

THẬP THIỆN NGHIỆP ĐẠO KINH GIẢNG KÝ

Giảng thuật: Pháp sư Tịnh Không

Địa điểm: Tịnh tông Học hội Singapore

Thời gian: 21/04/2000 - 31/03/2001

Viết dịch: BBD Pháp Âm Tuyên Lưu

Chủ biên và hiệu đính:

Minh Trí

Thành viên chuyên ngữ:

Diệu Âm, Nhu Thuận

MỤC LỤC

Lời tựa 1	9
Lời tựa 2	11
A. Duyên khởi	13
Tập 1 (số 19-014-0001)	13
Tập 2 (số 19-014-0002)	19
Thượng dụ của hoàng đế Ung Chính	26
Giảng giải thượng dụ của hoàng đế Ung Chính	27
Tập 3 (số 19-014-0003)	27
Tập 4 (số 19-014-0004)	32
Tập 5 (số 19-014-0005)	38
Tập 6 (số 19-014-0006)	45
Tập 7 (số 19-014-0007)	51
Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo	57
B. Đề kinh	64
Tập 8 (số 19-014-0008)	69
Tập 9 (số 19-014-0009)	74
C. Giảng giải kinh văn	77
Tập 10 (số 19-014-0010)	80
Tập 11 (số 19-014-0011)	86
Tập 12 (số 19-014-0012)	91
Tập 13 (số 19-014-0013)	96
Tập 14 (số 19-014-0014)	103
Tập 15 (số 19-014-0015)	110
Tập 16 (số 19-014-0016)	115
Tập 17 (số 19-014-0017)	120
Tập 18 (số 19-014-0018)	125
Tập 19 (số 19-014-0019)	130
Tập 20 (số 19-014-0020)	135
Tập 21 (số 19-014-0021)	140
Tập 22 (số 19-014-0022)	145
Tập 23 (số 19-014-0023)	149
Tập 24 (số 19-014-0024)	155
Bồ-tát có một pháp có thể đoạn tất cả khổ trong các đường ác. Là ngày đêm thường niệm, tư duy, quán sát thiện pháp	161

Tập 25 (số 19-014-0025)	161
Tập 26 (số 19-014-0026)	166
Tập 27 (số 19-014-0027)	171
Tập 28 (số 19-014-0028)	176
Thập thiện nghiệp đạo, thế nào là thập thiện?	180
Tập 29 (số 19-014-0029)	181
Tập 30 (số 19-014-0030)	186
Lìa sát sanh thì được thành tựu mười pháp lìa phiền não	191
Tập 31 (số 19-014-0031)	191
Tập 32 (số 19-014-0032)	196
Lìa trộm cắp thì được mười loại pháp bảo tín	203
Tập 33 (số 19-014-0033)	203
Tập 34 (số 19-014-0034)	208
Tập 35 (số 19-014-0035)	214
Tập 36 (số 19-014-0036)	219
Tập 37 (số 19-014-0037)	224
Lìa tà hạnh thì được bốn loại pháp mà người trí khen ngợi	230
Tập 38 (số 19-014-0038)	230
Lìa nói dối thì được tám loại pháp mà trời khen ngợi	235
Tập 39 (số 19-014-0039)	235
Tập 40 (số 19-014-0040)	240
Lìa nói ly gián thì được năm pháp không thể phá hoại	250
Tập 41 (số 19-014-0041)	250
Tập 42 (số 19-014-0042)	255
Tập 43 (số 19-014-0043)	260
Tập 44 (số 19-014-0044)	265
Tập 45 (số 19-014-0045)	270
Tập 46 (số 19-014-0046)	276
Tập 47 (số 19-014-0047)	281
Tập 48 (số 19-014-0048)	285
Tập 49 (số 19-014-0049)	291
Lìa nói thô ác thì được thành tựu tám loại tịnh nghiệp	296
Tập 50 (số 19-014-0050)	296
Tập 51 (số 19-014-0051)	300
Tập 52 (số 19-014-0052)	303
Tập 53 (số 19-014-0053)	309

Lìa nói thù dệt thì được thành tựu ba thứ quyết định	315
Tập 54 (số 19-014-0054)	315
Tập 55 (số 19-014-0055)	320
Lìa tham dục thì được thành tựu năm loại tự tại	326
Tập 56 (số 19-014-0056)	326
Tập 57 (số 19-014-0057)	331
Tập 58 (số 19-014-0058)	341
Tập 59 (số 19-014-0059)	345
Tập 60 (số 19-014-0060)	351
Tập 61 (số 19-014-0061)	355
Tập 62 (số 19-014-0062)	360
Lìa sân giận thì được tám loại tâm pháp hỷ duyệt	366
Tập 63 (số 19-014-0063)	366
Tập 64 (số 19-014-0064)	371
Tập 65 (số 19-014-0065)	375
Tập 66 (số 19-014-0066)	379
Tập 67 (số 19-014-0067)	383
Tập 68 (số 19-014-0068)	388
Tập 69 (số 19-014-0069)	392
Tập 70 (số 19-014-0070)	397
Tập 71 (số 19-014-0071)	402
Lìa tà kiến thì được thành tựu mười pháp công đức	404
Tập 72 (số 19-014-0072)	407
Tập 73 (số 19-014-0073)	411
Tập 74 (số 19-014-0074)	417
Tập 75 (số 19-014-0075)	421
Tập 76 (số 19-014-0076)	428
Tập 77 (số 19-014-0077)	433
Lìa giết hại mà hành bố thí	441
Tập 78 (số 19-014-0078)	441
Lìa việc không cho mà lấy, lại hành bố thí	446
Tập 79 (số 19-014-0079)	446
Lìa tà hạnh mà hành bố thí	452
Tập 80 (số 19-014-0080)	452
Lìa nói dối mà hành bố thí	455
Lìa nói ly gián mà hành bố thí	459

Tập 81 (số 19-014-0081)	459
Lìa lời thô ác mà hành bổ thí	465
Tập 82 (số 19-014-0082)	465
Lìa lời vô nghĩa mà hành bổ thí	468
Lìa tâm tham cầu mà hành bổ thí	471
Tập 83 (số 19-014-0083)	471
Lìa tâm phần nộ mà hành bổ thí	476
Tập 84 (số 19-014-0084)	476
Lìa tâm tà đảo mà hành bổ thí	482
Tập 85 (số 19-014-0085)	482
Bổ thí trang nghiêm	487
Trì giới trang nghiêm	488
Tập 86 (số 19-014-0086)	488
Nhẫn nhục trang nghiêm	494
Tập 87 (số 19-014-0087)	494
Tĩnh tấn trang nghiêm	499
Tập 88 (số 19-014-0088)	499
Thiền định trang nghiêm	504
Tập 89 (số 19-014-0089)	504
Trí tuệ trang nghiêm	510
Tập 90 (số 19-014-0090)	510
Tâm từ trang nghiêm	516
Tập 91 (số 19-014-0091)	516
Tâm bi trang nghiêm	521
Tập 92 (số 19-014-0092)	521
Tâm hỷ trang nghiêm	527
Tập 93 (số 19-014-0093)	527
Tâm xả trang nghiêm	532
Tập 94 (số 19-014-0094)	532
Tứ nhiếp trang nghiêm	537
Tập 95 (số 19-014-0095)	537
Tập 96 (số 19-014-0096)	542
Tập 97 (số 19-014-0097)	546
Tập 98 (số 19-014-0098)	551
Tập 99 (số 19-014-0099)	556

Niệm xứ trang nghiêm	562
Tập 100 (số 19-014-0100)	562
Tập 101 (số 19-014-0101)	567
Tập 102 (số 19-014-0102)	572
Tập 103 (số 19-014-0103)	577
Tập 104 (số 19-014-0104)	582
Chánh cần trang nghiêm	588
Tập 105 (số 19-014-0105)	588
Tập 106 (số 19-014-0106)	592
Thần túc trang nghiêm	605
Tập 107 (số 19-014-0107)	605
Tập 108 (số 19-014-0108)	611
Tập 109 (số 19-014-0109)	616
Ngũ căn trang nghiêm	627
Tập 110 (số 19-014-0110)	627
Tập 111 (số 19-014-0111)	631
Tập 112 (số 19-014-0112)	636
Tập 113 (số 19-014-0113)	644
Tập 114 (số 19-014-0114)	650
Phụ đính: Nội điển nghiên học yếu lĩnh	656
Tập 115 (số 19-014-0115)	656
Tập 116 (số 19-014-0116)	684
Tập 117 (số 19-014-0117)	696
Tập 118 (số 19-014-0118)	702
Tập 119 (số 19-014-0119)	714
Ngũ lực trang nghiêm	721
Tập 120 (số 19-014-0120)	721
Tập 121 (số 19-014-0121)	726
Tập 122 (số 19-014-0122)	732
Giác chi trang nghiêm	738
Tập 123 (số 19-014-0123)	738
Tập 124 (số 19-014-0124)	744
Tập 125 (số 19-014-0125)	750
Tập 126 (số 19-014-0126)	755
Tập 127 (số 19-014-0127)	761
Tập 128 (số 19-014-0128)	767

Tập 129 (số 19-014-0129)	773
Chánh đạo trang nghiêm	779
Tập 130 (số 19-014-0130)	779
Tập 131 (số 19-014-0131)	784
Tập 132 (số 19-014-0132)	789
Tập 133 (số 19-014-0133)	794
Tập 134 (số 19-014-0134)	799
Tập 135 (số 19-014-0135)	803
Tập 136 (số 19-014-0136)	807
Tập 137 (số 19-014-0137)	811
Chỉ trang nghiêm, quán trang nghiêm	817
Tập 138 (số 19-014-0138)	817
Tập 139 (số 19-014-0139)	821
Tập 140 (số 19-014-0140)	827
Tập 141 (số 19-014-0141)	831
Tập 142 (số 19-014-0142)	836
Phương tiện trang nghiêm	842
Tập 143 (số 19-014-0143)	842
Thập lực, tứ vô úy, mười tám pháp bất cộng	848
Tập 144 (số 19-014-0144)	848
Tập 145 (số 19-014-0145)	853
Tập 146 (số 19-014-0146)	858
Tập 147 (số 19-014-0147)	863
Tập 148 (số 19-014-0148)	869
Tập 149 (số 19-014-0149)	873
Tinh yếu pháp thập niệm	879
Lời thưa	882
Tinh yếu thực hành pháp thí	883

LỜI TỰA 1

Phật nói tám vạn bốn ngàn pháp môn, đây là khế hợp với căn cơ không như nhau của chúng sanh. Chúng sanh căn cơ Nhị thừa thì nói Tứ đế, Thập nhị nhân duyên để khế hợp. Còn đối với căn cơ Bồ-tát thì nói các pháp Đại thừa để khế hợp. Căn cơ tuy khác nhau, nhưng mỗi pháp lại có sự khế hợp với từng đối tượng, mà việc đoạn ác tu thiện là hành môn chung. Chúng sanh phàm phu, tập khí ác rất sâu, đoạn ác cực khó, tu thiện cũng chẳng dễ. Bởi vậy, Thế Tôn nói kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo ở long cung Sa-kiệt-la để làm môn tu chung cho các hạng căn cơ khác nhau.

Kinh do Phật nói đều hàm chứa nhiều nghĩa lý, nếu không có người giảng giải thì không ai có thể hiểu được, giảng không hợp thời thì cũng khó lợi ích chúng sanh. Lão hòa thượng Tịnh công¹ với lòng từ giáo hóa, nhìn rõ được thời cơ. Mùa hè năm Canh Thìn (tức năm 2000), ngài đã khởi giảng kinh này tại Tịnh tông Học hội Singapore, pháp âm vừa khởi liền tuyên lưu khắp thế gian. Sau đó được các bậc cao túc ghi chép lại thành văn, dâng lên ngài hiệu đính, gọi là giảng ký. Sắp sửa mang đi xuất bản lưu hành nên bảo tôi viết lời tựa.

Tôi từng nghe ngài giảng kinh này trên truyền hình, hết sức lấy làm hoan hỷ. Nay đọc giảng ký này, tìm lại được niềm vui thuở trước. Quả nhiên khi đọc những lời này, vừa lưu loát mà lại khế hợp mọi căn cơ. Nghĩa lý giải thích do không quá sâu nên dễ bề thâm nhập, lại nói dễ hiểu về thiện của ba nghiệp nên ai cũng có thể hành. Thiện của ba nghiệp đến tột bậc chính là sáng tỏ viên mãn nghĩa lý chân thật của kinh. Do ngữ nghĩa này khế lý khế cơ, nên tin rằng nếu chẳng đủ cả bi lẫn trí thì chẳng thể được như vậy.

Trong kinh văn, Phật nói: Đại địa là chỗ an trụ cho thành ấp xóm làng, có thể giúp cho cỏ cây, rừng rậm sinh trưởng. Thập thiện nghiệp đạo cũng lại như thế, tất cả Phật pháp đều cùng nương vào đại địa thập thiện này mà được thành tựu. Bởi vậy, ai nấy cũng phải tu kinh này, đem giảng ký này xiển dương thì người người đều có thể tu. Người học thời mạt pháp may mắn gặp được kinh này thì hãy vâng theo lời Phật dạy: Ngày đêm thường niệm, tư duy, quán sát thiện pháp, khiến các thiện pháp

¹ Lão hòa thượng Tịnh công: từ ngữ để gọi hòa thượng Tịnh Không với ý tôn trọng, không gọi rõ pháp danh, pháp tự ra.

niệm niệm tăng trưởng, chẳng để mảy may bất thiện xen tạp. Như vậy sẽ có thể khiến cho các ác dứt hẳn, thiện pháp viên mãn. Phật nói lời chân thật, nếu theo đó mà tu hành thì sẽ thành tựu được như kỳ vọng.

*Phật lịch 2548 - Dương lịch 2004,
Tháng Hai nhuận năm Giáp Thân thứ hai Dân ký,
Từ Tỉnh Dân, người huyện Lô Giang kính ghi tại Đài Trung.*

LỜI TỰA 2

Thập thiện nghiệp đạo bao gồm hết thấy, tức là hết thấy kinh mà Thích-ca Mâu-ni Phật đã nói trong 49 năm, thậm chí là thực tiễn giáo pháp của mười phương ba đời hết thấy chư Phật đã nói chính là điều này vậy! Lại nữa: “*Chớ làm việc ác, vâng làm việc thiện, tự thanh tịnh tâm, là chư Phật dạy*”, việc ác tức là thập ác, việc thiện tức là thập thiện, chớ làm thập ác, vâng làm thập thiện, đây quả thật là tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc mà mười phương ba đời tất cả chư Phật giáo hóa chúng sanh. Nếu có thể thực hành viên mãn thập thiện nghiệp đạo vào hành vi cử chỉ, khởi tâm động niệm trong đời sống thường ngày thì chẳng những niệm Phật cầu sanh Tịnh độ vạn tu vạn người đi, mà tu học tất cả các pháp môn đều được thành tựu.

Kinh Vô Lượng Thọ dạy chúng ta: “*Khéo giữ khẩu nghiệp, không chê lỗi người; khéo giữ thân nghiệp, không mất luật nghi; khéo giữ ý nghiệp, thanh tịnh không nhiễm.*” Làm sao có thể khiến cho ba nghiệp thanh tịnh? Chính là ở thập thiện nghiệp đạo, thực hành thập thiện nghiệp đạo, quả thực là dễ để thanh tịnh ba nghiệp thân khẩu ý, gốc để đoạn trừ phiền não tham sân si, đại đạo để thành tựu Bồ-đề giới định tuệ.

Trong thời đại trước ác hiện nay, thế đạo ngày xấu, Phật pháp suy vi, lòng người bạc bẽo; tà thuyết hưng khởi, yêu ma bên ngoài và thói tệ tràn lan, thường thừa cơ hội mê hoặc, phá hoại tâm tông Phật pháp, đảo ngược chánh thuyết nhân quả. Lại có kẻ hiểu biết nông cạn, tuy có tâm học Phật nhưng không có sự chỉ dẫn để vào cửa Phật pháp, dẫn đến học mà không được lợi ích thật sự, hoặc nhận sai đường, muốn về phương Nam mà lại chạy lên phương Bắc. Tuy người học Phật pháp nhiều nhưng kẻ ngộ được nghĩa chân thật của Phật pháp thì ít, thậm chí đi vào con đường lầm lạc, chẳng những hại đến hình tượng chánh giáo của Phật pháp, mà còn tổn hại tâm thiên chân của người ấy. Mang danh nghĩa là học Phật nhưng thật ra là làm trái lại với lời Phật dạy, nguyên nhân là do không có sự hoằng dương chánh pháp. Ngày nay, bậc đạo sư của Tịnh tông là lão hòa thượng Tịnh Không, ngài bi trí đầy đủ, nghĩ thương xót chúng sanh, chẳng quản lao nhọc mà giảng giải tường tận kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, đây chính là đang đề xướng chánh thuyết nhân quả, xiển dương tông chỉ ngã Phật từ bi, khiến cho tất cả những ai hữu duyên đều hiểu nhân rõ quả, bởi lẽ biết được chánh pháp của Phật nên có thể phân biệt rõ đúng sai!

Vì vậy, nếu có thể hành theo thập thiện, từng hành vi ý niệm đều giữ tâm thuần tịnh, hạnh thuần thiện thì không ác nào chẳng đoạn, không thiện nào chẳng tu, không ách nạn nào chẳng thể hóa giải, đích thực là “chân bảo cứu đời duy nhất” hòng cứu vãn kiếp vận, hóa giải tai nạn trước mắt vậy!

*Ngày 17 tháng 2 năm 2004 dương lịch,
Học nhân tịnh nghiệp Thích Ngộ Đạo kính ghi
tại Tịnh tông Học hội Hoa Tạng.*

A. DUYÊN KHỞI

Tập 1 (số 19-014-0001)²

Chư vị đồng học, chào mọi người! Hôm qua, chúng tôi đã giảng viên mãn Cảm Ứng Thiên. Văn tự của Cảm Ứng Thiên tuy không dài, người xưa hội tập lại một số câu chuyện nhân duyên, cũng chính là rất nhiều câu chuyện cảm ứng trong lịch sử, sưu tập rất phong phú, có lý luận, có sự thật, nếu như giới thiệu tường tận thì không thể nào nói hết được. Ngày trước có rất nhiều sự thật cảm ứng, hiện tại còn nhiều hơn, chúng ta ở Trung Quốc, ở nước ngoài, từ báo chí, tin tức truyền hình, thường có rất nhiều báo cáo về phương diện này, những báo cáo này đích thực làm tăng thêm lòng tin của chúng ta. Tuyệt đối không thể nói, chúng ta chưa đích thân nghe thấy thì chúng ta không thừa nhận. Ngày trước thầy Lý thường dùng thí dụ, thầy nói: “Cha của anh thì anh thấy rồi, anh thừa nhận, ông nội của anh anh thấy rồi, ông cố, ông sơ của anh nếu như anh không thấy thì anh không thừa nhận hay sao? Làm gì có đạo lý này?” Có rất nhiều sự việc mà chúng ta không nhìn thấy được. Nhà khoa học hiện nay nói, công năng của mắt chúng ta rất có hạn, ánh sáng nhìn thấy được, sóng ánh sáng chỉ ở bước sóng thích hợp thì chúng ta có thể thấy được, còn sóng ánh sáng dài hơn so với sóng ánh sáng mà chúng ta có thể nhìn thấy thì chúng ta không thấy được, sóng ngắn cũng không thể thấy được. Thế nhưng ngày nay dùng thiết bị khoa học để đo, đích thực có sóng dài, có sóng ngắn, có sóng chúng ta không thấy được; không thấy được nhưng không thể nói nó không tồn tại, không thấy được nhưng không thể nói nó không phải sự thật, đây là thuộc về mê tín, thuộc về võ đoán!

Phật rất chú trọng đến khoa học, ngài để cho chúng ta đi chứng minh, vũ trụ rộng lớn có đủ những điều kỳ lạ, đây là sự thật. Ngày nay nhà khoa học biết được có các chiều không gian khác nhau, chúng ta thường nghe nói đến không gian ba chiều, không gian bốn chiều, không gian năm chiều, trên lý luận mà nói thì không gian là vô hạn chiều, do các chiều không gian khác nhau nên chúng ta không nhìn thấy, không cách gì tiếp xúc được. Nhà khoa học hiểu rõ sự thật này, đích thực tồn tại các chiều không gian khác nhau, thế nhưng làm thế nào đột phá thì hiện tại về mặt kỹ thuật vẫn chưa làm được. Nhà Phật làm được rồi, rất nhiều nhà tôn giáo cao cấp đã làm được, vì sao họ làm được? Họ biết được nguyên nhân, nguồn gốc của các chiều

² Số 19-014 là số tài liệu của trang nhà <https://www.hwadzan.com>

không gian khác nhau, họ biết được vì sao tạo thành các chiều không gian khác nhau. Làm thế nào mà tạo thành vậy? Do vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của tất cả chúng sanh tạo thành. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chúng sanh vô lượng vô biên, cho nên các chiều không gian là vô lượng vô biên. Biết được căn nguyên của nó, nếu như tiêu trừ căn nguyên này thì vấn đề liền được giải quyết. Cho nên, nhà Phật dùng phương pháp thiền định, để chúng ta buông xuống tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, thế là đột phá được các chiều không gian khác nhau. Bạn buông xuống được càng nhiều thì cấp độ đột phá càng lớn, việc này ngày nay chúng ta gọi là thần thông, người Trung Quốc gọi là công năng đặc dị, sự việc chính là như vậy.

Cho nên, tâm càng thanh tịnh thì cảnh giới mà bạn có thể tiếp xúc được sẽ càng rộng lớn; vọng niệm càng nhiều, phiền não càng nhiều thì phạm vi của bạn sẽ càng nhỏ, bạn không có cách gì đột phá. Con người chúng ta sống trong không gian ba chiều, không gian bốn chiều thì chúng ta nhất định không có phần. Phật hiểu được đạo lý này, hiểu được hiện tượng sự thật này là do đâu mà ra, cho nên Phật có phương pháp, trong nhà Phật gọi là tám vạn bốn ngàn pháp môn, đó là nói 84.000 phương pháp khác nhau, phương thức khác nhau. Tu cái gì? Đều là tu thiền định. Hay nói cách khác, toàn bộ đều là tiêu trừ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chúng ta, khôi phục chân tâm của chúng ta. Chân tâm là *“tâm bao thái hư, lượng chu sa giới”* (tâm bao trùm khắp hư không, rộng chứa vô lượng vô biên thế giới), *“không gì không biết, không gì không thể”*, lời nói này là thật, không hề huyền hoặc, mà có căn cứ lý luận rất rõ ràng tường tận, đây là Phật dạy bảo chúng ta. Cho nên, các vị đồng tu đến nơi đây tham học, điều quan trọng nhất chính là từ trong Phật pháp học được buông xuống, “nhìn thấu, buông xuống”. Tôi thường nói với mọi người, sai lầm căn bản này của chúng ta giống như rễ của cây đã bị thối rữa rồi, vậy còn có thể cứu nổi không? Căn bản là gì? Chân tâm, bổn tánh. Chân tâm, bổn tánh của chúng ta vì sao bị thối nát? Vì sao bị hư hoại? Vì đã nhiễm phải tự tư tự lợi, vậy thì xong rồi!

Trong kinh Phật nói với chúng ta, chân tâm có hình dạng như thế nào? Trong kinh luận nói rất nhiều về “chân tâm lìa niệm”. Hay nói cách khác, tâm không có vọng niệm chính là chân tâm, tâm có vọng niệm chính là vọng tâm, vọng hạnh. Vọng là gì? Là vọng niệm. Trong vọng niệm nghiêm trọng nhất chính là chấp ta, khởi tâm động niệm đều là ta, lợi ích của ta, vậy thì hỏng rồi, bạn vẽ ra cái vòng quá nhỏ, chỉ có ta, đều không có người khác. Tôi nghe rất nhiều người nói, hai vợ chồng đều có

bí mật. Có một lần, ở nơi đây có một vị rất nổi tiếng, chúng tôi nói đến sự việc của Đường Thành, ông là một ông chủ bên đó, xem thấy Phật giáo Cư Sĩ Lâm của chúng ta thẳng thắn công khai như vậy, ông rất bội phục. Ông và vợ của ông có bí mật, ông có bao nhiêu tiền người vợ không hề biết, vợ ông có bao nhiêu tiền ông cũng không hề biết, bạn thấy chấp ta này ghê gớm không? Chân thật chỉ có ta, ngoài ta ra không có người nào, họ đều không tin tưởng thế gian này có người đáng tin, cả đời không dám nói lời thành thật với người. Bạn nói xem, loại người này sống ở thế gian thật là đáng thương! Điều này trong kinh Phật gọi là “kẻ đáng thương xót”. Không giống như người học Phật chúng ta, trong lòng không có việc gì, nhất định không có tự tư tự lợi, đối đãi với bất cứ người nào đều thẳng thắn công khai, không có chút bí mật nào.

Cho nên việc thứ nhất, nếu học Phật muốn có thành tựu, muốn cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, thân cận A-di-đà Phật, nếu như bạn có lòng riêng tư thì không thể đi, niệm Phật có tốt đến đâu cũng không đi được. Vì sao vậy? Ở trong kinh, Phật giới thiệu cho chúng ta, thế giới Tây Phương Cực Lạc là nơi “những người thượng thiện cùng tụ hội một chỗ”, không chỉ là thiện, mà là tối thiện, thượng thiện, câu lạc bộ của người thượng thiện, chúng ta bất thiện thì làm sao có thể vào được? A-di-đà Phật cho dù từ bi hoan nghênh bạn đến nhưng đại chúng ở nơi đó sẽ không hoan nghênh, chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này. “Thượng thiện” là gì? Nhất định không có tự tư tự lợi. Bạn có tự tư tự lợi, nói lời chân thật, phước báo của bạn dù lớn đến đâu thì hưởng thụ của bạn cũng chỉ một đời, đời này bạn hưởng hết rồi thì sẽ không còn nữa. Xả bỏ tự tư tự lợi, chuyển đổi ý niệm lại, tất cả vì xã hội, vì chúng sanh. Vậy vẫn chưa đủ lớn, tâm lượng của Phật Bồ-tát, các ngài không phải vì chúng sanh trên địa cầu này của chúng ta, mà là vì tất cả chúng sanh trong hư không pháp giới, cho nên tâm lượng đó lớn, người này mới được gọi là thượng thiện.

Trước tiên, hãy mở rộng tâm lượng, nhất định không vì chính mình, không vì chính mình có rất nhiều điều tốt! Các bạn đồng tu hãy bình lặng mà quán sát, tỉ mỉ mà tư duy, bạn sẽ thấy rất nhiều người, cũng có người xuất gia, người vì chính mình thì hình tướng của họ như thế nào? Người không vì chính mình, chúng ta đây là không vì chính mình. Mỗi một tuần lễ có hai ba đoàn đến nơi đây thăm tôi, đây là thí dụ rất rõ ràng. Nếu như tôi tự tư tự lợi, các bạn nhất định sẽ không đến nơi đây thăm tôi, cũng sẽ không có nhiều người như vậy tụ hội về Cư Sĩ Lâm, Tịnh tông Học hội, không hề tự tư tự lợi, tất cả đều công khai. Tiền quý vị cúng dường cho tôi, tôi

liền chuyển tay đưa đi ngay. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên tay không sờ đến chỗ tiền đó, bạn cúng dường cho Cư Sĩ Lâm bất kỳ thứ gì, cho dù là chi phiếu, ông ấy cũng bảo người khác nhận, bản thân ông ấy không nhận, cảm thấy sợ những thứ này. Quý vị đưa cho tôi, tôi chuyển tay đưa đi liền. Hết thấy đều vì chánh pháp cửu trụ, chánh pháp là giáo hóa chúng sanh, giúp đỡ tất cả chúng sanh giác ngộ, trong tất cả việc tốt thì đây là việc tốt hàng đầu.

Cho nên tôi đã nói với mọi người rất nhiều lần, muốn xã hội an định, muốn thế giới hòa bình, tất cả chúng sanh muốn chung sống hòa thuận với nhau thì phải đối đãi bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau, vậy thì cả thế giới là một đại gia đình. Làm thế nào mới có thể thực hiện? Chính trị không làm được, vũ lực cũng không làm được, kinh tế, khoa học, kỹ thuật đều không làm được. Việc này mọi người đều thấy rất rõ ràng, lịch sử mấy ngàn năm chúng ta thấy được rất rõ ràng, thứ có thể làm được chỉ có giáo dục. Thích-ca Mâu-ni Phật xuất thân là vương tử, ngài có thể làm quốc vương, nhưng ngài biết được việc này chính trị không thể giải quyết nên ngài từ bỏ ngôi vua. Trong kinh điển ghi chép, khi Thích-ca Mâu-ni Phật còn trẻ võ nghệ siêu quần, ngài có thể làm tướng quân, làm nguyên soái, nhưng ngài cũng không làm việc này, ngài biết được việc này không thể giải quyết được vấn đề nên xả bỏ hết, cả đời theo đuổi công tác giáo dục xã hội đa nguyên văn hoá. Thích-ca Mâu-ni Phật là thân phận gì? Là người như thế nào? Dùng lời hiện nay mà nói, ngài là người làm công tác giáo dục xã hội đa nguyên văn hoá, ngài làm sự việc này. Hơn nữa là dạy học miễn phí, ngài không nhận học phí, không nhận cúng dường của người khác, trải qua đời sống đơn giản nhất, mỗi ngày ba y một bát, thanh tịnh tự tại, an vui không gì bằng, làm mô phạm cho chúng ta.

Năm xưa ở đời, ngài du học năm khu vực ở Ấn Độ, Ấn Độ chia làm năm khu vực, vào lúc đó đều là nước nhỏ, chưa thống nhất, giống như thời nhà Chu của Trung Quốc vậy. Vào thời nhà Chu, chúng ta đọc trong sách có đến 800 chư hầu, chính là hơn 800 quốc gia nhỏ. Nước lớn đại khái chỉ lớn bằng một huyện ngày nay; nước nhỏ thì như một thôn trang nhỏ, thôn trấn nhỏ. Những nước nhỏ này đương nhiên có mâu thuẫn, đương nhiên có xung đột, đương nhiên có chiến tranh, Thích-ca Mâu-ni Phật dạy học đã đem những việc này hóa giải hết. Cho nên chúng ta xem thấy trong sách, lúc đó 16 vị đại quốc vương đều quy y Phật pháp, đều nương theo Thích-ca Mâu-ni Phật làm thầy, đây là họ hiểu được. Cổ thánh tiên hiền của Trung Quốc cũng hiểu được đạo lý này, trước khi Phật pháp truyền đến Trung Quốc, Trung Quốc thời

xưa đề xướng hiếu đạo, đề xướng sư đạo. Hán Võ Đế chế định phương châm giáo học của quốc gia, cũng chính là ngày nay chúng ta gọi là chính sách giáo dục. Vào thời Hán Võ Đế, Phật pháp vẫn chưa truyền đến Trung Quốc, Phật pháp truyền đến Trung Quốc là triều Hán Minh Đế, phải đến mấy đời sau, thời hậu Hán Minh Đế, Hán Võ Đế là thời tiền Hán. Chính sách này căn cứ vào chương Học Ký trong sách Lễ Ký mà thực thi, Học Ký là triết học giáo dục của Trung Quốc cổ xưa, trong đó có câu: *“Dựng nước quản dân, giáo dục làm đầu.”*

Các bạn phải biết, một quốc gia trị hay loạn, nguyên nhân là ở giáo dục, gia đình bạn hưng hay suy thì then chốt cũng ở giáo dục. Nhà của bạn có thể hưng thịnh hay không phải xem trẻ nhỏ trong nhà bạn, bạn làm cha mẹ thì phải thường xuyên biết con của bạn chúng muốn cái gì? Chúng nghĩ cái gì? Chúng nói cái gì? Chúng làm cái gì? Bạn phải hiểu rõ chúng, tất cả sai lầm đều phải sửa đổi, đây là giáo dục. Điều quan trọng nhất là không được có tâm tự tư tự lợi, phải nỗ lực, phải hiếu học. Trong học tập, quan trọng nhất là đức hạnh, sau khi trí tuệ và kỹ năng học thành rồi thì phục vụ cho xã hội, từ nhỏ cha mẹ phải dạy; vì quốc gia mà phục vụ, vì nhân loại toàn thể giới mà phục vụ, đây là điều vĩ đại. Còn cha mẹ ngu si thì sẽ vì gia đình chính mình mà kiếm tiền, để gia đình hưởng thụ. Bạn phải biết, ngàn ngữ nói rất hay: *“Một nhà no ấm, ngàn nhà oán.”* Cả nhà bạn rất sung túc, bạn không chăm sóc người khác, người khác đều là oán thân trái chủ của bạn, hận bạn tận xương, đến khi vận của bạn suy rồi họ sẽ cùng nhau tấn công, nhà của bạn liền bị diệt vong. Cho nên phải bố thí ân đức, chính mình có năng lực, có tiền của thì bố thí cho người nghèo khổ, gia đạo của bạn sẽ vĩnh viễn không suy. Vì sao vậy? Người nghèo khổ ủng hộ bạn, bạn là người tốt, bạn chịu giúp đỡ chúng tôi, chúng tôi hy vọng bạn phát tài to, bạn phát tài to thì chúng tôi được nhờ, người người đều giúp đỡ. Nếu bạn không chăm sóc người khác, bạn phát tài, người ta sẽ hận bạn; nhà bạn bị hỏa hoạn, họ quyết không đến cứu lửa, “cháy hay lắm, cháy hay lắm”. Khi nhà bạn bị cường đạo cướp bóc, họ đứng bên cạnh nhìn thấy sẽ nói: “Cướp rất đúng, đáng bị cướp”, đều sẽ biến thành hiện tượng này, đây là thường tình của con người. Nhất định phải giúp đỡ người khác, phải giúp đỡ xã hội. Chúng ta giúp đỡ người khác, khi chúng ta gặp khó khăn thì người khác giúp đỡ chúng ta, giúp đỡ lẫn nhau, cho nên nhất định phải hiếu đạo lý này.

Tôi cũng gặp rất nhiều bạn đạo đồng tu, thậm chí một số lão pháp sư đến hỏi tôi: “Pháp sư Tịnh Không, tôi muốn học tập với thầy.” Tôi hỏi: “Học gì vậy? Tôi có

gì hay đâu mà học? Tôi chẳng có gì cả.” Họ nói: “Pháp duyên của thầy thù thắng, thầy dạy cho tôi với.” Tôi nói: “Việc này rất đơn giản, bố thí đi, bạn bố thí thì pháp duyên sẽ tốt, bạn không chịu bố thí thì bạn lấy đâu ra pháp duyên?” Mấy chục năm qua, tôi ở trên đài giảng kinh, năm nay được 41 năm rồi, những băng ghi hình, băng ghi âm của chúng tôi, hiện tại làm thành đĩa và in thành sách, phía sau tờ bản quyền của chúng tôi đều là “hoan nghênh sao chép”, tuyệt đối không có nói “sở hữu bản quyền, sao chép truy cứu”, nhất định không có như vậy. Cho nên băng đĩa, sách giảng của chúng tôi lưu thông khắp thế giới, pháp duyên thù thắng như vậy. Nếu như phía sau tôi in lên “sở hữu bản quyền, sao chép truy cứu”, vậy thì pháp duyên xong rồi. Ngày nay vì sao sinh ra ảnh hưởng lớn đến như vậy trên thế giới? Rất nhiều đồng tu nói với tôi, tính toán dè dặt nhất thì có hơn hai trăm triệu người [bị ảnh hưởng]. Do nguyên nhân gì? Chính vì không có bản quyền, nên mọi người hoan hỷ lưu thông. Chúng ta là lợi ích xã hội, lợi ích đại chúng, bạn hà tất phải cần bản quyền? Bạn muốn bản quyền đó, bạn lấy được bao nhiêu tiền? Quá hạn hẹp! Chúng tôi không có bản quyền, bạn xem số người [bị ảnh hưởng] rất đông. Tôi sống ở Singapore, mỗi một tháng đều có mấy trăm người từ nước ngoài đến thăm tôi, đến thăm tôi đều mang một ít cúng dường, tiền quá nhiều, so với thu nhập bản quyền của bạn không biết là vượt hơn bao nhiêu lần. Đây đều là sự thật.

Chúng tôi đem số tiền này làm càng nhiều kinh sách băng đĩa hơn, kết duyên cùng với các nơi trên thế giới. Cho nên tiền nhiều thì làm nhiều, tiền ít thì làm ít, không tiền là tốt nhất, không có tiền thì tôi không có việc, tôi có thể tìm một nơi sơn thủy hữu tình để ẩn cư, để đọc sách, để niệm Phật, an vui biết bao! Thế nhưng hiện tại thì không cách gì làm được, các vị đưa nhiều tiền đến như vậy thì phải làm sao? Tôi phải nghĩ cách dùng nó như thế nào, nhanh chóng đem nó đưa đi hết, thứ này nhất định không được lưu lại. Người xưa gọi tiền tài là “thông hóa”, giống như nước chảy, nhất định phải lưu thông, đi nhiều đến nhiều, đi ít đến ít, không đi không đến. Thông hóa thì phải lưu thông mới được, không được tích tài, hể tích thì sai rồi, trong kinh Phật nói “tích tài hại đạo”, đạo sẽ không còn. Cho nên không thể tích tài, tiền tài nhất định phải dùng, đặc biệt phải giúp đỡ người khổ nạn. Thế nên, chúng ta làm nhiều việc lợi ích cho xã hội, lợi ích cho đại chúng, đây là công đức chân thật, đời này bạn đến không hề uổng phí, bạn đã không sống uổng.

Cho nên các vị đến nơi đây, điều quan trọng nhất chính là buông xuống “tự tư tự lợi”, buông xuống “danh văn lợi dưỡng”, buông xuống “tham sân si mạn”, chỉ cần

buông xuống mười hai chữ này thì bạn học Phật nhất định sẽ thành Phật. Bạn học Phật không thể thành Phật là vì trong mười hai chữ này luôn có mấy chữ bạn không buông xuống được, tạo thành chướng ngại. Phật Bồ-tát sở dĩ có thể thành Phật Bồ-tát là vì mười hai chữ này các ngài hoàn toàn không có. Học Phật, mọi người thường nghe nói, chư Phật Bồ-tát thừa nguyện tái lai, thế nào gọi là thừa nguyện tái lai? Nếu như chúng ta phát nguyện, nguyện lực vượt qua nghiệp lực của chúng ta thì hiện tại chúng ta là thừa nguyện tái lai. Phật Bồ-tát là nguyện gì? Chúng ta biết, Phật Bồ-tát ứng hóa đến thế gian này, thân thể này là phục vụ cho mọi người, không phải vì chính mình. Ngày nay chúng ta được thân này, mỗi niệm đều là vì ta, vì ta là nghiệp lực. Thân thể không phải là ta, thân thể là một công cụ phục vụ cho tất cả chúng sanh, vậy thì bạn chính là thừa nguyện tái lai, bạn không khác gì với Phật Bồ-tát. Cho nên nói phàm phu và Phật chỉ khác nhau ở một niệm, một niệm mê, mê cái gì? Mê thân này là ta, tất cả đều vì ta, đã mê rồi! Phật Bồ-tát là giác, giác là gì? Thân thể không phải ta, thân thể là công cụ vì chúng sanh mà phục vụ, tận lực phát huy công cụ này, vì tất cả chúng sanh mà tạo phước, một niệm này chuyển đổi lại thì phàm phu thành Phật. Không vì chính mình thì phước báo của chính mình vô lượng vô biên, trí tuệ vô lượng vô biên. Chúng ta từ chỗ này mà làm một sự chuyển biến lớn 180 độ thì các bạn học Phật ngay trong một đời này khẳng định thành tựu. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.

Tập 2 (số 19-014-0002)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Hôm nay vẫn còn có mấy vấn đề cần phải giải đáp, có một số đồng học hai ngày nữa thì phải trở về Trung Quốc, phải rời khỏi nơi đây.

Vấn đề thứ nhất, họ hỏi: “Sau khi sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc có phải là lập tức có thể trở lại độ chúng sanh hay không? Hay là phải đợi đến “hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh” thì mới được?”

Vấn đề này trong kinh Vô Lượng Thọ đã nói rất rõ ràng, Di-đà vô cùng từ bi, đối với người có tâm từ bi lớn, pháp duyên thù thắng thì có giá trị đặc biệt. Nếu như họ phát nguyện muốn độ chúng sanh trước, sau đó thành tựu chính mình, Phật cũng giúp cho họ, chỉ cần gặp được A-di-đà Phật thì sẽ được bốn nguyện của Di-đà gia trì, bất luận thọ sanh ở cõi nào đều sẽ không mê mất tự tánh. Cho nên đây là pháp môn không thể nghĩ bàn, cũng là từ xưa đến nay rất nhiều tổ sư đại đức gọi là “pháp

khó tin”. Pháp này, Phật ở trong tất cả kinh từ trước đến giờ chưa từng nói qua, tất cả cõi nước chư Phật từ trước đến giờ cũng không có những sự việc này, chỉ thế giới Tây Phương có. Lý này rất sâu, sự rất rõ ràng, chúng ta phải tin tưởng.

Phật pháp là giáo dục, không phải tôn giáo, chúng ta đã nhận biết điều này một cách rõ ràng. Giáo học của Phật-đà cùng tinh thần của Khổng lão phu tử là hoàn toàn như nhau, “giáo dục không phân biệt”, cũng chính là bình đẳng giáo hóa đối với tất cả chúng sanh. Thế nhưng đích thực phạm vi giáo học của Phu tử là ở thế gian, hơn nữa chỉ ở cõi người, còn đối với cõi trời và quỷ thần thì Phu tử thường nói “kính quỷ thần, nhưng tránh xa”, chúng ta cúng tế họ, thế nhưng không được thân cận học tập. “Tránh xa” là ý này, chính là không học tập với họ. Còn phạm vi giáo học của Thích-ca Mâu-ni Phật rất lớn, [dành cho] tất cả chúng sanh trong tận hư không khắp pháp giới, phạm vi này rộng lớn mà không có biên giới. Ở đây nói mười pháp giới, hiện nay nhà khoa học gọi là sinh vật của các chiều không gian khác nhau. Rốt cuộc có bao nhiêu chiều không gian khác nhau? Không có người nào biết. Trên lý luận mà nói thì đó là con số vô lượng, Phật đều giáo hóa tất cả.

Phật có năng lực gì vậy? Phật không hề nói ngài có năng lực, Phật nói đó là bản năng của tự tánh mỗi người. Chúng ta tỉ mỉ mà tư duy thì thấy lý luận này có thể đứng vững, chúng ta sẽ gật đầu, tin tưởng. Tự tánh là gì vậy? Là chân tâm. Chân tâm của chúng ta, bản tánh của chúng ta vốn dĩ đầy đủ vô lượng trí tuệ, vô lượng đức năng, vô lượng tài nghệ, vô lượng tướng hảo. Chúng ta thường nói Phật có ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp; nhưng trên thực tế thì trong kinh Đại thừa nói “Phật có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp”, bạn vốn dĩ cũng có. Cho nên, Phật nói ngài không có thứ gì để dạy cho người, thứ mà ngài dạy cho người đều là bản năng của tất cả chúng sanh. Thế nhưng bản năng của ngài hồi phục được rồi, ngài nói bản năng của chúng sanh là bị ẩn tàng mất, có thứ làm cho bạn bị che mất, khiến cho bản năng của bạn không thể hiển lộ, không khởi tác dụng; không phải nó không có, đích thực là có. Cho nên, Phật thấy tất cả chúng sanh là bình đẳng, không có cao thấp. Không chỉ là “pháp môn bình đẳng, không có cao thấp”, mà Phật thường nói “sanh Phật bình đẳng”, sanh là chúng sanh, Phật là chư Phật Như Lai, chúng sanh và Phật bình đẳng, tánh tướng là một, lý sự không hai. Đây là nghĩa kinh mà trong kinh Đại thừa nói, đây là chân tướng sự thật.

Vì sao thế gian có người thông minh, có người ngu dốt vậy? Đó chính là do bị phiền não che lấp có nặng nhẹ, dày mỏng khác nhau. Người phiền não nhẹ thì trí tuệ sẽ cao một chút, người phiền não nặng thì trí tuệ thấp một chút; người tạo thiện nghiệp nhiều thì tướng mạo đoan nghiêm, người tạo ác nghiệp nhiều thì tướng mạo sẽ xấu xí, cảnh giới này không nhất định, mà là thiên biến vạn hóa. Cũng giống như thân thể của chúng ta vậy, thân thể cũng thuộc về cảnh giới, đây là tướng hiện tiền, “tướng chuyển theo tâm”. Cho nên một người tu hành nỗ lực đoạn ác tu thiện, vài năm sau thì bạn thấy tướng mạo của họ thay đổi, tướng mạo chuyển đổi tốt, trở nên rất hiền hậu, nói rõ họ tu hành công phu đã đắc lực. Tướng chuyển theo tâm, cảnh giới cũng chuyển theo tâm. Nếu như một người cả đời đều bị cảnh giới bên ngoài xoay chuyển, đây chính là nói bạn bị cảnh giới bên ngoài ảnh hưởng, vậy bạn là phàm phu, chính bạn không thể làm chủ được. Nếu bạn có thể chuyển được cảnh giới, bạn không bị cảnh giới ảnh hưởng, bạn có thể ảnh hưởng cảnh giới, thì người này chính là Phật, kinh Lăng-nghiêm nói: *“Nếu có thể chuyển cảnh thì đồng với Như Lai.”* Thế nên vắng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, sau khi thấy được A-di-đà Phật, bất luận đến nơi nào để độ chúng sanh, đừng nói đến nhân gian này, cõi súc sanh, cõi ngạ quỷ, cõi địa ngục, cõi nào họ cũng đến được. Họ hoàn toàn đột phá được các chiều không gian, họ không bị hoàn cảnh bên ngoài ảnh hưởng, đây là có công phu. Công phu này, đương nhiên một mặt là chính mình tu, phương diện lớn hơn là bốn nguyện của A-di-đà Phật gia trì, khiến bạn hằng trụ niệm Phật tam-muội, bạn mới có được công phu này.

Chúng ta muốn hỏi, có cần phải đến thế giới Tây Phương Cực Lạc gặp A-di-đà Phật hay không? Tuyệt đối phải như vậy. Cho nên, chúng ta khẳng định thế giới Tây Phương Cực Lạc là có thật, A-di-đà Phật là có thật. Cuối nhà Minh, đầu nhà Thanh, biệt hiệu của đại sư Ngẫu Ích là “Tây Hữu Đạo Nhân”, ngài thật tin có cõi Tây Phương! Ngài nói thế giới Cực Lạc là có thật, đích thực có A-di-đà Phật, cho nên ngài được gọi là Tây Hữu Đạo Nhân, việc này chúng ta phải khẳng định. Thế giới Tây Phương Cực Lạc cùng thế giới chúng ta chắc chắn là chiều không gian khác nhau, ngài là chiều không gian cao, cực cao vô thượng, ngài đã đột phá hết tất cả các chiều không gian khác nhau. Cho nên, Thế Tôn tán thán ngài là “ánh sáng tôn quý nhất, vua trong các vị Phật”, “ánh sáng tôn quý nhất” là tán thán trí tuệ năng lực của ngài, toàn bộ các chiều không gian đều đột phá; “vua trong các vị Phật” là tán

thán đức hạnh của ngài. Chúng ta phải tin tưởng đối với việc này, Thích-ca Mâu-ni Phật tuyệt đối không nói lời giả dối.

Chư Phật Bồ-tát thị hiện ở thế gian, chúng ta hãy ghi nhớ một nguyên tắc, các ngài nhất định là nhắm vào nhu cầu của xã hội hiện tại mà đưa ra phương pháp giải quyết cứu giúp, như vậy đối với chúng ta mới chân thật có lợi ích. Những phương pháp lý luận không thích hợp với xã hội hiện tại thì ngài nhất định không nói. Xã hội chúng ta ngày nay đã xảy ra nguy cơ nghiêm trọng, chúng ta phải biết nguy cơ này là giáo dục bị thất bại triệt để, ngày xưa thế giới còn có thể duy trì được một mảng bình yên, nguyên nhân này do đâu? Toàn thế giới đã lo là đối với giáo dục luân lý đạo đức, còn người Trung Quốc thì xem trọng. Lời tựa của kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo nói, một phần mười người có thể tiếp nhận giáo dục tốt đẹp thì chín phần mười người còn lại sẽ được hưởng ké. Nhân khẩu của Trung Quốc chúng ta so với toàn thế giới không chỉ là một phần mười, mà là một phần năm, trong một phần năm này, nếu một nửa dân số tiếp nhận giáo dục của nhà Nho, giáo dục của Phật pháp thì thế giới này có thể được an định, có thể duy trì. Ở ngay trong thế kỷ này, nửa thế kỷ trước của thế kỷ này vẫn tốt, tôi còn nhận được một chút giáo dục này. Kháng chiến là một mốc thời gian, trước khi kháng chiến thắng lợi, cha mẹ trong gia đình, thầy giáo trong trường học còn nói một chút về luân thường đạo đức cho chúng tôi, chúng tôi còn nhận được một chút huân tập; sau khi kháng chiến thắng lợi thì không có người nói nữa.

Cho nên, người hiện nay không hiểu được cách làm người. Chúng ta xem thấy trẻ nhỏ, tư tưởng của chúng, ngôn hạnh của chúng, tỉ mỉ mà quán sát thì cảm thấy rất đáng sợ. Trẻ nhỏ ba bốn tuổi xem truyền hình, mỗi ngày đều ôm lấy tivi, phòng khách trong nhà có tivi lớn, phòng ngủ có tivi nhỏ, nếu cha mẹ chúng muốn xem tiết mục không giống như chúng, cha mẹ bảo chúng: “Con vào phòng con xem tivi nhỏ của con đi.” “Không! Người nhỏ xem tivi lớn, người lớn xem tivi nhỏ.” Loại tư tưởng ngôn hạnh này, sau khi chúng ta nghe rồi trong lòng vô cùng lo lắng, trong mắt chúng không có người lớn. Sau khi chúng lớn lên thì làm sao đây? Cho nên bạn nghĩ thử xem, từ nhỏ đã nuôi chúng thành ra như vậy! Trẻ nhỏ rất đáng yêu, hiện tại thì đáng yêu, lớn rồi thì không đáng yêu, đây là do lo là đối với giáo dục. Cho nên, hai mươi năm sau, ba mươi năm sau, tôn giáo nước ngoài gọi là “ngày tàn của thế giới”, tôi rất tin tưởng. Vấn đề này nếu hiện tại không xem trọng, nếu không nỗ lực nghĩ biện pháp để cứu vãn, đến hai mươi, ba mươi năm sau thì thế giới này hết cứu

nổi. Do vì ngày nay giáo dục trong trường học không nói đến, nên xã hội hiện tại mới ra như thế này, bạn mở truyền hình, mở các trang mạng ra xem, nội dung trong đó là gì? Giết, trộm, dâm, dối. Trong đầu của chúng sanh toàn thể giới đều nghĩ đến những thứ này, vậy có nguy không? Nghiệp do mọi người chiêu cảm, mọi người đều tạo ác nghiệp, ác nghiệp ngày càng thêm lớn thì quả báo không thể nào thu dọn nổi, ngày tàn của thế giới thật sự phải đến thôi. Ki-tô giáo gọi là ngày tàn của thế giới, kinh Cô-ran của Hồi giáo cũng gọi là ngày tàn của thế giới, tuy nhiên Phật giáo không gọi là ngày tận thế, Phật nói có thời kỳ mạt pháp, có thời kỳ diệt pháp. Nhà Phật nói về quả báo thiện ác, trồng nhân thiện được quả thiện, tạo nhân ác nhất định có ác báo.

Người thông minh, người có trí tuệ, trong một đời ngắn ngủi này phải biết tu phước. Thế nào là thiện? Thế nào là ác? Chúng ta cần phải có năng lực, có trí tuệ để phân biệt. Phàm là lợi ích tất cả chúng sanh, giúp đỡ xã hội an định, thế giới hòa bình, đây là thiện. Phàm là lợi ích chính mình, lợi ích đoàn thể của chính mình, tổn hại người khác, lừa gạt người khác, đó là ác. Quả báo ác ở ba đường ác, vậy có đáng hay không? Con người ở thế gian, bạn có thể sống được bao nhiêu ngày? Cho dù bạn sống đến 100 tuổi, cũng chẳng qua là 36.000 ngày, nghĩ thử xem, nó quá ngắn ngủi. Thời gian ngắn ngủi như vậy mà tạo tác tội nghiệp, đọa lạc ba đường ác, thời gian đó thì quá dài, thật không đáng! Vì vậy ở thế gian này đọc sách thánh hiền, nhận được giáo dục tốt, nhất định phải khắc phục phiền não của chính mình, khắc phục vọng của chính mình, chân thật phát tâm lợi ích chúng sanh.

Bạn nói, bạn muốn trở lại độ chúng sanh, tôi thường nói muốn độ chúng sanh thì phải độ chính mình trước, bạn chính mình chưa được độ thì bạn làm sao có thể độ được chúng sanh? Làm thế nào độ chính mình? Sửa đổi toàn bộ phiền não tập khí của chính mình thì chính là độ chính mình. Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo chính là tiêu chuẩn, sát sanh là tập khí, là phiền não, ta từ nay về sau không còn sát sanh nữa. Khi không hiểu đạo lý này, chúng ta thường thấy ruồi, muỗi, kiến, những con vật nhỏ này gây phiền phức trong phòng chúng ta, cố ý hay vô ý liền giết chết chúng; sau khi học Phật rồi không còn giết nữa, chúng cũng là một sinh mạng. Kiến đến chỗ này là tìm thứ gì đó để ăn, tìm thức ăn để mưu sinh, chúng không phạm tội chết, vì sao chúng ta muốn giết chúng? Nhất định không thể được! Chúng ta dùng phương pháp gì để đối đãi với chúng? Dùng tâm từ bi đối với chúng, chúng ta phải bỏ thí cúng dường chúng, chúng tìm thức ăn, chúng ta lấy một ít thức ăn để ở ngoài cửa,

trong sân, dần dần chúng sẽ đi đến đó, về sau sẽ không còn đến quấy nhiễu bạn nữa. Không cần phải giết chúng, không cần phải phòng bị, không cần phải dùng thuốc diệt côn trùng, không cần bất cứ thứ gì, chúng ta có thể câu thông với chúng, chúng có linh tánh. Phàm là có linh tánh mà bạn giết chúng thì lẽ nào chúng không có tâm báo thù hay sao? Tương lai chúng được thân người, chúng ta biến thành kiến, chúng lại giết hại chúng ta, “oan oan tương báo, không ngừng không dứt”, cho nên nhất định không được làm sự việc này.

Trộm cắp là dễ phạm nhất, phạm làm những việc tổn người, lợi mình đều là thuộc về trộm cắp. Có một số người nói, không tổn người làm sao có thể lợi mình? Quan niệm này chính là sai lầm, chính là mê hoặc. Họ không biết, lợi người mới là chân thật lợi mình, dùng tâm chân thành làm lợi ích chúng sanh. Phật dạy chúng ta “quảng tu cúng dường”, quảng là quảng đại, không có biên giới, đối với tất cả chúng sanh, chúng ta tận tâm tận lực cúng dường họ, bố thí cho họ, quả báo không thể nghĩ bàn. Chúng ta bố thí cho nhân dân của một nước, nếu bạn không cầu vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, quả báo tương lai của bạn nhất định sẽ làm quốc vương ở quốc gia đó. Vì sao vậy? Bạn có ân huệ đối với họ. Nếu như bạn bố thí cho toàn thế giới, vậy thì bạn làm Luân vương. Trong kinh Phật nói là đại vương thống trị toàn thế giới, minh chủ của thế giới, rất nhiều quốc gia đều tình nguyện nghe theo giáo huấn của bạn, đều phục tùng hiệu lệnh của bạn, đó là từ bố thí mà được. Ngày nay bạn kiếm được rất nhiều tiền là do đời trước bạn tu bố thí tài; ngày nay bạn có trí tuệ là do bạn trong đời quá khứ tu bố thí pháp; bạn được khỏe mạnh sống lâu là do bạn tu bố thí vô úy. Tu nhân gì thì được quả đó. Không có tu nhân, ngày nay nghĩ hết phương cách để được quả báo cũng không thể có được, không hề có việc này.

Cho nên, làm nghề nghiệp nào đó có thể kiếm được tiền, tôi không tin! Nghề nghiệp nào cũng không thể kiếm được tiền. Trong mạng của bạn chân thật có, do bố thí nhiều nên bất luận làm việc gì cũng đều kiếm được tiền, bởi trong mạng của bạn có! Bạn làm sự nghiệp đó, đó là duyên, bạn có nhân, nhân kết với duyên thì quả liền hiện tiền. Bạn không có nhân, dẫu duyên có thù thắng đến đâu thì bạn cũng không có được thứ gì. Những đạo lý và chân tướng sự thật này chỉ có Phật nói được thấu triệt, nói được tường tận. Cho nên độ chúng sanh thì trước tiên phải độ chính mình, độ chính mình thì trước hết phải sửa đổi phiền não tập khí của chính mình. Việc đầu tiên phải thay đổi là sửa đổi tâm tự tư tự lợi, học theo Phật Bò-tát. Phật Bò-tát không có chính mình, kinh Kim Cang nói rất hay: “*Bồ-tát không tướng ta, không tướng*

người, không tướng chúng sanh, không tướng thọ giả”, tùy loại hóa thân. Ta đến thế gian này chính là hành Bồ-tát đạo, chính là đến độ chúng sanh, độ chính mình chính là độ chúng sanh. Bởi vì độ chính mình thì làm ra một tấm gương tốt, bạn là mô phạm của xã hội đại chúng, là tấm gương của xã hội đại chúng, để người ta nhìn thấy bạn, tôn trọng bạn, noi gương bạn, học tập theo bạn thì bạn độ được họ rồi. Bạn không thể độ chính mình thì nhất định bạn không thể độ được người khác, bạn nói hay đến đâu, người ta nhìn thấy bạn không giống như vậy thì làm sao được? Bạn thấy Thích-ca Mâu-ni Phật, chư đại Bồ-tát, tổ sư đại đức các đời, các ngài làm ra tấm gương cho chúng ta xem, cả đời chỉ có tu thiện, quyết không làm ác. Chỉ có lợi ích chúng sanh, nhất quyết không lợi ích chính mình, chúng sanh chính là chính mình, lợi ích chúng sanh là chân thật lợi ích chính mình. Cho nên tâm lượng phải lớn, ngạn ngữ nói rất hay: *“Lượng lớn phước lớn, lượng nhỏ phước nhỏ.”* Việc thiện dù rất nhỏ, nếu như tâm lượng lớn thì việc thiện này của họ liền rộng lớn, liền biến thành lớn; tâm lượng nhỏ, dù làm nhiều việc thiện đến đâu thì quả báo vẫn là rất nhỏ, nó sẽ không vượt hơn tâm lượng của bạn. Cho nên, việc đầu tiên là phải mở rộng tâm lượng, *“tâm bao thái hư, lượng chu sa giới”*, tuân thủ giáo huấn của Phật Bồ-tát. Ngày nay, chúng tôi đem thánh giáo quy nạp thành năm cương lĩnh, chúng ta rất dễ nhớ, rất dễ học tập, nhất định phải chăm chỉ nỗ lực, hằng ngày đi làm.

Vấn đề thứ hai: “Thích-ca Mâu-ni Phật thị hiện có quả báo ăn lúa ngựa và đau đầu ba ngày. A-di-đà Phật nếu như thị hiện ở nơi đây có phải là cũng có hiện tượng này xuất hiện hay không?”

Có! Đây là giáo hóa chúng sanh, nói với chúng sanh nhân quả đáng sợ. Thành Phật rồi không thể nói là không có quả báo, việc ác đã tạo trong quá khứ chưa có ác báo thì khi thành Phật rồi ác báo sẽ hiện tiền. Hiện tiền nhưng các ngài không hề gì, các ngài biết được đây là trả nợ, trả sạch tất cả, rất hoan hỷ tiếp nhận quả báo. Người thế gian mê hoặc, tiếp nhận quả báo nhưng họ không cam tâm, họ oán trời trách người. Phật Bồ-tát biết được nghiệp nhân quả báo, gọi là “người đại tu hành không mê nhân quả”, không phải không có nhân quả, không mê chính là đối với nhân quả rất rõ ràng, rất sáng tỏ. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến chỗ này.

THƯỢNG DỤ CỦA HOÀNG ĐẾ UNG CHÍNH

Trẫm nghĩ dùng tam giáo để dạy dân trong nước giác ngộ, lý cùng xuất phát từ một nguồn, đạo cùng thực hiện nhưng không trái ngược. Con người không thể hốt nhiên quán thông, bởi vì mỗi người có tâm khác nhau nên tâm mỗi người thấy khác nhau. Kẻ mộ Đạo thì nói Phật không tôn quý bằng Đạo, người theo Phật thì nói Đạo không lớn bằng Phật, còn người học Nho thì bài bác cả hai, cho là dị đoan, ôm lòng riêng tư, tranh nhau phần thắng, không ai nhường ai. Trẫm đối với lý luận của tam giáo cũng đều xem bình đẳng như nhau mà thôi. Nếu có thể xem bình đẳng như nhau thì có thể bỏ qua sự khác biệt về hình thức bên ngoài mà lĩnh ngộ được điểm tương đồng về lý tánh bên trong. Cho nên mới biết tam giáo vốn chẳng khác tông chỉ, đều mong muốn con người hướng thiện mà thôi. Ngũ giới thập thiện của nhà Phật dẫn người hướng thiện, ngũ thường bách hạnh của nhà Nho ta, chẳng có điều nào không diu dặt, khuyến khích dẫn người làm thiện cả.

Xưa, Tống Văn Đế hỏi quan Thị trung Hà Thượng Chi rằng: “Lục kinh vốn là tế tục, còn chỗ trọng yếu thật sự của tánh linh thì phải lấy kinh Phật làm chỉ nam. Nếu dân toàn quốc đều thật thà tiếp nhận giáo hóa này thì ta ngồi an hưởng thái bình vậy!” Hà Thượng Chi đáp: “Làng có trăm nhà, nếu có mười người giữ ngũ giới thì mười người thuần hậu, cẩn thận. Ấp có ngàn nhà, nếu có trăm người giữ thập thiện thì trăm người hòa mục. Giữ được phong khí giáo hóa này trong khắp cả nước thì trong ngàn ức hộ sẽ có trăm vạn người nhân đức. Hơn nữa, có thể làm một việc thiện thì bỏ được một việc ác, bỏ được một việc ác thì dùng được một hình phạt. Một nhà dùng được một hình phạt thì cả nước dùng được vạn hình phạt. Tin chắc rằng có thể thống tay ngồi hưởng thái bình rồi!” Lời này dùng để khuyến thiện, chính là đạo trọng yếu để trị thiên hạ vậy! Hơn nữa, Phật giáo chuyển hóa tham lam, keo kiệt, khuyến dụ hiền lương, tông chỉ và căn gốc của nó chính là ở chỗ này. Nếu tin tưởng mà thuận theo, như vậy thì tin chắc rằng có thể trở thành hình mẫu, giáo huấn phạm tục, hơn nữa còn là trợ giúp lớn đối với việc vua ban ân trạch cho dân. Nếu mặc tình công kích, phỉ báng, đặt điều cho là học thuyết dị đoan, thì đây đều là chưa thấy rõ sự thật, nên nói năng mù quáng, không công bằng vậy!

Ngày 15 tháng 2 năm Ung Chính thứ 11 (1733)

GIẢNG GIẢI THƯỢNG DỤ CỦA HOÀNG ĐẾ UNG CHÍNH

Tập 3 (số 19-014-0003)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Hôm nay, chúng ta bắt đầu thảo luận kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trong bộ kinh điển này cũng có thể giải thích được rất nhiều vấn đề của chúng ta, như ở đây có một câu hỏi: *“Tôn giáo hòa hợp là một việc thù thắng lớn, nếu chúng ta cũng đi nghe kinh điển của tôn giáo khác thì có trái ngược với nhất môn thâm nhập hay không?”* Giáo đích thực có tà, có chánh, cần phải phân biệt rõ ràng, thế nhưng đối với người có trình độ sâu thì kiến giải của họ sẽ có khác biệt, những người này chân thật đạt được không bị cảnh giới bên ngoài nhiễu loạn, cho nên tà chánh sẽ không còn. Hiện tại chúng ta là phàm phu thì sẽ bị hoàn cảnh bên ngoài ảnh hưởng, thế nên cần phải phân biệt rõ tà chánh, phải xa tà, thân chánh, đây là tùy thuận căn cơ mà nói.

Mời mọi người xem kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, phía trước có “thượng dụ” của hoàng đế Ung Chính, chúng ta cùng xem bài này. Đế vương của triều Thanh đều là đệ tử nhà Phật, hơn nữa vào thời Khang Hy, Ung Chính, Càn Long, ba triều đại này là thời kỳ thịnh trị nhất của thời tiền Thanh, họ mời pháp sư vào giảng kinh tại cung đình. Chúng ta xem trong ghi chép thấy họ giảng kinh Vô Lượng Thọ, dùng lý luận, giáo huấn của kinh Vô Lượng Thọ để trị quốc, việc làm này rất đáng được tán thán. Trong cung đình mọi người đều đọc kinh, giảng kinh, xây dựng nhận thức chung, đây là cách làm vô cùng trí tuệ, vô cùng cao minh. Họ không dùng ý riêng của chính mình, không bảo người khác nghe ta nói như thế nào đó, không phải như vậy, mà nghe Phật nói! Hoàng đế còn nghe Phật, thần tử và thứ dân đều nghe theo Phật thì lòng người bình lặng, cho nên thiên hạ đại trị. Chúng ta xem bài này của ông thì biết được triều nhà Thanh làm thế nào trị tốt được quốc gia, ở đây đã lộ ra một chút tin tức. “Thượng dụ”, dùng lời hiện nay mà nói chính là huấn từ của hoàng đế.

Trẫm nghĩ dùng tam giáo để dạy dân trong nước giác ngộ, lý cùng xuất phát từ một nguồn, đạo cùng thực hiện nhưng không trái ngược.

Đoạn này là chỉ đạo chính, là tổng cương lĩnh, một lời nói ra hết thủy. Từ “trẫm” này, vào thời đại thượng cổ, tất cả mọi người đều tự xưng là trẫm, cũng giống như chúng ta hiện nay xưng là tôi, thời thượng cổ đều xưng là trẫm. Từ “trẫm” trở

thành từ chuyên dùng của hoàng đế là từ thời Tần Thủy Hoàng, Tần Thủy Hoàng mới bắt đầu dùng từ “trẫm” để hoàng đế tự xưng, cho nên về sau mọi người đều không dùng chữ này để tự xưng nữa, chúng ta phải biết nguyên do của chữ này. “*Trẫm nghĩ*”, dùng lời hiện nay mà nói là “tôi cho rằng, tôi cho là”, chính là ý này. “*Tam giáo*” là Nho Thích Đạo, thời xưa Trung Quốc gọi là ba nhà, ba nhà này đều thuộc về giáo học. Quý vị phải nên biết, chữ “giáo” này là giáo học, không phải tôn giáo. Tôn giáo ở Trung Quốc đích thực là về sau rất muộn mới có danh xưng này, hơn nữa không phải bắt nguồn từ Trung Quốc, mà là từ Nhật Bản truyền qua, cho nên ở Trung Quốc không có danh từ tôn giáo, cũng không có khái niệm về tôn giáo, đây là từ bên ngoài truyền đến.

Người Trung Quốc nói đến giáo thì nghĩa là giáo hóa, nghĩa là giáo dục, làm thế nào giáo hóa chúng sanh. Ý nghĩa của hai từ “giáo hóa” này rất hay, giáo là hành vi, hóa là kết quả. Chúng ta tiếp nhận giáo huấn của thánh hiền nhân, vì vậy sinh ra thay đổi, việc này thường gọi là thay đổi khí chất, hóa ác thành thiện, hóa mê thành ngộ, hóa phàm thành thánh, đây là nói hiệu quả của giáo học. Cho nên, người Trung Quốc dùng từ vựng, giáo là nhân, hóa là quả, ý nghĩa rất hoàn mỹ, đây là nói đến ba loại giáo dục của nhà Nho, nhà Đạo, nhà Phật. “*Dạy dân trong nước giác ngộ*”, là dạy nhân dân giác ngộ. Trong nước là chỉ cho Trung Quốc, ở Trung Quốc xúc tiến giáo dục giác ngộ nhân dân, ý nghĩa này hay biết bao! Quyết không phải mê tín, là dạy chúng sanh giác ngộ. “*Lý cùng xuất phát từ một nguồn*”, lý luận căn cứ của nó là như nhau, từ trên hình thức mà thấy thì đều căn cứ vào hiếu đạo, sư đạo, ba nhà Nho Thích Đạo đều giảng hiếu đạo, đều giảng tôn sư. Tuy là cách nói của họ không như nhau, phương pháp cũng có khác biệt, nhưng mục tiêu phương hướng của họ nhất định là giống nhau, cho nên “*đạo cùng thực hiện nhưng không trái ngược*”. Trung Quốc có diện tích lãnh thổ lớn như vậy, nhiều nhân khẩu đến như vậy, thời xưa quốc gia không lập nhiều trường học như thế, vậy ai giáo hóa chúng sanh? Đều do ba nhà này gánh vác trách nhiệm giáo hóa chúng sanh, giúp đỡ quốc gia, giúp đỡ đế vương, giúp đỡ xã hội, khiến xã hội đại chúng chân thật đạt được đời sống hạnh phúc, an hòa, lợi lạc. Đây là một câu mà nói ra hết thấy lợi ích thù thắng của tam giáo.

Tuy nhiên con người có phân biệt, chấp trước, họ có phiền não tập khí, thế nên không bao dung lẫn nhau, loại tình hình này không khó lý giải. Xã hội ngày nay

vấn đề này ngày càng nghiêm trọng, lỗi lầm sinh ra từ chỗ nào vậy? Ung Chính cũng dùng một câu mà nói ra hết cả:

Chỉ vì con người không thể hốt nhiên quán thông.

Đây là lỗi lầm căn bản. Vì sao không thể bao dung lẫn nhau, vì sao đổ kị bài xích lẫn nhau? Chính là không thể hốt nhiên quán thông. Hốt nhiên là đại ngộ, có thể ngộ nhập cảnh giới của thánh hiền nhân, sự lý quán thông rồi thì vấn đề gì cũng đều có thể giải quyết. Nhưng do không thể hốt nhiên quán thông.

Bởi vì mỗi người có tâm khác nhau.

Tâm khác nhau chính là nói về vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của mỗi người không như nhau.

Tâm mỗi người thấy khác nhau.

Mỗi người có cách nhìn, cách nghĩ không như nhau, thế là phiền não tập khí hiện tiền.

Kẻ mộ Đạo, nói Phật không tôn quý bằng Đạo.

Mộ Đạo chính là Đạo giáo, tín đồ của Đạo giáo nói Phật không tôn quý bằng Đạo, cho nên tôn trọng Đạo, xem thường Phật, vấn đề liên xảy ra.

Người theo Phật thì nói Đạo không lớn bằng Phật.

Đệ tử Phật tôn sùng Phật, xem Phật lớn, Đạo không lớn bằng Phật.

Còn người học Nho thì bài bác cả hai, cho là dị đoan.

Học trò của Khổng tử thì bác bỏ Đạo và Phật, cho là dị đoan. Dị đoan chính là không phải chánh pháp, là cách nói khách sáo hơn so với nói tà pháp, không phải chánh đạo, thế là tam giáo bài bác lẫn nhau.

Ôm lòng riêng tư, tranh nhau phần thắng, không ai nhường ai.

Sự việc này từ xưa đến nay đã có, nhất là giữa tín đồ với tín đồ, tồn tại đối lập mâu thuẫn, đôi bên tranh phần thắng, không ai nhường ai, vượt lên trên mà đi, nhưng không ai vượt lên trên được. Mấy ngày trước, cư sĩ Lý Mộc Nguyên còn nói với tôi, trước đây đệ tử môn hạ của Thái Hư cùng đệ tử môn hạ của Viên Anh không thể hòa

thuận lẫn nhau, họ công kích lẫn nhau, không chịu nhường nhịn nhau. Sau đó hai vị lão pháp sư này gặp nhau rất khiêm nhường, tín đồ của các ngài nhìn thấy nhưng chẳng hiểu vì sao hai vị lão hòa thượng này gặp nhau lại lễ độ đến như vậy? Trước đây không hề có việc này, bên dưới không phục, họ luôn cho rằng sư phụ của mình rất tuyệt, là số một, người khác đều không bằng. Hiện nay loại tập khí này ngày càng sâu hơn, đến đâu cũng đều có thể nhìn thấy. Cho nên chúng ta đọc bài “thượng dụ” này cảm xúc rất sâu. Hay nói cách khác, bên trên không có lỗi lầm, lỗi lầm đều là ở bên dưới. Chúng ta xem tiếp đoạn sau:

Trầm đối với lý luận của tam giáo, cũng đều xem bình đẳng như nhau mà thôi.

Câu này là do chính hoàng đế Ung Chính tự nói, cách nhìn của ông đối với tam giáo không giống như người khác. Vì sao vậy? Vì ông đã hạ công phu ở tam giáo, chỗ này chính là phía trước nói “*hốt nhiên quán thông*”. Cho nên “*cũng đều xem bình đẳng như nhau mà thôi*”, tam giáo đích thực bình đẳng. Ngày nay, chúng ta thấy Singapore hiện tại có chín tôn giáo, ngày trước chín tôn giáo này không hề qua lại với nhau, cũng là vì mỗi tôn giáo đều cho chính mình là đệ nhất, người khác luôn là không bằng mình, trong Phật pháp gọi là “khen mình chê người”. Phật nói việc khen mình chê người này ở trong “Du-già Giới Bản” là trọng giới, đều được xếp vào giới điều trong “Phạm Võng Giới Bản”, không cho phép điều này. Khen mình chê người là đang tạo nghiệp, bạn không hiểu rõ người khác nên xem thường hủy báng họ, tội này rất nặng. Khen mình là ngạo mạn, là thuộc về một phần của tham sân si. Người chân thật có trí tuệ biết được pháp pháp bình đẳng, Phật nói trong kinh Kim Cang: “*Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp*.” Có một số người nói rằng, pháp môn bình đẳng mà Phật nói đó đại khái là tất cả kinh giáo mà Thích-ca Mâu-ni Phật đã nói. Đây là do chúng ta nghĩ như vậy, có phải là ý của Phật hay không? Ai cũng không dám nói. Ý của Phật có phải là thế không? Ngày nay chúng ta đọc Hoa Nghiêm, từ trong khái thị của Hoa Nghiêm chúng ta thấy ý của Phật không phải là ý này. Pháp môn bình đẳng mà Phật nói là tất cả pháp thế xuất thế gian, bao gồm tất cả các tôn giáo, còn bao gồm cả tà pháp. Vì sao vậy? Vì như vậy nó mới có thể tương ứng với Đại Phương Quảng. Ở đây không thu nhận tà pháp, vậy thì không phải là Đại Phương Quảng.

Tà pháp và chánh pháp cũng bình đẳng, đạo lý này rất khó hiểu, vì sao nói nó bình đẳng? “*Cùng xuất phát từ một nguồn.*” Chánh pháp là do tâm hiện thức biến, tà pháp cũng là do tâm hiện thức biến, rời khỏi tâm thức thì thế xuất thế gian không có pháp nào có thể được. Vậy từ đâu mà phân định tà chánh? Chúng ta đọc kinh Đại thừa nhiều thì hiểu được, thứ tương ứng với pháp tánh thì gọi là chánh, trái ngược với pháp tánh thì gọi là tà, tà chánh được phân định như vậy. Chúng ta khoan bàn đến tương ứng hay không tương ứng, gốc là một thứ, đều là từ đây sanh ra, chúng ta phải sâu sắc hiểu rõ đạo lý này. Sau đó quay đầu lại quán sát chính mình, một niệm tâm thiện của chúng ta là chánh, một niệm tham sân si là tà, tà chánh ở ngay bản thân. Một niệm ác là từ trong vọng tưởng, phân biệt biến hiện ra; một niệm thiện là từ trong chánh tri biến hiện ra. Vọng tưởng cùng chánh tri là một, không phải hai, khi mê thì gọi là vọng, giác rồi thì gọi là chánh. Do đây có thể biết, chánh pháp hay tà pháp chính là giác hay mê mà thôi. Giác ngộ rồi thì tà pháp biến thành chánh pháp, mê rồi thì chánh pháp cũng biến thành tà pháp, đây mới là chân thật hiểu rõ đạo lý. Cho nên, những điều mà tam giáo dạy người đều gọi là giác, giác chính là chánh pháp, dạy người chuyển mê thành giác. Tướng của mê là sáu cõi, ba đường ác, tướng của giác ngộ là tứ thánh, nhất chân. Hiện tượng không như nhau, quả báo không như nhau, quả báo của mê là khô, quả báo của giác ngộ là vui, cho nên:

Nếu có thể xem bình đẳng như nhau.

Dùng tâm thanh tịnh, bình đẳng để xem.

Thì có thể bỏ qua sự khác biệt về hình thức bên ngoài mà lĩnh ngộ được điểm tương đồng về lý tánh bên trong. Cho nên mới biết tam giáo vốn chẳng khác tông chỉ, đều mong muốn con người hướng thiện mà thôi.

Bạn chân thật hiểu rõ, chân thật thông đạt rồi thì bạn sẽ không chú trọng hình thức mà chú trọng nội hàm của nó, chú trọng thực chất của nó. Tôi lần đầu khi gặp mặt tổng thống Nathan, ông nói với tôi một câu thế này: “Trong tất cả các tôn giáo, ông tôn trọng nhất chính là Phật giáo, Phật giáo trọng thực chất, không trọng hình thức.” Lời nói này là người rõ lý, người không rõ lý không thể nói ra được, cho nên chúng tôi rất tôn kính ông. Có thể thông qua cửa ải này thì không chỉ tôn giáo của thế xuất thế gian đều bình đẳng, mà tất cả các pháp đều bình đẳng, bình đẳng tánh trí của chúng ta mới có thể hiện tiền, phân biệt chấp trước mới có thể buông xuống.

Cho nên, trong pháp Đại thừa nói: “Người viên thuyết pháp, không pháp nào không viên.” Lại nói với chúng ta: “Có pháp nào không phải Phật pháp?” Tất cả pháp đều là Phật pháp, không có một pháp nào chẳng phải là Phật pháp, yêu ma quỷ quái cũng là Phật pháp. Phật là gì? Phật nghĩa là giác, chỉ cần bạn thông đạt tường tận, giác ngộ rồi thì pháp này gọi là Phật pháp. Nếu bạn không hiểu rõ, không giác ngộ, mê ở trong đó thì kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm cũng không phải là Phật pháp, phải hiểu rõ đạo lý này. Pháp là tất cả các pháp, đây là đạo lý của vũ trụ nhân sinh mà bình thường chúng ta giải thích, hết thấy quá trình diễn biến, hình tướng, dùng một danh từ chung để đại diện thì gọi là “pháp”. Phật nghĩa là gì? Đối với các pháp này đều rõ ràng thông đạt thì gọi là Phật, tất cả pháp thế xuất thế gian triệt để thông đạt sáng tỏ thì chúng ta gọi người này là Phật, họ không mê hoặc đối với tất cả pháp.

Sau khi tường tận thì chúng ta mới hiểu được, chỉ cần là chánh pháp, chánh pháp là gì? Là tương ưng với thiện, tương ưng với giác. Tiêu chuẩn của Phật pháp là ba chữ “giác chánh tịnh”, tương ưng với giác chánh tịnh thì gọi là Phật pháp, trái ngược với giác chánh tịnh thì chúng ta gọi là tà pháp. Quý vị thử nghĩ xem, pháp làm gì có tà chánh? Tà chánh là ở mê ngộ, ngộ rồi thì giác chánh tịnh, mê rồi thì chính là mê tà nhiễm. Đối lập với giác là mê, đối lập với chánh là tà, đối lập với tịnh là nhiễm. Nếu pháp này dạy chúng ta mê tà nhiễm thì không phải là chánh pháp, chúng ta gọi nó là tà giáo, tà pháp; họ dạy chúng ta giác chánh tịnh thì đây là chánh pháp. Chúng ta chưa minh tâm kiến tánh, hay nói cách khác, chúng ta còn ở trong mười pháp giới thì phải học chánh pháp, phải viễn ly tà pháp, đợi đến khi bạn ra khỏi mười pháp giới, bạn vào được nhất chân pháp giới rồi thì tà chánh sẽ không còn. Ở trong mười pháp giới có tà chánh, trong nhất chân pháp giới không có, nhất chân pháp giới là đại giác viên mãn, phải hiểu đạo lý này. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây. “Thượng dụ” này, phía sau còn có một đoạn lớn, ngày mai chúng ta giảng tiếp.

Tập 4 (số 19-014-0004)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mọi người mở kinh văn, chúng ta xem tiếp “thượng dụ” của Hoàng đế Ung Chính, tờ thứ nhất, hàng thứ ba từ dưới lên, xem từ nửa đoạn sau:

Ngũ giới thập thiện của nhà Phật dẫn người hướng thiện. Ngũ thường bách hạnh của nhà Nho ta, chẳng có điều nào không điều đấy, khuyến khích dẫn người làm thiện cả.

Chúng ta xem từ đoạn này. Đoạn phía trước nói cho chúng ta tông chỉ và nguồn gốc của tam giáo, đây cũng chính là khế cơ khế lý mà nhà Phật nói. Về lý thì cùng xuất phát từ một nguồn, về cơ thì không như nhau, cho nên mới có ba loại phương pháp giáo học này để tiếp dẫn ba loại căn tánh khác nhau. Điều này hoàn toàn tương ứng với nguyên lý nguyên tắc giáo học của Phật pháp Đại thừa. Phương pháp và hình thức tuy là khác nhau nhưng phương hướng mục tiêu của nó đều như nhau, đó chính là đồng quy về thiện. Tiêu chuẩn của thiện là phải tương ứng với tâm tánh, tương ứng với tánh đức, đây là nguyên tắc bất biến, thế nhưng mức độ tương ứng với tâm tánh đích thực có cạn sâu, rộng hẹp khác nhau. Chúng ta biết pháp thân là thanh tịnh nhất, pháp thân đại sĩ; tứ thánh pháp giới hơi kém hơn một chút so với pháp thân đại sĩ, cõi trời lại kém xa hơn một chút, cõi người thì còn xa hơn, ba đường ác thì hoàn toàn trái với tánh đức. Giáo giới của Phật, Phật chế định cho chúng ta một số quy luật, nhà Phật thường gọi là giới luật, đều là dựa vào nguyên tắc này mà nói ra. Việc này chúng ta phải hiểu rõ, rồi sau đó mới có thể lĩnh hội được trí tuệ chân thật, lòng từ bi vô tận, phương tiện khéo léo của chư Phật Bồ-tát.

Đặc biệt là người chân thật có trí tuệ thì đối với hình thức tuyệt đối không để ở trong tâm, chỉ trọng thực chất. Hình thức thì then chốt ở khế cơ, thực chất là khế lý, quả nhiên khế lý, căn tánh của chúng sanh vô lượng vô biên, chúng ta không cách gì hiểu rõ. Chúng ta xem trong kinh Hoa Nghiêm, Phật Bồ-tát vẫn có thể dùng tham sân si để tiếp dẫn một loại chúng sanh nào đó, việc này chúng ta xem thấy dường như là trái ngược với tánh đức, nhưng kỳ thật các ngài không trái ngược. Chúng ta đi làm thì trái ngược, các ngài đi làm thì không trái ngược, nguyên nhân do đâu? Là do tâm địa của các ngài thanh tịnh, các ngài không nhiễm trước, hòa quang đồng trần. Vì sao chúng ta không thể làm? Vì chúng ta nhiễm trước. Hay nói cách khác, chúng ta tiếp xúc với cảnh giới sẽ khởi lên vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Các ngài là pháp thân đại sĩ, khi tiếp xúc với cảnh giới các ngài không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, cao là cao ở chỗ này. Rời khỏi tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì tương ứng với pháp tánh; nhiễm vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì trái ngược, đó là tạo nghiệp. Thế nên, Phật chế định giới hạnh cho chúng ta, chúng ta nhất định phải hiểu rõ, cần phải khẳng định rằng chúng ta ngày nay là sơ cấp nhất.

Phật dạy chúng ta điều gì? Thập thiện nghiệp đạo, đây là sơ cấp nhất, là lớp mầm non của Phật giáo. Chúng ta có thể làm được hay không? Nếu không thể làm được, vậy tư cách lớp mầm non của Phật giáo cũng không có, việc này bản thân chúng ta cần phải phản tỉnh. Chúng ta học Phật rốt cuộc là ở giai đoạn nào, cấp bậc nào, chính mình phải thật rõ ràng, thật tường tận. Gần đây, pháp sư Thái Hư có giảng nhân thừa của “ngũ thừa Phật pháp”, ngũ giới thập thiện thuộc về nhân thừa, thiên thừa thì cần phải thêm tứ vô lượng tâm, ít nhiều phải có chút định tuệ thì mới có thể từ đây mà nâng lên cao.

Hôm nay chúng ta xem tiếp: “*Ngũ giới thập thiện của nhà Phật.*” Nhà Phật nói về ngũ giới thập thiện, đây là nền tảng của Phật pháp, là đại căn đại bản của Phật pháp. “*Dẫn người hướng thiện*”, “dẫn” là dẫn dắt, hướng dẫn người hướng thiện. Học Phật phải từ chỗ này mà học, người khác không làm nhưng chúng ta nhất định phải làm, nhất định phải tuân thủ. Giới và thiện ở trên hình thức là như nhau, nhưng ở trên quả đức thì không như nhau, việc này chúng ta cần phải biết, cho nên thọ giới và hành thiện là không như nhau. Ngũ giới là không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối, không uống rượu; trong thập thiện cũng là không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối, xem ra thì dường như là giống nhau, thế nhưng quả báo của chúng không như nhau. “Giới” là bạn chính thức tiếp nhận giáo huấn của đức Phật, chính bạn phát nguyện, cũng giống như người thế gian gọi là phát ra lời thề, bạn đã từng phát thệ nguyện muốn học. Thập thiện thì không như vậy, đối với thập thiện bạn không phát ra loại tâm này. Về quả báo thì thập thiện là mong cầu phước báo, còn ngũ giới thì không phải là phước báo, chỗ này không như nhau. Ngũ giới là cầu điều gì? Cầu tâm thanh tịnh, do giới được định, do định khai tuệ. Bạn xem trên hình thức là như nhau nhưng mục đích phương hướng thì không như nhau, một cái là mong cầu phước báo, một cái là mong cầu định tuệ, cho nên giới và thiện có khác biệt. Nhất định phải thọ ngũ giới ở trước mặt Phật Bồ-tát, thập thiện thì không cần. Cho nên cùng tu học các khoa mục như nhau nhưng dụng ý ở chỗ nào? Mục đích ở chỗ nào? Chính mình phải thật rõ ràng, thật tường tận. Trong Phật pháp, tâm thanh tịnh quan trọng hơn bất cứ thứ gì, giới có thể đoạn “tham, sân, si, mạn, nghi”, thiện không có loại năng lực này, dụng ý của tu thiện cũng không ở chỗ này. Cho nên, đây là thứ căn bản nhất để dẫn dắt người hướng thiện.

“*Ngũ thường bách hạnh của nhà Nho ta*”, từ chỗ này chúng ta thấy, hoàng đế Ung Chính ông xưng là “nhà Nho ta”, ông dùng những chữ này. Ông là người Trung

Quốc, ông nhận mình là người Trung Quốc, không phải là người nước ngoài, Mãn Thanh vào làm chủ Trung Quốc thì cùng Trung Quốc đồng một quốc gia, đồng một dân tộc. “Nhà Nho ta”, nhà Nho chúng ta, bạn thấy được đạo vị này. “Ngũ thường” mà nhà Nho nói cùng “ngũ giới” mà nhà Phật nói là hết sức tương đồng. Ngũ thường là “nhân, nghĩa, lễ, trí, tín”, nhân thì không sát sanh, sát sanh thì bất nhân, nghĩa là không trộm cắp, lễ là không tà dâm, trí là không uống rượu, tín là không nói dối, cùng tương đồng với ngũ giới của nhà Phật. Người có thể giữ được ngũ giới thì đời sau nhất định được thân người. Chúng ta có thể được thân người là do trong đời quá khứ đã giữ ngũ giới, chỗ này trong pháp đại thừa gọi là dẫn nghiệp, dẫn bạn đến cõi người để thọ sanh. Chúng ta đều được thân người là cùng đồng một dẫn nghiệp; thế nhưng diện mạo của mỗi một người không giống nhau, hoàn cảnh đời sống không như nhau, giàu sang nghèo hèn không như nhau, đây là một sức mạnh khác, sức mạnh này gọi là mẫn nghiệp. Mẫn nghiệp là gì? Là nghiệp thiện ác. Trong đời quá khứ ta tu thiện nghiệp nhiều thì trong đời này ta được giàu sang, tu thiện nghiệp ít thì đời này tương đối nghèo khổ. Hai loại sức mạnh này, chúng ta chính mình phải rõ ràng, phải tường tận thì sau đó sẽ không oán trời trách người, cho dù sống trong nghịch cảnh thì chúng ta cũng sẽ không oán trời trách người, vì sao vậy? Vì trong đời quá khứ đã tạo nhân bất thiện thì đời này bị quả báo như vậy, chính mình đương nhiên có thể vui vẻ mà tiếp nhận, người này mới có thể tu đạo, mới có thể hành đạo. Nếu như chúng ta oán trời trách người thì ý niệm này tạo tội nghiệp.

Ngũ thường là quy tắc thông thường trong việc đối nhân xử thế tiếp vật mà tổ tiên mấy ngàn năm của Trung Quốc dạy bảo con em; “thường” chính là không được gián đoạn. Người Trung Quốc đã tiếp nhận giáo dục này mấy ngàn năm, tuy là thời cận đại bị mất đi, mọi người không nói đến nhưng cái gốc đó luôn tồn tại. Cho nên ngày nay chúng ta nói nhân nghĩa đạo đức, nói Phật pháp Đại thừa thì người Trung Quốc dễ dàng tiếp nhận, đây là nguyên nhân gì? Vì cái gốc đó vẫn còn. Chúng ta từ giáo dục ngũ giới, ngũ thường mà quan sát thì người Trung Quốc xem tất cả mọi người, xem tất cả mọi vật đều là thiện, tất cả mọi người đều là người tốt, “nhân giả vô địch”. Trong ngũ thường, điều thứ nhất chính là nhân, người nhân từ không có đối địch, nếu như đối địch với ta thì người này không nhân từ. Người khác có thể đối địch với ta, ta quyết không đối địch với người. Bảo người khác không đối địch với ta thì thật khó, đây không phải là giáo huấn của thánh hiền. Thánh hiền dạy chính mình không thể đối lập với người khác, người khác đối lập với ta là việc của

họ. Họ xem thường ta, chúng ta không dám xem thường họ; họ hủy báng ta, chúng ta không được hủy báng họ; họ nhục mạ ta, hãm hại ta, chúng ta quyết không được dùng tâm lý báo thù để đối đãi với họ, đây là học thánh, học hiền, thánh hiền nhân và phàm phu khác biệt chính ngay chỗ này. Phàm phu tạo nghiệp, thánh hiền nhân tu công tích đức, không như nhau! Bằng không mà nói, chúng ta đọc sách thánh hiền, học lời dạy của thánh hiền, đã học đến đâu rồi? Những khoa mục này cần phải ghi nhớ thật kỹ, từng giây từng phút đều không thể trái ngược, đó gọi là tu hành.

Nếu như tư tưởng kiến giải hành vi của chúng ta trái với ngũ giới ngũ thường thì bạn sai rồi. Biết sai rồi thì chúng ta phải mau sửa đổi lại, đây là tiêu chuẩn thiện ác của đại thánh đại hiền thế xuất thế gian, đây gọi là thiện. Phù hợp với tiêu chuẩn này mới gọi là thiện, không phù hợp với tiêu chuẩn này thì là bất thiện. Người khác bất thiện, chúng ta không được làm việc bất thiện theo họ, chúng ta phải hành thiện để cảm hóa họ. Chúng sanh vì sao tạo tác bất thiện? Vì phiền não tập khí quá nặng, không có người dạy họ, trong kinh Vô Lượng Thọ, Phật nói rất hay: *“Đời trước không tốt, không biết đạo đức, không có người dạy, tuyệt không trách họ”*, có thể lượng thứ cho họ. Cha mẹ của họ không dạy bảo họ, thầy của họ không dạy bảo họ, trưởng bối của họ không dạy bảo họ thì họ làm sao biết được? Không có người dạy mà họ biết được thì đó là Phật Bồ-tát tái lai, đó là bậc thánh hiền, không phải là phàm phu. Người phàm nếu không có người dạy bảo thì phiền não tập khí làm sao mà không hiện hành cho được! Cho nên chúng ta phải hiểu rõ, chỗ này tuy là nói tam giáo Nho Thích Đạo, nhưng trên thực tế nội dung chỉ nói đến Phật và Nho. “Bách hạnh”, hạnh là hành vi, bách là hình dung số nhiều, tuyệt đối không phải là nói 100 điều. “Ngũ thường”, ngũ này đích thực là con số, bách hạnh thì không phải là một con số thật sự, là hình dung từ. Nhà Nho gọi là “ba ngàn oai nghi”, điều này trong phần Nghi Lễ có nói, bách hạnh chính là chỉ những việc này, đều là *“dù dốt, khuyến khích dẫn người làm thiện”*.

Phía sau, hoàng đế Ung Chính có nêu lên một đoạn công án, đoạn công án này là mẫu chuyện vào thời nhà Tống.

Xưa, Tống Văn Đế hỏi quan Thị trung Hà Thượng Chi rằng: Lục kinh vốn là tế tục.

“Lục kinh” là của nhà Nho, toàn bộ điển tịch của nhà Nho mọi người đều biết “Thập Tam kinh”, tổng cộng có mười ba bộ. Lục kinh, trên thực tế cũng là chỉ Thập

Tam kinh, tông chỉ của nó, tông chỉ của giáo học là “tế tục”; hay nói cách khác là đoan chánh phong khí xã hội, mục đích của nó chính ngay chỗ này.

Còn chỗ trọng yếu thật sự của tánh linh thì phải lấy kinh Phật làm chỉ nam.

Nói đến học vấn tâm tánh thì kinh Phật là đệ nhất, cũng chính là nói kinh Phật nói rất thấu triệt về chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Nội dung của kinh Phật, dùng khoa mục của giới học thuật ngày nay mà nói thì bao gồm tất cả, chân thật là đại viên mãn mà trong kinh điển thường hay nói. Tống Văn Đế hiểu điều này.

Nếu dân toàn quốc đều thật thà tiếp nhận giáo hóa này thì ta ngồi an hưởng thái bình vậy!

Ông tôn sùng Phật giáo. “*Dân toàn quốc*”, dùng lời hiện nay mà nói là nhân dân cả nước, nhân dân toàn quốc đều có thể học tập Phật pháp, đều có thể tiếp nhận giáo dục của Phật-đà. “*Thật thà*” là tâm chân thành, “*giáo hóa này*” chính là nói Phật giáo, đều có thể dùng tâm thuần phác, tâm chân thành tiếp nhận lời dạy của Phật-đà. Tống Văn Đế nói, vậy thì ta “*ngồi an hưởng thái bình*”, thiên hạ vô sự, làm thái bình thiên tử, không phải lo lắng bất kỳ việc gì.

Đây là sự nhận thức của người lãnh đạo quốc gia trước đây đối với tam giáo. Ung Chính có thể nêu ra những câu nói này, đương nhiên ông nhận biết, ông tán đồng, tán thưởng cách nói này. Chúng ta cũng hiểu rằng, ông đương nhiên học tập cách làm này, còn việc ông làm được bao nhiêu thì liên quan đến sự lĩnh ngộ của ông. Phần ông không làm được thì có liên quan đến tập nhiệm của ông. Tập nhiệm là phiền não tập khí, công phu càng sâu thì phiền não tập khí sẽ càng tan nhạt. Nếu chân thật khế nhập cảnh giới thì ông đã không làm hoàng đế, hoàng đế Thuận Trị triều Thanh đã xuất gia. Thích-ca Mâu-ni Phật đã hiểu rõ việc này rồi, không cần ngôi vua nữa, một lòng một dạ theo đuổi công tác giáo học, việc này còn vui hơn làm hoàng đế, đây là niềm vui lớn, so với làm hoàng đế còn phú quý hơn. Việc này phải là người chân thật thông đạt mới được, không hoàn toàn thông đạt thì không được. Ung Chính được xem là rất cừ khôi, Ung Chính là vì con trai của ông mà xây dựng nền tảng, cho nên Càn Long là thời đại thịnh nhất của triều Thanh. Chúng ta biết được Khang Hy, Ung Chính, Càn Long, ba triều đại này trong cung đình ngày

ngày đọc kinh Vô Lượng Thọ, giảng kinh Vô Lượng Thọ, đây là lý niệm của họ, dùng kinh Vô Lượng Thọ để trị quốc, họ có nhận thức chung này.

Phía sau là phần trả lời của Hà Thượng Chi. Phần trả lời của Hà Thượng Chi cho chúng ta khái thị rất lớn, quý vị nếu như tường tận rồi thì ngày nay thế giới tuy là loạn, chúng ta chăm chỉ nỗ lực tu học thì bạn sẽ có tín tâm giúp đỡ xã hội, giúp đỡ những chúng sanh khổ nạn phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui. Đừng cho rằng lực tu trì của cá nhân chúng ta quá nhỏ bé, vậy thì chúng ta đã không hiểu rõ chân tướng, hiểu rõ chân tướng sự thật thì bạn không có loại phân biệt chấp trước này. Mỗi người chúng ta nỗ lực tu hành, cho dù một chút thành tích cũng không có, thế nhưng có sự âm thầm chuyển hóa. Sức mạnh này vẫn là không thể nghĩ bàn, sẽ ảnh hưởng đến những người xung quanh bạn, sẽ ảnh hưởng thế giới, sẽ ảnh hưởng đến đời sau. Sự tu trì của một người có công đức rất to lớn, nếu chúng ta không thâm nhập kinh tạng thì không cách gì hiểu rõ, luôn cho rằng một người tu hành thì có gì cừ khôi đâu? Một người tạo tội nghiệp thì có gì ghê gớm đâu? Một người tạo tội nghiệp thì sẽ liên lụy đến xã hội, liên lụy đến đời sau, lỗi lầm cũng không cách gì nói hết được. Chúng ta phải đem những lý và sự này làm cho rõ ràng, đoạn ác tu thiện, phá mê khai ngộ. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.

Tập 5 (số 19-014-0005)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời xem kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, “thượng dụ” của hoàng đế Ung Chính trang thứ hai, bắt đầu xem từ câu sau cùng của hàng thứ nhất:

Hà Thượng Chi đáp rằng: “Làng có trăm nhà, nếu có mười người giữ ngũ giới thì mười người thuần hậu, cẩn thận. Ấp có ngàn nhà, nếu có trăm người giữ thập thiện thì trăm người hòa mục. Giữ được phong khí giáo hóa này trong khắp cả nước thì trong ngàn ức hộ sẽ có trăm vạn người nhân đức. Hơn nữa, có thể làm một việc thiện thì bỏ được một việc ác, bỏ được một việc ác thì dừng được một hình phạt. Một nhà dừng được một hình phạt thì cả nước dừng được vạn hình phạt. Tin chắc rằng có thể thống tay ngồi hưởng thái bình rồi!”

Chúng ta xem đoạn này. Đoạn này là hoàng đế Ung Chính trích dẫn một đoạn đối thoại giữa Tống Văn Đế và Hà Thượng Chi trước đây. Những người này đều hiểu rất rõ thành quả giáo dục của ba nhà Nho Thích Đạo vào thời đó, nó có sự công

hiển tích cực đối với sự an định xã hội, củng cố chính quyền, hòa bình và an lạc của nhân dân. Cho nên Văn Đế nói: *“Lục kinh vốn là để chỉnh đốn phong khí”*, “lục kinh” là chỉ cho giáo dục của nhà Nho. Còn như nói đến *“chỗ trọng yếu thật sự của tánh linh”* thì nhà Phật nói được rất rõ ràng. Nếu như nhân dân cả nước đều có thể tiếp nhận lời giáo huấn của Nho và Phật thì ta có thể ngồi hưởng thái bình rồi, đây chính là thái bình thiên tử.

Tiếp theo, Hà Thượng Chi có đoạn đối thoại rất quan trọng, mang lại tín tâm rất lớn cho chúng ta. *“Làng có trăm nhà”*, một trăm gia đình, khi đó chúng ta dùng phép tính sơ lược, một nhà có bốn người, một trăm nhà là bốn trăm người. Trong hơn bốn trăm người này, ông nói chỉ cần có mười người giữ ngũ giới, mười người này thuần hậu, cẩn thận, chất phác thì họ có thể cảm hóa được một trăm nhà này. Chúng ta thử nghĩ, đây là con số 1%, 1 đến 2%, trong một trăm người có một, hai người thật sự tiếp nhận nền giáo dục của hai nhà Nho và Phật, thật sự có thể hiểu rõ, y giáo phụng hành thì có thể tạo nên hiệu quả lớn như vậy đối với phong tục xã hội. *“Áp có ngàn nhà”*, áp là một đô thị, một thành phố, thành phố này có một ngàn hộ, trong thành phố này nếu có một trăm người giữ thập thiện, thật sự có thể tu học theo thập thiện nghiệp đạo, thì một trăm người này hòa thuận, họ có thể cảm hóa thành phố này.

Vì vậy dứt khoát không được cho rằng thế giới này đã loạn, lòng người hư rồi, cảm thấy thất vọng vô phương, quan niệm này là sai lầm! Bản thân chúng ta phải cố gắng nỗ lực tu học. Họ làm điều bất thiện thì chúng ta hành thiện, nếu như chúng ta nhẫn nại thì thời gian lâu chắc chắn có thể cảm hóa được những người này. Chúng ta thấy thời kỳ thượng cổ, trong lịch sử Trung Quốc có ghi chép về vua Thuấn, cha mẹ và anh em của ông đều rất xấu ác, họ luôn muốn đưa ông vào chỗ chết, thế nhưng ông vẫn có thể tận hiếu. Thật sự giống như điều mà Lục tổ Huệ Năng nói là *“không thấy lỗi thế gian”*, chỉ nhìn thấy cái tốt của người khác chứ không nhìn thấy khuyết điểm của họ. Cha mẹ đối với ta không tốt, ông luôn luôn phản tỉnh, *“mình đã làm không như pháp, mình làm không tốt nên mới khiến họ tức giận”*, ngày ngày phản tỉnh, ngày ngày sửa lỗi, như vậy chừng ba đến năm năm thì cảm động được cả nhà. Sau khi cả nhà hòa thuận thì cảm động đến hàng xóm láng giềng của ông, cuối cùng cảm động đến quốc vương là vua Nghiêu, vua Nghiêu nghe được sự việc này liền đặc biệt đến thăm ông. Cho nên, Trung Quốc nói đến hiếu thì vua Thuấn xếp hàng đầu. Vua Nghiêu đem hai người con gái gả cho ông, đem ngôi vua nhường cho ông,

hiếu cảm thiên địa! Một người dùng tâm chân thành tích lũy tất cả thiện hạnh thì có thể cảm động một nhà, cảm động một làng, cảm động một nước. Điều này trong Phật pháp gọi là phát tâm Bồ-đề, hành đạo Bồ-tát. Vì vậy, chúng ta không được nhìn thấy phong khí xã hội không tốt thì chính mình liền thoái tâm, liền thoái chuyển, vậy là sai lầm. Cần phải tích cực xả mình vì người, làm tấm gương tốt cho đại chúng, cho xã hội.

Nền giáo dục của nhà Phật, gốc của nó cùng với những gì nhà Nho nói là hoàn toàn như nhau. “Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm không giết”, ba câu này được thực hiện trong thập thiện nghiệp đạo. Nếu không có thập thiện thì ba câu này chỉ là khẩu hiệu, là nói suông, phải dùng thập thiện để thực hiện “hiếu thân tôn sư”. Trong nhà Phật nói về ý này sâu hơn, rộng hơn: *“Tất cả người nam là cha ta, tất cả người nữ là mẹ ta”*, hiếu thuận trong nhà Phật nói là hiếu thuận tất cả chúng sanh, ai đã làm được vậy? Trong lịch sử Trung Quốc, vua Thuấn đã làm được, việc này chúng ta phải học tập, không phải không có người làm được, không phải không có hiệu quả. Phật Bồ-tát làm được rồi, trong kinh điển ghi chép thấy đều là người nước ngoài. Vua Thuấn làm được rồi, Vua Thuấn là người Trung Quốc, trong lịch sử Trung Quốc có ghi chép rõ ràng. Người như vậy thời nào cũng có, nếu như quý vị đọc “Nhị thập ngũ sử” thì quý vị sẽ thấy. Hiện nay tại Singapore, chúng tôi thường hay nhắc đến cư sĩ Hứa Triết đã làm được rồi. Bạn thấy một mình bà không chỉ ảnh hưởng cả Singapore, sau khi tin tức truyền đi đã ảnh hưởng cả khu vực Đông Nam Á, đáng tiếc là người có thể làm được như vậy quá ít.

Tuy chúng ta ngày nay học Phật nhưng chưa làm được ngũ giới thập thiện, phải thật làm, một người làm thì có thể tạo nên hiệu quả lớn như thế. Cho nên, chúng ta tin lời của Hà Thượng Chi, nếu như khu vực này có mười vị Hứa Triết thì Singapore không phải như thế này. Chính mắt chúng ta đã nhìn thấy, chúng ta phải phát tâm học tập, xả mình vì người, vì toàn xã hội, vì tất cả chúng sanh. Chúng ta ngày nay giữ ngũ giới, học thập thiện không phải chỉ vì bản thân, nếu chỉ vì bản thân thì tâm lượng này quá nhỏ bé. Hy vọng đời sau được phước báo, đời này có thể cải thiện hoàn cảnh sống của mình, ý nghĩa này quá nhỏ. Ta giữ ngũ giới, ta tu thập thiện là vì tất cả chúng sanh. Thế nên Phật Bồ-tát có tâm lượng lớn, các ngài là vì tất cả chúng sanh tận hư không khắp pháp giới. Chúng ta ngày nay chỉ cần đem tâm lượng mở rộng đến khắp địa cầu, ta ngày nay tu hành là vì họ mà tu, là vì họ làm nên tám

gương tốt, hy vọng họ từ từ từ từ lợi mà quay đầu, hết thấy có thể vì tất cả chúng sanh, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều là vì chúng sanh mà tạo phước.

Tôi thường nói rất nhiều lần, thân thể này của chúng ta ở thế gian là một công cụ vì tất cả chúng sanh mà phục vụ, không phải vì ta. Tất cả vì ta là sai rồi, thế giới này không có tiền đồ, là một mảng tối tăm. Hãy vì tất cả chúng sanh, dứt khoát không vì chính mình, chuyển ý niệm lại, tất cả chúng sanh là chủ nhân, ta là người hầu, ta hầu hạ chủ nhân, đây là Phật Bồ-tát. Phật Bồ-tát ứng hóa ở thế gian là phục vụ cho tất cả chúng sanh, làm tấm gương tốt, đây chính là cứu độ tất cả chúng sanh. Người như vậy ở Trung Quốc rất nhiều, chúng ta thường nghe nói, nhưng họ chưa được phát hiện, vì không có người tuyên dương, nếu tuyên dương thì mới có thể sinh ra hiệu quả. Cho nên, tôi muốn tìm một chuyên gia nhiếp ảnh ghi hình bộ phim tài liệu về cư sĩ Hứa Triết để lưu thông khắp thế giới. Tuy bà chưa từng đọc qua kinh Phật, chưa từng tiếp xúc với Phật pháp, nhưng những điều trong kinh Phật nói bà đều làm được cả. Bà 101 tuổi mới phát tâm quy y, khi bà quy y tại giảng đường của chúng tôi, ngay cả chúng điệp ngũ giới tôi đều tặng cho bà, vì bà đã làm được cả rồi. Nếu như cho điểm thông thường thì bà lấy trọn 100 điểm, đây là tấm gương tốt của chúng ta.

Loại “*phong khí giáo hóa*” này, phong khí giáo hóa tốt đẹp như vậy. “*Trong khắp cả nước*”, cả nước là nói toàn bộ quốc gia. “*Thì trong ngàn ức hộ sẽ có trăm vạn người nhân đức*”, người nhân đức ở đây chính là người có thể giữ ngũ giới, giữ thập thiện, chỉ cần có một triệu người có thể làm được thì phong khí cả nước sẽ thay đổi, sẽ có thể chuyển đổi trở lại. Tiếp theo có nêu ví dụ để nói, người có thể làm một việc thiện thì họ trừ được một việc ác. Ví dụ nói người có thể giữ không sát sanh thì họ không làm việc ác sát sanh, có thể giữ không trộm cắp thì loại ý nghĩ hành vi trộm cắp của họ đã dứt hết rồi. “*Bỏ được một điều ác thì đừng được một hình phạt*”, hình phạt của quốc gia là để chế tài những người phạm pháp, mọi người đều tuân thủ pháp luật thì hình phạt cũng bỏ, không có chỗ dùng nữa. “*Một nhà đừng được một hình phạt thì cả nước đừng được vạn hình phạt.*” Cho nên con người, đặc biệt là đệ tử Phật nhất định phải làm tấm gương tốt nhất cho xã hội, làm thế nào giúp đỡ tất cả chúng sanh đoạn ác tu thiện? Trước tiên phải bắt đầu làm từ bản thân. Tiêu chuẩn của thiện ác chính là ở trong cuốn sách nhỏ Thập Thiện Nghiệp Đạo này. Kinh điển nhà Phật chia làm bốn loại lớn là *giáo, lý, hành, quả*, đây là thuộc về hành kinh,

là dạy chúng ta phải lấy hành vi mà thực hiện, cái này không phải để nghiên cứu thảo luận, mà phải thiết thực làm cho được.

Phật Bồ-tát là tấm gương tốt cho tất cả chúng sanh trong chín pháp giới, chúng ta ngày nay gọi là mô phạm, mẫu mực. “Học vi nhân sư”, sư là mẫu mực; “hành vi thế phạm”, hành vi của họ là mô phạm, mẫu mực cho tất cả chúng sanh. Thế nên chúng ta cần phải nghĩ đến, chúng ta khởi tâm động niệm có nghĩ đến hay không? Ý niệm này của ta có thể làm tấm gương tốt cho xã hội đại chúng hay không? Nếu như không thể làm tấm gương tốt thì không được khởi ý niệm này. Lời nói của ta có lợi ích tích cực đối với xã hội đại chúng hay không? Nếu không lợi ích thì lời này không nên nói, hành vi và tất cả việc làm của ta đều phải lợi ích cho xã hội đại chúng. Việc không lợi ích cho xã hội đại chúng thì không những không được làm mà ý niệm cũng không được khởi, vậy mới là đệ tử Phật, vậy mới là tiếp nhận lời giáo huấn của cổ thánh tiên hiền. Bằng không mà nói thì chúng ta đọc sách để làm gì? Rốt cuộc chúng ta đang học cái gì?

Hoàng đế Ung Chính dùng đoạn đối thoại này, hay nói cách khác, ông khẳng định, thời xưa xã hội Trung Quốc tiếp nhận giáo dục của ba nhà Nho Thích Đạo nên họ có trí tuệ, họ thấy rõ ràng. Tuy cách thức, phương pháp giáo dục của ba nhà không hoàn toàn như nhau, nhưng về căn bản thì giống nhau. Hôm nay chúng ta đem ý này triển khai ra, chín tôn giáo lớn của Singapore, về mặt hình thức thì chín tôn giáo không như nhau, phương thức giáo hóa chúng sanh có khác biệt, nhưng về lý niệm là giống nhau, cho nên chín tôn giáo lớn có thể đoàn kết, có thể hợp tác. Chỗ khác nhau là cành lá, còn gốc rễ thì giống nhau, đâu có lý nào không thể chung sống hòa mục được! Hai năm nay, chúng tôi thử thí nghiệm, thành quả vượt ngoài dự tính của chúng tôi, chín tôn giáo của Singapore giống như anh chị em một nhà vậy, qua lại thân thiết vô cùng, xác thật đạt đến tôn trọng lẫn nhau, kính yêu lẫn nhau, hỗ trợ hợp tác. Tuy đạo khác nhau nhưng không mâu thuẫn, đây là điều chúng tôi tận mắt chứng kiến tại nơi này, việc này đã làm nên một tấm gương tốt cho toàn thế giới, là một mở đầu tốt. Tôi khen ngợi cư sĩ Lý Mộc Nguyên, ông đích thực là Bồ-tát. Những người lãnh đạo, những thầy truyền giáo của chín tôn giáo lớn này cũng đích thực đều là Bồ-tát. Họ vì khu vực này, vì người trên toàn thế giới làm ra tấm gương tốt, đây chính là công hiến, hy vọng vĩnh viễn hóa giải sự xung đột về chủng tộc và chiến tranh tôn giáo, bạn nói công đức này bao lớn!

Câu sau cùng nói: “*Tin chắc rằng có thể thông tay ngài hưởng thái bình rồi*”, tin chắc rằng có nghĩa là tin sâu, tôi tin tưởng rất sâu, đây là quốc vương và đại thần đang thảo luận. Tống Văn Đế tin, Hà Thượng Chi cũng tin sâu không nghi, có thể thông tay ngài hưởng thái bình, chỉ cần đem ba nền giáo dục Nho Thích Đạo này cố gắng phổ biến cho tốt. Các đời đế vương Trung Quốc, thời đó trường học không phổ cập, làm thế nào để giáo hóa chúng sanh? Đây là việc lớn hàng đầu để trị quốc bình thiên hạ! Giống như một gia đình, nếu bạn muốn gia đình của bạn hưng vượng thì bậc làm cha mẹ nhất định phải hiểu được con trẻ, con cái của bạn mỗi ngày chúng nghĩ gì, chúng nói gì, chúng làm gì? Bạn phải cố gắng khuyên dạy chúng, phải dạy bảo chúng bỏ ác làm thiện, phá mê khai ngộ, vậy thì gia đình bạn sao mà không hưng vượng cho được? Muốn quốc gia hưng vượng cũng là đạo lý này. Những người lãnh đạo quốc gia, đế vương, đại thần phải hiểu được nhân dân đang nghĩ gì, đang nói gì, đang làm gì? Nếu như họ không hiểu được điều này, không có biện pháp dẫn dắt, khuyên bảo, giáo hóa nhân dân thì xã hội quốc gia này làm sao an định cho được?

Dùng phương pháp gì dạy họ đây? Giáo dục đạo đức. Nho Thích Đạo đều là giáo dục nhân văn, ngày nay gọi là giáo dục nhân văn, người Trung Quốc xưa gọi là giáo dục đức hạnh, dạy bạn hiểu rõ mối quan hệ giữa người với người, quan hệ giữa con người với môi trường tự nhiên, đây là giáo dục đời sống. Quan hệ giữa con người với trời đất quý thần, trời đất quý thần là gì vậy? Chính là với tất cả tôn giáo trên thế gian, không có gì khác! Khi nói trời đất quý thần tức là chúng ta phải hiểu được có rất nhiều tôn giáo đang tồn tại ở thế gian, vậy quan hệ giữa họ với chúng ta là gì, làm sao chung sống với họ, là nói về sự việc này. Điều là hiện thực, điều là không thể tách rời, xa rời đời sống của chúng ta. Chỉ cần bạn xử lý tốt ba mối quan hệ này thì bạn sẽ đích thực sống đời hạnh phúc mỹ mãn, xã hội yên ổn, thế giới hòa bình, nhân dân hạnh phúc, điều này có thể làm được. Cổ thánh tiên hiền Trung Quốc đã vì chúng ta nói ra lời giáo huấn quý báu này, Học Ký của Lễ Ký là triết học giáo dục cổ xưa nhất của Trung Quốc, trong đó có hai câu danh ngôn: “*Dựng nước quản dân, giáo dục làm đầu.*” Ý nghĩa này, nói theo thời nay là xây dựng một chính quyền lãnh đạo nhân dân cả nước thì điều gì là quan trọng nhất? Đó là giáo dục! Hiện nay gọi là xây dựng nhận thức chung, người hiện nay gọi là giáo dục tư tưởng, dạy bạn nghĩ thế nào; chỉ nên nghĩ thiện, không nên nghĩ ác.

Trong kinh này, Thích-ca Mâu-ni Phật nói rất hay, chúng tôi đem đoạn quan trọng nhất này viết ra, để lên phía trước của bản kinh này, đặt ở mặt đầu tiên, vì đây

là điều quan trọng nhất, đây có thể nói là tổng cương lĩnh của giáo dục Phật pháp. Dạy chúng ta điều gì vậy? *“Ngày đêm thường niệm thiện pháp, ngày đêm tư duy thiện pháp, ngày đêm quán sát thiện pháp.”* Thiện pháp này là lấy thập thiện làm tiêu chuẩn, thường niệm thiện pháp là tâm thiện, tư duy thiện pháp là ý nghĩ thiện, quán sát thiện pháp là hành vi thiện, thiện pháp này niệm niệm tăng trưởng, không để mảy may bất thiện xen tạp. Nếu ai tu được như vậy thì họ làm sao không thành Phật? Làm sao họ không thành thánh được? Đại sư Lục tổ Huệ Năng nói rất hay: *“Nếu người chân tu đạo, không thấy lỗi thế gian.”* Chữ “không thấy” này là tuyệt đối không đem tất cả lỗi lầm bất thiện của thế gian để vào trong tâm, không được vậy, phải để cho tâm bạn thuần thiện, ý nghĩ của bạn thuần thiện, hành vi thuần thiện thì tiền đồ của bạn sáng sủa, đời sống của bạn tự tại an lạc. Cho dù sống đời sống vật chất nghèo nàn nhất cũng vui sướng vô cùng, giống như Không tử tán thán Nhan Hồi vậy. Đời sống vật chất của Nhan Hồi thiếu thốn đến cùng cực, thế mà Nhan Hồi mỗi ngày vui sướng vô cùng, vì sao ông vui? Ông hiểu rõ “đạo”, tức là tâm thiện, ý nghĩ thiện, hành vi thiện, không màng đến đời sống vật chất. Cho nên xã hội mới có thể yên ổn, hòa bình lâu dài, không còn tranh lợi; tranh danh trục lợi, sự việc này họ dứt khoát không làm.

Câu kế tiếp, chúng ta cùng đọc câu kế tiếp:

Lời này dùng để khuyến thiện, chính là đạo trọng yếu để trị thiên hạ vậy!

Đến đây là một đoạn lớn, đây là tổng kết của đoạn này, đoạn này là do hoàng đế Ung Chính nói. *“Lời này”* là chỉ cho lời đối thoại giữa Tống Văn Đế và Hà Thượng Chi ở phía trước, lời đối thoại này là khuyến thiện. Có thể khuyên nhân dân cả nước hành thiện, đây là đạo trọng yếu để bình trị thiên hạ. Các vua khai quốc thời kỳ đầu triều Thanh đều rất thông minh, rất có trí tuệ, họ đã thúc đẩy giáo dục tôn giáo, vào thời đó Phật giáo vẫn là giáo dục. Phật giáo biến thành tôn giáo đại khái là từ sau năm Gia Khánh, vào thời Càn Long thì Phật giáo vẫn chưa phải là tôn giáo, vẫn thuộc về giáo dục. Thế nên, Phật giáo biến thành tôn giáo là điều vô cùng bất hạnh! Thời gian Phật giáo trở thành tôn giáo cũng chỉ hơn 200 năm mà thôi, điều này chúng ta nhất định phải hiểu rõ, phải sáng tỏ. Chúng ta học là học giáo dục của Thích-ca Mâu-ni Phật, tuyệt đối không phải là mê tín, mê tín thì chúng ta không thể đạt được lợi ích chân thật của Phật pháp, chỉ có giáo dục thì chúng ta mới có thể đạt được lợi ích thật sự. Tốt rồi, hôm nay giảng đến chỗ này.

Tập 6 (số 19-014-0006)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo trang thứ hai, đoạn sau cùng “thượng dụ” của hoàng đế Ung Chính, xem từ câu thứ hai, hàng thứ ba từ dưới lên:

Hơn nữa, Phật giáo chuyển hóa tham lam, keo kiệt, khuyến dụ hiền lương. Tông chỉ và căn gốc của nó chính là ở chỗ này.

Phía trước đã nói, Trung Quốc từ xưa đến nay, ba nhà Nho Thích Đạo cùng gánh vác sứ mệnh giáo dục xã hội, thu được hiệu quả rất tốt. Vì vậy mỗi một triều đại, những đế vương chấp chính không có người nào mà không tôn sùng giáo học của tam giáo, nó giúp cho xã hội đạt được ổn định lâu dài, cũng giúp cho đế vương rảnh tay ngồi hưởng thái bình, điều này trong lịch sử có thể nhìn thấy rất rõ ràng. Nếu như quan sát tỉ mỉ thì quý vị sẽ nhận thấy, không phải nói một thời đại nào đó chính trị trong sạch, sức nước cường thịnh thì Phật giáo hưng thịnh; quốc gia suy yếu thì Phật giáo suy bại. Nếu như bạn nhìn từ góc độ này thì nhân quả bị điên đảo rồi, dường như sự hưng suy của Phật pháp là biến đổi theo thời cuộc vậy, không biết rằng sự thịnh suy của Phật pháp quyết định sự yên ổn hay động loạn của xã hội. Phật pháp hưng vượng thì người thiện nhiều, xã hội yên ổn, vì vậy thiên hạ đại trị; Phật pháp suy, người học Phật ít, người thiện ít thì xã hội sẽ động loạn. Cho nên giáo học của tam giáo Nho Thích Đạo là nhân, yên ổn hay động loạn là quả, chúng ta nhất định phải phân biệt rõ ở chỗ này.

Trong Học Ký của Lễ Ký, nhà Nho nói “dựng nước quản dân, giáo dục làm đầu”, đây chính là hiểu được “nhân”. Xây dựng một chính quyền, xây dựng một quốc gia, lãnh đạo nhân dân thì sự việc nào quan trọng nhất? Giáo dục làm đầu. Chỉ cần làm tốt giáo dục thì nhân dân có thể chung sống hòa mục, có thể đối xử bình đẳng, có thể tu thiện dứt ác, há chẳng phải thiên hạ thái bình rồi sao? Xã hội an định, nhân dân hạnh phúc, điều quan trọng nhất là giáo dục. Trị quốc như vậy, trị gia cũng không ngoại lệ. Nếu bạn mong muốn gia đình bạn hưng vượng, gia đình hưng vượng chắc chắn sinh ra con cháu tốt, con cháu tốt từ đâu mà có vậy? Vẫn là từ giáo dục mà ra! Bạn không dạy thì con cái làm sao tốt được? Do đó nhất định phải dạy chúng. Từ đó ta thấy, bất kể trong hoàn cảnh nào thì giáo dục là quan trọng nhất. Công thương nghiệp có thể phát đạt, sự nghiệp làm rất thành công là nhờ giáo dục nhân viên tốt. Nếu như lơ là giáo dục, chế độ tốt cỡ nào cũng có tệ nạn. Chúng ta nhìn

thấy rất nhiều công ty lớn nước ngoài, ông chủ xảy ra vấn đề thì công ty đóng cửa ngay, đây là nguyên nhân gì vậy? Do thất bại nơi giáo dục, đã lơ là bồi dưỡng người kế thừa, lơ là giáo dục cho toàn thể nhân viên.

Cho nên, nhà Nho đề ra “*tác chi sư, tác chi thân, tác chi quân*”, ba chữ này là nhất quán, hoàn toàn không chỉ nói riêng người lãnh đạo các cấp chính phủ quốc gia, mà là nói mỗi một chúng sanh. Bất kỳ một người nào, nếu muốn ở ngay trong đời này thành tựu đức hạnh, thành tựu sự nghiệp, đều không thể rời khỏi nguyên tắc này. “Tác chi quân” là lãnh đạo họ, thế nào gọi là lãnh đạo? Lãnh là dẫn đầu, người dẫn đầu đi ở phía trước, người phía sau đi theo họ. Ý nghĩa của đạo rất gần với lãnh, bạn dẫn họ đi đường chánh thì người đi sau bạn sẽ không đi vào đường tà. Do vậy, người lãnh đạo phải có trí tuệ, phải có đức hạnh, phải có phương tiện khéo léo. “Tác chi thân”, thân là bổ thí ân đức. Trong ba loại bổ thí của nhà Phật chúng ta, lãnh đạo là bổ thí vô úy, “tác chi thân” là bổ thí nội tài, “tác chi sư” là bổ thí pháp. Bạn phải dùng tâm thương yêu che chở con cái của cha mẹ mà thương yêu che chở người khác. Bạn làm ông chủ của một công ty, bạn xem tất cả nhân viên của bạn như con em bạn, dùng sự quan tâm yêu thương che chở của tình thân. Bạn thử nghĩ xem, nhân viên đâu có lý nào mà không tận trung cho được? “Tác chi sư”, sư là chỉ dạy họ. Con người có ba sứ mệnh này, ba chữ này đều có thể làm được rồi thì bạn không có gì mà không thành công. Đức hạnh của bạn thành công, “lập đức, lập công, lập ngôn”, đây là tam bất hủ, là sự nghiệp mà nhà Nho tán thán, mọi người đều có thể làm được. Bạn làm không được là bạn không hiểu đạo lý này, bạn không nghiêm túc phụng hành nên bạn không làm được.

Đế vương các đời hiểu rõ đạo lý này, họ có người dạy. Từ nhỏ được thầy giáo giỏi nhất đến hướng dẫn cho họ, họ hiểu rõ, họ biết được. Biết được tất cả giáo học của thánh hiền, về cơ sở lý luận là giống nhau, tuy phương pháp thiện xảo khác nhau là do đối tượng không như nhau, nhưng phương hướng, mục tiêu chắc chắn là như nhau, đều là khuyến thiện. Còn nêu lên đoạn đối thoại giữa Tống Văn Đế với Hà Thượng Chi, đoạn đối thoại này nói vô cùng rõ ràng, chuẩn xác. Trong phần tổng kết, ông nói: “*Khuyến thiện mới là đạo lý trọng yếu để trị thiên hạ.*” Phương pháp lý luận của nhà Phật đối với khuyến thiện nói vô cùng thấu triệt, vô cùng tường tận.

“*Phật giáo chuyển hóa tham lam, keo kiệt*”, “tham lam, keo kiệt” là gốc bệnh của tất cả chúng sanh, là gốc rễ của tam đồ địa ngục. Con người lìa khỏi tham sân si

thì chắc chắn không đọa ba đường ác, cho nên phải nhổ sạch tận gốc tham lận, lận là keo kiệt, bản thân mình có mà không chịu giúp đỡ người, không biết rằng giúp đỡ người là phước báo đích thực.

Chúng tôi trước khi tiếp xúc với Phật pháp cũng không hiểu, những đạo lý lớn này là do đại sư Chương Gia dạy cho tôi, tôi tin tưởng thầy. Là do nguyên nhân gì mà tin tưởng? “Quân, thân, sư”, ba chữ này thầy đều làm được. Chúng tôi lúc trẻ thân cận thầy, thầy thật sự đã xem chúng tôi như con cái, vô cùng quan tâm. Tôi lúc đó có công việc, nên chỉ có mỗi ngày chủ nhật mới đến gặp thầy một lần để tiếp nhận lời giáo huấn của thầy. Tôi mới học Phật có khi cũng lười biếng, bạn bè rủ đi chơi nên tôi không đến. Thấy không đến, mấy ngày sau thầy điện thoại ngay, thầy hỏi tôi: “Sao anh không đến, có phải là bị bệnh không?” Vô cùng quan tâm, lần sau tôi không thể không đi. Bạn nghĩ xem, mỗi quan tâm đó, tình thương yêu che chở đó là từ bi nhiếp thọ. Tâm thương yêu đó khiến chúng tôi thật sự cảm kích. Thầy chỉ dạy tôi, tôi mới hiểu được đạo lý này, thầy dạy tôi nhất định phải buông bỏ keo kiệt, phải buông bỏ tham ái, những thứ này không có gì tốt, chỉ có hại, hại bạn đời đời kiếp kiếp không thoát khỏi lục đạo luân hồi, hại bạn đọa tam đồ địa ngục. Thầy chỉ dạy biết bao nhiêu lần tôi mới thức tỉnh, mới hiểu ra. Sau đó dựa theo phương pháp của thầy chỉ dạy mà làm, quả nhiên có hiệu quả.

Tối hôm qua, tôi với hội trưởng Đào, ba người họ và cư sĩ Lý Mộc Nguyên, mấy người chúng tôi cùng nhau hội đàm, thầy Ngô Hoàng cũng ở đó. Họ nói, khu vực lạc hậu giáp biên giới Trung Quốc rất đáng thương, cũng bàn cách làm thế nào giúp đỡ họ. Tôi nói: “Tôi mong muốn lập trường tiểu học ở nơi nghèo khó, giúp đỡ họ xây trường học.” Tối hôm qua tôi nói với họ, lấy danh nghĩa Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc mà làm. Tôi bỏ tiền xây 100 trường tiểu học, đây là giai đoạn thứ nhất của tôi. Trước tiên xây 100 trường tiểu học, sau đó có sức nữa thì tôi làm nhiều hơn. Làm giáo dục mà bạn không dạy người ta thì làm sao được? Trường tiểu học này do Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc giám sát quản lý, do Phật giáo làm, vậy thì trẻ con từ nhỏ sẽ có ấn tượng tốt đối với Phật giáo, tương lai lớn lên có thể tiếp nhận lời giáo huấn của Phật-đà, chúng ta phải hết lòng nỗ lực mà làm. Tiền để không ở đó là tội nghiệp, bao nhiêu người cần đến mà bạn đem nó để ở đây khóa lại không đưa người ta dùng, đây chính là tội lỗi. Có người nói: “Tôi không làm chuyện xấu”, đây chính là làm chuyện xấu. Có rất nhiều người làm chuyện xấu mà chính mình không biết mình đang làm chuyện xấu, bản thân họ cho rằng đây là chuyện bình thường, không

có cảm giác tội lỗi. Tiền giữ trong tay, người cần mà không đưa cho họ dùng là có tội lỗi.

Hôm qua, tôi đã kiến nghị với hội trưởng Đào về việc bồi dưỡng nhân tài Phật giáo. Chúng ta cần chia ra làm hai bộ môn, một cái là bồi dưỡng nhân tài quản lý tự viện, đây là nhân tài nghiệp vụ hành chính, một cái là bồi dưỡng nhân tài hoằng pháp, phải phân ra. Người quản lý hành chính không cần học giảng kinh thuyết pháp, nhân tài hoằng pháp dứt khoát không quản lý hành chính. Nhân tài hoằng pháp phải thanh cao, phải buông xuống danh văn lợi dưỡng³, chuyên tâm vào học vấn, một đời giảng kinh dạy học, ngoài việc này ra không quản việc gì cả. Chúng tôi bồi dưỡng những nhân tài này không phải tương lai mời họ về làm phương trượng, làm trụ trì, nếu thế thì hỏng rồi, công sức của chúng ta đổ đi hết.

Vì vậy, chúng tôi đề cập đến lần chiêu sinh thứ năm tiếp theo này, tôi đặc biệt yêu cầu họ phải nói rõ ràng với học sinh, tương lai muốn làm phương trượng, làm quản lý, làm trụ trì thì đừng đến, vẫn muốn có danh văn lợi dưỡng thì không nên đến. Số người này của chúng tôi sau khi bồi dưỡng ra, xin nhà nước tổ chức một đoàn hoằng pháp, sau khi tốt nghiệp thì những nhân viên giảng kinh này đều là đoàn viên của đoàn hoằng pháp. Đoàn hoằng pháp tương lai chính là nhà của chúng ta, đời sống của chúng ta trong đời này sẽ do đoàn hoằng pháp chăm sóc. Khi không giảng kinh thì tự mình luyện tập giảng trong đoàn hoằng pháp, các bạn đồng học nghe. Nói tóm lại, chúng ta giảng kinh tuyệt không gián đoạn, mỗi ngày đều giảng, ở nơi nào có nhu cầu nghe kinh thì đến Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc thỉnh pháp, Hiệp hội sẽ phái đoàn viên đi giảng kinh, giảng xong rồi trở về ngay, không ở lại chỗ họ, như vậy mới được.

Hôm qua hội trưởng Đào nghe xong cũng rất hoan hỷ, ông nói: “Việc này tốt!” Tương lai bồi dưỡng nhân tài hoằng pháp do Hiệp hội Phật giáo Bắc Kinh làm chủ trì, những Phật học viện các tỉnh sẽ phụ trách việc bồi dưỡng nhân tài quản lý. Tôi nói: “Vậy là đúng rồi.” Chúng tôi thật sự yêu cầu thực hiện “tam bất quản”, rất tốt! Không quản người, không quản việc, không quản tiền, tâm bạn thanh tịnh biết bao! Tôi đã nhận lời xây 100 trường học, việc này cần không ít tiền, vậy tiền từ đâu mà có? Có một số người chuyên ưa thích làm công đức nhưng không muốn để lộ tên tuổi, tôi điện thoại liên lạc, nói với họ và hỏi: “Được hay không?” Họ nói: “Được,

³ Danh văn lợi dưỡng (名聞利養): Danh tiếng và lợi dưỡng.

không thành vấn đề!” Tôi gọi một cuộc điện thoại thì tiền liền đến, tiền xây 100 ngôi trường lập tức sẽ đến ngay. Tiền không nhất thiết là phải qua tay tôi, giao thiệp với nhà trường là được rồi, tự các bạn đi đưa. Nhất định phải làm nhiều việc tốt, tích nhiều đức thì phước báo này của bạn là vô lượng vô biên.

Các bạn đã bàn đến việc về nước giảng kinh, giảng ở đâu đây? Các bạn cũng đưa ra ý kiến rồi. Chiều hôm nay, lúc họp tiếp, các bạn phải nêu ra vấn đề này. Hội trưởng Đạo nói: “Bắt đầu từ chùa Quảng Tế, Bắc Kinh”, chúng ta giảng ở địa điểm này trước. Tôi nói: “Được.” Nếu như chùa Quảng Tế của ông muốn mở cửa giảng kinh, tôi bảo ông một năm giảng 360 ngày, mỗi ngày không gián đoạn. Ông ta ngăn người ra. Tôi nói được mà! Tôi hiện nay ở đây có hơn mười học trò, mỗi học trò tới lui giảng một tháng, luân phiên đi giảng thì một năm của ông đều không thiếu ngày nào rồi, đây là một hình mẫu tốt. Chúng ta đi giảng một tháng, sau khi giảng xong trở về thì đồng học thứ hai tiếp tục đi giảng.

Hôm qua, tôi đã quyết định bắt đầu từ tháng tám năm nay, đồng học các bạn phải tích cực chuẩn bị. Tôi giảng mở đầu ba ngày, tôi không thể giảng nhiều, tôi giảng ba ngày, ngày thứ tư thì các đồng học kế tiếp đến giảng, chúng ta kéo phong khí giảng kinh trong tự viện của đất nước chúng ta đi lên. Hôm qua, họ nhìn thấy Cư Sĩ Lâm thì có cảm xúc rất sâu, “trăm nghe không bằng một thấy”, nghe thôi chưa được, nhất định phải đích thân đến. Hôm qua, họ yêu cầu cư sĩ Lý Mộc Nguyên, cán bộ của Hiệp hội Phật giáo Bắc Kinh, là cán bộ của Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc, hy vọng họ đều có thể đến Singapore để tham học, đến ở hai tuần, để xem xét nghe ngóng thật kỹ. Lý Mộc Nguyên đã nhận lời, gửi thư mời họ đến. Chúng ta nhất định phải có biểu hiện tốt, nhất định phải làm ra tấm gương tốt cho người khác thấy, đem hình mẫu tốt này mở rộng đến toàn thế giới, tương lai sẽ hoằng pháp trên toàn quốc và toàn thế giới. Nếu quý vị nào muốn đóng góp ý kiến thì có thể trực tiếp nói, không nên khách sáo, phát biểu càng sôi nổi càng tốt, để họ được nghe nhiều. Quả thật họ đang có quyết tâm cải tiến, hy vọng nâng cao giáo dục Phật giáo; Phật giáo không những chỉ nói thiện, mà còn là đại thiện cứu cánh viên mãn.

Phật giáo không những dạy chúng ta trở thành một người hiền lương, một công dân tốt an phận giữ quy củ, mà mục tiêu cuối cùng của Phật giáo là muốn giúp chúng ta chuyển phàm thành thánh; không phải chỉ là người hiền lương mà thôi. Tiếp theo nói:

Nếu tin tưởng mà thuận theo như vậy.

Đây là giả sử, nếu như bạn thật sự tin tưởng, “thuận theo” là y giáo phụng hành.

Tin sâu rằng, có thể trở thành hình mẫu, giáo huấn phạm tục.

Đây là tin sâu, không hề có chút nghi ngờ, thật sự tin tưởng có thể làm hình mẫu. “Hình mẫu” là mô phạm, là tấm gương tốt, mô phạm tốt cho xã hội, đại chúng; “phạm tục” là người dân bình thường, người bình phạm; “giáo huấn” là dạy bảo, có thể dạy bảo lê dân bá tánh, thay đổi phong tục xã hội.

Mà còn là trợ giúp lớn đối với việc vua ban ân trạch cho dân.

Có giúp đỡ rất lớn, “vua” là người lãnh đạo quốc gia, “dân” là nhân dân, “trạch” là ân trạch, người lãnh đạo quốc gia bố thí ân huệ cho nhân dân. Nếu như thúc đẩy giáo học của tam giáo, đối với họ mà nói là sự trợ lực có lợi ích nhất. Cho nên, các đời đế vương không người nào mà không toàn tâm toàn lực thúc đẩy tam giáo, bản thân họ lấy mình làm gương. Đại đa số các đời đế vương Trung Quốc, khoảng bảy đến tám phần mười đều là đệ tử quy y nhà Phật, đều lễ thỉnh cao tăng đại đức đương thời đến dạy học trong cung đình, họ được gọi là “quốc sư”. Đại sư Chương Gia chính là quốc sư của triều Thanh, từ đời Khang Hy mãi đến cuối đời nhà Thanh, Từ Hy thái hậu cũng quy y với đại sư Chương Gia, đáng tiếc bà ham mê quyền lực, đối với lời giáo huấn của Phật, bà bề ngoài tuân theo nhưng bên trong chống lại, dẫn đến mất nước. Nếu bà quả thật có thể tin sâu, y giáo phụng hành, học theo tổ tiên của bà, Ung Chính là tổ tiên của bà, chúng tôi tin rằng ngày nay vẫn là đế quốc Đại Thanh, sẽ không bị mất nước. Như vậy mới hiểu rõ, thật sự tuân thủ theo lời giáo huấn của cổ thánh tiên hiền là quan trọng biết bao! Tiếp theo nói:

Nếu mặc tình công kích, phỉ báng, đặt điều cho là học thuyết dị đoan, thì đây đều là chưa thấy rõ sự thật, nên nói năng mù quáng, không công bằng vậy!

Đây là người trong xã hội thông thường không hiểu gì về giáo nghĩa của tam giáo, nên phỉ báng lẫn nhau. Phật giáo phỉ báng Đạo giáo, nhà Nho phỉ báng Phật và Đạo, điều này phía trước đã nói rồi, đây là sự sai lầm quá lớn. “*Nếu mặc tình công kích, phỉ báng*”, đây là nói giữa Phật và Đạo; “*đặt điều cho là học thuyết dị đoan*”, đây chính là nói Phật và Đạo là dị đoan, câu này là nhà Nho nói. Lời Ung Chính nói

rất công bằng, “*đều là chưa thấy rõ sự thật*”, nghĩa là chưa hoàn toàn nhìn thấy sự thật, đây là không công bằng; “*nói năng mù quáng*” chính là nói mò, nói xằng nói bậy, đây là sai lầm.

Bạn thấy phía trước kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, ông thêm bài văn này vào, giống như viết lời tựa vậy, có thể thấy sự xem trọng của ông đối với kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo. Chúng ta bèn nghĩ rằng kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo là bộ kinh luận quan trọng nhất trong việc dạy học thời tiền Thanh và giáo hóa chúng sanh trong Phật pháp. Kinh văn này không dài, nếu lưu hành phổ biến sẽ lợi ích quốc gia, lợi ích xã hội. Bài văn này chúng ta giảng đến đây thôi, ngày mai chúng ta có thể giảng vào kinh văn.

Tập 7 (số 19-014-0007)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Lần này chín tôn giáo lớn của Singapore tổ chức đoàn tham quan, tiếp nhận lời mời của cục trưởng Diệp thuộc Cục tôn giáo Quốc gia Trung Quốc, chính thức viếng thăm 16 ngày, trong đó bao gồm ba ngày tại Hồng Kông. Lần viếng thăm này rất thành công, chín tôn giáo lớn, trong đó có rất nhiều đại biểu tôn giáo đều là lần đầu tiên viếng thăm Trung Quốc. Lúc chúng tôi đi, đúng lúc vào dịp Trung Quốc nghỉ lễ dài ngày, ngày 2 tháng 5 chúng tôi đến Bắc Kinh, họ nghỉ lễ từ ngày 1 tháng 5 đến ngày 7 tháng 5, không có người đi làm, đương nhiên cũng không có người tiếp đãi chúng tôi. Cho nên, Cục tôn giáo đã đặc biệt sắp xếp cho chúng tôi đi du lịch. Ngày 3, cục trưởng Diệp mở tiệc chiêu đãi đoàn chúng tôi, ngày 4 chúng tôi bay đến Nghi Xương, được giám đốc sở ngoại vụ của Cục tôn giáo quốc gia và một vị trưởng phòng tháp tùng chúng tôi, họ tháp tùng toàn bộ chuyển đi. Đến Nghi Xương, chúng tôi lên thuyền, từ Nghi Xương đến Trùng Khánh đi tham quan ngược dòng Tam Hiệp - Trường Giang.

Những thôn trang mà chúng tôi nhìn thấy ven đường, vào thời kháng chiến, ở nông thôn có nhà lợp bằng cỏ tranh, hiện nay không còn nhà nào nữa, đều không nhìn thấy nữa. Những thứ hiện nay nhìn thấy đều là kiến trúc sắt thép, xi măng, gạch đá, hơn nữa nhà lầu 3 - 4 tầng rất phổ biến. Điều này nói rõ mức sống của người dân đã nâng cao, so với mười năm trước hoàn toàn không giống nhau. Mười năm trước khi tôi đi, ven đường vẫn còn nhìn thấy nhà tranh, lần này tôi nhìn kỹ nhưng nhìn không thấy. Phong cảnh của Tam Hiệp vẫn như cũ, điều đáng tiếc là không còn rừng rậm nữa. Dòng sông như vậy, hai bên bờ nhất định là rừng rậm nguyên thủy, sau khi

rừng rậm bị chặt đi nên mới có nạn nước lũ ngập lụt. Hiện nay chính phủ Trung Quốc cực lực đề xướng trồng rừng, hiện nay là quyết định không được chặt cây, khuyến khích mọi người trồng cây. Chúng ta nhìn thấy công trình thủy lợi Tam Hiệp, công trình đập nước lớn, đây là một sự việc không hề dễ dàng, đem toàn bộ Trường Giang xây thành đập nước lớn, chặn dòng chảy của nước. Kỹ sư, chuyên gia thủy lợi nước ngoài đều không dễ làm được, hiện nay Trung Quốc làm thành công rồi.

Sau khi chúng tôi nhìn thấy thì có đầy đủ niềm tin đối với khoa học kỹ thuật của Trung Quốc trong việc xây cầu làm đường. Ngạn ngữ có câu “hậu sinh khả úy”, đường cao tốc của họ hiện nay xác thực làm tốt hơn đường cao tốc của Mỹ. Hơn nữa, quốc lộ khá phổ biến, chúng tôi đáp xe từ Trùng Khánh đến Thành Đô, đi đường cao tốc. Ở Thành Đô hai ngày, chúng tôi tham quan núi Nga Mi, tôi đến điện Vạn Niên để lễ bái Phổ Hiền Bồ-tát, đây là nguyện vọng bao nhiêu năm qua, vô tình Cục tôn giáo đã sắp xếp cho chúng tôi, chúng tôi vô cùng cảm kích. Bởi vì hiện nay chúng tôi đang giảng kinh Hoa Nghiêm, ở Hồng Kông giảng 53 lần tham vấn, có liên quan hết sức mật thiết đến Phổ Hiền Bồ-tát. Các đại biểu của chín tôn giáo chúng ta, trong lần du lịch này có rất nhiều thu hoạch, mọi người đều cảm thán rằng “trăm nghe không bằng một thấy”, chúng tôi tận mắt nhìn thấy sự tiến bộ nhanh chóng của Trung Quốc, thật sự là khiến người ta vô cùng kinh ngạc. Trong 10 năm qua đã vượt sức tưởng tượng của chúng tôi, sân bay Bắc Kinh đều là xây mới, cấu trúc của nó giống với sân bay Đại Tự Sơn ở Hồng Kông.

Lần trước chúng tôi đến Kuala Lumpur, nhìn thấy sân bay ở thủ đô Malaysia, xây đẹp vô cùng, khiến người ta không ngót tán thán. Ở Trung Quốc, mỗi một nơi mà chúng tôi đến, đều viếng thăm đạo tràng tôn giáo của nơi đó. Ở Trùng Khánh, Thành Đô, chúng tôi viếng thăm Hồi giáo, Ki-tô giáo, Thiên Chúa giáo, Đạo giáo, ở Trung Quốc chỉ có 5 tôn giáo. Trùng Khánh hiện nay là thành phố riêng biệt, được tách ra từ Tứ Xuyên. Phó tỉnh trưởng Tứ Xuyên tiếp kiến chúng tôi, ông nói tỉnh Tứ Xuyên ban đầu là tỉnh có nhân khẩu nhiều nhất Trung Quốc, có 110 triệu người. Hiện nay, Trùng Khánh tách ra thành thành phố riêng biệt, nhân khẩu của thành phố riêng biệt này có hơn 30 triệu người, còn Tứ Xuyên hiện nay có hơn 80 triệu nhân khẩu, sản vật cũng rất phong phú, người xưa thường gọi là “thiên phủ chi quốc”, có nhiều di tích cổ, khiến chúng ta tán thán đến cực điểm.

Thời gian của chúng tôi quá ngắn, không thể nào đi tham quan thưởng thức kỹ. Từ Thành Đô bay về Bắc Kinh là ngày 10, các cơ quan chính phủ của họ đều đã đi làm, nên sắp xếp đón tiếp chúng tôi. Chúng tôi thăm Bạch Vân Quán ở Bắc Kinh, là đạo tràng của Đạo giáo, hiện tại đang khôi phục, xem thấy đạo tràng của Thiên Chúa giáo, nhà thờ của Hồi giáo, các kiến trúc của đạo tràng đều là trên 100 năm, hiện tại đang được khôi phục. Chúng tôi quan sát kỹ thì thấy trên các tấm bia và bức hoành đều là sắc kiến, đây là lần đầu tiên tôi nhìn thấy. Ngày trước, chỉ có chùa miếu của Phật giáo mới là sắc kiến. Sắc kiến là do hoàng đế ra lệnh xây dựng, cho nên ở nơi đó, tôi nhìn thấy giáo đường của Thiên Chúa giáo cũng là hoàng đế ra lệnh xây dựng, nhà thờ Hồi giáo cũng là hoàng đế sắc kiến, chúng tôi xem thấy rất hoan hỷ. Có thể khẳng định rằng, chính sách quốc gia của thời đại đế vương ngày trước đều đối đãi bình đẳng với rất nhiều tôn giáo, ngay đây hiện rõ nền giáo dục xã hội đa nguyên văn hoá. Chúng tôi tỉ mỉ ngắm nhìn và cùng nói chuyện với các tôn giáo.

Ở Bắc Kinh, chúng tôi còn đặc biệt tổ chức một buổi tọa đàm với chín tôn giáo của Singapore chúng ta cùng năm tôn giáo lớn của Trung Quốc đại lục. Chúng tôi nói chuyện rất là hoan hỷ và cũng rất có thọ dụng. Ngày 14 chúng tôi rời khỏi Bắc Kinh. Một ngày trước khi rời khỏi, ngày 13, người lãnh đạo quốc gia, ông Tư Mã Nghĩa đã tiếp kiến đoàn viếng thăm tôn giáo của chúng tôi ở Trung Nam Hải, đây là sự tiếp đãi long trọng đối với chúng tôi. Ngày 14, chúng tôi đến Hồng Kông. Hồng Kông có sáu tôn giáo, tôi cảm thấy kỳ lạ, vì sao có sáu tôn giáo? Sau khi nghe ngóng, thì ra là Không giáo, nhà Nho cũng biến thành tôn giáo, việc này lần đầu tôi nghe được. Họ tham gia liên kết hữu nghị tôn giáo của Hồng Kông, chúng tôi cũng đặc biệt viếng thăm sáu tôn giáo này của Hồng Kông. Chúng tôi truyền bá đoàn kết tôn giáo ở Singapore, tôn giáo hòa thuận, tôi đem tin tức này truyền đạt cho họ. Chúng tôi rất hoan hỷ khi được biết dưới sự khởi xướng của chính phủ Trung Quốc, tôn giáo cũng là một phương thức đoàn kết quan hệ hữu nghị, hợp tác hỗ trợ lẫn nhau trong công tác thúc đẩy việc truyền đạo, điều này chúng tôi rất ít thấy ở các khu vực xã hội khác.

Thế nhưng sự giao lưu giữa các tôn giáo không tập trung mật thiết như ở Singapore, các lãnh đạo đại diện cho chín tôn giáo Singapore của chúng tôi thường qua lại với nhau gần như mỗi tuần một lần, còn họ thì mấy tháng mới có một lần. Chúng tôi quay về cũng vừa đúng lúc tổ chức lễ Vesak. Trước lễ Vesak một ngày, Cư Sĩ Lâm cử hành đại hội truyền đăng. Chúng tôi vừa xuống máy bay thì đến tham

gia ngay, chín tôn giáo cũng tham gia. Phật giáo mừng ngày Phật đản, các tôn giáo khác đều đến tham gia, đều đến chúc phúc, họ cũng như chúng tôi cắm đèn hoa sen, cùng niệm “Nam-mô Bốn sư Thích-ca Mâu-ni Phật”, đây là lần đầu tiên diễn ra sự việc rất hy hữu này. Cho nên các hoạt động quan trọng của mỗi tôn giáo khác chúng tôi đều tham gia, chân thật làm được không phân biệt ta người. Nhất là chuyến tham quan lần này, chúng tôi có 16 ngày cùng sống chung với nhau, cho nên thời gian chúng tôi nói chuyện giao lưu với nhau rất nhiều, hai bên trao đổi ý kiến, cùng nhau lên lớp học. Tôi nói với họ: “Phật giáo là nền giáo dục xã hội đa nguyên văn hoá. Vậy mỗi một tôn giáo khác lẽ nào không phải như vậy sao?” Theo sự phát triển của khoa học kỹ thuật, địa cầu thu nhỏ lại, truyền thông hiện nay khiến bất cứ ở góc ngách nào trên thế giới xảy ra bất kỳ việc gì, chúng ta lập tức biết ngay, giao thông thuận tiện nhanh chóng. Ngày trước nếu từ Bắc Kinh đến Singapore, ngồi thuyền phải đi mấy tháng mới có thể đến, ngày nay ngồi máy bay chỉ hơn 5 giờ đồng hồ, không đến 6 giờ, cho nên địa cầu thu nhỏ lại, quan hệ qua lại giữa người với người càng ngày càng mật thiết, so với thời đại trước đây không như nhau.

Ngày nay vấn đề quan trọng nhất của chúng ta là làm thế nào cùng với các quốc gia khác, trong kinh Phật gọi là quốc độ, cõi nước khác nhau, chủng tộc khác nhau, văn hoá khác nhau, tôn giáo tín ngưỡng khác nhau có thể chung sống hòa thuận, đối đãi bình đẳng, hợp tác giúp đỡ lẫn nhau, khiến xã hội an định, phồn vinh, hưng vượng, người người đều có thể trải qua đời sống hạnh phúc mỹ mãn. Đây là nguyện vọng chung của tất cả mọi người. Làm thế nào thực hiện nguyện vọng này? Chúng ta cần phải biết rõ, chính trị không làm được! Ngày nay nhất định không có một quốc gia nào có thể dùng vũ lực để thống trị toàn thế giới, không làm được, chính trị không thể làm được, vũ lực cũng không làm được, kinh tế, khoa học kỹ thuật cũng không thể làm được, chỉ có giáo dục tôn giáo có thể làm được. Cho nên, tôi khuyên người lãnh đạo và nhà truyền giáo của tất cả các tôn giáo, chúng ta phải xây dựng nhận thức chung, phải có một mục tiêu phương hướng truyền đạo, tuyên giáo chung, đó chính là mong cầu toàn thế giới có được “xã hội an định, thế giới hòa bình, nhân dân hạnh phúc”. Chúng ta dùng mười hai chữ này làm thành mục tiêu phương hướng tuyên giáo, truyền đạo của chúng ta. Giữa tôn giáo với tôn giáo có thể dung hợp hay không? Tuyệt đối có thể dung hợp! Tôi giảng giải cho họ, nêu lên một thí dụ, năm tôn giáo phương Đông giống như năm ngón tay của tay phải, năm tôn giáo phương Tây như năm ngón tay của tay trái, mỗi ngón tay tuy không giống

nhau nhưng khi vào lòng bàn tay thì đều là từ một tay mà sanh ra. Người phương Đông gọi là tâm tánh, người phương Tây gọi là thượng đế, Ki-tô giáo, Thiên Chúa giáo, Do Thái giáo, Hồi giáo đều đồng một thượng đế. Phương Đông, phương Tây hai bên tuy khác nhau nhưng nếu nhìn sâu hơn thì hai bàn tay đều từ một thân thể sanh ra, vẫn là một nhà, cho nên chúng ta phải từ nơi sâu như vậy mà hạ công phu.

Ngày nay, chúng ta không thể chung sống hòa hợp với nhau là vì chúng ta chưa thể thâm nhập sâu, độ sâu chưa đủ. Nếu chân thật vào được sâu thì chúng ta sẽ hiểu được hư không pháp giới là một nhà. Cho nên, trong lúc truyền đăng, tôi nói rõ lại ý nghĩa biểu pháp của chiếc y ca-sa chúng ta. Ở Trung Quốc tôi đã nói với họ, ở Hồng Kông tôi cũng đã nói với sáu tôn giáo của Hồng Kông, nhà Phật gọi là pháp thân, pháp thân chính là bản thể, trong triết học gọi là bản thể, chính là chân tướng vũ trụ nhân sinh. Trên kinh Đại thừa thường nói: *“Ba đời hết thấy Phật, cùng chung một pháp thân.”* Pháp thân là gốc, là rễ, là năng sanh. Tất cả vạn pháp trong vũ trụ là sở sanh, cho dù đối tượng được sanh ra có khác biệt nhiều đến đâu nhưng chúng đều cùng một gốc, vậy có lý nào mà không dung hợp cho được? Cho nên đại đức xưa của Trung Quốc thường nói: *“Người viên thuyết pháp, không pháp nào không viên.”* Pháp đó tuyệt nhiên không giới hạn ở Phật pháp, ngày nay chúng ta có thể lĩnh hội được, tất cả những học thuyết khác nhau, tất cả các tôn giáo khác nhau, người chân thật đạt được triệt để khai ngộ thì thấy được cội nguồn, Tông môn thường gọi là “triệt để nguồn pháp”, họ đến giảng thì không pháp nào là không viên dung, pháp pháp đều viên. Chúng ta không thể viên dung là vì chưa thấy được cội gốc, chưa thấy được gốc rễ, đây mới là mọi thứ đều chẳng khớp. Thấy được gốc rễ rồi thì hiểu rằng không có pháp nào là không viên dung, mười pháp giới đều viên dung. “Bách giới thiên như” mà đại sư Thiên Thai⁴ nói, hiển thị ra các pháp đều viên dung.

Cho nên chúng ta tu học, bất luận từ một pháp môn nào, bao gồm các tôn giáo khác, vấn đề là bạn phải thâm nhập. Bạn thâm nhập càng sâu thì đối với “pháp pháp viên dung” bạn càng có thể khẳng định, bạn mới có thể hoan hỷ tiếp nhận, mới có thể giải quyết vấn đề xã hội của thế kỷ 21, mới có thể chân thật giúp được nhu cầu của tất cả chúng sanh, vậy thì chúng ta tu học sẽ có ý nghĩa, có giá trị. Chúng ta cũng chân thật có thể, trong Phật pháp gọi là “độ chính mình, độ chúng sanh, giúp đỡ

⁴ Tức đại sư Trí Khải (538-597), cũng được gọi là đại sư Trí Giả. Ngài trụ ở núi Thiên Thai nên thường được gọi là đại sư Thiên Thai.

chính mình, thành tựu chính mình, giúp đỡ chúng sanh, thành tựu chúng sanh”. Cho nên, chúng tôi cảm thấy chuyển tham quan rất tốt, cùng nhau tham quan chân thật là cùng nhau học tập, cùng nhau lên lớp. Thông thường chúng tôi rất hiếm có được thời gian dài như vậy để có thể hội họp các tôn giáo lại với nhau, tham quan là một phương pháp vô cùng tốt, việc này rất đáng được đề xướng. Tham quan chính là lên lớp học, chính là học tập, cho nên mỗi người chúng tôi đều rất hoan hỷ, đây xác thực là có tiến bộ rất lớn.

KINH THẬP THIỆN NGHIỆP ĐẠO

*Hán dịch: Đời Đường,
Tam tạng pháp sư Thật-xoa-nan-đà,
người nước Vu Điền.*

Tôi nghe như vậy: Một thuở nọ, đức Phật ở long cung Sa-kiệt-la, cùng với tám ngàn chúng đại tỳ-kheo, ba mươi hai ngàn Bồ-tát ma-ha-tát. Bấy giờ, Thế Tôn bảo long vương rằng: Hết thấy chúng sanh do tâm tưởng khác nhau nên tạo nghiệp cũng khác nhau, vì vậy mà có sự luân chuyển trong các đường.

Này long vương! Ông có thấy hội này và trong biển cả, hình sắc chủng loại mỗi loài khác nhau không? Hết thấy như vậy đều do tâm tạo thiện và bất thiện nơi thân nghiệp, khẩu nghiệp, ý nghiệp mà ra. Mà tâm chẳng phải sắc, nên không thể thấy chấp. Chỉ là các pháp hư vọng hợp lại mà sanh khởi, rốt cuộc không có chủ, không có ta và cái của ta. Tuy mỗi loài theo nghiệp hiện ra không đồng, nhưng thật trong ấy không có tác giả. Thế nên tất cả pháp đều không thể nghĩ bàn, tự tánh như huyễn. Người trí biết như thế, nên tu thiện nghiệp, nhờ vậy sanh ra uẩn, xứ, giới, v.v. thấy đều đoạn chánh, người khác nhìn không chán.

Này long vương! Ông xem thân Phật từ trăm ngàn ức phước đức mà sanh ra các tướng trang nghiêm, quang minh sáng chói, trùm khắp đại chúng. Dù cho quang minh của vô lượng ức Tự Tại Phạm Vương đều không thể hiện ra; không ai chiêm ngưỡng thân của Như Lai mà không lóa mắt! Ông lại nhìn xem các đại Bồ-tát đây, diệu sắc trang nghiêm thanh tịnh, hết thấy đều do tu tập phước đức thiện nghiệp mà sanh ra. Lại nữa, các thiên long bát bộ..., bậc có uy thế lớn cũng là do phước đức thiện nghiệp sanh ra. Nay tất cả chúng sanh trong biển cả, hình sắc thô xấu, hoặc lớn hoặc nhỏ, đều do đủ loại tướng niệm của tự tâm mà tạo ra các nghiệp bất thiện nơi thân, ngữ, ý, vì thế tùy theo nghiệp mà mỗi loài tự thọ báo. Nay ông phải nên tu học như vậy, cũng khiến cho chúng sanh liễu đạt nhân quả, tu tập thiện nghiệp. Ông đối với việc này, nên có chánh kiến bất động, chớ rơi vào đoạn kiến, thường kiến nữa! Đối với các phước điền nên hoan hỷ, cung kính cúng dường, do đó các ông cũng được trời người tôn kính cúng dường.

Long vương nên biết, Bồ-tát có một pháp có thể đoạn tất cả khổ trong các đường ác. Pháp đó là gì? Là ngày đêm thường niệm, tư duy, quán sát thiện pháp, khiến các thiện pháp niệm niệm tăng trưởng, chẳng để mảy may bất thiện xen tạp. Như vậy sẽ có thể khiến cho các ác dứt hẳn, thiện pháp viên mãn, thường được thân cận chư Phật Bồ-tát và thánh chúng khác. Thiện pháp là thân của trời người; Thanh văn Bồ-đề, Độc giác Bồ-đề, Vô thượng Bồ-đề đều nương nơi pháp này làm căn bản mà được thành tựu, nên gọi là thiện pháp. Pháp này chính là thập thiện nghiệp đạo. Thế nào là thập thiện? Nghĩa là vĩnh viễn xa lìa sát sanh, trộm cắp, tà hạnh, nói dối, nói ly gián, nói thô ác, nói thù dật, tham dục, sân giận, tà kiến.

Này long vương! Nếu lìa sát sanh thì được thành tựu mười pháp lìa phiền não. Những gì là mười? Một, bố thí vô úy rộng khắp chúng sanh. Hai, thường khởi tâm đại từ bi với chúng sanh. Ba, vĩnh viễn đoạn trừ hết thấy tập khí sân giận. Bốn, thân thường không bệnh. Năm, thọ mạng dài lâu. Sáu, thường được phi nhân bảo vệ. Bảy, thường không ác mộng, giấc ngủ an vui. Tám, diệt trừ oán kết, các oán tự giải. Chín, không sợ rơi vào đường ác. Mười, chết được sanh lên trời. Đó là mười. Nếu có thể hồi hướng đạo Vô thượng chánh đẳng chánh giác, tương lai thành Phật sẽ được thọ mạng tùy tâm tự tại của Phật.

Lại nữa, long vương! Nếu lìa trộm cắp thì được mười loại pháp bảo tìn. Những gì là mười? Một, của cải chôn cất; vua, trộm cướp, nước lửa và con phá của không thể tiêu tán. Hai, nhiều người yêu mến. Ba, người khác không ức hiếp. Bốn, mười phương khen ngợi. Năm, không lo tổn hại. Sáu, tiếng tốt truyền khắp. Bảy, ở trong hội chúng không hề sợ hãi. Tám, tiền tài, thọ mạng, hình sắc, sức lực an vui, biện tài đầy đủ không thiếu. Chín, thường sẵn lòng bố thí. Mười, chết được sanh lên trời. Đó là mười. Nếu có thể hồi hướng đạo Vô thượng chánh đẳng chánh giác, tương lai thành Phật sẽ chứng được trí thanh tịnh đại Bồ-đề.

Lại nữa, long vương! Nếu lìa tà hạnh thì được bốn loại pháp mà người trí khen ngợi. Những gì là bốn? Một, các căn điều thuận. Hai, vĩnh viễn xa lìa ồn náo, bất an. Ba, được người đời khen ngợi. Bốn, vợ không bị xâm phạm. Đó là bốn. Nếu có thể hồi hướng đạo Vô thượng chánh đẳng chánh giác, tương lai thành Phật sẽ được tướng đại trượng phu ẩn mật tàng của Phật.

Lại nữa, long vương! Nếu lìa nói dối thì được tám loại pháp mà trời khen ngợi. Những gì là tám? Một, miệng thường thanh tịnh, thơm mùi hoa ưu-bát. Hai, được người thế gian tin phục. Ba, phát ngôn thành chứng, trời người kính mến. Bốn, thường dùng ái ngữ an ủi chúng sanh. Năm, được thắng ý lạc, ba nghiệp thanh tịnh. Sáu, lời nói không lỗi lầm, tâm thường hoan hỷ. Bảy, phát ngôn được tôn trọng, trời người phụng hành. Tám, trí tuệ thù thắng, không ai có thể chế phục được. Đó là tám. Nếu có thể hồi hướng đạo Vô thượng chánh đẳng chánh giác, tương lai thành Phật sẽ được chân thật ngữ của Như Lai.

Lại nữa, long vương! Nếu lìa nói ly gián thì được năm pháp không thể phá hoại. Những gì là năm? Một, được thân bất hoại, không gì hại được. Hai, được quyến thuộc bất hoại, không gì phá được. Ba, được lòng tin bất hoại, thuận theo bốn nghiệp. Bốn, được pháp hạnh bất hoại, sở tu kiên cố. Năm, được thiện tri thức bất hoại, không lừa gạt. Đó là năm. Nếu có thể hồi hướng đạo Vô thượng chánh đẳng chánh giác, tương lai thành Phật sẽ được quyến thuộc chân chánh, các ma ngoại đạo không thể phá hoại.

Lại nữa, long vương! Nếu lìa nói thô ác thì được thành tựu tám loại tịnh nghiệp. Những gì là tám? Một, lời nói không trái mực. Hai, lời nói đều lợi ích. Ba, lời nói ắt khế lý. Bốn, ngôn từ mỹ diệu. Năm, lời nói được tiếp nhận. Sáu, lời nói được tin dùng. Bảy, lời nói không thể chê. Tám, lời nói đều được ưa thích. Đó là tám. Nếu có thể hồi hướng đạo Vô thượng chánh đẳng chánh giác, tương lai thành Phật sẽ đầy đủ tướng Phạm âm thanh của Như Lai.

Lại nữa, long vương! Nếu lìa nói thêu dệt thì được thành tựu ba thứ quyết định. Những gì là ba? Một, nhất định được người trí yêu mến. Hai, nhất định dùng trí như thật đáp lại các câu hỏi. Ba, nhất định nơi trời người được uy đức tối thắng, không có hư vọng. Đó là ba. Nếu có thể hồi hướng đạo Vô thượng chánh đẳng chánh giác, tương lai thành Phật sẽ được những sự thọ ký của Như Lai, đều không bị thiếu mất.

Lại nữa, long vương! Nếu lìa tham dục thì được thành tựu năm loại tự tại. Những gì là năm? Một, ba nghiệp tự tại, các căn đầy đủ. Hai, tài vật tự tại, tất cả oán tặc không thể cướp đoạt. Ba, phước đức tự tại, tùy tâm mong muốn, vật dụng đầy đủ. Bốn, vương vị tự tại, đồ vật trân quý hiếm lạ đều được dâng tặng. Năm, được nhiều vật thù thắng gấp trăm lần mong cầu, vì thuở xưa không

keo kiệt, ganh ghét. Đó là năm. Nếu có thể hồi hướng đạo Vô thượng chánh đẳng chánh giác, tương lai thành Phật sẽ được ba cõi đặc biệt tôn kính, thấy đều cung kính, cúng dường.

Lại nữa, long vương! Nếu lìa sân giận thì được tám loại tâm pháp hỷ duyệt. Những gì là tám? Một, không có tâm tổn não. Hai, không có tâm sân giận. Ba, không có tâm tranh tụng. Bốn, tâm nhu hòa chất trực. Năm, được tâm từ của bậc thánh. Sáu, tâm thường làm lợi ích, an ổn chúng sanh. Bảy, thân tướng đoan nghiêm, đại chúng đều tôn kính. Tám, do hòa nhẫn nên chóng sanh về Phạm thiên. Đó là tám. Nếu có thể hồi hướng đạo Vô thượng chánh đẳng chánh giác, tương lai thành Phật sẽ được tâm vô ngại, người thấy nghe không chán.

Lại nữa, long vương! Nếu lìa tà kiến thì được thành tựu mười pháp công đức. Những gì là mười? Một, được ý vui thiện chân thật và bạn bè thiện chân thật. Hai, tin sâu nhân quả, thà bỏ thân mạng, trọn không làm ác. Ba, chỉ quy y Phật, không quy y các thiên nhân khác. Bốn, trực tâm chánh kiến, vĩnh viễn xa rời tất cả lưới nghi về cát hung. Năm, thường sanh chốn trời người, không rơi vào ác đạo. Sáu, vô lượng phước tuệ dần dần tăng trưởng. Bảy, vĩnh viễn xa rời tà đạo, hành nơi thánh đạo. Tám, chẳng khởi thân kiến, bỏ các ác nghiệp. Chín, trụ kiến giải vô ngại. Mười, không rơi vào các nạn. Đó là mười. Nếu có thể hồi hướng đạo Vô thượng chánh đẳng chánh giác, tương lai thành Phật sẽ nhanh chóng được hết thấy Phật pháp, thành tựu thần thông tự tại.

Bấy giờ, Thế Tôn lại bảo long vương rằng: Nếu có Bồ-tát nào nung vào thiện nghiệp này mà tu đạo, có thể lìa giết hại mà hành bố thí thì thường được nhiều tiền của, không ai có thể xâm đoạt; lại sống lâu không chết yểu, không bị tất cả oán tặc làm tổn hại.

Lìa việc không cho mà lấy, lại hành bố thí thì thường được nhiều tiền của, không ai có thể xâm đoạt; thù thắng không gì bằng, đều có thể thâu thập đầy đủ pháp tạng của chư Phật.

Lìa tà hạnh mà hành bố thí thì thường được nhiều tiền của, không ai có thể xâm đoạt; gia đình chánh trực, hòa thuận; mẹ và vợ con sẽ không có người dùng lòng dục để dối dối.

Lìa nói dối mà hành bố thí thì thường được nhiều tiền của, không ai có thể xâm đoạt; rời xa mọi hủy báng, nhiếp trì chánh pháp; được như thế nguyện, việc làm ắt thành.

Lìa nói ly gián mà hành bố thí thì thường được nhiều tiền của, không ai có thể xâm đoạt; quyến thuộc hòa thuận, cùng nhất chí vui vẻ, thường không trái nghịch, tranh chấp.

Lìa lời thô ác mà hành bố thí thì thường được nhiều tiền của, không ai có thể xâm đoạt; hết thấy hội chúng hoan hỷ quy y; lời nói đều được người tin nhận, không ai chống trái.

Lìa lời vô nghĩa mà hành bố thí thì thường được nhiều tiền của, không ai có thể xâm đoạt; lời nói không hư vọng, mọi người đều tôn kính tiếp nhận; có thể khéo dùng phương tiện đoạn dứt mọi nghi hoặc.

Lìa tâm tham cầu mà hành bố thí thì thường được nhiều tiền của, không ai có thể xâm đoạt; hết thấy mọi thứ đều dùng trí tuệ để buông xả; tín giải vững chắc, có đủ uy lực lớn.

Lìa tâm phần nộ mà hành bố thí thì thường được nhiều tiền của, không ai có thể xâm đoạt; bản thân mau thành tựu tâm trí vô ngại; các căn nghiêm trang tốt đẹp, ai thấy cũng đều kính mến.

Lìa tâm tà đảo mà hành bố thí thì thường được nhiều tiền của, không ai có thể xâm đoạt; hằng sanh chánh kiến, gia đình chánh tín; thấy Phật nghe pháp, cúng dường chúng tăng; thường không quên mất tâm đại Bồ-đề. Đây là bậc đại sĩ, khi tu đạo Bồ-tát, hành thập thiện nghiệp vào trong bố thí trang nghiêm nên được lợi ích lớn như vậy.

Này long vương! Nêu ra điều trọng yếu để nói: Hành đạo thập thiện vào trong trì giới trang nghiêm nên có thể sanh ra hết thấy nghĩa lợi của Phật pháp, đầy đủ đại nguyện.

Nhẫn nhục trang nghiêm nên được viên âm của Phật, đủ các tướng hảo.

Tinh tấn trang nghiêm nên có thể phá trừ ma oán, vào pháp tạng của Phật.

Thiền định trang nghiêm nên có thể sanh ra niệm tuệ, tầm quý, khinh an.

Trí tuệ trang nghiêm nên có thể đoạn hết thấy phân biệt, vọng kiến.

Tâm từ trang nghiêm nên đối với các chúng sanh không khởi tâm nào hại.

Tâm bi trang nghiêm nên thương xót chúng sanh, thường không chán bỏ.

Tâm hỷ trang nghiêm nên thấy người tu thiện mà lòng không đố kỵ.

Tâm xả trang nghiêm nên đối với cảnh thuận nghịch, tâm không có thương giận.

Tứ nhiếp trang nghiêm nên thường siêng năng nhiếp hóa hết thấy chúng sanh.

Niệm xứ trang nghiêm nên khéo tu tập quán tứ niệm xứ.

Chánh cần trang nghiêm nên thấy đều có thể đoạn trừ tất cả bất thiện pháp, thành tựu tất cả thiện pháp.

Thần túc trang nghiêm nên hằng khiến cho thân tâm khinh an, vui vẻ.

Ngũ căn trang nghiêm nên tin sâu kiên cố, tinh cần không biếng nhác, thường không mê mất, vắng lặng điều hòa, dứt các phiền não.

Ngũ lực trang nghiêm nên mọi oán diệt hết, không gì hoại được.

Giác chi trang nghiêm nên thường khéo giác ngộ tất cả các pháp.

Chánh đạo trang nghiêm nên được trí tuệ chân chánh thường hiện tiền.

Chỉ trang nghiêm nên có thể dứt sạch tất cả kiết sử.

Quán trang nghiêm nên có thể hay biết như thật tự tánh các pháp.

Phương tiện trang nghiêm nên nhanh chóng thành tựu viên mãn niềm vui hữu vi và vô vi.

Long vương nên biết, mười nghiệp thiện này, thậm chí còn có thể khiến cho thập lực, tứ vô úy, mười tám pháp bất cộng, tất cả Phật pháp đều được viên mãn, cho nên các ông phải siêng tu học. Nay long vương! Ví như tất cả thành ấp, xóm làng đều nương nơi đại địa mà được an trụ; tất cả thảo dược, cỏ cây, rừng rậm cũng đều nương nơi đất mà được sinh trưởng. Thập thiện đạo này cũng lại như thế, tất cả trời người đều nương vào đây mà kiến lập; tất cả Thanh

văn, Độc giác Bồ-đề, các hạnh Bồ-tát, tất cả Phật pháp đều cùng nương vào đại địa thập thiện này mà được thành tựu.

Phật nói kinh này xong, long vương Sa-kiệt-la cùng toàn thể đại chúng, tất cả thế gian, trời, người, a-tu-la, v.v. đều rất vui mừng, tin nhận làm theo.

B. ĐỀ KINH

1. Biệt đề

Trước tiên, chúng tôi báo cáo đơn giản về đề kinh “*Phật Thuyết Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh*”. Đề kinh này tổng cộng có bảy chữ, “Phật thuyết thập thiện nghiệp đạo” gọi là biệt đề, chữ “kinh” phía sau gọi là thông đề, các đồng tu đều có thể biết rõ. Gọi là biệt đề là vì không giống với những tên kinh khác, mà chuyên chỉ cho bộ kinh này. Chữ “kinh” sau cùng là thông đề, thông với tất cả kinh, phạm là những gì do Phật nói ra thì đều gọi là “kinh”. Trong sáu chữ của biệt đề, theo bảy nguyên tắc lập đề kinh thì đây là nhân pháp, trong đề mục có người, có pháp, là nhân pháp lập đề. “Phật” là người, “thuyết thập thiện nghiệp đạo” là pháp.

Chúng ta phải đặc biệt lưu ý, chữ “Phật thuyết” ở đây cùng với ba kinh của Tịnh tông là “Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh” và “Phật Thuyết Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh”, cùng với tiêu bản “Phật Thuyết A-di-đà Kinh” mà đại sư La-thập phiên dịch, trên tựa đề của ba kinh Tịnh tông này đều có chữ “Phật thuyết”. Chữ “Phật thuyết” của bộ kinh này cùng với “Phật thuyết” của ba kinh Tịnh độ ý nghĩa là như nhau, phải đặc biệt chú ý điểm này, đó chính là không chỉ Thích-ca Mâu-ni Phật nói, mà mười phương ba đời tất cả chư Phật đều nói, khác biệt chính ngay chỗ này. Các kinh điển khác, tất cả chư Phật trong mười phương thế giới chưa hẳn là đều nói, chỉ riêng ba kinh Tịnh độ cùng với bộ kinh này thì chư Phật nhất định phải nói. Do đây có thể biết tầm quan trọng của bộ kinh này.

Trước tiên, xin nói rõ với quý vị chữ “Phật” này, xã hội hiện nay có rất nhiều người hiểu lầm chữ này, nói Phật giáo là mê tín thì đó là không hiểu rõ chữ “Phật” này. Nguồn gốc của chữ này là “Phật-đà-da”, được dịch âm từ Phạn văn của Ấn Độ xưa, người Trung Quốc thích đơn giản nên bỏ đi âm đuôi, chỉ gọi ngắn gọn là “Phật”. Vào thời xưa không có chữ “Phật”, chữ này là từ mới được tạo ra khi Phật giáo truyền đến Trung Quốc. Trong chữ xưa của Trung Quốc có âm “phát”, là chữ “phát” không có chữ “nhân” kế bên. Thế nhưng, chữ “Phật” truyền từ Ấn Độ đến lại là người, cho nên đã thêm vào chữ “nhân” kế bên, chữ này là từ mới, được tạo ra từ việc phiên dịch kinh văn, mượn âm của chữ “phát”.

Người này là người nào vậy? Hiện nay mọi người đều biết đó là Thích-ca Mâu-ni, chúng ta đều gọi Thích-ca Mâu-ni là Phật, người Ấn Độ gọi ngài là Phật-đà, chúng ta gọi đơn giản là Phật. Ý nghĩa của chữ “Phật” này rất gần giống với chữ “thánh” mà người Trung Quốc gọi. Người Trung Quốc gọi là thánh nhân, người Trung Quốc gọi là thần, ý nghĩa cũng gần giống. Thần, thánh, Phật đều dùng để gọi người thông đạt tường tận đối với chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Thế nhưng ở trên mức độ mà nói, có thể có một số ý nghĩa khác nhau. Người Trung Quốc chúng ta gọi là “thần thánh” thì ý này tương đối chung chung, còn chữ Phật-đà của Ấn Độ thì ý nghĩa rất rõ ràng, rất cụ thể: Đối với chân tướng của vũ trụ nhân sinh, sự lý, tánh tướng, nhân quả đều triệt để thông đạt tường tận mà không có chút hiểu lầm nào, người như vậy mới được gọi là Phật. Ai làm được công phu này thì người đó được gọi là Phật. Cho nên, hai chữ “Phật-đà” ở trong giáo học của Phật, đích thực là danh xưng của học vị, ngài không phải là thần, cũng không phải là tiên, mà là người. Cho nên chữ này bên cạnh thêm vào chữ “nhân”, điều này chúng ta phải nhận thức rõ ràng.

Chữ “thánh” mà người Trung Quốc gọi cũng có ý nghĩa này, nhưng tuyệt nhiên không nói là người đó đã triệt để thông đạt tường tận nhân quả, tánh tướng, sự lý của vũ trụ nhân sinh, mà chỉ nói thông đạt tường tận. Thông đạt đến mức độ nào vậy? Tầng thứ không như nhau! Trong Phật pháp, chúng ta thấy trong kinh Đại thừa, nhất là trong kinh Hoa Nghiêm có nói về 41 giai vị pháp thân đại sĩ, 41 cấp bậc này đều gọi là Phật. Quý vị xem trong Kim Cang Kinh Giảng Nghĩa của cư sĩ Giang Vị Nông sẽ thấy pháp thân đại sĩ đều được gọi là Phật. Các ngài đối với chân tướng của vũ trụ nhân sinh, tánh tướng, sự lý, nhân quả đều thông đạt, thế nhưng tầng thứ thông đạt thì không như nhau, cho nên có 51 cấp bậc. Ở đây, “Phật” là cấp bậc cao nhất, thông thường chúng ta gọi là cứu cánh viên mãn, không gì cao hơn, ngài đã đến đỉnh điểm, đây gọi là Phật. Trong Phật giáo, theo Viên giáo thì gọi là Phật cứu cánh viên mãn.

Người này chính là Thích-ca Mâu-ni, Thích-ca Mâu-ni Phật nói ra bộ kinh này. Người xưa giảng giải chữ “thuyết” này là sanh tâm hoan hỷ, vì chúng sanh nói pháp. Tâm hoan hỷ từ đâu mà ra? Ngài xem thấy duyên của tất cả chúng sanh đã chín muồi, có thể tiếp nhận pháp môn này, có thể tiếp nhận lời giáo huấn này, dùng lời hiện nay mà nói là có thể tiếp nhận khóa trình này, nên Phật rất hoan hỷ đến giảng dạy cho mọi người, hướng dẫn mọi người, khuyến hóa mọi người, trong đó sanh vô

lượng hoan hỷ. Nhìn thấy chúng sanh có thể chuyển ác thành thiện, chuyển mê thành ngộ, chuyển phàm thành thánh, Phật nhìn thấy rất hoan hỷ, giúp đỡ tất cả chúng sanh ngay một đời này thành tựu.

Pháp môn Tịnh tông là mục tiêu thuyết pháp cuối cùng của tất cả chư Phật, còn *thập thiện nghiệp đạo* là phương thức quan trọng nhất mà tất cả chư Phật nói ra nhằm giúp đỡ chúng sanh thành tựu ngay trong một đời, việc này chúng ta không thể không biết. Phật nói điều gì? Nói mười nghiệp thiện, mười điều mà những gì trong kinh nói, “mười” này không phải là con số, nếu chúng ta xem nó thành chữ số thì sai rồi. “Mười” cùng ý nghĩa biểu pháp trong kinh Hoa Nghiêm hoàn toàn giống nhau, nó biểu thị cho đại viên mãn. Thiện pháp đại viên mãn quy nạp thành mười cương lĩnh, trong mỗi cương lĩnh thì cảnh giới sâu rộng của nó đều không có ngăn mé, chúng ta phải hiểu được ý nghĩa này.

“Thập thiện”, ở đây Phật chỉ cho chúng ta tiêu chuẩn của thiện và ác. Cái gì là thiện? Cái gì là ác? Chúng ta đọc bộ kinh này phải tỉ mỉ thể hội, nếu như không có nền tảng của mười nghiệp thiện thì niệm Phật không thể vãng sanh. Vì sao thấy được điều này? Phật nói với chúng ta trong kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, trước khi tu tịnh nghiệp phải tu tam phước. Tam phước là nền tảng của Phật pháp Đại thừa, ví như chúng ta xây nhà lầu vậy, đây là xây nền móng, thập thiện nghiệp đạo là nền móng. Nếu không có nền móng này thì bất luận tu học pháp môn nào cũng không thể thành tựu, cho nên đây là nền tảng chung.

Trong *tịnh nghiệp tam phước*, Phật nói lời tổng kết sau cùng rất hay, ba điều này là “chánh nhân tịnh nghiệp của ba đời chư Phật”, câu nói này chúng ta phải ghi nhớ thật kỹ. Ba đời là quá khứ, hiện tại và vị lai, tất cả chư Phật đương nhiên tu hành thành Phật không phải từ một pháp môn, mà là vô lượng pháp môn, thế nhưng cho dù là pháp môn nào thì đều phải lấy tam phước làm nền tảng. Giống như xây nhà vậy, bất kể bạn xây cao bao nhiêu, cho dù là xây hình thức nào thì nền móng của bạn nhất định là giống nhau, nền móng xây được chắc chắn thì kiến trúc của bạn mới kiên cố.

Điều thứ nhất trong tịnh nghiệp tam phước là “*hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm không giết, tu thập thiện nghiệp*”. Tôi đã giảng cho mọi người rất nhiều lần, ba câu phía trước là nguyện, câu sau cùng là hành, nếu như không có hành thì ba nguyện phía trước sẽ là trống không. Bạn dùng cái gì để hiếu dưỡng cha mẹ?

Dùng cái gì để phụng sự sư trưởng? Dùng cái gì để từ tâm không giết? Chính là mười nghiệp thiện. Cho nên kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trong nhà Phật chúng ta thường nói, kinh điển có bốn loại lớn là giáo - lý - hành - quả, bộ kinh này thuộc về hành, chú trọng ở hành môn, chúng ta phải thật thà mà làm. Chân thật làm được rồi thì các nguyện phía trước đều viên mãn, hiếu dưỡng cha mẹ viên mãn, phụng sự sư trưởng cũng viên mãn, từ tâm không giết cũng được viên mãn, đây hoàn toàn phải nhờ vào tu mười nghiệp thiện.

Như thế nào gọi là “nghiệp”? Dùng lời hiện nay mà nói, chính là ở trong cuộc sống thường ngày, mỗi ngày làm việc đối nhân xử thế tiếp vật, bao gồm tất cả hành vi, khi đang làm thì chúng ta gọi là “việc”, “bạn đang làm việc gì?” Sau khi làm xong việc rồi, kết quả của nó thì gọi là “nghiệp”. Cho nên nếu bạn làm việc tốt thì gọi là nghiệp thiện, làm việc không tốt thì gọi là nghiệp ác, nghiệp là kết quả của việc làm. Chúng ta đi học ở trường học, bài khóa gọi là tác nghiệp, khi học xong khóa trình thì gọi là tốt nghiệp, trường học quy định cho chúng ta, tất cả khóa trình đều phải học hoàn tất thì gọi là tốt nghiệp.

Nghiệp ở chỗ nào vậy? Chúng ta không nhìn thấy, không nghe được, cũng không sờ được. Phật nói với chúng ta, nghiệp ở ngay trong a-lại-da thức⁵. Lời nói này người thông thường không dễ hiểu, cái gì gọi là a-lại-da thức? Chúng ta dùng lời hiện nay mà nói, nghiệp ở ngay trong ấn tượng của bạn, thí dụ tất cả nghiệp thiện ác mà trước đây bạn đã làm, hiện tại bạn vừa nghĩ lại thì có thể nhớ ra được. Vì sao bạn có thể nhớ đến sự việc của ngày hôm qua, sự việc của ngày hôm kia, sự việc của năm trước, thậm chí sự việc của mấy mươi năm trước, vì sao bạn có thể nhớ ra được? Chắc chắn có một nơi giúp bạn lưu giữ những hồ sơ đó, nơi lưu giữ những hồ sơ này trong nhà Phật gọi là a-lại-da thức.

A-lại-da là tiếng Ấn Độ, dịch sang Trung văn nghĩa là tàng thức, kho tàng, kho tư liệu. Từng li từng tí của bạn, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều được cất chứa trong kho tư liệu này, sẽ không dễ sót mất. Con người chúng ta chết rồi không mang theo bất cứ thứ gì, nhưng sẽ mang theo nghiệp. Vì sao vậy? Thứ hữu hình thì không thể mang đi, nhưng nghiệp là vô hình, nó sẽ đi theo bạn. Chúng ta

⁵ A-lại-da thức, tức tàng thức (tạng thức), nghĩa là thức chứa trữ. Theo Duy thức học thì chính thức này là nơi chứa trữ, lưu giữ tất cả các chủng tử (hạt giống) thiện ác của con người, đợi khi có đủ nhân duyên sẽ hiện khởi thành tất cả các nghiệp lành dữ, thiện ác.

nghĩ đến sự việc này thì thật là đáng sợ, thế gian không có thứ gì đáng sợ, chỉ có việc này chân thật đáng để chúng ta sợ hãi! Khi tư tưởng của chúng ta bất thiện, lời nói bất thiện, hành vi bất thiện thì trong a-lại-da thức vĩnh viễn sẽ không mất đi, bạn nói xem thứ này có phiền phức không? Sau khi hiểu rõ chân tướng sự thật, chúng ta nhất định không tạo nghiệp ác.

Cũng như trong bộ kinh này, phần khai thị rất quan trọng của Phật dành cho chúng ta, đây là khai thị cương lĩnh. Chúng tôi trích ra những câu kinh văn này rồi viết ở phía trước quyển kinh, đây là những câu nói quan trọng nhất của kinh này. Chúng ta đoạn ác phải đoạn ác cho sạch sẽ, chúng ta tu thiện phải tu thiện hạnh cho viên mãn, đây là việc của chính mình, không liên quan tới người khác. Cho dù người khác dùng bất kỳ phương thức gì đối với ta, họ đối với ta tốt thì ta cảm kích họ; họ đối với ta không tốt thì nhất định không được để ở trong lòng, để ở trong lòng thì thế nào? Thì bạn tự mình chướng ngại chính mình. Cho nên ở trong kinh này, Phật dạy chúng ta “ngày đêm thường niệm thiện pháp” là tâm của bạn thiện, “tư duy thiện pháp” là tư tưởng của bạn thiện, “quán sát thiện pháp” là hành vi của bạn thiện. “Chẳng để mấy may bất thiện xen tạp” thì ác của bạn mới đoạn được sạch sẽ, thiện của bạn mới tu được viên mãn. Người khác đắc tội với chúng ta, hủy báng chúng ta, nhục mạ chúng ta, hãm hại chúng ta, tất cả đều là giả, “phàm những gì có tướng đều là hư vọng”, hà tất bạn phải đem nó để vào trong kho tư liệu làm hồ sơ? Chúng ta phải học Phật và pháp thân đại sĩ, mở kho tư liệu ra chỉ toàn là thiện, không có một chút bất thiện nào ở trong đó, người này đã thành Phật. Tu thập thiện nghiệp đạo viên mãn chính là vô thượng Bồ-đề, chính là Phật quả viên mãn.

Chúng ta thường thấy trên đỉnh hào quang của hình Phật có ba chữ, trên hình vẽ Phật đều làm như vậy, viết bằng chữ Phạn, cũng viết bằng chữ Hoa, cũng viết bằng chữ Tây Tạng, ba chữ là “án a hồng” (om ah hum). Ba chữ này nghĩa là gì? Khi mới học Phật thì tôi không biết, nên thỉnh giáo với đại sư Chương Gia. Lúc đó tôi xin chữ thư pháp của ngài, ngài liền viết cho tôi ba chữ “án a hồng” tặng cho tôi, ngài viết bằng chữ Tây Tạng. Ba chữ này nghĩa là gì? Ngài nói với tôi là “mười thiện viên mãn”, “án” là thân thiện viên mãn, “a” là ngữ thiện viên mãn, “hồng” là ý thiện viên mãn. Bạn xem, thập thiện nghiệp đạo là từ khi bạn mới bắt đầu học Phật cho đến khi học viên mãn thì thành Phật. So với ngũ giới thì thập thiện nghiệp đạo còn sâu hơn, rộng hơn, bởi vì người khi chưa vào cửa Phật, khi vẫn chưa thọ giới, trước tiên tu mười thiện. Ngũ giới là Phật truyền cho các đệ tử, thập thiện là Phật khuyến

hóa đối với tất cả chúng sanh, bạn xem ý này sâu rộng biết bao. Đây là dạy chúng ta ở trong cuộc sống thường ngày, trong công việc, đối nhân xử thế tiếp vật, đều phải tuân thủ nguyên tắc này. Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ giảng đến đây. Ý nghĩa của đề kinh vẫn chưa giảng xong, ngày mai chúng ta giảng tiếp.

Tập 8 (số 19-014-0008)

“*Phật Thuyết Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh.*” Tựa đề kinh này, phía trước đã giảng qua một lần nhưng chưa giảng xong, hôm nay chúng tôi giảng tiếp. “Phật thuyết thập thiện” đã giới thiệu rồi, hôm nay chúng tôi giảng “nghiệp đạo”. Thế nào gọi là “nghiệp”? Tất cả hoạt động của chúng ta từ khởi tâm động niệm, lời nói việc làm, ngay lúc đang tiến hành thì gọi là việc. Chúng ta thường hỏi: “Bây giờ anh đang làm việc gì?” Sau khi làm xong sự việc thì kết quả đó gọi là nghiệp. Phật đem tất cả tạo tác của chúng ta chia thành ba loại lớn, mọi người đã biết rõ đó là nghiệp thiện, nghiệp ác và nghiệp vô ký, tất cả đều không ngoài ba loại lớn này. “Vô ký” là không thể nói nó là thiện hay ác. Ví dụ chúng ta cầm khăn lau mặt, uống ly trà, việc này không thể gọi là thiện hay ác, loại này gọi là nghiệp vô ký.

Thiện ác có tiêu chuẩn, cấp bậc của tiêu chuẩn rất nhiều. Thông thường ở trong Phật pháp chúng ta nói “ngũ thừa Phật pháp”, ngũ thừa Phật pháp chính là năm tiêu chuẩn: Nhân thừa, Thiên thừa, Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát. Tiêu chuẩn của mỗi một cấp bậc đều khác nhau, nhưng chúng có một nguyên lý nguyên tắc bất biến. Nguyên lý này chính là sự nghiệp lợi ích chúng sanh, đây là nghiệp thiện, sự nghiệp lợi ích cho bản thân là nghiệp ác. Cách nói này rất nhiều người mới học không thể tiếp nhận, có người nào không vì bản thân đâu? Tôi vì bản thân thì có gì không tốt? Thế nhưng ở trong Phật pháp thật sự là không tốt. Vì sao vậy? Vì mục đích của Phật pháp và mục đích của thế gian không như nhau, mục đích của Phật pháp là muốn làm Phật, làm Phật thì nhất định phải ra khỏi tam giới, ra khỏi thập pháp giới thì bạn mới có thể làm Phật được. Vậy làm Phật có được tự lợi hay không? Phật nói vì sao bạn không thể làm Phật, vì sao bạn trôi lăn trong lục đạo luân hồi, chính là vì tâm tự tư tự lợi của bạn quá nặng. Phật pháp nói bạn chấp trước có ta, có ta thì bạn không thể thoát khỏi lục đạo luân hồi, điểm này chúng ta nhất định phải hiểu rõ.

Cho nên, Phật pháp dạy chúng ta phải phá chấp ta. Phá chấp ta là khi chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói việc làm, nhất định không được nghĩ cho bản thân thì cái ta này mới có thể tan nhạt, mới có thể đoạn dứt. Bất kể sự việc gì, khởi tâm động

niệm vẫn nghĩ có ta thì ý niệm về ta này của bạn ngày ngày đang tăng trưởng. Hay nói cách khác, bất luận bạn tu học pháp môn nào, tu tốt cỡ nào, bạn cũng không thể thoát khỏi lục đạo luân hồi. Tu tốt đến mấy cũng chẳng qua là hưởng phước trời mà thôi, không ra khỏi lục đạo. Chúng ta hiểu rõ đạo lý này thì mới hiểu được vì sao Phật không cho phép chúng ta lo nghĩ vì lợi ích của chính mình. Chúng ta đã hiểu rõ, nhưng đạo lý này người thế gian không hiểu. Hay nói cách khác, nếu bạn không muốn thoát khỏi lục đạo luân hồi thì khỏi phải bàn, vậy thì được. Còn nếu bạn muốn thoát khỏi lục đạo luân hồi thì không đoạn ta không được!

Trong kinh Kim Cang nói rất hay: *“Nếu Bồ-tát có tướng ta, tướng người, tướng chúng sanh, tướng thọ giả thì chẳng phải Bồ-tát.”* Bồ-tát ra khỏi tam giới, vượt thoát tam giới là tiểu Bồ-tát, phải “không tướng ta” thì mới có thể ra khỏi tam giới. Tuy vượt thoát tam giới nhưng chưa thể thoát khỏi thập pháp giới, tứ thánh pháp giới mà chúng ta nói gồm: Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát, trong tứ thánh pháp giới còn có pháp giới Phật. Đây là nguyên nhân gì vậy? Họ tuy không còn chấp trước “ta” nữa nhưng họ còn chấp trước “pháp”, vì vậy họ vẫn còn tướng người, tướng chúng sanh, tướng thọ giả. Trong bốn tướng là tướng ta, tướng người, tướng chúng sanh, tướng thọ giả thì chỉ có tướng ta là họ không còn chấp trước, thế nên họ không ra khỏi thập pháp giới. Cần phải đoạn hết bốn tướng, bốn kiến thì bạn mới ra khỏi thập pháp giới, bạn là pháp thân Bồ-tát. Tiêu chuẩn của kinh Kim Cang là pháp thân Bồ-tát, không phải quyền tiểu Bồ-tát trong thập pháp giới, cho nên yêu cầu của nó là phải phá bốn tướng, phá bốn kiến.

Chúng ta hiểu rõ đạo lý này thì mới biết nền giáo dục của Phật là chân thật, chúng ta phải hết lòng nỗ lực học tập. Cách học tập như thế nào? Niệm niệm vì chúng sanh mà lo nghĩ, đừng lo nghĩ cho bản thân, phải phục vụ cho người khác, không yêu cầu người khác phục vụ cho mình, phải hiểu đạo lý này. Những lời này ở trong kinh Cô-ran của Hồi giáo đều có nói, kinh Cô-ran nói “người cho có phước hơn người nhận”. Lời nói này nếu nói theo hiện nay là chúng ta phục vụ người khác thì sẽ có phước hơn chúng ta tiếp nhận sự phục vụ của người khác dành cho ta. Hay nói cách khác, người thế nào là người có phước? Người phục vụ cho chúng sanh là người có phước. Điều này ở trong kinh Tân Cựu Ước cũng có nói. Phật nói còn sâu hơn, phục vụ cho chúng sanh nhưng trong đây vẫn chưa quên cái ta, nhà Phật là phục vụ cho tất cả chúng sanh mà quên mất luôn cả ta, vì vậy phước báo này sẽ càng lớn hơn, phước báo này vượt qua lục đạo, vượt qua thập pháp giới. Chưa quên được ta

thì chắc chắn ở lục đạo luân hồi, đây là chúng tôi nói đến tiêu chuẩn của thiện, tiêu chuẩn của nghiệp thiện là ở đây.

Chúng ta phải nghiêm túc hỏi lại chính mình, đời này có muốn thoát khỏi luân hồi không? Luân hồi quá khổ rồi! Có muốn lìa khổ được vui không? Nếu thật sự muốn lìa khổ được vui thì chúng ta phải một lòng một dạ phụng hiến cho tất cả chúng sanh. Sự phụng hiến này, xin thưa với quý vị là chắc chắn có quả báo tốt, gieo nhân thiện nhất định được quả thiện. Không cần cầu, không cầu thì được nhiều hơn, nếu bạn có cầu thì ngược lại sẽ được ít. Đạo lý này rất sâu, nhưng sự thật thì sao? Nếu chúng ta bình lặng quan sát thì sẽ thấy rất rõ, bạn thử nhìn những người và vật xung quanh chúng ta, phàm là làm việc tốt thì nhất định được thiện báo. Có một số người ở trong đời này được quả báo đại phú quý, nhưng chúng ta nhìn thấy dường như họ hoàn toàn không làm thiện gì cả, thậm chí còn làm rất nhiều việc ác, đây là do nguyên nhân gì? Là do đời trước họ tu thiện, đời trước tu nhân nên đời này được quả báo. Nhưng thật đáng tiếc là trong đời này họ không gặp được thiện tri thức, không gặp được người hiểu biết dạy họ, thế là họ bị mê hoặc, mê hoặc mới tạo nghiệp bất thiện này. Do tạo nghiệp bất thiện nên phước báo tu trong đời quá khứ rất dễ dàng tan biến, đến đời kế tiếp phước báo không còn nữa, ác nghiệp mà họ đã tạo, ác báo liền hiện tiền. Cho nên tất cả pháp thế xuất thế gian, nếu bạn nhìn thấu rồi thì chẳng qua là một vòng tuần hoàn, chuyển biến, tiếp nối của nhân duyên quả báo, một câu này đã nói hết tất cả mọi hiện tượng thế xuất thế gian.

Chư Phật Bồ-tát hiểu rõ chân tướng. “*Thế giải đại đạo*”, thế là thế hội, thông đạt hiểu rõ, giải là giảng giải, các ngài có thể giảng giải rất rõ ràng cho người khác, đại đạo chính là sự việc như vậy. Chữ “đạo” cùng với chữ “pháp” mà trong Phật pháp chúng ta nói là cùng một ý nghĩa, “đạo” cũng bao gồm chân tướng của vũ trụ nhân sinh, tất cả tánh tướng, lý sự, nhân quả; nhà Phật gọi là pháp. Vì thế chúng ta cần phải làm nghiệp thiện. Bộ kinh này tuy Phật dạy cho người mới học, nhưng nó thông thẳng đến quả vị Như Lai. Hay nói cách khác, những điều nói trong kinh là từ lúc mới phát tâm mãi cho đến quả vị Như Lai, lúc nào chúng ta cũng phải phụng hành, không có ngày nào, không có phút nào xa lìa nó. Đây là pháp cơ bản của Phật pháp, cũng là pháp viên mãn của Phật pháp, chúng ta không thể không xem trọng.

Kinh này không dài, bạn thấy quyển sách nhỏ mỏng chừng này. Hiện nay chúng ta bắt đầu học, Như Lai đã hoàn toàn làm được rồi, làm được rất viên mãn

nên chúng ta gọi ngài là Phật. Tuy nói mười điều, mười điều này phần trước đã giảng rồi, không giảng lại nữa, nhưng trong mỗi một điều, lý rất sâu, sự rất rộng, sâu rộng không bờ bến, từ sơ phát tâm cho đến quả địa Như Lai cũng học không xong. Vì vậy, chúng ta không được xem nhẹ nó, xem nhẹ thì chúng ta sẽ lơ là ngay, cho rằng những thứ này đều là lời lẽ tầm thường. Cho nên, chúng ta thường đang phạm sai lầm, trở thành chướng ngại to lớn đối với sự tu hành của mình. Tức là ngay cả đạo để hành trong Phật pháp là niệm Phật cầu sanh Tịnh độ cũng bị nó chướng ngại, bị nghiệp ác chướng ngại rồi thì niệm Phật không thể vãng sanh, chúng ta phải hiểu đạo lý này. Trong ba kinh Tịnh độ, Phật đều nói rất rõ ràng, thế giới Tây Phương Cực Lạc là nơi “những người thượng thiện cùng tụ hội một chỗ”, tiêu chuẩn của thiện chính là những gì trong bộ kinh này đã nói. Vì vậy chúng ta niệm Phật tốt cỡ nào, niệm nhiều đến đâu, nếu chúng ta không phải là người thiện thì cũng không thể vãng sanh thế giới Cực Lạc được. Cho dù A-di-đà Phật có từ bi cỡ nào, muốn tiếp dẫn bạn, nhưng đại chúng bên đó không hoan nghênh bạn, bởi họ đều là người thiện, bạn là người bất thiện thì họ làm sao có thể dung nạp được? Cho nên, bạn nhất định phải hiểu được đạo lý này, niệm Phật dứt khoát phải tu thiện. Thật ra mà nói, bất kể tu học pháp môn nào trong Phật pháp thì đều phải tu thiện.

Đạo có hai nghĩa, một là nói từ trên lý, đây là đại đạo của vũ trụ nhân sinh; hai là nói từ trên sự, đó chính là thập pháp giới, là nhất chân pháp giới, xem tiêu chuẩn của thập thiện mà bạn đã tu. Tu thập thiện cũng phân cao thấp, cũng phân đẳng cấp, thập thiện thượng phẩm là làm Phật, làm Phật trong nhất chân pháp giới; thập thiện trung phẩm là làm Bồ-tát trong thập pháp giới. Cứ như vậy mà hạ thấp dần xuống, xuống đến thập thiện hạ phẩm, thập thiện hạ phẩm là cõi ngạ quỷ. Cõi địa ngục không có thiện, cõi địa ngục thì rất tệ hại! Nếu như thập thiện thấy đều không có thì đây là cõi địa ngục. Điều này chúng ta nhất định phải rõ ràng.

Bạn có thể hiểu thấu đáo bộ kinh điển này rồi, khi bạn khởi tâm động niệm rơi vào cõi nào thì bạn đều biết rất rõ ràng, rất sáng tỏ, không cần đi hỏi người khác. Không những tự mình biết rất rõ ràng sáng tỏ là đời sau đến cõi nào, mà hiện nay thân thể này của chúng ta ở cõi nào cũng biết rõ ràng. Nhưng rất nhiều người không biết hiện nay chúng ta ở cõi nào, chẳng phải chúng ta đều ở cõi người hay sao? Không hẳn thế. Đại sư Thiên Thai nói “bách giới thiên như”, ở trong cõi người có cõi Phật trong người, Bồ-tát trong người, Thanh văn, Duyên giác trong người, cõi

trời trong người, súc sanh trong người, ngạ quỷ trong người, địa ngục trong người. Chúng ta hiện nay ở trong cõi người, ở trong thập pháp giới này, chúng ta ở cõi nào cũng đều biết rõ ràng sáng tỏ. Làm người, chúng ta nhất định phải làm người sáng tỏ, đừng làm người hồ đồ, làm người hồ đồ là hỏng rồi. Cho nên, chúng ta đối nhân xử thế tiếp vật, trong đời sống, trong công việc phải ghi nhớ một câu giáo huấn của cổ nhân: “*Thiệt thòi là phước, khó được hồ đồ.*” Hồ đồ đó là giả hồ đồ, không phải là thật. Dứt khoát không được giữ ý nghĩ chiếm tiện nghi, nếu chiếm phần hơn vậy thì bạn bị thiệt thòi lớn rồi.

Trong các buổi giảng tôi thường nói với mọi người, điều tôi nói thì tương đối sâu, tôi thường nói đến trì giới, bạn có ý nghĩ chiếm phần hơn là bạn đã phá giới rồi. Giới này là gì vậy? Giới trộm cắp, ý nghĩ chiếm phần hơn là giới trộm cắp, bạn đã phạm giới này, đây là điều chúng ta phải đặc biệt chú ý cẩn thận. Chúng ta còn có thể lực, còn có trí tuệ, còn có năng lực thì hãy phục vụ cho tất cả chúng sanh, phục vụ cho xã hội, phục vụ cho thế giới thật nhiều, lĩnh vực phục vụ của bạn càng rộng thì phước càng lớn. Chúng ta không phải phục vụ vì mong cầu phước báo, mà chúng ta chỉ mong cầu Phật quả, chúng ta chỉ mong cầu vô thượng Bồ-đề, quyết không phải cầu phước. Vì vậy, hy vọng mọi người thể hội thật sâu đại đạo lý này.

2. Thông đề

Sau cùng là chữ “kinh”, kinh thì thường nói rồi, chúng ta có thể tỉnh lược. Hôm nay, chúng ta có không ít đồng tu mới đến từ Trung Quốc nên tôi nói sơ lược qua chữ này một lần. Người Trung Quốc gọi sách là kinh, bởi vì rất tôn trọng, cực kỳ tôn trọng nên mới gọi là kinh. Chữ này ở trong Phật pháp có rất nhiều cách giải thích, kinh Hoa Nghiêm thì có mười cách giải thích. Thông thường pháp sư giảng kinh thời xưa thường dùng bốn chữ “quán, nhiếp, thường, pháp” để giải thích.

“Quán” là nói ngôn ngữ văn tự của nó có thứ lớp, có mạch lạc, không hề loạn chút nào, đều có thể xuyên suốt từ đầu đến cuối. Đặc biệt chúng ta có thể xem thấy ở trong “khoa phán”, thật sự văn chương của nó đến mức không thể thêm một chữ, cũng không thể bớt một chữ. Bớt một chữ là nó hỏng ngay, thêm một chữ thì rườm rà, dài dòng. Đây là văn chương hay, ngôn ngữ hay, điểm này văn nhân thế gian, người cao minh cũng có thể làm được. Giống như những tác phẩm từ xưa đến nay được lưu truyền của Trung Quốc chúng ta, hầu như đều có thể làm được chữ này. Thứ hai là chữ “nhiếp”, ý nghĩa này sâu, nó có thể thu nhiếp lòng người, khiến bạn

sau khi tiếp xúc rồi thì muốn bỏ cũng không được, giống như nam châm hút sắt vậy, nó có năng lực này. Chúng ta thấy báo chí thông thường khi xem qua một lần thì chắc chắn không muốn xem lần thứ hai, nó không có năng lực này. Thế nhưng kinh Phật thì xem cả đời cũng không chán, càng xem càng thích, đây là năng lực của “nhiếp”. “Thường” là đạo lý và phương pháp đã nói trong đó vĩnh viễn không thay đổi. Bất luận ở thời đại nào, bất luận ở trong hoàn cảnh nào cũng đều đúng cả, nó đều có lợi ích đối với bạn. “Pháp” là quy tắc, bất luận là ở nơi nào, ở thời đại nào, bất luận chúng sanh nào tu hành, nếu dựa theo quy tắc này thì chắc chắn có thể thành tựu. Cho nên đầy đủ bốn ý nghĩa này thì được gọi là “kinh”.

Toàn bộ tựa đề “Phật Thuyết Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh”, phía trước tôi đã nói với quý vị rồi, ý nghĩa của chữ “Phật thuyết” này không giống các kinh điển khác, mà giống như “Phật thuyết” trong các kinh Tịnh độ đã nói, là mười phương ba đời tất cả chư Phật đều nói, không phải một vị Phật nói, mà tất cả Phật đều nói. Phật nói mười loại nghiệp đạo của thiện pháp này giúp cho chúng ta, bất luận là tu học pháp môn nào, thậm chí là bất luận bạn tu học tông phái nào, nếu dụng công phu trên nền tảng này thì bạn chắc chắn thành tựu. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.

3. Nhân đề

Tập 9 (số 19-014-0009)

Mời mở kinh, trang thứ ba, chúng tôi đã giới thiệu đề kinh, tiếp theo giới thiệu nhân đề. Kinh Phật là do Thích-ca Mâu-ni Phật nói, sau khi Phật diệt độ, đệ tử Phật đem nó kết tập, viết thành văn tự và trở thành kinh điển. Văn tự viết thời đó là văn tự xưa của Ấn Độ, gọi là Phạn văn, hiện nay người Ấn Độ cũng không dùng nữa. Khi lưu truyền đến Trung Quốc thì cần phải thông qua phiên dịch, vì vậy kinh Phật nhất định phải có tên của người phiên dịch. Người phiên dịch là người chủ trì việc dịch kinh, trên thực tế người tham gia phiên dịch rất nhiều. Dịch trường nổi tiếng nhất ở Trung Quốc, như hội đó có dịch trường của đại sư Cưu-ma-la-thập, chúng ta biết có hơn 400 người, còn có dịch trường của đại sư Huyền Trang có đến hơn 600 người, đây là những viện dịch kinh có quy mô rất lớn. Người phiên dịch là viện trưởng của viện dịch kinh thời bấy giờ, là người phụ trách. Chúng ta phải biết nhân

viên dịch kinh rất nhiều, cho nên vô cùng thận trọng, không phải một người tự mình dịch, mà có rất nhiều người tham gia. Nhân đề:

Đường, Vu Điền, Tam Tạng pháp sư, Thật-xoa-nan-đà dịch.

“Đường” ở đây là đại biểu cho niên đại, bộ kinh này được dịch vào thời nào? Vào thời Đường. “Vu Điền” là quê quán của pháp sư, pháp sư là người vùng nào? Chỗ này nói rõ cho chúng ta thấy, ngài là người nước Vu Điền. Vu Điền hiện nay nằm ở vùng phía nam Tân Cương, hiện nay nơi này gọi là Hòa Điền, lúc bấy giờ là một nước nhỏ ở Tây Vực, là nơi thông thương chủ yếu từ Trung Quốc đến châu Âu, đây chính là trung tâm văn hóa thương nghiệp, pháp sư là người vùng này. “Tam Tạng pháp sư”, nói theo lời hiện nay tức là học lực của ngài thông đạt Tam Tạng thì mới có thể gọi là Tam Tạng pháp sư, người chủ trì phiên dịch kinh điển nhất định phải thông đạt Tam Tạng, vì vậy đại đức dịch kinh đều là Tam Tạng pháp sư. “Thật-xoa-nan-đà” là tên của ngài, đây là dùng Phạn văn để đặt tên, ý nghĩa là “hỷ học”, tên gọi rất hay, nghĩa là thích học tập. Điều này vô cùng quan trọng trong quá trình học Phật của chúng ta, bất luận tại gia hay xuất gia. Người Trung Quốc gọi là “hiếu học”, người có thể hiếu học thì chắc chắn có thể thành tựu, bất luận là thế pháp hay Phật pháp, nếu người không hiếu học, lười biếng thì học nghiệp, đạo nghiệp đương nhiên không thể thành tựu. Vì vậy, chúng ta đọc hàm nghĩa danh hiệu của vị pháp sư này, chúng ta cũng cần cố gắng học tập theo ngài.

Pháp sư đến Trung Quốc vào thời đại Võ Tắc Thiên triều Đường. Trong những bản dịch của ngài, bộ kinh nổi tiếng nhất và được người Trung Quốc vô cùng ưa thích đọc tụng, nói chung thịnh hành nhất là kinh Địa Tạng Bồ-tát Bổn Nguyện, là do pháp sư dịch. Ngoài ra còn một bộ điển tịch khác vô cùng quan trọng, đó là Bát Thập Hoa Nghiêm, bản mà hiện nay chúng ta chọn dùng để học Hoa Nghiêm, chính là do đại sư Thật-xoa-nan-đà phiên dịch, là bản gồm 80 quyển. Từ đây có thể biết, sự cống hiến của pháp sư đối với Phật giáo Trung Quốc rất lớn, sức ảnh hưởng đối với Phật giáo Trung Quốc cũng không thua kém gì ngài La-thập và Huyền Trang. Trong lịch sử dịch kinh, ngài là một nhân vật rất quan trọng.

Chữ cuối cùng là “dịch”, dịch là phiên dịch, đem Phạn văn phiên dịch thành Hoa văn, ý nghĩa này không cần nói nhiều nữa, trong kinh Hoa Nghiêm, kinh Địa Tạng chúng tôi đều đã báo cáo cặn kẽ rồi, tôi chỉ giới thiệu đơn giản đến đây thôi. Tiếp theo, chúng ta xem phần kinh văn.

C. GIẢNG GIẢI KINH VĂN

Như thị ngã văn: Nhất thời, Phật tại Sa-kiệt-la long cung, dữ bát thiên đại tỳ-kheo chúng, tam vạn nhị thiên Bồ-tát ma-ha-tát câu.

(Tôi nghe như vậy: Một thuở nọ, đức Phật ở long cung Sa-kiệt-la, cùng với tám ngàn chúng đại tỳ-kheo, ba mươi hai ngàn Bồ-tát ma-ha-tát.)

Đoạn kinh văn này chúng ta phải đặc biệt lưu ý, nhất định không được lơ là. Vì sao vậy? Vì nó không giống như những kinh văn khác. Chúng ta đọc kinh Di-đà, kinh Di-đà là Phật giảng tại vườn Kỳ Thọ Cấp Cô Độc, là giảng tại nhân gian. Bộ kinh này là giảng tại long cung, hay nói cách khác, không phải giảng tại nhân gian, thế là người hiện nay liền nảy sinh nghi ngờ là bộ kinh này có phải do người đời sau ngụy tạo không? Làm gì có long cung! Hiện nay, khoa học kỹ thuật phát triển, tàu ngầm đã đi xuống tận đáy biển rồi, hầu như không có chỗ nào mà chưa đi đến, trước giờ chưa từng phát hiện thấy long cung. Vấn đề này chúng ta cần phải có sự giải thích hợp tình hợp lý để giúp chúng ta đoạn nghi sanh tín.

Chúng ta bắt đầu xem từ câu thứ nhất: “*Như thị ngã văn*”. Như thị, đoạn văn tự này là do tôn giả A-nan thêm vào khi kết tập kinh điển, đoạn này không phải do Phật nói, từ câu tiếp theo mới là do Phật nói, đây là phần thêm vào. “Ngã” là tôn giả A-nan tự xưng, “như thị” chính là chỉ bộ kinh này, bộ kinh này là do A-nan tôi đích thân nghe Phật nói ra. “Văn” là chính tôi nghe, không phải truyền thuyết, do đích thân Thích-ca Mâu-ni Phật nói. Vì vậy, “như thị” là từ chỉ pháp, tức là chuyên chỉ bộ kinh này. Ý nghĩa này cạn, nó còn có một ý nghĩa khác rất sâu, trong Đại Trí Độ Luận, một câu gồm bốn chữ này, trong kinh văn của “luận”, tôi nhớ hình như là chiếm hơn bốn quyển chỉ để giải thích bốn chữ này. Nếu như dùng chú giải của Đại Trí Độ Luận để giảng thì có lẽ chúng ta giảng một tháng cũng không giảng xong một câu này. Do đây có thể biết, kinh Phật từng câu từng chữ đều chứa vô lượng nghĩa, lời nói này là thật, nhất định không giả dối.

“Nhu” là nói chân như, nói tự tánh, chỉ có chân như tự tánh mới là “thị”. Nói cách khác, ngoài chân như tự tánh ra đều là “phi”, ở trong Phật pháp gọi là chân và vọng. Tại sao nói ngoài chân tánh ra đều không phải thị? Vì ngoài chân tánh ra đều là huyền tướng. Trong kinh Kim Cang nói rất hay: “*Tất cả pháp hữu vi như mộng, huyễn, bọt, bóng.*” Tất cả pháp hữu vi có hay không vậy? Có, tuy có nhưng nó không phải thật, chân như năng biến là thật, hiện tượng được biến ra là hư huyền, là không

chân thật. Chẳng những là hư huyền không chân thật, mà còn nói cho chúng ta biết nó không tồn tại, cho nên phần cuối kinh Kim Cang nói “*nư song cũng như chớp, nên quán sát như thế*”, vậy bạn có thể thấy được chân tướng của hiện tượng vũ trụ. Phàm phu chúng ta bị những cảnh giới hư huyền này che lấp, cũng giống như hiện nay chúng ta xem phim, bị hình ảnh trong phim lừa, cho rằng hình ảnh đó là chân thật, thật ra nó là giả. Cái giả này, mỗi người chúng ta đều có thể thể hội được. Thế nhưng nếu nói tất cả cảnh giới hiện thực này của chúng ta là giả thì rất nhiều người không có cách gì thể hội được, cho rằng đây là chân thật. Đạo lý này, trước đây trong kinh Hoa Nghiêm chúng tôi đã giới thiệu tường tận cho quý vị rồi, cũng đã tốn rất nhiều thời gian, trong đó nói rõ hết thấy hiện tượng biến đổi theo từng sát-na, nó sinh diệt trong từng sát-na, vì vậy nó không phải thật, nó không thật sự tồn tại. Thật sự tồn tại là pháp tánh năng biến, pháp tánh cũng gọi là chân như.

Tất cả pháp mà Thế Tôn đã nói cho chúng ta đều là từ trong tự tánh lưu lộ ra, cho nên gọi là như thị, tuyệt đối không phải sinh ra từ trong ý nghĩ của chúng ta. Hiện nay, người thông thường gọi là ý nghĩ, tư tưởng, quan niệm của chúng ta, trong Phật pháp gọi là tâm, ý, thức. Tâm là a-lại-da, ý là mặt-na, thức chính là ý thức, chúng ta gọi là ý thức thứ sáu, chắc chắn không phải từ đây lưu lộ ra. Nhưng chúng sanh trong thập pháp giới, tư tưởng tri kiến của họ không là tâm, ý, thức, nếu là tâm, ý, thức thì thoát khỏi thập pháp giới. Thoát khỏi thập pháp giới, trong kinh Phật có một danh từ gọi là nhất chân pháp giới, liền vào nhất chân pháp giới. Vào nhất chân pháp giới, đây chính là chư Phật Như Lai, trong kinh Hoa Nghiêm gọi là pháp thân đại sĩ, đây là đạt đến giải thoát cứu cánh, đích thực được đại viên mãn. Trong Thiền tông gọi là “mặt mũi vốn có trước khi cha mẹ chưa sanh ra”, chúng ta đã tìm được rồi, trở về tự tánh.

Trở về tự tánh có lợi ích gì? Lợi ích rất nhiều, trở về tự tánh là tìm được chính mình, chân tâm tự tánh của mình biến hiện ra hư không pháp giới, thập pháp giới y chánh trang nghiêm, nói theo lời hiện nay là bạn có thể làm chủ. Thập pháp giới y chánh trang nghiêm đều là cảnh giới hưởng thụ, thọ dụng của chính mình, chúng ta gọi người này là chư Phật Bồ-tát. Khi chưa thể chứng đắc, chúng ta ở trong cảnh giới hư huyền do tự tánh biến hiện ra, đời sống của chúng ta không tự do, đời sống của chúng ta bị cảnh giới chuyển nên khổ không nói nên lời. Bản thân chúng ta không thể làm chủ trong cảnh giới, ai làm chủ vậy? Nghiệp lực làm chủ. Sau khi minh tâm kiến tánh thì không phải nghiệp lực làm chủ, mà chính mình làm chủ.

Chưa kiến tánh thì chắc chắn không có “ngã”. Ở trong Phật pháp gọi là “thường, lạc, ngã, tịnh”, đây gọi là bốn tịnh đức, là thật có, nhất định không giả. Nhưng chúng ta chưa kiến tánh nên nó là hữu danh vô thực. Thế gian chúng ta có bốn danh tự “thường, lạc, ngã, tịnh”, nhưng trên thực chất hoàn toàn không có. “Thường” là vĩnh hằng bất biến, hoàn cảnh hiện thực của chúng ta, thân thể này có sự thay đổi của sinh lão bệnh tử, thực vật có sinh trụ dị diệt, khoáng vật có thành trụ hoại không, vậy thì làm gì có thường? Thường không có. Lạc cũng không có, lạc là gì? Chúng ta đều không nghĩ ra, Phật nói rất thấu triệt, lạc là cái khổ của chúng ta tạm thời dừng lại một chút, bạn bèn cảm thấy lạc. Lấy một ví dụ rất đơn giản, mỗi ngày bạn phải ăn ba bữa cơm, nếu không ăn một bữa thì đói rất khổ sở. Khi bạn ăn no rồi, cái khổ do đói đó tạm thời dừng lại một chút, cảm thấy cũng được, rất vui. Đến giờ mà không ăn thì khổ lập tức hiện tiền, chỉ có khổ mà không có lạc. Cho nên đối với phàm phu lục đạo thì khổ là thật, vui là giả, không có vui. “Ngã” là gì? Ngã là tự mình có thể làm chủ được thì mới gọi là ngã. Bản thân chúng ta không thể làm chủ được, nếu tự mình thật sự có thể làm chủ, vậy năm nào cũng 18 tuổi thì tốt biết bao! Điều này chúng ta không làm được, tự mình không thể làm chủ được chính mình. “Tịnh” thì không cần phải nói nữa, tịnh là thân tâm thanh tịnh, trong tâm chúng ta không sạch vì có thị phi nhân ngã, có tham sân si mạn. Thân này lại càng không sạch, ở Singapore, khu vực nhiệt đới này, một ngày không tắm rửa, bạn thấy trên người chảy mồ hôi, làm sao sạch được? Cho nên “thường, lạc, ngã, tịnh”, bốn chữ này không những phàm phu lục đạo không có, mà tứ thánh pháp giới cũng không có, người ở nhất chân pháp giới thì thật có. Chúng ta đọc kinh Vô Lượng Thọ, trong kinh Vô Lượng Thọ nói với chúng ta, người ở thế giới Tây Phương Cực Lạc, tất cả vạn vật ở thế giới Tây Phương Cực Lạc thường trụ bất biến, họ thấy đều đầy đủ “thường, lạc, ngã, tịnh”, đây là thật, không phải giả.

Kinh giáo mà tất cả chư Phật Như Lai đã nói với tất cả chúng sanh trong mười phương pháp giới là gì vậy? Là hai chữ “như thị” mà thôi. “Như” này là gì? Là chân tướng sự thật, những điều Phật đã nói nhất định hoàn toàn tương ưng với chân tướng sự thật, Phật không hề thêm cũng không hề bớt tí nào, điều đã nói hoàn toàn tương đồng với chân tướng sự thật, đây gọi là như thị, ý này thì tương đối sâu một chút. Cho nên, Phật nhất định không có ý của mình, nhất định không có sự sáng tạo của mình. Thực tế mà nói, sáng tạo đều là hư vọng cả, không phải chân thật. Những điều Phật đã nói hoàn toàn là tùy theo việc mà nói, đem đạo lý, sự tướng, nhân quả của

vũ trụ nhân sinh, sự chuyển biến của nhân quả, sự tiếp nối của nhân quả nói ra cho chúng ta mà thôi. Do đây có thể biết, từng câu mà chư Phật Như Lai nói ra đều là tình trạng đời sống hiện thực của chúng ta, sau đó mới hiểu được Phật pháp có quan hệ vô cùng mật thiết với bản thân chúng ta. Học Phật pháp là để hiểu rõ chính mình, nhận thức hoàn cảnh đời sống thật sự của mình, chẳng qua là như vậy mà thôi.

Từ đó cho thấy, giáo học Phật pháp là giáo học chân thật cứu cánh viên mãn hàng đầu trong thế gian, chúng ta không thể không biết, không thể không học tập. Thông qua học tập, chúng ta mới thực sự nhận thức được chính mình, hiểu rõ chân tướng hoàn cảnh sống của mình. Khế nhập vào cảnh giới này, ở trong kinh Phật gọi họ là Bồ-tát, nếu như đạt đến cứu cánh viên mãn thì được gọi là Phật. Vì vậy Phật, Bồ-tát là danh xưng trong giai đoạn giáo học, giáo dục của Phật. Thế nhưng giai đoạn này là giai đoạn bạn có thành quả, giai đoạn thứ nhất gọi bạn là A-la-hán, giai đoạn thứ hai gọi bạn là Bồ-tát, giai đoạn cao nhất gọi bạn là Phật. Cho nên, những danh xưng này không phải thần tiên, chúng ta xem Phật Bồ-tát thành thần tiên là sai rồi, các ngài là đại biểu cho giai đoạn tu học.

Bốn chữ “như thị ngã văn” này là do tôn giả A-nan nói ra cho chúng ta, những lời này không phải ngài tự mình nói, mà đích thân nghe Phật nói ra. Phật cũng không phải lấy ý của mình, mà là chân tướng sự thật của vũ trụ nhân sinh. Vì vậy, sau khi nói ra bốn câu này đã khiến chúng ta sinh khởi tâm cung kính, tâm tôn kính, tâm tín ngưỡng, cho nên nó được gọi là “tín thành tựu”; như thị là tín thành tựu, ngã văn là văn thành tựu. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ giảng một câu này.

Tập 10 (số 19-014-0010)

Mời xem kinh, trang thứ ba: *“Như thị ngã văn: Nhất thời, Phật tại Sa-kiệt-la long cung, dĩ bát thiên đại tỳ-kheo chúng, tam vạn nhị thiên Bồ-tát ma-ha-tát câu.”* (Tôi nghe như vậy: Một thuở nọ, đức Phật ở long cung Sa-kiệt-la, cùng với tám ngàn chúng đại tỳ-kheo, ba mươi hai ngàn Bồ-tát ma-ha-tát.)

“Nhất thời” là thời gian, là thời gian Phật thuyết kinh. Thời gian ở đây không dùng ngày, tháng, năm, mà dùng nhất thời, ý nghĩa trong đây rất sâu. Phàm phu chúng ta, đặc biệt là người Trung Quốc, đối với lịch sử vô cùng xem trọng, thời gian và địa điểm đều nhất định phải khảo chứng vô cùng chính xác, không được có sai lầm. Thế nhưng trong kinh Phật nói với chúng ta, thời gian và không gian đều là

khái niệm trừu tượng, không phải sự thật. Vì vậy, ý nghĩa của “nhất thời” không những rất sâu mà còn rất rõ ràng chính xác, so với việc chúng ta ghi chép năm, tháng, ngày, giờ có thể nói là còn chính xác hơn.

“Nhất”, cổ đức có rất nhiều cách nói, cách nói thông thường nhất, nếu nói theo lời hiện nay thì chính là cơ duyên đã chín muồi. Lúc cơ duyên chín muồi thì gọi là nhất thời. Nếu duyên chưa chín muồi, nói ra cũng chẳng lợi ích gì, cho nên nói “thầy trò đạo hợp”, đây là nhất thời. Nếu nói từ trên lý, thiền tông có một câu nói: “biết được một thì muôn sự xong”, lại nói rằng “vạn pháp quy nhất”, nhất này chính là tương ứng với tự tánh, ý này rất sâu. Trong Tịnh độ tông chính là “nhất tâm bất loạn”, cảnh giới mà nhất tâm bất loạn hiện ra là nhất chân pháp giới; tâm vừa loạn thì nhất chân pháp giới biến thành thập pháp giới, biến thành vô lượng vô biên pháp giới. Nếu như tâm chúng ta thật sự quy nhất, một niệm không sanh, nhất tâm bất loạn thì hết thấy kinh mà tất cả chư Phật Như Lai đã nói đều viên mãn hiện tiền, đây mới gọi là nhất thời đích thực. Đây là nói từ trên lý, pháp thân đại sĩ mới có thể chứng được. Đối với cảnh giới của chúng ta hiện nay, nói “thầy trò đạo hợp” rất hay, duyên phần nghe kinh, duyên phần giảng kinh vào lúc này đã chín muồi, vì vậy đây gọi là nhất thời, không ghi chép năm tháng ngày giờ.

Trong sử truyện của Trung Quốc có ghi chép, đại sư Trí Giả, lão nhân gia ngài tụng kinh Pháp Hoa, khi tụng đến đoạn kinh văn của phẩm Dược Vương, ngài bỗng nhiên nhập định. Ở trong định, ngài nhìn thấy núi Linh Thứu, Thích-ca Mâu-ni Phật đang giảng kinh Pháp Hoa tại núi Linh Thứu, ngài cũng đã tham gia hội này và đã nghe được đoạn kinh này. Sau khi xuất định, ngài nói cho mọi người biết: “Thích-ca Mâu-ni Phật giảng kinh Pháp Hoa, hội này vẫn chưa tan.” Đây có thật hay không? Đây là thật, trong kinh Pháp Hoa nói: *“Pháp ấy trụ chân như, tương thể gian thường trụ.”* Hiện nay nhà khoa học cũng nói, nếu như chúng ta có năng lực vượt qua tốc độ của ánh sáng thì có thể trở về quá khứ. Thích-ca Mâu-ni Phật giảng kinh vào 3.000 năm trước là quá khứ, chúng ta quay về quá khứ thì có thể tham gia pháp hội khi đó, điều này chứng tỏ thời gian và không gian không phải thật. Nếu như cơ duyên của bạn chín muồi, giống như đại sư Trí Giả có công phu định lực như vậy, ngài có thể quay về quá khứ, cũng có thể khế nhập vị lai.

Thế gian này, có rất nhiều nhà tiên tri nói sự việc của tương lai. Vì sao họ biết vậy? Họ đã nhìn thấy được, họ có thể siêu vượt không gian và thời gian nên họ nhìn

thấy được. Cổ nhân lại nói, lời tiên tri đại khái có hai loại lớn, một loại là suy đoán từ trên khoa học toán học, chưa chắc là chính xác, xác suất chính xác không phải là 100%, vì có khi tính toán sai, đây là điều khó tránh khỏi. Nếu như suy đoán rất giỏi, vậy thì rất chính xác. Một loại khác là định công, cảnh giới trong định là cảnh giới hiện lượng do đích thân họ nhìn thấy, suy luận của khoa học toán học là cảnh giới tỉ lượng. Cảnh giới hiện lượng là đáng tin cậy nhất, đây là chính mắt nhìn thấy, cảnh giới hiện lượng này được gọi là nhất thời. Từ đây có thể biết, nếu như ghi rõ năm nào, tháng nào, ngày nào đó thì chúng ta vĩnh viễn không có cơ hội tham dự rồi. Ý nghĩa của nhất thời quá hay! Chỉ cần chúng ta được nhất tâm bất loạn, chúng ta sẽ có năng lực tham dự pháp hội này. Tâm của Phật là nhất tâm, tâm của chúng ta cũng là nhất tâm, nhất tâm và nhất tâm giao cảm thì cảnh giới hiện tiền. Cho nên hai chữ “nhất thời” là sống động, không phải chết cứng, nói cho chúng ta biết, chúng ta đều có duyên phận tham gia pháp hội của tất cả chư Phật Như Lai, chỉ cần làm đến nhất tâm bất loạn là được.

Tiếp theo là chữ “Phật”, đây là người chủ giảng kinh. Phật ở đây là chỉ cho Thích-ca Mâu-ni Phật, bốn sư của chúng ta, bộ kinh này là do ngài giảng. “Phật tại”, chúng ta không được lơ là chữ “tại” này, không nói “Phật trụ”, trong quan niệm của chúng ta ngày nay nói trụ, chúng ta trụ ở đâu? Nói trụ là sai lầm, tại mới là chính xác. Phật không có chỗ trụ, trong kinh Kim Cang nói: *“Nên không trụ vào đâu mà sanh tâm kia.”* Phạm phu chúng ta hồng là hồng ở cái trụ này, trụ là có chấp trước kiên cố. Thông thường chúng ta nói “trụ” là phan duyên, “tại” là tùy duyên, chúng ta phải thể hội thật kỹ ý nghĩa này. Thực tế thì Phật trụ ở đâu vậy? Tận hư không khắp pháp giới là trụ xứ của Phật, bạn nói xem cảnh giới này của ngài bao lớn, tâm lượng bao lớn? Trong quan niệm của phạm phu chúng ta, “tôi có căn nhà nhỏ, đây chính là chỗ ở của tôi”, cảnh giới rất nhỏ, tâm lượng cũng nhỏ, đã mê mất tự tánh rồi. Cho nên, từng câu từng chữ trong kinh điển đều hàm chứa ý nghĩa rất thâm sâu, đây là điều chúng ta cần phải học tập. Chúng ta ngày nay tại Singapore, quyết không phải trụ Singapore, trụ Singapore vậy là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đều khởi lên ngay. “Tại” thì không có, chẳng nơi nào mà không tại, nơi nào có duyên thì hiện thân ở nơi đó, chư Phật Như Lai là như vậy. Hiện nay chúng ta tuy chưa được tự tại như vậy, nhưng tương tự thì chúng ta có thể làm được. Nơi nào có duyên thì chúng ta cũng phải đến nơi đó để tham gia pháp hội, giảng kinh hoằng pháp. Nơi nào có duyên thì đến nơi đó, dứt khoát không có một chỗ ở cố định, có chỗ ở cố định thì

hông ngay, hoàn toàn trái ngược với “vô trụ sanh tâm” rồi. “Vô trụ sanh tâm” là giác, trái ngược lại là mê. Vì vậy ở trong kinh Phật, chúng ta không nhìn thấy “Phật trụ”, mà thấy đều nhìn thấy “Phật tại”.

“Sa-kiệt-la” là tiếng Phạn, ý nghĩa của nó là “biển nước mặn”. Chúng ta biết nước ở biển đều có vị mặn. Biển nước mặn này, khả năng năm ấy Phật tại thế chính là chỉ cho Ấn Độ Dương. “Long cung”, chúng ta biết đây là đạo tràng của Bồ-tát Đại Long, vị Bồ-tát này cũng là pháp thân đại sĩ. Thế là chúng ta liền nghĩ đến, ngài không cùng chiều không gian với chúng ta. Cách nói này nếu như mọi người khó thể hội thì chúng tôi dùng ví dụ để nói, bạn sẽ dễ hiểu hơn. Giống như hiện nay chúng ta xem màn ảnh truyền hình, kênh của ngài khác với kênh của chúng ta, quả thật là trên cùng một màn ảnh nhưng kênh lại khác nhau. Ngày nay, chúng ta đối với truyền hình rất quen thuộc, chuyển một kênh liền chuyển một chương trình. Vì vậy Bồ-tát Đại Long có hay không? Có, không phải không có, nếu bạn chuyển kênh thì nhìn thấy ngài ngay. Nếu bạn không chuyển kênh mà đi tìm thì tìm thế nào cũng không thấy. Ngày nay khoa học phát triển, tàu ngầm được chế tạo rất tinh vi, xuống đến tận đáy biển, đã tìm khắp biển cả trên toàn địa cầu rồi nhưng không hề phát hiện long cung. Nguyên nhân gì vậy? Kênh không tương đồng.

Hiểu rõ đạo lý này thì vấn đề này sẽ có đáp án ngay, không chỉ Bồ-tát Đại Long không cùng chiều không gian với chúng ta, mà có rất nhiều quỷ thần cũng không cùng chiều không gian với chúng ta. Như chúng ta xem thấy trong sử truyện, đại sư Pháp Chiếu đời Đường, ngài nhìn thấy chùa Đại Thánh Trúc Lâm của Bồ-tát Văn-thù ở núi Ngũ Đài. Chúng ta tin ngài không vọng ngữ, đây là ngài có duyên phận đặc biệt, ngài đã đi vào đường hầm thời gian mà người hiện nay chúng ta nói đến. Ngài bước vào một chiều không gian khác, nhìn thấy chùa Đại Thánh Trúc Lâm, Bồ-tát Văn-thù đang giảng kinh, ngài nghe được một hội và còn thỉnh giáo rất nhiều vấn đề với Bồ-tát Văn-thù. Ngài hỏi rằng: “Căn tánh của người thời kỳ mạt pháp dần dần chậm lụt, phải tu học pháp môn nào mới tương đối thích hợp?” Bồ-tát Văn-thù dạy ngài tu pháp môn niệm Phật. Ngài thỉnh giáo Bồ-tát Văn-thù: “Niệm vị Phật nào?” Bồ-tát Văn-thù dạy ngài niệm A-di-đà Phật, và còn niệm mấy câu cho ngài nghe. Ngài mô phỏng theo, ngài đã học được, đây chính là “ngũ hội niệm Phật” được truyền lại sau này.

“Ngũ hội niệm Phật” là do kim khẩu của Bồ-tát Văn-thù truyền cho đại sư Pháp Chiếu. Về sau, ngài không tham thiền nữa, ngài niệm Phật, ngài xây niệm Phật đường, người đương thời tôn xưng ngài là pháp sư Ngũ Hội. Thế nhưng hiện nay, chúng ta nghe thấy có cách niệm “ngũ hội niệm Phật” ở trong băng ghi âm. Tôi e rằng đây không phải là cách niệm của thiền sư Pháp Chiếu. Vì sao vậy? Hiện nay tôi nghe loại âm nhạc này, tâm không thể định được, tâm không thể định thì làm sao thành tựu? Đây là một phương pháp để phân biệt lợi hại của chúng ta. Sau khi chúng ta tiếp xúc Phật hiệu này, thân tâm thanh tịnh thì đây là cảnh giới tốt, sẽ có lợi ích đối với ta. Nếu sau khi ta tiếp xúc, nghe xong mà thân tâm ta không thể an định được thì pháp môn này không thích hợp cho ta tu học. Tuy nhiên, người viết điệu nhạc này lại là một vị pháp sư vào đầu năm Dân Quốc, ông hiểu âm nhạc nên viết cũng rất hay, tiếp dẫn người sơ cơ rất tốt. Như hiện nay ở trong nhiều trường hợp tụ hội biểu diễn thì hay, khiến những người sơ học xem nó như một ca khúc để hát, điều này tốt. Nếu người thật sự dụng công phu thì phương pháp tụng niệm này không dễ nhiếp tâm, điều này chúng ta nhất định phải hiểu rõ. Đây là một ví dụ, sau khi thiền sư Pháp Chiếu rời khỏi chùa Trúc Lâm, trên đường về ngài còn làm dấu cho khỏi quên, khỏi lạc đường, để lần sau còn có thể trở lại. Đang lúc làm dấu, quay đầu lại nhìn thì không thấy chùa Đại Thánh Trúc Lâm nữa, chỉ nhìn thấy một vùng núi hoang, khi ấy ngài mới biết là Bồ-tát thị hiện. Đó chính là khi rời khỏi chùa Đại Thánh Trúc Lâm, ngài lại quay về với thời gian và không gian này của chúng ta, quay về kênh này thì không thấy kênh kia nữa, đây là một ví dụ rất hay.

Ngoài ra còn có một ví dụ khác rất thù thắng. Ở trong Phật môn của chúng ta, mọi người thường hay bái sám, Từ Bi Tam-muội Thủy Sám, đây là câu chuyện về quốc sư Ngô Đạt vào thời nhà Đường. Quốc sư Ngô Đạt gặp tôn giả Ca-nặc-ca tại Tứ Xuyên, đó cũng là không cùng kênh. Ngài bị ghẻ mặt người, vô phương chữa trị. Trước kia, ngài gặp một người xuất gia nghèo khổ bệnh tật, quốc sư Ngô Đạt lúc trẻ đã chăm sóc cho vị ấy, vô cùng thành tâm thành ý, toàn tâm toàn lực mà chăm sóc. Người này bảo với ngài rằng, tương lai khi ông gặp đại nạn, ông hãy đến một nơi ở Tứ Xuyên, nơi đó có hai cây tùng, ông tìm được nơi đó rồi thì đến tìm tôi. Vì vậy, sau khi ngài bị ghẻ mặt người, câu chuyện này ở trong phần lời tựa phía trước Tam-muội Thủy Sám nói rất rõ ràng, ngài tìm đến tôn giả Ca-nặc-ca. Tôn giả Ca-nặc-ca dùng nước từ bi tam-muội rửa cho ngài, giúp ngài tiêu oan giải kết, đây là do oan gia trái chủ tìm đến, đã hóa giải được rồi, oan gia trái chủ này đi rồi thì bệnh ghẻ mặt

người của ngài liền khỏi. Đây là đạo tràng của A-la-hán, sau khi ngài rời khỏi, quay đầu nhìn lại thì đạo tràng biến mất, toàn bộ cung điện lầu các đều biến mất, cũng là một vùng núi hoang. Đây đều nói rõ thời gian và không gian không phải là thật.

Kinh Kim Cang nói với chúng ta: “*Tất cả pháp hữu vi như mộng, huyễn, bọt, bóng*”, không được chấp trước. Không những không chấp trước, mà ngay cả phân biệt cũng không được, hơi có một chút phân biệt, chấp trước thì rơi vào trong phan duyên rồi. Cho nên, Phật dạy chúng ta đối với tất cả pháp thế xuất thế gian không phân biệt, không chấp trước, không khởi tâm, không động niệm thì bạn được đại tự tại ở trong tất cả cảnh giới. Thập pháp giới có hay không vậy? Có, khẳng định là có, ngày nay nhà khoa học gọi là đời sống trong chiều không gian khác nhau, chúng ta dứt khoát không được nghi ngờ. Chư Phật Bồ-tát giảng kinh thuyết pháp, mỗi một chiều không gian đều có chúng sanh, tâm của Chư Phật Bồ-tát bình đẳng, thanh tịnh, cho nên nơi nào có duyên thì các ngài đến nơi đó thuyết pháp. Thế nên, kinh này không phải nói ở nhân gian, cũng tức là không phải nói tại không gian ba chiều, bốn chiều này của chúng ta.

Thính chúng cũng khác với kinh điển thông thường mà chúng ta ghi chép. Kinh điển thông thường thì ghi chép: “Chúng đại tỳ-kheo 1.250 người.” Trong kinh này chúng đại tỳ-kheo có 8.000 người, chúng Bồ-tát có 32.000 người, những con số này đều là đại biểu cho viên mãn. “Tỳ-kheo” là tiếng Ấn Độ, “Bồ-tát ma-ha-tát” cũng là tiếng Ấn Độ. Tỳ-kheo thêm vào chữ đại thì không phải tỳ-kheo thông thường, mà là đại quyền thị hiện, Bồ-tát Đại thừa dùng thân phận tỳ-kheo đến thị hiện, kỳ thực toàn là Bồ-tát ma-ha-tát, cộng lại có 40.000 người, đây là pháp hội thù thắng không gì sánh bằng. Những danh tướng này chúng ta nghe nhiều rồi, có thể tiết kiệm một chút thời gian.

Chữ “chúng” này cần được giải thích sơ lược một chút. Ở trong kinh chúng ta thường nhìn thấy chữ này, chữ này nói theo lời hiện nay chính là đoàn thể, chúng ta thông thường nói đoàn thể nhân dân, đoàn thể tôn giáo. Chữ “chúng” này trong nhà Phật có nghĩa là đoàn thể. “Chúng tỳ-kheo”, theo cách nói hiện nay đó chính là đoàn thể tôn giáo, hoặc gọi là đoàn thể Phật giáo. Thế nhưng đoàn thể này khác với đoàn thể thông thường, gọi là đoàn thể hòa hợp. Cho nên trong tam quy y, chúng ta đọc đến “quy y tăng, chúng trung tôn”, đoàn thể này là đoàn thể đáng được người tôn kính nhất trong tất cả các đoàn thể của thế xuất thế gian. Vì sao vậy? Vì mọi người

đều tuân thủ lục hòa kính, nên đoàn thể này là đáng quý, đoàn thể này đáng được người tôn kính, là đoàn thể lục hòa kính. Tỳ-kheo còn như vậy hướng hồ là Bồ-tát? Bồ-tát thì chúng ta càng không cần phải nói. Cho nên, đoàn thể của đệ tử Phật là đoàn thể lục hòa kính, chúng ta nhất định phải hiểu rõ, phải tôn trọng, phải học tập. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.

Tập 11 (số 19-014-0011)

Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh, bắt đầu xem kinh văn từ hàng thứ hai, câu thứ hai:

Bấy giờ, Thế Tôn bảo long vương rằng: “Hết thảy chúng sanh do tâm tưởng khác nhau nên tạo nghiệp cũng khác nhau, vì vậy mà có sự luân chuyển trong các đường.”

Đây là một đoạn nhỏ. Ở đây, Thế Tôn đã nói rõ cho chúng ta, lục đạo luân hồi là do đâu mà có, một câu này đã nói rõ chân tướng sự thật cho chúng ta rồi. Đúng như điều mà chúng ta thường đọc được trong kinh Đại thừa, Phật nói: “Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”, kinh Hoa Nghiêm nói với chúng ta: “Do tâm hiện, do thức biến.” “Thức” chính là “tâm tưởng” mà chỗ này nói, bởi do tâm tưởng khác nhau nên tạo nghiệp sẽ không như nhau. Nghiệp tuy có ba loại lớn là thân nghiệp, ngữ nghiệp và ý nghiệp, nhưng ba loại lớn này luôn lấy ý nghiệp làm chủ tể, cũng chính là ý niệm. Những tạo tác của thân và miệng đều do ý niệm quyết định. Niệm thiện thì nghiệp người này tạo là thiện nghiệp, niệm ác thì nghiệp người này tạo là ác nghiệp. Pháp thế gian và xuất thế gian, mười pháp giới y chánh trang nghiêm đều từ tâm tưởng sanh, đây là chân tướng sự thật, người thế gian gọi là chân lý. Nếu như rõ ràng đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật này thì chúng ta đối với an định của xã hội, hưng vượng của quốc gia, thế giới có hòa bình hay không sẽ rất rõ ràng, rất sáng tỏ. Chúng ta xem từ đâu? Xem tâm tưởng của tất cả chúng sanh, họ đang nghĩ gì.

Ở trong kinh điển, Thế Tôn nói với chúng ta, chúng sanh trong thập pháp giới, cao nhất là pháp giới Phật, thấp nhất là pháp giới địa ngục, tâm tưởng dĩ nhiên là vô cùng phức tạp. Thế nhưng trong vô lượng vô biên vọng tưởng, ý niệm thì cái nào là quan trọng nhất? Ở trong tất cả vọng niệm, chúng ta cần tìm ra vọng niệm đứng đầu, nhân tố đứng đầu. Phật nói cho chúng ta biết, chúng ta bắt đầu nói từ dưới lên. Cõi địa ngục, nghiệp nhân đứng đầu là sân giận, đố kỵ, tâm đố kỵ, sân giận nặng thì chắc

chấn sẽ phá hoại việc thiện của người khác, ý niệm tự tư tự lợi vô cùng kiên cố, loại tâm tưởng này sẽ tạo nên cảnh giới địa ngục. Địa ngục từ đâu mà có vậy? Từ tâm tưởng sanh. Tâm tưởng của ai sanh? Tâm tưởng của chính mình sanh, không liên quan đến người khác. Cá nhân tạo nghiệp thì cá nhân thọ báo, bất luận người nào cũng không thể thay thế được. Chúng ta học Phật, dù thế nào thì trước tiên cũng phải hiểu rõ đại đạo lý này, vậy chúng ta mới biết mình chắc chắn có thể được cứu. Vì sao vậy? Ta không tạo ác nghiệp này, ta không khởi lên ý nghĩ này.

Cõi nga quý, nghiệp nhân đứng đầu là tâm tham, tham không biết chán. Thực ra cõi nào cũng đầy đủ thập ác nghiệp, nhưng ở trong thập ác, nghiêng nặng về cái nào thì Phật bèn dùng cái đó để nói nghiệp nhân đứng đầu, cho nên tâm tham biến thành nga quý. Có người học Phật, buông xuống pháp thế gian rồi nhưng lại tham ái Phật pháp, họ đến cõi nào vậy? Vẫn là địa ngục nga quý. Tâm tham thì địa ngục nga quý, dứt khoát không thể nói tôi đã đổi đổi tượng tham rồi, tôi không tham pháp thế gian nữa, tôi tham Phật pháp. Bất luận là thế pháp hay Phật pháp, tâm tham của bạn không hề đổi. Cho nên trong kinh Kim Cang, Phật khuyên dạy chúng ta: “Pháp còn phải xả, huống hồ chẳng phải pháp”, Phật pháp cũng không được tham. Phật pháp là dạy chúng ta rõ lý, dạy chúng ta giác ngộ, đây là điều tốt. Thế nhưng chúng ta cũng không được khởi tâm tham đối với Phật pháp, nếu chúng ta khởi tâm tham đối với pháp thế xuất thế gian thì đều rơi vào cõi nga quý, điều này cần hiểu rõ. Cõi súc sanh, nghiệp nhân đứng đầu là ngu si. Thế nào là ngu si? Không có trí tuệ, trắng đen điên đảo, không có năng lực phân biệt tà chánh, không có năng lực phân biệt thật giả, thậm chí không có năng lực phân biệt thiện ác, đúng sai, lợi hại, rất dễ tin tưởng nghe theo lời đồn đại, trong tâm do dự, không dứt khoát, đây là cõi súc sanh, súc sanh ngu si. Đây là ba đường ác.

Trong ba đường ác còn có cõi a-tu-la. Thực ra a-tu-la trong kinh Lăng-nghiêm nói rất rõ ràng, trừ địa ngục ra là không có a-tu-la, trong bốn cõi khác đều có, nga quý, súc sanh, cõi người, cõi trời, trong các cõi này đều có a-tu-la. A-tu-la ở cõi nào thì tùy theo danh xưng của cõi đó, không xây dựng thêm, thế nên trong kinh thường nói “ngũ thú luân hồi” chính là ý này. Nếu như xem a-tu-la thành một cõi, thì thông thường đều tính a-tu-la cõi trời là một cõi, đây là cõi ở trên cõi người. Cõi người, nghiệp nhân đứng đầu là gì? Phật nói với chúng ta là ngũ giới thập thiện, người có thể tu ngũ giới thập thiện thì mới có thể được thân người. Cho nên, Phật thường nói “thân người khó được nhưng dễ mất”, lời nói này chúng ta hãy lắng lòng suy nghĩ,

chẳng phải không có đạo lý. Chúng ta hiện nay có được thân người rồi, nhưng đời sau có thể được thân người nữa hay không? Hãy suy nghĩ thật kỹ xem, ngũ giới chúng ta làm được như thế nào rồi? Thập thiện tu như thế nào rồi? Nếu như ngũ giới thập thiện, tự mình suy nghĩ thấy chưa đạt, không đủ trình độ thì đời sau sẽ không thể được thân người. Thử đem tham sân si mạn của mình so sánh với ngũ giới thập thiện mà xem, nếu như ngũ giới thập thiện của chúng ta quả thật vượt hơn ý niệm tham sân si, vậy chúc mừng bạn, đời sau vẫn có thể được thân người. Giả như ngũ giới thập thiện của bạn so với tham sân si mà không bằng tham sân si, ý niệm tham sân si quá nặng, ngũ giới thập thiện quá mỏng yếu, vậy đời sau nhất định đọa ác đạo. Đây là lời cảnh cáo của Phật cho chúng ta: “Thân người khó được nhưng dễ mất.”

Cõi trời phải tu thượng phẩm thập thiện, tứ vô lượng tâm, tứ vô lượng tâm là “từ bi hỷ xả”. Chúng ta nghĩ xem mình có hay không? Sau đó ngẫm lại xem, cõi trời mình có phần hay không? Cư sĩ Hứa Triết của Singapore thường nói, bà vô cùng tự tin, trong đời sống thường ngày, bạn hãy xem lòng tin của bà: “Ông trời sẽ phù hộ cho tôi.” Sau khi qua đời, bà nhất định được sanh thiên, tiền đồ là một mảng xán lạn, không hề có mây may nghi ngờ. Hiện nay bà niệm A-di-đà Phật cầu sanh Tịnh độ, chúng tôi biết bà nhất định vãng sanh. Vì sao biết vậy? Bà quả thật không có tham sân si, đã đoạn hết rồi, ngũ giới thập thiện, tứ vô lượng tâm bà đều đầy đủ cả, vậy bà niệm Phật đâu có lý nào lại không vãng sanh! Đây là tấm gương, là hình mẫu của chúng ta. Người ta có thể làm được, vì sao chúng ta không làm được? Chưống ngại của chúng ta rốt cuộc là ở đâu, phải tìm cho ra chưống ngại, tiêu trừ những chưống ngại này rồi thì chúng ta cũng có thể làm được.

Lại lên phía trên cõi trời nữa, ở đây cũng nói thêm một chút về cõi tu-la. Tu-la cũng tu ngũ giới thập thiện, cũng tu tứ vô lượng tâm, vì sao lại biến thành tu-la vậy? Vì chưa buông xuống tâm hiếu thắng, việc gì cũng muốn hơn người khác. Thấp nén nhang nơi cửa Phật, họ cũng dứt khoát phải thấp nén đầu tiên, thấp nén thứ hai họ cũng không cam tâm. Đây gọi là a-tu-la, quả báo ở a-tu-la, làm việc tốt cũng đều hiếu thắng, đây là nghiệp nhân của cõi a-tu-la. Cho nên a-tu-la hiếu thắng, ưa tranh đấu, ưa tranh hơn với người khác, ở trên trời thường hay đấu tranh với vua trời, ở nhân gian cũng thường ưa đấu tranh với người khác, ở cõi nào họ cũng đều ưa thích đấu tranh. Họ có phước báo, phước báo là do quá khứ trì giới, tu thiện, tích đức. Nếu họ có thể khiêm tốn, có thể nhún nhường, thì người này chắc chắn sẽ sinh cõi trời, chứ không phải cõi a-tu-la.

Chỉ giới thiệu sơ lược về lục đạo vậy thôi, là do tâm tưởng khác nhau. Lên trên nữa, Thanh văn là tâm tứ đế, Bích-chi Phật là tâm thập nhị nhân duyên, Bồ-tát là tâm lục độ, chư Phật Như Lai là tâm bình đẳng. Đây là Phật nói cho chúng ta nhân tố đứng đầu trong thập pháp giới. Chúng ta từ sáng đến tối nghĩ cái gì? Cho nên tự mình lắng lòng tư duy thì biết được mình phải đi đến cõi nào, biết được rất rõ ràng, rất sáng tỏ, việc này đâu cần đi hỏi người khác? Sau khi thật sự sáng tỏ rồi, đại đức xưa khuyên dạy chúng ta “tự cầu đa phước”, đây là điều mà bất cứ ai cũng không thể giúp được, chư Phật Bồ-tát từ bi cỡ nào cũng không thể giúp được, Bồ-tát từ bi chỉ có thể nói những chân tướng sự thật này cho chúng ta biết, còn thọ quả báo như thế nào đều do chính mình chọn lấy.

Chúng ta hiểu rõ đạo lý này, quay lại nhìn thế giới ngày nay xem, sự cấu thành của thế giới, chúng ta cũng cần nên nhớ kỹ lời Phật đã nói, “y báo chuyển theo chánh báo”, câu nói này là chân lý, là lời thật. Y báo là gì? Là hoàn cảnh sống của chúng ta. Ở trong hoàn cảnh sống của chúng ta có hoàn cảnh nhân sự, có hoàn cảnh vật chất, hoàn cảnh nhân sự và hoàn cảnh vật chất đều chuyển đổi theo ý niệm của chúng ta. Cư sĩ Hứa Triết gặp chúng tôi, bạn nghĩ thử xem, bà nói thế giới trong con mắt của bà là thế giới tốt đẹp, trong mắt bà tất cả chúng sanh trên thế giới này đều là lương thiện, vì vậy bà sống trong thế giới tốt đẹp, lương thiện. Nhưng hoàn cảnh sống của chúng ta là ngũ trược ác thế, nguyên nhân ở đâu vậy? Do tâm tưởng khác nhau. Bà nhìn thấy mọi người đều là người thiện, bà chỉ nhìn chỗ tốt của người khác, chỉ nhớ nghĩ điều thiện của người khác. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên hỏi bà: “Bà nhìn thấy những người bất thiện, những việc bất thiện kia, người ác, việc ác, bà nhìn họ như thế nào?” Bà nêu ví dụ rất hay, giống như ta đi trên đường, nhìn thấy những người lạ đang đi qua lại trên đường vậy, có nhìn thấy họ hay không? Có nhìn thấy. Có ấn tượng hay không? Không để lại ấn tượng. Thử hỏi khi bạn đi trên đường, bạn nhìn thấy những người nào, bạn còn nhớ được không? Bạn nghe thấy người trên đường nói chuyện, bạn có nhớ họ nói gì không? Không lưu lại ấn tượng. Ấn tượng lưu lại toàn là ấn tượng tốt. Đây chẳng phải do tâm tưởng khác nhau hay sao? “*Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh.*” Ở trong hoàn cảnh vật chất, bà cũng chỉ nhớ hoàn cảnh tốt, tuyệt đối không nhìn thấy hoàn cảnh tồi tệ. Loại quan niệm, kiến giải, hành vi này của bà, há chẳng phải là “cảnh duyên không tốt xấu” mà đại sư Ngẫu Ích đã nói hay sao? Cảnh là hoàn cảnh vật chất, duyên là hoàn cảnh nhân sự. Nhân sự và vật chất bên ngoài, thật ra mà nói là không có tốt xấu, không có thiện ác, cũng không có đúng

sai, tất cả mọi đúng sai, thiện ác, tốt xấu đều sinh khởi từ trong tâm của chúng ta. Tâm của mình thuần thiện thì thế giới này của chúng ta tốt đẹp, tâm của mình bất thiện thì thế giới Cực Lạc cũng là thế giới trược ác. Cho nên câu nói này của Phật, chúng ta phải khắc ghi trong lòng, *“hết thấy chúng sanh, do tâm tưởng khác nhau, nên tạo nghiệp cũng khác nhau”*, cho nên quả báo không như nhau.

Chư Phật Bồ-tát là người đại tu hành chân chánh, tâm địa của các ngài là “chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi”, vì vậy cảnh giới của các ngài luôn tốt đẹp. Cảnh giới tốt đẹp thì phải tự mình cầu, tự mình tu, không phải do người khác cho bạn, bạn phải hiểu đạo lý này, hiểu chân tướng sự thật này. Ngày nay, chúng ta thử nhìn lại muôn vàn chúng sanh trong thế gian này, chúng sanh tâm tưởng bất thiện. Bất thiện như thế nào? Chuyên nhìn thấy khuyết điểm của người khác, chỉ nhớ lỗi lầm của người khác, việc này hỏng rồi! Thế gian không có người nào là người tốt, thế gian không có việc gì là việc tốt, đọa lạc ở trong đó, là cõi ác ở nhân gian.

Vì sao ngày nay tỉ lệ ly hôn cao như vậy? Quý vị phải hiểu rằng tỉ lệ ly hôn cao thì xã hội động loạn. Toàn bộ kết cấu xã hội là gì vậy? Là gia đình. Bạn xem nhà Nho nói, điều mà nhà Nho nói là đại đạo lý, không thể thay đổi, là chân lý, “cách vật, trí tri, thành ý, chánh tâm, tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ”. Bình thiên hạ là thiên hạ được công bình, được hòa bình, là ý nghĩa này. Bình thiên hạ chính là ngày nay chúng ta gọi là thế giới hòa bình. Thế giới hòa bình nhờ vào đâu vậy? Nhờ vào sự hưng vượng của quốc gia, mỗi một quốc gia đều hưng vượng thì thế giới hòa bình. Quốc gia hưng vượng thì phải nhờ vào gia đình, gia đình nhờ vào vợ chồng, tu thân! Hai bên đều có tình cảm với nhau thì mới kết hôn, sau khi kết hôn rồi, hai bên nhìn nhau đều thấy chướng mắt, đều nhìn vào khuyết điểm của đối phương, vậy thì xong rồi, không được mấy ngày sẽ ly hôn thôi, nhà tan rồi! Gia không tề thì quốc không thể trị, thiên hạ sẽ loạn. Cho nên, nam nữ kết hôn không phải là việc của hai người họ, hai người họ là chuyện nhỏ, họ đã hại toàn thể. Thế giới giống như cơ thể này của chúng ta vậy, gia đình là một tế bào trên cơ thể chúng ta, tế bào này hỏng rồi thì nó sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe của toàn bộ cơ thể. Mấy người hiểu được đạo lý này? Nếu hai người này ở cùng nhau chỉ nhìn vào điều tốt của đối phương, chỉ nhớ ưu điểm của đối phương thì làm sao họ tan vỡ được? Không thể! Chỉ sai lầm trong một niệm mà đã hủy hoại hết toàn bộ tiền đồ của mình rồi, đây đích thực là ngu si đến cực điểm.

Tại sao có hiện tượng này vậy? Vì không có người dạy. Trong kinh Vô Lượng Thọ, Phật rất từ bi nói: “*Đời trước không tốt, không biết đạo đức, không có người dạy.*” Thật đáng thương! Cho nên, hòa bình và ổn định của thế giới được xây dựng trên nền tảng của giáo dục, đứng đầu là giáo dục gia đình, rồi đến giáo dục nhà trường, giáo dục xã hội, giáo dục tôn giáo, đây là bốn trụ cột lớn. Nếu như giáo dục sụp đổ thì chúng sanh chắc chắn phải sống cuộc đời rất đau khổ, xã hội không an định, thế giới không hòa bình. Cho nên, thời xưa nam nữ kết hôn là một sự nghiệp lớn nhất, nghi lễ vô cùng long trọng. Đó là nói cho bạn biết, hai người bạn kết hợp lại không phải là việc riêng của hai bạn, là chuyện đại sự của quốc gia, thiên hạ, tức là hy vọng các tế bào của toàn bộ cơ thể này được kiện toàn khỏe mạnh, bạn không phải là tế bào hỏng, chúng ta phải hiểu đại đạo lý này. Thế nên, chúng ta đọc đoạn kinh văn này thì hiểu được lục đạo luân hồi do đâu mà có, an nguy của xã hội, thế giới hòa bình được xây dựng từ đâu. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến chỗ này.

Tập 12 (số 19-014-0012)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ ba, kinh văn hàng thứ ba, xem từ đoạn phía sau trở đi:

Này long vương! Ông có thấy hội này và trong biển cả, hình sắc chủng loại mỗi loài khác nhau không? Hết thảy như vậy đều do tâm tạo thiện và bất thiện nơi thân nghiệp, khẩu nghiệp, ý nghiệp mà ra.

Phản trước, Thế Tôn vừa mở đầu đã nói cho chúng ta biết nghiệp nhân của lục đạo luân hồi, cũng có thể nói, chỉ một câu mà ngài đã nói toạc ra chân tướng sự thật của lục đạo luân hồi. Chúng ta hãy quan sát ngôn từ của câu phía trước và ở trong rất nhiều kinh luận Đại thừa, Thế tôn đã nói với chúng ta là “tất cả pháp từ tâm tướng sanh”, tất cả pháp ở chỗ này nghĩa là từ phương diện lớn mà nói là toàn bộ vũ trụ, từ phương diện nhỏ mà nói là “vi trần trên đầu sợi lông”, đúng như cổ thánh tiên hiền Trung Quốc đã nói: “Lớn mà không có ngoài, nhỏ mà không có trong.” Chúng ta hiện nay thử nghĩ, làm sao họ có thể nói được những lời này? Nếu chẳng phải thật sự thông đạt cứu cánh chân tướng sự thật thì chắc chắn không thể nói ra được những lời này. Những lời này cũng chính là trong kinh Bát-nhã, Phật nói là thật tướng các pháp, là chân tướng của vạn pháp trong vũ trụ nhân sinh.

Hôm nay, chúng ta xem tiếp đoạn kinh văn này, Phật tiến thêm một bước giúp cho chúng ta quan sát tỉ mỉ hơn. Long vương là đại biểu cho một số đại chúng chúng ta, nếu nói theo chế độ xã hội hiện nay thì đây là cách xưng hô vô cùng xác đáng. Hiện nay, toàn thế giới đều đang hô hào “dân chủ, tự do, mở cửa”, mọi người đều là chủ, ý nghĩa của “vương” chính là “chủ”. Thời xưa, vào thời đại đế vương, đế vương nói mới có hiệu lực, họ đã làm chủ, ban ra hiệu lệnh nên nhân dân toàn quốc phải nghe mệnh lệnh của họ. Người nghe mệnh lệnh không tự tại, người ra hiệu lệnh mới tự tại, cho nên gọi họ là vương. Ngày nay, dân chủ rồi thì mỗi một người đều là vương, mỗi người đều đã làm chủ. “Long” là thiên biến vạn hóa, nếu nói theo lời hiện nay, nói hơi khó nghe là “nghĩ tưởng lung tung”, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Bản thân bạn đã làm chủ, thế mà mỗi ngày bạn cứ ở đó khởi vọng tưởng, đây chính là đại biểu cho tất cả chúng sanh. Phật giảng kinh thuyết pháp, chúng ta sâu sắc thể hội rằng ngài đầy đủ trí tuệ viên mãn, nghệ thuật cao độ, cho nên nói ra vô cùng sinh động, khiến người nghe được rất hoan hỷ, rất hoan nghênh, dễ dàng tiếp nhận.

“Ông có thấy hội này”, hôm nay khai mạc đại hội thập thiện nghiệp đạo, nói theo lời hiện nay là lần này chúng ta tổ chức hoạt động, mục đích của hoạt động này là gì? Là đến thảo luận thập thiện nghiệp đạo. Pháp hội của Phật nói theo lời hiện nay chính là hoạt động, chúng ta tổ chức hoạt động này là thảo luận thập thiện nghiệp đạo. Người tham gia hoạt động này, phía trước nói có 8.000 chúng đại tỳ-kheo và 32.000 chúng Bồ-tát, đây là pháp Đại thừa, không phải pháp Tiểu thừa. Tuy là nói hai loại nhưng trên thực tế đều bao gồm tất cả già trẻ, nam nữ các ngành nghề trong xã hội, tỳ-kheo đại biểu cho chúng xuất gia, Bồ-tát tại gia và xuất gia đều có. Như quý vị đều biết ở Trung Quốc có bốn đại Bồ-tát là Địa Tạng, Quán Âm, Văn-thù và Phổ Hiền. Trong bốn đại Bồ-tát thì chỉ có Bồ-tát Địa Tạng là tướng xuất gia, Bồ-tát Quán Âm là tướng tại gia, Văn-thù và Phổ Hiền đều là tướng tại gia, đây là nói rõ tại gia nhiều hơn xuất gia. Phàm người y theo phương pháp lý luận của Phật đã truyền đạt mà tu học, áp dụng vào trong cuộc sống thường ngày, tức là áp dụng vào trong đời sống, công việc, ứng xử với người, với vật thì người này được gọi là Bồ-tát. Nếu bạn hiểu rõ ý nghĩa này thì bạn sẽ hiểu được kinh văn, bạn sẽ không có chướng ngại nữa.

Tham dự đại hội lần này còn có thành phần “trong biển cả”, trong biển cả là thí dụ cho xã hội. Phần trước đã nói với quý vị là bộ kinh này Phật giảng ở đâu vậy?

Phật giảng ở long cung Sa-kiệt-la. Sa-kiệt-la là tiếng Phạn, dịch sang Trung văn nghĩa là biển nước mặn. Chúng ta biết nước trong biển cả đều có vị mặn, thế nên bạn lập tức thể hội được ý của Phật, Phật thuyết pháp đều là ý ở ngoài lời, nghe xong bạn phải hiểu, phải thể hội được. Nếu như y văn giải nghĩa thì “ba đời Phật oan”, ba đời Phật đều bị hàm oan, bạn đã hiểu sai ý của Phật, bạn phải hiểu được ngài là ý ở ngoài lời. “Biển nước mặn”, chúng ta rất dễ dàng hiểu được là biển khô, nước biển là khô, rất khó nuốt, đây chính là hình dung biển khô vô biên. Bạn ở trong biển khô dường như vẫn sống rất vui vẻ, rất tự tại, đây gọi là long vương, long vương Sa-kiệt-la, đây là không giác ngộ. Long vương Sa-kiệt-la là học trò của Phật, là đệ tử Phật kiên thành đã quy y tam bảo, ngài cũng là Bồ-tát Ma-ha-tát, chư Phật Bồ-tát thị hiện ở trong đây.

Biển khô này chính là hình dung cho sáu cõi, đặc biệt là ba đường ác. Rong thuộc về cõi súc sanh, không phải cõi người, cho nên đại biểu cho ba đường ác, ý nghĩa này vô cùng rõ rệt. Biển cả chính là để chúng ta quan sát xã hội này, thế giới này, tất cả mọi chúng sanh hình dạng không giống nhau. Mặc dù cùng là loài người nhưng hình dáng của loài người cũng không như nhau, có người dáng cao, có người dáng thấp, có người mập, có người ốm. Màu da không giống nhau, có người da trắng, da vàng, da đỏ, da đen. Khác biệt về chủng loại thì càng nhiều nữa, nam nữ già trẻ, các ngành các nghề. Nếu như mở rộng thêm đến tất cả sinh vật, động vật ở trên đất liền, động vật ở trong biển cả thì sự khác biệt về chủng loại, hình sắc này thật là quá nhiều.

Trước tiên, Phật nói ra những hiện tượng này, vì sao lại có sự khác biệt nhiều như vậy? Tiếp theo Phật nói: “*Hết thảy như vậy*”, “hết thảy” này không những bao gồm động vật mà chúng ta vừa mới nói, mà còn bao gồm thực vật, khoáng vật, thật sự là mỗi loài khác nhau. Chủng loại khoáng sản tiềm tàng thì rất nhiều, có một số loại được con người phát hiện, sau khi khai thác, khu vực này trở nên giàu có, ví dụ như dầu mỏ. Quý vị phải biết, thời tiết nhân duyên của mỗi thời cũng khác nhau. Ví dụ dầu mỏ, khoáng sản này nếu như 200 năm trước được phát hiện và khai thác thì cũng không lợi ích gì, không đáng một xu. Vì sao vậy? Vào thời đó chưa có xe hơi, chưa có những động lực này nên nó vô dụng. Ngày nay khoa học kỹ thuật phát triển, dùng dầu mỏ làm động lực thì sự phát hiện này biến thành quý báu. Như vậy chúng ta hiểu rằng khoáng vật tiềm tàng ở bên dưới, khai thác sử dụng cũng cần có thời tiết

nhân duyên, thời xưa có nhưng không đáng một xu. Cho nên nếu bạn suy nghĩ thật kỹ thì sẽ thấy được tính phức tạp của tất cả sự vật trong vũ trụ này.

Tất cả vạn vật được sinh ra như thế nào? Ngày nay rất nhiều nhà khoa học đang nghiên cứu, nhà triết học cũng đang nghiên cứu, nhà tôn giáo cũng đang nghiên cứu, nhưng trước sau họ vẫn chưa nói được sự việc này một cách rõ ràng, sáng tỏ, thấu triệt. Có ai nói được rõ ràng sáng tỏ hay không? Có, trong Phật pháp Đại thừa có nói. Thế nhưng Phật pháp ở thế gian hiện nay bị người ta phủ lên một lớp bóng tối mê tín, họ nói Phật pháp là mê tín, là tiêu cực, thế là có rất nhiều người không dám tiếp cận. Phật pháp đích thực là báu vật, vì vậy được gọi là tam bảo, gọi là Phật bảo, pháp bảo. Phật pháp bị phủ lên một lớp bóng tối như vậy nên rất nhiều người không dám tiếp xúc, bày ra trước mắt mà không đạt được thọ dụng, bạn nói xem điều này đáng tiếc biết bao! Chúng ta vô cùng may mắn, đây là thiểu số trong thiểu số, có cơ hội tiếp xúc được, nhận thức được, có duyên học tập và thật sự có được một số thọ dụng, nhưng chúng ta vẫn chưa thể đạt được sự thọ dụng viên mãn, vì chúng ta vẫn chưa giác ngộ viên mãn, cần phải hiểu điều này.

Trong kinh Hoa Nghiêm, Phật nói cho chúng ta biết, hiện tượng vũ trụ bao gồm điều mà nhà khoa học ngày nay gọi là các chiều không gian khác nhau. Năm xưa, ngài Hoàng Niệm Tổ nói với tôi, hiện nay nhà khoa học phương Tây đã chứng thực có sự tồn tại của mười một chiều không gian. Nhưng trên lý luận mà nói thì có vô hạn chiều không gian khác nhau. Trong Phật pháp không gọi là không gian, trong Phật pháp gọi là pháp giới, giới là giới hạn. Họ nói các chiều khác nhau, còn chúng ta nói các giới hạn khác nhau. Điều mà Phật pháp thông thường nói, quả thật so với điều mà nhà khoa học nói là gần giống nhau, có mười một loại, tức là mười pháp giới cộng thêm pháp giới nhất chân, đây là mười một loại. Mười một loại này là phân loại lớn, trong kinh Phật có nói. Nhưng đại sư Thiên Thai nói với chúng ta càng rõ ràng cụ thể hơn, mười pháp giới, trong mỗi một pháp giới lại có đủ mười pháp giới, tức là một trăm pháp giới. Trong một trăm pháp giới này, trong mỗi pháp giới còn có một trăm pháp giới, trùng trùng vô tận, lời nói này mới đúng, mới thật sự nói ra chân tướng sự thật. Hay nói cách khác, pháp giới hay các chiều không gian khác nhau đều biến đổi theo ý niệm của chúng ta. Có phải chúng ta sống trong cùng một chiều không gian hay không? Không phải. Người có tu hành, tâm của họ thanh tịnh, khi họ nhập định thì pháp giới trong định cùng với lúc bạn tỉnh táo không phải là một pháp giới, là chiều không gian khác nhau. Thế nên ở trong định họ có thể nhìn

thấy quá khứ, có thể nhìn thấy vị lai, có thể nhìn thấy nơi xa, người tu định đều có kinh nghiệm này, đều từng xuất hiện cảnh giới này.

Năm xưa khi tôi ở Đài Bắc, cư sĩ Giản Phong Văn là tổng cán sự của Hội quỹ giáo dục Phật-đà, trước khi gặp tôi thì ông tu thiền. Ông ngồi thiền nhập định đại khái vẫn có chút công phu nhỏ, ở trong định ông đã gặp vua Diêm-la, Thập Điện Diêm Vương, không phải một lần mà rất nhiều lần. Ông nói hình dáng của họ rất thấp, đại khái chỉ cao hai ba thước, ông thường kể cho tôi những chuyện này. Tôi bèn khuyên ông, thường xuyên qua lại với họ không có lợi ích, nếu như ông thường qua lại với Phật, với Bồ-tát thì lợi ích hơn, qua lại với cồi quỷ có lợi ích gì đâu? Về sau ông niệm A-di-đà Phật thì cảnh giới này sau đó không còn nữa. Cho nên, khi ở trong định thì xuất hiện chiều không gian khác nhau. Phạm phu thông thường chúng ta, tôi hỏi mọi người: “Bạn đã bao giờ nằm mộng chưa?” Bạn nói: “Tôi từng nằm mộng rồi.” Vậy trong mộng là chiều không gian khác. Cho nên, hiện nay chúng ta cũng không phải sống cố định trong một không gian, mà là sống trong nhiều chiều không gian, chỉ cần bạn tự mình quan sát thật tỉ mỉ, thể hội thật kỹ càng thì bạn sẽ phát hiện được.

Những pháp giới này từ đâu mà có? Hay là chúng ta nói các chiều không gian khác nhau mà nhà khoa học nói được tạo nên như thế nào? Ở đây Phật nói cho chúng ta biết: *“Đều do tâm tạo nghiệp thiện và bất thiện mà ra.”* Thế nên, chúng ta mới bỗng nhiên hiểu được, toàn bộ hiện tượng của vũ trụ nhân sinh, nhân sinh mà chúng ta nói ở đây là danh từ chung, bao gồm tất cả sinh vật trong các hiện tượng khác nhau. Mọi người đừng xem câu nói này thành nghĩa rất hẹp, vậy là sai rồi. Trong Phật pháp thông thường không gọi là nhân sinh, mà gọi là chúng sanh, danh từ này rất hay. Từ đâu mà có vậy? Do tâm tưởng biến hiện ra. Phần trước đã nói “do tâm tưởng khác nhau, nên tạo nghiệp cũng khác nhau”, khác nhau thì biến thành pháp giới khác nhau. Mỗi người chúng ta hằng ngày đang tạo nghiệp, xưa nay chưa từng ngừng nghỉ, Phật nói những điều bạn đã tạo thấy đều không ngoài ba loại lớn là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Do bạn có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước nên mới biến thành phạm phu, sự khác biệt giữa phạm phu với Phật Bồ-tát là ở chỗ này.

Phật và chư đại Bồ-tát, không phải tiểu Bồ-tát, tiểu Bồ-tát vẫn chưa làm được. Pháp thân Bồ-tát mà trong kinh Hoa Nghiêm nói là đại Bồ-tát, các ngài thấy đều đã buông xả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước; hay nói cách khác, các ngài không tạo

nữa. Không tạo nữa thì các ngài đến cảnh giới nào vậy? Đến nhất chân pháp giới. Thế nào gọi là nhất chân pháp giới? Vô lượng vô biên pháp giới, ngày nay gọi là các chiều không gian khác nhau, các ngài đã đột phá toàn bộ rồi, đây gọi là nhất chân pháp giới. Hiện nay nhà khoa học biết được, nhưng không có cách gì đột phá. Trong vật lý học đã phát hiện ra một sự việc gọi là gia tốc, nếu như tốc độ của chúng ta có thể vượt qua tốc độ ánh sáng thì trên lý luận mà nói, chúng ta có thể trở về quá khứ, cũng có thể tiến đến tương lai. Hay nói cách khác, chúng ta đột phá được chương ngại về thời gian và không gian. Sự đột phá này, chúng ta hiện nay hiểu rằng đây là sự đột phá hữu hạn, không phải vô hạn. Vì sao vậy? Bởi vì bạn có tạo tác. Cũng giống như hiện nay, khoảng cách giữa chúng ta với nước Mỹ là hơn 10.000 km, chúng ta đang ở trong giảng đường này thảo luận nghiên cứu bài giảng thì các đồng tu bên Mỹ từ trên mạng có thể nhìn thấy ngay lập tức. Thời gian và không gian này dường như cũng bị đột phá rồi, là do chúng ta dùng biện pháp máy móc để kết nối. Nhưng năng lực của máy móc có hạn, hơn nữa đối phương vẫn phải có thiết bị, không có thiết bị thì vẫn thu không được, việc này không tự tại. Phương pháp Phật dạy cho chúng ta tự tại, là buông xuống tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì bạn sẽ được tự tại.

Thế nên, chúng ta phải hiểu rằng vô lượng vô biên pháp giới là do tất cả chúng sanh “tâm tạo thiện và bất thiện”. Cái gì tạo vậy? Thân thể bạn đang tạo, lời nói bạn đang tạo, ý nghĩ bạn đang tạo, thân nghiệp, ngữ nghiệp, ý nghiệp tạo tác vô lượng vô biên không ngoài ba loại này. Bạn mỗi ngày đang tạo, chính là nói bạn mỗi ngày đang chương ngại trí tuệ viên mãn, đức năng viên mãn vốn dĩ đầy đủ trong tự tánh của bạn, đó là thông đạt tất cả. Hằng ngày bạn đang làm việc này, bạn càng ngày càng thu nhỏ trí tuệ, đức năng của bạn lại, nhỏ đến sau cùng thành vô tri vô năng, chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này. Phật chỉ một câu mà nói toạc ra hết, chúng ta phải ghi nhớ. Đoạn tiếp theo hoàn toàn nói lý luận, ý nghĩa của đoạn này rất sâu. Hôm nay thời gian đã hết, ngày mai chúng ta tiếp tục giảng.

Tập 13 (số 19-014-0013)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ ba, hàng thứ hai từ dưới lên, bắt đầu xem từ câu thứ hai:

Mà tâm chẳng phải sắc, nên không thể thấy chấp. Chỉ là các pháp hư vọng hợp lại mà sanh khởi, rốt cuộc không có chủ, không có ta và cái của ta. Tuy mỗi loài theo nghiệp hiện ra không đồng, nhưng thật trong ấy không có tác giả. Thế nên tất cả pháp đều không thể nghĩ bàn.

Đoạn này Phật nói rõ cho chúng ta biết căn nguyên của chân tướng sự thật, phía trước đã nói rõ cho chúng ta biết vì sao có hiện tượng lục đạo luân hồi. Hiện tượng này rốt cuộc phát sinh như thế nào? Từ đâu mà có? Phật nói từ tâm tướng sanh, đều do tâm tạo nghiệp thiện và bất thiện mà biến hiện ra cảnh giới này, cho nên căn nguyên của nó là tâm. Tâm này vô cùng khó hiểu, đại đức xưa nay thường nói: *“Nếu người biết được tâm, đại địa không tác đất.”* Phật pháp nói ngộ đạo, nói chứng đạo, chứng quả là ý gì vậy? Chẳng qua là muốn bạn thật sự hiểu rõ tâm là gì mà thôi! Cho nên gọi là minh tâm kiến tánh, đây chính là đại triệt đại ngộ, đây chính là chứng được Phật quả vô thượng Bồ-đề, là sự việc như vậy.

“Tâm”, chúng ta hiện nay nhìn thấy chữ này lập tức nghĩ rằng tâm là ở chỗ này, đây là quả tim máu thịt, tâm này không có lợi ích gì, không hữu dụng, đây là sai lầm. Kinh Lăng-nghiêm vừa mở đầu, Thế Tôn hỏi tôn giả A-nan: “Ông lúc mới phát tâm vào cửa Phật, là do nhân duyên gì?” Ngài rất thật thà trả lời Thế Tôn, ngài nói: “Con nhìn thấy tướng hảo của Thế Tôn, tướng này đẹp quá, tướng này dứt khoát không phải do cha mẹ sanh ra, nhất định là do Thế Tôn tu hành thành tựu. Con thường nghĩ về vấn đề này, và con cũng muốn được tướng hảo như vậy, cho nên phát tâm xuất gia để tu hành.” Thế Tôn nghe xong bèn gật đầu, ngài nói: “Là điều mà trong tâm ông nghĩ.” Phật bèn tiến thêm một bước hỏi ngài: “Tâm ở đâu?” Tâm này, Phật pháp thường nói có chân tâm, có vọng tâm, nhưng bất luận là chân tâm hay vọng tâm, vậy tâm ở đâu? Ngài thông minh hơn chúng ta, ngài đã nghĩ ra được bảy chỗ, còn chúng ta không cách nào nghĩ ra được! Nhưng bảy chỗ đó đều bị Phật phủ định tất cả, thế là ngài liền bối rối, sau đó hướng về Thế Tôn thỉnh giáo tâm ở đâu.

Trong kinh Hoa Nghiêm nói với chúng ta, tất cả chúng sanh trong hư không pháp giới là *“duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”* (chỉ do tâm hiện, chỉ do thức biến), tâm này là chân tâm, còn thức là vọng tâm, chân tâm và vọng tâm là một tâm. Vì sao gọi là chân tâm, là vọng tâm? Hoàn toàn giác mà không mê thì gọi là chân tâm, kèm theo mê hoặc thì chúng ta gọi là vọng tâm. Mê hoặc là sao? Chúng tôi ở trong các

buổi giảng thường nói vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, trong tâm bạn chỉ cần chưa loại bỏ sạch sẽ ba thứ này thì đây chính là vọng tâm, chân tâm không thể hiện tiền. Nếu những thứ này thấy đều cạn kiệt hết rồi, hoàn toàn không còn nữa, thì chân tâm hiện tiền. Quyết không phải nói, ngoài vọng tâm còn có chân tâm, vậy thì không tìm ra, vậy là chân tâm cũng không có; cho nên nói “chân vọng không hai” chính là đạo lý này. Chỉ cần xả bỏ hết vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì chân tâm hiện tiền. Chân tâm là năng hiện, có thể hiện vũ trụ hư không, trong Phật pháp gọi là thập pháp giới y chánh trang nghiêm. Ngay cả nhất chân pháp giới cũng đều do chân tâm hiện ra, trong cảnh giới được hiện ra phát sinh sự thay đổi; ban đầu nó hiện ra là nhất chân, gọi là nhất chân pháp giới, đó là hoàn toàn không có vọng tâm, do chân tâm hiện ra. Thế giới Hoa Tạng trong kinh Hoa Nghiêm, cõi Tịnh độ ở Tây Phương gọi là thế giới Cực Lạc, đều do chân tâm hiện ra, cho nên nó không có thay đổi. Người sinh về nơi đó ai nấy đều là vô lượng thọ, ai nấy năm nào cũng tuổi 18, họ không già, vĩnh viễn không suy, không già, không bệnh. Vì sao vậy? Họ là do chân tâm hiện ra. Do đây có thể biết, chúng ta ngày nay bị già, bị bệnh, bị chết là do thứ gì tạo ra vậy? Do vọng tâm tạo nên, vọng tâm chính là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Giả như thấy đều đoạn hết vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì chúng ta cùng chư Phật Như Lai như nhau, cũng là bất sanh bất diệt, không già, không suy, không bệnh. Những đại đạo lý này ở trong tất cả kinh luận Đại thừa, Phật đều nhắc đến cho chúng ta, đây là thứ mà chúng ta cầu. Cho nên, Phật và chúng sanh là bình đẳng, khẳng định là bình đẳng, không có cao thấp.

Vì sao chúng sanh không giống như Phật? Vấn đề phát sinh ở chỗ này. Phật nói cho chúng ta biết ba loại phiền não tập khí này, nếu như chúng ta buông xả chấp trước, đối với tất cả pháp thế xuất thế gian không chấp trước nữa thì bạn ra khỏi lục đạo, người này ở trong Phật học được gọi là A-la-hán. A-la-hán, Bồ-tát, Phật là danh xưng của ba học vị trong nền giáo dục Phật-đà. Bạn lấy được học vị này rồi thì vĩnh viễn không bị thoái chuyển vào trong lục đạo luân hồi thọ khổ nữa, đây là đã lấy được học vị thứ nhất. Nếu như tiếp tục đối với tất cả pháp thế xuất thế gian không phân biệt; phân biệt, vọng tưởng đều đoạn hết thì bạn được gọi là Bồ-tát. Từ đây thấy được, A-la-hán tuy không chấp trước nhưng họ vẫn còn phân biệt. Bồ-tát không chấp trước cũng không phân biệt, cao hơn A-la-hán, nhưng các ngài vẫn ở trong thập pháp giới, chưa ra khỏi phạm vi của thập pháp giới. Nhất định phải đoạn dứt vài phần vọng tưởng, vọng tưởng này gọi là vô minh phiền não, trong kinh Hoa Nghiêm

gọi là 41 phẩm, cũng chính là nói phiền não nhiều ít, đem nó chia thành 41 loại, chỉ cần đoạn một phẩm thì bạn ra khỏi thập pháp giới, sẽ vào nhất chân pháp giới. Vào nhất chân pháp giới, số vọng tưởng vi tế còn sót lại thì từ từ đoạn tiếp. Chữ “từ từ” này, trong kinh Đại thừa nói phải trải qua ba a-tăng-kỳ kiếp, phải qua thời gian dài như vậy mới có thể đoạn sạch sẽ tập khí vọng tưởng, vậy là bạn thành Phật, bạn lấy được học vị cao nhất, đó là học vị Phật-đà.

Chúng tôi ngày nay nói vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì mọi người dễ hiểu. Nhưng danh từ trong Phật học không phải nói như vậy, danh từ trong Phật học gọi là vô minh phiền não, trần sa phiền não và kiến tư phiền não. Kiến tư phiền não chính là chấp trước, trần sa phiền não chính là phân biệt, vô minh phiền não chính là vọng tưởng, tôi đổi qua danh từ khác thì mọi người dễ hiểu, ý nghĩa sâu sắc vô cùng. Cho nên, chúng ta thật sự đã bị vọng tưởng, phân biệt, chấp trước hại rồi, ngay cả làm người mà chúng ta cũng không tự tại, hằng ngày sanh phiền não. Vì sao vậy? Ta đi đến đâu cũng đều phân biệt thân phận của mình, chấp trước thân phận, phải có địa vị của ta, phải có danh dự của ta, có nguy hay không! Toàn là giả. Có những thứ này thì có sinh tử, có nhân duyên quả báo. Trong nhà Phật nói, bạn có niệm thiện thì sẽ thọ báo nơi ba đường thiện trong sáu cõi, bạn có niệm ác thì sẽ thọ báo trong ba đường ác, nếu không còn ý niệm thiện ác nữa thì sáu cõi cũng không còn. Nhân của sáu cõi không còn thì làm sao có quả của sáu cõi được. Những vị A-la-hán, Bồ-tát, Phật, các ngài rất tự tại, muốn đến lục đạo thì các ngài liền đến, các ngài đến không phải để thọ báo mà đến để giúp chúng sanh giải thoát, chúng ta thường nói thừa nguyện tái lai. Cho nên cửa của sáu cõi này các ngài xuất nhập cảnh tự do, còn chúng ta thì không tự do, chúng ta ở trong đây thì không thể ra được, còn các ngài đến đi tự do.

Tuy hiện thân trong sáu cõi, như Quán Thế Âm Bồ-tát, các bạn đã tụng phẩm Phổ Môn rất nhiều, cần dùng thân gì để độ thì ngài liền hiện thân đó, bạn thấy ngài tự tại biết bao! Nếu như ngài có một thân tướng thì ngài không thể hiện thân tướng thứ hai, chúng ta chấp trước thân này là ta, tướng này là ta thì không thể hiện thân tướng thứ hai được. Các ngài không có chấp trước, cho nên tùy loại mà biến hóa, biến hóa tự tại, không phải trong tâm mình muốn, “*tôi muốn biến ra thân gì đó*”, thế là hỏng rồi, đó chính là phàm phu. Vì sao vậy? Các ngài lại phân biệt, chấp trước rồi. Các ngài biến hóa không phải do mình muốn, mà do trong tâm chúng sanh muốn. Chúng ta muốn Bồ-tát Quán Thế Âm hình dáng như thế nào thì ngài liền hiện như

thế ấy, tùy theo tâm tưởng của chúng sanh mà biến hóa; không phải tùy theo tâm tưởng của mình, bản thân các ngài hoàn toàn không có tướng, có tướng là có chấp trước.

Các bạn xem Trung Quốc, tổ tiên xa xưa của chúng ta tạo chữ rất có ý nghĩa. “Tu” là phân biệt, bạn thấy chữ “tu” (思), ở trên chữ “tâm” (心) có rất nhiều ô vuông, ô vuông đó chính là chữ “điền” (田), ô vuông đó là phân biệt. “Tướng” (想) là trong tâm có “tướng” (相), chấp trước cái tướng đó, cho nên “tướng” là chấp trước. Còn “tâm” là gì vậy? Là đem chữ “điền” bỏ đi, “tướng” cũng bỏ đi, phần còn lại đó là “tâm”. Cho nên, bạn xem cái đẹp, sự thù thắng của chữ Trung Quốc, trên toàn thế giới bất kỳ quốc gia dân tộc nào cũng tìm không ra, nó là phù hiệu của trí tuệ, khiến bạn vừa thấy thì giác ngộ, liền sáng tỏ ngay. Cho nên tư tưởng không phải là thứ tốt, ngày nay nói “tư tưởng của người nào đó”, vậy họ xong rồi, họ là phạm phu sáu cõi. A-la-hán có tư, không có tướng; nếu tư và tướng đều không còn nữa thì người này là Bồ-tát. Cho nên ở trong kinh Phật thường nói, Phật trong 49 năm không hề nói một câu nào. Nếu Phật muốn thuyết pháp là ngài có tư tưởng rồi, ngài không có tư tưởng. Cho nên, không thể dùng tư tưởng để nghiên cứu kinh Phật, vì Phật không có tư tưởng, bạn dùng tư tưởng để nghiên cứu thì biến thành nghĩ tưởng lung tung. Ý của Phật, “nguyện hiểu nghĩa chân thật của Như Lai”, câu này phải giải thích như thế nào đây? Rời khỏi tư tưởng, không có tư tưởng thì bạn có thể thể hội được ý của Phật, đây là trí tuệ chân thật, trí tuệ viên mãn.

Chúng ta thấy đoạn văn này, ý nghĩa của đoạn văn này rất sâu, 30 phút giảng không xong. “*Mà tâm chẳng phải sắc*”, tâm không phải vật chất, “sắc” này là nói sắc pháp, như ở trong ngũ uẩn nói “sắc, thọ, tưởng, hành, thức”; tâm không phải sắc pháp. Hiện nay khoa học chia nó thành hai loại lớn, một cái là vật chất, một cái là tinh thần. Nhà Phật nói sắc là chỉ cho vật chất, nói tâm là chỉ cho tinh thần, chúng ta có thể nói như vậy, vì trong nó có chân tâm, có vọng tâm. Tâm này của phạm phu chúng ta là một bộ phận của tinh thần, bất luận là chân tâm hay vọng tâm, nó đều không phải vật chất. Cho nên, mắt bạn không nhìn thấy, tai cũng không nghe thấy, thân thể cũng không tiếp xúc được, ngay cả trong tâm bạn nghĩ cũng không nghĩ được. Sáu căn là *mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý*, ý đó chính là ý niệm, đều không đạt được. Trong sáu căn, năng lực mạnh nhất, công năng thù thắng nhất là ý căn. Chúng ta thường khởi vọng tưởng, từ sáng đến tối nghĩ ngợi lung tung, có thể nghĩ trước,

nghĩ sau, nghĩ về vô thí kiếp quá khứ, nghĩ đến vô lượng kiếp tương lai, đều có thể nghĩ đến. Nghĩ đến thế giới này, nghĩ đến ngoài vũ trụ, nghĩ đến những cõi nước của chư Phật, bạn đều có thể nghĩ, nhưng không thể nghĩ ra được tâm này, chắc chắn là không thể nghĩ ra, vì nó không phải là sắc pháp.

Thế nên Phật nói “không thể thấy chấp”, sáu căn chắc chắn không thể đạt đến được, không thể chấp. Bốn chữ này của ngài là hai câu, “không thể thấy chấp” là không thể thấy và không thể chấp. “Chấp” là gì vậy? Là chấp trước, bạn dứt khoát không có cách gì chấp trước được. Quả thật nói không thể thấy, không thể chấp, không những là đối với tâm, mà đối với sắc cũng như vậy. “Sắc” là cái đầu tiên có quan hệ thân thiết nhất đối với chúng ta, đó là thân của chúng ta, thân của chúng ta có thể thấy nhưng dứt khoát không thể chấp. Chấp, nói theo hiện nay là có ý chiếm hữu, nghĩa là “tôi đạt được”. Thân thể này của chúng ta tự mình có thể đạt được hay không? Không thể. Hiện nay nhà khoa học đã chứng minh, tế bào trong cơ thể chúng ta thay cũ đổi mới, biến đổi theo từng sát-na, tế bào cũ chết đi thì tế bào mới sinh ra, không thể chấp giữ! Nếu như có thể chấp giữ thì tế bào của ta vĩnh viễn là như thế này, bất sanh bất diệt, thế là ta chấp giữ được rồi. Không thể chấp. Bạn biết thân này còn chẳng thể chấp giữ, huống hồ là vật ngoài thân. Nói cách khác, có cái gì là của bạn đâu, ngay cả thân thể của mình cũng không phải, như vậy bạn mới thật sự giác ngộ, bạn thật sự nhìn thấu. Nhìn thấu là đã sáng tỏ, hiểu rõ triệt để rồi.

Trong Phật pháp thường nói: *“Vạn pháp giai không, nhân quả bất không.”* Pháp thế xuất thế gian chính là nhân quả. Nhân quả vì sao bất không? Vậy chúng ta muốn hỏi nhân quả liệu có nằm trong vạn pháp hay không? Có! Vạn pháp đều là không, vì sao nhân quả chẳng phải không? Điều này chúng ta phải làm cho rõ ràng, nhân sẽ biến thành quả thì nhân không rồi, quả lại biến thành nhân kế tiếp thì quả cũng không luôn, cho nên nhân và quả đều bất khả đắc. Nói “nhân quả bất không” là ý gì vậy? Nhân quả chuyển biến bất không, nó chuyển biến lẫn nhau, nhân chuyển biến thành quả, quả chuyển biến thành nhân, nhân lại biến thành quả, quả lại biến thành nhân. Chuyển biến bất không, tiếp nối bất không, tuần hoàn bất không, đây là nói ba sự việc này. Chuyển biến, tiếp nối, tuần hoàn, bạn phải sáng tỏ đạo lý này. Cho nên, Phật trong bộ kinh này, bộ kinh này hay, lời gọn ý đủ, kinh văn không dài, dạy người phải đoạn ác tu thiện. Vì sao vậy? Bạn có thể đoạn ác tu thiện thì sự chuyển biến của bạn sẽ càng chuyển càng tốt, sự tuần hoàn tiếp nối của bạn càng ngày càng tự tại. Nếu như không biết đạo lý này mà tùy thuận theo phiền não tập khí

của mình thì phiền phức rồi, sự chuyển biến của bạn là càng chuyển càng tệ hại, tiếp nối tuần hoàn là đọa lạc xuống thêm.

Cho nên, tất cả pháp thế xuất thế gian, không có người nào khác làm chủ cho bạn, mà tự làm tự chịu, Phật cũng không thể giúp gì cho bạn. Trong tôn giáo thông thường nói Thượng đế, trong Phật pháp chúng ta nói tâm, nói tánh. Bạn xem, hôm qua tín đồ của Hồi giáo báo cáo, giới thiệu sơ lược cho chúng ta, tất cả đều do thánh Allah làm chủ, Allah là chủ tể duy nhất trên thế giới này. Allah mà họ nói chính là tâm tánh mà chúng ta nói. Nhưng họ vẫn chưa nói đến chân tâm, cái họ nói là vọng tâm. Vì sao vậy? Họ muốn làm chủ tể thì chủ tể đó là vọng tâm, trong chân tâm không làm chủ tể, trong chân tâm không có vọng niệm này. Họ nói cũng tương đối cao rồi, chỉ cách một bậc, khi xoay chuyển được một bậc đó thì thấy được chân tâm ngay.

“Mà tâm chẳng phải sắc, nên không thể thấy chấp”, chúng ta phải luôn ghi nhớ câu nói này. Trong Bát-nhã Tâm Kinh nói rất cụ thể, nói rất thấu triệt, câu đầu tiên của kinh văn: *“Quán tự tại Bồ-tát, chiếu kiến ngũ uẩn giai không.”* “Quán” thì tự tại rồi, quán là quán chiếu. Thế nào là quán chiếu? Bồ-tát dùng tâm thì gọi là quán chiếu, cũng tức là nói sáu căn của ngài tiếp xúc cảnh giới bên ngoài, mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, mũi ngửi mùi, lưỡi nếm vị, ngài không phải không có, cũng giống như chúng ta vậy, nhưng ngài rời khỏi tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì gọi là quán chiếu. Chúng ta có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước trong đó thì gọi là tư tưởng. Phàm phu chúng ta dùng tư tưởng, các ngài không dùng tư tưởng nên gọi là quán chiếu. Quán chiếu có thể thấy tướng chân thật của tất cả hiện tượng. Trong đây xen tạp vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì chúng ta nhìn tất cả mọi cảnh giới đều xem thành tướng hư vọng, đem tướng chân thật bóp méo đi, nên chúng ta không nhìn thấy tướng chân thật. Nếu rời khỏi vọng tưởng phân biệt chấp trước thì bạn nhìn thấy chân tướng ngay. Bản thân chúng ta tự bóp méo chân tướng, không phải hiện tượng bên ngoài thật sự bị chúng ta bóp méo, không có đạo lý này! Đây là chính bạn bóp méo công năng sáu căn của chính bạn, hoàn toàn không liên quan gì đến cảnh giới bên ngoài, cảnh giới bên ngoài vĩnh viễn là trung lập. Vì sao vậy? Cảnh giới bên ngoài là do tâm hiện ra.

Cho nên, Phật Bồ-tát ngồi chung với chúng ta, tay nắm tay mà cảnh giới của hai người hoàn toàn khác nhau, các ngài ở nhất chân pháp giới, còn chúng ta ở lục

đạo luân hồi. Quyết chẳng phải ngoài lục đạo luân hồi còn có nhất chân pháp giới, ngoài nhất chân pháp giới còn có lục đạo luân hồi, không phải vậy, mà đều cùng viên dung nhau. Ví dụ nói, vào buổi tối trăng sáng rất đẹp, có rất nhiều người đang ngắm trăng, mọi người nhìn thấy giống nhau nhưng cảm xúc của mỗi người lại khác nhau. Hiện tượng này bạn rất dễ hiểu, là do cảnh giới của mỗi người không như nhau, cảnh sắc bên ngoài là một, tuyệt đối không vì cảm nhận của bạn mà xảy ra thay đổi. Bạn từ thí dụ nhỏ này từ từ mà tư duy, mà thể hội. Không được nghiên cứu, hễ nghiên cứu liền hỏng ngay, đó là càng nghĩ càng xa quy củ, càng nghĩ càng sai, chúng ta phải hiểu đạo lý này. Đoạn này chúng tôi sẽ giảng từ từ, hôm nay thời gian lại hết rồi.

Tập 14 (số 19-014-0014)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Chúng ta đọc lại kinh văn một lần, “Phật Thuyết Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh”, trang thứ ba, hàng thứ hai từ dưới lên, bắt đầu đọc từ câu thứ hai: *“Mà tâm chẳng phải sắc, nên không thể thấy chấp. Chỉ là các pháp hư vọng hợp lại mà sanh khởi, rốt cuộc không có chủ, không có ta và cái của ta.”*

Hôm qua đã giảng hai câu, nói rõ tâm này không phải sắc pháp, không thể thấy, không thể chấp. Hôm nay, chúng ta nói tiếp tâm này từ đâu mà có? Những lời trong kinh nói, chúng ta vừa nhìn thì biết đây là thức tâm, không phải chân tâm, bởi vì chân tâm thì không hư vọng, nó là chân thật, cho nên vừa nhìn thì biết đây chính là a-lại-da thức. *“Chỉ là các pháp hư vọng hợp lại mà sanh khởi, rốt cuộc không có chủ, không có ta và cái của ta”*, quý vị đã học qua Bách Pháp Minh Môn Luận của Tướng tông, nếu có chút nền tảng về bộ tiểu luận này thì những câu này sẽ rất dễ hiểu. Chúng ta biết “bách pháp” là Bồ-tát Thiên Thân đem 660 pháp trong Du-già Sư Địa Luận quy nạp thành 100 pháp để tiện lợi cho người sơ học Đại thừa. Đây là bài học đầu tiên của Tướng tông nhập môn, bài học đầu tiên của người sơ học. Bách pháp nói gì vậy? Nếu bạn hiểu được bách pháp nói gì thì bạn hiểu được 660 pháp nói trong Du-già Sư Địa Luận là gì. Đây là đem tất cả mọi pháp trong vũ trụ quy nạp thành 100 điều, trong mỗi một điều thì những thứ hàm chứa trong đó là vô lượng vô biên, không có cách gì tính được.

Bất kể là thuộc về khoa mục nào, tâm pháp năng biến, có khi chúng ta cũng gọi là năng sanh năng biến, năng sanh cũng có thể nói được thông. Nhưng quý vị

phải nhớ kỹ, năng sanh chứ không phải năng hiện, ý nghĩa của năng hiện và năng sanh không như nhau. Năng hiện là chân tâm, vọng tâm không thể hiện, vọng tâm năng biến, đem nhất chân pháp giới biến thành thập pháp giới, biến thành vô lượng vô biên pháp giới, nó có công năng này. Vọng tâm từ đâu mà có vậy? *“Chỉ là các pháp hư vọng hợp lại mà sanh khởi”*, hư vọng là nói nó không phải chân thật. Vì sao có hiện tượng này? Do hợp lại mà sanh khởi! Trong Trung Quán Luận có một bài kệ nói rất hay, đều là nói đến cội nguồn của các pháp trong vũ trụ nhân sinh, kệ nói: *“Các pháp không tự sanh, cũng không từ cái khác sanh, không cùng sanh, không phải không có nguyên nhân, thế nên nói vô sanh.”* Chúng ta có thể nói 500 bài tụng của bộ Trung Quán Luận chính là nói rõ sự việc này. Một sự việc này là chân tướng của vũ trụ nhân sinh, hiện tượng của ngọn nguồn muôn pháp, bạn hiểu rõ ràng, hiểu sáng tỏ rồi thì trong nhà Phật gọi bạn là pháp thân Bồ-tát. Đối với hiện tượng này hoàn toàn mơ hồ, mê hoặc, không hiểu thì người này gọi là phàm phu. Phàm phu và Phật Bồ-tát không có sai khác, chỉ là đối với chân tướng của vũ trụ nhân sinh có sự nhận thức không như nhau. Cũng giống như chúng ta hiện nay học ở trường, bạn lấy được học vị tiến sĩ, họ lấy được học vị thạc sĩ, có người không có văn hóa, ngay cả tiểu học cũng chưa học qua, đều là người, đều là giống nhau, không có gì khác, chỉ là trình độ văn hóa khác biệt không như nhau mà thôi.

Trong Phật pháp, thập pháp giới quả thật mà nói chính là sự khác nhau về trình độ văn hóa, họ trải qua đời sống không giống nhau. Từ chỗ này chúng ta mới bỗng nhiên hiểu được, chúng ta phải sống đời sống tốt, phải nâng cao phẩm chất đời sống của mình, dựa vào điều gì? Dựa vào giáo dục. Ngày nay, trên thế giới có rất nhiều khu vực nghèo khó, chúng ta nhìn thấy họ sống đời sống khổ như vậy, làm sao cứu giúp họ? Cứu giúp bằng vật chất thì không giải quyết được vấn đề, phải xây trường học, phải dạy họ. Nâng cao trình độ văn hóa của họ chính là nâng cao phẩm chất đời sống của họ. Trong Phật pháp gọi là cảnh giới lớn, chúng ta có thể từ cõi người nâng lên đến cõi trời, từ trời Dục giới nâng lên đến trời Sắc giới, trời Sắc giới nâng lên đến trời Vô Sắc giới, từ trong lục đạo nâng lên đến tứ thánh pháp giới, từ tứ thánh pháp giới nâng lên đến nhất chân pháp giới, hoàn toàn dựa vào giáo dục, thế xuất thế pháp không có ngoại lệ, chúng ta phải có nhận thức này.

A-lại-da là từ đâu mà có vậy? A-lại-da là tiếng Phạn, dịch sang tiếng Trung nghĩa là tàng thức. “Tàng” tức là chứa đựng, chứa thứ gì? Chứa các pháp, chúng ta hiện nay gọi là ấn tượng của các pháp. Thuật ngữ trong kinh Phật gọi là “các pháp

lưu lại hạt giống”, người hiện nay gọi là ấn tượng. Chúng ta ngày nay từ sáng đến tối trong cuộc sống đời này, cảnh giới mà sáu căn tiếp xúc đều có ấn tượng, ấn tượng này vĩnh viễn không bị mất đi. Bạn nói: “Ấn tượng rất mờ nhạt, tôi không nhớ nổi.” Tuy là không nhớ nổi nhưng thấy đều đưa vào hồ sơ lưu trữ, a-lại-da thức giống như phòng lưu trữ hồ sơ, toàn bộ đều ở trong đó, tất cả thiện, tất cả ác, tất cả vô ký mà bạn đã tạo thấy đều trong đó, vĩnh viễn không bị quên mất. Trong kinh Phật nói, cho dù trải qua trăm kiếp, ngàn kiếp, khi nhân duyên hội ngộ, nhân này chính là ấn tượng trong a-lại-da thức, là hạt giống được lưu trữ, gặp được duyên thì quả báo ấy liền hiện tiền. Hiện tượng cực kỳ vi tế, ý thức thứ sáu của bản thân chúng ta, thật ra dùng từ “tâm ý qua loa” để nói nó cũng không quá đáng, ý thức thứ sáu thì sơ ý qua loa. A-lại-da thì vô cùng vi tế, nghiệp do ý niệm vi tế tạo ra, thường thì ý thức thứ sáu vẫn không phát giác được, nhưng phòng lưu trữ hồ sơ đã có rồi, đã đưa vào lưu trữ, tốc độ lưu trữ vô cùng nhanh, là theo từng sát-na.

Thế nhưng những thứ này không có hình tướng, ấn tượng không phải sắc pháp. Nếu như hạt giống trong a-lại-da thức, chúng ta hiện nay gọi là ấn tượng, nếu ấn tượng là sắc pháp, nếu nó là vật chất thì Phật nói: Tạo tác của chúng ta từ vô lượng kiếp đến nay, dù lớn như hư không cũng không chứa nổi. Như vậy bạn mới hiểu được nghiệp mà chúng ta đã tạo ra nhiều đến cỡ nào! Chúng ta trên đường Bồ-đề trải qua ba đại a-tăng-kỳ kiếp, làm sao có thể không có ma, không có nạn, không có chướng ngại cho được? Từ xưa đến nay, chúng ta đã tạo ác nghiệp quá nhiều, ác nghiệp chướng ngại chúng ta, thiện nghiệp cũng chướng ngại chúng ta. Thiện nghiệp dẫn dắt chúng ta khởi tham ái, ác nghiệp dẫn dắt chúng ta khởi sân giận, tham sân si toàn là chướng ngại. Cho nên, Phật dạy chúng ta tu tịnh nghiệp, có mấy người tu tịnh nghiệp, có mấy người hiểu được tịnh nghiệp? Người tu tịnh nghiệp thì không có chướng ngại.

Thật ra mà nói, đến khi nào mới là tu tịnh nghiệp chân thật vậy? Thuần tịnh, không xen tạp, là pháp thân đại sĩ. Trong tịnh nếu còn xen tạp một chút phần bất tịnh thì là tứ thánh pháp giới, pháp giới lục đạo thì luôn là nhiễm nhiều, tịnh ít. Phạm phu chúng ta, người tu hành chân thật rất tốt, phân lượng nhiễm nghiệp xen tạp bên trong tương đối ít, xen tạp khoảng 20 đến 30%, điều này đối với phạm phu tu hành trong lục đạo là hiện tượng rất bình thường, đã là tương đối khá rồi. Như trình độ của chúng ta hiện nay thì đại khái 95% trở lên là nhiễm nghiệp, tịnh nghiệp của chúng

ta chỉ có 2 đến 3%, thậm chí là 1 đến 2%, chỉ như vậy mà thôi. Đạo lý này nhất định phải hiểu.

Những thứ này quả thật là hư vọng, tuy là hư vọng nhưng nếu bạn không biết nó là hư vọng thì bạn sẽ bị nó hại; thật sự biết nó là hư vọng thì bạn sẽ không bị hại, bạn đã giác ngộ rồi. Cho nên, then chốt ở đây vẫn là mê và ngộ, khi mê thì bạn vĩnh viễn bị vọng cảnh trói buộc, chi phối. Chúng tôi nêu một ví dụ rất hiện thực, thế giới trước mắt chúng ta đây là hư vọng, nhưng chúng ta không biết nó là hư vọng, chúng ta bị nó ảnh hưởng, khởi tâm động niệm, tất cả hành vi sinh hoạt đều bị hoàn cảnh ảnh hưởng. Đây là nguyên nhân gì? Không biết nó là hư vọng. Nếu thật sự biết nó là hư vọng thì chắc chắn không bị hoàn cảnh quấy nhiễu, bạn ở trong hoàn cảnh vĩnh viễn giữ được tâm thanh tịnh của mình thì bạn được đại tự tại. Đây là sự thật, không phải giả.

Trong số tổ sư đại đức, cư sĩ các đời ở Trung Quốc có không ít người chứng được cảnh giới này. Đúng như trong kinh Lăng-nghiêm nói: “*Nếu chuyển được cảnh, tức đồng Như Lai.*” Họ không bị hoàn cảnh làm mê hoặc nên không bị hoàn cảnh chuyển, họ ở trong hoàn cảnh có thể làm chủ được, họ có thể chuyển cảnh giới. Người thiện gặp được họ thì người thiện sẽ càng thiện hơn, người ác gặp được họ thì người ác sẽ sửa mình hướng thiện. Họ chuyển hoàn cảnh, chuyển hoàn cảnh nhân sự và họ cũng có thể chuyển hoàn cảnh vật chất, hoàn cảnh vật chất có rất nhiều thiên tai, họ đến nơi đó thì thiên tai giảm thiểu. Chúng ta ngày nay nói gió bão, lũ lụt, hạn hán, động đất, họ đến nơi đó thì giảm thiểu ngay. Đây không phải thần thoại, mà là sự thật, lý trong đây rất sâu. Cho nên trong kinh Phật gọi là “mật”, nhà Phật không gọi bí mật mà gọi là thâm mật, lý này quá sâu! Dù lý sâu đến đâu, chỉ cần bạn dựa vào phương pháp này tuần tự từng bước mà tiến thì bạn nhất định có thể chứng đắc, khi chứng đắc thì gọi là hoát nhiên đại ngộ.

Kinh Kim Cang nói với chúng ta: “Phàm những gì có tướng đều là hư vọng”, “tất cả pháp hữu vi, như mộng huyễn bọt bóng”. Pháp hữu vi chính là 94 pháp đầu trong Bách Pháp, 6 pháp sau là pháp vô vi. Bất kể là tâm pháp, tâm sở pháp, sắc pháp, tâm bất tương ưng hành pháp đều là các pháp hợp lại mà sanh khởi.

“*Rốt cuộc không có chủ*”, “không có chủ” là không có chủ thể. Làm thế nào hợp lại mà sanh khởi? Duyên. Phật pháp vô cùng coi trọng duyên, Phật pháp nói “duyên sanh” chứ không nói “nhân sanh”, nói duyên sanh là rất có đạo lý. Nhà Phật

nói tắt cả hiện tượng của vạn pháp, nói duyên khởi, thế nhưng duyên khởi nhất định là tánh không. Tánh không chính là “rốt cuộc không có chủ”.

“*Không có ta và cái của ta*”, chân tướng của tất cả vạn pháp đều là như vậy, cho nên nói vạn pháp giai không. Hiện nay nhà khoa học cũng hiểu được đạo lý này, nhà khoa học dùng phương pháp gì để nhìn thấy chân tướng này vậy? Họ dùng phương pháp phân tích, họ phân tích cơ thể của một người, một vật thể, từ trong tế bào phân tích thành phân tử, phân tích tiếp phân tử thành nguyên tử, thành electron, thành hạt cơ bản, vậy mới hiểu được cái thân này là không. Hóa ra toàn bộ tất cả pháp đều do hạt cơ bản tổ hợp mà thành. Hiện tượng tổ hợp không như nhau, có tổ hợp thành khoáng vật, tổ hợp thành thực vật, tổ hợp thành động vật, đều do một thứ tổ hợp thành. Nhà khoa học hiện nay hiểu rõ đạo lý này, chẳng qua là phương trình tổ hợp không giống nhau. Lời nói này trong kinh Kim Cang, kinh Kim Cang là Thích-ca Mâu-ni Phật nói, theo như cách nói của người nước ngoài thì Thích-ca Mâu-ni cũng có hơn 2.500 năm rồi, theo lịch sử Trung Quốc ghi chép thì hơn 3.000 năm, Thích-ca Mâu-ni Phật nói trong kinh Kim Cang rằng thế giới này là “nhất hợp tướng”. Các bạn thử nghĩ nhất hợp tướng nghĩa là gì? Một vật chất cơ bản, nhỏ như vi trần, lớn như thế giới, thế giới này ngày nay chúng ta gọi là tinh cầu, cùng một hạt cơ bản tổ hợp thành, tổ hợp thành nhất hợp tướng. Tổ hợp này khi duyên tụ thì nó hình thành, duyên tan thì nó tan rã, tụ tán vô thường, nó đâu có chủ tể! Nếu nó có chủ tể thì sẽ tụ hợp vĩnh viễn không tan. Tụ tán vô thường, biến hóa trong từng sát-na, chúng ta phải hiểu rõ những chân tướng sự thật này.

Vì sao vậy? Hiểu rõ thấu triệt rồi thì bạn đối với pháp thế xuất thế gian chắc chắn không có tâm tham luyến. Vì sao vậy? Nó là giả mà! Bạn tham luyến là mê hoặc, bạn muốn chấp trước, chiếm hữu là vọng tưởng. Vì sao vậy? Vì không thể đạt được. Thân của chính chúng ta cũng không thể chiếm hữu được, vì sự trao đổi chất của tế bào biến hóa theo từng sát-na, thế nên quả thật là không có ta. Người thế gian chấp trước thân này là ta, đây là mê hoặc đứng đầu, từ mê hoặc “ta” mà sinh ra tự tư tự lợi, tạo vô lượng vô biên tội nghiệp. Tạo những tội nghiệp này, thông thường nói là đọa lạc trong luân hồi. Đây không phải là đọa lạc, mà những nghiệp lực này của họ đem cảnh giới biến thành cảnh giới luân hồi, biến thành cảnh giới địa ngục. Cảnh giới địa ngục từ đâu mà có? Tự mình biến ra, không phải người khác tạo ra bắt bạn chịu, mà tự làm tự chịu. Thập pháp giới y chánh trang nghiêm không phải do Phật tạo ra, Phật trước giờ không làm việc này, ngài không làm những việc rồi hời này!

Chúng ta giác ngộ rồi còn không làm chuyện rồi hoi, Phật còn làm chuyện rồi hoi sao? Phật làm chuyện rồi hoi thì ngài không bằng chúng ta; tâm địa của ngài thanh tịnh, không nhiễm mây trần. Nói cho bạn biết chân tướng sự thật là do trong tâm của chính bạn biến hiện ra, phần trước đã nói “hết thấy chúng sanh do tâm tưởng khác nhau nên tạo nghiệp cũng khác nhau”, từ tâm tưởng sanh, lời này trong kinh Đại thừa nói quá nhiều rồi, “tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”.

Thế nên tôi cũng thường hay gặp một số đồng tu hỏi tôi: “Có quý hay không? Có rỗng hay không?” Tôi đều gạt đầu nói: “Có!” Tại sao có vậy? Trong tâm bạn đang tưởng, nó từ tâm tưởng sanh ra, chỉ cần bạn tưởng thì nó từ tưởng hiện ra tướng. Vốn dĩ không có, tướng này là do bạn tưởng mà ra. Bạn hằng ngày nghĩ quý thì đương nhiên quý sẽ cả đồng thôi! Sau đó bạn mới hiểu được, trong “tịnh nghiệp tam phước” nói với chúng ta tin sâu nhân quả, tin sâu nhân quả đó là gì? Niệm Phật là nhân, thành Phật là quả. Phật cũng là từ tâm tưởng sanh, ta hằng ngày nghĩ Phật thì Phật hiện tiền; tức là khi hạt cơ bản tổ hợp, nó sẽ theo tâm tưởng mà tổ hợp, nó tổ hợp thành thế giới của Phật. Hằng ngày nghĩ quý thì sẽ tổ hợp thành thế giới của quý, quý là gì? Quý là tham ái. Hằng ngày niệm niệm không quên tham ái thì cảnh giới biến hiện chính là pháp giới của quý. Niệm niệm sân giận, giận người khác, thế gian không có người nào tốt, đều là người khó ưa, đều là người đáng ghét thì họ biến ra pháp giới địa ngục. Mười pháp giới đều là hư huyền, không thật, cho nên Phật nói “mộng, huyền, bọt, bóng”. Sau khi hiểu rõ đạo lý này rồi, Phật mới khuyên chúng ta phải nghĩ thiện, đừng nghĩ ác; phải hành thiện, đừng tạo ác. Sau khi hiểu rõ triệt để mới thấy những lời Phật nói với chúng ta là lời chân thật, lời dạy chân thật, lời dạy bảo từ bi yêu thương đến cực điểm, chúng ta mới biết cảm ân.

“Ta” còn không có thì làm gì có “cái của ta”? Cái của ta chính là những thứ mà ta sở hữu. Căn nhà này là sở hữu của ta, tài sản là sở hữu của ta, địa vị là cái ta có, quyền lực là cái ta có. Là đồ giả! Những thứ mà ta sở hữu càng không có, “ta” còn không có, huống hồ “cái của ta”? Cho nên, nhà Phật nói thanh tịnh, bình đẳng là từ chỗ này mà ra. Nếu bạn không hiểu đạo lý này, không hiểu rõ chân tướng sự thật này thì tâm bạn làm sao mà thanh tịnh được? Bạn làm sao mà bình đẳng được? Lúc nào cũng cảm thấy mình cao hơn người khác, người khác không bằng ta, bạn không hiểu được đạo lý này. Khi biết được đạo lý này thì vạn pháp là bình đẳng, Phật với ngạ quỷ là bình đẳng, với súc sanh là bình đẳng, với địa ngục cũng là bình đẳng. Phật còn như vậy, chúng ta làm sao mà không bình đẳng cho được? Chúng ta

trên thì bình đẳng với chư Phật, dưới thì bình đẳng với địa ngục. Bình đẳng, bất kể là thuận cảnh hay nghịch cảnh, thiện duyên hay ác duyên, chướng ngại đều không còn nữa. Bình đẳng là pháp giới Phật. Pháp giới Phật trong kinh Hoa Nghiêm, ngài Thanh Lương nói với chúng ta rằng “lý không chướng ngại, sự không chướng ngại, lý sự vô ngại, sự sự vô ngại”, đây mới đích thực là đại viên mãn, đại tự tại.

Bộ kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo này rất rõ ràng, dễ hiểu, nhưng đoạn này rất sâu, đoạn này là nói lý. Nếu không hiểu rõ, không thấu triệt lý thì dạy bạn thập thiện này, bạn sẽ không chịu làm. Vì sao vậy? Khuyến bạn, bạn cũng biết thiện là tốt, bất thiện là không tốt nhưng vẫn luôn không làm thiện được; tham sân si mạn là phiền não, thường xuyên lừa gạt người khác, chẳng phải là việc tốt mà hằng ngày vẫn làm. Nguyên nhân gì vậy? Chưa thấu triệt đạo lý này. Thật sự thấu triệt rồi thì chắc chắn không làm việc ác nữa. Người khác lừa chúng ta nhưng chúng ta không lừa họ, người khác phỉ báng, sỉ nhục chúng ta, hãm hại chúng ta, chúng ta bị họ hãm hại nhưng dứt khoát không có ý nghĩ báo thù, chúng ta vẫn thành tâm thành ý, một mực dùng thiện tâm đối đãi với họ, đây là bạn thật sự giác ngộ. Vì sao không trả thù người ác vậy? Trong kinh Phật nói, đây là “kẻ đáng thương xót”, họ rất đáng thương, họ hồ đồ, họ không biết chân tướng sự thật, bạn không được trách cứ họ. Đúng như trong kinh Vô Lượng Thọ đã nói, do hoàn cảnh của họ không tốt, không gặp được người tốt, “*đời trước không tốt, không biết đạo đức, không có người dạy*”, tức là vô tri, không có người dạy bảo; “*không thể trách họ*”, không nên trách móc họ. Hành vi của họ đối với ta xấu xa đến đâu cũng là đúng thôi, phải vậy rồi. Chúng ta hiểu họ, nhưng họ không hiểu chúng ta, chúng ta phải tha thứ cho họ, dứt khoát không có một ý niệm báo thù, vẫn cứ thành tâm thành ý đối đãi với người khác. Cho dù mạng sống bị họ hại chết đi nữa, hại chết thì rất tốt, hại chết rồi thì chúng ta ngay đó sanh thiên, chúng ta sanh thiên sớm hơn một chút. Cảm ơn họ còn không kịp, sao bạn lại có thể trách họ được? Do bạn không hiểu đạo lý này nên bạn mới có tâm oán hận, bạn hiểu rõ đạo lý này thì oán hận không còn nữa. Họ hại ta chết là để ta sanh thiên sớm một ngày, đổi hoàn cảnh tốt. Chỉ có người đích thực hiểu rõ thấu triệt, họ mới biết được, không hiểu rõ thì không được, chúng ta sẽ luôn đọa lạc trong đây.

Cho nên, ba câu “*chỉ là các pháp hư vọng hợp lại mà sanh khởi, rốt cuộc không có chủ*”, đây là nói a-lại-da. “*Không có ta, không có cái của ta*”, chữ “không” này nối liền lại là “không có ta và cái của ta”. Đây là hiện tượng sự thật, không chỉ là lục đạo, mà là chân tướng của y chánh trang nghiêm trong thập pháp giới, Phật

chỉ một câu là nói rõ tất cả. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.

Tập 15 (số 19-014-0015)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Phật Thuyết Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ ba, hàng cuối cùng, bắt đầu xem từ chính giữa: “*Tuy mỗi loài theo nghiệp hiện ra không đồng, nhưng thật trong ấy không có tác giả. Thế nên tất cả pháp đều không thể nghĩ bàn.*” Phần trước, Phật nói cho chúng ta biết tất cả pháp từ tâm tướng sanh, mà tâm không phải sắc pháp, cũng tức là nói tâm không phải vật chất, cho nên mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ngay cả ý của chúng ta cũng không duyên đến được. Nó xác thực là tồn tại, nó có thể hiện tất cả vạn pháp, có thể biến. Biến này là khiến tất cả pháp sinh ra biến đổi, cho nên nó là có thể hiện, có thể biến. Hôm nay, Phật tiếp tục nói cho chúng ta biết: “*Tuy mỗi loài theo nghiệp hiện ra không đồng.*” Nhà Phật nói thập pháp giới y chánh trang nghiêm, thập pháp giới là nói từ hiện tượng sai biệt lớn, nếu như nói chi tiết thì pháp giới là vô lượng vô biên, mỗi người đều không giống nhau. Vì sao vậy? Vì tư tưởng của mỗi người chúng ta không như nhau, ý nghĩ khác nhau, cho nên cảnh giới hiện ra đương nhiên là không tương đồng. Đặc biệt là tâm tướng, trong kinh nói “do tâm tướng khác nhau, nên tạo nghiệp cũng khác nhau”; ngôn ngữ thế gian có câu “tâm người bất đồng nên diện mạo mỗi người mỗi vẻ”. Hai câu nói này rất hay, nếu như tâm của hai người này giống nhau thì diện mạo của hai người này sẽ như nhau.

Cho nên, chúng ta quan sát tỉ mỉ, nếu như nhìn thấy có hai người diện mạo giống nhau, nếu bạn quan sát tỉ mỉ hơn thì sẽ thấy rất nhiều động tác của họ cũng giống nhau. Quan sát sâu hơn nữa thì thấy cách nghĩ, cách nhìn của họ đối với tất cả người việc vật cũng rất gần như nhau. Chứng minh những lời Phật nói trong kinh là chính xác. Tất cả chúng sanh tâm tướng bất đồng, cho nên báo thân mà họ cảm được, thân tướng không như nhau, dung mạo không giống nhau, màu da không giống nhau, tình trạng sức khỏe không như nhau, những thứ này hoàn toàn là từ tâm tướng sanh. Nếu chúng ta hiểu rõ đạo lý này, quan sát tỉ mỉ hơn, người nhiều bệnh thì vọng tưởng nhất định nhiều, lo nghĩ nhất định nhiều, phiền não nhất định nhiều. Bạn hãy quan sát, người thân thể khỏe mạnh, rất hoạt bát, rất vui vẻ thì người này vọng niệm ít, phiền não ít. Thấy đều bày ra trước mắt chúng ta, chúng ta rất dễ quan sát cảm nhận được, những nguyên lý, nguyên tắc này trong kinh Phật nói rất thấu triệt.

Tất cả mọi hiện tượng, chúng ta ngày nay nói tóm lại, hư không, vũ trụ, động vật, thực vật, tinh cầu, mọi loại hiện tượng này đều là từ tâm tưởng của chính mình biến hiện ra. Cho nên, mỗi người chúng ta có thể giới riêng của mỗi người, không thể có chuyện thể giới của hai người hoàn toàn tương đồng, không thể được! Chúng ta cùng nhìn một sự việc, nhưng cảm nhận của chúng ta không như nhau. Lấy việc trước mắt chúng ta mà nói, chúng ta mở kinh Phật Thuyết Thập Thiện Nghiệp Đạo ra, bản kinh của chúng ta giống nhau, câu chữ bên trong cũng giống nhau, nhưng mỗi người chúng ta đọc bộ kinh này cảm nhận sẽ khác nhau, hiểu không như nhau. Đây là nguyên nhân gì? “Do tâm tưởng khác nhau.” Trong kệ khai kinh dạy chúng ta “nguyện hiểu nghĩa chân thật của Như Lai”, chúng ta có thể làm được không? Không làm được. Vì sao không làm được? Chúng ta có tâm tưởng. Phật không có tâm tưởng, tâm tưởng là việc của bên phía tám thức, Phật thì chuyển tám thức thành bốn trí, cho nên Phật không có tâm, ý, thức. Chúng ta đến khi nào trong tâm không tưởng nữa, tưởng là chấp trước, tư là phân biệt, nếu chúng ta rời xa được phân biệt, chấp trước, vọng tưởng, chúng ta xem lại những kinh điển này thì nghĩa chân thật của Như Lai sẽ hiện tiền. Đó chẳng phải là “tuy mỗi loài theo nghiệp hiện ra không đồng” đó sao? Do đây, chúng ta cũng có thể thể hội được trong rất nhiều kinh Đại thừa liễu nghĩa⁶, Phật nói với chúng ta, tất cả vạn pháp trong thế gian đều là “*bất khả đắc, vô sở hữu*” (chẳng thể được, không sở hữu).

Có rất nhiều đồng tu đã đọc qua kinh Kim Cang, Phật nói rất hay: “*Tất cả pháp hữu vi, như mộng huyễn bọt bóng.*” Đây chính là điều mà trong kinh Đại Bát-nhã gọi là “*bất khả đắc, vô sở hữu*”. Tâm năng đắc bất khả đắc, trong kinh nói tâm quá khứ bất khả đắc, tâm hiện tại bất khả đắc, tâm vị lai bất khả đắc, cái năng đắc bất khả đắc. Sở đắc là cảnh giới bên ngoài, cảnh giới là pháp do duyên sanh, duyên khởi tánh không, cho nên cảnh giới bên ngoài cũng bất khả đắc. Phật nói “phàm những gì có tướng đều là hư vọng”, không những tất cả hiện tượng trong thập pháp

⁶ Liễu nghĩa (了義): Nghĩa chân thật rốt ráo của các pháp được trực tiếp giải thích rõ ràng.

Giáo pháp trình bày trực tiếp, rõ ràng, tường tận, nghĩa lý chân thật của Phật đạo được gọi là Liễu nghĩa giáo. Như các kinh Đại thừa nói sinh tử Niết-bàn không khác. Kinh điển thuyết minh đạo lý này gọi là kinh liễu nghĩa, do Phật nói.

Còn như thuận theo trình độ chúng sinh mà dùng phương tiện, giáo tướng dẫn dắt, gọi là Bát liễu nghĩa giáo (Vị liễu nghĩa giáo). Như các kinh tuyên nói khiến cho chán lìa sinh tử, ham thích Niết-bàn, kinh nói giáo bát liễu này được gọi là kinh bát liễu nghĩa (kinh vị liễu nghĩa), do Bồ-tát nói ra.

giới là bất khả đắc, mà hiện tượng trong nhất chân pháp giới cũng bất khả đắc. Hiện tượng có hay không vậy? Không thể nói nó không có, cũng không thể nói nó có. Bạn nói nó không có là sai lầm, bạn nói nó có cũng là sai lầm. Trong kinh Phật, chúng ta thường thường xem thấy, đây không phải cách nói của Phật, mà là cách nói của rất nhiều nhà tôn giáo, nhà triết học thời xưa. “Nó đã chẳng có, lại cũng chẳng không.” Dem nó gộp lại thành “chẳng có chẳng không” có được không? “Vừa có vừa không” có được không? Đều không được. Tại sao không được vậy? Hễ bạn có cái ý nghĩ này thì bạn đã rơi vào trong tình thức. Đây là chỗ cứu cánh của Phật pháp, đây là chỗ cao minh của Phật pháp.

Phật dạy chúng ta, trong tất cả cảnh duyên, chúng ta ngày nay gọi là trong đời sống hiện thực, Phật dạy chúng ta dùng tâm thái như thế nào để sống, để đối nhân xử thế tiếp vật? Dạy chúng ta một niệm không sanh, tùy duyên chứ không phan duyên. Bồ-tát Phổ Hiền dạy rất hay: *“Hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức.”* Đây là thái độ làm người của Bồ-tát Phổ Hiền, là trí tuệ cứu cánh viên mãn đích thực, chúng ta cần phải học tập. Học chưa được thì chúng ta phải cố gắng nỗ lực mà học, chúng ta học được một phần thì có một phần thọ dụng, học được mười phần thì có mười phần thọ dụng. Bạn không thể nói: “Không học được nên tôi không học nữa”, không học thì bạn sẽ tùy thuận phiền não, mà tùy thuận phiền não thì bạn vĩnh viễn sống trong lục đạo luân hồi, vậy là sai rồi. Hai câu nói “tuy mỗi loài theo nghiệp hiện ra không đồng” là nói về hiện tượng, chúng ta gọi là hiện tượng của vũ trụ nhân sinh.

Hai câu phía dưới đây là nói tính chân thật của nó: *“Nhưng thật trong ấy không có tác giả.”* Cho nên rất nhiều người, họ có một quan niệm sai lầm, quan niệm sai lầm này thật rất khó phá vỡ. Họ muốn truy vấn hiện tượng này từ đâu mà có? Hiện tượng này sinh ra như thế nào? Quý vị phải hiểu rằng, quý vị khởi ý niệm này thì đều rơi vào trong vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Tất cả mọi hiện tượng trong hư không pháp giới là vọng tưởng, chấp trước biến hiện ra, chúng ta lại dùng vọng tưởng, chấp trước để lý giải nó, đây là việc không thể. Làm thế nào mới có thể hiểu rõ, thông đạt chân tướng sự thật? Buông xuống tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Nhà Phật gọi là thiền định, trong kinh Lăng-nghiêm nói rất hay: *“Tịnh cực quang thông đạt”*, thấy đều buông xuống rồi, tâm tịnh đến cực điểm thì quang minh bát-nhã của tự tánh liền hiện tiền. Hết thấy mọi pháp trên thế gian, tánh tướng, lý sự,

nhân quả thấy đều thông đạt hết, thấy đều hiểu rõ, đây là trí tuệ chân thật. Tất cả chư Phật Như Lai đều là thông qua con đường này để giác ngộ triệt để.

Cho nên không chỉ là Thích-ca Mâu-ni Phật, mà tất cả chư Phật Như Lai giảng kinh thuyết pháp đều quy kết về tổng cương lĩnh là ba chữ “giới, định, tuệ”, trong đây định là đầu mối then chốt, tuệ là mục đích, giới là phương pháp. Giới có nghĩa là gì? Là tuân theo pháp tắc, dứt khoát phải tuân thủ theo đường lối của tiền nhân thì chúng ta sẽ được tiện lợi. Con đường mà Thích-ca Mâu-ni Phật đi là con đường nào? Con đường mà tất cả chư Phật mười phương đi là con đường nào? Chúng ta bám chặt lấy, không được từ bỏ. Bạn nói: “Tôi tìm một con đường khác.” Bạn không tìm được đâu, vô lượng kiếp đến nay các ngài đi trên con đường này đều đi thông suốt rồi, không có sai lầm. Đây là chánh đạo, không phải tà đạo. Chánh đạo thì chắc chắn có thể đạt đến khai trí tuệ, tà đạo chắc chắn không thể khai trí tuệ, tà chánh được phân chia như vậy. Nếu theo Thiên tông Trung Quốc mà nói, chánh đạo nhất định sẽ đạt đến minh tâm kiến tánh, còn tà đạo thì không thể. Con đường mà chư Phật Bồ-tát đi là chánh đạo, thuần chánh trong chánh đạo. Đối với căn cơ của chúng ta mà nói, con đường thuần chánh đơn giản, thỏa đáng, tiện lợi, nhanh chóng thì không gì bằng pháp môn Tịnh độ.

Pháp môn Tịnh độ, Phật Bồ-tát dạy chúng ta một câu là “thật thà niệm Phật.” Công phu niệm Phật của chúng ta ngày nay không đắc lực, nguyên nhân do đâu? Là do không thật thà, nguyên nhân là ở chỗ này. Thật sự thật thà thì hiệu quả rất nhanh. Người thật thà thật sự thì kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo này có cần giảng nữa không? Không cần giảng nữa, họ thấy đều làm được rồi.

Nếu bạn không tin, Singapore có cư sĩ Hứa Triết, bà hiện nay quy y rồi, tôi có thể gọi bà là cư sĩ, bà 101 tuổi mới quy y. Trước đây bà chưa hề học Phật, nhưng mỗi một điều trong kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo bà đều làm được. Chưa học mà bà đã làm được là do nguyên nhân gì? Thật thà, bà là người thật thà, làm người rất có quy củ. Cho nên bà hỏi tôi, bà có tư cách làm đệ tử Phật hay không? Tôi nói, bà là đệ tử Phật tiêu chuẩn, những đệ tử Phật tại gia, xuất gia chúng tôi đều không bằng bà. Chưa học mà đều làm được rồi, đây gọi là thật thà. Chúng ta học mỗi ngày, hằng ngày trong đầu vẫn nghĩ những cách thức mới mẻ chứ không hề y giáo phụng hành, đây là không thật thà. Cho nên, chúng ta học hằng ngày mà vẫn không có thành tựu.

Chúng ta thấy tất cả pháp có cần truy cứu hay không vậy? Người thế gian thường nói “hỏi cho rõ ngọn ngành”. Phật pháp vẫn cho phép, cho phép bạn hỏi đến cùng, dứt khoát không có kiêng kỵ. Vì sao vậy? Vì bạn có nghi. Nhất định phải đoạn trừ nghi hoặc này, hỏi đến cùng là giúp bạn đoạn nghi sanh tín, để mọi nghi hoặc đều không còn nữa thì người sẽ trở nên thật thà. Bạn vẫn có hoài nghi thì làm sao bạn có thể thật thà được? Người thật thà có hai loại: Một loại là thiện căn, phước đức sâu dày. Như cụ Hứa Triết, đây là bản thân thiện căn, phước đức của bà sâu dày, tuy chưa hề học nhưng bà không có nghi hoặc, đây là thiện căn, phước đức, nhân duyên của đời quá khứ. Một loại khác là đã làm rõ ràng, làm sáng tỏ những chân tướng sự thật này rồi, không còn nghi ngờ nên họ thật thà. Còn những người ở đoạn giữa này chắc chắn chiếm đại đa số, gọi là đã không phải thượng trí cũng chẳng phải hạ ngu, dạng người này khó độ, họ vọng tưởng nhiều, phân biệt, chấp trước nhiều. Người thật thà nhìn thấy một câu này thì tâm định ngay.

Tất cả hiện tượng trong hư không pháp giới, Phật ở chỗ này nói với chúng ta: *“Không có tác giả.”* Lời nói này là chân thật, không phải Phật tạo ra, không phải thần tạo ra, cũng không phải Thượng đế tạo ra. Nếu do Thượng đế tạo ra, vậy thì Thượng đế do ai tạo ra? Không có tác giả là sự thật. “Không có tác giả”, Phật gọi là tâm hiện, thức biến. Cho nên, nếu bạn hỏi đến cùng, thì cuối cùng Phật trả lời bạn rằng: *“Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến.”* Tâm năng hiện, thức năng biến, quả thật là không có tác giả.

“Thế nên tất cả pháp đều không thể nghĩ bàn.” Bồ-tát Long Thọ trong Trung Quán Luận nói với chúng ta rằng *“các pháp không tự sanh”*, tất cả mọi pháp trong vũ trụ này quyết không phải tự nó sanh ra, nói như vậy không thông. *“Cũng không từ cái khác sanh”*, cũng không phải do cái khác sanh ra. Vậy có phải là do tự và cái khác cùng nhau sanh ra không? Cũng không phải! Cho nên là không cùng sanh. Vậy có phải không có nguyên nhân mà sanh ra hay không? Cũng không phải. Cho nên là *“không cùng sanh, không phải không có nguyên nhân”*. Phía sau kết luận: *“Thế nên nói vô sanh.”* Nếu bạn thật sự hiểu được bốn câu này rồi, thật sự làm rõ ràng, làm sáng tỏ rồi, vậy thì chúc mừng bạn, bạn đã chứng được địa vị Vô sanh nhẫn, Vô sanh pháp nhẫn. Bồ-tát Vô sanh nhẫn, trong kinh Nhân Vương nói cho chúng ta biết, hạ phẩm Vô sanh nhẫn là Thất địa Bồ-tát, trung phẩm là Bát địa, thượng phẩm là Cửu địa. Đến địa vị này thì các ngài mới hiểu rõ thấu triệt bốn câu này trong Trung Quán Luận.

Các ngài dùng phương pháp gì để hiểu rõ vậy? Không phải hằng ngày suy nghĩ, hằng ngày suy nghĩ thì vĩnh viễn không thể hiểu rõ. Các ngài dùng công phu thiền định rất sâu, cũng chính là chúng ta thường nói “nhìn thấu, buông xuống”. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn đều là tu thiền định. Cách nói tổng quát của thiền định chính là sáu căn chúng ta tiếp xúc với tất cả cảnh giới, đối với cảnh giới này rõ ràng sáng tỏ, tường tận phân minh, nhưng ở đây nhất định không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, đây gọi là thiền định. Bạn không nhất định phải hằng ngày ngồi kiết già quay mặt vào vách, không nhất định như vậy. Khi tiếp xúc với cảnh giới bên ngoài, bạn thật sự làm được không có phân biệt, không có chấp trước, không có khởi tâm, không có động niệm, ứng phó với mọi thứ đều rất viên mãn, đây chính là tuệ. Chính mình thật sự làm được không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, đây là định. Định tuệ cùng học, định tuệ cùng vận hành thì đây là đời sống của Phật Bồ-tát; phàm phu ở chỗ này khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước. Cho nên, bạn phải biết tất cả pháp xác thực là không có tác giả.

Sự việc này trong kinh Hoa Nghiêm chúng tôi đã từng nói qua rồi. “*Thế nên tất cả pháp đều không thể nghĩ bàn*”, trong kinh Phật thường nói “pháp vốn như vậy”, cho nên lý sự vô ngại, sự sự vô ngại. Những câu được nói ở đây, trong kinh Hoa Nghiêm, Thế Tôn đem nó áp dụng toàn bộ vào trong sinh hoạt thường ngày của Bồ-tát. Cho nên, nếu chúng ta kết hợp cùng xem với kinh Hoa Nghiêm thì vô cùng thú vị, chúng ta có thể thể hội được sâu hơn. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.

Tập 16 (số 19-014-0016)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ tư, dòng thứ nhất, xem từ ở giữa trở đi:

Tự tánh như huyễn, người trí biết như thế, nên tu thiện nghiệp, nhờ vậy sanh ra uẩn, xứ, giới, v.v. thấy đều đoạn chánh, người khác nhìn không chán.

“*Tự tánh như huyễn*” là nói nó khởi dụng, khi nó khởi tác dụng, trong kinh Kim Cang, Phật gọi là “mộng huyễn bọt bóng”. Sự việc này Thế Tôn thường dùng câu “không thể nghĩ bàn” để nói rõ chân tướng sự thật. Nhưng mà chúng ta sau khi nghe xong, đối với cách nói này quả thật là rất khó khiến người ta hài lòng. Vì sao

Thế Tôn không nói ra chân tướng này, mà chỉ dùng câu “không thể nghĩ bàn”, giống như là né tránh vậy? Thực ra lời Phật nói là chân thật, chỉ có dứt đường ngôn ngữ, bắt đầu tâm hành thì chân tướng sự thật mới hiện lộ, bạn mới hoàn toàn hiểu rõ. “Nghĩ” là ý thức, “bàn” là ngôn ngữ, chân tướng sự thật này tuyệt đối chẳng phải ngôn ngữ có thể nói ra được, cũng không phải tư duy tưởng tượng có thể đạt đến được. Do đó, “không thể nghĩ bàn” là câu nói chân thật, hoàn toàn không mơ hồ, hoàn toàn không phải để né tránh, mà là nói lời chân thật với bạn. Chỉ cần bạn không nghĩ, không bàn thì chân tướng sự thật hiện tiền ngay. Vì sao vậy? Phần trước đã nói tất cả pháp là từ tâm tướng sanh, bạn dùng tâm tướng lại rồi, sau đó bạn thấy được chân tướng của tất cả pháp. Tất cả pháp vốn dĩ “không sanh không diệt, không đến không đi, không một không khác, không thường không đoạn”, trong Trung Quán Luận gọi là “bát bất”, vào lúc này bạn mới thật sự thể hội được.

Chúng ta là phàm phu, chúng ta trước sau không rời khỏi nghĩ bàn, cho nên vĩnh viễn không thể thấy đạo. Đạo ở đây chính là tự tánh, Tông môn gọi là minh tâm kiến tánh, phàm phu vĩnh viễn không có cách gì kiến tánh. Người nào có thể kiến tánh vậy? Họ đối với tất cả pháp thể xuất thế gian không nghĩ, không bàn thì họ kiến tánh. Vì sao phải dùng phương pháp này? Trong kinh luận Phật thường nói “dứt đường ngôn ngữ” là không thể nghĩ, “bắt đầu tâm hành” là không thể bàn, cho nên không thể nghĩ bàn chính là nói dứt đường ngôn ngữ, bắt đầu tâm hành thì chân tướng liền hiện tiền. Thế nhưng Thế Tôn dạy chúng ta, trong không nghĩ bàn, ngài dạy cho chúng ta nghĩ bàn; trong không thể nói, ngài thường nói với chúng ta. Trong đây có điều huyền bí, chúng ta phải hiểu rõ. Cách nói của Phật là “nói mà không nói, không nói mà nói”, điều này ai hiểu được? Người biết nghe, “nghe mà không nghe, không nghe mà nghe” thì họ khế nhập được, đây gọi là chúng sanh căn cơ chín muồi, chúng sanh thượng thượng căn. Phật nói không sai, nhưng chúng ta nghe sai rồi, vì sao chúng ta nghe sai vậy? Vì chúng ta có nghĩ, có bàn, chúng ta không hiểu nghĩa chân thật của Như Lai. Cho nên, “nguyện hiểu nghĩa chân thật của Như Lai”, câu nói này làm không hề dễ! Tự tánh khởi dụng chính là thập pháp giới y chánh trang nghiêm, không chỉ là thập pháp giới, mà nhất chân pháp giới cũng là tự tánh khởi dụng. Thập pháp giới như huyền thì nhất chân pháp giới cũng không thật, trong kinh gọi là “phàm những gì có tướng đều là hư vọng”, bao gồm cả thể xuất thế gian. Cho nên, người giác ngộ, pháp thân đại sĩ trụ nhất chân pháp giới, trụ Hoa Tạng, trụ Cực

Lạc mà không hề mảy may dính mắc. Vì sao vậy? Vì các ngài biết đó đều là mộng, huyễn, bọt, bóng.

Cho nên câu tiếp theo: *“Người trí biết như thế.”* Người trí ở đây là chư Phật, Bồ-tát. Trong Bồ-tát thì đặc biệt là chỉ pháp thân Bồ-tát, pháp thân đại sĩ, các ngài biết, hiểu rõ thật tướng các pháp. Sau khi biết rồi, các ngài sống như thế nào? Quan niệm, hành vi đời sống của các ngài cùng với chúng ta không như nhau, các ngài tu thiện nghiệp. Không những là hành vi thiện, lời nói thiện, mà trong tâm một mảy may ác niệm cũng không có. Chúng ta ngày nay không làm được, vì sao làm không được? Chúng ta đối với chân tướng sự thật không hiểu rõ, cho nên làm không được.

Ở đây Phật khuyên, chữ “nên” này là lời khuyên nhủ chúng ta nên tu thiện nghiệp. *“Nhờ vậy sanh ra uẩn, xứ, giới, v.v.”*, “uẩn, xứ, giới” là thứ được sanh ra, tự tánh là năng sanh; năng sanh, năng hiện, năng biến. Tự tánh năng hiện là thuộc về bản năng của nó, còn năng biến là đã mê mất tự tánh, hiện tượng mà tự tánh hiện ra sẽ sinh ra thay đổi, đem nhất chân pháp giới biến thành thập pháp giới, biến thành vô lượng vô biên pháp giới. Ba câu này, *“biết”* là duyên, *“tu thiện”* là nhân, tiếp theo nói *“sanh ra uẩn, xứ, giới v.v. thấy đều đoan chánh”*, đây là quả, *“người khác nhìn không chán”* là thiện báo, gieo nhân thiện được quả thiện.

Vì sao phải tu thiện nghiệp vậy? Tu thiện nghiệp không có lý do, không có nguyên nhân, pháp vốn như vậy, vốn dĩ là như vậy. Sự việc này thánh nhân Trung Quốc cũng đã nói đến rồi, nhưng nói không thấu triệt bằng kinh Phật nói. Tuy nhiên ngầm kỹ lại, những người này rất có thể cũng là chư Phật Như Lai ứng hóa, Không phụ tử, Mạnh phụ tử, Lão tử, Trang tử có phải là chư Phật Như Lai ứng hóa hay không? Về mặt lý luận mà nói thì hoàn toàn có lý, nhưng trên sự tướng thì không có chứng cứ, về lý thì hoàn toàn nói được thông. Nhà Nho nói “người ban đầu, tánh vốn thiện”, vốn dĩ là thiện. “Tánh gần nhau, tập xa nhau”, gần nhau nghĩa là giống nhau cả, bản tánh là giống nhau, điều này giống với trong Phật pháp gọi là không hai không khác. Phật pháp nói “tất cả chúng sanh đều có Phật tánh”, Phật tánh là bình đẳng. Có người nào không phải là người tốt? Có người nào không phải là Phật? Đã có Phật tánh thì đều sẽ làm Phật. Trong kinh Vô Lượng Thọ có một câu nói rất tuyệt vời: “Tất cả đều thành Phật.” Họ vì sao bắt thiện vậy? Mỗi người chúng ta đều là thuần thiện, nhưng vì sao bây giờ chúng ta biến thành bất thiện, đi tạo ác vậy? Nhà Phật thường nói là do chúng ta mê, mê cái gì? Mê mất tự tánh, không phải mê

gì khác mà đã mê mất tự tánh. Dù đã mê mất tự tánh nhưng tự tánh này vẫn khởi tác dụng, khởi tác dụng kèm theo mê, thế là tạo ác nghiệp, sự tình là như vậy. Chư Phật Như Lai nhìn tất cả chúng sanh là nhìn vào bản tánh, cho nên trong tâm các ngài một ác niệm cũng không có. Phàm phu nhìn tất cả chúng sanh là nhìn vào tập tánh, nên thế gian không có người nào là người tốt. Do sự khác biệt của một niệm này đã làm biến đổi hiện tượng bên ngoài, nếu như là niệm thiện thì hiện tượng bên ngoài trở nên rất tốt.

Cho nên, chúng ta nhất định phải khẳng định điều mà Thế Tôn nói: “Tất cả pháp từ tâm tướng sanh.” Trong tất cả pháp này, gần gũi với chúng ta nhất là thân thể của chúng ta, tướng mạo của chúng ta, người tâm tinh tế một chút có thể nhận thấy rất rõ ràng. Người có tâm địa lương thiện thì tướng mạo sẽ từ bi, cử chỉ nhu hòa, nhã nhặn; người có tâm hạnh bất thiện thì tướng mạo đáng sợ, người khác nhìn thấy liền sợ hãi, chúng ta thường nói người này có sát khí, sát khí rất nặng. Sát khí là nói khí toát ra, trong khí công nhìn thấy khí của người, người nước ngoài gọi là từ trường. Từ trường đó rất xấu, khiến người ta nhìn thấy bạn, tiếp xúc với bạn, toàn thân cảm thấy sợ hãi, cảm thấy không thoải mái. Người tâm địa lương thiện từ bi thì từ trường của họ tốt, khi người ta tiếp xúc đều sanh tâm hoan hỷ, đều cảm thấy mát mẻ tự tại, rất muốn gần gũi với họ. Đây là điều mà trong kinh nghiệm cuộc sống chúng ta quan sát được, cảm nhận được. Tôi trước đây tiếp xúc với ba vị thầy, hề có thời gian là tôi liền đi tìm các thầy, gần gũi các thầy. Mặc dù chẳng nói một câu nào, tôi ngồi trong căn phòng đó cũng cảm thấy được không khí rất tốt, từ trường rất tốt, chúng tôi đi tiếp nhận, đi cảm nhận. Điều này chứng tỏ người tâm thiện thì từ trường của bạn sẽ thiện, bầu không khí quanh bạn sẽ thiện, bầu không khí thiện này có thể làm cảm động người khác, khiến người khác sanh tâm hoan hỷ.

Ở đây nói: “*Nhờ vậy sanh ra uẩn, xứ, giới, v.v.*”, đây là quả thiện. Vì bạn có nhân thiện, tu nghiệp thiện nên bạn cảm được quả thiện. “Uẩn” là ngũ uẩn: sắc, thọ, tưởng, hành, thức. *Sắc* là thân của bạn; *thọ, tưởng, hành, thức* là tâm của bạn, đều là nói tâm lý. Trong Tâm Kinh nói: “Chiếu kiến ngũ uẩn giai không”, đây là nói ngũ uẩn, ngũ uẩn là đã bao gồm hết tất cả mọi pháp trong vũ trụ rồi. “Sắc” này là nói tất cả mọi hiện tượng thế xuất thế gian, dùng một chữ này để đại biểu. “Tâm pháp” nói rất tường tận, có bốn điều: *thọ* là cảm nhận của bạn; *tưởng* là tư duy của bạn; *hành* thì tương đối khó hiểu, hành là sát-na không dừng lại, ý niệm sanh diệt này vĩnh viễn sẽ không ngừng nghỉ, niệm trước diệt, niệm sau liền sanh, đây gọi là hành, niệm

niệm không dừng; *thức* là hàm chứa. Những thứ mà bạn tạo tác, bất kể là thiện pháp, ác pháp, vô ký pháp, hình bóng lưu lại của nó được chứa trong a-lại-da thức. Trong kinh Phật gọi nó là hạt giống, thứ này thì phiền phức! Hạt giống mà a-lại-da thức hàm chứa vĩnh viễn không bị mất đi, vĩnh viễn không bị tiêu diệt, gặp được duyên thì nó khởi tác dụng, khởi hiện hành, gặp duyên thì sanh khởi hiện tướng, chúng ta gọi là thọ báo. Trong kinh Phật nói: “*Giả sử trăm ngàn kiếp, nghiệp đã tạo không mất*”, những thứ chứa trong a-lại-da thức vĩnh viễn không bị mất đi. “*Khi nhân duyên hội ngộ, quả báo vẫn tự thọ*”, đây là Phật nói ra chân tướng sự thật cho chúng ta. Nếu chúng ta hiểu rõ chân tướng sự thật thì người này chắc chắn sẽ không tạo ác. Vì sao vậy? Tạo ác nhỏ bằng sợi lông cũng phải tự mình chịu các ác báo. Những việc mà chúng ta đã làm ra, người khác không thể chịu thay, tự làm tự chịu, phải hiểu đạo lý này.

“Xứ” là nói mười hai xứ, chỗ này chúng tôi nói tường tận một chút. Sáu căn, sáu trần mà chúng ta nói, sáu trần là sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp; sáu căn là mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý. Theo cách nói này thì tâm pháp chỉ nói có một điều, ý là tâm pháp, trong sắc pháp triển khai ra mà nói là mười một pháp. Phật vì sao phải nói như vậy? Chúng sanh mê ngộ không giống nhau. Nếu người đối với sắc pháp mê nhẹ, đối với tâm pháp mê nặng, Phật bèn giảng ngũ uẩn cho họ. Cho nên, tâm pháp nói bốn điều, bạn mê sâu thì nói nhiều, sắc pháp mê nhẹ thì chỉ nói một điều. Bạn nghĩ đến Phật nói mười hai xứ thì ý nghĩa đã rõ ràng rồi. Người đương cơ ở đây thì hoàn toàn ngược lại, tâm pháp mê nhẹ, sắc pháp mê nặng, mê nặng thì nói nhiều. Cho nên, sắc pháp nói mười một điều, tâm pháp nói một điều. “Mười tám giới” là nói cho người tâm pháp và sắc pháp đều mê nặng. Thế là trong mười hai xứ lại cộng thêm sáu thức là mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, đây là sáu thức. Sáu thức cộng thêm “ý” trong mười hai xứ thì có bảy điều. Trong mười tám giới thì có bảy điều nói tâm pháp, mười một điều nói sắc pháp. Đây là đối với người sắc pháp và tâm pháp đều mê rất nặng, Phật bèn nói cách này. Cho nên, tổng quy nạp lại chính là hai pháp: sắc pháp và tâm pháp, tâm pháp là năng biến, sắc pháp là sở biến. Uẩn, xứ, giới là một sự việc, chỉ là khai hợp không như nhau. Ngày nay chúng ta gọi là quy nạp, diễn dịch, quy nạp là hợp, diễn dịch là triển khai, tuy cách nói khác nhau nhưng chỉ là một sự việc. Nói theo lời hiện nay, “sanh ra uẩn, xứ, giới v.v.” chính là cái mà chúng ta ngày nay gọi là hiện tượng của tất cả chúng sanh trong hư không pháp giới, chính là ý này.

“*Thầy đều đoan chánh*”, điều này tốt! Từ thân tướng của chúng ta cho đến hoàn cảnh sinh hoạt của chúng ta, thân tướng của chúng ta đoan chánh, hoàn cảnh chúng ta sống đoan chánh, xã hội chúng ta sống đoan chánh, quốc gia chúng ta sống đoan chánh, thế giới chúng ta sống đoan chánh; mở rộng thêm nữa, người hiện nay gọi là hệ ngân hà mà chúng ta sống đoan chánh. Thế chẳng phải là y báo chuyển theo chánh báo đó sao? Ngày nay chúng ta nói xã hội này không tốt, thế giới không thái bình, nguyên nhân từ đâu ra vậy? Từ không biết tu thiện pháp, không biết chân tướng khởi dụng của tự tánh. Chúng ta ngày nay đã hiểu rõ chưa? Nếu như thật sự hiểu rõ rồi thì chúng ta sẽ thật làm. Vẫn chưa phát tâm thật làm, thật ra mà nói là bạn chưa hiểu rõ.

Năm xưa, khi tôi học với đại sư Chương Gia, đại sư Chương Gia nói cho tôi biết chân tướng sự thật này, nói Phật pháp là “*biết khó làm dễ*”. Tôi nghe thầy nói rất nhiều lần câu “biết thì quá khó, còn làm thì rất dễ”. Thật sự biết rồi thì phàm phu thành Phật chỉ trong một niệm, chuyển ý niệm lại thì thành Phật rồi. Vì sao bạn không chuyển được ý niệm? Vì không biết. Cho nên, Phật pháp là trước hiểu, sau hành. Ngài Thanh Lương giảng giải kinh Hoa Nghiêm cho chúng ta, ngài đem toàn kinh chia làm bốn phần là: tín, giải, hành, chứng. Tín giải khó, thật tin thật hiểu thì hành chứng sẽ không khó, thật sự dễ như trở bàn tay. Chúng ta ngày nay cảm thấy hành chứng khó như vậy là do chưa kiến lập nền tảng của tín giải. Sau đó chúng ta nghĩ đến, vì sao Thế Tôn phải hết lòng hết dạ thuyết pháp 49 năm, mục đích của 49 năm thuyết pháp là gì? Nhằm giúp chúng ta tín giải. Hành và chứng thì Phật hoàn toàn không quan tâm đến, không cần nói, chỉ cần bạn tin và hiểu rồi thì hành và chứng là việc của bản thân bạn. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.

Tập 17 (số 19-014-0017)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ tư, xem từ hàng thứ ba trở đi:

Này long vương! Ông xem thân Phật, từ trăm ngàn ức phước đức mà sanh ra các tướng trang nghiêm, quang minh sáng chói, trùm khắp đại chúng. Dù cho quang minh của vô lượng ức Tự Tại Phạm Vương đều không thể hiện ra; không ai chiêm ngưỡng thân của Như Lai mà không lóa mắt!

Chúng ta đọc đoạn kinh văn này cần phải sâu sắc phản tỉnh, cần phải học tập theo Phật. Long vương là đại biểu cho chúng sanh sáu cõi chúng ta, vì sao phải dùng long vương làm đại biểu vậy? Rồng là biến hoá khôn lường, biến hóa khó mà biết trước. Ngay nơi bản thân mà nói, chúng ta khởi tâm động niệm thiên biến vạn hóa. Ngay nơi hoàn cảnh sống của chúng ta mà nói, chúng ta đối mặt với nhân sự, đối người, đối việc, đối vật, tất cả người việc vật này cũng là biến hóa khôn lường, cho nên dùng rồng để biểu pháp. “Vương”, loại biến hóa này vô tình giống như là tự nhiên, nhà Phật thường nói “pháp vốn như vậy”, giống như là tình trạng này. Vương nghĩa là tự tại, không hề mảy may miễn cưỡng, chứng tỏ điều gì vậy? Chứng tỏ tập tánh đã thành tự nhiên rồi, “*thói quen thành tự nhiên, từ nhỏ thành như thiên tánh*”, giống như thiên tánh vậy, chúng ta khởi tâm động niệm mỗi sát-na không ngừng nghỉ một cách rất tự nhiên, cho nên dùng vương để đại biểu. Do đây có thể biết, nghiệp lực của chúng ta rất sâu, trong kinh Phật thường nói, bản thân chúng ta không cách gì thể hội. Chính mình cũng thường nói “nghiệp chướng của tôi sâu nặng”, mức độ của nghiệp chướng sâu nặng này, nguyên do của nghiệp chướng sâu nặng chính mình hoàn toàn không thể biết được. Cho nên, ở đây Phật dùng long vương để đại biểu cho chúng sanh sáu cõi, ý nghĩa rất sâu xa.

Phật dạy chúng ta, bạn quan sát thân Phật. Cho nên, Phật là hiện thân thuyết pháp, đúng như trong kinh giáo thường thường dạy chúng ta: “*Thọ trì đọc tụng, vì người diễn nói.*” Diễn là biểu diễn, làm ra cho chúng ta thấy. Chúng ta thấy thân Phật, trong tất cả kinh luận đều ghi chép tướng hảo của Phật là ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp. Trong “Giáo thừa pháp số” và “Phật học từ điển” đều có ghi chép, điều này dễ dàng tra cứu được. Cư sĩ Giang Vị Nông viết kinh Kim Cang Giảng Nghĩa, cư sĩ Chu Chỉ Am viết Tâm Kinh Thuyên Chú đều trích dẫn kinh luận, nói rõ tường tận cho chúng ta. Tướng hảo là quả báo, có quả ắt có nhân, chúng ta thường nói “tướng chuyển theo tâm”. Lời nói này không sai chút nào, sự việc quả thật đúng là như vậy. Không những thể chất, tướng mạo của bản thân chúng ta chuyển theo tâm, vậy thì hoàn cảnh sống của chúng ta sao lại không phải như vậy cho được? Ngoài bản thân ra đều là hoàn cảnh sống. Hay nói cách khác, toàn là y báo, những người cùng sống chung với chúng ta đây là hoàn cảnh nhân sự, vật chất là hoàn cảnh vật chất. Hoàn cảnh nhân sự và hoàn cảnh vật chất bên ngoài chúng ta cũng là biến đổi theo tâm, chuyển đổi theo tâm, có mấy người biết được?

Chúng ta nói, hoàn cảnh sống của chúng ta ngày nay thật tệ, hoàn cảnh nhân sự cũng không tốt, hoàn cảnh vật chất cũng không tốt. Chúng ta hiện nay cùng sinh sống tại xã hội Singapore, rất nhiều đồng tu đã gặp cụ Hứa Triết, bạn thử hỏi bà, bà sẽ nói hoàn cảnh nhân sự, hoàn cảnh vật chất đều vô cùng tốt đẹp. Đây là nguyên nhân gì vậy? Vì sao chúng ta cảm thấy không tốt, còn bà lại cảm thấy rất tốt? Bạn thử hỏi thêm cư sĩ Lý Mộc Nguyên, hoàn cảnh của cư sĩ Lý Mộc Nguyên và hoàn cảnh của cư sĩ Hứa Triết giống nhau, tất cả người, việc, vật đều rất tốt đẹp. Đạo lý này ở chỗ nào? Đạo lý ở khởi tâm động niệm, ở tâm của bạn. Phần trước của bộ kinh này Phật nói rất rõ ràng: *“Tất cả pháp từ tâm tướng sanh.”* Tâm tướng của bạn tốt đẹp thì thấy mọi người tốt đẹp, mọi việc tốt đẹp, hoàn cảnh tốt đẹp; ý nghĩ của bạn không tốt thì người, việc, vật không có cái nào là tốt cả. Đây chẳng phải là điều mà đại sư Ngẫu Ích đã nói “cảnh duyên không tốt xấu, tốt xấu khởi nơi tâm” đó sao? Nếu nhân tâm tốt, thì khởi tâm động niệm đều tốt.

“Từ trăm ngàn ức phước đức mà sanh ra”, trăm ngàn ức rốt cuộc là thật hay là giả? Là thật, mỗi một ý niệm của Phật đều là phước đức. Thế nên chúng ta hiểu được, chúng ta từ sáng đến tối có bao nhiêu ý niệm? Nói trăm ngàn ức ý niệm, một chút cũng không hề quá đáng. Đây là cách hình dung, không phải con số thật sự, con số thật sự so với số này phải nhiều hơn gấp trăm ngàn ức cũng chưa đủ. Chúng ta đọc thấy trong kinh Phật, Phật nói với chúng ta, một khải ngón tay có 60 sát-na, một sát-na có 900 ý niệm. Trước đây chúng tôi cũng có tính toán sơ lược, trong một giây có 216.000 ý niệm, ý niệm vi tế này phàm phu chúng ta không thể nhận ra được.

Ai nhìn thấy được vậy? Trong kinh Phật nói với chúng ta, Bồ-tát Bát địa nhìn thấy rồi, định công rất sâu, đó chính là tâm thanh tịnh. Thanh tịnh đến trình độ như vậy mới cảm nhận được sự sanh diệt của ý niệm vi tế. Ý niệm của phàm phu sáu cõi, Phật thuyết pháp đem nó quy nạp thành ba loại là: thiện, ác, vô ký. Thiện có phước, nhưng không phải là đức. Chúng sanh sáu cõi có phước, chứ đừng bàn đến đức, mức độ của đức cao lắm. Đức là gì vậy? Là tất cả mọi ý niệm thấy đều là thiện niệm, mỗi niệm đều vô trụ, trong kinh Kim Cang nói: *“Nên không trụ vào đâu mà sanh tâm kia.”* Không trụ là gì? Rời khỏi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, đây gọi là không trụ. Ý niệm cực kỳ vi tế của chúng ta đều rơi vào vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, bạn mới hiểu được cái gốc của vọng tưởng, phân biệt, chấp trước sâu cỡ nào. Cho nên, Phật dạy chúng ta, chúng ta học thấy khó khăn như vậy là có đạo lý, không phải không có đạo lý, cái gốc này quá sâu rồi. Trong một giây có 216.000 sanh diệt, mỗi

một sanh diệt đều đầy đủ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Do đây có thể biết, chúng ta ngày nay nói buông xả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước là buông xả tướng thô. Giống như một cái cây vậy, mới buông xả mấy chiếc lá mà thôi, mới buông xả ngọn cây mà thôi, còn thân, cành, gốc, rễ đều chẳng mấy may động đến. Chúng ta làm sao có thể sánh nổi với Phật?

Dụng ý của việc chúng ta cúng dường tượng Phật là gì? Là ở đây, là để chúng ta nhìn thấy tượng Phật thì nghĩ đến khởi tâm động niệm, lời nói việc làm của Phật toàn là phước đức viên mãn, chính là điều mà trong kinh Kim Cang đã nói: “Nên không trụ vào đâu mà sanh tâm kia.” Sanh tâm gì vậy? Sanh tâm cảm ứng đạo giao với tất cả chúng sanh. Chúng sanh có cảm, Phật lập tức liền có ứng. Việc sanh tâm này chúng ta rất khó lý giải, bởi vì phạm phu chúng ta nói đến sanh tâm thì sẽ khởi tâm động niệm. Phật có khởi tâm động niệm hay không? Không có, cho nên ý nghĩa của sanh tâm này thật là rất sâu. Phật và Bồ-tát tùy loại mà hiện thân, không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Phật tùy cơ thuyết pháp cho tất cả chúng sanh, cũng không có tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Chúng ta phải hiểu rõ chân tướng sự thật này.

Học Phật học từ đâu vậy? Là học từ những chỗ này. Tất cả chúng sanh căn tánh không như nhau, do đó nhập môn cũng không giống nhau. Cho nên, trước tiên phải biết được căn tánh của chính mình. Cổ đức thường nói: “Con người quý ở chỗ tự biết rõ mình.” Chính mình nhất định phải hiểu rõ chính mình, nhận biết chính mình thì thuận tiện cho sự tu học của bạn. Trong thế gian, người hồ đồ, người mê hoặc điên đảo, họ không nhận biết chính mình, cuồng vọng tự đại, loại người này thế pháp hay Phật pháp đều không có thành tựu. Cổ nhân nói như vậy, chúng ta quan sát tỉ mỉ lại thì quả nhiên không sai. Phạm là người cuồng vọng tự đại, những người này trong xã hội không ít, họ chẳng thành tựu được gì cả. Người thật sự có thành tựu, ngay như trong Liễu Phàm Tứ Huân đều nói rất nhiều, là người khiêm tốn cung kính, mọi chỗ đều không bằng người. Viên Liễu Phàm nhìn thấy những sĩ tử, chính là người chuẩn bị đi thi cử, chỉ cần nhìn thấy người này khiêm tốn cung kính, chỗ nào cũng thấy không bằng người, ông nói người này chắc chắn thi đỗ. Người cuồng vọng tự đại, không coi ai ra gì thì người này chắc chắn thi rớt. Tất cả đều bị ông đoán đúng cả, trong đây có đạo lý lớn, cho nên chúng ta cần học tập điều này.

Gốc của phước đức là gì? Gốc chính là thập thiện nghiệp đạo. Làm sao có thể lơ là được? Gốc rễ của trăm ngàn ức phước đức của chư Phật Như Lai chính là điều đầu tiên trong tịnh nghiệp tam phước: *“Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm không giết, tu thập thiện nghiệp.”* Trong kinh Địa Tạng Bồ-tát Bồn Nguyên cũng nói đến điều này, nhưng có nặng nhẹ khác nhau, là lấy “hiếu thân tôn sư” làm trọng. Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo cùng với kinh Địa Tạng Bồ-tát Bồn Nguyên không hai không khác, nhưng nghiêng nặng về “từ tâm không giết, tu thập thiện nghiệp”. Hai bộ kinh này hợp chung lại xem thì điều thứ nhất của “tịnh nghiệp tam phước” là viên mãn rồi. Chư Phật Bồ-tát khởi tu từ chỗ này và cũng hoàn thành ở chỗ này. Phát tâm khởi tu, đây chính là Bồ-tát phát tâm trụ, công đức viên mãn chính là Phật quả cứu cánh. Phật quả cứu cánh chẳng qua là làm được viên mãn mười sáu chữ trong một điều này mà thôi. Chúng ta phải hiểu được đạo lý này, sau đó mới biết được tu học ra làm sao.

Cho nên, “hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm không giết, tu thập thiện nghiệp” là vô cùng quan trọng. Chúng ta thử nghĩ, thân hiện tại của chúng ta sinh ra từ trăm ngàn ức nghiệp chướng. Theo như lời trong kinh Địa Tạng nói: *“Chúng sanh cõi Diêm-phù-đề, khởi tâm động niệm, không gì chẳng phải tội”*, chúng ta là sinh ra từ tội nghiệp. Vì sao có hiện tượng này vậy? Thực ra chúng ta trong kinh giáo, thông qua thời gian tu học dài như vậy không phải không hiểu, mà hiểu cả! Tội nghiệp của chúng ta là niệm niệm đều là tự tư tự lợi, ý niệm tự tư tự lợi xưa nay chưa từng một giây một phút nào buông xả, không hề! Niệm niệm đều là tự tư tự lợi, đây chính là tội, trong kinh Địa Tạng nói: *“Khởi tâm động niệm, không gì chẳng phải tội.”* Phật là phước đức, là đức, Phật khởi tâm động niệm quyết không vì chính mình. Làm sao biết vậy? Trong kinh Kim Cang nói rất hay: “Phật Bồ-tát không tướng ta, không tướng người, không tướng chúng sanh, không tướng thọ giả”; “không thấy ta, không thấy người, không thấy chúng sanh, không thấy thọ giả”, cho nên thành tựu của các ngài là vô lượng phước đức. Chúng ta khởi tâm động niệm là tự tư tự lợi, đây là đầy đủ bốn tướng, toàn là tội lỗi. Làm rõ ràng đạo lý này rồi, chân tướng sự thật cũng hiểu rõ rồi, chúng ta phải làm như thế nào đây? Có cần học Phật hay không?

Quả báo của Phật, câu tiếp theo nói *“từ trăm ngàn ức phước đức mà sanh ra”*, đây là nhân; tiếp theo nói quả là *“các tướng trang nghiêm”*, câu này là nói tổng quát về quả báo. Phật-đà thị hiện trong thế gian này của chúng ta, chúng sanh ở thế gian

này phước mỏng, các ngài luôn hiện cùng loại thân với tất cả chúng sanh, trong cùng loại thân nhưng tương đối tốt hơn một chút là ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, tướng tốt trong cùng loại thân. Trong kinh tán thán báo thân của Phật, Phật Lô-xá-na trong kinh Hoa Nghiêm, Phật A-di-đà ở thế giới Cực Lạc là “thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp”, không phải ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp. Đây là cảnh giới trên quả vị Như Lai, nói với phàm phu chúng ta, phàm phu chúng ta cũng không có cách gì lý giải. Chúng ta có thể đối với ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, về mặt tương đối có thể lý giải được một chút, có thể thể hội được một chút. Người chí sĩ ở thế gian thì giống như tôn giả A-nan, nhìn thấy tướng hảo quang minh của Phật, phát tâm học tập theo Phật, đây là đem quả báo bày ra. Chúng ta xem thử quả báo này tốt hay không? Nếu như bạn cảm thấy quả báo này tốt, bạn cũng muốn có, vậy bạn cần phải tu nhân giống như Phật Bồ-tát vậy, nhân viên thì quả liền mãn. Bạn không tu nhân thì quả báo chắc chắn không thể có được. Ý nghĩa của đoạn văn này sâu rộng vô cùng, chúng ta phải thật tỉ mỉ mà thể hội, phải biết tu học như thế nào. Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.

Tập 18 (số 19-014-0018)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ tư, kinh văn hàng thứ ba: *“Long vương! Ông xem thân Phật, từ trăm ngàn ức phước đức mà sanh ra các tướng trang nghiêm.”* Hôm qua đã giảng câu này. Hôm nay chúng ta xem câu tiếp theo: *“Quang minh sáng chói, trùm khắp đại chúng. Dù cho quang minh của vô lượng ức Tự Tại Phạm Vương đều không thể hiện ra; không ai chiêm ngưỡng thân của Như Lai mà không lóa mắt!”* Đoạn kinh văn này xem ra dường như hết sức bình thường, nhưng trên thực tế hàm nghĩa vô cùng sâu xa. Trong phương pháp tu hành của nhà Phật, đặc biệt là pháp môn niệm Phật của chúng ta, quý vị biết trong bốn phương pháp niệm Phật có một phương pháp gọi là “quán tượng niệm Phật”, chỗ này nói đến chính là cương lĩnh quan trọng của quán tượng niệm Phật. Hôm qua, tôi đã báo cáo ý nghĩa này với quý vị rồi, chúng ta phải hiểu được, phải lưu ý, làm thế nào học theo Phật? Nên biết, khởi tâm động niệm của bản thân chúng ta cho dù là ý niệm cực kỳ vi tế cũng đều có quan hệ mật thiết với y báo, chánh báo của chúng ta. Cho nên, bất luận chúng ta có được thân tướng như thế nào, bất luận sống trong hoàn cảnh như thế nào, không có gì là không phải tự tâm mình biến hiện ra. Như vậy mới thật sự hiểu rõ, thật sự sáng tỏ chân tướng sự thật

“tâm hiện thức biến” này. Chính bởi như thế Phật mới nói: “*Người trí biết như thế, nên tu thiện nghiệp*”, chữ “nên” này, chúng ta nhận thấy đây là ý khuyên bảo, nhưng trên thực tế ý nghĩa thật sự của nó là “pháp vốn như vậy”, rất tự nhiên họ sẽ tu tập thiện, không cần người khác khuyên, cũng không hề có mảy may miễn cưỡng. Do đây có thể biết, ngày nay chúng ta không biết tu thiện nghiệp chính là vì đối với chân tướng sự thật hoàn toàn không hiểu rõ. Từ đây có thể biết, giáo dục là quan trọng biết bao! Trong kinh Hoa Nghiêm, chúng ta đã xem đi xem lại rất nhiều lần.

Hôm nay, vừa mới mở đầu kinh văn đã hiển thị quả đức. “*Quang minh sáng chói*”, quang minh nói ở đây, người Trung Quốc chúng ta thường gọi là bầu không khí. Bầu không khí tốt, vô cùng rõ rệt, khiến người ta vừa tiếp xúc thì có thể cảm nhận được. Người nước ngoài gọi là từ trường, người luyện khí công gọi đây là khí, còn trong Phật pháp thì gọi là quang. Bất luận bạn gọi là bầu không khí cũng được, gọi là quang cũng được, hay gọi là từ trường cũng được, thì thứ mà phàm phu cảm nhận, tiếp xúc được cũng chỉ là tiếp cận với vật thể phát quang, tới gần thì cảm thấy lóa mắt. Quang minh này trên thực tế, phạm vi của nó là tận hư không khắp pháp giới. Còn quang minh trên vật chất là sóng tư tưởng sinh ra từ trong tình thức, tuy không giống với chuyển động sóng của vật chất, nhưng nó cũng là càng xa thì sức mạnh của chuyển động sóng này càng yếu dần, đây là đạo lý nhất định. Thế nhưng quang minh trong tự tánh thì không như vậy, giống như chúng ta thường đọc thấy trong kinh Đại thừa: “*Quang minh của chư Phật Bồ-tát chiếu khắp*.” Quang minh đó của các ngài phân bố đều đặn nhưng phàm phu chúng ta vẫn không thể cảm nhận được, nguyên nhân không thể cảm nhận được là do phiền não của chính chúng ta làm chướng ngại. Nếu như đoạn hết tập khí phiền não thì chúng ta cảm nhận được quang minh chiếu khắp của Phật là viên mãn, bất kỳ chỗ nào, bất kể lúc nào, cảm nhận của bạn đều là viên mãn.

Đây chính là tánh đức và tu đức không như nhau. Tu đức xác thực là có sự phân chia đậm nhạt, giống như chúng ta cảm nhận bầu không khí vậy. Chúng ta tiếp cận, gần gũi một người có đức hạnh, ở trong căn phòng họ ở, trong căn phòng họ ngồi, ta cảm nhận bầu không khí này rất nồng đậm. Chúng ta không ở trong phòng của họ, mà ở trong nhà của họ cũng có thể cảm nhận được, thậm chí là trong sân vườn của họ cũng có thể cảm nhận được, ở ngoài sân vườn thì càng xa càng nhạt, sẽ cảm nhận không được. Thực ra trên lý luận mà nói, từ trường của họ, bầu không khí của họ, sóng ánh sáng của họ cũng là tận hư không khắp pháp giới, nhưng so với

Phật, pháp thân Bồ-tát thì khác nhau. Tuy bầu không khí của họ là tốt, nhưng họ chưa đoạn hết phiền não. Phiền não của họ nhẹ hơn chúng ta, nên chúng ta cảm nhận bầu không khí của họ là tốt; nếu như phiền não của họ nặng hơn chúng ta thì bầu không khí mà chúng ta cảm nhận sẽ vô cùng không tốt. Bầu không khí của chúng ta là vẫn đục, nhưng mức độ vẫn đục của họ còn nghiêm trọng hơn chúng ta. Đạo lý là như vậy, chúng ta phải hiểu rõ.

Không những lý như vậy mà sự cũng như vậy, cho nên người không tu thiện thì làm sao được? Cảm nhận rõ rệt nhất ở người không có tu trì, tâm địa không thanh tịnh, tràn đầy tham, sân, si, mạn thì mùi trên thân họ, mùi trong miệng họ bốc ra, mùi hơi thở của họ, sau khi tiếp xúc bạn đều cảm thấy rất khó ngửi. Điều này là rất rõ rệt, hầu như mỗi người chúng ta đều có kinh nghiệm này. Tuổi tác càng cao, bầu không khí này càng không tốt, nguyên nhân là gì? Là do ác nghiệp đã tích lũy trong đời này, bầu không khí xấu, ý niệm xấu tạo nên sự thay đổi về thể chất của chúng ta, thể chất không bình thường. Người có tu hành thì không như vậy, lão hòa thượng Hư Vân, tôi chưa từng gặp ngài, ở Hồng Kông có không ít đồng tu đã gặp được ngài. Vào lúc đó, ngài có lẽ cũng đã 100 tuổi rồi, tuổi tác cao như vậy, không những mùi trên cơ thể ngài thơm dịu, mà họ nói mùi của quần áo ngài cũng thơm dịu. Mọi người chúng ta đều biết, lão hòa thượng Hư Vân một năm chỉ tắm một lần, một năm cạo tóc một lần, xưa nay không thay y phục, do đó trên cổ áo dầu bám rất dày, nhưng ngửi thử thì có mùi thơm chứ không phải hôi, ai cũng đều thích ngửi. Do đây có thể biết, ý niệm thiện ác của chúng ta thật sự ảnh hưởng đến sinh lý chúng ta, ảnh hưởng đến hệ thống sinh lý và ảnh hưởng đến hệ bài tiết.

Bầu không khí [của người có tu hành] tỏa ra bên ngoài không giống như người phàm, hướng chi “thân Phật” mà trong kinh điển đã nói. Phật là kiến tư phiền não, trần sa phiền não, vô minh phiền não đã đoạn hết rồi, cảnh giới này chúng ta không thể nào tưởng tượng được, trong Phật pháp gọi là “*quang minh sáng chói, trùm khắp đại chúng*”, trùm là che phủ. Chữ “đại chúng” này, phía dưới nói “Tự Tại Phạm Vương”, đây là trời Đại Tự Tại, trời Ma-hê-thủ-la, là nơi giàu sang vô cùng trong tam giới của thế giới Ta-bà, bạn nói xem phước đức của họ bao lớn. Loại người này cũng là phước tuệ song tu, hoàn toàn hàng phục được tập khí phiền não rồi, nhưng chưa đoạn được. Nếu như họ đoạn được thì chứng quả A-la-hán, không phải là phàm phu nữa, họ chưa đoạn nhưng đã phục được. Khi phục được [tập khí phiền não] thì

bầu không khí của họ, từ trường của họ, không có người nào có thể sánh với họ được. Họ tu tứ thiên bát định.

Bản thân chúng ta tu hành phải từ những chỗ này mà thường xuyên biết kiểm nghiệm lại bản thân, từ trong bầu không khí này kiểm nghiệm lại xem mình có tiến bộ hay không? Nếu cảm thấy mùi trên cơ thể của chúng ta, mùi của áo quần thay ra rất khó ngửi thì chúng ta không có công phu. Người chân thật có công phu thì mùi khó ngửi này nhất định là mỗi năm một nhạt dần, mỗi tháng một nhạt dần, đây là chứng minh công phu của bản thân chúng ta đã có tiến bộ. Một tuần không tắm, trên người tuy là có dơ bẩn nhưng mà không khó ngửi, người thật sự có công phu thì hoàn toàn không bị dính nhiễm. Đây đều là Phật Bồ-tát vì chúng ta hiện thân thuyết pháp. Chúng ta phải hiểu đạo lý này, phải hiểu rõ chân tướng sự thật, phải chăm chỉ nỗ lực tu học, tuyệt đối không phải để cho người ta thấy, mà là để tự mình thọ dụng. Chúng ta thật sự được tự thọ dụng thì mới có thể lợi ích người khác. Bản thân còn không có được thọ dụng thì làm sao bàn đến tha thọ dụng được? Muốn tha thọ dụng thì nhất định phải tự thọ dụng trước.

Chư Phật Bồ-tát dạy chúng ta một câu là: “Phải thật làm!” Những năm qua, chúng tôi làm ra một tổng kết cho Phật pháp, tổng kết thành 20 chữ, chúng tôi đã viết thành một câu đối, mọi người đều quen thuộc, đều có thể nhớ rất rõ ràng, niệm niệm không quên, y giáo phụng hành. Chúng ta tu điều gì vậy? Tu tâm chân thành, chân thì không giả, thành thì không hư ngụy, thanh tịnh thì không ô nhiễm, bình đẳng thì không cao thấp, chánh giác thì không mê, từ bi thì chắc chắn không có tự tư tự lợi. Đây là tâm Phật, là tâm Bồ-đề, chúng ta phải giữ tâm như vậy. Chúng ta áp dụng vào trong đời sống, phải nhìn thấu, buông xuống. Nhìn thấu là gì? Mọi thứ đều thông đạt hiểu rõ, đây gọi là nhìn thấu; buông xuống là mây trần không nhiễm, không mây may dính nhiễm. Biểu hiện ra bên ngoài chính là ở đây nói: “*Quang minh sáng chói, trùm khắp đại chúng.*” Là gì vậy? Tự tại, tùy duyên. Sau cùng quy kết về niệm Phật, chín câu mười tám chữ phía trước thấy đều là niệm Phật, dùng niệm Phật làm tổng quy kết trong quy kết, như vậy thì trong một đời chúng ta sẽ thành tựu viên mãn. Khởi tâm động niệm đều phải tu như vậy, học như vậy, rất tự nhiên làm ra tám gương cho xã hội đại chúng, nhất định không có tự tư tự lợi, mỗi niệm đều là vì lợi ích tất cả chúng sanh.

Tiếp theo là lời giả thiết, nêu một ví dụ cho chúng ta, giả thiết: “*Vô lượng ức Tụ Tại Phạm Vương.*” Đây không phải một người, “vô lượng ức” là nhiều. Đại Tụ Tại Thiên Vương ngồi trong hội của Phật, quang minh phước đức của họ đều không thể hiện tiền, ví như là gì? Chúng ta lấy một ví dụ khác, chúng ta dùng vô lượng ức cây nến, đem những cây nến này thắp đều thấp lên, dưới ánh nắng mặt trời thì đều không thấy ánh sáng của cây nến nữa, không hiện ra được, ví dụ này mọi người dễ hiểu. Thế gian chúng ta cho dù loại đèn sáng đến đâu, nhưng dưới ánh sáng mặt trời thì ánh sáng của đèn đều không còn nữa. Đây là chứng tỏ bầu không khí mà bạn cảm nhận được, ở trước Phật chỉ cảm nhận được bầu không khí của Phật, còn bầu không khí của Đại Tụ Tại Thiên thì biến mất, “*đều không thể hiện ra*”.

Câu sau cùng là khuyên bảo, cũng là tán thán, “*không ai chiêm ngưỡng thân của Như Lai mà không lóa mắt*”. Phạm phu chúng ta không làm được, thật sự mà nói phạm phu cũng không có cái phước phần này. Chúng ta ngày nay sinh vào thời kỳ mạt pháp của Thích-ca Mâu-ni Phật, Phật cách chúng ta hơn 3.000 năm rồi. Vừa rồi tôi đã nói, trên thực tế thì bầu không khí của Phật là vĩnh hằng, là trọn khắp pháp giới, chúng ta có thể cảm nhận được hay không? Được. Làm sao được? Cần phải như giáo tu hành. Chúng ta quả thật có thể đoạn trừ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì chúng ta có thể cảm nhận được bầu không khí của chư Phật Như Lai. Bầu không khí của chư Phật Như Lai, thừa với quý vị, chính là bầu không khí của chân như bản tánh chúng ta, không phải từ bên ngoài đến. Bầu không khí của chân như bản tánh, đâu có lý nào lại không trọn hư không khắp pháp giới cho được? Lý đương nhiên là vậy. Do đây có thể biết, chúng sanh và Phật quả thật là bình đẳng. Ngày nay không bình đẳng là do vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của bản thân chúng ta tạo nên, rời khỏi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì thật sự là bình đẳng. Tụ tánh vốn đầy đủ đức năng, vốn đầy đủ tướng hảo, Phật hiện ra cho chúng ta thấy, đó là quả đức của chúng ta. Chúng ta ngày nay bất hạnh, nhiễm phải vô minh, trần sa, kiến tư, cũng giống như người hút ma túy bị nghiện thuốc vậy, bây giờ trở thành người không ra người, quỷ không ra quỷ. Giáo dục của Phật chính là giúp chúng ta cai nghiện, nếu chúng ta chịu tiếp nhận thì phải nhổ bỏ tận gốc bệnh nghiện của chúng ta, sẽ hồi phục lại bình thường, bình thường chính là chư Phật Như Lai. Ví dụ này mọi người dễ hiểu, thật sự mà nói cũng rất gần gũi. Cho nên, chúng ta cần phải biết hiện nay chúng ta là người như thế nào, đang đứng ở đâu, Phật làm sao để giúp đỡ chúng ta, cứu giúp chúng ta, chúng ta phải nên tiếp nhận, phải hết lòng nỗ lực học tập, khi

phục tánh đức của mình, khôi phục trí tuệ đức tướng của mình. Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.

Tập 19 (số 19-014-0019)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ tư, bắt đầu xem kinh văn hàng thứ năm từ câu thứ hai trở đi:

Ông lại nhìn xem các đại Bồ-tát đây, diệu sắc trang nghiêm thanh tịnh, hết thấy đều do tu tập phước đức thiện nghiệp mà sanh ra.

Phản trước Phật dạy chúng ta quán thân Phật, thân Phật được sanh ra từ trăm ngàn ức phước đức, tiếp theo là dạy chúng ta quán thân diệu sắc của Bồ-tát. Thân Phật là đại biểu tánh đức, tánh đức là cứu cánh viên mãn. “Trăm ngàn ức” là hình dung từ, trên thực tế là vô lượng vô biên phước đức, không những chúng ta nói không hết, mà cho dù chư Phật Như Lai khác miệng đồng lời cùng nhau tuyên nói trong vô lượng kiếp cũng nói không hết. Chúng ta hiện nay hiểu được đạo lý này rồi, có thể lĩnh hội được, thứ gọi là “xứng tánh” thì không ai có thể nói ra được. Tuy nhiên Bồ-tát chưa thành Phật, diệu sắc trang nghiêm của Bồ-tát là thuộc về tu đức. Ở đây nói với chúng ta, diệu sắc của Bồ-tát là nói sắc tướng trang nghiêm thanh tịnh. Trong kinh chúng ta thường đọc thấy ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, đây là tu đức của Bồ-tát. Trên quả địa Như Lai thì trong Đại kinh thường nói “thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp”, đó là tu đức viên mãn, tánh đức hiện tiền mới có sự trang nghiêm thù thắng như vậy. Ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, thế gian này chúng ta thường gọi là “ứng thân một trượng sáu”, đây đều là thuộc về tu đức, vô cùng rõ ràng. Trong kinh Phật nói với chúng ta là “Bồ-tát thị hiện thành Phật”, câu nói này chúng ta phải lắng lòng mà thể hội. Đúng như trong phẩm Phổ Môn đã nói: *“Cần dùng thân Phật mà độ được, liền hiện thân Phật mà thuyết pháp.”* Hiện thân Phật này chắc chắn là hiện cùng loại thân. Cho nên ở thế gian chúng ta, Thích-ca Mâu-ni Phật thị hiện nhất định là ở cõi người, đây là hiện cùng loại thân, thị hiện thành Phật.

Ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp là quả báo, có quả ắt có nhân. Ví dụ trong kinh nói với chúng ta “tướng lưỡi rộng dài” của Phật là quả báo của đời đời kiếp kiếp không nói dối. Phật nói, nếu như một người ba đời không nói dối thì lưỡi họ thè ra có thể liếm đến chóp mũi của mình, ba đời không nói dối. Chúng ta ngày

nay thè lưỡi ra liếm không đến được, chứng tỏ chúng ta vẫn thường nói dối. Phật thị hiện lưỡi của ngài thè ra có thể che kín hết cả mặt, chứng tỏ ngài đời đời kiếp kiếp không nói dối. Từ đây có thể biết, tuy nói ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, nói nhiều như vậy nhưng nền tảng của nó đều là thập thiện nghiệp. Nếu như thật sự tu tốt thập thiện nghiệp đạo rồi thì “diệu sắc trang nghiêm thanh tịnh” sẽ tự nhiên hiện tiền.

“*Trang nghiêm thanh tịnh.*” Trong bốn chữ này, quan trọng nhất là chữ “tịnh”, tịnh là tâm thanh tịnh. Quý vị phải hiểu rằng, ở đây nói một chữ “tịnh”, chúng ta quy nạp lời giáo huấn của Phật lại, nếu bạn không chân thành thì chắc chắn sẽ không thanh tịnh, nếu bạn không bình đẳng thì bạn cũng sẽ không thanh tịnh, nếu bạn mê hoặc, không có trí tuệ thì bạn cũng sẽ không thanh tịnh, tâm địa bạn không từ bi thì bạn cũng không thanh tịnh. Cho nên “chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi”, có một điều thì chắc chắn năm điều đều có đủ, mọi người phải hiểu đạo lý này. Bất kỳ một điều nào, ví dụ bạn nói chân thành, tâm rất chân thành nhưng không thanh tịnh, không thanh tịnh thì chắc chắn là không chân thành, không bình đẳng thì chắc chắn là không chân thành, không từ bi thì chắc chắn không chân thành. Bất kỳ một điều nào, có một điều thì nhất định là năm điều viên mãn đầy đủ, cho nên sắc tướng mới trang nghiêm.

Gọi sắc tướng là diệu, diệu ở chỗ nào vậy? Ở chỗ mà Phật đã nói trong kinh Kim Cang: “*Không tướng ta, không tướng người, không tướng chúng sanh, không tướng thọ giả*”, đây chính là diệu. Hay nói cách khác, chấp tướng thì không diệu rồi. Nói rõ ràng sáng tỏ hơn một chút, sáu căn chúng ta tiếp xúc với cảnh giới bên ngoài, khởi tâm động niệm thì đã không diệu. Sự khác nhau giữa chư Phật Bồ-tát và phàm phu chính là ở chỗ này, bản lĩnh của các ngài là ở chỗ này. Các ngài có thể làm được, vì sao chúng ta không làm được? Chúng ta thấy sắc, nghe tiếng vì sao lại khởi tâm động niệm? Khởi tâm động niệm, đương nhiên là bạn bị cảnh giới bên ngoài cảm dỗ. Hợp với ý của mình, thật sự mà nói thế nào gọi là “hợp với ý của mình”? Là tùy thuận theo phiền não của mình, tùy thuận theo sở thích của mình thì khởi lên tâm tham, tùy thuận theo sự chán ghét của mình thì khởi tâm sân giận, đây là phàm phu, đây là tạo nghiệp, quả báo mà bạn cảm được đương nhiên là không thù thắng. Sắc tướng của chư Phật Bồ-tát là tùy thuận tánh đức, tánh đức là thiện.

Mở đầu Tam Tự Kinh của Trung Quốc liền nói: “*Người ban đầu, tánh vốn thiện*”, tánh là tự tánh, là bản tánh, bản tánh là thiện. Điều này chúng ta rất khó thể hội, thiện này không phải là thiện của thiện ác, thiện của thiện ác là thiện của tương đối. Cho nên, chúng ta vừa nghe thấy “tánh vốn thiện” thì ý thức lập tức rơi vào thiện của thiện ác tương đối, vậy là sai rồi, bạn không thể hiểu được ý nghĩa của nó. Trong kệ khai kinh nói: “*Nguyên hiểu nghĩa chân thật của Như Lai*”, chúng ta phải hiểu đạo lý này. Thiện của thiện ác tương đối là tập tánh, không phải bản tánh. Tiếp theo nói: “*Tánh gần nhau, tập xa nhau.*” “Tánh gần nhau”, tánh này là chân tánh, là bản tánh, mọi người đều như vậy, tất cả chúng sanh là không hai không khác. Thế nhưng trong tập tánh có thiện, có ác, thiện ác này là thiện ác tương đối, ý nghĩa so với “tánh vốn thiện” nói phía trước hoàn toàn không như nhau. Đây là chỗ chúng ta cần phải hiểu rõ ràng, sáng tỏ.

Khi chưa kiến tánh, các ngài hoàn toàn là tu đức. Trong kinh Phật nói với chúng ta, tứ thánh pháp giới gồm có Thanh văn (A-la-hán), Bích-chi Phật, Bồ-tát, Phật (pháp giới Phật trong thập pháp giới). Tướng Phật này chính là trong kinh nói ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp là tu đức, không phải thuộc về tánh đức. Vì sao vậy? Họ chưa kiến tánh, cần phải phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân thì tánh đức mới hiện tiền. Lúc này thì giống như phần trước đã nói: “*Ngàn vạn ức phước đức sanh ra.*” Ngàn vạn ức phước đức này không phải do tu mà có, mà là tự tánh vốn đầy đủ, đã hoàn toàn khôi phục tự tánh. Đoạn kinh văn trước dạy chúng ta quán thân Phật là thể hội tánh đức, còn chỗ này dạy chúng ta quán thân của chư đại Bồ-tát, tức là dạy chúng ta quán tu đức.

Chúng ta ngày nay là phàm phu, tự mình nhất định phải thừa nhận, nhất định phải tự biết rõ chính mình. Bậc thánh hiền thường dạy chúng ta “con người quý ở chỗ tự biết rõ mình”, một người quan trọng nhất là phải biết chính mình thì mới có thể bàn đến chuyện tu hành được. Nếu như tự mình không nhận thức được chính mình, không hiểu rõ chính mình, không biết chính mình thì không thể bàn đến việc tu hành. Mấu chốt trong việc tu hành là đoạn ác tu thiện, phá mê khai ngộ. Thế nào là thiện, là ác? Họ không hiểu. Sao gọi là mê ngộ? Họ cũng không hiểu. Vậy thì họ tu từ đâu? Không những là tu không làm được, mà học cũng không làm được. Chúng ta mỗi ngày đọc tụng, mỗi ngày nghe kinh, nhưng có thật sự nghe hiểu, thật sự lý giải hay không? Không có. Vì sao nói bạn chưa nghe hiểu, chưa lý giải vậy? Vì nếu bạn thật sự nghe hiểu, thật sự lý giải thì bạn chuyển được ý niệm rồi.

Cho nên, nhà Phật không nói “giáo học” mà gọi là “giáo hóa”. Phật dạy bạn, nếu bạn thật sự hiểu được, thật sự sáng tỏ rồi thì lập tức phát sinh thay đổi, chuyển mê thành ngộ, chuyển ác thành thiện, chuyển phàm thành thánh, bạn liền bắt đầu thay đổi. Người xưa gọi là “đọc sách chuyển hóa khí chất”, chữ “hóa” này, nói theo lời hiện nay là quan sát từ trên thành tích. “Giáo” là nói từ trên sự tướng, còn “hóa” là nói từ trên thành tích. Rốt cuộc là có hiệu quả hay không, hiệu quả ra sao? Điều này phải xem bạn chuyển hóa được bao nhiêu, chuyển hóa ít là bạn hiểu rõ được ít phần, chuyển hóa nhiều là bạn hiểu rõ được nhiều phần, chuyển hóa lớn là bạn chân thật đã tường tận.

Tập khí nghiệp chướng của phàm phu vô cùng sâu nặng, đã chướng ngại lời giáo huấn của Phật, Bồ-tát, thánh hiền. Tuy mỗi ngày chúng ta học tập, hằng ngày nghe, đã học mười mấy năm, hai mươi mấy năm, ba mươi năm nhưng vẫn không hề mấy may chuyển hóa, vậy mới biết nghiệp chướng của mình nặng cỡ nào. Thế nhưng dù nghiệp chướng nặng cũng không sợ, dùng phương pháp gì để tiêu trừ nghiệp chướng? Không ngừng huân tu. Phương pháp này rất tuyệt diệu. Phật tổ truyền lại phải “huân tu lâu dài”, bởi vì tập khí phiền não của chúng ta nặng như vậy là do huân tập thời gian dài mà ra, đạo lý là như vậy. Thời gian huân tu của chúng ta đối với giáo huấn của thánh hiền quá ít, không đủ! Vì vậy, nếu như có thể có sự huân tu thời gian dài thì cuối cùng sẽ có ngày giác ngộ. Chúng ta xem các đại đức Tông môn, Giáo hạ xưa nay của Trung Quốc, các ngài cũng không phải nghe kinh, nghe giáo trong thời gian ngắn mà giác ngộ, mà phải mất nhiều năm, ít thì ba năm đến năm năm, đây là chúng ta nói người căn tánh lanh lợi, căn tánh chậm lụt thì phải mất ba mươi, bốn mươi năm mới khai ngộ, chúng ta đều nhìn thấy trong Cao Tăng Truyện, Cao Sĩ Truyện. Từ chỗ này chúng ta có thể nhìn thấy rất rõ ràng, căn tánh của chúng sanh không như nhau, nên sự nỗ lực của mỗi người cũng khác nhau. Nếu chúng ta hết lòng nỗ lực học tập thì có thể giúp chúng ta rút ngắn bớt thời gian sớm ngày giác ngộ, nhất định phải chăm chỉ nỗ lực!

Không những chúng ta phải nỗ lực học tập trong kinh luận, mà điều quan trọng nhất là chúng ta phải áp dụng giáo học trong kinh điển vào trong đời sống thường ngày, nếu xa rời đời sống thực tế thì sẽ đóng kín cửa ngộ, điểm này chúng ta phải hiểu rõ. Vì sao người xưa chỉ có ba đến năm năm, tám đến mười năm thì khai ngộ rồi? Là vì họ có thể áp dụng những điều đã học, họ là tín, giải, hành, chứng. Việc học tập kinh sách trong phòng học là tín, giải; sau khi hiểu rồi, bạn phải áp

dụng vào trong đời sống, đó là hành; thông qua hành, hành là thực nghiệm, thông qua thực nghiệm chứng thực điều bạn hiểu là không hề sai. Chỗ chứng này chính là chuyển phàm thành thánh, hành là chuyển ác thành thiện, chuyển mê thành ngộ. Cho nên, nếu bạn không thể áp dụng vào trong đời sống, đời sống bao gồm công việc, bao gồm xử sự, đối người, tiếp vật, bạn không thể áp dụng thì bạn làm sao có thể khế nhập được? Khế nhập chính là chứng, làm sao có thể nhập vào cảnh giới của Phật Bồ-tát được? Cho nên, nếu chưa có hành chứng thì tuy học nhưng không thể hóa.

Từ những chỗ này, chúng ta thể hội sâu sắc tâm đại từ đại bi của Phật Bồ-tát, trong thời gian dài không rời bỏ chúng sanh, các ngài có tâm nhẫn nại, không ngại phiền phức, dạy dỗ từ từ, hết lần này đến lần khác dạy dỗ, hướng dẫn, khuyên bảo, cuối cùng có một ngày bạn sẽ giác ngộ, bạn sẽ quay đầu. Thế nhưng “cuối cùng có một ngày” đó, thời gian dài hay ngắn thì mỗi người không như nhau, nhà Phật gọi là ba căn: thượng, trung, hạ. Thượng căn thì thời gian ngắn; trung căn thì có thể trong đời này khoảng 20 năm, 30 năm; hạ căn thì đời này không thể khai ngộ, đợi đến đời sau. Phật Bồ-tát có tâm nhẫn nại, đợi bạn đến đời sau, kiếp sau, kiếp sau có thể là biết bao nhiêu kiếp về sau, khi duyên của bạn chín muồi rồi thì bạn mới hiểu rõ ràng, mới khai ngộ, Phật không bỏ rơi chúng ta, “trong cửa nhà Phật không bỏ một ai”.

Sự dùi dắc của thiện hữu chính là điều mà đại sư Thiện Đạo gọi là “đều ở gặp duyên không giống nhau”, gặp duyên quan trọng nhất là thiện hữu, nhà Phật gọi là thiện tri thức, sự dùi dắc của thiện tri thức là một tăng thượng duyên rất quan trọng. Chúng ta có thể gặp được, có cơ duyên thì hãy thường xuyên nghe, nghe mỗi ngày. Hiện nay dễ dàng có được kinh sách, Đại tạng kinh rất dễ tìm được, chúng ta có thể có được, hằng ngày phải đọc tụng. Thiện tri thức của chúng ta ngày nay là gì vậy? Kinh sách là thiện tri thức; hiện nay khoa học kỹ thuật phát triển, băng ghi âm, đĩa CD, VCD là thiện tri thức. Nhưng bạn phải biết phương pháp tu học. Bí quyết của phương pháp là “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”. Vì sao vậy? Một môn thì dễ dàng được định, định thì có thể khai tuệ. Nếu bạn cùng lúc học nhiều môn thì sẽ khó khăn! Hay nói cách khác, sẽ khiến thời gian được định, khai tuệ của bạn bị chậm lại. Nếu như bạn thâm nhập một môn sẽ khiến cho thời gian được định, khai tuệ của bạn sớm hơn, cho nên bạn phải biết phương pháp.

“*Tu tập phước đức thiện nghiệp*”, câu nói này đặc biệt nghiêng nặng về thập thiện nghiệp đạo. Chúng ta thật sự muốn giác ngộ thì thật sự phải có tín tâm kiên định, vĩnh viễn xa rời sát sanh, trộm cắp, tà dâm, nói dối, nói ly gián, nói thô ác, nói thêu dệt, tham, sân, si. Phải vĩnh viễn xa rời, nhổ sạch thập ác này từ trong nội tâm, đây là nói từ trên tu đức. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến chỗ này.

Tập 20 (số 19-014-0020)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ tư, hàng thứ sáu, bắt đầu xem từ câu thứ hai:

Lại nữa, các thiên long bát bộ..., bậc có uy thế lớn cũng là do phước đức thiện nghiệp sanh ra.

Phản trước Thế Tôn dạy chúng ta, để chúng ta trước tiên xem thân Phật, xem thân Phật là quán sát tánh đức, tự tánh vốn đầy đủ. Tiếp đến Phật dạy chúng ta quán sát Bồ-tát, Bồ-tát là tu đức, đã gần viên mãn. Kinh văn hôm nay, Phật dạy chúng ta quán sát thế gian “*bậc có uy thế lớn*”, uy là có uy đức, thế là có thế lực. Những người này ở thế gian là người lãnh đạo trong các ngành các nghề, nếu như không phải “*phước đức thiện nghiệp*” nhiều đời nhiều kiếp thì uy thế này là chắc chắn không thể có được. “*Uy thế lớn*” là quả báo, quả ắt có nhân, đây chính là nói trồng nhân thiện được quả thiện.

Thế Tôn nêu ra ví dụ cho chúng ta, “*chư thiên*”, đây là nói các vua trời. Trời Vô Sắc giới thì không cần nói nữa, vì họ không có thân tướng, không có sắc tướng. Từ nơi có sắc tướng mà nói thì trời Sắc giới, đỉnh trời Tứ thiên là Ma-hê-thủ-la thiên vương, đỉnh trời Sơ thiên là Đại Phạm thiên vương, phía dưới là sáu tầng trời Dục giới, đây là nói “*chư thiên*”. Chư thiên càng hướng lên trên thì phước báo tầng trên lớn hơn tầng dưới, phước báo của họ rất lớn, chúng ta khó có thể tưởng tượng được. Trở xuống nhìn lại vua cõi người ở nhân gian, trước tiên bạn xem vua của mỗi quốc gia, hiện nay thời đại dân chủ gọi là người lãnh đạo quốc gia. Những người này trong mỗi một khu vực cũng là “*bậc có uy thế lớn*”, không có người nào không phải do thiện căn, phước đức, nhân duyên nhiều đời nhiều kiếp mà được như thế, quyết không phải là ngẫu nhiên. Nếu chúng ta quan sát thật kỹ thì có thể nhận thấy rất rõ ràng, những người này có rất nhiều người ủng hộ họ, nghe theo lệnh của họ, làm

theo lệnh của họ. Quý vị nghĩ xem, nếu chẳng phải do nhân duyên nhiều đời nhiều kiếp thì làm sao có thể đạt được?

Chúng ta ngày nay làm việc rất vất vả, là do trong đời quá khứ không có tu phước. Lấy ví dụ trước mắt của chúng ta mà xem, một đoàn thể rất nhỏ như Tịnh tông Học hội Cư Sĩ Lâm. Quý vị đồng học, đồng tu, nếu như quý vị quan sát kỹ, hội trưởng Lý Mộc Nguyên (Lâm trưởng Cư Sĩ Lâm) vô cùng vất vả, ông không có một trợ thủ đắc lực nào. Cả đời tôi không thể xây đạo tràng. Vì sao không thể vậy? Không có trợ thủ. Chúng ta có được trách người khác không? Không được trách, chỉ trách chính mình trong đời quá khứ đã tu lơ là nên không có phước báo. Trong kinh Phật nói: *“Tu tuệ không tu phước, La-hán bùng bát không.”* A-la-hán chứng quả rồi, đi ra ngoài khát thực không có người cúng dường. Sự tu học của chúng ta lệch về một bên, chỉ nghiêng về tu tuệ, đã lơ là tu phước, rõ ràng như vậy, thế nên chúng ta không oán trời, không trách người. Đời này tu phước nhiều thì tình trạng đời sau sẽ không giống như đời này. Nghiệp nhân quả báo tơ hào không sai, lý sự bày ra ngay trước mắt chúng ta rõ ràng như vậy, sáng tỏ như vậy, nếu chúng ta có thể lĩnh hội được, thông đạt được thì sẽ biết trước mắt phải làm như thế nào, biết được khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều có nghiệp nhân quả báo.

Bản thân chúng ta cảm thấy hiện nay về mặt này đã làm được rất tốt rồi. Người trong nghề đến đây vừa nhìn qua, như đài truyền hình Á Châu đến chỗ của chúng ta nhìn thấy máy móc của chúng ta là cao cấp nhất, thậm chí còn hơn hẳn công ty phát thanh truyền hình chuyên nghiệp của họ. Nhưng khuyết điểm của chúng ta là không biết thao tác, không biết cách tận dụng cho tốt, cho nên khi họ đến đây, vừa nhìn thấy thì họ lập tức phát hiện ở đây không có một người nào chuyên nghiệp. Đây là sự thật, chúng ta đều là nghiệp dư, không có nhân tài chuyên nghiệp đến quy hoạch cho chúng ta, đến chỉ đạo chúng ta, đến thao tác. Hiện nay, xã hội hướng đến khoa học kỹ thuật, là thời đại khoa học kỹ thuật cao, nếu không có nhân tài chuyên nghiệp thì rất khó đứng vững trong xã hội này. Chúng tôi ở nước ngoài nên tình hình ở Singapore tôi không rõ lắm. Chúng tôi ở nước Mỹ thường nghe thấy, bởi vì đồng tu bên đó rất nhiều, khoảng nửa năm là họ phải đi học một lần, thời gian không dài, một tuần, hai tuần, ba tuần đi tập huấn, tiếp nhận khoa học kỹ thuật mới, tri thức khoa học kỹ thuật. Nếu như không thường xuyên tham gia tập huấn thì họ sẽ bị đào thải, họ sẽ không theo kịp thời đại. Một năm ít nhất có hai lần tập huấn, có khi ba lần. Pháp thế gian đối với việc này đã rất xem trọng, Phật pháp cũng không ngoại lệ,

nếu như không hiểu được những thường thức khoa học kỹ thuật này, không biết vận dụng khoa học kỹ thuật cao này như thế nào thì Phật pháp chắc chắn sẽ suy yếu, chắc chắn sẽ tụt hậu. Mọi người đều hiểu được, Phật pháp là trí tuệ, đức năng, ở trong đức năng có bao hàm khoa học kỹ thuật, quả báo của nó là tướng hảo. Trong kinh nói “điều sắc trang nghiêm thanh tịnh”, đây là tướng hảo, tướng hảo thuộc về quả, mà quả là do nhân và duyên kết hợp, nhân là trí tuệ, duyên chính là khoa học kỹ thuật. Chúng ta dùng phương pháp này đem Phật pháp phổ biến đến toàn thế giới, phổ cập đến tất cả chúng sanh.

Hôm qua, đài truyền hình Á Châu đến đây thăm hỏi, họ hỏi tôi: “Làm thế nào kết hợp lý niệm của Phật pháp với những tôn giáo khác? Có thể kết hợp được hay không?” Tôi nói: “Điều này có thể.” Căn bản của mọi tôn giáo trên thế gian đều là nhân từ, bác ái. Tôn giáo chính là nền giáo dục yêu thương, mục đích của tôn giáo là mong cầu thế giới hòa bình, xã hội an định, nhân dân hạnh phúc. Tất cả tôn giáo của chúng ta đều có cùng chung gốc rễ, cùng chung mục đích, chỉ có điều là phương pháp dạy học không như nhau, nghi thức không giống nhau, đây chính là điều mà nhà Phật nói: *“Phương tiện có nhiều cửa, đường về nguồn không hai.”* Đều là quy kết về thế giới hòa bình, xã hội an định, nhân dân hạnh phúc, vậy thì sao không thể đoàn kết cho được?

Hôm kia, khi chúng tôi đi bộ gây quỹ từ thiện, thứ trưởng chính vụ thuộc Bộ ngoại giao Singapore cùng đi bên cạnh tôi, chúng tôi vừa đi vừa trao đổi ý kiến, có được thời gian dài như vậy là vô cùng hiếm có. Ông đưa ra ý kiến rất quan trọng: “Giữa tôn giáo với tôn giáo, giữa chủng tộc với chủng tộc phải qua lại mật thiết.” Lời nói này rất có đạo lý, nếu các tôn giáo thường xuyên không ngừng qua lại, xây dựng tình hữu nghị, luôn cùng nhau thảo luận, học tập lẫn nhau, tăng trưởng trí tuệ, tăng trưởng học vấn, tăng trưởng kiến thức thì mục đích mà chúng ta mong cầu chắc chắn có thể thành hiện thực. Cho nên, đối với mỗi nhà lãnh đạo tôn giáo của Singapore, ông vô cùng tán thán, và cho rằng họ đều có tâm lòng rộng lớn, có thể tiếp nhận các tôn giáo khác nhau. Tuy Singapore là một nước nhỏ nhưng đủ để làm ra một tấm gương tốt cho toàn thế giới, đây là điều họ lấy làm vinh dự, quả thật là như vậy.

Chúng tôi nghe lời nói này, cùng với những lời giáo huấn của Phật trong kinh điển dành cho chúng ta là không hèn mà gặp. Tôi thường nhắc các đồng tu, Phật dạy

chúng ta đạo đối nhân xử thế chính là lục độ, tứ nhiếp. Cần phải áp dụng lục độ, tứ nhiếp vào trong đời sống thường ngày, áp dụng vào việc mặc áo, ăn cơm, áp dụng trong gia đình, áp dụng trong đời sống giữa vợ và chồng. Vợ chồng cùng nhau trải qua đời sống là hành Bồ-tát đạo, ai hiểu được? Gia đình là đạo tràng, mọi người đều là Bồ-tát. Đoàn thể là đạo tràng, bạn làm kinh doanh, bạn mở cửa hàng thì cửa hàng chính là đạo tràng, ông chủ và nhân viên đều là Phật Bồ-tát, còn khách hàng của bạn đều là đối tượng độ hóa chúng sanh của bạn. Nếu áp dụng Phật pháp như vậy thì thế giới có thể đạt đến hòa bình, an định, hưng vượng mãi mãi.

Việc này có khó hay không? Thật sự mà nói không khó, khó ở chỗ phải có người thúc đẩy, khó là ở chỗ này. Chúng ta ở đây mở lớp tập huấn, mục đích của lớp tập huấn là khuyên đồng tu chúng ta phát tâm đại Bồ-đề, chúng ta đến để thúc đẩy công việc này. Công việc này chính là thực hiện nguyện thứ nhất trong tứ hoằng thệ nguyện: “*Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ.*” Thật sự chịu thúc đẩy thì bạn là Bồ-tát, tâm từ bi của bạn nếu thường độ chúng sanh thì đời sau bạn có thể xuất hiện ở thân phận quốc vương. Cần dùng thân phận quốc vương độ chúng sanh, bạn liền hiện thân quốc vương; cần dùng thân đại thần độ chúng sanh, bạn liền hiện thân đại thần. Trong phẩm Phổ Môn nói 32 ứng thân, cũng sẽ ứng trên thân của chúng ta, ứng trên thân của mỗi đồng tu. Bằng không mà nói thì chúng ta đời này tu học Phật pháp cũng là uổng công tu mà thôi. Cho nên, lão cư sĩ Hạ Liên Cư hết lòng hết dạ dạy bảo chúng ta “phải thật làm”! Ngày nay, chương nạn lớn nhất của chúng ta chính là không có biện pháp khắc phục tập khí, phiền não của chính mình, đây là điều thật sự nguy hiểm.

Sự việc này trong các buổi giảng, chúng tôi cũng đã nhiều lần nhắc đến. Làm thế nào để cứu vãn? Chư Phật Bồ-tát, tổ sư đại đức, chúng ta quan sát thật kỹ các ngài tự tu hành và cảm hóa người khác thì có thể liễu ngộ bí quyết của các ngài. Bí quyết gì vậy? Hằng ngày giảng kinh thuyết pháp. Hằng ngày giảng kinh thuyết pháp, hằng ngày ôm lấy quyển kinh khuyến hóa đại chúng. Quý vị phải hiểu rằng, khuyến hóa đại chúng là vô tình đang khuyến hóa chính mình. Cho nên “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”, thời gian dài, 10 năm, 20 năm, 30 năm, 40 năm thì trong âm thầm khí chất của mình đã thay đổi. Tôi cũng không hề nói tôi cố ý dụng tâm để sửa lỗi đổi mới, không hề, mà huân tập trong 48 năm thì tự nhiên trưởng thành thôi, trưởng thành vô cùng rõ rệt, hơn nữa bản thân tôi cũng có thể nhận ra được. Từ chỗ nào mà nhận ra được vậy? Mỗi năm tôi giảng kinh, cảnh giới không như nhau. Nếu

quý vị xem những gì tôi đã giảng trước đây, những băng ghi âm, băng ghi hình đều còn đó. Tôi đã giảng kinh Vô Lượng Thọ 11 lần, quý vị hãy nghe thật kỹ, xem thật kỹ sẽ thấy cảnh giới không như nhau. Những năm gần đây không những là mỗi năm mỗi khác, bản thân tôi cảm nhận được mỗi tháng mỗi khác. Cho nên, phương pháp dạy học của Phật Bồ-tát, tổ sư đại đức là có hiệu quả.

Lúc mới học thì tương đối khó khăn, chưa khế nhập cảnh giới, công phu không đắc lực. Chỉ cần bạn có thể bền bỉ không ngừng, hằng ngày làm, chăm chỉ làm, nhất định không bỏ cuộc, đối với danh văn lợi dưỡng, hưởng thụ đời sống vật chất thì càng phai nhạt càng tốt, như vậy mới có thể củng cố đạo tâm của mình. Hôm qua, tôi nghe một số người của đài truyền hình Á Châu đến đến thăm và dùng cơm ở chỗ chúng ta đây, họ cảm thấy đời sống vật chất của chúng ta ở đây quá tốt, họ cảm thấy rất hài lòng. Nhưng họ lại rất lo lắng, vì người xuất gia và tại gia chúng ta hưởng thụ đời sống vật chất tốt như vậy e rằng đạo tâm sẽ thoái chuyển. Chúng ta không biết rằng trên thế giới có biết bao nhiêu chúng sanh khổ nạn đang ở bên bờ vực đói khát. Họ nói những lời này rất có đạo lý, chúng ta sống đời sống như thế này thì tâm từ bi mỗi ngày một suy yếu. Tuy tương lai chúng ta học thành rồi nhưng không có tâm từ bi, chúng ta không thể sống đời sống khổ thì chúng ta không có cách gì giúp đỡ chúng sanh khổ nạn. Họ không phải tin đồ Phật giáo, và cũng chưa hề học Phật, cảm nhận này của họ đã nhắc nhở chúng ta, tôi cảm thấy đây là Bồ-tát hóa thân, đây là cảnh cáo nghiêm khắc cho chúng ta. Đời sống sung túc, tiền tài nhiều rồi thì con người thường sẽ đổi tâm, đạo tâm không còn nữa, tà tư ác niệm sẽ tăng trưởng, còn gì nguy bằng! Người nào có thể trải qua đời sống giàu có xa hoa? Trong Phật pháp nói là pháp thân đại sĩ, các ngài nhất định không dính nhiễm, nhất định không dao động, các ngài là lý sự vô ngại, sự sự vô ngại, vậy thì được, còn quyền giáo Bồ-tát cũng không dám, vì sao vậy? Các ngài chưa đến được cảnh giới sự sự vô ngại nên không dám. Cho nên, Phật dạy chúng ta “lấy khổ làm thầy”. Thế Tôn trước khi nhập diệt đã nói ra hai câu: “*Lấy giới làm thầy, lấy khổ làm thầy.*” Bạn có thể giữ giới được, chịu khổ được thì bạn mới có thể giữ vững tâm Bồ-đề không lui sụt.

“Bạc uy thế lớn” của thế gian đều phải tu phước đức thiện nghiệp, phước đức thiện nghiệp chính là xả mình vì người, ngày nay gọi là hy sinh bản thân, phụng hiến cho người khác. Nếu như chúng ta không thể xả mình vì người thì chắc chắn là tham sân si mạn tăng trưởng. Khi tham sân si mạn tăng trưởng thì tuy là chúng ta học Phật, giảng kinh nhưng vẫn phải đi ba đường ác. Bạn học của ngài An Thế Cao là long

vương ở hồ Cung Đình, chẳng phải là ví dụ rất hay đó sao? Ông với ngài An Thế Cao là bạn học, ở trong truyện ký, ngài An Thế Cao tán thán người bạn học này là “minh kinh, hiểu thí”, ông thông đạt giáo lý, thích giảng kinh, là pháp sư giảng kinh lại ưa thích bố thí; bố thí tài, bố thí pháp, bố thí vô úy đều làm cả. “Phân vệ” là ra ngoài khát thực, được cơm và thức ăn không tốt nên trong tâm ông không hoan hỷ, vì cảm thấy mình cống hiến cho xã hội nhiều như vậy, “anh nhìn xem, xã hội trả ơn tôi như thế này đây”, trong tâm ông cảm thấy khó chịu. Chỉ vì một niệm này mà ông đọa vào đường súc sanh, đi làm long vương. Đức hạnh, phước đức của chúng ta ngày nay không bằng ông, ác nghiệp mà chúng ta tạo nặng hơn ông, ông đọa làm long vương, chúng ta sẽ đọa đến cõi nào đây? Quý vương cũng không thể được. Chúng ta xem những công án này, phải tự mình nghiêm túc cảnh giác, “một niệm sai lầm, vạn kiếp khó hồi”, đây là lời chân thật. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến chỗ này.

Tập 21 (số 19-014-0021)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ tư, hàng thứ ba từ dưới lên, bắt đầu xem từ câu thứ hai:

Nay tất cả chúng sanh trong biển cả, hình sắc thô xấu, hoặc lớn hoặc nhỏ, đều do đủ loại tướng niệm của tự tâm mà tạo ra các nghiệp bất thiện nơi thân, ngữ, ý, vì thế tùy theo nghiệp mà mỗi loài tự thọ báo.

Trước tiên, Thế Tôn để chúng ta xem quả báo của phước đức thiện nghiệp thế xuất thế gian. Sau đó quay lại xem chúng sanh hữu tình trong sáu cõi tạo tác nghiệp bất thiện, từ trên quả báo hình thành sự đối lập mạnh mẽ. Ở đây cho thấy rõ vì sao Phật nói: “*Người trí biết như thế, nên tu thiện nghiệp.*” “Biển cả” là sự thật, cũng là thí dụ cho chúng sanh hữu tình trong thế gian này của chúng ta. Ngạn ngữ nói rằng: “Tâm người khác nhau nên mỗi người mỗi vẻ.” Diện mạo của mỗi người chúng ta không giống nhau, tình trạng sức khỏe không giống nhau, hoàn cảnh sống cũng có sai khác. Những điều này do nguyên nhân gì tạo nên vậy? Chính là điều mà Phật ở đây nói là “*đều do đủ loại tướng niệm của tự tâm*”. Đây đúng như Phật thường nói trong kinh Đại thừa: “*Tất cả pháp từ tâm tướng sanh.*” Cho nên, khởi tâm động niệm của chúng ta chiêu cảm ra quả báo, chính mình chắc chắn không thể tránh được.

Người thật sự thông đạt sáng tỏ thì biết được sự việc này quả đúng là tự làm tự chịu, hoàn toàn không có một mảy may can thiệp từ bên ngoài. Người thế gian không hiểu, oán trời trách người, giống như đều là do hoàn cảnh hay người khác tạo ra cho họ vậy. Thực ra, đây là một sự hiểu lầm rất lớn, là họ quá lơ là sơ suất rồi. Trong Phật pháp nói “bốn duyên sanh pháp”, họ chỉ nhìn thấy được một duyên, ba loại duyên khác họ chưa nhìn thấy. Nếu nói là do bên ngoài quấy nhiễu thì đây là thuộc về tăng thượng duyên, họ quên mất bản thân mình còn có thân nhân duyên, sở duyên duyên, vô gián duyên, họ đã lơ là những điều này. Nếu như ba duyên phía trước tốt thì tăng thượng duyên bên ngoài chắc chắn không thể quấy nhiễu được. Ví dụ này rất rõ ràng, tại sao chư Phật Bồ-tát không bị quấy nhiễu? Tại sao người tu học thiền định không bị quấy nhiễu? Do đây có thể biết, quấy nhiễu là gì vậy? Là do ba loại ác duyên của bản thân bạn cùng với tăng thượng duyên bên ngoài kết hợp với nhau, nguyên nhân đích thực là ở chỗ này.

“*Tất cả chúng sanh trong biển cả*”, chúng ta thử xem trên thế giới ngày nay, tất cả những người và vật đều cũng như vậy. “*Hình*”, chúng ta gọi là thể chất, hình dáng cơ thể, “*sắc*” là màu da, sắc mặt thô ác, xấu xí, so với người uy đức lớn thật sự, họ là diệu sắc trang nghiêm thanh tịnh. “*Hoặc lớn hoặc nhỏ*”, đây là nói hình dáng, ở trong biển cả có những động vật rất lớn, cũng có những loài cá tôm rất nhỏ. Đây là để chúng ta quan sát thật kỹ, tất cả đều là chúng sanh nhưng sự khác biệt về phước đức của chúng sanh thật sự là quá lớn. “*Đều do đủ loại tướng niệm của tự tâm*”, “tướng niệm” này là bất thiện, tư tưởng bất thiện thì lời nói việc làm đương nhiên là bất thiện.

Cho nên, quan sát đức hạnh của một người, chúng ta phải xem từ đâu? Không thể nhìn thấy được tư tưởng, chúng ta phải xem từ trong lời nói việc làm, lời nói việc làm chính là phản ứng tự nhiên của tư tưởng. “*Tạo ra các nghiệp bất thiện nơi thân, ngữ, ý*”, thân tạo giết, trộm, dâm; khẩu có nói dối, nói ly gián, nói thêu dệt, nói thô ác; ý có tham, sân, si, mạn, cho nên mới chiêu cảm những quả báo bất thiện này, “*vì thế tùy theo nghiệp mà mỗi loài tự thọ báo*”. Chúng ta hiểu rõ đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật thì cần phải biết tự cầu đa phước, đó là bạn thật sự giác ngộ rồi; nếu vẫn không biết tự cầu đa phước thì đó là điều sai lầm cực lớn.

Chúng ta ngày nay sống ở Singapore, khu vực này hiện nay được xem như là khu vực thượng thiện trên thế giới, xã hội an định, nhân dân tuân thủ pháp luật, phồn

vinh giàu có, đây là một nơi rất khó tìm thấy trên thế giới ngày nay. Chúng ta sống tại khu vực này chẳng phải đã ứng với câu ngạn ngữ “*thân ở trong phước mà không biết phước*” hay sao. Chúng ta không biết tận dụng hoàn cảnh này để thành tựu đạo nghiệp, đức hạnh của mình, vậy là sai rồi. Thế nhưng trong hai cảnh giới khổ và vui thì cảnh vui dễ đào thải con người nhất, cho nên Phật dạy mọi người “lấy khổ làm thầy, lấy giới làm thầy”. Sự tu học của Tiểu thừa vô cùng xem trọng khổ hạnh, ở trong khổ hạnh rèn luyện ý chí của mình, tôi luyện thân tâm của mình, thành tựu pháp khí, lấy tôn giả Ca-diếp làm đại biểu. Đại thừa là ở trong pháp giới vô chướng ngại mà thành tựu công đức viên mãn của mình, Tiểu thừa không thể sánh được. Bậc Đại thừa ở trong thuận cảnh, chúng ta lấy Thiện Tài đồng tử làm đại biểu, ngài sinh trong gia đình giàu có, sống đời sống vinh hoa phú quý, ở trong đây thành tựu công đức viên mãn, cao hơn Tiểu thừa rất nhiều.

Chúng ta thấy từ trong lịch sử, trong và ngoài nước đều không ngoại lệ, gia đình phú quý được mấy nhà có con cháu tốt? Anh hùng hào kiệt đều là tôi luyện từ trong khổ nạn mà thành tựu, điều này chứng tỏ giàu có đào thải con người so với khổ nạn phải hơn rất nhiều, rất nhiều lần. Chúng ta là phàm phu, không phải thánh nhân. Đại thừa là thánh nhân, các ngài có thể thành tựu ở thế giới Cực Lạc. Những người này sở dĩ được gọi là thánh nhân là vì bất luận là thuận cảnh, nghịch cảnh, thiện duyên, ác duyên, các ngài đều không động tâm, đều không hề phân biệt, chấp trước, vì vậy các ngài mới có tư cách hưởng thụ Cực Lạc, Hoa Tạng, hưởng thụ thế giới viên mãn này. Nếu như trong thuận cảnh, thiện duyên vẫn còn tham ái, trong nghịch cảnh, ác duyên vẫn còn sân giận thì bạn là phàm phu, bạn không có tư cách, bạn ở trong thuận cảnh chắc chắn bị đào thải mất. Biểu hiện rõ ràng nhất là giải đãi, lười biếng không biết tiến lên, đọa lạc rồi, đây là việc phổ biến nhất.

Thế xuất thế gian, Phật đã nói lời chân thật ở trong kinh Kim Cang Bát-nhã: “*Phàm những gì có tướng đều là hư vọng*”, “*tất cả pháp hữu vi như mộng huyễn bọt bóng*”. Quý vị hãy bình tâm quan sát, nhân gian quả thật là một giấc mộng, ngày hôm qua qua rồi sẽ không trở lại nữa. Hôm qua không trở lại, từng sát-na trước mắt cũng sẽ không trở lại, chúng ta đang đi về đâu vậy? Đi về phía phần mộ, đi về con đường chết, sát-na không dừng, thật sự là dừng mãnh tinh tấn. Bạn nói xem có ý nghĩa gì đâu! Thở ra mà không hít vào thì thế gian này cái gì là của bạn? Ngay cả xác thân còn không giữ được, “mọi thứ không mang đi, chỉ có nghiệp theo mình”, đây là Phật-đà đưa ra lời khuyên chân thành, đây là sự thật, thứ đi theo bạn là nghiệp

lực. Chỉ có nghiệp lực sẽ đi theo bạn, tất cả mọi thứ, người, việc và vật trên thế gian này đều không thể đi theo bạn. Những thứ sẽ không đi theo bạn thì bạn phải buông xuống, dứt khoát không được ở trên phương diện không thể đem đi được này mà khởi tâm động niệm, như vậy là bạn sai rồi. Bạn phải nghĩ đến những thứ mang đi được, những thứ mang đi được là nghiệp. Bạn tạo phước đức thiện nghiệp thì bạn sẽ mang theo phước đức thiện nghiệp, bạn tạo ác nghiệp thì bạn cũng sẽ mang theo. Vậy vì sao bạn không đoạn ác tu thiện? Tại sao bạn không rộng kết thiện duyên với tất cả chúng sanh?

Người thật sự hiểu rõ đạo lý này, thông đạt chân tướng sự thật thì người này đã giác ngộ. Người giác ngộ chắc chắn không tạo ác nghiệp, không những không tạo ác nghiệp mà ngay cả một niệm ác cũng sẽ không khởi. Vì sao vậy? Vì biết có hại đối với mình, họ sẽ không tự mình hại mình. Không những lời nói thiện, hành vi thiện, mà khởi tâm động niệm cũng thiện, biết được những thứ này có thể mang đi được, những thứ này có lợi ích lớn đối với mình, cho nên tiền đồ là một mảng xán lạn, thành tựu phước báo của uy đức lớn. Nếu như ý niệm của chúng ta ác, hành vi ác thì chắc chắn đoạn đường ác.

Bình thường chúng ta tạo tác nghiệp thiện ác, rất nhiều người không biết được. Ví dụ chúng ta đi du lịch, tôi nêu ra một ví dụ đơn giản nhất, hiện nay đi du lịch rất phổ biến, đoàn của quý vị đến từ các nơi như Trung Quốc, Đài Loan, quý vị đều tổ chức đoàn đến nơi đây. Tổ chức đoàn sắp xuất phát rồi, họ báo cho bạn biết 7 giờ lên xe xuất phát, nếu bạn đến trễ 5 phút, 10 phút, khiến bấy nhiêu người ở trên xe phải đợi bạn, đây chính là ác nghiệp. Sự việc này rất ít người biết, bạn đã thiếu nợ với bao nhiêu người đó, khi hoàn trả sẽ rất vất vả. Bạn không giữ phép tắc, đến đâu cũng chiếm tiện nghi của người khác, đây là chiếm tiện nghi về thời gian của người ta, mỗi người đều phải bỏ ra thời gian mười mấy phút để đợi bạn, đây là ác nghiệp. Cho nên trước đây, tôi đã từng nghe nói đại sư Hoằng Nhât, ngài là người phương Bắc, tính cách rất thẳng thắn. Có khoảng thời gian ngài ở Nhật Bản, ngài hẹn với người bạn 8 giờ đến gặp mặt, 8 giờ 1 phút người này vẫn chưa đến thì ngài đóng cửa lại. Một lát sau người đó đến, ngài ở trong cửa sổ mắng anh bạn một trận, đuổi anh ta về, không giữ đúng giờ. Đây là một ví dụ phổ thông nhất, ở trong đời sống thường ngày, chúng ta không hay không biết đã tạo biết bao nhiêu ác nghiệp rồi! Một người đã mê hoặc điên đảo quá lâu, quá lâu rồi thì rất khó giác ngộ, không phải là chuyện dễ dàng.

Chúng ta niệm một câu “A-di-đà Phật”, mọi người đều biết niệm, nhưng ý nghĩa là gì thì không biết. Tuy chúng ta niệm A-di-đà Phật nhưng chúng ta không thật sự áp dụng được vào trong đời sống, cho nên công phu không đắc lực. Danh hiệu “A-di-đà Phật” này, nếu theo mặt chữ mà phiên dịch thành tiếng Trung Quốc thì nghĩa là “vô lượng giác”, thêm hai chữ “nam-mô” là “quy y vô lượng giác”. Vô lượng giác là với tất cả người, với tất cả việc, với tất cả vật, ở mọi lúc mọi nơi đều phải làm được giác mà không mê. Sao có thể thường xuyên mê mất chính mình được? Chúng tôi đã nói rất nhiều lần rồi, Phật pháp là giáo dục đời sống, dạy chúng ta sinh hoạt như thế nào, sống như thế nào, làm việc thế nào, xử sự, đối người, tiếp vật thế nào. Không những Phật pháp dạy như vậy, mà chủ nhật chúng ta nghe Ấn Độ giáo họ cũng dạy như vậy, Hồi giáo cũng dạy như vậy. Giáo huấn của cổ thánh tiên hiền không có gì khác, dạy cho chúng ta làm thế nào sống đời sống hạnh phúc mỹ mãn thật sự, đây là giáo dục thánh hiền.

Chúng ta ngày nay học Phật, chúng ta vẫn sống rất khổ sở, sống ở trong khổ nạn, nguyên nhân là gì? Chúng ta ăn mà không tiêu hóa. Hằng ngày học, học rồi nhưng không thể kết thành một thể với đời sống, sai ở chỗ này, không biết sinh hoạt, không biết trải qua đời sống như thế nào. Kiểu học tập này gọi là “học mà chẳng thể dùng”, học được rất nhiều nhưng một điều cũng không dùng được, đây là sai lầm. Phật pháp dạy chúng ta điều đầu tiên, các bạn bước vào đạo tràng của nhà Phật, chùa chiền, am đường, bạn vừa bước vào thì nhìn thấy ai trước tiên? Bồ-tát Di-lặc, ngài ngồi ngay cửa lớn của điện Thiên Vương để đón tiếp bạn, đây là giáo dục đời sống. Dạy bạn điều gì? Mặt tươi cười đón người. Dạy bạn lượng lớn phước lớn, bụng của ngài lớn đại biểu cho lượng lớn. Lượng lớn phước lớn, cần phải bao dung, phải biết mặt tươi cười đón người, đây là giáo dục đời sống.

Chúng tôi giảng về Tứ thiên vương rất nhiều lần rồi, Trì Quốc thiên vương dạy bạn làm tròn trách nhiệm, Tăng Trưởng thiên vương dạy bạn hằng ngày cầu tiến bộ, Quảng Mục thiên vương dạy bạn xem nhiều, Đa Văn thiên vương dạy bạn nghe nhiều, không hề dạy bạn nhiều chuyện. Xem nhiều, nghe nhiều, nói ít, “nói nhiều một câu không bằng nói ít một câu, nói ít một câu không bằng không nói”, tâm địa của bạn thanh tịnh tự tại. Bồ-tát Giác Minh Diệu Hạnh chân thành khuyên chúng ta: *“Nói ít một câu nói, niệm nhiều một câu Phật, đánh chết được ý niệm, để pháp thân người sống.”* Cho nên, trước sự đối lập mạnh mẽ giữa uy đức lớn, phước báo lớn so với không có uy đức, phước báo, chúng ta cần phải giác ngộ, hiểu được nghĩa thú

của lời dạy Phật-đà, từ trong đây mới thể hội được lòng từ bi chân thật của Phật-đà. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.

Tập 22 (số 19-014-0022)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo trang thứ tư, bắt đầu xem từ hàng sau cùng:

Nay ông phải nên tu học như vậy, cũng khiến cho chúng sanh liễu đạt nhân quả, tu tập thiện nghiệp.

Chỗ này Thế Tôn khuyên nhủ chúng ta, tuy đối tượng nói chuyện là long vương Sa-kiệt-la, long vương là đại biểu cho mọi người chúng ta, phần trước tôi đã báo cáo qua với quý vị rồi. Câu thứ nhất chính là khuyến khích chúng ta “*phải nên*”, tức là hiện nay bạn cần phải nên làm. “*Tu học như vậy*”, hai chữ “*như vậy*” xuyên suốt từ đầu đến cuối. Phần trước Phật dạy chúng ta, điều quan trọng nhất là phải nhận biết tất cả đều do tâm tưởng mà sanh ra, cùng với điều trong kinh Hoa Nghiêm nói là “*duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”. Tướng do tâm hiện, hoàn toàn không có thiện ác, tốt xấu, tướng là bình đẳng, tướng là thanh tịnh. Diệu tướng thanh tịnh bình đẳng, trong kinh Phật còn gọi là “*diệu sắc*”, vì sao lại biến thành phức tạp như vậy? Đây là do tâm tưởng mà sanh ra. Phần sau nói càng cụ thể hơn, hết thấy “*đều do đủ loại tướng niệm của tự tâm*”, ở trong tướng niệm này có thiện, có ác, đây là đã đem tướng thanh tịnh bình đẳng thay đổi. Chúng ta muốn hỏi, có phải thật sự thay đổi hay không? Không phải, quyết không phải thật sự thay đổi, chân tướng là vĩnh viễn bất biến; thay đổi là vọng tâm bạn đang chi phối, thứ mà vọng tâm biến ra là vọng tướng, không phải chân tướng.

Chân tướng là gì? Nhất chân pháp giới là chân tướng. Chúng ta đọc kinh Hoa Nghiêm, thế giới Hoa Tạng là chân tướng; chúng ta học pháp môn Tịnh độ, thế giới Cực Lạc là chân tướng, thường trụ bất biến. Thế giới Cực Lạc ở đâu vậy? Là ở ngay đây. Cho nên cổ nhân nói: “*Sanh thì chắc chắn sanh, đi thì thật không đi*”, lời nói này rất khó hiểu. Hiện nay nhà khoa học dần dần đã hiểu rõ rồi, nhà khoa học gọi là chiều không gian khác nhau. Chúng ta thí dụ nó như những kênh khác nhau trên màn hình tivi, đều ở trên màn hình này, khi bạn nhấn vào kênh nào thì tướng đó liền xuất hiện. Nhà Phật thường nói mười pháp giới, khi một pháp giới hiện thì chín pháp giới ẩn. Giống như màn hình tivi vậy, có mười kênh, chúng ta ấn một kênh thì tướng của

kênh này hiện ra, chín kênh khác đều không thấy nữa, đều đã ẩn mất. Đổi một kênh khác thì tướng của kênh khác xuất hiện, tướng này lại ẩn mất rồi, đều ở cùng nhau, không hề tách rời. Mười pháp giới, trăm pháp giới, ngàn pháp giới đều là một pháp giới. Quý vị hãy suy nghĩ từ trên kênh của màn hình tivi thì bạn có thể ngộ ra được thứ gần giống như vậy. Thật ra mà nói, bạn không thể thấy được chân tướng, nhưng thông qua so sánh thì bạn tiếp cận được chân tướng, sau đó bạn mới hiểu được điều mà cổ đức nói: “Sanh thì chắc chắn sanh, đi thì thật không đi.” Đây chính là bạn đã chuyển sang chiều không gian khác, chuyển không gian của nhân gian chúng ta thành không gian của Hoa Tạng, chuyển đổi thành không gian của thế giới Cực Lạc, chuyển kênh mà thôi. Ấn nút ở đâu vậy? Ấn nút ở khởi tâm động niệm, từ tâm tướng sanh, giống như kênh truyền hình, ấn nút thì chuyển kênh. Cổ nhân nói những điều này thật là khó hiểu, hiện nay chúng ta mượn những công cụ khoa học thì giúp ích được rất nhiều, khiến chúng ta dần dần thể hội được chân tướng của vũ trụ nhân sinh mà trong kinh Phật đã nói. Thuật ngữ trong nhà Phật gọi là thập pháp giới y chánh trang nghiêm, chúng ta thông đạt, hiểu rõ thì *“tu học như vậy”*.

Ở chỗ này, “như vậy” là đặc biệt coi trọng việc “nên tu thiện nghiệp”. Ở phần trước Phật đã nói, không những bản thân cần phải tu học như vậy, mà *“cũng khiến cho chúng sanh liễu đạt nhân quả”*, liễu là hiểu rõ, đạt là thông đạt, nền tảng của Phật giáo được xây dựng trên nền giáo dục nhân quả, nhân quả là sự thật, tuyệt đối không phải mê tín. Trồng dưa nhất định được dưa, trồng đậu nhất định được đậu, hạt dưa là nhân, kết thành trái dưa là quả, đây gọi là nhân quả. Cho nên, pháp thế gian và pháp xuất thế gian (Phật pháp) mà nhà Phật nói đều là nhân quả, pháp thế xuất thế gian đều không thể tách rời nhân quả. Kinh Pháp Hoa nói nhất thừa nhân quả, kinh Hoa Nghiêm nói ngũ chu nhân quả, bạn nghĩ xem, có bộ kinh luận nào mà không giảng nhân quả đâu! Gieo nhân thiện nhất định được quả thiện. Người tâm thiện, niệm thiện, hạnh thiện thì chắc chắn được báo ứng thiện, được thiện báo. Bạn đối với người ta tốt, người ta cũng sẽ đối với bạn tốt. *“Kính người thì luôn được người kính”*, kính người là nhân thiện, người khác tôn kính chúng ta là quả thiện, đây gọi là nhân quả. Chúng ta dùng ác ý đối với người, đây là nhân ác, người ta đáp trả lại chúng ta, đây là quả ác, người ta cũng dùng ác để đáp lại chúng ta, chúng ta phải hiểu được đạo lý này.

Đối với “liễu đạt nhân quả”, nói rất cụ thể, nói rất căn kẽ thì Liễu Phàm Tứ Huán là một cuốn sách rất hay. Trước đây, khi đại sư Ấn Quang còn tại thế, cả đời

ngài dốc hết sức hoằng dương cuốn sách nhỏ này. Thời bấy giờ ở trong hoàn cảnh đó, tôi tính toán sơ lược, cả đời ngài đã in Liễu Phàm Tứ Huấn hơn một triệu cuốn. Vào thời điểm đó kỹ thuật in ấn không phát triển như hiện nay, cho nên in ấn với số lượng lớn như vậy quả thật là sự nghiệp khiến người kinh ngạc. Tại sao ngài phải làm như vậy? Ngài có trí tuệ chân thật, ngài có tâm đại từ đại bi, biết rằng để cứu vãn xã hội trước mắt thì nền giáo dục luân lý đạo đức của nhà Nho đã sụp đổ rồi, nền giáo dục của Phật pháp cũng dần dần bị suy yếu, đã biến chất, còn giáo dục nhà trường chú trọng khoa học kỹ thuật, chú trọng vào kinh tế công thương nghiệp, cho nên nền giáo dục nhân văn bị lơ là. Thế gian này có thể sung túc, nhưng nhất định là tai nạn chồng chất. Khi khoa học phát triển đến điểm bão hòa thì nhất định thế giới sẽ bị hủy diệt, điều này có chứng cứ khoa học. Nhân loại trên địa cầu phát triển đạt đến khoa học kỹ thuật cao, trong quá khứ đã có rất nhiều lần, phát triển đến sau cùng thì bị hủy diệt hết, sau khi bị hủy diệt lại bắt đầu từ đầu.

Sự phát triển của chúng ta ngày nay, cách thức hầu như giống hệt quá khứ. Phương thức cứu vãn vẫn là luân lý đạo đức. Nếu như luân lý đạo đức không còn nữa, thì người không ra người, nhà không ra nhà. Hiện nay, người trên toàn thế giới chúng ta, mặc dù đời sống rất sung túc, điều kiện vật chất không thiếu thốn, nhưng thân tâm không có cảm giác an toàn, đây chính là người xưa nói: “Không phải đời sống con người.” Thân tâm con người không có cảm giác an toàn thì giống như động vật vậy, động vật đi ra ngoài kiếm ăn, không biết sẽ bị động vật khác ăn thịt vào lúc nào, không có cảm giác an toàn, không được bảo vệ. Chúng ta ngày nay sống trong thế gian này, mạng sống có thể bị tước đoạt bất cứ lúc nào. Những đạo lý chân tướng sự thật này không thể không hiểu rõ, không thể không thông đạt. Cho nên, cả đời Ấn tổ hoằng dương Liễu Phàm Tứ Huấn là có đạo lý! Tôi chịu sự ảnh hưởng sâu sắc từ lão nhân gia ngài, tuy tôi với ngài chưa hề gặp nhau, ngài trên chúng tôi hai thế hệ. Tôi học Phật pháp với cư sĩ Lý Bình Nam, mà thầy Lý là học trò của Ấn tổ, cho nên Tịnh tông của chúng ta với Linh Nham Sơn Tự ở Tô Châu là cùng một mạch truyền thừa. Khi thầy Lý còn tại thế, thầy thường khuyên chúng tôi lấy Ấn tổ làm thầy, tuy Ấn tổ không còn nữa nhưng Văn Sao còn lưu lại hậu thế, đọc Văn Sao y giáo phụng hành, đó chính là học trò của Ấn tổ.

Năm 1977, tôi giảng kinh ở Hồng Kông, lúc đó ở Hồng Kông bốn tháng, ở tại thư viện Phật giáo Trung Hoa ở Cửu Long do pháp sư Đàm Hư xây dựng, ở đây cất giữ không ít sách Phật, sách của Hoằng Hóa Xã tương đối đầy đủ, họ rất tận lực sưu

tập. Hoằng Hóa Xã là do pháp sư Ấn Quang lập nên, Ấn tổ đem tất cả tài vật mà người khác cúng dường cho ngài dùng vào việc bố thí pháp, cả đời ngài chỉ làm mỗi một việc như vậy, tất cả mọi tài lực đều dùng làm việc này, điều này ảnh hưởng rất lớn đối với tôi. Chúng ta thấy, lời khai thị trong pháp hội Hộ Quốc Túc Tai ở Thượng Hải, đây là lão hòa thượng công khai giảng khai thị cho mọi người, trong cả đời ngài chỉ có một lần như vậy, trước đó không có, về sau cũng không có. Phần mở đầu trước khi khai thị, ngài nói rằng phương Bắc lúc đó có tai nạn, mọi người phát động cứu nạn, ngài trích ra từ trong khoản in kinh 3.000 đồng bạc để cứu tế. Từ chỗ này, chúng ta thể hội được bản thân ngài cả đời chỉ làm một việc in kinh hoằng pháp, còn cứu tế tai họa là trích ra từ tiền in kinh, ngài chuyên làm một việc chứ không xen tạp. Hiện nay, chúng ta thấy một số đạo tràng chia ra nhiều tổ, có tổ in kinh, cũng có tổ từ bi cứu tế, chia ra rất nhiều hạng mục. Ấn tổ chỉ có một hạng mục, không có hạng mục thứ hai, cách làm này là chính xác, tâm của ngài chuyên nhất, trí tuệ tăng trưởng. Ngày nay, chúng ta nếu muốn giảm bớt phiền não, tăng trưởng trí tuệ, thì hành nghi cả đời của Ấn tổ rất đáng để chúng ta học tập theo.

Sách mà ngài cả đời đề xướng có ba loại như sau: Thứ nhất là Liễu Phàm Tứ Huân, đây là quyển sách dạy chúng ta hiểu rõ, thông đạt nhân quả; quyển sách thứ hai là Cảm Ứng Thiên Vựng Biên, đây là sách của Đạo giáo. Câu tiếp theo nói “*tu tập thiện nghiệp*”, vậy tiêu chuẩn của thiện ác ở đâu? Trong Cảm Ứng Thiên nói rất hay. Vì sao ngài không dùng kinh Phật? Vì kinh Phật nói quá phân tán ở trong rất nhiều kinh luận, mà Cảm Ứng Thiên có thể nói là đem những điều thiện ác đã nói trong kinh Phật tập trung lại, cũng giống như hội tập vậy, điều này hay! Chúng ta dùng Cảm Ứng Thiên Vựng Biên làm tiêu chuẩn, đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện. Thứ ba là dùng An Sĩ Toàn Thư làm tổng kết cho “*tu tập thiện nghiệp*”, ở trong An Sĩ Toàn Thư có bốn thiên: Thiên thứ nhất là Văn Xương Đế Quân Âm Chât Văn, đây cũng là sách của Đạo giáo, văn tự còn ít hơn so với Cảm Ứng Thiên, càng ít thì càng dễ thọ trì. Cảm Ứng Thiên có hơn 1.000 chữ, Văn Xương Đế Quân Âm Chât Văn chỉ có hơn 700 chữ, cũng đều là tiêu chuẩn của thiện ác. Thiên thứ hai là Vạn Thiện Tiên Tư, chuyên nói về giới sát; thiên thứ ba là Dục Hải Hồi Cuồng, chuyên nói về giới dâm, lấy sát và dâm làm trọng điểm quan trọng nhất, đặc biệt giới thiệu cận kề. Thiên cuối cùng là Tây Quy Trục Chỉ, mong mọi người niệm Phật cầu sanh thế giới Cực Lạc, vậy là một đời này của bạn đã viên mãn rồi.

Ba cuốn sách này đều là do người Trung Quốc làm ra, không phải từ Ấn Độ truyền đến, không phải sách phiên dịch. Chúng ta đọc lên thấy rất thuận miệng, đọc những sách này thấy rất quen thuộc, không phải là sách phiên dịch, toàn bộ tinh túy của Phật pháp đều ở trong đó cả. Cho nên chúng tôi ngày nay, tiếp theo Cảm Ứng Thiên lại giới thiệu với quý vị kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, việc này có ý nghĩa rất sâu. “Tu tập thiện nghiệp”, hai câu nói này chính là sự nghiệp cả đời của Ấn tổ, “*liễu đạt nhân quả, tu tập thiện nghiệp*”, Ấn tổ cả đời đề xướng Liễu Phàm Tứ Huấn, Cảm Ứng Thiên Vựng Biên, An Sĩ Toàn Thư. Nếu bạn không có duyên tiếp xúc được Phật pháp, mà có được ba bộ sách này, cả đời bạn thật sự có thể tin, có thể hiểu rõ, có thể y giáo phụng hành thì bạn chắc chắn vãng sanh làm Phật. Cho nên, ba quyển sách này hợp lại, số lượng mà Hoằng Hóa Xã in ra vượt hơn ba triệu bản. Khi đó tôi nhìn thấy điều này thì vô cùng kinh ngạc, lúc đó tôi thường nghĩ, đại sư Ấn Quang là tổ sư một đời, vì sao ngài không hoằng dương kinh Phật mà hoằng dương những loại sách này? Ngài cũng in kinh Phật, nhưng số lượng rất ít, vì sao lại lưu thông ba bộ sách này với số lượng lớn như vậy? Ngày nay xem lại, chúng ta mới hiểu được, thật sự thể hội được bi tâm của tổ sư. Kinh Phật nói quá sâu, người có thể đọc tụng, có thể hiểu rõ thì không nhiều, ba bộ sách này dễ lý giải, dễ đọc, dễ hiểu, hoàn toàn khế cơ khế lý, rộng độ chúng sanh khổ nạn.

Ngày nay, chúng ta nhìn thấy lời khai thị này của Thế Tôn, thật ra đây chính là sự tổng kết một đời cứu độ chúng sanh khổ nạn của Ấn tổ, ngôn ngữ vô cùng đơn giản, nhưng ý nghĩa thật là rất sâu, sâu rộng vô tận. Chúng ta phải thể hội thật kỹ, phải hết lòng nỗ lực học tập thì trong đời này chắc chắn đạt được thành tựu, không cô phụ một đời này, đời này đến nhân gian không hề uổng phí, mục tiêu của chúng ta sẽ đạt được. Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến chỗ này.

Tập 23 (số 19-014-0023)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ tư, hàng cuối cùng, xem từ câu cuối cùng:

Ông đối với việc này, nên có chánh kiến bất động, chớ rơi vào đoạn kiến, thường kiến nữa! Đối với các phước điền nên hoan hỷ, cung kính cúng dường, do đó các ông cũng được trời người tôn kính cúng dường.

Đây là đoạn nhỏ sau cùng của một đoạn lớn, Thế Tôn tổng kết khuyên nhủ chúng ta. Long vương là đại biểu cho mọi người chúng ta, “ông đối với việc này” là chúng ta đối với việc này, nếu làm được “*chánh kiến bất động*”, chánh kiến là kiến giải chính xác, nhất định không được bị tà tư tà kiến làm dao động, đặc biệt không được “*roi vào đoạn kiến, thường kiến nữa*”, đoạn kiến và thường kiến là cách nhìn sai lầm của Ấn Độ xưa. “Đoạn kiến”, đó chính là nói người chết như đèn tắt, chết rồi thì tất cả đều không còn nữa, họ không tin có đời sau, không tin có báo ứng, đây là kiến giải hoàn toàn sai lầm. “Thường kiến”, tức là con người chết rồi, 20 năm sau đầu thai làm người lại là một trang hảo hán, đây cũng là sai lầm. Hai loại kiến giải này phổ biến ở thế gian.

Trong buổi phỏng vấn giữa tôi với Đài truyền hình Á Châu tại Hồng Kông, họ đã nói một câu, là ngạn ngữ có câu: “Người không vì mình, trời tru đất diệt.” Có người nào không vì mình đâu? Họ nói, vì mình là việc chính đáng. Tôi lúc đó bèn nói rõ với họ, câu nói này là sai lầm, câu nói này không phải là chánh kiến, đã dẫn dắt bao chúng sanh đi sai đường. Thế nào là chánh kiến? Con người phải vì xã hội, phải vì chúng sanh, đây là chánh tri chánh kiến, không nên vì bản thân.

Trước đây, ở Singapore có một vị đại gia tên Trần Gia Canh, ở Đông Nam Á mọi người đều biết ông ấy, ông tay trắng làm nên sự nghiệp, trở nên rất giàu có, nhưng đời sống của ông thì vô cùng tiết kiệm. Tuổi tác đã cao, ông đi kiểm tra sức khỏe thì biết mình bị suy dinh dưỡng, tiền đã đi về đâu vậy? Thấy đều đem làm sự nghiệp từ thiện xã hội, Đại học Nanyang Singapore là do ông lập nên. Ở trong nước, quê hương của mình, ông xây trường học khắp nơi, đề xướng giáo dục, giúp đỡ những người khổ nạn. Bản thân ông có tiền nhưng hoàn toàn không hưởng thụ. Tôi nghe Lý Mộc Nguyên nói cho tôi biết, khi đi máy bay, con trai ông ngồi ghế hạng sang, bản thân ông ngồi ghế phổ thông, lúc xuống máy bay ông nói với con trai mình: “Chúng ta đến cùng một lúc thì cần gì con phải uống phí nhiều tiền như vậy? Không phải con bỏ ra nhiều tiền như vậy thì sẽ đến sớm hơn cha, chúng ta đến cùng lúc mà!” Cho nên, ông lão này khác người. Tôi nghe nói, con trai ông có một lần bị kẻ cướp bắt cóc tống tiền, kẻ cướp đưa ra điều kiện phải đưa bao nhiêu tiền chuộc. Ông thông báo với kẻ cướp: Anh đem con trai tôi giết đi là xong, tôi một xu cũng không đưa cho nó, toàn bộ tiền của tôi là để làm sự nghiệp từ thiện công ích, tuyệt đối không để lại cho con cháu. Kẻ cướp đó nhận được lời thông báo liền thả con trai của ông ra. Ông đích thực làm sự nghiệp từ thiện phúc lợi xã hội, niệm niệm nghĩ

cho mọi người, nghĩ cho xã hội, không hề vì chính mình. Cho nên, ngày nay ở Đông Nam Á nhắc đến tiên sinh Trần có ai mà không tôn kính? Đây gọi là chánh tri chánh kiến.

Thích-ca Mâu-ni Phật xuất thân là vương tử, ngài có thể hưởng đời sống sung túc một chút, vì sao ngài không hưởng thụ? Vì sao mỗi ngày ngài phải đi khát thực, phải ngủ một đêm dưới cây vậy? Điều này nói cho chúng ta phải buông xuống vạn duyên, ta sanh đến thế gian này là vì chúng sanh, là vì xã hội, không phải vì bản thân, cho nên ngài không có nghiệp chướng. Quý vị phải hiểu rằng, vì bản thân mình thì có nghiệp chướng, vì chúng sanh thì không có nghiệp chướng. Chúng ta ngày nay muốn tiêu nghiệp chướng triệt để, đem ý niệm này chuyển đổi lại thì tiêu được ngay. Cho nên, vì mình là quan niệm hoàn toàn sai lầm. Trong hạnh Bồ-tát, bạn thấy Thích-ca Mâu-ni Phật nói sáu cương lĩnh quan trọng, thứ nhất là bố thí, bố thí có nghĩa là gì? Nói theo lời hiện nay là phục vụ cho chúng sanh, phục vụ cho xã hội, đây gọi là bố thí. Trì giới có nghĩa là gì? Là tuân thủ pháp tắc, tuân thủ giáo pháp của Phật Bồ-tát, tuân thủ hiến pháp của quốc gia, tuân thủ tất cả quy định ở địa phương; ngoài những điều này ra còn có luân lý, đạo đức, phong tục, tập quán bất thành văn, chúng ta đều cần phải tuân thủ, đây gọi là trì giới. Trong mỗi câu nói của Phật Bồ-tát hàm nghĩa đều sâu rộng vô cùng.

Tâm của chúng ta phải thường xuyên trụ ở chánh tri chánh kiến, không bị dao động bởi đủ loại phong khí bất thiện trong xã hội. Phạm là người tâm hạnh bất định thì dễ dàng bị dao động, nguyên nhân không gì khác là do tham cầu hưởng thụ danh văn lợi dưỡng, ngũ dục⁷ lục trần⁸ nên họ mới bị dao động. Nếu như buông xuống những ý niệm này thì họ làm sao dao động cho được? Chân tướng của vũ trụ nhân sinh là một hiện tượng của nhân duyên quả báo. Trong tất cả kinh, Phật đều nói như

⁷ Ngũ dục (五欲): Năm thứ ham muốn (tài, sắc, danh, thực, thù).

1. Tài dục: Ham muốn của cải.
2. Sắc dục: Ham muốn sắc đẹp thế gian.
3. Danh dục: Ham thích tiếng tăm.
4. Âm thực dục: Ham muốn sự ăn uống.
5. Thù miên dục: Ham muốn sự ngủ nghỉ.

⁸ Lục trần (六塵): Còn gọi là Ngoại trần hay Lục tặc.

Là sáu trần cảnh: Sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Sáu trần này như bụi (trần) làm mê mờ chân tính, vì nó là cảnh bên ngoài nên gọi là Ngoại trần; nó giống như bọn trộm cướp (tặc), cướp đoạt tất cả pháp lành nên gọi là Lục tặc.

vậy, pháp thế gian và pháp xuất thế gian không có ngoại lệ. Nói trắng ra chính là sự chuyển biến của nhân quả, cho nên nó không phải thường kiến, cũng không phải đoạn kiến, mà là sự tuần hoàn của nhân quả, sự tiếp nối của nhân quả, đây là chân tướng của tất cả chúng sanh trong hư không thế giới, thế xuất thế gian, chúng ta phải hiểu rõ.

Sau khi hiểu rõ rồi thì tiếp theo nói: *“Đối với các phước điền nên hoan hỷ, cung kính cúng dường.”* Các loại phước điền, điền là thí dụ, ruộng đồng có thể sinh trưởng ngũ cốc, hoa màu, ruộng này có thể sinh phước bèn gọi là phước điền. “Phước điền” trong kinh Phật thông thường nói có ba loại: loại thứ nhất là *“kính điền”*, có câu là “kính người thì luôn được người kính”, chúng ta tôn kính người khác thì người khác cũng sẽ tôn kính chúng ta. Đại biểu chủ yếu của kính điền là tam bảo, chúng ta cung kính đối với tam bảo, nhưng phải hiểu rằng, cần phải đem sự cung kính đối với tam bảo mà đối đãi với tất cả chúng sanh. Ta cung kính đối với Phật như thế nào thì ta cung kính với tất cả chúng sanh cũng như vậy, vậy là đúng, cách làm này của bạn gọi là hạnh Phổ Hiền. Chỗ khác nhau giữa hạnh Phổ Hiền với hạnh Bồ-tát thông thường là hạnh Phổ Hiền dùng tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, không có cao thấp, xem Phật và chúng sanh đều bình đẳng như nhau, một mực cung kính, nên có được quả báo không thể nghĩ bàn, đây gọi là kính điền.

Loại thứ hai là *“ân điền”*, ân điền là lấy cha mẹ làm đại biểu, cha mẹ là ân nhân lớn nhất của chúng ta, chúng ta phải tri ân báo ân, đem tâm hạnh báo đáp công ơn cha mẹ mà đối đãi với tất cả chúng sanh. Đồng tu nhà Phật, bất luận là bạn tu theo tông phái nào, pháp môn nào, hằng ngày niệm kệ hồi hướng, trong kệ hồi hướng nói: *“Trên đền bốn ơn nặng, dưới cứu ba đường khổ.”* Chúng ta có tâm báo ân này hay không? Tâm còn không có thì làm gì có hành vi báo ân? Chúng ta dùng cái gì để báo ân? Dùng tâm thiện, niệm thiện, hạnh thiện. Cả đời nỗ lực tu thiện, đối với tất cả người, tất cả việc, tất cả vật, chúng ta dùng hành vi này báo đáp ân cha mẹ, báo đáp ân thầy tổ, báo đáp ân của tất cả chúng sanh đã cung cấp tất cả điều kiện sống cho chúng ta, đây là ân điền.

Loại thứ ba là *“bi điền”*, tất cả chúng sanh khổ nạn trên thế gian, chúng ta phải tận tâm, tận lực giúp đỡ họ, giúp đỡ họ thoát khỏi nghèo khó. Trong đây cần sự giúp đỡ vật chất, nhưng quan trọng hơn là cần sự giúp đỡ về giáo dục. Quý vị phải biết, giúp đỡ về vật chất là giúp đỡ nhất thời, giải quyết đau khổ trước mắt của họ.

Cổ nhân Trung Quốc nói rất hay: “*Giúp nạn, không giúp nghèo.*” Trước mắt họ bị tai nạn thì chúng ta phải cứu giúp họ, nhưng nghèo khổ thì không cách gì cứu được. Nếu nói muốn cứu nghèo khổ thì đó là việc của cả đời họ. Làm sao giúp người nghèo khổ đây? Giáo dục họ, dạy họ có năng lực kỹ thuật để họ tự mình có thể độc lập mưu sinh. Cho nên, lập trường học là phương pháp duy nhất để cứu nghèo, giúp họ phá mê khai ngộ, họ giác ngộ rồi thì có thể sống đời sống hạnh phúc viên mãn.

Cho nên cổ thánh tiên hiền, bất luận Trung Quốc hay nước ngoài, không có ai mà không coi trọng giáo dục. Trong giáo dục, điều quan trọng nhất là giáo dục đức hạnh. Bạn thấy, bốn môn dạy học của Khổng lão phu tử gồm: Môn thứ nhất là đức hạnh, giáo dục đức hạnh là dạy bạn đạo làm người, bạn hiểu rõ quan hệ giữa người với người, bạn biết được làm người như thế nào. Ở trong nghiệp nhân quả báo, bạn sẽ từng bước từng bước đi lên, bạn không bị đoạ lạc. Dạy bạn làm người tốt, dạy bạn làm người thiện, dạy bạn làm người hiền, dạy bạn làm thánh nhân, đây là giáo dục. Môn thứ hai là ngôn ngữ, có câu rằng: “*Miệng là cửa của họa phúc*”, dạy bạn biết nói năng có chừng mực, điều này ở Trung Quốc thời xưa, trẻ con 7 tuổi đi học là bắt đầu dạy rồi. Ở gia đình, trong quần chúng, bạn biết lớn biết nhỏ, biết vai vế của mình, đối với người nào nên nói năng như thế nào thì từ nhỏ đã bắt đầu dạy, cho nên gọi là “từ nhỏ thành như thiên tánh, thói quen thành tự nhiên”, hiểu lẽ! Đây là người Trung Quốc thời xưa, “đất nước lễ nghĩa”. Học lễ từ lúc nào? Từ tiểu học là bắt đầu dạy, ngôn ngữ, hành vi nhất định phải biết lễ. Thứ ba mới dạy về chánh sự, chánh sự chính là ngày nay gọi là kỹ thuật, năng lực, huấn luyện những điều này. Chúng ta ngày nay gọi là giáo dục nghề nghiệp, giáo dục khoa học kỹ thuật, thuộc vào loại này. Bạn học thành rồi, tương lai ở trong xã hội bạn có kỹ năng mưu sinh, bạn có điều kiện phát triển, chánh sự là dạy bạn điều này. Cuối cùng mới nói đến nghệ thuật, văn học, đây là đời sống vật chất của bạn đã sung túc, tiếp đó nâng cao lên sự hưởng thụ đời sống tinh thần. Đây là bốn cấp bậc dạy học của Trung Quốc thời xưa, không thể đảo lộn được.

Hiện nay giáo dục không còn nữa, hai điều phía trước không có, hiện nay chỉ còn lại hai điều phía sau, cho nên xã hội phát sinh vấn đề. Hai điều phía trước là gốc rễ, hai điều phía sau là cành lá hoa quả, ngày nay gốc rễ không còn nữa, cho nên xã hội nhìn thì có vẻ rất đẹp mắt, nhưng đó là những thứ gì vậy? Là hoa cắm trong bình, không có rễ. Cho nên chúng ta xem thì có vẻ đẹp, nhưng cả xã hội bị dao động, toàn xã hội bị hỗn loạn, người người lo lắng đến ngày tận thế. Đây là do chúng ta đã bỏ

đi nền giáo học của cổ thánh tiên hiền, không biết nền giáo học của cổ thánh tiên hiền là phước điền chân thật. Xu hướng tương lai sẽ như thế nào? Vẫn phải đi con đường cũ, ai có thể đi đường cũ của cổ thánh tiên hiền thì người ấy tương lai sẽ là người lãnh đạo thế giới, là người cứu hộ đích thực của thế gian này. Phàm là những chiêu trò mới sáng tạo đều không đáng tin, vì chưa trải qua thực nghiệm, con đường cũ của người xưa đã trải qua mấy ngàn năm thực nghiệm, đã thông qua thực nghiệm rồi. Ngày nay, bạn sáng tạo ra một phương pháp mới, nhưng chưa trải qua thực nghiệm nên không thể chứng minh phương pháp này của bạn rốt cuộc có chính xác hay không. Cho nên, chúng ta trước tiên phải thật sự nhận biết phước điền, có vậy chúng ta mới biết làm thế nào trồng phước, vô cùng hoan hỷ tôn kính phước điền, ở đây là rộng tu cúng dường.

Trong kinh Phật nói về những vấn đề này quá nhiều rồi. Đoạn tiếp theo Thế Tôn nói trong kinh này là sự áp dụng cụ thể những lời này một cách đặc sắc nhất, ngài dạy chúng ta “ngày đêm thường niệm, tư duy, quán sát thiện pháp”. Câu này cùng với giáo nghĩa của Hỏa giáo là hoàn toàn như nhau. Hỏa giáo, chúng ta thông thường cũng gọi là Bái Hỏa giáo, hỏa tượng trưng cho ánh sáng, tượng trưng cho trí tuệ, trung tâm giáo nghĩa của họ chính là chú trọng tâm thiện, ý niệm thiện, hành vi thiện, cùng với điều mà Thế Tôn nói ở đây là hoàn toàn tương ứng. Hôm nào đó Hỏa giáo đến giảng đường chúng ta giảng kinh thì chúng ta viết đoạn này ra đem tặng cho họ, câu này là hoàn toàn tương đồng với giáo nghĩa của họ. Nếu chúng ta có thể làm được như thế thì sẽ được trời người tôn kính cúng dường.

Ở Singapore, tôi thường nhắc đến nữ tu sĩ Hứa Triết 101 tuổi, cả đời bà là làm việc này, bà thật sự nhận biết được phước điền, đặc biệt là bi điền, giúp đỡ người khổ nạn trong thế gian. Bà cả đời chuyên chăm sóc người già, người bệnh, chăm sóc những người nghèo cùng, khổ nạn. Năm nay bà 101 tuổi, thường xuyên không gián đoạn, bà nói cho tôi biết, bà đang chăm sóc người rất nghèo khổ của hơn 20 nhà. Chúng ta thử nghĩ xem có phải bà được trời người tôn kính cúng dường hay không? Không sai, đúng là như vậy. Đại chúng xã hội nghe đến Hứa Triết có ai mà không tôn kính bà? Có ai mà không cúng dường bà? Tiền cúng dường cho bà, bà một xu cũng không hề dùng cho mình, bà đem số tiền này đi cứu tế giúp đỡ người nghèo khổ, giúp đỡ người cần giúp, bà thường đi vào trong quần chúng nghèo cùng khốn khổ, bà hiểu rõ, bà đi cứu tế. Chúng tôi rất có lòng tin đối với bà, tiền người ta cúng dường cho tôi ở đây, tôi cũng đưa cho bà để bà đi cứu tế những người nghèo khổ đó.

Người nghèo khổ thì chúng tôi không biết, chúng tôi cũng không có thời gian đi tìm, bà suốt ngày đi ngoài đường, người như bà rất hiếm có. Điều Phật nói ở đây, trong xã hội hiện nay chúng ta tận mắt nhìn thấy, chính tai nghe thấy, trông nhân thiện được quả thiện, đây là chân lý, không mảy may hư dối. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến chỗ này.

Tập 24 (số 19-014-0024)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Hai ngày qua, có rất nhiều đoàn từ nhiều địa phương ở Trung Quốc như Cam Túc, Bắc Kinh, Sơn Đông, Liêu Ninh, còn có đoàn đến từ Macao - Hồng Kông, còn có đoàn đến từ Pháp, từ miền nam Đài Loan và Đài Bắc đều đến đây. Tổng số người đại khái gần 200, nhân duyên thù thắng không gì sánh được.

Đoạn kinh văn hôm nay của kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo là trọng tâm của toàn kinh, là khai thị tinh hoa đặc sắc nhất của Thế Tôn trên hội Thập Thiện Nghiệp Đạo. Bởi vì tối nay chúng tôi giảng kinh, có những đồng tu chưa đến bên đây nghe kinh, tôi muốn để lại đoạn kinh văn này, đợi khi mọi người đến rồi sẽ giảng kỹ cho họ, vì đối với việc chúng ta tu hành, vãng sanh, chứng quả, nó có quan hệ mang tính quyết định.

Cách nghĩ của lòng người thế gian vô cùng phức tạp, đúng như phần trước đã nói, trong kinh dùng thí dụ để nói, tất cả chúng sanh trong biển lớn hình sắc khác nhau, không có gì không phải là từ tâm tưởng sanh ra. Chúng ta xem đại chúng xã hội, họ nghĩ những gì? Họ nói những gì? Họ đã làm những gì? Quan sát tỉ mỉ thì hoằng pháp lợi sanh mới có thể khế cơ. Nếu không biết căn tánh của chúng sanh, không biết điều họ cần trước mắt thì pháp này nói vô ích, gọi là khế lý nhưng không khế cơ, cổ đức gọi đây là lời thừa, là hý luận. Khế cơ mà không khế lý thì là ma nói, những thứ mà ma nói thì khế cơ, căn cơ hiện nay là gì vậy? Là tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, tham sân si mạn, ma chuyên nói những thứ này, mọi người vừa nghe thì hoan hỷ vô cùng, những lời thuyết pháp này dẫn dụ bạn đọa địa ngục, cho nên đó là lời của ma. Phật thuyết pháp nếu như không khế cơ mà chỉ khế lý, tuy không hại người nhưng chúng sanh nghe rồi không được lợi ích, vậy thuyết pháp này cũng là nói vô ích.

Chúng ta học Phật, trải qua nhiều năm nghiên cứu thảo luận, học tập như vậy, chúng ta phải chân thật giác ngộ được “tử sanh là việc lớn”, nếu chúng ta không có sự cảnh giác này thì chúng ta cả đời học Phật chỉ uống công thôi, đời này nhất định là vô ích. Có thành tựu hay không? Đại sư Thiên Đạo nói rất hay: “Điều do gặp duyên không như nhau.” Điều quan trọng nhất ở trong duyên là thiện tri thức, trong kinh A-nan Vấn Sự Phật Cát Hung, câu nói đầu tiên là dạy chúng ta phải cầu minh sư. Tiêu chuẩn gần gũi thiện tri thức của người xưa là khi ta chưa khai ngộ, khai ngộ này tức là minh tâm kiến tánh, chưa khai ngộ thì nhất định không được rời khỏi thầy. Các bạn hãy xem Thiền Tông Ngũ Lục, Ngũ Đăng Hội Nguyên, hoặc là mọi người đọc qua Lục Tổ Đàn Kinh thì sẽ hiểu. Vì sao vậy? Vì chưa minh tâm kiến tánh thì cũng như đi đường mà ta không biết đường, như vậy thì ta đi về đâu? Gần gũi thiện tri thức, thiện tri thức đi ở phía trước, chúng ta đi theo họ thì sẽ không bị sai đường. Sau khi đại triệt đại ngộ thì có thể độc lập, không cần theo người khác nữa, con đường bạn đi chắc chắn không bị sai lầm, giáo hạ gọi là đại khai viên giải.

Người hiện nay không hiểu đạo lý này thì không những nói là ít có thành tựu, mà thậm chí hoàn toàn không có thành tựu, bản thân lại còn muốn đi xông pha thiên hạ, muốn đi gánh vác công việc một mình. Không sai! Đến cuối cùng đều rơi vào ba đường ác, bạn có tâm tốt đi hoằng pháp lợi sanh, độ chúng sanh, kết quả bị chúng sanh độ; bị danh độ vì háo danh, tham danh, bị lợi độ, bị tài độ, bị sắc độ, bị ngũ dục lục trần của thế gian độ. Các vị phải hiểu rằng, “tài, sắc, danh, thực, thù” là năm cái rễ của địa ngục”, dính một thứ thì phải đọa địa ngục rồi, đầy đủ năm thứ thì vĩnh viễn khó thoát ra, không dễ đâu. Người ngộ đạo thì không sợ, họ đứng trước “tài, sắc, danh, thực, thù” thật sự không động tâm, không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, vậy thì được, thế mới có thể độ chúng sanh, bạn chưa đến cảnh giới này thì làm sao được!

Trưa hôm qua, chủ tịch Đức giáo mời tôi ăn cơm, mời cư sĩ Lý Mộc Nguyên và cư sĩ Phó cùng dùng cơm, chúng tôi có ba người, phía họ có bảy người. Bữa cơm này kéo dài từ 12 giờ trưa đến 3 giờ chiều, chúng tôi đã nói rất nhiều về vấn đề hiện thực trong xã hội hiện nay, đôi bên trao đổi ý kiến, tuy là ăn cơm nhưng thực tế là đang nghiên cứu thảo luận. Đức giáo là một chi phái thuộc Đạo giáo. Tuần trước, chủ tịch của họ giới thiệu Đạo Đức Kinh tại Cư Sĩ Lâm, bản thân ông là một luật sư, vô cùng hiem có, cũng rất ham học. Làm thế nào đề xướng văn hóa vốn có của Trung Quốc? Ông Arnold J. Toynbee người Anh nói rất hay: “*Nếu muốn cứu vãn tai nạn*

của thế kỷ 21, chỉ có học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp đại thừa.” Chúng tôi cùng đàm đạo với họ, tôi đặc biệt nhấn mạnh chuyên tu, chuyên hoằng. Khi trở về, tôi còn bàn vấn đề này với cư sĩ Lý Mộc Nguyên tại Cư Sĩ Lâm, pháp sư Ngô Đạo cũng có ở đó. Sự thành tựu về đức hạnh và đạo nghiệp, sự thể hiện chân thành, từ bi không giống với hạnh của phàm phu.

Mấy ngày trước có người nói với tôi là lão pháp sư Minh Sơn đã nói: “Pháp sư Tịnh Không cả đời chỉ chuyên giảng kinh nên ngài mới có thể giảng hay được. Tôi vừa phải làm hội trưởng, vừa phải làm phương trượng, biết bao nhiêu chuyện xen tạp, tôi không thể chuyên tâm.” Dụng ý của lời nói này thật rất sâu, tôi khi mới bắt đầu học Phật đã hiểu rõ đạo lý này rồi. Tôi có hai tấm gương tốt ở trước mắt, một vị là tiên sinh Phương Đông Mỹ, thầy cả đời dạy học, không làm công việc hành chánh; một vị khác là bạn học của tôi, cư sĩ Phó Lạc Thành, ở thư viện cũng có không ít lão đồng tu đã gặp ông ấy, ông là giáo sư lớp tiến sĩ Đại học Đài Loan, cả đời dạy học. Trong đó có một lần, hình như là Đại học Thành Công Đài Nam mời ông làm Viện trưởng Viện Văn học, làm được một học kỳ thì ông từ chức trở về, chúng tôi cùng nhau dùng cơm, ông nói với tôi: “Đây hoàn toàn không phải việc của con người làm, phải ứng phó rất nhiều người và việc, tâm loạn cả lên.”

Cho nên, chúng ta nhất định phải biết, Phật pháp có hai hệ thống, một hệ thống là cả đời lập chí làm giáo viên, tôi chỉ giảng kinh, chỉ dạy học, ngoài điều này ra, tất cả việc khác đều không nghe, không hỏi thì bạn sẽ đi con đường thành công, bạn quả thật có thể đoạn phiền não, có thể khai trí tuệ, bạn có thể được tâm thanh tịnh, trong đời này bạn chắc chắn ra khỏi lục đạo luân hồi. Một loại khác là hộ pháp, người xuất gia là nội hộ, làm trụ trì, làm chủ quản, làm chấp sự của tự viện là nội hộ. Nội hộ thì tâm địa phải chân thành, công bằng, thanh tịnh, nội hộ lo việc xây dựng đạo tràng, quản lý đạo tràng, mời pháp sư đến nơi này để giảng kinh thuyết pháp. Trước đây, quán trưởng Hàn làm nội hộ, ở nơi đây cư sĩ Lý Mộc Nguyên làm nội hộ, đốc toàn bộ tinh thần quản lý đạo tràng, ứng phó mọi phương diện, để người giảng kinh, người học đạo tâm an lý đắc, đây là tu phước, điều này sẽ được chư Phật Bồ-tát gia trì. Ngạn ngữ thường nói *“phước chí tâm linh”*, bạn dùng công đức này hồi hướng cầu sanh Tịnh độ thì chắc chắn được sanh.

Quán trưởng Hàn có công đức gì vậy? Thành tựu ngày nay của tôi chính là công đức của bà, không có bà hộ trì thì chúng tôi đã tiêu từ lâu rồi. Hơn 30 năm

trước, hoàn cảnh lúc đó tôi chỉ có hai con đường có thể chọn lựa, một là hoàn tục, một là theo kinh sám Phật sự, làm gì có ngày nay, làm sao có thể ở đây giảng kinh Hoa Nghiêm, không thể được! Cho nên, quản lý đạo tràng, xây đạo tràng, tất cả mọi thứ đều do bà phụ trách, bà đến hộ trì, công đức vô lượng vô biên. Khi bà vãng sanh, đó là phước báo hiện tiền, các đồng tu chúng ta đều nhìn thấy, bà bị bệnh mà không có vẻ bị bệnh, bạn nhìn thấy khí sắc, dung mạo của bà; bà chết mà không có tướng chết, bà vãng sanh đại khái được hai tuần mới nhập liệm, mới đặt quan tài, hai tuần mà sắc mặt vẫn tươi nhuận, thân người mềm mại. Trước khi vãng sanh hai, ba ngày, bà nhìn thấy A-di-đà Phật hai lần, một lần nhìn thấy Liên Trì Hải Hội.

Cho nên, bạn phải hiểu rằng, công đức hoằng pháp với hộ pháp là bình đẳng, không những là bình đẳng, mà tôi vẫn thường nhấn mạnh, công đức của hộ pháp vượt hơn hoằng pháp. Hoằng pháp dễ, hộ pháp khó, bạn không phải là Bồ-tát đích thực thì không thể hộ pháp, hộ pháp chắc chắn phải hứng chịu biết bao sự giày vò khổ nạn, chịu sự phỉ báng, sỉ nhục của bao nhiêu người, thậm chí là sự hãm hại. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên bị người ta vu cáo, chính phủ điều tra ông sáu lần, sau khi điều tra xong, chứng minh ông trong sạch, đích thực là bị người vu cáo. Thẩm phán tòa án nói với Lý Mộc Nguyên, ông có thể kiện ngược lại người ấy, họ có tội đã vu cáo ông, Lý Mộc Nguyên mỉm cười: Người học Phật chúng tôi tất cả lấy từ bi làm gốc, không truy cứu. Vị thẩm phán này vô cùng khâm phục, người thông thường trong thế gian không làm được. Chúng ta chịu một chút khổ nạn, không muốn lại để người khác chịu những khổ nạn này nữa, người khác giày vò chúng ta, chúng ta không muốn dùng những phương pháp này để giày vò lại người ta. Cho nên, công đức của hộ pháp không thể nghĩ bàn.

Về sau tôi xem thấy trong kinh Đại Niết-bàn, Phật cũng nói như vậy, vậy là chứng thực rồi, trong kinh Đại Niết-bàn, Phật nói công đức của hộ pháp vượt hơn hoằng pháp. Chúng ta thấy Lục Tổ Đàn Kinh, nếu như đại sư Huệ Năng không có được sự hộ trì của pháp sư Ấn Tông thì Lục tổ cũng không biết phải làm sao, ai nhận ra ngài? Ai biết đến ngài? Ấn Tông thật tuyệt vời, ngài không phải người thông thường. Lúc đó ở Lĩnh Nam, Ấn Tông là vị cao tăng đại đức được mọi người tôn kính, ngưỡng mộ nhất. Ngài gặp Huệ Năng, biết Huệ Năng đắc pháp ở Hoàng Mai, liền thế độ cho ngài, sau khi thế độ xong thì bái Huệ Năng làm thầy. Quý vị nghĩ xem, ai có thể làm được? Dem thành tựu cả đời của mình toàn bộ đều hiến dâng cho đại sư Huệ Năng, người phạm không làm được, đây là chư Phật Như Lai thị hiện.

Phàm phu có người nào không ham danh văn lợi dưỡng? Bản thân đạt được rồi, làm sao chịu hiến dâng cho người khác được? Cho nên, sự thành tựu của đại sư Huệ Năng chính là sự thành tựu của ngài Ấn Tông. Trong pháp thế gian, nếu quý vị đọc sách thì biết, sự thành tựu của Quán Trọng là sự thành tựu của Bào Thúc Nha, không có Bào Thúc Nha thì bản lĩnh lớn bằng trời của Quán Trọng cũng chỉ là anh chàng bình dân, hoài bão học vấn cả đời của ông không cách gì phát huy được. Cho nên, công đức của người hộ trì vượt hơn người đương sự.

Người hộ trì là thân phận gì? Giống như xây trường học, họ là chủ tịch, là giám đốc, là hiệu trưởng của ngôi trường này. Người đương sự là giáo viên, giáo viên có học vấn, có phẩm hạnh, có năng lực, nếu không có nhà trường đến mời bạn, bạn có tác dụng gì? Bạn đến đâu để phát huy được? Nhất định phải có nhà trường tốt, có những chủ tịch, hiệu trưởng tốt này đến mời bạn thì bạn mới có thể phát huy, bạn mới có thể thực hiện hoài bão giáo hóa chúng sanh. Cho nên, Thích-ca Mâu-ni Phật đem công việc hộ pháp giao phó cho quốc vương đại thần, để cho họ đi hộ pháp. Phật pháp truyền đến Trung Quốc, vua và dân Trung Quốc đã tiếp nhận nền giáo dục Phật-đà, để vương và đại thần hộ pháp, giáo dục Phật-đà do quốc gia thúc đẩy, cho nên giáo dục Phật-đà đã trở thành văn hóa Trung Quốc, dung hòa với văn hóa vốn có của Trung Quốc, hiện nay không thể tách rời được. Chính phủ địa phương làm hộ pháp, bạn thấy trước đây chúng ta đọc sách, đọc sách xưa, thậm chí trong cổ văn đều đọc thấy, quan chức địa phương đối với người xuất gia rất tôn kính, rất nhiều vị quan còn đích thân đến nghe pháp sư giảng kinh thuyết pháp, giữ lễ của người đệ tử.

Nền giáo dục của Phật-đà, đoạn này của kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo là trung tâm, quy kết về tâm thiện, niệm thiện, hạnh thiện. Niệm là tư tưởng, hạnh là hành vi, như vậy mới có thể *“khiến các thiện pháp niệm niệm tăng trưởng, chẳng để mấy may bất thiện xen tạp”*, thành tựu thuần thiện. Nhà Nho gọi là “đạt đến chí thiện”, nhưng họ không thể đưa ra được biện pháp thật rõ ràng, thật cụ thể, biện pháp này ở trong kinh Phật, nhà Nho chỉ nói cương lĩnh, nhà Phật thì nói cách thức chi tiết. Cho nên, chúng ta muốn giác ngộ, muốn cứu chính mình, đại sư Ấn Quang thường đem chữ “chết” dán ở trán là vô cùng có đạo lý, hằng ngày luôn nghĩ mình sắp chết rồi, chết rồi sẽ đọa địa ngục, bạn có được tâm cảnh giác này, có tâm sợ hãi này thì bạn mới thật sự biết đoạn ác tu thiện. Bạn không có tâm cảnh giác này thì mê hoặc điên đảo, vô cùng đáng sợ.

Cư sĩ Lý Mộc Nguyên nói cho tôi biết, nhất định phải mở lớp bồi dưỡng huấn luyện. Lần này là Trung Quốc và Singapore hợp tác làm, lần hợp tác này của chúng ta xem như khóa đầu tiên, khóa đầu tiên của sự hợp tác, trước đây là chúng ta tự mình làm. Thời gian tu học là một năm, có lẽ là nửa năm đầu ở Singapore, nửa năm sau ở Trung Quốc, những việc cụ thể do cư sĩ Lý và Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc bàn bạc.

Chúng tôi phụ trách dạy học, chúng tôi phải làm cho tốt công việc bốn phần của mình, ngoài việc giảng kinh dạy học ra, việc gì cũng không nghe, không hỏi, định tâm vào trong công việc thì đạo nghiệp của chúng ta mới có thành tựu. Phải buông xuống danh văn lợi dưỡng cho thật sạch sẽ thì phiền não sẽ nhẹ, trí tuệ sẽ mỗi ngày tăng trưởng. Người không có trí tuệ là do không chịu xả hết phiền não, quy về gốc rễ thì chính là tự tư tự lợi mà tôi thường nói, đây là gốc bệnh của chúng ta. Không nhổ trừ gốc bệnh thì có bất thiện xen tạp ở bên trong, cho dù bạn tu thiện nghiệp, nhưng không thuần; không phải thuần thiện thì không thể vãng sanh. Thế giới Tây Phương Cực Lạc là nơi “những người thượng thiện cùng tụ hội một chỗ”, câu nói này phải đặc biệt nhớ kỹ. Chúng ta không phải thuần thiện, không phải thượng thiện thì niệm Phật tốt cỡ nào cũng không thể vãng sanh. Vì sao đời này phải tạo tội nghiệp? Rồi đời này bị đọa địa ngục?

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.

BỒ-TÁT CÓ MỘT PHÁP CÓ THỂ ĐOẠN TẮT CẢ KHỔ TRONG CÁC ĐƯỜNG ÁC. LÀ NGÀY ĐÊM THƯỜNG NIỆM, TƯ DUY, QUÁN SÁT THIỆN PHÁP

Tập 25 (số 19-014-0025)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ năm, kinh văn hàng thứ ba:

Long vương nên biết, Bồ-tát có một pháp có thể đoạn tắt cả khổ trong các đường ác. Pháp đó là gì? Là ngày đêm thường niệm, tư duy, quán sát thiện pháp, khiến các thiện pháp niệm niệm tăng trưởng, chẳng dễ mảy may bất thiện xen tạp, như vậy sẽ có thể khiến cho các ác dứt hẳn, thiện pháp viên mãn.

Đoạn khai thị này là trung tâm của bộ kinh này, không chỉ là phần quan trọng nhất của bộ kinh này, mà cũng có thể nói đó là trung tâm mà Thích-ca Mâu-ni Phật 49 năm giảng kinh thuyết pháp, giáo hóa chúng sanh. Thích-ca Mâu-ni Phật như vậy, mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai cũng không có gì khác, đó gọi là “Phật Phật đạo đồng”. Do đây có thể biết tính quan trọng của đoạn kinh văn này. Chúng ta tu hành là tu gì? Đoạn kinh văn này đã nói rất rõ ràng sáng tỏ, pháp môn chúng ta tu là Tịnh độ, tại sao chúng ta phải học kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo? Thậm chí còn có người hỏi: “Tại sao ngài còn phải giảng kinh Hoa Nghiêm?” Một số người sơ học không hiểu rõ đạo lý này. Học Tịnh độ từ đâu vậy? Trong kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, phu nhân Vi-đề-hy gặp đại nạn, là biến cố gia đình, biến cố của quốc gia, bà đau khổ không thiết sống, thỉnh cầu Thế Tôn chỉ giáo, liệu có hoàn cảnh sống nào tốt hay không, bà muốn cầu sanh về đó. Thế Tôn vô cùng từ bi, đem cõi nước của chư Phật mười phương biến hiện ra trước mặt bà, để tự bà nhìn thấy, tự bà lựa chọn. Bà đã chọn thế giới Cực Lạc của A-di-đà Phật, bà chọn đúng rồi, Thế Tôn vô cùng tán thán đối với sự lựa chọn của bà.

Bà muốn cầu sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc, Thích-ca Mâu-ni Phật dạy bà như thế nào? Điều này chúng ta không thể không lưu ý. Trước khi Phật dạy bà phương pháp vãng sanh, ngài dạy bà “tịnh nghiệp tam phước”. Điều thứ nhất: *“Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm không giết, tu thập thiện nghiệp.”* Điều thứ hai: *“Thọ trì tam quy, đầy đủ các giới, không phạm oai nghi.”* Điều thứ ba: *“Phát tâm Bồ-đề, tin sâu nhân quả, đọc tụng Đại thừa, khuyến tấn hành giả.”*

Phật lại nói với bà, ba điều này là “*chánh nhân tịnh nghiệp của ba đời chư Phật*”, pháp môn mà ba đời chư Phật đã tu không như nhau, ý này là nói trong vô lượng vô biên pháp môn thì đây là nền tảng, vô lượng vô biên pháp môn chính là tu ba điều này, ba điều này là tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc mà mười phương ba đời tất cả chư Phật giáo hóa chúng sanh. Mà tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc, trên thực tế chính là hai câu phía trước: “*Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng*”, là hai câu này. Tu học Phật pháp bắt đầu từ chỗ này và cũng viên mãn ngay chỗ này, đây là căn bản, những điều phía sau đều là phương tiện. Làm thế nào viên mãn hai câu này? Đó chính là chín câu phía sau, từ câu “từ tâm không giết” trở về sau là phương tiện, ở trong phương tiện thì điều quan trọng nhất là “từ tâm không giết, tu thập thiện nghiệp”, kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo chính là giảng giải hai câu này. Bạn nói xem, chúng ta có cần học kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo hay không? Bạn không hiểu được thập thiện nghiệp đạo thì hiểu thân tôn sư chỉ là hai câu khẩu hiệu rỗng không, không thể thực hiện. “Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng” thực hiện ở “từ tâm không giết, tu thập thiện nghiệp”, thực hiện ở đây, đây là “chánh nhân tịnh nghiệp”.

Đặc biệt là muốn cầu sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc, thế giới Cực Lạc là Tịnh độ, làm sao có thể vãng sanh Tịnh độ? Tâm tịnh thì cõi Phật tịnh, tâm thanh tịnh rồi thì ngũ nghiệp thanh tịnh, thân nghiệp thanh tịnh, ba nghiệp đều thanh tịnh. Nếu như bạn tỉ mỉ đọc kinh Vô Lượng Thọ, kinh Vô Lượng Thọ vừa mở đầu là nhắc nhở chúng ta cương lĩnh tu hành, cũng là *tịnh nghiệp tam phước*, dạy chúng ta “khéo giữ khẩu nghiệp”. Ở trong khéo giữ khẩu nghiệp, điều quan trọng nhất là “không chê lỗi người”, cùng với điều đại sư Lục tổ Huệ Năng nói trong Đàn Kinh là hoàn toàn tương ứng. Đại sư Huệ Năng nói: “*Nếu người chân tu đạo, không thấy lỗi thế gian*”, chính là trong kinh Vô Lượng Thọ nói “khéo giữ khẩu nghiệp, không chê lỗi người”. Hằng ngày nói thị phi, hằng ngày phê bình người khác, hằng ngày ý kiến rất nhiều thì người này không phải người tu hành, người này không phải là đệ tử Phật, chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này.

Phật dạy chúng ta khéo giữ ba nghiệp, dạy chúng ta phải làm đến thuần thiện, bắt đầu làm từ đâu? Bắt đầu từ đoạn kinh văn ngày hôm nay. Kinh văn vừa mở đầu Phật bảo: “*Long vương nên biết*”, long vương Sa-kiệt-la là người đương cơ của kinh này, long vương Sa-kiệt-la là đại biểu cho chúng ta. Sa-kiệt-la là tiếng Phạn, nghĩa là “biển mặn”, nước biển có vị mặn, biểu thị ý gì vậy? Biểu thị tâm chúng ta không thanh tịnh. Nước biển là mặn, là khổ, chúng ta biết được nước biển là do tất cả sông

ngòi trên lục địa đều chảy về biển, nước của mỗi dòng sông khác nhau là đại biểu cho nghiệp khác nhau của tất cả chúng sanh, đều tập trung về biển lớn. Biển lớn này chính là đại biểu cho biển nghiệp mà trong kinh Địa Tạng chúng ta thường hay đọc. Long là đại biểu cho ý gì vậy? Long là đại biểu cho biến hóa, chúng ta từ sáng đến tối nghĩ ngợi lung tung, niệm niệm không dừng, thiên biến vạn hóa, là biểu thị ý này. Trong kinh Phật, điều khó hiểu nhất chính là biểu pháp của kinh, bạn hiểu được biểu pháp của kinh thì kinh Phật không còn khó nữa, bạn sẽ lý giải rất dễ dàng, mới thật sự biết ý nghĩa mà Phật thuyết pháp, trong kệ khai kinh nói: *“Nguyên hiểu nghĩa chân thật của Như Lai.”* Cho nên, đây là nói với chúng ta, nói với chúng sanh trong sáu cõi.

“Nên biết Bồ-tát có một pháp”, Bồ-tát có nghĩa gì? Là người giác ngộ, chúng sanh giác ngộ thì gọi là Bồ-tát. Đại sư Huyền Trang phiên dịch Bồ-tát thành “giác hữu tình”, chúng ta là chúng sanh hữu tình. Hữu tình tức là nói phàm phu lục đạo, chúng sanh hữu tình trong thập pháp giới. Chúng sanh hữu tình khi nào giác ngộ rồi thì người này được gọi là Bồ-tát. Cho nên, ý nghĩa của Bồ-tát là chúng sanh hữu tình đã giác ngộ, phàm phu thông thường chúng ta là chúng sanh hữu tình mê hoặc. Người này bắt đầu giác ngộ rồi. Thế nào gọi là giác ngộ? Muốn lìa khổ được vui thì người này giác ngộ. Người thế gian chúng ta, có người nào không muốn lìa khổ được vui đâu? Người người đều muốn lìa khổ được vui, thế nhưng họ nghĩ sai rồi, họ đem khổ cho là vui, đem vui cho là khổ, họ đã làm điên đảo, đây là ngu si, đây là mê hoặc. Người thế gian cho rằng danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần là vui, họ không biết đây là nguồn gốc của khổ, hoàn toàn không phải vui; hưởng thụ những thứ này, kết quả là khổ báo ở ba đường ác. Trong kinh Phật thường hay dùng “liếm mật trên lưỡi dao” để làm thí dụ, người này chưa giác ngộ. Người thật sự giác ngộ rồi thì nhất định đi theo Phật Bồ-tát, trải qua đời sống của Phật Bồ-tát. Phật Bồ-tát sống đời sống ra sao? Thứ nhất buông xuống tự tư tự lợi, khởi tâm động niệm vì chúng sanh, vì xã hội, vì chánh pháp cửu trụ, người này đã giác ngộ, đoạn ác tu thiện, chuyển mê thành ngộ, người này được gọi là Bồ-tát.

Ở đây Phật nói cho chúng ta biết, Bồ-tát có một biện pháp, có một phương pháp *“có thể đoạn dứt tất cả khổ trong các đường ác”*, “các đường ác” không những là chỉ cho tam đồ lục đạo, mà bao gồm cả thập pháp giới trong đó. Cái khổ ở tam đồ, trong kinh điển nói rất nhiều, mặc dù quý vị đọc kinh không nhiều, tôi tin rằng mọi người đều đọc kinh Địa Tạng Bồ-tát Bản Nguyên rồi, kinh Địa Tạng Bồ-tát Bản

Nguyện đã nói không ít về nỗi khổ trong tam đồ. Chúng ta thường xuyên đọc, thường xuyên cảnh giác chính mình. Nếu chúng ta không thật sự làm nghiêm túc, nếu không cầu giác ngộ thì những quả báo mà trong kinh Địa Tạng Bồ-tát Bồn Nguyện đã nói, chúng ta tương lai nhất định phải thọ nhận. Chúng ta có sợ không? Chắc chắn là không thể tránh khỏi, bởi chúng ta ngày nay khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều không tương ưng với lời Phật dạy trong kinh. Nỗi khổ ở nhân gian, chúng ta hiện nay đã đích thân cảm nhận được, trên trời tuy vui nhưng có hoại khổ, có hành khổ, tứ thánh pháp giới có khổ của không thể phá vô minh, chứng pháp thân, thập pháp giới đều khổ! Bồ-tát có phương pháp gì có thể đoạn khổ nạn của thập pháp giới vậy? Chỉ cần có khổ thì chính là ác đạo, chúng ta nói tứ thánh pháp giới vẫn là ác đạo, tứ thánh pháp giới so với nhất chân pháp giới thì đó chính là ác đạo, so với lục đạo thì đó là đường thiện, nhưng so với nhất chân pháp giới đó là đường ác. Bộ kinh này là kinh Đại thừa, không phải kinh Tiểu thừa.

“*Pháp đó là gì*”, Bồ-tát rút cuộc dùng pháp gì vậy? Ở chỗ này, Phật chỉ ra cho chúng ta, đó là “*ngày đêm thường niệm, tư duy, quán sát thiện pháp*”. “Thiện pháp” này là thông suốt đến tận phía trên, chúng ta nếu không phiền thì hãy đọc là “*ngày đêm thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp*”, chúng ta đọc như vậy, mọi người sẽ hiểu dễ dàng hơn. Thiện pháp là gì? Phần sau chỉ ra cho chúng ta thấy, pháp ấy chính là thập thiện nghiệp đạo. Ở trang này, hàng thứ ba từ dưới lên, xem từ hai chữ sau cùng: “*Pháp ấy chính là thập thiện nghiệp đạo.*” Đây là nền tảng tu hành, căn bản tu hành của chúng ta, ngay cả điều này cũng không có thì không cần bàn đến niệm Phật, khởi phải bàn đến tu hành nữa. “Ngày đêm” là không gián đoạn, ngày nay gọi là 24 tiếng đồng hồ không gián đoạn. “Thường niệm” là trong tâm thật sự có, đây là tâm thiện. “Tư duy” là ý niệm, khởi tâm động niệm, là ý niệm thiện. “Quán sát” là hành vi, lời nói việc làm, “thân, ngữ, ý” không có bất thiện, như vậy mới được. Trong tâm vẫn còn tự tư tự lợi, đây là tâm bất thiện, đây là bất thiện căn bản. Vì sao bạn lại tạo tội nghiệp? Vì sao bạn lại tạo mười ác? Đều là vì tự tư tự lợi, chỉ có mình, không có người khác, cái sai này là sai lầm căn bản. Bồ-tát giác ngộ rồi. Từ đây biết được, phạm phu chúng ta mê, mê chính là mỗi niệm đều tự tư tự lợi, đây là mê.

Phật đã nói mấy câu trong kinh Kim Cang, chúng ta có thể lấy đó để đối chiếu. Trong kinh Kim Cang nói: “*Nếu Bồ-tát có tướng ta, tướng người, tướng chúng sanh, tướng thọ giả thì không phải Bồ-tát*”, đó không phải là Bồ-tát; nửa phần sau nói rất

hay: “*Nếu Bồ-tát có thấy ta, thấy người, thấy chúng sanh, thấy thọ giả thì không phải Bồ-tát.*” “Thấy” là gì vậy? Là khởi tâm động niệm, kiến giải. Chúng ta ngày nay nói, bạn còn có cách nghĩ này, cách nhìn này thì bạn không phải là Bồ-tát, bạn là mê, bạn không ngộ rồi. Người thật sự giác ngộ thì “vô ngã”, người này giác ngộ rồi. Vô ngã tức là chúng ta ngày nay nói tương đối dễ hiểu là không có tự tư tự lợi, người này giác ngộ; còn có tự tư tự lợi thì người này mê hoặc, chưa có giác ngộ. Phàm phu có khi nghe kinh nghe pháp, phát sinh một niệm sáng suốt, khoảnh khắc này là giác ngộ, thế nhưng ý niệm thứ hai lại mê, giác ngộ này không thể duy trì, không thể kéo dài. Chúng ta ở giảng đường nghe kinh, dường như hiểu rõ rồi, sau khi bước ra ngoài thì liền mê hoặc, không ngăn nổi sự cám dỗ của danh văn lợi dưỡng, tài sắc danh thực thù ở bên ngoài, lập tức liền thoái chuyển. Cho nên, ngày đêm không được gián đoạn thì bạn mới là Bồ-tát, thỉnh thoảng phóng quang giống như tia chớp, vậy thì không khởi tác dụng. Tuy không khởi tác dụng nhưng cũng rất đáng quý, vì sao vậy? Vì từ vô thủy kiếp đến nay chưa từng phóng quang, tuy phóng quang rất ngắn ngủi nhưng một sát-na cũng rất đáng quý.

Cho nên, chúng ta nhất định phải học tâm thiện, phải học ý niệm thiện, phải học hành vi thiện. Bắt đầu học từ đâu? Bắt đầu học từ thập thiện nghiệp đạo, bạn nhất định không được có ý niệm tổn hại chúng sanh, đây là sát sanh. Không những không được sát sanh mà khiến chúng sanh sanh phiền não thì cũng ngang bằng với sát sanh. Mạng sống của con người có thân thể vật chất, có pháp thân huệ mạng tinh thần. Cho nên trong kinh thường nói, chư Phật Bồ-tát đều khiến tất cả chúng sanh thường sanh tâm hoan hỷ, đó là chư Phật Bồ-tát, các ngài tuyệt đối sẽ không khiến tất cả chúng sanh sanh phiền não. Người khiến tất cả chúng sanh sanh phiền não, người đó là ma, không phải Phật, Phật sẽ không làm việc này. Cũng có thể là Phật Bồ-tát đến thử thách bạn, đến giày vò bạn, có chuyện này không? Có. Ma cũng học theo cách làm này, nhưng ma là giày vò bạn thật sự chứ không phải thử thách bạn. Phật Bồ-tát thử thách bạn, nếu bạn vượt qua thử thách này thì bạn chắc chắn thành tựu. Giống như “gậy và hét”⁹ ở trong tông môn Thiền tông, đây là phương pháp dạy

⁹ Gậy và hét: Đây là cách tiếp hóa đệ tử của tổ sư Thiền tông. Bậc tông tượng (bậc thầy giỏi) trong nhà thiền, tiếp dẫn người học thường dùng tiếng hét hoặc dùng gậy đánh để dứt hẳn những suy nghĩ, vọng tưởng của họ, hoặc để khảo nghiệm mức chứng ngộ của đệ tử.

Tương truyền việc dùng gậy đánh bắt đầu từ các ngài Đức Sơn Tuyên Giám và Hoàng Bá Hi Vận đời Đường; tiếng hét thì bắt đầu từ ngài Lâm Tế Nghĩa Huyền (hoặc có thuyết nói là từ Mã Tổ Đạo Nhất). Vì ngài Đức Sơn khéo dùng gậy, ngài Lâm Tế giỏi dùng tiếng hét, nên có câu: “Gậy

học của Thiên tông. Các ngài thật sự có năng lực, thật sự có trí tuệ, một gậy đánh xuống thì người này khai ngộ ngay, đó thật sự là phương tiện. Nếu đánh chết cũng không khai ngộ thì đó là ma, đó chắc chắn không phải Phật. Phật biết một thiên bồng đánh xuống thì họ liền khai ngộ, minh tâm kiến tánh; khi hét lên một tiếng thì họ liền khai ngộ, họ hiểu rõ rồi. Nếu đánh họ cũng không khai ngộ, hét mắng cũng không khai ngộ thì tuyệt đối không dùng phương pháp này. Ma học cách thức này của Bồ-tát, hại tất cả chúng sanh còn lấy danh nghĩa tốt, nói: “Tôi thành tựu cho anh.” Cho nên, chúng ta phải có năng lực phân biệt giữa Phật và ma, không được bị lừa. Ở đây đưa ra cương lĩnh, ngày đêm đều phải tư duy thiện pháp, phải tâm thiện, hạnh thiện. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.

Tập 26 (số 19-014-0026)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ năm, kinh văn hàng thứ ba, chúng ta đọc từ đầu: *“Long vương nên biết, Bồ-tát có một pháp có thể đoạn tất cả khổ trong các đường ác. Pháp đó là gì? Là ngày đêm thường niệm, tư duy, quán sát thiện pháp, khiến các thiện pháp niệm niệm tăng trưởng, chẳng để máy may bắt thiện xen tạp, như vậy sẽ có thể khiến cho các ác dứt hẳn, thiện pháp viên mãn.”*

Hôm qua, tôi đã nói với quý vị về “tất cả các đường ác”, phạm vi bao quát rộng vô cùng. Tối hôm qua, chúng ta nghe phần giới thiệu vắn tắt của tiên sinh Chu về Bahá’í giáo, chúng ta hiểu được lý luận thông thường và phương pháp tu học của tôn giáo này. Trong đó có rất nhiều điều mà trong Phật pháp cũng nói đến, nếu nói tỉ mỉ, nói thấu triệt, nói triệt để thì không vượt qua được Phật pháp. Ngày nay, sở dĩ Phật pháp suy, không phải suy ở pháp, mà suy ở những đệ tử Phật chúng ta chưa thể y giáo phụng hành, suy ở chỗ này. Điều đầu tiên mà Bồ-tát Phổ Hiền dạy chúng ta nhưng chúng ta chưa làm được là “lễ kính chư Phật”. Cổ nhân nói là: “Nghe lời họ nói rồi quan sát hành vi của họ”, nói nghe rất hay nhưng làm thì không đúng như điều họ đã nói, đây chính là xen tạp bất thiện. Phật độ tất cả chúng sanh, giáo hóa chúng sanh, ngài bắt đầu làm từ chính mình. Chúng ta học Phật, điều quan trọng nhất cũng phải bắt đầu làm từ bản thân. Thử hỏi, khi chúng ta bước vào giáo đường Ki-tô, nhìn thấy tượng chúa Giê-su thì ta có lạy ngài không? Bước vào Ấn Độ giáo,

Đức Sơn, hét Lâm Tế”. Về sau, các thiện sư tiếp dẫn người học, phần nhiều dùng cả gậy lẫn hét, tất cả đều muốn nhờ phương tiện này để thúc giục người học mau giác ngộ.

nhìn thấy Ấn Độ giáo cúng Đại Phạm thiên vương là cúng tượng thần, chúng ta có lạy ngài không? Nếu không thì lời nói đó không đáng tin cậy rồi. “Lễ kính chư Phật”, chư Phật là ai? Là Phật quá khứ, Phật hiện tại, Phật vị lai, tất cả chúng sanh đều là Phật vị lai, thần thánh trong tất cả các tôn giáo khác nhau đều là Phật vị lai, cũng có thể là do Phật quá khứ, Phật hiện tại ứng hóa ra, chúng ta không hiểu nên chúng ta chưa làm được “lễ kính”. Chúng ta hành lễ đối với các ngài không phải dùng lễ tiết của Phật giáo, mà nhập cảnh tùy tục, tín đồ tôn giáo của họ dùng lễ tiết như thế nào để tỏ lòng tôn kính với giáo chủ của họ, chúng ta phải học tập, chỉ nói suông thôi thì không được, nhất định phải nhập cảnh tùy tục. Đây là ở trên hình thức, còn nội tâm thì nhất định phải cung kính bình đẳng. Trong giáo học, bài học đầu tiên của giáo học thế xuất thế gian chính là “kính”. Các đồng tu đều có trên tay quyển Lễ Ký Thanh Hoa Lục rồi, câu đầu tiên là: “*Khúc Lễ nói: không gì không kính.*” Điều đầu tiên của mười nguyện Phổ Hiền là “lễ kính chư Phật”, bắt đầu học từ đâu vậy? Từ sự giao thiệp giữa người với người, sự giao thiệp giữa người với mọi vật chính là kính. Chưa làm được điều này thì những điều khác đều là nói suông. Cho nên, chúng ta nhất định phải nhớ kỹ, nhất định phải nghiêm túc học tập. Đây là thiện pháp, không những là thiện pháp mà là đại thiện pháp.

Hôm nay, chúng ta tiếp tục xem đoạn kinh văn kế tiếp: “*Ngày đêm thường niệm thiện pháp*”, tâm thiện. Đồng tu Tịnh tông chúng ta, khi Tịnh tông Học hội thành lập, tôi đã viết bài duyên khởi, đưa ra năm khoa mục tu học trong đời sống hằng ngày. Khoa mục thứ nhất là tam phước trong Quán Kinh, khoa mục thứ hai là lục hòa, khoa mục thứ ba là tam học giới định tuệ, khoa mục thứ tư là lục độ của Bồ-tát, khoa mục thứ năm là Phổ Hiền thập nguyện, mọi người dễ nhớ, đây là thiện pháp. Thiện pháp trong kinh cao hơn so với thiện pháp nói ở đây, thiện pháp nói ở đây là nền tảng, không có nền tảng thì không cần bàn đến pháp cao hơn, thiện pháp cao đến đâu cũng phải bắt đầu từ nền tảng. Nếu như năm khoa mục này chúng ta thường xuyên ghi nhớ trong lòng thì chính là thường niệm, điều này không khó.

Năm khoa mục ở đây tôi nhắc lại một lần, điều thứ nhất là “*hiếu dưỡng cha mẹ*”, chúng ta có tâm này hay không? Có thực hiện hay không? Cha mẹ còn sống phải thường xuyên quan tâm, luôn luôn chăm sóc. “*Dưỡng thân cha mẹ*”, chăm nom đến đời sống vật chất, không để cha mẹ thiếu thốn, chăm lo cho đời sống; “*dưỡng tâm cha mẹ*”, phải làm cho cha mẹ hoan hỷ, không nên để cha mẹ lo lắng, nếu để cha mẹ lo lắng thì con cái bất hiếu. Trong kinh Phật thường dạy chúng ta “thường

sanh tâm hoan hỷ”, chúng ta làm sao khiến cha mẹ thường sanh tâm hoan hỷ thì đây là tận hiếu. Thứ ba là *“dưỡng chí cha mẹ”*, sự kỳ vọng của cha mẹ đối với chúng ta, sự kỳ vọng đối với con cái, chúng ta không được cô phụ sự kỳ vọng của cha mẹ, không được để cha mẹ thất vọng, đây gọi là hiếu dưỡng cha mẹ. Hãy bắt đầu làm từ chỗ này, triển khai ra thì trong kinh luận Đại thừa thường nói: *“Tất cả người nam là cha ta, tất cả người nữ là mẹ ta.”* Phải đem sự hiếu dưỡng này mở rộng đến tất cả chúng sanh. Đây là Phật dạy chúng ta, những tôn giáo khác không nghe nói đến. Hay nói cách khác, chúng ta đối với tất cả chúng sanh phải có nghĩa vụ cúng dường, tận tâm tận lực chăm sóc tất cả chúng sanh, giúp đỡ tất cả chúng sanh, đây là đạo hiếu thuận, khiến tất cả chúng sanh sanh tâm hoan hỷ. Chúng ta chung sống với người khác mà người ta không hoan hỷ với chúng ta thì chúng ta có lỗi với người rồi, chúng ta cần phải kiểm điểm lại, cần phải phản tỉnh, chúng ta không được để tất cả chúng sanh thất vọng về ta. Qua đây bạn mới thấy được sự rộng lớn tinh thâm của giáo dục nhà Phật.

“Phụng sự sư trưởng”, sư trưởng với cha mẹ là như nhau, chúng ta cũng phải chăm sóc đời sống vật chất của thầy cô, không được cô phụ lời dạy của thầy cô, không cô phụ sự kỳ vọng của thầy cô. Phật pháp bắt đầu từ đây, Phật pháp cũng được viên mãn ngay chỗ này. *“Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng”*, hai câu này là căn bản, tất cả pháp còn lại mà Phật đã nói trong 49 năm là phương tiện, dùng pháp phương tiện để thực hiện nền tảng này, để làm viên mãn nền tảng này, đây là Phật đạo. Bắt đầu làm từ đâu? Bắt đầu từ việc bồi dưỡng tâm từ bi của mình, nếu trong tâm bạn không có quan niệm như tôi vừa mới nói thì bạn không có tâm từ bi. Nếu có thể hiếu dưỡng tâm của cha mẹ, sư trưởng, hiếu dưỡng chí của cha mẹ, sư trưởng thì người này mới đầy đủ tâm từ bi. Tâm từ bi chính là tâm đại Bồ-đề, thực hiện ở tu thập thiện nghiệp. Cha mẹ hy vọng chúng ta là người tốt, là người thiện trong xã hội, thầy cô cũng kỳ vọng chúng ta là người thiện trong xã hội, chúng ta có thể dùng toàn tâm toàn lực giúp đỡ xã hội, đặc biệt là giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn, đây là sự kỳ vọng của cha mẹ, sư trưởng đối với chúng ta. Đây là nền tảng của giáo dục, giáo dục căn bản. Từ đây nâng cao lên là *“thọ trì tam quy, đầy đủ các giới, không phạm oai nghi”*, đã lên một bậc. Nâng cao lên một bậc nữa là *“phát tâm Bồ-đề, tin sâu nhân quả, đọc tụng Đại thừa, khuyến tấn hành giả”*. Trong đây, *“tin sâu nhân quả”* tôi nói rất nhiều rồi, đây không phải là nhân quả thông thường, mà là *“niệm Phật là nhân, thành Phật là quả”*, phải tin tưởng nhân quả này. Ba điều mười

một câu này, Thế Tôn nói với chúng ta rất rõ ràng, đây là “chánh nhân tịnh nghiệp của ba đời chư Phật”, thực hiện từ thập thiện nghiệp đạo.

Chung sống với mọi người, phạm vi nhỏ nhất là vợ chồng, ở chung một nhà. Làm sao để chung sống? Tu “lục hòa kính”. Chung sống với mọi người, lục hòa kính không phải yêu cầu người khác làm, mà yêu cầu chính mình làm được. Đây là chỗ cao minh của Phật pháp, chỗ khiến mọi người tán thán là chính ở chỗ này. Phật pháp xưa nay không yêu cầu người khác, mà yêu cầu chính mình. Bản thân ta phải làm được lục hòa kính, đối phương không làm được cũng không sao, không có chướng ngại, chướng ngại vĩnh viễn ở nơi chính mình, hoàn toàn không phải ở đối phương. Người hiện nay điên đảo, sai lầm, cho rằng mọi chướng ngại đều do đối phương, không phải do phía mình, sai ở chỗ này. Cư sĩ Hứa Triết cả đời tu hành có thể thành công là do bà hiểu rõ đạo lý này, bà cả đời luôn trách cứ chính mình, kiểm điểm chính mình, tuyệt đối không hề nói đối phương có sai lầm, đây là phương pháp thành công của bà.

“*Kiến hòa đồng giải*” tu như thế nào vậy? Ta có lòng riêng tư thì kiến giải của ta bất đồng. “*Kiến hòa đồng giải*”, đồng với ai? Không phải đồng với đối phương, với người khác, thế thì bạn hiểu sai rồi; đồng với Phật, đồng với Bồ-tát, đồng với chân như bản tánh, là nghĩa này. Phật không có tâm riêng tư, Bồ-tát không có tâm riêng tư, tâm hiện y chánh trang nghiêm thì không có tâm riêng tư, là đồng với điều này. “*Giới hòa đồng tu*”, đây là tùy duyên, chính là “hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức”, đây là nói về sự. “*Thân đồng trụ, khẩu vô tranh, ý đồng duyệt*”, ba điều này thực hiện ở thập thiện nghiệp đạo. Phàm là không thể chung sống với đại chúng thì bạn chắc chắn đang tạo thập ác nghiệp, không phải tu thập thiện. Bạn tu thập thiện nghiệp thì có người nào không hoan nghênh bạn? Có người nào không tôn kính bạn? Có người nào không hoan hỷ thân cận bạn? Thập thiện là nền tảng của hành môn, là căn bản của hành môn. Cuối cùng là “*lợi hòa đồng quân*”. Người thật sự giác ngộ thì xả mình vì người, tất cả lợi dưỡng luôn nhường cho người khác nhiều hơn, mình có thể ít hơn một chút, bản thân hoan hỷ trải qua đời sống vật chất thấp nhất, hoan hỷ! Thích-ca Mâu-ni Phật ăn một bữa giữa ngày, ba y một bát, sống đời sống thấp nhất, ngài hoan hỷ! Nhường lợi dưỡng cho người khác, nhìn thấy người khác trải qua đời sống vật chất rất tốt thì vui vẻ, tuyệt đối không đố kỵ, mà là vui vẻ.

“Tam học” chính là giác mà không mê, chánh mà không tà, tịnh mà không nhiễm, đây là tam học giới, định, tuệ. Giới học là thanh tịnh, tịnh mà không nhiễm; định học là chánh tri chánh kiến, chánh mà không tà; tuệ học là giác mà không mê, đây là tam học. Chúng ta phải áp dụng lục độ, thập nguyện vào trong đời sống, đều áp dụng vào chỗ khởi tâm động niệm. Pháp môn Tịnh tông là tu như vậy. Sau đó niệm Phật cầu sanh Tịnh độ thì chắc chắn được sanh. Năm khoa mục này, chúng ta thường xuyên ghi nhớ trong tâm, thường xuyên áp dụng vào trong hành vi, đây chính là đoạn ác tu thiện, là tương ưng với điều nói ở đây.

“*Tư duy thiện pháp*” là ý niệm thiện, chúng ta khởi tâm động niệm hãy tư duy về năm khoa mục này, năm khoa mục này là điểm tựa căn bản của Tịnh tông Học hội. “*Quán sát thiện pháp*” là hành vi thiện. Hôm qua, Bahá’i giáo cũng nói, ông nêu lên ví dụ rất hay, người khác có mười điểm tốt, có một khuyết điểm, chúng ta nhìn mười điểm tốt của họ, đừng nhìn một khuyết điểm của họ. Nếu người có mười khuyết điểm, chỉ có một điểm tốt, chúng ta nhìn một điểm tốt của họ, đừng nhìn mười khuyết điểm của họ, đây chính là quán sát thiện pháp, Bahá’i giáo cũng nói như vậy. Thế nhưng chúng ta nghe nhiều, tiếp xúc nhiều thì vẫn là Phật pháp nói viên mãn. Đương nhiên rồi, kinh điển của Phật giáo nhiều, về mặt số lượng kinh điển mà nói thì bất kể tôn giáo nào cũng không thể sánh với Phật giáo, nói rất tường tận, nói rất thấu triệt. Trong 3.000 năm qua, tổ sư đại đức chú giải, tạo luận, phát huy lời giáo huấn của đức Phật, lưu lại kho báu chân thật cho hàng hậu học chúng ta, giúp chúng ta khai mở kho báu của tự tánh, như vậy mới “khiến các thiện pháp niệm niệm tăng trưởng”.

Câu tiếp theo thật vô cùng quan trọng: “*Chẳng để mảy may bất thiện xen tạp.*” Một mảy may bất thiện cũng không được xen tạp, nếu xen tạp bất thiện với số lượng lớn thì không thể thành tựu được. Mỗi một đồng tu học Phật chúng ta, có người nào không muốn thành tựu viên mãn thiện pháp của mình đâu? Tại sao không thành tựu được vậy? Vì trong tu thiện pháp xen tạp bất thiện. “Bất thiện” này, trong kinh này nói cụ thể là sát sanh, trộm cắp, tà hạnh, nói dối, nói ly gián, nói thô ác, nói thêu dệt, tham, sân, si. Khi chúng ta tu thiện thì những thứ này xen tạp vào trong đó, thế là phá hủy hết toàn bộ thiện hạnh của chúng ta, cho nên chúng ta không thể thành tựu. Phải nhớ kỹ, một mảy may cũng không được xen tạp, vậy thì xen tạp nhiều có nguy không? Gốc của bất thiện, tôi đã nói rất nhiều lần rồi, gốc của bất thiện là tự tư tự lợi, hễ khởi tâm động niệm là có ta, ta phải luôn tốt hơn người khác một chút, ta luôn

luôn ưu việt, ta phải đứng trước, vậy là xen tạp rồi. Đây không phải là xen tạp ít, mà là xen tạp rất nhiều, cho nên bạn không thể thành tựu.

Trong đoạn văn này, từ “*ngày đêm thường niệm, tư duy*” đến “*chẳng để may may bất thiện xen tạp*”, đoạn này là nói nhân thiện; “*như vậy sẽ có thể khiến cho các ác dứt hẳn, thiện pháp viên mãn*”, câu này là nói quả thiện. Sau cùng là “*thường được thân cận chư Phật Bồ-tát và các thánh chúng khác*”, đây là duyên thiện, nhân - duyên - quả. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, tiếp theo còn hai câu, chúng ta để lại ngày mai giảng tiếp.

Tập 27 (số 19-014-0027)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ năm, bắt đầu xem kinh văn từ hàng thứ ba: “*Long vương nên biết, Bồ-tát có một pháp có thể đoạn tất cả khổ trong các đường ác. Pháp đó là gì? Là ngày đêm thường niệm, tư duy, quán sát thiện pháp, khiến các thiện pháp niệm niệm tăng trưởng, chẳng để may may bất thiện xen tạp.*” Hôm qua chúng ta đã giảng đến chỗ này, hôm nay xem tiếp:

Như vậy sẽ có thể khiến cho các ác dứt hẳn, thiện pháp viên mãn, thường được thân cận chư Phật Bồ-tát và thánh chúng khác.

Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, đoạn kinh văn này từ “long vương nên biết” đến “sân giận, tà kiến”, đoạn này của chúng ta tổng cộng có bảy hàng. Bảy hàng này nhất định phải học thuộc lòng, phải học cho thật thuộc, thường xuyên nghĩ đến, khởi tâm động niệm đều phải nghĩ đến lời giáo huấn từ bi của đức Phật. Quả thật chúng ta có thể làm được tâm địa lương thiện, ý niệm lương thiện, hành vi lương thiện thì tương lai chúng ta chắc chắn có thể sanh về thế giới chí thiện. Thế giới Tây Phương Cực Lạc là thế giới chí thiện, thế giới Hoa Tạng là thế giới chí thiện. Ở nơi đó, trong kinh Phật nói với chúng ta là thọ mạng dài lâu, thế giới Tây Phương Cực Lạc người người đều là vô lượng thọ, người người đều đầy đủ vô lượng trí tuệ, vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo, vô lượng thọ mạng, tại sao chúng ta không đi? Điều kiện của vãng sanh quyết định ở tâm thiện, niệm thiện, hạnh thiện. Nếu tâm hạnh chúng ta bất thiện thì niệm Phật cũng không thể vãng sanh, *tín, nguyện* đều đầy đủ mà *hạnh* không đầy đủ. Ở trong hạnh này không những chỉ có niệm Phật mà còn phải tu thiện, điểm này vô cùng vô cùng quan trọng.

Đặc biệt phải nhớ kỹ, Phật ở đây dạy chúng ta: “*Chẳng dễ lắm may bất thiện xen tạp*”, câu nói này quan trọng hơn hết thảy. Chúng ta tu hành không thể thành công chính là do xen tạp bất thiện, hơn nữa xen tạp quá nhiều, xen tạp vô cùng nghiêm trọng, cho nên tuy đầy đủ ba tư lương nhưng chúng ta cũng không thể vãng sanh, câu này quan trọng hơn tất cả. Cái gốc của bất thiện này chính là “chấp ta”, tất cả chúng sanh khởi tâm động niệm đều chấp trước vào ta, ta là đệ nhất, tất cả đều vì ta. Ý niệm này chính là nhân tố đứng đầu của lục đạo luân hồi, nếu không nhổ bỏ nhân tố này thì chắc chắn không thoát khỏi lục đạo luân hồi. Cho nên, chúng ta phải hiểu lục đạo là từ đây mà ra. Nếu chúng ta muốn ra khỏi lục đạo thì phải nhổ bỏ gốc bệnh này của chính mình, mỗi niệm đều nghĩ cho chúng sanh. Chỉ cần chúng ta nhìn thấy, nghe thấy, nếu có năng lực thì chúng ta lập tức phải dang tay giúp đỡ.

Hôm qua, tôi nghe nói Thiên Chúa giáo họ có một nhóm y bác sĩ muốn đến Miến Điện để giúp đỡ những bệnh nhân nghèo khổ bên đó. Sau khi tôi nghe xong, tôi đã gọi điện thoại hỏi Thiên Chúa giáo, họ nói với tôi không phải đến Miến Điện mà là đến châu Phi, họ nghe nói ở bên châu Phi người khổ nạn nhiều vô cùng, họ phải một số bác sĩ, y tá làm từ thiện qua bên đó để khám bệnh miễn phí. Tôi thông báo với họ, tôi nói chúng tôi muốn giúp đỡ họ một ít tiền thuốc men. Họ làm thì cũng giống như chúng ta làm, không thể nói đó là Thiên Chúa giáo, Ki-tô giáo làm thì chúng ta không nên giúp đỡ, vậy thì sai rồi, sai hoàn toàn. Bất kể là tôn giáo nào, bất kể là đoàn thể nào thật sự làm việc tốt thì chúng ta phải tận tâm tận lực giúp đỡ họ, không có năng lực thì chúng ta cũng phải tán thán. Chúng ta chỉ xem việc họ làm có phải là việc thiện hay không? Tâm của chúng ta, hạnh của chúng ta vĩnh viễn là viên mãn, đây là trong kinh nói “khiến các thiện pháp niệm niệm tăng trưởng”.

Từ đoạn này đến “chẳng dễ lắm may bất thiện xen tạp” đều là nói nhân thiện, gieo nhân thiện nhất định được quả thiện. Câu tiếp theo là nói quả thiện: “*Như vậy sẽ có thể khiến cho các ác dứt hẳn, thiện pháp viên mãn.*” “Thiện pháp viên mãn” chính là đạt đến chí thiện, quả báo này thù thắng. Câu phía sau, đặc biệt là thù thắng đến cực điểm: “*Thường được thân cận chư Phật Bồ-tát và thánh chúng khác*”, cũng chính là nói bạn có thể tu thiện được như vậy thì quả báo tương lai của bạn nhất định là ở thế giới Hoa Tạng, thế giới Cực Lạc, đến thế giới này rồi thì bạn sẽ sống cùng với chư Phật Bồ-tát. Đây là nói từ trên quả báo, hai câu này đều là nói quả báo. Từ trong hoàn cảnh sống trước mắt của chúng ta mà nói, có nhân nhưng cần phải có duyên, duyên là gì? Duyên là phải gần gũi thiện tri thức, thường nghe thiện tri thức

chỉ dạy, thiện tri thức từng giây từng phút nhắc nhở chúng ta, điều này rất quan trọng. Vì không có người nhắc nhở thì chúng ta sẽ quên mất. Phạm phu lục đạo rất dễ hay quên, đặc biệt là chúng ta sống trong hoàn cảnh hiện nay, sáu căn chúng ta tiếp xúc với cảnh giới sáu trần đều là đang cám dỗ chúng ta đi vào đường tà, không phải chánh đạo. Cho nên, điểm này vô cùng quan trọng, nhất định phải gần gũi thiện tri thức.

Chúng ta tìm không ra thiện tri thức, vậy phải tìm ở đâu? Chư Phật Bồ-tát là thiện tri thức, chư Phật Bồ-tát không ở trước mặt chúng ta thì chúng ta cúng dường hình tượng của chư Phật Bồ-tát, hằng ngày chiêm ngưỡng hình tượng chư Phật Bồ-tát, cung kính lễ bái hình tượng Phật Bồ-tát, mỗi ngày đọc tụng kinh luận, đây chính là thân cận chư Phật Bồ-tát. Tôi ở đây giúp chư vị đồng tu hiểu được nghĩa lý sâu xa của kinh luận, tuy chúng ta cách nhau rất xa, hiện nay chúng ta tận dụng khoa học kỹ thuật, mỗi buổi giảng của chúng tôi đồng thời đều đăng trên mạng, dùng mạng Internet để truyền bá, như vậy thì tiện lợi rất nhiều. Hiện nay khoa học kỹ thuật mới không ngừng phát triển, gần đây tôi có xem thấy [có một cái] còn tiến bộ hơn Internet, đó là dùng điện thoại, dùng điện thoại gửi thông tin, có thể đem hình ảnh thông tin phóng lớn lên trên màn ảnh rộng, giống như xem phim vậy, mấy trăm người có thể cùng lúc họp chung với nhau. Ví dụ, chúng ta ở Singapore cùng với đồng tu ở bên Trung Quốc, Mỹ, mấy trăm người cùng nhau họp, thông qua công cụ này thì giống như trong phòng học, trong một căn phòng vậy. Dụng cụ khoa học kỹ thuật này vừa mới được triển khai, hiện nay giá tiền rất đắt, một cái máy này, máy không lớn, hiện nay theo giá đô-la Mỹ là khoảng 80 ngàn đến 100 ngàn. Tôi nghĩ, qua hai năm nữa nó sẽ tiến bộ hơn, giá tiền sẽ giảm xuống, vì càng ngày càng phổ biến, chúng ta có thể chuyển việc truyền bá từ mạng Internet qua khoa học kỹ thuật cao này.

Theo đà tiến bộ của khoa học kỹ thuật thì toàn bộ địa cầu không phải là một làng nữa, không phải một nhà nữa, mà là một căn phòng, chúng ta ở trong một giảng đường cùng học tập, đây là điều mà người trước đây không thể tưởng tượng ra được. Không những chúng ta nhờ vào khoa học kỹ thuật để truyền đi âm thanh, hình ảnh của chúng ta đến toàn thế giới, mà đến mỗi một ngõ ngách. Cùng một đạo lý, kinh điển của Phật giáo, giáo huấn của thánh nhân thế xuất thế gian, chúng ta đều có thể dùng phương thức này để truyền bá những điển tịch này đến toàn thế giới. Đương nhiên phân lượng quá lớn, chúng ta cần phải trích lược ra. Giống như bộ kinh này,

chúng ta trích lục đoạn này ra là đủ rồi, đoạn này là phần đặc sắc nhất trong bộ kinh này, chúng ta đưa những văn tự này lên mạng, đưa vào trong các công cụ truyền bá, truyền đến mỗi một ngõ ngách trên thế giới, phiên dịch đoạn văn tự này thành ngôn ngữ của mỗi quốc gia. Chúng tôi giảng giải cũng lấy đoạn này làm trung tâm, đoạn này làm chủ.

Cho nên, chúng ta cần phải khẳng định, sinh mạng không phải chỉ là một đời ngắn tạm như vậy, chúng ta có đời trước, chúng ta cũng có đời sau, thân mạng này có sanh tử, nhưng huệ mạng của chúng ta không có sanh tử. Xác thân có sanh diệt, còn pháp thân thì bất sanh bất diệt, pháp thân là thân thật của chúng ta, Thiên tông thường nói là “mặt mũi vốn có trước khi cha mẹ sanh ra”, đó là cái bất sanh bất diệt. Đạo lý này, Phật nói vô cùng cặn kẽ trong kinh Lăng-nghiêm, nếu chúng ta đọc kỹ, suy nghĩ thật sâu thì có thể tiếp nhận. Điều ngài nói có lý, có lý thì nhất định có sự, lý sự không hai. Những đạo lý này quá sâu, phàm phu chúng ta nghiệp chướng, phiền não quá nặng cho nên không thấy ra được. Những điều này, bậc thánh hiền giảng giải cho chúng ta, chúng ta cũng rất khó thể hội được. Những nguyên nhân này, nhà Phật gọi là nghiệp chướng sâu nặng. Thế nào gọi là nghiệp chướng? Chấp trước tự tư tự lợi, đây là nghiệp chướng, chấp trước kiên cố tự tư tự lợi, chấp trước kiên cố tham sân si mạn, chúng ta có loại tình chấp này thì đã chướng ngại trí tuệ, chướng ngại thiện căn. Thiện căn với chấp trước là hoàn toàn tương phản, Phật nói ba thiện căn của pháp thế gian là không tham, không sân, không si. Chúng ta có đầy đủ tham, sân, si, ý niệm tham, sân, si tăng trưởng từng ngày thì thiện căn không còn nữa. Đến khi nào mới sanh khởi được thiện căn? Đoạn tham sân si thì thiện căn liền sanh. Tham, sân, si từ đâu mà có? Từ tự tư tự lợi. Cho nên tự tư tự lợi là gốc, chúng ta phải chuyển từ chỗ này, chúng ta phải thật sự học Phật Bồ-tát, xả mình vì người, nhìn thấy người ta có khổ nạn, hy sinh mạng sống của mình cũng không luyến tiếc, hy vọng người khác thoát khổ, thoát nạn.

Vì sao nói hy sinh mạng sống cũng không luyến tiếc? Vì đối với “ta” không chấp trước, không có tự tư tự lợi. Xả bỏ thân này rồi sẽ được thân trang nghiêm hơn; rời khỏi thế gian này rồi sẽ sinh về thế giới trang nghiêm hơn, đây là chân tướng sự thật. Phật nói cho chúng ta biết, mười phương thế giới đều là chỗ chúng ta sanh về, không nên cho rằng trong thái không này rất nhiều tinh cầu không có quan hệ gì với chúng ta, đó là sai rồi. Mỗi một tinh cầu, mỗi một khu vực, chúng ta đều đã từng sống ở nơi đó, tương lai có lẽ sẽ còn đến đó sống nữa, sao nói là không có quan hệ

cho được? Cho nên, giáo dục Phật giáo, chúng ta nói theo hiện nay là địa lý của giáo dục Phật giáo. Địa lý là gì vậy? Là tất cả tình cầu trong hư không. Không phải giới thiệu với bạn một thành phố này, một tỉnh này, một khu vực này, một quốc gia này, không phải, không gian hoạt động đó quá nhỏ bé. Phật nói với chúng ta, không gian hoạt động của mỗi một người chúng ta đều là trọn khắp pháp giới, thấy đều có quan hệ với chúng ta. Chúng ta đối với những hoàn cảnh đó, hoàn cảnh địa lý, hoàn cảnh lịch sử, hoàn cảnh văn hóa, hoàn cảnh nhân sự đều phải biết rõ. Trong kinh Hoa Nghiêm nói với chúng ta một cách tỉ mỉ về hoàn cảnh của thế giới Hoa Tạng của Phật Tỳ-lô-giá-na, chúng ta tương lai phải đi đến nơi đó. Hoàn cảnh của thế giới Cực Lạc, Phật đã giới thiệu riêng trong ba kinh Tịnh độ. Thỉnh thoảng khi giảng kinh, Phật có nhắc đến là phiên diện, không phải hoàn chỉnh, có mấy trăm bộ kinh đều nhắc đến thế giới Tây Phương Cực Lạc. Sự việc này đâu phải là giả? Thế giới Tây Phương Cực Lạc là chí thiện viên mãn, cho nên chúng ta nhất định phải tu thiện pháp, phải có nhận thức này. Kinh văn tiếp theo nói với chúng ta:

Thiện pháp là thân của trời người. Thanh văn Bồ-đề, Độc giác Bồ-đề, Vô thượng Bồ-đề đều nương nơi pháp này làm căn bản mà được thành tựu, nên gọi là thiện pháp.

“Thiện pháp” là gì? Ở đây đã nói ra rồi, thiện pháp này trong lục đạo thì bạn được thân trời người, thân trời người là do thiện pháp mà được. “*Thanh văn Bồ-đề, Độc giác Bồ-đề, Vô thượng Bồ-đề*”, đây là quả vị mà thánh nhân tu. Thanh văn là A-la-hán, tại sao gọi là Thanh văn? Là vì họ nghe Phật giảng kinh mà giác ngộ, cho nên gọi là Thanh văn. Bồ-đề tức là chánh giác. Những người này không phải phàm phu, trời người phía trước là cõi thiện trong lục đạo. A-tu-la không được xem là cõi thiện, a-tu-la tuy tu thiện nhưng xen tạp tham sân si mạn nghiêm trọng. Phước báo mà a-tu-la hưởng thụ, ở thế gian là thù thắng hàng đầu, nhưng sau khi hưởng hết phước báo thì không ai không đọa địa ngục. Nguyên nhân là gì? Phước báo lớn thì tạo nghiệp nặng, tạo nghiệp cũng lớn. Người bình thường chúng ta không có phước báo, giết một người thì phải đền mạng, bị phán tử hình. Người có phước báo lớn, giết mấy ngàn người, mấy chục ngàn người, mấy trăm ngàn người, người ta vẫn ca tụng họ, vẫn khen ngợi họ, họ vĩ đại, họ không bị phán tử hình. Tuy pháp luật thế gian không thể chế tài họ nhưng nhân quả sẽ chế tài họ, vì sao vậy? Giết người, hại người chắc chắn là nghiệp ác, quả báo tương lai của họ chắc chắn đọa ba đường ác,

đây là mê mà không giác. Vậy thì từ Thanh văn là giác ngộ rồi, Độc giác giác ngộ rồi, Bồ-tát giác ngộ rồi. Pháp Bồ-đề của Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, phương pháp giác ngộ đều là thành tựu từ thiện pháp, không có thiện pháp thì họ vĩnh viễn sẽ không giác ngộ.

Chúng ta ngày nay học Phật cầu điều gì vậy? Cầu giác ngộ, cầu Chánh giác, cầu Chánh đẳng chánh giác, Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Ở chỗ này Phật nói cho chúng ta biết, giác ngộ là bắt đầu làm từ thiện pháp. Ngạn ngữ xưa của Trung Quốc thường nói “phước chí tâm linh”, phước là phước báo, là quả báo thiện, quả báo thiện hiện tiền thì tâm cũng liền thông suốt, cũng sẽ linh, sẽ thông minh ra, trí tuệ hiện tiền. Cho nên, Phật dạy chúng ta “phước tuệ song tu”, đặt phước ở phía trước, không đặt tuệ ở phía trước, không phải nói tuệ phước song tu, mà nói phước tuệ song tu. Chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này, con người không thể không tu phước, không thể không tu thiện, nhất định phải hành thiện tu phước. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.

Tập 28 (số 19-014-0028)

Chư vị đồng tu, chào mọi người! Sáng hôm nay, cư sĩ Thôi ở Bản Khê - Liêu Ninh có điện thoại đến, họ đang tu Phật thất, Phật thất vô cùng thù thắng, hy vọng tôi nói một vài câu với mọi người. Tôi nói với bà, sáng hôm nay chúng tôi sẽ giảng kinh thời gian từ 9h đến 9h30, họ sẽ xem ở trên mạng Internet. Phật pháp dạy người, điều then chốt nhất là khiến người hiểu rõ chân tướng của vũ trụ nhân sinh, đây là sự giác ngộ cứu cánh viên mãn, sau khi giác ngộ rồi thì chúng ta làm người mới có thể dung hòa thành một thể với tất cả chúng sanh trong hư không pháp giới. Đây là học vấn lớn của thế xuất thế gian, cũng tức là nói học Phật là học làm thế nào chung sống với người khác, làm thế nào chung sống với tất cả chúng sanh giống như người thân quyến thuộc trong gia đình mình. Người thân quyến thuộc trong gia đình mình vẫn chưa ổn, vì sao vậy? Xã hội hiện nay, người bất hiếu với cha mẹ rất nhiều, con cái không thể chung sống với cha mẹ, mẹ chồng nàng dâu không thể chung sống với nhau, anh em không thể chung sống với nhau, thậm chí vợ chồng cũng không thể chung sống với nhau, vấn đề này nghiêm trọng, vô cùng vô cùng nghiêm trọng! Chúng ta triển khai kinh điển của Thế Tôn, tỉ mỉ mà quán sát, nghiên cứu, chúng ta sẽ rút ra được một kết luận là Phật chẳng qua chỉ dạy chúng ta làm người mà thôi. Do đây có thể biết, học Phật chính là học làm người. Nếu chúng ta ở thế gian này,

người với người còn đối xử không tốt thì bạn làm sao có thể vãng sanh thế giới Cực Lạc? Bạn làm sao có thể chung sống với người ở thế giới Cực Lạc? Thật ra mà nói, người ở thế giới Cực Lạc phức tạp hơn xã hội chúng ta ngày nay rất nhiều. Vì sao biết vậy? Họ là người từ vô lượng vô biên cõi nước mười phương vãng sanh về, hình dáng, màu sắc mỗi người mỗi vẻ, không có cách gì tính được. Những người này có thể vãng sanh là do họ rất biết cách làm người, rất hiểu đạo làm người.

Nguyên tắc cao nhất của làm người chính là đoạn khai thị này trong kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, đây là nguyên tắc cao nhất. Chúng ta thực hiện được đoạn này rồi thì bất luận bạn ở pháp giới nào bạn cũng là Bồ-tát thật, bạn là Phật thật, bạn không phải là giả, không phải là tương tự, không phải quán hạnh. Nguyên tắc mà Phật dạy chúng ta chính là phải thường xuyên nghĩ đến điều thiện của người khác. Ở Cư Sĩ Lâm, chúng ta đã nghe giới thiệu sơ lược về Hồi giáo, giới thiệu sơ lược về Ấn Độ giáo và Bahá'i giáo, thánh nhân của tất cả tôn giáo đều dạy chúng ta làm người, đều dạy chúng ta phải tâm thiện, niệm thiện, hành vi thiện. Tuy nhiên trong kinh điển của tất cả tôn giáo, thật ra mà nói kinh điển của Phật giáo là nói cứu cánh nhất, viên mãn nhất, vì sao vậy? Đức Phật nói: *“Chẳng để mây may bắt thiện xen tạp”*, đây là điều mà tôi không hề nhìn thấy trong những kinh điển tôn giáo khác, đây là nói triệt để, nói cứu cánh, không được xen tạp. Người này có mười phần là ác, có một phần là thiện, chúng ta chỉ tán thán một phần thiện của họ, chỉ giữ lấy một phần thiện này, quên hết mười phần ác của họ, không nên để trong lòng, người này vẫn là người thiện. Người này có mười phần thiện, có một phần ác, thì đương nhiên càng phải quên một phần ác đó đi, dứt khoát không được để trong lòng. Trong tâm chúng ta ghi nhớ lỗi lầm của người khác, ghi nhớ cái ác của người khác thì bản thân chúng ta là ác.

Đại sư Ngẫu Ích nói rất hay trong Linh Phong Tông Luận: *“Cảnh duyên không có tốt xấu.”* Cảnh là hoàn cảnh đời sống vật chất của chúng ta, duyên là hoàn cảnh đời sống nhân sự của chúng ta, người và vật bên ngoài đều không có tốt xấu, tốt xấu sinh ra từ đâu vậy? Tốt xấu sinh ra từ trong tâm của mình, bản thân bạn ưa thích thì nó là tốt, bạn không ưa thích thì nó là xấu, tốt xấu không có tiêu chuẩn, tốt xấu tùy theo tập khí, phiền não của mỗi người mà ra. Cho nên Phật dạy chúng ta, rời khỏi tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì thế giới này là nhất chân pháp giới, trong nhất chân pháp giới thì tất cả mọi chúng sanh đều là chư Phật Như Lai. Trong kinh

Hoa Nghiêm nói: “*Tình và vô tình, đồng viên chúng trí*¹⁰.” Từ đâu mà có? Là như vậy mà ra. Chúng ta chân thật tu hành, chân thật dụng công cũng là ở ngay chỗ này.

Chúng tôi trong các buổi giảng thường hay nêu vua Thuần làm ví dụ, quý vị đọc lịch sử đều biết sự việc này. Cha mẹ, anh em của vua Thuần, có thể nói người trong thiên hạ đều cho rằng họ là người xấu, đều công nhận. Nhưng trong con mắt của vua Thuần thì họ là người tốt, ông không hề nhìn thấy mảy may lỗi lầm hay điều ác nào từ nơi cha mẹ, anh em của mình, một mảy may cũng không nhìn thấy, mà chỉ nhìn thấy lỗi lầm và khuyết điểm của chính mình. Hằng ngày, ông tự mình sửa lỗi lầm mới, không hề yêu cầu người nhà của ông. Sau ba năm, ông đã cảm hóa được cả nhà, tự hành hóa tha, đây chẳng phải là một ví dụ rõ nét nhất mà kinh Phật đã nói hay sao? Tự hành chính là hóa tha, bản thân không làm thì sao có thể cảm hóa người khác được? Tự hành hóa tha, chúng ta hãy nhìn từ bản thân vua Thuần thì sẽ hiểu rõ ngay, hóa ra đây mới gọi là tự hành hóa tha! Thành tựu tánh đức viên mãn của mình, bản thân mình thật sự một chút khuyết điểm cũng không còn thì tự nhiên sẽ cảm hóa tất cả chúng sanh hữu tình, bản thân thành Phật thì có thể khiến tất cả chúng sanh thành Phật.

Cho nên trong đoạn kinh văn này, kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ năm, từ hàng thứ ba của kinh văn đến hàng cuối cùng này, tổng cộng là sáu hàng rưỡi kinh văn, đây là cương lĩnh tu hành của chúng ta. Phật ở chỗ này nói rất hay, trời người, Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát đều không thể rời khỏi pháp môn này, đều là từ pháp môn này mà thành tựu. Ở đây nói rõ ràng, nói thấu triệt, dạy chúng ta ngày đêm thường niệm thiện pháp là tâm của bạn thiện, tư duy thiện pháp là tư tưởng của bạn thiện, quán sát thiện pháp là hành vi của bạn thiện. Quán sát điều gì vậy? Nhìn điều thiện của người khác, không nên nhìn điều ác của người khác, vậy thì chúng ta sẽ sanh ở thế gian tốt đẹp. Thế gian này không có ác, thuần thiện không ác là sự thật, không phải giả. Đây chính là tùy thuận pháp tánh mà trong kinh Đại thừa thường nói, không phải tùy thuận theo phiền não. Trong kinh luận chúng ta thường đọc thấy câu “tùy thuận pháp tánh”, mà không hiểu được thế nào là pháp tùy thuận, làm như thế nào thì không biết. Tùy thuận phiền não thì biết, còn tùy thuận pháp tánh thì không biết. Chỗ này nói cho chúng ta biết, đây là tùy thuận pháp tánh, thường

¹⁰ Chúng trí: gọi đầy đủ là “nhất thiết chúng trí”, nghĩa là trí tuệ của Phật biết rõ tất cả các pháp. Theo *luận Đại Trí Độ* 27 thì *nhất thiết chúng trí* là trí của chư Phật, còn *nhất thiết trí* là trí của Thanh văn, Duyên giác.

niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp, đây là tùy thuận pháp tánh, pháp tánh là chí thiện viên mãn.

Đến khi nào chúng ta “không thấy lỗi thế gian”, thế gian là tất cả người, việc và vật, người là thế gian hữu tình của chúng ta, là hoàn cảnh đời sống nhân sự của chúng ta, việc và vật là hoàn cảnh vật chất. Trong tất cả hoàn cảnh, chúng ta không nhìn thấy ác, chỉ thấy thiện mà không thấy ác. Đó chính là điều mà đại sư Huệ Năng nói: “*Nếu người chân tu đạo, không thấy lỗi thế gian*”, là người chân thật tu đạo. Trong tâm vẫn còn thị phi nhân ngã, đây không phải người chân thật tu đạo. Thị phi nhân ngã từ đâu mà có vậy? Là từ trong vọng tưởng, phân biệt, chấp trước biến hiện ra. Phật thường dạy chúng ta, người chân chánh tu đạo phải buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước rồi thì chính là “nhất tâm bất loạn” mà trong kinh A-di-đà nói, nhất tâm bất loạn này mới có thể hiện tiền, công phu niệm Phật mới có thể thành tựu, chắc chắn vãng sanh bất thoái thành Phật. Do đây có thể biết, chúng ta vẫn còn vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, vẫn còn ta người, đúng sai, phải biết đây là chướng ngại trên đường Bồ-đề của mình.

Quý vị nghe xong những lời này, có lẽ lại phát sinh vấn đề, thế gian thật sự có rất nhiều người ác, thật sự gây phiền phức, chúng ta gặp họ thì phải làm sao? Chúng ta chỉ thấy họ thiện, họ thấy ta bất thiện, ta không trêu chọc họ, họ đến kiếm chuyện với ta, nếu chúng ta rơi vào trong hoàn cảnh này thì phải làm sao? Phật dạy chúng ta đoạn phiền não, khai trí tuệ. Thế nào là đoạn phiền não? Phần trước nói là thường niệm, tư duy, quán sát thiện pháp thì sẽ đoạn hết phiền não. Phiền não đoạn hết thì trí tuệ hiện tiền, trong hoàn cảnh đời sống, bạn có trí tuệ cao độ, bạn có nghệ thuật cao độ thì tự nhiên bạn có thể tránh khỏi. Mặc dù có đủ loại chướng nạn nhưng trên thực tế không thể chướng ngại được bạn, cũng không làm khó được bạn. Trong tất cả thuận cảnh, nghịch cảnh, thiện duyên, ác duyên, bạn chắc chắn được pháp hỷ sung mãn, bạn có trí tuệ có thể ứng phó, chắc chắn là đôi bên cùng có lợi, tuyệt đối sẽ không tổn người lợi mình, không có đạo lý này. Đây chính là Phật pháp.

Những câu sau này vô cùng quan trọng, từ cõi người, cõi trời đến quả địa Phật đều dựa vào thiện pháp mà thành tựu. Pháp này là gì?

THẬP THIỆN NGHIỆP ĐẠO, THẾ NÀO LÀ THẬP THIỆN?

Pháp này chính là thập thiện nghiệp đạo. Thế nào là thập thiện? Nghĩa là vĩnh viễn xa lìa sát sanh, trộm cắp, tà hạnh, nói dối, nói ly gián, nói thô ác, nói thù dật, tham dục, sân giận, tà kiến.

Vĩnh viễn diệt trừ ý niệm sát hại rồi thì bất luận đối với người nào, đối với người cực ác, đối với người làm tổn hại mình, thậm chí là như trong kinh Kim Cang nói về “vua Ca-lợi cắt xẻo thân thể”. Câu chuyện này trong kinh Đại Niết-bàn nói rất chi tiết, đó là gì? Vô duyên vô cớ lăng trì xử tử, nhưng tiên nhân không chút may sân hận, tuyệt đối không khởi ý niệm “tôi đúng, anh không đúng”, không có, đây gọi là người chân tu đạo, vậy mới gọi là “vĩnh viễn từ bỏ sát sanh”. Mở rộng ý này ra là dứt khoát không có ý niệm tổn hại chúng sanh. Ý niệm còn không có thì làm gì có hành vi? Niệm niệm giúp đỡ chúng sanh, niệm niệm lợi ích chúng sanh thì làm gì có niệm niệm đi cản trở chúng sanh, đi chướng ngại họ? Đây là ý nghĩa thật sự của “vĩnh viễn từ bỏ sát sanh”.

Vĩnh viễn từ bỏ là xuyên suốt về sau, vĩnh viễn từ bỏ trộm cắp, “trộm cắp” là không cho mà lấy. Vật này có chủ, chủ nhân không đồng ý mà ta lấy nó, bất luận dùng phương pháp gì, dùng thủ đoạn gì thì đều gọi là trộm cắp. Chúng ta tổng kết ý này lại, nói cho dễ hiểu nhất là chiếm tiện nghi của người khác, đây chính là tội trộm cắp. Chúng ta niệm niệm là giúp đỡ người khác, dứt khoát không được chiếm tiện nghi của người khác, mọi lúc mọi nơi luôn tôn trọng người khác. “Tà hạnh” là dâm dục, chúng ta phải từ bỏ nó từ trong ý nghĩ, không có tâm này, không có ý nghĩ này, đây mới gọi là vĩnh viễn từ bỏ. Người thế gian nếu có thể hàng phục được ý niệm này, tuy chưa nhổ được gốc nhưng chắc chắn không khởi hiện hành, hàng phục được ý niệm này rồi thì tương lai sẽ sanh về trời Sắc giới, không phải Dục giới. Nếu ý nghĩ này chưa dứt, mặc dù rất vi tế, vẫn còn khởi lên ý niệm này thì bạn không thể ra khỏi Dục giới, cho dù công phu tu hành của bạn cao đến đâu, bạn vẫn ở trời Lục Dục, “tài, sắc, danh, thực, thù”, ngũ dục này vẫn chưa đoạn hết. Nếu những ý niệm này nghiêm trọng thì đọa địa ngục, trong kinh Phật thường nói “tài, sắc, danh, thực, thù là năm cái rễ của địa ngục”, bạn buông xả hết ngũ dục thì đã đoạn được rễ của địa ngục rồi. Người thế gian tham luyến sự hưởng thụ của ngũ dục lục trần, cái rễ đó vô cùng vững chắc, đến khi nào bạn mới có thể thoát khỏi địa ngục? Cái rễ vững chắc này nếu không đoạn hết thì niệm Phật cũng không thể vãng sanh. Cái rễ này sẽ

kéo bạn lại, bạn không thể đi được, cho dù bạn niệm Phật tốt đến đâu đi nữa cũng không thể vãng sanh, tâm địa thanh tịnh đến đâu cũng không thể vãng sanh. Cho dù bạn tu nhân thiện, chẳng qua chỉ là phước báo trời người mà thôi, chắc chắn không thể ra khỏi tam giới.

Cho nên, Phật dạy đệ tử, không những là lấy giới làm thầy mà còn phải lấy khổ làm thầy, ý này rất sâu. Chúng ta có thể nhẫn chịu, bất luận là đời sống vật chất, đời sống tinh thần, thà chịu khổ một chút, đời sống khổ thì có tâm xuất ly, không có lưu luyến đối với thế gian này. Đời sống quá thoải mái, quá sung túc thì chúng ta sẽ lưu luyến đối với thế gian này, không nỡ rời xa thế gian thì không thể vãng sanh. Cho nên, nhà Phật tại sao lại tán thán khổ hạnh như vậy, đạo lý là ở chỗ này. Khổ hạnh đối với việc chúng ta tu pháp xuất thế gian thì ít có chướng ngại, đạo lý là ở chỗ này. Đây là nói “giết, trộm, dâm”, ba nghiệp của thân nhất định phải đoạn trừ vĩnh viễn. Tiếp đến là đoạn trừ vĩnh viễn lỗi lầm của miệng: “Nói dối” là nói năng không thành thật, nói dối để gạt người; “nói ly gián” là khiêu khích thị phi; “nói thô ác” là nói năng thô lỗ; “nói thêu dệt” là lời ngon tiếng ngọt, nói nghe rất hay nhưng mục đích lại là hại người, đây là bốn loại lỗi lầm của miệng. Ý niệm thì có “tham dục, sân giận, tà kiến”, tà kiến là ngu si, đều phải đoạn trừ vĩnh viễn. Đoạn kinh văn này là lời giáo huấn vô thượng, lời khai thị chân thật của Thế Tôn đối với tất cả chúng sanh, không chỉ là Thích-ca Mâu-ni Phật, mà mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai cũng không ngoại lệ. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.

Tập 29 (số 19-014-0029)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ năm, hàng thứ hai từ dưới lên: “*Thế nào là thập thiện? Nghĩa là vĩnh viễn xa lìa sát sanh, trộm cắp, tà hạnh, nói dối, nói ly gián, nói thô ác, nói thêu dệt, tham dục, sân giận, tà kiến.*” Kinh văn phần sau vẫn phải nói kỹ, nhưng đoạn này là tổng cương lĩnh của toàn kinh, chúng ta nhất định phải thể hội thật sâu, phải ghi nhớ thật kỹ. Phần trước, trong kinh văn Phật nói với chúng ta “chẳng dễ mấy may bất thiện xen tạp”, vậy thì chúng ta mới có thể thật sự làm đến thuần thiện. Vãng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc thì nhất định phải biết thế giới đó là nơi “những người thượng thiện cùng tụ hội một chỗ”, tâm hạnh của chúng ta bất thiện, niệm Phật tốt đến đâu cũng không thể vãng sanh. Đây chính là điều mà trước đây lão cư sĩ Lý Bình

Nam thường nói: “Người niệm Phật nhiều mà người vãng sanh ít.” Nguyên nhân do đâu? Xen tạp bất thiện, cho nên đã bỏ lỡ mất cơ hội vãng sanh của đời này.

Sát sanh, “vĩnh viễn từ bỏ” này là xuyên suốt một mạch cho đến “tà kiến”. Phần trước tuy đã báo cáo sơ lược với quý vị, nhưng trên thực tế là vĩnh viễn nói không hết, nghĩa lý vô lượng vô biên. Không những không được sát sanh mà phải vĩnh viễn là bỏ ý niệm sát sanh. Sau khi vĩnh viễn là bỏ sát sanh rồi thì chúng ta phải sanh khởi được tâm hộ sanh, yêu thương bảo vệ tất cả chúng sanh, giúp đỡ tất cả chúng sanh. Phật dạy Bồ-tát tu học sáu khoa mục, trong kinh Phật gọi là lục ba-la-mật. Thứ nhất là bố thí, đối tượng của bố thí chính là tất cả chúng sanh, bố thí tài vật, bố thí Phật pháp, bố thí vô úy. Nếu bạn khiến chúng sanh sợ hãi thì cũng bao gồm trong điều sát sanh này. Tuy không sát hại họ nhưng bạn khiến họ cảm thấy sợ hãi, cảm thấy sợ sệt, cảm thấy bất an thì đều thuộc về phạm vi này. Thậm chí là chúng sanh đối với lời nói việc làm của chúng ta không vừa lòng, không vui vẻ thì chúng ta đã sai rồi, đây chính là phần trước đã nói “chẳng để mảy may bất thiện xen tạp”. Tu hành là đối nhân xử thế tiếp vật trong đời sống hằng ngày, đem những tật xấu vi tế này chấn chỉnh trở lại, đây gọi là tu hành.

Điều thứ hai là “trộm cắp”, vĩnh viễn từ bỏ trộm cắp. Tôi cũng đã nói rất nhiều về trộm cắp, trong kinh Phật đối với định nghĩa về trộm cắp thì gọi nó là “không cho mà lấy”. Vật này có chủ, chủ nhân chưa đồng ý mà bạn lấy nó, hoặc là chiếm làm của riêng, hoặc là tạm thời sử dụng, hoặc là chuyển đổi vị trí thì đều không được phép. Có lẽ các bạn cảm thấy những cỏ cây hoa lá này là mọc hoang, bạn cho là vô chủ, vậy thì bạn sai rồi. Thế Tôn giáo giới người xuất gia, rất nhiều người xuất gia sống ở trên núi, tự mình phải cất một am tranh nhỏ, lấy vật liệu tại chỗ, đốn vài cái cây để cất am tranh nhỏ, cây này có chủ hay không? Có chủ. Ai là chủ? Thần núi là chủ, thần cây là chủ, mắt thường chúng ta không nhìn thấy. Bạn muốn chặt cây này, Phật nói cây chỉ cần có độ cao bằng đầu người, nếu bạn muốn chặt nó thì trước đó ba ngày bạn phải đi cúng tế, phải tụng kinh niệm chú cho nó, nói rõ là tôi cần dùng cây này để cất am tranh nhỏ ở đây tu hành, xin thần cây dờn nhà cho. Nếu bạn không làm như vậy thì đây là thuộc về trộm cắp. Cho nên, từng cành cây, ngọn cỏ đừng cho rằng nó không có chủ, rất khó nói, chủ nhân của nó mắt thường chúng ta không nhìn thấy, thân thể chúng ta không tiếp xúc được. Có vật nào mà không có chủ đâu? Cho nên với người, với việc, với vật, chúng ta nhất định phải chú ý cẩn thận.

Trong giới trộm cắp, trong tất cả kinh luận Phật đều nhắc chúng ta, lấy vật của tam bảo bị tội nặng nhất. Chủ của vật tam bảo là “Phật, pháp, tăng” trong tận hư không khắp pháp giới, tội trộm cắp này bạn vĩnh viễn trả không hết. Trong kinh Đại thừa thường nói, bạn tạo ngũ nghịch thập ác thì chư Phật Bồ-tát đều có cách để cứu bạn, còn trộm vật của tam bảo, trộm vật của thường trụ thì mười phương ba đời tất cả chư Phật đều không có cách gì cứu bạn. Cho nên ngạn ngữ nói: *“Trước cửa địa ngục tăng đạo nhiều”*, lời nói này vô cùng có đạo lý, lời nói này là thật, không phải giả. Tùy tiện trộm cắp vật của thường trụ nơi cửa Phật thì đáng sợ vô cùng. Khi bạn dùng thì rất thuận tiện, nhưng tương lai bạn trả không nổi, nhất định phải hiểu đạo lý này. Một cây kim, một sợi chỉ, một tờ giấy của thường trụ đều không được dùng tâm trộm để lấy. Thế nhưng ngày nay mọi người lơ là rồi, nhìn thấy người khác làm như vậy không có sao, ta cũng làm như vậy. Hiện tại thì không sao, nhưng khi quả báo hiện tiền thì hối hận không kịp. Ở nơi này thường trụ rất từ bi, đem đoạn kinh văn này trong kinh Địa Tạng photo ra dán khắp nơi để nói với mọi người, đây là đại từ đại bi. Không phải sợ bạn lấy đi đồ đạc của thường trụ, không phải vậy, ở đây thường trụ rất rộng rãi, bạn muốn lấy cứ việc lấy. Quả báo tương lai của bạn thì phải làm sao? Cho nên, bạn nhất định phải hiểu đạo lý này.

Tôi thường hay nói, thời đại hiện nay không giống như trước đây, khoa học kỹ thuật phát triển, chúng ta bật đèn điện có phải trả tiền điện hay không? Tiền điện là do thường trụ trả. Chúng ta gọi điện thoại cũng phải trả tiền điện thoại. Không cần thiết mà lãng phí những nguồn năng lượng này của thường trụ, để thường trụ phải đóng phí cũng là thuộc về trộm cắp. Có một số cư sĩ hiểu rõ lý, tôi nhìn thấy rất bái phục, họ dùng điện thoại của thường trụ, sau khi dùng xong rồi nhất định phải để tiền lại, vậy là đúng. Việc từng li từng tí rất nhỏ, chính là ở đây nói “mấy may bất thiện”, đây không phải bất thiện lớn, mà là một chút bất thiện rất nhỏ xen tạp trong đây cũng đủ hủy sạch thiện pháp của bạn rồi, chúng ta không thể không biết.

Trộm cắp nói đến chỗ chuẩn xác nhất, chính là chúng ta ngày nay gọi là chiếm tiện nghi của người khác, phạm vi này bao gồm rất lớn. Không dễ gì chiếm tiện nghi của người khác, tổn thất của họ không lớn, mà tổn thất của chính chúng ta thì thật quá to lớn. Vì sao vậy? Chướng ngại đạo nghiệp của chính mình, phá hoại tâm thanh tịnh của chính mình, đã bỏ lỡ cơ hội vãng sanh làm Phật của đời này rồi, bạn nói xem tổn thất này lớn biết bao! Chân thật là không cách gì bù đắp tổn thất, hà tất phải làm việc này? Người ta chiếm tiện nghi của mình thì được, không sao cả, ta cũng

không cần phải tính toán, đây là bổ thí, không được để trong tâm. Nếu muốn tính toán, vậy là chúng ta lại sai rồi, chúng ta lại biến thành bất thiện. Chúng ta dứt khoát không được có ý niệm chiếm tiện nghi của người khác, chiếm tiện nghi của một người còn không được phép, bạn sao có thể chiếm tiện nghi của đoàn thể được, như của chính phủ địa phương, của nhà nước, của tam bảo, tự nhiên sẽ không có ý niệm này. Nhất định phải nhớ kỹ, “vĩnh viễn từ bỏ” thì chúng ta một đời này chắc chắn thành tựu.

“Tà hạnh” ở đây là chỉ dâm dục, là quan hệ nam nữ, tôi cũng thường nói đến, sự việc này trong xã hội hiện nay đã quá phổ biến rồi, phóng túng tình dục, cho nên xã hội động loạn, thế giới không thái bình. Sự việc này không phải là chuyện nhỏ, không phải là chuyện của hai người, nếu là chuyện của hai người thì không có gì đáng kể, tội đó không lớn, nhưng đây là chuyện lớn. Bạn xem lễ xưa của Trung Quốc thì hiểu ngay, cổ nhân Trung Quốc đối với sự việc này xem trọng biết bao. Khi tôi giảng kinh thường đưa ra ví dụ, cả xã hội, cả địa cầu, trong Phật pháp nói về hư không pháp giới, nói về pháp thân, giống như cơ thể này, một gia đình giống như một tế bào trên cơ thể, vợ chồng chính là hạt nhân của tế bào. Vợ chồng bất hòa, người nam có người tình bên ngoài, hoặc là người nữ cũng có người tình bên ngoài, vậy nhân tế bào này hư rồi, tế bào hư rồi sẽ ảnh hưởng đến cả cơ thể, cơ thể của bạn đã bị bệnh. Cho nên, vợ chồng bất hòa, gia đình tan vỡ chính là nguồn gốc của xã hội động loạn, bạn nói xem nhân quả mà bạn sẽ gánh là bao lớn? Cả thế giới bất an, xã hội động loạn là từ chỗ này mà ra. Cho nên, ngày nay chúng ta nhìn thấy toàn thế giới tỉ lệ ly hôn cao như vậy, bạn nói xem thế giới này không loạn sao được? Có quan hệ vô cùng lớn.

Nếu không có quan hệ nghiêm trọng như vậy, sao Phật lại đem nó đặt làm giới căn bản? Đại đức xưa Trung Quốc thường nói: *“Vạn ác dâm đứng đầu, trăm thiện hiếu trước tiên.”* Chúng ta phải thể hội thật kỹ lời nói này, phải hiểu rõ đạo lý này. Thế giới hòa bình, xã hội an định, sự hưng vong của quốc gia đều ở gia đình, cho nên nhà Nho nói “tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ”, bình thiên hạ có nghĩa là thế giới hòa bình. Hiện nay nói thế giới hòa bình, thời xưa Trung Quốc gọi là thiên hạ thái bình, cái gốc đó là gia đình, căn bản của gia đình là vợ chồng. Trong tôn giáo, đặc biệt là Phật giáo và nhà Nho, đối với sự việc này nói rất nhiều, nói rất thấu triệt. Nếu khi khởi tâm động niệm lập tức liền nghĩ đến nhân quả mà bạn phải gánh là gì. Chúng ta khởi một niệm ác, khiến cả xã hội, cả thế giới, tất cả chúng sanh đều bị

nạn; ta khởi một niệm thiện có thể khiến tất cả chúng sanh được phước. Sự an nguy của xã hội, họa phước của chúng sanh đều ở trong khởi tâm động niệm của chúng ta, đây không phải là chuyện nhỏ. Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo là pháp căn bản của tu học Phật pháp, người hiện nay gọi là pháp cơ bản, từ sơ phát tâm đến đạo vô thượng.

“Nói dối” là cố ý hay vô ý lừa gạt chúng sanh. Là lời vô căn cứ, không thành thật, hiện nay gọi là nói lời giả dối để lừa gạt người khác, đây là điều nghiêm trọng nhất trong các lỗi của miệng, hơn nữa còn dễ phạm nhất. Vì sao lại tạo ác, lại hủy phạm lời giáo huấn của đức Phật? Người hiện nay nói, chẳng qua là bảo vệ lợi ích của chính mình. Thật ra, chỗ nào là lợi ích của mình? Thật ra mà nói, chẳng qua là bao che cho tội ác của mình. Không được tích lũy tội ác, Phật dạy chúng ta tích lũy công đức, phải tích công đức, sao có thể tích lũy tội ác được? Tội ác mà tích lũy thì càng tích càng lớn, quả báo tương lai của bạn là đọa lạc, càng đọa càng khổ.

“Nói ly gián” là khiêu khích thị phi để hai bên đấu đá, tội lỗi này đặc biệt nặng. Phật trong kinh điển nói với chúng ta, quả báo là ở địa ngục kéo dài, cần xem nghiệp mà bạn tạo tác. Đương nhiên, tội lỗi nghiêm trọng nhất trong đây là phá hòa hợp tăng, đây là một trong năm tội ngũ nghịch. Chúng ta xem thấy trong kinh Phát Khởi Bồ-tát Thù Thắng Chí Nhạo, người xuất gia đồ kị người xuất gia, phỉ báng người xuất gia, phỉ báng pháp sư giảng kinh thuyết pháp, phá hoại đạo tràng của họ, khiến tín đồ của họ mất đi lòng tin đối với pháp sư, không đi nghe pháp sư này giảng kinh nữa. Người đồ kị này đạt được mục đích rồi, nhưng mà quả báo của họ, chúng ta xem thấy trong kinh Phật đã nói, họ đọa lạc vào địa ngục, dùng thời gian của nhân gian chúng ta để tính là 18 triệu năm, là tính theo thời gian của nhân gian. Quý vị phải biết rằng, nhân gian chúng ta với địa ngục có chênh lệch thời gian rất lớn, cảm thọ của họ ở trong địa ngục là vô lượng kiếp. Thời gian này không phải là thật pháp, là từ trên khái niệm trừu tượng tạo thành, nó không phải chân thật. Cho nên trong kinh Đại thừa, Phật nói với chúng ta: “*Niệm kiếp viên dung.*” Một niệm triển khai ra là vô lượng kiếp, có thể đem vô lượng kiếp rút ngắn lại thành một niệm, do vậy cảm thọ ở trong địa ngục xác thực là vô lượng kiếp. Chúng ta nghĩ xem, hà tất phải tạo tội nghiệp này? Nếu nhìn thấy người khác làm việc tốt, chúng ta tùy hỷ tán thán họ, giúp đỡ họ, thành tựu họ thì công đức mà chúng ta đạt được cũng lớn như công đức của họ.

Cho nên, tự lợi với tự hại cũng là trong một niệm, cát hung họa phước cũng chỉ trong một niệm, một niệm giác thì được vô lượng vô biên phước báo, một niệm sai lầm thì rước về họa hoạn vô cùng. Người không học Phật thì không biết, người học Phật cần phải hiểu sâu đạo lý này, bản thân khởi tâm động niệm, lời nói việc làm tự nhiên sẽ chú ý cẩn thận, không đến nỗi hủy phạm. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.

Tập 30 (số 19-014-0030)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ năm, hàng cuối cùng. “Nói dối”, “nói ly gián” tôi đã giới thiệu rồi, điều tiếp theo là “nói thô ác”. Nói thô ác là nói lời thô lỗ, tức là điều mà người thông thường nói là không có lễ phép. Không những là biểu hiện ra bản thân không có tu dưỡng, nếu nói khó nghe hơn là chưa tiếp nhận giáo dục, cho nên mới có hành vi thô lỗ như vậy. Cho dù hiện nay họ đã học đại học, thậm chí lấy được học vị rất cao, nhưng trong con mắt của Nho và Phật thì họ đều không được xem là có giáo dục. Giáo dục mà ở đây nói chính là chỉ cho giáo dục thánh hiền, Trung Quốc từ xưa đến nay là học tập chí ở thánh hiền. Hay nói cách khác, tiếp nhận giáo dục không có gì khác chính là nâng cao hàm dưỡng của chính mình, nâng cao cảnh giới của chính mình, nói theo nhà Phật là siêu phàm nhập thánh. Bậc thánh thì xác thật là hoàn toàn không có thập ác nghiệp, họ đã vĩnh viễn đoạn trừ; bậc đại thánh thì quả thật làm được “mấy may bất thiện xen tạp” đều không còn. Ngày nay, thông thường giáo dục nhà trường là thuộc về giáo dục tri thức, giáo dục khoa học kỹ thuật, không phải giáo dục thánh hiền, hay nói cách khác, không phải giáo dục làm người. Cho nên, sự phát triển của con người, cho dù lấy được học vị tiến sĩ mà không hề buông xuống tự tư tự lợi, trong mỗi niệm họ vẫn giữ nguyên thói tự cao tự đại, tổn người lợi mình, vẫn làm những việc này, thì đây là hoàn toàn trái ngược với dạy bảo của thánh hiền. Đại thánh đại hiền không những trong nhà Nho và Phật, mà quý vị xem trên toàn thế giới, bất kỳ một giáo chủ sáng lập ra tôn giáo nào, và những tín đồ đi theo họ, không ai mà không xả mình vì người, có thể hy sinh bản thân để thành toàn người khác, hoàn toàn không có tự tư tự lợi, đây là giáo dục thánh hiền.

Người nói thô ác là đối với người khác không có lễ phép, đối với việc thì rất thô lỗ, đối với vật thì hoàn toàn không có tâm trân trọng, đều là biểu hiện tập khí phiền não hiện tiền. Chúng ta cần phải hiểu được, [điều này] không những làm tổn

thương chính mình mà còn làm tổn hại xã hội, tổn hại người khác. Cho nên, Khổng tử dạy học rất xem trọng ngôn ngữ, ngài dạy học có bốn khoa mục, bốn khoa mục này là có thứ tự, không được phép đảo ngược. Thứ nhất là đức hạnh, thứ hai là ngôn ngữ, bạn thấy ngài xem trọng ngôn ngữ cỡ nào! Nói năng nhất định phải biết đúng mực, phải biết trong trường hợp nào, đối với người nào, những lời nào nên nói, những lời nào không nên nói, việc này được huấn luyện từ nhỏ. Vào thời xưa, trẻ con lên bảy tuổi bắt đầu đi học, sáu đến bảy tuổi là bắt đầu huấn luyện để chúng dưỡng thành thói quen, đây gọi là “từ nhỏ thành như thiên tánh, thói quen thành tự nhiên”. Người thế hệ này của chúng ta rất bất hạnh, sinh ra gặp đời loạn, toàn xã hội đều động loạn, nhất là ngày nay đối với nền giáo dục của thánh hiền, mặc dù không phủ định, không vứt bỏ, nhưng dùng nhãn quang thờ ơ coi thường nền giáo dục này.

Sáng sớm hôm nay, có một đồng tu đưa cho tôi xem một tờ tạp chí, nhan đề trên trang bìa nói nước Mỹ hiện nay có một số nhà khoa học đang nghiên cứu gen của loài người, đã có sự phát hiện đột phá to lớn, họ nói tuổi thọ của con người có thể kéo dài đến một, hai ngàn tuổi. Phía dưới có tiêu đề phụ, rốt cuộc là phước hay họa, hiện nay vẫn rất khó nói quả quyết. Theo tôi thấy đây là họa, không phải phước. Điều mà họ phát hiện, quả thật mà nói là quá nhỏ bé, tuổi thọ của loài người sao chỉ có 2.000 tuổi? Phật nói trong kinh, tuổi thọ của con người dài nhất là 84.000 tuổi, họ có phát hiện được hay không? Con người có thể sống đến 84.000 tuổi, nhà khoa học sai số quá xa, đây là nói điều gì vậy? Đây là nói nghiên cứu bộ máy cơ thể, đây thuộc về vật lý. Chúng ta thấy trong sách xưa Trung Quốc, trong quyển Linh Khu của Hoàng Đế Nội Kinh đều nói, bộ máy cơ thể này chỉ ít có thể sử dụng được 200 năm, đây là bộ máy cơ thể. Bộ máy cơ thể này có thể dùng được 200 năm, cũng có thể dùng đến 84.000 năm, vấn đề là ở người điều khiển bộ máy. Đó là gì? Người thông thường gọi là linh hồn, là thần thức. Thần thức có phước báo lớn như vậy hay không? Thần thức có phước báo mà bộ máy cơ thể hư rồi thì tuổi thọ sẽ kết thúc thôi. Cho nên, sinh mạng là sự dung hợp giữa tâm và vật, không phải chỉ một phía.

Nhà Phật đã nói, chúng ta tư duy, tưởng tượng, phạm vi lớn nhất có thể đạt đến a-lại-da thức, đó là một giới hạn không có cách gì đột phá. Sau khi đột phá rồi thì mới minh tâm kiến tánh. Chúng ta ngày nay tuổi thọ rút ngắn là do nguyên nhân gì? Do nghiệp báo. Có thể kéo dài tuổi thọ hay không? Có thể, chuyên nghiệp trở lại, không cần nhờ những máy móc khoa học này, vô ích! Có thể biến đổi gen, đạo lý này trong kinh Phật nói rất nhiều, nói rất rõ ràng. Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo

phần trước chúng ta vừa mới học qua, trong kinh văn Phật nói: “*Các đại Bồ-tát đây, diệu sắc trang nghiêm thanh tịnh, hết thấy đều do tu tập phước đức thiện nghiệp mà sanh ra*”, người ở thế giới Tây Phương Cực Lạc là vô lượng thọ. Cho nên phát hiện này sẽ làm chướng ngại rất nhiều người vãng sanh trong đời này. Họ cảm thấy không cần vãng sanh nữa, tuổi thọ dài như vậy ở đây rất vui vẻ, ý niệm tích cực cầu vãng sanh Tịnh độ nhạt dần, đây thật sự là họa chứ không phải phước. Chúng ta di dân đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, chúng ta sẽ vô lượng thọ, sẽ có thân kim cang bất hoại. Cho nên, niệm Phật chính là tu tập vô lượng vô biên phước đức thiện nghiệp, đạo lý này có mấy người hiểu được?

Không cần tu thiện, không cần tích đức, tội nghiệp gì cũng có thể tạo, việc xấu gì cũng có thể làm, tuổi thọ vẫn có thể kéo dài đến mấy ngàn năm, thiên hạ làm gì có chuyện dễ dàng này? Nếu quả thật như vậy thì chúng ta cũng không muốn ở trái đất này nữa, vì sao vậy? Đây không phải là một thế giới tốt. Chỉ ít chúng ta phải tìm đến thiên đường, vì sao vậy? Thần, thượng đế là bậc chí thiện, là bậc nhân từ bác ái. Khoa học kỹ thuật phát triển đến cực điểm, luân lý đạo đức hoàn toàn bị lật đổ rồi, không còn ai tin “thần yêu người thế gian” nữa. Đến cuối cùng ai là thần? Nhà khoa học là thần, nô dịch tất cả chúng sanh, đến sau cùng sẽ diễn biến ra như vậy. Cho nên rất nhiều nhà tôn giáo nói thế giới có ngày tận thế, đây là hiện tượng của ngày tận thế, không phải là việc tốt. Thử xem họ có thể thật sự lật đổ được lời tiên tri về ngày tận thế hay không? Được cái là trong và ngoài nước, mọi lời tiên tri nói ngày tận thế thời gian càng ngày càng gần, chúng ta có lẽ đều có thể nhìn thấy được.

Tiếp theo là “nói thêu dệt”, nói thêu dệt là nói lời ngon ngọt, dụ hoặc chúng sanh đi làm nghiệp bất thiện. Giống như hiện nay, truyền hình, điện ảnh, kịch tuồng, vũ đạo, âm nhạc, thậm chí là mỹ thuật đều là thuộc về loại này, rất có khả năng làm cho đại chúng vui vẻ nhưng nội dung là bất thiện. Ngày nay, một số thứ được mệnh danh đẹp đẽ là nghệ thuật, nó thật sự đang giáo dục xã hội, dạy những điều gì? Dạy người ta *giết trộm dâm dối*, dạy người ta *tham sân si mạn*, nó dạy những thứ này, cho nên Phật đem nó liệt vào loại cấm. Loại nghệ thuật này mà phát triển thì xã hội có nguy không? Đến ngày nào trên thế giới, thánh hiền của mỗi dân tộc quốc gia rời khỏi thế giới này thì người đời sẽ khổ. Giáo huấn của thánh hiền là con mắt của trời người, như đèn sáng trong đêm tối, giáo dục thánh hiền không còn nữa thì nhân gian

này là một biển khổ. Tuổi thọ dài có nghĩa là gì vậy? Là thời gian thọ khổ kéo dài. Chúng ta hãy nghĩ kỹ xem, có phải đạo lý này hay không?

Cho nên [trong mười nghiệp ác thì] thân có ba loại, tâm có ba loại, miệng có đến bốn loại. Trong phần khéo giữ ba nghiệp mà Phật nói trong kinh Vô Lượng Thọ thì khẩu nghiệp được đặt ở điều đầu tiên: “*Khéo giữ khẩu nghiệp, không chê lỗi người*”, đạo lý là ở chỗ này. Ngạn ngữ Trung Quốc thường nói: “*Bệnh từ miệng vào, họa từ miệng ra.*” Ý nghiệp có ba điều, thứ nhất là “tham dục”, đây là ba đường ác, trong Phật pháp thì tham sân si (tà kiến là si) gọi là tam độc phiền não, tất cả mọi ác nghiệp của thế gian đều là từ đây mà sanh ra, cho nên đây là đại họa nghiêm trọng căn bản. Ngày nay, người phương Tây đề xướng tham dục là nguồn động lực của tiến hóa xã hội, con người không có tâm tham thì xã hội sẽ không tiến bộ, họ cổ vũ tham dục, dẫn dụ tham dục, khiến tham dục của bạn niệm niệm tăng trưởng. Trong kinh Phật nói cho chúng ta biết, chúng ta tin Phật hay tin những nhà khoa học này? Phật nói với chúng ta: Tâm tham thì biến thành ngã quý, sân giận là địa ngục, ngu si là súc sanh, đây là nghiệp nhân của ba đường ác. Ngày nay lại đề xướng tham sân si, muốn tiêu diệt giới định tuệ, đây là thế giới gì vậy?

Chúng ta ngày nay rốt cuộc là muốn tin vào khoa học hay là tin vào giáo huấn của Phật-đà? Chúng ta phải tự quyết định, đây là trí tuệ đích thực, phước đức chân thật. Quyết định này chính là hai loại quả báo khác nhau trong tương lai của chúng ta: Nếu tùy thuận tham sân si thì chắc chắn đọa ba đường ác; tùy thuận theo giáo huấn của Phật, nếu thật sự tin pháp môn Tịnh độ, như lý như pháp mà tu học thì bạn chắc chắn sanh Tịnh độ. Hai năm nay, chúng tôi ở Singapore nhìn thấy tướng lành của các đồng tu niệm Phật vãng sanh. Gần đây, đồng học từ Trung Quốc đến càng ngày càng nhiều, họ mang đến cho chúng ta những câu chuyện niệm Phật vãng sanh ở Đại lục, đều là chuyện hiện tại, tướng lành hiếm có! Trong tôn giáo thông thường gọi là kiến chứng, trong nhà Phật gọi là “tác chứng chuyển”, những người này làm chứng minh cho chúng ta, việc này là thật, không phải giả. Năm ngoái ở đây, bác sĩ Lâm là hội trưởng của “Hội Quán Âm cứu khổ”, trước khi ông vãng sanh một ngày tôi đi thăm ông, tôi tặng ông tượng Phật, tặng ông xâu chuỗi. Ngày hôm sau lúc ông ra đi, có một số đồng tu ở trước mặt ông giúp ông trợ niệm, ông nói với mọi người, trước mắt ông toàn là ánh sáng vàng, ánh sáng vàng càng ngày càng lớn, đến sau cùng ông nói: “Tôi không nhìn thấy mọi người nữa.” Đều là chính mắt mọi người nhìn thấy tướng lành thù thắng hiếm có. Ngày đó ông vãng sanh, cư sĩ Lý Mộc

Nguyên cũng có mặt. Phật đến tiếp dẫn là phóng quang trước, tiếp xúc với Phật quang thì tội chướng liền tiêu diệt, vậy là đã đi theo Phật. Bác sĩ Lâm bị bệnh, nhưng có rất nhiều người không bị bệnh, tự tại vãng sanh, đứng mà vãng sanh, ngồi mà vãng sanh, chúng ta thấy rồi có tin hay không? Chúng ta có mong mình cũng có năng lực vãng sanh Tịnh độ như thế hay không?

Thế xuất thế gian, sự và lý đều là vô lượng vô biên không có cùng tận. Sự thì phức tạp, lý thì thâm mật, ai có thể triệt để nguồn pháp? Người học Phật chúng ta biết, chỉ có Phật mới có thể triệt để nguồn pháp. Điều này hoàn toàn không phải đề cao Phật giáo, coi thường tôn giáo khác, nếu bạn có ý nghĩ này thì bạn sai rồi! Ai có thể triệt để nguồn pháp thì người này được xưng là “Phật”. Nhà khoa học có thể triệt để nguồn pháp, vậy người này cũng là Phật. Giống như cây cỏ thụ vậy, Phật hoàn toàn quán thông từ gốc rễ cho đến cành lá không hề chướng ngại. Trí tuệ của bạn chỉ có thể biết một ngọn cây, một cành cây, một thân cây thì không được! Trí tuệ của bạn không viên mãn, kiến giải của bạn không phổ biến, cách nghĩ cách làm của bạn vẫn có sai lầm như cũ. Cho nên trong kinh Phật nói, Bồ-tát Đẳng giác còn có một phẩm sanh tướng vô minh chưa phá, đức năng trí tuệ của các ngài vẫn chưa đạt được cứu cánh viên mãn. Phật pháp là pháp bình đẳng, bình đẳng với pháp giới, bình đẳng với tất cả chúng sanh, vậy mới thật sự có thể tán thán, đáng được tôn kính, chúng ta học Phật cần phải phân biệt rõ ràng những chỗ này.

“Sân giận, tà kiến” cũng không cần nói nhiều nữa. Đoạn kinh văn từ “long vương nên biết” đến “sân giận”, “tà kiến” nhất định phải học thuộc lòng, phải học cho thật thuộc, thường xuyên dùng nó để cảnh giác chính mình. Phật pháp nói tu hành là tu gì vậy? Chính là tu đoạn này, đoạn này là hành kinh của nhà Phật. Kinh văn tiếp theo là nói tỉ mỉ hơn, nói lại từng điều từng điều một, tu thập thiện nghiệp đạo thì chúng ta được quả báo như thế nào. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.

LÀ SÁT SANH THÌ ĐƯỢC THÀNH TỰU MƯỜI PHÁP LÀ PHIỀN NÃO

Tập 31 (số 19-014-0031)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ sáu, bắt đầu xem từ hàng đầu tiên:

Long vương, nếu là sát sanh thì được thành tựu mười pháp là phiền não. Những gì là mười? Một, bố thí vô úy rộng khắp chúng sanh. Hai, thường khởi tâm đại từ bi với chúng sanh. Ba, vĩnh viễn đoạn trừ hết thấy tập khí sân giận. Bốn, thân thường không bệnh. Năm, thọ mạng dài lâu.

Cho đến điều thứ mười là “khi chết sanh lên cõi trời”. Đến đây là một đoạn. Trong tất cả kinh luận, chư Phật Bồ-tát không ngừng nói với chúng ta, sát sanh là điều nghiêm trọng nhất trong các ác nghiệp, quả báo cũng là khổ nhất. Tuy trong bộ kinh này chỉ nói lợi ích và điểm tốt của không sát sanh, nhưng quả báo của sát sanh chúng ta phải biết, tuy Phật không nói nhưng ngược lại với mười pháp là phiền não này chính là quả báo sát sanh. Trước đây, đại sư Ngẫu Ích đã nói cho chúng ta về việc này, ngài nói sát sanh có mười loại ác báo, không sát sanh có mười loại thiện báo, ngài đều viết ra từng điều từng điều một, chúng tôi phụ đính vào phần sau của bộ kinh này, quý vị có thể tham khảo. Trước tác này của đại sư Ngẫu Ích có thể bổ sung vào phần chưa đủ của kinh văn. Thật ra mà nói, kinh văn là đầy đủ rồi, nhưng người đọc kinh chúng ta thường không thể hội được nên tổ sư đã giúp chúng ta. Do đó nhất định phải đoạn trừ sát sanh, phải trừ bỏ ý niệm này từ trong tâm thì mới gọi là chân thật thanh tịnh.

Phân trước, Phật nhiều lần dạy chúng ta ngày đêm phải thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp, không cho mảy may bất thiện xen tạp. Nếu chúng ta làm được không sát sanh rồi, nhưng trong ý niệm vẫn không thanh tịnh thì đó gọi là xen tạp. Trong giới luật của Đại, Tiểu thừa, giới của Tiểu thừa thì luận sự không luận tâm, giống như pháp luật của thế gian chúng ta xử án vậy, nhất định phải có chứng cứ thực tế. Ví dụ sát sanh, thật sự là bạn đã giết chúng sanh thì mới có tội, nếu trên thực tế không có giết thì không phạm tội. Bạn khởi tâm động niệm muốn giết họ nhưng chưa giết họ thì không phạm tội. Còn trong pháp Đại thừa thì không như vậy, pháp Đại thừa là luận tâm không luận sự, trong tâm bạn khởi ý niệm muốn sát hại chúng sanh thì tội này liền thành lập. Do đây có thể biết, trong thiện

pháp của Tiểu thừa có xen tạp bất thiện, trong thiện pháp của Đại thừa hoàn toàn không cho phép xen tạp bất thiện, ý niệm chính là bất thiện. Ý niệm còn không có thì làm gì có hành vi thực hiện? Nhất định không thể có hành vi thực hiện. Chúng ta phải từ chỗ này mà bồi dưỡng thiện tâm chân thật của mình.

Thế nhưng việc này rất khó, khó ở chỗ nào? Chúng tôi trong các buổi giảng thường nói, thứ nhất là phiền não tập khí của bản thân chúng ta quá nặng, nhìn thấy sự việc không như ý, đặc biệt là chúng sanh đối với mình bất lợi thì khởi lên ý niệm sát hại. Lại còn có tâm tham, nhìn thấy những động vật nhỏ này thì muốn ăn nó, đây thuộc về tâm tham; tâm tham là bạn ưa thích nó, muốn ăn nó. Cho nên, bạn yêu nó cũng giết nó, hận nó cũng giết nó, đây là tập khí phiền não từ vô thủy kiếp đến nay, đây là một nhân tố khiến bạn không cách gì đoạn được ý niệm sát hại chúng sanh. Thứ hai là không hiểu rõ chân tướng sự thật, đây là vấn đề giáo dục, đặc biệt là giáo dục thánh hiền. Nhà Nho nói không nghiêm khắc bằng Phật pháp, nhưng chúng ta cũng thường đọc thấy trong sách Nho: *“Quân tử lánh xa nhà bếp, nghe tiếng nó kêu không nỡ ăn thịt nó.”* Hay nói cách khác, điều mà nhà Nho tán thành là ăn tam tịnh nhục: không nhìn thấy giết, không nghe thấy giết, không phải vì ta mà giết, đây là thánh hiền của thế gian. Thánh hiền trong tôn giáo cũng chú ý đến vấn đề này, tín đồ Hồi giáo ở Singapore rất nhiều, các nước láng giềng chúng ta như Malaysia, Indonesia đều là quốc gia Hồi giáo. Bạn xem trong kinh Cô-ran nói: “Giết mổ súc sanh đều phải có thầy truyền giáo đi cầu nguyện chúc phúc. Thịt súc sanh chưa được thầy tế chúc phúc thì không được ăn”, trong đây đều có tâm thương yêu, đều là có lòng nhân từ bên trong.

Phật pháp nói rất rõ ràng, không ăn thịt chúng sanh. Phật dạy mọi người ăn tam tịnh nhục là bắt buộc, vì sao vậy? Năm xưa Phật còn tại thế, phương thức sống của các ngài là đi khát thực, Phật pháp thường nói “từ bi là gốc, phương tiện là cửa”, quyết không thể gây thêm phiền phức cho tín đồ, tín đồ ăn cái gì thì cúng dường cái đó, dứt khoát không có phân biệt, không có chấp trước, vậy mới là ăn tam tịnh nhục. Sau khi Phật giáo truyền đến Trung Quốc, chế độ đi khát thực không được lưu hành ở Trung Quốc, tiếp nhận cúng dường của tín đồ. Phật giáo thời kỳ đầu truyền đến Trung Quốc, những cao tăng đại đức Ấn Độ là do quốc gia cúng dường. Thời gian lâu sau, quốc vương đại thần, bá tánh phổ thông đều biết cúng dường tam bảo, nhưng vào thời kỳ đầu vẫn còn ăn tam tịnh nhục. Phong trào ăn chay là do Lương Võ Đế đề xướng, niên đại này tương đối muộn. Lương Võ Đế đọc kinh Lăng-già, trong kinh

Phật nói: “*Bồ-tát từ bi không nhẫn tâm ăn thịt chúng sanh.*” Lương Võ Đế đọc đến đoạn kinh văn này thì rất cảm động, thế là tự ông không ăn thịt nữa. Ông là đại hộ pháp trong nhà Phật, ông đề xướng ăn chay, cho nên hai chúng đệ tử xuất gia nhà Phật chúng ta lập tức liền hưởng ứng. Cho nên ngày nay quý vị nên biết, Phật giáo trên toàn thế giới chỉ có Phật giáo Trung Quốc là ăn chay, chúng ta đến quốc gia khác nhìn thấy Phật giáo không ăn chay thì không nên cảm thấy kỳ lạ. Lúc chúng ta thường đi du lịch nhìn thấy thì chúng ta cảm thấy họ rất kỳ lạ, họ nhìn thấy chúng ta cũng rất kỳ lạ, cho nên chúng ta phải biết nguồn gốc lịch sử.

Ăn chay chắc chắn có lợi ích, vì sao vậy? Vì thật sự “vĩnh viễn từ bỏ sát sanh”. Những người đồ tể vì sao giết hại chúng sanh để bán thịt? Bởi vì có người ăn. Nếu thế gian này không có người ăn thịt chúng sanh thì nghề này sẽ không còn nữa. Do đây có thể biết, dù cho chúng ta ăn tam tịnh nhục, nhưng tâm của chúng ta không thanh tịnh, nghiệp không thanh tịnh. Chúng ta thử nghĩ xem, những người đồ tể kia hằng ngày sát sanh, bạn là người ăn thịt, là khách hàng của họ, bạn cũng có một phần trách nhiệm, không thể thoái thác được. Cho nên, chúng ta phải hiểu rõ ăn chay chắc chắn có lợi ích.

Trong mười pháp lìa phiền não, chúng ta hãy xem từng loại một. Mười loại pháp lìa phiền não, mười loại vĩnh viễn lìa phiền não. Điều thứ nhất: “*Bồ thí vô úy rộng khắp chúng sanh*”, công đức này là không thể nghĩ bàn. Phật dạy Bồ-tát, Phật dạy tất cả mọi người, dạy điều gì? Không có gì khác, bồ thí mà thôi, suốt từ đầu đến cuối chính là một việc bồ thí. Bạn có thể hành bồ thí thì bạn chính là Bồ-tát, bạn chính là Phật-đà; bạn không thể hành bồ thí thì bạn chính là phàm phu, sự khác biệt giữa phàm phu với Phật là ở chỗ này. Lục ba-la-mật của pháp Bồ-tát, điều đầu tiên là bồ thí. Trong bồ thí có ba loại là bồ thí tài, bồ thí pháp, bồ thí vô úy. Năm điều phía sau, các vị hãy xem kỹ, là trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định và bát-nhã, năm loại này đều có thể quy nạp vào trong bồ thí. Trì giới là bồ thí vô úy, nhẫn nhục là bồ thí vô úy, vô úy là khiến tất cả chúng sanh thân tâm an ổn, không có sợ hãi. Một người trì giới, chúng sanh gặp người này thì trong tâm rất an, cho dù bạn có tiền của bị họ nhìn thấy, “khỏi phải lo, họ trì giới nên họ sẽ không xâm hại của bạn đâu”, tâm bạn an rồi, đây chính là thuộc về bồ thí vô úy. Người nhẫn nhục, bạn đắc tội với họ, “không sao cả, họ sẽ không trả thù, họ sẽ không ôm hận”, vậy là tâm an, đây thuộc về bồ thí vô úy. Tinh tấn, thiền định, bát-nhã thuộc về bồ thí pháp. Cho nên lục độ, nếu tổng quy nạp lại thì chính là một câu “bồ thí ba-la-mật”.

Đối với tất cả chúng sanh, bạn không còn ý niệm sát hại nữa thì chúng sanh nhìn thấy bạn giống như bạn bè vậy, vì biết bạn sẽ không hại chúng. Bạn còn có thể yêu thương bảo vệ chúng, có thể giúp đỡ chúng, chúng sẽ gần gũi bạn. Trường hợp này, chúng ta thường đi du lịch ở bên ngoài thì có thể thấy rất rõ ràng. Ở Trung Quốc, chim thú khi nhìn thấy người thì chúng đều hoảng sợ bỏ chạy, vì sao vậy? Hầu hết là tâm chúng ta bất thiện, thường có tâm sát hại chúng sanh. Tâm sát hại chúng sanh thông thường gọi là sát khí, người Trung Quốc có sát khí rất nặng, những súc sanh này khi vừa nhìn thấy liền lập tức bỏ chạy, chạy thoát thân. Người nước ngoài, bạn thử xem trong rừng núi, trong công viên có rất nhiều động vật hoang dã, bạn cho nó thức ăn, vừa vẫy tay nó liền đến ngay, nó không sợ người. Vì sao vậy? Không có ai làm tổn hại nó, chỉ có người giúp đỡ nó, không có người làm tổn thương nó. Có một năm, chúng tôi ở San Francisco, tại Kopotino, gần đó có công viên, mỗi ngày chúng tôi đều đi bộ trong công viên, trong đây có rất nhiều vịt trời, bồ câu, thỏ đều là hoang dã, chúng tôi thường hay đi cho chúng ăn. Một lần nọ, có một con bồ câu bước đi rất khó khăn, chúng tôi quan sát tỉ mỉ thì thấy chân của nó bị người dùng sợi dây cột lại rất nhiều vòng. Chúng tôi tỉ mỉ quan sát nó, đến ngày thứ hai lại đi cho nó ăn nữa, nó lại đến, chúng tôi gọi nó lại gần, tháo sợi dây đang cột trên chân nó ra, gỡ ra sạch sẽ, nó hiểu được! Đến hôm sau, nó lại dẫn đến hai, ba con khác cũng đều bị cột dây như vậy đến tìm chúng tôi để giúp đỡ chúng. Chúng có tánh linh nên chúng hiểu được, chúng biết chúng tôi sẽ giúp đỡ chúng, bản thân chúng không có cách. Không biết là người nào đã cột sợi dây rất nhỏ vào chân chúng, cột rất chặt, phần da đều bị thương. Đây là bố thí vô úy, chỉ cần chúng ta vĩnh viễn dứt trừ ăn thịt, quyết không có ý niệm tổn hại chúng sanh thì sát khí trên người chúng ta sẽ hoàn toàn không còn nữa. Sát khí không còn nữa thì sát khí chuyển thành từ quang, quang minh từ bi, động vật nhỏ nhìn thấy sẽ thích gần gũi bạn. Đây là điều đầu tiên, công đức này trong Phật pháp là không thể nghĩ bàn, quả báo là được khỏe mạnh trường thọ, bố thí vô úy được quả báo trường thọ.

Điều thứ hai: “*Thường khởi tâm đại từ bi đối với chúng sanh*”, đây là sự thật, bạn không nhẫn tâm làm tổn hại chúng sanh, bạn đối với tất cả chúng sanh chắc chắn có tâm thương yêu, không những đối với động vật, mà đối với thực vật, với tất cả mọi sinh vật đều khởi tâm yêu thương chân thành. Chỉ cần gặp được chúng sanh cần giúp đỡ, bạn nhất định sẽ đi giúp đỡ họ, vui vẻ giúp đỡ họ. Trong Giới Kinh của Đại thừa, Phật dạy đệ tử xuất gia: “*Tỳ-kheo thanh tịnh, không giẫm lên cỏ xanh.*” Bạn

thấy bãi cỏ kia mọc xanh tốt như vậy, mọc đẹp như vậy, làm sao bạn nhẫn tâm giẫm lên nó để đi qua cho được? Thế nhưng Phật có khai duyên, trừ khi bạn bắt buộc phải đi qua con đường này, ở chỗ này không có đường đi thì bạn có thể bước lên cỏ xanh này. Nếu có đường đi thì không được phép đi tắt. Đường vòng vèo như vậy, băng ngang bãi cỏ thì rất gần, không được phép, trừ khi bạn có việc gấp phải bắt kịp thời gian. Nếu không có việc gấp thì dứt khoát không được giẫm lên cỏ xanh, đường ngoằn ngoèo đến đâu cũng phải đi. Đây là pháp lìa phiền não, trưởng dưỡng tâm từ bi của mình, rèn luyện sức nhẫn nhục của mình, phải có tâm nhẫn nại.

Điều thứ ba: “*Vĩnh viễn đoạn trừ hết thấy tập khí sân giận*”, sân giận thì quả báo ở địa ngục. Người ở thế gian, cổ nhân thường nói: “Trong mười việc thì thường có đến tám, chín việc là không như ý.” Tại sao bạn lại có nhiều việc không như ý như vậy? Vì quá khứ và đời này bạn đã tạo đủ thứ nghiệp bất thiện. Những việc trong đời chúng ta phải gặp đều là quả báo, không phải người khác đem đến cho chúng ta, mà là tự làm tự chịu. Máy người hiểu được đạo lý này? Nếu thật sự hiểu rõ là tự làm tự chịu thì ý niệm oán trời trách người sẽ không còn nữa, oán trời trách người đều là sân giận. Cho dù bản thân chúng ta tâm thiện, hạnh thiện, nhưng vẫn gặp biết bao nhiêu chuyện không như ý, người tu hành biết là do nghiệp báo từ vô thủy kiếp trong đời quá khứ, họ có thể đón nhận, chịu đựng mà trong tâm không sanh phiền não. Phiền não là tham sân si mạn, họ không sinh khởi mà có thể nhẫn chịu.

Điều thứ tư: “*Thân thường không bệnh.*” Điều thứ năm: “*Thọ mạng dài lâu.*” Hai điều này là thứ mà người thế gian mong cầu. Bất luận là người Trung Quốc, người nước ngoài, cho dù là hiện nay chúng ta nói chủng tộc khác nhau, tôn giáo khác nhau, không ai mà không cầu khỏe mạnh, trường thọ. Khỏe mạnh, trường thọ không phải do Phật Bồ-tát ban cho chúng ta, cũng không phải do thần linh ban cho, hướng về thần linh khẩn cầu cũng vô ích, vì đây là nghiệp báo của chính mình, chúng ta nhất định phải hiểu rõ. Chư Phật Bồ-tát, thần linh phù hộ chúng ta, dùng phương pháp gì để phù hộ vậy? Giáo huấn, là dùng phương pháp này. Nếu chúng ta chịu tiếp nhận giáo huấn, y giáo phụng hành thì mới có thể chuyển được nghiệp báo của mình. Trong mệnh chúng ta là đoản mệnh, trong mệnh bị tai nạn nhiều, bệnh tật nhiều, điều này có thể chuyển đổi được. Cách chuyển như thế nào? Hết lòng nỗ lực tu thập thiện nghiệp thì có thể chuyển đổi được. Nếu tiếp tục tùy thuận tập khí phiền não của mình, vẫn tạo tác đủ thứ bất thiện thì vận mệnh của bạn, nghiệp báo của bạn

không thể chuyển đổi được. Không những không thể chuyển được mà trong tội nghiệp còn tăng thêm tội mới, quả báo này càng chuyển càng tệ.

Những đạo lý chân tướng sự thật này, không những trong trước thuật của cổ thánh tiên hiền chúng ta thường đọc thấy, mà trong ghi chép lịch sử, trong tiểu thuyết, bút ký của cổ nhân, những ví dụ về sự tướng quả báo này thật sự rất nhiều. Chúng ta đọc thấy rồi, nghe thấy rồi thì phải hết lòng quan sát, tư duy thật kỹ, thật sự hiểu được đạo lý này rồi thì chúng ta mới hiểu được nhất định không được phạm tội sát sanh. Cho dù chúng ta gặp phải người ác sát hại chúng ta, chúng ta cũng không có mảy may ý niệm trả thù, càng không thể có hành vi trả thù. Giống như câu chuyện “vua Ca-lợi cắt xẻo thân thể” mà trong kinh Kim Cang nói, câu chuyện này rất dài, Phật nói rất tường tận trong kinh Đại Niết-bàn, trong kinh Kim Cang chỉ nêu ra vài câu, còn nêu tường tận thì trong kinh Đại Bát Niết-bàn, thành tựu nhãn nhục ba-la-mật, thành tựu đức hạnh chân thật của mình. Tuy bị người khác sát hại nhưng lập tức được sanh thiên, hưởng phước trời. Nếu chúng ta có ý hận, có ý niệm trả thù thì khi bị người sát hại rồi sẽ lập tức nhận quả báo đi vào tam đồ.

Nếu cả đời không tạo tội nghiệp quá lớn nhưng có ý hận, phần lớn đầu thai làm loài gì vậy? Rắn độc, thú dữ. Do ý hận của chúng ta không tiêu nên biến thành súc sanh. Nếu tâm của chúng ta vẫn có thể giữ được thanh tịnh, giữ được từ bi thì chúng ta đi lên, chí ít cũng lên đến trời, đi làm vua trời. Cho nên chúng ta nghĩ xem, sao ta lại ôm hận? Nhân gian rất khổ, trên trời rất vui sướng, họ sát hại ta rồi thì lập tức tiền ta lên trời, ta cảm ơn họ còn không kịp, sao lại đi hận họ? Cát hung họa phước chỉ trong một niệm. Điều này lúc bình thường cũng phải như vậy, phải thường xuyên bồi dưỡng, nếu không khi cảnh giới hiện tiền thì ngăn không nổi tập khí này, ý hận của mình sẽ sanh khởi lên, thế là hỏng rồi, đã đọa lạc đi xuống! Cho nên, lúc bình thường hằng ngày phải tu dưỡng, dưỡng thành thói quen, gặp phải nghịch duyên, gặp phải người ác không sanh tâm sân giận, vẫn là từ ái, vậy thì đúng rồi. Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến chỗ này.

Tập 32 (số 19-014-0032)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ sáu, chúng ta đọc từ hàng đầu tiên: “*Long vương, nếu lìa sát sanh thì được thành tựu mười pháp lìa phiền não. Những gì là mười? Một, bố thí vô úy rộng khắp chúng sanh. Hai, thường khởi tâm đại từ bi với chúng sanh. Ba, vĩnh viễn đoạn trừ*

hết thấy tập khí sân giận. Bốn, thân thường không bệnh. Năm, thọ mạng dài lâu.”
Lần trước tôi đã giảng đến đây, chúng ta tiếp tục xem phía dưới:

Sáu, thường được phi nhân bảo vệ.

“Phi nhân” là chỉ cho ngoài cõi người, phần lớn là chỉ cho quỷ thần. Quỷ thần, ngàn ngữ thường nói: *“Người cùng tâm này, tâm cùng lý này.”* Mặc dù là ngạ quỷ, nhưng đối với người có tâm thiện thì họ cũng tôn kính, họ sẽ không làm tổn hại. Cho dù là có oan nghiệp hay là oan gia trái chủ trong quá khứ, gặp người có tâm từ, họ vẫn cung kính như nhau, không những không đến gây phiền phức mà còn ủng hộ bạn. Vì sao vậy? Vì nhờ thiện tâm, thiện hạnh của bạn nên họ cũng được thơm lây, họ cũng được phước. Vì vậy tâm thiện, niệm thiện, hạnh thiện là quan trọng hơn hết.

Trong tất cả mọi bệnh tật, chúng ta biết nguồn gốc của bệnh tật quy nạp lại không ngoài ba phương diện: Thứ nhất là ăn uống sinh hoạt không điều độ, ngày nay chúng ta gọi là không vệ sinh, dẫn đến bệnh tật, bệnh này phải tìm thầy thuốc, thuốc men có thể giúp được. Thứ hai là oan gia trái chủ tìm đến, giống như quốc sư Ngô Đạt bị ghẻ mặt người, đây là thuộc loại này, trong Phật pháp gọi là phi nhân, người thế gian gọi là bị oan quỷ nhập thân. Chúng tôi ở Trung Quốc và nước ngoài thường gặp sự việc này rất nhiều, họ đến tìm tôi, gặp phải trường hợp này thì làm thế nào? Bị những loại oan quỷ này quấy phá, chúng ta phải điều giải. Phàm là gặp phải loại này, đi khám bệnh uống thuốc chỉ là giúp được chút ít thôi, chắc chắn không thể trị khỏi, việc quan trọng nhất là tụng kinh bái sám để điều giải. Như “Lương Hoàng Sám”, “Tứ Bi Tam-muội Thủy Sám”, những loại này đều thuộc về điều giải. Nếu đối phương tiếp nhận điều giải thì họ rời đi, bệnh của bạn sẽ khỏi. Thứ ba là bệnh nghiệp chướng, đây không phải oan gia đối đầu, mà là bản thân tạo tội nghiệp quá nhiều nên bị nghiệp báo. Bệnh này rất phiền phức, thuốc men không thể chữa trị, điều giải cũng không được, Phật dạy chúng ta sám hối, trong thập đại nguyện vương của Bồ-tát Phổ Hiền nói là “sám trừ nghiệp chướng”. Sám từ đâu vậy? Sám từ trong tâm, đoạn ác tu thiện, sửa lỗi làm mới thì bệnh này sẽ có khả năng chuyển biến tốt, chuyển nguy thành an. Hai loại bệnh phía sau này, dùng phương pháp đoạn ác tu thiện đều rất có hiệu quả. Đặc biệt một người thật sự quay đầu, biết được chính mình khởi tâm động niệm, lời nói việc làm sai rồi, triệt để sửa lỗi làm mới, không những bệnh nghiệp chướng không còn nữa, đã tiêu trừ, tức là oan gia trái chủ cũng sẽ không tìm bạn kiếm chuyện nữa.

Người thiện thì mỗi niệm đều vì xã hội, mỗi niệm đều vì chúng sanh, cho nên phi nhân cũng được phước, họ không những không hại bạn mà còn đến bảo vệ bạn. Cho nên, trong đồng tu chúng ta khi niệm Phật, tụng kinh, cảm giác được bên cạnh có những phi nhân này, thậm chí là tự mình thấy sờn tóc gáy. Có cảm giác này thì không nên sợ hãi, quả thật là bên cạnh bạn có, có lẽ cũng không phải ít, nếu ít thì bạn sẽ không có cảm giác rõ rệt như vậy. Lúc này, bạn chân thành niệm Phật, tụng kinh hồi hướng cho họ, chính là bạn đang siêu độ họ. Đọc kinh cho họ nghe, họ nghe xong sẽ giác ngộ. Giống như trước đây, đại sư Huệ Năng của Thiền tông tình cờ đi ngang qua cửa sổ nhà người ta, trong nhà có người tụng kinh Kim Cang, ngài vừa nghe qua liền hiểu rõ, ngài liền giác ngộ. Trong cõi quý thần, có rất nhiều vị thích nghe kinh, cho nên bạn sẽ thường được thiên địa quý thần bảo vệ, trong cửa Phật chúng ta gọi là thần hộ pháp, thần hộ pháp bảo hộ bạn.

Bảy, thường không ác mộng, giấc ngủ an vui.

Đây là vào mỗi buổi tối, bạn nghỉ ngơi, ngủ nghỉ vô cùng yên ổn, không có ác mộng. Chúng ta phải thường xuyên lấy điều này để kiểm tra công phu tu hành của bản thân mình, công phu có đặc lực hay không, có thể từ chỗ này mà kiểm tra. Khi chưa học Phật thì thường xuyên gặp ác mộng, hầu như ngày nào cũng gặp ác mộng, sau khi học Phật được một thời gian thì ác mộng ít đi, đây chính là công phu đặc lực, bạn có thành tựu rồi. Càng nâng cao lên thì ác mộng không còn nữa, trong một năm hiếm có một lần ác mộng, vậy là công phu của bạn khá rồi. Nếu công phu thuần thực hơn thì thường mộng thấy thánh hiền, mộng thấy Phật Bồ-tát, mộng thấy cảnh giới thù thắng mà trong kinh điển nói, đây là tướng tốt. Nếu chúng ta học Phật, trong một tuần vẫn còn thấy hai, ba lần ác mộng thì phải đặc biệt cảnh giác, công phu của chúng ta không đủ. Khởi tu từ đâu vậy? Đoạn ác tu thiện, nhất định phải thật nghiêm túc sửa lỗi làm mới. Cho nên, đây là phương pháp dễ dàng nhất, bình thường nhất để kiểm tra công phu tu hành của chúng ta.

Tám, diệt trừ oán kết, các oán tự giải.

“Oán kết” chính là chúng ta thường gọi là có hiềm khích với người, có chuyện không vui với người, trong thế tục thường nói là “đắc tội với người”. Việc đắc tội với người quá nhiều, việc đắc tội với người rất dễ phạm phải, đặc biệt là trong lời nói, trong cố ý hay vô ý đã kết oán với người. Lời nói, thái độ của chúng ta, điều này

vào thời xưa thì được cha mẹ, thầy cô dạy từ nhỏ. Mục đích việc dạy này là gì? Không được đắc tội với người, mục đích là ở chỗ này. Một người quả thật có thể làm được cả đời không đắc tội với người thì người này rất tuyệt vời, được gọi là chánh nhân quân tử. Nhưng trong xã hội hiện nay, chúng ta đều không gặp được giáo dục cổ xưa, chuẩn mực xử sự đối nhân tiếp vật chúng ta chưa hề nghe thấy, cho nên trong cố ý hay vô ý chúng ta đã đắc tội với rất nhiều người. Người thông minh thường xuyên va vấp thì dần dần họ học được kinh nghiệm, họ biết cẩn thận, người này ở trong xã hội, bất luận là làm trong ngành nghề nào thì họ đều thành công cả. Vì sao vậy? Họ được rất nhiều bạn bè giúp đỡ. Nếu bạn không hiểu rõ đạo lý này, đến đâu cũng đắc tội với người thì bạn không được người khác giúp đỡ, bạn trợ trọi một mình thì bất kể bạn làm ngành nghề nào cũng đều thất bại. Người xuất gia cũng không ngoại lệ, đắc tội với người nhiều rồi thì hộ pháp sẽ không còn nữa, nội hộ hay ngoại hộ đều không còn thì bạn sẽ rất gian nan khôn khổ. Cho nên, Phật pháp thường nói kết duyên, nên kết thiện duyên, nên kết pháp duyên, điều này quan trọng.

Trước đây, chúng tôi theo học với lão cư sĩ Lý Bình Nam, thời đó chúng tôi vẫn chưa xuất gia, học Phật với ngài, học giảng kinh với ngài. Thầy căn dặn chúng tôi, việc quan trọng hàng đầu chính là kết duyên với đại chúng. Thầy nói với chúng tôi, nếu không kết thiện duyên, không kết pháp duyên với tất cả chúng sanh, cho dù bạn học giỏi đến đâu, bạn lên bục giảng, giảng đến nổi hoa trời rơi lả tả cũng không có ai thích nghe. Khi lên bục giảng kinh, thỉnh chúng rất nhiều là pháp duyên của bạn thù thắng, bạn kết duyên tốt với người nhiều. Dứt khoát không được kết ác duyên, kết ác duyên thì phiền phức lớn rồi, chướng ngại của bạn sẽ nhiều, kẻ thù của bạn sẽ nhiều. Ác duyên cũng phải đem nó hóa giải, phương pháp hóa giải là tự mình thật sự đoạn ác tu thiện. Cho nên, nói “diệt trừ oán kết, các oán tự giải”, chỉ cần bạn thật sự quay đầu, thật sự là người thiện, được sự khẳng định của xã hội đại chúng, thì oan gia trái chủ của bạn nhìn thấy, nghe thấy, tâm họ cũng bình rồi nên ý niệm trả thù không còn nữa, đây là phương pháp giải trừ oan kết.

Chín, không sợ rơi vào đường ác.

Bản thân có tín tâm chắc chắn tương lai sẽ không đọa ba đường ác. Vì sao vậy? Mặc dù có nghiệp nhân của ba đường ác, điều này là không thể tránh khỏi, vì vô lượng kiếp trước đã tạo nghiệp ác, tuy nhiên nhân muốn khởi hiện hành, tức là muốn kết thành quả báo thì nhất định phải có duyên, có nhân mà không có duyên thì

sẽ không kết quả. Giống như chúng ta có hạt dưa, đó là nhân, đem nó để vào trong ly thủy tinh, để 100 năm nó cũng không sinh trưởng thành dưa được. Vì sao vậy? Vì không có duyên. Duyên của nó nhất định phải là thổ nhưỡng, nước, ánh nắng, không khí, bạn đoạn hết duyên của nó rồi thì tuy có nhân nhưng không thể kết thành quả. Chúng ta biết trong a-lại-da thức của mỗi chúng sanh, nghiệp nhân của mười pháp giới thấy đều đầy đủ. Chúng ta có nhân của ba đường ác, chúng ta cũng có nhân làm Phật, làm Bồ-tát, thấy đều có đủ. Cho nên, trong mười pháp giới, nếu chúng ta muốn có thành tựu như thế nào, bạn chỉ cần hiểu được duyên là được rồi. Ta muốn làm Phật thì ta khiến cái duyên Phật này của ta niệm niệm tăng trưởng, còn duyên của chín pháp giới khác thì ta không chế nó, rời xa nó, vậy trong đời này ta làm Phật rồi.

Điều quan trọng nhất của duyên làm Phật là gì? Niệm Phật, niệm niệm đều tương ưng với Phật thì bạn nhất định làm Phật. Không nên nghi ngờ mình không có thiện căn, không có hạt giống Phật, vậy là sai rồi, tất cả chúng sanh đều có hạt giống Phật, cho nên chúng ta phải có tín tâm. Điều thứ ba của *tịnh nghiệp tam phước* là “phát tâm Bồ-đề, tin sâu nhân quả”, điều này chúng tôi đã giảng rất nhiều rất nhiều lần rồi, tin sâu nhân quả đó không phải nhân quả gì khác, mà là “niệm Phật là nhân, thành Phật là quả”. Chúng ta nhất định phải tin rằng niệm Phật thì thành Phật, niệm Bồ-tát thì thành Bồ-tát. Cho nên, người thật sự hiểu được, người sáng suốt thì họ từ sáng đến tối chỉ niệm A-di-đà Phật, họ không cần tụng kinh, không cần niệm chú, cũng không cần tu những pháp môn khác. Vì sao vậy? Xen tạp, đã tạp, đã loạn thì công phu không thuần. Quan trọng nhất là công phu thuần, công phu thuần thì bạn chắc chắn thành công. Vì sao một số người tín tâm của họ đối với việc vãng sanh có đầy đủ mười phần vậy? Vì họ chuyên tu, không tạp. Nếu xen tạp thì bạn có thể vãng sanh hay không còn là một ẩn số. Công phu thuần nhất thì bạn chắc chắn khẳng định, cho nên bạn còn đi làm những thứ khác để làm gì?

Chúng ta mỗi ngày nghe kinh, đọc kinh là để làm gì? Để đoạn nghi sanh tín, là vì việc này. Nếu bạn đã tin rồi, nhất định không có mảy may nghi ngờ thì không cần kinh giáo nữa, bạn còn nghe kinh, đọc kinh làm gì? Một câu Phật hiệu niệm đến cùng. Năm xưa, niệm Phật đường của đại sư Ấn Quang chỉ có một câu Phật hiệu, nhất định không xen tạp những thứ khác. Khi đốt hương thì niệm một biến kinh A-di-đà, để làm gì vậy? Để nhiếp tâm. Trước khi vào niệm Phật đường, tâm thường tán loạn, tụng một biến kinh A-di-đà là để thu tâm lại, ý nghĩa là như vậy. Nếu tâm thanh tịnh, tâm không tán loạn thì kinh A-di-đà cũng là dư thừa. Qua đó chúng ta

mới biết, người dụng công phu tối thượng thừa là dùng phương pháp thế nào. Ngày nay, chúng ta niệm Phật lại muốn đọc kinh Địa Tạng, lại muốn đọc phẩm Hạnh Nguyên, lại còn muốn tu Mật tông, xen tạp rất nhiều pháp môn, đây là người không có phước báo, chúng ta xem qua thì biết, đây là người phước mỏng, không phải người tối thượng thừa trong Phật pháp nói. Chúng ta phải hiểu rõ, tối thượng thừa chính là một câu Phật hiệu.

Đạo tràng chúng ta mỗi ngày vẫn giảng kinh là để làm gì? Là để tiếp dẫn người sơ cơ, giúp đỡ xã hội tiêu trừ tai nạn, cho nên việc giảng kinh là điều rất cần thiết, việc này giúp đỡ xã hội. Thế gian có thêm một người học Phật, thêm một người hiểu rõ Phật pháp thì thế gian có thêm một người thiện, thêm một người thiện thì bớt đi một người ác. Người thiện nhiều, *“thường được phi nhân bảo vệ”*, xã hội này, thế giới này sẽ có chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần ủng hộ. Chúng ta giúp đỡ tất cả chúng sanh tiêu tai miễn nạn nên mới làm việc giảng kinh này, còn đối với bản thân chúng ta thì nhất định là một câu Phật hiệu niệm đến cùng, nhất định phải hiểu được đạo lý này. Nếu tín tâm của bạn không đầy đủ, vẫn còn nghi hoặc, vẫn còn hoài nghi, gặp phải cảnh giới vẫn còn động tâm thì bạn cần phải đọc kinh, nghe kinh. Đọc kinh tốt nhất chỉ là một bộ kinh thì bạn mới chuyên, chuyên đọc kinh Vô Lượng Thọ, chuyên nghe kinh Vô Lượng Thọ. Vậy có cần phải nghe kinh khác hay không? Tín tâm không đủ, có nghi hoặc không thể giải trừ thì hãy nghe nhiều, nếu không còn nghi ngờ nữa thì bạn nghe nó để làm gì? Đây là phương pháp giúp đỡ người thượng thượng căn của cổ thánh tiên hiền và tổ sư nhiều đời. Nếu bạn phát tâm Bồ-đề muốn phổ độ tất cả chúng sanh, giúp đỡ tất cả đại chúng thì bạn phải học nhiều. Vì sao vậy? Vì căn tánh chúng sanh không như nhau. *“Quảng học đa văn”* là vì ai vậy? Là vì người khác, không phải vì mình, nhất định phải biết điều này. Ta học thật rộng là để ta có thể độ rất nhiều chúng sanh căn tánh không như nhau. Cho nên, học là vì người khác, niệm Phật là vì bản thân, tự lợi và lợi tha phải hiểu cho thật rõ ràng sáng tỏ. Lợi tha tuyệt đối không làm hại tự lợi, tự lợi cũng có thể giúp lợi tha, vậy thì tốt. Cho nên, nhất định tự mình phải có tín tâm, tuyệt đối không đọa ba đường ác.

Mười, chết được sanh lên trời.

Đây là nói nếu bạn không phát tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh độ thì bạn chắc chắn sanh lên trời, đời sau sẽ không ở cõi người, mà lên cõi trời để hưởng phước

trời. Tại vì sao? Người trời là từ bi, bạn có thể không sát sanh, cả đời trì thiện pháp không sát sanh này thì trình độ đức hạnh này của bạn ngang bằng với cõi trời, sanh lên trời là do đạo lý này mà được sanh. Không phải nói hằng ngày cúng dường thiên thần thì bạn có thể sanh lên trời, mỗi ngày niệm nột họ cũng không được. Trình độ đức hạnh của bạn phải ngang bằng với họ, bạn không lạy trời, bạn cũng sẽ sanh lên trời. Mười loại quả báo này đều là quả báo thiện, cho nên vĩnh viễn là khỏi tất cả phiền não, đây là dạy chúng ta có thể là sát sanh thì có thể là những pháp khổ não này. Điều sau cùng:

Nếu có thể hồi hướng đạo Vô thượng chánh đẳng chánh giác, tương lai thành Phật sẽ được thọ mạng tùy tâm tự tại của Phật.

Không sát sanh là bố thí vô úy, quả báo của bố thí vô úy là khỏe mạnh trường thọ. Cho nên, nếu bạn có thể đem công đức này hồi hướng đạo vô thượng Bồ-đề, tương lai thành Phật sẽ được vô lượng thọ của Phật, vô lượng thọ tùy tâm tự tại. Chúng ta biết được quả báo thù thắng như vậy, viên mãn như vậy thì chúng ta cần phải hết lòng mà học tập, đối với tất cả chúng sanh dứt khoát không có tâm tổn hại. Không những không được làm tổn hại, mà khiến chúng sanh sanh phiền não thì chúng ta cũng sai rồi. Chúng ta khiến chúng sanh vì ta mà sanh phiền não thì bản thân chúng ta sẽ thường xuyên có phiền não, vậy là không thể đoạn phiền não. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.

LÀ TRỘM CẤP THÌ ĐƯỢC MƯỜI LOẠI PHÁP BẢO TÍN

Tập 33 (số 19-014-0033)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ sáu, bắt đầu xem từ hàng thứ ba từ dưới lên:

Lại nữa, long vương! Nếu là trộm cắp thì được mười loại pháp bảo tín. Những gì là mười? Một, của cải chôn cất; vua, trộm cướp, nước lửa và con phá của không thể tiêu tán. Hai, nhiều người yêu mến. Ba, người khác không ức hiếp. Bốn, mười phương khen ngợi. Năm, không lo tổn hại. Sáu, tiếng tốt truyền khắp. Bảy, ở trong hội chúng không hề sợ hãi. Tám, tiền tài, thọ mạng, hình sắc, sức lực an vui, biện tài đầy đủ không thiếu. Chín, thường sẵn lòng bố thí. Mười, chết được sanh lên trời. Đó là mười. Nếu có thể hồi hướng đạo Vô thượng chánh đẳng chánh giác, tương lai thành Phật sẽ chứng được trí thanh tịnh đại Bồ-đề.

Đến đây là một đoạn. Đoạn này là Thế Tôn khai thị cho chúng ta mười loại quả báo thù thắng của không trộm cắp. Điều thứ nhất nói về tài phú, “*của cải chôn cất; vua, trộm cướp, nước lửa và con phá của*”, đây là trong kinh Phật thường nói tiền tài là của chung của năm nhà, bạn sẽ không gặp nạn này. “Vua” là trước đây vào thời xưa, nếu như bạn phạm tội thì gia sản của bạn sẽ bị nhà nước tịch biên, gọi là tịch thu tài sản. “Trộm cướp” là gặp phải trộm cướp. “Nước lửa” thì dễ hiểu là bị nước lũ cuốn trôi, lửa thiêu. “Con phá của” là con cái phá nhà, tán của. Cho nên đây là của chung của năm nhà, bạn có thể tránh được tai nạn này.

Có thể nói, tất cả mọi chúng sanh niệm niệm đều mong cầu giàu có. Người không thích giàu có thì rất ít, đó là người đích thực có đạo, an bản lạc đạo, loại người này cực kỳ hiếm. Bạn thấy, tuyệt đại đa số mọi người đều đang theo đuổi giàu có. Có thể truy cầu được giàu có hay không? Nếu nói chúng ta có năng lực truy cầu được giàu có thì có thể vứt bỏ giáo huấn của thánh hiền rồi, bạn có thể lật đổ được định luật của nhân quả. Trong kinh giáo, Phật nói cho chúng ta biết, pháp thế xuất thế gian đều không ra khỏi định luật nhân quả, pháp thế gian như vậy, mà pháp xuất thế gian cũng như vậy. Ngài Thanh Lương phán định kinh Hoa Nghiêm thành *ngũ chu nhân quả*, ngài Trí Giả phán định kinh Pháp Hoa thành *nhất thừa nhân quả*, Phật pháp không thể rời khỏi nhân quả, chúng ta cần phải hiểu rõ đạo lý này. Gieo nhân

thiện nhất định được quả thiện, nhân bất thiện mà muốn cầu được quả thiện thì không có đạo lý này.

Giáo dục của thánh hiền, tổng kết lại là dạy chúng ta điều gì? Chẳng qua là dạy chúng ta có năng lực biện biệt tà chánh, thị phi, đây là nhân; giúp chúng ta nhận thức cát hung họa phước, cát hung họa phước là quả. Cái gì là tà? Cái gì là chánh? Phàm là tương ứng với tai họa, quả báo là tai họa, là hung thì đây chính là tà, đây chính là phi. Nếu quả báo là cát tường, là phước thì đây chính là thị, đây chính là chánh. Tiêu chuẩn, định nghĩa của cát hung họa phước nhất định phải xem từ trên quả báo. Nhà Phật nói về quả báo rất nhiều, cũng nói rất rộng rất sâu, quả báo thông ba đời. Hiện tại được phước báo nhưng tương lai không có phước thì phước báo này là giả, không phải thật. Chúng ta hãy xem xã hội hiện nay, có rất nhiều người lúc còn trẻ thì phát đạt, thật sự là của cải chồng chất, tài sản ngàn tỷ, nhưng kinh doanh khoảng 10 năm, 20 năm thì nghe nói công ty của họ vỡ nợ đóng cửa, phá sản rồi, đây là điều mà trong xã hội hiện nay chúng ta nhìn thấy rất nhiều. Sự phát đạt đó của họ, sự giàu có đó của họ không phải thật, nói thật ra là bày ra trước mắt cho bạn xem mấy ngày mà thôi, thời gian không dài. Nếu sự giàu có này của họ có thể kéo dài đến đời con cháu, đời đời đều có thể duy trì thì đây là thật, không phải giả. Cổ nhân Trung Quốc chúng ta thường nói “giàu không quá ba đời”, ý nghĩa của câu nói này rất sâu xa, đời thứ ba thì suy, thì bại rồi, vậy đâu phải là thật. Đời thứ ba còn không phải thật, bản thân ở trong đời này còn giữ không xong, có thể thấy được là càng hư huyền.

Phước báo nói trong Phật pháp, tức là đời này có phước, đời sau có phước, đời sau nữa có phước, đời đời kiếp kiếp đều có phước thì đây là thật. Người hiện nay tầm nhìn nông cạn, chỉ thấy trước mắt, đây là không có trí tuệ, đây là ngu si. Giáo huấn của cổ thánh tiên hiền không phải là không có đạo lý, nếu không có đạo lý thì những lời giáo huấn này làm sao có thể kéo dài mấy ngàn năm, trong mấy ngàn năm này đều không có một người nào thông minh hay sao? Không có người nào có thể đem giáo huấn của cổ nhân vạch trần, lật đổ. Đến đời này của bạn, bạn thông minh, bạn có thể phủ định nó hết à? Chúng ta phải suy nghĩ thật nhiều. Trong giáo huấn của cổ nhân, chắc chắn không xen tạp sự lợi hại của cá nhân, cổ nhân với chúng ta không thân không quen, họ không cầu mong chúng ta bất kỳ một chút báo đáp nào, không những họ không mong cầu chúng ta cúng dường về vật chất, mà còn không mong cầu hậu thế chúng ta lễ kính tán thán đối với họ, thật sự đã đạt đến vô sở cầu.

Vô sở cầu thì lời nói đó là lời chân thật, phàm là có sở cầu, có điều kiện thì lời nói này chưa chắc là thật. Chư Phật Bồ-tát, cổ thánh tiên hiền đối với tất cả chúng sanh chỉ có một thái độ là vô điều kiện, vô sở cầu. Vì vậy, chúng ta phải nhận thức được người nào là thiện tri thức, người nào là người tốt, người nào là người xấu, phải có năng lực phân biệt. Chư Phật Bồ-tát, cổ thánh tiên hiền nhìn sự việc rất thấu triệt, đối với lý luận nhân quả, sự thật về nhân quả, sự chuyển biến của nhân quả, sự tiếp nối của nhân quả, sự tuần hoàn của nhân quả, các ngài thấy rất rõ ràng, rất sáng tỏ. Cho nên, các ngài hướng dẫn chúng ta một tổng nguyên tắc: *Gieo nhân thiện nhất định được quả thiện, nhân bất thiện chắc chắn gặt quả báo bất thiện*. Thánh nhân sở dĩ trở thành thánh nhân, hiền nhân sở dĩ thành hiền nhân đều không ra khỏi đạo lý này.

Giàu có từ đâu mà ra vậy? Do bố thí tài mà có. Bố thí tài là nhân, giàu có là quả báo. Quả báo tốt hay không? Điều này rất khó nói. Tôi trước đây giảng kinh cũng thường nói, bạn đời này được giàu có là trong đời quá khứ bạn tu nhân thiện, ngày nay bạn được quả báo. Quả báo hiện tiền rồi, là phước hay họa thì rất khó nói, vấn đề là bạn có trí tuệ hay không. Dùng tiền là trí tuệ, nếu bạn không có trí tuệ, tiền của bạn dùng không đúng chỗ là tạo tội nghiệp, thế là biến thành họa, không phải phước, có mấy người biết dùng? Do đây có thể biết, muốn thật sự biết dùng tiền thì phải dựa vào đại trí tuệ. Đại trí tuệ vẫn là từ trong giáo dục mà ra. Quy kết đến cuối cùng là vấn đề giáo dục, mấu chốt của cát hung họa phước là ở giáo dục. Người có trí tuệ thì tự nhiên có thể sẽ hướng lành tránh họa, hơn nữa phương pháp hướng lành tránh họa nhất định là ở đoạn ác tu thiện, vậy nhân quả của bạn mới tương ứng. Lại thêm phá mê khai ngộ nữa thì bạn thật sự có thể rời xa hung tai, hướng về cát tường, đây là giáo huấn của thánh hiền.

Câu tiếp theo nói: *“Vua, giặc, nước lửa và con phá của.”* Những điều này đều là do chúng ta trong đời quá khứ và đời này kết duyên bất thiện với tất cả chúng sanh mà tạo thành. Bởi vậy nên biết, chúng ta sống trong thế gian, xử sự đối người tiếp vật, ngôn hạnh cử chỉ của chúng ta không thể không thận trọng. Bồ-tát tuyệt đối sẽ không kết oán với một chúng sanh nào, kết oán thì về sau nhất định gặp phải oan oan tương báo. Năm nhà này là oan oan tương báo, bạn kết duyên tốt với người thì sẽ không có sự việc này. Cho nên giàu có, phước báo thật sự là đem của cải ra cho đại chúng xã hội cùng hưởng, đây là phước báo thật sự, chứ không phải để một người

hưởng riêng. Bạn phát tài rồi, người khác tán thán, người khác hoan hỷ, vì sao vậy? Họ được thơm lây, vì bạn chịu chia sẻ.

Người Trung Quốc thời xưa thật có trí tuệ, người biết dùng tiền là Phạm Lãi, ông là một đại phu của Ngô Vương Phù Sai. Sau khi Câu Tiễn phục quốc, ông liền bỏ đi. Ông đi buôn bán, đi làm thương mại, đi kinh doanh, không được mấy năm thì ông phát đạt, phát tài to. Sau khi phát tài thì ông phân phát tài vật, bố thí khắp nơi, đem tiền của thầy đều bố thí hết cả. Sau đó, ông bắt đầu buôn bán nhỏ trở lại, qua mấy năm ông lại phát tài nữa. Vì trong mạng có, trong mạng có thì có bỏ cũng bỏ không được. Sau khi phát tài rồi, ông lại phân phát tiếp, tam tụ tam tán. Cho nên, Trung Quốc đại lục cúng thần tài là cúng Phạm Lãi. Ở Đài Loan cúng thần tài là cúng Quan Công, tôi không biết việc này từ đâu ra? Cúng Phạm Lãi thì có đạo lý, vì ông là một nhân vật điển hình cho chúng ta về tu tích của cải, ông thật sự là hình mẫu của người giàu có biết giúp đỡ, cứu tế chúng sanh khỏi nạn. Cho nên của cải, bạn cứ việc phân phát, phân phát không hết, càng phân phát càng có nhiều.

Mấy năm nay, Đông Nam Á gặp phải cơn bão tài chính, kinh tế suy thoái khắp nơi, tại sao Cư Sĩ Lâm không suy thoái vậy? Thu nhập của Cư Sĩ Lâm tháng nào cũng tăng, đây là nguyên nhân gì? Là phân phát tài vật, Cư Sĩ Lâm không tích chứa tài sản, mà phân phát tài vật. Các bạn hãy quan sát tỉ mỉ, nhà Phật nói ba loại bố thí là bố thí tài, bố thí pháp và bố thí vô úy, ngày ngày làm, tích cực làm, cho nên quý vị nhìn thấy Cư Sĩ Lâm tiền tài cuộn cuộn tới không ngừng. Bố thí pháp, nếu bạn quan sát tỉ mỉ từ trên xuống dưới, ai nấy đều có trí tuệ, khỏe mạnh, trường thọ, chúng ta đều nhìn thấy quả báo. Cho nên, chúng ta nhất định phải hiểu được đạo lý này.

Chúng ta nhìn thấy ông Tan Sri Lee Kim Yew ở Malaysia, ông làm rất đúng pháp. Ông mở xí nghiệp tư nhân, chúng tôi đến Cổ Tấn thăm ông, ông đã mua cả vùng núi hoang này, rất nhiều người đều nói: “Quyết định này của ông sẽ lỗ vốn, ông sẽ không có tiền đồ.” Ông kinh doanh sáu năm không kiếm được một xu nào, đều thua lỗ. Không khai thác được núi này, kinh doanh sáu năm. Gần đó có mười mấy thôn trang, người trong mười mấy thôn trang này đều đi săn, đi săn không phải là việc tốt. Ông mua lại toàn bộ dụng cụ săn bắn của họ, ông mời tất cả mọi người lên núi, phân phối công việc cho họ, làm nhân viên của công ty ông, ông đãi ngộ với họ rất tốt, họ có thể nuôi gia đình mà không phải săn bắn nữa. Phần trước, chúng ta có nói không sát sanh, người trong khu vực này không sát sanh nữa. Không những

không sát sanh mà còn ăn chay trường, nhân viên ở trên núi có hơn 300 người, ăn chay trường quanh năm. Ông nói, mới đầu những người này không quen ăn chay, nhưng sau nửa năm thì họ rất thích, vì sao vậy? Da dẻ thay đổi, nếp nhăn trên mặt không còn nữa, mọi người rất vui, cho nên hiện nay họ thích ăn chay trường. Bạn thử nghĩ xem, mười mấy thôn trang này, ông bố thí cho nhiều người như vậy, nhiều người như vậy cảm kích ông, cảm ơn ông, đều làm hộ pháp của ông, cho nên sơn trang này của ông vô cùng an toàn, không có người xấu bước vào, những người ở thôn trang này đều bảo vệ ông.

Cho nên, một người có phước thì người trong cả khu vực đều được phước, đều được hưởng thụ, đây là việc đúng đắn. Dứt khoát không phải vì một nhà, vì một đoàn thể nhỏ của bạn, không được, mà phải toàn tâm toàn lực phụng hiến cho toàn thể xã hội, cho tất cả chúng sanh, phước báo về sau của ông không thể nghĩ bàn. Đây là xuất phát từ nội tâm của ông, ông làm đến tâm an lý đắc, làm được vô cùng hoan hỷ. Con người cần phải có tâm đại Bồ-đề, giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn. Nếu có mảy may tâm muốn chiếm tiện nghi của chúng sanh, vậy là phạm vào giới trộm cắp, trộm cắp gọi là “không cho mà lấy”.

Ngày nay ở Singapore, chúng ta đoàn kết các tôn giáo khác nhau, chủng tộc khác nhau, được người trên toàn thế giới tán thán. Chúng ta có phải vì mong cầu những lời tán thán này mà làm hay không? Không phải. Bạn tán thán cũng được, bạn phỉ báng cũng được, chẳng liên quan đến tôi. Tôi cân nhắc tỉ mỉ sự việc này có nên làm hay không, tiêu chuẩn của cân nhắc là có tương ứng với những điều kiện an định, hòa bình, phồn vinh, hạnh phúc đối với xã hội, đối với thế giới này hay không? Nếu tương ứng thì phải nên làm, không tương ứng thì chúng ta dứt khoát không được làm, có một tiêu chuẩn để cân nhắc.

Chúng ta ngày nay nhìn thấy thế giới sắp gặp tai nạn lớn, điềm báo của loại tai nạn này, toàn thế giới người có trí tuệ, nhà chính trị, nhà khoa học, trong các ngành các nghề đều có thể cảm nhận được rất sâu sắc, nhưng không có biện pháp giải quyết vấn đề này. Tôi đã nghĩ rất nhiều, nguyên nhân do đâu vậy? Nguyên nhân là do giáo dục thất bại triệt để, giáo dục thánh hiền mất hết rồi. Trung Quốc bỏ đi giáo dục thánh hiền, phương Tây bỏ đi giáo dục tôn giáo, họ không còn tin lời trong kinh Thánh nữa, họ tuyên bố thượng đế đã chết, vậy có nguy không? Cho nên thế gian này có tai nạn. Giáo dục gia đình không còn nữa, giáo dục nhà trường không

còn nữa, giáo dục xã hội cũng không còn, giáo dục tôn giáo cũng phá sản rồi, vậy phải làm sao? Chúng ta ngày nay liên hiệp tôn giáo, đoàn kết tất cả tôn giáo, chúng ta giúp đỡ họ, nhắc nhở họ, chúng ta nhất định phải coi trọng giáo dục tôn giáo. Không nên cứ ở trên nghi thức tôn giáo mà làm, có nghi thức mà không có giáo dục thì người ta nói chúng ta là mê tín. Cần phải khôi phục giáo dục tôn giáo để đoàn kết chủng tộc, bù đắp cho giáo dục thánh hiền. Mọi người đã quên mất nó rồi, hãy từ chỗ này mà khôi phục, mà nhắc nhở. Chỉ có thật sự khôi phục giáo dục thánh hiền thì thế gian này mới có thể tránh khỏi tai nạn. Tâm lượng của chúng ta nhất định phải lớn, không được chỉ vì bản thân.

Chúng ta ngày nay giúp đỡ những tôn giáo khác, giúp đỡ những chủng tộc khác, giúp đỡ những quốc gia khác, tâm này lập tức không vui, vậy thì thế gian này của chúng ta phải cùng đến chỗ chết, cuối cùng là hủy diệt, vì sao vậy? Bạn chỉ quan tâm bản thân, không quan tâm người khác. Những nơi khác trên toàn thế giới đều hủy diệt rồi, chỗ của bạn đây sẽ giữ vững được sao? Thế giới này giống như cơ thể của chúng ta vậy, chúng ta đây là phần đầu, nếu như toàn thân đều thối rữa hết thì cái đầu này của bạn có thể sống được không? Phật nói với chúng ta càng rộng hơn, hết thấy chúng sanh trong tận hư không khắp pháp giới đều là một pháp thân. Cho nên, kinh điển thường nói: *“Tâm bao thái hư, lượng chu sa giới”*, đạo lý là ở chỗ này. Chúng ta dứt khoát không được chỉ quan tâm bản thân, phải quan tâm đến toàn thể đại cục. Đại cục là toàn thế giới, khởi tâm động niệm hãy nghĩ cho toàn thế giới, cả thế giới hòa bình, xã hội an định thì mọi người chúng ta đều được phước. Nơi nào có tai nạn cũng đều có liên quan mật thiết với chúng ta, chúng ta muốn trốn tránh không phải là việc dễ dàng, bất kể là nói trên lý luận hay trên hiện thực đều không thể được. Cho nên, ngày nay toàn thế giới là một thể, phải có tầm nhìn vĩ mô, phải có trí tuệ chân thật. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.

Tập 34 (số 19-014-0034)

Ở đây có một vị đồng tu tên là Phạm Sinh Hoa, anh hiện đang đợi ở trên mạng Internet. Nội dung anh hỏi là bà ngoại của anh tin Phật, niệm Phật nhiều năm nay, gần đây bị tai biến trở thành người thực vật, làm sao để người đã mất ý thức có thể vãng sanh Tây Phương? Bản thân bà vô cùng nhàm chán Ta-bà, thích sanh Tịnh độ. Để giúp bà vãng sanh Tây Phương, anh vì bà niệm Phật và tụng kinh Địa Tạng, không biết tụng kinh Địa Tạng và kinh Vô Lượng Thọ có gì khác biệt không? Anh

ấy lúc nhỏ tụng kinh Địa Tạng, hiện tại học kinh Vô Lượng Thọ. Vấn đề này quả thật vô cùng nghiêm trọng, vì điều kiện đầu tiên để vãng sanh chính là thần trí phải tỉnh táo, người có thể vãng sanh hay không, quyết định ở một niệm cuối cùng. Một niệm cuối cùng rất tỉnh táo, rất sáng suốt, hoan hỷ vãng sanh thì nhất định được sanh, một niệm cuối cùng mơ hồ thì rất phiền phức, siêu độ cũng không dễ dàng. Phật sự siêu độ, lúc họ đang tiếp nhận siêu độ liệu họ có hồi tâm chuyển ý cầu sanh Tây Phương hay không, đây là do bản thân họ quyết định. Nếu làm Phật sự siêu độ mà bản thân họ vẫn thờ ơ không quan tâm, không chút động lòng thì họ vẫn không thể vãng sanh, cho nên khẳng định có phần chắc chắn vãng sanh là một niệm cuối cùng phải thật tỉnh táo.

Trong Phật pháp, đây thuộc về một loại nghiệp chướng, bị tai biến trở thành người thực vật, chứng mất trí nhớ của người già đều thuộc về nghiệp chướng, con cháu hiếu thuận có thể giúp họ chuyển nghiệp này được hay không? Cần phải học Quang Mục nữ, Bà-la-môn nữ trong kinh Địa Tạng Bồ-tát Bồn Nguyên, phải phát tâm lớn như vậy thì sức mạnh đó rất lớn, có thể chuyển nghiệp báo của họ. Nếu không thể phát được tâm lớn như vậy thì chỉ có thể giảm bớt nỗi đau khổ của họ, chứ vãng sanh thì rất khó khăn. Trong kinh Địa Tạng có ghi rõ ràng, bạn tụng kinh Địa Tạng nhiều như vậy, cần phải hiểu rõ, bạn nhất định phải phát tâm làm Bồ-tát, phổ độ tất cả chúng sanh khổ nạn ở thế gian thì bà ngoại của bạn sẽ được độ. Nếu bạn không phát tâm lớn như vậy, không làm Bồ-tát thì bạn không thể độ nổi, bạn làm Bồ-tát thì người thân quyến thuộc của bạn đều được độ. Sự việc này quyết định là ở chính bạn, người khác không thể giúp được, chư Phật Bồ-tát cũng không thể giúp được.

Mời xem kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ sáu, chúng ta đọc từ hàng thứ ba từ dưới lên: *“Lại nữa, long vương! Nếu lìa trộm cắp thì được mười loại pháp bảo tín.”* “Bảo” là giữ gìn, không bị mất đi. Mười loại pháp bảo tín này, phía trước đã giới thiệu với quý vị loại thứ nhất rồi. Loại thứ nhất là *“của cải chồng chất, không bị vua, giặc, nước, lửa và con phá của làm cho tiêu tán mất”*.

Loại quả báo thứ hai là *“nhiều người yêu mến”*. Người không trộm cắp, không trộm cắp giống như không sát sanh đã nói ở phía trước, đều thuộc về bố thí vô úy; hay nói cách khác, khiến tất cả chúng sanh xa lìa sợ hãi lo lắng. Người thế gian thường nói “đừng phoir của ra”, tiền tài của bạn mà để người khác biết, họ sẽ khởi ác

niệm đến trộm cắp của bạn, hoặc là đến cướp đoạt của bạn. Nếu người này là người trì giới, bạn có của cải nhiều đến đâu, cho dù họ nhìn thấy rồi, biết rồi nhưng họ cũng không động tâm, không khởi ác niệm, bạn có thể rất yên tâm, có thể rất an toàn, cho nên đây là thuộc về bố thí vô úy. Bố thí vô úy nhất định được “nhiều người yêu mến”, trong thế gian này bạn sẽ được rất nhiều người ủng hộ, rất nhiều người quan tâm bạn, đây là quả báo rất thù thắng.

“*Ba, người khác không ức hiếp*”, nghiệp nhân quả báo này chúng ta nhất định phải hiểu rõ. Ta không ức hiếp người thì người sẽ không ức hiếp ta. Ta không ức hiếp người mà vẫn có người khác ức hiếp ta, đó là do ác nghiệp đã tạo trong đời quá khứ. Dứt khoát không thể nói: “Tôi hành thiện, tại sao vẫn gặp phải điều không tốt như vậy?” Đây là tiêu nghiệp chướng, nghiệp chướng của bạn đã trả hết rồi. Sau khi nghiệp chướng của bạn tiêu hết thì quả thiện của bạn nhất định sẽ hiện tiền, cho nên bạn nhất định phải có tín tâm đối với mười loại pháp bảo tín này, phải có tín tâm, đối với thánh giáo dứt khoát không có nghi ngờ.

Phản trước, tổng cương lĩnh mà Phật nói với chúng ta: “Một người có tâm thiện, tư tưởng thiện, hành vi thiện, nhất định được chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần bảo hộ.” Cho dù gặp phải khổ nạn, khổ nạn không quan trọng, cũng không cần sợ hãi, gặp phải tai nạn hiện tiền, tự mình tin tưởng sâu sắc là Phật, Bồ-tát đang chăm lo, đây chỉ là tiêu nghiệp chướng mà thôi, nghiệp chướng đời nay và đời quá khứ đã tạo, ngay đây đều trả hết rồi, dứt khoát không được có mảy may ý niệm oán trời trách người. Nếu có ý niệm này hiện tiền, không những nghiệp chướng không thể tiêu được mà còn tăng thêm, tăng trưởng hơn.

Cho nên chúng ta học Phật, đây là điều rất không dễ dàng, trong kinh Phật thường nói: “*Thân người khó được, Phật pháp khó được nghe*”, cơ duyên như vậy là “trăm ngàn muôn kiếp khó gặp được”, đây là lời chân thật, không phải giả dối, thật không dễ gì gặp được. Sau khi gặp được, chúng ta nhất định phải trân quý, nhất định phải khắc phục tập khí phiền não của mình, biết không dễ gì gặp được cơ hội này, cư sĩ Bành Tế Thanh nói: “Một ngày hiếm có khó gặp từ vô lượng kiếp đến nay”; hay nói cách khác, vô lượng kiếp mới gặp được một lần, đâu có dễ dàng như vậy! Thật sự hiểu rõ đạo lý này thì tập khí phiền não thế nào đi nữa cũng phải khắc phục. Chúng ta phải biết, nếu không khắc phục tập khí phiền não này thì về sau lại phải chịu khổ vô lượng kiếp, chịu khổ trong lục đạo luân hồi, đây không phải là

người thông minh, không phải là người giác ngộ, trong kinh Phật gọi là nhất-xiển-đề. Nhất-xiển-đề là không có thiện căn, không biết giác ngộ. Gặp được rồi, bắt chợt [lóe lên] giống như tia điện của đá lửa, tia chớp vậy, xẹt một cái rồi vụt tắt ngay, lại thoái chuyển rồi, lại lui sụt rồi. Loại tình trạng này, loại người này nhiều vô cùng, trước mắt chúng ta trong một vạn người niệm Phật thì đã có chín ngàn chín trăm người là thuộc về người như vậy. Cho nên, thầy Lý thường nói: “Một vạn người niệm Phật, thật sự vãng sanh chỉ có hai, ba người.” Hai ba người đó là ai vậy? Thật sự hiểu rõ rồi, thật sự không muốn tạo sanh tử luân hồi nữa, cố gắng khắc phục tập khí phiền não, tham, sân, si, mạn của chính mình, vậy thì đời này chúng ta thành công, thành tựu rồi. Cho nên, chúng ta nhất định phải hiểu rõ, nếu chúng ta không thể khắc phục tập khí phiền não, vẫn đọa lạc trong tham, sân, si, mạn thì chúng ta tương lai nhất định vẫn là sanh tử luân hồi vô lượng kiếp, cho nên phải biết là sự việc này thật đáng sợ!

Biết sự việc này đáng sợ thì đối với danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần phải giữ khoảng cách càng xa càng tốt, không nên đến gần nó. Bản thân bạn không có công phu, không có định lực, không có trí tuệ, bạn vừa đến gần thì phiền não của bạn liền khởi hiện hành. Cho nên đại đức xưa xây đạo tràng, tại sao xây ở nơi núi sâu, nơi không có dấu chân người đến? Tức là để bạn không thuận tiện. Hiện tại thì giao thông tiện lợi, cho nên chỉ có tự mình thật sự phát tâm lo cho chính mình, người khác muốn giúp đỡ cũng không thể giúp được, chỉ có bản thân phải biết rời xa. Phương pháp rời xa là gì? “Không cần thiết thì không đến gần, không cần thiết thì bớt chuyện trò, niệm Phật nhiều, đọc tụng kinh điển nhiều”, chỉ dùng phương pháp này. Bồ-tát Giác Minh Diệu Hạnh dạy chúng ta: “*Nói ít một câu nói, niệm nhiều một câu Phật, đánh chết được ý niệm, để pháp thân người sống*”, đây là một bài kệ trong Tây Phương Xác Chỉ. Nếu chúng ta không thật làm như vậy thì bạn có năng lực gì ở trong cảnh giới mà không bị ô nhiễm cho được? Đó là công phu thật. Trong cảnh giới ngũ dục lục trần mà thật sự thân tâm không nhiễm, đây là người công phu tịnh nghiệp đã thành tựu.

Trong mười tông phái lớn thì Tịnh độ và Mật tông đều là tu tâm thanh tịnh, chúng ta cần phải hiểu rằng, Mật tông là tâm thanh tịnh thượng thượng thừa, Tịnh độ thì thượng, trung, hạ đều có. Người bình thường không thể học Mật tông được, Mật tông là không rời danh văn lợi dưỡng, không rời ngũ dục lục trần, mà ở trong đó đắc được tâm thanh tịnh, được nhất định không bị ô nhiễm, đây là công phu chân

thật! Cho nên người thông thường học Mật, nếu không có công phu chân thật thì ắt đọa địa ngục. Mật tông chỉ có hai kết quả, một là thành Phật, hai là đọa địa ngục, không có khoảng giữa. Sự thù thắng của Tịnh độ tông là đối với phàm phu chúng ta, đối với người không có công phu mà nói thì lợi ích thù thắng của Tịnh độ là rời xa ngũ dục lục trần, không tiếp xúc, như vậy thì mới có thể giữ mình được, nhất định phải biết đạo lý này. Chúng ta có thể rời xa thì chư Phật hoan hỷ, thiện thần ủng hộ, nhiều người yêu mến, không bị người khác ức hiếp.

“*Bốn, mười phương khen ngợi*”, ai khen ngợi bạn vậy? Chư Phật Như Lai mười phương, pháp thân đại sĩ mười phương khen ngợi bạn, rất hiếm có. Bạn có thể khắc phục tập khí phiền não của mình, đây là công phu chân thật.

“*Năm, không lo tổn hại*”. Thật ra mà nói, mặc dù người khác đến làm tổn hại ta thì cũng không lo âu. Giống như người vãng sanh gần đây nhất của chúng ta là Lý Tú Cẩm - Phó lâm trưởng của Cư Sĩ Lâm. Tôi nghe nói, bà mở một cửa tiệm nhỏ, có một số học sinh nhỏ đến cửa tiệm của bà lấy trộm đồ, bà nhìn thấy rồi, liền gọi chúng lại hỏi: “Đủ chưa? Còn cần nữa không? Cứ lấy thoải mái”, bà không lo tổn hại. Bà con xóm giềng đều cảm động, khi bà vãng sanh thì người trong cả xóm đều đưa tiễn bà. Không những không trộm cắp mà còn hoan hỷ bố thí, đây là tấm gương tốt cho việc tu hành thời mạt pháp của chúng ta. Chúng ta bị tổn hại không bao nhiêu, còn họ cần mà lại không có tiền, chúng ta nên giúp đỡ họ, không quở trách họ, dùng tâm tốt đối xử với họ, cảm hóa họ, đây là Bồ-tát giáo hóa chúng sanh.

“*Sáu, tiếng tốt truyền khắp*.” Đại chúng xã hội đều tán thán bạn là người tốt, bạn là người thiện. Bạn là người tốt, người thiện thì ngay cả người ác cũng sẽ không đến xâm phạm bạn, người ác cũng sẽ yêu thương bảo vệ bạn, đây là đức hạnh của bạn chiêu cảm.

“*Bảy, ở trong hội chúng không hề sợ hãi*”, “chúng” là đoàn thể, bất luận là trong đoàn thể nào, bạn đều rất ung dung, đều rất tự tại. Những người nào sống với tập thể mà thân tâm bất an vậy? Đó là người tạo tác nghiệp bất thiện, người tạo tác nghiệp bất thiện thì thân tâm không yên ổn, đó gọi là nội tâm có áy náy, có lỗi với Phật Bồ-tát, có lỗi với tổ sư đại đức, có lỗi với những hộ pháp, trong tâm cảm thấy áy náy, cho nên trong đoàn thể họ mới biểu hiện thân sắc bất an. Nếu thật sự làm được “ngẩng lên không thẹn với trời, cúi xuống không thẹn với đất” thì là người thông minh chánh trực, dứt khoát không có mảy may ý niệm hại người khác.

Không những không được hại người, ngay cả động vật nhỏ cũng không được hại. Mỗi ngày, trong nhà của chúng ta có lẽ sẽ có muỗi, ruồi, kiến, chúng ta tuyệt đối không làm tổn hại chúng, biết chúng chỉ đến để tìm thức ăn, không phải vì cái gì khác, chúng đến kiếm ăn, giống như chúng ta vậy, mỗi ngày làm việc kiếm sống thì có tội gì? Chúng ta nhìn thấy tuyệt đối không nên sát hại, phải nên cảm thông. Tổ sư đại đức nhà Phật dạy chúng ta, phải giữ gìn đạo tràng gọn gàng sạch sẽ thì những động vật nhỏ này tự nhiên sẽ bớt đi, chúng thường đến những nơi dơ bẩn bừa bãi, nếu giữ gìn gọn gàng sạch sẽ thì sẽ không có. Buổi tối, nếu có muỗi đến quấy rầy, chúng ta có thể tắt hết đèn trong phòng, bởi vì những động vật nhỏ này thường tìm đến chỗ có ánh sáng, vừa mở cửa sổ ra, chúng sẽ bay ra bên ngoài. Cho nên có rất nhiều người không hiểu, trong phòng của bạn thấp đèn, bên ngoài thì không có đèn, ánh sáng trong phòng thì mạnh, nếu chúng ta mở cửa sổ ra thì nó sẽ bay vào. Bạn không cần phải bắt giết chúng, bạn có tâm từ bi, có thiện ý thì động vật nhỏ cũng thấu tình đạt lý, chúng sẽ không đến quấy nhiễu bạn.

Đại sư Ấn Quang năm xưa là Bồ-tát thị hiện, chúng ta biết ngài là Bồ-tát Đại Thế Chí tái lai, phòng của ngài ở cũng có muỗi, cũng có bọ chét, thị giả của ngài muốn dọn sạch cho ngài. Phật dạy tuyệt đối không được sát sanh, nên bắt chúng lại nuôi trong ống tre nhỏ, hoặc đem thả ra bên ngoài. Ấn tổ nói với thị giả: “Không cần, cứ để chúng ở đây, để cảnh tỉnh bản thân ta.” Vì sao vậy? “Do đức hạnh của ta không đủ, không thể cảm hóa nó. Ta nhìn thấy có những động vật nhỏ này ở đó thì ta có thể sanh tâm hổ thẹn, xem chúng giống như thầy vậy, từng giây từng phút nhắc nhở mình, tự mình phải nghiêm túc phản tỉnh, sửa lỗi làm mới.” Quả nhiên sau 70 tuổi, bất luận tổ sư sống ở nơi nào, kể cả nơi có rất nhiều những động vật nhỏ này, chỉ cần lão nhân gia ngài đến nơi đó ngồi, trú ngụ lại mấy đêm thì một con cũng không thấy. Người ta nói những động vật nhỏ này di dời rồi, di dời tức là dọn nhà rồi. Đức hạnh có thể cảm động những động vật nhỏ này thì sao không thể cảm động người cho được? Con người là tinh anh nhất trong vạn vật, không thể cảm động là vì chính mình không có đức hạnh. Cho nên, tiến đức tu nghiệp là việc đại sự làm người của chúng ta, chúng ta không thể không biết.

“Tâm, tiền tài, thọ mạng, hình sắc, sức lực an vui.” Tài là tiền của của bạn, thọ mạng là tuổi thọ, hình sắc chính là hiện nay gọi là khỏe mạnh, ba thứ này đều là những thứ mà tất cả chúng sanh mong cầu. Tiền của không cần nhiều, đủ dùng là tốt rồi. Cho nên, không chỉ là Phật pháp mà bất kỳ một tôn giáo nào, thậm chí là giáo

huấn của cổ thánh tiên hiền đều dạy chúng ta biết đủ thường vui, biết đủ là giàu. Bạn thấy Phật thành Phật, điều kiện Phật thành Phật là gì vậy? Biết đủ, biết đủ mới có thể thành Phật, không biết đủ thì không thể thành Phật. Cho nên, hậu bổ Phật đều trụ ở cõi trời biết đủ, trời Đâu-suất chính là trời biết đủ, họ trụ ở nơi đó chính là đại biểu cho biết đủ, biết đủ mới là viên mãn, viên mãn thì thành Phật. Người không biết đủ, dù giàu có đến đâu thì họ cũng là bần cùng; còn người biết đủ, dù đi ăn xin thì họ cũng viên mãn. Do đây có thể biết, cát hung họa phúc đều quan hệ trong một niệm, tùy theo cách nghĩ của bạn thế nào. Một niệm giác ngộ rồi thì phạm phu làm Phật, một niệm mê thì vĩnh viễn đọa ác đạo, đây là điều chúng ta cần phải hiểu rõ, phải sáng tỏ.

Cho nên kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, chúng ta nhất định phải học thuộc bản kinh nhỏ này, đương nhiên tốt nhất có thể thuộc lòng, mỗi ngày thọ trì làm phụ trợ cho việc tu Tịnh độ của chúng ta. Tổ sư thường nói rằng pháp môn Tịnh độ là chánh trợ song tu, chúng ta dựa vào kinh Vô Lượng Thọ, dựa vào lục tự hồng danh, đây là chánh tu; dùng kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo mỗi ngày kiểm điểm tư tưởng, thân tâm của chúng ta, đây là trợ tu, chánh trợ song tu thì chắc chắn thành tựu! Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng tới đây.

Tập 35 (số 19-014-0035)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Hôm qua, lần đầu tiên Tịnh tông Học hội Úc Châu tổ chức buổi gặp gỡ giao lưu với dân địa phương, trước đây chưa từng có kinh nghiệm này, thế nhưng buổi gặp gỡ kể ra làm được rất thành công, mọi người chúng ta đều rất hài lòng. Khách mời có chính phủ liên bang, chính phủ huyện và quan chức nghị viên chính phủ địa phương của chúng ta, còn có các đại biểu của các tôn giáo. Mọi người nhìn thấy trong lòng đều rất hoan hỷ, những gì tôi nghe được đều là lời tán thán, đây là một sự khởi đầu rất tốt.

Do khoa học kỹ thuật phát triển, giao thông thuận tiện, địa cầu này quả thật đúng là trở thành “thôn địa cầu”, mọi người cùng sống trong một thôn trang thì quan hệ giữa người và người tự nhiên sẽ mật thiết, chỉ có qua lại, thông hiểu thì chúng ta mới có thể cùng tồn tại hòa bình tại khu vực này. Nếu hai bên không qua lại, giống như trước đây giao thông xác thực là không thuận tiện, thông tin không phát triển, tin tức truyền đi vô cùng chậm chạp, khó khăn, bị núi sông biển cả cách trở thì tự nhiên sẽ dẫn đến nghi ngờ lẫn nhau. Bởi do nghi ngờ nên dẫn đến rất nhiều sự hiểu

lầm, nghiêm trọng hơn nữa là dẫn đến chiến tranh, cho nên thiên tai nhân họa đều là từ trong tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến sanh ra, nhà Phật gọi là kiến tư phiền não, không chỉ là tai nạn do con người, mà tai họa tự nhiên cũng khởi đầu từ đó. Cho nên, Phật dạy chúng ta: *“Đoạn dứt tham sân si, siêng tu giới định tuệ.”* Đoạn sạch nhân duyên bất thiện thì quả báo bất thiện tự nhiên sẽ dần dần mất hẳn, người thế gian thật không dễ gì thể hội được đạo lý này.

Khoa học kỹ thuật càng phát triển thì người thế gian đối với thần quyền càng ngày càng lọt lạt, đây là một vấn đề rất nghiêm trọng. Có quỷ thần tồn tại hay không? Đáp án khẳng định là có. Quỷ thần có quyền lực can thiệp chúng ta hay không? Điều này không thể hoàn toàn khẳng định, trong kinh Phật nói quỷ thần không có quyền can thiệp chúng ta, quỷ thần cũng là một loại chúng sanh. Vì vậy, cát hung họa phước xác thực là do bản thân chúng ta tạo tác nghiệp thiện ác mà chiêu cảm nên, đây là sự thật, đây là Phật nói lời chân thật với chúng ta trong kinh điển. Quỷ thần cũng lắm chằng qua là ngoại duyên mà thôi, giống người chấp hành pháp luật trong xã hội của chúng ta, như thẩm phán, cảnh sát hình sự, công an, nhân dân không phạm tội thì họ không có quyền can thiệp, bạn phạm tội thì họ mới can thiệp đến bạn. Trong quỷ thần cũng có một loại chấp hành pháp luật tương tự như tình trạng này. Cho nên, khoa học kỹ thuật phát triển thì phủ định có quỷ thần, đây là quan niệm sai lầm. Chúng ta khẳng định họ có tồn tại, nhưng chúng ta cũng khẳng định cát hung họa phước là do nghiệp thiện ác chiêu cảm.

Thế giới Tây Phương Cực Lạc, Thế Tôn trong kinh điển dạy chúng ta, nơi này là một nơi rất tốt, thuần thiện không ác. Tại sao nơi đó lại tốt như vậy? Vì người ở nơi đó không làm ác, không những không tạo tác ác nghiệp mà còn không khởi ác niệm, cho nên gọi là thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc cũng không phải do Phật Bồ-tát tạo nên, mà là do nghiệp lực của đại chúng chiêu cảm nên. Chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này, có thể đem thế giới Ta-bà biến thành thế giới Cực Lạc được không? Khẳng định là có thể được, chỉ cần mỗi một người trong thế gian này đều có thể hồi tâm hướng thiện.

Trong kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, Phật có một đoạn khai thị vô cùng quan trọng, đoạn này ở trang thứ năm trong quyển kinh nhỏ này của chúng ta, đoạn lớn này là: *“Long vương nên biết, Bồ-tát có một pháp có thể đoạn tất cả khổ trong các đường ác.”* Tất cả các đường ác, ngoài ba đường ác ra, ba đường thiện nếu so với tứ

thánh pháp giới thì đó cũng là đường ác; tứ thánh pháp giới nếu so với nhất chân pháp giới thì vẫn là đường ác. Do đây có thể biết, từ phương diện tương đối mà nói, thập pháp giới đều là ác đạo, trong đây đều là khổ. Quý vị đều biết, Phật trong kinh nói với chúng ta rằng trong sáu cõi có “khổ khổ, hoại khổ, hành khổ”, trong kinh Đại thừa thường nói “tam giới đều khổ”. Tứ thánh pháp giới: A-la-hán, Bích-chi Phật, Bồ-tát có khổ hay không? Có khổ, vì họ chưa minh tâm kiến tánh; hay nói cách khác, một phẩm vô minh phiền não cũng chưa phá, do đó họ có khổ. Phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân, ra khỏi thập pháp giới, làm Bồ-tát đồng sanh tánh với chư Phật Như Lai, vậy mới thật sự gọi là lìa khổ được vui. Cho nên, chỗ này nói “tất cả các ác đạo” là bao gồm thập pháp giới ở trong đó. Một pháp này của Bồ-tát, chúng ta cần phải chú ý.

“Pháp đó là gì? Là ngày đêm thường niệm, tư duy, quán sát thiện pháp.” Điều này quan trọng! Nếu chúng ta muốn thoát khỏi lục đạo luân hồi, thoát khỏi thập pháp giới thì đoạn khai thị này quan trọng hơn hết thảy. “Thiện pháp” nói ở đây là xuyên suốt lên trên, tức là ngày đêm thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp. Ngày đêm là dứt khoát không được gián đoạn, ngày đêm không được gián đoạn. Thường niệm thiện pháp là tâm của bạn thiện, chúng ta tu tâm thể nào? Tư duy thiện pháp, chúng ta ngày nay gọi là tư tưởng, khởi tâm động niệm, khởi tâm động niệm đều là thiện pháp, dứt khoát không được rơi vào trong ác pháp. Quán sát là hành vi, quán sát chính mình, quán sát tất cả chúng sanh. Quán sát này là nhiều phương diện, sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần đều gọi là quán sát, đều là thiện pháp. *“Khiến các thiện pháp niệm niệm tăng trưởng.”* Đây là tu hành, đây là công phu.

Câu tiếp theo vô cùng quan trọng: *“Chẳng để mảy may bất thiện xen tạp.”* Chúng ta tu hành quanh năm suốt tháng mà không thu được hiệu quả, công phu không tiến bộ, gọi là công phu không đắc lực, nguyên nhân do đâu vậy? Chính là xen tạp ác pháp vào trong đó, xen tạp bất thiện. Cho nên câu nói này rất quan trọng, có thể thành tựu hay không mấu chốt ở một câu này. Nếu còn xen tạp bất thiện thì khó thành tựu rồi. Trong xen tạp bất thiện, một điểm quan trọng nhất chính là tự tư tự lợi, đây là gốc bệnh của chúng ta. Chúng ta học Phật, không phải ngày nay mới bắt đầu, mà đã tu học vô lượng kiếp rồi. Tu học vô lượng kiếp mà ngày nay vẫn thành ra như thế này là nguyên nhân gì? Là vì trong tu học tất cả thiện pháp còn xen tạp bất thiện. Hiện nay chúng ta đã tìm được nguyên nhân này, nếu có thể trừ bỏ

nguyên nhân này thì trong đời này chúng ta chắc chắn thành tựu. Trừ bỏ nguyên nhân này thì chính là tu hành, chân chánh tu hành, khắc phục tập khí phiền não của mình, chúng ta hạ công phu ngay chỗ này.

Công phu này làm thành công rồi thì sẽ có hiệu quả như đoạn kinh văn tiếp theo nói: *“Như vậy sẽ có thể khiến cho các ác dứt hẳn, thiện pháp viên mãn, thường được thân cận chư Phật Bồ-tát và các thánh chúng khác.”* Lời này là chân thật, không có một chút hư dối, chỉ cần “các ác dứt hẳn, thiện pháp viên mãn” thì vô lượng vô biên chư Phật Bồ-tát sẽ hiện tiền. “Và các thánh chúng khác” là chỉ Bích-chi Phật và A-la-hán, cùng với những thánh chúng này thị hiện đủ loại ứng hóa thân khác nhau, vậy thì “chư Phật Bồ-tát và các thánh chúng khác” ở đâu vậy? Ở ngay trước mắt chúng ta. Tất cả người, tất cả việc, tất cả vạn vật mà chúng ta ngày nay tiếp xúc được, không có gì không phải chư Phật Bồ-tát hóa hiện, là hoàn toàn tương đồng với cảnh giới Thiện Tài đồng tử 53 lần tham vấn trong kinh Hoa Nghiêm. Chúng ta ngày nay không nhìn thấy là bởi vì xen tạp quá nhiều bất thiện, sáu căn bị xáo động, mắt nhìn mà không thấy, tai nghe mà không nghe thấy, chúng ta bị lỗi ở chỗ này. Không phải chư Phật Bồ-tát không hiện tiền, chư Phật Bồ-tát vĩnh viễn hiện tiền, xưa nay chưa hề gián đoạn. Cho nên, chúng ta nhất định phải trừ bỏ cái che lấp trong con mắt của chính mình, người hiện nay gọi là bệnh đục thủy tinh thể, trừ được cái này rồi thì bạn nhìn thấy ngay, bạn cũng có thể nghe thấy, bạn cũng có thể tiếp xúc được.

Thiện pháp, ác pháp làm thế nào phân biệt? Phật ở đây cũng nói cho chúng ta biết: *“Là thân của trời người”*. Tuy bạn chưa ra khỏi lục đạo nhưng đời sau có thể vẫn được thân người, được thân người trời, đây là việc tốt, bạn không dọa ba đường ác, thậm chí là ra khỏi lục đạo luân hồi, bạn được thân A-la-hán, bạn được thân Bồ-tát, bạn được thân Phật, đây gọi là thiện pháp. Hay nói cách khác, đời sau ngay cả thân trời người mà bạn còn không thể được thì pháp này là bất thiện. Trong kinh Phật nói cho chúng ta biết, tham lam keo kiệt được thân ngạ quỷ, sân giận, đố kỵ được thân địa ngục, ngu si được thân súc sanh, ngạo mạn được thân a-tu-la, những thân này không tốt! Mang thân bất thiện đều do nghiệp nhân bất thiện tạo thành, cho nên tiêu chuẩn của thiện ác, Phật đã nói rõ ra với chúng ta rồi. Đây không phải là học thuyết của Thích-ca Mâu-ni Phật, cũng không phải là ý của Thích-ca Mâu-ni Phật, mà là chân tướng sự thật, những điều Phật nói đều là chân tướng sự thật.

Phật quy nạp thiện và ác thành mười điều, thiện pháp này chính là thập thiện nghiệp đạo, đối lập với thập thiện nghiệp đạo chính là thập ác nghiệp, quả báo của thập ác nghiệp là tam đồ: địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Do đây có thể biết, chúng ta muốn nâng cao cảnh giới của mình, không có điều gì khác chỉ là chuyển ác thành thiện mà thôi. Chúng ta nhất định phải làm được vĩnh viễn lìa sát sanh, không những đối với tất cả động vật nhỏ, muỗi, kiến... cũng không sát hại, mà ngay cả ý niệm sát hại tất cả chúng sanh cũng phải đoạn sạch. Ta không sát hại tất cả chúng sanh, nhưng vẫn còn ý niệm sát hại chúng sanh, vậy tức là bạn xen tạp bất thiện. Ta không trộm cắp nữa, nhưng ý niệm trộm cắp vẫn còn thì bạn cũng xen tạp bất thiện. Trộm cắp thì tôi đã giảng rất nhiều lần rồi, có ý niệm chiếm tiện nghi của người khác thì đều là trộm cắp. Cho nên nhất định phải tu bố thí, phải chịu giúp đỡ người khác.

Tà tâm cũng là phiền não nghiêm trọng của tất cả chúng sanh, trong Phật pháp thường nói: “Nghiệp nhân thọ sanh trong lục đạo chính là tâm dục”, không đoạn tâm dục thì chắc chắn không thể ra khỏi lục đạo luân hồi. Chúng ta ở trong lục đạo quá lâu rồi, lục đạo quá khổ, nếu không muốn tạo lục đạo luân hồi nữa thì không thể không đoạn nghiệp nhân căn bản của lục đạo luân hồi này. Nghiệp nhân của vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc là niệm Phật, gọi là “niệm bất nhất bất sanh Tịnh độ”, muốn sanh Tịnh độ thì nhất định phải nhất hướng chuyên niệm, “đoạn dứt tham sân si, siêng tu giới định tuệ” thì một câu Phật hiệu này mới viên mãn. Trên đây là ba nghiệp của thân.

Tiếp theo, khẩu nghiệp là nói dối, nói ly gián, nói thô ác, nói thêu dệt; ý nghiệp là tham sân si, tức là tham dục, sân giận và tà kiến, tà kiến chính là ngu si. Nếu có thể vĩnh viễn lìa khỏi mười loại nghiệp này thì gọi là thập thiện; nếu có đủ hết thì gọi là thập ác. Lục đạo, thập pháp giới được hình thành như vậy, chúng ta phải biết, phải ghi nhớ thật kỹ. Tổ sư đại đức thường nói “*ái bất trọng bất sanh Ta-bà*”, đây là ái dục; “*niệm bất nhất bất sanh Tịnh độ*”, đây chân thật gọi là một lời đã nói toạc ra nguồn gốc của pháp thế xuất thế gian, nếu chúng ta muốn siêu phàm nhập thánh, chuyển ác thành thiện, chuyển mê thành ngộ thì máu chốt đều ở chỗ này.

Chúng ta nhất định phải nhìn thấu thế gian là hư giả, không phải là thật, không có thứ nào là thật cả, ngay cả thân thể của chúng ta cũng không phải thật, đều là không thể sở hữu, không thể đạt được, hướng hồ là vật ngoài thân? Cho nên ở thế gian này, bất luận là đối với pháp nào, thậm chí là đối với Phật pháp, dứt khoát không

có tham luyến, Phật pháp cũng là pháp do nhân duyên sanh, phàm là pháp do nhân duyên sanh đều là “thể ngay lúc đó chính là không, trọn không thể được”. Phật nói rất hay trong kinh Kim Cang: “*Pháp còn phải xả, hướng hồ chẳng phải pháp*”, pháp đó là Phật pháp, Phật pháp còn phải vĩnh viễn là, hướng hồ pháp thể gian?

Ý nghĩa của “vĩnh viễn là” này không phải là bảo chúng ta cự tuyệt, xa là nó, vậy là bạn đã hiểu sai ý rồi, mà là tuyệt đối không để nó ở trong tâm. Sự thì không quan hệ gì, sự sự vô ngại, đều là giả, đều không phải thật, dứt khoát không được để trong tâm, trong tâm phải vĩnh viễn là. Cách nói của tông môn là: “*Đi qua cả bụi hoa, thân không dính mảnh lá*”, chính là ý nghĩa này, trong tâm nhất định không có, trong tâm tràn đầy trí tuệ, tràn đầy từ bi. Từ bi và trí tuệ là tánh đức, là đức năng vốn có trong tự tánh, phải đem từ bi và trí tuệ vốn có trong tự tánh phát huy mạnh mẽ, phổ độ chúng sanh, đây gọi là hành Bồ-tát đạo, trải qua đời sống của Phật Bồ-tát, đây chính là đại viên mãn mà nhà Phật thường nói.

Lần này, chúng tôi trở về Brisbane, không có sắp xếp giảng kinh, mấy hôm nay có mấy vị đồng tu đi với tôi, chúng tôi muốn chụp ảnh ngoại cảnh ở nơi đây nhiều một chút, sau này ghép vào trong các băng giảng kinh để hình ảnh thêm sinh động, lần này chúng tôi đến đây để làm công việc này. Thế nên, chúng tôi tận dụng chút thời gian ngắn ngủi này để gặp mặt các đồng tu, hy vọng chúng ta cùng nhau khích lệ, chúng ta phải đi theo đường của Phật, không được đi đường của ma. Hiện nay người phương Tây cổ vũ, tán thán tham sân si, họ nói tham lam là động lực để xã hội tiến bộ, chúng ta đều không tham thì xã hội sẽ không tiến bộ. Quý vị thử nghĩ đây là đạo gì? Là quỷ đạo, địa ngục đạo, súc sanh đạo, đường họ đi là ba con đường này. Chúng ta ngày nay phải đi theo Phật đạo, phải đi theo Bồ-tát đạo, chúng ta biết quan niệm của họ là sai lầm, đó không phải là chánh pháp. Trong kinh Lăng-nghiêm nói: “*Tà sư thuyết pháp như cát sông Hằng*”, lời Phật nói chẳng sai chút nào cả. Những người cổ vũ tham sân si, thúc đẩy tham sân si, những người này chính là tà sư thuyết pháp, chúng ta nhìn thấy rất rõ ràng, rất sáng tỏ. Phương thức sống của chúng ta nhất định phải tuân thủ theo giáo huấn của cổ thánh tiên hiền, vậy thì chắc chắn sẽ không sai. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.

Tập 36 (số 19-014-0036)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời xem kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ sáu, hàng thứ ba từ dưới lên: “*Lại nữa, long vương! Nếu là trộm cắp thì*

được mười loại pháp bảo tín. Những gì là mười? Một, của cải chồng chất; vua, trộm cướp, nước lửa và con phá của không thể tiêu tán. Hai, nhiều người yêu mến. Ba, người khác không ức hiếp. Bốn, mười phương khen ngợi. Năm, không lo tổn hại. Sáu, tiếng tốt truyền khắp. Bảy, ở trong hội chúng không hề sợ hãi.” Chúng ta lần trước đã giảng đến đây.

Hôm nay, chúng ta xem tiếp: *“Tám, tiền tài, thọ mạng, hình sắc, sức lực an vui, biện tài đầy đủ không thiếu.”* Ở trong kinh, không chỉ là bộ kinh này, Phật nói với chúng ta một chân tướng sự thật, loại chân tướng sự thật này chính là chân lý về nhân duyên quả báo. Không những pháp thế gian như vậy, mà pháp xuất thế gian cũng không ra khỏi định luật này. Định luật cũng chính là chân lý mà chúng ta thường nói, chúng ta phải thể hội thật sâu, tin tưởng thật sâu. Làm ác thì quả báo của ác chính là mặt đối lập của mười loại pháp bảo tín mà chỗ này nói. Chúng ta hiểu rõ đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật thì vì sao chúng ta không đoạn ác tu thiện? Con người đều mong cầu quả báo tốt, người thế gian bất luận là người xưa hay người nay, nơi đây hay cõi khác, tất cả chúng sanh không ai không cầu mong giàu có, sống lâu, trí tuệ. Có thể cầu được không? Đáp án là chắc chắn được, nhất định có thể cầu được, cho nên nhà Phật thường nói: *“Trong cửa nhà Phật, có cầu tất ứng.”* Thế nhưng chúng ta nhất định phải cầu như lý như pháp, nếu không hợp lý, không hợp pháp thì việc cầu này không có cảm ứng, chỉ cần như lý như pháp thì không có gì không cầu được.

Quả báo của “không sát sanh” thù thắng không gì bằng, trong rất nhiều quả báo thù thắng thì điều quan trọng nhất là trường thọ, khỏe mạnh trường thọ, đây là đức hàng đầu, dứt khoát không có ý niệm tổn hại chúng sanh. Nhưng điều này rất nhiều người rất khó làm được, nguyên nhân ở đâu vậy? Tập khí quá nặng, tập khí sân giận, tập khí cống cao ngạo mạn, khi đối đãi với người, với việc, với vật, không hay không biết nó lại khởi hiện hành, vẫn tạo tác ác nghiệp như xưa. Cho nên, Phật dạy chúng ta phải đoạn phiền não, càng phải đoạn tập khí. Chúng ta nhìn thấy nghệ thuật tạo tượng của nhà Phật, bạn thử xem mỗi tượng của A-la-hán đều khác nhau, thế nhưng tỉ mỉ mà quan sát thì tượng của họ vẫn là từ bi. Tạo tượng của Bồ-tát thì không như vậy, hầu như diện mạo của Bồ-tát đều giống nhau, đây là nguyên nhân gì? A-la-hán đã đoạn hết ác nghiệp rồi, nhưng vẫn chưa đoạn tập khí ác, Bồ-tát ngay cả tập khí cũng đoạn rồi, cho nên diện mạo hiền từ, hòa nhã, tất cả chúng sanh nhìn

thấy đều sanh tâm hoan hỷ, không giống như A-la-hán. Ở chỗ này chúng ta cần phải thể hội được, biết làm thế nào để học tập, điều quan trọng nhất là phải đoạn tập khí.

Cách đoạn tập khí như thế nào? Chúng ta nhất định phải xem trọng phương pháp, đương nhiên phương pháp có hiệu quả nhất là chúng ta đem hành vi sinh hoạt, cách đối nhân xử thế của chính mình quay thành video, sau đó tự mình thử xem lại xem, đây là biện pháp hay. Nhưng mà không có người ghi hình giúp bạn, thế là chúng ta nghĩ đến cổ nhân, cổ nhân dùng phương pháp gì vậy? Hằng ngày soi gương, khi trong tâm bạn có mừng, giận, buồn, vui thì bạn dùng gương soi lại chính mình, xem đức tướng đó của mình thì có thể tỉnh ngộ được. Thật ra chỉ cần tự mình lưu ý, tự mình chịu dụng tâm, trong đời sống hằng ngày, chúng ta nhìn người khác, nhìn chính mình thì không nhìn thấy, nên phải nhìn người khác, người khác chính là tấm gương của chúng ta. Khi chúng ta nhìn thấy nhan sắc, vẻ mặt, ngữ khí của người ta bất thiện, chúng ta cảm thấy như thế nào? Quay trở lại nghĩ bản thân mình, chúng ta đối xử với người khác có giống như vậy hay không. Phu tử nói với chúng ta: *“Ba người cùng đi, ắt có thầy ta”*, bạn thử xem dáng vẻ của người thiện, dáng vẻ của người bất thiện, chỉ cần tự mình chịu lưu ý thì biết sửa lỗi, từng li từng tí trong đời sống hằng ngày đều sẽ biết dụng tâm mà học tập.

Chỉ có người sơ ý qua loa thì khó, nhưng loại người này lại nhiều. Đặc biệt là trong thời đại hiện nay, loại người này trong kinh điển Phật thường gọi là “kẻ đáng thương xót”. Kẻ đáng thương xót thì chúng ta nhất định không được trách cứ họ, tại sao vậy? Vì họ đáng thương mà. Đáng thương ở chỗ nào? Không có người dạy họ, cổ nhân Trung Quốc nói là họ chưa được nhận qua giáo dục. Giáo dục mà người xưa Trung Quốc nói với giáo dục hiện nay ý nghĩa không như nhau, hiện nay học đến đại học, học đến tiến sĩ, cảm được học vị tiến sĩ rồi, nhưng trong mắt của cổ nhân Trung Quốc thì bạn chưa được giáo dục, chưa được nhận qua giáo dục làm người. Cho nên ngày nay, những thứ mà nhà trường dạy là khoa học kỹ thuật, kỹ năng. Không lâu phu tử dạy học có bốn môn, trong đó môn thứ nhất là đức hạnh, môn thứ hai là ngôn ngữ, hai môn này ngày nay không có, chỉ có hai môn sau là chính sự và văn học mà thôi.

Cổ thánh tiên hiền dạy người, không những ở Trung Quốc mà ở nước ngoài cũng vậy, chúng ta thử xem tất cả kinh điển tôn giáo, tôn giáo là giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa, giáo học của mỗi tôn giáo đều là vượt qua thời gian, không gian,

vượt qua lãnh thổ quốc gia, vượt qua chủng tộc, và cũng vượt qua tôn giáo, đây là nền giáo dục đức hạnh. Ngày nay danh từ này gọi là giáo dục nhân văn, dạy bạn làm người như thế nào, chỉ cần biết làm người thì người với người mới có thể chung sống hòa thuận, mới có thể đối xử bình đẳng. Nền tảng căn bản của chung sống hòa thuận là đối xử bình đẳng, không có bình đẳng thì chắc chắn không có hòa thuận. Công cao ngã mạn chính là không có bình đẳng, luôn cảm thấy ta cao hơn người, người không bằng ta.

Thế xuất thế gian, đại thánh đại hiền, sao các ngài có thể trở thành thánh hiền vậy? Chính là tâm của các ngài bình đẳng. Cho nên, trong Phật pháp nói đến nghiệp nhân quả báo, nghiệp nhân của Phật đứng đầu là tâm bình đẳng, tâm bình đẳng là Phật, tâm lục độ là Bồ-tát, Bồ-tát vẫn chưa làm được bình đẳng viên mãn. Cho nên, bình đẳng khó, nhưng chúng ta nhất định phải học. Khi tâm bình đẳng hiện tiền, lại có thể hạ mình mà tôn người thì người này chính là thánh nhân, chúng ta gọi họ là đại thánh. Trong bình đẳng có thể tôn kính người khác, chính mình có thể khiêm nhường, đây là Phật, đây là đại thánh, chúng ta cần phải học tập. Phật nói: *“Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ, đức tướng của Như Lai”*, *“tất cả chúng sanh vốn là Phật”*, nhưng chúng ta ngày nay biến thành hình dáng này, nguyên nhân đích thực chính là không tiếp nhận giáo dục thánh hiền, chúng ta tùy thuận tập khí phiền não của mình, cho nên mới biến ra hình dáng này, tiền đồ là một mảng tối tăm.

Pháp cơ bản của Phật pháp chính là thập thiện nghiệp đạo, trong câu thứ tám đã nói “tài, mạng, sắc, lực”, tài là tiền tài, mạng là tuổi thọ, sắc lực là khỏe mạnh, chữ “lực” này còn bao gồm năng lực, được an lạc. Không chỉ như vậy mà còn được “biện tài đầy đủ không thiếu”, biện tài là xử sự đối nhân tiếp vật nhất định phải hoàn bị, không những chính mình được lợi ích mà còn có thể giúp đỡ người khác.

“Chín, thường sẵn lòng bố thí”, “thí” là giúp đỡ người khác, chúng ta thường xuyên giữ ý niệm giúp đỡ tất cả chúng sanh. Phải thường giữ tâm này, khi gặp chúng sanh có nhu cầu thì tự nhiên chúng ta hoan hỷ thí xả, đây là đức hạnh chân thật.

“Mười, chết được sanh lên trời”, đây là nói rõ bạn vẫn chưa phát nguyện thoát khỏi tam giới thì quả báo của bạn ở trên trời. Chỗ này chúng ta nhất định phải giác ngộ, phạm giới trộm cắp thì ngay cả sanh thiên còn không thể được, làm sao có thể vãng sanh thế giới Cực Lạc? Chúng ta không được xem nhẹ sự việc này. Phạm vi của trộm cắp sâu rộng vô cùng, chúng ta ở trong đời sống hằng ngày thường hay

phạm phải mà không thể phát hiện ra. Vì vậy, chúng ta niệm Phật cả một đời, nhưng đến khi lâm chung không thể vãng sanh, còn đi trách Phật không linh: “Tôi đều y giáo phụng hành rồi, niệm Phật cả đời rồi, vì sao không được vãng sanh? Sao Phật không đến tiếp dẫn?” Không biết có câu “miệng niệm Di-đà, tâm tán loạn”, tâm tán loạn chính là trong tâm của bạn còn xen tạp rất nhiều ác nghiệp ở trong đó, vậy bạn sao có thể vãng sanh được? Bạn niệm câu Phật hiệu này không tương ưng, đạo lý là ở chỗ này.

Tôi thường nói hai chữ “trộm cắp” này, cũng nói rất đơn giản, mọi người dễ hiểu, chính là ý niệm quen chiếm tiện nghi, ý niệm này là tâm trộm. Chiếm tiện nghi của người khác, chiếm tiện nghi của tập thể, trong tự viện thì chiếm tiện nghi của thường trụ, những điều này rất dễ phạm. Cầm điện thoại của thường trụ tán gẫu với bạn bè cũng là trộm cắp, ai hiểu được đạo lý này? Có công việc cần thiết thì nên nói càng đơn giản càng tốt. Ngày nay ai biết quý tiếc vật của thường trụ? Chúng ta phải suy nghĩ nhiều, chúng ta có lãng phí của thường trụ hay không? Trong kinh Địa Tạng nói quả báo thật đáng sợ, trộm vật của thập phương thường trụ, tội này Phật không thể cứu được. Phật nói ở trong kinh, bạn phá giới, tạo tội ngũ nghịch thập ác, Phật đều có thể cứu được, lời nói này là thật, không phải giả. Chúng ta đọc thấy trong kinh Vô Lượng Thọ, tạo tội ngũ nghịch thập ác, lâm chung sám hối, Phật vẫn có thể giúp bạn vãng sanh. Trộm vật của thập phương thường trụ, tội này Phật không cứu được, vì sao vậy? Sám hối không thông. Cho nên, đây là một vấn đề rất nghiêm trọng mà chúng ta thường không để ý đến.

Thật sự mà nói, nó còn nghiêm trọng hơn cả tội sát sanh. Sát sanh, bạn giết người, giết thân mạng của chúng sanh, nhưng bạn không đoạn huệ mạng của họ, đó là trách nhiệm một đối một nên dễ dàng sám hối. Còn trộm cắp, đặc biệt là trộm cắp vật của thường trụ, thường trụ này là tận hư không khắp pháp giới, tứ chúng đệ tử đều là chủ nợ, tội còn nặng hơn cả trộm cắp vật của quốc gia. Quốc gia là một đất nước của bạn, số người quả thật vẫn là có hạn, giống như Trung Quốc là một nước lớn, cũng chẳng qua là có 1,2 tỉ người mà thôi, bạn chỉ thiếu nợ 1,2 tỉ người này. Nhưng hư không pháp giới là không có số lượng, thường trụ là thông hư không khắp pháp giới, người hiểu được điều này quá ít. Hơn nữa, nhìn thấy mọi người dường như đều chiếm tiện nghi của thường trụ, đều chiếm tiện nghi của người khác, trở thành thói quen rồi, đều cảm thấy đây là lẽ đương nhiên mà không biết hậu quả nghiêm trọng như vậy, chướng ngại sanh thiên. Cho nên, chúng ta phải biết quý tiếc

vật của thường trụ, phải nghĩ kỹ trước từng li từng tí. Câu cuối cùng: “*Nếu có thể hồi hướng đạo Vô thượng chánh đẳng chánh giác, tương lai thành Phật sẽ chứng được trí thanh tịnh đại Bồ-đề.*” Trí tuệ đức năng vô lượng vô biên trên quả địa Như Lai, họ làm sao chứng được vậy? Ất có nguyên nhân. Phật pháp gọi là nhân duyên, nhất định có nhân duyên. Nhân là tự tánh vốn đầy đủ trí tuệ đức năng, duyên là trong khi hành Bồ-tát đạo đã tích lũy công đức, đây là duyên. Bạn có nhân mà không có duyên thì quả báo không thể hiện tiền, đạo lý này chúng ta nhất định phải nghĩ cho thông suốt. Thập địa Bồ-tát, Đẳng giác Bồ-tát thì “trí thanh tịnh đại Bồ-đề” chưa viên mãn, duyên còn thiếu một phần. Duyên là tu công tu đức, vẫn thiếu một phần. Cho nên, phải đem ý niệm trộm cắp đoạn cho thật sạch sẽ thì hành vi trộm cắp đương nhiên là không còn nữa, đây chính là tu từ căn bản.

Trong kinh này, Thế Tôn nói ra mười loại pháp bảo tín cho chúng ta. Trong kinh Hoa Nghiêm nói: “Tín là nguồn của đạo, mẹ của các công đức.” Nhà Nho nói: “Nếu người không có tín thì không có chỗ đứng trong xã hội.” Làm sao có thể gìn giữ “tín”? Người hiện nay gọi là tín dụng, trong Phật pháp thì nói sâu hơn một bậc, gìn giữ tín tâm, tin mình tin người. Trong kinh A-di-đà Yếu Giải, đại sư Ngẫu Ích nói với chúng ta sáu loại tín là: tin mình, tin người, tin nhân, tin quả, tin sự, tin lý. Làm sao có thể gìn giữ tín tâm? Mười loại phương pháp này. Thành tựu cho tam tư lương “tín, nguyện, hạnh” trên đường tu học đạo Bồ-đề của chúng ta, tín là điều đầu tiên. Không buông bỏ tâm trộm thì tín của bạn sẽ không có; hay nói cách khác, điều đầu tiên của tam tư lương còn không có thì hai điều phía sau xin miễn bàn, bạn làm sao có thể vãng sanh? Đại đức xưa thường nói, người niệm Phật nhiều mà người vãng sanh ít. Chúng ta đọc bộ kinh này, tư duy cho thật kỹ thì chúng ta sẽ sáng tỏ, hiểu rõ, khẳng định rồi, vì sao người vãng sanh ít như vậy. Quay trở lại nhìn bản thân mình, chính mình ở trong đời này có thể vãng sanh hay không? Điều này có quan hệ vô cùng, vô cùng to lớn đối với chúng ta. Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến chỗ này.

Tập 37 (số 19-014-0037)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Tối hôm qua, chúng tôi tham gia hoạt động ngày của mẹ của Hội giáo, hoạt động này rất có ý nghĩa. Sau khi trở về, chúng tôi lại tham gia buổi giới thiệu sơ lược về Hội giáo tại Phật đường ở lầu năm của Cư Sĩ Lâm chúng ta, cho nên cả buổi chiều hôm qua là tham gia hoạt động của Hội giáo.

Tại rất nhiều khu vực quốc gia hiện nay, hoạt động ngày của mẹ đều được tổ chức rất long trọng, thực ra mục đích thật sự của nó là nhằm đề xướng hiếu đạo. Hôm qua họ chọn ra mười bà mẹ mẫu mực, chúng tôi cũng nghe bài phỏng vấn riêng với từng bà mẹ, mười bà mẹ này đều là anh hùng trong mắt của con cái các bà, đều là nhân vật vĩ đại, cừ khôi, quả thật họ đã phấn đấu trong đời sống vô cùng gian khổ để nuôi dưỡng con cái nên người, hơn nữa con cái trong xã hội đều rất có thành tựu, rất có công hiến. Năm xưa, cuộc sống của các bà vô cùng gian khổ, phần lớn là làm thuê, giúp việc cho người ta, kiếm một chút ít tiền để nuôi dạy con cái, chịu thương chịu khó. Rất đáng tiếc là trong trường hợp này không hề nhấn mạnh thêm tầm quan trọng của giáo dục gia đình, chúng ta biết rằng nền tảng của thế giới hòa bình, xã hội an định là gia đình.

Giáo dục của nhà Nho, bạn muốn hỏi nhà Nho rốt cuộc dạy người những điều gì? Chúng ta có thể thấy rất rõ ràng trong sách Đại Học, đây là tổng cương lĩnh giáo dục của nhà Nho, là một thiên văn chương rất có hệ thống. Phần mở đầu đã nói rõ ý nghĩa tông chỉ [của toàn kinh văn]: “*Đại học chi đạo, tại minh minh đức, thân dân, chi u chi thiện.*” (Đạo của Đại Học là ở chỗ làm sáng tỏ minh đức, thân dân, đạt đến chí thiện). Khổng lão phu tử cả đời dạy học chính là dạy ba câu này, ba câu này là tổng cương lĩnh của ngài, từ xưa đến nay có rất nhiều người giảng giải, trước thuật, nói rất nhiều. Nhưng nếu như chúng ta muốn đem Nho với Phật, thậm chí là đem kinh điển của tất cả tôn giáo trên thế gian tổng hợp lại để xem, thì chúng ta sẽ thể nghiệm càng sâu sắc hơn đối với ba câu nói này của Phu tử.

“Minh minh đức”, “minh đức” là danh từ, chữ “minh” phía trước là động từ. Minh đức, minh là quang minh, minh là trí tuệ, nhà Nho nói minh đức, nhà Phật gọi là bồ tát. Nhà Phật nói bồ tát vốn dĩ đầy đủ vô lượng trí tuệ, vô lượng đức tướng; vô lượng trí tuệ, vô lượng đức tướng chính là minh đức mà trong sách Đại Học đã nói, đây chính là Phật trong đại kinh thường nói: “*Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ, đức tướng của Như Lai*”, cho nên minh đức là thứ mà chúng ta vốn có. Nhưng minh đức vốn có hiện tại không còn minh rồi, đây chính là “vô minh” mà nhà Phật đã nói. Quý vị phải hiểu rằng vô minh với chân như bồ tát là một, không phải hai, vô minh là chúng ta đã mê mất bồ tát, đã mê mất tánh đức, cho nên biến thành vô tri. Nhà Nho dạy học, dạy điều gì vậy? Dạy “minh minh đức”, khôi phục minh đức của bạn, chữ “minh” phía trước là động từ, khôi phục minh đức chính là “minh tâm

kiến tánh” mà nhà Phật nói, tâm tánh của chúng ta hiện nay không minh. Phật dạy học là dạy điều này, nhà Nho dạy học cũng dạy điều này.

Tối hôm qua, chúng tôi nghe tiên sinh Thái Nỗ Đình giới thiệu Hồi giáo, Hồi giáo sùng kính duy nhất là đức thánh A-la. Họ nói A-la không phải là một người, A-la ở tận hư không khắp pháp giới, mọi lúc mọi nơi, đâu đâu cũng có ngài, vậy là giống với “chân như tự tánh” mà chúng ta thường nói, cùng ý nghĩa với “minh đức” mà nhà Nho nói. Cho nên họ cũng nói rất hay, A-la là hóa thân của chân lý. Do đó bạn nghĩ xem, tìm về cội nguồn của mỗi một tôn giáo, tuy khác đường nhưng cùng đích đến, chỉ là danh xưng không giống nhau thôi, thực ra ý nghĩa đều như nhau, đây chính là điều mà nhà Phật gọi là “phương tiện có nhiều cửa”. Tôn giáo khác nhau thì có các cách nói khác nhau, đó là phương tiện có nhiều cửa, nhưng cái được nói đến chỉ là một sự việc, một đạo lý, đạo lý này chính là chân lý. Nếu như chúng ta áp dụng trí tuệ, đức tướng vốn đầy đủ trong tự tánh vào trong đời sống hằng ngày của chúng ta, trong xử sự đối nhân tiếp vật thì đây chính là “thân dân”.

“Chỉ ư chí thiện” là phải làm đến tận thiện tận mỹ, đời sống của chúng ta tương ứng với tánh đức, chúng ta thường ngày làm việc cũng tương ứng với tánh đức, xử sự đối nhân tiếp vật từng li từng tí không có gì mà không tương ứng với tánh đức, đó gọi là “chỉ ư chí thiện”. Cho nên, đại đạo mà thánh hiền thể xuất thế gian nói đều là giống nhau, đáng tiếc là chúng ta mê mà không giác, chúng ta chưa làm được, chỉ nói suông thì không được, nhất định phải làm được, phải bắt đầu làm từ bản thân chúng ta. Hồi giáo không mời tôi đi giảng kinh, nếu họ mời tôi giảng kinh, tôi sẽ làm ra tấm gương cho họ thấy, vào giáo đường của họ phải dùng nghi lễ của họ, nhập gia tùy tục, chúng ta phải dùng lòng tôn kính nhất để lễ kính đức A-la. Đây là gì vậy? Đây là “minh đức, thân dân”, chúng ta thực hiện “minh minh đức”, đạo lý như nhau. Khi đến Phật đường, nhất định phải hết lòng lễ kính Phật, chúng ta vào giáo đường Ki-tô, giáo đường Thiên Chúa, nhất định phải hết lòng lễ kính trước thập tự giá Giê-su, hết lòng lễ kính trước Thánh Mẫu, cùng việc chúng ta hết lòng lễ kính chư Phật Như Lai là như nhau, không hai không khác, vậy mới gọi là chân thật thực hiện. Phải có người dẫn đầu, phải nghiêm túc mà học tập. Tổng tiêu đề giảng kinh hoàng pháp tại các nơi trên thế giới ngày nay của chúng tôi là: *“Học vì nhân sự, hành vì thế phàm”*, hành vi, cách làm của chúng ta phải làm ra một tấm gương tốt cho người thế gian, nhất định phải đi làm, không làm không được, miệng nói mà không làm thì không có ai chịu tin bạn, rất khó thu được hiệu quả giáo dục.

Chúng ta nhìn thấy trong kinh điển, Thích-ca Mâu-ni Phật năm xưa trong thế gian này thị hiện làm Phật, giáo hóa chúng sanh, bên cạnh ngài, chúng ta thường xem thấy trong kinh điển, học trò của ngài có 1.250 người, đây là học trò xuất gia. Học trò tại gia: quốc vương, đại thần, trưởng giả, cư sĩ số lượng nhiều hơn, trong đây có rất nhiều người đều là chư Phật Như Lai, pháp thân đại sĩ hóa thân đến. Đến làm gì vậy? Phật thuyết pháp, họ biểu diễn, thật sự là người xướng, kẻ họa, xướng họa đều hay. Giáo hóa chúng sanh như vậy mới giúp chúng sanh mê hoặc điên đảo trong thế gian này tỉnh ngộ trở lại. Điều này trên hội Pháp Hoa, Phật cũng nói ra rồi, những đệ tử này đều là chư Phật tái lai, Xá-lợi-phất và Mục-kiền-liên trong kiếp lâu xa đã thành Phật rồi; Địa Tạng, Văn-thù, Phổ Hiền đều là cổ Phật tái lai, họ đảm nhiệm vai trò biểu diễn; Thích-ca Mâu-ni Phật giải thuyết. Các bạn xem vở kịch này diễn rất thành công.

Chúng ta hằng ngày nghiên cứu kinh giáo đều không hề nhìn ra được, không biết tự mình phải nên làm như thế nào. Tôi thường khuyến khích đồng tu, thử xem người hiện nay đang bị căn bệnh gì? Chúng ta phải làm thế nào giúp đỡ họ? Người hiện nay mê, chúng ta phải dùng giác ngộ để giúp họ. Người hiện nay tà tư tà kiến, chúng ta phải dùng chánh tri chánh kiến giúp đỡ họ. Người hiện nay thân tâm ô nhiễm nghiêm trọng, chúng ta dùng thanh tịnh để giúp đỡ họ. Bản thân chúng ta nhất định phải thường trụ trong “giác, chánh, tịnh”, quan sát sai lầm của chúng sanh, làm ra tấm gương cho họ xem. Ví dụ ngày nay trên thế giới, người người đều đang tranh danh đoạt lợi, đây là mê, đây là tà, đây là nhiễm, chúng ta phải làm ra tấm gương gì vậy? Chúng ta xả bỏ tất cả danh lợi, làm cho họ thấy. Những năm cuối nhà Thanh, đại sư Ấn Quang đã làm một tấm gương, đại sư Ấn Quang thường nói với người: “Tôi trên không một miếng ngói che mưa, dưới không mảnh đất cắm dùi, tôi cũng không sợ chết”, ngài không có gì cả. Người thế gian thứ gì cũng muốn tranh, ngài triệt để buông xuống. Người làm tấm gương sớm nhất là Thích-ca Mâu-ni Phật, Thích-ca Mâu-ni Phật mọi thứ đều có cả, nhưng ngài xả bỏ toàn bộ, sống đời sống ba y một bát, tối ngủ dưới gốc cây, trải qua đời sống như vậy, buông xuống triệt để, nói cho mọi người biết là không tranh, thế gian thứ gì cũng là giả, xả sạch danh văn lợi dưỡng, làm tấm gương tốt cho chúng ta thấy. Chúng ta phải thật sự thể hội được từ những chỗ này.

Hiện nay, người thế gian bất hiếu với cha mẹ, chúng ta phải đặc biệt làm ra tấm gương hiếu kính cha mẹ cho họ thấy. Ngày nay người thế gian bất kính với thầy

cô, không biết tôn sư trọng đạo, chúng ta phải làm gương, niệm niệm không quên ân đức của thầy cô. Người hiện nay là vong ân bội nghĩa, chúng ta phải làm nên tấm gương tri ân báo ân, đây là giáo dục. Chúng tôi đem chân dung của các thầy đều treo trong giảng đường, chúng tôi niệm niệm không quên các thầy, chúng tôi cúng dường chân dung của quán trưởng Hàn trong phòng học là tri ân báo ân, cho nên người ta thấy phòng học này của chúng tôi không giống như phòng học thông thường. Hiện nay người thế gian không biết mình có lỗi lầm, cho dù biết rồi cũng không chịu hối cải. Vì sao vậy? Vấn đề sĩ diện, sai rồi! Cổ nhân nói rất hay: *“Người không phải thánh hiền, ai mà không có lỗi, lỗi mà có thể sửa, chẳng thiện nào lớn hơn.”* Bạn có lỗi lầm mà bạn chịu sửa lỗi thì chư Phật hộ niệm, thiên long tán thán; bạn không chịu sửa lỗi, thế là bạn xong rồi, bạn không được cứu, bạn không biết sám hối. Điểm này Giáo hoàng của Thiên Chúa giáo đã làm nên một tấm gương cho người thiên hạ thấy. mấy tháng trước, chúng tôi đọc thấy hai bài văn ở trên báo Singapore, Giáo hoàng đã sám hối với người trên toàn thế giới, 1.000 năm trước đây họ đã làm sai rồi, đặc biệt là kỳ thị, không thể khoan dung đối với những tôn giáo khác, ông mong thượng đế tha thứ. Trong thời đại năm 2.000 này, họ muốn sửa lỗi, muốn đối xử bình đẳng, giao lưu với các tôn giáo khác, thật tuyệt vời! Xứng đáng là lãnh tụ của thế giới, dũng cảm sửa lỗi.

Nền tảng của hòa bình, an định, phồn vinh, hưng vượng của xã hội, hạnh phúc của nhân dân là gia đình, hạt nhân nền tảng của gia đình là vợ chồng, vợ chồng hòa thuận thì thiên hạ liền thái bình, vợ chồng bất hòa thì xã hội sẽ có tai nạn, thế giới sẽ không thái bình, bạn nói xem quan hệ đó bao lớn? Cho nên chúng tôi thường nói, xã hội an định hoà bình là nhờ vào giáo dục, giáo dục có bốn loại là giáo dục gia đình, giáo dục nhà trường, giáo dục xã hội và giáo dục tôn giáo. Làm tốt bốn loại giáo dục này thì hòa bình, an định, hạnh phúc sẽ hiện thực ngay. Ngày nay xã hội loạn như vậy, nguyên nhân do đâu? Giáo dục đã thất bại triệt để.

Nhà Nho dạy chúng ta: *cách vật, trí tri, thành ý, chánh tâm, tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ*. “Bình thiên hạ” nói theo lời hiện nay là thiên hạ thái bình, chúng ta ngày nay gọi là thế giới hòa bình. Cho nên trong phần tổng kết các ngài nói: *“Từ thiên tử cho đến thứ nhân đều lấy tu thân làm gốc.”* Thành ý, chánh tâm chính là “minh minh đức”, phương pháp của “minh minh đức” là ở “cách vật, trí tri”. “Cách vật” chính là nhà Phật gọi là đoạn phiền não chướng, “trí tri” chính là phá sở tri chướng, cho nên nhất định phải đoạn tập khí phiền não của chúng ta, như vậy mới

có thể cứu được mình, mới có thể giúp đỡ chúng sanh khổ nạn trong thế gian này. Người giác ngộ và người mê hoặc dụng tâm không như nhau, người giác ngộ thì mỗi niệm vì tất cả chúng sanh, không hề nghĩ đến bản thân, người mê thì mỗi niệm nghĩ chính mình mà lơ là chúng sanh, mê ngộ khác biệt là ở chỗ này.

Chúng ta thấy thế xuất thế gian hầu như không có vị thánh nhân nào không chú trọng giáo dục gia đình, nhà Nho nói nhiều, nhà Phật cũng nói rất nhiều. Chúng ta thử xem kinh điển của những tôn giáo khác cũng đều nói không ít, giáo dục gia đình là gốc. Nhà Nho và Phật nói về hiếu, những gì đã nói thật sự đạt đến cứu cánh viên mãn, chúng ta phải tỉ mỉ mà thể hội để thúc đẩy hiếu đạo.

Thực hiện hiếu đạo chính là thập thiện nghiệp. Phật dạy chúng ta “tịnh nghiệp tam phước”, đó là căn bản tu học của nhà Phật, điều thứ nhất là: *“Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm không giết, tu thập thiện nghiệp.”* Hay nói cách khác, hiếu thân, tôn sư, từ bi đều là thực hiện trong thập thiện nghiệp, nếu không tu thập thiện thì những điều trước đó đều là nói suông, đều là khẩu hiệu không thiết thực mà thôi, nhất định phải thực hiện, thực hiện chính là phải tu thập thiện. Nhưng thập thiện không chỉ có Phật nói, mà tất cả tôn giáo đều nói, nhà Nho cũng nói. Do đây có thể biết, thập thiện là khoa mục chung mà thánh nhân thế xuất thế gian dạy học, chúng ta phải nghiêm túc tu học, đặt nền tảng cho pháp xuất thế gian, dứt khoát không được lơ là.

LÀ TÀ HẠNH THÌ ĐƯỢC BỐN LOẠI PHÁP MÀ NGƯỜI TRÍ KHEN NGỢI

Tập 38 (số 19-014-0038)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ bảy, hàng thứ tư:

Lại nữa, long vương! Nếu là tà hạnh thì được bốn loại pháp mà người trí khen ngợi. Những gì là bốn? Một, các căn điều thuận. Hai, vĩnh viễn xa lìa ồn náo, bất an. Ba, được người đời khen ngợi. Bốn, vợ không bị xâm phạm. Đó là bốn. Nếu có thể hồi hướng đạo Vô thượng chánh đẳng chánh giác, tương lai thành Phật sẽ được tướng đại trượng phu ẩn mật tàng¹¹ của Phật.

Mời xem đoạn này, đoạn này nói đến tà dâm. “Tà hạnh” tức là nói tà dâm, nếu có thể vĩnh viễn xa lìa tà dâm thì được bốn loại pháp khen ngợi của bậc trí tuệ. Chữ “trí” này chính là người trí, người có trí tuệ nhất định sẽ khen ngợi bạn. Bốn loại pháp nào vậy? Loại thứ nhất là “*các căn điều thuận*”, câu này nói theo lời hiện nay chính là thân thể khỏe mạnh. “Căn” là căn thân. Thân thể khỏe mạnh là điều mong cầu đứng đầu của tất cả hết thảy chúng sanh, cho dù là người được đại phú đại quý nhưng nếu thân thể không khỏe mạnh thì cũng là điều tiếc nuối suốt đời. Đặc biệt là người sau tuổi trung niên, khỏe mạnh là phước báo đích thực, dâm dục quá độ thì chắc chắn tổn hại sức khỏe. Lúc còn trẻ không hiểu chuyện thì sau tuổi trung niên tất cả những bệnh tật này sẽ xuất hiện, cho nên đại đức xưa dạy bảo người trẻ tuổi phải đặc biệt xem trọng điều này.

Loại thứ hai là “*vĩnh viễn xa lìa ồn náo, bất an*”. “Ồn náo” ở đây là nói trong gia đình vợ chồng bất hòa, cãi cọ âm ỉ, ồn náo là cãi cọ. “Bất an” là thân tâm bất an. Trong một gia đình, vợ chồng không thể hòa hợp, người hiện nay gọi là ngoại tình. Chồng ngoại tình, vợ cũng ngoại tình thì gia đình này xuất hiện vấn đề. Do nghi ngờ, đổ kỵ, sân giận nên tranh cãi là điều chắc chắn không thể tránh khỏi, nó không chỉ ảnh hưởng lớn đến hai người, mà còn trực tiếp tổn thương con cái. Đặc biệt là lúc con cái đang tuổi ấu thơ, cha mẹ là tấm gương trong con mắt của chúng, hằng ngày chúng đều nhìn thấy, nếu cha mẹ làm ra tấm gương bất thiện thì sẽ ảnh hưởng cả đời

¹¹ *Tướng đại trượng phu ẩn mật tàng* là tướng nam căn ẩn kín không lộ ra bên ngoài, là một trong ba mươi hai tướng đại nhân của Như Lai.

chúng; chúng lại ảnh hưởng đến xã hội, ảnh hưởng này cứ dần dần lan rộng ra. Từ đó cho thấy, tà hạnh tạo ra vô lượng vô biên tội nghiệp, rất ít người có thể nghĩ đến những vấn đề này, rất ít người hiểu rõ được chân tướng sự thật. Nếu như bạn có thể vĩnh viễn xa lìa tà hạnh thì gia đình bạn hòa hợp, vợ chồng hòa hảo, gia đình hòa thuận, vĩnh viễn sẽ không có những hiện tượng này.

Loại thứ ba là “*được người đời khen ngợi*”, đây là điều thấy rất rõ ràng. Vợ chồng hòa hợp, gia đình mỹ mãn, không những người nhà của bạn khen ngợi, cha mẹ anh em của bạn khen ngợi, bạn bè thân thích của bạn khen ngợi, mà bà con xóm giềng của bạn, xã hội đại chúng không ai không khen ngợi.

Hôm kia, chúng tôi nhìn thấy Hiệp hội truyền đạo của Hội giáo tổ chức ngày của mẹ, biểu dương mười mấy người vợ hiền, mẹ tốt. Những người mẹ mẫu mực này, phần lớn đều là những người lúc còn trẻ, chồng đã qua đời, hoặc là đã ly hôn, họ cả đời thủ tiết, trải qua đời sống vô cùng gian khổ, nuôi dạy con cái nên người, để con cái được tiếp nhận giáo dục rất tốt. Ngày nay ở xã hội Singapore, họ đều có sự cống hiến kiệt xuất, cho nên những người mẹ này ở trong mắt của con cái là anh hùng, vĩ đại vô song. Hiệp hội Hội giáo tổ chức bữa tiệc long trọng này để biểu dương họ, họ là tấm gương của xã hội. Điểm cốt yếu của tấm gương này là trung kiên, chính là xa lìa tà hạnh, cổ nhân Trung Quốc chúng ta gọi là thủ tiết.

Ngày nay xã hội động loạn, chúng ta thường nói nguyên nhân do đâu? Nguyên nhân do gia đình đổ vỡ, nam nữ trẻ tuổi không hiểu được đạo lý lớn này. Kết hôn, hôn nhân là việc lớn của đời người, bạn xem lễ xưa của Trung Quốc coi trọng biết bao! Tại sao phải coi trọng và tổ chức hôn lễ một cách long trọng như vậy? Vì đó là cội gốc của tề gia, trị quốc, bình thiên hạ. Cho nên chúng ta hãy xem xét tỉ mỉ xã hội hiện nay, cả thế giới động loạn, bất an, mỗi một khu vực đều tiềm tàng nguy cơ nghiêm trọng. Nhân tố cơ bản là do đâu? Chính là do lơ là giáo dục gia đình, nếu giáo dục gia đình không còn nữa thì giáo dục của chúng ta sẽ hoàn toàn thất bại. Ngày nay trên thế giới này trường học rất nhiều, đại học rất nhiều, cơ hội được giáo dục rất phổ biến, nhưng những thứ tiếp nhận được là giáo dục gì vậy? Đó là giáo dục công danh lợi lộc, cổ vũ mọi người tham sân si, cổ vũ con người tạo giết, trộm, dâm, dối thì xã hội này làm sao tốt đẹp được? Cứ thế mà phát triển thì thật sự là ngày tận thế sắp đến rồi.

Ngày nay chúng ta nhìn thấy hiện tượng này của xã hội, hiện tượng chính là điếm báo, điếm báo điếm gì? Điếm báo về ngày tận thế, vô cùng đáng sợ! Giữa con người với nhau không có đạo nghĩa, chỉ có lợi hại, đối với ta có lợi thì người này là bạn bè; đối với ta không có lợi thì người này là kẻ địch, vậy có nguy không? Vào thời xưa, tuy là thời đại quân chủ chuyên chế nhưng có không ít đế vương rất tốt, họ nói về nhân nghĩa. Phật dạy đế vương dùng thập thiện trị quốc, nhà Nho dạy người lãnh đạo các tầng lớp trong xã hội, từ đế vương cho đến lãnh đạo các tầng lớp trong xã hội, thậm chí là người chủ trong gia đình, đều dạy họ “minh đức, thân dân, đạt đến chí thiện”, xem nhẹ tài lợi, coi trọng nhân nghĩa. Nếu đại chúng xã hội đều tranh danh đoạt lợi thì diễn biến cuối cùng chắc chắn là đại chiến thế giới. Từ người lãnh đạo quốc gia cho đến bình dân, trong mắt họ chỉ có lợi và hại, vậy có nguy không? Chỉ biết có lợi, không biết đạo nghĩa thì xã hội này hết cứu nổi rồi.

Cho nên để cứu văn xã hội hiện nay, cứu văn kiếp nạn này, kiếp nạn là thiên tai nhân họa, chính trị không làm được, vũ lực không thể giải quyết vấn đề. Nhà Nho và Phật đều nói rất rõ ràng, dùng vũ lực chỉ là kết oán thù, thế nhưng nhân quả thông ba đời, oan oan tương báo không bao giờ dứt, sự báo thù đó mỗi lần một tàn khốc hơn. Chúng ta tỉ mỉ quan sát từ trong lịch sử thì bạn có thể lĩnh hội được, bạn thấy đại chiến thế giới lần thứ nhất, đại chiến lần thứ hai, lần sau tàn khốc hơn lần trước. Đại chiến lần thứ ba, có người nói đây là lần chiến tranh cuối cùng của thế giới, tại sao vậy? Lần chiến tranh này bùng nổ thì người trên thế giới hầu như chết hết. Nhà tiên tri nước Pháp thời trung cổ nói, sau khi cuộc chiến tranh này xảy ra, dân số trên thế giới chỉ còn “bảy con số lớn”, có người nói bảy con số lớn là 700 triệu người, cũng có người nói là 70 triệu người. Người gần như đều chết hết thì không còn đánh nhau nữa, cho nên cuộc chiến tranh này là cuộc chiến tranh cuối cùng. Chúng ta có thể tin tưởng, nếu ngày nay trên thế giới, tất cả quốc gia có vũ khí hạt nhân, bom nguyên tử của họ thấy đều phát nổ thì thế giới này gần như là hủy diệt hết, thật sự thì đến lúc đó người sống ngưỡng mộ người chết, vì sống để chịu tội! Do đâu tạo nên vậy? Do mọi người tranh lợi, tranh danh đoạt lợi tạo nên. Cho nên, thánh hiền thế xuất thế gian không ai mà không dạy chúng ta tiết kiệm, nhẫn nhường, dùng thiện tâm chân thành giúp đỡ người khác, vậy mới có thể có được hòa bình mãi mãi.

Ngày nay, trên thế giới có nhiều người nói về “thuyết mối đe dọa từ Trung Quốc”, nói lời này là không có trí tuệ, không có học vấn, vì sao vậy? Mở lịch sử 5.000 năm của Trung Quốc ra, Trung Quốc trước giờ chưa xâm phạm quốc gia khác,

không tìm thấy trong lịch sử. Người Trung Quốc tiếp nhận giáo dục thánh hiền, từ thời đại đế vương xưa mãi cho đến đời nhà Thanh đều không ngoại lệ, nhiều quốc gia lân cận đều triều cống Trung Quốc, triều cống chính là lễ tiết ngoại giao, tặng lễ vật, tiến cống một số lễ vật. Người Trung Quốc đáp lễ cho họ còn hậu hĩ hơn gấp mấy lần, tuyệt không chiếm lợi của người. Người Trung Quốc biết có qua có lại mới toại lòng nhau, tình hữu nghị này càng gắn bó càng tốt đẹp. Thánh nhân không dạy có qua có lại phải bình đẳng, không phải vậy, mà phải nhiều hơn một chút. Người hiện nay không coi trọng điều này, nhưng vào thời xưa thì ngay cả người thôn quê chưa hề đi học cũng biết, khi bạn bè thân thích tặng quà, thì tự mình phải dùng sổ tay để ghi lại. Tại sao phải ghi lại? Vì khi họ có ngày vui, chúng ta tặng quà lại cho họ, xem họ tặng cho chúng ta bao nhiêu, chúng ta không thể tặng ít hơn họ, tặng lại như vậy và còn thêm một chút nữa thì tình người sâu đậm. Xã hội xưa của Trung Quốc là như vậy, quốc gia thì hơn như thế, bất kỳ quốc gia nào tặng quà đến Trung Quốc đều được ghi lại hết, lễ vật tặng là những thứ gì, chúng ta đáp lễ là những thứ nào, nhất định đáp lễ phải hậu hĩ hơn, đây là phong độ của đất nước lớn mạnh, sao có thể chiếm lợi của người khác được? Cho nên để giải quyết vấn đề tai nạn trước mắt chỉ có giáo dục, giáo dục thánh hiền, giáo dục của Phật Bồ-tát mới có thể giải quyết được.

Loại thứ tư là “*vợ không bị xâm phạm*”. Xâm là xâm phạm, trong xâm phạm điều nghiêm trọng nhất chính là ly hôn, chia tài sản, xâm là ý nghĩa này. Vĩnh viễn xa lìa tà hạnh thì bạn chắc chắn sẽ không có sự việc này, tuyệt đối không có ý niệm này. Chúng ta xem, ngày nay thế giới này tỉ lệ ly hôn cao cỡ nào! Tôi còn nghe được, có một số đồng tu từ Trung Quốc đến đây, họ nói với tôi về vấn đề này, họ nói Trung Quốc hiện nay tỉ lệ ly hôn cũng rất cao, khoảng chừng 25%. Nhưng đại chúng xã hội cho rằng đây là hiện tượng tốt, đây là dân chủ tự do mở cửa đích thực. Đây là tư tưởng của người phương Tây, tỉ lệ ly hôn của người phương Tây lên đến trên 60%, nghe nói Đài Loan đã chiếm đến 50% rồi, xã hội này sao có thể không động loạn cho được! Người ly hôn, con cái của họ là người trực tiếp bị tổn hại, những đứa trẻ này từ nhỏ có tư tưởng và tâm trạng không bình thường, thiếu tình thương và tràn đầy sân hận. Cứ tiếp tục phát triển như vậy thì hậu quả chúng ta cũng không khó mà tưởng tượng được. Cho nên giáo dục của thánh hiền, chúng tôi dùng một chữ để làm tổng kết, chính là giáo dục yêu thương, thánh nhân dạy chúng ta là giữa người với người phải kính yêu lẫn nhau, phải tôn trọng lẫn nhau.

Phản trước bộ kinh này, Phật nói với chúng ta hay vô cùng, nói “Bồ-tát có một pháp có thể đoạn hết thảy khổ của các đường ác”. Đây là pháp gì? “Ngày đêm thường niệm thiện pháp”, thiện pháp chính là thập thiện nghiệp đạo; “tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp, khiến các thiện pháp niệm niệm viên mãn, không để mảy may bất thiện xen tạp”, bạn liền vĩnh viễn đoạn dứt ác nghiệp, ác đạo sẽ không còn nữa, ác đạo là do ác nghiệp biến hiện ra, đoạn khai thị này quan trọng không gì bằng. Chúng ta phải thực hiện vào trong gia đình, áp dụng vào đời sống vợ chồng; áp dụng vào trong công việc, bạn làm việc có rất nhiều đồng nghiệp; áp dụng vào trong xã hội, xử sự đối nhân tiếp vật, chỉ nhớ điểm tốt của người khác, chỉ nhớ điều thiện của người khác, tuyệt đối không được nghĩ đến ác niệm, ác hạnh của người khác. Cho dù người khác có ác niệm, ác hạnh, nhưng chúng ta dứt khoát không để trong lòng, chỉ nghĩ điều thiện của họ thì thời gian lâu dần, người ác sẽ được bạn cảm hóa thành người thiện, vậy là bạn đã làm việc tốt. Bạn cảm hóa một người quay đầu, sức ảnh hưởng đó rất lớn, ảnh hưởng vô số người quay đầu, vô số người tỉnh ngộ.

Từ đó cho thấy, thập thiện này chúng ta nhất định phải học tập, phải chăm chỉ nỗ lực học tập, đối với chúng ta chắc chắn là có lợi ích. Không những bản thân không phạm tà hạnh mà còn phải khuyên bảo bạn bè thân thích mà bạn quen biết, phải nói rõ ràng, tường tận công đức lợi ích này cho họ biết. Cứu chính mình, cứu xã hội, cứu hết thảy chúng sanh chỉ ở một niệm này. Một niệm tùy thuận theo giáo huấn Phật-đà thì đường chúng ta đi là Phật đạo, là Bồ-tát đạo; trái ngược lời giáo huấn của Phật-đà thì con đường bạn đi là ba đường ác. Cho nên, đây là được người có trí tuệ tán thán, họ thấy rất rõ ràng, họ biết sự lợi hại được mất trong đây.

Sau cùng, bạn có thể hồi hướng về vô thượng Bồ-đề thì quả báo là “tướng ẩn mật tạng” của Phật. “Tướng ẩn mật tạng” là một trong ba mươi hai tướng tốt, “ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp” là quả báo thiện, nhà Nho gọi là “đạt đến chí thiện”. Có quả ắt có nhân, nhân duyên tuy rất nhiều, vô lượng vô biên, nhưng quy nạp lại vẫn không ngoài mười loại này, cho nên thập thiện triển khai chính là vô lượng vô biên thiện hạnh, thiện pháp. Hy vọng các đồng tu chúng ta dẫn đầu đi làm, làm ra tám gương cho người khác thấy, người khác sẽ tin, sẽ bắt chước theo, như vậy là chúng ta thành tựu vô lượng vô biên công đức. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.

LÀ NÓI DỐI THÌ ĐƯỢC TÁM LOẠI PHÁP MÀ TRỜI KHEN NGỢI

Tập 39 (số 19-014-0039)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ bảy, hàng thứ hai từ dưới lên:

Lại nữa, long vương! Nếu là nói dối thì được tám loại pháp mà trời khen ngợi. Những gì là tám? Một, miệng thường thanh tịnh, thơm mùi hoa ưu-bát.

Chúng ta xem từng câu từng câu một. Hiện nay thế gian có không ít người tin tưởng khoa học, đối với quỷ thần mà trong tôn giáo nói đến, có lẽ cũng rất khó tiếp nhận, hơn nữa còn phủ định tất cả. Những lời trong bộ kinh này là Phật nói với long vương, chúng ta có thể tin lời này hay không? Long vương rốt cuộc là ở đâu? Chúng ta phải hiểu được sự thiện xảo mà Phật [sử dụng trong việc] thuyết pháp, mỗi câu mỗi chữ mà Phật nói ra đều hàm chứa vô lượng nghĩa, vấn đề là chúng ta phải biết giải thích. Bộ kinh này vừa mở đầu đã viết rất rõ ràng là Phật nói tại long cung Sa-kiệt-la, cho nên có người hỏi tôi, long cung Sa-kiệt-la rốt cuộc là ở đâu? Tôi nói với họ, chính là xã hội trước mắt chúng ta.

Sa-kiệt-la là tiếng Phạn, dịch thành nghĩa tiếng Hoa là “biển nước mặn”. Nước trong biển cả đều mặn, nước biển có dễ uống hay không? Các bạn có từng ném qua vị của nước biển chưa? Đắng chát không thể uống, đây là hình dung biển khổ, thế gian này của chúng ta là biển khổ. “Long” đại biểu điều gì? Điều này trong Phật pháp nói rất nhiều, long là đại biểu biến hóa, nhân tình sự lý trong thế gian này của chúng ta biến hóa vô thường, rồng là loài giỏi biến hóa, lấy ý nghĩa này. Chúng ta sống trong xã hội khổ nạn này, đây chính là long cung Sa-kiệt-la. Vương là gì? Là người lãnh đạo các ngành các nghề, đây là vương. Không nhất định là chỉ quốc vương, bạn là ông chủ công ty thì ở công ty bạn là vua; bạn là người chủ một gia đình, cả nhà đều nghe theo bạn thì bạn là vua trong nhà. Người lãnh đạo các ngành các nghề được gọi là vương, long vương là lấy ý nghĩa này. Cho nên, cách nói này khiến bạn lập tức nghĩ đến xã hội này biến hóa đa đoan, thế gian này là biển khổ, bạn nghĩ xem đạo vị của nó phong phú biết bao! Nếu gọi một đế vương, một trưởng giả, cư sĩ nào đó đến thuyết pháp cho họ thì trong đó sẽ không có nghĩa thú rộng như vậy, đây là phương tiện thiện xảo mà Phật [sử dụng trong việc] thuyết pháp.

Chúng ta lại hỏi, thật sự có rỗng hay không? Thiên long bát bộ thật sự có không? Đây là có thật, họ ở một chiều không gian khác, chúng ta không nhìn thấy được. Phật có năng lực đột phá tất cả chiều không gian khác nhau, cho nên Phật thuyết pháp, trong mắt ngài nhìn thấy đó là thính chúng đông đảo, mỗi loài chúng sanh của chiều không gian khác nhau đều có, người như chúng ta không nhìn thấy được. Cho nên đợi khi cảnh giới của bạn nâng cao thì bạn có thể đột phá các chiều không gian rồi, lúc đó sự giải thích này lại là một cách nói khác, một cách giải thích khác, chúng ta mới biết được. *“Phật dùng một âm thanh thuyết pháp, chúng sanh tùy loại đều nghe hiểu”*, cho nên hết thảy chúng sanh nghe Phật thuyết pháp đều được lợi ích. Chúng ta sống trong không gian ba chiều, không có năng lực đột phá những không gian từ bốn chiều trở lên, cách giải thích này không sai tí nào cả.

Cho nên, Sa-kiệt-la là thí dụ cho thế gian này của chúng ta là biển khổ, long vương trong xã hội biến hóa đa đoan này là người lãnh đạo các tầng lớp. Phật dạy chúng ta thiện pháp chân thật, bạn xem quả báo này thù thắng biết bao! Quả báo của không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm thù thắng biết bao! Nếu bạn làm ngược lại thì không những quả báo thù thắng này không có, mà còn mang lại tai nạn. Chúng ta xem xã hội ngày nay, chỉ cần bạn quan sát thật kỹ thì mọi người đều đang tạo thập ác nghiệp. Ai tạo thập ác nghiệp rộng, tạo nghiệp lớn thì người này là anh hùng, được xã hội khen ngợi. Ngược lại, người tu thập thiện nghiệp, không tạo thập ác nghiệp, người trong xã hội xem người này là bất tài, khiếp nhục. Chúng ta ngày nay rốt cuộc là muốn hành thập thiện hay là muốn tạo thập ác? Quý vị nhất định phải nhớ rằng, đời người khổ sở ngắn ngủi, sau khi chết rồi rất có thể sẽ đời qua một chiều không gian khác.

Chúng ta hy vọng đời sau, còn người hiện nay không tin có đời sau, nếu họ tin có đời sau thì tôi tin rằng họ khởi tâm động niệm sẽ biết cẩn thận. Quả thật có đời sau, điều này không giả chút nào. Trước đây ở Mỹ, tôi xem thấy một số tạp chí, báo chí thường đăng những tin tức này, có người đem nó sưu tập lại, dịch thành tiếng Hoa đưa tôi xem. Hiện nay ví dụ này rất nhiều, cần nên sưu tập nhiều, công bố nhiều, lưu thông nhiều để mọi người hiểu được đây là sự thật, chắc chắn có đời sau.

Nếu chúng ta tỉ mỉ quan sát cũng không khó thể hội, chúng ta mỗi tối sẽ thường nằm mộng, chiều không gian trong mộng với đời sống hiện thực của chúng ta là khác nhau, mạng sống của chúng ta mất đi rồi nhưng cảnh mộng đó không mất đi,

vì sao vậy? Cảnh mộng với thân thể chúng ta không liên quan, nó vẫn tồn tại. Trong Phật pháp nói rất rõ ràng, cảnh mộng là hạt giống trong a-lại-da thức khởi hiện hành. Chỉ cần quan sát tỉ mỉ thì mười pháp giới mà Phật nói, chúng ta đều có thể tiếp nhận, đều có thể lĩnh hội được.

Từ đoạn này đến bốn đoạn về sau, kinh văn nói về khẩu nghiệp. Hết thầy chúng sanh, đặc biệt là chúng sanh thế giới Ta-bà, trong ba nghiệp “thân, khẩu, ý” thì khẩu nghiệp là nặng nhất, cho nên Phật đã nói bốn điều: Điều thứ nhất là “nói dối”, nói dối là có tâm lừa gạt người khác, tội này nặng. Kế đó, hữu ý hay vô ý truyền bá nói dối gây tổn hại người khác, “người khác” này là bao gồm xã hội của chúng ta, bao gồm quốc gia và thế giới. Kết tội thì phải xem nói dối này của họ ảnh hưởng bao lớn, ảnh hưởng càng lớn, người bị hại càng nhiều thì tội này sẽ càng nặng. Nếu nói dối này lừa gạt người ít, người bị hại ít thì tội này của họ nhẹ. Chúng ta nói năng không thể không cẩn thận, không thể không suy nghĩ là sau khi nói ra lời này sẽ gây ra hậu quả như thế nào.

Trong kinh Phát Khởi Bồ-tát Thù Thắng Chí Nhạo, Thích-ca Mâu-ni Phật kể cho chúng ta câu chuyện, có hai vị tỳ-kheo giảng kinh thuyết pháp, hoằng pháp lợi sanh, pháp duyên rất thù thắng, liền có người đổ kỵ dùng lời nói ly gián, nói dối để phá hoại, khiến tín chúng mất đi tín tâm đối với hai vị pháp sư này. Họ đã phá hoại đạo tràng hoằng pháp này, quả báo là vào địa ngục. Phật trong kinh nói rất rõ ràng, đọa vào địa ngục là 18 triệu năm, đây là dùng thời gian của nhân gian chúng ta để tính, nhưng trong địa ngục cảm thọ của họ là vô lượng kiếp. Cái khổ trong địa ngục gọi là “một ngày như một năm”, cho nên cảm thọ thực tế của họ là vô lượng kiếp, thời gian của nhân gian là 18 triệu năm. Nếu bạn biết những quả báo này thì vì sao phải tạo những ác nghiệp này làm gì? Tạo nghiệp quả thật rất dễ dàng, thậm chí chỉ mấy phút, chỉ mấy giờ đặt điều sinh sự, nào hay bị quả báo thảm như vậy!

Công đức của không nói dối thù thắng vô cùng. Phật ở chỗ này nói: “*Được tám loại pháp mà trời khen ngợi*”, trời là người trời, người trời và thiên thần tán thán bạn. Thứ nhất: “*Miệng thường thanh tịnh, thơm mùi hoa ưu-bát.*” “Hoa ưu-bát” dịch thành tiếng Trung Quốc là hoa sen xanh, trong miệng bạn tỏa mùi thơm. Điểm này chúng ta cũng phải thường xuyên cảnh giác đến, mùi trong miệng chúng ta thở ra là mùi gì vậy? Nếu mùi này rất khó ngửi, đối với người tu hành mà nói thì không phải việc xấu, vì sao vậy? Cảnh sách chính mình, “khẩu nghiệp của mình không thanh

tĩnh, cần phải nỗ lực tu học”, cho nên đây là việc tốt. Ở chung với đại chúng, có khi khoảng cách gần, nói chuyện thì ngửi thấy mùi rất khó ngửi của người khác, bạn cũng không được chê bai, bạn chê bai họ là sai rồi, trong tâm bạn phải biết khẩu nghiệp của họ rất nặng. Khẩu nghiệp này chính là nói dối, nói ly gián, nói thô ác, nói thêu dệt mà ở đây nói. Cổ nhân có nói là trước 40 tuổi, quả báo của chúng ta vẫn chịu sự ảnh hưởng của nghiệp báo quá khứ, quả báo còn sót lại; sau 40 tuổi, nghiệp mà bản thân mình đời này đã tạo dần dần sẽ hiện ra. Lời nói này rất có đạo lý, ác nghiệp tạo trong đời quá khứ chúng ta không sợ, chỉ cần chúng ta thật sự giác ngộ, thật sự quay đầu, đoạn ác tu thiện.

Chúng ta nhìn thấy trong Liễu Phàm Tứ Huấn, người giống như Viên Liễu Phàm ở Trung Quốc trước đây, thậm chí là hiện nay rất nhiều, họ đều có thể thay đổi vận mệnh của mình, vận mệnh nắm chắc trong tay của mình. Giáo dục của Phật-đà không có gì khác chính là dạy chúng ta cải tạo vận mệnh. Đoạn ác tu thiện là cải tạo vận mệnh, phá mê khai ngộ là chuyển phàm thành thánh. Chúng ta muốn cải tạo vận mệnh của mình thì phải cố gắng học theo Phật, Phật đối với chúng ta từ bi đến tột đỉnh, việc Phật làm hoàn toàn là nghĩa vụ. Nói thật ra, chúng ta có được lời giáo huấn của Phật, chúng ta không có gì có thể báo đáp ngài, nhưng ngài chẳng cần gì cả. Lúc còn tại thế, ngài chỉ là ba y một bát, bạn dâng cái gì ngài cũng không cần, hướng hồ đức Phật hiện nay không còn tại thế. Chúng ta vì kỷ niệm ngài, tôn kính ngài, không quên ân đức của ngài nên tạo tượng Phật để cúng dường. Có phải ngài có ý muốn chúng ta tạo tượng để cúng dường, kỷ niệm ngài không? Không hề có ý niệm này, đây là xuất phát từ tâm báo ân của chúng ta, ngài không hề có ý này. Cho nên từng câu từng chữ đều là giáo huấn chân thật, bạn có thể khéo giữ khẩu nghiệp thì bạn nhất định được miệng thường thanh tịnh, hương thơm hoa sen xanh.

Năm 1977, tôi đến Hồng Kông giảng kinh, lần đầu tiên đến Hồng Kông, đồng tu Hồng Kông nói với tôi, lão hòa thượng Hư Vân đã từng đến Hồng Kông. Lúc đó, trong giới Phật giáo Hồng Kông, tứ chúng đồng tu đều hy vọng giữ lão hòa thượng thường trụ tại Hồng Kông, và đã xây một tinh xá cho ngài. Tinh xá đó tôi đã đến thăm, nghe nói lão hòa thượng chỉ ở có mấy ngày rồi lại trở về Trung Quốc đại lục, ngài nói với đồng tu Hồng Kông: “Nơi này không thể ở được.” “Nơi này” chính là Hồng Kông, nơi này là thế giới phồn hoa, không thích hợp cho người tu đạo sống, sống ở đây sẽ đọa lạc, cho nên ngài trở về Trung Quốc. Đồng tu Hồng Kông nói cho tôi biết, lão hòa thượng một năm cạo tóc một lần, bạn xem hình của lão hòa thượng

Hư Vân, tóc của ngài rất dài, một năm ngài cạo tóc một lần, một năm tắm một lần, y phục cũng không thay, trên cổ áo dầu ghét bám rất dày, nhưng ngửi thử rất thơm. Ngài không giống chúng ta, quần áo chúng ta ba ngày không giặt là có mùi hôi. Quần áo của ngài tỏa mùi thơm dịu, thơm dịu chính là hương hoa sen xanh, thế là chúng ta liền biết được lão hòa thượng giữ được ba nghiệp thanh tịnh nên mới cảm được quả báo này, chúng ta không cách gì có thể sánh với ngài. Như những chỗ này đều đáng để chúng ta cảnh giác, chúng ta ba ngày không tắm rửa, thay quần áo, thử ngửi xem có mùi gì? Từ những chỗ này thì biết cảnh giới công phu của mình. Tu hành, kiểm nghiệm công phu của mình ở khắp mọi nơi, chỉ vì bản thân chúng ta quá lơ là, quá qua loa. Tự mình cần phải biết cảnh giới của mình thì việc tu học sẽ có tín tâm, tăng trưởng tín tâm, cũng có thể giúp mình, cảnh sách chính mình dừng mãnh tính tấn, thật sự được lợi ích quả thật không tầm thường.

Khi nói chuyện, mùi trong miệng rất khó ngửi, không nhất định là tuổi tác cao, người trẻ tuổi cũng vậy. Lúc tôi mới bắt đầu học Phật, tự tôi không nhận thấy, có một số cư sĩ thường đến gần tôi họ biết, họ biết nhưng họ không nói. Tôi vẫn còn nhớ, thời đó có một lão cư sĩ, ông là một tín đồ lâu năm ở chùa Lâm Tế, tôi bỗng quên mất tên rồi, vào lúc đó có lẽ ông khoảng hơn 60 tuổi, đã về hưu. Khi tôi giảng kinh ở thư viện Hoa Tạng, ông đến nghe. Tôi giảng kinh ở thư viện Hoa Tạng, khi thư viện thành lập thì tôi đã giảng kinh được 20 năm, tròn 20 năm mới có một thư viện như vậy. Có một hôm, ông nói với tôi: “Pháp sư à, trước đây mùi trong miệng thầy rất khó ngửi, bây giờ không còn nữa.” Trong suốt 20 năm, bản thân tôi không biết, ông ấy nói cho tôi biết, xưa nay cũng chưa có ai nói, chỉ có vị lão cư sĩ này nói cho tôi biết. Chúng ta thật sự nương theo Phật pháp tu hành thời gian lâu rồi. Thế nhưng kinh này hằng ngày vẫn phải đọc, hằng ngày phải giảng, nếu chúng ta xa rời kinh giáo thì chúng ta sẽ nghĩ ngợi lung tung; nếu chúng ta xa rời lời giáo huấn của Phật, ngày nay đối với danh văn lợi dưỡng trong xã hội, sự cám dỗ của *tài, sắc, danh, thực, thù*, chúng ta chắc chắn không chống cự nổi, nhất định sẽ đọa lạc. Chúng ta giống như chiếc thuyền nát ở giữa sóng to gió lớn, nhưng vẫn không bị chìm là nhờ Phật pháp hằng ngày nhắc nhở chúng ta, hằng ngày động viên chính mình. Khi cảnh giới hiện tiền, chúng ta lập tức liền nghĩ đến lời giáo huấn của Phật thì mới không đến nỗi bị chìm đắm.

Cho nên chúng tôi thường nói, tâm thanh tịnh thì thân thanh tịnh, thể chất sẽ thanh tịnh; có thể y giáo tu hành thập thiện nghiệp đạo thì có thể thay đổi thể chất

của bạn, có thể thay đổi dung mạo của bạn, tướng chuyển theo tâm, thể chất cũng chuyển theo tâm. Lợi ích đầu tiên là mùi hôi trong miệng không còn nữa, chuyển thành thơm dịu, đây là lợi ích thứ nhất của không nói dối. Chúng ta cũng ở chỗ này kiểm nghiệm việc không nói dối của mình đã làm được công phu như thế nào, có thể từ chỗ này mà nhận ra. “Tướng lưỡi rộng dài” thì điều đó quá khó, không dễ dàng, nhưng điều này thì dễ, thiện nhỏ thì có quả báo nhỏ này. Phật nói nếu ba đời không nói dối thì khi thè lưỡi ra có thể liếm đến mũi của mình, lưỡi của Thích-ca Mâu-ni Phật thè ra có thể che hết cả mặt, chứng tỏ đời đời kiếp kiếp ngài không nói dối, đây là một trong ba mươi hai tướng tốt. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết.

Tập 40 (số 19-014-0040)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ bảy, hàng thứ hai từ dưới lên: *“Lại nữa, long vương! Nếu là nói dối thì được tám loại pháp mà trời khen ngợi. Những gì là tám? Một, miệng thường thanh tịnh, thơm mùi hoa ưu-bát.”* Hôm qua, tôi giảng đến chỗ này. Chúng ta xem tiếp câu thứ hai, đây đều là nói quả đức:

Hai, được người thế gian tin phục.

Cổ nhân thường nói: *“Người không giữ chữ tín thì không có chỗ đứng trong xã hội.”* Trong xã hội cổ đại Trung Quốc đối với chữ tín vô cùng coi trọng. Ngũ thường, “thường” là thường hằng, là nhất định không được mất đi, cho nên ngũ thường còn được gọi là “thường đạo”, cũng chính là đạo lý cơ bản làm người: nhân, nghĩa, lễ, trí, tín. Ở trong Phật pháp đối với chữ “tín” này cũng vô cùng xem trọng, trong Tịnh độ tông có ba điều kiện là “tín, nguyện, hạnh”. Ba điều kiện “tín, nguyện, hạnh” không chỉ là Tịnh độ tông mà bất luận tu học tông phái nào, bất luận là pháp môn nào đều không thể thiếu, đặc biệt là tín. Trong đại kinh đại luận, Phật nói rõ: *“Tín là nguồn của đạo, mẹ của các công đức”*, ý nghĩa của lời nói này tức là tín là cội nguồn để vào đạo, có thể sinh ra công đức, cho nên gọi là “mẹ của các công đức”, mẹ nghĩa là có thể sinh ra.

Hiện nay ở nước ngoài, người thường đi nước ngoài chắc đều nhìn thấy, người nước ngoài hiện nay đều dùng thẻ tín dụng, nếu bạn không có tín dụng thì bạn sẽ rất khó sinh tồn ở xã hội đó. Xã hội phát triển, tương lai có thể sẽ không dùng tiền mặt nữa, mà hoàn toàn dùng thẻ tín dụng, cho nên người nước ngoài rất coi trọng việc

làm thế nào giữ chữ tín của mình. Họ coi trọng tín là vì lợi, còn nhà Phật coi trọng tín là vì đạo. Nếu như bạn thường xuyên nói dối thì lời nói của bạn không đáng tin. Chúng ta tiếp xúc với người, người khác có dùng nói dối đối xử với chúng ta hay không cũng không quan trọng lắm, chúng ta bị lừa một lần, bị lừa hai lần thì sẽ học được bài học, sẽ không bị lừa thêm lần thứ ba. Điều quan trọng nhất là bản thân chúng ta có nói dối hay không? Chúng ta có lừa gạt người khác hay không? Thế nhưng trong xã hội hiện nay, nói dối đã trở thành một thói quen, vì sao vậy? Chỉ có dùng nói dối mới có thể bảo vệ mình, để bảo vệ quyền lợi của mình thì bạn không thể không nói dối. Thế nhưng bạn có nghĩ đến quyền lợi của mình rốt cuộc được bao nhiêu hay không? Vô cùng có hạn, còn sự tổn thất của bạn thật là quá lớn quá lớn. Cho dù bạn nói dối có thể có được cả trái đất này, bạn vẫn không thể tránh khỏi sinh tử luân hồi, vì bạn nói dối nên chắc chắn không thể ra khỏi tam giới, chắc chắn không thể vắng sanh Tịnh độ, điều này nếu bạn đem so sánh thì tổn thất của bạn là bao lớn? Chúng ta không hiểu rõ chân tướng sự thật cho nên luôn luôn tùy thuận tập khí phiền não của mình.

Người hiện nay không biết ăn nói, chúng ta cũng không nên trách họ, vì không có người dạy họ. Trong kinh Vô Lượng Thọ, Phật nói quá hay, bảo chúng ta nếu thật sự là một người hiểu rõ thì phải thông cảm cho tất cả chúng sanh trong xã hội hiện nay, trong kinh Phật gọi họ là “kẻ đáng thương xót”, vì sao vậy? *“Đời trước không tốt, không biết đạo đức, không có người dạy, tuyệt không trách họ.”* Người rõ lý, tuy không la rầy, quở trách họ, nhưng họ không thể không nhận quả báo, bản thân họ tạo nghiệp nhân này thì nhất định có quả báo, nhân duyên quả báo không ai có thể thay thế được, điều này ở trong kinh luận Đại, Tiểu thừa nói quá nhiều, quá nhiều. Cho nên chúng ta không thể không cẩn thận lời nói, cho dù bạn có thiện tâm, thiện ý nhưng bạn nhất định phải hiểu rõ là người nghe có thể lĩnh hội được thiện tâm thiện ý của bạn hay không? Rất nhiều chỗ, thiện tâm, thiện ý của bạn sau khi người ta nghe xong lại sinh ra hiểu lầm, họ nói bạn là ác tâm, ác ý. Trong kệ khai kinh có câu: *“Nguyện hiểu nghĩa chân thật của Như Lai”*, nói sao dễ vậy, chúng ta tu học sở dĩ không thể thành tựu, thật ra mà nói là do chúng ta hiểu lầm nghĩa chân thật của Như Lai, hiểu sai nghĩa chân thật của Như Lai, hiện tượng này quá nhiều. Chúng ta đã hiểu lầm ý của Phật, chúng ta đã hiểu sai, trong đời sống hằng ngày con người giao tiếp với nhau, chúng ta cũng thường hay hiểu sai ý của người khác, đến khi

mình biết sai thì đã không kịp nữa rồi. Cho nên, nói năng không thể không cẩn thận, không thể không học tập.

Phật chỉ dạy chúng ta một nguyên tắc, nguyên tắc này vô cùng quan trọng, đó chính là “thành thật”, thành thật chính là không nói dối. Nói năng phải có chừng mực, nhất định phải lưu ý đến tình trạng hiện thực xung quanh để người nghe xong không sinh ra hiểu lầm. Cho nên, lời nói thành thật là điều mà người thế gian tin tưởng, người thế gian tôn trọng.

Ba, phát ngôn thành chứng, trời người kính mến.

Vì người khác tin tưởng bạn, tin bạn thành thật, tin bạn không nói dối, cho nên họ luôn trích dẫn lời nói của bạn, cách nói của bạn để làm chứng. Giống như chúng ta thường trích dẫn kinh điển để làm chứng, trích dẫn lời nói của đại đức xưa để làm chứng, vì họ không nói dối. Đây là loại thứ ba mà chư thiên xưng tán, “*phát ngôn thành chứng, trời người kính mến*”.

Bốn, thường dùng ái ngữ an ủi chúng sanh.

Chúng sanh bởi do mê hoặc, tùy thuận phiền não, tùy thuận tập khí, tạo tác đủ thứ bất thiện, cho nên chịu quả báo bất thiện, thường xuyên sống trong cảnh khổ nạn. Khổ nạn này không phân giàu nghèo, sang hèn, có rất nhiều người địa vị rất cao, tiền của rất nhiều nhưng đời sống vô cùng đau khổ. Sau khi có địa vị cao rồi thì bạn bè cũng không còn nữa, bạn bè không dám đến gần họ, họ tìm bạn bè để nói chuyện cũng tìm không ra. Có tiền của quá nhiều rồi thì họ từng giây từng phút đề phòng người khác hãm hại họ, cho nên ra khỏi cửa họ cũng phải nhờ rất nhiều vệ sĩ, đi lại không tự do. Bạn bè tri kỷ thật sự không còn nữa, người mà họ gặp gỡ, họ đều đề phòng: “Họ đến tìm ta có mục đích gì? Họ có ý đồ gì?” Cho nên họ thật sự trở thành một người cô đơn lẻ loi. Vì vậy người giàu thì có khổ nạn của người giàu, người nghèo khổ thì có khổ nạn của người nghèo khổ.

Nói đến khổ nạn thì mọi người đều giống nhau, chỉ có Bồ-tát có thể giúp đỡ họ. Bồ-tát ở thế gian chẳng mong cầu gì cả, không tranh với người, không cầu nơi đời, Bồ-tát có thể dùng ái ngữ để an ủi loại người này. Ái ngữ là lời nói yêu thương họ, không nhất định là dễ nghe, đối với họ có lợi ích thật sự thì đánh họ, mắng họ đều là yêu thương họ, chúng ta phải hiểu đạo lý này, đây là có tâm yêu thương thật sự. Trong xã hội ngày nay, có lẽ chỉ có cha mẹ đối với con cái là còn có tâm thương

yêu, còn có ái ngữ, thầy cô đối với học sinh cũng chưa chắc có, giữa bạn bè với nhau thì càng khó. Cho nên, chúng ta ngày nay sống trong thế giới bi thảm, toàn bộ luân lý đạo đức mất hết rồi, đây là thời đại đại loạn. Trong thời đại này, chúng ta được xem là may mắn, vì trong đời quá khứ đã tu được một chút thiện căn, phước đức, nên trong đời này còn có thể nghe được Phật pháp, còn biết phải phát tâm tu hành, đây là điều vô cùng hiếm có khó gặp. Chúng ta nhất định phải giữ một niệm thiện tâm này của mình, muốn giữ một niệm thiện tâm của mình thì nhất định phải nhận thức rõ ràng.

Thế gian này rốt cuộc có tai nạn hay không? Mọi người tự mình thấy, nếu bạn có thể thông đạt hiện tượng của xã hội, cổ nhân gọi là “xét kỹ thì hiểu rõ”, bạn liền hiểu rõ ngay, cát hung họa phước rõ như lòng bàn tay. Giữa người với người nếu thật sự đầy đủ “nhân, nghĩa, lễ, trí, tín” thì bạn ở đâu cũng có thể nhìn thấy xã hội này, thời đại này là có phước, nhà Phật gọi là phước địa, phước thành. Nhân là nhân từ, nghĩa là đạo nghĩa, lễ là lễ tiết, trí là trí tuệ, tín là thành tín, vậy thì xã hội này có phước. Ngược lại, nếu không có nhân từ, không có đạo nghĩa, vô lễ, vô trí, vô tín thì xã hội này nhất định có hung tai.

Bạn lắng lòng quan sát thật kỹ, trước tiên hãy xem từ trên lịch sử, xem quá khứ, xem các thời thịnh trị mà trong lịch sử nói, tức là thiên hạ đại trị, xã hội an định, thế giới hòa bình. Bạn thử xem xã hội đó có hiện tượng gì, rồi xem tiếp thời đại động loạn trong quá khứ, vào lúc đó nhân sự xã hội lại có hiện tượng gì. Chúng ta xem quá khứ, quá khứ là tấm gương soi, rồi lại xem hiện tượng xã hội trước mắt thì biết ngay. Tôi thường nói gốc rễ của thịnh trị hay động loạn, cát hung họa phước của xã hội là gia đình, tổ chức cơ bản của xã hội là gia đình, nếu tổ chức gia đình bị phá vỡ thì xã hội vĩnh viễn không thể nào được an định. Hạt nhân của gia đình là vợ chồng, trước đây vợ chồng là sự kết hợp của đạo nghĩa, có ân, có nghĩa, có tình, có ái, hiện nay bốn chữ này không còn nữa. Hiện nay, chúng ta thấy vợ chồng thông thường kết hợp là vì điều gì? Lợi và dục, bạn nói xem đáng sợ cỡ nào! Người nữ nhìn thấy người nam này có tiền, có thế lực, đây là lợi; người nam nhìn thấy người nữ này đáng vẻ thật xinh đẹp, đây là dục, không có ái, xã hội này có nguy không?

Ngày nay có rất nhiều người nói vợ chồng kết hợp là ái, tôi nghe thấy liền lắc đầu, bạn đâu có hiểu được ái là gì? Thế nào là tình yêu? Không có. “Không có” này là không có người dạy họ, cho nên họ không biết. Sự kết hợp của xã hội hiện nay, từ

tổ chức cơ bản gia đình cho đến cả quốc gia, thế giới đều là lợi và dục, bạn nói có nguy không? Được mấy người thấy rõ nghiệp nhân quả báo ở trong đây? Lại có được mấy người chịu quay đầu? Nhà Phật thường nói “quay đầu là bờ”, một người trong chúng ta quay đầu thì một người được độ, hai người quay đầu thì hai người được độ. Mọi người không biết quay đầu, vậy chính chúng ta phải biết quay đầu để không cô phụ sự giáo huấn của Phật, Bồ-tát. Tu hành, rất nhiều cổ nhân nói là “bắt đầu từ không nói dối.” Từ đâu mà bắt đầu? Bắt đầu từ không nói dối. Điều tốt thứ năm là:

Được thắng ý lạc, ba nghiệp thanh tịnh.

“Thắng ý lạc”, nhà Phật gọi là pháp hỷ sung mãn, nhà Nho gọi là “bất diệt duyệt hồ”, “duyet” đó là thắng ý lạc, không phải là kích thích từ bên ngoài, mà là niềm vui sinh ra từ trong nội tâm, giống nước suối vậy, nó không phải đến từ bên ngoài, đây gọi là pháp hỷ, đây là lạc đạo, cho nên “ba nghiệp thanh tịnh” là lạc rồi. Ba nghiệp thanh tịnh, Thế Tôn khai thị cho chúng ta trong kinh Vô Lượng Thọ: *“Khéo giữ khẩu nghiệp, không chê lỗi người; khéo giữ thân nghiệp, không mất luật nghi; khéo giữ ý nghiệp, thanh tịnh không nhiễm.”* Ba nghiệp này triển khai ra chính là thập thiện nghiệp đạo, thập thiện nghiệp đạo bạn thấy đều làm được rồi thì bạn sẽ được thắng ý lạc. Trong kinh luận hay nói là “thường sanh tâm hoan hỷ”, quả báo này bạn thật sự đạt được. Chư Phật Bồ-tát đạt được, các tổ sư đại đức cũng đạt được, người thật sự thọ trì đọc tụng vì người diễn nói, y giáo phụng hành đều đạt được, chỉ cần chúng ta chịu làm thì có thể đạt được, đây là sự thật. Loại hỷ lạc này có thể tiêu trừ tất cả phiền não, nghiệp tập, thiên tai nhân họa đều có thể tiêu trừ, đây là đức của ba nghiệp thanh tịnh, có thể thấy được lời nói thật sự vô cùng quan trọng.

Tối hôm qua, chúng tôi tiếp nhận lời mời của Hiệp hội quy y Hồi giáo, có rất nhiều đồng tu chúng ta cũng đi theo. Hôm qua, họ có hỏi một số vấn đề, tôi giải đáp cho họ, các bạn nghe xong thấy thế nào? Có vừa ý hay không? Trong kinh Đại thừa, Phật đã nói với chúng ta một nguyên tắc cao nhất đó là “vào pháp môn không hai”. Pháp môn không hai, trong kinh Pháp Hoa gọi là “Phật tri Phật kiến”, trong Tông môn gọi là “minh tâm kiến tánh”. Quý vị hãy nghĩ thật kỹ, nếu Hồi giáo với Phật giáo là hai thì bạn không thể vào cửa rồi; thế xuất thế gian là hai, bạn cũng không thể vào cửa; ta với người là hai, cũng không thể vào cửa. Không hai thì chính là một, gọi là nhất chân pháp giới. Cho nên đã có hai thì vọng tưởng, phân biệt, chấp trước biến thành thập pháp giới, biến thành vô lượng vô biên pháp giới. Đến khi nào bạn

có thể trở về không hai, trở về một thì vấn đề này được giải quyết, đây là nhập quả vị Phật, sự khác biệt giữa Phật với chúng sanh là chỗ này. Cho nên, tu học mà nắm vững được nguyên tắc thì tiến bộ rất nhanh, làm ngược lại nguyên tắc thì không thể vào được cửa. Thế nên, Phật nói tánh tướng không hai, nhân quả không hai, chúng sanh và Phật không hai, ta và người không hai, tất cả vạn pháp của vũ trụ nhân sinh đều là không hai, nhất định phải hiểu được nguyên lý, nguyên tắc này.

Hôm nay chúng ta tiếp tục thảo luận câu: “*Nếu xa lìa nói dối thì được tám loại pháp mà trời tán thán.*” Trong tám loại thì năm loại phía trước chúng tôi đã nói qua rồi, bây giờ chúng ta bắt đầu xem từ loại thứ sáu, kinh văn trang thứ tám, hàng thứ hai, chữ thứ hai:

Sáu, lời nói không lỗi lầm, tâm thường hoan hỷ.

Một người không nói dối thì lời nói của họ sẽ không có lỗi lầm. Vì sao không có lỗi lầm vậy? Họ có trí tuệ. Thường xuyên nói dối là phiền não làm chủ, tập khí làm chủ, cho nên sai lầm luôn là điều không thể tránh khỏi. Người thành thật, tâm địa chân thành thanh tịnh, không lừa dối chúng sanh, không có nói dối thì người này thường khai trí tuệ; thường khai trí tuệ thì lời lẽ đương nhiên sẽ không có lỗi lầm. “*Tâm thường hoan hỷ*”, trong Phật pháp nói là “thường sanh tâm hoan hỷ”. Niềm vui này là nhân tố quan trọng nhất đối với sức khỏe thân tâm, người xưa thường nói: “*Người gặp chuyện vui, tinh thần sáng khoái.*” Nếu người gặp phải chuyện buồn thương, đau khổ thì sức khỏe thân tâm sẽ bị tổn thương rất lớn. Người đa sầu thì chắc chắn nhiều bệnh, người tập niệm nhiều thì chắc chắn không khỏe mạnh; người khỏe mạnh nhất định là thường sanh tâm hoan hỷ, thường xuyên nhăn nhó u sầu, người này nhất định không khỏe mạnh. Cho nên, lìa nói dối thì được lợi ích nhiều như vậy.

Bảy, phát ngôn được tôn trọng, trời người phụng hành.

Một người thành thật, đáng tin thì những lời mà họ nói ra mọi người đều tin tưởng, đều không nghi ngờ. Chỗ này nói rất hay, không những người không nghi ngờ mà chư thiên nghe thấy cũng hoan hỷ. Thiên thần thứ bậc cấp cao, cấp thấp rất nhiều, trong kinh Phật thường nói có 28 tầng trời, thiên nhân cấp cao có năng lực ngũ thông rất mạnh, gọi là có năm loại thần thông. Trong lục thông, họ không có lậu tận thông, ngoài lậu tận thông ra thì những thần thông khác họ đều có: thiên nhãn

thông, thiên nhĩ thông, tha tâm thông (trong tâm bạn nghĩ gì họ đều biết), tức mạng thông, thần túc thông (thần túc thông là biến hóa), họ chỉ không có lậu tận thông, “lậu” là phiền não, họ chưa đoạn hết phiền não, tức là nói vọng tưởng, phân biệt, chấp trước họ chưa đoạn sạch sẽ. Thế nhưng so với người ở dưới mà nói thì công phu của họ thù thắng hơn, chỉ không sánh bằng người ở trên thôi, điều này chúng ta không thể so sánh với họ được. Bởi vì vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chúng ta quá nặng, thế nên hoàn toàn không thông. Nói dối là phiền não, phiền não nghiêm trọng, cho nên xưa nay tổ sư đại đức khuyên người tu hành, thứ đầu tiên phải đoạn là nói dối. Những phiền não khác thì dễ đoạn, không đoạn được nói dối thì chắc chắn tập khí vọng tưởng của bạn, một điều cũng đoạn không nổi. Cái này vẫn không ngừng hoạt động, hằng ngày vẫn đang tăng trưởng, tập khí phiền não của bạn đang tăng trưởng thì nó không chỉ dừng lại ở chỗ đó, thật sự là không tiến ắt lùi. Cho nên trời người đều tôn kính, trời người cũng phụng hành. Câu sau cùng:

Tám, trí tuệ thù thắng, không ai có thể chế phục được.

Đây chính là nói biện tài vô ngại. Biện tài vô ngại có phải là do học mà có không? Không phải, biện tài vô ngại là thuộc về quả báo, quả báo này là từ trí tuệ sinh ra. Chúng ta nhất định phải hiểu rõ, phiền não nhẹ thì trí tuệ tăng trưởng. Hay nói cách khác, phiền não nặng thì sẽ ít trí tuệ, phiền não nhẹ thì trí tuệ tăng trưởng. Chúng ta muốn khai trí tuệ thì không thể không đoạn phiền não. “*Trí tuệ thù thắng*” thì biện tài vô ngại. “*Không ai có thể chế phục*”, “không ai có thể” ở đây là những ai vậy? Là người chưa đoạn tập khí phiền não, họ không có năng lực biện luận với bạn.

Năm xưa, Thích-ca Mâu-ni Phật còn ở đời, ngài muốn độ ngoại đạo. Trong kinh Phật nói, xã hội thời đó có 96 hạng ngoại đạo nổi tiếng. Nói ngoại đạo không phải là hủy báng người, không phải hạ thấp người. Định nghĩa của hai chữ “ngoại đạo” này trong kinh Phật nói với chúng ta rất rõ ràng, “cầu pháp ngoài tâm” thì gọi là ngoại đạo. Chúng ta tự mình phải kiểm điểm, phải phản tỉnh thật kỹ, chúng ta có phải là cầu pháp ngoài tâm hay không? Nếu cầu pháp ngoài tâm thì đó là ngoại đạo, chữ “ngoại đạo” này trong nhà Phật có thuật ngữ gọi là “ngoại trong cửa”, tức là ngoại đạo trong cửa Phật. Tuy học Phật, quy y thọ giới rồi mà vẫn cầu pháp ngoài tâm. Hay nói cách khác, đối với kinh điển của Phật không hề thâm nhập, không hiểu

rõ nghĩa lý của kinh giáo, niệm niệm vẫn còn bị sự ảnh hưởng của cảnh giới bên ngoài, đây đều là ngoại đạo, cho nên ý nghĩa của ngoại đạo thật rộng vô cùng.

Ngược lại với ngoại đạo là “nội học”, Phật pháp bắt đầu học từ đâu vậy? Từ bên trong, bên trong là tâm tánh. Hay nói cách khác, bên trong là năng hiện, năng biến; bên ngoài là sở hiện, sở biến. Năng hiện, năng biến là thật; sở hiện, sở biến là giả. Bạn đi cầu ở phía giả đó thì đến năm nào bạn mới có thể thấy đạo? “Thấy đạo” này chính là bạn nhìn thấy tâm tánh, tông môn gọi là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thì mới vào cửa, nhà Phật thường nói “vào cửa Đại thừa”, khoảng cách đường nhập thất vẫn còn khá xa vời. Vào cửa này trong kinh Hoa Nghiêm chính là Sơ trụ Bồ-tát, Hoa nghiêm là viên giáo, Sơ trụ Bồ-tát của viên giáo mới vào cửa. Hay nói cách khác, Bồ-tát quả vị Thập tín của Viên giáo vẫn chưa vào cửa, nhưng họ đã đến gần rồi, họ đang hướng về cửa lớn này, tuy không sai đường nhưng họ vẫn chưa đến được cửa lớn. Bước tiếp một bước nữa thì gọi là Sơ trụ Bồ-tát. Vẫn chưa vào cửa, vẫn còn ngoài cửa thì là Bồ-tát địa vị Thập tín. Nhà Phật nói thứ bậc, vào cửa mới được xem là lấy được học vị, cho nên Thập tín Bồ-tát chưa có thứ bậc, Sơ trụ Bồ-tát trở lên mới có thứ bậc.

Từ đó cho thấy, Phật pháp là phải cầu từ bên trong, cầu ở nơi mình, không cầu ở người. Sự thù thắng của Phật pháp, quả thật mà nói thì phương pháp nội chứng quá hay, trực tiếp ổn thỏa, nó không vòng vo, trực tiếp dạy chúng ta chứng từ bên trong. Thế nhưng chúng ta vẫn luôn không hiểu được ý của Phật, không hiểu vì sao Phật dạy chúng ta phương pháp như vậy, cho nên trong vô ý hay hữu ý, tư tưởng ngôn hạnh của chúng ta hoàn toàn tương phản với những gì Phật đã nói. Đây là nguyên nhân đích thực mà chúng ta không thể chứng quả, không thể vào cửa. Nếu chúng ta hiểu được ý của Phật, biết đó là phương tiện thiện xảo của ngài, như lý như pháp mà tu học thì trong một đời này khó nhập cảnh giới không phải là việc khó.

Trở lại vấn đề hiện nay, Phật dạy chúng ta không nói dối, chúng ta có thể làm được không? Khó quá, không làm được, vô tình hay cố ý đã làm ngược lại. Nguyên nhân gì không làm được vậy? Không chịu quên cái ta, nếu ta nói lời chân thật thì sẽ bất lợi cho ta. Bạn xem xem, luôn có cái ta ở đó thì cửa ải này không thể đột phá. Trong kinh Bát-nhã, Phật nhiều lần nói với bạn: “Không tướng ta, không tướng người, không tướng chúng sanh, không tướng thọ giả”, tại sao bạn vẫn kiên cố chấp trước ta vậy? Chư Phật Bồ-tát vì sao dám nói lời chân thật? Vì các ngài “không có

ta”. Hay nói cách khác, không có lợi và hại, các ngài nói lời chân thật. Phàm phu chúng ta khởi tâm động niệm, cái đầu tiên là có lợi và hại, cho nên tuy biết rõ mà vẫn phạm. Biết rõ mà vẫn phạm là ngu si, là vô minh, sự tổn thất của bạn thật quá lớn, còn lợi ích mà bạn đạt được thì quá nhỏ. Bạn tổn thất ở chỗ nào? Minh tâm kiến tánh bị tổn thất mất rồi, bạn nghĩ xem tổn thất này bao lớn? Cho nên, nếu chúng ta thật sự biết sự lợi hại, được mất thì bạn chắc chắn sẽ thuận theo lời giáo huấn của Phật.

Trong Hồi giáo, tổng kết của Hồi giáo, đây là do chính họ nói, tổng kết của Hồi giáo chỉ có hai câu nói: “Thuận theo chân chủ, hòa mục đối người”, so với nhà Phật nói không hề khác biệt. Trong Phật pháp chúng ta thường nói “thuận theo tánh đức”, còn họ nói “thuận theo chân chủ”. Không sai, tánh đức chính là chân chủ, chân là không giả, chỉ có tự tánh là chân thật. “Chủ” đó của họ là chủ tử, chủ tử là gì? Chính là trong Hoa Nghiêm nói năng hiện, năng biến, “duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”, tất cả chúng sanh trong hư không pháp giới đều do tâm tánh biến hiện ra. Nhà Phật gọi là “tâm tánh”, còn họ gọi là “chân chủ”, tuy danh xưng khác nhau nhưng ý nghĩa là một.

Quý vị thử nghĩ, trong hư không pháp giới có biết bao tộc loại khác nhau, có biết bao tôn giáo khác nhau, có biết bao nền văn hóa khác nhau, có biết bao phương thức sống khác nhau, toàn là tâm hiện thức biến. Phật ở trong Đại kinh đã nói rất nhiều lần, lìa khỏi tánh thức thì không một pháp nào có thể đạt được. Cho nên, trong tông Pháp Tướng Duy Thức nói về duy thức, “duy” là độc nhất, giống với tôn giáo của họ, họ nói “chỉ duy nhất một chân thần”, tông Pháp Tướng nói “tánh thức là duy nhất”. Cho nên nếu bạn hiểu thông một chút thì đó chẳng phải là cùng một sự việc hay sao?

Phần không giống thì hôm qua tôi đã giải thích với họ là do tập quán sinh hoạt của chúng ta không như nhau, hoàn cảnh địa lý cư trú của chúng ta không giống nhau. Người Singapore ở vùng nhiệt đới, người Siberia ở vùng hàn đới, phương thức sống không như nhau, ở nơi đây mặc quần áo mỏng, ở nơi đó mặc quần áo da. Đây là hoàn cảnh địa lý không giống nhau, phương thức sinh hoạt không như nhau, lịch sử văn hóa không như nhau, khác nhau là ở chỗ này. Chúng ta đến phương Bắc, chúng ta mặc quần áo này cũng không được, cũng phải mặc quần áo dày, họ đến nơi đây thì quần áo dày cũng phải thay ra, mặc quần áo mỏng, đây chính là nhập gia tùy

tục. Khác nhau là ở những chỗ này, đây là chuyện nhỏ, là tiểu tiết, không phải căn bản. Căn bản là giống nhau, mục đích là giống nhau, mục đích đều là muốn dạy chúng ta sống thoải mái, sống hạnh phúc, mục đích hoàn toàn giống nhau. Thế mới hiểu được vì sao giáo pháp không như nhau, cách thức không giống nhau, tất cả đều có nguyên nhân.

Cho nên, cái mà nhà Phật cầu không có gì khác, cái mà nhà Phật cầu là trí tuệ, triệt để hiểu rõ thông đạt chân tướng của vũ trụ nhân sinh, trong kinh Bát-nhã gọi là “thật tướng các pháp”. Người thật sự thông đạt hiểu rõ, trong nhà Phật gọi họ là Phật-đà, gọi họ là Bồ-tát, trong những tôn giáo khác gọi là thần, gọi là thánh nhân, gọi là sứ giả của thần, tên gọi không như nhau nhưng thực chất không hề khác nhau. Phật pháp trọng thực chất, không trọng hình thức, cho nên Phật pháp rất dễ thông hiểu với những tôn giáo khác; nếu trọng hình thức mà lơ là thực chất, vậy thì rất khó thông hiểu nhau, chúng ta cũng phải hiểu rõ đạo lý này. Khai trí tuệ rồi thì sẽ viên dung, cho nên trong kinh Lăng-nghiêm gọi sự tu hành chứng quả của 25 vị Bồ-tát là “viên thông”, 25 vị ai nấy đều viên thông, cho nên vị nào cũng đứng đầu, không ai đứng thứ hai. Thông rất quan trọng, viên thông thì càng diệu hơn. Điều thứ tám tôi đã giảng xong.

Nếu có thể hồi hướng đạo Vô thượng chánh đẳng chánh giác, tương lai thành Phật sẽ được chân thật ngữ của Như Lai.

Đây là được tướng hảo trên quả địa Như Lai, chân thật ngữ của Như Lai là từ nghiệp nhân không nói dối này mà có. Nếu từ trên tướng mà nói thì được tướng lưỡi rộng dài của Như Lai, đó là nói từ trên tướng. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.

LÀ NÓI LY GIÁN THÌ ĐƯỢC NĂM PHÁP KHÔNG THỂ PHÁ HOẠI

Tập 41 (số 19-014-0041)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ tám, hàng thứ năm:

Lại nữa, long vương! Nếu lìa nói ly gián thì được năm pháp không thể phá hoại. Những gì là năm? Một, được thân bất hoại, không gì hại được. Hai, được quyền thuộc bất hoại, không gì phá được. Ba, được lòng tin bất hoại, thuận theo bốn nghiệp. Bốn, được pháp hạnh bất hoại, sở tu kiên cố. Năm, được thiện tri thức bất hoại, không lừa gạt. Đó là năm. Nếu có thể hồi hướng đạo Vô thượng chánh đẳng chánh giác, tương lai thành Phật sẽ được quyền thuộc chân chánh, các ma ngoại đạo không thể phá hoại.

Đoạn kinh văn này cũng là lời khai thị quan trọng để chúng ta tu học, có thể nói là từ sơ phát tâm cho đến Như Lai địa cũng không thể tách rời. “Nói ly gián” là nói khiêu khích thị phi, đặt điều sinh sự. Hết thấy các pháp thế gian, chư Phật Bồ-tát, tổ sư đại đức đã nói với chúng ta rất nhiều rằng tất cả các pháp không có thiện ác, không có đúng sai, không có tà chánh, không có chân vọng, cũng không có lợi hại, nếu bạn vào được cảnh giới này, vậy thì chúc mừng bạn, bạn thành Phật rồi, đã vào pháp môn không hai. Vì sao Phật nói như vậy? Điều mà Phật nói với chúng ta là chân tướng sự thật, là cảnh giới mà chư Phật Như Lai đích thân chứng đắc, gọi là “pháp nhĩ như thị”. Nhà Phật gọi là “pháp nhĩ”, người thông thường chúng ta gọi là tự nhiên như vậy, nó vốn dĩ là như vậy, tất cả những khái niệm tà chánh, thị phi, chân vọng, lợi hại này đều là từ tâm người sinh ra. Từ tâm gì vậy? Từ trong vọng tưởng, phân biệt, chấp trước sinh ra, lìa khỏi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì bạn mới thấy được chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Hay nói cách khác, phàm phu chúng ta đã mang cặp mắt kính có màu để nhìn quang cảnh bên ngoài, làm cho nó biến chất rồi, biến hình rồi. Lìa khỏi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mới có thể nhìn thấy chân tướng. Nhưng nếu không lìa khỏi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì tạo nghiệp rồi.

Cho nên tạo nghiệp này, quả thật mà nói cũng là hư vọng, quả báo nhận được cũng là hư vọng, thế nhưng những thứ hư vọng này bạn thật sự đang cảm thọ. Giống như một người đang nằm mộng vậy, bạn thấy ác mộng thì thật sự là thọ khổ, sợ hãi

mồ hôi, giật mình tỉnh dậy. Nếu bạn biết được đây là mộng, đây là giả thì bạn sẽ không sợ hãi, cũng không có hoảng sợ, nhưng chúng ta không biết đó là nằm mộng. Từ đó cho thấy, chư Phật Bồ-tát thị hiện ở thế gian, các ngài là biết chúng ta đang nằm mộng, các ngài đến độ chúng ta, loại người không biết mình đang nằm mộng. Các ngài là người đã tỉnh ngộ từ trong mộng rồi, chúng ta là người ở trong mộng còn mê hoặc. Cho nên, ý nghĩa của danh hiệu Bồ-tát gọi là giác hữu tình. Hữu tình chính là còn có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, đây gọi là hữu tình. Các ngài tuy có hữu tình nhưng đã giác ngộ rồi, hết mê rồi, các ngài hiểu rõ chân tướng sự thật. Phàm phu chưa có giác ngộ, không hiểu rõ chân tướng sự thật, nhận giả làm thật, cho nên thọ khổ, vô lượng vô biên khổ nạn do đó mà sinh ra.

Trong khẩu nghiệp, điều quan trọng nhất là nói ly gián. Tuy nói dối rất phổ biến, nhưng cái hại của nói ly gián hơn hẳn nói dối rất nhiều. Nói ly gián nhỏ là khiêu khích thị phi khiến cho nhà bạn bất hòa, phá hoại gia đình người ta, phá hoại vợ chồng người ta, đây là nhỏ. Nói ly gián lớn là gây chia rẽ cho hai nước bất hòa, thậm chí là xảy ra chiến tranh, tổn hại biết bao nhân mạng, tài sản, tội này nặng. Nói ly gián lớn hơn nữa là gây chia rẽ Phật pháp, nhà Phật gọi là “phá hòa hợp tạng” trong tội ngũ nghịch, tội này rất nặng, còn nặng hơn việc gây chia rẽ hai quốc gia dẫn đến phát động chiến tranh. Hai nước chiến tranh thì thương vong chỉ là thân mạng, phá hòa hợp tạng là đoạn pháp thân huệ mạng của tất cả chúng sanh. Có rất nhiều người trong chúng ta đã đọc qua kinh Phát Khởi Bồ-tát Thù Thắng Chí Nhạo, trong kinh Phật nêu ra một ví dụ, có hai vị tỳ-kheo giảng kinh thuyết pháp, hoằng pháp lợi sanh, pháp duyên thù thắng. Sau đó có người đổ ky, họ cũng là người xuất gia, đến phá hoại, đặt điều sinh sự đối với pháp sư, khiến cho tín chúng mất đi tín tâm đối với pháp sư, thế là đạo tràng hoằng pháp này bị phá hoại. Phật nói với chúng ta, tội của họ là đọa vào địa ngục trong thời gian là 18 triệu năm, đây là 18 triệu năm của nhân gian chúng ta. Chúng ta biết, thời gian của nhân gian và địa ngục khác nhau, người hiện nay gọi là chênh lệch thời gian.

Trước đây, chúng tôi tại giảng tọa đại chuyên ở Đài Trung, thầy Lý giới thiệu cho chúng tôi về trạng huống địa ngục, thầy nói với chúng tôi, thời gian một ngày ở địa ngục dài không thể nghĩ bàn. Trong kinh có rất nhiều cách nói, vì sao Phật phải dùng rất nhiều cách nói vậy? Đó là nói cho chúng ta biết thời gian không phải là thật. Trong Bách Pháp Minh Môn, thời gian là thuộc về bất tương ưng hành pháp, nó không phải sự thật, mà chỉ là một khái niệm trừu tượng. Một ngày trong địa ngục,

nói theo cách ngắn nhất là hơn 2.700 năm của nhân gian chúng ta. Trung Quốc có 5.000 năm lịch sử, bằng với ở địa ngục hai ngày. Phật nói, họ đọa địa ngục là 18 triệu năm của nhân gian chúng ta, vậy có phải là thời gian họ ở địa ngục không nhiều không? Không phải vậy, thời gian trong địa ngục là một ngày bằng một năm, họ cảm thấy thời gian đặc biệt dài. Khi con người đang thọ khổ thì cảm giác thời gian rất dài, khi vui vẻ thì cảm thấy thời gian rất ngắn, cho nên thời gian là từ trong cảm giác sanh ra, không phải thật. Trong kinh nói thời gian dài, chúng ta có thể tư duy được thời gian 18 triệu năm là dài vô cùng, trong địa ngục là vô lượng kiếp, sự cảm thọ trong địa ngục là vô lượng kiếp. Vì vậy tạo tác tất cả tội nghiệp, không gì bằng phá hòa hợp tăng, đây là tội ngũ nghịch. Chúng ta phải biết, giết cha, giết mẹ, giết A-la-hán, làm thân Phật chảy máu, phá hòa hợp tăng, năm loại tội này là đọa địa ngục A-tỳ.

Cho dù người xuất gia có lỗi lầm, đại sư Thanh Lương trong “Hoa Nghiêm Kinh Sớ Sao” có nói với chúng ta, đây là phần giải thích kinh văn của lão nhân gia ngài, chương Thập Tín sau cùng trong Tứ Thập Hoa Nghiêm, đoạn sau cùng Bồ-tát Văn-thù dạy Thiện Tài đồng tử đi tham học. Tham học này người Trung Quốc gọi là tầm sư học đạo, dạy Thiện Tài thái độ tham học. Nói với Thiện Tài là trong số thiện tri thức có một số người có hành vi dường như là trái ngược đạo đức, tức là tạo giết, trộm, dâm, dối, việc này ở trong 53 lần tham học là có thật, ngài nói đó là thiện tri thức thật. Trong Phật pháp nói, cần dùng thân gì để độ thì các ngài dùng thân ấy; cần dùng phương pháp gì để độ thì các ngài dùng phương pháp đó. Người ưa thích đánh bạc thì hằng ngày vào sòng bạc, Bồ-tát muốn độ họ thì Bồ-tát cũng vào sòng bạc như họ, đánh bạc chung với họ, hơn nữa mỗi ván đều thắng, mọi người đều nhìn vào ngài hỏi: “Anh dùng phương pháp gì vậy?” Ngài liền đem Phật pháp dạy cho họ, đây là đại quyền thị hiện. Nếu nhìn thấy người như vậy mà bạn bỏ đi không thân cận họ, họ là thiện tri thức thật mà bạn bỏ đi không gần gũi họ, vậy thì thật đáng tiếc, pháp duyên của bạn bị đoạn rồi. Đây là nói Bồ-tát đại quyền thị hiện trong thế gian, đây không phải chỗ phạm phước chúng ta có thể suy đoán được, cũng không phải chỗ mà phạm tình có thể lý giải được, họ nhất định là vì lợi ích chúng sanh, quyết không phải tự tư tự lợi. Sau đó lại nói một câu, cho dù họ là thật thì người cầu học chúng ta cũng phải nên chân thành, cung kính học tập theo họ, ta học tập mặt tốt của họ, mặt không tốt ta không học, vậy bạn mới có thể thân cận thiện tri thức thật sự trong thiên hạ. Đây là dạy chúng ta thái độ cần phải có khi tầm sư học đạo.

Hay nói cách khác, chư Phật Bồ-tát thị hiện ở thế gian, trong cửa Phật thường nói là “rồng rắn lẫn lộn”. Vì sao Bồ-tát Phổ Hiền dạy chúng ta “lễ kính chư Phật”? Lễ kính chư Phật là chắc chắn không có phân biệt, người thiện hay người ác đều có Phật tánh, trong tâm chúng ta đều phải xem họ là Phật thật để đối xử thì chúng ta mới có thể thành Phật được. Nếu trong tâm chúng ta còn xen tạp một số bất thiện thì chúng ta không thể thành tựu, đây là cửa ải lớn nhất quyết định chúng ta tu hành có thể thành tựu hay không, cũng chính là điều mà trong Đàn Kinh nói: “*Nếu người chân tu đạo, không thấy lỗi thế gian.*” Đến khi nào chúng ta có thể “không thấy lỗi thế gian” thì người niệm Phật công phu chắc chắn thành phật, họ công phu đặc lực rồi. Vì sao vậy? Tâm của bạn thuần thiện rồi, tâm thuần thiện là chân tâm, tâm thuần thiện là bản tánh.

Ngày nay, tâm của chúng ta hỏng rồi, hỏng ở chỗ nào vậy? Dem biết bao nhiêu thứ bất thiện ở bên ngoài để vào trong tâm mình, tâm mình biến thành bất thiện, vốn dĩ là tâm thuần thiện mà nay đã biến thành bất thiện. Phật thường nói, tất cả chúng sanh trong thế gian là những người mê hoặc điên đảo, đáng thương xót. Họ mê chỗ nào? Điên đảo chỗ nào? Đáng thương chỗ nào? Chính là họ chuyên sưu tập tất cả những thứ bất thiện ở bên ngoài, họ chỉ chuyên sưu tập thứ này, còn những thiện pháp bên ngoài thì họ thấy đều bỏ sót lại hết. Họ không sưu tập thiện pháp mà sưu tập bất thiện pháp, cho nên đã đem đến cho mình biết bao tai nạn, tai nạn nghiêm trọng nhất là ba đường ác.

Ở Singapore có một người rất thông minh là cụ Hứa Triết. Bạn xem bà nói với chúng ta, trong tâm bà cả đời chuyên đi sưu tập thiện pháp của người khác, điều bất thiện của người khác bà đều xem như rác rưởi, bỏ hết, bà dứt khoát không cần, đây là tấm gương tốt cho chúng ta tu hành. Bà là tín đồ Thiên Chúa, không phải tín đồ Phật giáo, đến 100 tuổi mới tiếp xúc được Phật pháp, mới xem kinh Phật. Bà có thiện căn sâu dày, sau khi xem kinh Phật, bà phát tâm quy y, bà đến Cư Sĩ Lâm để quy y, ngay cả chúng đệ tử ngũ giới tôi cũng phát cho bà rồi. Vì sao vậy? Ngũ giới bà đã làm được hết. Chúng ta đã thọ ngũ giới nhưng chưa chắc giữ được, còn bà đã làm viên mãn, ngũ giới thập thiện đều tu viên mãn. Đây là tấm gương tốt của chúng ta, 100 tuổi quay đầu cũng không muộn.

Mấy hôm trước, có một đồng tu ở Đông Bắc gọi điện thoại cho tôi, họ nói ở bên đó có một số người xuất gia, những gì mà mắt họ nhìn thấy được thật là rất

không như pháp. Có một số người hỏi: “Chúng ta có nên tố cáo họ, vạch trần sự việc này của họ không?” Nhưng họ suy nghĩ lại, sự việc này có thể phá hoại hình tượng Phật giáo, khiến rất nhiều người học Phật bị thoái tâm, nhân quả này phải làm thế nào? Họ vẫn còn khá, còn có thể tin nhân quả. Cho nên tôi bèn nói với họ: Bạn tự mình cân nhắc thật cẩn thận, tốt nhất vẫn là mặc kệ họ, họ làm việc của họ, ta làm việc của ta. Họ làm xằng làm bậy thì tương lai đọa tam đồ, nếu ta muốn vạch trần sẽ khiến rất nhiều tín chúng mất đi tín tâm với Phật giáo thì ta phải đọa địa ngục A-tỳ, phải hiểu rõ nghiệp nhân quả báo, lợi hại được mất ở trong đây.

Vào thời đại đó, pháp sư Đàm Loan thời Nam Bắc triều, trong chú giải Vãng Sanh Luận có lời tiên tri, nói thời kỳ mạt pháp của chúng ta, tu-la, la-sát nắm quyền, là hoàn toàn tương đồng với lời huyền ký của Thế Tôn trong kinh Lăng-nghiêm. Trong kinh Lăng-nghiêm, Phật nói thời đại này của chúng ta là “tà sư thuyết pháp như cát sông Hằng”. Chúng ta phải có trí tuệ lựa chọn, quan trọng hơn là phải có trí tuệ bảo vệ chính mình, phải hộ pháp. Bảo vệ mình là bảo vệ điều gì? Bảo vệ sự chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi của mình; bảo vệ hạnh Bồ-tát: nhìn thấu, buông xuống, tự tại, tùy duyên của mình.

Tối hôm qua, tôi dùng cơm tối với đại sứ Ấn Độ tại Singapore, ông đã hỏi rất nhiều vấn đề, chúng tôi cũng nói đến phương diện này. Hộ pháp, điều quan trọng nhất là hộ trì Phật tánh của mình, hộ trì thiện tâm của mình, nhất định không bị ngoại cảnh ảnh hưởng, đây là thiền định. Hôm qua, ông hỏi tôi về “tam-ma-địa”, Ấn Độ giáo cũng tu tam-ma-địa, trong kinh Lăng-nghiêm gọi là “xa-ma-tha, tam-ma-địa, thiền-na”, ba loại này đều là danh từ của thiền định. Xa-ma-tha nghiêng nặng về chỉ, người Trung Quốc chúng ta gọi là chỉ quán, nghiêng nặng về chỉ; thiền-na là chỉ và quán đều xem trọng. Chỉ chính là không bị ngoại cảnh ảnh hưởng, không bị hoàn cảnh nhân sự, hoàn cảnh vật chất ảnh hưởng. Bạn nghe rồi, nhìn thấy rồi, bạn có trí tuệ phân biệt, ở trong đây đoạn ác tu thiện.

Làm sao đoạn ác? Nhìn thấy người ác, nhìn thấy việc ác tuyệt đối không để trong tâm thì là đoạn ác, đoạn ác là phải đoạn như vậy. Làm sao tu thiện? Nhìn thấy người thiện, nhìn thấy việc thiện phải biết noi theo, vậy là tu thiện. Chúng ta nắm vững được nguyên tắc này thì trên đường Bồ-đề sẽ thuận buồm xuôi gió, mới không đến nỗi bị thoái chuyển. Phạm phu tu hành không thể thành tựu, chướng ngại lớn nhất là thời gian tiến thì ít mà thời gian lùi thì nhiều, do vì tiến một bước mà lùi mười

bước nên mới cần vô lượng kiếp, mới cần ba đại a-tăng-kỳ kiếp. Nếu chỉ có tiến bộ, không hề lùi bước thì chắc chắn là một đời thành tựu. Làm thế nào có thể thật sự làm được chỉ có tiến bộ, không có lùi bước? Mấu chốt là ở chỗ này, ở xa-ma-tha, thiền định này.

Chúng ta có năng lực phân biệt đúng sai, phân biệt thiện ác, dứt khoát không được đem điều ác, điều sai để ở trong tâm, đây chính là điều mà phần trước của bộ kinh này Phật đã dạy chúng ta: “*Chẳng để mây may bất thiện xen tạp*”, phải bồi dưỡng tâm thuần thiện của chính chúng ta. Thiện tri thức này có lỗi lầm, chúng ta nghi ngờ thì tâm động rồi, sự việc sẽ phiền phức ngay, ta rất dễ bị thoái chuyển. Thiện tri thức chân chánh nhất định sẽ tìm bạn để nói chuyện, giải thích cho bạn, giúp bạn đoạn nghi sanh tín. Tôi trước đây mới đến Đài Trung, cũng có người thường hay phàn nàn về thầy Lý, nói rất nhiều, nhưng tôi dứt khoát không để ý. Bởi vì tôi biết, ngay cả Thích-ca Mâu-ni Phật, ngay cả Không lão phu tử, bạn thấy bị bao nhiêu người phỉ báng? Đại thánh đại hiền trải qua hơn 2.000 năm rồi mà vẫn có người phỉ báng họ. Một người mà không bị phỉ báng, thì đó không phải là việc dễ dàng, Phật Bồ-tát cũng không làm được. Bạn phỉ báng đó là việc của bạn, tôi thấy vị thầy này có đạo đức, có học vấn thì tôi vẫn phải học theo thầy, nhất định không bị họ ảnh hưởng. Những sự việc về đặt điều sinh sự này rất nhiều, bản thân thầy Lý cũng hiểu được. Có một lần, thầy gọi tôi vào trong phòng giảng giải cho tôi. Thật ra tôi không cần giảng giải, đó là ý tốt của thầy, thầy muốn củng cố tín tâm của tôi, không để tôi rời khỏi thầy, cho nên tôi theo thầy mười năm, ân đức quá sâu dày.

Tập 42 (số 19-014-0042)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ tám, kinh văn hàng thứ năm: “*Lại nữa, long vương! Nếu xa lìa nói ly gián thì được năm pháp không thể phá hoại.*” Hôm qua, chúng tôi đã nói sơ lược qua lỗi lầm của nói ly gián. Trong tất cả lỗi lầm, có thể nói nói ly gián là điều nghiêm trọng nhất. Điều này thuộc về hành động, mà căn bản của nó chính là tam độc phiền não; nếu không có tam độc phiền não thì thân và khẩu chắc chắn sẽ không tạo ác nghiệp. Từ đó cho thấy, tam độc là năng tạo, bầy [ác nghiệp] của thân và khẩu là sở tạo. Đại đức xưa dạy chúng ta, tu hành phải tu từ căn bản. Căn bản chính là phải chuyển tam độc thành giới - định - tuệ, đây là điều mà Như Lai Thế Tôn chỉ dạy chúng ta. Tam độc là gốc của phiền não, giới - định - tuệ là gốc của tất cả thiện pháp, đây là hai gốc

ễ của thiện và ác. “Tu từ căn bản”, chúng ta phải biết cái mà căn bản nói là gì, căn bản phải bắt đầu từ đâu? Đây là điều mà chúng tôi trong các buổi giảng thường nói. Căn bản của căn bản chính là chấp ta, không thể không phá “ta”. Phá chấp ta là trí tuệ chân thật, trong toàn bộ Phật pháp, mọi người đều biết, chỉ cần có chấp ta tồn tại, không phá chấp ta thì bạn không thể vào cửa, đều không thể vào cửa Đại, Tiểu thừa. Làm sao chúng được Sơ quả Tu-đà-hoàn của Tiểu thừa? Đoạn sạch 88 phẩm kiến hoặc trong tam giới mới chứng quả Tu-đà-hoàn, là Sơ quả Tiểu thừa. Năm mươi một giai vị của Bồ-tát Đại thừa, quả vị Sơ tín cũng phải đoạn 88 phẩm kiến hoặc trong tam giới. Trong kiến hoặc, điều đầu tiên là thân kiến, thân kiến này chính là chấp ta, đây là cái mà chúng ta không thể không nhận biết rõ ràng.

Chúng ta học Phật đã học bao nhiêu năm rồi mà công phu không đắc lực, hằng ngày vẫn sanh phiền não. Vì sao công phu không đắc lực? Vì bạn không thật làm; hằng ngày đọc tụng, hằng ngày giảng giải, hằng ngày nghiên cứu thảo luận nhưng không có tác dụng, đây chỉ là lòng vòng ở trong tín giải chứ chưa có hành. Phải hành thì mới có thể chứng, bạn không hành thì làm sao chứng được? Cho nên thật sự chịu hành thì đây chính là trí tuệ chân thật. Trí tuệ chân thật mang lại cho chúng ta hai loại lợi ích thù thắng. Thứ nhất là khai ngộ, trí tuệ hiện tiền rồi, trong kinh Vô Lượng Thọ gọi là “khai hóa hiển thị chân thật chi tế”, câu nói này trên thực tế trong Thiên tông gọi là minh tâm kiến tánh, trong Giáo hạ gọi là đại khai viên giải. Bạn phải buông xuống thì mới được, nhà Phật gọi là “ xả đắc”, nếu bạn xả sạch thân kiến, xả sạch kiến tư phiền não thì bạn mới có được trí tuệ chân thật, mới có thể được minh tâm kiến tánh, đây là trí tuệ thành tựu rồi. Thứ hai là bạn được “chân thật chi lợi”. Chân thật chi lợi, chúng ta gọi là hưởng thụ về vật chất, không bị thiếu thốn, viên mãn rồi.

Bạn được hai loại lợi ích, phước tuệ nhị túc tôn thì mới có một chút giống Phật, tuy còn cách quả vị Phật cứu cánh rất xa nhưng bạn đã có dáng vẻ này, bạn đã giống rồi. Nếu không đoạn được kiến tư phiền não thì không giống, bạn vẫn là phàm phu thuần túy. Bất luận tu hành như thế nào, bạn không thể ra khỏi lục đạo luân hồi, tu tốt đến đâu chẳng qua là phước báo nhân thiên mà thôi, đây là điều chúng ta nhất định phải hiểu. Nếu bạn không hiểu đạo lý này, không hiểu rõ chân tướng sự thật thì một đời này không thể đạt được kết quả. Phước báo nhân thiên không được xem là quả, trong Phật pháp miên cường gọi “ngũ thừa Phật pháp” là tiểu quả nhân thiên; trên thực tế thì tiểu quả mà Phật pháp nói là A-la-hán và Bích-chi Phật. Ra khỏi lục

đạo luân hồi mới được xem là thật sự có kết quả, chưa thoát khỏi lục đạo luân hồi thì không tính. Cho nên Phật pháp chân chánh là tam thừa: Tiểu thừa là Thanh văn, A-la-hán; trung thừa là Duyên giác, Bích-chi Phật; thượng thừa là Bồ-tát, là Phật, đây mới là quả báo đích thực. Quả báo đích thực đều là bắt đầu từ đoạn kiến tư phiền não.

Nếu chúng ta ngày nay không buông xả hết tự tư tự lợi thì làm sao được? Đây là chướng ngại của chính mình, cửa ải đầu tiên rất khó phá, sau khi phá được cửa ải này rồi thì sau đó thuận lợi hơn nhiều. Đương nhiên là có khó khăn, nhưng so với cái khó khăn này mà nói thì dễ dàng giải quyết hơn nhiều. Cho nên chỉ cần bạn chứng được quả vị Bồ-tát Sơ tín, hoặc giả là sơ quả Tu-đà hoàn của Tiểu thừa thì trong kinh Phật nói bạn đã có học vị rồi, đây là “vị bất thoái” trong *tam bất thoái*, bạn chắc chắn sẽ không thoái chuyển vào lục đạo làm phàm phu. Đúng là Tu-đà-hoàn và Bồ-tát sơ trụ đều không rời khỏi lục đạo, nhưng họ ở trong lục đạo chắc chắn không đọa làm phàm phu; hay nói cách khác, họ chắc chắn không đọa ba đường ác, đây là thật sự được đảm bảo, chắc chắn không đọa ba đường ác. Vì sao vậy? Vì họ không còn tạo nghiệp của ba đường ác nữa. Họ chỉ có thăng tiến lên trên, tiến lên có nhanh, chậm khác nhau, người lợi căn thì họ tiến lên nhanh, người căn tánh độn thì họ tiến lên chậm, nhưng chắc chắn sẽ không đọa xuống.

Hiện nay chúng ta làm sao để chuyển đổi, làm một cuộc chuyển đổi? Phật pháp nói thật sự là chuyển nghiệp, không phải diệt nghiệp. Vì sao vậy? Ngũ nghịch thập ác nghiệp, tánh của nghiệp là chân như bản tánh, nếu tánh nghiệp này diệt đi rồi thì thiện cũng không còn nữa. Cho nên, Phật pháp nói “đoạn”, nói “diệt” đều là hình dung từ, không phải đoạn thật sự, cũng không phải diệt thật sự. Mà là gì vậy? Là chuyển biến mà thôi, chuyển ác thành thiện. Tánh thiện và tánh ác là một tánh, không phải hai tánh, là chân như bản tánh. Chân như bản tánh vì sao lại có thiện ác vậy? Tại vì mê ngộ, khi ngộ là thuần thiện, khi mê là thuần ác, sự việc là như vậy. Nhưng trong bản tánh không có mê ngộ, trong bản tánh không có thiện ác, thiện ác là phân ra từ trên mê ngộ, cho nên mới xem trọng việc giáo dục chuyển mê thành ngộ.

Toàn bộ Phật pháp, bất kể là Hiền giáo, Mật giáo, Tông môn, Giáo hạ, Đại thừa, Tiểu thừa, chính là một việc dạy bạn làm sao chuyển mê thành ngộ, mấu chốt là ở chỗ này. Mê ngộ chuyển rồi thì thiện ác đương nhiên cũng sẽ chuyển, chuyển

ác thành thiện một cách tự nhiên, không cần phải dùng sức. Chúng ta ngày nay không thể chuyển mê thành ngộ, cho nên chuyển ác thành thiện mới khó khăn như vậy. Từ trên công phu chuyển biến mà nói, nói trên góc độ công phu chuyển biến thì mê ngộ là căn bản, thiện ác lại là thứ yếu, là cành ngọn. Bắt tay làm từ trên căn bản, đó chính là chuyển mê thành ngộ. Chúng ta chấp trước thân thể của mình, cho nó là ta, chấp trước tự tư tự lợi, đây là mê, không phải ngộ. Bởi do tự tư tự lợi, tham sân si mạn nên mới tạo thập ác nghiệp. Hơn nữa, điều nghiêm trọng nhất trong thập ác nghiệp, tổn hại cực kỳ nghiêm trọng đối với mình là nói ly gián, khiêu khích thị phi để hai bên đấu đá nhau, quả báo vô cùng đáng sợ. Xem sự ảnh hưởng từ tạo tác ác nghiệp của bạn, ảnh hưởng của bạn càng lớn, càng sâu thì tội nghiệp càng nặng, thời gian bạn đọa lạc ở địa ngục càng lâu, bạn thọ khổ càng cực. Chúng ta phải quan sát tỉ mỉ, phải luôn luôn phản tỉnh, phải thường nhớ lời giáo huấn của thánh nhân. Thành tựu việc thiện của người, nhất định không thành tựu tạo ác của người khác; nói ly gián là thành tựu tạo ác của người khác.

Thế Tôn ở chỗ này chỉ dạy chúng ta: *“Nếu xa lìa nói ly gián thì được năm pháp không thể phá hoại. Những gì là năm? Một, được thân bất hoại, không gì hại được.”* Đây chính là định nghĩa của “thân bất hoại”, không ai có thể làm tổn hại bạn. Vì sao không ai có thể làm tổn hại bạn vậy? Bởi vì bạn không có ta; người có ta mới bị người khác làm tổn thương, không có ta thì không bị người khác tổn hại. Quý vị đọc kinh Kim Cang, xem thấy trong kinh Kim Cang có một câu chuyện nhỏ là tiên nhân Nhẫn Nhục bị vua Ca-lợi cắt xẻo thân thể. Câu chuyện này được kể tỉ mỉ trong kinh Đại Niết-bàn, trong kinh Kim Cang chỉ nhắc qua một chút thôi, còn trong kinh Đại Niết-bàn thì ghi chép cặn kẽ. Tiên nhân Nhẫn nhục là ai? Là Thích-ca Mâu-ni Phật lúc chưa thành Phật, đang tu Bồ-tát đạo, đây là chuyện trong đời quá khứ của ngài. Vua Ca-lợi, “ca-lợi” là tiếng Phạn, dịch thành tiếng Trung Quốc nghĩa là bạo quân, là vua vô đạo; Ca-lợi tức là tàn bạo, vô đạo, là nghĩa như vậy. Người tu hành này sống ở trong núi sâu. Quốc vương lên núi săn bắn mang theo rất nhiều người, trong đó cũng có một số cung nữ. Những cung nữ này gặp được tiên nhân thì vây quanh ngài để thỉnh giáo, tiên nhân thuyết pháp cho họ nghe. Vị quốc vương này nhìn thấy, ông vô cùng giận dữ, cho là con người này không chân thật, chòng ghẹo cung nữ của ông, lập tức lăng trì xử tử. “Lăng trì” là dùng dao cắt thịt, cắt từng miếng từng miếng, đây là hình phạt tàn khốc nhất. Bồ-tát một mảy may tâm oán hận cũng không có, ngài đã thành tựu tướng nhẫn nhục ba-la-mật viên mãn. Bồ-tát không

những không hận vị quốc vương này, ngược lại còn cảm kích, vì sao vậy? Thông qua lần thử nghiệm này, ngài biết ngài tu nhẫn nhục ba-la-mật viên mãn. Cho nên, lúc đó ngài đã phát một lời nguyện: “Tương lai khi tôi thành Phật, người đầu tiên tôi độ là ông.” Do đó, khi Thích-ca Mâu-ni Phật thành Phật, người đầu tiên được độ là tôn giả Kiều-trần-như, Kiều-trần-như chính là vua Ca-lợi trước đây.

Đây là điều chúng ta phải học tập. Chúng ta bị người khác sỉ nhục một chút thì nổi giận, ôm hận trong lòng, niệm niệm không quên. Vậy có nguy không? Loại tâm thái này sẽ kết oán thù với đối phương, oán thù như thế nào vậy? Oan oan tương báo, không bao giờ dứt. Vậy thì đau khổ biết bao! Cái khổ này từ đâu mà có? Tự làm tự chịu; bản thân bạn không có trí tuệ, bạn chấp trước cái thân này là ta. Tiên nhân Nhẫn nhục vì sao không đau khổ? Khi bị cắt thịt, ngài cũng không đau khổ, nguyên nhân gì vậy? Không có tướng ta. Chúng ta ngày nay bị người ta đâm, bị cắt, vì sao đau khổ vậy? Có ta; chấp trước thân này là ta, cho nên bạn có đau khổ. Không chấp trước thân này là ta, nếu họ cắt người khác vì sao bạn không đau? Bởi vì bạn không chấp trước thân kia là ta; nếu bạn không chấp trước thân này là ta thì bạn cũng không có đau khổ.

Tất cả mọi phiền não đều là từ chấp ta mà ra, cho nên Phật nói cảm thọ của phàm phu có năm loại: *khổ, vui, lo, mừng*, tâm có mừng lo, thân có khổ vui; khi thân bạn không có khổ vui, tâm không có mừng lo thì gọi là *xả thọ*. Xả thọ là bình thường, nhưng đáng tiếc bạn giữ không được, thời gian của bạn rất ngắn; nếu vĩnh viễn giữ được xả thọ thì đó chính là thiên định, tam-muội. Năm loại cảm thọ này đều là cảm thọ không bình thường, phàm phu có, thánh nhân không có, Tu-đà-hoàn trở lên không có. Chúng ta thường thấy trong kinh luận, Phật nói với chúng ta, người trời Sắc giới không có sân giận, không có ngạo mạn, đối với nghịch cảnh, người ác, họ đều có thể làm được tâm bình khí hòa, thế nên họ mới có thể ra khỏi Dục giới, mới có thể sanh đến trời Sắc giới. Càng lên trên cao thì tập khí phiền não càng tan nhạt, nhưng cái gốc của họ vẫn chưa đoạn, cho nên họ không ra khỏi được tam giới. Không sánh bằng Tu-đà-hoàn, Tu-đà-hoàn đã giác ngộ rồi, biết đây chẳng phải là thân, đây chẳng phải là ta.

Thế nào là ta? Hết thấy chúng sanh trong hư không khắp pháp giới là ta. Lời này rất khó hiểu, tôi thường dùng thí dụ để nói, thân thể hiện nay của chúng ta giống như một tế bào trong cơ thể chúng ta; toàn bộ cơ thể chúng ta giống như tất cả chúng

sanh trong hư không pháp giới. Người giác ngộ biết được tất cả chúng sanh trong hư không pháp giới là chính mình, là một thân, cho nên họ không chấp trước tế bào này là ta, họ biết toàn bộ cơ thể là ta. Phật đã nói cho chúng ta, trong kinh thường nói: “*Mười phương ba đời chư Phật cùng chung một pháp thân*”, ai cũng biết đọc nhưng lại không chứng được. Khi nào bạn chứng được y chánh trang nghiêm của mười phương ba đời hóa ra là chính mình, bạn chứng được cảnh giới này rồi, vậy thì chúc mừng bạn, bạn chính là pháp thân Bồ-tát. Bạn chứng được pháp thân, pháp thân chính là tất cả chúng sanh trong hư không pháp giới chắc chắn là chính mình, không phải người khác. Thế nên sẽ không có ý niệm tự tư tự lợi, vậy bạn mới “được thân bất hoại, không gì hại được”.

Thứ gì có thể làm hại được hư không pháp giới? Bom hạt nhân hiện nay cũng không thể nổ tung được hư không pháp giới, đối với hư không pháp giới thì nó không có khả năng này, thật sự là “không gì hại được”. Bạn được thân này rồi thì chính là điều mà nhà Phật nói, dùng thí dụ gọi là “thân kim cang bất hoại”. Thân như hư không, dụng khắp cõi nước, tác dụng của sáu căn trên thân này, kiến - văn - giác - tri đều trùm khắp pháp giới. Chúng ta gặp được Phật pháp, nếu không thể hạ công phu chân thật từ đây, nếu không được lợi ích chân thật này thì có khác nào học uống công rồi không? Cho nên, buông xuống nhục thân này thì bạn được pháp thân; nếu bạn không buông xuống được nhục thân này thì bạn vĩnh viễn không thể chứng pháp thân. Bạn có thể chứng pháp thân thì bạn chính là pháp thân Bồ-tát; bạn không thể chứng pháp thân thì bạn là phàm phu lục đạo. Lúc nào cũng phải hiểu được đạo lý này, phải hết lòng mà làm.

Ở đây Phật dạy chúng ta tu thập thiện, dạy chúng ta đoạn thập ác; trái ngược với thập thiện là thập ác, nhất định không được tạo thập ác, nhất định phải tu thập thiện. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.

Tập 43 (số 19-014-0043)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ tám, kinh văn hàng thứ tư từ dưới lên, xem từ phần giữa trở đi: “*Hai, được quyền thuộc bất hoại, không gì phá được.*” Quả báo này, tôi nghĩ bất luận là xưa nay trong và ngoài nước, tất cả mọi chúng sanh đều mong cầu; mọi người đều mong cầu, nhưng chưa chắc mỗi người có thể đạt được. Chúng ta thử xem xã hội hiện nay, vợ chồng bất hòa, vì sao bất hòa? Trong đây còn có một nhân tố rất quan trọng, đó chính

là bị người thứ ba gây chia rẽ. Sau khi họ nghe nói rồi thì tin, cho là thật, không chịu đi sâu tìm hiểu, hai người nghi ngờ lẫn nhau, không tin tưởng nhau, vậy là cả gia đình bị phá hoại rồi. Bị người khác ly gián, gây chia rẽ, đây là duyên, nhân là gì? Nhân là chính mình đã từng tạo nghiệp bất thiện; bản thân chúng ta thường xuyên phá hoại người khác, nên sau này nhận lấy quả báo là cũng có rất nhiều người đến phá hoại mình, đây là đạo lý nhất định. Vợ chồng, gia đình là như vậy, đoàn thể, xã hội, quốc gia cũng là như vậy. Nhân quả báo ứng là chân lý, là định luật của thế xuất thế gian. Bồ-tát tu hành đã thành Phật rồi cũng không có cách gì thay đổi nhân quả. Đạo lý này ở trong kinh Phật nói rất nhiều, nói rất thấu triệt, không có cách gì thay đổi nhân quả. Hơn nữa, những điều trong Phật pháp nói với chúng ta, quả thật nghĩ đến thì rất có đạo lý, nhân quả thiện ác không thể bù trừ. Chẳng thể nói là quá khứ tôi đã tạo rất nhiều ác nghiệp, hiện nay tôi đều làm thiện nghiệp, tôi đem thiện nghiệp để bù trừ cho nó, lấy công chuộc tội; điều này pháp thế gian có nhưng trong Phật pháp thì không có, cho nên không thể bù trừ, bù trừ là không hợp đạo lý.

Thế nhưng Phật nói với chúng ta, bạn tạo nghiệp bất thiện đây là nhân, nhân này muốn biến thành quả trong đó nhất định phải có duyên; nghiệp nhân bất thiện lại gặp phải duyên bất thiện thì quả báo bất thiện này mới hiện tiền. Cho nên Phật dạy chúng ta, nghiệp nhân bất thiện của chúng ta đã tạo ra từ trước, đã tạo từ đời đời kiếp kiếp trong quá khứ. Nếu bạn không gặp được Phật pháp thì bạn làm sao biết được thiện hay bất thiện, sẽ tùy thuận phiền não của mình, mỗi ngày đang tạo nghiệp. Cho nên, nhân bất thiện là nghiệp nhân của ba đường ác. Nghiệp nhân ngũ nghịch thập ác thì người nào mà chẳng có? Mỗi người đều có cả. Ngay cả nhân thiện làm Phật, làm Bồ-tát thì mỗi người cũng đều có, đây là điều mà Phật thường nói, chúng ta thấy đều có nghiệp nhân của mười pháp giới. Tương lai chúng ta sẽ đến thọ sanh ở pháp giới nào trong mười pháp giới vậy? Đương nhiên chúng ta hy vọng sanh thiên để hưởng phước trời, cao hơn nữa là hy vọng làm Phật, làm Bồ-tát, được đại tự tại, được đại trí tuệ. Tất cả nghiệp nhân này chúng ta đều có cả, mấu chốt là ở trên duyên; hay nói cách khác, chúng ta đời này khởi tâm động niệm, lời nói việc làm là theo duyên nào? Nếu chúng ta tùy thuận duyên của Phật, vậy thì chúc mừng bạn, bạn đời này chắc chắn làm Phật; nếu bạn còn muốn tùy thuận duyên phiền não, tùy thuận tự tư tự lợi, tùy thuận tham sân si mạn, tùy thuận thập ác nghiệp thì quả báo tương lai của bạn chắc chắn ở ba đường ác.

Tất cả quả báo không phải có người đang làm chủ tể, Phật Bồ-tát không thể làm chủ việc này, vua Diêm-la cũng không có quyền lực chủ tể, thiên thần, thượng đế cũng không thể làm chủ được. Người nào làm chủ vậy? Tự mình làm chủ chính mình, việc này Phật nói rất nhiều rất nhiều trong kinh luận rồi. Cho nên, nếu chúng ta nhận quả báo bất thiện thì dứt khoát không được oán trời trách người. Dù cho người khác lừa gạt, phỉ báng chúng ta, chúng ta bị mắc lừa, nhưng chúng ta cũng không được trách họ. Vì sao vậy? Vì họ là duyên, do ta trong đời quá khứ đã tạo tác bất thiện cho nên mới gặp phải duyên bất thiện. Nếu ta đời đời kiếp kiếp đều hành thiện thì ta sẽ không gặp phải ác duyên này.

Chúng ta lại nghĩ, Thích-ca Mâu-ni Phật, A-di-đà Phật là người chí thiện trong thế xuất thế gian, không có người nào thiện hơn, nhưng bạn xem xã hội hiện nay, người phỉ báng A-di-đà Phật nhiều hay ít? Phỉ báng kinh luận Tịnh độ nhiều hay ít? Phỉ báng Thích-ca Mâu-ni Phật lại càng nhiều hơn nữa. Đây là do nguyên nhân gì? Trước khi làm Phật thì đức Phật Thích-ca, Phật A-di-đà cũng là phàm phu như chúng ta, cũng tạo những ác nghiệp này, nên khi thành Phật rồi vẫn phải thọ báo, qua đây bạn mới biết nhân duyên quả báo là không thể nghĩ bàn. Có rất nhiều đồng tu đều biết câu chuyện về thiền sư Bá Trượng vào thời Đường, là chuyện về thiền chôn hoang, chuyện này lịch sử có ghi chép, quyết không phải là hư vọng. Đại sư Bá Trượng mỗi ngày cũng giảng kinh thuyết pháp, triều Đường vào thời đó thì Phật giáo là giáo dục, không phải tôn giáo; Phật giáo biến thành tôn giáo là khoảng giữa triều Thanh về sau. Thời gian này hoàn toàn không dài, chúng tôi nhắm tính nhiều nhất cũng chẳng qua là hơn 200 năm, chưa đến 300 năm. Vào thời đó, Phật giáo là giáo dục, tự viện am đường hằng ngày giảng dạy. Trong thính chúng có một ông lão, ông mỗi ngày đều đến nghe, cho nên mọi người đều rất quen thuộc. Người ta hỏi nhà ông ở đâu, ông nói ông sống ở sau núi, mỗi hội ông đều tham gia, mọi người đều rất tôn trọng vị lão cư sĩ này. Đại sư Bá Trượng biết ông là hồ ly tinh, không phải là người.

Có một hôm ông lão này thỉnh giáo với đại sư Bá Trượng, nói rõ bản thân ông trong đời quá khứ cũng là một vị pháp sư giảng kinh thuyết pháp. Có người hỏi ông một vấn đề, họ hỏi: “Người đại tu hành có còn rơi vào nhân quả hay không?” Ông trả lời rằng: “Người đại tu hành không rơi vào nhân quả”, câu trả lời này sai rồi. Bởi vì sai lầm này mà ông đọa vào đường súc sanh, đọa làm hồ ly 500 đời. Ông tu rất khá, nên hiện nay có thể biến thành hình người, nhưng ông không có cách gì thoát

khỏi đường súc sanh, nên cầu đại sư Bá Trượng giúp đỡ. Đại sư Bá Trượng nói: “Được, ngày mai khi tôi giảng kinh cho đại chúng, ông bước ra, đem câu hỏi mà người ta hỏi ông trước đây hỏi tôi.” Đến ngày hôm sau khi lên lớp, ông bèn bước ra thỉnh giáo: “Xin hỏi hòa thượng, người đại tu hành có còn rơi vào nhân quả hay không?” Đại sư Bá Trượng đã sửa cho ông một chữ là “không mê vào nhân quả”. “Không rơi vào nhân quả” là không có nhân quả. Người đại tu hành là ai vậy? Phật là người đại tu hành, pháp thân Bồ-tát là người đại tu hành, các ngài còn có nhân quả báo ứng hay không? Có, không phải không có. Lão hồ ly này trước đây trả lời là không có, câu trả lời này sai rồi. Đại sư Bá Trượng nói là “không mê vào nhân quả”, nghĩa là có nhân quả, biết rõ, không một chút mê hoặc.

Chúng ta biết tất cả chúng sanh từ vô lượng kiếp đến nay đã tích lũy vô lượng vô biên hạt giống nghiệp tập thiện ác, cho nên khi thành Phật thì ở mười phương thế giới giáo hóa chúng sanh cũng phải gặp rất nhiều chuyện trái nghịch. Đó là do nghiệp nhân bất thiện trong đời quá khứ hiện hành. Khi nó hiện hành, Phật biết rất rõ, rất sáng tỏ. Không như chúng ta, chúng ta gặp phải sự cản trở thì không biết nguyên nhân là gì, còn các ngài gặp phải thì biết rất rõ ràng sáng tỏ, biết đây là món nợ từ lúc nào, “được, bây giờ thanh toán hết, trả xong rồi”. Cho nên, không mê là biết rất rõ ràng sáng tỏ. Chúng ta hiểu được đạo lý này thì biết người tu hành cần phải làm như thế nào? Từ nay về sau không tạo thêm ác nghiệp nữa, đây là quay đầu đích thực, chuyển ác tu thiện. Ở trong thuận cảnh, quyết không sanh tâm tham luyến; ở trong nghịch cảnh nhất định không có tâm sân giận. Đối với cảnh duyên thuận nghịch đều dùng tâm bình thường, dùng tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng để xử sự đối người tiếp vật, vậy là đúng rồi. Bị cản trở, bị oan uổng, nhất định là có, chẳng phải nói không có, Thích-ca Mâu-ni Phật cũng có, A-di-đà Phật là vua trong các Phật cũng có. Cho nên, người thật sự giác ngộ đối với nhân quả thì vô cùng thận trọng. Chúng ta từ đạo lý này mà tỉnh ngộ thì cách nhìn của chúng ta đối với vũ trụ nhân sinh sẽ chuyển đổi, đây chính là điều mà trong kinh Pháp Hoa gọi là “nhập tri kiến Phật”. Phật là đại giác viên mãn.

Giữa người với người phải hòa thuận, người với việc, người với vật, mở rộng ra là gia đình với gia đình, quốc gia với quốc gia, chủng tộc với chủng tộc không được cạnh tranh, cạnh tranh là không tốt, phải hợp tác. Phải hòa thuận, phải hợp tác. Hợp tác thì mọi người đều có phước, còn cạnh tranh thì đến cuối cùng sẽ biến thành đấu tranh. Sự phát triển của cạnh tranh sẽ dẫn đến không thể không đấu tranh, đấu

tranh thì vô cùng thâm, đây là tội nghiệp cực trọng. Cho nên, thật sự giác ngộ rồi thì với oan gia trái chủ, với những oán hận đó, chúng ta phải đem nó hóa giải. Họ đối với chúng ta không hòa thuận, chúng ta đối với họ nhất định phải hòa thuận; tâm của họ đối với chúng ta bất bình, tâm của chúng ta đối với họ là bình đẳng, thời gian lâu rồi thì tự nhiên cảm hóa được thôi, hóa giải rồi. Điều này quyết không phải nhất thời, mà là thời gian dài. Cho nên, chư Phật Bồ-tát vì chúng ta thị hiện, Thế Tôn, A-di-đà Phật đều đã thành Phật từ kiếp lâu xa rồi, nhưng mãi cho đến hiện nay, trong xã hội này vẫn có rất nhiều người phỉ báng các ngài, qua đó bạn mới hiểu được nghiệp nhân quả báo này là vô cùng nghiêm trọng. Chúng ta phải sửa đổi từ trong khởi tâm động niệm, bất luận đối với người, với việc, với vật đều phải chung sống hòa thuận, đều phải hỗ trợ hợp tác. Chúng ta nhìn thấy một bông hoa, nhìn thấy một ngọn cỏ bị những cành cây khác làm chướng ngại, đè bẹp, chúng ta gỡ chúng ra để hai bên đều sinh trưởng thật tươi tốt. Đối với vật còn phải như vậy, huống hồ là đối với người?

Thánh hiền thế xuất thế gian thường dạy chúng ta: *“Oan gia nên giải, không nên kết”*, không kết oán với người, có oán kết thì phải đem nó hóa giải. Đây là trí tuệ, đây gọi là tâm thiện, hạnh thiện, học Phật thì phải bắt đầu học từ chỗ này. Đoạn này nói chúng ta nhất định không được nói ly gián, nhất định không được xúi giục thị phi. Điều này phải chú ý, vì sao vậy? Có khi là hữu ý hay vô ý. Hữu ý đại khái là khi xảy ra xung đột lợi hại đối với mình bèn nghĩ cách phá hoại người khác, sợ người khác làm tổn hại danh lợi của mình, đây là hữu ý. Vô ý là nghe lời đồn đại thì phụ họa theo, quả thật chẳng có quan hệ lợi hại gì với mình cả, ưa thích nghe lời đồn đại, ưa thích truyền bá tin đồn, rất nhiều người có tập khí này, tạo tội nghiệp này thì vẫn phải thọ báo. Hay nói cách khác, chúng ta đối xử với người khác thế nào thì nhất định sẽ cảm được người khác đối xử với chúng ta như thế đó. Cho nên, thánh nhân Trung Quốc nói: *“Điều mình không muốn thì đừng làm cho người.”* Lời nói này là hiểu sâu nhân quả báo ứng, bản thân ta không muốn nhận thì ta nhất định không được gán cho người khác. Ta không muốn người khác gây chia rẽ người nhà của ta, không muốn người khác phá hoại gia đình ta, phá hoại sự nghiệp của ta thì ta nhất định không được phép phá hoại người khác.

Quả báo của nói ly gián là phải tùy theo sự ảnh hưởng của nó. Nếu phạm vi ảnh hưởng của nó càng lớn, mức độ ảnh hưởng của nó càng sâu thì tội báo của nó sẽ càng nghiêm trọng. Đặc biệt là trong cửa Phật, đồng tu học Phật chúng ta đều biết

Phật pháp là con mắt của trời người, hướng dẫn người đoạn ác tu thiện, giúp người siêu phàm nhập thánh, đây là thiện hạnh đứng đầu, sự nghiệp đứng hàng đầu của thế xuất thế gian. Nếu như bạn tùy tiện đi phá hoại, cản trở, phỉ báng, hãm hại thì quả báo ở địa ngục A-tỳ. Trong kinh luận thường nói, tội giết người rất nặng, vì bạn đoạn thân mạng của người, nhưng thực ra tội này không thể sánh với tội nghiệp đoạn huệ mạng của người. Sao gọi là đoạn huệ mạng của người? Là đoạn mất cơ duyên học Phật của người khác, là phá hoại tín tâm của họ đối với Phật pháp, tội này nặng, đây là tội nặng đứng đầu của thế xuất thế gian, đọa địa ngục A-tỳ. Trong tội ngũ nghịch, nặng nhất chính là tội “phá hòa hợp tăng” này. Năm loại tội này đều là đọa địa ngục, nhưng thời gian đọa địa ngục dài ngắn không như nhau. Tội ngũ nghịch là giết cha, giết mẹ, giết A-la-hán, làm thân Phật ra máu đều là đọa địa ngục A-Tỳ thời gian ngắn; phá hòa hợp tăng đọa địa ngục A-tỳ thời gian dài. Đây là điều chúng ta không thể không biết, nhất là đối với Phật pháp thuần chánh, nếu bạn phá hoại thì hậu quả thật khủng khiếp. Chúng ta nhất định phải hiểu nghiệp nhân quả báo, chúng ta không muốn người khác đến phá hoại gia đình, quyến thuộc, sự nghiệp của chúng ta thì chúng ta nhất định không được gây chia rẽ người khác, đây là điều quan trọng hơn tất cả. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết.

Tập 44 (số 19-014-0044)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ tám, hàng thứ tư từ dưới lên, bắt đầu xem từ ba chữ cuối: “*Ba, được lòng tin bất hoại, thuận theo bốn nghiệp.*” Đây là nói xa lìa nói ly gián thì sẽ được quả báo thù thắng thứ ba. “Bốn nghiệp” là chỉ chúng ta ở thế gian này theo đuổi một loại nghề nghiệp nào đó. Câu này ý nói, bất kể làm nghề nghiệp gì thì bạn cũng được đại chúng xã hội tín nhiệm và thuận theo, đương nhiên sự nghiệp của bạn sẽ thuận buồm xuôi gió, sự nghiệp của bạn chắc chắn sẽ thành công. Người hiện nay gọi là nhân duyên tốt, bạn có thể được rất nhiều người đến giúp đỡ bạn, thành tựu sự nghiệp của bạn. Được nhiều thiện hữu đến giúp đỡ thì đây là duyên, nhân đích thực là do xa lìa nói ly gián, không nói dối. Từ chỗ này chúng ta có thể thấy, công đức thù thắng của không nói dối quả thật là không thể nghĩ bàn. Từ trên đạo lý nhân quả mà nói, nếu chúng ta không phá hoại người khác thì bản thân chúng ta bất kể kinh doanh sự nghiệp gì cũng sẽ không bị người khác đến phá hoại, đây là quả báo.

Nếu chúng ta trong đời này không nói dối, không nói ly gián, không nói thô ác, mà sự nghiệp của chúng ta vẫn bị người khác đổ kị phá hoại, nói lời dèm pha, sự việc này không phải không có, là có, đây là do nguyên nhân gì? Là do trong đời quá khứ làm điều bất thiện, chúng ta nhất định phải hiểu đạo lý này. Tuyệt đối chẳng phải những việc ta tu trong đời này không có cảm ứng, bạn có nghi ngờ này thì sai rồi. Nhà Phật thường nói “nhân quả thông ba đời”, những việc làm của chúng ta trong đời này, tất cả quả báo mà ta thọ nhận là do nghiệp nhân đời trước đã gieo. Đời trước đã tu bất thiện, tuy đời này tu rất thiện nhưng vẫn không thể tránh khỏi ác báo. Thế nhưng trong tâm chúng ta hiểu rõ, đời sau loại ác duyên, ác báo này sẽ không còn nữa. Cho nên trong đời này, chúng ta tiếp nhận lời giáo huấn của Phật Bồ-tát, nhất định phải tùy thuận Phật-đà, nhất định phải có tín tâm, dứt khoát không nghi ngờ.

Trước kia chưa gặp được Phật pháp, chúng ta đã làm quá nhiều việc sai trái, đây là điều chắc chắn. Nếu như chúng ta tích cực đoạn ác tu thiện, thật sự làm hết lòng và nỗ lực giống như cư sĩ Liễu Phàm thì quả báo bất thiện trong đời quá khứ cũng có thể cải thiện, đây chính là nhà Phật gọi là dừng mãnh tinh tấn. Nếu chúng ta không dừng mãnh tinh tấn thì rất khó chuyển định nghiệp này, không dễ gì chuyển được. Những điều chúng ta tu tích trong đời này thì đời sau sẽ được quả báo, cho nên không thể không dừng mãnh tinh tấn. Dừng mãnh tinh tấn thì thứ chúng ta trong đời này có được là hoa báo, quả báo so với hoa báo nhận được trong đời này còn thù thắng hơn.

“Bốn, được pháp hành bất hoại, sở tu kiên cố.” “Pháp hành” là nói chúng ta tu hành, là nói việc học Phật, bạn học Phật cũng sẽ không bị người phá hoại. Sự việc này chúng ta nhìn thấy rất nhiều, có một số người trong Phật pháp tu rất tốt, cũng đã học Phật rất nhiều năm, gặp được một vị tri thức khuyên rằng “còn có pháp môn khác thù thắng hơn pháp môn này”. Vừa nghe vậy thì tâm của họ dao động rồi, vứt bỏ ngay để đi học với người khác. Đây chính là phá hoại pháp hành của họ, đây là bạn ác, sự việc như vậy trong xã hội hiện nay rất nhiều, đúng như trong kinh Lăng-nghiêm nói, thời kỳ mạt pháp này, tức là nói thời đại hiện nay của chúng ta là “tà sư thuyết pháp như cát sông Hằng”.

Có không ít đồng tu đến nói với tôi, các đồng tham đạo hữu của họ trước đây đều tụng kinh Vô Lượng Thọ, đều niệm A-di-đà Phật, đã tu rất nhiều năm, tu rất khá,

nhưng bây giờ đi theo người khác rồi, không tin kinh Vô Lượng Thọ nữa, cũng không niệm A-di-đà Phật nữa, họ nói với tôi rằng họ hết sức buồn. Tôi bảo: “Không nên buồn, đây là nhân duyên của mỗi người, phải hiểu đạo lý này.” Mỗi người đều có nghiệp nhân, nghiệp duyên riêng của họ, Phật cũng không làm gì được thì chúng ta có năng lực gì? Chúng ta khuyên bảo họ là làm tròn trách nhiệm của người bạn, họ có tin hay không là việc của họ, chúng ta không thể can thiệp, can thiệp thì làm nhiều loạn đạo tâm của mình rồi. Tuy họ đi theo người khác, đã từ bỏ pháp môn Tịnh độ, nhưng cũng có thể qua vài năm sau họ lại quay lại, điều này rất khó nói. Bản thân chúng ta phải tu thật tốt để làm tấm gương, qua mấy năm thử so sánh lại, họ cảm thấy bạn tu rất tốt, “tôi không bằng anh”, vậy rất có thể họ sẽ quay trở lại. Đến lúc này ta dùng lời lẽ khuyên họ thì hiệu quả không gì sánh bằng, chúng ta nhất định phải dùng sự hành trì chân chánh, thời gian dài để cảm hóa, vậy mới có thể có tác dụng, cho nên nhất định phải hiểu đạo lý này.

Chúng ta nghĩ xem, đương nhiên nhân và duyên này đều là nói ly gián, gây chia rẽ. Người gây chia rẽ có hai loại, một là hữu ý, cố ý phá hoại người khác, một loại là vô ý. Người vô ý cũng rất nhiều, chính bản thân họ cũng không biết họ đã tu tà pháp, họ khuyên một số bạn bè của họ đều tin theo tà pháp giống như họ, xem tà pháp thành chánh pháp, xem chánh pháp thành tà pháp. Đặc biệt là chúng tôi ngày nay đề xướng bản hội tập kinh Vô Lượng Thọ, cho đến nay những lời phản đối rất nhiều. Khi lão cư sĩ Lý Bình Nam có được bản kinh này, năm xưa khi khai giảng tại Đài Trung, hình như là năm 1950, năm Dân Quốc thứ 39, vào lúc đó đã có người phê bình. Nhưng người thời đại đó, tâm địa vẫn còn tương đối thuần hậu, vẫn chưa trực tiếp phê bình, đây là đức hạnh của họ, họ nói rất hàm súc. Người hiện nay không còn loại ẩn ý hàm súc này, mất hết rồi, họ chỉ trích rất gay gắt. Do đó có người bị ảnh hưởng, cho nên đồng tu đến hỏi tôi: “Vậy làm thế nào?” Tôi nói: “Tùy họ vậy, nhân duyên của mỗi người.” Đây là gì? Bản thân họ nhận thức không rõ, đạo tâm không kiên cố nên mới bị lường thiết, ly gián làm dao động pháp hành.

Cho nên trong Phật pháp, trong kinh điển Phật thường chỉ dạy chúng ta phải hiểu sâu nghĩa thú. Đối với nghĩa lý của kinh giáo, nếu bạn hiểu càng sâu, càng rộng thì tín tâm của bạn mới kiên định, nguyện tâm kiên cố, thủy chung không dao động. Bản hội tập này, trước khi vãng sanh, cư sĩ Hạ Liên Cư đã nói, bản hội tập này sẽ truyền đi khắp thế giới. Trên thế giới, người tinh tường rất nhiều, người có trí tuệ cũng không ít, chín bản sách bày ra trước mắt, họ tự mình có thể lựa chọn. Chín bản

sách đều hay, bất kể dùng bản nào, chỉ cần thật thà chân thành tu hành thì đều có thể vãng sanh Tịnh độ, đều có thể thấy A-di-đà Phật. Trong chín bản sách, rốt cuộc là bản nào hay, bản nào không hay? Không có tiêu chuẩn, tiêu chuẩn là ở chính mình. Trong những bản sách này, bản sách nào bạn xem thấy vừa mắt, đọc thấy rất trôi chảy, ý nghĩa rất rõ ràng, thì bản sách này đối với bạn là khế cơ, khế cơ thì được lợi ích. Quý vị phải hiểu rằng, giảng kinh thuyết pháp là giới thiệu cho bạn, đây là duyên, có thể thành tựu hay không là do công phu của bạn. Công phu là gì? Công phu là “tín, nguyện, hạnh”. Tín là gì? Không phải là tin bản kinh này, mà là tin A-di-đà Phật. Cho nên, bất kể là bản kinh nào, nội dung mà nó giới thiệu đều là dạy bạn tin A-di-đà Phật, tin thế giới Tây Phương Cực Lạc, vậy là không sai. Cho nên chỉ cần xây dựng tín tâm, đầy đủ ba điều kiện “tín, nguyện, hạnh”.

“Hạnh” thì nhất định phải theo cương lĩnh mà Bồ-tát Đại Thế Chí chỉ dạy chúng ta là “thu nhiếp sáu căn, tịnh niệm tiếp nối”. Trong “thu nhiếp sáu căn” chắc chắn đã bao hàm viên mãn thập thiện nghiệp đạo. Vì sao vậy? Nếu bạn tạo thập ác nghiệp thì bạn chắc chắn không có cách gì thu nhiếp được sáu căn; nếu thật sự thu nhiếp sáu căn thì người này nhất định là người thuần thiện. Dùng thiện tâm, thiện hạnh mà niệm Phật thì mới được vãng sanh Tịnh độ. Chúng ta thông thường nói phát tâm Bồ-đề, đây đều là nói qua loa. Thế nào là phát tâm Bồ-đề? Phát tâm Bồ-đề cần những điều kiện nào? Trong kinh Hoa Nghiêm nói rất rõ ràng. Thiện Tài đồng tử 53 lần tham vấn, ba vị thiện tri thức phía trước chính là đại biểu cho tam bảo: Phật, pháp, tăng. Tỳ-kheo Kiết Tường Vân là đại biểu Phật bảo, cho nên dạy pháp môn niệm Phật. Tỳ-kheo Hải Vân là đại biểu Nhị trụ Bồ-tát, *Trị Địa trụ* đại biểu cho pháp bảo, dạy bạn phát tâm Bồ-đề, trong kinh nói rất cặn kẽ. Chúng tôi sau khi đọc xong mới biết, hóa ra Bồ-tát phát tâm Bồ-đề hoàn toàn khác với chúng ta, phải thật làm. Tỳ-kheo Diệu Trụ là đại biểu Tam trụ Bồ-tát, đại biểu cho tăng bảo, *Tu Hành trụ*, làm thế nào tu lục độ vạn hạnh. Tuy trong Hoa Nghiêm nói ra rất nhiều pháp môn nhưng tông chỉ đều quy về Tịnh độ. Bồ-tát Phổ Hiền là sơ tổ của Tịnh độ tông ở thế giới Ta-bà chúng ta, trong hội Hoa Nghiêm là dùng thập đại nguyện vương dẫn về Cực Lạc.

Bản thân chúng ta muốn được “*pháp hành bất hoại, sở tu kiên cố*” thì nhất định không được nói dối, nói ly gián. Nếu không sửa đổi tật xấu này thì trên đường Bồ-đề sẽ không thể thuận buồm xuôi gió. Nghịch cảnh, ác duyên của bạn mãi không dễ dàng thoát ra được, những chướng nạn này từ đâu mà có vậy? Nhất định phải hiểu

rõ, là chính mình trong đời quá khứ và đời này tạo nên. Nếu như bạn cứ oán trời trách người thì bạn tội chồng thêm tội, chính mình vẫn đọa lạc thọ khổ, không có ai thay thế được. Người không hiểu Phật pháp, thông thường gặp phải tai nạn thì tâm của họ bất bình, luôn luôn cảm thấy người khác hãm hại họ, luôn luôn cảm thấy người khác có lỗi với họ, xã hội có lỗi với họ, thậm chí là ông trời có lỗi với họ, Phật Bồ-tát có lỗi với họ, tạo nghiệp này nặng rồi, đây là không hiểu nghĩa mà Như Lai đã nói.

Thật sự thông đạt nghĩa thú mà Phật chỉ dạy thì chúng ta giác ngộ rồi, pháp thể xuất thế gian đều không là nhân quả. Chắc chắn phải là chính mình tạo nhân, Phật không có cách gì cho bạn. Nếu Phật có thể cho chúng ta thì chúng ta không cần tu hành nữa, Phật đại từ đại bi đều khiến chúng ta thành Phật cả. Đây là điều không thể làm được, “ông tu ông đắc, bà tu bà đắc, không tu không đắc”. Sự từ bi của Phật chỉ là nói rõ đạo lý cho chúng ta, cung cấp cho chúng ta phương pháp tu học; ngài là người đi trước, đem kinh nghiệm tu học của ngài cung cấp cho chúng ta làm tham khảo. Chúng ta có thể tin, thuận theo con đường của ngài mà đi thì chúng ta nhất định có thành tựu. Sự gia trì của Phật đối với chúng ta chỉ là như vậy mà thôi, điều này quý vị phải hiểu rõ. Giống như chúng ta làm học sinh nghe lời thầy vậy, sự gia trì của thầy đối với chúng ta là chỉ dạy chúng ta, còn đường thì nhất định phải tự mình đi. Bạn đi học ở trường, thầy dạy bạn, còn bài tập thì phải tự mình làm, không thể nói thầy làm bài tập thay cho bạn, đâu có đạo lý này? Thầy làm bài tập thay cho bạn, bạn có thể thành tựu hay không? Nhất định phải tự mình làm bài tập, cho nên chúng ta nhất định phải nghiêm túc tu hành, tu là gì? Là sửa đổi hành vi sai lầm. Phần trước, chúng ta đọc qua rồi, sát sanh, trộm cắp, tà hạnh, nói dối, nói ly gián là hành vi sai lầm; đem những hành vi sai lầm này sửa đổi lại, vĩnh viễn không sát sanh, không trộm cắp, không tà hạnh, không nói dối, không nói ly gián, đây gọi là tu hành.

Cho nên, quý vị nhất định phải nhận thức rõ ràng định nghĩa của hai chữ “tu hành” này, không phải nói tôi mỗi ngày đọc kinh là tu hành, tôi mỗi ngày lạy Phật là tu hành. Trong đời sống thường ngày vẫn cứ *giết, trộm, dâm, dối*, thế thì có ích gì? Lạy Phật cũng chẳng ích gì, làm nhiều việc tốt đến đâu cũng vô ích. Loại ví dụ này rất nhiều, chúng ta xem thấy rất nhiều trong tiểu thuyết bút ký của cổ nhân. Có một số người trong một đời đã tạo rất nhiều tội nghiệp, phát tài to, thế nhưng phát tài này đều là mê muội lương tâm, lừa gạt người khác mà có được. Khi về già cũng

biết hối lỗi, cũng biết sai rồi, hằng ngày lạy Phật, làm hết các việc tốt như sửa cầu, đắp đường, nhưng cuối cùng vẫn bị ác báo. Nguyên nhân là gì? Không chuyển được nghiệp này. Chuyển không được, thật ra mà nói là do làm không đắc lực. Lừa gạt người khác kiếm được mười vạn, lấy ra hai vạn để làm việc tốt, đến lạy Bồ-tát, vậy thì có ích gì? Cho nên chúng ta quan sát tỉ mỉ, đây đều là chưa thông giáo lý nên việc mà họ làm không đắc lực.

Nếu thật sự thông đạt, thật sự dừng mãnh tinh tán thì có thể chuyển nghiệp báo, đâu có chuyện không thể chuyển? Vua A-xà-thế tạo ngũ nghịch thập ác, khi lâm chung sám hối vẫn có thể vãng sanh thượng phẩm trung sanh. Từ đó cho thấy, dừng mãnh tinh tán thì thật sự chuyển được. Chuyển không được là do không dừng mãnh tinh tán; tuy muốn chuyển nhưng chưa hoàn toàn buông xả tham sân si, cho rằng làm một chút việc tốt thì có thể bù đắp rồi. Bạn đã làm mười phần ác, bạn mới làm hai phần thiện thì không thể chuyển được. Đã làm mười phần ác, cần phải có mười hai phần thiện thì mới có thể chuyển được. Những đạo lý, sự thật này đều có trong kinh điển, trong bút ký, truyện ký của cổ nhân. Bạn tự mình lắng lòng quan sát hoàn cảnh xung quanh chúng ta, trong những bạn bè quen biết của chúng ta, thật sự có! Sự việc rành rành ở ngay trước mắt, chúng ta có thể nhìn thấy. Vậy mới biết nghiệp nhân quả báo của thế xuất thế gian là chân lý, là định luật, định luật này không những là phạm phu sáu cõi không thể thay đổi, mà thánh nhân tam thừa, chư Phật Như Lai cũng không thể thay đổi nhân quả. Cho nên, giáo huấn của Thế Tôn đối với tất cả chúng sanh thì thập thiện nghiệp đạo là môn học đầu tiên. Chúng ta nhập môn từ bộ kinh này và cũng từ nơi bộ kinh này được đại viên mãn. Làm được thập thiện vô cùng thanh tịnh viên mãn thì bạn thành Phật rồi. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết.

Tập 45 (số 19-014-0045)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ tám, kinh văn hàng thứ ba từ dưới lên, bắt đầu xem từ câu cuối cùng: “*Năm, được thiện tri thức bất hoại, không lừa gạt. Đó là năm.*” Đoạn này nói rõ, xa lìa lỗi lầm của nói ly gián thì sẽ được năm loại phước báo thù thắng. Phía trước đã giới thiệu qua bốn loại, sau cùng đây là loại thứ năm, “*được thiện tri thức bất hoại*”. Thiện tri thức là thầy của chúng ta, là bạn đồng học của chúng ta, điều này có quan hệ mật thiết nhất đối với sự thành tựu về đạo nghiệp, học nghiệp của chúng ta, có thể nói

trong tăng thượng duyên thì đây là tăng thượng duyên quan trọng hàng đầu. Trong kinh A-nan Vấn Sự Phạt Cát Hung, điều đầu tiên Phật nói với chúng ta là phải thân cận minh sư, đó chính là thiện tri thức mà ở đây nói. “Minh” không phải là nói vị thầy này tiếng tăm lừng lẫy, hiện nay gọi là rất có danh tiếng, điều này chưa chắc có hiệu quả. Nhà Phật nói “minh” là minh tâm kiến tánh, họ trong tu học thật sự có tu, có học, có chứng, đương nhiên tốt nhất là họ chứng quả; cho dù chưa chứng quả nhưng họ cũng là chân tu, thực học, vị thầy như vậy chúng ta gần gũi họ nhất định có lợi ích.

Nhưng rất khó có được thiện tri thức, từ xưa đến nay gọi là “có thể gặp, không thể cầu”. Đến đâu để cầu thiện tri thức đây? Càng là chân thiện tri thức thì càng khiêm tốn, nhất định không được khen mình chê người, hoặc nói “người khác không bằng tôi, tôi cái gì cũng tốt”, loại thiện tri thức này vào thời xưa không có, hiện nay thì rất nhiều, bây giờ đều là tán thán mình, phỉ báng người khác. Chúng ta phải biết rằng, phàm là khen mình chê người thì chắc chắn không phải thiện tri thức. Thiện tri thức đều vô cùng khiêm tốn, nơi nơi đều nhẫn nhường, tuyệt đối chẳng phải trong bất kỳ trường hợp nào cũng đứng trước người khác, muốn tranh đua khoe mẽ, không có chuyện này, họ dứt khoát không làm việc này. Người thật sự tu đạo, thật ra mà nói, thái độ của họ là “nhiều việc không bằng ít việc, ít việc không bằng không việc gì”, hoàn cảnh sinh hoạt của họ là cực kỳ thanh tịnh. Chỉ có phàm phu chúng ta đi tìm họ, họ cũng rất từ bi, họ không thể không chỉ dạy chúng ta; chúng ta không tìm họ thì họ cũng không tìm chúng ta. Từ xưa đến nay, trong pháp thế xuất thế gian, mọi người đều nghe nói “cầu học”, muốn học thì chúng ta phải đi cầu, họ sẽ không chủ động đến dạy bạn, không có đạo lý này.

Phật pháp là sư đạo, sư đạo thì nhất định phải tôn sư trọng đạo, vậy bạn mới có thể cầu được. Thái độ cầu học là phải chân thành, phải cung kính, phải khiêm tốn, ba thứ này là điều kiện cần phải có đủ. Không có ba điều kiện này thì chư Phật Bồ-tát đến dạy bạn, bạn cũng không đạt được lợi ích, đây là đạo lý nhất định. Bất luận là thế pháp hay Phật pháp, thiện tri thức chân thật chắc chắn là người nhân từ, chỉ cần bạn đầy đủ điều kiện *chân thành, cung kính, khiêm tốn* thì bạn đến cầu họ, họ tuyệt đối sẽ không từ chối. Nếu họ từ chối bạn, nhất định là bạn thiếu một trong ba điều kiện này, họ sẽ từ chối bạn; ba điều kiện thấy đều có đủ thì họ không có lý do gì từ chối, họ sẽ rất hết lòng giúp đỡ bạn, thành tựu bạn.

Khi tôi còn trẻ đã từng gần gũi rất nhiều thiện tri thức, không có người nào từ chối tôi cả. Tôi có thái độ tốt đẹp của một người học trò, thật sự là muốn học nên được thiện tri thức chỉ dạy đặc biệt. Năm 1949 tôi đến Đài Loan, thường hay nghĩ đến khổ nạn của nhân gian, làm sao giúp chính mình, làm sao giúp đỡ người khác? Tôi đã nghĩ rất nhiều vấn đề, cuối cùng rút ra một kết luận: đây đều liên quan đến con người. Cổ nhân nói rất hay: *“Người còn chế độ còn, người mất chế độ mất.”* Thế nên, tôi mới thật sự thể hội ra chế độ là thứ yếu. Có rất nhiều người hỏi tôi: “Pháp sư à, rốt cuộc là thầy tán thành quân chủ hay tán thành dân chủ?” Quân chủ hay dân chủ đều không quan trọng, quan trọng nhất là gì? Là người tốt. Vị lãnh đạo này là người tốt thì quân chủ cũng tốt, dân chủ cũng tốt, mọi người đều hưởng phước; người này không phải là người tốt thì quân chủ hay dân chủ, mọi người đều gặp nạn. Vấn đề ở con người!

Nghiên cứu vấn đề con người thì không thể không nghiên cứu triết học. Làm sao làm người tốt? Làm sao khai trí tuệ? Cho nên tôi một lòng một dạ muốn học triết học, cũng được gần gũi mấy vị thầy, cuối cùng tôi chọn tiên sinh Phương Đông Mỹ. Thầy rất từ bi, mục đích ban đầu của tôi là chỉ hy vọng thầy cho phép tôi đến trường để nghe bài giảng của thầy, vậy là tôi thỏa mãn rồi. Thầy thấy tôi thật sự có thành ý, thật sự muốn học, tôi đối với thầy cung kính, thái độ của tôi vô cùng khiêm tốn, tiếp nhận sự chỉ dạy 100%. Bởi thế nên thầy không để tôi đến trường, mà dạy tôi ở nhà thầy, mỗi chủ nhật hằng tuần tôi đến nhà thầy để học, học trò chỉ có mình tôi. Một thầy, một trò, tại bàn tròn nhỏ trong phòng khách nhỏ của nhà thầy, pha một tách trà, như vậy mà học, tôi đã học triết học với thầy như vậy. Thầy đặc biệt yêu thương tôi. Học trò của thầy thì rất nhiều, rất nhiều, vì sao thầy lại đặc biệt quan tâm tôi như vậy? Chính là tôi đầy đủ ba điều kiện này. Học trò có đầy đủ ba điều kiện này không nhiều, đây chính là “có thể gặp, không thể cầu”; học trò muốn tìm thầy không dễ, mà thầy tìm học trò cũng không dễ. Sau đó rất nhiều bạn học biết được, họ rất xem trọng, rất tán thán tôi, họ nói: “Mất thầy Phương để ở trên đỉnh đầu, không hề xem trọng người nào, thầy có thể đối xử với anh như vậy, nhất định anh không phải là người đơn giản.”

Các bạn đồng tu ở Hồng Kông, có lẽ ở Hồng Kông đều biết tiên sinh Đường Quân Nghị. Đường Quân Nghị là học trò của tiên sinh Phương, ông là người rất có thành tựu. Thầy Phương đối với tiên sinh Đường cũng rất yêu mến, cũng thường hay nhắc đến với tôi. Cho nên, tự bản thân chúng ta phải đầy đủ điều kiện cầu học, tức

là bạn phải hiểu đạo lý làm học trò. Bạn là học trò tốt thì tự nhiên Phật Bồ-tát, ông trời sẽ sắp đặt cho bạn một người thầy tốt; bạn không phải học trò tốt thì bạn gặp thầy giỏi cũng uổng công, bạn cũng không có được lợi ích.

Về sau tôi tiếp xúc Phật pháp, tôi thân cận đại sư Chương Gia, thân cận lão cư sĩ Lý Bình Nam, đều nhận được sự chăm sóc đặc biệt. Do đây có thể biết, bản thân chúng ta có thể thành tựu hay không, có được sự giúp đỡ của thiện tri thức, thiện hữu hay không đều do chính mình. Bản thân phải có nhân chân thật thì bên ngoài mới có sự trợ duyên tốt. Nhân và duyên đều đầy đủ thì quả báo mới hiện tiền. Việc gì cũng oán trời trách người thì chắc chắn sẽ không có thành tựu. Nếu ta luôn cảm thấy mình lúc nào cũng đúng, người khác là không đúng, luôn cảm thấy người khác có lỗi với mình, ngay cả ông trời cũng có lỗi với mình thì ta hết cứu rồi. Vì sao vậy? Tất cả thiện tri thức, thiện duyên nhìn thấy bạn liền kính mà tránh xa, không dám gặp bạn. Ta phải hiểu đạo lý này, chân thành, cung kính, khiêm tốn, nơi nơi đều nhẫn nhường.

Người theo đuổi học vấn thì không ham muốn lãnh đạo, không ham muốn chiếm hữu, họ đều rất nhiệt tâm đứng ở bên cạnh, đứng ở phía sau giúp đỡ người khác. Cho nên, họ có thể chung sống hòa thuận với mọi người, họ lui về phía sau. Tôi cả đời đều là giúp người, chỉ cần người ta đồng ý tiếp nhận sự giúp đỡ của tôi, những việc họ làm là chánh pháp, là lợi ích xã hội đại chúng, chúng tôi sẽ cùng chung sống thật tốt. Trước đây, tôi chung sống với quán trưởng Hàn Anh suốt 30 năm. Sau khi bà vãng sanh, chúng tôi tiếp nhận lời mời của cư sĩ Lý Mộc Nguyên đến Singapore, chúng tôi toàn tâm toàn lực giúp đỡ ông. Bởi vì ông là thân phận cư sĩ, cho nên khi chúng tôi ở cùng nhau, ông luôn đặt tôi ở vị trí hàng đầu, còn ông ở vị trí thứ hai, điều này là người tại gia tôn trọng người xuất gia. Nếu hai người đều là người xuất gia thì tôi nhất định nhường họ đứng chính giữa, tôi sẽ đứng ở bên cạnh, đây là đạo lý nhất định. Khiêm tốn cung kính không chỉ là một đời, mà đời đời kiếp kiếp, đại thánh đại hiền thế xuất thế gian vĩnh viễn là khiêm tốn, cung kính. Trong Luận Ngữ, học trò tán thán đức hạnh của Phu tử là “ôn, lương, cung, kiệm, nhượng”. Cuối cùng là nhẫn nhường, nhượng là khiêm tốn, nhượng ở mọi lúc mọi nơi, nhượng là mỹ đức.

Thế nào gọi là “thiện tri thức bất hoại”? Duyên mà bạn được gần gũi thiện tri thức tuyệt đối không bị người khác phá hoại, thế nên bạn được thiện tri thức bất hoại.

Bạn thân cận thiện hữu, đặc biệt là ở thời đại này, việc bị phỉ báng, đổ ky là điều khó tránh khỏi. Ba vị thầy mà tôi thân cận thật sự là ba vị đại đức. Có người biết tôi học với các thầy, bèn đến ngăn cản và khuyên tôi, nói các thầy không phải thật sự là người tốt. Họ đổ ky chường ngại, muốn tôi thoát tâm, đến nơi khác tìm thiện tri thức khác. Họ nói đại sư Chương Gia là hòa thượng chính trị, lão cư sĩ Lý Bình Nam là tứ bảo, tiên sinh Phương Đông Mỹ ghét bỏ người vợ của ông. Người phao tin đồn nhảm nhiều, tôi nghe rồi cười xòa cho qua, tôi vẫn một lòng một dạ học với các thầy. Nếu dễ dàng nghe người khác nói ly gián gây chia rẽ thì tâm của chúng ta sẽ bị dao động, tín tâm bị mất hết, đây là chính mình không có phước báo, không có thiện căn nên mới tin vào lời đồn nhảm. Những lời mà họ nói đó có phải là sự thật không? Chúng ta nếu không điều tra mà dễ dàng tin theo thì ngu si đến cực điểm! Chúng ta có cần thiết điều tra hay không? Nếu điều tra thì tâm bạn đã bất thành, bất kính rồi. Vì sao vậy? Vì bạn sinh ra hoài nghi. Nếu đối với thầy thật sự có tín tâm thì những lời này nghe mà không nghe, phải dùng thái độ này thì mới có thể giữ vững đạo học của mình, không đến nỗi bị người khác cản trở.

“*Không lừa gạt*”, không bị lừa gạt. Thầy không lừa gạt chúng ta, chúng ta làm người học trò, dứt khoát không lừa gạt thầy, phải dùng tâm chân thành mà đối xử lẫn nhau. Người sống ở đời, cổ nhân đều cảm thán: Một người trong một đời có thể gặp được một tri kỷ, có thể không có điều riêng tư, không có lời giấu giếm thì cuộc sống của bạn trong đời này có ý nghĩa rồi. Đời này tôi còn gặp được rất nhiều người. Điều quan trọng nhất là mình phải hoàn toàn không lừa gạt người khác. Không những đối với thầy, với cha mẹ, với tôn trưởng, với bạn bè, mà với tất cả chúng sanh, chúng ta đều không lừa gạt, không có lý do gì để lừa gạt. Tại sao lừa gạt chúng sanh? Ta không lừa gạt người khác mà người khác lừa gạt ta thì ta cũng hoan hỷ tiếp nhận. Vì sao lại có quả báo này? Phải hiểu được đạo lý, ta đời này không lừa gạt người khác, nhưng trong đời quá khứ lúc chưa gặp được Phật pháp, có lẽ ta cũng đã lừa gạt rất nhiều chúng sanh, thế nên ngày nay người khác đến lừa gạt ta, đây là oan oan tương báo, như vậy là đã trả xong nợ, là việc tốt. Họ lừa ta, ta không lừa họ; họ phỉ báng ta, ta tán thán họ. Sau khi trả nợ xong thì thiện duyên chín muồi. Cho nên phải luôn ghi nhớ, người tu đạo chân chánh, người thật sự có học vấn thì nhất định phải biết chuyển thù thành bạn, vậy là bạn thành tựu rồi, không được đối lập với người.

Tôi cũng thường khuyên mọi người, trong xã hội này không nên cạnh tranh, người học Phật chúng ta hiểu nhân quả, “*một miếng ăn, một hớp nước không gì không định trước*”. Hiện nay trong thế gian này, tất cả những người phát minh đều muốn thứ gì vậy? Bản quyền sáng chế. Tôi cũng đã từng khuyên một nhà khoa học, ông là người Trung Quốc hiện đang sống ở Mỹ, thứ mà ông phát minh có hơn 100 loại, loại nào cũng đòi bản quyền sáng chế. Tôi nói với ông: “Từ bỏ bản quyền sáng chế thì ông sẽ được lợi lớn hơn. Bản quyền sáng chế đó của ông rất nhỏ, có tí xíu, vì chúng sanh trong xã hội mà tạo phước thì ông cần bản quyền sáng chế để làm gì?” Điều này cần trí tuệ, chúng ta phải thật sự nghĩ thông. Trước tác của nhà văn không cần bản quyền, sản phẩm của bạn là sản phẩm tốt, là sản phẩm lợi ích xã hội, bạn việc gì cần bản quyền để hạn chế sản phẩm của mình. “Sở hữu bản quyền, sao chép truy cứu”, việc thiện của chính mình vốn dĩ có thể tỏa khắp đến hư không pháp giới, bạn lại đi vẽ cái vòng giới hạn cho nó, làm nó chết cứng ở trong đó, không thể tạo ra sự ảnh hưởng rộng lớn, đây là sai lầm hết sức to lớn! Điều là do tự tư tự lợi làm hại chính mình.

Thánh nhân, hiền nhân, người Trung Quốc gọi là thánh hiền. Thế nào gọi là “thánh hiền”? Người thông đạt hiểu rõ chân tướng của vũ trụ nhân sinh thì người này được xưng là thánh nhân, là hiền nhân, trong Phật pháp thì xưng là Phật, là Bồ-tát, các ngài thông đạt hiểu rõ. Người thông đạt hiểu rõ thì làm gì có bản quyền sáng chế, quyền sở hữu? Là chuyện không thể. Đây là điều chúng ta phải học tập. Thiện tri thức không lừa gạt chúng ta, chúng ta cũng không lừa gạt tất cả chúng sanh, vậy bạn mới có thể được chân thiện tri thức chỉ dạy, bạn mới có thể thân cận chư Phật Bồ-tát. Đây là năm loại pháp không thể phá hoại, nhân chân thật của năm loại pháp không thể phá hoại này là không nói ly gián. Năm loại pháp không thể phá hoại này có thể thành tựu tất cả thiện nghiệp, tất cả công đức chân thật của thế xuất thế gian.

“*Nếu có thể hồi hướng đạo Vô thượng chánh đẳng chánh giác*”, phần trước nói không phải là người học Phật, nếu là người học Phật, là người chí ở vô thượng Bồ-đề thì “*trương lai thành Phật được quyền thuộc chân chánh*”. “Quyền thuộc” là nói pháp quyền thuộc, đoàn thể của bạn, tăng đoàn của bạn, mọi người cùng nhau tu hành thì “*các ma ngoại đạo không thể phá hoại*”, vì sao vậy? Vì bạn không có nhân ác. Tuy các ma ngoại đạo là duyên ác, nhưng bạn không có nhân ác thì duyên ác có nhiều đến đâu cũng không khởi tác dụng. Nhân phải chánh, nhân không thể không

chánh, thập thiện nghiệp là nhân chánh. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.

Tập 46 (số 19-014-0046)

Chư vị đồng học, chào mọi người!

Hôm qua, cư sĩ Tạ ở Tịnh tông Học hội Đài Bắc điện thoại cho tôi, muốn tôi nói một chút về phương pháp tu hành cho họ, hiện nay họ cũng đang xem đường truyền của chúng ta, đây là một vấn đề rất nghiêm túc. Trước tiên chúng ta phải hiểu rõ định nghĩa của hai chữ “tu hành” này. Hành là hành vi, phạm vi mà hành vi bao gồm thì rất lớn, Phật thuyết pháp cho chúng ta, quy nạp vô lượng vô biên hành vi thành ba loại lớn mà mọi người đều biết rõ là *thân, ngữ, ý*, hành vi có nhiều đi nữa cũng không ngoài ba loại này. Thân là sự tạo tác của thân thể, ngữ là ngôn ngữ, ý là tư tưởng, kiến giải, ý niệm, tu là sửa đổi, nếu như tư tưởng, kiến giải, ngôn ngữ, hành vi của chúng ta có sai lầm, ta đem những sai lầm sửa đổi lại thì gọi là tu hành. Giáo dục của Phật-đà chú trọng ở tu hành, chỉ có sửa đổi hành vi sai lầm của mình thì chúng ta mới có thể được lợi ích chân thật.

Đồng tu học Phật đều có thể khẳng định, thế gian này xác thực có lục đạo luân hồi, sự việc này không phải giả. Lục đạo luân hồi không phải Thích-ca Mâu-ni Phật là người nói ra trước tiên, mà là Bà-la-môn giáo nói ra sớm nhất. Hiện nay, tại Singapore mọi người đều biết Hindu giáo, thời xưa gọi là Bà-la-môn giáo, ở Trung Quốc thì gọi là Ấn Độ giáo, họ có lịch sử hơn 8.000 năm, sớm hơn Phật giáo rất nhiều. Bản thân họ nói họ có hơn 10.000 năm, nhưng ngày nay trên thế giới khẳng định họ có lẽ là 8.500 năm, là một tôn giáo rất cổ xưa. Chúng ta ở trong kinh Phật thấy Thích-ca Mâu-ni Phật giới thiệu Bà-la-môn giáo, Bà-la-môn giáo tu thiên định, thiên định này chúng ta gọi là “thiên định thế gian”, là tứ thiên bát định. Chúng ta biết lục đạo là sáu loại không gian khác nhau, tuy có một bộ phận ở cõi súc sanh chúng ta nhìn thấy, nhưng có một bộ phận chúng ta không thể nhìn thấy. Chủng loại súc sanh rất nhiều, loại nhìn thấy được là loại sống cùng một không gian với chúng ta, ở không gian khác thì chúng ta không thể nhìn thấy, nhưng thiên định thì có thể đột phá.

Chúng tôi ở trong các buổi giảng đã nói rất nhiều rồi, không gian do đâu mà có vậy? Lục đạo là sáu loại không gian khác nhau, tứ thánh pháp giới lại là bốn loại

không gian khác nhau, nhất chân pháp giới cũng là một không gian khác, từ trên lý luận mà nói thì các chiều không gian là vô hạn lượng. Phật nói với chúng ta thập pháp giới, nói nhất chân pháp giới là nói bao quát, không nói tỉ mỉ, nói tỉ mỉ thì quá nhiều. Từ đâu mà có vậy? Là từ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước biến hiện ra. Thế nên, chúng ta có thể thể hội được rằng vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của tất cả chúng sanh là vô lượng vô biên, cho nên các chiều không gian khác nhau đương nhiên là vô tận. Làm thế nào đột phá? Ngày nay, nhà khoa học cũng đang nghĩ cách, nhưng vẫn chưa có cách để đột phá chiều không gian này. Nếu có thể đột phá không gian bốn chiều thì bạn có thể nhìn thấy quá khứ, tương lai rồi.

Những người tu hành cổ xưa, họ tu thiền định. Thiền định là gì? Là buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình, buông xuống càng nhiều thì tầng lớp đột phá sẽ càng nhiều, thế là họ nhìn thấy được lục đạo. Cõi trời rất phức tạp, trong kinh Phật nói trời có 28 tầng, trong đó Dục giới có 6 tầng, Sắc giới có 18 tầng, Vô Sắc giới có 4 tầng. Cho nên chỉ cần tìm được nguyên nhân, tiêu trừ được nguyên nhân thì sự việc này sẽ không khó giải quyết. Tình trạng của lục đạo, người tu hành Bà-la-môn cổ xưa hiểu rất rõ, rất sáng tỏ, họ nói không sai, ngày nay nhà khoa học phương Tây cũng đã chứng thực có sự tồn tại thật sự của luân hồi.

Hai, ba tháng trước, chúng tôi có nhận được một trang báo được cắt ra từ một bạn đồng tu ở Mỹ gửi đến, đây là chuyện xảy ra gần nhất ở Mỹ, một bé gái hơn một tuổi nói, đời trước bé là cư dân gốc da đỏ của Mỹ đầu thai. Mới hơn một tuổi, bé có thể nói tiếng thổ dân da đỏ của hơn 100 năm trước. Hiện nay, họ nói trên toàn nước Mỹ dường như chỉ có mấy chục người hiểu được tiếng thổ dân này, rất ít người có thể hiểu được, điều cô bé nói thật sự được người chứng thực. Cô bé kể có một lần chiến tranh với người da trắng, bé bị chết trong chiến tranh, bé nói về tình trạng của lần chiến tranh đó, điều này xác thực chứng minh cô bé thật sự là luân hồi chuyển thế. Giống như ví dụ này, hiện nay trên thế giới và ở Trung Quốc đều có rất nhiều, không cần nói trước đây, mà chỉ chuyên thu thập chuyện hiện nay thôi cũng nhiều.

Thế nhưng, đạo lý nguyên do vì sao có luân hồi thì Bà-la-môn giáo không có cách gì nói ra được, họ chỉ biết nó như vậy chứ không biết tại sao nó như vậy. Thế Tôn vì thế mới xuất hiện ở thế gian, ngài đến để làm gì vậy? Ngài xuất hiện ở thế gian để giúp mọi người giải quyết nghi vấn khó xử lý này, nếu người thế gian chúng ta có thể giải quyết được thì Phật sẽ không nhiều chuyện, nhiều việc không bằng ít

việc, ít việc không bằng không việc gì. “Các bạn muốn giải quyết mà giải quyết không xong”, hơn nữa vấn đề này là một vấn đề đúng đắn. Phật Bồ-tát đại từ đại bi, chúng ta có ý niệm muốn giải quyết vấn đề thì ý niệm này chính là “cảm”, chúng sanh có cảm thì Phật Bồ-tát nhất định có “ứng”, cảm ứng đạo giao, thế là chư Phật Bồ-tát thị hiện ở thế gian này.

Sau khi Phật ra đời, không những nói rất rõ ràng, rất sáng tỏ đạo lý vì sao có lục đạo luân hồi mà còn nói cho chúng ta biết ngoài luân hồi còn có các pháp giới, có tứ thánh pháp giới, có nhất chân pháp giới. Đây là điều mà trong Bà-la-môn giáo cổ xưa thấy đều không nhắc đến. Tứ thánh pháp giới là pháp giới tương tự, lục đạo hoàn toàn là hư vọng không thực, chúng ta nhất định phải hiểu được. Sanh thiên, sanh thiên không cứu cánh, rất nhiều người xem sanh lên trời là cứu cánh, nhưng Phật nói cho chúng ta biết trời không cứu cánh. Phước báo của trời lớn hơn nhân gian, thọ mạng dài hơn nhân gian, đây là sự thật không phải giả. Thọ mạng của trời Phi Tướng Phi Phi Tướng là tám vạn đại kiếp, thọ mạng dài này chúng ta vô phương tưởng tượng, nhưng tám vạn đại kiếp hết rồi thì làm thế nào? Vẫn phải chịu luân hồi! Đó là đến nơi cao nhất, thọ mạng ở nơi cao nhất hết rồi thì đọa lạc trở xuống, không có cách gì nâng cao lên được nữa. Cho nên, chúng ta phải luôn hiểu rõ những chân tướng sự thật này.

Lời mà Phật nói với chúng ta, không có câu nào là nói dối, không có một chữ nào là lừa gạt chúng sanh. Trong kinh Kim Cang nói rất hay: *“Nhu Lai là người nói lời chân thật, nói đúng sự thật, sự thật như thế nào thì nói như thế đó, không nói lời lừa gạt, không nói lời khác nhau”*, nói rõ ràng như vậy.

Chúng ta làm người học trò, điều kiện quan trọng nhất chính là phải thành kính đối với thầy, đại sư Ấn Quang nói rất hay: “Thành kính chính là cửa vào đạo.” Điều này không những trong Phật pháp mà thánh nhân thế gian, nhà Nho, nhà Đạo dạy người cũng đều là từ thành kính mà nhập môn. Chúng ta thử xem tôn giáo phương Tây, không có cái nào là ngoại lệ, không thành kính thì bạn không thể học được gì cả, điều mà bạn có thể học được chỉ là thế trí biện thông, nhà Nho gọi là “kiểu học nghe nhớ”. Bạn nghe được rất nhiều, bạn có thể nhớ được một vài điều, đó là nghe lời được nói lại, không thể giải quyết vấn đề, đó không phải là từ trong tâm tánh của bạn lưu xuất ra, những điều bạn nói là của người khác. Thích-ca Mâu-ni Phật, Không lão phu tử đáng được chúng ta tôn kính, các ngài không phải nói lại

của người khác, mà là từ trong tự tánh lưu xuất ra. Hơn nữa nói cho chúng ta biết, tuy chúng sanh trong hư không pháp giới là vô lượng vô biên nhưng chân tâm bản tánh chỉ là một, nhất định không có hai. Cho nên “sanh Phật không hai”, chúng sanh và Phật không hai, tánh tướng không hai, lý sự không hai, điều này trong kinh Phật đã nói rất nhiều.

Chúng ta nhập môn từ đâu vậy? Từ thành kính. Trong kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, Phật dạy chúng ta “hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng”, chúng ta không thành kính là bất hiếu, là bất kính, cho nên hiếu kính là từ trong thành kính sanh ra. Do đó, thập thiện nghiệp đạo đã trở thành môn học cơ bản, [không có thập thiện] thì tu hành không thể thành tựu. Hiện tại người không thể thành tựu rất nhiều, quá nhiều rồi. Vào thời xưa, người tu hành cũng là người thành tựu thì ít, người thất bại thì nhiều. Nguyên nhân ở chỗ nào vậy? Bên trong có phiền não, bên ngoài có cám dỗ, đây thật sự là “nội ưu ngoại hoạn”; bên trong là tự tư tự lợi, tham sân si mạn; bên ngoài có danh văn lợi dưỡng, có ngũ dục lục trần cám dỗ, bạn làm sao không nguy cho được! Phật ở trong kinh thường nhắc nhở chúng ta, “tài, sắc, danh, thực, thù”, đây là ngũ dục, là năm cái rễ của địa ngục. Bạn tham dính một điều thì bạn đọa địa ngục, năm thứ đều tham cả, vậy có nguy không! Vừa tham danh, vừa tham lợi, vừa tham địa vị, vừa tham quyền lực, vừa tham nữ sắc, vừa tham tiền của thì không thể không đọa địa ngục. “Đại trượng phu” được nói trong sách xưa của nhà Nho thì trong sách Phật gọi là “đại anh hùng”, thế nào gọi là đại anh hùng, thế nào gọi là đại trượng phu? Người có thể khắc phục được những dục niệm này là người rất cừ khôi, người thông thường không làm được. Bạn có thể làm được thì bạn được gọi là anh hùng, bạn được gọi là đại trượng phu.

Thánh hiền thế xuất thế gian đều làm ra tấm gương cho chúng ta thấy. Bạn xem Thích-ca Mâu-ni Phật thị hiện làm tấm gương cho chúng ta, ngài xuất thân là vương tử, người khác cầu phú quý chưa chắc là cầu được, còn ngài có phú quý rồi, nhưng ngài từ bỏ vương vị, từ bỏ đời sống giàu có. Ngài đã buông xả danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần cũng buông xả, cả đời sống đời hành khát, ăn một bữa giữa ngày, ngủ một đêm dưới cây, ngài làm ra tấm gương để cho chúng ta thấy. Đời sống này là đời sống khỏe mạnh nhất, là đời sống trở về với đại tự nhiên, trở về với đại tự nhiên là bình thường, là khỏe mạnh. Ngài trở về một cách toàn diện, ngày nay gọi là trở về toàn phần. Tâm không có lo mừng, thân không có khổ vui, đây mới là “liạ khổ được vui” đích thực mà trong kinh Phật đã nói. Phật nói “liạ khổ”, đây không phải

là khổ trong khổ vui; Phật nói “được vui” không phải là cái vui trong khổ vui, khổ vui là tương đối. *Khổ, vui, lo, mừng, xả*, ngài thấy đều buông hết, cái mà ngài được là niềm vui thật sự. Người hiện nay chúng ta không thể thể hội được. Cho nên tu hành, nếu muốn trong một đời này đạo nghiệp thành tựu viên mãn, bạn vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc thật sự có phần nắm chắc, thì nhất định phải nghiêm trì ngũ giới thập thiện, dứt khoát không được phạm, nhất định phải buông xuống tự tư tự lợi.

Chúng ta thường nghe nói, mọi người thường phổ biến nghe nói đến chính trị gia, chính khách. Chính trị gia với chính khách khác nhau chỗ nào? Có gì không giống nhau vậy? Thực ra rất đơn giản để phân biệt, chính trị gia là vô tư vô ngã, quyết không ham muốn địa vị, danh phận, niệm niệm là vì quốc gia, vì xã hội, vì nhân dân mà phục vụ, đây là chính trị gia. Chính khách thì thế nào? Chính khách thì niệm niệm vì bản thân, làm thế nào bảo toàn địa vị của mình, bảo toàn quyền lực của mình, người này là chính khách. Từ đó cho thấy, người vì chúng sanh thì đây là chính trị gia; người vì chính mình thì đây là chính khách. Trong Phật pháp phân ra, chính trị gia là Bồ-tát hóa thân, là Phật Bồ-tát, còn chính khách là phàm phu, phàm và thánh khác nhau.

Từ xưa đến nay, trong nước và ngoài nước, trên lịch sử quả thật có không ít chính trị gia. Ở Trung Quốc, người nổi tiếng nhất là Chu công, cổ thánh tiên vương là Nghiêu, Thuấn, Vũ, Thang. Khổng lão phu tử thường tán thán những vị này không có tư tâm, không có bản thân; theo chính sự làm đến đế vương, xả mình vì người, đối với quyền vị của mình không mấy may lưu luyến; nhìn thấy có người hiền, có người làm tốt hơn so với mình thì họ nhường ngôi, đây là chính trị gia. Cùng một đạo lý, trong các ngành các nghề, trong giới học thuật, người thế gian gọi họ là “gia”, đó chính là người chí công vô tư. Trong nhà Phật gọi là Bồ-tát thị hiện, Bồ-tát ứng hóa, họ là người vì xã hội, vì chúng sanh mà phục vụ, không phải vì bản thân. Nếu khởi tâm động niệm vẫn là vì lợi ích của mình thì đây là phàm phu, đây là mê, không giác ngộ. Người giác ngộ thì khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều là vì sự an toàn của xã hội, phúc lợi của nhân dân, thế giới hòa bình. Nếu đối với những sự việc này không có lợi ích thì họ cũng sẽ không làm, sẽ không nói, cũng không thêm nghĩ đến. Chúng ta hiểu rõ đạo lý này thì sẽ biết tu hành như thế nào, làm thế nào ở trong đời này chúng đắc viên mãn vô thượng Bồ-đề, chúng ta sống cuộc đời này mới có ý

nghĩa, có giá trị, mới không uổng phí một đời. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.

Tập 47 (số 19-014-0047)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Vào thời xưa, khi quốc gia có tai nạn, địa phương có hung tai thì quốc vương và các quan địa phương đều biết dùng Phật pháp để giáo hóa chúng sanh, trên dưới đều có thể y giáo phụng hành thì được Phật cảm hóa tiêu trừ tai nạn, trong lịch sử chúng ta nhìn thấy rất nhiều ví dụ. Rốt cuộc có hiệu quả hay không? Sự thật của lịch sử có thể chứng minh cho chúng ta. Vì sao có hiệu quả? Đạo lý này sâu vô cùng. Trong kinh điển Phật giáo Đại thừa nói rất rõ ràng, nhà Nho và những tôn giáo khác cũng có nói nhưng không nói rõ bằng Phật pháp, điển tịch của Phật pháp rất phong phú.

Phật nói với chúng ta, tất cả chúng sanh ở các cõi nước chư Phật trong hư không pháp giới là cùng một nhân mà sinh ra; nhân này Phật pháp gọi là tâm tánh, cùng một tâm tánh mà sinh ra. Giống như thân của con người chúng ta vậy, nó là một thân thể, thân thể này có rất nhiều tế bào. Chúng ta hiện nay biết, tế bào hoàn toàn không phải là đơn vị nhỏ nhất, tế bào là do nguyên tử và electron tổ hợp thành, nhà khoa học cận đại nói cho chúng ta biết nguyên tử, electron cũng không phải là đơn vị nhỏ nhất, còn có đơn vị nhỏ hơn electron, nhỏ hơn một phần ức vạn, gọi là hạt quark. Tất cả mọi chúng sanh trên thế giới chúng ta giống như vật chất nhỏ nhất vậy, không biết toàn bộ cơ thể là mình, chấp trước cái hạt nhỏ kia cho đó là mình. Đến khi nào họ biết toàn bộ cơ thể là mình, sau đó mới biết được bất kỳ một hạt nào cũng có thể ảnh hưởng đến toàn thân. Giống như cơ thể chúng ta vậy, bất kỳ một tế bào nào, bất kỳ bộ phận nào, bạn dùng kim đâm vào một cái thì toàn thân đều cảm thấy đau, chúng ta phải hiểu đạo lý này.

Cho nên, Phật dạy chúng ta, khi có tai nạn xảy ra, nhất định phải phản tỉnh, phải sửa lỗi, phải ăn năn hối lỗi, như vậy thì có thể hóa giải tai nạn. Cho nên nó có đạo lý rất sâu ở bên trong. Giáo dục của Phật-đà quả thật là nền giáo dục trí tuệ chí thiện cứu cánh viên mãn của thế xuất thế gian, đều có thể giúp chúng ta giải quyết tất cả mọi vấn đề của thế xuất thế gian. Chúng ta trong đời sống thường ngày gặp phải một số tai họa không may, chúng ta thường nghe thấy lũ lụt, hạn hán, động đất, bão tố, những thứ này đích thực đều là do chúng sanh hữu tình chúng ta đã tạo nghiệp

bất thiện mà chiêu cảm nên. Nếu nói những tai họa tự nhiên này không liên quan gì đến tư tưởng hành vi của chúng ta thì đây là điều sai lầm, quan niệm này sai lầm.

Người thời trước, Trung Quốc 2.000 năm trước, vào thời đại của đế vương, có thể nói là có rất ít đế vương chưa tiếp nhận qua Phật pháp, gần như là không có. Phật pháp truyền đến Trung Quốc là từ triều Hán, chúng ta biết là thời hậu Hán Minh Đế năm Vĩnh Bình thứ 10 thì truyền đến Trung Quốc, công nguyên năm 67. Sau khi truyền đến Trung Quốc, giai cấp sĩ đại phu của Trung Quốc, hiện nay gọi là phần tử tri thức, bất kể họ tin hay không tin, không ai mà không đọc sách Phật, nhiều ít đều có đọc, sức ảnh hưởng rất sâu. Khi tuổi còn trẻ, thể lực cường tráng, thành kiến rất sâu nên họ không thể tiếp nhận, nhưng lúc tuổi về chiều thì có rất nhiều người tiếp nhận. Nhân vật đại biểu cụ thể nhất là Hàn Dũ. Hàn Dũ khi còn trẻ bài xích Phật pháp, lúc về già thì quy y với hòa thượng Đại Điền, chăm chỉ học Phật, biết tư tưởng kiến giải trước đây của mình là sai lầm. Cho nên, người đi học trước đây có điểm hay, họ biết lỗi lầm của chính mình, họ biết sám hối, họ biết sửa lỗi, đây là điều rất hiếm có. Hiện nay có một số người rất ngoan cố, tuy biết là sai rồi cũng không thừa nhận, cũng không chịu sửa, quả báo này rất thâm trọng. Chúng ta không thể không hiểu những đạo lý này, không thể không quan sát thật kỹ những sự thật của quá khứ, hiện tại, để từ chỗ này xây dựng tín tâm.

Phật pháp là giáo dục từ đời sống thường ngày từng li từng tí, cho đến khi bạn triệt để hiểu rõ chân tướng của hư không pháp giới, vì vậy đó là nền giáo dục viên mãn, chúng ta cần phải hiểu rằng gặp được Phật pháp là may mắn lớn. Có rất nhiều chính trị gia sinh ra hoài nghi đối với tôn giáo, đây là vì họ nhận thức không đủ. Tại sao Trung Quốc thời cổ đại, trải qua mấy ngàn năm thay đổi triều đại mà mỗi một đế vương đều tôn sùng Phật giáo? Nguyên nhân là họ hiểu rõ, họ nhận thức được Phật Bồ-tát, cho đến tất cả chúng sanh mà các ngài giáo hóa. Đối với quốc gia mà nói thì trong kinh Phạm Võng có hai điều cần biết. Điều thứ nhất: *“không làm quốc tặc”*, đây là điều mà Phật pháp dứt khoát không cho phép, điều này lãnh đạo quốc gia hoan nghênh, có lợi ích lớn đối với quốc gia. Điều thứ hai: *“không báng quốc chủ”*, tuy người lãnh đạo quốc gia có lỗi lầm nhưng không được phỉ báng họ. Vì sao vậy? Vì họ là trung tâm mà người cả nước tin cậy, nếu như phỉ báng đối với người lãnh đạo quốc gia, khiến cho người cả nước nghi ngờ thì quốc gia này sẽ bị nguy hiểm. Cho nên có thể khuyên can, không được phỉ báng. Chúng tôi nghĩ, đây là điều

mà bất kỳ người lãnh đạo một quốc gia dân tộc nào trên toàn thế giới cũng hoan nghênh.

Nhà Nho dạy người, ví dụ sự báo thù trong thế gian, “thù giết cha không đội trời chung”, mỗi thù lớn này nhất định phải báo, nhưng nếu kẻ thù giết cha mình hiện nay làm quan chức chính phủ thì bạn không thể báo. Vì sao vậy? Họ phục vụ cho nhân dân, nếu bạn giết họ đi, báo được thù rồi, họ phục vụ rất tốt, làm việc rất tốt, bạn khiến bao nhiêu bá tánh mất phước thì tội này của bạn nặng rồi. Đến khi nào mới báo thù vậy? Đợi khi họ về hưu rồi hãy báo. Rất có đạo lý. Họ chưa về hưu, việc họ làm hiện nay là đang hiến thân vì nhân dân, vì xã hội, vì sự việc công ích thì bạn không thể báo, thù giết cha cũng không được báo. Chúng ta nghĩ xem, thánh nhân dạy người thật sự là hợp tình, hợp lý, hợp pháp.

Trong kinh Anh Lạc cũng có hai điều. Điều thứ nhất Phật dạy chúng ta “*không trốn quốc thuế*”. Hiện nay rất nhiều người tìm đủ mọi cách để trốn thuế, đây là điều Phật pháp không cho phép. Đệ tử Phật không trốn nghĩa vụ nộp thuế, vậy là sai rồi, đã phạm giới. Nộp thuế là nghĩa vụ mà người dân phải làm tròn. Quốc gia dựa vào thu thuế, dùng thu nhập này để kiến thiết đất nước. Nếu quốc khố chính phủ trống rỗng, không có tiền để làm nhiều sự nghiệp kiến thiết thì nhân dân không có phước rồi. Cho nên nộp thuế là tạo phước cho xã hội, tạo phước cho quần chúng nhân dân, đây là điều đứng đầu trong sự nghiệp từ thiện, chúng ta phải làm tròn nghĩa vụ. Điều thứ hai là “*không phạm quốc chế*”, quốc chế là pháp luật quốc gia, nhất định phải tuân thủ pháp luật.

Các bạn thử nghĩ bốn giới điều này, nếu lãnh tụ chính trị đọc kinh Phật, biết bốn giới điều này thì họ nhất định hoan nghênh, họ nhất định chủ động thúc đẩy giáo dục Phật-đà. Có rất nhiều người hỏi: “Chánh pháp là gì? Tà pháp là gì?” Bốn giới điều này chính là tiêu chuẩn phân định tà chánh. Không biết yêu quốc gia, yêu dân tộc, chạy theo ngoại quốc, ức hiếp quốc gia của mình, đây là quốc tặc, đây không phải là Phật pháp. Phỉ báng người lãnh đạo quốc gia, phê phán hành chính quốc gia, phân chia tình cảm nhân dân, gây chia rẽ tranh chấp dân tộc, đây không phải là đệ tử Phật, Phật hoàn toàn không hề giáo dục như vậy bao giờ.

Về việc trốn thuế, cả thế giới, trong và ngoài nước đều có. Người nước ngoài trước đây thật thà. Lúc tôi còn học tập với tiên sinh Phương Đông Mỹ, đó là hơn 40 năm về trước. Thầy đã từng nói với tôi, 50 năm trước, vào thời đó thầy nói 50 năm

về trước, hiện nay cộng thêm 40 năm nữa là 90 năm trước, người Mỹ vào thời đó rất dễ thương, người Mỹ có chính nghĩa. Hiện nay người Mỹ bị người phương Đông đồng hóa rồi, người phương Đông trốn thuế, dùng mọi thứ kỹ xảo thông minh, người Mỹ học được rồi. Đây là giao lưu văn hóa, chúng ta học được những thói xấu của họ, họ cũng học được những thói xấu của chúng ta. Không học cái hay, chỉ học cái xấu, cũng học cách trốn thuế, cũng học cách tham ô, một mực nghĩ đến lợi hại, nghĩ đến tự tư tự lợi, đạo nghĩa không còn nữa, luôn lách kẽ hở pháp luật, đây chính là phạm pháp. Phật dạy chúng ta: “*Không làm quốc tặc, không báng quốc chủ, không trốn quốc thuế, không phạm quốc chế*”, đây là Phật giáo hóa tất cả chúng sanh làm thế nào yêu thương quốc gia. Bốn điều này bạn làm được rồi thì mới gọi là yêu nước, bạn không làm được bốn điều này thì là yêu nước giả chứ không phải thật. Mỗi câu mỗi chữ mà đức Phật dạy chúng ta có hàm nghĩa sâu xa vô cùng.

Phật còn nói với chúng ta trong kinh Đại Tập, nếu như thế gian không có Phật, đây là lời giả thiết, nhưng trên thực tế cũng là sự thật. Pháp vận của Thích-ca Mâu-ni Phật là 12.000 năm, sau 12.000 năm thì thế gian không còn Phật nữa, Bồ-tát Di-lặc là vị Phật thứ năm của *Hiện kiếp* sẽ thị hiện thành Phật. Thời gian này là rất dài, Phật nói cho chúng ta biết trong kinh Di-lặc Hạ Sanh, Bồ-tát Di-lặc khi nào tái lai vậy? Sau 56 ức vạn năm. Hay nói cách khác, sau pháp vận của Thích-ca Mâu-ni Phật 56 ức vạn năm, thế gian này sẽ không có Phật trong thời gian dài như vậy, phải đợi Phật Di-lặc hạ sanh giảng kinh thuyết pháp, đến lúc này Phật pháp mới xuất hiện. Cho nên, trong kinh Phật thường nói: “*Thân người khó được, Phật pháp khó được nghe.*” Thật không dễ dàng! Chúng ta thật may mắn có thể sinh ra trong 12.000 năm này, bạn mới gặp được Phật pháp. Khi không có Phật pháp, Phật đã nói: “*Khéo phụng sự cha mẹ chính là phụng sự Phật.*” Thế nên chúng ta mới hiểu được, sau khi Phật pháp biến mất ở thế gian này, vì sao Thích-ca Mâu-ni Phật đem việc độ hóa chúng sanh giao cho Bồ-tát Địa Tạng mà không giao cho Bồ-tát Quán Âm, Văn-thù, Phổ Hiền, những đại Bồ-tát này ngài đều không phó thác, duy chỉ phó thác cho Bồ-tát Địa Tạng là có ý gì? Bồ-tát Địa Tạng đại biểu cho “hiếu thân tôn sư”, khi thế gian không có Phật pháp, bạn biết hiếu thân tôn sư thì không khác gì so với việc phụng sự đức Phật. Đây là ý nghĩa của biểu pháp, chúng ta đều phải biết.

Giáo huấn của Phật-đà là bắt đầu từ phụng sự cha mẹ. Các bạn thấy trong *tịnh nghiệp tam phước*, câu đầu tiên là “hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng”, Phật dạy người bắt đầu từ chỗ này và cũng viên mãn ngay chỗ này. Ngàn kinh vạn luận,

trường kiếp tu hành, đến cuối cùng chính là viên mãn hai sự việc này, viên mãn thì thành Phật rồi. Bạn hiểu rõ ràng đạo lý hiếu thân tôn sư, rồi thực hiện vào trong đời sống của bạn, thực hiện vào trong việc đối nhân xử thế của bạn thật viên mãn thì bạn được gọi là thành Phật. Do đây có thể biết, ngàn kinh vạn luận, 49 năm thuyết pháp, Phật nói gì vậy? Chẳng qua là nói đại đạo lý của hiếu đạo và sư đạo, sự thực hiện của hiếu đạo và sư đạo, Phật chính là nói điều này.

Nói đến chỗ rốt ráo thì Phật chỉ ra cho chúng ta, tất cả chúng sanh trong hư không pháp giới đều là cha mẹ của chúng ta, đều là thầy của chúng ta. Lời nói này người mới học rất khó thể hội, càng thâm nhập thì bạn sẽ càng phát hiện hai câu nói này của Phật có đạo lý. Đến khi nào bạn có thể hoàn toàn tiếp nhận điều này? Giác ngộ! Bồ-tát Sơ trụ của Đại thừa viên giáo đã tiếp nhận rồi, hoàn toàn không có nghi ngờ, hết lòng phụng hành. Từ Sơ trụ đến Đẳng giác gồm có 41 giai vị Bồ-tát, họ tu điều gì vậy? Chẳng qua là thực hiện lý niệm này mà thôi. Người ở trong thập pháp giới chỉ có thể nói là nghe Phật có cách nói như vậy, mặc dù không phản đối nhưng không cách gì chúng thực được. Vì sao vậy? Không buông xuống được vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, vẫn là có phân biệt, vẫn là có chấp trước, cho nên chỉ có thể là nghe nói mà thôi. Nghe Phật có cách nói này, có phải là sự thật hay không? Mình vẫn không dám khẳng định, bởi vì chúng ta là phàm phu. Vì tôn trọng Phật nên không dám phản bác, nếu không phải đệ tử Phật, đối với Phật không có tâm tôn trọng thì đã nêu ra phê phán rồi. Lời Phật nói là chân thật, phải dùng trí tuệ, phải dùng sự thực tiễn để chứng thực.

Tập 48 (số 19-014-0048)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Cổ nhân thường nói: “*Người còn chế độ còn, người mất chế độ mất.*” Chế độ tốt đến đâu cũng cần phải có người chấp hành thì mới có thể tạo nên hiệu quả. Việc dạy học cũng không ngoại lệ, nền giáo dục tốt đến đâu, nếu người học tập không thực hiện được thì nó cũng trở nên vô vị, đối với bản thân thì tu thân tề gia, nhưng đối với xã hội, đối với quốc gia đều không có công hiến thực chất. Giáo dục tôn giáo cũng không ngoại lệ, ngày nay xã hội chán ghét giáo dục Phật-đà một cách phổ biến, nguyên nhân do đâu? Chúng ta cần phải hiểu rõ. Sau khi chúng ta tiếp xúc rồi, hiểu rõ sâu sắc giáo dục Phật-đà xác thực là nền giáo dục chí thiện viên mãn của thế gian từ xưa đến nay trong và ngoài nước. Vì sao lại suy đồi đến mức độ này? Ai phải gánh trách nhiệm này? Học trò của Phật phải

gánh, không được trách người khác. Phật đã không còn tại thế nữa, tổ sư đại đức cũng đã rời xa chúng ta mà đi rồi, đệ tử Phật hiện nay tại gia, xuất gia đối với lời giáo huấn của đức Phật, chúng ta không thể nhận thức, không thể lý giải, không thể phụng hành thì chúng ta là tội nhân của Phật Bồ-tát, là tội nhân của tổ sư đại đức.

Tôi hôm qua, tôi nghe tiên sinh Hà Văn nói với tôi, giáo sư Cổ Chấn Mỹ của đại học quốc gia nơi này, những năm gần đây đã viết một cuốn sách lớn, phân lượng rất lớn, chuyên nghiên cứu Phật giáo 2.000 năm nay ở Trung Quốc, đã có sự cống hiến to lớn đối với quốc gia, với dân tộc, với chính trị, với xã hội. Tiên sinh Hà Văn vô cùng tán thán, vì công việc này trước đây chưa có người làm. Tôi biết giáo sư Cổ vào thời ông còn đang học đại học, tôi biết ông có lẽ là hơn 30 năm rồi. Ông nhìn Phật pháp từ góc độ này, rất hiếm có, đủ để gợi mở cho người lãnh đạo của mỗi quốc gia khu vực trên thế giới hiện nay.

Tôi biết phương Tây, vì tôi sống ở Mỹ rất lâu, nước Mỹ là một quốc gia rất hoan nghênh tín ngưỡng tôn giáo, từ tiểu học đã là như vậy. Họ điều tra học sinh tiểu học có tín ngưỡng tôn giáo hay không, bắt luận bạn tín ngưỡng tôn giáo nào cũng tốt, người không có tín ngưỡng tôn giáo thì họ bèn đặt một dấu chấm hỏi, bạn là học sinh có vấn đề. Quả thật quan niệm không giống người phương Đông chúng ta. Tại sao vậy? Trong mắt người phương Tây, giáo dục tôn giáo là giáo dục đạo đức. Trong mắt bạn tôn kính thần thì bạn sẽ chịu sự ràng buộc bởi lời giáo huấn thần thánh, đây là một việc tốt, họ không xem việc này là mê tín. Chúng ta quan sát tỉ mỉ lãnh tụ của người phương Tây, tổng thống Mỹ, thủ tướng Anh, vào Chủ nhật đều đến giáo đường để cầu nguyện, đó là giáo dục tôn giáo.

Nếu nói Phật giáo là giáo dục tôn giáo thì định nghĩa của từ “tôn giáo” này so với quan niệm của họ hoàn toàn không như nhau, đây là điều mà người học Phật chúng ta cần phải biết rõ. Phật giáo chúng ta nói “tôn” là nói Thiên tông, chuyên chỉ cho Thiên tông; nói đến “giáo” là ngoài Thiên tông ra, chín tông phái khác đều gọi là Giáo hạ. Tông môn Giáo hạ, đây là “tôn giáo” mà riêng Phật giáo chúng ta gọi. Mọi người phải hiểu, Tông môn Giáo hạ đều là giáo dục, đều là dạy học, cho nên Phật giáo là giáo dục. Chúng ta không hề gọi Thích-ca Mâu-ni Phật là chúa, cũng không gọi ngài là thần, cũng không gọi ngài là thượng đế, mà chúng ta gọi ngài là bổn sư, các bạn xem cách xưng hô này. Bổn sư là ý nghĩa gì vậy? Đây là vị thầy đầu tiên của chúng ta, chúng ta gọi vị thầy sáng lập ra giáo dục Phật-đà là bổn sư. Chúng

ta tự xưng là đệ tử, các bạn nghĩ xem đây có đạo vị gì? Quan hệ giữa chúng ta với Phật là quan hệ thầy trò. Trong giáo dục mới có quan hệ thầy trò. Trong tôn giáo có quan hệ cha con, quan hệ chủ tớ, không có quan hệ thầy trò, chúng ta phải biết đạo lý này.

Đời sau này, đại chúng thông thường trong xã hội gọi người xuất gia là hòa thượng. Hòa thượng là tiếng Phạn, ý nghĩa là thân giáo sư. Nếu dùng danh từ giáo dục hiện đại của chúng ta mà nói thì hòa thượng có hai loại thân phận, loại thân phận thứ nhất là hiệu trưởng trường học. Hiệu trưởng là hòa thượng, ngoài hiệu trưởng ra thì những người khác không được gọi là hòa thượng; những người khác ở trong Phật pháp gọi là a-xà-lê, người Trung Quốc chúng ta gọi là pháp sư. Hòa thượng là người chủ trì giáo dục, họ phụ trách toàn bộ việc dạy học, họ mời những giáo sư, thầy giáo thay họ chấp hành; hiệu trưởng quản lý chính sách giáo dục, lên kế hoạch dạy học, làm thế nào có thể đạt được mục đích dạy học. Còn các giáo viên đều là người giúp họ chấp hành. Vì vậy, hòa thượng chỉ có một người, không có hai người. Thế nhưng trong viện nghiên cứu đại học, giáo sư chỉ đạo cũng được xem là hòa thượng, là thân giáo sư, là giáo sư trực tiếp chỉ đạo trong viện nghiên cứu. Vì vậy, hòa thượng có hai loại thân phận, một là hiệu trưởng, một là giáo sư chỉ đạo, đây là cách xưng hô cực kỳ tôn kính. Cho nên, hòa thượng không thể gọi tùy tiện, là cách xưng hô cực kỳ tôn kính. A-xà-lê cũng là tiếng Phạn, ý nghĩa là ngôn hạnh của vị thầy này có thể làm tấm gương cho ta. Cho nên thời xưa dịch thành “quỹ phạm sư”, là quỹ đạo, mô phạm, đây là cách gọi thông thường dành cho giáo viên; ngôn hạnh của giáo viên có thể làm tấm gương cho học sinh, làm mô phạm cho học sinh.

Thời đại triều Đường, Phật giáo ở Trung Quốc đã nổi lên một cuộc cách mạng rất lớn, đó chính là sự hưng khởi của chế độ tông lâm, đây là điểm đặc sắc của Phật giáo Trung Quốc, việc này tốt! Chế độ tông lâm là gì? Chính là đại học chính quy. Thích-ca Mâu-ni Phật cả đời dạy học giống như Không lão phu tử vậy, là dạy tư thực, không có chính thức thành lập trường học; truyền đến Trung Quốc vẫn là như vậy, vẫn là thuộc về loại giáo dục tư thực. Đến thời Mã Tổ, Mã Tổ là đời thứ tám của Thiền tông, chúng ta thông thường gọi là đồ tôn của đại sư Lục tổ Huệ Năng. Mã Tổ, Bá Trượng đều là người đời thứ tám, hai người phát khởi xây tông lâm, tức là chánh quy hóa giáo dục Phật giáo, có tổ chức, tổ chức lại một cách có hệ thống. “Mã Tổ xây tông lâm, Bá Trượng lập thanh quy”, đó chính là chương trình của trường học, những chế độ quy định ở trong đây là do đại sư Bá Trượng đặt ra, đây

chính là đại học Phật giáo. Sự phân công trong tông lâm so với đại học hiện nay không khác nhau. Chủ tịch của tông lâm cũng gọi là phương trượng, đó chính là hiệu trưởng; phương trượng nghĩa là phòng họ cư trú, phòng không lớn, diện tích hơn 11 m², cho nên gọi là phương trượng. Từ đây nhìn thấy sự đơn giản, tiết kiệm trong đời sống của người xuất gia. Đây là vị chủ tịch, đây là vị hòa thượng, cho nên gọi là “đại hòa thượng”.

Dưới hòa thượng có ba vị chấp sự cương lĩnh, vị thứ nhất là hòa thượng thủ tọa, quản lý giáo vụ, chính là giáo vụ trưởng ở đại học hiện nay, họ là thủ tọa; vị thứ hai là duy-na, quản lý việc huấn đạo; vị thứ ba là giám viện, quản lý tổng vụ. Tên gọi thì khác nhau, thực ra thủ tọa chính là giáo vụ trưởng, duy-na là huấn đạo trưởng, giám viện là tổng vụ trưởng; hiện nay tổ chức trường học cũng giống y như thời đó vậy, chỉ là tên gọi chức vị khác nhau. Thủ tọa có rất nhiều vị, trong đó có một vị lãnh đạo gọi là hòa thượng thủ tọa, họ quản lý dạy học. Cho nên nghiên cứu, quan sát tỉ mỉ thì Phật giáo là giáo dục, Phật giáo không phải là tôn giáo. Thế nhưng có người cảm thấy kỳ lạ, vì sao tự viện tông lâm Phật giáo tạo ra nhiều tượng Phật như vậy, khiến người ta nhìn thấy giống như là mê tín? Đó là do họ chưa thâm nhập để lý giải. Ngày nay, xã hội chúng ta tách đại học thông thường và viện bảo tàng ra, do đó có rất nhiều khóa trình phải đến viện bảo tàng để điều tra, để tham quan, để nghiên cứu. Phật giáo thì rất đặc thù, đích thực là nền giáo học nghệ thuật cao độ, đã đem viện bảo tàng với trường học kết hợp lại với nhau. Phật giáo coi trọng nghệ thuật: điêu khắc, mỹ thuật, âm nhạc, thậm chí là kiến trúc, nên đã kết hợp nghệ thuật và giáo dục lại với nhau, ngày nay gọi là nền giáo dục nghệ thuật hóa cao độ. Giáo dục này hay! Khiến sáu căn của bạn tiếp xúc với cảnh giới toàn là giáo dục, mọi lúc, mọi nơi đều nhắc nhở bạn, việc này trong Phật pháp gọi là biểu pháp.

Chúng ta xem chú giải trong kinh sách của đại đức xưa, đặc biệt là chú giải kinh Hoa Nghiêm của đại sư Thanh Lương, chỉ ra cho chúng ta thấy đủ loại ý nghĩa biểu pháp trong Hoa Nghiêm. Trong kinh nói với các bạn nhiều như vậy. Bồ-tát, Bồ-tát là người giác ngộ triệt để; nói thiên vương, chư thiên thì thiên vương là đại biểu cho người lãnh đạo các cấp trong chế độ chính trị của xã hội, đây thuộc về thiên vương. Hiện nay chúng ta đọc thấy trong kinh Hoa Nghiêm. Như người lãnh đạo quốc gia, người lãnh đạo cấp tỉnh, người lãnh đạo huyện thị, những người này thuộc về thiên vương, điều này chúng ta đã học qua rồi. Hiện nay chúng ta học là tạp thân chúng. Bạn thấy nhiều người mà gần đây chúng ta học, vẫn chưa học xong, Khẩn-

na-la vương, những tạp thần này nhiều đến mấy chục loại. Tạp thần đại biểu cho điều gì? Là người lãnh đạo các ngành các nghề trong xã hội, không phải thuộc về người lãnh đạo chính trị. Bạn mở công ty, mở cửa hàng, ông chủ đều là người lãnh đạo, là loại này. Trong kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo này, đây là dạy long vương, long vương thuộc về loại tạp thần, không thuộc về chính trị. Bạn phải hiểu được hàm nghĩa của nó, ở đây không hề mê tín, mà là khiến giáo dục thăng hoa, dùng phương pháp nghệ thuật để biểu đạt thì hàm nghĩa sẽ sâu và sống động.

Phật nói kinh này là nói tại long cung Sa-kiệt-la. Long cung Sa-kiệt-la là gì? Chính là xã hội hiện thực của chúng ta. Sa-kiệt-la là tiếng Phạn, dịch theo văn tự là “biển nước mặn”, nước biển này có vị mặn. Tôi hỏi bạn, nước biển có dễ uống không? Nước biển rất khó uống. Đúng! Đây đại biểu điều gì? Thế gian này của chúng ta là biển khổ, biển khổ vô biên, Sa-kiệt-la là đại biểu cho biển khổ. “Long” là gì? Là lòng người và sự việc trong xã hội biển ảo vô thường; rồng giỏi biến hóa, trong mắt người thời xưa thì rồng và rắn là loài giỏi biến hóa nhất. Đây là hình dung điều gì? Là tình cảm con người và sự việc trong thế gian biến hóa đa đoan. Cho nên long cung ở đâu vậy? Ở ngay xã hội trước mắt của chúng ta. Ai là long? Mỗi người đều là long; từ sáng đến tối nghĩ ngợi lung tung, đây gọi là long. “Vương” chính là người lãnh đạo ở trong các ngành nghề. Bạn trong nhà là gia trưởng, thì bạn là vua ở trong nhà; bạn mở cửa hiệu nhỏ, bạn là ông chủ thì bạn là vua của cửa hiệu, chính là ý nghĩa này. Đâu có gì là mê tín? Bạn phải hiểu được thâm nghĩa trong lời Phật thuyết pháp.

Thế nên trong Phật pháp thường nói: *“Y văn giải nghĩa, tam thế Phật oan.”* Nếu bạn theo văn tự mà giải thích, mà lý giải thì ba đời chư Phật đều kêu oan, bạn đã hoàn toàn hiểu sai ý của các ngài rồi. Bạn không hiểu lời các ngài nói là ý ở ngoài lời, như vậy mới hay, khiến bạn thể hội chỉ một câu mà ý nghĩa vô cùng, đây là nghệ thuật nói chuyện. “Người Trung Quốc biết nói chuyện”, lão cư sĩ Triệu Phác Sơ nói rất hay: “Chịu sự ảnh hưởng của Phật giáo”, “nếu như không có Phật giáo”, cụ Triệu nói: “Thì người Trung Quốc không nói ra được một câu hoàn chỉnh.” Tại sao vậy? Bạn nghĩ kỹ xem, trong một câu nói của bạn có rất nhiều danh từ, thuật ngữ toàn là của Phật giáo, cho nên xa rời văn hóa Phật giáo thì sẽ không biết nói chuyện. Lão nhân gia ngài nói rất có đạo lý, đây là người có nghiên cứu, có nhận thức đối với Phật pháp.

Do đó, chúng ta hãy quan sát từ các phương diện thì chúng ta mới thật sự hiểu được Thích-ca Mâu-ni Phật là người như thế nào. Dùng quan niệm của đại chúng xã hội hiện nay để định vị Thích-ca Mâu-ni Phật thì ngài là nhà giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa. Tôi nghĩ đây là điều mà người học Phật đều sẽ khẳng định. Sự cống hiến cả đời của Thích-ca Mâu-ni Phật đối với xã hội, đối với nhân dân, ngài là người làm công tác miễn phí về giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa đáng được chúng ta tôn kính. Chúng ta học Phật thì phải noi theo Thích-ca Mâu-ni Phật, chúng ta hiến thân theo đuổi sự nghiệp giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa thì chúng ta cũng phải học tập giống như Thích-ca Mâu-ni Phật vậy, dạy học miễn phí.

Cho nên, làm người thì không thể không học Phật, học Phật không phát sinh xung đột với tín ngưỡng tôn giáo. Lời nói này có lẽ là vào 30 năm, 40 năm trước, tôi đã nói tại Đại học Phụ Nhân. Tôi còn nhớ, khi tôi diễn giảng tại Đại học Phụ Nhân, ngồi ở hai hàng ghế phía trước là các cha xứ và các sơ, ngồi phía sau là sinh viên của trường họ. Tôi nhìn thấy nhiều cha xứ như vậy thì rất hoan hỷ. Tôi nói với họ: Các bạn với thượng đế là quan hệ cha con, các bạn đến học Phật thì với Thích-ca Mâu-ni Phật là quan hệ thầy trò, không hề có xung đột. Ở nhà có cha mẹ, đến trường thì có thầy giáo, đâu có gì là xung đột? Tôi cũng đặc biệt khuyên họ, nhất định phải cố gắng học theo Thích-ca Mâu-ni Phật, nếu không thì thượng đế sẽ than rằng: “Con cái của ta được lắm, rất tốt, nhưng đáng tiếc là không được đi học”, vậy thì thượng đế cũng rất xấu hổ. Nếu bạn học Phật thì thượng đế sẽ cảm thấy rất vinh dự, “con cái của ta là học trò của Thích-ca Mâu-ni Phật - người có trí tuệ nhất”, ngài cũng thấy vẻ vang. Tôi nói xong, mọi người trong giảng đường đều cười vang. Hôm đó các đồng tu nói với tôi, các cha xứ này mong muốn tôi ở lại thêm nửa giờ, họ muốn hỏi một số vấn đề. Sau khi tôi giảng xong thì không còn vấn đề nào nữa.

Cho nên, Phật giáo là nền giáo dục cứu cánh viên mãn, bất kỳ tín đồ tôn giáo nào cũng cần nên học Phật; đây là nền giáo dục trí tuệ, không có trí tuệ thì không thể giải quyết vấn đề. Thật sự thượng đế không phản đối học Phật. Chúng ta thấy trong kinh điển, thượng đế thường mời Phật Bồ-tát đến thiên cung để giảng kinh thuyết pháp. Cho nên tôi nói: “Hiện nay bạn không học Phật cũng không sao cả, bạn cố gắng tu cho tốt pháp môn của bạn đi. Tương lai bạn thật sự đến thiên đường rồi, bạn đến thiên đường thì thượng đế của bạn mời Phật Bồ-tát giảng kinh, bạn đến nghe cũng vậy thôi, cũng tốt thôi. Bạn không đến được thiên đường thì bạn đã bỏ lỡ cơ hội này của bạn rồi.” Cho nên, chúng ta phải rõ lý, phải nhận thức Phật giáo, phải

gánh vác sứ mệnh giáo học, phải làm tấm gương tốt cho đại chúng xã hội thấy. Nếu chúng ta không thể làm tấm gương tốt thì chúng ta là tội nhân của Phật Bồ-tát, là tội nhân của tổ sư đại đức, chúng ta có lỗi với bản thân, cũng có lỗi với xã hội. Bạn không có cơ duyên tiếp xúc được Phật pháp, thế thì khỏi bàn đến, nhưng nếu tiếp xúc được rồi thì chúng ta phải có ý thức sứ mệnh. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.

Tập 49 (số 19-014-0049)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Hôm nay, Tịnh tông Học hội Đài Bắc bắt đầu liên hệ hai chiều với chúng ta, sự liên lạc này có thể khiến chúng ta mỗi ngày đều gặp được nhau. Chúng ta có được lợi ích từ phát triển của khoa học kỹ thuật cao, xác thực giúp cho đồng tu toàn thế giới chúng ta mỗi ngày đều có thể tiếp xúc mặt đối mặt. Đây là việc mà trước đây chúng ta không thể tưởng tượng được, hiện nay đã trở thành sự thật rồi. Khoa học kỹ thuật đang tiến bộ không ngừng, kỹ thuật của chúng ta cũng đang đổi mới không ngừng, hình ảnh, âm thanh càng ngày càng giống như thật, ngày càng rõ nét, đây là một việc tốt.

Ngày nay, thế giới bất an, xã hội động loạn, có rất nhiều người nghiên cứu thảo luận nguyên nhân này, mong tìm ra cách giải quyết. Tôi cũng gặp rất nhiều người đến hỏi tôi, theo cách nhìn của tôi thì đây là vấn đề giáo dục. Nhà Nho nói: *“Người không học, không biết nghĩa.”* “Nghĩa” chính là việc phải nên làm. Việc không nên làm mà chúng ta làm, đây chính là bất nghĩa; việc cần nên làm thì chúng ta làm, đây gọi là nghĩa. Cho nên ngày nay gọi là “công tác nghĩa vụ”. Do đây có thể biết tầm quan trọng của giáo dục. Trung Quốc vào thời xưa, từ vua đến dân, những bậc hiền triết đều hiểu đạo lý này, đều coi trọng giáo dục. Trong Lễ Ký nói rõ ràng với chúng ta: *“Dựng nước quản dân, giáo dục làm đầu.”* Đây là nói xây dựng một quốc gia, xây dựng một chính quyền, việc gì quan trọng nhất? Giáo dục là quan trọng nhất. Giáo dục trên tổng thể có thể chia thành bốn hạng mục, bốn hạng mục là một thể, nhất định không được tách rời. Thứ nhất là giáo dục gia đình, thứ hai là giáo dục nhà trường, thứ ba là giáo dục xã hội, thứ tư là giáo dục tôn giáo. Trong bốn loại giáo dục này thì lấy giáo dục gia đình làm căn bản, giáo dục tôn giáo là để đạt đến cứu cánh viên mãn. Làm tốt bốn loại giáo dục này rồi thì thiên hạ thái bình, xã hội an định, nhân dân hạnh phúc; nếu lơ là bốn loại giáo dục này thì thiên hạ làm sao mà không loạn? Chúng ta phải hiểu đạo lý này.

Người Trung Quốc trên thế giới hiện nay, người phương Tây đã khẳng định lại, thừa nhận người Trung Quốc có trí tuệ, người Trung Quốc là người thông minh nhất trên thế giới. Vào năm 83, khi tôi hoàng pháp tại New York, người Mỹ ở nơi đây đã xung tán như vậy, họ nói: “Toàn thế giới, nếu so sánh từng người từng người một thì người Trung Quốc đứng đầu, so sánh hai người với hai người thì người Do Thái đứng đầu, so sánh ba người với ba người thì người Nhật Bản đứng đầu.” Ý này rất rõ ràng, người Trung Quốc nếu so sánh từng người một thì đứng đầu thế giới, đáng tiếc là không đoàn kết, họ khẳng định trên toàn thế giới đoàn kết nhất là người Nhật Bản. Cho nên họ hỏi tôi: “Người Trung Quốc các bạn tại sao không đoàn kết?” Tôi thấy họ đều là tín đồ Ki-tô giáo nên tôi trả lời: “Đây là do thượng đế an bài.” Họ nghe xong rất kinh ngạc: “Vì sao thượng đế lại an bài như vậy?” Tôi bảo: “Nếu người Trung Quốc đoàn kết thì các bạn còn có cơm ăn sao?” Chúng tôi bèn cười xòa cho qua. Người nước ngoài bội phục người Trung Quốc thông minh tài trí, nhưng cũng chê cười người Trung Quốc không đoàn kết, đây là điều đáng để chúng ta phản tỉnh sâu sắc.

Người Trung Quốc vốn dĩ rất đoàn kết, danh từ “đoàn kết” này người Trung Quốc thời xưa không dùng đến. Vì sao vậy? Giáo dục ngũ luân chính là đoàn kết. Người nước ngoài không có giáo dục này, cho nên họ phải nói đoàn kết. Bản thân người Trung Quốc, trời sinh đã đoàn kết rồi, nhưng tại sao hiện nay không đoàn kết vậy? Chúng ta đã đánh mất giáo pháp của tổ tiên, không cần nữa, cho nên hiện nay chúng ta không bằng người nước ngoài. Người nước ngoài đoàn kết, chúng ta không đoàn kết; vừa không có luân lý, lại không có đoàn kết thì làm sao có thể sánh bằng người nước ngoài được? Giáo dục của tổ tiên, chúng ta phải thể hội thật kỹ, đó là sự kết tinh kinh nghiệm và trí tuệ từ ngàn vạn năm, chúng ta không được khinh suất, trong đó có đại đạo lý về sự an định lâu dài, phồn vinh hưng vượng, là khổ được vui. Rất đáng tiếc người Trung Quốc cận đại đã lơ là, cho rằng những điều này là đồ cũ, những thứ cũ xưa đáng bị đào thải.

Hai ngàn năm trước, Hán Vũ Đế chế định ra chính sách giáo dục cho quốc gia, tuân theo học thuyết Khổng Mạnh, chỉ dạy nhân dân. Không lâu sau đó, vào thời Hán Minh Đế thì Phật pháp truyền đến Trung Quốc, được vua và dân tán thành, tiếp nhận toàn diện. Thế là học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp Đại thừa đã chi phối nền giáo dục Trung Quốc. Trải qua 2.000 năm thay đổi triều đại, điều này trong lịch sử ghi chép rất rõ ràng, chế độ quy chế về văn vật có thay đổi, có cách tân, duy chỉ

có giáo dục là 2.000 năm nay không hề thay đổi; người Mông Cổ vào làm chủ Trung Quốc không hề thay đổi, người Mãn Thanh vào làm chủ Trung Quốc cũng không hề thay đổi. Chúng ta có suy nghĩ đây là đạo lý gì hay không? Vì sao họ không thay đổi? Suy nghĩ kỹ thì đây là giáo dục chân lý. Chân lý là siêu vượt thời gian, siêu vượt không gian thì làm sao thay đổi được? Hễ thay đổi thì thiên hạ đại loạn.

Đến thời Dân Quốc đã thay đổi rồi. Sau khi Mãn Thanh bị lật đổ cho đến nay vẫn chưa đầy 100 năm, 100 năm này lòng người trong xã hội đã xuất hiện sự thay đổi, đây là điều mà trong mấy ngàn năm lịch sử của Trung Quốc không hề có. Đây lại là nguyên nhân gì? Chúng ta có bao giờ suy nghĩ về điều này không? Giáo dục quan trọng! Học điều gì vậy? Học giáo huấn của cổ thánh tiên hiền. Vậy chúng ta muốn hỏi, Khổng Mạnh và Phật pháp Đại thừa dạy con người điều gì? Có thể nói, Nho và Phật đều nhất trí là dạy người phải “thành kính, nhân từ, bác ái”. Sáu chữ này đã bao quát hết cả giáo dục của cổ thánh tiên hiền. Chúng ta lại đem vứt bỏ! Vứt bỏ rồi thì hiện nay xã hội ra sao? Không thành thì giả dối, không kính thì ngạo mạn, không nhân thì tự tư tự lợi, không từ thì không có tâm yêu thương. Không những họ không thể yêu người, không thể yêu vật, mà bản thân họ cũng sỉ nhục chính mình, chà đạp chính mình, không biết yêu thương chính mình. Nội dung của giáo dục nhà Nho và Phật pháp Đại thừa chỉ như thế mà thôi! Chúng ta nghĩ xem xã hội hiện nay có cần hay không?

Vào thập niên 70, tiến sĩ Arnold J. Toynbee của nước Anh đã lên tiếng rằng: *“Muốn giải quyết vấn đề xã hội của thế kỷ 21 thì chỉ có học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp Đại thừa.”* Vì vậy hiện nay, người phương Tây coi trọng Hán học, người phương Tây coi trọng Phật pháp. Mấy năm nay, trong trường học của nước Anh, trong sách giáo khoa tiểu học, trung học, đại học đều có nội dung của kinh Phật. Năm ngoái tôi ở Úc, đồng học bên đó đã tặng hai quyển sách giáo khoa của nhà trường, được viết bằng tiếng Anh nên tôi xem không hiểu. Họ nói với tôi, đây là Phật học, là sách giáo khoa của nhà trường, học sinh học khóa trình Phật học. Đây là quốc gia Ki-tô giáo, vậy mà nhà trường lại áp dụng giáo trình Phật học. Thật hiếm có! Chúng tôi nhìn thấy vô cùng hoan hỷ. Cho nên, tương lai học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp Đại thừa là người nước ngoài dẫn đầu, người nước ngoài làm trước, sau đó người Trung Quốc học theo. Những thứ của tổ tiên chúng ta, chúng ta không cần nữa, hiện nay người nước ngoài thỉnh về tôn thờ. Chúng ta ở đây dă dảo, người ta ở bên đó tôn thờ, đúng như Luận Ngữ đã nói: *“Người có đức không cô độc, ắt có*

kẻ thân cận.” Con cháu của tổ tiên chúng ta không cần họ, nhưng bên ngoài có bạn bè yêu quý họ, họ không cô đơn. Điều này đáng để chúng ta phản tỉnh sâu sắc, chúng ta phải giác ngộ! Không giác ngộ thì vĩnh viễn vẫn đi sau người nước ngoài.

Tuy quốc gia chúng ta đã độc lập, nhưng hình thái ý thức tư tưởng của chúng ta chưa có độc lập. Ngày nay, tuy bình thường nói giáo dục rất phát triển nhưng chỉ là phát triển giáo dục khoa học kỹ thuật, giáo dục công thương nghiệp, giáo dục ganh đua lợi hại, không phải giáo dục thành kính, nhân từ, bác ái. Không phải giáo dục nhân từ, bác ái thì không thể giải quyết vấn đề xã hội. Hôm qua, tôi từ Hồng Kông trở về, sáng hôm nay đồng tu ở đây đã đưa cho tôi xem một tờ báo, hiện nay Indonesia có bảy tôn giáo, nghe nói có hơn 10.000 người đang cùng nhau cầu nguyện hòa bình, đây là việc làm tốt. Chúng ta ngày nay chỉ có cầu mong các nhà tôn giáo, các chí sĩ có lòng nhân trên thế giới, mỗi một nhà thâm nhập kinh điển của mình, thúc đẩy giáo dục nhân từ, bác ái. Thành kính, nhân từ, bác ái là căn bản của tất cả giáo dục tôn giáo trên toàn thế giới. Tôn giáo bị biến thành mê tín là do quá coi trọng hình thức lễ nghi cúng tế mà lơ là đi giáo dục. Mỗi một bộ kinh điển đều là lời dạy quý báu của cổ thánh tiên hiền giáo hóa chúng sanh, chúng ta phải có trí tuệ nhận thức rõ ràng.

Cư sĩ Tạ gởi thư hỏi tôi, khi tu Phật thất niệm Phật làm sao đắc lực? Vẫn là thành kính, nhân từ, bác ái; buông xuống tự tư tự lợi, buông xuống danh văn lợi dưỡng, buông xuống ngũ dục lục trần, buông xuống tham sân si mạn, nhất tâm chuyên niệm chắc chắn vãng sanh. Bồ-tát Giác Minh Diệu Hạnh trong Tây Phương Xác Chỉ nói với chúng ta, niệm Phật sợ nhất là xen tạp, cho nên ngài dạy chúng ta “không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn” thì nhất định thành tựu. Ba câu này của ngài trên thực tế là học được từ Đại Thế Chí Bồ-tát. Đại Thế Chí Bồ-tát dạy người “thu nhiếp sáu căn, tịnh niệm tiếp nối”, đây là phương pháp niệm Phật. “Thu nhiếp sáu căn” chính là những điều tôi vừa mới nói, buông xuống tự tư tự lợi, buông xuống danh văn lợi dưỡng, buông xuống ngũ dục lục trần, buông xuống tham sân si mạn thì đều thu sáu căn trở về, đây là thu nhiếp sáu căn. “Tịnh niệm tiếp nối” là dùng tâm thanh tịnh. Tâm chân thành chính là tâm thanh tịnh, dùng tâm thanh tịnh niệm Phật, đây là tịnh niệm. Trong tịnh niệm đầy đủ không hoài nghi, không xen tạp thì mới là tịnh niệm; nếu xen tạp thì không thanh tịnh, hoài nghi cũng là không thanh tịnh. Tiếp nối là không gián đoạn. Chúng ta hiểu được phương pháp của tám chữ này mà Đại Thế Chí Bồ-tát đã nói thì làm sao mà không thành tựu cho được? Niệm Phật

đường, trước đây đường chủ thường nhắc nhở đại chúng “buông xuống vạn duyên, nhất tâm chánh niệm” cũng là ý này. Câu cửa miệng mà cổ đức thường nói là “thật thà niệm Phật”, niệm như vậy mới gọi là thật thà; có nghi hoặc, có xen tạp thì không thật thà rồi.

Trong đời sống hằng ngày, người không thật thà sẽ không có thành tựu lớn nào. Dù có thiện căn phước đức, nhưng họ không thật thà thì cũng bị tiêu hao rất nhanh. Chỉ có người thật sự thật thà mới có thể tích lũy công đức. Sự việc này chúng ta lắng lòng một chút, quan sát tỉ mỉ một chút thì đều thấy ngay trước mắt, chúng ta không cần phải xem thời xưa, trước mắt đã quá nhiều, quá nhiều rồi, quả thật đã chứng minh nghiệp nhân quả báo tơ hào không sai. Hy vọng các đồng tu thật sự muốn cầu vãng sanh thì nhất định phải buông xuống vạn duyên. Vạn duyên, nói một cách cụ thể chính là tự tư tự lợi. Nhất định phải buông xuống tự tư tự lợi, buông xuống danh văn lợi dưỡng, buông xuống ngũ dục lục trần, buông xuống tham sân si mạn, buông xuống vạn duyên. Lúc này bạn thành kính, nhân từ, bác ái thì niệm Phật nhất định vãng sanh, hơn nữa vãng sanh phẩm vị rất cao. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.

LÀ NÓI THÔ ÁC THÌ ĐƯỢC THÀNH TỰU TÁM LOẠI TỊNH NGHIỆP

Tập 50 (số 19-014-0050)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời xem kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ chín, hàng thứ nhất:

Lại nữa, long vương! Nếu là nói thô ác thì được thành tựu tám loại tịnh nghiệp. Những gì là tám? Một, lời nói không trái mực.

Kinh văn rất rõ ràng, ý nghĩa sâu xa vô tận. Trong đây, Phật nói cho chúng ta biết làm thế nào thành tựu tịnh nghiệp, đặc biệt là đối với pháp môn niệm Phật mà nói. Mọi người đều biết pháp môn niệm Phật là tu tịnh nghiệp. Tịnh nghiệp tu từ đâu vậy? Tịnh từ miệng trước. Chúng ta xem thấy trong kinh Vô Lượng Thọ, Phật dạy chúng ta pháp cơ bản của tu hành là khéo giữ ba nghiệp. Trong khéo giữ ba nghiệp, vừa mở đầu Phật dạy chúng ta “khéo giữ khẩu nghiệp, không chê lỗi người”, chính là chỗ này nói. Do đây có thể biết, tu Tịnh độ là bắt đầu từ đâu? Chúng ta biết và hiểu rõ tầm quan trọng của đoạn giáo huấn này.

Thế nào gọi là nói thô ác? Ý nghĩa của từ này nhất định phải làm rõ ràng. Nói thô ác là nói lời thô lỗ; âm thanh, thái độ, từ ngữ khiến người ta khó nghe lọt tai, hiện nay gọi là câu mệnh lệnh. Cho dù là cấp dưới của bạn, họ không thể không phục tùng bạn, nhưng cùng lắm là bề ngoài bắt buộc phải phục tùng thôi, chứ trong tâm không phục, vậy là thất bại rồi. Thường thường vào thời khắc then chốt thì thuộc hạ sẽ phản bội bạn. Tại sao lại phản bội vậy? Ất có nguyên nhân, trong đó chắc chắn không thể thiếu nhân tố thường ngày nói năng không đúng lẽ mà tạo thành hậu quả, đây là mấu chốt thành bại của tất cả sự nghiệp thế xuất thế gian. Con người chung sống, đối đãi với nhau, việc nói năng chiếm phân lượng rất lớn. Thế nên nhà Nho dạy học, ngôn ngữ được xếp vào môn học quan trọng. Phu tử dạy học có bốn môn, trong đó môn thứ nhất là đức hạnh, môn thứ hai là ngôn ngữ. Từ đó cho thấy, ngài coi trọng ngôn ngữ biết bao. Ngôn ngữ là biểu hiện của đức hạnh, xem lời nói của bạn, xem thái độ của bạn, xem động tác của bạn thì biết ngay đức hạnh của bạn cao hay thấp. Chúng ta phải làm thế nào tu đức, tích lũy công đức? Đây là điều mà Phật Bồ-tát trong kinh luận thường dặn dò chỉ dạy chúng ta, trong lời dạy đã nói rất nhiều, chư Phật Bồ-tát còn làm ra tám gương cho chúng ta thấy, nhu hòa ái ngữ, đây là cứu giúp mọi người.

Chúng ta thân cận thiện tri thức, tôi trước đây thân cận đại sư Chương Gia, lão cư sĩ Lý Bình Nam, tôi đứng bên cạnh quan sát các ngài tiếp khách, tiếp người đến học, tôi thấy rồi cảm động sâu sắc, học tập ngay chỗ này. Sự gần gũi của thầy đối với học trò thì không giống với đại chúng, đối với học trò thường xuyên dạy dỗ nghiêm khắc, nhưng đối với đại chúng thì không. Đối với học trò thì thầy có trách nhiệm giúp đỡ họ, thành tựu họ, nhìn thấy họ có lỗi nhất định phải nói. Cho nên trước đây thầy nói với chúng tôi, nói lỗi lầm người, ai chịu nói lỗi của người? Ai chịu làm oan gia đối đầu với người khác? Người thông minh, người có học vấn chắc chắn không làm việc này, chỉ kết thiện duyên với người, dứt khoát không kết ác duyên với người. Bạn có lỗi lầm, người khác sẽ không nói ra. Chỉ có hai hạng người nói ra lỗi lầm của bạn: một là cha mẹ bạn, hai là thầy của bạn. Bạn bè, đồng học nói lỗi lầm cũng chỉ một hai lần, nhiều nhất là hai lần, sẽ không nói lần thứ ba. Nói hai lần mà bạn không chịu sửa thì lần thứ ba sẽ không nói, vì sao vậy? Nói nữa sẽ trở thành oan gia. Vậy họ sẽ đối xử với bạn thế nào? Kính mà tránh xa. “Tránh xa” nghĩa là gì? Là không cộng sự với bạn. Bạn ở trong xã hội làm bất kỳ sự nghiệp gì cũng không được người khác giúp đỡ, người mà bạn gặp gỡ là người có quan hệ lợi hại với bạn, còn bạn bè đạo nghĩa thì một người bạn cũng không có. Cho nên, không thể không học đức hạnh, ngôn ngữ.

Sự thực hành của đức hạnh chính là thập thiện nghiệp đạo mà Thế Tôn đã nói trong bộ kinh này. Khẩu nghiệp quan trọng. Bạn có thể lìa nói thô ác thì bạn sẽ đạt được tám loại tịnh nghiệp. Loại thứ nhất: “*Lời nói không trái mực*”, chữ “mực” này chính là ngày nay chúng ta gọi là chừng mực, ngôn ngữ của bạn đúng đắn chừng mực, thông thường gọi là như lý như pháp, hợp tình hợp lý, không thái quá, cũng không bất cập, đây là loại tịnh nghiệp thứ nhất. Ngôn ngữ thái quá chúng tỏ là người nịnh hót, người xu nịnh; ngôn từ bất cập chúng tỏ ngạo mạn, coi thường người khác. Muốn ngôn từ có thể đúng đắn chừng mực, thì nhất định ở trong đời sống hằng ngày phải học tập, thường xuyên luyện tập để hình thành thói quen.

Hai, lời nói đều lợi ích.

Việc này rất quan trọng. Lời nói vô ích, trong Phật pháp gọi là hý luận, người thế gian chúng ta gọi là nói giỡn. Chư Phật Bồ-tát, người tu đạo không có hý luận. Hý luận và dí dỏm không giống nhau. Sự dí dỏm của người thế gian chưa chắc là có lợi ích đối với đối phương, đối với đại chúng xã hội; lời của thánh hiền, quân tử gọi

là “nói ra thành phép tắc”, lời nói ra đều có thể làm tiêu chuẩn cho đại chúng xã hội, đây chính là lợi ích. Do đây có thể biết, tịnh nghiệp là có lợi ích, nếu không có lợi ích đối với đại chúng xã hội thì đây không phải tịnh nghiệp. Lợi ích mà chúng ta có thể nghĩ đến, lợi ích quan trọng nhất là khiến chúng ta được tâm thanh tịnh, giúp chúng ta đoạn phiền não, tăng trí tuệ, đây là lợi ích chân thực.

Ba, lời nói ắt khế lý.

Lý là chân lý, nhất định không được trái ngược chân lý. Lời nói trái lý, thánh hiền quân tử dứt khoát không có, vì sao vậy? Họ nhìn thấy chân lý rồi, nhà Phật thường gọi là minh tâm kiến tánh, cho nên hành vi của họ, ngôn ngữ của họ nhất định tương ứng với tánh đức, lời nói và hành vi đều từ tánh đức mà tự nhiên lưu lộ. Mười hai bộ kinh giáo mà đức Phật Thích-ca Mâu-ni đã nói trong 49 năm đều là từ trong tánh đức lưu lộ ra, đây là khế lý.

Bốn, ngôn từ mỹ diệu.

Đây là khế cơ, khiến người nghe thấy hoan hỷ tiếp nhận. Ngôn ngữ khế cơ, khế lý mới có thể rộng độ chúng sanh. Đại sư Huệ Năng đã nói trong Đàn Kinh: “*Nếu người chân tu đạo, không thấy lỗi thế gian.*” Đây là khế nhập cảnh giới, đó không phải là phạm phu. Vì sao họ không thấy lỗi thế gian? Chúng tôi dùng cách nói của Tướng tông để cho mọi người dễ hiểu, vì họ đã chuyển thức thành trí rồi. Cương lĩnh tu hành của Tướng tông là chuyển ý thức thứ sáu thành *diệu quán sát trí*. Ý thức thứ sáu là phân biệt, không còn phân biệt nữa, mọi thứ không phân biệt nữa thì quán này là diệu quán, trí tuệ đã hiện tiền. Chúng ta ngày nay đối với người thế gian có phân biệt, các ngài không phân biệt nữa. Chuyển mạt-na thức thành *bình đẳng tánh trí*. Mạt-na thức là chấp trước, các ngài không chấp trước nữa, đối với tất cả pháp thế xuất thế gian đều không chấp trước. Các bạn nghĩ xem, đã xa lìa phân biệt, chấp trước, bạn muốn tìm lỗi làm thì hoàn toàn không thể, pháp thế xuất thế gian đều không có lỗi làm.

Trong các kinh Lăng-nghiêm, kinh Viên Giác, kinh Pháp Hoa, kinh Hoa Nghiêm, Phật đều nói tham sân si chính là giới định tuệ, giới định tuệ tức là tham sân si. Lời nói này là ý gì vậy? Là cái nhìn bình đẳng. Tham sân si và giới định tuệ là cực kỳ không bình đẳng, nhưng chúng lại là bình đẳng, chúng bình đẳng thế nào vậy? Tham sân si và giới định tuệ là cùng một tánh, là pháp tánh. Giác ngộ rồi gọi

là giới định tuệ, mê rồi thì là tham sân si, mê ngộ không hai; mê là pháp tánh, ngộ vẫn là pháp tánh, pháp tánh không có mê ngộ. Tướng biến ra khi mê là tướng của tham sân si, tướng biến ra khi giác ngộ là tướng của giới định tuệ. Nhưng bạn phải hiểu rằng: “*Phàm những gì có tướng đều là hư vọng*”, tướng này không phải thật, là vọng tướng. Tâm họ đã bình, lý đã đặc, vậy là tâm thanh tịnh hiện tiền. Tâm thanh tịnh, chúng ta thường nói thân thanh tịnh, cảnh giới thanh tịnh, tham sân si và giới định tuệ đều thanh tịnh. Đây là người gì? Pháp thân đại sĩ.

Pháp thân đại sĩ ứng hóa vào trong lục đạo, các ngài làm thế nào? Các ngài vẫn nghiêm trì giới luật. Vì sao vậy? Chúng sanh lục đạo đang mê nên các ngài phải làm một tấm gương tốt cho người ta thấy. Các ngài đi biểu diễn, lên sân khấu biểu diễn; biểu diễn nhất định phải chú ý đến đại chúng, phải chú ý đến xã hội trước mắt, lợi ích chúng sanh. Sự biểu diễn này nếu không lợi ích cho chúng sanh, không lợi ích cho xã hội thì không được làm. Ví dụ xã hội ngày nay, mọi người trong xã hội hiện nay đều không biết hiếu đạo, bất hiếu cha mẹ, bất kính sư trưởng; vậy thì Phật Bồ-tát đến những nơi này nhất định thị hiện hiếu thuận cha mẹ, phụng sự sư trưởng. Hiện nay, đại chúng xã hội không biết tôn sư trọng đạo, vong ân bội nghĩa, nghịch sư phản đạo; vậy thì Phật Bồ-tát thị hiện ở thế gian này nhất định là đặc biệt thị hiện hiếu thân tôn sư, nhất định là làm như vậy. Vì sao làm như vậy? Để cứu lấy thế đạo nhân tâm. Chư Phật Bồ-tát thị hiện ở nơi nào, thị hiện vào lúc nào, nhất định phải quan sát thời tiết nhân duyên, tức là chúng sanh ở nơi đó, lúc đó đã phạm những lỗi lầm nào. Phật pháp là giáo dục, làm sao có thể chấn chỉnh họ, giúp họ sửa đổi lại, đây gọi là thiện tri thức.

Ngày nay trên thế giới này đã không còn biết tôn sư trọng đạo nữa, chúng ta còn muốn phỉ báng thầy, còn muốn phê phán họ, còn muốn đấu tranh với họ; đây là dạy đại chúng xã hội bất hiếu với cha mẹ, không tôn trọng sư trưởng, quả báo sẽ ở ba đường ác. Loại giáo dục này, loại thị hiện biểu diễn này dẫn dắt chúng sanh đi vào tam đồ ác đạo. Loại người này là người nào vậy? Ác ma, đây không phải Bồ-tát. Cách làm của Bồ-tát là hoàn toàn ngược lại với điều này, Bồ-tát nhất định là thuận theo tánh đức, cho nên Bồ-tát dứt khoát không nhớ lỗi cũ, không ghét người ác. Giáo hóa chúng sanh phải biết đến lợi ích toàn thể, có thể hy sinh cá nhân để thành toàn cho mọi người. Đối với người phỉ báng ta, người sỉ nhục ta, người hãm hại ta, ta vẫn hết sức kính trọng, sự kính trọng này không phải giả bộ, mà là xuất phát từ tâm chân thành. Cảm hóa người ác, khuyến hóa xã hội, đây chính là Bồ-tát.

“Ngôn từ mỹ diệu” không phải là nói âm thanh nghe hay; âm thanh nghe hay dĩ nhiên là có trong đó, ý của “mỹ diệu” càng sâu xa hơn nữa, là khiến người khác nghe thấy hoan hỷ tiếp nhận. Lời nói này của bạn là lời vàng ngọc tốt lành, đây gọi là mỹ diệu; chúng ta hiện nay gọi là hợp tình, hợp lý, hợp pháp, thật sự là từ trong nhân từ, bác ái lưu lộ ra. Đây là thuộc về tịnh nghiệp, nhất định là từ trong tâm thanh tịnh lưu xuất ra, cũng có thể tịnh hóa nhân tâm, tịnh hóa tam nghiệp, đây đích thực là khế lý, đích thực là mỹ diệu. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.

Tập 51 (số 19-014-0051)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Tối hôm qua, chúng ta đã nghe bài báo cáo vấn tắt về Do Thái giáo, đây là một tôn giáo cổ xưa, chúng ta tương đối ít tiếp xúc. Ở Trung Quốc đại lục không có, Trung Quốc đại lục chỉ có năm tôn giáo, do đó cơ hội tiếp xúc sẽ càng ít. Sau khi chúng ta nghe xong thì biết kinh điển chủ yếu nhất của họ là “Cựu Ước”, lịch sử của họ có hơn 4.000 năm; mà Thiên Chúa giáo thì “Tân Cựu Ước” đều tiếp nhận, Ki-tô giáo thì nghiêng nặng về “Tân Ước”, họ sùng bái chỉ một vị thần. Sự khác biệt ở đây là Ki-tô giáo nghiêng nặng về chúa Giê-su, còn Thiên Chúa giáo nghiêng nặng về đức Mẹ. Hôm qua, chúng ta cũng nghe bài báo cáo của họ, họ khẳng định thượng đế chính là chân lý, là đáng có quyền năng lớn trong vũ trụ. Khái niệm này rất hay, rất chính xác, thật sự được người hiện đại tiếp nhận. Đệ tử Phật học rộng nghe nhiều, đặc biệt là người xuất gia, gánh vác trên vai sứ mệnh giáo hóa chúng sanh, đối với căn cơ của chúng sanh, chúng ta phải biết rõ thì việc hoằng pháp lợi sanh mới thật sự có thể đạt đến khế cơ, khế lý.

Cũng may lần này chúng ta mời mỗi một tôn giáo đến truyền đạo, đây là việc mang tính lâu dài, không phải ngắn hạn. Mỗi một lần, chúng ta đều ghi lại bằng ghi hình, phần tiếng Anh thì mong rằng chúng ta có thể dùng tiếng Trung làm phụ đề, chúng ta phải dụng công học tập. Trong các tôn giáo khác nhau, chúng ta phải tìm ra một điểm chung. Điểm chung này chính là chân lý mà mọi người đều công nhận. Nghĩa gốc của Phật-đà là trí tuệ, là giác ngộ; họ gọi là chân lý, là quyền năng lớn, so với đại trí đại giác mà nhà Phật nói là cùng một ý nghĩa, cùng một đạo lý. Thế nhưng giáo dục tôn giáo phải áp dụng chân lý này vào trong đời sống của chúng ta.

Biểu hiện bên ngoài của chân lý chính là nhân từ, bác ái. Chúng tôi ngày nay đem lý niệm trọng tâm của Phật giáo tổng kết thành năm câu, mười chữ là: “Chân

thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi.” Đây không chỉ là tinh nghĩa của Phật pháp mà cũng có thể nói là tinh hoa của tất cả tôn giáo thế gian. Thượng đế yêu thương người đời, thần yêu thương người đời, Phật Bồ-tát đại từ đại bi. Phật, Bồ-tát, thần, thượng đế là gì? Ở đâu vậy? Chính là chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác vốn sẵn có trong tự tánh của con người. Đại dụng của nó là từ bi, là bác ái; không phân quốc gia, không phân chủng tộc, không phân tôn giáo, nhân từ với người, yêu thương với vật. Chẳng phải chỉ có yêu người, thông thường trong tôn giáo chỉ nói yêu thương người, nhưng phạm vi trong kinh Phật nói thì rộng hơn. Trong kinh Hoa Nghiêm, Phật nói: *“Tinh và vô tình, đồng viên chủng trí.”* Đây là nói rõ ngay cả thực vật và khoáng vật, chúng ta đối với chúng cũng tràn đầy tâm yêu thương, ý thiện, hướng hồ đối với chúng sanh hữu tình! Nếu bản thân chúng ta thật sự đối với hữu tình và vô tình đều có đầy ý thiện và tâm yêu thương một cách chân thành, thanh tịnh, bình đẳng thì người này ở trong Phật pháp được gọi là Phật-đà, được gọi là Bồ-tát. Nếu còn xen tạp bất thiện, xen tạp ý ác. Thế nào gọi là ý ác? Bất thiện chính là ác. Tiêu chuẩn mà Phật nói với chúng ta là thập thiện nghiệp đạo, còn tiêu chuẩn của Do Thái giáo là mười điều răn của Moses. Nội dung của mười điều răn tương đồng với thập thiện, cho nên thập thiện nghiệp đạo là lời răn dạy được ghi chép rõ ràng trong kinh điển của tất cả tôn giáo, các tín đồ nhất định phải biết tuân thủ. Xa rời giáo học cơ bản này thì chúng ta bất thiện rồi, bèn tạo tác ác nghiệp, biến hiện ra khổ báo ở ba đường ác.

Từ xưa đến nay tổ sư đại đức chỉ dạy chúng ta, học Phật là học từ đâu? Phải tu từ căn bản. Căn bản là gì? Là ý niệm; ý niệm phải thiện, ý niệm phải thanh tịnh, ý niệm phải bình đẳng. Nếu trong đại chúng, mình cảm thấy thân phận của mình đặc biệt, cảm thấy địa vị của mình không giống như người khác thì đây là bất thiện, đã không phải thiện. Chúng ta xem thánh triết của thế xuất thế gian, người Trung Quốc xem trọng pháp thế gian, coi trọng pháp thế gian thì Khổng lão phu tử là người đại biểu. Phẩm hạnh cả đời của Phu tử, thái độ đối nhân xử thế là hạ mình mà tôn người, thánh nhân đã làm nên hình mẫu cho chúng ta thấy. Ý niệm và hành vi cao hơn người khác một bậc này, trong Phật pháp gọi là tập khí nghiệp chương sâu nặng. Ai hiểu được điều này? Phật hiểu được. Làm đệ tử Phật thì phải đem điều mà trong Phật pháp đã nói là chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi làm ra cho mọi người thấy, đây là giáo hóa chúng sanh. Bản thân bạn thật sự làm được, đây là tự

bạn thọ dụng, làm cho người khác thấy là hóa tha. Do đó, chúng ta phải làm thật hết lòng, nỗ lực mà làm.

Tín đồ của các tôn giáo cũng giống như Phật pháp vậy, phải thông đạt, hiểu sâu “nghĩa thú” của kinh điển; *nghe* là đạo lý, là nghĩa lý; *thú* là phương hướng, mục tiêu. Sau khi hiểu rõ rồi thì phải thực hiện những đại đạo lý này vào trong đời sống, thực hiện vào trong đời nhân xử thế tiếp vật. Niệm niệm tạo phước cho xã hội, làm tấm gương tốt cho chúng sanh, xa lìa danh văn lợi dưỡng, từ bỏ ngũ dục lục trần; thông thường trong tôn giáo nói “người này mới được cứu”. Ai cứu bạn? Tự mình cứu mình; trong Phật pháp Đại thừa nói “tự mình độ chính mình”. Chư Phật Bồ-tát, tất cả thần thánh đều làm tăng thượng duyên để cho bạn tự cứu, tự độ, đây là điều chúng ta cần phải biết.

Đời người ngắn ngủi! Hôm qua, có một đồng tu Trung Quốc gọi điện thoại nói với tôi là anh đã đến Mỹ một chuyến, đi một hai tháng rồi trở về. Trong số bạn bè tốt của anh, có ba người đã qua đời ở tuổi chưa đến 50, anh có cảm xúc sâu sắc về sự mong manh của kiếp người. “*Mạng người vô thường, cõi nước mong manh*”, nếu muốn dài lâu thì đây là vọng tưởng, đó là người ngu nói mộng! Trong lục đạo nhất định không có dài lâu, Phật nói với chúng ta chân tướng là “biến hóa trong từng sát-na”, nói cho bạn biết thế gian là vô thường. Người có trí tuệ, họ thông minh, họ nắm được hiện tại. Họ nắm được sát-na hiện tại này thì họ thành công; nếu đánh mất hiện tại thì nhất định họa lạc. Nhà Phật nói “thường lạc ngã tịnh”, thường lạc ngã tịnh là từ trong tự tánh mới nhìn thấy. Thật sự tự tánh là vô hình, vô tướng, rộng khắp mười phương ba đời; trong đây có chân thường, có chân ngã, có đầy đủ bốn loại tịnh đức “thường lạc ngã tịnh”. Nhưng trong hiện tượng thì chắc chắn là không có, tướng là hư vọng, “phàm những gì có tướng đều là hư vọng”. Chúng ta có thể thấy rõ ràng, thấy sáng tỏ điều này rồi thì có thể thọ dụng tướng, nhưng quyết không chấp trước, không những không chấp trước mà còn không được phân biệt; rời xa phân biệt, chấp trước thì bạn liền nhìn thấy thật tướng của các pháp. Người nhìn thấy thật tướng của các pháp thì trong Phật pháp gọi họ là Phật-đà, gọi họ là Như Lai.

Cho nên, chúng ta học Phật phải biết bắt đầu học từ đâu, hạ thủ từ chỗ nào, làm thế nào thành tựu. Trong đời sống thường ngày tràn đầy chân thành, thanh tịnh, bình đẳng; đời nhân xử thế tiếp vật tràn đầy đại từ đại bi thì người này là lạc, thật sự lìa khổ được vui rồi. Khổ là gì? Là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước; họ đã xa lìa

rồi, họ không còn nữa. Họ lạc, họ thấy tất cả chúng sanh trong hư không khắp pháp giới là một tổng thể chân thành, thanh tịnh, bình đẳng. Lý niệm này, thọ dụng này không lúc nào không viên mãn, không nơi nào không viên mãn, được đại viên mãn, được đại tự tại. Đây là thật, ngoài điều này ra đều là hư vọng. Cho nên, học Phật là học điều gì? Tâm yêu thương của chúng ta phải rộng khắp viên mãn như vậy. Từ bi, đại từ đại bi mà nhà Phật nói hiện rõ trong đời sống thường ngày, từng li từng tí đều là đại viên mãn, sự thọ dụng của bạn từng li từng tí đều là đại tự tại. Trong Phật pháp có thể có được thọ dụng này, giáo học của tất cả tôn giáo nếu có thể tu học như lý như pháp thì đều có thể đạt đến cảnh giới như nhau. Cho nên, trong kinh Phật nói *“pháp môn bình đẳng, không có cao thấp”*, “pháp môn” này không giới hạn ở pháp môn của Phật giáo, mà là thông đến tất cả mọi pháp thể xuất thế gian. Đây đúng là điều mà Đại thừa gọi là “người viên thuyết pháp, không pháp nào không viên”, viên ngộ, viên tu, viên chứng. Trong tất cả pháp, thực sự Đại thừa nói được thấu triệt, nói được rõ ràng, chúng ta phải ngay chỗ này mà hạ công phu.

Hạ công phu không chỉ là nghiên cứu giáo lý mà phải thực hiện, phải giải hành tương ưng. Giải giúp bạn hành, hành giúp bạn giải, giải và hành phụ trợ lẫn nhau, điều này sẽ nâng chúng ta lên đến đạo vô thượng. Có giải không hành, vậy thì đáng phải đọa lạc như thế nào thì vẫn đọa lạc như thế ấy, đáng phải sanh tử như thế nào thì vẫn là sanh tử như thế ấy, không giúp được gì, không thể giải quyết vấn đề. Đại sư Thanh Lương nói được rất hay trong kinh Hoa Nghiêm Sớ Sao: *“Có giải không hành, tăng trưởng tà kiến; có hành không giải, tăng trưởng vô minh.”* Chư Phật Bồ-tát, tổ sư đại đức đều chỉ dạy chúng ta giải hành phải tương ưng, đây là chánh pháp, đây là chánh giáo. Lệch về một bên là tà rồi. Thế nào là tà giáo? Là lệch sang một bên. Đi đường không đi ngay chính giữa mà đi ở hai bên, đi bên rìa, đi sang bên cạnh, vậy là lệch lạc rồi. Chúng ta phải có năng lực phân biệt tà chánh, đường mà bản thân chúng ta đi là đường gì, chúng ta phải hiểu thật rõ ràng, thật sáng tỏ. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.

Tập 52 (số 19-014-0052)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Gần đây, chúng tôi nghe nói Liên Hiệp Quốc muốn cử hành một hội nghị tôn giáo thế giới, sự việc này hình như trước đây chưa từng có, đây là lần đầu tiên, là sự việc tốt. Nhân loại mong cầu hòa bình, cầu mong ông trời phù hộ, việc này đã có hàng ngàn hàng vạn năm rồi, nhưng hòa bình

vẫn mãi không có được. Ngược lại, thiên tai nhân họa, đặc biệt là chiến loạn mỗi lần một nghiêm trọng hơn, tài sản, mạng sống thương vong không cách gì tính hết. Lấy cận đại mà xem, chiến tranh thế giới lần thứ nhất, đại chiến lần thứ hai, e rằng tương lai còn có đại chiến lần thứ ba, cho nên sự hy vọng về hòa bình là rất xa vời. Vì sao lại có những hiện tượng bất hạnh này?

Tuy chúng ta cũng cầu khẩn ông trời, cũng cầu thần thánh nhưng không dựa hoàn toàn vào đó, không dựa vào lời giáo huấn của bậc thánh hiền. Sau khi Phật giáo truyền đến Trung Quốc, ở Trung Quốc là tam giáo tạo thành thế chân vạc, tam giáo này là Nho giáo, Phật giáo, Đạo giáo. Nhưng nói về “giáo” thì không phải là tôn giáo như trong quan niệm của người hiện nay, mà giáo là giáo dục, giáo học: giáo dục của nhà Nho, giáo học của nhà Nho; giáo dục của nhà Phật, giáo học của nhà Phật; giáo dục của nhà Đạo, giáo học của nhà Đạo, nó không phải là tôn giáo. Hay nói cách khác, đây là ba học phái lớn, mỗi phái đều có cái hay riêng. Giống như thiên *thượng dụ* phía trước kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, hoàng đế Ung Chính đã nói: *“Dùng tam giáo để dạy dân trong nước giác ngộ”*, ba loại giáo dục này đều là chỉ dạy nhân dân giác ngộ, *“lý cùng xuất phát từ một nguồn, đạo cùng thực hiện nhưng không trái ngược”*. Lời của hoàng đế Ung Chính không sai, hoàn toàn chính xác.

Trên thế giới liệu có bao nhiêu tôn giáo có thể nói lý đều xuất phát từ một nguồn. Lý là gì? Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, từ bi. Chúng tôi hiện nay tổng kết lời dạy của Phật thành mười chữ là: “chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi”, đây là lý, cùng xuất phát từ một nguồn. Đạo cùng thực hiện nhưng không trái ngược, đạo là gì? Là yêu thương người. Đây là lời của cư sĩ Hứa Triết ở Singapore, cư sĩ Lý Mộc Nguyên hỏi bà: “Tôn giáo là gì?” “Tôn giáo chính là yêu thương!” Ki-tô giáo, Thiên Chúa giáo, Do Thái giáo đều nói “thượng đế yêu thương người đời”, “thần yêu thương người đời”, còn trong Phật giáo, Phật Bồ-tát một mực từ bi.

Ở khu vực này đại đa số người dân tín ngưỡng đạo Hồi, quốc gia lân cận chúng ta như Malaysia, Indonesia đều là quốc gia Hồi giáo. Mở kinh điển của họ ra, câu đầu tiên của mỗi đoạn là: “A-la quả thật là đáng nhân từ” (họ gọi là thượng đế, gọi là A-la). Cho nên, tôn giáo thế gian có nhiều đi nữa thì cội nguồn của nó là một, đều là chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, trí tuệ, nhân từ, bác ái, đây là cội nguồn. Mục tiêu giáo dục của tôn giáo cũng như nhau, dạy người tôn trọng lẫn nhau, chung sống

hòa thuận, đối xử bình đẳng, không phân quốc gia, không phân chủng tộc. Khi một tôn giáo nào đó truyền giáo, liệu có hạn chế nói rằng anh không phải là người của quốc gia tôi, anh không phải là người thuộc chủng tộc tôi, anh không được tin tôn giáo của tôi không? Không hề! Mỗi một tôn giáo đều truyền khắp toàn thế giới, tôn giáo quả thật là bình đẳng. Chỉ có dùng giáo dục mới có thể đạt được hòa bình.

Tôn giáo vốn đều là giáo dục, nói theo hiện nay thì đều là giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa. Quý vị hãy tỉ mỉ xem kinh điển của tất cả tôn giáo thì quý vị sẽ hiểu rõ, tâm lượng đều rộng lớn. Nhà Phật nói “tâm bao thái hư, lượng chu sa giới”, có tôn giáo nào không như vậy? Tôn giáo nào cũng như vậy cả. Tại sao tâm lượng của nhân sĩ tôn giáo hiện nay trở nên nhỏ hẹp, chỉ có mình, coi thường người khác? Đó không phải là ý của thần, không phải là ý mà trong giáo nghĩa tôn giáo nói, đó là cá nhân.

Chúng ta không nói những tôn giáo khác, chỉ nói riêng Phật giáo, chúng ta có làm theo kinh điển của Phật hay không? Không có. Đạo tràng này của mình, mình hy vọng nó hưng vượng. Đạo tràng của người khác, mong cho họ suy bại, mong cho tín đồ của họ đều đến chỗ này của tôi. Vậy là chính mình đã bài xích nhau rồi, đây có phải là Phật giáo hay không? Không phải. Phật chế định giới điều trong Bồ-tát giới là “khen mình chê người”, đây là giới trọng của Bồ-tát. Bạn tự mình tăng bốc chính mình, tán thán chính mình, phỉ báng người khác, đây là sai lầm cực lớn.

Phật dạy chúng ta như thế nào vậy? Chúng ta đọc kinh Hoa Nghiêm thấy, mỗi một vị Bồ-tát, mỗi một vị thiện tri thức, bản thân đều khiêm tốn, tôn trọng người khác, đề cao người khác. Làm như vậy là “đạo cùng thực hiện nhưng không trái ngược”, vậy thì thế giới này mới có hòa bình. Phật nói với chúng ta, tất cả pháp thế xuất thế gian, pháp nào cũng là bình đẳng, pháp nào cũng là đệ nhất. Nếu như có thứ nhất, thứ hai, thứ ba thì phiền phức đến ngay, chắc chắn không thể chung sống hòa thuận, bình đẳng mới có thể chung sống hòa thuận. “Hòa vi quý” là điều chúng ta mong cầu, hòa từ đâu mà có? Từ bình mà có, không bình đẳng thì chắc chắn không có hòa bình, cho nên tất cả tôn giáo đều dạy người phải bình đẳng.

Thế gian tại sao có nhiều tôn giáo như vậy? Chúng ta phải hiểu rõ, trước đây giao thông không phát triển, giữa người với người rất ít qua lại với nhau. Chúng ta đọc thấy trong sách xưa, thật sự có chuyện đến già chết mà không qua lại với nhau. Thí dụ người dân sống trong thôn quê, họ chỉ sống ở trong thôn này, cả đời cũng

chưa từng qua thôn bên kia, phạm vi sinh hoạt cả đời của họ chỉ ở trong thôn nhỏ này, trong cái vòng nhỏ này. Thế nên trong phạm vi nhỏ này họ phải chung sống hòa thuận với đại chúng, cũng cần phải có giáo dục thánh hiền. Do hoàn cảnh cư trú không như nhau, văn hóa khác biệt, bối cảnh lịch sử không giống nhau, nên khi thánh hiền lập giáo, kiến lập giáo hóa mới hình thành rất nhiều tôn giáo như vậy. Chúng ta xem thấy trong kinh Phật, Thích-ca Mâu-ni Phật ra đời, vào thời đó Ấn Độ có hơn 100 tôn giáo, nói theo lời hiện nay tức là hơn 100 loại giáo học để giáo hóa tất cả dân tộc khác nhau, cư dân lãnh thổ khác nhau trên khắp Ấn Độ. Tôn giáo đã ra đời như vậy.

Ở Trung Quốc, tôn giáo không phát triển, nguyên nhân không phát triển là vào thời nhà Tần, Trung Quốc được thống nhất, Tần Thủy Hoàng thống nhất Trung Quốc. Ông thống nhất Trung Quốc tuy thời gian ngắn nhưng ảnh hưởng vô cùng lớn. Thời đại tiếp theo đó là triều Hán, thời gian rất dài, từ tiền Hán đến hậu Hán kéo dài 400 năm. Hán Vũ Đế là hoàng đế thứ hai của triều Hán, chế định chính sách giáo dục, phương châm giáo dục, đó là áp dụng ba nhà Nho, Thích, Đạo. Vào thời đó Phật giáo chưa truyền đến Trung Quốc, lấy Nho gia làm chánh tông, lý niệm của giáo dục này kéo dài mãi đến đời Mãn Thanh cũng không thay đổi. Trong 2.000 năm, thay đổi triều đại rất nhiều lần, chế độ chính trị cũng có đổi mới, duy chỉ có chính sách giáo dục, phương châm giáo dục là không hề thay đổi. Ngay cả khi người Mông Cổ vào làm chủ Trung Quốc cũng không hề sửa đổi, người Mãn Thanh vào làm chủ Trung Quốc cũng không hề sửa đổi. Vào thời Hán Minh Đế, Phật giáo truyền đến Trung Quốc, dần dần hình thành nền giáo dục của ba nhà để chỉ dạy nhân dân Trung Quốc. Nhân dân Trung Quốc từ xưa đến nay tiếp nhận sự giáo dục của ba nhà này, dùng danh từ của Phật học mà nói là có thiện căn sâu dày.

Trung Quốc là dân tộc hòa bình, bạn mở lịch sử Trung Quốc ra, từ trước đến nay Trung Quốc chưa từng đánh nhau trên lãnh thổ ở nước ngoài. Nguyên nhân gì vậy? Tiếp nhận giáo dục thánh hiền. Trung Quốc không xâm lược nước khác, Trung Quốc chỉ là yêu thương người khác, dùng đức hạnh để phục người, không dùng sức mạnh. Đế vương các đời đều tu dưỡng đạo đức của mình. Những quốc gia lân cận, trước đây gọi là quy thuận Trung Quốc, đây chính là tôn Trung Quốc làm anh cả, đây là vì họ tôn kính, không phải Trung Quốc yêu cầu đối với họ. Họ tôn kính và triều cống đối với Trung Quốc (việc triều cống này ngày nay gọi là tặng quà), thế nhưng Trung Quốc đáp lễ nhiều hơn gấp nhiều lần so với quà họ đem tặng. Họ tặng

chúng ta một vạn đồng thì chúng ta tặng lại họ mười vạn đồng. Hậu đãi nước nhỏ, tôn trọng nước nhỏ, việc này xem lịch sử Trung Quốc thì hiểu ngay.

Trung Quốc từ giữa thời Mãn Thanh trở về sau, dần dần xa lìa giáo huấn của cổ thánh tiên hiền, xa lìa giáo huấn của thánh nhân, thế nên tập khí phiền não liên hiện hành, tự tư tự lợi, tham sân si mạn đã làm bại hoại phong khí xã hội. Cộng thêm sau khi tiếp xúc với phương Tây, súng máy đại bác, người Trung Quốc trước giờ chưa từng nghĩ đến, người Trung Quốc xem trọng văn trị, không xem trọng vũ lực. Người nước ngoài xâm lược Trung Quốc, hầu như Trung Quốc bị cường quốc chia cắt, chịu khổ nạn này hơn 200 năm. Vì vậy người Trung Quốc sinh ra hoài nghi đối với văn hóa đạo đức xưa của chính mình. Chúng ta dùng đạo đức, người ta dùng vũ lực, chúng ta đánh không lại người ta, bị người ta bắt nạt, gọi là “người tốt bị người khác bắt nạt”. Người Trung Quốc hiện nay giác ngộ rồi, chúng ta cũng xem trọng quân sự, phát triển vũ khí mới, có phải để xâm lược nước khác không? Không phải. Sự phát triển này là ngăn chặn người ngoại quốc, anh không được bắt nạt tôi nữa, anh mà bắt nạt tôi thì tôi có năng lực phản kháng, đây thuộc về tự vệ. Nếu không có chút vũ lực này, chúng ta cứ bàn đạo đức nhân nghĩa thì vẫn bị người khác tiêu diệt. Tộc Thích-ca là một tấm gương. Tộc Thích-ca vì sao bị tiêu diệt ở Ấn Độ? Do không có vũ lực, chỉ toàn nói nhân nghĩa đạo đức, khi người khác đánh đến thì tộc này liền bị tiêu diệt. Chúng ta phải hiểu đạo lý này. Cho nên, Trung Quốc kiến lập vũ lực không phải để xâm lược người khác, là do bài học của hai, ba trăm năm đã nói với chúng ta rằng không thể không có một chút vũ lực, bằng không mà nói thì người khác vẫn bắt nạt bạn, vẫn không thể đạt được thế giới hòa bình. Đây là dùng vũ trang để bảo hộ hòa bình.

Chúng ta thúc đẩy lý niệm hòa bình đến toàn thế giới. Làm sao đạt được hòa bình? Giáo dục. Giáo dục quan trọng nhất là giáo dục gia đình, đây là nền tảng. Gia đình bị phá hoại rồi thì xã hội coi như xong, gia đình là nền tảng của xã hội. Hạt nhân của gia đình là vợ chồng, vợ chồng bất hòa thì thiên hạ đại loạn. Cho nên, Nho Thích Đạo ở Trung Quốc đều coi trọng giáo dục gia đình. Nhà Phật dạy người một lý niệm căn bản là *“hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm không giết, tu thập thiện nghiệp”*, bộ kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo chính là nói bốn câu này. Nhà Nho dạy ngũ luân bát đức đều là bắt đầu làm từ gia đình. Nếu như giáo dục gia đình bại hoại rồi thì toàn bộ những cái khác đều hỏng hết. Nền giáo học gia đình là gốc, giống như bốn tầng lầu này của chúng ta, nó là tầng thứ nhất, không có tầng thứ nhất

thì đâu có tầng thứ hai? Tầng thứ hai là giáo dục nhà trường, tầng thứ ba là giáo dục xã hội, tầng thứ tư là giáo dục tôn giáo. Giáo dục tôn giáo là giáo dục tinh thần, dạy bạn siêu phàm nhập thánh, đem lòng nhân từ, bác ái của bạn phát huy đến cực điểm, yêu thương tất cả chúng sanh thể xuất thế gian. Tâm yêu thương chân thành, dùng giáo dục tôn giáo đem nó mở rộng ra. Thực hiện bốn loại giáo dục này rồi thì thế giới được hòa bình an định vĩnh cửu, giữa người với người biết tôn kính lẫn nhau, kính yêu lẫn nhau, hỗ trợ hợp tác, thật sự là cùng tồn cùng vinh. Nếu không có bốn loại giáo dục này làm nền tảng thì những lời nói nghe hay ho đều là khẩu hiệu, hoàn toàn không thể thực tiễn.

Thế nhưng chúng ta nhìn toàn thế gian hiện nay, giáo dục gia đình không còn nữa nên ngày nay con cái không nghe lời cha mẹ; giáo dục nhà trường không còn nữa nên học trò không nghe lời thầy cô, còn giáo dục xã hội thì sao? Mọi người đều biết, các bạn mỗi ngày xem báo, tạp chí, truyền hình, điện ảnh, dạy bạn những điều gì vậy? Dạy bạn giết, trộm, dâm, dối. Giáo dục tôn giáo hoàn toàn rơi vào hình thức, đều làm theo trong nghi thức tôn giáo, giáo dục tôn giáo không còn nữa, biết tụng kinh mà không hiểu ý nghĩa. Ý nghĩa còn không hiểu thì làm sao có thể thực hiện? Bốn loại giáo dục đều không còn nữa thì thiên hạ sao có thể không loạn cho được? Ngày nay người nhân từ, bậc chí sĩ trên thế giới, nếu muốn cứu vãn kiếp vận của thế gian thì không có gì khác hơn là nhất định phải khôi phục bốn loại giáo dục lớn này.

Có cần thiết lập ra tôn giáo mới nữa hay không? Không cần, không cần thiết nữa. Nội dung trong các tôn giáo xưa nay đã quá phong phú rồi, chúng ta có thể làm được một phần ngàn, một phần vạn thì đã có hy vọng thế giới hòa bình, không cần thiết lập tôn giáo mới nữa. Lập ra tôn giáo mới nữa thì giống như vẽ rắn thêm chân, chẳng có ý nghĩa gì cả, chẳng qua chỉ là nhiễu loạn trật tự mà thôi, chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này. Trước đây trên thế giới có sáu tôn giáo lớn, toàn thế giới đều thừa nhận. Ở Singapore hiện nay có chín tôn giáo lớn, kinh điển, giáo nghĩa đều hay. Làm sao chúng ta dung hợp quán thông nó, phải cố gắng học tập, đem nó phát huy mạnh mẽ để cứu vãn xã hội, cứu vãn kiếp vận, thực hiện thế giới hòa bình, xã hội an định, nhân dân hạnh phúc, đây là vấn đề cấp bách trước mắt. Thập niên 70, tiến sĩ Arnold J. Toynbee người Anh đã nói: *“Muốn giải quyết vấn đề xã hội của thế kỷ 21 thì chỉ có học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp Đại thừa.”* Ông đã nói hai điểm này, ông nói rất có đạo lý. Đối với việc giáo dục hết thảy chúng sanh thì hai nhà này nói được

cụ thể và thấu triệt, đáng để chúng ta cố gắng nỗ lực học tập, phát huy mạnh mẽ. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.

Tập 53 (số 19-014-0053)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ chín, hàng thứ hai, bắt đầu xem từ chữ cuối cùng:

Năm, lời nói được tiếp nhận. Sáu, lời nói được tin dùng.

Chúng ta bắt đầu xem từ đây, đây là nói lìa nói thô ác thì thành tựu tám loại tịnh nghiệp. Phía trước đã nói qua bốn loại rồi, hiện tại chúng ta xem loại thứ năm là “*lời nói được tiếp nhận*”, không chỉ là tiếp nhận mà còn hoan hỷ tiếp nhận. Lời nói nhất định phải ôn hòa thì tự nhiên có thể khiến người cảm động, khiến đối phương cảm động sâu sắc, vĩnh viễn không quên, vậy thì bạn thành công.

Khi tôi còn trẻ, tôi làm việc ở cơ quan chính phủ. Bởi vì công việc không quá bận rộn, nên khi không có việc thì tôi xem sách, xem báo. Vì còn trẻ nên khá là phóng dật, khi ngồi thì dựa cả người vào lưng ghế, khiến hai chân trước của ghế bị nhấc lên, ngồi dựa như vậy cảm thấy rất thoải mái. Lãnh đạo của tôi từ phía sau đến, nhìn thấy vậy, ông vỗ vào vai tôi, ông không nói gì khác, chỉ nói: “Cách ngồi này của anh rất nguy hiểm, dễ ngã ngựa.” Ông nói rất ôn hòa, cho nên tật xấu này của tôi đã thay đổi từ đó. Nếu ông kêu tôi lại mắng cho một trận thì khi ông đi rồi tôi sẽ dựa như cũ, hiệu quả sẽ ngược lại. Cho nên, bạn mới biết được thật sự là nhân vật lớn, làm sự nghiệp lớn thì khác hẳn. Ngạn ngữ thường nói: “Diêm vương dễ mến, tiểu quỷ khó ưa.” Càng là nhân vật lớn thì càng có thể bao dung, càng ôn hòa; càng là tiểu quỷ thì mới vênh váo hung hăng, mới tỏ vẻ ta đây. Sự việc này mọi lúc mọi nơi chúng ta đều có thể thấy được, đều có thể quan sát cảm nhận.

Trong cửa Phật, chúng ta phải học theo Phật Bồ-tát, phải giúp tất cả chúng sanh đoạn ác tu thiện. Tập khí xấu, tật xấu của chính mình vẫn không thể sửa thì làm sao có thể dạy người khác? Bạn nói một đằng nhưng bạn làm một nẻo, điều này không thể khiến người sanh khởi tín tâm. Điều khiến người khác cảm nhận, bạn và người khi vừa gặp mặt, người ta nhìn sắc mặt của bạn, nghe âm thanh của bạn, sách Luận Ngữ nói rằng: “Người này làm sao ẩn giấu được!” Người khác nhìn thấu bạn ngay. Cho nên trong nhà Phật tại sao lại đem Bồ-tát Di-lặc đặt ở cửa lớn? Để bạn nhìn thấy ngài đầu tiên, phải học Bồ-tát Di-lặc tươi cười đón người. Lời nói ôn hòa,

dù lời nói có khó nghe đi chăng nữa, nhưng nếu dùng thái độ và ngôn ngữ nhu hòa để biểu đạt thì người nghe sẽ cảm nhận không giống nhau. Cho dù là trách mắng người, người ta nghe rồi cũng cảm ơn, cảm kích bạn, nhà Phật gọi đây là “ái ngữ”.

Ái ngữ là lời nói thương yêu bạn chân thật, không nhất định là lời bạn ưa thích nghe, nhưng chắc chắn có lợi ích đối với bạn. Vì sao bạn không ưa thích nghe? Vì tập khí thói xấu quá nặng. Bậc thánh hiền dạy người, các ngài không bao giờ tùy thuận tập khí thói xấu của bạn. Tùy thuận tập khí của bạn là hại bạn, giúp bạn đọa lạc; chinh đốn tập khí thói xấu của bạn thì đây chân thật là ái ngữ. Tuy là ái ngữ nhưng đều phải khiêm tốn, phải hòa kính, chân thật yêu thương đối phương, sau khi đối phương nghe rồi vĩnh viễn sửa đổi thì bạn thành công. Nếu trước mặt nghe theo nhưng sau lưng làm trái thì bạn vẫn là thất bại, bạn làm không thành công. Cho nên, bốn loại khẩu nghiệp là nói dối, nói ly gián, nói thô ác, nói thêu dệt nhất định không được phạm.

Điều thứ sáu: “*Lời nói được tin dùng.*” Bạn thành thật thì người ta sẽ tin tưởng lời nói của bạn. Không chỉ biểu hiện ở trong lời nói mà nhất định phải biểu hiện trên sự thật, nhất định phải tuân thủ việc lời nói có thành tín. Thế nhưng Phật pháp là nói trí tuệ, Phật Bồ-tát là nói đạo nghĩa, có lúc ở trong tình huống đặc biệt, lời nói có thể không giữ chữ tín, sự việc có thể không cần đến kết quả. Đó là gì vậy? Trong tình huống đặc thù thì cần phải phù hợp đạo nghĩa, không được trái đạo nghĩa, có thể thị hiện [việc này], có thể kết thúc sự việc.

Có một năm, tôi ở miền Trung - Đài Loan, có một đạo tràng gọi là chùa Thiên Lâm, họ mời tôi giảng *Thiền lâm bảo huấn* và *Phật học thường thức* cho họ. Phân lượng của *Thiền lâm bảo huấn* rất lớn, còn *Phật học thường thức* là do lão cư sĩ Lý Bình Nam biên soạn, phân lượng không lớn. Tôi còn nhớ, khi tôi giảng đến bài thứ mười một thì trong chùa xảy ra vấn đề. Chùa mới được xây xong, do một số đệ tử của lão hòa thượng đi khắp nơi hóa duyên, xây dựng nên đạo tràng này. Đạo tràng xây rất đẹp, rất trang nghiêm, nhưng bên trong các đồ đệ cãi nhau, tranh địa vị, tranh quyền lực, người này nói: “Tôi đã bỏ ra bao nhiêu tiền, tôi phải làm thầy đương gia”; người kia nói: “Tôi đã bỏ ra bao nhiêu tiền, tôi phải làm thầy tri khách.” Hằng ngày cãi nhau, cãi đến mức chẳng ra thể thống gì. Lão hòa thượng nhìn thấy tình hình này cũng không biết làm cách nào, đành phải tránh mặt. Tôi quay lại Đài Trung, báo cáo sự việc này với thầy Lý, thầy Lý nói: “Thôi đi, đừng đến đó nữa.” Tôi nói: “Con

chưa giảng xong!” Thầy nói: “Chưa giảng xong cũng không quan trọng.” Đây chính là gì? Là nghĩa. Trong đạo tràng không hòa thuận, chúng ta đến giảng cũng không ích gì, cho nên chưa giảng xong cũng có thể gián đoạn.

“Nghĩa” tức là việc này có nên làm hay không nên làm. Chúng ta đều biết, tăng đoàn của Phật pháp là tăng đoàn hòa hợp, nếu hằng ngày cãi nhau, hằng ngày tranh danh đoạt lợi thì còn ra thể thống gì! Tuy hằng ngày chúng ta giảng, nhưng một câu họ cũng không nghe lọt vào, vì nếu thật nghe thì họ có thể buông xuống rồi, tranh những thứ này để làm gì? Những người này không có trí tuệ, không thông minh. Người chân thật có trí tuệ thì các bạn muốn tranh, thấy đều cho bạn hết, làm thanh chúng là thoải mái nhất. Ở đạo tràng giống như người làm công quả vậy, bất cứ việc gì cũng đều không lo lắng, không có bất cứ trách nhiệm nào, bạn phân phối công việc cho tôi, tôi chân thật làm tốt công việc của mình, không gánh trách nhiệm nhân quả. Người hiểu rõ đạo lý này không nhiều. Nếu tương tận rồi thì họ không tranh, không những không tranh mà lúc nào cũng nhường nhịn, bạn mời tôi làm, tôi cũng chưa chắc làm, vì sao vậy? Làm việc thì phải gánh vác trách nhiệm, làm không tốt thì có lỗi; nếu làm tốt thì đó là việc nên làm. Những đạo lý này Nho và Phật đều nói rất nhiều, thế nên hôm nay chúng ta ở đây nói đến tín dụng, phải biết trong tình huống đặc thù, nếu trái với đạo nghĩa thì có thể bội tín. Chúng ta xem thấy người xưa, trong cổ thánh tiên hiền cũng có bội tín, đó có phải là lỗi làm hay không? Không phải! Tất cả đều lấy đạo nghĩa làm tiêu chuẩn, nếu phù hợp với đạo nghĩa thì nhất định phải thủ tín, nhất định phải làm đến viên mãn, đây là việc nên làm.

Bẫy, lời nói không thể chê.

Chữ “chê” này, nói theo hiện nay là nghị luận, phê bình. Lời nói của bạn không có người nào có thể phê bình, vì sao vậy? Vì chính xác. Cho nên, người xưa rất xem trọng lời nói, thế nên có câu: *“Bệnh từ miệng vào, họa từ miệng ra.”* Không thể không cẩn trọng lời nói, nói nhiều chắc chắn không phải là việc tốt. Bạn nói nhiều thì ông chủ của bạn, lãnh đạo của bạn chắc chắn sẽ không trọng dụng bạn, vì sao vậy? Dễ làm hỏng việc. “Cẩn ngôn thận hành” là điều mà người lãnh đạo của các ngành các nghề đều xem trọng, con người này có thể thành tựu, dù không phải người xuất sắc, họ cũng vui lòng mà bồi dưỡng. Nếu hay tán gẫu, nói nhiều lời thừa, thích nói đùa giỡn thì họ quyết sẽ không trọng dụng bạn, vì sợ bạn làm hỏng việc. Trung Quốc thời xưa dạy trẻ nhỏ thì bắt đầu dạy chúng phải cẩn ngôn thận hành. Hiện tại,

chúng ta lơ là đối với giáo học này. Nói nhiều lời, lời nói không có trách nhiệm thì đương nhiên người ta sẽ chỉ trích bạn nhiều, phê bình bạn nhiều, bạn làm sao đạt được tín nhiệm của người khác? Câu cuối cùng:

Tám, lời nói đều được ái lạc (ưa thích).

Chữ “lạc” này đọc trại âm, không đọc là “lạc” mà đọc là “nhạo”. Nhạo là ưa thích, ngôn từ bạn nói ra người khác đều ưa thích tiếp nhận; nhạo này nghĩa là tiếp nhận, hoan hỷ tiếp nhận. Tất cả sự nghiệp trong thế xuất thế gian, bất luận lớn nhỏ, quyết không phải do một người tạo thành, càng là sự nghiệp lớn thì càng cần có nhiều người. Đoàn thể Cư Sĩ Lâm Singapore có đến hai, ba chục ngàn người nên mới có thể thành tựu sự nghiệp giáo hóa một phương, không có nhiều người như vậy thì làm sao được? Một đoàn thể lớn như vậy, người lãnh đạo sẽ nhiều, trong hội đồng quản trị có mấy mươi người cùng nhau lên kế hoạch, cùng nhau lãnh đạo. Ngôn ngữ là thứ nhất, điều kiện thứ nhất, lúc họp hành trao đổi ý kiến thì không thể rời khỏi ngôn ngữ. Người lãnh đạo tuyên bố với mọi người cách nghĩ, cách nhìn, cách làm của họ, nhưng nếu mọi người nghe rồi không hoan hỷ thì sự nghiệp này không thể thành tựu.

Do đây có thể biết tầm quan trọng của lời nói, bồi dưỡng từ chỗ nào? Học tập từ chỗ nào? Điều ở ngay trong cuộc sống thường ngày. Bạn nhìn thấy người thì nói chuyện, nói chuyện chính là nơi để bạn rèn luyện, là nơi để học tập, nhất là hãy quan sát người khác nhiều. Lỗi lầm của mình thì rất khó phát hiện, còn lỗi lầm của người khác thì rất dễ phát hiện. Khi phát hiện lỗi lầm của người khác mà chính mình không thể bao dung, tùy tiện phê bình phỉ báng thì chính mình tạo nghiệp. Lỗi lầm của người khác, rốt cuộc là thật có lỗi lầm hay giả bộ có lỗi lầm? Hoàn toàn không rõ, trái lại còn tạo ra lỗi lầm nghiêm trọng cho chính mình. Sự việc này quá nhiều quá nhiều rồi, chúng ta từ sớm đến tối thường xuyên phạm, phạm rồi nhưng không biết, bản thân hoàn toàn chẳng biết. Cũng không có người nói với bạn, không có người nhắc nhở bạn, vì sao vậy? Vì họ không muốn kết oán thù với bạn.

Trong lễ xưa, đối với một người trưởng thành thì phải rất tôn trọng họ. Nếu bạn có điều không tốt thì họ đối với bạn “kính mà tránh xa”, sẽ không nói lỗi lầm của bạn. Không như người hiện nay, rất dễ đắc tội với người khác, dễ kết oán thù với đại chúng xã hội. Người xưa không kết oán với người, bạn có lỗi lầm, tôi sẽ không nói bạn, trước mặt bạn không nói, sau lưng cũng không nói, đây là thành tựu

đức hạnh của chính mình. Người nào nói lỗi lầm của bạn? Cha mẹ nói lỗi lầm của bạn, thầy giáo nói lỗi lầm của bạn, những người này có quan hệ mật thiết với bạn, không phải quan hệ thông thường. Bạn bè tốt đến đâu, nhìn thấy bạn có lỗi lầm thì nhiều nhất là khuyên bạn một hai lần, sẽ không khuyên bạn ba lần, ba lần thì biến thành đối địch rồi. Dân tộc Trung Quốc có thể kéo dài mấy ngàn năm mà không bị diệt vong, chính là có những đạo lý ở trong đó.

Ngày nay, người Trung Quốc hoàn toàn vứt bỏ giáo huấn của tổ tiên thì có khả năng vong quốc diệt chủng. Nếu như chúng ta không quên di huấn của tổ tiên thì tuy chịu khổ nạn nhưng không đến nỗi vong quốc diệt chủng, việc này phải biết. Trên thế giới, quý vị đọc lịch sử thì biết, trong bốn nền văn minh lớn thuộc các quốc gia cổ trên thế giới thì ba nền văn minh trước đều đã mất, chỉ có Trung Quốc còn. Bạn muốn hỏi vì sao Trung Quốc còn? Giáo hóa của tổ tiên chúng ta là chân lý, chỉ cần ghi nhớ, y giáo phụng hành thì dân tộc lâu đời này sẽ vĩnh viễn không suy. Hiện tại văn hoá phương Tây xảy ra vấn đề, xã hội động loạn, không tìm được phương pháp để đối trị. Cho nên rất nhiều học giả phương Tây nêu ra ngôn luận, phải học tập phương Đông, phương Đông là Trung Quốc.

Phật pháp truyền đến Trung Quốc vào 2.000 năm trước, hiện nay ở Ấn Độ đã không còn nữa, chúng ta mở kinh điển xem Phật Bồ-tát dạy chúng ta thế nào? Mỗi câu đều là lời hay, cổ đức đã nói: “Lời hay trên thế gian Phật nói hết rồi.” Lời này không sai, chúng ta làm sao có thể không cảm kích Phật Bồ-tát cho được? Đây là nói lìa nói thô ác có tám loại lợi ích này, tám loại này đều thuộc về tịnh nghiệp, có quan hệ rất lớn đối với người tu Tịnh độ. Chúng ta ngày ngày niệm A-di-đà Phật mà vẫn thường phạm nói thô ác thì không thể vãng sanh, vì sao vậy? Nếu không thay đổi tập khí này, cho dù A-di-đà Phật ở thế giới Tây Phương Cực Lạc rất từ bi có thể dung nạp bạn, có thể tiếp nhận bạn, nhưng đại chúng ở hải hội không hoan hỷ bạn, bạn không cách gì vào được đoàn thể của họ, cho nên không thể vãng sanh. Người vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc phải tu tịnh nghiệp, ba nghiệp thanh tịnh, niệm Phật mới có thể vãng sanh. Trong ba nghiệp quan trọng nhất là khẩu nghiệp. Câu sau cùng:

Nếu có thể hồi hướng đạo Vô thượng chánh đẳng chánh giác, tương lai thành Phật sẽ đầy đủ tướng Phạm âm thanh¹² của Như Lai.

Trên kinh Đại thừa, Thế Tôn thường nói với chúng ta, âm thanh của Phật gọi là viên âm, âm thanh viên mãn, “Phật dùng một âm thanh thuyết pháp mà tất cả chúng sanh tùy loại đều hiểu được”. Phạm âm thù thắng này của Phật từ đâu mà có? Ở đây nói với chúng ta là từ không nói thô ác mà có. Nếu chúng ta muốn được Phạm âm thanh trên quả địa Như Lai thì không thể không học điều này. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.

¹² Tướng Phạm âm thanh: tướng âm thanh vi diệu của Phật, một trong ba mươi hai tướng tốt. Phạm âm của Phật rộng lớn tròn đầy, như đánh trống trời, vi diệu tối thắng, như tiếng hót của chim ca-lăng-tần-già làm cho người nghe sinh tâm yêu thích, được lợi ích vô lượng.

LÀ NÓI THÊU DỆT THÌ ĐƯỢC THÀNH TỰU BA THỨ QUYẾT ĐỊNH

Tập 54 (số 19-014-0054)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ chín, hàng thứ tư từ dưới lên:

Lại nữa, long vương! Nếu là nói thêu dệt thì được thành tựu ba thứ quyết định. Những gì là ba? Một, nhất định được người trí yêu mến. Hai, nhất định dùng trí như thật đáp lại các câu hỏi. Ba, nhất định nơi trời, người được uy đức tối thắng, không có hư vọng. Đó là ba. Nếu có thể hồi hướng đạo Vô thượng chánh đẳng chánh giác, tương lai thành Phật sẽ được những sự thọ ký của Như Lai, đều không bị thiếu mất.

Đây là loại thứ tư trong khẩu nghiệp. Khẩu nghiệp là vô lượng vô biên, vì dạy chúng ta nên Phật quy nạp thành bốn loại lớn. Bốn loại lớn này rất là quan trọng, chúng ta nhất định phải lý giải thấu triệt, phải chăm chỉ nỗ lực mà tu học. Trong thập thiện nghiệp đạo, Phật xếp thứ tự cho chúng ta là: thân ba, khẩu bốn, ý ba, chiếu theo *thân khẩu ý* để nói. Thế nhưng trong kinh Vô Lượng Thọ chư vị đều đọc thấy Phật dạy chúng ta tu mười nghiệp thiện, ngài đem khẩu nghiệp xếp thứ nhất, “*khéo giữ khẩu nghiệp, không chê lỗi người*”. “Khéo giữ khẩu nghiệp” chính là nói chung cho bốn loại: nói dối, nói ly gián, nói thô ác, nói thêu dệt, hãy khéo giữ khẩu nghiệp. Quả đức của khéo giữ khẩu nghiệp chính là “không chê lỗi người”, chữ “người” này không hoàn toàn chỉ cho người, mà bao gồm tất cả người việc vật ở trong đó, phạm vi của nó vô cùng lớn. Chúng ta nhất định phải tỉ mỉ mà tham cứu nghĩa lý sâu xa trong đó. Cho nên, học Phật phải bắt tay vào từ chỗ nào? Bắt tay vào từ “khéo giữ khẩu nghiệp”, kế đến là “khéo giữ thân nghiệp”, “khéo giữ ý nghiệp”; người căn tánh trung hạ thì tuần tự tiến dần, đây là tiệm giáo. Nếu là đốn giáo thì không phải theo tuần tự này. Đốn giáo thì thứ nhất là “khéo giữ ý nghiệp”, như vậy mới nhanh, ý thanh tịnh rồi thì thân và khẩu làm gì không thanh tịnh? Cho nên, đốn giáo là bắt tay từ ý nghiệp, tiệm giáo là bắt tay từ khẩu nghiệp, đây là phương pháp mà Phật giáo hóa chúng sanh, chúng ta phải có thể thể hội. Khi chúng ta thể hội được thì cũng hiểu được làm thế nào để giúp người khác.

Phật pháp còn như vậy, thế gian pháp há chẳng phải như vậy sao? Cổ thánh tiên hiền Trung Quốc, như Tư Mã Quang, ông chính mình tu học và giúp đỡ người

khác; người ta hỏi ông: “Học vấn đức hạnh nên bắt đầu từ đâu?” Ông trả lời họ: “Bắt đầu từ không nói dối”, ý này hoàn toàn giống với Phật. Phải biết quần chúng và mọi người mà chúng ta tiếp xúc trong cuộc sống thường ngày chắc chắn là người có căn tánh trung hạ nhiều, việc thành tựu đức hạnh không có gì khác ngoài sự chân thành. Chân thành chính là Phật, rời khỏi chân thành thì bạn đã rời khỏi Phật. Chẳng phải nói tôi mỗi ngày đều ở bên cạnh Phật, mỗi ngày đi nhiễu quanh tượng Phật, vậy có được xem là thân cận Phật không? Không xem là thân cận, mà là rời xa Phật, căn bản không ở cùng với Phật. Nếu nội tâm chân thành thì trên thực tế bạn hằng ngày ở cùng với Phật, mỗi giờ mỗi khắc đều không rời khỏi, chúng ta phải hiểu đạo lý này.

Hôm nay nói về “nói thêu dệt”, thế nào gọi là nói thêu dệt? Từ trên thí dụ mà nói, “thêu dệt” là loại lụa là gấm vóc mà người Trung Quốc chúng ta thường gọi, rất là hoa lệ, mọi người nhìn thấy đều yêu thích. Do đây có thể biết, nói thêu dệt chính là lời nói đường mật, mọi người rất thích nghe, thế nhưng nội dung thì bất thiện. Nếu chúng ta dùng một số thí dụ trong xã hội hiện nay thì mọi người sẽ hiểu được. Mọi người đều thích xem phim, mọi người đều thích xem truyền hình, múa hát, âm nhạc, hội họa, ngày nay gọi là văn nghệ, nói thêu dệt là bao gồm toàn bộ văn nghệ, ai mà không thích văn nghệ? Thế nhưng nội dung trong đó bất thiện, nội dung dạy người “tham sân si mạn”, dạy người “giết trộm dâm dối”, nội dung hoàn toàn trái ngược với thập thiện, thứ mà nó biểu đạt, dùng lời hiện nay mà nói là văn nghệ mức độ cao, thế có nguy hại không?

Toàn bộ thế giới ngày nay, xã hội này là xã hội của nói thêu dệt, phương diện ảnh hưởng của nó quá lớn, sức ảnh hưởng quá sâu. Từ xưa đến nay, khởi nguồn của văn hoá đều từ nơi đây mà khởi lên. Thời đại cổ xưa, điểm khởi đầu của văn minh là ca dao. Hiện nay ở thế gian này vẫn còn rất ít dân tộc chưa được khai hóa, hiện nay chúng ta gọi là thổ dân, họ không tiếp xúc với xã hội bên ngoài, họ không có văn hoá, họ thích ca hát và cũng biết khiêu vũ. Cho nên múa hát là khởi nguồn của văn hoá. Trung Quốc ngày trước, cổ thánh tiên vương rất thông minh, thật có trí tuệ, cho nên đối với múa hát, bất luận trên hình thức hay ở nội dung đều biết gia tăng đề phòng, dùng múa hát để đề xướng mặt tích cực của giáo dục, vậy thì có công đức lớn.

Phật cũng dùng phương pháp này để giáo hóa chúng sanh. Trong nhà Phật xem trọng nghi quy, xem trọng âm nhạc, nhà Phật gọi là Phạm âm, Phạm bô. Thế nhưng trong một, hai trăm năm gần đây, trong Phật giáo không có nhân tài loại này, không có nhân tài nghệ thuật âm nhạc, không có người dạy, không có người đề xướng. Lại xem bên Thiên Chúa giáo và Ki-tô giáo thì họ rất xem trọng điều này, nên thành tựu tuyên dương [giáo lý] của họ vượt hơn Phật pháp là có đạo lý, họ dùng âm nhạc để dạy, âm nhạc này bao gồm ca hát. Phật pháp không phải không xem trọng, mà do thiếu nhân tài về phương diện này. Ngày trước, người học Phật bị câu thúc bởi giới luật, đã tạo ra rất nhiều chướng ngại. Chướng ngại hình thành thì không thể nào hiểu sâu nghĩa thú. Cũng chính là nói, chúng ta tiếp xúc với kinh luận của Phật quá ít, hiểu được quá ít, không đủ độ sâu, cho nên không biết được phải làm như thế nào, do đó tạo thành chướng ngại cho việc hoằng truyền Phật pháp trong thời kỳ mạt pháp, hoằng dương lần tuyên truyền.

Trong Đại tạng kinh, chúng ta xem thấy quyển sách “Quy Nguyên Cảnh”, hiện tại chúng tôi đem sách này in lại, đã in nhiều lần. Đây là kịch bản, dùng phương pháp côn khúc để biểu diễn, dùng phương pháp bình kịch để biểu diễn. Thế nhưng ngày nay, côn kịch cùng bình kịch thì người thông thường cũng xem không hiểu, trình độ văn hoá quả thật là xuống cấp rồi. Nếu chúng ta xem từ trong sách xưa của Trung Quốc, đích thực đời sau không bằng đời trước. Hiện tại, mọi người xem là phim truyền hình nhiều tập, bình kịch thì xem không hiểu. Thế nhưng cách làm của người xưa đã cho chúng ta một khái thị rất lớn, về phương diện tuyên dương Phật pháp phải nên đi theo hướng sân khấu, phải đi biểu diễn. Về nội dung biểu diễn, thật sự mà nói thì [nội dung] Phật pháp quá phong phú, tất cả kinh điển đều có thể đem viết thành cốt truyện.

Kinh Hoa Nghiêm sau cùng nói về 53 lần tham vấn của Thiện Tài đồng tử, nội dung này rất phong phú, rất hay. Hy vọng người có thiên tư hãy đem bộ kinh này viết thành phim truyền hình nhiều tập. Mỗi một tham vấn là một chủ đề, đương nhiên trong mỗi chủ đề sẽ có nội dung dài ngắn không như nhau, ngắn cũng có thể viết ra được năm sáu kịch bản, một tuần lễ thì chiếu xong, dài thì có thể chiếu một tháng. Dùng phương pháp này để hoằng pháp thì hiệu quả hơn chúng ta giảng kinh không biết là gấp bao nhiêu lần. Chúng ta giảng đến khô hơi khản tiếng nhưng không có mấy người nghe hiểu, biểu diễn trên sân khấu thì hiệu quả này lớn biết bao. Cho nên,

chúng ta phải tận dụng khoa học kỹ thuật cao hiện nay, phải chuyển đổi mô hình của Phật pháp.

Gần đây, chúng tôi xây một đạo tràng nhỏ ở Hồng Kông, do cư sĩ bên Hồng Kông phát tâm mua một tầng lầu tặng cho tôi, 3.000 ft² (foot vuông). Cách tính diện tích ở bên đó của họ giống với Singapore, dùng ft²; 3.000 ft² thì ở Đài Loan chưa đến 100 bình, 100 bình là 3.600 ft², 36 ft² bằng 1 bình của Đài Loan, đại khái cũng rộng gần 280 m². Đồng tu bên đó hiện tại đang sửa sang, hôm trước họ gọi điện thoại cho tôi nói muốn thỉnh tượng Phật, tôi nói: “Hết thầy không cần tượng Phật, để người ta bước vào đây, khỏi cảm thấy đây là đạo tràng của Phật giáo.” Họ hỏi: “Vậy phải làm sao?” Tôi nói: “Hoàn toàn dùng cách làm ở phòng thu hình của đài truyền hình, vừa bước vào thì đây là phòng thu hình của đài truyền hình. Có vài pho tượng Phật đặt ở trong tủ, khi dùng thì bung ra để ở đây làm đạo cụ, không cúng tượng Phật, hoàn toàn dùng nghệ thuật hiện đại để biểu đạt Phật pháp.”

Nói thêm dật không phải không tốt, người người thích nghe, người người hoan hỷ, quan trọng là ở nội dung. Khổng lão phu tử rất từ bi, san Thi Thu. “San” là gì? Là loại bỏ những chỗ làm làm lạc chúng sanh. Tiêu chuẩn của “san”, trong Luận Ngữ nói rất hay là “không nghĩ tà”. Chúng ta đọc Thi Tam Bách, đây là bài thơ, thơ ca, ca dao thời xưa, 300 bài, Khổng lão phu tử thu thập chúng lại, thẩm tra giám định: “*Một câu để khái quát tất cả, gọi là không nghĩ tà.*” Cũng chính là điều mà trong bộ kinh này Phật nói với chúng ta: “*Chẳng để mảy may bất thiện xen tạp*”, vậy thì tốt rồi. Nếu chúng ta có thể biên tập thành kịch bản phim truyền hình nhiều tập như hiện nay, tuân thủ nguyên tắc chỉ đạo của Khổng lão phu tử là “không nghĩ tà”, Khổng lão phu tử dùng ba chữ, còn trong kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo thì văn tự nhiều hơn là “chẳng để mảy may bất thiện xen tạp”, nói dài như vậy, Khổng tử chỉ nói ba chữ, như vậy mới có thể giáo hóa chúng sanh.

Chúng ta xem qua xã hội hiện nay, báo chí, đặc biệt là một số phụ bản của báo chí, nội dung dạy nhân nghĩa đạo đức rất ít, còn điện ảnh, truyền hình, hí kịch, múa hát dạy gì vậy? Chúng ta suy nghĩ kỹ thì sẽ biết, [những thứ đó] đều là dạy người làm điều bất thiện, đều là dạy người tranh lợi, buông thả dục vọng, nói tóm lại việc này nguy hại biết bao! Người người đều tranh lợi thì diễn biến đến sau cùng chắc chắn là chiến tranh đổ máu. Mạnh phu tử nói rất hay: “*Trên dưới tranh lợi thì quốc gia lâm nguy.*” Quốc gia này, từ người lãnh đạo quốc gia cho đến thường dân bên

dưới, mỗi người đều tranh lợi, tranh quyền đoạt lợi thì quốc gia này nguy rồi, xã hội sẽ động loạn, quốc gia nguy vong. Ngày nay, toàn thế giới trên dưới đều tranh lợi thì thế giới này nguy rồi.

Cho nên có rất nhiều người nói thế giới ngày tàn, tôi nghe rồi tôi tin tưởng. Thế giới vì sao có ngày tàn? Điều mà xã hội tuyên truyền dẫn dắt là tranh lợi, là buông thả dục vọng thì có thế giới ngày tàn. Điều mà thánh nhân dạy chúng ta, không chỉ là Phật Bồ-tát, chúng ta xem thánh nhân của mỗi tôn giáo, đại thánh đại hiền thế xuất thế gian đều khuyên chúng ta tiết chế dục vọng, khuyên bảo chúng ta sống tiết kiệm, nhẫn nhường, khuyên bảo chúng ta bố thí, cúng dường người khác. Làm gì có tranh lợi? Cho nên, đạo của thánh nhân cùng xã hội hiện nay hoàn toàn trái ngược 180°. Liệu thế giới này của chúng ta có thể cứu được hay không? Thế giới ngày tàn có thể chậm lại được hay không? Có thể đẩy lùi về sau hay không? Có thể tiêu trừ hay không? Đáp án là khẳng định được! Chỉ cần mọi người có thể quay đầu, không cạnh tranh. “Cạnh tranh”, hai chữ này trong sách của thánh hiền thế xuất thế gian đều không có, làm gì có tranh? Trong sách thánh hiền chỉ có nhường, nhất định không có tranh, bạn cần thì tôi dâng hết cho bạn, nhất định không tranh với người. Trong mạng có thì có bỏ cũng không mất được; trong mạng không có, có cầu cũng cầu không được.

Trong Liễu Phàm Tứ Huấn nói rất rõ ràng, rất tường tận đạo lý, chân tướng sự thật này. Phật nói với chúng ta lý luận và sự thật của nhân quả báo ứng, dạy chúng ta tự cầu đa phước. Chúng ta muốn tiền tài, tiền tài từ đâu mà có? Tiền tài từ bố thí mà ra; càng thí càng nhiều, càng nhiều càng thí. Nhất quyết không phải vì chính mình, mà vì đại chúng xã hội, vì chúng sanh khổ nạn. Chính chúng ta biết đủ thường vui, mỗi ngày ba bữa ăn có thể no bụng là được, quần áo có thể đủ ấm thì đủ rồi, còn muốn làm gì nữa? Dư ra thì phải cho người thiếu thốn, phải cho người đang cần, thánh hiền thế xuất thế gian dạy chúng ta như thế. Đại thánh đại hiền đều dạy chúng ta: *“Không cầu nơi đời, không tranh với người.”* “Không cầu nơi đời” là ít muốn biết đủ, người biết đủ thì thường vui. “Không tranh với người”, quyết không tranh lợi với người, danh văn lợi dưỡng nhất định không tranh. Trong đời sống không thể rời khỏi ngũ dục lục trần, nhưng được ít phải cho là đủ, không cần cầu nhiều. Về nhà ở, ở một cái nhà nhỏ là đủ rồi, quét dọn cũng dễ dàng. Bạn ở nhà lớn, mỗi ngày phải tốn bao nhiêu thời gian để dọn dẹp, tự tìm phiền phức. Mấy người có thể nghĩ thông suốt được việc nhiều dục vọng là khổ, cạnh tranh là khổ? Tự tìm cái khổ!

Thế nên chúng ta trước tiên phải nhận thức nói thêu dệt, nội hàm của nó là gì, phải nhận thức nó rõ ràng. Chúng ta có thể dùng thủ pháp này để hoằng pháp lợi sanh, chỉ cần điều chỉnh nội dung lại thì chính xác. Giáo hóa chúng sanh nhất định phải biết được chúng sanh hiện nay có những bệnh gì, chúng ta phải làm thế nào để đối trị căn bệnh đó. Chúng sanh hiện nay bất trung, bất hiếu, bất nhân, bất nghĩa, cách dạy của chúng ta là phải đề xướng trung hiếu, phải giảng nhân nghĩa. Người khác bất nghĩa với ta, ta phải có nghĩa với họ; họ bất nhân đối với ta, ta phải nhân từ đối với họ, đây là giáo hóa chúng sanh. Họ không biết ân đức, chúng ta tri ân báo ân; họ không biết hiếu thuận cha mẹ, chúng ta hiếu thuận cha mẹ; họ không biết tôn sư trọng đạo, chúng ta biết tôn sư trọng đạo. Làm cho đại chúng xã hội xem, đây là biểu diễn, đời người như vở kịch. Chư Phật Bồ-tát ứng hóa ở thế gian chính là làm diễn viên, diễn cho mọi người xem, nói cho mọi người nghe, đây gọi là phổ độ chúng sanh. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.

Tập 55 (số 19-014-0055)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ chín, hàng thứ tư từ dưới lên: *“Lại nữa, long vương! Nếu lìa nói thêu dệt thì được thành tựu ba thứ quyết định.”* Hôm qua, chúng tôi đã giải thích giản lược về việc nói thêu dệt này. Lỗi của miệng thì vô lượng vô biên, nhỏ thì trong gia đình vợ chồng bất hòa; lớn thì là sự tranh chấp, chiến tranh giữa các quốc gia, họa hoạn vô cùng. Cổ thánh tiên hiền hiểu rõ đạo lý này, cho nên xem sự việc này là vô cùng nghiêm trọng. Không lão phu tử dạy học có bốn khoa mục, trong đó khoa mục thứ nhất là đức hạnh, khoa mục thứ hai là ngôn ngữ. Hai khoa mục đức hạnh và ngôn ngữ phải được dưỡng thành từ nhỏ. Hôm qua có một đồng tu đến hỏi tôi: “Dạy dỗ con cái có nên đánh mắng chúng hay không?” Dường như đối với trẻ, đánh mắng chúng giống như là ngược đãi chúng, trong lòng không nỡ, có phải là có lỗi hay không? Họ đến hỏi vấn đề này. Do đây có thể biết, xã hội hiện nay đúng sai lẫn lộn.

Giống như người ở độ tuổi của tôi, những người 75 tuổi trở lên, từ nhỏ đều từng bị cha mẹ đánh mắng, cũng từng bị thầy cô xử phạt nghiêm khắc như đánh tay, phạt quỳ, đều từng bị xử phạt như thế. Chúng tôi không những không oán hận cha mẹ, không oán hận thầy cô, mà chúng tôi càng yêu thương cha mẹ, càng kính yêu thầy cô, đây là sự yêu thương chân thật. Trẻ có lỗi lầm, bạn không trừng phạt chúng thì chúng sẽ không biết quay đầu. Bị đánh đòn, là đánh cái gì? Đánh cho nhớ, để

chúng vĩnh viễn nhớ kỹ, không phạm lỗi nữa. Phương pháp dạy học này của người Trung Quốc đã có lịch sử mấy ngàn năm rồi. Trong mấy ngàn năm này, người làm cha mẹ, làm thầy cô đã phạm tội rồi sao?

Trong các lỗi lầm, đầu tiên chính là lỗi của miệng: nói dối, nói ly gián, khiêu khích thị phi, nói lời ngon ngọt, những việc này cha mẹ và thầy cô nhất định phải dạy bảo nghiêm khắc, không được phép phạm. Lời cổ nhân nói có đạo lý: *“Từ nhỏ thành như thiên tánh, thói quen thành tự nhiên.”* Từ nhỏ không dạy, đến năm, sáu tuổi thì không dạy được nữa. Cổ nhân nói: *“Dạy con từ thuở còn thơ”*, bạn mới có biện pháp dạy; bạn không bắt đầu dạy từ lúc còn nhỏ, đến năm, sáu tuổi mới muốn dạy chúng, chúng sẽ không nghe lời bạn, vì chúng đã không được uốn nắn. Cuối cùng thì như thế nào? Cuối cùng người lớn phải nghe theo chúng. Phiền phức của bạn lớn rồi, bạn phải thuận theo ham muốn của chúng, hễ hơi không thuận theo thì liền xuất hiện hành vi phản nghịch. Cho nên, ngày nay chúng ta thường xem thấy trên báo chí, con cái giết cha mẹ, giết anh em; trong trường học, học trò giết thầy, giết bạn học, chúng ta đã nghe quá nhiều rồi. Đây là gì? Dạy dỗ con không nghiêm. Giáo dục tiểu học là căn bản, căn bản này được xây dựng trên nền tảng của giáo dục gia đình, trong gia đình cha mẹ không nghiêm khắc dạy dỗ con cái thì thầy cô cũng đành bó tay thôi, thầy cô có biện pháp gì được? Chúng ta nhất định phải hiểu rõ tính nghiêm trọng của lỗi lầm nơi miệng. Người lớn là tấm gương của con trẻ, bản thân chúng ta không thành thật, chính mình nói chuyện thường hay có lỗi lầm thì bạn sẽ không có cách gì dạy con trẻ. Bạn dạy chúng, nhưng bản thân bạn lại làm như vậy thì bạn có cách gì để dạy?

Trước đây, khi tôi ở Đài Loan, một năm nọ có một vị thầy dạy trung học đến nói với tôi, ông cũng là tín đồ Phật giáo kiên thành, con trai, con gái của ông, con gái lớn của ông khi đó học lớp năm tiểu học, không biết đã mua ở trong hiệu sách một cuốn sách gì, về nhà nó lên lớp cha mẹ nó: *“Điều này ba đã vi phạm, điều kia ba cũng phạm rồi”*, khiến cho cha mẹ rất khó chịu. Ông đến hỏi tôi, tôi bảo: *“Anh là thầy giáo, người làm thầy trước tiên không được phạm lỗi thì học trò mới không chỉ trích anh được. Lời nói hành vi của bản thân anh không thận trọng, học trò chỉ trích anh thì anh làm sao ứng phó đây? Hiện tại không chỉ học trò chỉ trích anh, mà con gái của anh cũng chỉ trích anh.”* Ông vô cùng cảm khái!

Hiện nay loại phong khí này càng ngày càng thịnh. Chúng ta xem rất nhiều đồng tu khi tụ hội lại nói chuyện với nhau, đối với việc giáo dục con cái thì họ đều lắc đầu. Người làm thầy cũng bí lối, không có biện pháp xử lý, nhưng không tìm được công việc khác tốt hơn, họ không muốn làm nữa. Đây là nguy cơ của xã hội, là tai nạn của thế gian. Đã nhìn thấy mầm mống tai nạn rồi thì sau 20-30 năm nữa tai nạn sẽ hiện tiền. Cho nên, giáo dục nhi đồng là nền tảng đích thực của hòa bình, an định và hạnh phúc, then chốt chính ngay chỗ này. Tứ chúng đồng tu học Phật chúng ta nhất định phải bắt đầu làm từ bản thân, bắt đầu làm từ khéo giữ khẩu nghiệp, dứt khoát không nói dối, không nói ly gián, không nói thô ác, không nói thêu dệt. Cho dù trong đời này chúng ta ở đâu cũng bị thiệt thòi nhưng phải nhớ kỹ lời cổ huấn: “Thiệt thòi là phước.” Ở trong thiệt thòi nhẫn nhường mà tu nhẫn nhục ba-la-mật, tu thiền định ba-la-mật, tu bát-nhã ba-la-mật mới có thể tu thành công.

Chỉ có nhẫn được, thuận theo lời giáo huấn của Phật Bồ-tát, đoạn ác tu thiện thì con cái của bạn, học trò của bạn mặc dù không nghe lời nhưng qua thời gian lâu thì chúng sẽ tỉnh ngộ. Mười năm, hai mươi năm sau chúng giác ngộ rồi, chúng sẽ nghĩ lại những hành vi trước đây của thầy cô, của cha mẹ, lời dạy của cha mẹ đối với mình là có lợi ích chân thật. Nếu muốn nhanh đạt hiệu quả, lập tức có thể nhìn thấy hiệu quả là việc không thể, vì ác duyên và sự căm dỗ trong xã hội này đã quá nghiêm trọng, quá phổ biến. Cho nên, nhất định phải biết thân hóa giáo dục, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm của bản thân chúng ta không thể không cẩn thận. Lìa được lỗi lầm của nói thêu dệt sẽ được ba loại lợi ích:

“Một, nhất định được người trí yêu mến.” Ai là người trí? Chư Phật Bồ-tát là người trí, thiện tri thức chân chánh là người trí. Những người này hiện nay ở thế gian chúng ta không nhiều, thế giới phương khác nhiều, các vị đức kinh Vô Lượng Thọ, người ở thế giới Tây Phương Cực Lạc đều là người trí, nếu họ không trụ chân thật huệ thì nhất định không thể vãng sanh. Số người ở thế giới Tây Phương Cực Lạc không ai có thể tính được. Chúng ta mỗi ngày ở đây học Hoa Nghiêm, bạn xem người của thế giới Hoa Tạng, đó đều là người trí, đều là pháp thân đại sĩ, thứ họ yêu mến, xem từ thứ họ yêu mến thì chúng ta hiểu được ngay. Hay nói cách khác, chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần bảo hộ, chúng ta có thể đạt được điều này. Trong đời sống thường ngày, tâm của bạn là bình hòa, tâm của bạn là an định, bạn rõ lý, lý đắc tâm an, đây là việc tốt hàng đầu. Câu từ trong kinh văn đã khẳng định bạn sẽ đạt được ba món quyết định này, một chút do dự cũng không có.

“Hai, nhất định dùng trí như thật đáp lại các câu hỏi.” Đàm đạo với người khác, ngôn từ của bạn nhất định là lời trí tuệ chân thật. Lời nói trí tuệ không phải do học mà có, học ở đâu mà được? Lời nói trí tuệ là từ trong tự tánh lưu lộ ra. Phật dạy người phải cầu minh tâm kiến tánh, người tu Tịnh độ cũng không ngoại lệ, nhất định phải cầu minh tâm kiến tánh. Tâm và tánh là thứ vốn có của tất cả chúng sanh, không phải đến từ bên ngoài, cũng không phải do tu mà có, mà là thứ sẵn có trong tự tánh của bạn. Hiện nay vì sao chúng ta không minh tâm, không kiến tánh vậy? Phật nói với chúng ta, đây là do vọng tưởng, phân biệt, chấp trước làm chướng ngại. Phật đã nói rất nhiều lần, chúng ta nghe mấy chục năm dần dần cũng tỉnh ngộ, hiểu rõ chân tướng sự thật này, chúng ta đối với pháp thế xuất thế gian đều không chấp trước nữa thì phá được chướng ngại thứ nhất, ở trong Phật pháp gọi là bạn đã chứng quả A-la-hán.

Tiến thêm một bước nữa, đối với tất cả pháp thế xuất thế gian không còn phân biệt nữa, bạn đã phá được lớp chướng ngại thứ hai, bạn trở thành Bồ-tát, Bồ-tát ở trong thập pháp giới. Tu tâm bình đẳng, tâm thanh tịnh, tâm lục độ thì bạn là Phật ở trong thập pháp giới. Lại có thể trừ sạch chướng ngại vô minh sau cùng thì bạn thoát khỏi thập pháp giới, bạn vào thế giới Hoa Tạng. Người ở thế giới Hoa Tạng là Phật thật, không phải Phật giả, đại sư Thiên Thai gọi là *phần chứng Phật*. Tuy bạn chưa chứng được Phật quả viên mãn nhưng bạn chứng được một phần, phần này là thật chứ không phải giả. Trong kinh điển thường dùng mặt trăng để làm thí dụ, trăng vào ngày rằm là viên mãn, là Phật quả cứu cánh; tuy mùa ba, mùa bốn là trăng non, nhưng là trăng thật chứ không phải giả, không phải bóng trăng trong nước, nó là trăng thật. Đây chính là tông môn thường nói “minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật”.

Chúng ta có thể làm được phần chứng Phật không? Đáp án là khẳng định, chúng ta trong một đời có thể chứng được Phật quả cứu cánh viên mãn. Làm sao biết? Trong kinh Hoa Nghiêm, Thiện Tài đã làm thí phạm cho chúng ta rồi, Thiện Tài đồng tử một đời viên chứng Phật quả. Trong kinh Pháp Hoa, Long nữ cũng đã làm thí phạm cho chúng ta thấy, là có thể chứng được. Vì sao bạn không thể chứng được? Bạn không chịu buông xuống phiền não, vấn đề mấu chốt là ở chỗ này. Chỉ cần bạn chịu buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì bạn sẽ thành tựu. Trí tuệ của bạn là từ trong tự tánh lưu lộ ra, nên đương nhiên đối mặt với tất cả chúng sanh bạn có thể “như thật mà đáp lại các câu hỏi”. Đây đâu phải do học mà có!

Những gì người khác hỏi, bạn đều trả lời được, bạn không cần phải đi đọc kinh, nghiên cứu giáo lý. Mở kinh Phật ra, lời bạn đáp với điều Phật nói là giống nhau, Phật cũng trả lời như vậy.

Cho nên kinh điển có tác dụng gì vậy? Vào lúc này, tác dụng của kinh điển là để làm chứng minh cho chúng ta. Có phải đã khai trí tuệ thật hay không? Nếu đã thật khai trí tuệ thì tất cả mọi lời nói hành vi của bạn với những điều trong kinh nói chắc chắn là giống nhau. Nếu so với những điều trong kinh điển nói vẫn chưa giống thì tự mình phải phản tỉnh. Phải hiểu rõ là vẫn chưa buông xuống phiền não của mình, nên chưa khai trí tuệ, trả lời câu hỏi của người khác, phần lớn là từ trên thành kiến của mình mà trả lời, đó là biên kiến, kiến thủ kiến, giới thủ kiến, tà kiến của chính mình, dùng thứ này để trả lời. Vậy thì không thể giải quyết vấn đề, không những không thể giải quyết vấn đề mà còn làm vấn đề càng thêm rối rắm, càng thêm lộn xộn. Do đây có thể biết, lời nói quan trọng biết bao.

“Ba, nhất định nơi trời, người được uy đức tối thắng, không có hư vọng.”
“Uy” lẫn “đức” đều nói về ngôn hạnh trí tuệ. Ngôn hạnh trí tuệ dựa vào đạo đức, đây là uy đức chân thật. Trời, người kính ngưỡng, chư Phật hộ niệm, đây là “tối thắng”, không có gì thù thắng bằng điều này. Không nhất định là có địa vị, có tiền tài trong xã hội, bạn thấy Khổng lão phu tử sanh tiền không có địa vị trong xã hội, là dân thường, chưa từng làm quan lớn, nghèo nàn không giàu có. Ngài cả đời khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều dựa vào đạo đức, không làm trái đạo đức. Ngàn năm muôn đời sau khi nhắc đến Khổng lão phu tử có người nào mà không kính trọng? Đây là “được uy đức tối thắng, không có hư vọng”, chúng ta phải nên học.

Thích-ca Mâu-ni Phật tuy có địa vị, có tài phú nhưng ngài từ bỏ, ngài bằng lòng sống đời sống nghèo khổ, khát thực để duy trì mạng sống. Người Trung Quốc gọi khát thực là xin ăn, ngài sống đời sống này. Ngài khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều dựa vào đạo đức, không làm trái đạo đức, giáo hóa khắp toàn thế giới. Sau 3.000 năm, bạn thử xem có bao nhiêu người kính ngưỡng Thích-ca Mâu-ni Phật? Tuổi tác của hai bậc thánh này đều không cao lắm, Thích-ca Mâu-ni Phật viên tịch năm 79 tuổi, người Trung Quốc tính tuổi mụ, nói ngài “trụ thế 80 năm”; Khổng lão phu tử khi ra đi cũng chỉ 70 mấy tuổi, đều chưa đến 80 tuổi. Sống trong thế gian này thời gian không dài nhưng có thể thành tựu được như vậy là dựa vào điều gì? Chúng ta hãy suy nghĩ nhiều về điều này. Chúng ta muốn làm Thích-ca Mâu-ni Phật, làm

Không tử, hay là muốn ở thế gian này làm quan lại quyền quý? Hãy suy nghĩ thật kỹ để lựa chọn con đường đúng đắn cho tiền đồ của mình. Con đường thuần chánh này được chư Phật hộ niệm, long thiên ủng hộ. Đây là ba loại quyết định.

“*Nếu có thể hồi hướng đạo Vô thượng chánh đẳng chánh giác.*” Đây là đem công đức mà chính bạn đã tu học được, chính mình không hưởng thụ mà hồi hướng cho ai? Hoàn toàn để cho đại chúng xã hội, tất cả chúng sanh hưởng thụ. “*Tương lai thành Phật*”, bạn có thể làm được như vậy, đem công đức, phước đức mà mình đã tu tích được thầy đều chia sẻ cho tất cả chúng sanh, tương lai khi bạn chứng được Phật quả viên mãn thì “*sẽ được những sự thọ ký của Như Lai*”. Những thọ ký này đều ở trong kinh giáo Đại thừa; tất cả sự thọ ký của chư Phật trong kinh giáo Đại Thừa bạn thầy đều đạt được. “*Đều không bị thiếu mất*”, “thiếu mất” nghĩa là mất mát, đây là thuật ngữ của người xưa. Bạn không bị thiếu mất, tất cả đều đầy đủ. Cho nên, sao thấy việc vui mà không làm? Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.

LÌA THAM DỤC THÌ ĐƯỢC THÀNH TỰU NĂM LOẠI TỰ TẠI

Tập 56 (số 19-014-0056)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ mười, dòng thứ nhất:

Lại nữa, long vương! Nếu lìa tham dục thì được thành tựu năm loại tự tại. Những gì là năm? Một, ba nghiệp tự tại, các căn đầy đủ. Hai, tài vật tự tại, tất cả oán tặc không thể cướp đoạt. Ba, phước đức tự tại, tùy tâm mong muốn, vật dụng đầy đủ. Bốn, vương vị tự tại, đồ vật trân quý hiếm lạ đều được dâng tặng. Năm, được nhiều vật thù thắng gấp trăm lần mong cầu, vì thuở xưa không keo kiệt, ganh ghét. Đó là năm. Nếu có thể hồi hướng đạo Vô thượng chánh đẳng chánh giác, tương lai thành Phật sẽ được ba cõi đặc biệt tôn kính, thấy đều cung kính, cúng dường.

Ý của đoạn này sâu rộng vô cùng, việc tu hành của các Bồ-tát tất cả là ở một điều này, chúng sanh lục đạo đọa lạc cũng vì một điều này. Do đây có thể biết, điều này có quan hệ rất to lớn đối với sự khác biệt giữa phàm và thánh. Trong tất cả kinh giáo, Thế Tôn nói với chúng ta tham sân si là ba độc phiền não, là căn bản của vô lượng vô biên phiền não. Tuy là nói ba thứ tham sân si, ba thứ này nếu quy thành một thì chính là tham. Cho nên, Phật dạy Bồ-tát trong sáu điều nguyên tắc tu học thì điều thứ nhất chính là bố thí, bố thí là để đối trị tham dục. Tuy là nói sáu điều, sáu ba-la-mật, nhưng sáu ba-la-mật nếu quy thành một thì chính là bố thí ba-la-mật. Đại thánh đại hiền thế xuất thế gian, vì sao các ngài có thể trở thành thánh hiền vậy? Vì lìa được tham dục. Gốc của tham dục nhổ đi rồi thì người này thành Phật; thật sự chịu nhổ bỏ, nhưng vẫn chưa nhổ sạch thì người này được gọi là Bồ-tát. Phàm phu không những không lìa mà mỗi ngày một tăng trưởng. Tăng trưởng tham dục chính là tăng trưởng cơ hội đọa lạc vào ba đường ác; lìa khỏi tham dục chính là rời xa đường ác, chúng ta phải hiểu rõ chân tướng sự thật này. Hay nói cách khác, đời người ngắn ngủi, cho dù sống đến 100 tuổi cũng chẳng qua là sự việc trong một sát-na. Sau 100 năm, thời gian còn dài, làm thế nào đây? Sẽ đi về đâu? Người thông minh không thể không suy nghĩ. Cho dù trước mắt bạn được phước báo như mong cầu, nhất định không phải từ trong tham sân si mà có được; tham sân si chỉ có giảm phước, không thể tăng phước. Phước báo mà đời này có được là do nghiệp nhân đã tu trong đời

quá khứ, do đã tu nhân thiện; ác nghiệp tạo ra trong đời này thì quả báo sẽ ở đời sau. Nhân quả thông ba đời, đây là đạo lý nhất định.

Hai ngày trước, tôi về Trung Quốc thăm một vị bác sĩ lớn tuổi, vị bác sĩ lớn tuổi này cũng đang xem băng ghi hình của tôi, từ trên băng ghi hình nhìn thấy hình tướng của tôi, ông nói tôi có bệnh. Sau khi tôi nói chuyện với ông một lát thì biết ông thật sự có trình độ chứ không phải bác sĩ thông thường. Ông sẽ hỏi ngày tháng năm sinh của bệnh nhân, sẽ hỏi bệnh nhân sinh ra ở nơi nào, đây là điều mà chúng ta chưa từng thấy ở Đông y, Tây y bao giờ. Đây là đạo lý gì? Là bản chất của cơ thể bạn, rất có đạo lý. Bản chất cơ thể bạn như thế nào thì bạn sẽ bị những thứ bệnh gì, đây là xem từ gốc rễ. Trong Phật pháp nói về gốc rễ này còn sâu hơn, đó là những nghiệp thiện ác mà bạn đã tạo trong đời quá khứ. Ông ấy nói đến nơi được sinh ra, thời gian ra đời, để quan sát bản chất thể chất của bạn, việc này khá cao minh. Ông nói cho tôi biết về đạo dưỡng sinh, âm thực khỏe mạnh nhất là thực phẩm sinh trưởng tại bản địa, là thực phẩm sinh trưởng trong một tháng này, đây là thức ăn dinh dưỡng nhất. Chúng ta ngày nay thích ăn thực phẩm của nước ngoài, mùi vị rất ngon nhưng sẽ bị bệnh, vì không tương ứng với thể chất của chúng ta. Thực phẩm sinh trưởng ở vùng đất nào thì nuôi dưỡng người ở địa phương đó, chúng ta nhập gia phải tùy tục, đến địa phương đó phải ăn thức ăn ở nơi đó, đây là khỏe mạnh nhất. Bạn không chịu ăn thức ăn ở nơi đó, vẫn muốn ăn thức ăn của nơi khác, như vậy thì không hợp thủy thổ, bạn sẽ bị bệnh. Những đạo lý này rất cao minh, chúng tôi khi còn nhỏ đã từng được người lớn dạy rồi, thời gian lâu nên lơ là mất. Thực ra trong sách xưa như Nguyệt Lệnh của Lễ Ký đã nói đến, Nguyệt Lệnh nói trong 12 tháng, tháng nào ăn những thức ăn gì, nhưng phải nhớ kỹ là nhất định phải ăn những thứ sinh trưởng ở bản địa. Những thứ sinh trưởng ở khu vực này nhất định sẽ có lợi ích đối với cơ thể của bạn, đây là đạo dưỡng sinh.

Bạn biết dưỡng sinh mà không biết dưỡng tâm thì không thể trừ sạch gốc bệnh của bạn. Tâm phải như thế nào? Thanh tịnh, bình đẳng, từ bi. Nếu tâm của bạn là tham sân si thì tâm của bạn bệnh rồi, đây là gốc bệnh chân thật, là nguồn gốc của mọi bệnh tật, chúng ta không thể không biết. Bác sĩ nói với tôi, trong người tôi bị phong hàn. Khi trở về, tôi nói với mọi người, khi ngủ nhất định không được mở quạt, nhất định không được mở máy lạnh, gốc bệnh từ đây mà ra. Tôi hiểu đạo lý này, khi còn nhỏ người lớn nói với tôi, khi ngủ ngay cả quạt tay cũng không được dùng, vì khi đang ngủ thì toàn bộ lỗ chân lông của bạn mở ra nên rất dễ bị nhiễm lạnh. Khi

bị bệnh thì không biết, đến sau tuổi trung niên bệnh phát ra thì rất khó chữa trị. Bệnh phong hàn này sẽ tổn thương thận và gan của bạn, phá hoại hệ thống gồm rất nhiều cơ quan ở bên trong. Đây đều là do trong sinh hoạt không cẩn thận, không chú ý.

Tâm địa chúng ta rất thanh tịnh, đọc sách, ngồi thiền, tại sao ngồi thiền trên người phải khoác áo kỹ như vậy? Bởi vì cơ thể bạn ở trạng thái tĩnh, trạng thái tĩnh thì sợ gió nhất. Cho nên, khi chúng ta đang đọc sách trong trạng thái rất tĩnh thì không được bật máy lạnh, không được dùng quạt điện. Khi cơ thể bạn đang hoạt động thì không sao cả, thân thể của bạn đang động nên lúc này không sao cả, nhưng khi tĩnh lặng thì không được phép, chúng ta đã lơ là điều này. Cho nên bác sĩ nói với tôi, hiện nay bệnh này rất phổ biến, gọi là hội chứng điều hòa, những người ở lâu trong phòng điều hòa đều sẽ có chứng bệnh này. Cho nên, chúng ta nhìn thấy người bị bệnh nặng có sắc mặt trắng bệch, hoặc bộ mặt chuyển đen thì khá là nghiêm trọng rồi, trên mặt không tươi nhuận. Vì vậy, mọi người trong sinh hoạt thường ngày phải chú ý, không nên ham mát, ham mát là mất mạng!

Phạm vi của tham dục vô cùng rộng lớn, đặc biệt là danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, không những khiến đức hạnh của con người đọa lạc mà nó còn là nhân tố đứng đầu của ba đường ác. Chúng ta phải đoạn ý niệm tham, chứ không phải thay đổi đối tượng tham. Ta bây giờ đối với danh văn lợi dưỡng thế gian không tham nữa, ngũ dục lục trần cũng không tham nữa, nhưng lại tham Phật pháp thì có được hay không? Không được! Phật dạy chúng ta đoạn tâm tham, không phải dạy chúng ta đổi đối tượng. Kết quả của đổi đối tượng là bạn tham điều xấu ác thì bạn đọa ba đường ác, bạn tham thiện pháp thì sanh ba đường thiện, không thể thoát khỏi lục đạo luân hồi. Nói thêm với quý vị, bạn niệm Phật sẽ không thể vắng sanh, điều này có quan hệ rất lớn. Trong kinh Kim Cang Bát-nhã, Phật dạy chúng ta: *“Pháp còn phải xả, huống hồ chẳng phải pháp.”* Chữ “xả” đó chính là không tham, hoàn toàn không phải là không cần nữa. Phàm phu chúng ta nếu không cần Phật pháp thì sao được? Nhất định cần Phật pháp, nhưng tuyệt đối không tham chấp Phật pháp. Ta cần Phật pháp vì giúp chúng ta thoát ly sanh tử luân hồi, nhưng chúng ta không được tham chấp, bạn tham chấp thì nguyện vọng của bạn sẽ không đạt được.

Không thể không xả tâm tham, nhưng thật sự là rất khó xả. Vì sao khó xả vậy? Tập khí của con người đối với danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần quá sâu, vô lượng kiếp đến nay đã bị những tập khí phiền não này huân tập, hiện nay trong phút

chốc muốn đoạn hết chúng, nói sao dễ vậy? Nhưng nếu không đoạn thì rất nguy hiểm, vấn đề này còn nghiêm trọng hơn vấn đề sanh tử. Nếu so sánh sanh tử với đoạn tập khí phiền não thì sanh tử là việc nhỏ, đoạn tập khí phiền não là việc lớn, chúng ta nhất định phải nhận thức rõ ràng. Vô lượng kiếp đến nay tạo sanh tử luân hồi là việc cực kỳ nhục nhã của chúng ta. Sao lại trở thành như thế này? Vì sao người khác thành thánh, thành hiền, làm Phật, làm Bồ-tát mà chúng ta vẫn còn trôi lăn trong lục đạo? Ở đây nhân tố đứng đầu chính là không buông được tham sân si, cho nên vĩnh kiếp không thoát khỏi tam giới luân hồi, nguyên nhân ở chỗ này.

Xa lìa tham sân si, xa lìa mười nghiệp ác, không phải không thể làm được. Sự việc này không phải cầu ở người, cầu người khó, mà sự việc này là cầu chính mình. Chúng ta có nhận thức này hay không? Có quyết tâm này hay không? Có nghị lực này hay không? Ba việc này, đặc biệt nhận thức là việc đứng đầu. Nhận thức phải nương theo lời giáo huấn của thánh hiền. Thánh hiền không dạy chúng ta thì chúng ta làm sao hiểu được tham sân si nghiêm trọng như vậy, không biết được. Phật Bồ-tát biết trước, giác ngộ trước, các ngài hiểu rõ, lý giải thấu triệt, nhắc nhở chúng ta, nói cho chúng ta biết. Chúng ta thật sự hiểu rõ rồi thì phải hạ quyết tâm, buông xuống triệt để, không làm việc này nữa.

“Thân người khó được, Phật pháp khó được nghe.” Trong kệ khai kinh đã nói: *“Trăm ngàn muôn kiếp khó gặp được”*, thật sự là trăm ngàn muôn kiếp mới gặp được một lần, không phải dễ dàng gặp được. Chúng ta đời này có được thân người, nghe được Phật pháp, đây là trong trăm ngàn muôn kiếp gặp được một lần như vậy, nếu như không nắm chắc cơ hội này, nhân lúc trong mấy chục năm ngắn ngủi của đời này mà hạ quyết tâm từ bỏ tham sân si mạn, từ bỏ sự hưởng thụ danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần. Thích-ca Mâu-ni Phật từ bi, đã làm ra tám gương cho chúng ta thấy, ngài sinh trong nhà đế vương, có thể kế thừa vương vị nhưng ngài từ bỏ. Địa vị cao quý như vậy ngài cũng không cần, từ bỏ phú quý, từ bỏ vợ con, làm tám gương tốt triệt để nhất, rốt ráo nhất, viên mãn nhất cho chúng ta. Danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần mép rìa cũng chẳng dính, trải qua đời sống khát thực. Ăn một bữa giữa ngày, ngủ một đêm dưới cây, ngài sống đời sống này. Đây là dạy chúng ta điều gì? Triệt để lìa xa tham sân si mạn thì chúng ta mới có ngày ngoi đầu, vĩnh viễn thoát khỏi luân hồi.

Quý vị phải biết rằng, tham sân si mạn là nhân của luân hồi, lục đạo luân hồi là quả báo của tham sân si mạn. Bạn có thể lìa khỏi nhân rồi thì quả này vĩnh viễn sẽ không hiện tiền. Dứt sanh tử, xuất tam giới, thoát luân hồi ở ngay tại nhận thức này. Bạn có thật sự nhận thức hay không, có thật sự hiểu rõ hay không? Chúng ta phải hiểu. Phật ở đây nói với chúng ta, thật sự xa lìa rồi thì giống chư Phật Bồ-tát vậy, bạn sẽ thành tựu năm loại tự tại. Năm loại tự tại là điều mà tất cả chúng sanh đều hâm mộ, đều hướng đến. Năm loại tự tại này là quả báo, vĩnh viễn lìa tham dục là nghiệp nhân. Bạn tu nhân thì nhất định chứng quả, bạn không tu nhân thì làm sao có thể chứng quả?

Quả báo thứ nhất chính là điều chúng ta thường nói là khỏe mạnh sống lâu, “*ba nghiệp tự tại*”, ba nghiệp là thân, ngữ, ý. “*Các căn đầy đủ*”, các căn đầy đủ nói theo hiện nay thì danh từ này là thân tâm khỏe mạnh, cơ thể của bạn không có mấy may khiếm khuyết. Các căn của thân đầy đủ, đây là quả báo, ba nghiệp tự tại lại là nhân duyên của nó. Thế nào gọi là ba nghiệp tự tại? Tự tại là không có phiền não. Bạn có phiền não là bạn không tự tại, bạn có lo lắng là bạn không tự tại, bạn có dính mắc là bạn không tự tại; thân tâm thanh tịnh thì mới tự tại, trong đời sống thường ngày một vọng niệm cũng không sanh. Thế nào gọi là vọng niệm? Nhất định phải hiểu rõ ràng, vì bản thân thì đều là vọng niệm. Bạn tu hành thành Phật là vì bản thân, làm Bồ-tát là vì bản thân, đây đều là vọng niệm.

Phật dạy chúng ta không vọng niệm, không vọng niệm thì phải có chánh niệm. Chánh niệm là gì? Chánh niệm không phải là không có niệm, mà chánh niệm là không có vọng niệm, chánh niệm là vì tất cả chúng sanh. Ta tu hành là vì tất cả chúng sanh, ta thành Bồ-tát là vì tất cả chúng sanh, ta thành Phật cũng là vì tất cả chúng sanh. Vì tất cả chúng sanh thì niệm này là chánh niệm, vì tự tư tự lợi thì đều là vọng niệm, đều là tà niệm. Trong Phật pháp nói “vô niệm”, đặc biệt là Tông môn thường nói nhiều đến vô niệm. Vô niệm không phải là không hề có ý niệm gì cả, ý niệm gì cũng không có thì quả báo ở trời Vô Tướng của tứ thiên, đó là trời ngoại đạo. Nhà Phật nói vô niệm là không có ý niệm tự tư tự lợi, phải có chánh niệm, chánh niệm là vì Phật pháp thường trụ ở thế gian, vì lợi ích tất cả chúng sanh. Trong lợi ích chúng sanh thì điều đầu tiên là giúp đỡ tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ, đây là lợi ích chân thật. Không thể giúp chúng sanh phá mê khai ngộ thì lợi ích đó là lợi ích nhỏ, giúp chúng sanh phá mê khai ngộ là lợi ích chân thật, họ mới có thể được ba nghiệp

tự tại, họ mới có thể được các căn đầy đủ. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, ý nghĩa của điều thứ nhất vẫn chưa giảng xong, ngày mai chúng ta giảng tiếp.

Tập 57 (số 19-014-0057)

Hôm qua, tôi nhận được thư của đồng tu từ đại lục gửi đến, nói với tôi ở đại lục có người bán chứng điệp quy y. Có lẽ những người này lấy những chứng điệp quy y của chúng tôi rồi in ra ở Trung Quốc đại lục, đây là hàng nhái, nghe nói giá tiền là 10 đồng, 20 đồng, 50 đồng, 100 đồng, giá cao nhất bán đến 300 đồng. Hy vọng các bạn sau khi trở về Trung Quốc thì nói cho mọi người biết đây là giả. Cả đời tôi xưa nay chưa hề làm công việc kinh doanh buôn bán, toàn bộ sách mà chúng tôi in, toàn bộ đều là biếu tặng kết duyên, tuyệt đối không bán một xu nào. Băng đĩa mà chúng tôi ở đây lưu hành như băng từ, băng ghi hình, đĩa VCD đều là hoàn toàn miễn phí, tuyệt đối không thu một xu nào của ai. Nếu có người thu tiền thì phải hiểu rằng đó là giả, chắc chắn không phải thật, có thể báo cảnh sát địa phương để cảnh sát đến xử lý họ.

Phàm có sự việc này thì tuyệt đối không phải thật. Xưa nay tôi cũng không hề phái người đến Trung Quốc đại lục để truyền giáo, không hề có việc này. Nếu có những sự việc này thì đều là giả, chắc chắn không phải thật. Mọi người gặp phải sự việc này, gọi điện hay gửi thư đến đây cũng rất tốt, nhưng phương pháp tốt nhất là báo cho cục công an và cục tôn giáo, hiệp hội Phật giáo nơi đó biết, họ sẽ xử lý những sự việc này, vì đây là vi phạm pháp luật. Hôm nay chúng ta nói đến việc này, đây là tham dục, đây đều là tham dục đang quấy phá, ngạn ngữ thường nói: “*Cây cao thì đón gió*”, vì có hư danh như vậy ở bên ngoài nên có rất nhiều người mượn danh nghĩa này để lừa gạt đại chúng, lừa gạt tín đồ và đặt điều sinh sự phỉ báng, giả mạo nói là đệ tử của pháp sư Tịnh Không, hoặc là pháp sư Tịnh Không phái đến, đây là lừa gạt chúng sanh. Tôi thấy sự việc như thế này không phải là ít, đây toàn là vi phạm pháp luật.

Những việc như phỉ báng, thậm chí là hãm hại, chúng ta có thể không cần quan tâm, chúng tôi hoàn toàn không phản ứng, vì phản ứng thì nhất định là sai lầm, gọi là có tật giết mình. Khi bạn phản ứng, bạn muốn đi biện bạch, vậy thì bạn có tật giết mình rồi. Tôi không có việc này, mặc cho họ phỉ báng, Phật Bồ-tát biết. Họ tạo tội nghiệp thì không trốn khỏi nhân quả, “vạn pháp giai không, nhân quả bất không”. Người sống ở đời, trong kinh điển Phật thường nói: “*Thân người khó được, Phật*

pháp khó được nghe.” Chúng ta được thân người, được nghe Phật pháp, đó là do có chút thiện căn, cần phải cố gắng bồi dưỡng thiện căn này. Trong bộ kinh này, Phật nói rất hay: *“Bồ-tát ngày đêm thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp, chẳng để mảy may bất thiện xen tạp”*, lời khai thị này thật quý báu.

Tôi không những trong đời này không nghe ngóng chuyện của người khác, chuyện không liên quan đến tôi, tôi nghe ngóng họ làm gì? Người ta đến nói với tôi việc tốt của người khác, nói việc tốt thì tôi nghe, tôi hoan hỷ, nói việc xấu thì tôi lập tức ngăn lại, tôi không nghe, “bạn muốn nói thì hãy đi nói với người khác”. Vì sao vậy? Chúng ta gìn giữ tâm thanh tịnh, gìn giữ tâm cung kính, đây là tánh đức, tuyệt đối không để cho ô nhiễm. Người ta nói người nào đó phỉ báng ngài ra sao, họ nói hai câu, tôi liền không cho họ nói nữa. Chúng ta vĩnh viễn ghi nhớ việc tốt mà người khác đối với chúng ta, điều này tốt, làm thiện với người thì bản thân chúng ta tự tại biết bao, an lạc biết bao, hạnh phúc biết bao! Trong một đời không có oan gia, không có người đối đầu.

Cho dù có oan gia đối địch, nhưng đó là bên phía họ, do họ hiểu lầm chúng ta, ta không hiểu lầm về họ; họ có ý đối địch với ta, ta dùng ý thiện đối với họ, đời này không biết thì đời sau biết, đây là học Bồ-tát. Cổ thánh tiên hiền thường dạy chúng ta: *“Nhân giả vô địch”*, “nhân giả” là cách xưng hô trong Phật pháp đối với Bồ-tát, người nhân từ thì trong tâm không có oan gia, không có đối địch, vậy mới là nhân từ. Bạn còn có người này làm khó ta, người kia đối với ta không tốt, là do chính bạn không nhân từ. Chúng ta học Phật chỉ ít phải hiểu được điểm này, phải nghiêm túc học tập. Sanh tử là việc nhỏ, người ta xem sanh tử là việc lớn, nhưng chúng tôi nhìn thấy sanh tử là việc nhỏ, nhân quả mới là việc lớn. Chết rồi không phải là mọi thứ đều hết, mà còn có đời sau. Chúng ta đời này dùng tâm chân thành, cung kính đối nhân xử thế tiếp vật mà vẫn gặp phải lời phỉ báng không tốt thì chúng ta phải sám hối. Ta trong đời quá khứ tạo nghiệp bất thiện, trong đời này không tạo, nhưng trong đời quá khứ đã tạo nghiệp bất thiện nên mới chiêu cảm đến quả báo bất như ý này. Bản thân chúng ta hiểu rõ nên khi nghịch cảnh đến thì vui vẻ tiếp nhận, vậy là trả xong rồi, nợ đã hết, lần sau gặp lại thì là bạn bè tốt, nhất định không được oan oan tương báo. Oan oan tương báo thì không bao giờ dứt, đó là sai lầm nghiêm trọng.

Những người làm xằng làm bậy bất thiện trong thế gian, vì sao mượn danh nghĩa ra bên ngoài huênh hoang lừa bịp vậy? Đó chẳng phải là vì tâm tham sao?

Tham tài, tham danh, tham lợi. Cho nên, người ta vừa nhắc đến, chúng tôi liền biết ngay. Họ nói với tôi những chuyện này, tôi liền viết thư nói với họ, sự việc này đừng tìm đến tôi, tôi không quản nổi. Những việc thế này đều có thể xảy ra khắp nơi, cho nên khi gặp phải những việc này hãy tìm công an, ở nước ngoài thì tìm cảnh sát đến xử lý, tìm cục tôn giáo, hiệp hội Phật giáo, vậy mới đúng. Vẫn có rất nhiều đồng tu thường viết thư cho tôi, họ muốn xây đạo tràng, xây làng Di-đà, đây là việc tốt, nhưng điều quan trọng nhất của đệ tử Phật là trì giới. Nếu giới mất đi rồi thì Phật cũng không còn nữa, nhà Nho gọi là thủ lễ, không có lễ thì Nho cũng không còn nữa, nhất định phải biết điều này, nhất định phải trì giới. Ý nghĩa của trì giới tôi đã nói rất nhiều, nói theo hiện nay thì trì giới chính là tuân thủ pháp tắc, phải tuân thủ phương pháp mà Phật đã dạy chúng ta. Trong kinh Phạm Võng, Phật đã nói với chúng ta hai câu, câu thứ nhất là “không làm quốc tặc”, người Trung Quốc thường nói là “không làm Hán gian”. Tuyệt đối không làm những việc tổn hại đến quốc gia của mình, tuyệt đối không được làm những việc tổn hại xã hội, muốn xã hội tường hòa thì giữa người với người phải chung sống hòa thuận. Nếu có bất hòa thì chúng ta phải hòa giải, dứt khoát không được ở trong đoàn thể hòa thuận mà gây chia rẽ, xúi giục ly gián, tội này rất nặng; phần trước chúng tôi đã nói, đây là “nói ly gián”, quả báo ở địa ngục kéo lùi.

Người làm những sự việc này, bề ngoài nói họ là tín đồ Phật giáo, nhưng trên thực tế họ không hiểu Phật giáo, họ không tin nhân quả báo ứng nên họ mới dám làm. Nếu bạn thật sự hiểu rõ, bạn thật sự tin nhân quả báo ứng không hề sai chạy thì khởi tâm động niệm tự mình sẽ biết kiềm chế, chắc chắn không dám làm xằng làm bậy. Chúng ta cố gắng tận dụng thời gian ngắn ngủi của đời này mà tu hành đại đạo để tiền đồ của mình sáng sủa, đời sau của ta sẽ thù thắng hơn đời này, chỉ ít cũng phải thù thắng gấp mười lần trở lên thì đời này của ta mới không uổng phí. Gặp được pháp môn Tịnh độ mà không thể vãng sanh Tịnh độ thì oan uổng rồi! Thật sự vãng sanh Tịnh độ thì vượt hơn đời này gấp trăm triệu lần cũng không hết, chúng ta nên làm việc này. Muốn làm được việc này thì nhất định phải tuân thủ lời giáo huấn của Phật. Vì sao vậy? Thế giới Tây Phương Cực Lạc là nơi “những người thượng thiện cùng tụ hội một chỗ”, bản thân chúng ta ở trong đời này phải tu đến thượng thiện thì chúng ta mới có tư cách gia nhập câu lạc bộ của thế giới Cực Lạc, những người ở đó đều là người thượng thiện. Chúng ta niệm Phật tốt đến đâu, tín nguyện hạnh đều đầy đủ, nhưng nếu tâm hạnh bất thiện thì không thể vãng sanh. Trong kinh điển, đại đức

xưa nói rất rõ ràng, rất sáng tỏ: “Tâm tịnh thì cõi Phật tịnh”, điều kiện đầu tiên để vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc là tâm thanh tịnh, thanh tịnh chính là thuần thiện.

Cho nên người khác phỉ báng chúng ta, chúng ta chấp tay niệm “A-di-đà Phật”, chúng ta cảm kích họ, vì sao vậy? Họ tiêu tai thay cho ta, họ tạo tội nghiệp để tiêu tai thay cho ta, sao ta có thể không cảm ơn họ được? Sao ta có thể oán hận họ? Nếu ta oán hận họ thì lỗi lầm của ta sẽ nặng. Người ta bất chấp nguy hiểm đọa ba đường ác để tiêu tai, tiêu nghiệp chướng cho chúng ta, sao chúng ta có thể không cảm kích họ được? Ta dùng công đức tu tích của ta hồi hướng cho họ, xuất phát từ tâm chân thành. Người rõ lý mới biết làm, mới có thể làm được; người không rõ lý, có tâm oán hận thì không được. Tâm oán hận là nghiệp nhân của ba đường ác, tâm từ bi là nghiệp nhân của Phật Bồ-tát. Phải đem tham sân si chuyển thành đại từ đại bi, phải đem tham sân si chuyển đổi thành trí tuệ chân thật, vậy chúng ta đời này mới thật sự được độ, thật sự có phần nắm chắc, một may mắn hoài nghi cũng không có thì tiền đồ là một mảng quang minh xán lạn.

Mười pháp giới, mười con đường bày ra trước mắt, bạn chọn con đường nào? Phật nói cho chúng ta biết, tất cả chúng sanh đều có nhân của mười pháp giới. Duyên hiện nay bày ra trước mắt, bạn chọn duyên nào? Nhân nào đã chín muồi? Thật sự là người thông minh, có trí tuệ, có thiện căn, có phước đức sẽ chọn con đường thành Phật. Tại sao không đi làm Phật? Muốn làm Phật thì những lời mà Phật nói chúng ta phải hiểu, “nguyên hiểu nghĩa chân thật của Như Lai”, hạnh mà Phật dạy chúng ta thì chúng ta phải cố gắng làm. Bộ kinh này vừa mở đầu đã nói rõ với chúng ta: *“Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh.”* Tại sao không nghĩ thiện mà lại nghĩ ác? Bạn muốn làm ác, tham muốn danh văn lợi dưỡng thế gian, bạn có thể tham muốn trong thời gian bao lâu? Sự hưởng thụ ngũ dục lục trần ở thế gian này, bạn hưởng được mấy ngày? Dù cho bạn sống đến 100 tuổi, cho bạn hưởng thụ 100 năm, 100 năm thì không thể so với vô lượng kiếp. Thời gian hưởng thụ ngắn ngủi như vậy, đọa lạc ba đường ác thì vô lượng kiếp cũng không thể chuyển thân, người như vậy là ngốc, mê hoặc rồi, thật sự không biết được lợi hại.

Chúng ta có thể xả bỏ tất cả ác nghiệp, *“không nhớ ác cũ, không ghét người ác”*, chúng ta dùng tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng đối đãi với tất cả chúng sanh thì một đời này chúng ta thoát khỏi sáu cõi, thoát khỏi mười pháp giới. Điều kiện này

chính là điều kiện để thân cận A-di-đà Phật, tại sao chúng ta không làm? Khắc phục tập khí phiền não của chính mình là nhiệm vụ cấp thiết trước mắt của chúng ta. Ngày nay tu học Phật pháp không cần biết quá nhiều, nắm được vài câu giáo huấn của Phật, phụng hành cả đời thì chúng ta sẽ thành công. Tôi đã giảng kinh trên bục giảng 41 năm, tôi quy nạp tinh túy của Phật pháp Đại thừa viết thành hai mươi chữ, chúng ta thật sự làm được hai mươi chữ này thì chắc chắn vãng sanh Tịnh độ; tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chánh giác, tâm từ bi, đây là tâm Bồ-đề. Nếu nói tâm Bồ-đề thì mọi người khó hiểu, cách nói này của tôi thì mọi người dễ hiểu. Đối với tất cả mọi người, đối với bạn bè thân thích phải chân thành, đối với oan gia trái chủ cũng chân thành, người hãm hại ta, sát hại ta, ta chỉ có một tâm chân thành đối với họ, vĩnh hằng bất biến, đường ta đi là Phật đạo.

Mạng sống này là giả, không phải thật. Tâm chân thành vĩnh viễn không được thay đổi, hễ thay đổi lập tức liền đoạn lạc. Chúng sanh sáu cõi dùng tâm hư vọng, không phải chân thành; tâm nhiễm ô, không phải thanh tịnh; tâm cao thấp, không phải bình đẳng; tâm ngu si, không phải giác ngộ; tâm tự tư tự lợi, không phải từ bi. Cho nên, từ tập khí phiền não chuyển ngược trở lại, chính là tâm đại Bồ-đề. Đối nhân xử thế tiếp vật, chúng ta sống đời này như thế nào? Nhìn thấu, buông xuống. Nhìn thấu là mọi thứ đều tường tận, mọi thứ đều hiểu rõ, danh từ Phật pháp gọi là tánh tướng, sự lý, nhân quả đều hiểu rõ ràng tường tận sáng tỏ, đó gọi là nhìn thấu. Buông xuống tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì bạn tự tại biết bao! Ở thế gian này, chúng ta “không tranh với người, không cầu nơi đời”. Người ta tranh, chúng ta nhường; người khác tiến, chúng ta lùi, đây là thái độ sống, làm việc, đối nhân xử thế mà chư Phật Bồ-tát, bậc thánh hiền dạy chúng ta, vậy thì đời sống của chúng ta bèn tự tại, vui vẻ. Tự tại thì nhà Phật gọi là giải thoát, tùy duyên chứ không phan duyên. Hay nói cách khác, ở thế gian này, chúng ta ở đâu cũng là bị động chứ không chủ động, chủ động là chúng ta phải làm thế nào, thế nào đó, bạn liền có phiền não. Tùy duyên thì không có phiền não, có cơ hội thì chúng ta phải làm, không có cơ hội chúng ta càng vui vẻ, chúng ta vô sự.

Lần trước, Phó hội trưởng Đạo của Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc đến nơi đây nói với chúng tôi muốn hợp tác thành lập lớp bồi dưỡng, chúng tôi cũng rất hoan hỷ, chúng tôi tùy duyên. Nếu không làm thì sao? Không làm thì chúng tôi sẽ càng hoan hỷ. Việc của chúng tôi càng ít thì thời gian an nhàn càng nhiều, chẳng phải càng hoan hỷ hơn sao? Hiện nay lớp bồi dưỡng này chính thức được nhà nước phê

chuẩn, phê chuẩn rồi thì mọi người đều phải bận, mọi người phải vất vả nhiều một chút. Vất vả này tốt, báo ân Phật, thật sự là kệ hồi hướng mà chúng ta niệm mỗi ngày thành hiện thực rồi, “*trên đền bốn ơn nặng, dưới cứu ba đường khổ*”. Có duyên này thì chúng ta phải tận lực mà làm, không có duyên này thì tuyệt đối không miễn cưỡng, bạn sẽ được đại tự tại, thân tâm an lạc. Sau cùng tổng kết quy về niệm Phật, nhất định niệm Phật cầu sanh Tịnh độ. Tâm của chúng ta với tâm của Phật giống nhau, hạnh của chúng ta với hạnh của Phật giống nhau, dùng công đức này hồi hướng cầu sanh Tịnh độ thì đâu có đạo lý nào mà không vãng sanh?

Những điều tôi học trong đời này là hai mươi chữ này, dạy người khác cũng là hai mươi chữ này. Hai mươi chữ này, tôi nhớ trước đây đã từng giảng qua một lần rồi, đây là pháp yếu truyền tâm của Phật pháp Đại thừa. Quý vị thật sự hiểu rõ ràng, hiểu sáng tỏ rồi, quý vị đến Singapore chuyến này là không uổng công. Chúng ta nhất định phải nhớ kỹ, “nhẫn được điều mà người khác không thể nhẫn”, chúng ta phải nhẫn được; “làm việc mà người khác không thể làm”, việc mà người khác không chịu làm thì chúng ta làm, việc người khác không thể nhẫn thì chúng ta nhẫn được, những việc chúng ta làm là lợi ích xã hội, lợi ích chúng sanh, dứt khoát không vì chính mình.

Mời mọi người mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ mười, hàng thứ nhất. “*Lại nữa, long vương! Nếu lìa tham dục thì được thành tựu năm loại tự tại. Những gì là năm? Một, ba nghiệp tự tại, các căn đầy đủ.*” Điều này phần trước tôi đã nói rồi, nghĩa lý này cảnh giới sâu rộng vô cùng, có thể nói là vĩnh viễn không thể nói hết. Phật nói bộ kinh này, bộ kinh này không dài, trong cuốn sách nhỏ này của chúng ta thì kinh văn chỉ chiếm một nửa, nhưng đó là lời giáo huấn căn bản của Thế Tôn đối với tất cả chúng sanh. Nếu không nghiêm túc tu học từ trên căn bản, tuy pháp môn trong Phật pháp rất nhiều, nhưng bất luận tu học pháp môn nào cũng không thể thành tựu, đây chính là điều mà mọi người chúng ta đều nhìn thấy, người tu hành thì nhiều, mà người thành tựu thì ít. Đặc biệt là thời cận đại, tâm người không có chỗ nương về, người không có chí hướng rất dễ bị cám dỗ, bèn đọa lạc ngay. Trước đây có, cũng không phải thiểu số, nhưng cũng không quá phổ biến. Hiện nay có thể nói là vô cùng phổ biến, trong một vạn người mới có một hai người không bị cảnh giới bên ngoài cám dỗ, không đọa lạc là vô cùng hiếm có. Cho nên, quan sát từ chỗ này thì chúng ta đối với điều mà người phương Tây gọi là ngày tận thế thì có thể tin được.

Bộ kinh này nói cho chúng ta biết đạo lý lớn chân thật về nhân quả. Người sống ở đời, Phật nói cho chúng ta biết có hai loại người. Loại người thứ nhất là phàm phu sáu cõi, quá khứ tạo nghiệp thì đời này đến thọ báo, cho nên Phật nói ở trong kinh là “đời người trả nghiệp”. Trong đời quá khứ bạn tu phước thì đời này đến hưởng phước, trong đời quá khứ bạn tạo tội nghiệp, tạo ác nghiệp thì đời này đến chịu khổ, chịu nạn, đây là phàm phu. Loại người thứ hai là bậc đã giác ngộ. Chư Phật Bồ-tát đến thế gian này để làm gì? Để cứu khổ cứu nạn. Người cứu khổ cứu nạn còn chịu khổ nhiều hơn người thông thường chúng ta, các ngài đến thị hiện, đến làm tấm gương cho chúng ta thấy, xả mình vì người. Thế gian này có hai loại người như vậy.

Chúng ta thuộc loại nào? Đương nhiên chúng ta là thuộc về nghiệp báo, chúng ta là phàm phu. Nhưng hôm nay chúng ta hiểu rõ, hiểu tường tận rồi, nghiệp báo có thể chuyển biến. Nếu đem nghiệp lực chuyển thành nguyện lực thì người này là chuyển phàm thành thánh, người này với chư Phật Bồ-tát thừa nguyện tái lai là không hai không khác, đây chính là tu Bồ-tát đạo mà chúng ta thường nói, tu đạo thành Phật. Có thể nói đạo thành Phật quá khó, chúng ta nghiệp chướng sâu nặng, chúng ta không có năng lực để học. Quan niệm này, Phật nói rất rõ trong kinh Vô Lượng Thọ, trong kinh Vô Lượng Thọ có nói về “biên địa nghi thành”. Tại sao lại sanh đến biên địa? Có hai nguyên nhân: một là có hoài nghi đối với trí tuệ viên mãn vạn đức vạn năng của Phật, hai là thiếu tín tâm đối với bản thân; nhưng nếu rất hết lòng nỗ lực niệm Phật cầu nguyện vãng sanh thì họ vẫn được sanh Tịnh độ, nhưng sanh vào biên địa. Phật đến thế gian này giúp chúng ta điều gì, chúng ta phải hiểu rõ, chính là giúp chúng ta chuyển đổi từ nghiệp lực thành nguyện lực, chính là việc như vậy. Cách chuyển như thế nào? Lý luận của việc chuyển đổi, trong tất cả kinh luận đều nói rất nhiều, rất nhiều. Bạn có thể chuyển được bao nhiêu, chuyển đến trình độ như thế nào, đó là do công phu của chính bạn. Bản thân bạn thật sự y giáo phụng hành, hết lòng nỗ lực sửa đổi tập khí, trừ bỏ phiền não, y giáo phụng hành thì bạn chắc chắn chuyển được.

“Trong cửa nhà Phật, có cầu tất ứng”, khi tôi mới học Phật, vừa vào cửa Phật thì đại sư Chương Gia đã dạy những đạo lý này cho tôi. Những vị này không phải người phàm, đối với người thông thường vừa tiếp xúc thì các vị biết ngay. Không những đại sư Chương Gia, về sau ngài Cam Châu cũng nói với tôi, Cam Châu là học trò của đại sư Chương Gia. Họ ở sau lưng tôi đều phê bình tôi, vào thời đó tôi chưa

xuất gia, họ đều gọi theo tên của tôi: “Anh họ Từ đó là người rất thông minh, đáng tiếc không có phước báo, lại đoản mạng.” Đây là sự thật, không hề giả dối chút nào. Không có phước, chuyển thành có phước; không có thọ mạng, chuyển thành có thọ mạng. Chuyển thế nào vậy? Đoạn ác tu thiện. Lão cư sĩ Lý Bình Nam nói rõ ràng hơn, thấu triệt hơn, trong số các học sinh chúng tôi, thầy thấy người nào diện mạo rất bạc phước, chúng ta thông thường gọi là tướng đoản mạng, tướng không có phước báo thì thầy khuyên họ học giảng kinh. Thầy Lý nói với học sinh chúng tôi, công đức giảng kinh là lớn nhất, chuyển nghiệp lực nhanh nhất. Chúng tôi sau này đã hiểu rõ vì sao. Vì giảng kinh là thay Phật thuyết pháp. Phật không còn ở thế gian này, người nào thuyết pháp vậy? Những người phát tâm thay Phật thuyết pháp. Những người thay Phật thuyết pháp này được trí tuệ của Phật, được thọ mạng của Phật; Phật vô lượng thọ, phước báo của Phật quá lớn, đây là hoàn toàn chuyển đổi nghiệp lực của mình rồi. *“Đem thân tâm này phụng trần sát¹³, đây mới gọi là báo ân Phật.”*

Chúng ta có phải mong cầu thọ mạng hay không? Không mong cầu; thọ mạng dài hay ngắn không quan trọng, trường thọ và đoản thọ là một không phải hai. Vấn đề là trong một đời này phải đạt được thành tựu. Thành tựu gì vậy? Chấm dứt sanh tử, ra khỏi tam giới là thành tựu. Có thể vãng sanh Tịnh độ, thân cận A-di-đà Phật, đây là thành tựu đệ nhất, tất cả chư Phật đều tán thán. Chúng ta làm sao đạt được? Xả mình vì người, vì Phật pháp, vì chúng sanh. Mình không biết giảng kinh, chỉ cần phát tâm thì tam bảo sẽ gia trì, chẳng phải bạn giảng. Tôi thường nói và đã nói rất nhiều năm, đem thân thể này cho Phật Bồ-tát mượn dùng. Tôi chịu cho mượn, còn các bạn không chịu cho mượn. Lên bục giảng không phải tôi nói, mà là chư Phật Bồ-tát nói, tôi đem thân thể này hiến dâng cho Phật Bồ-tát, cho các ngài mượn dùng. Chúng ta nên phát tâm nguyện này, phải hiểu được đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật này. Đối với bản thân thì xả cho thật sạch sẽ, khôi phục tâm thanh tịnh, khôi phục đến thanh tịnh tịch diệt. Càng thanh tịnh, càng tịch diệt thì sức mạnh gia trì của chư Phật Bồ-tát càng rõ rệt, càng thù thắng. Nếu trong tâm chúng ta có nghi hoặc, có vọng tưởng, có phân biệt, lại cộng thêm chấp trước, thì Phật Bồ-tát muốn gia trì cũng vô phương, không gia trì được, nhất định phải biết đạo lý này. Được thân người, nghe Phật pháp là thù thắng không gì bằng, hãy tận dụng thời gian ngắn ngủi này vĩnh viễn thoát khỏi luân hồi.

¹³ Trần sát (塵刹): Thế giới nhiều như số bụi nhỏ.

Chúng ta hãy thử nghĩ, chư Phật Bồ-tát có nguyên lực gì, tâm nguyện của các ngài là gì? Một mảy may ý niệm tự tư tự lợi cũng không có, nguyên lực của Phật Bồ-tát là rộng độ chúng sanh, hy vọng mỗi một chúng sanh nhanh chóng thành Phật. Hoàn toàn không mong muốn bạn đến bao nhiêu kiếp về sau mới thành Phật, vậy thì đâu phải từ bi? Phật là dạy chúng ta lập tức liền thành Phật. Chúng ta có thể lập tức thành Phật hay không? Đáp án là chắc chắn. Tại sao bạn không thể thành Phật vậy? Vì không tin! Không tin năng lực của Phật, không tin chính mình có thể thành Phật, hơi bị cảnh giới bên ngoài cám dỗ một chút thì lập tức đọa lạc, lập tức thoái tâm, lập tức đổi tâm rồi, vậy mới chiêu cảm đến luân hồi nhiều kiếp. Vì sao người trên thế gian ngày nay dễ dàng thay đổi tâm, vì sao dễ dàng đọa lạc như vậy? Vì đã mất đi giáo dục thánh hiền. Tại sao người thời xưa có thể gìn giữ được? Vì từ nhỏ được tiếp nhận giáo dục luân lý đạo đức. Công năng của giáo dục luân lý đạo đức, nói thật ra là ngăn ngừa chúng ta đọa lạc, giúp chúng ta thăng hoa.

Một trăm năm gần đây, đại chúng xã hội lơ là rồi, tất cả hướng về danh lợi, tôn sùng tranh danh đoạt lợi. Cho rằng đạo nghĩa là thứ của xã hội cũ, xã hội ngày nay không cần nữa, ngũ luân bát đức, trung hiếu nhân ái hiện nay không cần nữa, đã đem bỏ vào trong sọt rác hết. Người hiện nay cần gì vậy? Họ cần danh, cần lợi; trong suy nghĩ của người hiện đại đều là phóng túng dục vọng, tranh lợi, người trên toàn thế giới đều phóng túng dục vọng và tranh lợi. Chúng ta nhìn thấy thì nên nhanh chóng rời khỏi nơi này. Lời cổ nhân nói có đạo lý: *“Nước nguy nan đừng ở, nước loạn lạc đừng vào.”* Hiện nay địa cầu này đã nguy lại còn loạn, người thông minh phải nhanh chóng nghĩ cách di dân. Di dân đến nơi nào vậy? Di dân đến thế giới Cực Lạc. Cho nên chúng ta sống ở thế gian này, đối với thế gian này không mảy may lưu luyến, lúc nào cũng muốn đi, lúc nào đi cũng được. Thân thể này còn ở tại thế gian, vẫn chưa đi là vì sao vậy? Vì vẫn còn vài người có duyên. Sao gọi là có duyên? Đối với Phật pháp có thể tin, có thể hiểu, có thể hành, đây là có duyên. Chúng ta giúp đỡ những người có duyên này cùng nhau đến thế giới Cực Lạc.

Trong kinh luận thường nói: *“Phật không độ người không có duyên.”* Quý vị phải hiểu rằng, có duyên chính là người Trung Quốc gọi là hiếu học, hiếu học chính là có duyên. Trong kinh luận thường nói: *“Thọ trì đọc tụng, vì người diễn nói”*, người này là có duyên. Nếu như thọ trì đọc tụng, không vì người diễn nói, đây là Tiểu thừa; vì người diễn nói, chịu giúp đỡ người khác, đây là Đại thừa. Nhưng quý vị nên biết, nếu không có bốn chữ “vì người diễn nói” này thì có thể vãng sanh thế

giới Cực Lạc hay không? Không thể. Vì sao vậy? Họ là Tiểu thừa, hàng Tiểu thừa không thể sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc. Chúng ta cũng nhìn thấy, có một số ông cụ, bà cụ niệm Phật vãng sanh tướng lành hiếm có, họ không có vì người diễn nói, sao họ có thể vãng sanh? Chúng ta phải hiểu rằng, họ không có duyên vì người diễn nói, ngày nay gọi là họ không đủ điều kiện chứ không phải họ không có tâm nguyện; họ có tâm nguyện, nhưng họ không có điều kiện, cho nên họ vẫn có thể vãng sanh. Có điều kiện mà không có tâm nguyện này thì không thể vãng sanh. Mỗi một người vãng sanh đều là tâm Đại thừa, đều là tâm đại Bồ-đề, người có tâm đại Bồ-đề thì niệm niệm đều muốn giúp đỡ tất cả chúng sanh. Tuy không thể giảng kinh thuyết pháp cho mọi người, nhưng khi gặp người đều khuyên họ niệm A-di-đà Phật, vậy là được rồi. Chẳng phải là nói khi gặp người thì không thêm quan tâm, “bản thân ta niệm A-di-đà Phật, mặc kệ họ, ta đến thế giới Cực Lạc, mặc cho họ đọa lạc”, người như vậy không thể vãng sanh. Gặp người đều khuyên niệm A-di-đà Phật, người này chính là Bồ-tát. Có thể đem đạo lý, phương pháp niệm Phật giảng rõ ràng, giảng sáng tỏ thì càng tốt, càng thù thắng hơn. Cho nên, không thể không phát tâm Bồ-đề, đây gọi là tâm Bồ-đề.

Giúp đỡ người khác thì không thể không làm ra tấm gương tốt, người khác không chịu làm nhưng ta phải làm, quyết không được vì bản thân. Trong Khúc Lễ, sách Lễ Ký của nhà Nho dạy chúng ta: “*An ổn nhưng có thể dời chỗ.*” Đây là gì? Bạn có phước báo, thân bạn an, tâm cũng an, bạn có thể sống những ngày tháng rất thoải mái, rất tự tại; thấy người khác có đau khổ, ta phải từ bỏ chỗ an ổn của mình mà bôn ba vì người khổ nạn. Không thể nói: “Hoàn cảnh đời sống này của bản thân ta vô cùng an nhàn, tại sao ta phải từ bỏ? Tại sao ta phải sống những ngày tháng khổ sở? Sống những ngày khổ sở mà người ta chịu nghe mình dạy thì cũng còn tốt, nếu không nghe dạy thì chẳng phải mình bị thiệt rồi sao?” Người ta chịu nghe thì mình phải dạy, không nghe cũng phải dạy, khổ nạn như thế nào, bị giày vò như thế nào cũng phải chịu, xả mình vì người. Do đó, chúng ta nhất định phải hiểu đạo lý này. Đây là xả ly tham dục, cũng chính là từ bỏ sự an lạc của mình, quả báo của bạn là loại thứ nhất trong năm loại tự tại, là “tam nghiệp tự tại”. Tam nghiệp là thân, ngữ, ý. Thân không bệnh thì thân tự tại; khẩu nghiệp thanh tịnh; ý nghiệp tràn đầy trí tuệ, không sanh phiền não; đây là tam nghiệp tự tại. “Các căn đầy đủ” là thân thể khỏe mạnh, không bị khiếm khuyết, đây là phước báo đứng hàng đầu, nhà Phật gọi là “thanh phước”, chính là tám chữ này. Đoạn này chúng tôi giảng đến đây. Ngày mai

giảng tiếp cho quý vị loại tự tại thứ hai là “tài vật tự tại”, có cầu tất ứng. Tốt rồi, hôm nay chúng ta giảng đến đây.

Tập 58 (số 19-014-0058)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Kinh văn của kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo đã giảng đến không tham, không sân, không si, đây là phần giảng dạy then chốt của toàn kinh, rất quan trọng đối với việc tu học của chúng ta. Có rất nhiều đồng tu từ các nơi đến, sáng sớm hôm nay bởi vì chúng tôi không giảng kinh Hoa Nghiêm, bên kia không có xe chạy qua, nên chúng ta tạm dừng một buổi, hy vọng họ đều có duyên đến nghe. Hôm nay tận dụng thời gian này tôi sẽ nói chuyện với mọi người về lớp bồi dưỡng khóa tiếp theo của chúng ta, mà hiện tại đang tích cực trù bị.

Tháng trước, cư sĩ Lý Văn Hoa đưa cho tôi một danh sách, đã có đủ 30 vị rồi, lúc đó tôi không nghĩ rằng cục tôn giáo quốc gia Trung Quốc có thể phê chuẩn văn kiện này. Văn kiện này là do Đạo Thuật Nhân, hội phó của hiệp hội Phật giáo Trung Quốc đề xuất cùng hợp tác với chúng ta, họ chọn ra 30 học sinh, đưa qua bên đây để bồi dưỡng. Đã được phê chuẩn rồi, hiện nay họ đang lựa chọn học viên, sẽ đưa 30 người qua bên đây, như vậy học sinh khóa kế tiếp của chúng ta chỉ ít có 60 người, tôi bèn nghĩ đến vấn đề phân phối thời gian cho 60 người này. Mỗi một học sinh, mỗi một tuần lễ nhất định phải giảng một giờ đồng hồ. Ban đầu trong suy nghĩ của tôi là định mở 10 lớp, mỗi lớp có một học sinh đã tốt nghiệp, chúng ta mời họ làm trợ giáo, hướng dẫn ba người. Hiện tại nếu có 60 học sinh, vậy thì mỗi một lớp nhỏ sẽ gồm sáu học sinh với một trợ giáo, bảy người cũng tương đối viên mãn, bảy là con số viên mãn. Đây là 10 lớp, thầy trò chúng ta có hơn 70 người, cộng với những người xuất gia là các nhân viên làm việc ở nơi đây của chúng ta. Lý Mộc Nguyên nói với tôi, đạo tràng này của chúng ta người xuất gia có thể lên đến 100 người, đây là ở Singapore, bất cứ đạo tràng nào cũng không có nhiều người xuất gia đến như vậy, đích thực sẽ rất hưng vượng.

Phân công như thế này thì vấn đề này của chúng ta liền có thể giải quyết, mỗi một lớp có bảy người, mỗi một người giảng một ngày thì vừa đủ một tuần lễ sáu ngày, sáu học trò đều luân phiên giảng. Chúng ta vẫn để trợ giáo giảng đại tòa ở Cư Sĩ Lâm, còn các học sinh thầy đều giảng tiểu tòa, chính là giảng tiểu tòa ở nơi lớp của chính mình. Một người giảng, sáu người phê bình, giúp đỡ họ cải tiến, vậy thì đủ rồi. Ngày trước ở Đài Trung, tôi học giáo với lão cư sĩ Lý Bình Nam, tôi ở Đài

Trung 10 năm, cũng có một lớp nhỏ. Lớp nhỏ đó của tôi gồm bảy người, bảy người bạn học, bảy người đều học giảng kinh, nên đều hiểu những quy củ của việc giảng kinh, nhờ vào sự phê bình của các bạn học để cải tiến, sau đó lên giảng tòa lớn đối diện với đại chúng thì có thể giảm bớt sai sót. Tôi ở Đài Trung nhiều năm như vậy học tập giảng kinh, thầy Lý chưa từng phê bình tôi. Dường như những gì tôi giảng, thầy chỉ nghe qua một lần, trong 10 năm chỉ nghe qua một lần. Thầy đều không nghe tôi giảng, thế nhưng những gì tôi giảng thì thầy đều biết rõ, chúng tôi không cách gì giấu được thầy, thực tế nghe tôi giảng kinh ở giảng đường chỉ có nghe qua một lần. Cho nên việc này nhất định phải rất nghiêm túc, phải nỗ lực.

Chúng ta biết Phật pháp thù thắng không gì bằng, cho nên gọi là bảo, gọi là “pháp bảo”. Pháp bảo ở thế gian này, nếu không có người lưu thông thì sẽ chìm mà không thể nổi, người xưa thường nói: *“Người có thể hoằng đạo, chẳng phải đạo hoằng người.”* Sự hưng suy của Phật pháp chỉ xem thời đại này có người hoằng dương Phật pháp hay không. Kinh sách đều còn đó, không có người hoằng pháp thì cũng không ích gì, nhất định phải có người hoằng pháp. Cho nên phải chân thật phát đại tâm xả mình vì người. “Xả mình” này là hy sinh hưởng thụ vật chất ngũ dục lục trần, danh văn lợi dưỡng của chính mình, phải chân thật có thể buông xả. Nếu tham muốn sự hưởng thụ của thế tục, không thể buông xả thì dù Phật pháp có ở ngay trước mặt bạn, bạn cũng không thể bước vào cửa được. Có thể xả mình vì người, tâm này chính là tâm Bồ-đề chân thật, đồng tâm đồng nguyện với chư Phật Như Lai, pháp thân đại sĩ.

Đừng sợ chính mình không có năng lực; thật ra mà nói, chúng ta đều không có năng lực, thế nhưng chúng ta phát tâm này, nếu phát tâm chân thành thì sẽ có cảm ứng. Chúng ta nương vào sự gia trì của Phật Bồ-tát, không có Phật Bồ-tát gia trì thì một câu, một chữ trong kinh điển chúng ta cũng không nói ra được. Bạn giảng kinh giáo rất hay, bạn giảng rất thấu triệt, bạn giảng khiến thính chúng pháp hỷ sung mãn, hoàn toàn là do tâm chân thành của bạn cảm ứng. Mỗi một người chúng ta cùng nhau học tập, nhưng thành tích học tập không như nhau, sự không giống nhau này tuyệt đối không phải thông minh trí tuệ. Có một số người không thông minh trí tuệ nhưng trái lại thành tích tốt, còn người thông minh trí tuệ lại bị đào thải. Do đây có thể biết, thành tích học tập không liên quan đến thông minh trí tuệ, mà liên quan đến tâm chân thành. Bạn có mấy phần tâm chân thành thì bạn được Phật Bồ-tát gia trì cấp độ không như nhau. Chân thành đến cực điểm thì bạn đạt được gia trì viên mãn. Chân

thành không viên mãn, chính là Phật đã nói trong kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, bạn tu thiện không tệ, nhưng ở trong thiện xen tạp bất thiện, khác biệt ở chỗ này.

Thế nào là bất thiện? Tự tư tự lợi là bất thiện, danh văn lợi dưỡng là bất thiện, tham sân si mạn là bất thiện. Không được xen tạp bất thiện, những thứ này là bất thiện căn bản, cần phải nhổ trừ; ngoài ra còn có bất thiện cành ngọn, bất thiện cành ngọn là do thường thức của bạn không đủ. Cho nên hoằng pháp lợi sanh không phải là việc dễ dàng, lúc chúng tôi tiếp nhận giáo huấn, thầy thường dặn bảo, phải thông pháp thể xuất thể gian thì thuyết pháp mới có thể khế cơ, khế lý. Thông Phật pháp thì khế lý, thông pháp thể gian thì khế cơ. Cho nên học Phật không dễ dàng, hoằng pháp lại càng khó, phải thông đạt tất cả pháp thể xuất thể gian thì mới có thể làm được việc này. Pháp thể gian không ngoài hiểu biết thường tình của thế gian, phải biết điều này, phải có thường thức phong phú, phải tiếp nhận giáo huấn ngay trong cuộc sống, ngày ngày có thể sửa lỗi làm mới. Chúng ta thường thấy người thế gian khởi tâm động niệm, lời nói việc làm bất thiện quá nhiều, do đó chúng ta phải giúp họ sửa đổi bất thiện này; để giúp người sửa đổi thì Phật dạy chúng ta cần có phương tiện thiện xảo. Chúng ta không có thiện xảo, không có phương tiện, quá thẳng thắn thì khiến người sanh phản cảm, “đường như bạn đều là đúng, còn tôi đều là sai”, thế nên họ bài trừ bạn, không tiếp nhận bạn. Ý tốt của bạn trong suy nghĩ của người khác là ác ý, đây gọi là gì? Không khế cơ. Cho nên Bồ-tát độ chúng sanh, khế cơ được xếp ở điều thứ nhất.

Khi tôi tiếp xúc với các lãnh tụ tôn giáo khác, tôi nói với họ một sự thật, Phật giáo truyền đến Trung Quốc từ thời triều Hán, thời kỳ hưng thịnh nhất, thời kỳ hoàng kim là thời Tùy Đường. Thời đại Tùy Đường, giao thông giữa Trung Quốc và Tây Vực rất tấp nập, mọi người biết con đường tơ lụa. Vào lúc này, Ki-tô giáo, Thiên Chúa giáo truyền đến Trung Quốc, Hồi giáo cũng truyền vào Trung Quốc, Hỏa giáo cũng truyền đến Trung Quốc, đều được truyền vào rất sớm. Thế nhưng rất nhiều tôn giáo truyền đến Trung Quốc đều không thể sánh với sự phát triển nhanh chóng của Phật giáo. Phật giáo khiến người Trung Quốc hoan hỷ tiếp nhận như vậy là do nguyên nhân gì? Phật pháp hiểu được khế cơ, cũng chính là chúng ta thường nói: Phật pháp biết biến thô hóa, hiện đại hóa.

Những vị cao tăng Ấn Độ đến Trung Quốc, mặc y phục Trung Quốc; họ không mặc trang phục của Ấn Độ, mà mặc áo tràng Trung Quốc, cùng hòa chung với đời

sống của người Trung Quốc. Kiến trúc của đạo tràng được xây dựng theo kiểu dáng Trung Quốc, do đó người Trung Quốc nhìn thấy rất hoan hỷ. Kiểu dáng xây dựng của các tôn giáo khác nhất định phải là hình thức giáo đường của phương Tây, vừa nhìn là biết của nước ngoài, văn hoá nước ngoài, nên họ không dễ đi vào lòng người. Mặc trang phục là trang phục của người nước ngoài, vừa nhìn là biết người nước ngoài. Do vậy khi họ hoằng dương, tiếp dẫn chúng sanh thì còn xa mới bằng được Phật giáo. Tinh thần của Phật giáo, chúng ta đều đã đọc trong kinh điển rồi, Phật có hình tướng hay không? Không có, tùy loại hóa thân. Việc này cực kỳ vi diệu, bạn ưa thích tướng gì thì ngài hiện ra tướng đó, không có tướng nhất định, cũng không có pháp nhất định, tùy cơ thuyết pháp. Bạn thấy tùy loại hóa thân, tùy cơ thuyết pháp, linh động biết bao! Như vậy Phật pháp mới có thể chân thật bén rễ nảy mầm, đơm hoa kết trái ở Trung Quốc, thù thắng không gì bằng, cho nên chúng ta phải xem trọng kẻ cơ. Phật pháp giáo hóa chúng sanh rất có tâm nhẫn nại.

Hiện tại chúng ta xem thấy, có rất nhiều đạo tràng nhà Phật làm không đúng pháp. Họ đến tìm bạn, thỉnh giáo với bạn, xin bạn chỉ giáo. Xin bạn chỉ giáo, bạn phải xem rõ ràng, đây là thật hay giả, có lúc thì đó là lời khách sáo, không phải thật đâu. Lúc trước tôi đã gặp qua rồi, cho nên từ việc này tôi hấp thụ được rất nhiều giáo huấn, đã khôn ra. Năm xưa khi tôi giảng kinh, tuổi trẻ mà, có một số pháp sư giảng kinh xuống thỉnh giáo: “Pháp sư Tịnh Không, xin ngài chỉ giáo cho.” Họ giảng có chỗ không được tốt, tôi liền muốn chỉ ra, nhưng vừa nhìn, tôi vừa mới mở miệng thì vẻ mặt của họ trở nên không bình thường, tôi liền nói: “À, tốt tốt, thầy giảng rất hay, rất tốt.” Tôi không nói nữa, vì sao vậy? Đó là lời khách sáo thôi, không phải là thật. “Xin ngài chỉ giáo, chỉ dạy cho”, chính là mời bạn nói thêm nhiều lời tăng bốc họ, là cái ý này, bạn đừng cho đó là thật, nếu bạn phê bình thật, sắc mặt họ sẽ lập tức xỉ xuống. Cho nên chúng ta phải quan sát, khi người ta nói: “Mời pháp sư chỉ giáo”, xem thử họ là thật tâm hay là lời khách sáo. Người ta nói lời khách sáo, bạn nghĩ đó là lời thật, bạn vừa phê bình thì liền tạo thành oan gia đối đầu. Chúng tôi từ trong kinh nghiệm đã học được rất nhiều.

Phật dạy Bồ-tát sáu ba-la-mật, trong đó nhẫn nhục là quan trọng, nhẫn nhục chính là phải có tâm nhẫn nại. Việc tốt cũng không phải dễ thành tựu, làm gì có được phước báo lớn như vậy? Chúng ta thường nghe cổ đức nói là “việc tốt lắm giày vò”, giày vò là chướng ngại; khi bạn muốn làm một việc tốt thì chướng ngại trùng trùng. Bạn phải dùng trí tuệ để ứng phó những chướng ngại này, con đường này đi không

thông, vẫn còn con đường kia; con đường kia không thông vẫn còn con đường nọ, luôn sẽ có con đường đi được thông, không thể nói không có đường để đi. Chướng ngại là điều nhất định không thể tránh khỏi, phải biết đi đường vòng, phải biết chờ đợi thời tiết nhân duyên, ở ngay trong chướng ngại mà học tập thành tựu hậu đắc trí của chính mình. Sau đó ở trong tất cả cảnh giới, thuận cảnh, nghịch cảnh, thiện duyên, ác duyên, chúng ta mới có năng lực ứng biến khéo léo; nhà Phật thường nói “phương tiện khéo léo”, chúng ta bèn có năng lực này.

Bởi vậy, thuận cảnh, nghịch cảnh, thiện duyên, ác duyên, duyên này là hoàn cảnh nhân sự, hoàn cảnh nhân sự tốt, hoàn cảnh nhân sự xấu, đối với chúng ta đều là nơi chốn học tập, chỉ cần bạn chịu dụng tâm học tập thì chắc chắn sẽ khai trí tuệ. Người thiện là thiện tri thức của ta, người ác cũng là thiện tri thức của ta, sau đó bạn mới có thể lĩnh hội được, mới có thể hiểu rõ chư Phật Bồ-tát vĩnh viễn sống trong thế giới cảm ơn. Không chỉ tất cả con người đều là thầy, mà tất cả vạn vật cũng là thầy. Thế gian này, hiện nay chúng ta gọi là động vật, thực vật, khoáng vật, hiện tượng tự nhiên, từng li từng tí đều đang khai phát trí tuệ bát-nhã của chúng ta. Chỉ cần chính mình xả bỏ tham sân si mạn, xả bỏ tự tư tự lợi, xả bỏ thành kiến, khiêm tốn học tập thì thành tựu vô thượng Bồ-đề không cần phải ba đại a-tăng-kỳ kiếp. Trong kinh Phật nói tu hành chúng quả phải cần thời gian dài như vậy, gian nan như vậy, nguyên nhân là gì? Chúng sanh không khéo học, không biết học, cho nên mới cần thời gian dài như vậy. Nếu như biết học thì không cần thời gian dài đến như vậy.

Biết học, phương tiện trước tiên cũng chính là điều kiện thứ nhất, là phải hiểu học, thích học, chịu học. Sau đó từ nơi thầy, từ nơi thiện tri thức, bạn sẽ có được rất nhiều giáo huấn quý báu, bạn sẽ biết học, như vậy mới có thể thành tựu. Cho nên lớp bồi dưỡng của chúng ta, khóa này có nhiều đồng tu như vậy cùng nhau học tập, đây là nhân duyên hiếm có, chân thật là trong kệ khai kinh nói “trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu”. Chúng ta nhất định trân quý nhân duyên này, toàn lực dụng công, cố gắng học tập, thời gian ngắn sẽ thành tựu thù thắng không gì bằng. Thời gian học tập lần này là sáu tháng, sáu tháng không dài, cơ duyên đích thực là rất khó được, rất hiếm có, hy vọng các đồng tu chân thật hiểu học, nhất định phải nắm lấy cơ hội. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.

Tập 59 (số 19-014-0059)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Gần đây, tôi cho khắc vài con dấu nhỏ, con dấu nhỏ này chỉ có một chữ, là chữ “thông”, tặng cho không ít đồng tham đạo hữu. Chúng tôi nghĩ từ cá nhân cho đến đại vũ trụ, trong đây sở dĩ sanh ra chướng ngại đều là do không thông, thông thì có thể giải quyết vấn đề. Từ nơi cá nhân mà nói, thân thể của chúng ta khỏe mạnh, vì sao thân thể không khỏe mạnh? Chính là vì khí huyết của chúng ta không thông, cho nên chúng ta mới bị bệnh. Chúng ta xem phương pháp trị bệnh của Trung Quốc thời xưa là dùng châm cứu, dùng xoa bóp, loại phương pháp này vào thời xưa rất phổ biến, không cần phải uống thuốc. Thầy thuốc cao minh, biết được chỗ nào của bạn bị tắc nghẽn, chỉ cần trừ được tắc nghẽn này, khiến máu huyết lưu thông thì bạn sẽ hồi phục khỏe mạnh. Uống thuốc chỉ là biện pháp bắt đắc dĩ.

Thực tế chúng ta xem thấy trong kinh Phật, đó xác thực là phương pháp cao minh nhất, trong kinh Phật nói đến “niệm chú”, vừa niệm chú thì khỏi bệnh. Chúng ta nhìn thấy thì cảm giác việc này rất thần kỳ, thần kỳ đến bất ngờ, kỳ thật phương pháp này rất là khoa học, đó là dùng sự chấn động của âm thanh để đả thông những bộ phận bị tắc nghẽn của bạn. Thế nên trong kinh Phật có rất nhiều chú ngữ dùng để trị bệnh, hiện nay chúng ta niệm không linh. Vì sao không linh? Vì âm niệm không chính xác. Cho nên việc này nhất định phải được truyền, phải được khẩu truyền, âm không chính xác thì không đạt được, không có hiệu quả. Còn có mức độ lớn nhỏ của âm lượng, nếu làm được chuẩn xác thì nó sẽ chấn động bộ phận nào đó trong nội tạng thân thể của bạn. Phương pháp này của Phật còn cao minh hơn so với châm cứu của Trung Quốc, châm cứu còn phải dùng kim, còn phải dùng tay để xoa bóp, phương pháp của Phật không cần đến. Dùng âm thanh để chấn động, phương pháp này rất cao minh. Rất đáng tiếc là văn tự của chú ngữ được ghi chép vẫn còn ở trong Đại tạng kinh, nhưng không có người biết đọc, bị thất truyền rồi. Thế nhưng nó nói với chúng ta một chân lý, chân lý này chính là phải “quán thông” mới được.

Chướng ngại giữa người với người cũng là do ít qua lại với nhau, ít giao lưu với nhau, thế nên sanh ra hiểu lầm. Do hiểu lầm mà khởi lên xung đột, như vậy mới tạo thành bất hòa, tạo thành đối địch, diễn biến trở thành cạnh tranh, đấu tranh. Truy cứu nguyên nhân ban đầu là do không thông. Cho nên người với người phải câu thông, phải giao lưu qua lại mật thiết với nhau. Vì sao bạn bè tốt cả đời chơi với nhau tốt như vậy? Vì thường xuyên qua lại, khi có thời gian thì thăm hỏi lẫn nhau, trò chuyện với nhau, chuyện gì cũng có thể nói thì thông suốt, thì trở thành bạn tốt.

Oan gia đối đầu vì sao oan kết càng kết càng sâu? Không qua lại, không qua lại thì dò xét lẫn nhau, càng dò xét thì càng sai. Việc này cho thấy người với người phải câu thông, giữa gia đình với gia đình phải câu thông. Hiện nay điều này bị thiếu rồi, giữa người với người có sự ngăn cách, giữa nhà với nhà, ở đây chúng ta làm hàng xóm nhưng không hề qua lại với nhau, vậy thì sao được?

Trong xã hội cũ của Trung Quốc, hàng xóm đích thực làm được quan tâm lẫn nhau, ngày vui ngày tết thường qua lại nhau. Hôm nay người lớn tuổi trong nhà họ mừng sinh nhật, trẻ nhỏ mừng sinh nhật, đều mời hàng xóm tụ họp lại cùng nhau vui mừng. Ngày trước ở nông thôn, trong một thôn trang mọi người thường hay tụ họp, đại khái một tuần thì sẽ có một hai lần, cho nên một thôn trang trở nên như một đại gia đình, đôi bên quan tâm lẫn nhau. Trẻ nhỏ có làm việc gì sai, gia đình hàng xóm nào nhìn thấy thì đều sẽ đến nhắc nhở, xem như con cháu của chính mình mà dạy bảo. Bất kỳ người già của nhà nào, khi chúng ta đi trên đường gặp được, đều sẽ giúp đỡ họ, đều sẽ dìu đỡ họ, tình người nồng hậu. Hiện tại không nhìn thấy điều này nữa, hiện nay ở đô thị đều ở nhà chung cư, nhà bên cạnh ở mấy mươi năm cũng không biết người đó họ gì, chưa từng chào hỏi lẫn nhau. Tình người hiện nay nhạt nhẽo biết bao!

Cho nên để giải quyết vấn đề xã hội của thế kỷ 21, người ta nói chỉ có học thuyết của nhà Nho Trung Quốc cùng Phật pháp Đại thừa. Trong đây có một phương thức rất quan trọng, đó chính là thông, nhà Nho nói thông, Phật cũng nói thông. Giữa chủng tộc với chủng tộc phải câu thông. Hiện tại do giao thông thuận tiện, tin tức phát triển, chúng ta đối với bạn bè ở phương xa phải biết vận dụng phương tiện khoa học kỹ thuật cao để câu thông. Chúng tôi sáng sớm mỗi ngày tụ họp nửa giờ đồng hồ cùng mọi người câu thông trên đường truyền. Giữa các chủng tộc phải câu thông, giữa các tôn giáo càng phải câu thông. Giữa quốc gia và quốc gia, hy vọng mỗi một người chúng ta khởi tâm động niệm đều nghĩ đến sự an toàn của cả thế giới. Cổ đức Trung Quốc chúng ta đã nói: “Thiên hạ hưng hay vong, thất phu có trách nhiệm.” Khi đó là chỉ cho một quốc gia, ngày nay chúng ta phải đem tâm lượng, tầm nhìn mở rộng, sự hưng suy của quốc gia, sự an nguy của thế giới, mỗi một người chúng ta đều có trách nhiệm. Quốc gia vì sao mà suy? Thế giới vì sao không an toàn? Do vì không thông. Quốc gia muốn hưng vượng, thế giới muốn an định hòa bình, then chốt chính ngay một chữ “thông”. Đây là mức độ thấp nhất, chúng ta cần phải có tâm lượng này, phải có nhận biết này, hết lòng nỗ lực đi làm công tác câu thông.

Trong cuộc sống thường ngày, hiện tại chúng ta cùng với các dân tộc khác nhau, người của các quốc gia khác nhau, cơ hội tiếp xúc rất nhiều. Khi tiếp xúc, phải biết thỉnh giáo người khác, hỏi một chút về lịch sử văn hoá của đất nước họ, hỏi về tập quán đời sống của họ để tăng thêm tri thức cho chúng ta, đây là học vấn. Thánh nhân xưa nay trong ngoài nước, họ sở dĩ được gọi là thánh nhân, bởi vì họ thích hỏi; sau khi hỏi rồi thì họ cũng đem lịch sử văn vật, phong tục tập quán của quốc gia mình giới thiệu cho đối phương để đôi bên hiểu nhau. Qua lại như vậy mới chân thật có ý nghĩa, có giá trị, ngay trong lời nói không có lời thừa, đôi bên song phương đều tăng trưởng học vấn, thêm lớn đức hạnh. Thế Tôn ở trong kinh điển vô số lần dạy bảo chúng ta: *“Thọ trì đọc tụng, vì người diễn nói.”* “Vì người diễn nói” chính là làm thầy, làm mô phạm, “học vi nhân sư, hành vi thế phạm”. Diễn là biểu diễn, chúng ta phải làm ra tấm gương tốt cho người khác xem, người ta thấy rồi mới sanh khởi lòng tin.

Cho nên trong tất cả kinh luận, Phật đều nói đến y chánh trang nghiêm, hai chữ “trang nghiêm” này chúng ta có hay không? Nếu như không có thì làm sao có thể làm ra tấm gương tốt cho người khác xem? Hai chữ “trang nghiêm” này, dùng lời hiện nay mà nói là “chân thiện mỹ tuệ”. Chúng ta có hay không? Chân thiện mỹ tuệ biểu hiện ở dung mạo, thể chất, âm thanh của chúng ta. Vậy chúng ta nghĩ thử xem, sự biểu hiện của chúng ta trong cuộc sống thường ngày là gì? Chính mình không thể nhìn thấy chính mình, vì vậy mỗi ngày hãy soi gương. Soi gương là tu học, đây là một phương thức rất tốt, nhất là dùng tấm gương lớn, thường xuyên quán chiếu, xem nhất cử nhất động của chính mình, xem dung nhan, thái độ của chính mình, dùng phương pháp này để tu sửa lỗi lầm của chính mình. Cầu người khác dạy bạn thì khó, ai cũng không dám đắc tội với bạn, ai cũng đều muốn làm người tốt, hà tất phải làm oan gia đối đầu với người khác? Không có người dạy chúng ta. Nhất là ở xã hội ngày nay, người ta ở bên cạnh cười giễu bạn, ở sau lưng thì bình luận phải quấy. Người có thể nói lỗi lầm của chúng ta, chân thật quan tâm, chân thật thương yêu, hiện tại không tìm ra. Lúc trước còn có cha mẹ, còn có thầy cô, hiện tại cha mẹ cũng không dám nói, thầy cô càng không dám nói. Chúng ta nhất định phải hiểu rõ tình hình xã hội hiện tại, làm thế nào tu dưỡng phẩm đức của chính mình, tăng trưởng học nghiệp của chính mình. Bạn không nương vào chính mình thì nương vào ai?

Hiện tại văn minh vật chất phát triển, chúng ta mua một tấm gương lớn, mua để làm gì? Để soi chính mình, không phải soi người khác. Người biết tu hành, nhìn

thấy người khác thì có thể hồi quang phản chiếu, xét lại chính mình, đây là việc tốt, đây là chính xác. Người khác có hạnh thiện, ta lập tức liền nghĩ ta có hay không; người khác làm ác, ta nghĩ xem ta có từng làm hay không. Cho nên tất cả người, việc và vật trong xã hội đều là một tấm gương lớn, người biết dùng thì sẽ thành tựu học vấn đức hạnh của chính mình, then chốt chính là biết hay không biết dùng. Giữa người với người thì ấn tượng đầu tiên chính là khi gặp mặt nhau, dung mạo của bạn, thân thể của bạn. Nếu người học Phật chúng ta thân thể không khỏe mạnh thì không thể dạy xã hội đại chúng sanh khởi lòng tin đối với Phật pháp. Vừa nhìn thấy bạn học Phật mà bạn không khỏe mạnh, họ bèn nghĩ: “Không thể học Phật, học Phật thì thành ra như vậy đó!” Đây là tội nghiệp của chúng ta, chúng ta đã phá hoại hình tượng của Phật. Y báo, chánh báo của Phật pháp đều trang nghiêm, chúng ta học Phật thì chính là đại diện của Phật, một hình tượng của Phật, chúng ta phá hoại hình tượng của Phật, làm hoen ố hình tượng của Phật, chúng ta đã tạo vô lượng vô biên tội nghiệp mà chính mình vẫn không hay biết, việc này rất đáng sợ. Cho nên, trong kinh luận Phật nói rất nhiều lần về việc điều thân, điều tâm, nhất là trong giới kinh. Trong kinh luận phần nhiều là dạy chúng ta điều tâm, trong giới luật phần nhiều là dạy chúng ta điều thân, thân tâm kang kiện, viễn ly bệnh khổ thì xã hội đại chúng mới cần đến, mới hoan hỷ. Cho nên, Phật pháp không xa rời hiện thực, chúng ta phải có dung nhan tốt đẹp để tiếp đãi đại chúng, phải có tâm thái khỏe mạnh hiển bày ra cho người khác thấy, đây chính là tiếp dẫn quảng đại chúng sanh.

Chúng tôi đã nói rất nhiều năm rồi, Phật giáo là nền giáo dục chí thiện viên mãn của Phật-đà, Phật giáo không phải là tôn giáo, cho nên bất luận chủng tộc khác nhau, tôn giáo khác nhau đều phải nên học Phật. Vì sao vậy? Phật pháp là trí tuệ cứu cánh viên mãn. Tất cả chúng sanh trong hư không pháp giới đều cần đến trí tuệ, cần đến trí tuệ chân thật, cần đến trí tuệ viên mãn thì mới có thể có đời sống hạnh phúc mỹ mãn. Chúng sanh sống ở thế gian, sống khổ sở như vậy, vì sao sống khổ sở đến như vậy? Vì không có trí tuệ, sống trong phiền não, lo buồn, gian nan, đây là điều rất bất hạnh. Phật pháp muốn độ chúng sanh, độ nghĩa là giúp đỡ, hiệp trợ, giúp đỡ chúng sanh, hiệp trợ chúng sanh lìa khổ được vui, đây không phải là một khẩu hiệu rỗng không, mà là mục tiêu chân thật. Làm thế nào có thể thực hiện mục tiêu này? Phải có giáo học trí tuệ chân thật.

Thân thể khỏe mạnh, quý vị nhất định phải biết, phàm là ham muốn an lạc thì khó cầu được thân thể khỏe mạnh. Cho nên chúng tôi thường nghĩ, Thế Tôn vì sao

dùng bánh xe để làm biểu pháp, làm thành biểu tượng để dạy học? Tâm của bánh xe là thanh tịnh. Bánh xe là hình tròn, hiện nay mọi người đều từng học hình học, hình tròn có tâm hay không? Có. Tâm ở chỗ nào? Không có hình tướng. Cho nên tâm phải rỗng, rỗng thì linh, trong tâm không được có thứ gì; thân thì phải động, phải biết vận động. Đạo lý để thân thể khỏe mạnh của thế gian là vận động đa dạng; Phật dạy chúng ta, để đồng thời tu học cả thân lẫn tâm thì dùng lay Phật, dùng lễ lay. Mỗi ngày chúng ta có thể lay Phật 300 lay, 300 lay là ít nhất. Chúng tôi biết có rất nhiều người một ngày lay 3.000 lay, họ lay Phật có thể khai ngộ.

Trong “Ảnh Trần Hồi Ưc Lục”, các vị xem thấy có vị pháp sư phơi nền, ngài chính là nhờ lay Phật mà khai ngộ. Ngài không biết chữ, không có đọc sách, nhưng sau này có thể làm thơ, có thể làm kệ, có thể giảng kinh thuyết pháp, ngài ở chùa A-dục Vương lay Phật ba năm thì khai ngộ. Tâm thành nên được thông. Chúng ta không thể khai ngộ là do không thông, ngài dùng phương pháp lay Phật nên đã thông được rồi. Người trung niên trở lên mỗi ngày chỉ ít phải lay 300 lay, lay đến trên thân toát mồ hôi. Năm xưa, tôi cùng pháp sư Sám Vân ở chòi tranh tại Phố Lý, mỗi ngày tôi lay 800 lay, mỗi ngày ít nhất phải thay áo lót hai lần, trên người cả thân đều là mồ hôi, điều này có sự giúp đỡ, lợi ích đối với sức khỏe thân thể. Tôi ở trên núi với ngài nửa năm, đã lay mấy trăm ngàn lay. Mấy năm trước ở Los Angeles, tôi gặp được một vị cư sĩ tại gia đã ngoài 60 tuổi, sức khỏe không tốt, tôi khuyên ông lay Phật, vì ông đã hơn 60 tuổi nên một ngày ông nên lay 100 lay, sáng sớm lay 50 lay, buổi tối lay 50 lay, không nên gián đoạn. Ông lay được một năm thì sức khỏe liền tốt, vốn dĩ các khớp xương trên thân thể đều cứng đờ, vậy mà ông có thể ngồi xếp bằng, thế mới biết được phương pháp này tốt. Trong phương pháp này có vận động, tăng cường sức khỏe, có tu định, tu tuệ. Người lay Phật, tâm là thanh tịnh, thân là hoạt động, giống như hình dáng của bánh xe vậy, vòng tròn bên ngoài đang động, nhưng tâm bánh xe không động, cho nên lay Phật tốt hơn các loại vận động khác. Các thứ vận động khác là tâm của bạn cũng đang động, loại vận động lay Phật này thì tâm không động, đích thực là định tuệ cùng học.

Chúng ta đừng sợ đổ mồ hôi, đổ mồ hôi là tốt, những độc tố, các thứ dơ bẩn ở bên trong chúng ta được bài trừ, sau khi bài trừ rồi thì bạn sẽ không bị bệnh. Có rất nhiều thứ bệnh là do độc tố trong cơ thể không được bài trừ ra, đặc biệt là bệnh viêm khớp, bệnh phong thấp, nguyên nhân là gì? Là hội chúng tăng urê máu, urê trong máu không thể bài tiết ra, tụ lại ở trong khớp mà gây viêm. Phàm bị loại bệnh

này hầu như đều không đổ mồ hôi, rất ít đổ mồ hôi. Nhất là chúng ta ở phòng máy điều hòa, nếu ở lâu thì người sẽ ồm yếu. Cho nên, chúng ta phải biết nguồn gốc của bệnh, phải làm thế nào để loại trừ nó. Đừng sợ đổ mồ hôi, mỗi ngày thêm mấy lần giặt quần áo cũng không hề gì. Thân tâm khỏe mạnh thì chúng ta có hình tượng khỏe đẹp để xã hội đại chúng nhìn thấy, tiếp dẫn xã hội đại chúng, đừng để bỏ lỡ cơ hội học Phật, như vậy thì tốt. Tốt rồi, hôm nay chúng ta giảng đến đây.

Tập 60 (số 19-014-0060)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời xem kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ mười, bắt đầu xem từ hàng thứ hai: *“Hai, tài vật tự tại, tất cả oán tặc không thể cướp đoạt.”* Đây là loại tự tại thứ hai do lìa tham dục mà đạt được. Giàu có, thông minh trí tuệ, khỏe mạnh sống lâu là những thứ mà tất cả chúng sanh đều mong cầu. Chúng ta tỉ mỉ quán sát chúng sanh sáu cõi, họ sống ở thế gian này, có thể nói điều mà họ cả đời truy cầu không ngoài ba sự việc này. Ba sự việc này có thể cầu được hay không? Nếu như nói chúng ta truy cầu mà có thể cầu được, thì nói thật ra chúng ta có thể toàn tâm toàn lực dốc sức mà truy cầu; nếu không cầu được, vậy thì việc truy cầu của chúng ta sai rồi. Cũng có một số ít người thế gian biết được việc này là sai, tuy biết là sai nhưng vẫn truy cầu, mong rằng biết đâu may mắn có thể có được. Phật nói với chúng ta, thế gian chưa từng có việc gì do may mắn mà có được. Phật nói cho chúng ta biết, ba việc này là quả báo, quả thì ắt có nhân.

Tối hôm qua, các đồng học nghe Thiên Chúa giáo giảng đạo cho chúng ta, cũng có đồng học nêu ra câu hỏi, đưa ra vấn đề về nhân quả. Trong giáo nghĩa của họ không nói nhân quả, họ nói thế nào? Tất cả đều là thần ban cho. Hay nói cách khác, thần ưa thích bạn nên ban cho bạn nhiều hơn một chút; thần không ưa thích bạn thì ban cho bạn ít đi một chút. Vì vậy có rất nhiều người kính yêu thần vì ngài ban cho họ nhiều; có một số người giận thần vì ngài ban cho họ quá ít. Việc này không thể giải quyết được vấn đề. Chân thật giải quyết được vấn đề, chúng ta hãy tỉ mỉ mà tư duy, vẫn là trong Phật pháp nói được hay. Phật pháp nói đây là quả báo, quả ắt có nhân, nếu bạn không tu nhân thì làm gì có quả báo? Phật nói với chúng ta, nhân là bố thí; bố thí tài thì được giàu có, bố thí pháp thì được thông minh trí tuệ, bố thí vô úy thì được khỏe mạnh sống lâu.

Nếu không lìa khỏi tham dục thì dù bạn tu nhân chứng quả vẫn không được tự tại. Chúng ta tỉ mỉ mà quán sát xã hội này, trong xã hội đích thực có người phát

tài lớn, có tiền của bạc tỷ, thế gian này rất nhiều người tích lũy tài vật đến vài tỉ đô-la Mỹ, họ có được tự tại hay không? Họ không tự tại. Vì sao không tự tại? Cũng đều có nguyên nhân, họ không hề lìa khỏi tham dục, nên họ giàu có nhưng không tự tại. Thường có người chú ý đến tiền của của họ, muốn chiếm lấy của họ, muốn lấy bớt của họ. Sự việc như thế này rất nhiều, thậm chí như đạo tràng này của chúng ta, việc này chúng ta tuyệt không che giấu, không cần phải kiêng kỵ. Rất nhiều đạo tràng xây dựng rất lớn, tài lực rất hùng hậu, người tại gia, xuất gia đều đã đổi tâm, quên sạch hết đạo nghiệp, trong mắt chỉ có danh lợi, tranh danh đoạt lợi, không những không lìa tham dục, mà tham dục ngày càng thêm lớn. Tham dục tăng trưởng thì Phật nói với chúng ta rằng quả báo là ở đường nạ quý.

Ba loại ác nghiệp tham sân si chiêu cảm cõi nạ quý, địa ngục, súc sanh; tâm tham là nạ quý, sân giận là địa ngục, ngu si là súc sanh. Nếu đều tạo hết cả ba tội nghiệp thì quả báo này thật đáng sợ, đây là quả báo tương lai. Còn quả báo hiện tiền thì sao? Hiện tiền không tự tại, oan gia trái chủ của bạn, các đạo tặc đều xem bạn là mục tiêu, đều xem bạn thành con mồi, việc này rõ ràng là không tự tại. Ra khỏi cửa đều phải nhờ rất nhiều vệ sĩ, rõ ràng là không tự tại rồi, nếu như tự tại thì đâu cần vệ sĩ? Có nhiều vệ sĩ như vậy, chứng tỏ họ không tự tại, mỗi giờ mỗi phút đều đề phòng người khác muốn tổn hại họ. Tổn hại bên ngoài còn dễ phòng bị, tổn hại bên trong mới khó. Nếu oan gia trái chủ đầu thai vào trong nhà bạn, làm con cái của bạn, hoặc làm con cháu thế hệ sau của bạn, việc này trong Phật pháp gọi là “phá gia chi tử”, vậy không thể đề phòng. Hiện tại bạn tiền của đầy đủ, vẫn chưa tiêu tan, đó là nhân duyên phước đức của bạn, thông thường người thế gian chúng ta gọi là hiện tại bạn đang may mắn, lúc bạn đang hưng vượng thì những oan gia trái chủ này ở bên cạnh bạn không dám động đến. Thế nhưng vận mệnh rồi cũng sẽ suy, không thể nào giữ được hưng vượng mãi mãi, đến lúc suy thì thế nào?

Đừng nói là người thế gian, ngay cả Thích-ca Mâu-ni Phật cũng không ngoại lệ. Thích-ca Mâu-ni Phật cũng có oan gia trái chủ, oan gia số một là ma vương Ba-tuần. Khi Phật pháp ở vào giai đoạn hưng thịnh nhất thì ma vương Ba-tuần đến hộ pháp, là hộ pháp của Thích-ca Mâu-ni Phật, ông ta chờ cơ hội. Ba-tuần từng nói với Thế Tôn, ông ta luôn nghĩ cách để hủy diệt Phật pháp. Phật nói với ông: “Tất cả pháp mà Phật nói ra là pháp thuần chánh, là từ trong tự tánh lưu xuất ra, bất kỳ sức mạnh nào cũng không thể phá hoại Phật pháp.” Ba-tuần bèn nói: “Tôi đợi đến thời kỳ mạt pháp của Thế Tôn”, thời kỳ chánh pháp thì ông ta không thể phá hoại, thời tượng

pháp ông cũng không thể phá hoại, đợi đến thời kỳ mạt pháp, ông ta nói: “Tôi sẽ cho ma con, ma cháu của tôi, để con cháu của tôi thấy điều xuất gia, khoác lên ca-sa, hiện tướng tỳ-kheo để phá hoại Phật pháp.” Thích-ca Mâu-ni Phật nghe rồi không nói câu nào, bèn rơi lệ. Trong kinh điển ghi chép: “Ví như trùng sư tử lại ăn thịt sư tử.”

Phật pháp là như vậy, thế pháp cũng là như vậy. Làm thế nào có thể bảo toàn? Đòi đòi kiếp kiếp tích lũy công đức thì mới có thể bảo toàn; thời đại nào bỏ đi đức hạnh, đi con đường tranh lợi, phóng túng dục vọng thì thời đại đó hủy diệt. Trong Phật pháp không có tranh chấp, lìa tham dục thì làm gì có tranh chấp? Trong thế xuất thế gian, con người tranh điều gì? Tranh danh, tranh lợi. Nếu như thấy điều xả bỏ hết toàn bộ danh lợi, “với người không tranh, với đời không cầu”, vậy mới có thể bảo toàn. Cho nên Thế Tôn năm xưa ở đời, thực tế mà nói đã làm ra cho chúng ta một tấm gương viên mãn. Hễ bạn có thì có người tranh, bạn không có thì không có người tranh. Thế Tôn năm xưa ở đời, tất cả đệ tử của ngài, đến sau khi Thế Tôn viên tịch cũng không có người tranh. Vì sao vậy? Thế Tôn không có tài sản. Tinh xá, vườn cây, giảng đường nơi ngài cư trú lúc còn tại thế đều có chủ, đều là cư sĩ tại gia, quốc vương, đại thần cung cấp, quyền tài sản thuộc về họ. Phật là mượn ở, không phải tiếp nhận thứ họ tặng cho, không phải. Ngài tiếp nhận các cư sĩ cúng dường, sự cúng dường này là tạm thời, không phải cúng dường quyền tài sản.

Cho nên tôi thường nói, khi Phật ở đời, ngài có quyền sử dụng, họ cúng dường quyền sử dụng, ngài không có quyền sở hữu tài sản. Vì vậy, sau khi Phật diệt độ, tài sản này đều trả lại cho thí chủ, mọi người có cái gì để tranh đâu? Không có tranh. Hiện tại vì sao lại có tranh chấp? Hiện nay trong tự viện có quyền tài sản, vậy thì hỏng rồi. Khi Phật giáo vừa truyền đến Trung Quốc, đạo tràng là do quốc gia xây dựng, người xuất gia cũng không có quyền sở hữu, có quyền sử dụng nhưng không có quyền sở hữu, cũng giống như tất cả cơ cấu của chính phủ vậy. Thế Tôn để lại tấm gương cho chúng ta, chúng ta phải ghi nhớ trong lòng, chúng ta phải thể hội đạo lý trong đây. Cả đời Thế Tôn ngài thị hiện là ba y một bát, ăn một bữa giữa ngày, nghỉ một đêm dưới cây, ngài được đại tự tại, ngài đạt được sự cứu cánh viên mãn. Toàn tâm toàn lực tận nghĩa vụ giáo dục, giúp đỡ người phá mê khai ngộ, giúp đỡ người lìa khổ được vui. Ngài được người thế gian tôn kính, đây chính là thành tựu của ngài, đây chính là quả báo thù thắng không gì sánh bằng của ngài, ngài không có oán địch.

Cho dù chúng ta thấy có ma vương Ba-tuần, thấy có Đề-bà-đạt-đa, thấy có lục quần tỳ-kheo, nhưng trong kinh Phật nói với chúng ta, những người tạo ác này, người phản đối Thích-ca Mâu-ni Phật, người phá hoại Phật pháp đều là đại quyền thị hiện, chẳng phải là thật. Trong kinh Đề-bà-đạt-đa, Thích-ca Mâu-ni Phật nói Đề-bà-đạt-đa đọa địa ngục, nhưng sự hưởng thụ trong địa ngục còn vui hơn thiên cung. Ông đang diễn kịch, đang biểu diễn cho chúng ta xem, nói với phàm phu chúng ta rằng nếu nghiệp chướng chưa tiêu hết thì sẽ luôn có nghịch duyên. Phật thị hiện nghịch duyên này nhằm dạy bảo chúng ta làm thế nào ở trong nghịch cảnh, ác duyên, trong những hoàn cảnh này thành tựu đạo nghiệp của chính mình. Ngài làm cho chúng ta xem, nếu nói ra thì chúng ta không dễ thể hội, nhưng nếu tận mắt chúng ta xem thấy thì mới thật sự học được từ trong đó. Ngài biểu diễn cho chúng ta xem, vì vậy từ trong đây chúng ta sinh khởi sự cảm ngộ sâu xa.

Ngày nay, nếu chúng ta gặp phải oan gia đối đầu đến hủy báng chúng ta, đến sỉ nhục chúng ta, hãm hại chúng ta, thì chúng ta phải nghĩ họ là đại quyền thị hiện, họ là Phật Bồ-tát tái lai, xem thử chúng ta có trí tuệ hay không, xem coi chúng ta có thể nhẫn chịu hay không, họ đến để khảo chúng ta. Ý niệm vừa chuyển đổi, chúng ta bèn khởi tâm cung kính đối với oan gia đối đầu, sẽ không khởi niệm ác. Hễ vừa khởi lên một niệm ác thì oan oan tương báo không hồi kết thúc, vậy thì phiền phức rồi. Nếu chúng ta khởi lên tâm cung kính, khởi lên tâm cảm ơn, cho dù thật sự là oan gia đối đầu, thì đến đây là trả xong món nợ, trả hết rồi, lần sau gặp lại là thiện tri thức, là bạn tốt. Cổ đức dạy chúng ta: “Oan gia nên giải, không nên kết”, làm thế nào biến tất cả oán tặc trở thành bạn tốt? Vậy thì bạn phải chân thật biết học Phật, bạn chân thật biết dụng công thì công phu của bạn sẽ đắc lực.

Oán tặc, họ cũng là chúng sanh, “chúng sanh vô biên thế nguyện độ”, chúng ta phải độ họ, chúng ta không được loại bỏ họ, vì họ mê sâu hơn chúng ta nên họ mới tạo ra đủ mọi ác nghiệp. Ta phải làm thế nào để giúp đỡ họ phá mê khai ngộ, chuyển ác thành thiện. Chúng ta làm thầy và bạn của nhau, thành tựu cho nhau. Họ tạo tác một số ác nghiệp, chúng ta nhìn thấy thì lập tức quay đầu xét lại chính mình, nghĩ xem chính mình có ý niệm ác này hay không? Có hành vi ác hay không? Nếu như có thì phải nhanh chóng sửa lỗi làm mới. Họ là thầy của chúng ta, nếu họ không thị hiện như vậy thì bản thân chúng ta luôn luôn có lỗi lầm mà chính mình không nhìn thấy, không thể phát hiện. Họ là tấm gương soi của chúng ta, thiện hạnh của họ, ta phải noi theo, phải học tập, phải tán thán; ác hạnh của họ, ta phải kiểm xem ta

có hay không. Vì vậy, thuận cảnh, nghịch cảnh, người thiện, người ác đều là đạo tràng tu học của Bồ-tát, đều là thiện tri thức để thành tựu thiện nghiệp của mình.

Phản trước của kinh này, Phật dạy chúng ta thường niệm thiện pháp là tâm thiện; tư duy thiện pháp là tư tưởng thiện; quán sát thiện pháp là hành vi thiện; chẳng để may mắn bất thiện xen tạp, đó chính là đạt đến chí thiện, thiện của chúng ta mới được viên mãn. Thế giới Tây Phương Cực Lạc là nơi mà những người thượng thiện hội tụ, thế nào gọi là thượng thiện? Thượng thiện là chí thiện, chúng ta học từ đâu? Từ thuận cảnh, nghịch cảnh, người thiện, người ác, từ những phương diện này mà học tập thành tựu. Cho nên thuận cảnh, nghịch cảnh đều là cảnh giới tốt, người thiện, người ác đều là thiện tri thức thật sự của chúng ta, đều là thầy tốt của chúng ta, thành tựu sự chí thiện của chính mình. Nếu đối với người thiện bèn khởi lên tham ái, đối với người ác khởi lên sân giận thì bạn không khéo học, không biết học rồi. Người không biết học thì trong cuộc sống thường ngày, trong tâm thường sanh phiền não. Ưa thích là phiền não, chán ghét, sân giận là phiền não, bạn mỗi ngày sống trong phiền não. Người biết học Phật, người hiểu ra thì thường sanh trí tuệ giống như Lục tổ Huệ Năng. Trong thuận cảnh không có tham dục, mà sanh trí tuệ; trong nghịch cảnh không có sân giận, mà sanh trí tuệ. Đối với người thiện người ác, thấy đều sanh trí tuệ, đây mới là đệ tử Phật. Nếu như chúng ta ở trong cảnh duyên, cảnh là hoàn cảnh vật chất, duyên là hoàn cảnh nhân sự, vẫn khởi tham sân si mạn, vẫn sanh mừng giận buồn vui thì bạn là phàm phu, bạn không hiểu Phật pháp, bạn chưa học Phật. Chúng ta phải lưu ý chỗ này, đương nhiên sẽ đạt được tự tại về tài vật, chuyển hóa oán tặc thành bạn hữu; nếu bạn không rời khỏi, không thể lìa khỏi tham sân si thì bạn không thể làm được điều này. Tham sân si là tam độc phiền não, nhất định phải nhổ bỏ. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.

Tập 61 (số 19-014-0061)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo trang thứ mười, chúng ta đọc qua một lượt kinh văn: *“Lại nữa, long vương! Nếu lìa tham dục thì được thành tựu năm loại tự tại. Những gì là năm? Một, ba nghiệp tự tại, các căn đầy đủ. Hai, tài vật tự tại, tất cả oán tặc không thể cướp đoạt.”* Hôm qua giảng đến chỗ này, hôm nay chúng ta xem tiếp:

“Ba, phước đức tự tại, tùy tâm mong muốn, vật dụng đầy đủ.” Phước đức là điều mà tất cả chúng sanh đều mong cầu, đích thực có thể nói là không phân cỗi

nước, không phân tộc loại, không phân tôn giáo, không người nào mà không cầu phước đức. Người Trung Quốc nói về phước đức, ý nghĩa này rất sâu, rất rộng, rất viên mãn. Phước là quả báo, đức là nhân của phước. Nếu không tích đức thì làm gì có được phước báo? Cho nên hai chữ này hợp lại có nhân có quả, như vậy mới gọi là viên mãn. Phước mà người Trung Quốc nói, thông thường là nói năm loại lớn, chính là “ngũ phước lâm môn”. Trong năm loại lớn này, điều thứ nhất chính là giàu có, điều thứ hai là quý, phú quý; quý là ở trong xã hội có địa vị cao, nói theo người thế tục hiện nay là danh và lợi, đây là thứ mà tất cả mọi người đều mong cầu. Những thứ này có tốt hay không? Thực tế mà nói thì chưa chắc đã tốt. Nếu có phước mà không có đức thì khi hưởng phước chắc chắn tạo tội nghiệp; người không có phước báo, muốn tạo tội nghiệp cũng không thể tạo được.

Người có phước báo rất dễ tạo tội nghiệp, mà họ tạo phước cho đại chúng xã hội cũng rất dễ dàng. Thí dụ nói, hôm qua tôi xem thấy một băng ghi hình từ Malaysia gửi đến, là phim nhiều tập “Liễu Phàm Tứ Huấn”, tôi xem thấy rất hay, có thể lưu thông, phía sau băng ghi là “hoan nghênh sao chép, công đức vô lượng”, họ không giữ bản quyền, nên chúng ta có thể làm. Như tiên sinh Liễu Phàm, ông là huyện trưởng huyện Bảo Đễ, lúc đó gọi là tri huyện, đây là thuộc về “quý”. Ở trên địa vị này ông muốn tạo tội nghiệp hay tu phước đều rất dễ dàng. Ông xem thấy chính phủ thu thuế nhà nông hơi nặng, nên ông giảm bớt thuế ruộng, việc này là tạo phước cho nhân dân, nông dân toàn huyện đều nhận được lợi ích. Lúc đó ông phát tâm muốn làm mười ngàn việc tốt, đến nơi nào để làm? Thế nên mỗi ngày ông đều chần chừ do dự. Có một hôm ông nằm mộng thấy một vị thần nói với ông: “Chính nhờ việc làm này của ông mà mười ngàn việc thiện của ông đều viên mãn rồi.” Sau khi ông tỉnh lại rất hoài nghi, sau đó ông gặp một vị pháp sư, kể rõ việc này cho pháp sư nghe. Pháp sư cũng gật đầu khẳng định, đích thực một việc tốt này mà ông làm, người nhận ân huệ không chỉ là một vạn người, cho nên mười ngàn việc thiện của ông trong một lần là được viên mãn. Nếu bạn không ở địa vị này thì mười ngàn việc thiện không dễ dàng gì làm được viên mãn, đây là nói tu phước.

Nếu như tạo tội nghiệp, bạn xem thấy quốc gia thu thuế từ nông dân nhiều như vậy mà bạn còn muốn thu nhiều thêm một chút để bỏ vào túi riêng của mình, tăng thuế thêm một chút, thôi rồi, một động tác này của bạn đã tạo ra vạn ức tội nghiệp. Cho nên, khi trong tay có địa vị quyền thế, tạo phước hay tạo nghiệp đều rất dễ dàng. Bá tánh bình dân không có quyền, không có thế, họ muốn tạo ác cũng không

tạo nổi ác lớn; họ muốn tu thiện vẫn có thể tích được đại thiện, đại thiện thì họ có thể làm, nhưng đại ác thì họ không làm được. Những đạo lý này kinh Phật đã nói rất nhiều, nói rất rõ ràng. Nhất là trước đó chúng tôi đã giảng Cảm Ứng Thiên, trong đây đã nói rất nhiều.

Cảm Ứng Thiên Vựng Biên là những câu chuyện nhân quả báo ứng mà người xưa sưu tập, những câu chuyện này đều là sự thật, tuyệt đối không phải là bịa đặt, mỗi câu chuyện đều là sự thật. Chúng ta tỉ mỉ mà xem, xem quá khứ, sau đó bình lặng xem việc hiện tại, những việc xảy ra mỗi ngày trong xã hội hiện nay của chúng ta, bạn hãy tỉ mỉ mà quán sát thì bạn sẽ tin tưởng nhân quả là chân thật, không giả chút nào. Trồng nhân thiện nhất định được quả thiện. Tu thiện, đây là đức hạnh, nhất định phải chăm chỉ nỗ lực mà làm. Xã hội hiện tại, chúng ta nhất định phải có cảm giác nguy cơ rất cao, hiện nay người thế gian chỉ mong cầu phước báo, họ đánh mất đạo đức, nhưng phước báo của họ cũng hiện tiền; không cầu nhân nghĩa đạo đức mà cũng được đại phước báo thì dường như những việc nhân quả báo ứng không linh. Kỳ thật tầm nhìn của người thế gian nông cạn, họ không biết được chân tướng sự thật. Phật nói với chúng ta rằng “nhân quả thông ba đời”, họ đời này được đại phước báo là do đời trước tu được. Đời này nếu vẫn tu nhân nghĩa đạo đức thì phước báo của họ không thể nghĩ bàn, sẽ rất lớn. Đời này phước báo hiện tiền mà không biết tu nhân nghĩa đạo đức, tạo tác tất cả tội nghiệp thì phước báo của họ đã bị trừ bớt, phước báo của họ không còn lớn như vậy nữa, đã bị trừ bớt đi rồi, khi hưởng hết phước báo thì tội báo của họ hiện tiền. Chúng ta nhìn thấy rất rõ ràng, tiền đồ của họ là tối tăm, không phải quang minh, hướng họ đi đến là ba đường ác, phước báo trời người ở đời sau đều không có phần. Những đạo lý này Phật đã nói rất thấu triệt, Nho và Đạo cũng nói rất rõ ràng.

Trung Quốc từ xưa đến nay tiếp nhận giáo dục của thánh nhân, ba nhà Nho Thích Đạo đều là thánh nhân. Thánh nhân là người sáng tỏ, người hiểu rõ lý, người hiểu việc, chúng ta phải có lòng tin đối với thánh hiền, nhất định không được hoài nghi. Phật thường nói trong kinh luận Đại thừa: “*Nghi là chướng ngại lớn nhất của Bồ-tát.*” Đối với Bồ-tát mà còn tạo thành chướng ngại lớn như vậy, đối với chúng ta thì cần gì nói nữa? Chúng ta đối với người, với việc, với vật chỉ cần khởi lên tâm nghi ngờ thì tất cả mọi thiện duyên đều bị phá hoại, thiện hạnh công đức chắc chắn không thể thành tựu được, trái lại là ác nghiệp thành tựu. Cho nên, thế pháp và Phật pháp đều đặt “tín” ở hàng đầu. Người xưa Trung Quốc thường dạy người: “*Người*

không có tín thì không có chỗ đứng trong xã hội”, không thể đứng vững trong xã hội. Chúng ta học Phật thì việc đầu tiên chính là tín, Tịnh tông nói ba điều kiện tín nguyện hạnh. Chúng ta nghĩ kỹ xem, có tông phái nào, có pháp môn nào mà không lấy tín nguyện hạnh làm nền tảng? Nếu có hoài nghi, tín tâm không có thì nguyện cũng không có, hạnh cũng không luôn, toàn bộ đều không có. Chúng ta muốn thành tựu đạo nghiệp thì trước tiên phải xây dựng lòng tin. Việc thứ nhất phải xây dựng lòng tin đối với giáo huấn của Phật Bồ-tát, xây dựng lòng tin đối với giáo huấn của thánh hiền, nhất định không hoài nghi. Nếu như nhìn thấy hiện tượng của xã hội hiện nay tương phản với những điều thánh hiền đã nói, đều trái ngược lại thì chúng ta phải tỉ mỉ mà tư duy, tỉ mỉ mà quán sát, xem coi nguyên nhân chân thật của nó ở chỗ nào thì tín tâm của chúng ta sẽ không dao động.

Tín tâm là nền tảng của phước đức, là gốc rễ của phước đức. Vì vậy có thể cầu được phú quý, có thể cầu được trường thọ, hiếu tử hiền tôn đều có thể cầu được. Các vị xem “An Sĩ Toàn Thư”, tiên sinh Chu An Sĩ tích công lũy đức, ông cầu hiếu tử hiền tôn, ông ghi trong sách Toàn Thư rằng: “Người không hiếu thuận, tạo tội nghiệp thì đừng đầu thai vào trong nhà tôi.” Ông phát nguyện này, có nguyện thì ắt thành. Con cháu bất hiếu đến nhà của bạn đều là oan gia trái chủ trong đời quá khứ, không phải báo oán thì là đến đòi nợ. Chính mình tu dưỡng đạo đức, cả nhà phụng hành nhân nghĩa, cho dù oan gia trái chủ đến, họ cũng sẽ từ từ đợi cơ hội. Lần này người trong nhà của bạn đều hành thiện tích đức thì họ không đến, người báo ân sẽ đến, người tận hiếu sẽ đến. Cho nên đều ở nơi chính mình, “trong cửa nhà Phật, có cầu tất ứng”, cầu trường thọ thì được trường thọ, cầu cái gì thì được cái đó. “*Tùy tâm mong muốn, vật dụng đầy đủ*”, vật dụng chính là ngày nay chúng ta gọi là thọ dụng về mặt vật chất, bạn sẽ không bị thiếu. Phạm là người như vậy thì họ có tích chứa nhiều tài vật hay không? Không hề. Nếu họ có vật chất, có tiền tài thì nhất định sẽ bố thí cho đại chúng, để tất cả chúng sanh nghèo khổ cùng hưởng, đây mới gọi là tích đức, phước báo của họ là không cùng tận. Nếu chỉ riêng mình thọ dụng vật chất, để người nhà của mình thọ dụng, không chịu cho xã hội đại chúng cùng hưởng thì tài phú của họ sẽ hưởng không lâu, sau khi mạng vong thì nhà sẽ suy bại.

Ngày nay, chúng ta nhìn thấy xã hội có nhiều người giàu có, có địa vị, thậm chí có những công ty lớn xuyên quốc gia, chúng ta cũng thường nghe nói công ty nào đó kinh doanh không tốt nên bị sụp đổ. Vì sao kinh doanh không tốt bị sụp đổ? Đều là do tự tư, không biết bố thí. Bố thí là đức, là đạo, bạn phát tài to là do trong

đời quá khứ đã tu bố thí tài, hiện nay tài phú hiện tiền, nếu tiếp tục tu bố thí tài thì tài phú của bạn còn gì bằng! Bạn thông minh trí tuệ là do trong đời quá khứ tu bố thí pháp, nếu đời này vẫn tiếp tục không ngừng tu bố thí pháp thì thông minh trí tuệ của bạn sẽ không ngừng nâng lên, không ngừng tăng trưởng. Bố thí vô úy được quả báo khỏe mạnh sống lâu, trong bố thí vô úy có một loại viên mãn nhất chính là ăn chay, ăn chay là không sát sanh, không những không sát sanh mà còn không ăn thịt tất cả chúng sanh, đây thuộc về bố thí vô úy, quả báo là khỏe mạnh sống lâu. Nếu các bạn không tin, bạn hãy nhìn tôi, tôi 26 tuổi học Phật, 26 tuổi thì tôi ăn chay trường, 50 năm rồi, thân thể không có bệnh.

Bạn xem cư sĩ Hứa Triết ở đây, bà năm nay 101 tuổi, từ lúc sanh ra bà đã ăn trường chay. Bà là ăn chay từ trong thai, khi mẹ bà mang thai, ăn cá thịt thì bị nôn mửa, bà ăn chay từ trong thai. Bà đã 101 tuổi, bà nói với chúng là tôi cả đời bà không bị bệnh, hiện tại bạn xem sức khỏe của bà, thấy thế nào, ngoài đầu tóc bạc ra, thân thể, sức khỏe thể chất của bà giống như người ba, bốn mươi tuổi vậy, không người nào có thể sánh được với bà. Mỗi ngày bà đều đi khắp nơi bên ngoài, giúp đỡ người nghèo, giúp đỡ người già, giúp đỡ người bệnh, cả đời làm sự việc này. Cho nên cả đời của bà, trong ba loại bố thí thì bà lấy bố thí vô úy làm chính, trong đây có bố thí tài, có bố thí pháp, cho nên bà cả đời không có bất kỳ thứ gì, mà cũng chẳng thiếu thứ gì. Mỗi ngày bà ăn một bữa, ăn rau sống, hoàn toàn quay trở về đời sống nguyên thủy, bà không ăn dầu, không ăn muối, không ăn đường mà thân thể khỏe như vậy. Người thông thường nhìn thấy cho rằng đời sống của bà thiếu dinh dưỡng, thiếu kém quá nhiều. Bà không hiểu cái gì là dinh dưỡng, bạn có nói với bà, bà cũng không hiểu. Bà chỉ thích bản thân trải qua đời sống đơn giản nhất, tất cả thời gian nếu không phải đi giúp đỡ người khác thì ở nhà đọc sách. Bà thích đọc sách, đọc sách thánh hiền, ngày ngày làm bạn với thánh hiền, ngày ngày ở cùng với thánh hiền. Hiện tại bà đọc sách Phật, đọc sách Phật chính là ở cùng với Phật Bồ-tát, trải qua đời sống của Phật Bồ-tát. Cho nên chúng ta từ đây xem thấy, đây là một tấm gương rất tốt, *“phước đức tự tại, tùy tâm mong muốn, vật dụng đầy đủ”*, bạn thấy bà Hứa Triết đã tương ưng viên mãn với ba câu này.

Phước đức lớn hàng đầu của thế xuất thế gian là gì? Ngày trước thầy Lý thường khuyến khích chúng tôi “hoằng pháp lợi sanh”, đây là phước đức đệ nhất. Năm xưa tôi ở Đài Trung, thầy Lý xem thấy người trẻ tuổi, chúng ta thường nói “tướng mạo bạc phước”, không có phước báo, lại còn đoán mệnh, vừa nhìn thì thấy

được. Thầy Lý đối với những người trẻ tuổi này, khuyên họ phát tâm học giảng kinh, học giảng kinh là tu đại phước đức. Khi tôi đến Đài Trung, mục đích cũng là như vậy, thầy Lý đặc biệt khuyến khích, khuyên chúng tôi phải chăm chỉ nỗ lực học tập. Tôi tự biết rằng tôi đoản mệnh, không có phước báo, thầy dạy tôi dùng phương pháp này để tu. Tôi học Phật, quyển sách đầu tiên tôi đọc là Liễu Phàm Tứ Huấn, do lão cư sĩ Chu Kính Trụ tặng cho tôi, Chu lão năm đó hình như đã 70 tuổi. Sau khi tôi xem rồi cảm xúc rất sâu, tất cả tật xấu của tiên sinh Liễu Phàm dường như tôi đều có cả, là tướng bạc phước, tướng đoản mệnh; cái hay của tiên sinh Liễu Phàm thì tôi đều không có, tôi không bằng ông. Tôi may mắn gặp được Phật pháp, ở trong Phật pháp xây dựng lòng tin. Những người tôi gặp được đều là thiện tri thức, hơn nữa đều là những thiện tri thức chân thật mà tôi rất tôn kính, rất ngưỡng mộ, nhận được giáo huấn của các vị này nên tôi mới có được thành tựu hiện nay.

Chúng ta biết trong việc hoằng pháp lợi sanh, phước đức đệ nhất là truyền pháp, chính là ngày trước lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ thường dặn dò tôi, ông nói: “Pháp sư à, thầy đã giảng kinh nhiều năm như vậy, không nên giảng nữa, không nên đi khắp nơi nữa, bồi dưỡng nhân tài quan trọng hơn, viết sách là quan trọng.” Đây chính là nói công tác truyền pháp so với công tác hoằng pháp càng bức thiết quan trọng hơn. Hoằng pháp mà không truyền pháp, vậy sau khi ta chết rồi thì Phật pháp sẽ bị diệt mất; nếu đời sau có người tiếp nối thì phước báo này sẽ lớn. Người tiếp nối không cần nhiều, có một người thì được rồi, pháp mạch sẽ không bị gián đoạn. Có thể có càng nhiều người thì phước báo càng lớn. Có được một truyền nhân thì cũng xứng đáng với Phật Bồ-tát, cũng xứng đáng với tổ sư đại đức rồi, đời đời tiếp nối, đến đời ta đây, ta cũng truyền lại nữa. Nếu có cơ duyên có thể truyền được cho càng nhiều người thì Phật pháp có thể phục hưng toàn diện, phước đức này lớn.

Ngày nay, chúng tôi tuy không viết sách, nhưng nhờ vào khoa học kỹ thuật cao lưu giữ lại toàn bộ những gì đã giảng. Trong số đồng học ở nơi đây, ở hải ngoại, có rất nhiều người từ nơi băng ghi âm, băng ghi hình viết ra thành sách, rất nhiều rất nhiều. Họ mang đến cho tôi xem, tôi không có thời gian xem; các bạn đồng học mọi người đều có thể xem, giúp họ hiệu đính, lưu thông những băng đĩa này thì đều có thể làm lợi ích cho người sơ học. Nếu có thể lià tham dực thì phước đức của họ sẽ tự tại, có thể tùy tâm mong muốn. Tốt rồi, hôm nay chúng ta giảng đến đây.

Tập 62 (số 19-014-0062)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ mười, chúng ta bắt đầu xem từ hàng thứ nhất: *“Lại nữa, long vương! Nếu lìa tham dục thì được thành tựu năm loại tự tại. Những gì là năm? Một, ba nghiệp tự tại, các căn đầy đủ. Hai, tài vật tự tại, tất cả oán tặc không thể cướp đoạt. Ba, phước đức tự tại, tùy tâm mong muốn, vật dụng đầy đủ.”* Ba điều này phần trước đã giới thiệu rồi, hôm nay chúng ta xem điều tiếp theo:

“Bốn, vương vị tự tại, đồ vật trân quý hiếm lạ đều được dâng tặng.” Bắt đầu xem từ đây, đây là Thế Tôn nói với long vương. Phần trước đã báo cáo với quý vị về ý nghĩa biểu pháp của long vương rồi. Trong các giai cấp xã hội, người ở địa vị lãnh đạo đều có nghĩa là vương. Nói “vương vị tự tại” chính là địa vị xã hội của bạn, là địa vị lãnh đạo trong quần chúng, bạn vĩnh viễn được quần chúng ủng hộ, đây gọi là tự tại. Quần chúng đều có thể nghe theo bạn, bạn có thể tùy ý ra lệnh, nguyên nhân là vì bạn không có tham dục. Bạn không có tham dục thì phước đức của bạn nhất định là thâm nhuận tất cả chúng sanh, vậy có lý nào chúng sanh không ủng hộ, có lý nào không yêu quý bạn cho được? Chúng ta phải hiểu đạo lý này, phải biết học tập. Bất luận chúng ta ở trong xã hội có thân phận như thế nào, địa vị như thế nào, sống đời sống như thế nào, nhất định phải đoạn tham sân si thì chúng ta mới có thể được đại tự tại.

Hai câu tiếp theo là: *“Đồ vật trân quý hiếm lạ đều được dâng tặng.”* Vì bạn được quần chúng yêu quý, nên quần chúng có những vật quý lạ đều sẽ đem cúng dường bạn, “đều được dâng tặng”. Cúng dường cho bạn, bạn có hưởng thụ hay không? Không hưởng thụ. Vì sao biết sẽ không hưởng thụ vậy? Bởi vì bạn không có tham dục, cho nên vật cúng dường của mọi người, nói theo hiện nay thì bạn nhất định sẽ tặng lại cho xã hội, bạn nhất định sẽ bố thí cúng dường tất cả chúng sanh giống như vậy. Nhân quả là tuần hoàn, bạn có thể cúng dường tất cả chúng sanh thì tất cả chúng sanh nhất định cũng cúng dường bạn, quả báo này thù thắng không gì bằng. Nếu như bạn làm một người lãnh đạo, bạn có tham dục, bạn muốn được vật báu quý lạ để riêng mình hưởng thụ, không chịu cúng dường người khác, tất cả vật báu quý lạ của quần chúng bạn cũng đều cất giấu cho riêng mình, không biết đem ra phụng hiến, khiến cho báu vật quý lạ của thế gian này đều bị chôn giấu, không thể phát huy đức dụng của nó, điều này trong Phật pháp nói đều là tội nghiệp. Tội nghiệp gì vậy? Không phát huy hết tác dụng của vật. Xã hội thật sự hướng đến phồn vinh

hung vượng, an hòa lợi lạc thì phải nhất định là “người dùng hết tài năng, vật dùng hết công dụng”, hai câu nói này là chân lý vĩnh viễn bất biến.

Chúng ta phải xem trọng nhân tài, phải tạo mọi điều kiện để họ phát huy, dứt khoát không được gây chướng ngại. Trong Phật pháp nói quả báo của chướng ngại là ngu si. Bản thân chúng ta có năng lực, có trí tuệ mà không muốn dạy người khác, đây gọi là keo pháp; nhìn thấy người khác có tài năng, có trí tuệ mà gây chướng ngại cho họ, không để họ phát huy viên mãn, tội lỗi này còn nghiêm trọng hơn là chính mình keo kiệt pháp. Phật nói với chúng ta, bồ thí pháp được thông minh trí tuệ; hay nói cách khác, chướng ngại bồ thí pháp sẽ bị quả báo ngu si. Định luật nhân quả là thật, là chân tướng sự thật. Như nhà Phật thường nói: *“Vạn pháp giai không, nhân quả bất không.”* Nhân quả vì sao bất không? Do chuyển biến bất không; nhân sẽ biến thành quả, quả lại sẽ biến thành nhân, nhân quả vĩnh viễn đang chuyển biến, vĩnh viễn đang tuần hoàn, vĩnh viễn đang tiếp nối. Cho nên từ chuyển biến, từ tiếp nối, từ tuần hoàn nên nó chẳng phải là không, chúng ta phải hiểu được đạo lý này.

Chúng ta làm thế nào khiến chính mình càng chuyển càng thù thắng, điều này ai cũng kỳ vọng. Nhưng bạn không ngờ rằng nếu bạn chỉ chăm chăm vào quả báo thù thắng cho mình thì sẽ rất khó đạt được. Phải chuyển đổi lại ý niệm giống như chư Phật Bồ-tát vậy, niệm niệm mong cầu tất cả chúng sanh càng chuyển càng thù thắng. Quên đi bản thân mình, chỉ có chúng sanh không có chính mình, đây chính là cảnh giới của chư Phật Bồ-tát; trong những tôn giáo khác, đây là cảnh giới của tất cả thần minh. Người Trung Quốc luận về thần: *“Thông minh chánh trực chính là thần.”* Nhà Phật nói “chúng sanh và Phật bình đẳng”, cổ đức Trung Quốc nói “thiên địa hợp nhất”. Người có phải là Phật, có phải là thần hay không? Phải, thông minh chánh trực chính là thần, thông minh là đầy đủ trí tuệ, chánh trực là đầy đủ tánh đức. Đây là từ trong nhân quả tuần hoàn mà chúng ta nhìn thấy quả đức thù thắng vô song.

Loại tự tại thứ năm: *“Năm, được nhiều vật thù thắng gấp trăm lần mong cầu.”* “Được” là bạn có được, không phải bạn cầu được, mà có được một cách rất tự nhiên, hơn hẳn cái mà bản thân bạn mong cầu, hơn hẳn rất nhiều. Chữ “trăm” này không phải là con số, mà là hình dung từ. Phước báo mà bạn có được nhất định tương ứng với công đức mà bạn tu học. Công đức của Phật lớn, ngài diệt độ đến nay đã 3.000 năm, nhưng bạn xem sự phụng hiến của người thế gian hiện nay đối với Phật Bồ-tát

khi không còn ở đời như thế nào, nếu Phật Bồ-tát còn ở đời vậy thì còn gì bằng? Nguyên nhân là gì? “*Vì thuở xưa không keo kiệt, ganh ghét*”, keo kiệt là tham lam keo kiệt, các ngài không có tâm tham, không có keo kiệt, đối với người khác dứt khoát không có đồ kỵ chướng ngại. Bồ-tát niệm niệm đều thành tựu việc tốt cho người, đây là điều chúng ta nên học.

Trên thế giới ngày nay, nhìn lại lòng người trong xã hội, đại đa số chấp trước kiên cố và tham dục, thế nhưng chúng ta nhìn thấy một số người vẫn được đại phú đại quý. Bạn suy nghĩ kỹ xem, đó là nguyên nhân gì? Là trong đời quá khứ đã tu tập quá sâu dày. Nếu họ có thể từ bỏ tham dục, từ bỏ tham lam, keo kiệt, đồ kỵ thì giống như những gì chúng ta nhìn thấy trong lịch sử cổ đại Trung Quốc, họ chỉ ít phải truyền được mười đời, hai mươi đời. Vô cùng đáng tiếc, đời quá khứ tu phước, nhưng do đời này tham sân si, mê mất tự tánh nên một đời là hưởng hết rồi, đời kế tiếp sẽ không còn nữa. Quý vị đặc biệt chú ý, người lãnh đạo mỗi giai cấp, không những là trong giới chính trị, mà người lãnh đạo trong giới công thương, họ có thể truyền mấy đời? Trong lịch sử ghi chép rất rõ ràng là các đế vương Trung Quốc trước đây đều có thể truyền mười mấy đời. Khi họ đang làm đế vương, họ cũng tu đức, họ tích đức tu thiện, tiếp nhận giáo huấn của thánh hiền; người làm bề tôi cũng hiểu đạo lý này.

Trong dòng tu chúng ta, pháp sư Pháp Long vừa mới từ Tô Châu trở về. Ở Tô Châu mọi người đều biết nhà họ Phạm của Phạm Trọng Yên, ông ấy làm bề tôi. Ông biết xa lìa tam độc phiền não, ông biết xa lìa keo kiệt tật đố, cả một đời vì nước vì dân. Truyền cho con cháu nhiều đời của ông, đều noi gương tổ tiên. Nhà của họ mãi đến ngày nay vẫn không suy, đời đời có hiền nhân ra đời, cho nên đại sư Ấn Quang vô cùng tán thán nhà họ Phạm. Người làm công thương nghiệp, chúng ta nhìn thấy những cửa hiệu lâu đời cũng truyền được mấy trăm năm, họ buôn bán thịnh vượng, họ không thất bại. Nguyên nhân ở đâu vậy? Không có tam độc phiền não, họ vì xã hội, vì chúng sanh phục vụ, không phải vì tham lợi, tham tài, không phải vì thứ này, mà là phục vụ cho chúng sanh. Đời sống của mình có thể sống qua ngày thì rất thỏa mãn rồi, nếu có dư nhiều thì đều trả về cho xã hội; cho nên việc buôn bán này của họ có thể kéo dài, cũng sẽ kéo dài rất nhiều đời. Phạm làm trái lời giáo huấn của bậc thánh hiền, làm ác, không biết tu thiện thì phước báo đời trước dù có nhiều đến đâu nhưng một đời là hưởng hết, thậm chí ngay cả đời này còn không giữ nổi, đến tuổi xế chiều thì suy bại. Như chúng ta hiện nay nhìn thấy công ty vỡ nợ, phá sản, đó là người phước mỏng; người phước dày có thể giữ được một đời của họ, nhưng

không giữ nổi cho con cháu. Đạo lý này, nếu chúng ta quan sát tỉ mỉ thì sẽ hiểu rõ, thế mới biết pháp thế gian hay xuất thế gian đều không rời nhân quả. Đây là năm loại tự tại, lìa tham dục có lợi ích nhiều như vậy, vì sao chúng ta cứ phải làm sự việc này?

Đoạn sau cùng: *“Nếu có thể hồi hướng đạo Vô thượng chánh đẳng chánh giác, tương lai thành Phật sẽ được ba cõi đặc biệt tôn kính, thấy đều cung kính, cúng dường.”* Việc này người học Phật hiểu được. Người không học Phật, họ cầu mong phước đức của họ được con cháu đời đời có thể gìn giữ dài lâu, đây là quan niệm của người thế gian. Quan niệm của người học Phật thì hoài bão càng lớn hơn, họ hồi hướng cho pháp giới, cho nên loại thiện hạnh này đã biến thành tánh đức. Tánh đức thì không có bờ mé, không có cùng tận, cho nên đến khi bản thân mình thành Phật thì đều giống như những chư Phật Như Lai khác. Ba cõi là Dục giới, Sắc giới, Vô Sắc giới. Trong ba cõi giáo hóa chúng sanh, đều được tất cả đại chúng tôn kính. “Đặc biệt tôn kính” là rất tôn kính. “Thấy đều cung kính, cúng dường” tức là tất cả chúng sanh tôn kính bạn, cúng dường bạn, đây là phước lớn cứu cánh viên mãn.

Chúng ta hiện nay muốn hỏi thế nào gọi là hồi hướng, thế nào gọi là Bồ-đề? Bởi vì câu này là nhân. “Ba cõi đặc biệt tôn kính, thấy đều cung kính, cúng dường”, đây là quả báo. Phải tu nhân như thế nào? Việc này có quan hệ vô cùng mật thiết với chúng ta hiện nay. “Hồi” là xoay chuyển trở lại. Vốn dĩ công đức tu học của bản thân chúng ta nhất định là chính mình nhận được quả báo, chúng ta hiện nay chuyển tất cả thiện hạnh, nghiệp nhân mà ta đã tu tập, ta không cầu quả báo cho cá nhân, mà mong muốn đem quả báo này cho tất cả chúng sanh, đây gọi là hồi hướng. Nếu vẫn không thể hiểu rõ ý nghĩa này, chúng tôi sẽ nêu một ví dụ để nói, như người nông dân trồng cây nông nghiệp, trồng lúa, mỗi ngày vất vả cần cù cày cấy gieo trồng, đến khi thu hoạch thì bản thân không cần đến, đem cho tất cả những chúng sanh nghèo khổ không có lương thực ăn, cúng dường toàn bộ, thu hoạch về đều đem cho họ, đây chính là ý nghĩa của hồi hướng. Người thông thường luôn giữ lại một chút cho mình, dư nhiều mới đem bố thí, đây không gọi là hồi hướng, mà chúng ta thông thường gọi là “bố thí cúng dường”. Hồi hướng là bản thân hoàn toàn không cần, đem toàn bộ cúng dường đại chúng.

Như vậy thì mình không có gì cả, phải làm sao đây? Bản thân tự nhiên có người khác cúng dường cho bạn, hơn nữa cái mà bạn nhận được hơn hẳn cái mà bạn

cần. Bạn có thể bố thí cho người khác, quả báo sẽ lập tức hiện tiền, cho nên không được có tâm tham. Phụng hiến 100%, đây là chư Phật Bồ-tát, cho nên các ngài được ba cõi đặc biệt tôn kính, không ai không tôn kính, không ai không cúng dường. Bản thân còn muốn giữ lại một chút, giữ 1%, bố thí 99% thì vẫn chưa sạch sẽ. Ở phần trước bộ kinh này, Phật nói: *“Chẳng để mảy may bất thiện xen tạp.”* Bạn nói: “Tôi bố thí cúng dường hết 99%, còn giữ lại 1% để bản thân thọ dụng”, đây là đã xen tạp mảy may bất thiện rồi. Đạo lý này rất sâu, người thế gian nghĩ không ra, tham không thấu, cho nên người thế gian không làm được. Người thế gian tu thiện không thuần, chúng ta thường nói thiện ác lẫn lộn, họ không phải là thuần thiện. Những gì chư Phật Bồ-tát đã tu là thuần thiện, các tổ sư đại đức hiểu rõ đạo lý này, những gì các ngài tu cũng là thuần thiện, cho nên quả báo thù thắng không gì bằng. Đây là điều chúng ta phải giác ngộ, chúng ta phải học tập. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết.

LÌA SÂN GIẬN THÌ ĐƯỢC TÁM LOẠI TÂM PHÁP HỖ DUYỆT

Tập 63 (số 19-014-0063)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ mười, xem từ hàng thứ ba ở dưới lên:

Lại nữa, long vương! Nếu lìa sân giận thì được tám loại tâm pháp hỷ duyệt. Những gì là tám? Một, không có tâm tổn não. Hai, không có tâm sân giận. Ba, không có tâm tranh tụng. Bốn, tâm nhu hòa chất trực. Năm, được tâm từ của bậc thánh. Sáu, tâm thường làm lợi ích, an ổn chúng sanh. Bảy, thân tướng đoan nghiêm, đại chúng đều tôn kính. Tám, do hòa nhẫn nên chóng sanh về Phạm thiên. Đó là tám. Nếu có thể hồi hướng đạo Vô thượng chánh đẳng chánh giác, tương lai thành Phật sẽ được tâm vô ngại, người thấy nghe không chán.

Tham sân si là tam độc phiền não, nếu nói theo cách hiện nay để mọi người dễ hiểu thì đó chính là ba loại vi-rút căn bản. Cơ thể chúng ta không khỏe mạnh, có rất nhiều bệnh tật là từ đây mà ra; con người có lục đạo sanh tử luân hồi cũng từ đây mà ra. Nếu nhổ trừ tam độc phiền não này thì không những cơ thể bạn khỏe mạnh trường thọ, vĩnh viễn không bị bệnh, hơn nữa lục đạo luân hồi cũng không còn. Cho nên trong tất cả kinh luận, Phật đặc biệt nhấn mạnh thập thiện nghiệp đạo, đặc biệt ở trong bộ kinh này, bộ kinh này là nhà Phật tu học, bất luận là Đại thừa hay Tiểu thừa, là tông phái nào, là pháp môn nào, đây là khoa mục học tập chung. Nếu rời khỏi thập thiện thì không phải là Phật pháp. Hơn nữa, Phật ở đây đặc biệt dặn dò chúng ta, Bồ-tát vì sao có thể thành Bồ-tát? Chính là do ngày đêm thường niệm thập thiện, không hề gián đoạn, tư duy thập thiện, quán sát thập thiện, không để mảy may bất thiện xen tạp, như vậy thì thành Bồ-tát, như vậy thì thoát khỏi lục đạo, có thể chuyển phàm thành thánh.

Phàm phu chúng ta tu hành, vì sao lại gian nan như vậy? Vì chưa hoàn toàn làm được thập thiện, cho dù làm được mấy phần thì vẫn xen tạp bất thiện ở trong đó. Bản thân chúng ta hãy lắng lòng mà sâu sắc phản tỉnh, thập ác của chúng ta nhiều hơn thập thiện, người như vậy niệm Phật đều không thể vãng sanh. Thế nên quý vị phải nhớ kỹ, vì sao niệm Phật không thể vãng sanh? Bởi vì thế giới Tây Phương Cực Lạc là nơi “những người thượng thiện cùng tụ hội một chỗ”, chúng ta không phải

thượng thiện, cho dù A-di-đà Phật từ bi tiếp dẫn chúng ta, nhưng đại chúng ở nơi đó không thể dung nạp bạn, cho nên bạn vẫn không đi được. Do đây có thể biết, thập thiện quan trọng biết bao. Không chỉ nhà Phật xem trọng thập thiện, chúng ta xem thấy tất cả tôn giáo đều nói đến thập thiện. Qua đó ta thấy, thập thiện nghiệp đạo là pháp môn mà tất cả các tôn giáo thế gian đều cùng tu học, chúng ta sao có thể lơ là! Đời sau nếu muốn được thân người thì phải tu tích thập thiện nghiệp đạo; đời sau nếu muốn sanh thiên thì cũng phải tu thập thiện nghiệp đạo. Nếu không thể tu thập thiện, vẫn tạo thập ác nghiệp thì sẽ có phần trong ba đường ác.

Tâm nhìn của chúng ta phải nhìn xa một chút, đừng sợ chết, có người nào không chết đâu? Người nào cũng phải chết. Chết sớm một ngày với trễ một ngày chẳng có gì khác nhau, cho nên chúng ta đừng sợ chết. Vấn đề là sau khi chết sẽ đi về đâu? Đây là một vấn đề nghiêm trọng. Nhà Phật thường nói: “Vạn pháp giai không, nhân quả bất không.” Nhân quả vì sao bất không vậy? Vì sự chuyển biến của nhân quả chẳng phải không, nhân sẽ biến thành quả, quả lại biến thành nhân, nhân quả vĩnh viễn đang tuần hoàn. Cho nên nó là chuyển biến bất không, tuần hoàn bất không, tiếp nối bất không, đây là chân lý, là định luật của pháp thế xuất thế gian. Chúng ta thật sự hiểu rõ rồi, giác ngộ rồi thì tuyệt đối không tham sự hưởng thụ của mấy năm trước mắt này, sự hưởng thụ này là nguồn gốc của đau khổ trong tương lai. Chúng ta nếu có thể buông xả sự hưởng thụ vật chất, tinh thần của những năm này thì bạn sẽ được an lạc vĩnh viễn đời đời kiếp kiếp về sau, phải hiểu đạo lý này. Tiêu chuẩn của hạnh thiện, thế nào là thiện? Lợi ích xã hội, lợi ích chúng sanh là thiện. Làm thế nào để lợi ích? Chính mình phải làm gương cho người trong xã hội thấy.

Học Phật, Phật là Thích-ca Mâu-ni Phật, hình ảnh thị hiện của Thích-ca Mâu-ni Phật, chúng ta phải có thể noi theo. Thích-ca Mâu-ni Phật ở trong xã hội này có địa vị cao quý, ngài xuất thân là vương tử, ngài có thể kế thừa vương vị, nhưng ngài có thể từ bỏ. Từ bỏ địa vị, từ bỏ sự giàu có, từ bỏ sự hưởng thụ ngũ dục lục trần. Ngài có vợ con, ngài có thể từ bỏ, ngài sống đời sống như thế nào? Sống đời sống nghèo khổ nhất của thế gian, làm tấm gương cho chúng ta. Ngài dạy chúng ta buông xả, bản thân ngài thật sự đã buông xả triệt để rồi. Thế Tôn là như vậy, bạn lại xem “Tân cựu ước toàn thư”, chúa Giê-su của Ki-tô giáo cũng như vậy, đức Muhammad của Hồi giáo cũng như vậy. Lại quan sát tỉ mỉ chư đại Bồ-tát, tổ sư đại đức trong nhà Phật, mỗi vị thị hiện không ai mà không như vậy. Chúng ta hãy từ chỗ này mà giác ngộ, hãy từ đây tỉnh ngộ trở lại.

Làm thế nào cứu bản thân, làm thế nào cứu thế nhân, để cứu vãn kiếp nạn này? Phải lấy mình làm gương. Nếu như nói một đường mà làm một nẻo thì không thể cứu nổi, không thể chuyển biến nghiệp báo. Không những không thể chuyển biến nghiệp báo, hơn nữa chúng ta còn bị tội nghiệp rất nặng. Tội nghiệp gì vậy? Phá hoại hình tượng của Phật giáo; tội nghiệp này ngang bằng với tội phá hòa hợp tăng, tứ chúng đệ tử đều bao gồm trong đó. Chúng ta phải biết, nhất định không được sơ suất, nhất định không được lơ là. Tứ chúng đệ tử của nhà Phật, tại gia và xuất gia niệm niệm đều vì chúng sanh, niệm niệm đều vì chánh pháp cửu trụ. Đại pháp thù thắng như vậy, ngày nay vì sao lại suy đến mức này? Vì không có người y giáo phụng hành, không có người vì người diễn nói. Vì người diễn nói chính là hoàng pháp lợi sanh, y giáo phụng hành chính là tự độ. Y theo giáo nào? Y theo thập thiện nghiệp đạo.

Mọi người chúng ta đều tu Tịnh độ, tu Tịnh độ việc gì phải coi trọng thập thiện nghiệp đạo như vậy? Các vị xem thử kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, Phật nói với chúng ta nền tảng tu học là tịnh nghiệp tam phước. Trong tịnh nghiệp tam phước, điều đầu tiên là “hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm không giết, tu thập thiện nghiệp”. Thập thiện nghiệp chính là chi cho bộ kinh này. Hiếu thân, tôn sư, từ tâm được thực hiện ở thập thiện nghiệp đạo; không có thập thiện nghiệp đạo thì những điều ở phía trước bạn đều không làm được, vậy thì bạn bất hiếu, bất kính, không có tâm từ bi. Tâm từ bi là tâm yêu thương vô tư, vô ngã đối với tất cả chúng sanh, thực hiện thập thiện nghiệp đạo cho mọi người thấy, để họ từ trong *kiến văn giác tri* mà tỉnh ngộ ra. Giác ngộ thì họ mới quay đầu, không giác ngộ thì sẽ không quay đầu, cho nên Thế Tôn xem trọng thập thiện đến như vậy, có nền tảng này thì mới có thể tu Tịnh độ. Tịnh độ là pháp Đại thừa, nếu những điều khác chúng ta không có, chỉ có mỗi điều thứ nhất này thì niệm Phật có thể vãng sanh cõi *Phàm thánh đồng cư*; có một điều thứ nhất này trong tịnh nghiệp tam phước, tuy ít điểm nhưng chúng ta tu pháp môn này có thể thành tựu. Nếu như có thể có làm thêm được điều thứ hai là “thọ trì tam quy, đầy đủ các giới, không phạm oai nghi”, bạn có thể làm được ba câu này thì bạn niệm Phật vãng sanh về cõi *Phương tiện hữu dư*. Nếu lại làm thêm được điều thứ ba là “phát tâm Bồ-đề, tin sâu nhân quả, đọc tụng Đại thừa, khuyến tấn hành giả” thì bạn sẽ vãng sanh về cõi *Thật báo trang nghiêm*. Nền tảng tu hành là ở đây.

Trong kinh Vô Lượng Thọ nói về thập thiện cũng rất nhiều, “ba bậc vãng sanh” đều đầy đủ pháp thập thiện, chúng ta sao có thể lơ là được? Thời khóa sáng tối của đồng học Tịnh tông chúng ta là khóa sáng chọn tụng 48 nguyện, khóa tối là chọn tụng từ phẩm 32 đến phẩm 37, nội dung là gì? Là ngũ giới thập thiện, ở trong đây nói tường tận. Mỗi ngày tu khóa tối, dùng nó để phản tỉnh, để kiểm điểm: Điều Phật dạy ta làm, ta có làm hay không? Điều Phật không cho phép ta làm, ta có phạm hay không? Làm khóa tối như vậy thì có công đức. Không phải niệm thời khóa sáng tối một lần cho Phật Bồ-tát nghe, thế thì có tội lỗi. Tội lỗi gì vậy? Lừa gạt Phật Bồ-tát. Sáng sớm ở trước Phật gạt ngai một lần, buổi tối lại gạt ngai một lần nữa. Tội lỗi của bạn, bạn không dọa địa ngục thì ai dọa địa ngục? Dụng ý của thời khóa sáng là bảo chúng ta phát tâm, chúng ta phải phát tâm, phát nguyện giống như A-di-đà Phật. Khóa tối là kiểm điểm tâm hạnh, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm của bản thân chúng ta, sửa lỗi làm mới.

Trong phiên nào thì điều nghiêm trọng nhất là tham dục, chúng tôi giảng đoạn này vô cùng cặn kẽ. Sân giận khởi lên như thế nào? Tham không được nên mới sân giận; nếu như tham dục của bạn đều có thể đạt được thì bạn sẽ không khởi sân giận. Quý vị phải hiểu được, tham sân si là vọng niệm, là vọng tâm, là tà tri tà kiến, trong tự tánh vốn không có những thứ này. Chúng ta thật bất hạnh, vô lượng kiếp trước đã mê mất tự tánh, luân hồi trường kiếp nhiễm phải tật xấu này. Giống như người hút thuốc phiện bị nghiện thuốc vậy, bản thân luôn muốn giác ngộ, nghiện phải thuốc phiện, bây giờ phải quyết tâm cai nghiện. Người hút thuốc phiện trong thế gian muốn cai nghiện cũng không dễ dàng, huống gì cơn nghiện của chúng ta từ vô thủy kiếp đến nay đã bén rễ rồi, muốn cai nghiện nó đương nhiên là càng khó. Làm sao có thể dứt trừ? Phật Bồ-tát dạy chúng ta, kinh nghiệm tu học trong đời này của bản thân chúng tôi, chứng minh được điều mà Phật dạy chúng ta trong kinh luận là “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”, chỉ có biện pháp này thì chúng ta mới có thể dứt trừ được tật xấu này, mới có thể quay đầu là bờ.

Mỗi ngày đọc kinh vẫn không đủ, phải nghiên cứu thảo luận, phải giảng giải tường tận, một ngày cũng không được bỏ qua. Thời xưa, tự viện tông lâm mỗi ngày có 8 giờ giảng kinh, có 8 giờ tu hành. Tu hành như thế nào? Phản tỉnh tư duy, sửa lỗi làm mới, đây là tu hành; tu hành là sửa đổi lỗi lầm, tật xấu của mình lại cho đúng, đây là tu hành. Hiện nay trong tự viện, am đường, thời khóa thông thường như thế này đã không còn nữa, chỉ còn là hình thức, cho nên mới gọi là mê tín. Phật pháp

vốn dĩ là giáo học, nay rơi vào hình thức, nội dung thực chất không còn nữa thì biến thành tôn giáo, biến thành mê tín rồi. Không có năng lực phân biệt đúng sai, không có năng lực phân biệt thiện ác, đương nhiên càng không có năng lực phân biệt chân vọng, thậm chí là ngay cả lợi hại, được mất đối với chính mình cũng không thể phân biệt, đây là mê hoặc đến mức không còn gì hơn! Bản thân chúng ta mê hoặc thì sẽ đem lại đau khổ đến cho đại chúng xã hội, cho nên nhất định phải giác ngộ. Bản thân ta giác ngộ thì cá nhân ta được giải thoát; giúp đỡ người khác giác ngộ, người khác cũng có thể được giải thoát.

Quý vị phải nhớ kỹ sự thật này, người niệm Phật nhiều mà người vãng sanh ít. Trước đây lão cư sĩ Lý Bình Nam thường nói: “Một vạn người niệm Phật, người thật sự có thể vãng sanh chỉ hai, ba người mà thôi.” Nguyên nhân là gì? Hai, ba người này là thật làm; người niệm Phật không thể vãng sanh là do không thật làm. Vào thời xưa, mỗi người đều biết tự mình tu hành, cho nên Phật chỉ giảng kinh thuyết pháp, hoàn toàn không có dẫn chúng cộng tu bao giờ. Trong kinh điển, chúng ta không hề xem thấy Thích-ca Mâu-ni Phật dẫn dắt đại chúng tu thiền thất, tu Phật thất, không có sự việc này, Thế Tôn 49 năm chỉ có giảng kinh thuyết pháp. Tu hành là ở cá nhân mỗi người, mỗi người sau khi nghe kinh rõ lý rồi thì đều biết tu hành, có câu là: *“Sự phụ dẫn vào cửa, tu hành tại cá nhân.”*

Thế nhưng đến thời kỳ mạt pháp, căn tánh chúng sanh chậm lụt, phiền não nghiệp chướng nặng, không biết tu hành, buông lung lười biếng, điều này thật đáng tiếc. Cho nên, hòa thượng Mã Tổ Đạo Nhất và thiền sư Bá Trượng phát tâm đề xướng cộng tu. Cộng tu là nương chúng tựa chúng, nhà Nho gọi là “mười đôi mắt nhìn, mười ngón tay chỉ”, khi đại chúng cộng tu với nhau, nếu chúng ta giải đãi thì sẽ cảm thấy ngại ngùng, dùng phương pháp này đã thành tựu cho rất nhiều người, công đức vô lượng. Nói cho quý vị biết, cá nhân nếu có thể tu hành thành tựu thì đó là người thượng thượng căn; người trung hạ căn thì cá nhân tu hành thành tựu rất khó khăn, nhất định phải nương chúng tựa chúng, thế nên mới có việc mọi người cộng tu. Tập hợp các đồng học chí đồng đạo hợp, mỗi ngày cùng nhau nghiên cứu thảo luận, lý ngày càng hiểu rõ, ngày càng sáng tỏ thì chúng ta mới có năng lực ứng phó với những sự tướng phức tạp, trong cảnh hồng trần cuộn cuộn mà được tâm thanh tịnh.

Sống chung với nhau, hiệp trợ lẫn nhau, quan tâm lẫn nhau, đây gọi là nương chúng tựa chúng. Nhờ mọi người giúp đỡ, nhờ mọi người hiệp trợ, thành tựu bản

thân, chúng ta cần phải tiêu trừ tập khí phiền não của chính mình. Tịnh tông là Đại thừa, cổ đức nói với chúng ta, Tịnh tông là Đại thừa trong Đại thừa, Nhất thừa trong Nhất thừa, là giáo pháp thù thắng không gì bằng. Nếu bạn hiểu được đạo lý này thì quan niệm của bạn, lời nói hành vi của bạn chắc chắn không giống như phàm phu. Vì sao vậy? Nhất định phải làm tấm gương tốt cho đại chúng xã hội, “học vi nhân sư, hành vi thế phạm”. Chúng ta một mình trốn ở trong nhà tu hành thành tựu rồi, không đủ để xem là tấm gương cho đại chúng xã hội. Cho nên, Bồ-tát có thể xả mình vì người, niệm niệm suy nghĩ cho xã hội, niệm niệm suy nghĩ cho hòa bình an định của thế giới, suy nghĩ cho hạnh phúc của chúng sanh, từ đây mà làm ra công hiến, đây là Bồ-tát Đại thừa. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giới thiệu đến đây.

Tập 64 (số 19-014-0064)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Hôm nay, Cư Sĩ Lâm bắt đầu Phật thất, đây cũng là pháp hội trung nguyên truy điệu kỷ niệm tổ tiên của nhà Phật, ý nghĩa vô cùng trọng đại, chúng ta nhất định phải thật nghiêm túc làm tốt pháp hội này. Vừa rồi, tôi nhìn thấy một tượng Phật được một cư sĩ từ Malaysia mang đến, tượng được tạo rất trang nghiêm, khiến tất cả chúng sanh nhìn thấy đều sanh tâm hoan hỷ. “Tượng này có khuôn mẫu không? Có à! Tốt tốt, có thể tạo ra nhiều tượng hơn, là bằng nhựa phải không? Tốt lắm, nhựa tốt hơn sứ, sứ rất dễ vỡ.” Từ khi tôi học Phật đến nay, năm xưa lão cư sĩ Triệu Mặc Lâm cúng dường tượng Phật này để làm tượng thờ nhân dịp thành lập thư viện Hoa Tạng - Đài Bắc của chúng tôi. Tôn tượng này vốn là bằng sứ, đại khái cũng có hai, ba trăm năm rồi, cho nên giữ gìn nó thật sự phải hết sức cẩn trọng, vì sợ bị vỡ. Về sau chúng tôi dùng phương pháp chụp hình, đem in ra, in khoảng mấy chục ngàn tấm, lưu thông trên toàn thế giới, mỗi một người nhìn thấy đều sanh tâm hoan hỷ.

Vào bốn, năm năm trước, ở Đài Loan mới bắt đầu dùng điêu khắc gỗ, dựa theo kiểu dáng của tượng Phật này, đại khái đã khắc ra nhiều pho tượng, khắc cũng rất đẹp, mang đến nơi đây, cư sĩ Lý Mộc Nguyên nhìn thấy cũng hoan hỷ. Ở Trung Quốc cũng dùng kiểu dáng của tượng Phật này, nhưng bằng đồng. Vốn dĩ nghĩ đến tương lai xây làng Di-đà, lúc đó đã có kế hoạch rồi, nên đã đúc ra tượng kiểu dáng bằng đồng, nhưng tượng Phật bằng đồng rất nặng, tôi không thể bê lên được, cho nên bằng nhựa vẫn tốt hơn. Hôm nay tu Phật thất, lát nữa chúng ta sẽ đem tượng

Phật này thờ tại Phật đường của Phật thất, tôi muốn giới thiệu với mọi người, tôi nghĩ mỗi một người đều rất hoan hỷ, thỉnh về nhà để cúng dường, tượng Phật đó cùng với tượng Phật ở đây là cùng một kiểu dáng.

Cúng Phật, ý nghĩa quan trọng nhất là nhắc nhở chính mình học tập theo đức Phật. Người Trung Quốc xưa gọi là “thấy người hiền muốn sao cho bằng”, nhìn thấy người hiền thì chúng ta phải sanh khởi ý niệm phải giống như họ vậy. Phật là bậc chí thánh chí hiền trong các thánh hiền, đích thực là bậc chí thiện của hai cõi trời người, không hề có mảy may khiếm khuyết, đáng được chúng sanh chín pháp giới học tập, ngài đã làm ra tấm gương tốt nhất, thị phạm tốt nhất cho chúng ta. Trong 49 năm cuộc đời dạy học của Phật, tuy ngài đã giảng rất nhiều, chúng ta có thể dùng một câu nói để tổng kết lại, suốt 49 năm ngài đã giảng những gì? Một câu trong kinh Bát-nhã đã nói sáng tỏ, đó là “thật tướng các pháp”, những điều ngài nói với chúng ta là chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Sau khi hiểu rõ chân tướng thì đây chính là “minh tâm kiến tánh” mà trong Thiền tông của nhà Phật đã nói; minh tâm kiến tánh chính là triệt để hiểu rõ chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Sau khi tường tận rồi thì tư tưởng hành vi của họ tự nhiên đoan chánh. Tâm đoan chánh chính là tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chánh giác, tâm từ bi, đây là tâm đoan chánh, tâm Phật.

Quý vị phải biết, tâm Phật là chân tâm của chính chúng ta, là bản tâm của chính chúng ta, vốn dĩ chính là như vậy. Hiện tại biến thành không chân, không thành, không thanh, không tịnh, đây là sai lầm. Sai lầm này không phải sinh ra đã có, không phải trong tự tánh vốn có, mà do mê hoặc điên đảo, vọng tưởng tập khí tạo thành. Vậy nên chúng ta muốn học Phật thì phải biết bỏ đi vọng tâm do vọng tưởng tập khí của chính mình huân tập, vĩnh viễn rời khỏi vọng tâm, khôi phục chân tâm của chúng ta, khôi phục tự tánh của chúng ta. Thực hiện chân tâm vào trong đời sống, thực hiện vào trong đối nhân xử thế tiếp vật, đó chính là nhìn thấu, buông xuống, tự tại, tùy duyên. Cách nói này của Phật; Nho và Đạo, thậm chí thần thánh của các tôn giáo khác, đích thực là khác miệng đồng lời, đều là nói như vậy, chúng ta nhất định phải tin tưởng.

Nhà Nho dạy người, nếu chúng ta dùng một câu nói để tổng kết lại thì thực tế chính là câu trong sách Đại Học đã nói: “*Đại học chi đạo, tại minh minh đức, tại thân dân, tại chỉ u chí thiện*” (Đạo của Đại Học là ở chỗ làm sáng tỏ minh đức, ở

chỗ thân dân, ở chỗ đạt đến chí thiện). Khổng, Mạnh cả đời dạy người đều không rời khỏi nguyên tắc này. Nhà Nho gọi là “đại nhân” thì trong tôn giáo gọi là “thánh nhân”, trong Phật giáo gọi là “Phật Bồ-tát”, danh từ không như nhau nhưng nghĩa lý hoàn toàn giống nhau. Việc học của bậc đại nhân, thứ nhất là “làm sáng tỏ mình đức”. Làm sáng tỏ mình đức chính là mình tâm kiến tánh, chính là triệt để tường tận thật tướng các pháp, không khác gì so với nhà Phật nói. Sau khi mình đức rồi thì phải thực tiễn, thực tiễn ở “thân dân”, thân dân chính là làm thầy, làm mô phạm cho nhân dân, “học vi nhân sư, hành vi thế phạm”, đây là thân dân. “Làm sáng tỏ mình đức”, dùng lời của nhà Phật để nói thì đó là tự độ, thân dân là độ tha. Tự độ độ tha đều phải “đạt đến chí thiện”, phải làm đến cứu cánh viên mãn. Chí thiện của nhà Phật, chúng ta thường xem thấy trong kinh Phật có một danh từ là “Vô thượng chánh đẳng chánh giác”, đó là “đạt đến chí thiện” trong nhà Phật, chúng ta gọi là Phật đạo viên mãn, Phật quả cứu cánh viên mãn, đây là chí thiện.

Nhà Nho nói rất hay, trong sách Đại Học nói: “*Tri chỉ nhi hậu hữu định*” (Biết mục tiêu thì sau đó có định). Bạn biết được “đạt đến chí thiện” thì tâm của bạn sẽ định. Vì sao vậy? Bạn sẽ không còn bị phiền não làm dao động, không bị cảnh giới bên ngoài mê hoặc. Do đây có thể biết, vì sao Phật pháp Đại thừa, Thế Tôn vừa mở đầu bèn khuyên người phát tâm Bồ-đề? Dụng ý của việc khuyên người phát tâm Bồ-đề đó chính là “biết mục tiêu” mà nhà Nho nói. Bạn có một phương hướng hướng thượng, có một mục tiêu hướng thượng là ta phải làm Phật, phát tâm Bồ-đề chính là phát tâm làm Phật. Nhà Nho gọi là phát tâm làm thánh, nhà Nho nói “đọc sách chí tại thánh hiền”. Vì sao cầu học? Vì sao đọc sách? Là vì muốn học thánh nhân. Do đây có thể biết, nhà Nho thì làm thánh, nhà Phật thì làm Phật, đây là đạt đến chí thiện. Ta phải làm thánh, phải làm Phật, nhất quyết không được nước chảy bèo trôi, nhất quyết không được xuôi theo dòng ô trược, cho nên tâm của họ định. “*Định nhi hậu năng tĩnh, tĩnh nhi hậu năng an, an nhi hậu năng lực, lực nhi hậu năng đắc*” (Định rồi sau mới có thể tĩnh, tĩnh rồi sau mới có thể an, an rồi sau mới có thể quán chiếu, quán chiếu rồi sau mới có thể đắc). Đây là một quá trình vĩnh viễn không thay đổi.

Quay lại nhìn xã hội hiện tại, vì sao xã hội động loạn, lòng người bất an như vậy? Điều kiện đời sống vật chất ưu việt hơn so với trước đây gấp nhiều lần, vì sao đời sống thống khổ đến như vậy? Chính là vì họ không biết mục tiêu. Hay nói cách khác, họ không có phương hướng, mục tiêu chính xác, giống như một chiếc thuyền đi trong biển lớn, không biết phương hướng, không biết phải đi đến nơi đâu, họ

đương nhiên sẽ bất an. Tình hình xã hội ngày nay đích thực là như vậy. Làm thế nào giúp đỡ chính mình, giúp đỡ chúng sanh tiêu trừ nghi hoặc, mê chương này? Trên thế giới hiện nay cũng có một số chí sĩ nhân từ chân thật có học vấn, có kiến thức, họ kêu gọi rằng: “*Muốn giải quyết vấn đề xã hội của thế kỷ 21, chỉ có học thuyết Không Mạnh và Phật pháp Đại thừa.*” Chúng ta nghĩ thử thấy không sai.

Học thuyết Không Mạnh dạy chúng ta “làm sáng tỏ minh đức, thân dân, đạt đến chí thiện”, Phật pháp Đại thừa dạy chúng ta “chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi, nhìn thấu, buông xuống, tự tại, tùy duyên”, 18 chữ này, sau cùng tổng kết về niệm Phật, đây là đại viên mãn, chắc chắn không uổng công vô ích. Cho nên, sự chỉ đạo này của Nho và Phật đích thực giúp cho chúng ta ở trong biển khổ tìm ra được phương hướng, tìm ra được mục tiêu, không còn bàng hoàng, không còn mê hoặc nữa, nhà Phật gọi là lìa khổ được vui. Đại cương lĩnh mà Nho và Phật nói, chúng ta phải nên tiếp nhận, y giáo phụng hành. Kinh sách của hai nhà này đều vô cùng phong phú, đó là hạng mục chi tiết, chúng ta học được bao nhiêu thì được bấy nhiêu thọ dụng. Học ít thì được thọ dụng nhỏ; học nhiều thì được thọ dụng lớn; học triệt để thì được thọ dụng cứu cánh viên mãn. Nho, Phật như vậy, các tông các phái khác, mỗi một tôn giáo khác nhau cũng đều là như vậy, chúng ta đã rõ ràng, chúng ta đã tường tận.

Chúng ta ngày nay đích thực có thể khẳng định, tất cả tôn giáo đều là giáo dục xã hội đa nguyên văn hoá mà người hiện nay nói. Điều mà mỗi một giáo phái, mỗi một tôn giáo nói đích thực là cùng một sự việc, là cùng một phương hướng, cùng một mục tiêu, chẳng qua điều họ nói ra có chút khác biệt ở một phần và viên mãn; Nho và Phật nói được viên mãn, mỗi tông phái của các tôn giáo khác chưa nói được viên mãn. Nhưng chúng ta không được chấp trước vào cách nói, đúng như nhà Phật dạy người: đối với người thượng căn lợi trí thì nói pháp cứu cánh viên mãn, đối với người căn tánh trung hạ thì nói pháp gần viên mãn. Do đây có thể biết, cái gọi là “viên mãn”, cái gọi là “không viên mãn” không phải là sự khác biệt trên tông chỉ giáo học, mà do căn tánh của chúng sanh tiếp nhận giáo học có khác biệt, chúng ta phải hiểu đạo lý này.

Hiện nay do thông tin phát triển, giao thông thuận tiện, địa cầu này biến thành một đại gia đình, điều này chúng ta cần phải nhận biết. Cho nên, những học thuật khác nhau, tôn giáo khác nhau, dần dần sẽ nhất định dung hợp quán thông, khiến tất

cả chúng sanh đều có thể hướng về sự cứu cánh viên mãn, thành tựu mục tiêu sau cùng của giáo học đa nguyên văn hoá. Sau đó chúng ta sẽ nhìn thấy thế giới này tường hòa, xã hội phồn vinh hưng vượng, giữa người với người tương thân tương ái giống như cha con anh em, đôi bên tôn trọng lẫn nhau, hợp tác giúp đỡ lẫn nhau, động loạn bất an của thế gian này có thể tiêu trừ, nguy cơ kiếp nạn của thế gian cũng có thể hóa giải. Chúng ta ở đây nhận biết được công năng của giáo dục, tầm quan trọng của giáo học. Tôn giáo không được chỉ có mỗi nghi thức, chỉ có nghi thức là mê tín, chúng ta cần phải tỉ mỉ nghiêm túc nghiên cứu giáo nghĩa, giải thích giáo nghĩa, phụng hành giáo nghĩa, thực hành vào trong công việc, đời sống thực tế của chúng ta, đối nhân xử thế tiếp vật. Phật pháp chân thật mang lại lợi ích cho chúng sanh, có công hiển thù thắng không gì sánh bằng. Chúng ta là người giác ngộ, người sáng tỏ thì phải nên hết lòng nỗ lực phụng hành và thúc đẩy. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến chỗ này.

Tập 65 (số 19-014-0065)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ mười, kinh văn hàng thứ ba từ dưới lên: *“Lại nữa, long vương! Nếu lìa sân giận thì được tám loại tâm pháp hy diệu.”* Đây là loại thứ hai của tam độc phiền não. Cái hại của tham dục phía trước tôi đã nói sơ lược qua rồi. Tai hại của sân giận thì vô cùng mãnh liệt, mang lại tổn hại lớn nhất đối với thân tâm của chính mình, hơn nữa bị tổn hại vô cùng mau chóng. Tổn hại của tham dục thì chậm rãi, thời gian dài; tổn hại của sân giận thì thời gian ngắn mà vô cùng mãnh liệt. Chúng ta xem thấy trong *Án Quang Đại Sư Văn Sao*, một số phụ nữ thiếu hiểu biết ở nông thôn sau khi tức giận rồi cho trẻ nhỏ bú sữa, sau khi trẻ nhỏ bú rồi thì trúng độc tử vong. Do đây có thể biết, sân giận có thể biến sữa thành độc tố, bạn nói xem đáng sợ dường nào! Chúng ta biết được sữa có thể biến thành độc tố, máu huyết cũng có thể biến thành độc tố.

Vì sao người Hồi giáo ăn thịt bò, ăn thịt dê, họ không ăn máu, họ nhất định sẽ rửa thật sạch máu, tôi nghĩ họ hiểu được đạo lý này. Động vật khi bị giết hại thì không thể nào không khởi tâm sân giận, tâm sân giận này sẽ biến máu huyết thành độc tố, đây là việc rất rõ ràng. Cho nên Phật nói với chúng ta, sân giận là nhân tố thứ nhất của cõi địa ngục. Đương nhiên, bị đọa địa ngục thông thường mà nói là mười ác nghiệp thấy đều có đủ, tạo mười ác bất thiện mới đọa vào địa ngục, thế nhưng

điều kiện thứ nhất chính là sân giận. Nếu như phạm mười ác nghiệp mà sân giận không nghiêm trọng thì không đến nỗi đọa địa ngục, quả báo của ngã quý, sức sanh nhẹ hơn so với địa ngục. Cho nên sân giận, thực tế mà nói là quá đáng sợ, tổn hại cực kỳ nghiêm trọng đối với thân tâm của chúng ta, sức phá hoại cực lớn.

Nhà Phật nói: *“Một niệm tâm sân khởi, trăm vạn cửa chướng ngại mở.”* Chúng ta tỉ mỉ mà suy xét câu nói này của nhà Phật không hề quá đáng. Đồng tu học Phật cũng thường nghe câu “lửa thiêu rừng công đức”, lửa là sân giận, nổi tức giận. Cho nên, một người tích lũy công đức vô cùng gian nan, bạn tu tích công đức, tu tích được rất nhiều năm rồi, hôm nào bạn cảm thấy không vui, một cơn giận nổi lên thì công đức của bạn mất hết, cho nên không dễ gì thành tựu được công đức. Chúng ta phải nghĩ xem, chính mình tích công lũy đức rốt cuộc đã tích được bao nhiêu công đức? Phải nghĩ xem, tính từ sau ngày nổi giận trở đi, nếu ngày hôm qua đã nổi trận lôi đình, vậy thì công đức không còn nữa, công đức của bạn nhiều nhất là mấy giờ đồng hồ; sáng sớm sau khi nổi giận, công đức hoàn toàn mất hết. Vì sao vậy? Công đức là tâm thanh tịnh, công đức là giới định tuệ, bạn vừa khởi tâm tức giận thì tâm thanh tịnh của bạn không còn nữa.

Bạn xem lời của bà Hứa Triết, bà nói khởi tức giận một phút, cần phải mất ba ngày thì tâm này mới có thể hồi phục bình thường. Thế là chúng ta bèn liên tưởng đến, nổi tức giận mười phút, hai mươi phút thì một tuần lễ cũng chưa thể hồi phục; huống hồ thường xuyên sân giận thì phiền phức lớn rồi, chắc chắn là nghiệp nhân của đường địa ngục. Cho nên, người tu đạo tại sao lại tự gây chướng ngại cho chính mình? Bạn giận người khác, người khác có bị hại chăng? Chưa chắc! Nếu đối phương có tu dưỡng thì không bị chút tổn hại nào, nhưng đối với chính mình thì có tổn hại nghiêm trọng. Chúng ta phải tỉ mỉ tư duy những lời giáo huấn của Phật trong kinh điển, bình lặng mà quán sát hành vi của chính mình và người khác, hành vi của người khác có thể dùng làm tham khảo cho chính mình. Con người phần nhiều không thể thấy lỗi của chính mình, nhưng rất dễ thấy lỗi lầm của người khác; từ lỗi lầm của người khác, chúng ta dùng nó để phản tỉnh, xem người khác là tấm gương phản chiếu của chính mình, sửa ác hướng thiện.

Nếu chúng ta thường khởi tức giận, thường có tâm sân giận thì tám loại tâm pháp hủy diệt mà đoạn tiếp theo nói, bạn hoàn toàn không có được. Tám loại tâm pháp hủy diệt này, nhà Phật thường nói là “thường sanh tâm hoan hỷ”, triển khai ra

là tám câu này. Chúng ta chính mình phải trải nghiệm chính mình xem có còn ý niệm sân giận hay không, dùng tám câu này kiểm điểm thì rất thích hợp. Nếu như đều có đủ tám câu này thì có thể chứng minh bạn không có tâm sân giận, bạn chân thật đã lìa tâm sân giận. Nếu bạn không có tám câu này thì tâm phiền não sân giận của bạn cùng lắm là tạm thời không khởi hiện hành mà thôi, chưa hề lìa khỏi sân giận, gặp duyên bèn khởi tác dụng.

Cho nên, trong pháp môn Tịnh độ sợ nhất chính là khi lâm chung khởi lên sân giận; lúc này chính là thời khắc then chốt, con người sau cùng khi trút hơi thở rồi, tiếp đó họ đi đến cõi nào để đầu thai; nếu ý niệm sau cùng là sân giận thì phần nhiều đều rơi vào đường địa ngục. Trong sách “Sức chung tân lương” và “Sức chung tu tri” vì sao xem trọng việc lúc người lâm chung không được xúc chạm đến họ như vậy? Tình hình thần thức rời khỏi thân thể, phàm phu chúng ta không biết. Trong kinh Phật nói với chúng ta, đây là lúc họ thống khổ nhất, trong kinh điển thí dụ cho sự thống khổ “như lột mai rùa sống vậy”, cho nên nếu bạn đụng vào họ, sờ chạm đến họ thì rất dễ dẫn khởi tâm sân giận của họ, đây là bất lợi cực lớn đối với người mất. Có một số người nghe nói sau khi người qua đời bèn xem hơi ấm còn lại ở chỗ nào, kiểm tra xem là họ đến đường thiện hay là đến đường ác. Tốt nhất đều không được sờ chạm, chúng ta muốn thăm dò một chút, nhưng không biết thần thức của họ đã ra khỏi hay chưa. Nếu thần thức ra khỏi rồi thì không vấn đề gì; nếu thần thức chưa ra khỏi, vậy thì bất lợi cho họ. Thế nên không nên nhần tâm làm việc này.

Thông thường nói thần thức ra khỏi thân thể từ 8 giờ đến 12 giờ đồng hồ; cũng chính là nói trong vòng 8 giờ đồng hồ nhất định không được đụng chạm đến họ, họ nằm ở trên giường cũng không được đụng vào giường, đây mới là chân thật ái hộ, chân thật giúp đỡ. Sau 8 giờ đồng hồ, bạn muốn thử nghiệm thăm dò thì được, thế nhưng an toàn nhất là sau 12 giờ đồng hồ, sau khi dứt hơi 12 giờ đồng hồ thì an toàn. Chúng ta phải biết thường thức này, chúng ta phải giúp đỡ người, thành tựu cho người, không được hại người. Do đây có thể biết, người niệm Phật cho dù khi còn sống công phu niệm Phật không tệ, nhưng lúc vãng sanh người thân quyến thuộc trong nhà không hiểu được đạo lý này, ở bên cạnh vừa khóc vừa kêu thì dễ khiến họ sanh khởi cảm tình, lại còn sờ chạm đến họ, đẩy đẩy họ, vậy thì càng nguy. Có được mấy người đến lúc lâm chung có thể gặp được thiện tri thức, hiểu được những đạo lý này, biết được những chân tướng sự thật này, chân thật đến giúp đỡ họ? Thân bằng quyến thuộc nhìn thấy người già qua đời thì khó mà phân ly buông bỏ, hãy

cách ly họ, không để họ nghe được âm thanh tiếng khóc của thân bằng quyến thuộc, giờ khắc then chốt này quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Phải phòng hộ chu đáo, như lý như pháp mà trợ niệm thì đích thực có đại lợi ích đối với họ. Vào lúc này trong lòng họ chánh niệm phân minh, đề khởi một câu Phật hiệu thì chắc chắn được vãng sanh; khi lâm chung mười niệm hay một niệm đều chắc chắn được vãng sanh, đây chính là nguyện thứ 18 trong 48 nguyện.

Từ những chỗ này chúng ta hiểu rõ, trợ niệm vô cùng quan trọng, trợ niệm là công đức lợi ích chân thật. Đại Từ Bồ-tát nói rất hay: Bạn có thể giúp cho hai người vãng sanh thì hơn chính mình tinh tấn; bạn có thể giúp cho mười mấy người vãng sanh thì phước báo của bạn là vô lượng, bản thân tương lai vãng sanh, đích thực trong tâm bạn đã nắm chắc rồi. Nếu bạn có thể giúp trên một trăm người vãng sanh, Bồ-tát Đại Từ nói, bạn chính là Bồ-tát thật sự. Cho nên có rất nhiều đoàn thể niệm Phật, họ đều có tổ chức đoàn trợ niệm, đây là việc tốt, đáng được đề xướng, việc này đối với người niệm Phật công phu không thuần thực thì có lợi ích lớn, có giúp đỡ lớn. Thế nhưng chúng ta sanh vào thời đại này, thời đại này phước rất mỏng, chướng duyên quá nhiều. Xã hội này mỗi bước đều là cạm bẫy, nơi nơi đều là địa ngục, hơi không cẩn trọng một chút thì chắc chắnọa lạc, sức dụ hoặc bên ngoài quá lớn. Phiền não tập khí bên trong nặng, sức mạnh dụ hoặc bên ngoài quá lớn, bạn làm sao mà khôngọa lạc? Học Phật cũng khó giữ khôngọa lạc. Ngày nay, chúng ta có được thành tựu nhỏ, nhờ vào đâu mà đắc lực vậy? Nhờ vào ngày ngày đọc kinh, ngày ngày nghe pháp, dùng việc này để huân tập.

Sức mạnh huân tập nếu có thể cân bằng với phiền não tập khí thì vẫn không thể bảo đảm được vãng sanh. Sức mạnh huân tập cần phải vượt hơn phiền não tập khí, cũng chính là nói, xác thực bạn có thể phục được phiền não tập khí, gọi là “phục phiền não”. Mọi lúc mọi nơi, phiền não tập khí đều không khởi hiện hành, những ngoại duyên bên ngoài, bất luận là thuận cảnh hay nghịch cảnh, thiện duyên hay ác duyên, sáu căn đối mặt đều có thể không bị ảnh hưởng thì bạn có thể nắm chắc phần vãng sanh, công phu này cần phải được giữ gìn. Chân thật muốn giữ gìn, hay nói cách khác, đối với duyên đời nhất định phải lạnh nhạt thì mới giữ gìn được, chân thật có thể làm được nhìn thấu, buông xuống, đối với việc tu học của một đời này là cầu sanh Tịnh độ thì đây mới xem là có thành tựu. Nếu như không thể giữ được, vẫn bị cảnh giới bên ngoài dao động, phiền não trong nội tâm vẫn thường khởi hiện hành, việc này chính mình phải cảnh giác, đối với việc cầu sanh Tịnh độ không hề nắm

chắc chút nào, đối với tương lai đạo ba đường ác thì tỉ lệ rất lớn, có thể từ chỗ này mà cảnh giác, đây mới xem là bạn đã giác ngộ.

Nếu như đối với những cảnh giới hiện tiền vẫn là mờ mịt, vẫn là nước chảy bèo trôi thì chúng ta phải cảnh giác, đời sau ta vẫn sẽ luân hồi trong sáu cõi, vẫn sẽ đạo lạc, đời sau còn khổ hơn đời này. Chúng ta suy ngẫm kỹ xem, chúng ta đời sau có thể được thân người hay không? Thập thiện nghiệp đạo ta có thể làm được bao nhiêu? Ngày trước trong lúc giảng dạy tôi thường nói, nếu có thể làm được 80% thập thiện nghiệp đạo thì có thể miễn cưỡng giữ được thân người. Nếu bạn nói tôi làm được 60%, vẫn còn 40% chưa làm được thì hoàn toàn không thể tin cậy, vì vậy chúng ta không thể không hết lòng, không thể không nỗ lực. Tám loại pháp ở đây, mỗi một điều pháp, chúng ta chính mình đều rất nghiêm túc kiểm điểm, học tập.

“*Một, không có tâm tổn não*”, tổn là tổn người lợi mình, não là làm cho người khác phiền não. Chúng ta có làm hay không? “Không có, không có làm việc này.” Chưa chắc! Hành vi việc làm của chính mình khiến người khác nhìn thấy chán ghét thì chính là “tâm tổn não”. Chúng ta hằng ngày đang làm, ngày đêm đang làm nhưng đều không biết. Khó, khó vô cùng! Chúng ta biết phải làm thế nào mới chân thật làm được “không có tâm tổn não”? Cần phải trì giới, tuân thủ pháp tắc, giữ quy củ, mọi người nhìn thấy bạn đều sẽ hoan hỉ, sẽ không khiến người chán ghét. Cho nên điều đầu tiên, chúng ta làm người đâu có thể làm được thập toàn thập mỹ, nhưng phải tận sức mà làm, thật sự làm được cúi đầu ngẩng đầu không hổ thẹn thì tâm của chúng ta mới có thể an. Chúng ta ở trong đoàn thể mà không giữ quy củ của đoàn thể, tuy là người ta ngại không nói ra với bạn, nhưng trong lòng họ đều thấy không vui, vậy thì bạn đã tổn não mọi người rồi. Giới tướng ở trong đây rất là vi tế, chúng ta nhất định phải biết được. Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.

Tập 66 (số 19-014-0066)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ mười, hàng thứ ba từ dưới lên: “*Lại nữa, long vương! Nếu là được sân giận thì được tám loại tâm pháp hỷ duyệt. Những gì là tám? Một, không có tâm tổn não.*” Hôm qua, tôi đã giới thiệu đến chỗ này. Hôm nay chúng ta xem tiếp:

“*Hai, không có tâm sân giận.*” Tám loại đã nói, tám loại này là tám loại lớn, cảnh giới của mỗi loại đều là vô lượng vô biên, hề có những phiền não này hiện hành

thì đều thuộc về sân giận; nếu đoạn được sân giận rồi thì những thứ mà ở đây nói tự nhiên sẽ không tồn tại. Tâm tồn não, tâm sân giận, tâm tranh tụng, thậm chí là không hòa mục nhường nhịn, đây đều là sự hiện hành của sân giận. Việc khởi tâm động niệm trong đời sống thường ngày, đặt “tồn não” ở hàng đầu là vô cùng có đạo lý, phạm phu dù cố tình hay vô ý đều khiến tất cả chúng sanh sanh phiền não. Câu thứ hai nói “không có tâm sân giận”, người đời hơi chút bất như ý thì sân giận tự nhiên sanh khởi, từ đó cho thấy tập khí nghiệp chướng này sâu nặng. Trong kinh điển thường nói: “Một niệm tâm sân khởi, trăm vạn cửa chướng ngại mở.” Tâm sân giận vừa khởi lên thì trí tuệ không còn nữa; không những trí tuệ, mà lý trí chúng ta thường nói, lý trí bị che mất rồi. Cho nên hoàn toàn xử sự theo cảm tính, xử sự theo cảm tính thì đâu có lý nào mà không sai lầm? Không những làm tổn hại thân thể của chính mình, lần trước tôi đã nêu ví dụ nói rõ rồi, hơn nữa còn vô tình hay cố ý kết oán thù với tất cả chúng sanh. Oán thù nếu không được hóa giải, khi nhân duyên chín muồi thì báo ứng hiện tiền, gọi là oan oan tương báo không bao giờ dứt. Hơn nữa quả báo nhất định là mỗi lần một tàn khốc hơn.

Nếu quý vị đọc phần đầu của An Sĩ Toàn Thư là Văn Xương Đế Quân Âm Chất Văn, phần trước có một bài văn rất dài, Đế Quân nói ông 17 đời là sĩ đại phu, những nghiệp ông đã tạo, những quả báo phải chịu rất đáng để chúng ta cảnh giác, cho nên oan gia nên giải, không nên kết. Người không học Phật thì chẳng cần phải nói, sau khi học Phật rồi, chúng ta phải luôn tin rằng “nhân quả thông ba đời”. Con người nhất định không phải chỉ có một đời này, nếu như chỉ có một đời này thì việc gì phải tu hành? Không cần thiết, tạo phiền phức để làm gì? Nhưng xác thực là có quá khứ, có hiện tại, có vị lai; quá khứ không điểm bắt đầu, vị lai không điểm kết thúc. Quá khứ đã từng tạo không ít tội nghiệp, dưỡng thành tập khí phiền não sâu nặng, việc này hết thuốc chữa rồi. Chúng ta gặp được Phật pháp, gặp được sự chỉ điểm, giáo huấn của thánh hiền, chúng ta đã giác ngộ. Sau khi giác ngộ thì phải biết sửa lỗi làm mới. Sau khi giác ngộ rồi thì sẽ không vì một đời này mà lo nghĩ, tầm nhìn của bạn mở rồi thì bạn có tiền hậu nhãn. Gọi là tiền hậu nhãn tức là bạn nhìn thấy quá khứ, bạn cũng nhìn thấy vị lai, tiền hậu nhãn này là trí nhãn, là huệ nhãn, chúng ta làm thế nào lo nghĩ cho đời sau, vậy thì đúng rồi.

Đời này vô cùng ngắn ngủi, cho dù sống đến 100 tuổi thì cũng trôi qua trong khảy ngón tay. Người thông minh ở trong thời gian ngắn ngủi này làm sao tìm đường xuất ly, làm sao ra khỏi lục đạo luân hồi? Nhà Nho nói rất hay: “*Minh đức, thân*

dân, đạt đến chí thiện.” Sau đó nói: “*Biết mục tiêu thì sau đó có định*”, mục tiêu là gì vậy? Là đạt đến chí thiện. Chí thiện, trong Phật pháp nói rất rõ ràng, chí thiện là A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề (Vô thượng chánh đẳng chánh giác), đây là chí thiện; chúng ta phải đem tâm định vào trong mục tiêu này, đây gọi là biết mục tiêu. Chúng ta chẳng cầu gì cả, pháp thể xuất thế gian một thứ cũng không dính nhiễm, lời trong Thiền tông gọi là: “Đi qua cả bụi hoa, thân không dính mảnh lá.” Đây là gì? Đây chính là đã buông xuống vạn duyên, một lòng hướng về vô thượng Bồ-đề.

Tôi hôm qua, hội trưởng và tôi cùng nhau bàn về vấn đề của lớp bồi dưỡng khóa kế tiếp, cũng bàn đến một số tình hình chung của người xuất gia trong giới Phật giáo hiện nay. Phật pháp, nếu muốn thành tựu thì không thể không buông xuống thế pháp, chúng ta phải có năng lực phân biệt giữa thế pháp và Phật pháp. Phật pháp là chánh giác, thế pháp là mê tình. Sự việc trong cửa Phật, nếu không giác ngộ thì cũng là thế pháp; sự việc trong thế pháp, nếu giác ngộ rồi thì cũng gọi là Phật pháp. Từ đâu phân biệt Phật pháp và thế pháp? Từ giác và mê mà phân biệt. Cho nên Phật dạy chúng ta, thái độ đối với tất cả pháp thể xuất thế gian là tự tại, tùy duyên, hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Nếu như phan duyên thì chính là thế pháp, còn tùy duyên thì là Phật pháp. Hay nói cách khác, khiến chúng ta mọi thứ không tự tại thì đây là thế pháp; được đại tự tại thì đó chính là Phật pháp. Chúng ta phải làm thế nào mới có thể đạt được? Tôi nghĩ rất nhiều đồng tu đều mong cầu điều này, nếu muốn đạt được tự tại, nếu muốn thật sự làm được tùy duyên thì nhất định phải xả bỏ thập ác, xa lìa tham sân si mạn thì sẽ tự tại. Bên trong không phiền não thì cảnh giới bên ngoài sẽ không cách gì cám dỗ bạn được. Cảnh bên ngoài còn có thể cám dỗ bạn, tức là phiền não của bạn chưa đoạn. Nó cám dỗ bạn gì vậy? Cám dỗ bạn phiền não, khiến phiền não của bạn khởi hiện hành. Cho nên, nếu chúng ta đã đoạn phiền não ở bên trong rồi, vô tư vô ngã, không có tham sân si mạn thì dù cảnh giới bên ngoài nhiều đến đâu, đẹp đến đâu thì mình cũng không động tâm, như vậy mới có thể được tự tại, như vậy mới có thể tùy duyên. Tùy duyên nhất định là tự tại, trong tùy duyên mà mang lại phiền não thì đó là sai rồi, chúng ta không được thuận theo sự việc này, trong tùy duyên nhất định là không có phiền não.

Phiền não của thế gian phần lớn bắt nguồn từ được mất, tâm được mất quá nặng. Thật sự vô tư vô ngã, không có tham sân si mạn thì quý vị biết tâm được mất không còn nữa, lúc này có thể tùy duyên rồi. Có duyên thì rộng làm lợi ích cho chúng sanh, không phải vì chính mình, mà vì lợi ích chúng sanh; khi không có duyên thì

tâm hạnh và việc lợi ích cho chúng sanh cũng tuyệt đối không gián đoạn, phương pháp làm không như nhau. Cổ đức thường nói, có duyên phận thì chúng ta hết lòng hết sức giúp đỡ người khác, giúp đỡ xã hội; nếu không có duyên phận này thì riêng thân mình thiện, cho nên không có ngừng nghỉ. Đây chính là điều cổ nhân đã nói: *“Có duyên thì chúng ta giúp thiên hạ cùng thiện, không có duyên thì riêng thân mình thiện.”* Riêng thân mình thiện chính là chuẩn bị cho tương lai khi gặp được duyên bèn phục vụ cho mọi người, niệm niệm không quên tâm này, đây chính là tâm đại Bồ-đề, chính là tâm độ chúng sanh.

Có một số đệ tử nhà Phật, tại gia hay xuất gia tôi đều đã gặp, tâm từ bi rất nặng, niệm niệm không bỏ việc phục vụ chúng sanh, nghĩ mọi phương pháp để tìm cơ hội, chuốc lấy phiền não vào người. Đây là sai lầm, đây chính là phan duyên chứ không phải tùy duyên. Bản thân vất óc ở đó lập kế hoạch, cần phải làm thế này, thế nọ thì sai rồi. Người hiểu rõ sẽ không có cách làm như vậy, mà có một cách làm khác, đó là cầu Phật lực gia trì, vậy là chính xác. Cầu Phật lực gia trì không phải là mỗi ngày đứng trước hình tượng Phật Bồ-tát cầu xin, đó cũng thuộc về phan duyên, đây thật sự là sai một li đi ngàn dặm. Nỗ lực hoàn thiện chính mình, niệm niệm không bỏ mất tâm nguyện phục vụ chúng sanh, đây chính là cầu Phật Bồ-tát gia trì. Do đây có thể biết, Phật Bồ-tát gia trì chắc chắn không bỏ thời tiết nhân duyên, thời tiết nhân duyên chưa chín muồi thì sẽ không gặp được cơ hội.

Năm xưa, tôi cầu học ở Đài Trung, ngày rời xa thầy, tôi đã phát nguyện dạy học, nhưng mãi vẫn chưa có cơ hội. Tôi đã đợi 40 năm, duyên ở Singapore này mới chín muồi, duyên này chín muồi cũng là điều mà tôi không ngờ đến. Tôi không hề yêu cầu cư sĩ Lý Mộc Nguyên lập lớp bồi dưỡng để tôi đến dạy. Ông phát tâm đến tìm tôi thì duyên này chín muồi rồi. Nếu tôi phát tâm đi tìm ông, thỉnh cầu ông lập lớp bồi dưỡng để tôi đến dạy, nếu tôi dạy không tốt thì ông ấy sẽ mắng tôi. Đây gọi là thời tiết nhân duyên, phải thật có tâm kiên nhẫn chờ đợi thời tiết nhân duyên, tôi đợi trong thời gian dài như vậy.

Đại đức tại gia, lão pháp sư xuất gia đều khuyên tôi dạy học, khuyên tôi viết sách, ít nhất cũng có hơn mấy chục lần. Tôi chẳng phải không chút động lòng, mà tôi biết thời tiết nhân duyên chưa chín muồi. Chưa chín muồi nói chung không ngoài hai nguyên nhân, thứ nhất là đức hạnh và học thuật của mình vẫn chưa đủ để truyền pháp nên Phật Bồ-tát sẽ không có cảm ứng; thứ hai là vào lúc ấy ở nơi đó chưa có

người thật sự phát tâm học pháp. Hai loại duyên này thiếu một cái thì đều không chín muồi, hai loại duyên buộc phải đều chín muồi. Phật lực gia trì là do cơ duyên đã chín muồi rồi, tôi hiểu rất rõ. Cho nên khi chưa chín muồi thì nhất định phải nỗ lực dụng công tu hành hơn nữa.

Phương pháp dụng công rất nhiều, nhà Phật thường nói tám vạn bốn ngàn pháp môn, nhiều pháp môn như vậy, pháp môn nào đối với mình có lợi ích thì tự mình phải biết. Nếu không biết thì tự mình có thể thử nghiệm. Thế nào gọi là có lợi ích? Đó là chắc chắn không làm mình đọa lạc, đây là điều kiện quan trọng nhất, từng giây từng phút phải đề phòng. Nếu thật sự không làm mình đọa lạc, chúng ta là thành phần trí thức, phương pháp hiệu quả nhất là gần gũi thiện tri thức. Thiện tri thức ở đâu? Kinh điển. Kinh điển là do Phật nói, ta mỗi ngày đọc kinh là gần gũi Phật-đà; mỗi ngày nghiên cứu chú giải là gần gũi bậc thiện hữu xua nay. Các ngài giúp chúng ta giải thích kinh điển, chúng ta xem nhiều nghe nhiều thì sẽ khai trí tuệ của mình. Mỗi ngày tăng trưởng trí tuệ, vậy thì không dễ dàng đọa lạc. Cổ nhân thường nói: *“Ba ngày không đọc sách thánh hiền thì mặt mũi hoàn toàn khác.”* Lời nói này chúng ta hiện nay nghe qua cảm thấy một chút cũng không quá đáng, nếu như ba ngày chúng ta không đọc kinh, không đọc chú giải, đem Phật pháp để qua một bên thì tập khí phiền não bèn hiện hành, chúng ta chắc chắn không có năng lực kháng cự với rất nhiều cám dỗ trong xã hội này, chúng ta không có biện pháp điều phục tập khí phiền não của mình, vậy là đọa lạc rồi.

Biết bao người hằng ngày đang đọa lạc mà chính mình không biết. Người sáng mắt thấy rất rõ ràng, muốn giúp đỡ; giúp đỡ thì cũng phải dựa vào thời tiết nhân duyên, đây chính là nhà Phật thường nói: *“Phật không độ người không có duyên.”* Thế nào gọi là có duyên? Thật sự có thể tin, có thể hiểu, có thể hành. Thật sự có năng lực phân biệt tốt xấu, có năng lực phân biệt đúng sai tà chánh thì đây là cơ duyên chín muồi, Phật Bồ-tát đặc biệt quan tâm; duyên chưa chín muồi thì quan tâm họ cũng vô ích, vì họ không thể tiếp nhận. “Trong cửa nhà Phật, không bỏ một ai”, lời nói này đều là sự thật, cũng là điều mà chúng ta cần phải học tập. Cho nên, từng giây từng phút phải kiểm điểm xem chúng ta còn tâm sân giận hay không? Nếu như còn tâm sân giận thì chưa lìa phiền não, chưa lìa sân giận. Tốt rồi, hôm nay chúng ta giảng đến chỗ này.

Tập 67 (số 19-014-0067)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ mười, kinh văn hàng thứ hai từ dưới lên, chúng ta xem:

“*Ba, không có tâm tranh tụng.*” Đây cũng là hình tượng cụ thể của lìa sân giận. Tranh là tranh luận. Phàm có tranh tụng thì tâm nhất định bất bình, nhất định chất chứa oán hận. Chư Phật Bồ-tát vì sao không có vậy? Chúng ta cần suy nghĩ thật kỹ, nguyên nhân này rốt cuộc là do đâu? Chư Phật Bồ-tát triệt để giác ngộ rồi, biết được tất cả chúng sanh trong hư không pháp giới là một thể, trong Đại kinh thường nói: “*Mười phương ba đời Phật, cùng chung một pháp thân.*” Lời nói này là lời chân thật. Nếu nhận biết đây là một pháp thân, là một thể thì tâm từ bi mới có thể tỏa khắp pháp giới, từ bi chính là tâm yêu thương. Yêu thương tất cả chúng sanh chính là thật sự yêu thương chính mình; người khác được lợi ích tức là mình được lợi ích, người khác bị tai nạn tức là mình bị tai nạn. Ta người không hai, sanh Phật một thể, sanh là chúng sanh. Sao có thể có tranh tụng được?

Cổ thánh tiên hiền dạy chúng ta, giữa người với người chung sống với nhau phải nhường nhịn. Chư Phật Bồ-tát chung sống với tất cả mọi người ngay cả ý niệm nhường nhịn cũng không sanh khởi, vì sao vậy? Có ý niệm nhường nhịn là đã cách một bậc rồi, không phải là một thể thì mới nhường nhịn, nếu là một thể thì không thể nói nhường nhịn được. Do đó, lý càng rõ, càng sáng tỏ, càng thấu triệt thì sự mới thật sự đạt đến viên mãn, trong Phật pháp thường gọi là đại viên mãn, đại tự tại. Không thể hiểu rõ thấu triệt lý và sự thì sao có thể làm được? Người thế gian tranh danh, tranh tài, tranh lợi. Nếu là Phật Bồ-tát thì bạn cần thứ gì ngài sẽ cho bạn hết. Bạn thọ dụng hay tôi thọ dụng có gì khác nhau đâu? Điều như nhau cả! Bạn cảm thấy cái này có lợi ích với bạn, tôi đều có thể nhường cho bạn. Sự biểu hiện của Phật Bồ-tát cho chúng ta, đó là chính mình nhất định phải trải qua đời sống vật chất ở mức thấp nhất. Đây là dạy điều gì? Dạy người không tranh. Hơn nữa hằng ngày vì xã hội, vì chúng sanh mà tu phước, bồi phước, tạo phước, phước báo đều nhường cho mọi người hưởng. Xã hội an định hài hòa, phồn vinh hưng vượng, đây là sự hưởng thụ của chư Phật Bồ-tát; nhìn thấy mọi người đều tốt thì các ngài hoan hỷ, đây là sự hưởng thụ của các ngài.

Cả xã hội động loạn bất an, tất cả chúng sanh chung sống không hài hòa thì Phật Bồ-tát nhìn thấy đau lòng, lo lắng. Giống như cha hiền lo cho con cháu, người tuổi tác cao, đã 80-90 tuổi rồi, lúc này đối với họ mà nói, thế nào là hưởng thụ lớn

nhất? Người một nhà hòa thuận, tương thân tương ái, tôn trọng lẫn nhau, hỗ trợ hợp tác thì trong tâm người già hoan hỷ, họ hoàn toàn không mong cầu được cung cấp vật chất để thọ dụng, họ không cầu những thứ này, chẳng cần thứ gì cả. Chư Phật Bồ-tát, người thật sự giác ngộ đều có tâm thái như vậy, chúng ta chưa giác ngộ thì rất khó lý giải, tưởng tượng không ra, sau khi bạn giác ngộ rồi thì bạn sẽ hiểu rõ. Giống như người trẻ tuổi không thể nào hiểu được lý niệm, cách nghĩ, cách nhìn của người già, đến khi chính họ già rồi, 80-90 tuổi rồi thì họ hiểu rõ vì sao người già trước đây đối đãi với con cháu đời sau như vậy, họ sẽ hiểu rõ thôi. Cho dù chính mình trong đời này đã tạo rất nhiều sai lầm, nhưng ngạn ngữ nói rất hay: *“Con người sắp chết, lời nói thiện lành.”* Vì sao vậy? Vì họ biết sai rồi. Họ hy vọng người đời sau đừng phạm sai lầm, mỗi một câu khuyên nhủ người đời sau đều là lời chân thật.

Chư Phật Bồ-tát đối với chúng ta mà nói đều là người xưa. Thích-ca Mâu-ni Phật diệt độ đã 3.000 năm, cả đời thật sự là dũng mãnh tinh tấn, cầu học dạy người, ngài đã vì chúng ta mà thị hiện. Phật đã đạt đến trí tuệ cứu cánh viên mãn, nhưng tám gương mà ngài làm ra là ham học không biết mệt mỏi. Ấn Độ vào thời đó có thể nói học thuật tương đối phát triển, so với bách gia chư tử thời Xuân Thu Chiến Quốc của chúng ta, đại thể là giống nhau. Trong kinh điển ghi chép, Ấn Độ vào thời đó có 96 loại học phái tôn giáo, mỗi một loại Thích-ca Mâu-ni Phật đều tiếp xúc qua, mỗi một loại ngài đều nghiên cứu, đều hiểu rõ họ, thành tựu trí tuệ chân thật của mình. Những thánh nhân này không ai mà không hiểu học.

Thầy Dương đã mua được cuốn “Đạo Đức Kinh Chú Giải” từ Đài Loan. Tôi mở ra xem thử, thiên đầu tiên là hoàng đế Khang Hy viết lời tựa, trong lời tựa thì ông khẳng định sách chú giải này là chú giải hay. Ông đã xem qua rất nhiều chú giải cho Lão Tử, cho rằng sách chú giải này nói rất rõ ràng, nội dung sâu sắc, lời lẽ dễ hiểu. Ông dặn dò vương công, đại thần, vương tử, vương tôn trong cung đình đều phải đọc. Đây là người có học, khi họ tại vị, đối với học thuyết thế xuất thế gian thầy đều đọc qua, không có điều gì không thông đạt, vì vậy họ mới có thể quản lý quốc gia tốt như vậy, họ có đạo lý. Diện tích lãnh thổ của quốc gia lớn nhỏ không như nhau, nhân dân cư trú trong đất nước bao gồm nhiều dân tộc, tín ngưỡng tôn giáo khác nhau, làm thế nào để dung hợp lại? Đây chính là nền tảng của xã hội an định. Singapore là một nước nhỏ, ngày hôm kia trên báo đăng, dân số đã lên đến bốn triệu. Bốn triệu người này có rất nhiều dân tộc khác nhau, thông thường nói có bốn dân tộc lớn, đây là phần lớn, trong mỗi dân tộc còn có dân tộc nhỏ; về tôn giáo thì

Singapore có chín tôn giáo. Chúng ta muốn thành tựu đức hạnh, muốn thành tựu học vấn, thử hỏi xem nhiều dân tộc như vậy, nhiều tôn giáo như vậy, nền văn hóa khác nhau, chúng ta có cần tìm hiểu hay không? Cần! Bạn muốn hiểu họ, bạn không học tập thì làm sao bạn hiểu được? Cho nên cổ nhân nói: “Sống đến già, học đến già, học không hết”, mỗi ngày chúng ta phải chăm chỉ mà đọc sách. Kinh điển của mỗi tôn giáo tôi đều đọc, hằng ngày đều đang đọc. Chúng tôi là người làm giáo dục tôn giáo, do đó kinh sách của tôn giáo phải thông thạo, phải đọc; sách vở thế gian cũng phải đọc qua, quá nhiều sách. Chúng ta phải biết lựa chọn trọng điểm, phải có thể bao quát toàn diện, thành tựu trí tuệ, phong phú thường thức, như vậy mới có thể tự độ độ tha. Dứt khoát không có chuyện kiến thức nông cạn mà bạn có thể thành tựu được sự nghiệp, đây là việc không thể.

Thánh giáo có lợi ích lớn đối với chúng ta; thánh giáo nhất định là vô tư, nhất định là vô ngã, nhất định là thanh tịnh vô vi. Nhà Đạo nói “vô vi”, nhà Phật nói “tam luân thể không”, tam luân thể không chính là vô vi. Vô vi là không vì bản thân, không làm nhưng không gì chẳng làm. Không gì chẳng làm là làm lợi ích cho quảng đại xã hội, quảng đại quần chúng, cho nên nó không phải tiêu cực. Có người nói Phật giáo là tiêu cực, chỉ lo cho bản thân, không lo cho xã hội, nói vậy sai rồi. Nếu chỉ lo bản thân, không lo xã hội, vậy thì Thích-ca Mâu-ni Phật việc gì phải giảng kinh thuyết pháp 49 năm? Ngành nghề trong xã hội rất nhiều, nghề mà Thích-ca Mâu-ni Phật lựa chọn là nghề dạy học, ngài ở trong nghề nghiệp này rất chăm chỉ, rất siêng năng, không hề mảy may biếng nhác, mỗi ngày lên lớp 8 giờ, 49 năm không gián đoạn, tìm đâu ra vị thầy tốt đến như vậy? Lại không thu học phí của học sinh, bạn có thể nói ngài tiêu cực sao? Phải đem chân tướng sự thật này làm cho rõ ràng sáng tỏ.

Những điều ngài nói là chân lý, thế nào gọi là chân lý? Đó là chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Người thế gian chúng ta mê hoặc điên đảo, đối với toàn bộ vũ trụ, thế gian chúng ta đều mê hoặc, có thể nói là hoàn toàn vô tri. Hiện nay nhà khoa học nói với chúng ta, có sự tồn tại vô hạn chiều không gian, chúng ta không hiểu chân tướng sự thật này. Trong kinh Phật và kinh điển tôn giáo khác nói với chúng ta, con người có quá khứ, có vị lai. Trong tôn giáo thông thường, tuy không có nói lục đạo nhưng họ nói đến thiên đường, nói đến địa ngục, ít nhất họ khẳng định có cõi người, có cõi trời, có cõi địa ngục. Chúng ta nói cho họ biết thêm, bạn có nhìn thấy rất nhiều súc sanh hay không? Có cõi súc sanh tồn tại. Ấn Độ giáo và Phật giáo nói rất rõ ràng,

nhà Phật nói mười pháp giới, Ấn Độ giáo nói sáu cõi luân hồi. Sáu cõi chính là sáu chiều không gian khác nhau, mười pháp giới chính là mười chiều không gian khác nhau. Đây là sự phân chia lớn, còn phân chia nhỏ thì vô cùng phức tạp, toàn bộ bạn đều hiểu rõ thì bạn mới thật sự biết chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Ví dụ nói về mười pháp giới, bạn chỉ biết một pháp giới, chín pháp giới khác bạn đều không biết thì tư tưởng kiến giải của bạn sẽ bị lệch lạc, sẽ có sai lầm. Đây là điều chúng ta có thể lý giải, có thể tưởng tượng được. Nếu bạn đều hiểu rõ, đều sáng tỏ rồi thì tư tưởng kiến giải chính xác, hành vi của bạn sẽ chính xác.

Tâm hạnh đúng đắn thì tương ứng với lời giáo huấn của thánh nhân, giáo huấn của thánh nhân tương ứng với chân tướng sự thật. Bồ-tát Phổ Hiền dạy chúng ta hằng thuận, tùy hỷ, đây là tương ứng. Hằng thuận, tùy hỷ đều phải lấy pháp tánh làm tiêu chuẩn, chúng ta hằng thuận pháp tánh, tùy hỷ pháp tánh, thì người này có tư tưởng của Phật Bồ-tát, kiến giải của Phật Bồ-tát, đời sống của Phật Bồ-tát là tự tại mỹ mãn, nhà Phật nói là “thường sanh trí tuệ, không sanh phiền não”. Nếu trái ngược với tánh đức thì bạn thường xuyên mê hoặc, thường sanh phiền não. Tương lai sẽ đi về đâu? Đương nhiên đi về ba đường ác, đây là đạo lý tất nhiên. Tất cả thánh hiền, tất cả tôn giáo đều nói với chúng ta, tham sân si là không tốt, không có tôn giáo nào nói tham sân si là tốt cả, chúng ta không hề nhìn thấy. Trong rất nhiều kinh điển tôn giáo, chúng ta đều không hề thấy nói tham sân si là tốt.

Thế nhưng hiện nay, hôm qua tôi mới nghe người ta nói, gần đây trên báo đã đăng một bài khá dài, nói: “tham là vô tội”. Không biết các bạn có xem qua hay chưa, hy vọng các bạn tìm cho tôi xem thử. Tôi thường nghe người phương Tây nói: “Tham lam là nguồn động lực để xã hội tiến bộ”, cổ vũ con người tham không biết chán. Từ trong giáo huấn của thánh nhân tất cả tôn giáo mà xem câu “tham không biết chán” này, nếu các bạn nói nó là nguồn động lực để xã hội tiến bộ, điều này không sai, đúng vậy! Đây là xã hội gì? Xã hội của cõi quý, xã hội của cõi địa ngục, xã hội của cõi súc sanh, xã hội của ba đường ác, tuyệt đối không phải của trời người. Từ chỗ này chúng ta cũng thật sự tỉnh ngộ trở lại, Thế Tôn nói với chúng ta trong kinh Lăng-nghiêm: “*Tà sư thuyết pháp như cát sông Hằng.*” Thế nào là tà sư? Thuyết pháp trái ngược với tự tánh đều là tà sư, phải tương ứng với tự tánh.

Tham sân si gọi là tam độc phiền não! Tam độc nếu tăng lên rồi thì trời người sẽ không còn nữa, mà ba đường ác địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh sẽ hiện tiền, chúng

ta phải suy ngẫm nhiều. Cho nên, tôn giáo phương Tây nhấn mạnh phải tin có ngày tận thế; trong kinh Cô-ran nói tin vào thánh A-la, tin có ngày tận thế. Chúng ta hãy xem hiện tượng xã hội ngày nay cách ngày tận thế rất gần, rất gần rồi. Đây là điềm báo trước của ngày tận thế, là điềm báo trước vô cùng không tốt, sao chúng ta có thể không cảnh giác cho được? Người ta tranh, chúng ta nhường, “không tranh với người, không cầu nơi đời”, cho dù chúng ta chết rồi thì cũng có nơi tốt để đi, nhất định không dọa ba đường ác. Chúng ta cần phải có năng lực phân biệt tà chánh, phân biệt đúng sai, phân biệt lợi hại. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.

Tập 68 (số 19-014-0068)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ mười, hàng thứ hai từ dưới lên, xem từ câu sau cùng:

“*Bốn, tâm nhu hòa chất trực.*” Đây là loại thứ tư của tám loại tâm pháp hỷ duyệt, do lìa khỏi sân giận. Do đây có thể biết, tam độc phiền não đối với tâm Bồ-đề có chương ngại lớn biết bao. Bồ-tát Mã Minh nói với chúng ta trong Khởi Tín Luận, thể của tâm Bồ-đề là trực tâm, tác dụng của nó là thâm tâm và đại bi tâm; thể và dụng là một, không phải hai. Trực tâm đối với chính mình chính là thâm tâm hiệu thiện hiệu đức, trực tâm đối với tất cả chúng sanh chính là đại từ đại bi. Thế Tôn nói với chúng ta trong kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật: Thể của tâm Bồ-đề là tâm chí thành. Chúng ta đem kinh luận hợp lại xem, ý nghĩa sẽ đặc biệt sáng tỏ. Trong Khởi Tín Luận nói trực tâm chính là chí thành, chân thành đến tốt điểm; tam độc phiền não là hư vọng, không phải là chân thành. Vì vậy, nếu không thể lìa khỏi tam độc thì chắc chắn không có tâm Bồ-đề, chúng ta phải hiểu đạo lý này. Cho nên không dễ gì phát được tâm Bồ-đề, tâm Bồ-đề vừa phát thì chính là Sơ trụ Bồ-tát của Viên giáo; Sơ trụ Bồ-tát được gọi là “phát tâm trụ”. Do đây có thể biết, tâm Bồ-đề không phát thì thôi, vừa phát bèn ra khỏi mười pháp giới. Cho nên, trong kinh luận đều nói với chúng ta, Tiểu thừa A-la-hán, Bích-chi Phật đều chưa phát tâm Bồ-đề, đạo lý là ở chỗ này. Tiêu chuẩn của tâm Bồ-đề là kiến tư, trần sa phiền não đều đã đoạn, vô minh cũng đã phá được một phẩm thì đây là công đức của tâm Bồ-đề, là tác dụng của tâm Bồ-đề. Từ chỗ này chúng ta thấy được, lìa sân giận mới có thể đạt được “tâm nhu hòa chất trực”. “Tâm chất trực” vẫn chưa phải là trực tâm viên mãn, nhưng đã tiến gần đến trực tâm, chúng ta phải hiểu rõ ràng sáng tỏ vấn đề này.

“*Năm, được tâm từ của bậc thánh.*” “Tâm từ” này không phải là tâm từ của cõi trời trong sáu cõi. Chúng ta biết được trời Sắc giới có 18 tầng trời, ngoài tu thượng phẩm thập thiện và bốn loại thiền định ra, họ còn phải đầy đủ tứ vô lượng tâm từ bi hỷ xả thì mới có thể sanh đến trời Sắc giới. “Tâm từ của bậc thánh” được nói ở đây vượt hơn người trời phàm phu của Sắc giới và Vô Sắc giới; “bậc thánh” mà ở đây nói, mức độ thấp nhất cũng là tứ thánh pháp giới, là tâm từ bi của Thanh văn, Duyên giác, Quyền giáo Bồ-tát. Từ những kinh văn này, chúng ta có thể thể hội được, tam độc phiền não là chướng ngại nghiêm trọng nhất đối với việc tu hành thành tựu, quả báo của nó: sân giận là ở địa ngục, tham dục là ở ngạ quỷ, sau cùng tà kiến là ở súc sanh, đây là nghiệp nhân chủ yếu của ba đường ác. Chúng ta muốn viễn ly ba đường ác, muốn ở trong đời này thành tựu thánh đạo thì không thể không lìa thập ác, không thể không tu thập thiện.

Người tu đạo sở dĩ không cách gì đoạn được thập ác, tu thập thiện, nguyên nhân tuy nhiều, nhưng đều không ngoài việc mê đắm ngũ dục lục trần của thế gian; mê quá sâu, mê quá nặng, chấp trước sâu nặng không thể buông xuống, nguyên nhân là ở chỗ này. Bất luận làm bất kỳ việc gì, làm được một chút việc tốt thì nhất định phải kể công; điều này không những bị người đố kỵ, mà còn kết oán thù với người, tổn tánh đức của chính mình. Tồn tánh đức là gì? Chướng ngại trí tuệ đức năng của tự tánh. Đức tướng mà nhà Phật nói, phạm vi còn rộng hơn so với đức năng, chúng ta đối với đạo lý này không thể lý giải thấu triệt thì chẳng những không thể bảo toàn công đức, mà trên thực tế không thể thành tựu công đức, tạo thành chướng ngại nghiêm trọng nhất cho việc tu học trên đạo Bồ-đề. Hiện tại chúng ta cho là mình biết rồi, có phải là thật biết hay không? Không phải. Cùng lắm thì có thể nói là hiện tại chúng ta đã nghe nói đến rồi, nhưng không thể thật tin. Nếu như nghe nói mà thật tin thì chúng ta đã hồi đầu. Hay nói cách khác, nhất định lìa được tham sân si, vậy mới là thật tin. Nếu không lìa thập ác, chỉ có thể nghe nói, nghe Phật Bồ-tát có cách nói như vậy, vẫn không thể hoàn toàn tin tưởng. Đại kinh đại luận đều nói: “*Lòng tin là nguồn của đạo, là mẹ của các công đức*”, rất không dễ dàng gì xây dựng lòng tin. Nhất định không nên cho rằng, chúng ta là tín đồ Phật giáo thì chúng ta đã tin Phật; chúng ta xuất gia rồi, đã thọ đại giới thì tin Phật rồi, chưa chắc!

Trong lúc giảng dạy, tôi cũng đã từng báo cáo với mọi người mấy lần, tôi ở Đài Loan xuất gia được hai năm mới thọ giới. Sau khi thọ giới, tôi trở về Đài Trung thăm thầy Lý, đây là lễ tiết thông thường, lễ tạ thầy. Thầy nhìn thấy tôi từ xa đi đến,

liền vẫy tay gọi tôi, rồi lớn tiếng nói rằng: “Anh phải tin Phật!” Nói mấy lần như vậy. Tôi đi đến phía trước, cũng ngăn người ra. Sau đó thầy giải thích cho tôi: Đừng cho là đã xuất gia, thọ giới rồi thì anh đã tin Phật. Có rất nhiều lão hòa thượng đến 80 tuổi, 90 tuổi, đến chết vẫn chưa tin Phật, tại vì sao không tin? Vì họ không làm được. Tin rồi thì làm gì không làm được? Tin thì chắc chắn làm được; không làm được thì chứng minh bạn không tin, chỉ có thể nói là bạn nghe nói mà thôi. Lúc này tôi mới hoát nhiên đại ngộ.

Phật nói: *“Lòng tin là nguồn của đạo, là mẹ của các công đức.”* Ý này rất sâu rất rộng, chúng ta luôn luôn xem qua một cách qua loa, “việc này dường như rất bình thường, lời lẽ thường nói, ngay cả trẻ nhỏ ba tuổi cũng biết thì việc này có gì hiếm lạ đâu?” Chúng ta không biết rằng then chốt của thành công hay thất bại chính là ở đây. Tu học Tịnh độ, cầu nguyện vãng sanh, điều kiện đầu tiên là tín; ba điều kiện của Tịnh độ gọi là “tam tư lương”, mọi người đều rất quen thuộc là tín - nguyện - hạnh. Nếu không có tín thì nguyện và hạnh đều là giả. Đây cũng giống như tòa lầu ba tầng, tín là tầng thứ nhất, nguyện là tầng thứ hai, hạnh là tầng thứ ba. Tầng thứ nhất không có thì làm gì có tầng thứ hai, tầng thứ ba. Ngày nay đọc đến đoạn kinh văn này khiến chúng ta cảm khái rất sâu sắc, quay đầu lại xem chính mình đã tin hay chưa? Nếu quả nhiên tin tưởng thì nhất định y giáo phụng hành, không cần người khuyên, không cần người khích lệ, tự nhiên sẽ y giáo phụng hành, như trong kinh Đại thừa thường nói “pháp vốn như vậy”. Chư Phật Như Lai, pháp thân đại sĩ, quyền giáo Bồ-tát, Thanh văn, Duyên giác, có người khuyên khích họ tu hành không? Những người như các ngài đều không cần người khuyên khích, đều là tự động tu hành.

Pháp Đại thừa và pháp Tiểu thừa đích thực không như nhau, pháp Đại thừa là trí tuệ làm chỉ đạo, vì vậy khi mới phát tâm thì không giống như thánh giả Tiểu thừa. Bồ-tát Sơ tín vị mới phát tâm, trên quả vị thì không bằng A-la-hán của Tiểu thừa, đây là thật, không phải giả. Trên quả vị, chư vị đều rõ là đang đoạn hoặc thì chỉ bằng Tu-đà-hoàn của Tiểu thừa, chỉ là phá 88 phẩm kiến hoặc của tam giới mà thôi, còn tư hoặc thì một phẩm vẫn chưa phá. Thế nhưng Bồ-tát Sơ tín vị của Viên giáo, trí tuệ của họ, năng lực lĩnh ngộ của họ vượt hơn A-la-hán. Phật giảng giáo nghĩa thâm thâm của Đại thừa, A-la-hán nghe không hiểu, nhưng Bồ-tát Sơ tín vị nghe hiểu được. Đây là thông thường chúng ta hay nói, loại người này sở tri chương nhẹ, phiền não chương nặng. Cho nên, về phương diện đoạn phiền não thì Bồ-tát Sơ tín vị không

bằng A-la-hán, nhưng về phương diện trí tuệ thì vượt hơn A-la-hán. Tâm mà Bồ-tát của Viên giáo trong địa vị Thập tín phát ra là tương tợ tâm Bồ-đề, không phải là chân thật, thế nhưng vô cùng đáng quý, họ không ngừng tinh tấn. Đến địa vị Sơ trụ thì tâm Bồ-đề này mới chân thật hiện tiền, “đã viên mãn phát ra ba tâm”, ba tâm này chính là “trực tâm, thâm tâm, đại bi tâm”. Ba tâm này được phát ra viên mãn, tự lợi lợi tha, mãi cho đến vô thượng đạo, cho nên họ đạt được sự đại từ đại bi của thánh giả.

“Sáu, tâm thường làm lợi ích, an ổn chúng sanh.” Cả ba câu bốn, năm và sáu, trên thực tế đều là nói tâm Bồ-đề; câu thứ tư nói trực tâm, câu thứ năm nói thâm tâm, câu thứ sáu là nói đại bi tâm. Tâm từ tự thọ dụng thì hiếu thiện hiếu đức, “lợi ích” chúng sanh, “an ổn chúng sanh” là khiến tất cả chúng sanh được bình an. “Thường làm” là mọi lúc, mọi nơi, bất luận là thuận cảnh nghịch cảnh, trước giờ chưa từng gián đoạn. Người giác ngộ, họ ở thế gian này đã chuyển nghiệp lực thành nguyện lực, cũng chính là thừa nguyện tái lai mà nhà Phật thường nói, đây chính là người tái lai. Nếu không thể chuyển đổi ý niệm trở lại thì cả đời người này chắc chắn bị nghiệp lực làm chủ tể, người thông thường gọi là vận mệnh, người này chạy không thoát khỏi vận mệnh. Việc làm của bạn, quả báo của bạn trong cả đời đều đã định trước trong số mệnh.

Nếu các vị đọc kỹ Liễu Phàm Tứ Huán thì sẽ hiểu rõ, đích thực là “một miếng ăn, một hớp nước không gì không định trước”. Vận mệnh của một người là đã định trước, gia vận của một gia đình cũng là đã định trước, quốc vận của một quốc gia cũng là đã định trước; cả thế giới thì có vận mệnh của thế giới, vẫn là đã định trước. Ai định trước vậy? Tuyệt đối không phải là thượng đế, tuyệt đối không phải là Diêm vương, cũng không phải là Phật Bồ-tát, mà là nghiệp lực định trước. Cá nhân thì do biệt nghiệp của chính mình định trước, từ gia đình cho đến thế giới là cộng nghiệp của mọi người định trước. Gia vận của gia đình là cộng nghiệp của người cả nhà bạn định trước. Quốc vận của một nước là cộng nghiệp của người cả một nước định trước. Thế giới này có thể vận, là cộng nghiệp của những người trên thế giới này định trước, vô cùng có đạo lý. Đặc biệt là kinh này vừa mở đầu thì Phật đã nói với chúng ta: *“Tất cả pháp từ tâm tướng sanh”*, tâm tướng là đang tạo nghiệp, nghiệp nhân gặp được duyên thì quả báo hiện tiền.

Nghiệp mà tất cả chúng sanh tạo ra là thiện ác lẫn lộn. Vào thời xưa, thông thường đều có thể tiếp nhận giáo huấn của bậc thánh hiền, do đó tất cả khởi tâm động niệm, tạo tác của họ, thiện tương đối nhiều, ác tương đối ít, nên quả báo rất thù thắng. Xã hội hiện nay, chúng ta tỉ mỉ mà quan sát, tất cả chúng sanh tạo ác nghiệp nhiều, thiện nghiệp ít. Những năm gần đây, ác nghiệp mà tất cả chúng sanh tạo ra đang tăng trưởng với mức độ lớn. Niệm thiện, chưa nói đến hạnh thiện, mà ý niệm thiện đã dần dần tan nhạt rồi, việc này rất đáng sợ, đây không phải là hiện tượng tốt. Cho nên, người giác ngộ nhất định phải phát tâm Bồ-đề. Nếu không thể phát ra được tâm Bồ-đề chân thật thì mức độ thấp nhất phải có đủ tâm Bồ-đề tương tợ; chỗ này nói “tâm nhu hòa chất trực”, “được tâm từ của bậc thánh”, “tâm thường làm lợi ích, an ổn chúng sanh”, chí ít chúng ta phải có ba loại tâm này. Mỗi giờ mỗi phút phải ghi nhớ, nhất là câu thứ sáu này, đó là phải làm tấm gương tốt cho xã hội đại chúng. Chúng ta nhìn mọi người trong xã hội hiện nay, xem bệnh của họ ở chỗ nào? Chúng ta phải làm hoàn toàn ngược lại, làm khảo thí cho họ, giúp họ giác ngộ, giúp họ quay đầu, vậy thì đúng. Cho nên đoạn ác là tích cực, không phải tiêu cực. Tốt rồi, hôm nay giảng đến chỗ này.

Tập 69 (số 19-014-0069)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ mười, hàng cuối cùng, bắt đầu xem từ câu cuối:

“Bấy, thân tướng đoan nghiêm, đại chúng đều tôn kính.” Đây là loại thứ bảy trong tám loại thiện quả do đoạn sân giận mà có được. “Thân tướng đoan nghiêm”, đoan nghiêm là đoan chánh, trang nghiêm. Trong Phật pháp nói trang nghiêm, chính là người thông thường nói đoan trang tốt đẹp. Từ đó cho thấy, Phật nói với chúng ta trong kinh Đại thừa: *“Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ, đức tướng của Như Lai.”* Chữ “tướng” trong câu này chính là nói “thân tướng đoan nghiêm”, đoan chánh tốt đẹp, chẳng phải là điều chúng ta có thể tưởng tượng ra được, đây là tự tánh tự nhiên lưu lộ ra, trên quả địa Như Lai thì là sự lưu lộ cứu cánh. Ngày nay, tướng của chúng ta biến thành thô xấu như thế này, nguyên nhân chính là tham sân si, kiến tư, trần sa phiền não đã khiến tướng hảo vốn trang nghiêm viên mãn biến thành ra như thế này. Đây đúng là Thế Tôn trong phần mở đầu của kinh này đã khai thị cho chúng ta: *“Tất cả pháp từ tâm tướng sanh.”*

Chân tâm là thuần thiện, là chí thiện. Cổ thánh tiên hiền đã nói “đạt đến chí thiện”, chí thiện ở đâu? Chí thiện chính là bản tâm, chính là chân tâm bản tánh, cảnh giới mà chân tâm biến hiện ra chính là chí thiện. Tâm không chân, tâm không thành thì biến chí thiện thành bất thiện. Chúng ta phải hiểu đạo lý này, sau khi hiểu rồi thì chúng ta mới biết được tầm quan trọng của việc khôi phục chân tâm. Chư Phật Như Lai khác với chúng sanh trong chín pháp giới ở chỗ nào? Không gì ngoài việc khôi phục chân tâm tự tánh đến cứu cánh viên mãn. Một khi khôi phục thì tất cả đều khôi phục, đúng như điều mà trong kinh Đại thừa đã nói: “Một là tất cả, tất cả là một”, trí tuệ, năng lực, đức tướng toàn bộ đều được khôi phục. Cảnh giới này chính là nhất chân pháp giới mà trong kinh Phật đã nói, như vậy mới cảm được “đại chúng đều tôn kính”. “Đại chúng” này là tất cả đại chúng, những đại chúng nào vậy? Chư Phật Như Lai. Chư Phật Như Lai tôn trọng lẫn nhau, tôn kính lẫn nhau. Chư Phật Như Lai mà còn tôn kính thì chúng sanh trong chín pháp giới lý nào lại không tôn kính cho được? Chúng ta hãy tỉ mỉ mà tư duy, mà thể hội, sự tôn kính của chư Phật Như Lai là chân thành, cứu cánh, viên mãn.

Chúng sanh giác ngộ trong chín pháp giới đều biết tôn kính, chỉ có chúng sanh mê hoặc điên đảo mới không biết tôn kính. Nếu không hiểu rõ chân tướng sự thật thì tâm tôn kính của họ không thể sanh khởi, họ bị phiền não che mắt. Thế nhưng người giác ngộ cứu cánh, giác ngộ cứu cánh này nếu chúng ta hạ tiêu chuẩn này thấp xuống một chút thì là Sơ trụ Bồ-tát của Viên giáo đã “phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân”, đây là chân thật giác ngộ, lúc này họ giống như chư Phật Như Lai vậy, tôn kính chúng sanh sáu cõi. Chúng sanh sáu cõi không tôn kính họ, nhưng họ tôn kính chúng sanh sáu cõi, vì sao vậy? Vì họ giác ngộ rồi, đạo lý chính ở chỗ này; giác ngộ rồi thì nhất định tôn kính, nhất định chăm sóc giúp đỡ vô điều kiện, đây là dáng vẻ của giác ngộ. Chúng ta tỉ mỉ quán sát thể hội thì có thể sáng tỏ. Nếu họ còn có phân biệt, còn có chấp trước thì chắc chắn chưa giác ngộ, trong Phật pháp gọi là chánh giác, họ không có. Cho nên tu học Phật pháp, làm thế nào có thể khế nhập lời dạy của thánh hiền? Chắc chắn không phải là kiểu học ghi nhớ, kiểu học ghi nhớ đối với chúng ta chỉ là một hình ảnh mà thôi, khiến chúng ta trong mê hoặc điên đảo, nghe nói có một sự việc như vậy, nhưng không thể vào được cảnh giới, muốn vào được cảnh giới thì phải thật làm. Việc thật làm này, trong kinh này Phật chỉ dạy chúng ta là đoạn thập ác, tu thập thiện, phải khiến cho trong tâm của chính mình không còn chút sân giận nào cả, tham sân si phải xả hết.

Chúng ta nhìn thấy một đứa trẻ có thể thương yêu động vật nhỏ, thương yêu kiến, chúng ta bèn nhận được sự khái thị. Giết kiến là việc hết sức bình thường, đứa trẻ sẽ hỏi lại một câu: “Nếu bạn là kiến, bạn có bằng lòng để người khác giết bạn hay không?” Đây là trí tuệ, đây là phương pháp của trí tuệ. Cổ thánh tiên hiền đã nói: *“Điều mình không muốn, đừng làm cho người.”* Tôi tin đứa trẻ tuy chưa đọc qua hai câu này, nó cũng không biết đạo lý này, thế nhưng nó làm được. Vì sao nó làm được? Thiên tánh; thiên tánh chính là chân tâm của chính mình, bản tánh của chính mình. Tâm của trẻ nhỏ vẫn chưa bị phiền não thế tục làm ô nhiễm, bản tánh của chúng vẫn còn, tâm của chúng cùng tâm của chư Phật Bồ-tát giống nhau. Nếu có thể vĩnh viễn gìn giữ tâm như trẻ nhỏ thì người này chính là Phật Bồ-tát. Làm thế nào gìn giữ? Đây là vấn đề lớn. Chúng hiện nay vẫn còn nhỏ, đến mười mấy tuổi dần dần sẽ bị ô nhiễm, hai mươi mấy tuổi, ba mươi mấy tuổi, bốn mươi mấy tuổi thì ô nhiễm nghiêm trọng nhất, hoàn toàn mê mất bản tánh. Cho nên, người xưa dạy làm thế nào có thể gìn giữ được tâm như trẻ nhỏ này, tâm như trẻ nhỏ chính là nói hoàn toàn không bị ô nhiễm; không cần thánh hiền dạy bảo bạn nhưng khởi tâm động niệm, hành vi việc làm của bạn cùng với chư Phật Bồ-tát, đại thánh đại hiền là như nhau.

Chúng ta phải học, chúng ta rất bất hạnh là lúc nhỏ không có người dạy bảo chúng ta, chúng ta đã bị cái thùng nhuộm xã hội làm cho ô nhiễm rồi. Đã bị ô nhiễm, hiện nay muốn trừ bỏ ô nhiễm này, đương nhiên không dễ dàng. Thế nhưng chính mình phải biết, nếu không trừ bỏ ô nhiễm này thì chắc chắn phải sanh tử luân hồi, không thể thoát ra. Nếu chúng ta thật sự mong cầu trong một đời này ra khỏi ba cõi, liễu thoát sanh tử, không còn sanh tử luân hồi nữa thì nhất định phải đoạn dứt ô nhiễm. Đối với chúng ta mà nói, phương pháp duy nhất có thể giúp chúng ta đoạn những ô nhiễm này chính là “đọc tụng Đại thừa, vì người diễn nói”. Đọc tụng là nghe giáo huấn của Phật Bồ-tát, sau khi nghe rồi nhất định phải chăm chỉ nỗ lực mà làm, tìm lại được tâm yêu thương chân thật viên mãn trong tự tánh. Đại từ đại bi là thứ vốn có trong tự tánh, không phải học được từ bên ngoài. Chúng ta đã bị những ô nhiễm của phiền não tập khí che mất, cho nên tự tánh không thể hiển lộ, thứ hiển lộ ra đều là tự tư tự lợi, đều là tổn người lợi mình, đây là chắc chắn sai lầm.

Trong lúc giảng giải, tôi hay nhắc nhở mọi người, tổn người nhất định là không lợi mình, chỉ có lợi người mới là lợi mình; tổn mình lợi người thì đó là chân thật lợi mình. Đạo lý này sâu, người thông thường không hiểu được, nguyên nhân

không hiểu được vẫn là phiền não tập khí quá nặng. Bởi vì đây là tánh đức, đây không phải do tu mà có, mà tự tánh vốn sẵn có. Tam độc, Phật trong kinh luận Đại Tiểu thừa, giáo học của Hiền giáo, Mật giáo thời thời khắc khắc đều nhắc nhở chúng ta, chúng ta quả thực là đã mê quá sâu nặng, hằng ngày nhắc nhở nhưng chúng ta không cách gì giác ngộ, không có cách gì hồi đầu, đây gọi là nghiệp chướng sâu nặng, sâu nặng đến mức biến thành nhất-xiển-đề. Nhất-xiển-đề là tiếng Ấn Độ, ý nghĩa là đã bị đoạn hết thiện căn; thiện căn thì không thể nào đoạn được, đây là thí dụ thôi, “đoạn” là nói thí dụ. Phật có dạy cỡ nào, có nhắc nhở thế nào nhưng thiện niệm của bạn đều không thể đề khởi, cho nên tuy là thiện căn chưa đoạn nhưng dường như là đã đoạn rồi, nghiêm trọng đến mức này. Do đây có thể biết, tham sân si giảm được một phần thì thiện căn của bạn lớn thêm một phần; giảm được hai phần thì thiện căn lớn thêm hai phần. Thiện căn chắc chắn là lợi tha, còn tham sân si nhất định là tự lợi. Cho nên, tự lợi là đọa lạc đi xuống, đọa đến tận cùng là địa ngục A-tỳ; lợi tha là hướng lên trên, lên đến đỉnh điểm chính là Phật quả cứu cánh viên mãn.

Cho nên, nếu chúng ta muốn cầu Phật đạo thì bạn phải chân thật biết xả mình vì người, đây là Phật đạo, đây là Bồ-tát đạo. Vì người mà trong đó vẫn không thể xả mình, đây chính là trong thiện nghiệp xen tạp bất thiện. Phần đầu của bộ kinh này, Phật dạy chúng ta đạo để thành Phật. “*Thường niệm thiện pháp*” là tâm thiện, thiện pháp là lìa tham sân si. “*Tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp*”, quán sát là hạnh thiện, tư duy là ý niệm thiện. Người mà có tâm thiện, ý niệm thiện, hạnh thiện thì người này chính là Phật Bồ-tát. “*Chẳng để mấy may bất thiện xen tạp*”, nếu xen tạp bất thiện thì là chúng sanh của chín pháp giới. Các vị phải biết, thông thường chúng ta gọi là mười pháp giới, trong mười pháp giới là tu thiện xen tạp bất thiện, nếu nói không xen tạp chút bất thiện nào thì họ ở nhất chân pháp giới, họ không ở trong mười pháp giới. Nhất chân pháp giới là quả báo chân thật, còn tứ thánh pháp giới của mười pháp giới là quả báo tương tợ, không phải chân thật.

Bạn xem, đại sư Thiên Thai nói “Lục tức Phật”¹⁴, chúng ta phàm phu trong sáu cõi chỉ có *Lý tức Phật, Danh tức Phật, Quán hạnh tức Phật*, sáu cõi chỉ đến

¹⁴ **Lục tức Phật** (六即佛): Sáu giai vị Phật được phân biệt theo *Lục tức* do tông Thiên Thai lập ra.

1. Lý tức Phật (Lý Phật): Chỉ cho tất cả chúng sanh. Bởi tất cả chúng sanh vốn đầy đủ lí Phật tánh, cùng với chư Phật không hai không khác.

đây; tứ thánh pháp giới là *Tương tợ tức Phật*, các vị nghĩ xem, “tương tợ” không phải là thật; trong nhất chân pháp giới mới gọi là *Phân chứng tức Phật*, đó là thật, không phải giả. Chúng ta có muốn ở tứ thánh pháp giới của mười pháp giới hay không? Không muốn. Không muốn là nguyện vọng của chúng ta, trên thực tế chúng ta có thể làm được hay không? Khó! Đoạn hết kiến tư phiền não thì mới có thể sanh đến tứ thánh pháp giới; đoạn hết trần sa phiền não rồi, còn phải phá một phẩm vô minh thì mới có thể ra khỏi tứ thánh pháp giới, điều này không dễ dàng. Tám vạn bốn ngàn pháp môn đều là con đường này, đây gọi là “thông đồ đại đạo”, con đường phổ thông để thành Phật. Theo con đường này mà đi, chúng sanh thời mạt pháp chúng ta một người cũng không thành tựu. Điều này tức là khẳng định chúng ta không có năng lực đoạn phiền não. Cho nên, Phật pháp truyền đến thời mạt pháp, tám vạn bốn ngàn pháp môn, các vị phải biết, chỉ còn lại một pháp môn có thể đi được thông, đó là mang nghiệp vãng sanh. Chỉ có một môn này mới có thể giúp bạn ra khỏi mười pháp giới. Ngoài môn này ra, nhất định không tìm được môn thứ hai.

Thiền là đường tắt, là một pháp môn tốt. Các vị xem, ngày trước pháp sư Đàm Hư đã nói một cách khẳng định, trong thời đại này từ nơi thiền mà tu hành thành tựu, ra khỏi mười pháp giới thì một người cũng không có; ngài nói trong đời ngài đã thấy được người tu thiền đắc thiền định. Người đắc thiền định tương lai đi đến nơi đâu? Trời Tứ thiên. Bạn có thể chứng được sơ thiền thì bạn sanh trời Sơ thiên; bạn chứng được nhị thiền thì bạn sanh trời Nhị thiên, nhưng không ra khỏi sáu cõi luân hồi! Người thế nào mới có thể ra khỏi sáu cõi luân hồi? Người đại triệt đại ngộ, mình

2. Danh tự tức Phật (Danh tự Phật): Chỉ cho người nghe biết giáo pháp từ thiện tri thức, hoặc là xem kinh điển mà thấu suốt được lý tánh tức Phật. Những người này từ nơi danh tự mà thông đạt tất cả các pháp đều là Phật pháp.

3. Quán hạnh tức Phật: Chỉ cho những người đã rõ biết tất cả pháp đều là Phật pháp, từ đó nương theo giáo pháp tu hành mà quán chiếu được rõ ràng, lý và tuệ tương ưng, quán hạnh tương tức, ngôn hạnh nhất như. Giai vị này chia làm 5 phẩm vị: Tùy hỷ, Đọc tụng, Thuyết pháp, Kiêm hành lục độ, Chánh hành lục độ.

4. Tương tợ tức Phật: Giai vị đã đoạn trừ được kiến tư hoặc, hàng phục được vô minh, sáu căn thanh tịnh, tương tợ như thật chứng chân lý. Giai vị này tương đương với Thập tín vị.

5. Phân chứng tức Phật (Phân chân tức Phật): Chỉ cho giai vị đoạn một phần vô minh, chứng một phần trung đạo, tức là giai vị Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng, Thập địa và Đăng giác, dần dần phá được một phẩm vô minh mà chứng được một phần trung đạo.

6. Cứu cánh tức Phật: Chỉ cho giai vị đoạn trừ phẩm vô minh cuối cùng, đạt được trí giác cứu cánh viên mãn, đây tức là giai vị Diệu giác Phật quả.

Trí (ngộ) và tình (mê) tuy có cận sâu khác nhau nhưng cùng chung một thể tánh và hỗ tương cho nhau, nên gọi là Lục tức Phật.

tâm kiến tánh. Đàm lão nói, trong đời ngài một người cũng không thấy, không những không thấy, mà nghe cũng chưa từng nghe nói, như vậy bạn biết được việc này khó cỡ nào!

Pháp môn Tịnh độ, vẫn chưa đoạn phiền não tập khí. Tuy là chưa đoạn, nhưng họ có năng lực điều phục, việc này chúng ta phải hiểu. Nếu như không điều phục được thì đời này cũng không thể thành tựu. Muốn vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc thì công phu niệm Phật của bạn phải có thể phục được phiền não. Tuy là có phiền não, có tập khí nhưng nhất định không khởi tác dụng, đây là thật sự phục được phiền não, như vậy mới có thể nắm chắc vãng sanh. Sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, đó là “đại chúng đều tôn kính”, đây là thật, không phải giả, chư Phật Như Lai đều tôn kính, đều vỗ tay khen ngợi bạn, bạn hiếm có, đời này bạn thành tựu rồi, chư Bồ-tát, chư đại A-la-hán thấy đều tán thán. Cho nên, nếu các đồng tu muốn trong đời này thành tựu thì phải chuyển đổi thập ác thành thập thiện. [Nếu không chuyển đổi được] thì phải biết, đời này chỉ có thể kết duyên với thế giới Tây Phương Cực Lạc, chứ không thể đi được.

Tôi đã giảng *tịnh nghiệp tam phước* rất nhiều lần, thường xuyên nhắc nhở, muốn vãng sanh cõi *Phàm thánh đồng cư* của thế giới Tây Phương Cực Lạc thì phải thật sự làm được điều thứ nhất của tam phước. Điều thứ nhất là “hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm không giết, tu thập thiện nghiệp”, vậy thì bạn chắc chắn sanh cõi *Phàm thánh đồng cư*, đã nắm chắc rồi. Bạn có thể làm được điều thứ hai thì bạn chắc chắn sanh cõi *Phượng tiện hữu dư*. Ba điều bạn thấy đều làm được thì bạn chắc chắn sanh cõi *Thật báo trang nghiêm*. Phần sau quá cao, không dễ dàng, mức độ thấp nhất là điều thứ nhất, bốn câu này chúng ta phải làm được, hết lòng nỗ lực mà làm. Phải biết nếu không làm được thì không thể ra khỏi luân hồi, nếu bạn muốn vượt thoát luân hồi thì nhất định phải làm cho được! Tốt rồi, thời gian hôm nay đã hết, chúng ta giảng đến đây.

Tập 70 (số 19-014-0070)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ mười một, hàng thứ nhất, bắt đầu xem từ câu thứ hai:

“*Tám, do hòa nhẫn nên chóng sanh về Phạm thiên. Đó là tám.*” Đây là lợi ích thứ tám do lìa sân giận. Hòa và nhẫn đều là tánh đức, đây là cái vốn có trong tự tánh

của tất cả chúng sanh, nhưng bị tập khí phiền não làm chướng ngại nên không thể hiện tiền. Hòa là chung sống hòa thuận với tất cả chúng sanh, nhĩn là có thể đón nhận tất cả cảnh giới thiện ác, thuận nghịch, có thể thấy hàm nghĩa của hai chữ này sâu rộng vô hạn. Đặc biệt là xã hội của chúng ta hiện nay, hiện tại do giao thông thuận tiện, thông tin phát triển, trái đất chúng ta cư trú tuy rất lớn, nhưng nhờ thông tin truyền đi nhanh chóng nên mỗi một sự việc nhỏ, chúng ta lập tức nhìn thấy, nghe thấy từ trên màn ảnh truyền hình, hoặc chúng ta nghe thấy từ vệ tinh truyền tin. Vì vậy có người nói, trái đất ngày nay là một thôn trang, thôn địa cầu, thí dụ này rất hợp lý. Tuy nhiên trên trái đất có nhiều người như vậy, có nhiều sinh vật như vậy, chúng ta đều sinh sống ở khu vực này, việc quan trọng nhất chính là phải hòa, phải nhĩn. Nếu không thể chung sống hòa thuận, hai bên không thể nhường nhịn lẫn nhau thì nhất định sẽ phát sinh xung đột, sẽ phát sinh chiến tranh, sẽ phát sinh đổ máu, sẽ có đủ mọi bất hạnh. Chư Phật Bồ-tát, đại thánh đại hiền, giữ tâm của các ngài, động niệm của các ngài chỉ đều là cứu độ tất cả chúng sanh khổ nạn, mà mục tiêu cứu độ chúng sanh nhất định ở hòa và nhĩn. Vì sao chúng ta không thể thực hiện được hòa và nhĩn? Ở đây Phật đã nêu rõ cho chúng ta, thập ác bất thiện khiến cho không thể thực hiện được hòa và nhĩn. Đây chính là tai nạn của tất cả chúng sanh hiện nay, là nguyên nhân không thể tránh khỏi thiên tai nhân họa.

Phật pháp không những chỉ nói đến lợi ích trước mắt, mà còn có lợi ích sâu xa, lợi ích sâu xa ở đời sau kiếp sau. Lợi ích của đời sau kiếp sau, nói thật ra còn vượt hơn lợi ích của chúng ta hiện nay. Chúng ta đời này ở trong thế gian này, thời gian quả thật mà nói là rất ngắn ngủi, các bạn trẻ hiện nay vẫn chưa cảm nhận được, nhưng người ở tuổi 60-70 trở lên, hiện nay xã hội thông thường gọi là người về hưu, người nghỉ hưu cảm nhận về điều này rất sâu sắc. Đời người khổ sở và ngắn ngủi, cho dù sống 100 năm, người hiện nay nói một thế kỷ, nhưng trên thực tế chỉ là một khảy móng tay, một sát-na, chúng ta cần phải giác ngộ được. Trong thời gian ngắn ngủi như vậy, chúng ta phải làm thế nào tận dụng thời gian này thành tựu sự nghiệp bất hủ. Thế nào là sự nghiệp bất hủ? Nhà Nho nói “lập đức, lập công, lập ngôn”, đây gọi là “tam bất hủ”. Tam bất hủ này không thật, vì sao vậy? Vì trái đất này sẽ hoại. Phật nói với chúng ta, cõi nước của Phật, tinh cầu có *thành, trụ, hoại, không*, trái đất hủy diệt rồi thì lập đức, lập công, lập ngôn cũng sẽ không còn chỗ dựa. Sự nghiệp bất hủ thực sự trong Phật pháp. Thế nào là sự nghiệp bất hủ vậy? Ra khỏi lục đạo, ra khỏi thập pháp giới, đó là bất hủ thật sự. Không thể thoát khỏi lục đạo luân hồi,

chúng ta nói phạm vi lớn hơn một chút, bất luận đức nghiệp như thế nào thì cũng cùng *thành, trụ, hoại, không* đi về chỗ chết.

Thế Tôn từ bi, chỉ ra thế giới Tây Phương Cực Lạc cho chúng ta. Báo độ của chư Phật mười phương là bình đẳng, báo độ này chính là cõi Thật báo trang nghiêm thường nói. Tuy cõi Phàm thánh đồng cư và cõi Phương tiện hữu dư không như nhau, nhưng ở thế giới Tây Phương Cực Lạc, cõi Đồng cư, cõi Phương tiện bằng với cõi Thật báo, việc này chẳng thể nghĩ bàn, việc này chư Phật đều tán thán. Không có vị Phật nào không khuyên chúng ta cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, sự thù thắng của thế giới Tây Phương Cực Lạc không phải là cõi Thường tịch quang, không phải là cõi Thật báo. Cõi Thường tịch quang, cõi Thật báo của tất cả chư Phật Như Lai đều bình đẳng, vậy có gì hiếm lạ? Thù thắng đệ nhất chính là cõi Đồng cư và cõi Phương tiện bằng với cõi Tịch quang và cõi Thật báo, điều này không thể nghĩ bàn, chúng ta phải tin tưởng lời của Thế Tôn. Lời giảng giải này của Thế Tôn đích thực đã cứu chúng ta.

Những pháp môn khác, không cần nói thứ khác, ví dụ bạn tu sơ thiền, chưa ra khỏi tam giới, bạn đắc sơ thiền thì tương lai bạn chẳng qua là sanh trời Sơ thiền mà thôi, không dễ thành tựu. Sao lại biết không dễ thành tựu? Bạn có thể tự mình làm thử xem. Thiền định của sơ thiền có thể chế phục ngũ dục lục trần, họ là ở Sắc giới, không phải Dục giới. Chúng ta ngày nay đối với tài sắc danh thực thù, ngũ dục lục trần còn động tâm hay không? Hễ sáu căn tiếp xúc với cảnh giới còn bị động tâm, còn khởi niệm thì bạn biết rằng bạn ở Dục giới, bạn không có phần ở Sắc giới. Người trời Sắc giới đối với mừng, giận, buồn, vui không động tâm, nhà Phật thường gọi là “tám gió¹⁵ thổi không động”. Tám gió thổi không động là cảnh giới gì vậy? Là cảnh giới của trời Sơ thiền. Nói cách khác, công hạnh của họ càng cao thì định công càng cao. Chúng ta biết, không phải họ không có định công, trong Phật pháp gọi định này là “vị đáo định”, họ vẫn chưa đạt đến sơ thiền, họ có định công, nhưng không đạt đến sơ thiền. Định công của họ nếu đạt đến sơ thiền thì trong tất cả cảnh giới đều không động tâm. Quả thật đúng là trong không động tâm, ngoài không bị cảnh giới

¹⁵ Tám gió (bát phong): được - mất, khen - chê, danh thơm - tiếng xấu, khổ - vui.

Nghĩa là tám ngọn gió đời, là tám pháp thế gian, là thước đo người tu hành chân chính. Tám gió này hay làm con người vọng động, điên đảo mà sinh ra vui vẻ, hạnh phúc hoặc phiền muộn, khổ đau.

cám dỗ, đó là người trời Sắc giới. Công phu của nhị thiên, tam thiên, tứ thiên thì càng sâu hơn nữa, nhưng vẫn không ra khỏi tam giới.

Người niệm Phật chúng ta, thật ra mà nói nếu có được công phu sơ thiên thì chắc chắn vãng sanh, việc cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc nhất định không có vấn đề. Bạn có công phu sơ thiên, trong pháp môn niệm Phật gọi là niệm Phật tam-muội, công phu thành phỉến rồi thì chắc chắn được sanh. Công phu của chúng ta chưa đạt đến sơ thiên, cũng có một chút công phu gọi là vị đạo định. Vị đạo định này còn phải xem duyên phận của bạn, nếu duyên của bạn thù thắng thì có thể vãng sanh; nếu duyên không thù thắng, lúc sắp mạng chung có oan gia trái chủ đến quấy nhiễu, đến chướng ngại thì bạn không thể vãng sanh. Chúng ta tự mình nghĩ thử, lúc sắp lâm chung không biết có oan gia trái chủ đến kiếm chuyện hay không? Rất khó nói. Người tại gia có người thân quyến thuộc, có con cháu đứng trước mặt bạn khóc lóc, kêu la inh ỏi khiến bạn không giữ được chánh niệm. Người xuất gia còn đáng sợ hơn, vì sao vậy? Tín đồ còn nhiều hơn con cháu, người này phải như thế này, người kia phải như thế nọ, thế là nguy to rồi! Việc này chúng ta nhìn thấy, rất nhiều lão hòa thượng khi vãng sanh, tín đồ này nói: “Phải thế này đối với sư phụ.” Người kia nói: “Không được, anh sai rồi, phải dùng cách này đối với sư phụ.” Mọi người hai bên tranh nhau, khiến cho sư phụ chết tươi rồi. Không phải họ có tâm xấu, đều là tâm tốt, tâm tốt ý thiện nhưng hại chết sư phụ rồi!

Cửa ải lớn nhất của tại gia, xuất gia chính là chết. Ở đây tôi đã viết mười mấy chữ, cách viết này không biết các bạn có thể đọc hiểu hay không? Đây là chữ “chết”, là lối viết xưa, ý nghĩa sẽ rõ ràng hơn. Tôi đã viết mười mấy tờ, có không ít người đã lấy đi rồi. Nội dung viết trong đây là câu nói của Ấn tổ, đại sư Ấn Quang nói: *“Người học đạo, niệm niệm không quên chữ chết thì đạo nghiệp tự thành.”* Chúng ta không sợ chết, chúng ta phải chuẩn bị cách chết như thế nào, điều này mới quan trọng. Hay nói cách khác, cần phải có công phu sơ thiên, tức là chúng ta niệm Phật nhất định phải được niệm Phật tam-muội. Niệm Phật tam-muội nếu cạn thì là công phu thành phỉến, công phu thành phỉến trên thực tế mà nói chính là công phu sơ thiên. Ngoài không chấp tướng, trong không động tâm, thực sự đem duyên đời thả đều buông xuống rồi, việc của thế gian này không liên quan đến ta; người tốt thì rất tốt, người xấu cũng tốt; việc tốt rất tốt, việc xấu cũng tốt. Chúng ta dùng tâm bình đẳng để đối nhân xử thế tiếp vật, không có phân biệt, không có chấp trước, vậy chúng ta mỗi ngày niệm Phật hiệu cầu sanh Tịnh độ mới thật có phần nắm chắc. Trong đời

sống thường ngày phải tùy duyên, không phan duyên. Tùy duyên là sao cũng tốt, nhất định không được đem những sự việc hỗn tạp lộn xộn để ở trong tâm, trong tâm việc gì cũng không có, chỉ có một câu “A-di-đà Phật”, vậy thì chắc chắn được sanh Tịnh độ.

Điều kiện để được sanh Tịnh độ thì hai chữ [hòa và nhẫn] này quan trọng, đầu tiên phải chung sống hòa thuận với tất cả mọi người. Họ hòa thuận với ta, ta hòa thuận với họ; họ bất hòa với ta, ta vẫn hòa với họ. Thuận cảnh, nghịch cảnh, người thiện, người ác, thầy đều phải nhẫn. Cách nhẫn như thế nào vậy? Không để ở trong tâm mới thật sự là nhẫn. Để ở trong tâm thì nhẫn ấy rất khổ, không để trong tâm thì nhẫn này rất tự tại. Tất cả đều tùy duyên, không phan duyên. Lợi ích chúng sanh là việc tốt, việc tốt cũng phải có duyên. Nếu như không có duyên mà bạn muốn đi làm, làm không thành công thì bạn sẽ sanh phiền não, sao lại khổ vậy? Cho nên Phật trụ ở thế gian chỉ dạy chúng ta là tùy duyên, không phan duyên; phan duyên là tự mình muốn làm như thế nào, tùy duyên là hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Chúng ta có thể biết hòa và nhẫn thì tự nhiên sẽ đoạn ác tu thiện. Bởi vì chỉ cần bạn tạo thập ác nghiệp, thập ác này ở trong tâm của bạn, bạn không thể buông xuống nó hoàn toàn thì không làm được hòa và nhẫn.

Chúng ta quan sát tỉ mỉ, quan sát người khác mà xét lại bản thân mình. Con người nhìn thấy lỗi lầm của chính mình rất khó, nhìn không ra lỗi của chính mình, nhưng dễ nhìn thấy lỗi của người khác. Người khác là tấm gương soi của chính chúng ta, nhìn thấy lỗi lầm của người khác, lập tức xoay trở lại phản tỉnh, xem bản thân ta có lỗi lầm này hay không? Điều này quan trọng. Chúng ta nhìn thấy người khác không hòa thuận, đoàn thể không hòa thuận, quốc gia không hòa thuận, tôn giáo không hòa thuận, thường hay gây chuyện, đấu tranh, chiến tranh, điều này trong tin tức thường nhìn thấy, quay đầu lại nghĩ xem, ta chung sống với mọi người có hòa thuận hay không? Vì sao ta không hòa thuận? Điều mà trong bộ kinh này nói, do tập khí ác nghiệp. Nếu không có ác nghiệp thì tâm địa của bạn là thuần thiện, thuần thiện chính là thập thiện, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm nhất định tương ưng với thập thiện nghiệp thì đã thực hiện được hai chữ “hòa nhẫn” rồi. Nếu không gặp được pháp môn Tịnh độ, không biết cầu sanh thế giới Cực Lạc thì quả báo của họ đời sau là “sanh Phạm thiên”; Phạm thiên là trời Sắc giới, không phải trời Dục giới. Bạn mới biết được, tuy không học Phật nhưng quả báo cũng khá thù thắng. Chúng ta thử xem rất nhiều tôn giáo, “trời” mà họ nói đến, phần lớn đều là trời Dục giới. Làm sao biết

là trời Dục giới? Tập khí phiền não chưa đoạn, cho nên chúng ta biết họ là trời Dục giới, vẫn chưa lìa khỏi dục. Tôn giáo cao cấp, gọi là tôn giáo cao cấp, trong mỗi một tôn giáo đều có người tu hành cao cấp, không phải chỉ cho một người, người cao cấp là tu thiên định, họ biết ly dục nên sanh Phạm thiên, điều này chúng ta phải biết. Là sân giận có tám loại công đức thù thắng, trong đó loại thứ tám là vô cùng, vô cùng thù thắng.

Chúng ta ngày nay đề xướng hòa bình, bởi vì thế giới không hề hòa bình. Giải thích hai chữ “hòa bình” này thế nào? Chúng sanh trên toàn thế giới, không phân quốc gia, không phân chủng tộc, không phân tôn giáo, chung sống hòa thuận, đối xử bình đẳng thì hòa bình mới có thể thực hiện. Đối xử bình đẳng là “nhẫn”, bạn không nhẫn được thì bạn không cách gì đối xử bình đẳng với người. Cho nên, chúng ta cần đem lời giáo huấn của Phật-đà áp dụng vào trong đời sống đối nhân, xử thế, tiếp vật của chúng ta, tự lợi lợi tha. Tự lợi của chúng ta là dùng nền tảng tu hành này, phát nguyện cầu sanh Tịnh độ, chắc chắn có thể thỏa mãn nguyện vọng trong đời này của chúng ta, thành tựu công đức thù thắng mà đời đời kiếp kiếp về trước chúng ta không có, đây mới là người thông minh, mới là người chân thật có trí tuệ. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.

Tập 71 (số 19-014-0071)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ mười một, hàng thứ nhất, bắt đầu xem từ câu sau cùng:

“Nếu có thể hồi hướng đạo Vô thượng chánh đẳng chánh giác, tương lai thành Phật sẽ được tâm vô ngại, người thấy nghe không chán.” Đây là nói đem công đức đoạn sân giận, không cầu phước báo thế gian. Quý vị đồng tu cần phải biết rằng, không cầu phước báo thế gian, không phải là không có phước báo, mà là phước báo càng thù thắng hơn. Tuy phước báo hiện tiền nhưng dứt khoát không được để ở trong tâm, dứt khoát không được sanh tâm hoan hỷ, đây chính là nói không thọ phước báo, phước báo dù lớn đến đâu cũng không hưởng thụ, mà đem công đức này hồi hướng vô thượng Bồ-đề; sau khi thành Phật thì quả báo sẽ thù thắng, loại thù thắng này không thể dùng ngôn ngữ miêu tả được, cho nên trong kinh Phật thường nói “không thể nghĩ bàn”. *“Được tâm vô ngại”*, vô ngại là không chướng ngại, chính là điều mà Không tử nói: “Tùy tâm mong muốn mà không vượt quy củ”, đây là tâm vô ngại. Trong đại tự tại lại có thể tương ưng với tất cả chúng sanh, không trái ngược pháp

thế gian, đây là nhà Phật thường nói: “Phật pháp ở thế gian, không hoại pháp thế gian.” Nếu chúng ta đối với pháp thế gian có trở ngại, vậy thì có chướng ngại rồi. Với Phật pháp, với thế pháp, với pháp xuất thế đều vô chướng ngại thì mới gọi là pháp vô chướng ngại, mới thật sự giải thoát, trong kinh Hoa Nghiêm gọi là “lý sự vô ngại, sự sự vô ngại”. “*Người thấy nghe không chán*”, đây là quả báo thù thắng; phàm người tiếp xúc với bạn, nghe tên, gặp mặt đều có thể sanh tâm hoan hỷ, đây là quả báo tu thập thiện nghiệp đời đời kiếp kiếp trong quá khứ.

LÀ TÀ KIẾN THÌ ĐƯỢC THÀNH TỰU MƯỜI PHÁP CÔNG ĐỨC

Lại nữa, long vương! Nếu là tà kiến thì được thành tựu mười pháp công đức.

“Tà kiến” là ngu si, ngu si biểu hiện ra bên ngoài chính là tà tri tà kiến. Tà tri tà kiến là cách nghĩ sai lầm, cách nhìn sai lầm, cách nghĩ cách nhìn của bạn hoàn toàn trái ngược với tự tánh, đây gọi là si; cho nên si chính là tà kiến. Có thể xa là ngu si, đây là việc khó khăn nhất, khó hơn nhiều so với hai điều phía trước. Trong thập thiện, bảy điều phía trước đều đoạn dễ dàng, chỉ có một điều sau cùng này là khó đoạn. Trong kinh điển Phật có một ví dụ, đoạn si hoặc giống như ngó sen đứt còn vương tơ, rất khó đoạn sạch sẽ. Đoạn phiền não bằng giới và định, trì giới tu định thì được. Trong mười điều này thì chín điều phía trước nếu có thể trì giới thì thân và khẩu có thể không phạm; nếu có thể tu định, định có thể đoạn tham, sân. Thế nhưng mà si thì vô phương, muốn đoạn si thì nhất định phải khai trí tuệ, sau khi khai trí tuệ rồi thì si mới có thể đoạn sạch, không khai trí tuệ thì không có biện pháp nào cả. Nhưng mà chúng ta phải biết rằng, ngu si là gốc rễ của mọi phiền não. Vì sao lại có tham? Vì sao lại có sân? Vì si, ngu si! Tại sao thân tạo ra giết, trộm, dâm; khẩu tạo ra nói dối, nói ly gián? Đều là do ngu si. Từ đó cho thấy, khai trí tuệ là quan trọng. Mục tiêu cuối cùng của tu học Phật pháp là khai trí tuệ, khai trí tuệ mới đoạn được phiền não ngu si căn bản.

Làm thế nào để khai trí tuệ? Nhất định phải nương giới để được định, do định khai tuệ. Phật đã nói với chúng ta trình tự này, đây là quá trình mà tất cả mười phương ba đời chư Phật tu học, chúng ta muốn tu thì cũng không ngoại lệ. Rất nhiều người muốn tu mà tu cả đời cũng không thể khai trí tuệ. Nguyên nhân do đâu? Giới không thanh tịnh thì định cũng không đạt được, vậy làm sao có trí tuệ? Trí tuệ không có giới định, trong Phật pháp gọi là “thế trí biện thông”, nhà Nho gọi là “kiểu học ghi nhớ”, chẳng phải trí tuệ. Bạn nghe nhiều, thấy nhiều, nhớ rất nhiều, đây không phải từ trong tự tánh, mà toàn đến từ bên ngoài, đây là kiểu học ghi nhớ. Nhà Nho đối với sự việc này nói rất hay: “Kiểu học ghi nhớ, không đủ để làm thầy người.” Qua đó có thể thấy, thời xưa lựa chọn thầy, không chọn thầy học theo kiểu ghi nhớ, mà chọn người thầy thật sự có tu, có chứng. Gọi là “có tu” chính là phải đem những thứ đã học hoàn toàn thực hiện được. Nếu không thể thực hiện thì đó là giả, không phải thật, người chân tu thì nhất định thực hiện được, điểm này vô cùng quan trọng.

Thực hiện tức là ở trong Phật pháp gọi là trì giới, trì giới mới có thể được định, thiên định thậm thâm mới khai trí tuệ, định nông cạn thì vẫn không có trí tuệ. “Tứ thiên bát định” mà nhà Phật nói đều không có trí tuệ, cho nên không ra khỏi tam giới. Định công này phải sâu. A-la-hán đã ra khỏi tam giới, định mà A-la-hán tu là định thứ chín, nên ra khỏi rồi, trong kinh Lăng-nghiêm gọi là “cửu thứ đệ định”.

Cho nên, học Phật là lấy khai trí tuệ làm mục đích. Muốn khai trí tuệ thì không thể không buông xuống, không buông xuống là chướng ngại lớn nhất của khai trí tuệ. Không chịu buông xuống, không phải là không thể buông xuống, mà là bạn không chịu buông xuống. Buông xuống là việc của chính mình, không phải là việc cầu người khác. Cầu người, người ta chưa chắc nhận lời bạn, việc này khó! Việc này phải cầu ở mình, tự mình không chịu buông xuống, vậy thì vô phương rồi; nếu tự mình chịu buông xuống thì đây không phải việc khó. Từ xưa đến nay, người tu hành có thể có thành tựu, có thể khai ngộ, có thể chứng quả, nguyên nhân gì vậy? Người ta có thể buông xuống. Tu hành không thể khai ngộ, không thể chứng quả là người không chịu buông xuống, chúng ta không thể không biết sự thật này. Tiếp theo là nói mười loại pháp công đức, mười loại lợi ích.

Những gì là mười? Một, được ý vui thiện chân thật và bạn bè thiện chân thật.

Đây là lợi ích thứ nhất, bạn có thể được “ý vui thiện” thật sự. “Ý vui thiện” thông thường chúng ta gọi là vui vẻ, đây là niềm vui chân thật, không phải vui của khổ vui trong khái niệm thông thường của chúng ta, vui của khổ vui là tương đối, không phải chân thật. Phật đối với sự việc này gọi nó là “hoại khổ”, vui là hoại khổ; khổ là “khổ khổ”, vui là hoại khổ, không phải là niềm vui chân thật. Trong kinh Phật gọi “ý vui chân thật” là thường sanh tâm hoan hỷ, vì sao vậy? Bởi vì họ thường sanh trí tuệ, nên họ đạt được pháp hỷ, pháp lạc đích thực. “*Bạn bè thiện chân thật*”, đây chính là họ chắc chắn sẽ được thiện tri thức chân thật; thường gặp được thiện tri thức thật sự, thường thân cận chân thiện tri thức, làm bạn lữ với thiện tri thức chân thật. Bạn lữ này ngày nay chúng ta gọi là đồng tham đạo hữu. Do đây có thể biết, nếu có tà kiến thì bạn không có được thọ dụng này. Bạn có tà kiến thì chắc chắn bạn khởi tâm động niệm đều tùy thuận phiền não, chúng ta gọi là thường sanh phiền não, sâu muộn, nghi hoặc, bất luận làm sự việc gì đều không dám quyết định, đây là do ngu si tạo nên. Đoạn ngu si là việc khó, nhưng chúng ta vẫn phải học, khó đi nữa cũng

phải học. Có thể học được một phần thì được một phần thọ dụng, học được hai phần thì được hai phần thọ dụng.

Gốc rễ của tà kiến chính là cho rằng thân thể này là ta, đây là gốc rễ của tà kiến, gọi là ngã kiến. Trong kiến tư phiền não, điều đầu tiên là ngã kiến, thân kiến. Người tu hành từ xưa đến nay, tu hành cả đời, không thể nói họ không dụng công, không thể nói họ không tinh tấn, nhưng cả đời cũng không rời khỏi phiền não, đều không thể thoát khỏi tập khí. Do nguyên nhân gì? Chấp trước thân này là ta, chúng ta thường nói là khởi tâm động niệm tự tư tự lợi. Chỉ cần có ý niệm như vậy tồn tại thì đoạn tà kiến là việc không thể. Tà kiến không đoạn thì tham sân nhất định sẽ theo đó mà khởi; chỉ có thể nói áp chế được một vài tham sân, giảm bớt một số, chứ chắc chắn không đoạn hết được. Sự việc này rất phiền phức, không điều phục được phiền não tham sân thì quả báo ở ba đường ác.

Người thông thường hay nói, người chết rồi đi làm quỷ, rõ ràng là có lục đạo, sao có thể khẳng định người chết rồi nhất định làm quỷ vậy? Mọi người đều nói như vậy, nói ra lời này ắt có nguyên nhân. Phật nói với chúng ta, nghiệp nhân của cõi quỷ là tham dục. Điều thứ nhất chính là tham chấp bản thân, tham ái thân thể này, sắc thân này; đây là điều đầu tiên, là tham dục căn bản. Chúng ta không biết cái thân này là giả, Phật nói rất hay: *“Tứ đại, ngũ uẩn giả hợp mà sanh”*, không phải thật, *“pháp do duyên sanh, thể ngay lúc đó chính là không, trọn chẳng thể được”*. Chúng ta cho cái thân này là mình, xem trọng nó như vậy, chấp trước kiên cố, nhân tố này chính là nghiệp nhân đọa lạc cõi nga quỷ. Vì sao người chết rồi thì làm quỷ? Là do đây mà đi làm quỷ. Quỷ khổ hơn người, quỷ đáng thương hơn người; người còn có thể nhìn thấy ánh mặt trời, quỷ thì không thấy. Trong cảnh giới của quỷ, không gian mà mỗi ngày họ nhìn thấy đều là tối tăm mờ mịt, giống như mây đen phủ kín vậy, vĩnh viễn không nhìn thấy ánh mặt trời. Cho nên chúng ta gọi là “âm gian”, “cõi âm”, chính là nghĩa này.

Chúng ta trong một đời tu hành, nếu muốn có được kết quả, có được thành tựu, nếu bạn không thuận theo lời giáo huấn của Phật-đà thì làm sao được? Điều này quan trọng hơn tất cả. Giáo huấn cơ bản của Phật-đà đối với chúng ta chính là bộ kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo này, rất quan trọng! Phật dạy mười điều trong kinh này, nhất định phải chăm chỉ nỗ lực mà học tập. Thập ác là nghiệp chướng, phiền não, tập khí của chúng ta tích lũy từ vô thủy kiếp đến nay. Chúng ta ngày nay không

cần nói đoạn, vì đoạn quá khó. Trong kinh, Phật nói với chúng ta là phục, bạn có thể điều phục được nó thì mười loại ác nghiệp này đều không khởi hiện hành. Phục được phiền não thì chúng ta niệm Phật mới có thể vãng sanh; không phục được mười điều phiền não này, tuy niệm Phật nhưng cũng không thể vãng sanh. Điều kiện của vãng sanh là nhất hướng chuyên niệm, chúng ta không đoạn phiền não thì đó chính là nhất hướng xen tạp, không phải chuyên niệm; xen tạp, công phu không thuần thì không thể vãng sanh.

Tự mình không phải là người thiện đích thực, vậy trong thế gian này bạn sẽ không gặp được chân thiện tri thức, bạn chắc chắn không gặp được. Phật Bồ-tát đến rồi, bạn cũng không gặp được; Phật Bồ-tát hằng ngày ở cùng với bạn, bạn cũng không gặp được. Vì sao vậy? Trong tâm bạn chán ghét họ, trong tâm bạn nhìn họ thấy chướng mắt. Đây là nguyên nhân gì vậy? Phiền não khởi hiện hành. Nếu tâm địa của bạn thuần thiện thì tất cả người và vật xung quanh mà bạn tiếp xúc đều là thiện tri thức, đều là Phật Bồ-tát, đây chính là điều mà đại sư Ngẫu Ích nói: *“Cảnh duyên không tốt xấu, tốt xấu khởi nơi tâm.”* Bạn có trí tuệ chân thật thì chư Phật Bồ-tát đều ở trước mắt bạn; bạn không có trí tuệ chân thật, dù chư Phật Bồ-tát ở trước mặt bạn thì bạn đều thấy chướng mắt, làm sao bạn có được pháp hỷ? Làm sao bạn có được “ý vui thiện chân thật”? Từ chỗ này chúng ta có thể thể hội được, giáo học của Phật pháp xác thực đúng là giúp chúng ta phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui. “Lìa khổ” này chính là phục phiền não, đoạn phiền não, được ý vui thiện chân thật. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.

Tập 72 (số 19-014-0072)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ mười một, hàng thứ tư, bắt đầu xem từ câu thứ ba:

Hai, tin sâu nhân quả, thà bỏ thân mạng, trọn không làm ác.

Điều này nói ra dễ dàng, nhưng làm thì rất khó khăn, chỉ có người đầy đủ trí tuệ chân thật, đối với chân tướng sự tình họ thật sự thông đạt sáng tỏ thì mới có thể làm được. Tin sâu nhân quả không dễ! Đối với sự và lý của nhân quả, chúng ta quả thật hiểu rõ hơn một chút so với người thông thường; hiện nay người thông thường trong xã hội rất ít nói đến nhân quả. Người học Phật thì thường nghe nói về nhân quả, chúng ta nghe quen tai rồi, biết được trồng nhân thiện thì được quả thiện, tạo

nhân ác thì nhất định có ác báo. Nhưng vì sao vẫn không chịu tu thiện, mà vẫn muốn đi tạo ác vậy? Đây là do tin nhân quả không sâu, chẳng phải tin sâu. Tin sâu là thông đạt đạo lý, hiểu rõ chân tướng sự thật. Ví dụ nói một con muỗi, một con kiến, người học Phật thông thường như chúng ta đây, người học Phật nhiều năm mà vẫn luôn còn tâm giết, thậm chí khi muỗi đến chích bạn, bạn đập một phát cho nó chết, đây là tập khí. Chúng ta có biết nhân quả hay không? Biết, nhưng biết không đủ sâu. Chúng ta vô ý giết nó, cố ý hay vô ý giết nó thì quả báo tương lai đều không tránh khỏi.

Trước đây, chúng tôi đọc truyện ký của An Thế Cao, ngài là người tu hành chân chánh đắc đạo, ngài đã từng đến Trung Quốc để trả nợ mạng hai lần; đó là người tu hành chứng quả, trong đời quá khứ ngộ sát người khác, quả báo này ngài vẫn phải tự chịu. Ngài trả nợ mạng, ngài hiểu rõ, ngài biết, nhưng mà người tổn hại ngài là ngộ sát; trong đời quá khứ ngài đã ngộ sát người khác thế nào thì đời này cũng bị người khác ngộ sát như vậy. *“Một miếng ăn, một hớp nước không gì không định trước”*, người thế gian không hề nói sự việc phát sinh không có nguyên nhân, không có đạo lý này, quả báo nhất định là có nhân, có duyên. Bỏ-tát làm ra thì hiện đó là nói cho chúng ta biết: “Nhân mà bạn tạo tác nhất định có quả báo, tự mình nhất định phải gánh chịu quả báo.” Chúng ta không ưa ai đó thì người ta cũng không ưa chúng ta, đây là quả báo; chúng ta thích ai đó thì người ta cũng thích chúng ta. Nhà Nho cũng nói: “Thương người thì thường được người thương.” Bạn thương yêu người khác, đây là bạn tu nhân, đại chúng xã hội đều tôn kính bạn, thương yêu bạn, đây là quả báo của bạn. Bạn hận người khác, chán ghét người khác thì đại chúng xã hội cũng hận bạn, cũng chán ghét bạn. Nếu như bạn thật sự hiểu rõ đạo lý này thì bạn có thể làm được câu nói “thà bỏ thân mạng của mình chứ không chịu tạo ác”.

Cổ đức ví dụ rất hay, hiện nay trong xã hội có vị trí rất cao mời bạn đi làm, mời bạn đi làm vua chẳng hạn, chỉ cần bạn giết một người; người này không hề có tội, bạn giết người này thì bạn có được vương vị. Người tin sâu nhân quả không làm việc này, bảo họ giết một chúng sanh vô tội, được lợi ích như thế nào thì họ cũng không chịu làm. Người tin sâu nhân quả mới có thể làm được, điều này cần phải là tà kiến mới được. Tà kiến là ngu si, người hồ đồ không tin nhân quả. Hay nói cách khác, người không tin sâu nhân quả vẫn là người hồ đồ, không thể xem là người sáng tỏ được. Người sáng tỏ đâu chịu làm việc khờ dại này? Phải biết rằng muỗi, kiến cũng là một mạng sống, tại sao nó lại đi làm muỗi, làm kiến vậy? Quá khứ khi nó làm người, đã tạo quá nhiều ác nghiệp nên đọa vào trong đường này, khi tội của nó

báo hết rồi thì nó cũng sẽ chuyển thành thân người. Bản thân chúng ta tạo tội nghiệp nhiều thì cũng sẽ biến thành kiến, biến thành muỗi. Thật ra mà nói, vô lượng kiếp đến nay chúng ta ở trong lục đạo mang đủ dạng thân tướng, chúng ta đều đã từng trải qua rồi, hiện nay đời này được thân người, nhà Phật thường nói “mê do cách ẩm”, nên đã quên hết những việc trong đời quá khứ. Tuy là quên hết, quên này là do mê hoặc, nhưng hạt giống nghiệp nhân trong a-lại-da thức vĩnh viễn không bị mất đi. Vì vậy chúng ta không được nói rằng làm rồi thì sau này sẽ không có chuyện gì, đây là tà kiến, là kiến giải hoàn toàn sai lầm.

Từ đó cho thấy, chưa nói đến ngôn ngữ hành vi, ngay cả khởi tâm động niệm, tự mình phải chịu trách nhiệm đối với chính mình. Nhân quả rất đáng sợ, lời nói này là sự thật. Ai biết vậy? Chư Phật Bồ-tát biết, Thanh văn, Duyên giác biết. Trong kinh ghi chép, A-la-hán nghe Phật giảng kinh, khi Phật giảng đến địa ngục thì những vị A-la-hán này tâm vẫn còn khiếp sợ, nghe thấy thì trên thân đều xuất mồ hôi máu, vì quá khứ đã từng trải qua rồi; Phật vừa nói, nghĩ lại tình trạng trước đây ở trong địa ngục, nỗi sợ hãi vẫn hiện tiền như xưa. Chúng ta thì vô tri, khi nào chúng ta thoát khỏi ngu si, đoạn tham sân si, chư vị phải biết, đoạn tham sân si thì chúng quả A-la-hán, những việc trong đời đời kiếp kiếp quá khứ đều có thể nhớ hết, đã khôi phục trí nhớ. Nghĩ đến tình trạng trong lục đạo trước đây, bạn đã từng làm vua trời, cũng làm súc sanh, cũng làm ngạ quỷ, cũng đọa địa ngục, đường nào cũng đều trải qua rồi, chúng sanh ở trong đường nào cũng đều có quan hệ mật thiết với ta, ngày nay chúng ta gọi là quan hệ thân thuộc. Nếu chúng ta giết hại chúng sanh, si nhục chúng sanh, coi thường chúng sanh, Phật nói rất hay: chính là đối xử với chư Phật và cha mẹ của mình vậy. Chúng ta với tất cả chúng sanh, với chư Phật Như Lai, trong quá khứ vô lượng kiếp đều có quan hệ thân thuộc, làm cha con lẫn nhau. Những lời này chắc chắn không phải hoang đường, đích thực là lời chân thật. Cho nên thật sự không làm ác, ngay cả niệm ác cũng không sanh thì A-la-hán mới làm được. Chúng ta phải hết lòng nỗ lực học tập, nếu bạn có thể làm được thì bạn chứng quả A-la-hán, mười nghiệp ác hoàn toàn đoạn rồi.

Ba, chỉ quy y Phật, không quy y các thiên nhân khác.

Ý nghĩa của “quy y” ở đây chính là lấy Phật làm thầy. Chư thiên thiện thần, trí tuệ của họ cao hơn chúng ta nên họ cũng có thể chỉ dạy chúng ta, chúng ta đối với họ phải tôn kính. Chư thiên thiện thần phần lớn cũng là quy y Phật, cũng đều là học

trò của Phật. Trong kinh điển chúng ta thường xem thấy, vua trời Đại Phạm, vua trời Đao-lợi thường thỉnh chư Phật Bồ-tát đến thiên cung để giảng kinh thuyết pháp, cho nên chúng ta biết chư thiên thiện thần cũng là học trò của Phật. Chúng ta nhất định phải lấy Phật làm thầy, thuận theo giáo giới của đức Phật mà tu học, vậy là đúng rồi. Cõi trời tuy tốt nhưng kiến tư phiền não của họ chưa đoạn hết, chỉ có thể nói phiền não của họ nhẹ hơn của chúng ta, phước báo của họ lớn hơn phước báo của chúng ta, nhưng quả vị đạt được không phải cứu cánh, không phải viên mãn. Chúng ta phải tìm một vị thầy thật sự có trí tuệ chân thật, có công đức viên mãn thì mới tốt.

Chúng ta chọn Phật làm thầy, vậy những chư thiên thiện thần này có trách chúng ta không? Không trách. Nếu chúng ta cho rằng: “Trước đây tôi bái thần, bây giờ tôi quy Phật rồi, không bái thần nữa, thì vị thần này nhất định rất giận, nhất định sẽ tìm tôi gây chuyện.” Chúng ta có cách nghĩ như vậy là sai rồi, không hề biết rằng nếu vị thần đó nhìn thấy bạn quy y Phật, nương theo Phật làm thầy thì thần rất vui mừng, vô cùng hoan hỷ tán thán: “Bạn làm rất đúng, bạn không hề làm sai.” Những vị thần này đều biến thành hộ pháp của bạn. Thần thông minh hơn chúng ta, chánh trực hơn chúng ta. Nếu như vị thần này nhìn thấy bạn quy y Phật, họ còn kiếm chuyện với bạn, không hoan hỷ mà còn trả thù bạn, thì đây không phải chánh thần, đó là yêu ma quỷ quái. Yêu ma quỷ quái sẽ hại người, chánh thần sẽ bảo hộ người. Chúng ta chọn Phật làm thầy thì nhất định chính xác, thế nhưng đối với thiên thần khác nhất định phải tôn kính, tôn trọng và tán thán.

Bồ-tát Phổ Hiền dạy chúng ta “lễ kính chư Phật, xưng tán Như Lai, quảng tu cúng dường”, chúng ta đối với tất cả thiên thần, quỷ thần phải tôn kính, tán thán, cúng dường, điều này nhất định phải có, đối với quỷ thần phải có thái độ này. Chúng ta đối với những chủng tộc khác nhau, tôn giáo khác nhau thì cũng phải lễ kính, tán thán, cúng dường, đây là hạnh Phổ Hiền. Bạn muốn hỏi vì sao vậy? Phật nói với chúng ta trong Đại kinh, trong tất cả chúng sanh có nam, có nữ, trong cõi súc sanh chúng ta nói có đực, có cái, “tất cả người nam là cha ta, tất cả người nữ là mẹ ta”, “tất cả chúng sanh vốn dĩ thành Phật”, đạo lý chính là chỗ này. Bạn xem tâm lượng này lớn biết bao! Tri kiến này là chánh tri chánh kiến, cho nên tự nhiên lưu xuất ra lòng thương yêu tất cả chúng sanh còn lớn hơn thương yêu mạng sống của chính mình, vì thương yêu chúng sanh, vì cứu hộ chúng sanh mà bỏ mạng sống của mình cũng không hề tiếc. Mạng sống còn có thể bỏ, huống hồ là vật ngoài thân, đâu có đạo lý nào không bỏ được? Đâu có lý nào chẳng thể cúng dường? Người khác đến

tìm chúng ta, trừ khi bản thân chúng ta không có năng lực, nếu có năng lực thì nhất định phải giúp họ.

Tín đồ Thiên Chúa giáo bên châu Phi đến tìm tôi, muốn tôi tặng họ một chiếc xe hơi. Ở châu Phi rất khổ, có một bệnh viện mà ở đó bệnh nhân rất nhiều, họ ở cách bệnh viện rất xa, phương tiện giao thông thiếu thốn. Họ đến tìm tôi, đương nhiên tôi phải tặng cho họ; không thể nói đó là người ngoại quốc, người châu Phi, đó là Thiên Chúa giáo, không phải Phật giáo, tôi không có cái nhìn như vậy. Tất cả mọi chúng sanh, tôn giáo khác nhau, quốc gia khác nhau, chủng tộc khác nhau đều là một thể. Chúng ta không có năng lực thì đành phải chịu, nếu có năng lực thì nhất định hết lòng hết sức giúp đỡ họ, là việc nên làm. Huống hồ người ta nêu ra thỉnh cầu? Dù họ không nêu ra, chúng ta nhìn thấy, nghe thấy thì đều phải chủ động đi cứu giúp, đi giúp đỡ. Chúng ta đối xử với người như vậy, người ta đối với ta cũng giống như vậy. Nhất định phải tin sâu nhân quả thì mới được, làm theo lời giáo huấn của Phật-đà.

“*Quy y Phật*”, “quy y” thực hiện như thế nào? Chính là trong kinh thường nói là “thọ trì đọc tụng, vì người diễn nói”; bạn có thể làm được câu nói này thì bạn đích thực quy y, lời dạy của Phật trong kinh điển, chúng ta hoàn toàn tiếp nhận. “Trì” là vĩnh viễn gìn giữ không để mất đi; biết rõ mà vẫn phạm thì chữ “trì” không còn nữa; trì là gìn giữ vĩnh viễn, y giáo phụng hành. “Đọc tụng” là mình và người cùng có lợi. Bản thân mỗi ngày đọc tụng, ôn cũ biết mới, hằng ngày tiếp nhận lời giáo huấn của Phật-đà, mở cuốn kinh ra thì giống như Phật ở trước mặt, nghe Phật thuyết pháp, nghe lời giáo huấn của Phật. “Vì người diễn nói”, “diễn” là phải làm được. Phật dạy cho chúng ta bộ kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo này, chúng ta phải làm được thập thiện nghiệp đạo, đây là diễn; làm cho đại chúng xã hội thấy, làm cho người ta thấy. “Nói” là diễn thuyết cho người khác. Diễn là thân giáo, nói là ngôn giáo, đây chính là thật sự quy y Phật. Nếu chỉ học tập trong kinh điển, không thể thực hiện vào trong đời sống thường ngày của chính mình, vậy thì không có quy y; đây chỉ là có hình thức, không có thực chất, thực chất thì nhất định phải vì người diễn nói. Diễn ở trước, nói ở sau, trước tiên phải làm được, sau khi làm được rồi mới nói, đây là chân thật học Phật, thật sự thực tiễn. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết.

Tập 73 (số 19-014-0073)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ mười một, hàng thứ năm, bắt đầu xem từ giữa, xem từ điều thứ tư:

Bốn, trực tâm chánh kiến, vĩnh viễn xa rời tất cả lưới nghi về cát hung.

Là tà kiến chính là trí tuệ. Tà kiến mà Phật nói ở đoạn này chính là “si” ở trong tam độc phiền não tham sân si, chuyển ngu si thành trí tuệ, trí tuệ hiện tiền thì tự mình có thể làm chủ được. Trong kinh Lăng-nghiêm, Phật có nói: *“Nếu có thể chuyển cảnh thì đồng với Như Lai.”* Mục tiêu cao nhất của tu học Phật pháp là ở chỗ này. Sau khi đã khai trí tuệ rồi thì tất cả cát hung họa phước của thế gian bạn đều hiểu rõ, bạn đều sáng tỏ, bạn không còn nghi hoặc nữa. Có cần phải tránh hung tìm cát hay không? Không cần thiết. Vì sao không cần thiết vậy? Bạn có thể chuyển cảnh giới thì bạn có thể chuyển hung thành cát, chuyển họa thành phước, bạn có năng lực này thì bạn hoàn toàn không giống như người thế gian. Người thế gian không có năng lực chuyển cảnh giới là do nguyên nhân gì? Không đoạn tham sân si, cho nên họ mới bị cảnh giới trói buộc. Đoạn tham sân si rồi thì định tuệ hiện tiền, hết thủy vận mệnh, những cảnh ngộ gặp phải thủy đều chuyển đổi được hết, thật sự là chuyển mười pháp giới thành nhất chân pháp giới, đây là sự thật. Điều kiện mà Phật nói ở đây rất rõ ràng là “trực tâm chánh kiến”, bốn chữ này chính là tâm đại Bồ-đề, tâm Bồ-đề là chân tâm.

Thế Tôn nói với chúng ta trong kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật là “tâm chí thành”, trực tâm chính là tâm chí thành. Trong Khởi Tín Luận, Bồ-tát Mã Minh nói về trực tâm, tâm thể của tâm Bồ-đề là trực tâm; còn Phật nói trong Quán Kinh là tâm chí thành. Do đây có thể biết, trực tâm chính là chân thành đến cực điểm. Cách nói như vậy chúng ta vẫn rất khó thể hội, rốt cuộc thế nào là chân thành? Thế nào là chánh trực? Tiêu chuẩn ở chỗ nào? Trong Độc Thư Bút Ký của tiên sinh Tăng Quốc Phiên thời tiền Thanh, ông đã làm định nghĩa cho chữ “thành”, định nghĩa này rất hay, tương đối gần với nghĩa mà Phật pháp nói. Ông nói: *“Một niệm không sanh gọi là thành.”* Từ đó cho thấy, có niệm thì không thành, không sanh một niệm mới gọi là thành. Chúng ta muốn hỏi: vô niệm có phải là thành hay không? Vô niệm cũng chẳng phải thành. Nếu như nói vô niệm là thành, vậy nhập vô tướng định thì tâm Bồ-đề bèn hiện tiền rồi. Phật nói cho chúng ta biết, sau khi tu thành công vô tướng định thì thật sự gọi là một niệm không sanh. Quả báo ở đâu vậy? Ở trời Vô Tướng của tứ thiên, ở trời ngoại đạo.

Cho nên, chỗ này chúng ta cần phải có năng lực phân biệt. “Một niệm không sanh”, không được hiểu sai ý nghĩa của câu nói này, một cái là “một niệm”, một cái là “không sanh”, bạn mới có thể thật sự hiểu được ý nghĩa của nó. Một niệm là không có niệm thứ hai, có niệm thứ hai thì không phải một niệm; không sanh là không sanh niệm thứ hai. Câu nói này phải lý giải nó cho thật chính xác, họ không phải rơi vào vô niệm, họ nói là một niệm, họ hoàn toàn không rơi vào vô niệm. “Một niệm”, trong kinh Đại thừa, Phật thường nói: *“Tĩnh lặng sáng suốt, sáng suốt tĩnh lặng”*, nó là sống, không phải chết. Vô tướng định là chết, vô tướng định không phải là sống. Vì vậy, vô tướng định là vô minh, không phải Bồ-đề.

Bồ-đề rốt cuộc là gì? Thực ra sự việc này là ở ngay trước mắt chúng ta, ngay cả nhà Nho cũng nói: *“Đạo không xa người, người tự xa đạo.”* Có phương pháp gì? Phật nói trong hội Lăng-nghiêm: *“Ngay nơi sáu căn, phóng quang động địa”*, đó chính là một niệm không sanh. “Ngay nơi sáu căn” là mắt có thể thấy, tai có thể nghe, mũi có thể ngửi, lưỡi có thể nếm, thân có thể xúc chạm, ý có thể biết. Mắt chúng ta vừa mở ra thì nhìn thấy cảnh giới bên ngoài rất rõ ràng, rất sáng tỏ, đây gọi là nhất niệm; tai nghe âm thanh ở bên ngoài rất rõ ràng, rất sáng tỏ, đây gọi là nhất tâm. “Không sanh” là thế nào? Không sanh vọng tưởng, không sanh phân biệt, không sanh chấp trước, đây là chí thành. Vô tướng định tuy dường như là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đều không có, nhưng họ cái gì cũng không biết, cái gì cũng không hiểu rõ, cho nên đó gọi là vô minh. Nhất định không được đem vô minh, vô tướng định nói thành tâm chí thành, vậy thì hết sức sai lầm.

Phật Bồ-tát không giống như chúng ta, tức là các ngài có thể vĩnh viễn gìn giữ nhất niệm, không khởi niệm thứ hai, điều này tuyệt vời. Mỗi người chúng ta đều có nhất niệm, nhưng thời gian nhất niệm đó quá ngắn ngủi, trong sát-na liền khởi phân biệt, khởi chấp trước, vậy đã đem trí chuyển thành thức rồi. Nhất niệm là trí, là chân trí tuệ; niệm thứ hai khởi lên thì đã đem trí chuyển đổi thành thức, thức chính là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Cho nên, tu học Phật pháp là tu điều gì? Đại đức của Tướng tông thường nói “chuyển thức thành trí”. Khác biệt giữa thức và trí là ở trong thức có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước; ở trong trí không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Từ đó cho thấy, là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì tâm đó gọi là tâm chí thành, gọi là trực tâm, rõ ràng sáng tỏ đến cực điểm. Khi nó không khởi tác dụng thì giống như là vô tri, trong kinh Bát-nhã nói “bát-nhã vô tri”, vô tri chính là tâm chí thành, chính là trực tâm; khi khởi tác dụng thì “không gì không

biết”. Vô tướng định nó cũng vô tri, khi nó khởi tác dụng thì nó chẳng biết gì cả, như vậy không được. Khi khởi tác dụng là không gì không biết, không gì không thể. Chánh kiến chính là trực tâm khởi dụng, nếu nói theo cách của nhà Nho thì trực tâm chính là thành ý, chánh kiến chính là chánh tâm, đó là “thành ý, chánh tâm”. Trong Phật pháp nói, trực tâm là tâm chân thành, chánh kiến là thâm tâm, đại bi tâm, trong Quán Kinh gọi là hồi hướng phát nguyện tâm. Đây là chánh tri chánh kiến, tất cả cát hung họa phước của thế gian thấy đều sáng tỏ rồi. Sáng tỏ thế nào vậy? Rõ ràng sáng tỏ nghiệp nhân quả báo, một chút cũng không mê hoặc, cho nên là “*vĩnh viễn xa rời tất cả lưới nghi về cát hung*”.

Người thế gian chúng ta, bạn xem thử xã hội hiện nay, họ xem phong thủy, xem tướng, đoán mệnh, họ làm ăn rất khấm khá. Những người này làm ăn tốt thì chứng tỏ người thế gian đối với cát hung họa phước có chông chất thắc mắc, họ đều muốn biết một chút tin tức, làm thế nào có thể hướng lành tránh dữ, họ đều có tâm cầu may. Bạn có tai nạn, bạn có thể trốn tránh được không? Trốn tránh không khỏi, quả báo nhất định phải tự chịu. Bạn có phước, cái phước đó bạn không cần, bạn muốn bỏ nó đi cũng không bỏ được, phước cứ đi theo bạn. Phật không cho phép chúng ta đi làm những sự việc này. Trong kinh A-nan Vấn Sự Phật Cát Hung, Phật đối với gieo quẻ, xem tướng, đoán mệnh, phong thủy, hết thấy đều không cho phép chúng ta đi hỏi, ngài nói đây là ý thế gian, đệ tử học Phật “có thể làm việc thế gian, nhưng không được phép có ý thế gian”, lời này đã nói rõ ràng, tường tận như vậy.

Thế nhưng Phật thật là từ bi đến cực điểm, chúng sanh có mê hoặc này, có căn tánh này, cứ luôn muốn gieo quẻ để hỏi, cho nên Phật cũng thuận theo tập khí của chúng sanh, ngài đã nói ra bộ kinh Chiêm Sát Thiện Ác Nghiệp Báo, đây là Phật dạy đệ tử Phật chúng ta, nếu như đối với cát hung có nghi hoặc thì gieo quẻ thế nào. Cho nên, chúng ta nhìn thấy bộ kinh điển này thì nghĩ đến Phật thật sự là từ bi đến cực điểm, vì những người này của chúng ta mà mở rộng cửa phương tiện. Nhưng phương pháp gieo quẻ đó, phần trước đều dạy bạn phải tu như thế nào thì mới có thể có được cảm ứng; nếu bạn không có công phu tu học thì sẽ không đạt được cảm ứng. Ở Trung Quốc, chúng ta nhìn thấy có một cuốn sách nhỏ “Quán Thế Âm Bồ-tát Linh Khóa”, đó cũng là sách gieo quẻ. Phía trước đại sư Ấn Quang có viết một lời tựa rất rõ ràng, trước khi gieo quẻ phải hết sức cung kính, hết sức thành khẩn mà niệm thánh hiệu Quán Thế Âm Bồ-tát 108 biến, đây là cầu cảm ứng, điều này rất có đạo lý. Vì sao vậy? Thành ất linh, bạn niệm Phật hiệu hơn 100 biến thì tâm định, tâm thành rồi.

Nếu chúng ta vĩnh viễn đoạn dứt tham sân si thì tâm này là chân tâm, là trực tâm chánh kiến, tâm Bồ-đề của bạn liền hiện tiền. Cho nên, tất cả cát hung họa phước không cần phải đi hỏi nữa. Giờ nào cũng là giờ tốt, ngày nào cũng là ngày tốt, ở đâu cũng là chỗ tốt, không có gì là không cát tường. Vẫn là nguyên lý mà Phật đã nói trong bộ kinh này là cảnh chuyển theo tâm, tâm của bạn thuần thiện không ác thì cảnh duyên của bạn thấy đều chuyển đổi trở lại. Chúng ta phải biết đạo lý này. Lại xem câu kế tiếp:

Năm, thường sanh chôn trời người, không rơi vào ác đạo.

Chúng ta nhất định phải biết, ác đạo rất đáng sợ, thật sự là vô cùng khủng khiếp. Địa ngục là khổ nhất, chúng ta dứt khoát không được vào. Trong kinh Địa Tạng Bồ-tát Bồn Nguyên đã nói rất nhiều, vô lượng vô biên nỗi khổ sở, bất kỳ loại nào chúng ta cũng chịu không nổi. Nhưng thật sự mà nói thì rất dễ dọa địa ngục, còn ra khỏi thì rất khó. Những người nào dọa địa ngục vậy? Trong kinh Phật nói là những người phạm “ngũ nghịch thập ác”, ngược lại thập thiện nghiệp đạo là thập ác nghiệp. Tội ngũ nghịch là giết cha, giết mẹ, giết A-la-hán, thời xưa gọi là A-la-hán, hiện nay chúng ta gọi là thầy tốt. A-la-hán, Bồ-tát ở trong thế gian này xả mình vì người, giáo hóa chúng sanh, là con mắt của trời người, quả thật đúng là vô lượng công đức; người như vậy nếu bạn dùng tâm ác hại họ thì bằng với giết hại A-la-hán.

Điều thứ tư là làm thân Phật ra máu. Phước báo của Phật rất lớn, thần hộ pháp rất nhiều, không có người nào có thể giết được Phật, nhưng khiến Phật bị thương một chút, chảy một chút máu thì có thể. Thích-ca Mâu-ni Phật cũng làm ra tám gương cho chúng ta thấy, Đề-bà-đạt-đa hại Phật, làm thân Phật ra máu. Chúng ta ngày nay ý ác phỉ báng Phật, hủy hoại hình tượng của Phật pháp, đó cũng là làm thân Phật ra máu. Tượng Phật được tạo ra, nếu chúng ta dùng tâm sân giận, tâm chán ghét phá hoại tượng Phật, đây cũng là làm thân Phật ra máu. Điều này mọi người đều biết, nhưng ý nghĩa sâu hơn thì mọi người không biết, chúng ta thường đang tạo tội mà không biết, đó là gì vậy? Phá hoại hình tượng của Phật pháp. Chúng ta là người học Phật, đã thọ tam quy ngũ giới mà còn làm ra những việc ác, khiến đại chúng xã hội nhìn thấy bèn nói: “Không thể học Phật, bạn xem kia, người học Phật là như vậy đó!” Chúng ta đã tạo tội địa ngục, phá hoại hình tượng của Phật pháp mất rồi. Người tạo loại tội nghiệp này rất nhiều, nhưng bản thân không hề biết, “tôi không

có tạo tội ngũ nghịch”, không biết đây chính là tội ngũ nghịch. Hình tượng của Phật pháp là gì? Lời giáo huấn đơn giản nhất, rõ ràng nhất đó là:

*“Chớ làm việc ác,
Vâng làm việc thiện,
Tự thanh tịnh tâm,
Là chư Phật dạy.”*

Chúng ta ngày nay không thể tu thiện, hằng ngày vẫn tạo ác nghiệp, khiến đại chúng xã hội nhìn thấy tín đồ Phật giáo thì mắng Thích-ca Mâu-ni Phật, đánh giá thấp Phật giáo, đó là chúng ta đang phá hoại hình tượng Phật giáo. Cho nên học Phật, là đệ tử Phật thì trong tất cả trường hợp đều phải chú ý cẩn thận, phải làm ra tấm gương tốt cho đại chúng, không được tạo hình ảnh xấu. Chúng ta tạo hình ảnh xấu thì làm sao có thể xứng đáng với Thích-ca Mâu-ni Phật? Chúng ta quy y A-di-đà Phật thì làm sao có thể xứng đáng với A-di-đà Phật? Mỗi niệm phải tương ưng với chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi, mỗi hành vi phải tương ưng với nhìn thấu, buông xuống, tự tại, tùy duyên, đây gọi là ủng hộ Phật pháp, đây gọi là lễ kính chư Phật. Chúng ta biểu hiện ra có phải như vậy hay không? Cho nên, chúng ta đã tạo tác rất nhiều tội nghiệp mà chính mình hoàn toàn không biết, tương lai đọa lạc đến âm tào địa phủ, vua Diêm-la tính sổ với bạn, nói ra với bạn từng món từng món, đến lúc đó thì đã quá muộn màng, hối hận không kịp nữa.

Điều thứ năm là phá hòa hợp tăng, phá hoại tăng đoàn, đặc biệt là phá hoại cơ duyên hoằng pháp, cơ duyên nghe pháp. Pháp sư giảng kinh thuyết pháp, bạn phá hoại đạo tràng này; chúng sanh có cơ duyên nghe Phật pháp, bạn đi chướng ngại họ, không để họ nghe pháp, đây gọi là phá hòa hợp tăng. Năm tội này đều là đọa địa ngục A-tỳ, cực sâu cực nặng. Chúng ta tạo loại tội nghiệp này thì có nguy không? Kinh Địa Tạng Bồ-tát Bồn Nguyên đã nói rất cặn kẽ, tỉ mỉ về nghiệp nhân quả báo, chúng ta thường xuyên đọc tụng, phải thường xuyên ghi nhớ, nhất định phải quay đầu, phải đoạn ác tu thiện, nhất định phải biết “hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng”. Phật Bồ-tát là sư trưởng của chúng ta, mở quyển kinh ra, nghe lời giáo huấn của Phật Bồ-tát, nhất định phải tùy thuận theo giáo huấn của Phật-đà, không được tùy thuận theo ý của mình, tùy thuận theo tham sân si mạn của mình thì chắc chắn đọa lạc. Phật ở trong kinh giáo hết lòng hết dạ chỉ dạy chúng ta, khi chưa chứng được A-la-hán thì nhất định không được tùy thuận theo ý của mình, không được tin vào ý của mình, vì ý của bản thân mình là sai lầm; khi chứng được quả A-la-hán, tức

là kiến tư phiền não đều đoạn rồi, thập ác nghiệp đều không còn nữa, những việc bạn làm đều là thập thiện nghiệp, vậy thì khi đó bạn có thể tin vào ý của bản thân bạn. Chưa đoạn hết thập ác thì không thể tin vào ý của mình.

Người mà có thể đoạn ác tu thiện, đoạn sạch sẽ, tu hành viên mãn, cho dù chưa gặp được Phật pháp, không biết thế giới Tây Phương Cực Lạc thì đời sau của họ cũng “*thường sanh chốn trời người, không rơi vào ác đạo*”. Tuy không thể thoát khỏi luân hồi nhưng đều thọ sanh ở ba đường thiện, tuyệt không bị đọa vào ba đường ác. Là cõi trời người trong ba đường thiện, không làm a-tu-la, a-tu-la cũng không tốt. Hôm nay, chúng tôi giảng kinh Hoa Nghiêm sẽ nói về a-tu-la, sẽ giới thiệu với quý vị thế nào gọi là a-tu-la, a-tu-la không tốt ở chỗ nào? Tốt rồi, thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.

Tập 74 (số 19-014-0074)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ mười một, hàng thứ tư từ dưới lên, bắt đầu xem từ điều thứ sáu:

Sáu, vô lượng phước tuệ dần dần tăng trưởng.

Mọi người đều mong cầu tăng trưởng phước tuệ; không những là phước đức, mà trí tuệ cũng là từ thiện nghiệp sanh ra. Ngạn ngữ xưa Trung Quốc thường nói “phước chí tâm linh”, khi phước báo hiện tiền thì trí tuệ cũng hiện tiền, tâm tư đặc biệt nhạy bén, cho thấy rõ mối quan hệ giữa phước và tuệ. Vì sao vậy? Bởi vì gốc của chúng đều là tâm thiện, niệm thiện, hạnh thiện. Nếu như tâm hạnh bất thiện thì loại người này không có phước báo. Chúng ta nhìn thấy rất nhiều người bất thiện trên thế gian là người giàu sang đang hưởng phước, chúng ta nhất định phải hiểu rõ phước báo này của họ là do đời trước tu, không phải đời này. Những việc mà đời này tu thì quả báo sẽ ở đời sau, trong kinh Phật thường nói với chúng ta:

*“Muốn biết nhân đời trước,
Xem quả nhận đời này;
Muốn biết quả đời sau,
Xem nhân gieo hiện tại.”*

Đây chẳng phải đã nói rất rõ ràng, rất tường tận rồi đó sao? Chắc chắn không phải người làm đủ mọi việc ác mà có phước báo, đó là bạn hoàn toàn thấy sai rồi; không biết quả báo của đời này là do đời trước tu. Những hành vi tạo tác đời này của

chúng ta thì quả báo sẽ ở đời sau, chúng ta nhất định phải biết đạo lý này. Ta đời này không có phước là do đời trước không có tu, việc này không thể trách người khác. Chúng ta thật sự hiểu rõ đạo lý, hiểu rõ chân tướng sự thật thì nhất định sẽ không oán trời trách người, tâm được an định; đây gọi là “tâm an lý đắc”, hiểu rõ lý rồi thì tâm liền an. Chúng ta có muốn cầu phước báo, muốn cầu trí tuệ hay không? Đời này tu nhân thì đời sau phước tuệ hiện tiền, nhân quả thông ba đời, chúng ta nhất định phải hiểu đạo lý này.

Pháp thế xuất thế gian bạn đều hiểu rõ ràng, hiểu sáng tỏ rồi thì việc tu phước, tu tuệ là lý đương nhiên. Chúng ta có cần hưởng thụ hay không? Không cần hưởng thụ. Đem quả báo tu hành của chúng ta hồi hướng cho tất cả chúng sanh, bố thí cúng dường tất cả chúng sanh, để mọi người hưởng thụ, bản thân ta không cần hưởng thụ. Vì sao vậy? Vì phước báo này là phước báo hữu lậu. Nếu bạn hưởng thụ phước báo này thì công phu của bạn, đạo hạnh của bạn nhất định sẽ thoái chuyển. Nếu bạn không hưởng thụ, đem nó bố thí cúng dường cho tất cả chúng sanh thì đạo nghiệp của bạn ngày ngày đang tăng trưởng. Cho nên chư Phật Bồ-tát, quả báo mà các ngài hưởng thụ là quả báo vô lậu, đây là điều chúng ta cần nên học tập; nhất định không hưởng thụ phước báo hữu lậu, hãy hưởng thụ phước báo vô lậu.

Thích-ca Mâu-ni Phật khi còn tại thế đã làm ra tám gương cho chúng ta thấy. Khi lão nhân gia ngài thị hiện ở thế gian, giảng kinh thuyết pháp giáo hóa chúng sanh, giảng kinh thuyết pháp là bố thí pháp, cúng dường pháp; dùng thân thể, dùng sức lao động là cúng dường tài, là bố thí nội tài, cúng dường nội tài; tài và pháp là hai loại cúng dường. Nhu cầu cần thiết trong sinh hoạt cả đời của mình thì ăn no mặc ấm là đủ rồi. Cho nên, cái mà ngài hưởng thụ là phước tuệ vô lậu. Người đời sau cũng nương theo giáo huấn của Phật-đà mà tu hành, nhưng không thể có thành tựu giống như Phật, do nguyên nhân gì vậy? Không thể buông xuống phước báo hữu lậu, để phước báo hữu lậu làm chướng ngại quả đức vô lậu, sai lầm xuất phát từ đây. Nếu như chúng ta thật sự tìm ra sai lầm, lại đem sai lầm này trừ bỏ đi thì sự thọ dụng trên quả địa của chư Phật Bồ-tát tuy chúng ta không thể có được viên mãn, nhưng cũng có thể đạt được ít phần. Đây là trong kinh luận Đại thừa, Phật thường hay nhắc nhở chúng ta, thường xuyên chỉ dạy chúng ta.

Chúng ta hôm nay ở đây biết được thập thiện nghiệp là nền tảng tu hành của nhà Phật. Đoạn kinh văn lớn này đều là nói quả báo thù thắng của tu thập thiện

ngiệp, lìa ngu si, tà kiến này là ngu si, thì được mười loại quả báo thù thắng. Làm sao biết nó là nền tảng của tu hành? Kinh văn phía sau còn có mấy đoạn lớn, văn tự không nhiều, trong đó nói với chúng ta về lục độ, dùng thập thiện làm nền tảng để tu lục độ, trang mười hai có nói điều này. Lục độ là hạnh Bồ-tát, Bồ-tát nếu không có nền tảng của thập thiện thì lục độ không thể thành tựu, chúng ta phải giác ngộ điều này. Phần sau của lục độ, ở trang thứ mười năm, hàng thứ tư, là tứ vô lượng tâm “từ bi hỷ xả”, hàng sau cùng là “tứ nhiếp pháp”. Tiếp theo là từ “niệm xứ”, “chánh cần” cho đến “chánh đạo”, đây là ở trang thứ mười sáu, “ba mươi bảy phẩm trợ đạo”. “Chỉ trang nghiêm cổ”, đó là chỉ quán, chỉ - quán - phương tiện. Quý vị hãy xem sự sắp xếp của kinh văn này, Đại, Tiểu thừa, Tông môn, Giáo hạ, Hiển giáo, Mật giáo, toàn bộ đều ở trong đây, thấy đều lấy thập thiện nghiệp làm nền tảng. Chúng ta không nghiêm túc tu thập thiện nghiệp thì không phải là học Phật. Có thể nói, bạn ở trong Phật pháp tu cả đời mà chẳng thành tựu gì cả. Bạn hãy quan sát tỉ mỉ người thật sự niệm Phật vãng sanh, bất luận họ là thân phận gì, bất luận họ làm ngành nghề nào, tại gia hay xuất gia, chắc chắn đầy đủ thập thiện nghiệp; không thể đầy đủ thập thiện nghiệp thì chắc chắn không thể vãng sanh.

Từ đây có thể biết, nếu chúng ta muốn trong đời này vãng sanh Tây Phương Tịnh Độ thì điều thứ nhất trong tam phước là “hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm không giết, tu thập thiện nghiệp”, phải làm được bốn câu này, sau đó bạn mới có thể vỗ ngực tự tin chắc chắn nắm phần vãng sanh. Bạn không làm được bốn câu này, bốn câu này chúng tôi trước đây đã giảng rất cận kề. Hiếu thân tôn sư, từ tâm không giết chính là được thực hiện trong thập thiện nghiệp đạo; nếu không có thập thiện nghiệp đạo thì hiếu thân tôn sư đều là giả, bạn cũng không có tâm từ bi, ba câu phía trước thấy đều không có; đều là thực hiện ở tu thập thiện nghiệp. Cho nên hy vọng các đồng tu phải đặc biệt chú ý đến, nhất định không được lơ là, đây là giới căn bản trong giới căn bản của tu học Phật pháp.

“Thọ trì tam quy, đầy đủ các giới” được xây dựng trên nền tảng của thập thiện nghiệp đạo. Bạn không có nền tảng này thì đều không có cách gì thực hiện được tam quy ngũ giới. Không có nền tảng này, cho nên tam quy ngũ giới toàn là giả, đều rơi vào hữu danh vô thực, nói hơi khó nghe một chút là lừa mình, dối người, tự mình cho rằng như thế này, như thế nọ, đến sau cùng vẫn là tạo tam đồ lục đạo. Đại sư Ấn Quang giáo giới người học Phật, ngài nói rất hay, có người thỉnh giáo ngài làm thế nào có thể tiến vào Phật pháp? Ngài nói: *“Một phần thành kính được một phần lợi*

ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích.” Thành là gì? Thành chính là đầy đủ thập thiện nghiệp, đây là chân thành. Tâm không tương ưng với thập thiện nghiệp thì thành ở đâu? Thành, tuyệt đối không phải là khái niệm trừu tượng, mà nhất định phải được thực hiện vào trong đời sống của chúng ta. Thực hiện vào trong đời sống chính là thập thiện nghiệp, thập thiện nghiệp viên mãn chính là Phật quả Như Lai.

Nếu quý vị quan sát kỹ, chúng ta thường thấy được trên tranh vẽ Phật Bồ-tát, còn trên tượng Phật, tượng Bồ-tát thì không có, bạn thấy trên tranh vẽ Phật, phần cổ của Phật có một vòng hào quang, ở trên vòng hào quang có viết ba chữ. Chúng ta thường thấy ba chữ này có khi viết bằng chữ Trung, có khi viết bằng chữ Tạng, cũng có khi viết bằng chữ Phạn, đều là một ý nghĩa, đọc là “án a hồng” (om ah hum). “Án a hồng” nghĩa là gì? Án là thân, a là khẩu, hồng là ý, ba nghiệp thân khẩu ý thanh tịnh, ba nghiệp thuần thiện, ba chữ này chính là thập thiện nghiệp đạo. Thập thiện nghiệp đạo viên mãn thì thành Phật. Mọi người không được xem nhẹ, Bồ-tát Đẳng giác còn phải tu, hướng hồ chúng ta là sơ phát tâm? Thập thiện, ngũ giới thường hay nói liền với nhau, đây là căn bản của hành môn, từ sơ phát tâm đến quả địa Như Lai đều không thể tách rời, không rời một giây phút nào. Đây là đạo, là chánh đạo, là Phật đạo, chúng ta sao có thể xem thường được? Khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều phải nghĩ xem có tương ưng với mười cương lĩnh này hay không? Không tương ưng thì đó chính là ác nghiệp. Trái ngược lại thì là thập ác nghiệp, tạo tác thập ác nghiệp thì ở tam đồ địa ngục. Phật ở trong kinh thường giáo giới chúng ta, thượng phẩm thập ác là nghiệp nhân của địa ngục; thượng phẩm thập thiện là nghiệp nhân để sanh thiên. Nếu chúng ta thật sự hiểu rõ đạo lý này, hiểu rõ sự thật này thì bản thân chúng ta biết rõ ràng tương lai chúng ta sẽ đi về đâu. Cho nên nếu muốn tu phước, nếu muốn tu tuệ thì hiện nay xem như chúng ta đã hiểu rõ ràng sáng tỏ hơn rồi, nhất định không được làm trái ngược.

Bấy, vĩnh viễn xa rời tà đạo, hành nơi thánh đạo.

Lợi ích thù thắng này không cần giải thích thì chúng ta cũng có thể hiểu rõ. Thập ác là tà đạo, là ba đường ác, nói cho quý vị biết, đó không phải cõi người. Chúng ta khởi tâm động niệm nếu rơi vào trong thập ác thì bạn chính là hành tà đạo; bạn cũng tu đạo nhưng mà tu ba đường ác, ba đường ác rất dễ dàng tu thành tựu, quả báo ở tam đồ. Nếu bạn không muốn đọa tam đồ, không muốn đi làm ngựa quỷ, địa

ngục, súc sanh thì bạn phải hành chánh đạo, vĩnh viễn xa rời tà đạo, hành đạo thánh nhân. Chư Phật Bồ-tát đều hành theo thập thiện nghiệp đạo, thập thiện nghiệp đạo là Phật đạo, thập thiện nghiệp đạo là Bồ-tát đạo, là đạo thánh nhân, chúng ta phải đi theo đường này. Đi theo con đường này mới là người thật sự có trí tuệ, người thật sự giác ngộ, người thật sự quay đầu, quay đầu là bờ. Chúng ta bắt đầu làm từ đâu? Phải từ chỗ khởi tâm động niệm mà làm, đây là bạn thật làm.

Khởi tâm động niệm, phạm phu thông thường, người phạm khởi tâm động niệm đều là tự tư tự lợi. Trong tự tư tự lợi đã bén rễ, rễ chính là tham sân si mạn, còn có nghi nữa, năm loại này gọi là tư hoặc; tư là tư tưởng, tư tưởng, kiến giải của bạn bị mê hoặc rồi. Nghi là gì? Là hoài nghi thánh đạo, hoài nghi thánh nhân, nên mới khởi cống cao ngã mạn, khinh mạn thánh hiền, khinh mạn thánh đạo. Thập thiện nghiệp đạo là thánh đạo mà không hề để vào mắt, không hề để trong tâm, đây là khinh mạn, cho nên quả báo ở tam đồ. Quả báo tam đồ là tự làm tự chịu, không phải người khác đem cho bạn. Phước báo trời người, thánh quả tam thừa cũng đều là tự mình tạo tác, tự mình hưởng thụ. Trong hư không pháp giới ai làm chủ vậy? Chính mình làm chủ. Phật Bồ-tát, đại thánh đại hiền cũng không làm chủ, vua Diêm-la và thượng đế cũng không làm chủ cho chúng ta, đều là tự mình tạo tác, tự mình thọ báo. Đạo lý này Phật nói rất rõ ràng, trong tất cả thánh giáo thế xuất thế gian, duy chỉ có Phật pháp là nói thấu triệt. Chúng ta rất may mắn có được thân người, được nghe Phật pháp, không được bỏ lỡ cơ duyên thù thắng này, đích thực là “trăm ngàn muôn kiếp khó gặp được”. Cho nên, chúng ta nhất định phải nhớ “lìa tà đạo, hành chánh đạo”, vậy mới là đệ tử chân thật của Như Lai, được chư Phật tán thán, thiên thần kính ngưỡng. Hy vọng đồng học chúng ta khuyến tấn lẫn nhau. Tốt rồi, hôm nay giảng đến đây.

Tập 75 (số 19-014-0075)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ mười một, hàng thứ ba từ dưới lên, bắt đầu xem từ câu thứ hai:

Tám, chẳng khởi thân kiến, bỏ các ác nghiệp.

Đây là lợi ích thứ tám của việc đoạn ngu si. Ngu si chính là tà kiến, tà kiến chính là tư tưởng sai lầm, kiến giải sai lầm. Phạm phu lục đạo đều chấp trước thân này là thật có, thân này là chính mình, Phật nói cho chúng ta biết quan niệm này là

sai lầm. Nếu thân không phải là chính mình thì cái gì là chính mình? Có rất nhiều người nghe Phật nói như vậy bèn sanh ra nghi vấn. Ý nghĩa này rất sâu, cần phải lắng lòng thể hội. Nương theo giáo huấn Phật pháp mà tu hành, tu hành chính là dần dần sửa đổi quan niệm sai lầm, chấp trước sai lầm, kiến giải sai lầm, tư tưởng sai lầm của mình. Thân đích thực không phải là ta, nó là gì vậy? Nó là cái của ta, giống như y phục mặc trên thân ta. Y phục có phải là ta không? Không phải là ta, mọi người đều biết y phục là cái của ta. Cho nên, nhà Phật gọi là “ta” và “cái của ta”, cùng một đạo lý như vậy, thân này cũng là cái của ta, không phải ta.

Quý vị phải biết rằng “ta” là vĩnh viễn không sanh không diệt, còn “cái của ta” là có sanh có diệt, y phục của chúng ta mặc thời gian lâu, bị bẩn rồi, bị rách rồi thì không cần nữa, đổi cái khác; “cái của ta” là có sanh có diệt, còn “ta” thì không có sanh diệt. “Ta” có thân hay không? Cũng có. Trong Phật pháp gọi là “pháp thân”, pháp thân là ta chân thật. Cho nên Phật thường nói trong Đại kinh: pháp thân là không sanh không diệt, vô thủ vô chung. Phật giáo giới các đệ tử, mục tiêu cuối cùng chính là dạy chúng ta chứng được pháp thân; chứng được pháp thân trong nhà Phật gọi là thành Phật. Người nào chứng được pháp thân? Người chứng được pháp thân rất nhiều, trong mỗi tông phái các đời ở Trung Quốc, như minh tâm kiến tánh trong Thiền tông, đây là chứng được pháp thân, gọi là đại triệt đại ngộ. Ngộ được gì vậy? Ngộ được rằng có một cái ta chân thật không sanh không diệt, vô thủ vô chung, ngộ ra được cái thân này là ta giả. Triệt để hiểu rõ ràng, hiểu sáng tỏ rồi, không còn nghi hoặc nữa, họ bèn có được thọ dụng. Thọ dụng này, trong kinh giáo Đại thừa gọi là y chánh trang nghiêm trên quả địa Như Lai, đây là thọ dụng mà họ đạt được.

Phật lại nói với chúng ta về “báo thân”, báo thân là hữu thủ vô chung. Báo thân là gì? Báo thân là trí tuệ, là trí tuệ có thể chứng được pháp thân. Sau khi bạn chứng được rồi, sau khi bạn giác ngộ rồi thì vĩnh viễn không bị mê mất nữa. Loại thứ ba là “ứng hóa thân”, thân hiện tại này của chúng ta là ứng hóa thân. Ứng hóa của Phật, nguyên nhân căn bản là vì bốn nguyện của chư Phật Như Lai, tất cả chư Phật Như Lai ở nhân địa đều đã từng phát nguyện độ tất cả chúng sanh, đây là nhân; duyên là chúng sanh có cảm, Phật liền có ứng, nơi nào có cảm thì Phật liền ứng tại nơi đó. Lại nói với quý vị, pháp thân là không đâu không có, không lúc nào không có, không có hình tướng; tuy không có hình tướng nhưng có thể hiện tất cả hình tướng. Ngày nay chúng ta nói tất cả động vật là hình tướng do pháp thân biến hiện; tất cả thực vật, khoáng vật cũng là hình tướng do pháp thân biến hiện. Ngoài ra, tất cả hiện

tượng tự nhiên trong hư không vẫn là hiện tượng do pháp thân biến hiện. Trong Phật giáo gọi là pháp thân, hiện nay nhà triết học gọi là “bản thể của vũ trụ vạn hữu”. Phật pháp gọi là pháp thân, pháp thân là không sanh không diệt. Tướng mà nó hiện ra là như thế nào? Phật pháp Đại thừa nói rất rõ ràng, pháp thân có thể hiện ra tất cả chúng sanh trong hư không pháp giới, tất cả chúng sanh này bao gồm hiện tượng tự nhiên, là thứ được hiện ra, năng sở¹⁶ là một, không phải hai. Nếu đem năng hiện và sở hiện phân thành hai loại thì thế gian gọi là triết học.

Trước đây đại sư Âu Dương Cánh Vô nói Phật giáo không phải triết học. Tại sao không phải triết học? Phật pháp là một, chẳng phải hai, tất cả chúng sanh trong hư không pháp giới là một, một pháp thân, năng sở là một, không phải hai, trong triết học không hề nói đến sự việc này. Cho nên Phật giáo không phải triết học, cũng không phải tôn giáo. Trong tôn giáo nhất định phải sùng bái một vị thần, chủ sáng tạo muôn vật. Trong Phật pháp không có thần, cũng không có chủ sáng tạo muôn vật, Phật pháp thừa nhận có sự tồn tại của thần. Thần là gì? Thần vẫn là do pháp thân hiện ra. Hiện ra những tướng khác biệt nhiều như vậy, trong kinh luận thường nói y chánh trang nghiêm của mười pháp giới. Sự việc này là thế nào? Duy thức sở biến; là vì tất cả chúng sanh đã mê mất tự tánh. Thế nào gọi là mê mất tự tánh? Không biết chân tướng sự thật, không biết tất cả chúng sanh trong hư không pháp giới với mình là một thể, đây gọi là mê mất tự tánh. Sau khi mê mất tự tánh rồi liền sinh ra vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Cho nên, mười pháp giới, vô lượng vô biên pháp giới là như vậy mà biến hiện ra, gọi là duy thức sở biến. Bởi vì tánh đức của tự tánh không thể làm chủ. Vậy ai làm chủ? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước làm chủ. Trong Pháp Tướng tông gọi là “tám thức, năm mươi một tâm sở” làm chủ, cho nên

¹⁶ Năng sở (能所): Từ chỉ chung cho chủ thể của động tác (năng) và khách thể (đối tượng) của động tác (sở).

Vật là đối tượng của con mắt, nên gọi là sở kiến; con mắt có khả năng thấy vật, nên gọi là năng kiến. Ngoài ra, người được nương tựa gọi là sở y; người nương tựa vào kẻ khác gọi là năng y. Người tu hành là năng hành; pháp môn tu hành là sở hành. Người quy y gọi là năng quy; chỗ quy y gọi là sở quy. Người giác ngộ gọi là năng giác; chỗ giác ngộ gọi là sở giác. Người giáo hóa gọi là năng hóa; người chịu sự giáo hóa gọi là sở hóa. Chủ thể nhận thức gọi là năng duyên; khách thể bị nhận thức gọi là sở duyên. Người dùng ngữ cú, văn chương, giáo pháp... để biểu thị ý nghĩa gọi là năng thuyên; ý nghĩa và nội dung được biểu thị ra gọi là sở thuyên.

Tóm lại, Năng và Sở có đầy đủ quan hệ tương tức chẳng lìa nhau giữa thể và dụng, nhân và quả... nên gọi là Năng Sở nhất thể.

(Theo: *Lược Tam Vô Tính, thượng; Luận Phật Tính, Pháp Hoa Văn Cú 1, thượng.*)

tạo ra các ác nghiệp. Cho dù tạo tất cả thiện, nhưng trong Phật pháp Đại thừa thì họ vẫn là tạo ác nghiệp. Vì sao nói tạo tất cả thiện vẫn là ác nghiệp vậy? Bởi vì nó là do tám thức, năm mươi một tâm sở tạo nên. Tám thức, năm mươi một tâm sở là vọng tâm, không phải chân tâm; do không phải chân tâm tạo nên vẫn là ác, chân tâm tạo thì mới là thiện.

Từ đó cho thấy, tứ thánh pháp giới trong mười pháp giới là Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát, Phật ở trong mười pháp giới. Tông Thiên Thai nói tạng giáo Phật, thông giáo Phật đều là Phật ở trong mười pháp giới, việc họ tạo đều là ác, đều không phải thiện. Vì sao vậy? Vì họ chưa minh tâm kiến tánh, họ không phải dùng chân tâm. Dùng chân tâm tạo tất cả ác cũng là thiện. Cho nên, thiện ác tuyệt đối là từ chỗ này mà lập ra tiêu chuẩn. Dùng vọng tâm tạo tất cả thiện thì cũng là ác, vì chưa có kiến tánh; hay nói cách khác, dù bạn tạo tác tất cả thiện nghiệp, bạn cũng không ra khỏi mười pháp giới. Người dùng chân tâm là pháp thân Bồ-tát trong nhất chân pháp giới, pháp thân Bồ-tát chính là Phật; phần chứng Phật, họ tạo ác cũng là thiện. Làm sao biết vậy? Chúng ta xem thấy trong kinh Hoa Nghiêm, Thiện Tài đồng tử 53 lần tham vấn, ngành nghề mà Thắng Nhiệt bà-la-môn làm là ngu si, Cam Lộ Hỏa vương là giết và sân giận, Phạt-tô-mật-đa nữ là dâm dục, họ tạo giết trộm dâm nhưng họ là thiện. Vì sao họ là thiện? Vì họ dùng phương tiện này để độ tất cả chúng sanh, giúp chúng sanh minh tâm kiến tánh, giúp chúng sanh ra khỏi sáu cõi, mười pháp giới, thứ mà họ dùng là phương tiện, cho nên họ là thiện. Điều này Phật ở trong kinh thường nói, đây là mật nghĩa của chư Phật Như Lai, quá thâm mật nên chúng ta không hiểu, chúng ta nhìn thấy thì cảm thấy rất kỳ lạ, bởi đó không phải cảnh giới của chúng ta.

Cho nên Phật nói những sự việc này là vì độ chúng sanh thế giới Ta-bà, vì độ chúng sanh ở mười pháp giới. Họ cũng có phương tiện quyền xảo, nên Thiện Tài đồng tử đi tham vấn, có lễ kính nhưng không có tán thán; dùng phương tiện bất thiện thì gọi là ác độ, phương pháp ác có thể độ một loại chúng sanh. Đây là Phật thấy căn tánh của chúng sanh cần phải dùng phương pháp gì để giúp đỡ họ thì dùng phương pháp đó, Phật không có pháp cố định, Phật có năng lực quán cơ, phàm phu chúng ta không học được. Phàm phu vì sao không học được? Vì chưa lìa khỏi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Chưa lìa vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, nếu bạn học phương pháp này thì sẽ đọa địa ngục. Những lời này Phật đều nói rất rõ ràng, đều nói rất tường tận, chúng ta phải dụng tâm thể hội, phải lắng lòng mà quán sát.

Phật giáo hóa chúng sanh phân ra rất nhiều đẳng cấp, giống như lập trường học dạy người trẻ tuổi vậy, có tiểu học, có trung học, có đại học, có nghiên cứu sinh, mỗi một giai đoạn thì nhân mạnh phương pháp dạy học ở giai đoạn ấy. Cho nên, bản thân chúng ta nhất định phải nhận thức rõ ràng, chúng ta hiện nay ở trong Phật giáo chỉ có thể xem là bậc tiểu học, đây là sự thật, không phải giả. Vì sao chúng ta tu học đã nhiều năm như vậy, không thể nói không nỗ lực, không thể nói không chăm chỉ, nhưng tại sao công phu không đắc lực? Vì sao không thể sánh với người xưa? Nguyên nhân do đâu? Chúng ta không có tu từ căn bản. Căn bản là gì? Là thập thiện nghiệp đạo. Thử hỏi xem, chúng ta đã làm được thập thiện nghiệp đạo hay chưa? Đây là khóa trình cho lớp một tiểu học của Phật pháp, bất luận Đại thừa, Tiểu thừa, Hiền giáo, Mật giáo đều là dùng cái này làm nền tảng.

Chúng ta tu Tịnh độ, thứ cơ bản nhất của Tịnh độ là “tịnh nghiệp tam phước”. Điều đầu tiên của tịnh nghiệp tam phước là “hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm không giết, tu thập thiện nghiệp”. Chỉ có thật sự tu thập thiện nghiệp thì ba điều phía trước mới có, mới thực hiện được hiếu thân, tôn sư, từ bi; nếu không có thập thiện nghiệp đạo thì hiếu thân, tôn sư, từ tâm phía trước toàn là giả. Đây là điều kiện đứng đầu. Đây đủ điều kiện này thì niệm Phật mới sanh về cõi Phạm thánh đồng cư; tịnh nghiệp tam phước có ba điều, nếu đầy đủ hai điều kiện thì vãng sanh về cõi Phương tiện hữu dư; nếu ba điều kiện đều đầy đủ viên mãn thì sanh về cõi Thật báo trang nghiêm. Cho nên, mức độ thấp nhất của chúng ta là phải làm được điều thứ nhất, điều thứ nhất là thực tiễn ở thập thiện nghiệp đạo. Người xưa đi con đường này, cho nên trong thời gian mấy năm ngắn ngủi họ bèn có thành tựu.

Chúng ta ngày nay lơ là, không hiểu được đạo lý này, trong tu học không có cảm rể, khởi tâm động niệm đều rơi vào tự tư tự lợi, vậy làm sao được! Hay nói cách khác, không có xả bỏ tham sân si mạn. Người khác tán thán chúng ta thì chúng ta vui mừng; người khác mắng chúng ta, sỉ nhục chúng ta thì trong tâm chúng ta rất oán hận, vậy là không được rồi. Cách xử sự như vậy thì công phu làm sao đắc lực được đây? Chúng ta hãy xem tâm thái của người xưa đối với cảnh duyên thuận nghịch, nghe thấy người khác tán thán, bản thân họ cảm thấy sợ sệt; “việc mình làm có giống như lời họ tán thán hay không?” Họ không sanh tâm vui mừng. Sau khi nghe rồi, người ta tán thán mình tốt; “tôi thấy mình làm chưa đủ tốt, còn kém rất xa”. Người khác phỉ báng chúng ta, chính mình nhất định phải quay đầu lại phản tỉnh, dứt khoát không oán hận người khác; “họ phỉ báng ta, sỉ nhục ta, hãm hại ta, nhất

định là ta làm chưa tốt nên không thể khiến họ hài lòng”, phải quay lại phản tỉnh, sửa lỗi làm mới. Cho nên tâm địa của người tu hành là thanh tịnh, bình đẳng, từ bi, không có một ý niệm ác, không có một hành vi bất thiện. Chung sống với đại chúng chỉ nhớ điểm tốt của người khác, chỉ nhớ đến ân đức của người khác, dứt khoát không có ý niệm bất thiện, ý niệm báo oán, như vậy mới có thể tu đến thuần thiện. Thế giới Tây Phương Cực Lạc là nơi “những người thượng thiện cùng tụ hội một chỗ”, nếu chúng ta không phải thượng thiện, tuy đầy đủ tín nguyện hạnh cũng không thể vãng sanh, chúng ta phải biết đạo lý này. Tâm thiện, hạnh thiện từ đâu mà bồi dưỡng ra? Từ trong tất cả cảnh giới thuận nghịch, nhân duyên thiện ác, từ trong đây mà tu dưỡng thành công.

Vì sao pháp thân đại sĩ không có lỗi? Pháp thân đại sĩ nhìn tất cả chúng sanh, tất cả vạn vật, chỉ thấy tánh, không chấp tướng, nguyên nhân là ở chỗ này. Tánh của tất cả chúng sanh đều là Phật tánh, cho nên trong kinh Hoa Nghiêm, Viên Giác nói rất hay: “*Tất cả chúng sanh vốn thành Phật.*” Hiện tại có phải là Phật hay không? Đương nhiên là Phật. Phật nhìn tất cả chúng sanh đều là chư Phật Như Lai, vì ngài nhìn từ trên tánh. Phàm phu nhìn thì không như vậy, phàm phu là nhìn từ trên tướng; phàm phu chấp tướng, Phật không chấp tướng. Cách nói này nếu mọi người nhất thời chưa thể thể hội được thì chúng tôi xin nêu một thí dụ, thí dụ cũng là tổ sư đại đức xưa nay đã nói. Như quốc sư Hiền Thủ nói thí dụ: “Dùng vàng làm đồ vật thì mọi đồ vật đều là vàng.” Chúng ta dùng vàng làm đồ vật, làm vật gì vậy? Tạc tượng, chúng ta dùng vàng, thành phần như nhau, trọng lượng như nhau, chúng ta tạo một bức tượng Phật, tượng Bồ-tát, tượng Thanh văn, tượng Duyên giác, tượng trời, tượng a-tu-la, tượng người, tượng súc sanh, tượng ngựa quý, tượng địa ngục, mười cái tượng này bày ra trước mắt. Phật nhìn tánh, không nhìn tướng, toàn là vàng cả, giá trị bằng nhau, không có phân biệt. Người chúng ta chấp tướng, đây là Phật Bồ-tát, hãy mau lay ba lay; kia là ngựa quý thấy ghét không chịu nổi, bèn khởi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Chấp tướng nên không thấy tánh, trong tâm bạn sinh ra tốt xấu, sinh ra phân biệt, đây chính là lỗi lầm.

Chư Phật Bồ-tát giúp chúng ta, mục đích cuối cùng là ở chỗ nào? Mục đích cuối cùng là dạy chúng ta cũng phải nhìn tánh mà không chấp tướng; vậy tâm chúng ta sẽ thanh tịnh, tâm sẽ bình đẳng, trong tâm một ý niệm cũng không sanh, ý niệm thiện ác đều không sanh. Hiểu ra điều gì? Hiểu được tượng Phật này với tượng ngựa quý, với tượng địa ngục là bình đẳng, một mảy may khác biệt cũng không có. Vàng

là thật, tượng là giả, chúng ta không thích cái tượng này, sau khi đem nó nấu chảy ra, có thể làm lại tượng khác. Đây chính là nói, tánh vĩnh viễn không đổi, tướng sẽ đổi; tướng có sanh diệt, tánh không có sanh diệt.

Quý vị từ trong thí dụ này mà lắng lòng thể hội, tất cả chúng sanh, với chúng sanh hữu tình thì nói Phật tánh, với chúng sanh vô tình thì nói pháp tánh, Phật tánh với pháp tánh là một tánh. Cho nên, nếu quý vị nhìn từ trên tánh thì chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi của bạn tự nhiên sẽ sanh ra, đây là tánh đức. Nếu rơi vào trong phân biệt chấp trước thì bạn đã mê mất tự tánh, tánh đức không lưu lộ ra được; bèn sanh khởi đúng sai, tà chánh, thiện ác, khởi những thứ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước này, toàn là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước.

Phật ở đây chỉ dạy chúng ta làm thế nào có thể “không khởi thân kiến, bỏ các ác nghiệp”. Điều này xin nói với quý vị, địa vị ở mức thấp nhất là Bồ-tát quả vị Sơ tín của Viên giáo Đại thừa, quả Tu-đà-hoàn của Tiểu thừa, Sơ quả thì không khởi thân kiến. Nếu chúng ta không thật sự dụng công phu trên phương diện này thì làm sao được? Sau đó mới thể hội được thập thiện nghiệp đối với chúng ta quan trọng biết bao! Chúng ta cần phải nghiêm túc tu thập thiện nghiệp đạo thì niệm Phật mới có thể vãng sanh; tu học bất kỳ pháp môn nào, công phu của bạn mới đắc lực. Nếu như bỏ đi thập thiện nghiệp đạo, bất luận tu học pháp môn nào, công phu đều không đắc lực, giống như xây nhà vậy, không có nền móng. Thập thiện nghiệp đạo là nền tảng, nhất định phải biết điều này. Bạn muốn “bỏ các ác nghiệp” thì phải tu thập thiện nghiệp đạo, vậy bạn mới có thể bỏ các ác nghiệp; không tu thập thiện nghiệp đạo thì bạn không bỏ được ác nghiệp. Hay nói cách khác, bạn đời đời kiếp kiếp tùy theo nghiệp mà thọ báo trong sáu cõi luân hồi. Đây là thường nói, tu thiện nghiệp thì bạn sanh ba đường thiện, tạo ác nghiệp thì bạn sanh ba đường ác, tùy theo nghiệp mà lưu chuyển, khổ không nói nổi. Đây là chân tướng của chúng sanh sáu cõi.

Học Phật muốn khai trí tuệ thì nhất định phải giác ngộ, phải hiểu rõ chân tướng sự thật của thế gian này. Mọi thứ trong thế gian đều là giả, Phật nói: “*Mọi thứ không mang đi, chỉ có nghiệp theo mình.*” Năm 1977, lần đầu tiên tôi đến Hồng Kông giảng kinh, do pháp sư Thánh Hoài và cư sĩ Tạ Đạo Liên khai thỉnh, tôi đến Hồng Kông được hai vị này tiếp đãi. Có một lần, cư sĩ Tạ muốn tặng tôi một chiếc đồng hồ đeo tay, ngày hôm đó đi ra phố để mua đồng hồ, trước tiên là vào trong ngân hàng để rút tiền. Bà có hai cái két sắt trong ngân hàng, bà mở ra để cho tôi xem, bên trong chứa

đầy vàng bạc châu báu. Cư sĩ Tạ qua đời vào năm kia, một món cũng không mang đi được. Tôi lúc đó đã nói một câu rất khó nghe, tôi nói:

- Đây đều là của bà à?

- Vâng!

Tôi nói:

- Sao ít vậy!

Bà cảm thấy rất kinh ngạc, bà hỏi:

- Pháp sư, lẽ nào ngài có?

Tôi nói:

- Tôi có còn nhiều hơn bà rất nhiều, tôi không cách gì tính xuể.

Bà hỏi:

- Ở đâu?

Tôi nói:

- Bà thử xem, bà ở đây nhiều vàng bạc châu báu như vậy, lại không dám đeo, đeo vào đi ra đường sợ người ta chặt đứt tay bà; lại không dám để ở nhà, để ở nhà sợ người ta trộm. Bỏ trong két sắt, mỗi tuần đến đây để nhìn một chút, sờ một chút thì cho là của mình, vậy quá đơn giản. Tiệm vàng nào tôi cũng bảo họ đem ra, tôi xem qua, sờ qua một chút, chẳng phải đều là của tôi sao? Có khác gì bà đâu!

Con người hồ đồ đến mức như thế, không biết dùng những tiền tài này đi bố thí làm việc tốt, đó là công đức chân thật, đó là thứ đem đi được. Để vào trong két sắt, khóa ở trong đó, mỗi tuần xem một chút, sờ một chút, đều không mang đi được. Thế Tôn nói chúng sanh ngu si điên đảo, ngu si điên đảo là ở chỗ này. Cho nên, bản thân chúng ta phải phản tỉnh, kiểm điểm xem chúng ta có loại ngu si điên đảo này hay không? Phải nhìn thấu, phải hiểu rõ chân tướng sự thật. Đừng tích chứa tiền tài, tiền tài phải bỏ ra, càng bỏ ra thì càng có nhiều, càng có nhiều thì càng phải bỏ ra; dứt khoát không được tích chứa, hễ tích chứa thì thành bệnh, thì thành tội ác. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.

Tập 76 (số 19-014-0076)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ mười một, hàng thứ ba từ dưới lên, bắt đầu xem từ câu cuối cùng:

Chín, trụ kiến giải vô ngại. Mười, không rơi vào các nạn.

Chúng ta xem hai điều này. Đến đây thì đã giới thiệu một cách khái quát về quả báo thù thắng do đoạn ác tu thiện mà đạt được, những quả báo này quả thật là vô cùng thù thắng. Hôm nay xem điều thứ chín là “*trụ kiến giải vô ngại*”, đây là thuộc về trí tuệ. “Kiến” là nói kiến giải, kiến giải không chướng ngại; hay nói cách khác, đối với pháp thế xuất thế gian đều có thể đạt được thông đạt vô ngại. Lợi ích này tôi nghĩ bất luận người nào, bất luận tín ngưỡng tôn giáo nào, không có ai mà không mong cầu, đây là nguyện vọng chung của tất cả chúng sanh. Phật nói với chúng ta, nguyện vọng này trên thực tế là bản năng của chúng ta; hay nói cách khác, tất cả chúng sanh, mỗi một người vốn dĩ có năng lực này. Trong kinh Hoa Nghiêm, ngài Thanh Lương nói với chúng ta bốn loại vô ngại: lý vô ngại, sự vô ngại, lý sự vô ngại, sự sự vô ngại; đây là thứ vốn có trong tự tánh của chúng ta, vốn dĩ đầy đủ. Hiện nay, tư tưởng kiến giải của chúng ta đâu đâu cũng có chướng ngại, chướng ngại từ đâu ra vậy? Chướng ngại là do thập ác nghiệp tạo thành. Trong thập ác có đủ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, mỗi một điều đều vô cùng nghiêm trọng, cho nên tánh đức không thể hiện tiền. Trong kinh nói đủ loại quả báo chẳng thể nghĩ bàn đều là thuộc về đức năng vốn có trong tự tánh chúng ta, chỉ cần chúng ta xa lìa thập ác; xa lìa thập ác chính là tu thập thiện, vậy thì tánh đức này mới có thể phục hồi. Phục hồi đến mức độ nào thì đây là vấn đề về công phu.

Từ đó cho thấy, người thông minh, người có trí tuệ, người có phước đức nhất định phải biết “lìa tất cả ác, tu tất cả thiện”; “tất cả” chính là cương lĩnh của mười điều ở đây. Mười điều ác triển khai ra là vô lượng vô biên tội nghiệp. Thập thiện cũng là như vậy, mỗi một điều thiện triển khai ra là vô lượng vô biên phước thiện. Học Phật bắt đầu học từ đây, hy vọng chúng ta trong một đời tu đến thuần thiện. Nhà Nho nói “đạt đến chí thiện”, đây là mục tiêu cao nhất trong việc tu tâm dưỡng tánh của thánh nhân thế xuất thế gian. Nhà Nho dạy người: “*Cách vật, trí tri, thành ý, chánh tâm, tu thân, tề gia.*” Phật dạy người: “*Hiếu thân tôn sư, tu thập thiện nghiệp đạo.*” Đại thánh đại hiền thế xuất thế gian, chúng ta hợp chung lại xem, xác thực người xưa gọi là “cái thấy của anh hùng thường hay giống nhau”, đây là điều đáng để chúng ta tin tưởng.

Sau khi tin tưởng thật sự thì chúng ta phải nghiêm túc nỗ lực mà học tập, đem những tập khí, hành vi bất thiện không tốt đã phạm trước đây và trong đời này của chúng ta triệt để sửa đổi trở lại. Sửa đổi chính là tu hành, tu là sửa lại cho đúng, sửa đổi sai lầm lại cho đúng, đây là tu hành. Phàm phu thật không dễ dàng phát hiện ra lỗi lầm của chính mình, nhưng lại rất dễ thấy lỗi lầm của người khác. Cho nên cổ nhân dạy chúng ta, khi thấy lỗi lầm của người khác thì lập tức quay đầu lại nghĩ xem ta có phạm lỗi lầm giống như họ hay không? Đây gọi là quay đầu. Quay đầu là kiểm điểm lại lỗi lầm của chính mình, trong Phật pháp gọi là khai ngộ. Vì sao gọi là khai ngộ? Biết lỗi lầm của mình thì người này khai ngộ, giác ngộ rồi. Phàm phu không biết lỗi lầm của chính mình nên vĩnh viễn không có biện pháp để sửa đổi lỗi lầm. Thông thường có thể nói là đa số người tu hành công phu không đắc lực, nguyên nhân là ở đây. Chúng ta thường quan sát người khác, hãy lập tức quay về xét lại bản thân. Không được đem việc quan sát người khác để vào trong tâm của mình, đó là hết sức sai lầm, chính mình thật sự là tội chồng thêm tội; nhìn người khác thì lập tức hồi quang phản chiếu chính mình, đây là trí tuệ. Còn một phương pháp nữa là đọc sách thánh hiền. Thời cận đại, đại sư Ấn Quang vì sao phải hết lòng hết dạ khuyên mọi người đọc Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, đọc Liễu Phàm Tứ Huấn, đọc An Sĩ Toàn Thư? Thật sự có thể hằng ngày đọc những sách này thì rất dễ dàng phát hiện những tật xấu của mình. Dùng những kinh văn này để đối chiếu một lượt kỹ càng tâm hạnh của chính mình, những ý niệm nào của chúng ta là thiện, những hành vi nào là ác, tự mình phải biết rõ ràng. Tâm thiện, hạnh thiện phải gìn giữ; niệm ác, hạnh ác nhất định phải sửa đổi. Kinh giáo Đại thừa đọc nhiều rồi thì kiến giải và tư tưởng của chúng ta sẽ gần với Phật.

Kiến giải, tư tưởng của Phật Bồ-tát là chánh tri chánh kiến; cách nghĩ, cách nhìn của bản thân chúng ta chắc chắn là sai lầm. Vì sao lại nói như vậy? Chúng ta từ trong sự thật mà quan sát thật kỹ, chư Phật Bồ-tát đời đời kiếp kiếp tu hành, sự trải nghiệm của các ngài quá phong phú, tâm của các ngài thanh tịnh, có thể biết đời quá khứ, cũng có thể nhìn thấy đời vị lai, lời nói này không phải là giả. Tâm tư của chúng ta mê hoặc, đã quên hết những việc trong đời quá khứ, quên hết sạch sẽ, thỉnh thoảng ở trong mộng khởi hiện hành. Người thông thường nằm mộng, rất nhiều cảnh giới trong mộng, phần lớn là hạt giống trong a-lại-da thức hiện hành; những hạt giống đó không phải của hiện tại, đời này chưa từng tạo những sự việc này, mà là trong đời quá khứ. Từ trong mộng nếu bạn tư duy quan sát tỉ mỉ thì có thể có được một chút

tin tức về những nghiệp đã tạo trong đời quá khứ, có thể có được một chút tin tức. Đến khi nào chúng ta tự mình tu đến tâm thanh tịnh thì tình trạng đời đời kiếp kiếp trong quá khứ của mình lại có thể nhớ ra, có thể nhớ lại được. Người thông thường trên thế gian chúng ta, nếu tâm của họ tương đối thanh tịnh thì có thể nhớ lại tuổi thơ của họ; nếu tâm thanh tịnh hơn thì có thể nhớ lại được một đời quá khứ, hai đời quá khứ, ba đời quá khứ. Loại sự việc này người hiện nay gọi là công năng đặc dị, người thông thường gọi là thần thông.

Thần thông là thứ đạt được từ trong thiên định. Định công của Phật sâu, thiên định của Phật viên mãn, cho nên những việc trong vô lượng kiếp trước ngài đều có thể nhớ lại được. Điều này theo như lời hiện nay chúng ta nói đó là kinh nghiệm của ngài phong phú hơn chúng ta quá nhiều. Những thứ mà chúng ta học được trong mấy chục năm gần gũi này quả thật là không đáng tin cậy, đây là điều chúng ta nhất định phải lý giải, tuyệt đối không phải là tự ti, mà đây là chân tướng sự thật. Những thứ mà chúng ta học từ nhỏ là học thứ gì vậy? Là kiểu nước chảy bèo trôi ở trong xã hội hiện thực này. Tình trạng xã hội ngày nay là tình trạng gì? Phật nói trong kinh Lăng-nghiêm: *“Tà sư thuyết pháp như cát sông Hằng.”* Những điều mà chúng ta tiếp xúc đều là tà tri tà kiến. Nhưng vô cùng bất hạnh là chúng ta lại tự cho là đúng, gọi là sai lâu thành đúng, mọi người đều sai rồi, chúng ta cũng sai theo, giống như đều đúng cả.

Tiêu chuẩn của đúng sai thiện ác ở đâu? Ở tâm hạnh của bậc thánh hiền, người thật sự giác ngộ, bạn thấy tư tưởng, lời nói, hành vi của họ mới là tiêu chuẩn. Chúng ta học Phật, tâm hạnh của Thích-ca Mâu-ni Phật là tiêu chuẩn tuyệt đối. Trong pháp thế gian, người Trung Quốc trước đây tôn sùng tâm hạnh của Khổng lão phu tử, lấy đó làm tiêu chuẩn, tâm hạnh của Khổng lão phu tử ở trong Luận Ngữ. Chu Hy (Chu phu tử) của triều Tống biên tập bộ Tứ Thư, lấy Đại Học, Trung Dung, Luận Ngữ, Mạnh Tử, bốn loại sách này hợp lại gọi là Tứ Thư. Tứ Thư là tiêu chuẩn của đúng sai, thiện ác của người Trung Quốc, Tứ Thư là tiêu chuẩn về giá trị quan, nhân sinh quan của người Trung Quốc, đây chính là tinh thần dân tộc Trung Hoa. Thế nhưng người hiện nay không đọc nữa, họ đã vứt bỏ giá trị quan dân tộc mấy ngàn năm của chính mình, thuận theo tà tri tà kiến của thời đại trước mắt. Vì vậy thế gian mới có động loạn, mới có thiên tai nhân họa. Tai nạn này nói thật ra chỉ là mới bắt đầu, không phải kết thúc, sau này còn có tai nạn lớn hơn nữa, có lẽ chúng ta có thể chứng kiến được. Làm sao có thể tiêu trừ tai nạn đây? Thánh hiền thế xuất thế gian đều nói

với chúng ta phải từ lòng người mà chuyển biến. Lòng người có thể giác ngộ, chuyển tà thành chánh, không còn thuận theo tập khí phiền não của mình nữa, không còn thuận theo giá trị quan thế tục của xã hội thông thường hiện nay. Chúng ta quay trở lại thuận theo lời giáo huấn của thánh hiền thì tai nạn này mới có thể hóa giải, bạn có thể trụ nơi chánh tri chánh kiến, đối với tất cả sự lý thông đạt vô ngại.

Tiếp theo nói “*không rơi vào các nạn*”, câu nói này có hai tầng ý nghĩa, ý nghĩa vô cùng sâu rộng. Chúng sanh đều tạo ác nghiệp, cho nên chiêu cảm đến thiên tai nhân họa. Người giác ngộ ở nơi này có phải bị nạn hay không? Khẳng định là phải bị nạn, vì do cộng nghiệp chiêu cảm, nhưng họ chắc chắn không bị đọa lạc. Vì sao họ không đọa lạc? Vì họ là người sáng suốt, là người thanh tịnh, là người lương thiện, nên ở trong đại nạn họ được đi lên trên chứ không phải đọa xuống dưới. Người học Phật, nếu có đầy đủ thiện căn, phước đức, nhân duyên như trong kinh A-di-đà đã nói, trong giáo pháp Đại thừa gặp được pháp môn Tịnh độ thì họ nhất định vắng sanh thế giới Cực Lạc. Nếu đại nạn có đến thì họ có chỗ tốt để đi, họ đến thế giới Cực Lạc làm Phật, gọi là “không rơi vào các nạn”. Một nghĩa khác là ở trong tai nạn lớn, họ cũng có thể không bị nạn, đây là nghĩa thứ hai. Chúng ta biết trong rất nhiều tai nạn to lớn, còn có một số người có thể may mắn thoát được. Những người may mắn thoát được này không nằm ngoài hai loại nhân tố: loại thứ nhất là thiện căn phước đức trong đời quá khứ sâu dày, tuy đời này tạo ác nhỏ nhưng họ có dư phước, dư phước của họ rất lớn, rất dày nên có thể tránh được tai nạn này; loại thứ hai là ở trong đời này gặp được thiện tri thức, thân cận thiện tri thức, tiếp nhận lời giáo huấn của thiện tri thức, biết đoạn ác tu thiện nên họ cũng có thể tránh khỏi. Những sự việc này trong Cảm Ứng Thiên, Âm Chất Văn và Liễu Phàm Tứ Huấn đều nói rất nhiều, đều có lý luận và chân tướng sự thật, chúng ta nên đọc nhiều.

Chúng ta quan sát tỉ mỉ, quả thiện nhất định có được từ nhân thiện. Tạo tác ác nghiệp mà mong cầu quả báo tốt, Phật thường nói là “không có chuyện này”, không có đạo lý này; tạo tác nhân thiện mà bị quả báo ác, cũng không có đạo lý này. Nhưng ở thế gian, người thông thường luôn nhìn thấy người này cả đời hành thiện mà cuối cùng nhận ác báo, nhìn thấy nhiều người làm ác nhưng hiện tại họ có đủ thứ hưởng thụ, hình như nhân quả báo ứng mà cổ thánh tiên hiền đã nói không chính xác, cho nên họ hoài nghi, không thể tiếp nhận. Đây là vì họ nhìn quá cận cợt, nhà Phật thường nói “nhân quả thông ba đời”, hiện tại họ làm ác mà vẫn có thể được phước báo là do họ trong đời quá khứ tu tích được dày. Đời này họ làm ác, tạo ác, phước báo của họ

đã tổn giảm rồi, tuy tổn giảm nhưng họ vẫn còn dư phước, hoàn toàn chưa tiêu hao hết, họ còn có dư phước, cho nên họ hiện tại hưởng phước. Chứ không phải tạo ác được phước báo, đó là bạn đã hiểu sai. Đời này tích thiện mà nhận khổ báo, chúng ta trong đời quá khứ tạo ác nghiệp nhiều, đời này tu thiện đã bù đắp ác nghiệp của họ, nhưng do ác nghiệp của họ quá lớn, còn có dư ác chưa thể đoạn được, cho nên họ mới thọ ác báo. Tuy nhiên nếu họ hành thiện không gián đoạn, họ có lòng tin thì đời sau có phước báo lớn. Cho nên, Phật nói với chúng ta ở trong kinh: “Muốn biết quả đời này”, [tức là] bạn muốn biết quả báo của đời này, “là do nhân đời trước đã tạo”, nghiệp nhân mà chúng ta tạo tác trong đời trước chính là quả báo của đời này; muốn biết quả báo đời sau thì hãy xem những điều bạn tạo trong đời này.

Nhà Phật nói: “*Vạn pháp giai không, nhân quả bất không.*” Nhân quả chuyển biến bất không, tiếp nối bất không, tuần hoàn bất không. Thiện ác nhất định có quả báo, chúng ta hiểu rõ đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật thì tuyệt đối không tạo ác. Bất luận chúng ta gặp phải gian nan khốn khổ như thế nào, chúng ta một ý niệm ác cũng không sanh thì đời sau có phước báo lớn. Thời gian của đời này ngắn ngủi, thời gian của đời sau dài, người thông minh phải có tầm nhìn xa rộng mà tu phước báo cho đời sau. Việc này tuyệt đối không hề tiêu cực. Phước báo lớn của đời sau thành tựu thì tuổi về chiều của đời này phước báo cũng sẽ hiện tiền. Nhà Phật gọi là hoa báo, bạn tu tích rất nhiều, tu tích rất dày, rất lớn rồi, không đợi đời sau mới nhận phước, mà ngay đời này sẽ hiện tiền. Cho nên đời này gọi là hoa báo, đời sau là quả báo. Hoa báo thù thắng thì có thể biết được quả báo [thù thắng]. Cho nên, phước nhất định là từ tâm thiện, hạnh thiện tu tích mà ra, chúng ta phải tin sâu không nghi, hết lòng nỗ lực mà làm. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.

Tập 77 (số 19-014-0077)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời xem kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ mười một, hàng thứ hai từ dưới lên, bắt đầu xem từ giữa:

Nếu có thể hồi hướng về A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề, tương lai thành Phật sẽ nhanh chóng được hết thấy Phật pháp, thành tựu thần thông tự tại.

Đây là nói lia tà kiến chẳng những thành tựu mười loại pháp công đức thù thắng, nếu có thể hồi hướng về vô thượng Bồ-đề. Đoạn kinh văn này, từ đầu đến giờ

tổng cộng có mười đoạn nhỏ, mỗi một đoạn đều dùng câu này làm lời kết, ở đây có thể nói là tổng kết. Thế nào gọi là A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề? Câu này là tiếng Phạn, vào thời xưa dịch kinh, theo thể lệ có năm loại không dịch¹⁷, câu này có thể phiên dịch, trong năm loại không dịch thì đây thuộc về “tôn trọng không dịch”. Mục tiêu cuối cùng của học Phật là gì vậy? Chúng ta sau cùng mong muốn đạt được, đắc được những gì? Chính là một câu này. Ý nghĩa của câu này, phiên dịch thành Hoa văn là *Vô thượng chánh đẳng chánh giác*; “a” dịch thành “vô”, “nậu-đa-la” dịch thành “thượng”, Ấn Độ gọi là “tam” thì Trung Quốc nghĩa là “chánh”, “miệu” là “đẳng”, “bồ-đề” là “giác”. Bởi vì tôn trọng nên giữ lại phần dịch âm. Trong câu này có ba thứ bậc là: Chánh giác, Chánh đẳng chánh giác, Vô thượng chánh đẳng chánh giác, đây là điều mà người học Phật mong cầu.

Nếu đạt đến Chánh giác rồi, trong Phật pháp gọi là chứng quả A-la-hán, tiểu thừa A-la-hán, Bích-chi Phật đều đạt được Chánh giác. Phật nói với chúng ta, trời người của thế gian cũng có người rất thông minh, họ đối với vũ trụ nhân sinh có sự giác ngộ tương đối, thế nhưng không được gọi là chánh, danh hiệu “chánh” này rất khó đạt được. Nhà Phật nói tiêu chuẩn của chánh là gì? Nhất định là phá chấp ta rồi thì mới gọi là chánh. Nếu dùng cách nói trong kinh Kim Cang thì mọi người sẽ rất rõ ràng khái niệm này, “không tướng ta” mới được gọi là Chánh giác. Trời và người của thế gian rất thông minh, chúng ta biết hiện nay có rất nhiều nhà khoa học, nhà triết học, nhà tôn giáo, họ vẫn có ta, vẫn còn chấp ta, vẫn còn chấp pháp. Những người này tuy gọi là giác nhưng không thể gọi là Chánh giác, nhất định phải đạt đến

¹⁷ Năm loại không dịch (Ngũ chủng bất phiên - 五種不翻): Năm lý do cần phải giữ nguyên âm tiếng Phạn, khi một bản kinh Phạn được dịch sang tiếng Trung Quốc, do đại sư Huyền Trang đề xướng làm quy chuẩn cho người dịch kinh đời sau:

1. *Vì bí mật*: Như các Đà-la-ni trong kinh, là lời nói bí mật của chư Phật, màu nhiệm sâu kín không thể nghĩ bàn nên không dịch nghĩa.

2. *Một từ bao hàm nhiều nghĩa*: Như từ Bạc-già-phạm có 6 nghĩa: tự tại, xí thành, đoạn nghiêm, danh xưng, cát tường và tôn quý nên không thể dùng một nghĩa nào để phiên dịch.

3. *Vì ở Trung Quốc không có*: Như cây Diêm-phù sống ở Ấn Độ; Trung Quốc không có loại cây này nên phải giữ nguyên âm.

4. *Theo thông lệ từ xưa*: Như từ A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề nghĩa là Vô thượng chánh đẳng chánh giác, nhưng từ thời Đông Hán trở về sau các nhà phiên dịch đều để nguyên âm, vì muốn giữ lại cách thức của người xưa nên không dịch.

5. *Vì lòng tôn trọng*: Như từ Bát-nhã, Thích-ca Mâu-ni, Bồ-đề Tát-đỏa... không dịch là trí tuệ, năng nhân, đạo tâm chúng sanh... là vì muốn cho mọi người có ý niệm tôn trọng, nếu dịch ra sẽ bị xem thường.

“không tướng ta, không tướng người, không tướng chúng sanh, không tướng thọ giả” thì mới gọi là Chánh giác.

Tuy phá bốn tướng rồi nhưng vẫn chưa phá hết triệt để, bốn tướng này có cao thấp khác nhau. Ví dụ nói đã phá 100% tướng ta rồi, không còn nữa, nhưng tướng người, tướng chúng sanh, tướng thọ giả vẫn còn, vẫn chưa phá hết. Vì sao vậy? Tướng ta là thuộc về chấp ta, chính là chấp trước, chấp trước không còn nữa; tướng người, tướng chúng sanh, tướng thọ giả là thuộc về phân biệt, là thuộc về vọng tưởng, những thứ này chưa đoạn hết. Do đó, nhà Phật chia giác ngộ làm ba giai đoạn. Đoạn hết phân biệt rồi, nhưng vọng tưởng vẫn chưa hết, cấp bậc này gọi là Chánh đẳng chánh giác. “Đẳng” là ngang bằng Phật, quý vị phải biết, ngang bằng Phật nhưng họ không phải Phật, chỉ là ngang bằng mà thôi. Cần phải đoạn hết phân biệt, vọng tưởng thì lúc này mới gọi là Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Cho nên, Vô thượng chánh đẳng chánh giác chỉ có một vị, đó là Phật quả viên mãn trong Viên giáo, Bồ-tát Đẳng giác trở xuống đều thuộc về Chánh đẳng chánh giác. Nhưng quý vị phải biết, thứ bậc thấp nhất của Chánh đẳng chánh giác là Bồ-tát Sơ trụ của Viên giáo. Do đây có thể biết, trong tứ thánh pháp giới, nói tóm lại đều là thuộc về Chánh giác, tuy thứ bậc của họ cũng có cao thấp khác nhau, A-la-hán, Bích-chi Phật, Bồ-tát, Phật. Phật ở đây trong tông Thiên Thai gọi là tạng giáo Phật, thông giáo Phật, đều thuộc về Chánh giác, không thể xưng là Chánh đẳng chánh giác. Đại sư Thiên Thai trong phán giáo “Lục tức Phật” xếp họ vào “tương tợ tức Phật”, tức là tứ thánh pháp giới là tương tợ tức Phật.

Họ đã thoát khỏi thập pháp giới, đến nhất chân pháp giới, nhất chân pháp giới là phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân, lúc này là “phần chứng tức Phật”, mới gọi họ là Chánh đẳng chánh giác. Cho nên, quý vị cần phải có khái niệm thật rõ ràng, Chánh đẳng chánh giác gọi là pháp thân Bồ-tát, người chưa chứng được pháp thân không ở trong đây, tông Thiên Thai gọi là phần chứng tức Phật, họ là thật, họ không phải giả. Mục tiêu chúng ta học Phật là ở chỗ này, không cầu gì khác, mà cầu sự giác ngộ cứu cánh triệt để viên mãn đối với vũ trụ nhân sinh, đó được gọi là Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Làm thế nào cầu được? Bạn xem ở đây, đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện, Phật đem tất cả thiện ác quy nạp thành mười điều, mặt trái của thập thiện chính là thập ác, lìa thập ác chính là thập thiện. Từ đó cho thấy, thể của thiện ác là một, là một thể tánh, chỉ do mê ngộ bất đồng mà thôi.

Ở trong lục đạo, người mê thì nhiều, người giác ngộ thì ít. Đặc biệt là trong xã hội hiện nay, không những người mê nhiều, hơn nữa là mê vô cùng nghiêm trọng, đối với thánh giáo, đối với lời thiện họ không thể tiếp nhận, điều này trong Phật pháp gọi là tập khí, nghiệp chướng quá nặng. Tuy hằng ngày đang tu học nhưng họ đều không có cách gì nhập cảnh giới. Cảnh giới này, chúng ta thông thường gọi là cửa Phật, họ không có cách gì vào cửa Phật. Chúng ta ngày nay đều ở bên ngoài cửa Phật, chưa vào trong được. Người nào vào được vậy? Sơ quả Tiểu thừa, Bồ-tát địa vị Sơ tín của Viên giáo Đại thừa. Đây là giống như đi học vậy, Thập tín là tiểu học, quả vị Sơ tín là lớp một, bạn đã bước vào lớp một rồi. Điều kiện của lớp một là gì? Tám mươi tám phẩm kiến hoặc trong tam giới đã đoạn hết, lúc này chứng được quả vị sơ quả Tiểu thừa; nếu là Bồ-tát của Viên giáo thì đây là Bồ-tát quả vị Sơ tín trong Thập tín. Công phu đoạn phiền não của Bồ-tát quả vị Sơ tín và sơ quả Tiểu thừa là tương đồng, nhưng trí tuệ thì không như nhau. Sơ quả Tu-đà-hoàn của Tiểu thừa nếu so với Bồ-tát quả vị Sơ tín của Viên giáo thì trí tuệ kém hơn rất nhiều, rất nhiều.

Hoa Nghiêm là Viên giáo, trí tuệ mà họ hiển thị là viên mãn, viên dung vô ngại. Bồ-tát quả vị Sơ tín còn như vậy, huống hồ Bồ-tát quả vị cao? Cho nên, Bồ-tát Sơ trụ là minh tâm kiến tánh rồi. Đây là nguyên nhân gì? Phật đã nói trong hội Lăng-nghiêm, phiền não chướng và sở tri chướng, hai loại chướng này, tất cả chúng sanh hoàn toàn không giống nhau. Bồ-tát quả vị Sơ tín của Viên giáo thì hai loại chướng này đều mỏng nên họ chứng được Sơ tín của Đại thừa. Tu-đà-hoàn của Tiểu thừa thì phiền não chướng nhẹ, sở tri chướng nặng, cho nên họ có thể đoạn 88 phẩm kiến hoặc, nhưng do sở tri chướng nặng nên trí tuệ của họ không khai mở. Phật thuyết kinh giáo Đại thừa, họ không thể lý giải, nguyên nhân là ở đây. Chúng ta nhìn thấy trên hội Lăng-nghiêm vô cùng rõ rệt, chỗ mà tôn giả A-nan chứng là sơ quả Tiểu thừa, trí tuệ của ngài rất cao, Phật nói kinh Lăng-nghiêm, nói đến quyển thứ ba thì ngài bèn bước ra tán thán Phật, ngài đã hiểu rồi. Tôn giả Phú-lâu-na là tứ quả A-la-hán nhưng tôn giả Phú-lâu-na nghe không hiểu, cho nên đứng lên hướng về Phật thỉnh giáo: “Thầy ấy là sơ quả, sao thầy ấy hiểu được? Con là tứ quả A-la-hán, sao con chưa hiểu?” Phật mới nói rõ với ngài, A-nan là phiền não chướng nặng, cho nên chỉ chứng được sơ quả, nhưng do sở tri chướng nhẹ, nên ông ấy có thể hiểu rõ kinh pháp Đại thừa, ông ấy có thể tiếp nhận. Tôn giả Phú-lâu-na thì hoàn toàn ngược lại với A-nan, ngài là phiền não chướng nhẹ, cho nên chứng được tứ quả A-la-hán, 81

phẩm tư hoặc của tam giới ngài cũng đoạn rồi, nhưng do sở tri chướng nặng nên kinh giáo Đại thừa ngài nghe không hiểu.

Trong giáo học Đại thừa, xưa nay những tổ sư đại đức thường dạy người “nhìn thấu, buông xuống”. Chúng ta có thể buông xuống, buông xuống phiền não chướng, nhìn thấu là phá sở tri chướng. Hai loại công phu này là dùng hổ tương không gián đoạn, nhìn thấu giúp cho buông xuống, buông xuống giúp cho nhìn thấu, nhất định phải thật làm. Hơn nữa, trong cảnh giới này của chúng ta thì trước tiên nhất định phải bắt đầu từ buông xuống, buông xuống tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Phật dạy chúng ta: *“Tất cả chúng sanh vốn dĩ thành Phật”*, Phật đều nói như vậy trong Hoa Nghiêm và Viên Giác; kinh Vô Lượng Thọ nói: *“Tất cả đều thành Phật”*; trong kinh Đại thừa chúng ta thường xem thấy: *“Phàm có Phật tánh, đều sẽ làm Phật.”* Chúng ta phải dùng tâm thái như thế nào để đối nhân, xử thế, tiếp vật đây? Nhất định phải giống với thái độ tu học của Thiện Tài đồng tử. Ở trong mắt của Thiện Tài đồng tử thì phàm phu chỉ có mỗi mình ta, ngoài ta ra thì tất cả đều là chư Phật Như Lai. Thuận cảnh, nghịch cảnh, người thiện, người ác, toàn là chư Phật Như Lai hóa thân đến độ ta. Cho nên, ngài ở trên đường Bồ-đề thuận buồm xuôi gió, không có chướng ngại.

Chúng ta ngày nay tu hành có biết bao chướng ngại! Chướng ngại từ đâu mà có? Từ trong tâm bất thiện của chúng ta mà biến hiện ra. Mọi người đọc kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo thì đã biết, phần trước có nói “tất cả pháp từ tâm tướng sanh”, tâm của chúng ta bất thiện; nhìn thấy người này vừa mắt thì khởi tham ái, thấy không vừa mắt thì khởi sân giận, đây là tâm bất thiện. Tâm của chúng ta không chân thành, không thanh tịnh, không bình đẳng, bởi vậy tạo nên vô lượng vô biên chướng ngại trên đường Bồ-đề. Chướng ngại này làm sao đột phá? Thiện Tài đã làm ra tám gương tốt nhất cho chúng ta. Ngài thật sự là thuận buồm xuôi gió, gặp được Bồ-tát Văn-thù, dưới hội của Văn-thù đã thành tựu căn bản trí, sau đó Bồ-tát Văn-thù bảo ngài đi tham học, tham vấn 53 vị thiện tri thức, ngài đã thành tựu Phật quả cứu cánh viên mãn. Mỗi lần tham vấn một vị thiện tri thức thì cảnh giới của ngài được nâng lên một cấp. Tỳ-kheo Kiết Tường Văn đại biểu Bồ-tát Sơ trụ của Viên giáo, là phát tâm trụ, ngài tham vấn Sơ trụ Bồ-tát thì bản thân ngài đạt đến Sơ trụ; tham vấn Bồ-tát Hải Vân, ngài liền thăng đến Nhị trụ; tham vấn Tỳ-kheo Diệu Trụ, ngài liền thăng đến Tam trụ, cảnh giới cứ mãi thăng hoa, không có một chút trắc trở. Nguyên nhân gì vậy? Có thái độ tốt của học sinh. Sự việc này, đại sư Ấn Quang nói trong Văn Sao

rất nhiều: “*Một phần thành kính được một phần lợi ích, hai phần thành kính được hai phần lợi ích.*” Thiện Tài đồng tử là đầy đủ thành kính viên mãn, cho nên ngài được lợi ích viên mãn. Bạn thấy tổ sư nói đơn giản như vậy!

Nói thêm với quý vị, lúc làm cũng là đơn giản như vậy, bạn không chịu làm thì vô phương. Tại sao không chịu làm? Bản thân chúng ta từ vô thi kiếp đến nay tập khí phiền não quá nặng. Trong các phiền não thì phiền não lớn nhất đối với người tu hành mà nói là cống cao ngã mạn; luôn cảm thấy mình cao hơn người khác một bậc, người khác đều không bằng mình, ngã mạn cao như núi, điều này đã tạo thành chướng ngại trên đường Bồ-đề của mình. Tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, tham sân si mạn đã tạo nên biết bao nhiêu là chướng ngại. Bạn có thể trừ bỏ những thứ này, nhất định không có tự tư tự lợi, nhất định không dính danh văn lợi dưỡng, thật sự xa lìa được tham sân si mạn thì chúng ta sẽ giống như Thiện Tài đồng tử vậy, đối người, đối việc, đối vật chân thành, cung kính, đã thực hiện được hạnh Phổ Hiền. Lễ kính chư Phật, ai là chư Phật? Tất cả chúng sanh là chư Phật, tất cả người, tất cả việc, tất cả vật đều là chư Phật, chí thành cung kính, không hề có mảy may thái độ khinh mạn. Xưng tán Như Lai, quảng tu cúng dường, sám hối nghiệp chướng, vậy trên đường Bồ-đề làm gì có chướng ngại cho được? Cho nên kinh Hoa Nghiêm hay, sau cùng Thiện Tài với 53 vị, đó là Phật-đà, đó là thiện tri thức, là chư Phật Như Lai đến thị hiện. Thị hiện bất luận là thuận cảnh, nghịch cảnh, người thiện, người ác, không có người nào không phải là thiện tri thức.

Thế Tôn trong một đời dạy học, tu học pháp môn phổ biến một đời thành Phật thì chỉ có hai bộ kinh: Hoa Nghiêm, Thiện Tài biểu diễn cho chúng ta thấy một đời thành tựu; kinh Pháp Hoa, Long nữ 8 tuổi thành Phật. Đây là làm ra để chúng ta thấy, nói cho chúng ta biết, người ở thế gian này trong một đời thành Phật là điều có thể, không phải không thể; chỉ cần bạn biết được đạo lý này, hiểu được phương pháp này, thật sự thọ trì đọc tụng, vì người diễn nói thì bạn có thể thành tựu. Thế nên trước đây có người hỏi tôi phương pháp giảng kinh, tôi đã viết một bài cương lĩnh về nghiên cứu nội điển, đính kèm ở phần sau cuốn sách nhỏ “Nghiên cứu giảng tọa nội điển” của các bạn, các bạn có thể xem. Câu trả lời của tôi đặc biệt nhấn mạnh là học kinh giáo thành tựu 90% là ở thái độ tu học của bạn, còn phương pháp tôi đa chỉ chiếm 10% mà thôi. Thế nên phương pháp không khó, một tuần lễ thì có thể dạy cho bạn biết rồi, thái độ tu học của bạn quyết định sự thành bại của bản thân bạn.

Chúng ta gần gũi thiện tri thức không phải một người, đồng tu rất nhiều. Tại sao trong rất nhiều đồng tu ấy, người có thể thành tựu chỉ có vài ba người? Thầy dạy học như nhau, không phân đây kia, cùng lên lớp như nhau, vì sao có người có thể thành tựu, có người không thể thành tựu? Quyết định bởi thái độ tu học, tức là như Ấn tổ đã nói: một phần cung kính được một phần lợi ích, mười phần cung kính được mười phần lợi ích. Trước đây, chúng tôi thân cận đại sư Chương Gia, thân cận lão cư sĩ Lý Bình Nam, thậm chí thân cận một người tại gia là tiên sinh Phương Đông Mỹ, chúng tôi có mười phần thành kính nên chúng tôi có thể có được một chút lợi ích; không có tâm cung kính như vậy thì cái mà bạn đạt được chỉ là phần ngoài da. Do đây có thể biết, chúng ta có thể thành tựu hay không, có phải là do sự chỉ dạy của thầy hay không? Không phải. Thích-ca Mâu-ni Phật độ hóa chúng sanh, bản thân ngài không kể công. Vì sao vậy? Ngài thành Phật là tự bản thân ngài thành Phật, không phải Phật có năng lực giúp đỡ ngài thành Phật. Nếu Phật có năng lực giúp ngài thành Phật thì chúng ta việc gì phải tu hành? Nếu Phật không giúp chúng ta thành Phật thì ngài không từ bi rồi! Đây là việc mà Phật cũng không thể làm được, hoàn toàn do chính bạn thành tâm, thành ý tu học. Cho nên trong bốn loại duyên, Phật pháp là do duyên sanh, bản thân chúng ta có đầy đủ thân nhân duyên, sở duyên duyên, vô gián duyên, Phật chỉ là tăng thượng duyên đối với chúng ta mà thôi. Cho dù tăng thượng duyên tốt đến đâu, nếu chúng ta không đầy đủ ba duyên phía trước thì không thể thành tựu, chúng ta phải hiểu đạo lý này.

Ở đây nói “hồi hướng” là đem công đức tu học của mình cho tất cả chúng sanh hưởng; bản thân mình không cần, đem cho tất cả chúng sanh hưởng. Bản thân nếu vẫn có một chút “ta cùng hưởng với tất cả chúng sanh”, vậy thì “cái ta” vẫn chưa xả hết, vẫn còn chấp ta ở bên trong, “ta cùng hưởng với tất cả chúng sanh”. Nếu chúng ta đem công đức cho tất cả chúng sanh hưởng, bên trong không có “ta” thì bạn mới có thể đi trên đường Bồ-đề.

“*Tương lai thành Phật sẽ nhanh chóng được hết thấy Phật pháp*”, bạn phải hiểu được thế nào là Phật pháp, “pháp” chính là hết thấy pháp; đối với hết thấy pháp không gì không biết, không gì không thể thì gọi là Phật. Phật có nghĩa là giác ngộ, đối với hết thấy pháp đều là giác mà không mê. “*Thành tựu thần thông tự tại*”, đây là đức dụng. Đối với hết thấy pháp thế xuất thế gian bạn đều có thể giác mà không mê, chánh mà không tà, tịnh mà không nhiễm thì bạn được đại tự tại. Thần thông không phải là tự thọ dụng, mà thần thông là tha thọ dụng. Tự thọ dụng là tự tại, tha

thọ dụng là thần thông, bạn có năng lực giáo hóa tất cả chúng sanh. Đây là một đoạn văn lớn. Đoạn của ngày mai, Phật ở đây rất từ bi, ngài nêu ra một thí dụ tu hành thập thiện, thực hành thập thiện ở sáu ba-la-mật thì sáu ba-la-mật mới viên mãn. Tốt rồi, hôm nay chúng ta giảng đến đây.

LÀ GIẾT HẠI MÀ HÀNH BỐ THÍ

Tập 78 (số 19-014-0078)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ mười hai, hàng thứ nhất:

Bấy giờ, Thế Tôn lại bảo long vương rằng: Nếu có Bồ-tát nào nương vào thiện nghiệp này mà tu đạo, có thể là giết hại mà hành bố thí thì thường được nhiều tiền của, không ai có thể xâm đoạt; lại sống lâu không chết yểu, không bị tất cả oán tặc làm tổn hại.

“Lời Phật chân thành, vui vẻ tin nhận.” Người hiện nay đối với lời Phật nói phần lớn là bán tín bán nghi, đây là người học Phật; còn người không học Phật thì luôn cho rằng đó là lời khuyên thiện của nhà Phật, nhất định không phải là lời chân thật, nên họ rất khó tiếp nhận. Dẫn đến nguyên nhân này, thật ra mà nói thì người xuất gia có trách nhiệm rất lớn. Người thế gian vì sao không thể tiếp nhận lời của Phật? Vì hình tượng của người xuất gia khiến họ coi thường. “Lời của Phật hay như vậy, các vị đều là người xuất gia, tuyên dương Phật giáo, nhưng những suy nghĩ và hành vi của bản thân các vị thì hoàn toàn không tương ứng với lời Phật dạy, có thể thấy bản thân các vị đều không tin Phật. Các vị không tin mà khuyên chúng tôi tin thì sao có thể được?” Chúng ta hãy suy nghĩ thật kỹ đạo lý này, vì sao chúng ta tin lời của Phật? Chúng ta biết thông qua tu học giới định tuệ, thật sự khai trí tuệ, sau khi khai trí tuệ rồi thì đối với tất cả hiện tượng thế xuất thế gian đều thông đạt sáng tỏ. Đây là điều mà chúng ta không thể sánh với Phật, Bồ-tát, các ngài thấy rất rõ ràng, còn chúng ta mê hoặc điên đảo.

Người thế gian đang mê nhưng hoàn toàn không thừa nhận mình mê, mà họ thừa nhận mình có trí tuệ cao độ, họ cho cổ thánh tiên hiền là mê tín. Quan niệm sai lầm này phải làm thế nào để chỉnh sửa nó lại, đây không phải là việc dễ dàng. Trước tiên bản thân chúng ta phải thông qua tu học để chứng thực lời của Phật là chân thật; nếu như không thông qua tu học nghiêm túc thì không đạt được cảnh giới này, mà vĩnh viễn tùy thuận tập khí phiền não của chính mình, thuận theo tri kiến của mình, nhất định không chịu tin tưởng lời của Phật. Trong kinh Phật nói với chúng ta, đây là nói với phàm phu lục đạo, khi bạn chưa chứng được A-la-hán thì nhất định không được tin vào suy nghĩ của mình. Vì sao vậy? Vì sao sau khi chứng được A-la-hán

thì mới có thể tin vào suy nghĩ của mình? Đạo lý ở chỗ nào? A-la-hán đã đoạn kiến tư phiền não rồi, 88 phẩm kiến hoặc, 81 phẩm tư hoặc của tam giới đã đoạn hết rồi. Phật nói người ở trình độ này được gọi là “chánh giác”, sự giác ngộ của họ không có sai lầm, cũng chính là nói cách nghĩ, cách nhìn của họ là chính xác, không phải sai lầm. Nếu bạn chưa đoạn kiến tư phiền não, “kiến tư phiền não” không dễ hiểu, đây là danh từ Phật học; hay nói cách khác, tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, tham sân si mạn, chưa đoạn những thứ này thì tri kiến của bạn là bất chánh. Cho dù bạn học nhiều đến đâu chẳng nữa, thậm chí là bạn có thể đọc thuộc Đại tạng kinh từ đầu đến cuối, giảng đến mức hoa trời rơi lả tả thì bạn vẫn không phải là chánh kiến. Chỉ có người đầy đủ chánh kiến mới biết tâm từ bi của Phật Bồ-tát là đại từ đại bi. Người thế gian chưa đạt đến cảnh giới này, nếu họ có thể tôn sư trọng đạo, có thể thuận theo giáo huấn của thánh hiền, y giáo phụng hành thì hạng người này có phước rồi; đây không phải là trí tuệ của họ, mà là thiện căn phước đức nhiều đời nhiều kiếp của họ, họ có phước, họ có thể tiếp nhận, họ có thể tin, họ có thể phụng hành thì họ được phước.

Kinh văn từ đoạn lớn dưới đây là nói về việc thực hiện thập thiện nghiệp vào trong hành môn của Bồ-tát. Từ chỗ này chúng ta có thể thể hội được thập thiện nghiệp là nền tảng của tu hành, không có thập thiện thì làm gì có lục độ? Cho nên, phía sau lục độ nói tứ vô lượng tâm, tứ nhiếp pháp, ba mươi bảy phẩm trợ đạo, đủ loại pháp môn đều lấy thập thiện làm nền tảng, không có thập thiện thì không có Phật pháp, chúng ta phải biết đạo lý này. Phật ở đây nói rất rõ ràng: “*Nếu có Bồ-tát nào nương vào thiện nghiệp này mà tu đạo*”, bạn phải biết thiện nghiệp này là thiện nghiệp của trời người, người có đầy đủ thập thiện, cho dù không học Phật, không tu hành, không nương theo Phật pháp Đại, Tiểu thừa mà tu hành nhưng họ tuyệt đối không đọa ba đường ác. Vì sao vậy? Vì họ không tham, không sân, không si, họ lìa tham sân si rồi. Tham sân si là nghiệp nhân của ba đường ác: tâm tham đọa ngã quỷ, sân giận đọa địa ngục, ngu si đọa súc sanh. Họ có thể xa lìa ba đường ác, xa lìa tham sân si nên chắc chắn không đọa ba đường ác, cho nên đây là căn bản của hai cõi trời người. Trong lục đạo, muốn đạt được điều kiện căn bản của hai cõi trời người mà chúng ta không nghiêm túc tu hành thì làm sao được?

Phật yêu cầu chúng ta, phần kinh văn phía trước đã nói rất rõ: “Ngày đêm thường niệm thiện pháp”, thường niệm thiện pháp chính là chỉ cho thập thiện, “tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp”, thường niệm thì tâm thiện, tư duy thì tư tưởng

của bạn thiện, quán sát thì kiến giải, hành vi của bạn thiện. Như vậy mới “khiến các thiện pháp niệm niệm tăng trưởng”. Làm thế nào tăng trưởng? Tăng trưởng ở đây là học Phật, từ trên nền tảng này mà tu học mọi thứ Phật pháp trong cửa Phật. Nếu không có nền tảng của thập thiện thì hành môn gì cũng vô ích, đều miễn bàn đến, điều này chúng ta nhất định phải biết.

Phật ở chỗ này rất từ bi, nói từng điều từng điều với chúng ta. Đoạn này đều là nói bổ thí, trước tiên Phật nói với bạn lìa sát hại, chính là không sát sanh mà thường hành bổ thí, thì bạn đạt được quả báo như thế nào? “*Thường được nhiều tiền của*”, người thế gian cầu phú quý, nhưng sát sanh mà được phú quý thì phú quý đó từ đâu mà có vậy? Tuyệt đối không phải do họ sát sanh mà có được, mà là do họ đời trước tu tích nhân thiện nên đời này được quả báo thiện. Phật nói rất hay: “Muốn biết nhân đời trước, xem quả nhận đời này”, nếu ta muốn biết nghiệp trong đời quá khứ ta đã tạo nghiệp gì thì cứ xem những điều mà ta thọ nhận trong đời này; đời trước gieo nhân, đời này nhận quả báo. “Muốn biết quả đời sau, xem nhân tạo đời này”, đời sau ta có quả báo gì, hãy xét xem hành vi việc làm đời này của ta thì sẽ biết quả báo ở đời sau. Đời này được phú quý là do trong đời quá khứ trồng nhân thiện. Nếu đời này được phú quý mà không biết tu thiện, thậm chí còn dùng thủ đoạn phi pháp để giành lấy phú quý, Phật Bồ-tát hiểu rõ, phú quý mà bạn có được không phải nhờ thủ đoạn này của bạn mà có, mà do nhân thiện bạn đã tu trong quá khứ mà được. Ngày nay bạn dùng mọi thủ đoạn không chính đáng, cho rằng đạt được giàu sang rồi, không phải vậy! Nghiệp mà bạn tạo đời này, đời sau sẽ thọ báo. Thế gian có mấy người hiểu được đạo lý này, có mấy người hiểu rõ chân tướng sự thật này?

Dựa vào điều gì mà Phật pháp được gọi là “bảo”? Là do hiểu rõ thấu triệt đối với chân tướng sự thật của nhân quả ba đời. Phật pháp nói với chúng ta, chỉ dạy chúng ta làm thế nào được giàu có, trong đây mỗi điều đều là được giàu có. Bởi vì những gì bạn tu là tu bổ thí, mà bổ thí thì được giàu có, lìa thập ác thì được giàu có, đây là sự thật. Trong mỗi một câu đều có “*không ai có thể xâm đoạt*”, sự giàu có của bạn tuyệt đối không ai có thể xâm phạm, tuyệt đối không ai có thể đoạt lấy. Ngày nay người được giàu có thì ngày đêm thường lo lắng, lo được lo mất, sợ của cải bị mất hết. Nếu thật sự dùng thập thiện để tu bổ thí thì sự giàu có của bạn sẽ mỗi ngày tăng thêm, tuyệt đối sẽ không tiêu tán.

Không sát sanh tức là bản thân đã bỏ thí vô úy, quả báo của bỏ thí vô úy là khỏe mạnh sống lâu. Câu kệ đó là *“sống lâu không chết yếu”*, “chết yếu” là chết trẻ, đoản mạng. *“Không bị tất cả oán tặc làm tổn hại”*, “oán” là oan gia, “tặc” là trộm cướp. Bạn có oan gia, oan gia có, có rất nhiều, vì sao có vậy? Vì quá khứ kết oán thù với họ. Quá khứ không phải là một đời một kiếp, mà là quá khứ vô lượng kiếp đến nay, thử nghĩ xem bạn đã kết oán thù với bao nhiêu người, đã kết oán thù với bao nhiêu chúng sanh? Oan oan tương báo, không bao giờ dứt. Sự việc này Phật nói rất rõ ràng, bạn kết oán thù với người ta, đây là nhân, nhân muốn biến thành quả thì trong đó phải có duyên; nếu không có duyên, tuy có nhân ác nhưng quả ác sẽ không hiện tiền. Đời này gặp được Phật pháp, tín thọ phụng hành, chuyển tâm hạnh của mình thành thuần thiện, như vậy là đoạn mất duyên ác rồi, cho dù có rất nhiều oan gia trái chủ nhưng hiện nay mình không có duyên, nên dù gặp phải cũng không khởi hiện hành. Cho nên nhà Phật nói, điểm then chốt để chuyển biến quả báo là duyên; chúng ta không có cách gì điều khiển được nhân, nhưng duyên thì chúng ta có thể điều khiển. Chúng ta tu tất cả duyên thiện, đoạn tất cả duyên ác thì sự tổn hại của oán tặc sẽ xa lìa, cho dù gặp phải một số tổn hại nhỏ cũng không đến nỗi trở ngại việc lớn. Cho nên, cát hung họa phúc là chuyện ở trong tâm chúng ta, việc này quan trọng. Nhất định không được sát sanh, không những không được sát sanh, mà dứt khoát không được làm những việc tổn hại đến người khác, nếu tất cả chúng sanh do ta mà khởi phiền não thì chúng ta sai rồi.

Người tạo tác những nghiệp ác đều là ngu muội vô tri. Bạn hãy quan sát tỉ mỉ tư tưởng, kiến giải, hành vi của họ đều là tương ưng với thập ác, không tương ưng với thập thiện, họ không tương ưng với thập thiện. Tu hành thập thiện đến một trình độ tương đối thì như phần trước Phật đã nói là *“chẳng dễ mấy may bắt thiện xen tạp”*, đó là trình độ cao, ở trong trình độ này là trực tiếp tu pháp Bồ-tát. Cho nên, ở đây Phật đem pháp của Bồ-tát đặt ở đoạn kinh văn thứ nhất. Nếu còn có mấy may bắt thiện xen tạp thì thiện của chúng ta không thuần rồi, Phật dạy người như vậy, nhà Nho cũng dạy người như vậy, nhưng nhà Nho nói không cặn kẽ như Phật nói. Nhà Nho nói: *“Minh đức, thân dân, đạt đến chí thiện, biết mục tiêu thì sau đó có định.”* “Biết mục tiêu”, biết được mục tiêu gì vậy? Là chí thiện, mục tiêu ở chí thiện. Từ chỗ này chúng ta có thể lĩnh hội được nhà Nho là khuyên người lập chí, Phật pháp khuyên người phát tâm. Chúng ta phải phát tâm gì? Tâm chí thiện. Tâm chí thiện đối với chính mình là thâm tâm trong tâm Bồ-đề; tâm chí thiện đối nhân, xử

thế, tiếp vật là tâm đại bi trong tâm Bồ-đề. Từ chí thiện có thể kiến tánh, tánh là tâm chân thành, trong Quán Kinh gọi là tâm chí thành. Nhà Nho khuyên người lập chí như vậy, lập chí làm thánh nhân. Phật dạy chúng ta phát tâm, chính là dạy chúng ta phát tâm phải làm Phật, vậy mới đích thực là đạt đến chí thiện.

Cho nên, dứt khoát không được có mảy may tâm tổn hại người khác, không được có ý niệm tổn hại tất cả chúng sanh. Phật Bồ-tát độ chúng sanh không nóng nhất thời, vô lượng kiếp rồi lại vô lượng kiếp, luôn trồng thiện căn cho tất cả chúng sanh. Trong kinh nói rất hay, danh hiệu của chư Phật Bồ-tát “một phen lọt vào tai, vĩnh viễn thành hạt giống đạo”. Tất cả chúng sanh trong một đời có cơ hội nhìn thấy tượng Phật, nghe đến danh hiệu Phật thì đã trồng thiện căn rồi. Đời này không thể thành tựu thì đời sau, hoặc đời sau nữa, hoặc ở nhiều kiếp về sau, khi gặp duyên chín muồi thì chắc chắn được độ. Cho nên, chúng ta nhất định phải nhận thức rõ ràng, biết được tầm quan trọng của thập thiện nghiệp đạo, hết lòng nỗ lực tu học, thành tựu bản thân và cũng thành tựu người khác, ta và người cùng có lợi. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đoạn này.

LÌA VIỆC KHÔNG CHO MÀ LẤY, LẠI HÀNH BỐ THÍ

Tập 79 (số 19-014-0079)

Mời mở quyển kinh, kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ mười hai, bắt đầu xem kinh văn hàng thứ tư:

Lìa việc không cho mà lấy, lại hành bố thí thì thường được nhiều tiền của, không ai có thể xâm đoạt; thù thắng không gì bằng, đều có thể thâu thập đầy đủ pháp tạng của chư Phật.

Trong lục độ thì đây là điều thứ hai: trì giới ba-la-mật. “Không cho mà lấy”, đây là giới trộm; có thể lìa việc không cho mà lấy thì cũng chính là trì giới bố thí. Một điều này chính là trì giới bố thí, phần trước là không sát sanh bố thí, còn đây là trì giới bố thí. Bố thí nhất định được phước báo. “Tiền của” (tài bảo) nói ở đây là quả báo thông ba đời. Bố thí tài thì được giàu có, tiền của cũng được xem là bảo; bố thí pháp được thông minh trí tuệ, thông minh trí tuệ là pháp bảo; bố thí vô úy được khỏe mạnh sống lâu, chúng ta nhất định biết được mọi người đều xem khỏe mạnh sống lâu là bảo vật hàng đầu, cho nên tài bảo là thông ba loại nhân quả. Người tuy thường hành bố thí nhưng nếu họ vẫn không lìa ác nghiệp; nghĩa là vẫn tạo mười ác nghiệp, nhưng họ cũng hoan hỷ bố thí thì họ có được phước báo hay không? Được phước báo. Nhưng phước báo của họ hưởng thụ ở đâu? Hưởng thụ ở ba đường ác, bởi chưa đoạn tham sân si. Nếu họ đọa trong cõi súc sanh, trong cõi súc sanh cũng có phước.

Chúng ta hiện nay thấy rất nhiều người nuôi thú cưng, bạn thấy chúng có phước báo biết bao! Một gia đình nuôi một con thú cưng, đó là bảo bối của gia đình ấy, không ai không ưa thích nó, không ai không quan tâm nó, phước báo đó của nó là do đời trước tu bố thí. Nếu thú cưng này rất thông minh là do nó còn có bố thí pháp; hoặc nếu nó khỏe mạnh sống lâu thì do nó còn bố thí vô úy. Cho nên, bạn hãy quan sát kỹ thú cưng mà người ta nuôi thì bạn có thể biết được nhiều con thú cưng trong đời quá khứ đều tu ba loại bố thí, nhưng do chúng chưa lìa tham sân si nên phải nhận quả báo này. Nếu phước báo lớn thì chúng sẽ biến thành la-sát, biến thành a-tu-la, đây là phước báo lớn; a-tu-la là đứng đầu trong cõi súc sanh, là quý vương trong cõi nga quý, sẽ được phước báo như vậy. Thế nhưng chúng ta biết rằng loại phước báo này sau khi hưởng hết rồi thì ác nghiệp của họ hiện tiền, lúc đó mới thật

sự là khổ báo. Do đây có thể biết, nếu không tu thập thiện nghiệp thì tất cả phước tu được đều không chân thật; chỉ có tu thập thiện, nương theo thập thiện, lại tu bố thí, trì giới, lục độ vạn hạnh nữa thì phước báo này mới là chân thật, mức thấp nhất cũng là hưởng phước báo trời người.

Thế nhưng quý vị phải biết, phước báo trời người vẫn không phải cứu cánh. Chúng ta xem trước đây, trước đây thì có, hiện nay không còn người có phước báo lớn như vậy. Các vị vua thời tiền Thanh như Khang Hy, Càn Long, phước báo của họ là do đời đời kiếp kiếp đã tu, không biết họ đã tu tích trong bao nhiêu đời mới trở thành đế vương của nhân gian. Phước báo là do tu mà có, chắc chắn là họ thấy đều tu ba loại phước báo, cho nên họ giàu có, thông minh trí tuệ, khỏe mạnh sống lâu. Khang Hy đã làm hoàng đế 61 năm, Càn Long đã làm hoàng đế 60 năm và làm thái thượng hoàng 4 năm. Nếu họ không tu ba loại phước báo này thì phước từ đâu mà ra? Dĩ nhiên hai vị hoàng đế này đều là vị vua anh minh, đế vương anh minh, thật sự vì quốc gia dân tộc, vì nhân dân mà làm ra không ít việc tốt. Họ có lỗi lầm hay không? Vẫn có, đó là vụ xử tội dùng ngôn từ phạm húy, là chuyện nhỏ nhặt chẳng đáng kể mà giết biết bao nhiêu người có học, đây là tạo nghiệp. Khi hưởng hết phước báo rồi, họ còn dư phước, lại hưởng dư phước đáng kể rồi thì tội báo liền hiện tiền.

Cho nên, quả báo ở trong lục đạo đều chẳng phải cứu cánh, người thông minh nhất định phải thoát khỏi lục đạo. Dẫu rằng chúng ta phát nguyện muốn đến lục đạo cứu độ chúng sanh khổ nạn, nhưng nhất định phải là thừa nguyện tái lai. Vì sao vậy? Vì người thừa nguyện tái lai thì họ là thân nguyện lực, không phải là thân nghiệp báo; người thừa nguyện tái lai chắc chắn không tạo nghiệp. Chúng ta có thể từ chỗ này mà quan sát, họ là người tích lũy tu phước tu tuệ mà đến, hay là người đích thực thừa nguyện mà đến. Nếu như vẫn còn ác niệm, vẫn còn yêu ghét thì họ không phải thừa nguyện tái lai; người thừa nguyện tái lai thì tình đã chuyển thành trí tuệ rồi, cho nên chắc chắn không có cảm tình khởi tác dụng. Họ đối nhân xử thế tiếp vật là trí tuệ chân thật, nhất định không dùng tình cảm; nếu còn có tình thì đây là thân nghiệp báo, theo nghiệp mà lưu chuyển. Tông Pháp Tướng trong nhà Phật nói là chuyển thức thành trí, “thức” chính là tình thức. Cho nên nói chuyển tám thức thành bốn trí, bốn trí Bồ-đề, đây là người thừa nguyện tái lai; người không thể đem tâm, tâm sở chuyển biến thành bốn trí Bồ-đề thì người này là phàm phu sáu cõi. Phàm phu sáu cõi dù phước báo lớn đến đâu, làm đến Ma-hê-thủ-la thiên vương, nhưng khi hưởng

hết phước rồi vẫn phải đọa lạc xuống; hay nói cách khác, chắc chắn không thoát khỏi luân hồi.

Cho nên, chúng ta hãy lắng lòng quan sát, Đại Phạm thiên vương, Ma-hê-thủ-la thiên vương không sánh bằng Tu-đà-hoàn. Tuy Tu-đà-hoàn tới lui nhân gian và cõi trời bảy lần, nhưng chắc chắn thoát khỏi lục đạo luân hồi. Chư thiên, thiên vương không có cách gì thoát khỏi luân hồi. Chúng ta tu hành, tu ở chỗ nào vậy? Sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, làm thế nào chuyển tình thức thành Bồ-đề, trong bốn trí Bồ-đề thì chuyển a-lại-da thức thành *đại viên cảnh trí*. Đại viên cảnh trí có nghĩa là gì? Chính là chúng tôi hiện nay đem lời giáo huấn của Phật tổng kết thành mười câu là “chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi; nhìn thấu, buông xuống, tự tại, tùy duyên, niệm Phật”; tâm bao thái hư, lượng chu sa giới, đây là đại viên cảnh trí. Tâm chân thành bao trùm hư không, trọn khắp pháp giới, tâm thanh tịnh bao trùm hư không, trọn khắp pháp giới, thậm chí cả tự tại cũng bao trùm hư không, trọn khắp pháp giới, tùy duyên cũng là bao trùm hư không, trọn khắp pháp giới, đây là đại viên cảnh trí. Chuyển mặt-na thành *bình đẳng tánh trí*, chuyển ý thức thứ sáu thành *diệu quan sát trí*, chuyển năm thức trước thành *thành sở tác trí*, sức chứa của “trí” đều là bao trùm hư không, trọn khắp pháp giới.

Chúng ta từ chỗ nào mà chuyển đổi? Từ trong đời sống thường ngày, trong đời nhân xử thế tiếp vật, làm một sự chuyển đổi lớn, dứt khoát không khởi tự tư tự lợi; thuận cảnh nhất định không khởi tham ái, nghịch cảnh nhất định không khởi sân giận, chúng ta bèn “đạt đến chí thiện”. Tiếp xúc với tất cả chúng sanh, khởi tâm động niệm không có gì là không thiện, nhất định tương ưng với thập thiện nghiệp, quả báo là xứng tánh. Cho nên “thường được nhiều tiền của, không ai có thể xâm đoạt”. Tiền của xứng tánh thì có người nào có thể xâm phạm được, người nào có thể đoạt lấy được? Nếu người ta đến xin thì đều cho họ, của ở đây hết rồi thì ở kia liền đến, vĩnh viễn không bị mất đi, cho nên nói càng thí càng nhiều.

Chúng ta thấy thế gian hiện nay, chúng sanh sống khổ đến như vậy, trình độ văn hóa ngày một sa sút. Đời sống vật chất gian khổ là do không biết bố thí tài; trình độ văn hóa sa sút là do không biết bố thí pháp. Chúng ta mỗi lần xem thấy một cuốn sách, lật đến trang cuối là “sở hữu bản quyền, sao chép truy cứu”, không chịu bố thí pháp thì làm sao có thể tăng trưởng thông minh trí tuệ cho được? Niệm niệm luôn tính toán với người khác, ham muốn lợi nhỏ, quả báo khỏe mạnh sống lâu sẽ không

đạt được, sẽ không có. Chúng ta quan sát tỉ mỉ xã hội này, mọi người đều đang tạo nghiệp, không biết tu phước, cho rằng tạo nghiệp là chính mình thông minh, bản thân tài giỏi hơn người khác, cho rằng tạo tác những ác nghiệp nên có được phước báo này. Họ không hiểu được rằng phước báo đó là trong mạng họ có, phước báo trong mạng họ có thật ra lớn hơn rất nhiều, rất nhiều so với phước mà họ hiện nay đạt được và hưởng thụ! Bởi vì họ tạo tội nghiệp nên đã bị tổn giảm, bị giảm bớt mà họ vẫn còn hưởng phước lớn như vậy thì bạn thử nghĩ xem, nếu không bị giảm bớt thì phước báo của họ còn lớn đến cỡ nào!

Trước đây, trên thế gian có nhiều bậc thánh hiền, cho nên có môi trường tu học tốt, trong nhà có người già làm tấm gương cho bạn thấy, trong xã hội có rất nhiều học giả làm tấm gương cho bạn thấy. Sách xưa của Trung Quốc, không cần nói nhiều, cuối năm triều Thanh trở về trước, có tác phẩm văn học nào ở sau có dòng chữ “sở hữu bản quyền, sao chép truy cứu” hay không? Không có. Cái mà các bạn nhìn thấy đều là “hoan nghênh lưu thông, công đức vô lượng”, đều là khuyên bạn lưu thông, không hề ngăn cấm. “Sở hữu bản quyền, sao chép truy cứu” là đến đầu năm Dân Quốc mới có, người ở thời đại Dân Quốc này khổ, đáng thương, không biết tu phước. Những trưởng giả đại phú, quý tộc quyền thế trong xã hội từ thời Dân Quốc về sau mà chúng ta nhìn thấy đều đã tu phước ở các thời đại đế vương trước đây, hiện nay họ đến hưởng thụ. Chúng ta đời này thật sự là may mắn gặp được Phật pháp, nên mới có thể nhìn ra được, nhân duyên quả báo của thế gian này, chúng ta nhìn thấy rất rõ ràng, rất sáng tỏ, cho nên chúng ta tự mình biết cần phải làm như thế nào.

Câu này là lìa trộm cắp thì được phước báo “*thù thắng không gì bằng, đều có thể thâm thập đầy đủ*”. Hai câu này ý nói, cái mà bạn đạt được là phước đức tối thắng không gì bằng. Không chỉ như vậy, phía sau hai câu này là “*đều có thể thâm thập đầy đủ pháp tạng của chư Phật*”, phước và tuệ, hai loại phước báo này bạn đều đạt được, quả báo này thật sự là thù thắng không gì bằng. Trí tuệ là từ bố thí pháp mà có được. Người thật sự có tâm bố thí thì trước tác của họ nhất định không được có dòng chữ “sở hữu bản quyền, sao chép truy cứu” này, làm như vậy thì phước mà họ đạt được vô cùng có hạn. Hiện nay, trong cửa Phật có một số đại đức cũng lơ là không chú ý, đã sơ suất sự việc này, trước tác của mình cũng in lên dòng chữ “sở hữu bản quyền, sao chép truy cứu”, đoạn mất pháp duyên của mình rồi, đã đi ngược lại thệ nguyện của mình. Mỗi ngày vẫn tụng thệ nguyện trên cửa miệng là “chúng

sanh vô biên thệ nguyện độ”, còn trên trước tác thì ghi “sở hữu bản quyền, sao chép truy cứu”, vậy bạn độ chúng sanh kiểu gì đây? Bạn đã đi ngược lại thệ nguyện của mình rồi, bạn độ chúng sanh là có điều kiện. “Bạn hãy mang tiền đến mua sách của tôi”, vậy sẽ biến thành gì? Biến thành hàng hóa làm ăn mua bán rồi, làm gì có pháp duyên? Tâm thái của bạn như vậy thì niệm Phật không thể vãng sanh, thế giới Tây Phương Cực Lạc không có người lòng dạ hẹp hòi như vậy.

Bản thân chúng ta học Phật có một chút tâm đắc viết ra cúng dường đại chúng, tiếc là không thể in nhiều một chút để tặng cho người khác. Bản thân ta không có khả năng in thì người khác in chẳng phải càng tốt hơn sao? Ta càng bớt việc. Bạn không cho người khác in, nhất định muốn tự mình in để bán kiếm tiền thì còn ra thể thống gì! Tâm thái như vậy thì niệm Phật không thể vãng sanh, một người từ thiện ở thế gian còn không làm như vậy. Người Trung Quốc chúng ta vào thời xưa dạy học, đều tìm đủ mọi cách để lưu thông những điều tốt đẹp. Bình thường chúng ta rất dễ nhìn thấy những vị thầy thuốc, họ có một số phương pháp cấp cứu thông thường đều in thành cuốn sách nhỏ, cuốn sách nhỏ này cũng là “hoan nghênh in ấn, công đức vô lượng”, từ trước đến giờ không hề nhìn thấy ở phần sau những cuốn thiện thư này ghi hạn chế người khác sao chép, chưa từng nhìn thấy. Người Trung Quốc trước đây không có loại tư tưởng này, loại tư tưởng này là từ nước ngoài truyền vào.

Từ xưa đến nay, người nước ngoài tiếp nhận nền giáo dục là giáo dục chủ nghĩa công lợi, họ phải bảo vệ bản thân, sợ người khác xâm phạm quyền lợi của mình, cho nên trong pháp luật đã lập ra rất nhiều điều. Người Trung Quốc từ xưa đến nay tiếp nhận giáo dục thánh hiền, giáo dục thánh hiền là hy vọng tất cả chúng sanh ai ai cũng có thể làm thánh, làm hiền. Giáo dục Phật pháp là hy vọng tất cả chúng sanh sớm thành Phật đạo, làm sao có thể có hạn chế được? Đây là mức thấp nhất mà chúng ta phải giác ngộ. Năm xưa tôi ở đây, pháp sư Diễm Bồi hỏi tôi: “Làm thế nào để có được pháp duyên thù thắng?” Tôi nói với ông: “Bồ thí. Bồ thí vô điều kiện, bồ thí vô tư thì pháp duyên của mình tự nhiên sẽ thù thắng. Bản thân chỉ cần hết lòng thực hiện lời giáo huấn của đức Phật, y giáo phụng hành thì pháp duyên tự nhiên thù thắng.”

Tôi giảng kinh hoàng pháp 41 năm, trước giờ không hề lôi kéo một tín đồ nào đến nghe, không hề có. Tôi trước giờ cũng không đi rải quảng cáo, đây là thầy Lý dạy tôi, thầy nói rất có đạo lý, tôi hiểu. Thầy nói: “Bạn đi giảng kinh ở bên ngoài,

bạn rải rất nhiều quảng cáo, cảm được rất nhiều thính chúng đến. Ngày đầu tiên rất tốt, mọi người đều mắc lừa, bị bạn lừa mà đến; sau khi nghe qua, họ thấy bạn giảng chẳng ra sao thì ngày mai số người sẽ giảm bớt một nửa, ngày kia lại giảm tiếp, chẳng phải bạn sẽ nản lòng sao? Bản thân bạn không còn lòng tin nữa.” Lòi thầy nói rất có đạo lý, cho nên không rải quảng cáo. Ngày đầu tiên mình giảng kinh có ba người nghe, ngày thứ hai giảng kinh có bốn người nghe, ngày thứ ba giảng kinh có năm người nghe, thính chúng của bạn mỗi ngày đang tăng lên, tăng lên sẽ khiến tinh thần của chúng ta phấn chấn hơn, đây là thầy Lý dạy tôi. Cho nên, nhất định không được làm quảng cáo, làm quảng cáo thì nhiều nhất là bạn giảng được một lần, bạn không thể giảng lần thứ hai, giảng lần thứ hai, lần thứ ba thì thính chúng của bạn sẽ dần dần giảm xuống; trừ khi bạn thật sự giảng hay, người thật sự giảng hay cũng không làm theo cách này.

Phật giáo không giống với những tôn giáo khác, Phật giáo là sư đạo, sư đạo là “chỉ nghe học trò đến học, chưa từng nghe thầy giáo đến dạy”, tuyệt đối không lôi kéo thính chúng, thính chúng là tự họ ngưỡng mộ mà đến. Họ có tâm chân thành, điều này như Ấn tổ nói: “Một phần cung kính được một phần lợi ích”, họ thật sự đạt được lợi ích. Người bị lôi kéo đến, vì cảm tình hoặc bắt buộc dĩ miễn cưỡng mà đến, họ sẽ không có tâm cung kính, nên họ không được lợi ích. Đây thật sự là người từng trải thì mới hiểu được, mới đem đạo lý này truyền cho chúng ta. Đến khắp nơi mời chào tín đồ, đây đều là tư tưởng của người nước ngoài, không phải lời dạy của cổ thánh tiên hiền Trung Quốc chúng ta. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.

LÌA TÀ HẠNH MÀ HÀNH BỐ THÍ

Tập 80 (số 19-014-0080)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ mười hai, hàng thứ tư từ dưới lên:

Lìa tà hạnh mà hành bố thí thì thường được nhiều tiền của, không ai có thể xâm đoạt; gia đình chánh trực, hòa thuận; mẹ và vợ con sẽ không có người dùng lòng dục để đối đãi.

Trong bộ kinh này Phật dạy chúng ta, khai thị cho chúng ta thực hành thập thiện nghiệp vào trong sáu ba-la-mật của Bồ-tát hạnh. Trong sáu ba-la-mật thì bố thí được nói rộng, nói rất cặn kẽ, còn năm loại phía sau thì nói sơ lược. Chúng ta đã hiểu được nghĩa rộng rồi, khi Phật nói sơ qua thì chúng ta cũng có thể thông đạt hiểu rõ, đối chiếu với nghĩa rộng của đoạn phía trước, đây gọi là nêu một suy ba. Hy vọng chúng ta có thể thực hành hạnh thiện này vào trong đời sống, vào trong công việc, trong đối nhân xử thế tiếp vật.

Đoạn này nói về không tà dâm. Phần trước đã nói không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm được thực hiện trên bố thí, bố thí thì nhất định được giàu có, cho nên trong mỗi một câu đều có đoạn “thường được nhiều tiền của, không ai có thể xâm đoạt”. Đây là sự thật, người thế gian gọi là chân lý, tu nhân chắc chắn có quả báo, bạn muốn rời khỏi quả báo cũng không rời được, quả báo nhất định sẽ đi theo bạn. Hiểu được đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật thì chúng ta muốn cầu giàu có không phải là không cầu được. “Trong cửa nhà Phật, có cầu tất ứng”, cầu có đạo lý của cầu, nhất định phải dùng thập thiện nghiệp mà tu bố thí ba-la-mật, tu ba loại bố thí.

Đây là lìa tà dâm, tức là không tà dâm mà hành bố thí. Hai câu phía trước là tổng thuyết, “*thường được nhiều tiền của, không ai có thể xâm đoạt*” là lời nói chung. Phía sau có quả báo riêng biệt là “*gia đình chánh trực, hòa thuận*”, gia đình của bạn mỹ mãn, ai nấy đều chánh trực, hòa thuận. Thuận là hòa thuận, gia hòa vạn sự hưng, muốn gia đình mỹ mãn là phải tu thiện hạnh thì mới có thể cảm được; nếu hành vi của bạn bất thiện, dù bạn có thể được giàu có nhưng trong nhà của bạn vẫn không được mỹ mãn. “*Mẹ và vợ con*”, đây là nói những người nữ trong gia đình bạn, khi người bên ngoài tiếp xúc với họ đều là dùng tâm tôn kính, tâm kính ái, tuyệt

đổi không có ý niệm dâm dục mà cư xử với họ. Từ đó cho thấy, nhân như thế nào thì sẽ cảm quả báo như thế ấy, nghiệp nhân quả báo tợ hào không sai. Nếu chúng ta muốn gia đình hòa thuận thì nhất định phải đoạn ác tu thiện mới có thể đạt được.

Xã hội ngày nay, vấn đề nghiêm trọng nhất chính là luân lý đạo đức của gia đình đã bị hủy hoại rồi. Người nào hủy hoại vậy? Chúng ta sau khi đọc kinh Phật mới hiểu được, không phải người khác hủy hoại, là chính mình tạo tác những ác hạnh mà hủy hoại. Bản thân chúng ta có tâm tham lam bủn xỉn, cho nên của cải của ta mới có người mưu toan, xâm phạm, đoạt lấy của mình, là do bản thân chúng ta chưa buông xuống tâm tham lam keo kiệt. Sát sanh, người có tâm sát hại chúng sanh mới bị loại quả báo này. Chúng ta thường có tâm muốn chiếm phần lợi của người khác, đây là tâm trộm, cho nên thứ mà chúng ta đạt được cũng thường hay bị người khác dòm ngó. Chúng ta đối với nữ sắc có tâm dâm dục, thì nữ thân quyến trong nhà cũng sẽ gặp rất nhiều điều thị phi. Nhà của bạn sao có thể bình an? sao có thể có hòa thuận cho được?

Cho nên xem kỹ kinh Phật thì biết được, ngày nay vấn đề gia đình, vấn đề xã hội, vấn đề con cái, thanh thiếu niên, vì sao lại nghiêm trọng đến như vậy? Quay đầu lại nghĩ xem, bản thân chúng ta không tu thập thiện nghiệp, mọi người trong xã hội cũng lo là điều này. Chúng ta tuy mỗi ngày niệm A-di-đà Phật nhưng vẫn không tránh khỏi tai nạn. Không phải A-di-đà Phật không linh, A-di-đà Phật dạy chúng ta bắt đầu làm từ hiếu thân tôn sư, từ tâm không giết, tu thập thiện nghiệp, chúng ta đã làm chưa? Đây là nghiệp nhân quả báo, Phật Bồ-tát không thể chuyển được, nhất định phải biết rằng đây là tự làm tự chịu. Phật Bồ-tát đối với chúng ta chỉ là dạy học, dạy bảo, là làm tăng thượng duyên cho chúng ta. Bản thân chúng ta nghe lời dạy của Phật Bồ-tát, nếu tin được, hiểu được, hành được thì bạn sẽ được quả báo. Được quả báo tức là chúng, bạn đã chứng được rồi.

Mong các đồng tu chúng ta, trước đây tư tưởng hành vi của chúng ta bất chánh, đó đã là quá khứ, không cần nhắc lại nữa, chúng ta cần phải sám hối. Sám hối như thế nào? Trước đây, đối với vấn đề này tôi đã từng thỉnh giáo đại sư Chương Gia: “Có phải là phải lay mấy bộ kinh sám hối, cầu xin Phật Bồ-tát tha thứ hay không?” Đại sư Chương Gia lắc đầu nói: “Không phải như vậy!” Tôi hỏi thầy cách sám hối như thế nào? Thật sự sám hối là sửa xưa tu nay, sửa lỗi làm mới, biết sai rồi, đem sai lầm sửa đổi lại, bắt đầu từ hôm nay ta không phạm lỗi lầm này nữa, đây mới là

chân sám hối. Cho nên thiện tri thức chân chánh, các ngài rõ lý, trọng thực chất chứ không trọng hình thức. Hình thức có tác dụng gì vậy? Đại sư cũng nói với tôi rất rõ ràng, hình thức thì giống như diễn kịch vậy, làm cho người khác thấy. Hy vọng mọi người trong xã hội nhìn thấy hình thức này rồi thì có thể sanh tâm sám hối, là ý nghĩa này. Chúng ta mới hiểu ra, mọi nghi thức của nhà Phật đều là diễn kịch. Đó là gì? Là tiếp dẫn chúng sanh, là thuộc về tứ nhiếp pháp.

Bản thân chúng ta tu hành không ở hình thức, mà trong nội tâm phải thật sự giác ngộ. Nội tâm không giác ngộ, không quay đầu thì hình thức dù làm đẹp đến đâu cũng không có ích gì, không giúp được gì, không chuyển nổi nghiệp báo. Cho nên, từ trong nội tâm chúng ta phải phát nguyện làm một người tốt. Người tốt là người thế nào? Người đầy đủ thập thiện nghiệp là người tốt, là người thiện. Nếu trong tâm niệm niệm vẫn là thập ác, đối xử với tất cả chúng sanh vẫn còn có ý oán hận, vẫn còn ý niệm tổn hại thì bạn bất thiện rồi; còn muốn chiếm phần lợi của người khác, đây là tâm trộm, bạn bất thiện rồi; còn khởi lên ý niệm dâm dục là bạn bất thiện rồi. Nếu bạn muốn được quả báo tốt, đến đâu thì có được vậy? Không những là sáu cõi, mà mười pháp giới cũng không ngoại lệ, nghiệp nhân quả báo đều là tự mình tạo tác, tự mình phải nhận lấy; bạn tạo nghiệp thiện thì nhất định được quả thiện, trong kinh gọi là quả báo tốt, bạn chắc chắn đạt được. Bạn tạo tác bất thiện, tuy trong kinh không có nói quả báo, nhưng phía sau trong phần “Tiết Yếu” của đại sư Ngẫu Ích có nói thêm về quả báo của thập ác. Ngược lại của thập thiện chính là thập ác, bản thân chúng ta có thể tưởng tượng ra được, thế nhưng đại sư Ngẫu Ích vẫn rất từ bi, ngài nhắc nhở chúng ta một cách rõ ràng.

LÌA NÓI DỐI MÀ HÀNH BỐ THÍ

Lìa nói dối mà hành bố thí thì thường được nhiều tiền của, không ai có thể xâm đoạt.

Đây là tổng thuyết. “Lìa nói dối” chính là không vọng ngữ, dùng tâm chân thành xử sự, đối người, tiếp vật. Thật ra mà nói, hai chữ này xưa nay trong và ngoài nước chân thật là không phân quốc gia, không phân chủng tộc, không phân tôn giáo đều tán thán, đều hoan hỷ. Quả báo riêng biệt của nó là bốn câu sau đây:

Rời xa mọi hủy báng, nhiếp trì chánh pháp; được như thế nguyện, việc làm ắt thành.

Nói dối, nói ly gián là đại giới trong Phật pháp. Trước đây tôi theo thầy Lý nhiều năm, thầy Lý thường hay nhắc nhở chúng tôi phải thận trọng, xưa nay biết bao người tu hành, tu tích công đức nhưng không thể thành tựu, vì sao vậy? Vì từ trong nói dối, nói ly gián mà rò rỉ mất rồi. Phiền não, trong kinh Phật còn gọi là “hữu lậu”, khiến pháp tài công đức của bạn rò rỉ đi hết, công đức mà bạn tu không còn nữa, chảy hết rồi; lỗ rò rất nhiều, lỗ rò của nói dối, nói ly gián là lớn nhất. Nói ly gián là gây chia rẽ thị phi, bạn thường hay dùng tâm không chân thành đối xử với người thì lời bạn nói không có ai tin, bạn nhất định sẽ bị người khác bàn luận, hủy báng. Bạn có thể chân thành, không nói dối mà hành bố thí thì quả báo mà bạn được là “rời xa mọi hủy báng”, không có ai có thể hủy báng bạn.

Trong cửa Phật chúng ta gần 100 năm nay, người được quảng đại quần chúng tán thán mà không hủy báng, có lẽ chỉ có một vị, đó là pháp sư Ấn Quang. Chúng ta không hề nghe người khác hủy báng về ngài, những đại đức khác đều không thể tránh khỏi việc này. Đời này dù tu tốt đến đâu nhưng trong đời quá khứ đã tạo nghiệp. Do đó càng bị quả báo này thì bản thân chúng ta càng phải cảnh giác. Khi bị hủy báng là ác nghiệp trước đây đã báo hết rồi, người khác hủy báng ta, chúng ta nhất định không được hủy báng người, nợ của chúng ta đến đây là hết rồi. Người khác sỉ nhục ta, chúng ta dứt khoát không được khởi ý niệm trả thù, dù bị sỉ nhục hay hăm hại đều là tốt cả, nghịch cảnh đến đều vui vẻ nhận, biết đây là trong quá khứ, hoặc là trước khi học Phật, hoặc là sau khi học Phật rồi vẫn không rõ đạo lý nên đã tạo tác rất nhiều nghiệp ác, phải nhận lấy quả báo. Làm gì có đạo lý tạo ác nghiệp mà không bị ác báo? Nếu bạn tạo ác nghiệp mà không bị ác báo thì bạn tu thiện cũng

không có thiện quả, nghiệp nhân quả báo tơ hào không sai. Cho nên không được nói dối, thật thà mà tu thiện, tu bố thí thì bạn có thể “rời xa mọi hủy báng”.

“*Nhiếp trì chánh pháp*”, lời nói thành tín thì bạn mới có thể tin nhận [chánh pháp], tin nhận này là đối với chính mình, trì là gìn giữ. Lời giáo huấn của cổ thánh tiên hiền, bạn tin được, hiểu được và hành được, thì đây chính là nhiếp trì. Chánh pháp, nghĩa hẹp là lời giáo huấn của Phật Bồ-tát, nghĩa hẹp nhất chính là lời dạy của Phật trong kinh này, đây là chánh pháp; nói theo nghĩa rộng thì lời giáo huấn của tất cả thánh hiền thế xuất thế gian nhất định đều tương ưng với pháp ấn của Phật. Pháp ấn của Phật là gì? “Chớ làm việc ác, vâng làm việc thiện, tự thanh tịnh tâm”, mười hai chữ này là pháp ấn của chư Phật Như Lai, có thể thông với tất cả thánh hiền thế xuất thế gian.

Có một năm ở giảng tọa đại học chuyên khoa tại Đài Bắc, tôi đã mở một môn học là “Liễu Phàm Tứ Huấn”, cũng rất được các bạn học hoan nghênh. Có một vị pháp sư, đương nhiên vị này là đại biểu cho một số pháp sư, đối với tôi rất không hài lòng. Một hôm, tôi gặp một pháp sư tuổi tác lớn hơn tôi, xuất gia cũng lâu hơn tôi, tôi xem thầy ấy như trưởng bối. Thầy gọi tôi đến bên cạnh, đã khiển trách tôi một trận, thầy nói:

- Thầy mở môn học ở giảng tọa đại học chuyên khoa, thầy giảng Phật pháp là tốt rồi, tại sao thầy lại giảng những thứ của ngoại đạo?

Tôi nghe xong thì thấy rất kỳ lạ, tôi nói:

- Tôi không có giảng những thứ của ngoại đạo, tôi giảng Phật pháp mà.

Thầy nói:

- Liễu Phàm Tứ Huấn không phải kinh Phật.

Tôi nói:

- Hóa ra thầy nói đến là việc này.

Tôi nói:

- Tuy không phải kinh Phật nhưng nó có pháp ấn của Phật ấn định.

Thầy nghiêm sắc mặt lại, rất tức giận:

- Pháp ấn gì chứ?

Tôi nói:

- Chớ làm việc ác, vâng làm việc thiện, tự thanh tịnh tâm, là chư Phật dạy.

Tôi hỏi:

- Liễu Phàm Tứ Huân có phù hợp với pháp ấn này hay không?

Tôi vừa nói ra thì thầy liền đỏ mặt, quay đầu bỏ đi. Vì vậy, nếu bạn hiểu được đạo lý này thì tâm lượng của chúng ta bèn rộng mở. Không những có thể bao dung Liễu Phàm Tứ Huân, mà kinh điển của tất cả mọi tôn giáo, những điều nói bên trong đều là dạy người: “Chớ làm việc ác, vâng làm việc thiện, tự thanh tịnh tâm”, đâu có tôn giáo nào không phải là Phật giáo? Đâu có kinh điển nào không phải là kinh Phật? Vậy là đúng rồi. Nếu không thì Thích-ca Mâu-ni Phật vì sao phải truyền bốn câu nói này? Lòng dạ nhỏ hẹp, thường muốn đối lập, đối địch với người khác thì tạo vô lượng vô biên tội nghiệp.

Ngày nay vì sao thế giới loạn như vậy? Lòng người vì sao bất an như vậy? Chính là bởi vì đối lập, không thể bao dung. Mỗi ngày hô hào hòa bình nhưng ý nghĩa của hai chữ “hòa bình” là gì thì không hiểu. Tôi đi tra từ điển thử, xem cách giải thích hai chữ “hòa bình” như thế nào. Sau khi tôi xem xong, không hài lòng với cách giải thích của nó, cho nên tôi đưa ra cách giải thích của tôi, dùng tám chữ là “chung sống hòa thuận, đối xử bình đẳng”. Nếu như tâm chúng ta không bình đẳng thì đừng nghĩ đến hòa thuận, hòa thuận chắc chắn không thể thực hiện được. Trong Phật pháp, trong kinh Phật đã nói với chúng ta quá nhiều, quá nhiều rồi, tâm của Phật là tâm gì? Tâm bình đẳng. Tâm bình đẳng là Phật, tâm lục độ là Bồ-tát, tâm tứ đế là Thanh văn, tâm nhân duyên là Duyên giác, trong kinh Phật nói rất nhiều, rất rõ ràng rồi. Hai chữ “bình đẳng” rất quan trọng!

Chúng ta đối với tất cả chúng sanh không có tâm cao thấp, lòng người được bình đẳng rồi thì nhìn tất cả người, tất cả việc, tất cả vật đều có thể dùng tâm bình đẳng. Tâm bình đẳng là gì? Rời khỏi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước là bình đẳng. Có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì làm gì có bình đẳng được? Bình đẳng thì mới có thể chung sống hòa thuận. Có vị thánh hiền nào mà không dạy người chung sống hòa thuận đâu? Cho nên, chúng ta nhất định phải hiểu đạo lý này, “nhiếp trì chánh pháp”.

“Được như thế nguyện, việc làm ắt thành”, sự mong cầu của mỗi người không như nhau, có người cầu làm Phật, có người cầu phú quý trời người. Có cầu tất ứng, không có chuyện cầu không được. Chỉ cần bạn hết lòng dùng tâm chân thành tu thập thiện nghiệp đạo thì nguyện vọng của bạn ắt có kết quả. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.

LÌA NÓI LY GIÁN MÀ HÀNH BỐ THÍ

Tập 81 (số 19-014-0081)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ mười ba, hàng thứ nhất:

Lìa nói ly gián mà hành bố thí thì thường được nhiều tiền của, không ai có thể xâm đoạt; quyến thuộc hòa thuận, cùng nhất chí vui vẻ, thường không trái nghịch, tranh chấp.

Đây là không nói ly gián, lìa nói ly gián có được quả báo thù thắng. Chúng ta thấy công đức chân thật của thập thiện nghiệp đạo, điều này đặc biệt quan trọng. Chúng ta biết nền tảng của pháp thế xuất thế gian đều ở gia đình, gia đình bất hòa thì chẳng những đạo nghiệp xuất thế gian của bạn không thể thành tựu, mà sự nghiệp trong gia đình của bạn cũng không thể thành tựu. Cho dù có thành tựu thì cũng giống như hoa ưu-đàm thoáng hiện¹⁸; nhìn thấy dường như huy hoàng nhất thời, đây là thiện nghiệp của bạn trong đời quá khứ tu tích được, nếu gia đình bất hòa thì quả báo này sẽ nhanh chóng bị tiêu mất. Gia đình vì sao bất hòa vậy? Do nói ly gián tạo nên, điều này chúng ta không thể không chú ý. “Xúi giục, ly gián”, trong bốn loại lỗi của miệng thì lấy đây làm trọng.

Trong pháp xuất thế, đặc biệt là phá hoại đạo tràng, xúi giục ly gián phá hoại đạo tràng, tội nghiệp này chắc chắn là đọa địa ngục A-tỳ, không cách gì cứu nổi. Phật ở trong kinh luận Đại, Tiểu thừa đều nói đến, đây chính là phá hòa hợp tăng, phá hòa hợp tăng là tội nghiệp cực nặng, không có tội nào nặng hơn tội này. Trong giới kinh nói, trộm vật của tăng-già, tức là trộm cắp tài vật của thường trụ thì không thể sám hối. Phật nói, bản thân bạn tạo tội ngũ nghịch thập ác thì Phật đều có thể cứu; trộm vật của tăng-già, trộm cắp tài vật của thường trụ thì chư Phật mười phương cũng không có cách gì cứu bạn được. Nhưng phá hòa hợp tăng, phá hoại một tăng

¹⁸ Hoa ưu-đàm thoáng hiện (Đàm hoa nhất hiện - 曇花一現): Theo *Pháp Hoa Văn Cú 4* (thượng) thì loài hoa này 3.000 năm mới nở một lần, khi hoa nở có Kim Luân Vương xuất thế, chính là điềm lành báo hiệu đức Phật ra đời, cho nên hoa ưu-đàm một lần xuất hiện tượng trưng cho sự việc tốt đẹp, hiếm có cơ hội gặp gỡ.

Kinh *Pháp Hoa 1* (đại 9, 7 thượng) ghi: “Pháp vi diệu như thế các đức Phật Như Lai đúng thời mới giảng nói như hoa ưu-đàm-bát đúng thời nở một lần. (Từ điển Phật học Huệ Quang)

đoàn, tội này so với trộm đồ của tăng-già không biết nặng gấp bao nhiêu lần, chúng ta nghĩ kỹ thì sẽ biết.

Lời của Phật rất cuộc có đáng tin hay không? Nếu lời của Phật là chân thật, lời của Phật đáng tin thì tội nghiệp này thật khủng khiếp. Chúng ta nghĩ kỹ lại xem, Phật có nói dối hay không? Ngài có dùng những lời này để hù dọa, lừa gạt chúng ta hay không? Chúng ta hãy tư duy thật kỹ, tin tưởng sâu sắc Phật không bao giờ làm như vậy. Phật độ chúng sanh, ngài có trí tuệ phương tiện rất nhiều, việc gì phải dùng cách thức này? Thêm nữa là Phật độ chúng sanh rất có tâm kiên nhẫn, quyết không phải là nhất thời, cho nên Phật không thể dùng nói dối, nói giả thiết để làm cách thức dẫn dắt chúng sanh. Những điều Phật nói, nhất định như trong kinh Kim Cang đã nói là “nói lời chân thật, nói đúng sự thật, sự thật như thế nào thì nói như thế đó, không nói lời lừa gạt, không nói lời khác nhau”, hoàn toàn đáng tin. Chẳng hiểu vì sao bản thân chúng ta ngu muội vô tri, không chịu tin tưởng lời Phật, chính mình tạo tác vô lượng vô biên tội nghiệp mà không biết sám hối.

Nếu như đã tạo rồi còn có thể cứu chữa hay không? Đáp án là chắc chắn được; Phật không thể cứu bạn, nhưng bạn tự mình có thể cứu được chính mình: tự mình chân thật sám hối, sửa lỗi làm mới. Thời quá khứ có Bồ-tát Thiên Thân, lúc còn trẻ tuổi vô tri; lúc còn trẻ ngài học Tiểu thừa, trong đạo Tiểu thừa ngài rất có thành tựu, đã làm ra 500 bộ luận cho Tiểu thừa, ngài là người có trí tuệ, nhưng lại phỉ báng Đại thừa. Về sau, ngài tiếp nhận lời chỉ dạy của anh ngài là Bồ-tát Vô Trước, biết được pháp Đại thừa, bản thân ngài hối hận về lời phỉ báng trước đây, đứng trước Phật sám hối, muốn cắt lưỡi của mình, Bồ-tát Vô Trước ngăn lại và nói: “Đệ việc gì phải cắt lưỡi? Quá khứ đệ dùng lưỡi phỉ báng Đại thừa, ngày nay đệ sám hối, quay đầu lại, tại sao đệ không dùng lưỡi của đệ để tán thán Đại thừa?” Sự thị hiện của ngài chính là để dạy chúng ta quay đầu như thế nào, cách làm ra sao. Trước đây làm sai rồi, hiện nay chúng ta phải tán thán pháp Đại thừa, ủng hộ pháp Đại thừa. Chúng ta hiểu được đạo lý này, nếu chúng ta đã làm ra việc phá hoại đạo tràng, phá hoại tăng đoàn, ngày nay chúng ta thật sự quay đầu, thật sự sám hối, chúng ta ủng hộ tăng đoàn, giúp đỡ tăng đoàn đoàn kết, giúp đỡ việc hoằng dương Phật pháp, đây gọi là chân sám hối. Sám hối tuyệt đối không phải ở trước Phật Bồ-tát dập đầu cầu xin, việc đó không có lợi ích gì, không tiêu nổi tội nghiệp.

Phật trong kinh điển luôn luôn khuyên dạy chúng ta cải tà quy chánh. Cách nghĩ, cách nhìn của chúng ta trong quá khứ là sai lầm, làm sai, nói sai rồi; bây giờ làm ngược lại, tư tưởng kiến giải của chúng ta tuân theo lời giáo huấn của Phật, cách nói, cách làm của chúng ta cũng nghe theo lời giáo huấn của Phật thì tội nghiệp từ trước mới thật sự có thể sám trừ nổi. Không chịu quay đầu, không chịu hết lòng nỗ lực tu hành, mà dùng loại phương pháp tiêu cực để sám hối thì tội nghiệp đó không thể sám nổi. Trong quá khứ, Bồ-tát và các bậc tổ sư đại đức đã thị phạm tấm gương cho chúng ta thấy. Chúng ta thật sự nếu muốn sửa đổi thì trong kinh Phật nói phải “phát lộ sám hối”, phát lộ sám hối chính là nói rõ ràng trước đại chúng là: “Mọi lời nói, hành vi trước đây của tôi đã sai rồi, đã gây nên mọi sự bất hòa giữa anh em, giữa họ hàng thân thuộc, giữa bạn bè, giữa đồng nghiệp của người khác, đây là nói ly gián, xúi giục. Tôi bây giờ biết sai rồi, tôi cần phải nói rõ ràng cho hai bên biết, sự bất hòa của các bạn là tội lỗi do tôi tạo nên.” Cầu xin họ tha thứ, hy vọng họ hòa hảo như ban đầu thì tội lỗi nói ly gián của mình mới có thể sám trừ được. Những sự việc này chúng tôi không cần nói kỹ thêm, chủ yếu là mọi người phải suy nghĩ thật kỹ, chúng ta đời này có làm những việc này hay không? Có lừa dối chúng sanh hay không? Thật ra mà nói, giảng kinh thuyết pháp cũng không tránh khỏi lỗi lầm, sự việc này không phải là việc dễ dàng, rất khó!

Chúng ta luôn hy vọng giữa người với người có thể chung sống hòa thuận, có thể hỗ trợ hợp tác lẫn nhau. Giữa đạo tràng với đạo tràng, giữa chủng tộc với chủng tộc, giữa tôn giáo với nhau, chúng ta tha thiết hy vọng mọi người tôn trọng lẫn nhau, kính yêu lẫn nhau, hỗ trợ hợp tác, cùng nhau tạo dựng nên xã hội an định, thế giới hòa bình, nhân dân hạnh phúc. Tuy chúng ta đang tạo dựng, chư Phật Bồ-tát thánh thần cũng đều có nguyện vọng này, nhưng do nghiệp chướng của chúng sanh quá nặng, tập khí phiền não quá sâu, đâu có thể trong chốc lát chuyển đổi lại được? Chúng tôi giảng kinh gặp được người nhiệt tâm hộ trì Phật pháp, người hoằng dương Phật pháp, chúng tôi đều hết sức tán thán. Việc tán thán này, các đồng tu nghe xong rất cảm động, đương nhiên cách nói này của tôi có khi tạo ra một chút sức ảnh hưởng.

Thí dụ, tôi thường hay nhắc đến hơn hai mươi năm nay, từ trước đến giờ tôi luôn muốn xây dựng làng Di-đà. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên ở bên này phát tâm, đồng tu trên toàn thế giới hưởng ứng rất nhiều, liên tiếp đem tiền tài mà bản thân các bạn tích góp được đều gửi vào tài khoản của Cư Sĩ Lâm. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên không phải không làm, ông cũng đang làm, đầu tiên muốn mua tòa nhà kế bên nhưng không

thành, lần thứ nhất thất bại. Lần thứ hai bàn đến khu vực Dương Thố Cảng, thậm chí là bản vẽ kiến trúc đã vẽ xong rồi, cuối cùng người Nhật Bản không chịu bán, đây là lần thứ hai thất bại. Lần thứ ba bàn đến Đường Thành, thương lượng cũng gần như xong, chúng tôi cũng đi xem qua mấy lần, nhưng cuối cùng vẫn là thất bại. Thế là tín tâm của rất nhiều người đối với việc Cư Sĩ Lâm muốn xây dựng làng Di-đà này không còn nữa, tôi cũng nghe thấy rất nhiều lời ra tiếng vào, họ nói: “Pháp sư à, thầy không biết gạt người, thầy bị người ta lợi dụng rồi. Người ta lợi dụng thầy để lừa gạt toàn thế giới.” Họ dặn dò tôi: “Sau này nói năng, thầy nên chú ý, phải thận trọng!” Tôi nghe xong cũng cứng họng không nói được gì. Thế nhưng họ không đến Singapore để điều tra cặn kẽ, chúng tôi không phải không muốn làm, do duyên không đầy đủ, duyên không đủ là chúng sanh không có phước. Người tu phước chúng ta, nếu như ôm giữ loại tâm thái này, bạn vốn dĩ là dùng tâm thiện tu phước nhưng hiện tại tâm thái này biến thành ác nghiệp; bạn không những không tu phước mà ngược lại đã tạo tội nghiệp rồi, các bạn nghĩ xem có đúng hay không? Bạn đã phát tâm thiện, quyên góp gửi đi số tiền này để làm việc tốt thì bạn có quả báo tốt, nếu người ta gạt bạn thì họ có quả báo của họ, người nào có quả báo của người đó. Nếu ý niệm của chúng ta chuyển đổi, chuyển thành niệm ác thì quả thiện của chúng ta biến thành quả ác rồi, đây thật là hết sức sai lầm!

Singapore có vị pháp sư Đàm Thiên, tôi cũng thường nhắc đến ông, thường hay tán thán ông. Ông rất vất vả, bày một quầy hàng nhỏ ở miếu Thành Hoàng, bán nhang đèn tiền giấy, kiếm một hai đồng. Tự mình trải qua đời sống rất nghèo khổ, nhiều năm tích góp được một số tiền, đến đại lục giúp đỡ Phật pháp xây chùa, số tiền quyên góp gửi đi là một triệu đô-la Mỹ, quyên góp một triệu đô-la Mỹ, thái độ của ông tốt, phước báo tương lai của ông không thể nghĩ bàn. Sau khi quyên góp gửi đi xong, ông nói với người đó: “Nhân quả sau này anh chịu, tôi không nghe, không hỏi.” Đây là công đức chân thật. Tâm thiện, niệm thiện, hạnh thiện chắc chắn cảm quả thiện. Thiện ác có thể chuyển biến, ý niệm của chúng ta vừa chuyển thì thiện liền biến thành ác, thiệt thòi cho chính mình. Đây là do không hiểu rõ đạo lý, chúng ta học Phật nhưng chưa thật sự hiểu rõ ý mà Phật đã nói. Kệ khai kinh nói: “Nguyên hiểu nghĩa chân thật của Như Lai”, nói sao dễ vậy?

Chúng tôi giảng kinh thuyết pháp, quả thật là có khi không thể giảng được viên mãn, giảng được mọi mặt đều chu đáo, các bạn đã nêu ra thì tôi nhất định sẽ sửa đổi khiếm khuyết này. Sự phát tâm của các bạn nhất định có phước báo của các

bạn, nếu các bạn thật sự làm đến “tam luân thể không”¹⁹ thì tâm thiện này của các bạn là công đức, công đức này còn thù thắng hơn cả phước đức. Tôi không có tâm lừa gạt mọi người, cư sĩ Lý Mộc Nguyên phát tâm, tôi tin ông cũng không phải lừa gạt đại chúng, chúng tôi đều đang hết lòng nỗ lực làm. Hiện nay không tìm được đất xây dựng, ông nói với tôi, từ kiến trúc hiện hữu của Cư Sĩ Lâm hiện nay mà phát triển thêm, tôi nhìn thấy kế hoạch của ông, ông chuẩn bị xây dựng 400 gian liêu phòng. Tôi nói như vậy cũng tốt, thực tế là không tìm được đất xây dựng, tương lai Cư Sĩ Lâm có thể có bốn trăm, năm trăm người phát tâm ở lâu dài tại đây niệm Phật, có thể chứa một ngàn người thì càng tốt.

Cho nên lúc đang giảng kinh, tôi thường tán thán những người này, những việc này. Nếu các bạn thật sự phát tâm, hy vọng các bạn cũng tự mình điều tra thử xem, bởi vì có khi tôi cũng nghe kể lại, bản thân tôi không có tận mắt nhìn thấy. Nhất là ở Trung Quốc đại lục, tôi thật sự không rõ lắm, chỉ là nghe nói; như ở Đông Thiên Mục Sơn, họ làm rất tốt, tôi chưa từng đến đó, đây là đạo tràng xưa của tổ sư đại đức. Đồng tu ở Đông Bắc tu hành có một số việc thù thắng, như sự hộ pháp của cư sĩ Thôi, tôi cũng thường nói rất nhiều, nhưng tôi chưa từng đến đó. Rốt cuộc tình hình như thế nào thì hy vọng mọi người điều tra thêm, tìm hiểu thêm, tự mình đi đến bên đó quan sát thực tế, sau đó bạn hãy phát tâm muốn làm những việc gì để giúp đỡ họ. Mấy năm gần đây tôi cũng đã đi rất nhiều chuyến đến đại lục, thời gian mỗi lần ở đó đều rất ngắn, từ trước đến nay chưa từng ở hơn một tuần, những nơi đến thăm cũng rất ít ỏi, điều này cũng mong mọi người lượng thứ. Ngay bản thân tôi, tôi không cần gì cả, hiện nay tuổi tác của tôi đã cao, 74 tuổi thì chết cũng vừa rồi, “đời người bảy mươi xưa nay hiếm”. Trước đây, người ta đoán mạng cho tôi chỉ có 45 tuổi, tuổi thọ của tôi đã kéo dài rất nhiều rồi, tôi không mong cầu trường thọ, chỉ mong cầu chánh pháp thường trụ, mong cầu thế giới hòa bình, xã hội an định, mọi người đều có thể chung sống hòa thuận, đối xử bình đẳng. Đối với cá nhân mình, tôi chẳng mong cầu gì cả, tôi không cần gì cả, hy vọng mọi người có thể hiểu rõ. Tôi có một chút năng lực, tôi đều hết lòng hết sức giúp đỡ mọi người.

¹⁹ Tam luân thể không: thuật ngữ thường dùng chỉ quan điểm khi bố thí: *không có người cho, không có người nhận, không có vật bố thí*. Không có ở đây có nghĩa là nhận biết được tự tánh rốt ráo của các pháp là không, chứ không phải phủ nhận sự hiện hữu. Vì nhận thức thấu đáo như vậy nên không còn các tướng ta, người, chúng sanh, thọ giả.

Đoạn kinh văn này nói rất rõ ràng, câu “*thường được nhiều tiền của, không ai có thể xâm đoạt*” là tổng thuyết. [Quả báo] nói riêng của việc không nói ly gián thì “*quyến thuộc hòa thuận, cùng nhất chí vui vẻ*”, gia hòa vạn sự hưng, người một nhà đồng tâm đồng đức. “*Thường không trái nghịch, tranh chấp*”, trái nghịch là không chống trái nhau, không có tranh chấp, người một nhà thật sự đoàn kết với nhau thì có đạo lý nào mà không hưng vượng? Trong đạo tràng, đại chúng tại gia, xuất gia trên dưới hòa thuận thì đạo tràng sẽ hưng vượng. Nếu có bất hòa thì đạo tràng này sẽ suy, trong đạo tràng nếu trên dưới đều có ý kiến, có bất hòa thì chắc chắn sẽ suy thoái. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.

LÀ LỜI THÔ ÁC MÀ HÀNH BỐ THÍ

Tập 82 (số 19-014-0082)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ mười ba, bắt đầu xem kinh văn hàng thứ ba:

Là lời thô ác mà hành bố thí thì thường được nhiều tiền của, không ai có thể xâm đoạt; hết thấy hội chúng hoan hỷ quy y; lời nói đều được người tin nhận, không ai chống trái.

Đây là không nói thô ác. Không nói lời thô ác mà hành bố thí thì sẽ được quả báo thù thắng, hai câu tổng thuyết phía trước không cần giảng nữa, vì phần trước đã nói rồi, đó là “thường được nhiều tiền của, không ai có thể xâm đoạt”. Chúng ta xem quả báo riêng biệt là “*hết thấy hội chúng hoan hỷ quy y*”, đây là điều vô cùng hiếm có, tức là khi chung sống với mọi người, “hội chúng” là rất nhiều người ở chung với nhau, bạn đều được quần chúng hoan nghênh. “Hoan hỷ quy y”, chúng ta có thể dùng ngôn ngữ ngày nay để giải thích, tức là bạn sẽ được mọi người ủng hộ hoan nghênh. “*Lời nói đều được người tin nhận*”, bạn ở trong đại chúng phát biểu hay nói chuyện thì mọi người đều tin, đều có thể tiếp nhận, “*không chống trái*”, không có phản đối, không có cự tuyệt. Từ đó cho thấy, đây là người lãnh đạo rất được mọi người trọng vọng. Phước đức này của họ từ đâu mà có vậy? Từ không nói thô ác mà có.

Chúng ta ngày nay nhìn thấy một số nhà lãnh tụ quả thật rất được quần chúng hoan nghênh, chúng ta biết được họ đã tu thế nào mới có được quả báo như vậy. Có một số người thật sự có trí tuệ, cũng có năng lực, cũng rất nhiệt tâm muốn vì đại chúng xã hội làm một chút việc, nhưng họ chung sống với mọi người mà không được mọi người ủng hộ. Đây là nguyên nhân gì? Đây là vấn đề của khẩu nghiệp trong đời quá khứ, trong khẩu nghiệp nói năng thô lỗ khiến mọi người nghe thấy sanh ra khó chịu, cho nên mới cảm quả báo này; dù bạn có trí tuệ, nhiệt tâm vì mọi người mà phục vụ, nhưng mọi người đều chống đối bạn. Cho nên, nếu muốn phước đức được viên mãn thì phải làm tốt mọi mặt, thiếu một mặt cũng không được, chúng ta thật sự hiểu được đạo lý của nhân quả, hiểu rõ sự thật về báo ứng thì một cách tự nhiên, không cần người khác khuyên bảo, chúng ta chắc chắn tu thập thiện nghiệp.

Dùng thập thiện nghiệp vào trong hành môn nào cũng đều đạt được quả báo thù thắng, vậy tại sao chúng ta không hết lòng nỗ lực tu học? Vì sao không sửa đổi những tập khí sai lầm của chính mình? Nếu thật sự sửa đổi được thì bất luận thế pháp hay Phật pháp đều thật sự được thuận buồm xuôi gió. Đặc biệt trong Phật pháp, Phật chỉ dạy chúng ta phải hướng về tất cả chư Phật Như Lai mà học tập, “chúng sanh vô biên thế nguyện độ”, giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn. Khổ nạn này nói theo nghĩa rộng là chúng sanh trong mười pháp giới đều có khổ, đều có nạn. Pháp giới Phật trong mười pháp giới vẫn chưa minh tâm kiến tánh, chưa thoát khỏi mười pháp giới, đây chính là tai nạn của họ. Đến được nhất chân pháp giới thì mới được xem là bạn đích thực đã đến chỗ an ổn, trong Phật pháp gọi là “cứu cánh niết-bàn”.

Cứu cánh niết-bàn nói theo nghĩa rộng chính là nhất chân pháp giới. Trong kinh Hoa Nghiêm, địa vị Sơ trụ của Viên giáo chứng được cứu cánh niết-bàn, là cứu cánh viên mãn trong cứu cánh, đó là Phật quả của Viên giáo; Sơ trụ, Nhị trụ là phần chứng cứu cánh; trong mười pháp giới, thứ mà Thanh văn, Duyên giác chứng được là thiên chân niết-bàn. Phật ở trong mười pháp giới vẫn không phải là phần chứng niết-bàn. Những lý và sự này chúng ta nhất định đều phải hiểu rõ, đều phải sáng tỏ. Những Thanh văn, Bồ-tát này vì sao phải tu hành chứng quả? Mục đích ở đâu? Mục đích chỉ có một, là vì phổ độ tất cả chúng sanh mà tu hành, mà cầu chứng quả, nhất định không phải vì bản thân.

Thập thiện nghiệp đạo là nền tảng tu hành của chúng ta, là đại căn đại bản. Chúng ta tu hành, điều quan trọng nhất là ở bước đầu tiên, nếu bước đầu làm không tốt thì không có tiền đồ, bước thứ hai bạn sẽ sai lầm, té ngã. Dùng thập thiện nghiệp đạo vào trong tất cả pháp thế xuất thế gian, ở đây dạy chúng ta, bộ kinh điển này là thông cả Đại, Tiểu thừa, thông tất cả Phật pháp, mở đầu là dạy chúng ta dùng thập thiện vào trong sáu ba-la-mật của Bồ-tát. Bồ thí thì được tài báo, tài là phước, báo là tuệ, được phước báo, được trí tuệ. Phước báo và trí tuệ có viên mãn hay không thì phải xem tế hạnh, tế hạnh chính là thập thiện. Tế hạnh như thế nào thì được quả báo như thế ấy, vì vậy không thể không tu tế hạnh. Tế hạnh không phải như người thông thường nói là “giới nhỏ xiu thì có thể bỏ, giới nhỏ xiu không sao cả”, không được nói như vậy. Nói năng thô lỗ một chút [thì cho là] giới nhỏ xiu, việc này không sao cả, nhưng quả báo thì chẳng thể nghĩ bàn. Nếu bạn có thể giao thiệp với mọi người vui vẻ hòa nhã thì quả báo mà bạn đạt được là mọi người sẽ hoan hỷ theo về, ủng hộ

bạn, lời bạn nói được người khác hoan hỷ tiếp nhận, đây là quả báo có được từ trong những giới rất nhỏ.

Chúng ta trong đời sống thường ngày, trong kinh nghiệm của bản thân, hoặc là từ rất nhiều lãnh đạo các cấp khác nhau mà chúng ta nhìn thấy, họ đối với cán bộ của họ, đối với nhân viên của họ có được sự ủng hộ hết lòng của mọi người hay không; chúng ta hãy xem những quả báo này, từ quả báo hiện tại thì chúng ta bèn biết được họ đã gieo nhân gì mà tạo nên. Phạm phu không biết những nhân hạnh vi tế này. Mọi người đối với bạn tốt, vậy thì không có trở ngại. Nếu quân chúng cấp dưới đối với bạn có ý kiến, bạn sẽ oán trách, oán trời trách người, luôn cảm thấy mình không sai, người khác đều là sai. Quan niệm này, loại tư tưởng này là sai lầm lớn!

LÀ LỜI VÔ NGHĨA MÀ HÀNH BỐ THÍ

Là lời vô nghĩa mà hành bố thí thì thường được nhiều tiền của, không ai có thể xâm đoạt; lời nói không hư vọng, mọi người đều tôn kính tiếp nhận; có thể khéo dùng phương tiện đoạn dứt mọi nghi hoặc.

Đây là không nói thêu dệt. Nói thêu dệt, người thế gian chúng ta thường gọi là khéo mồm khéo miệng, rất biết nói chuyện, nói lời ngon tiếng ngọt, thế nhưng ý đồ bất thiện, lừa gạt người khác, dụ dỗ người khác đi theo hướng bất thiện. Những lời này nghe bùi tai, ai cũng thích nghe, nhưng tội lỗi lớn vô cùng. Nói thêu dệt có loại hữu ý, có loại vô ý. Loại hữu ý thì tội càng nặng hơn, xem mức độ họ tổn hại xã hội là bao lớn, xem thời gian ảnh hưởng từ sự tổn hại của họ là bao lâu, từ đây mà kết tội. Nếu mức độ ảnh hưởng rất rộng, thời gian rất dài thì tội lỗi này thật khủng khiếp; mức độ ảnh hưởng của họ không lớn, thời gian ảnh hưởng rất ngắn thì tội lỗi này rất nhỏ.

Xin nêu ví dụ cho mọi người thấy, ví dụ thường thấy nhất là ca dao. Trước khi Phật giáo truyền đến Trung Quốc, vào thời xưa ca dao là văn hóa nguyên thủy nhất của mỗi dân tộc, dân tộc lạc hậu đi nữa thì họ cũng có ca khúc của họ, có điệu múa của họ. Chúng ta hiện nay thường xem thấy trên truyền hình rất nhiều ca vũ của các dân tộc khác nhau trên thế giới, trong sách xưa của Trung Quốc ghi chép, khi tham quan du lịch nhìn thấy các dân tộc, nhìn thấy các quốc gia, nghe xem người dân của họ hát bài ca gì, từ nội dung bài hát, nội dung của điệu múa thì biết được sự thịnh suy của quốc gia này. Từ đó cho thấy, người thời xưa quan sát rất tinh tế. Chúng ta ngày nay xem những nội dung này, nếu như nội dung tương ứng với thập ác nghiệp, là bất thiện, bất thiện thì làm gì có quả báo tốt được? Quốc gia này, khu vực này chắc chắn sẽ động loạn, bất an. Nếu như những ca vũ này nội dung tương ứng với thập thiện nghiệp thì xã hội này nhất định tốt, nhất định là an định, phồn vinh, hưng vượng. Đến gia đình người ta, bạn thử xem những thành viên trong gia đình, lời ăn tiếng nói của họ, sở thích của họ, người trong nhà này thích nghe ca khúc gì, thích xem loại giải trí nào, bạn cũng biết được gia đình này là hưng hay suy, có thể nhìn ra.

Trong tiêu chuẩn của Phật pháp, phạm là thuận với tánh đức thì chắc chắn là thiện, chắc chắn là tốt, nhân tốt thì quả báo nhất định tốt, thật sự là nhân viên quả mãn; nếu nhân của nó không tốt mà muốn mong cầu quả báo tốt thì dứt khoát không

có đạo lý này. Ngày nay trên thế giới, nước Mỹ là cường thịnh nhất, nguyên nhân thật sự của nước Mỹ cường thịnh, chúng ta đọc lịch sử của nước Mỹ, lịch sử nước Mỹ chỉ có 200 năm, 100 năm đầu thì tốt. Đầu thế kỷ này, vào thập niên 20, thập niên 30, trước đây tôi nghe tiên sinh Phương Đông Mỹ nói, thầy đi học và dạy học tại Mỹ, thầy rất tôn kính người Mỹ. Trên toàn thế giới thì người Mỹ trọng chính nghĩa, rất hiếm có, thật không dễ gì. Trong khi các nước khác trên thế giới, ở Trung Quốc nghĩ đủ mọi cách để tranh giành đặc quyền, chỉ có người Mỹ có thể trọng nghĩa, nói những lời công bằng cho người Trung Quốc. Đây là nguyên nhân sâu xa về mặt lịch sử, do tiền nhân tích đức nên ngày nay nước Mỹ có thể trở thành nước đứng đầu trên thế giới. Tương lai họ còn có thể lãnh đạo thế giới hay không thì phải xem hành vi tạo tác của họ hiện nay. Trong thế kỷ trước, người Mỹ được người trên toàn thế giới tôn kính, được người tán thán. Hiện nay nước Mỹ luôn đi làm cảnh sát thế giới, khiến cho biết bao dân tộc, khu vực bất mãn đối với người Mỹ, ngay cả chính phủ Mỹ cũng tuyên bố, người nước Mỹ đi du lịch phải đặc biệt cẩn thận, sợ bị không tặc, sợ bị bắt cóc, bắt làm con tin. Vì sao lại có hiện tượng này? Tại sao người Mỹ đi ra ngoài không được mọi người nhiệt liệt hoan nghênh, yêu mến? Ngôn hạnh của họ có thể tương ứng với thập thiện nghiệp đạo hay không? Bất luận lớn như một quốc gia, nhỏ như một gia đình, nghiệp nhân quả báo đều vô cùng rõ ràng. Những sự thật rõ ràng như vậy bày ra trước mắt chúng ta, chúng ta nhìn mà không thấy, nghe mà chẳng hay, đó chính là ngu si đến cực điểm rồi.

Chúng ta có thể làm được không nói thêu dệt, trong nói thêu dệt thì hiện nay điều nghiêm trọng nhất chính là phim ảnh. Bạn hãy xem nội dung phim ảnh hiện đại [thì sẽ biết]! Trung Quốc từ xưa đến nay tiếp nhận nền giáo dục nhà Nho, đối với những phương diện nghệ thuật văn nghệ này đều tuân thủ một nguyên tắc của Khổng lão phu tử là “không nghĩ tà”. Thế nào là tà? Thập ác đều là tà. Cho nên kịch tuồng xưa của Trung Quốc, các vị hãy quan sát thật kỹ nội dung của nó, kịch thời xưa đều tuân thủ bốn nguyên tắc, đó là giáo dục xã hội, chỉ dạy nhân dân điều gì? “Trung, hiếu, tiết, nghĩa”, thiện có thiện báo, ác có ác báo. Bạn xem nội dung của nó có phải như vậy hay không? Điều này không giống với nghệ thuật nước ngoài. Giới văn nghệ Trung Quốc mấy ngàn năm nay đều tuân thủ theo nguyên tắc này, kể cả kịch tuồng ở địa phương cũng không ngoại lệ. Trước đây không có nhiều trường học như vậy, giáo dục nhà trường không phát triển, quốc gia làm thế nào giáo hóa nhân dân toàn quốc? Chỉ có nương vào ca múa kịch. Người trước giờ không đi học, không

biết chữ, nhưng họ rất biết làm người, họ học được từ đâu vậy? Học được từ xem kịch. Cho nên gánh hát trước đây đi biểu diễn ở các nơi, đó là giáo dục xã hội.

Hiện nay theo đà phát triển của khoa học kỹ thuật, kịch sân khấu dần dần suy tàn, đều biến thành phim truyền hình nhiều tập. Hiện nay người viết kịch bản phim truyền hình nhiều tập không tuân thủ nguyên tắc của Khổng lão phu tử, nội dung truyền hình nước ngoài thì khỏi cần phải nói nữa. Trước đây, tiên sinh Phương Đông Mỹ nói với quan chức của Bộ giáo dục Đài Loan, quan chức Bộ giáo dục tỉnh giáo ngài, ngày hôm đó đúng lúc tôi đang ở nhà thầy, tôi nghe thấy họ nói chuyện. Quan chức đó thỉnh giáo tiên sinh Phương rằng: “Nước Mỹ hiện nay là quốc gia mạnh nhất trên thế giới. Thời xưa, La-mã là nước mạnh nhất trên thế giới, nhưng La-mã đã mất nước rồi.” Quan chức này đã thỉnh giáo thầy Phương: “Nước Mỹ tương lai mất nước, nhân tố đứng đầu là gì?” Thầy Phương không hề do dự, không cần suy nghĩ một chút nào cả, mà lập tức trả lời rất dứt khoát: “Truyền hình.” Nước Mỹ tương lai mất nước nhân tố đứng đầu là truyền hình; nội dung của nó hoàn toàn là thập ác nghiệp, phát sóng 24 tiếng đồng hồ, trẻ con và người trẻ tuổi hằng ngày xem những thứ này. Ở nước Mỹ, trẻ con hai, ba tháng tuổi đã mở to mắt xem truyền hình rồi, bạn nói xem có nguy không!

Cho nên, ngày nay vấn đề thanh thiếu niên [phạm pháp] ở nước Mỹ nghiêm trọng như vậy, họ cũng không biết nguyên nhân này xuất phát từ đâu? Từ truyền hình. Hiện nay vấn đề con cái giết cha mẹ, học trò giết thầy cô, giết bạn học vô cùng nghiêm trọng, đây là do truyền hình tạo nên. Cho nên thời đó tại Đài Loan, thầy Phương đã cảnh báo Đài Loan phải cẩn thận! Nếu không tăng cường phòng bị, nếu đi theo vết xe đổ của người Mỹ thì Đài Loan cũng sẽ xong luôn, toàn bộ bị hủy sạch. Đây là thuộc về nói thêu dệt. Quả báo của không thêu dệt là “*lời nói không hư vọng*”, quyết không có ngôn từ hư vọng, “*mọi người đều tôn kính, tiếp nhận*”, người khác có thể tôn kính bạn, có thể tiếp nhận. Bản thân bạn có phương tiện thiện xảo, giúp đỡ tất cả chúng sanh đoạn trừ nghi hoặc. Đây là bốn loại thiện nghiệp của miệng, chúng ta giới thiệu đến chỗ này.

LÀ TÂM THAM CẦU MÀ HÀNH BỐ THÍ

Tập 83 (số 19-014-0083)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ mười ba, hàng thứ hai từ dưới lên:

Là tâm tham cầu mà hành bố thí thì thường được nhiều tiền của, không ai có thể xâm đoạt; hết thấy mọi thứ đều dùng trí tuệ để buông xả; tín giải vững chắc, có đủ uy lực lớn.

Điều đầu tiên trong ba điều thiện của ý trong thập thiện là không tham. “*Là tâm tham cầu*”, tham cầu là phiền não căn bản của tất cả chúng sanh, là thứ nghiêm trọng nhất trong tam độc. Sân giận, tham không được nên mới sân giận; nếu tất cả đều có thể tham được thì sao họ có thể sân giận? Cho nên, suy cho cùng chính là một chữ “tham” này. Phật dạy Bồ-tát điều đầu tiên là bố thí; bố thí độ tham lam keo kiệt. Bố thí là có thể xả, vậy có thể đoạn sạch gốc của phiền não, nếu không đoạn sạch cái gốc này thì vĩnh viễn không thể vào cửa Phật, đạo lý và sự thật này, chúng ta đều phải hiểu rõ. Cho nên, nếu chúng ta muốn khế nhập cảnh giới của Phật thì buộc phải xả bỏ tham lam keo kiệt. Phạm vi của tham lam keo kiệt vô cùng rộng, học Phật rồi, xả hết pháp thế gian rồi, nhưng lại tham Phật pháp, vậy thì chưa xả tâm tham, chỉ là đổi đối tượng mà thôi. Như vậy có thể vào cửa Phật hay không? Vẫn không thể vào cửa Phật. Phật dạy chúng ta xả tâm tham lam keo kiệt, không phải dạy chúng ta đổi đối tượng. Tham muốn Phật pháp, quả báo vẫn là phước báo, là phước báo hữu lậu trong tam giới. Lậu là gì vậy? Phiền não là lậu. Phiền não của bạn không đoạn thì là hữu lậu. Phật pháp là thiện pháp, cho nên bạn được phước, có thể thành tựu phước đức của bạn chứ không hề liên quan đến công đức. Công đức là xả tham sân si thì mới gọi là công đức; xả tham sân si thì tất cả thiện pháp mà bạn đã tu là công đức chân thật, không xả tham sân si thì không được.

Chúng ta quan sát tỉ mỉ người khác, rồi xoay trở lại xét bản thân mình. Tự mình nhìn tật xấu của chính mình thì rất khó phát hiện, dù cho có phát hiện cũng không thể quan sát tỉ mỉ, chỉ sơ suất qua loa, không dễ dàng làm được quán chiếu tỉ mỉ. Người biết tu hành không có gì khác là họ có thể nhìn thấy người khác bèn lập tức soi lại chính mình, loại người này tiến bộ rất nhanh, thành tựu cũng lớn. Người ngu si chỉ nhìn thấy tật xấu của người khác, không biết tật xấu của mình, cho nên

vĩnh viễn không ra khỏi lục đạo luân hồi. Người ngu si khởi tâm động niệm thì đặt lợi ích của chính mình lên hàng đầu, đặt lợi ích của người khác ở hàng thứ hai, thứ ba, thứ tư. Người giác ngộ thì đặt lợi ích của người khác lên hàng đầu, hoàn toàn không nghĩ đến lợi ích của mình, đây là Bồ-tát, người này mới có thể vào được cửa Phật. Phạm vi của tham cầu thật là quá rộng, tóm lại mà nói thì khởi tâm động niệm nếu có ý niệm vì bản thân thì trong đó có tham cầu. Cho nên, sự tham cầu đã bao hàm tất cả ác nghiệp, nó là gốc rễ của tất cả ác nghiệp, căn nguyên là ở chỗ này.

Ở đây Phật dạy chúng ta đầu tiên là xa lìa tâm tham. Không có tâm tham cầu mà hành bố thí, đây là chư Phật Bồ-tát làm, một mảy may tâm tham cầu cũng không có, niệm niệm đều vì chúng sanh, nhất định không vì chính mình. Nếu có một mảy may tâm tham cầu thì xin nói với các vị rằng chắc chắn không sanh trí tuệ, đoạn sạch phiền não mới sanh trí tuệ; có tâm tham cầu thì dù có học nhiều đến đâu, nhà Phật gọi là thế trí biện thông, người này không sanh trí tuệ. Trí tuệ là từ trong tâm thanh tịnh mà sanh ra, ở trong tâm thanh tịnh hoàn toàn không có tham sân si mạn. Chúng ta cầu trí tuệ thì phải biết, nếu chúng ta không xả thì nhất định không có được tâm thanh tịnh. Không có tâm thanh tịnh thì bạn không có tâm bình đẳng, cũng không có tâm từ bi, nhà Phật nói những danh từ này, danh từ nghe rất hay, bạn có thể thường nói nơi cửa miệng, nhưng cảnh giới của bạn nhất định là cảnh giới của phàm phu, bạn nhất định không thể khế nhập. Hay nói cách khác, bạn giúp đỡ người khác sẽ có hạn, vì sao vậy? Vì giúp chính mình còn giúp không nổi, niệm Phật cũng không thể vãng sanh.

Vì sao niệm Phật cũng không thể vãng sanh? Các bạn đã xem trong phẩm Ba Bạch Vãng Sanh: “Phát tâm Bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm”, bạn chưa phát tâm Bồ-đề. Trong tâm Bồ-đề không có tham sân si, có một mảy may ý niệm tham sân si thì không phải tâm Bồ-đề, bạn vẫn là tâm luân hồi, bạn vẫn là tâm phàm phu. Tâm luân hồi thì tạo nghiệp luân hồi, dùng tâm luân hồi tu tích tất cả thiện pháp thì ở trong tam giới lục đạo hưởng phước, được phước báo, đó thật sự là trên thì làm vua trời, dưới thì làm người quyền quý ở nhân gian, bạn chỉ có thể được quả báo này. Chúng ta huân tu Phật pháp đã lâu, hiểu rất sâu chân tướng sự thật này, trong tam giới cho dù làm đến Ma-hê-thủ-la thiên vương thì vẫn chưa thể thoát khỏi luân hồi; hay nói cách khác, đây không phải là biện pháp cứu cánh. Sự thù thắng của Phật pháp chính là cứu cánh viên mãn, thế nhưng đức Phật chỉ có thể chỉ dạy chúng ta, chứ chẳng thể

tu hành thay cho chúng ta được, Phật gia trì cho chúng sanh, bảo hộ chúng sanh chính là ở dạy học.

Hôm qua có đồng tu hỏi tôi về sám hối. Chúng ta làm việc có lỗi, ở trước Phật Bồ-tát chí tâm sám hối thì có thể tiêu trừ nghiệp chướng được hay không? Tôi nói thật với họ là không thể được, đó là hình thức. Bạn làm bao nhiêu việc lỗi lầm, ở trước Phật Bồ-tát phát lộ sám hối cũng vô ích. Sám hối như thế nào mới có tác dụng? Trước đây đại sư Chương Gia nói với tôi rằng: “Sau không phạm nữa”, như vậy mới hiệu quả. Bạn biết lần này sai rồi, lần sau sẽ không phạm lỗi lầm giống như vậy nữa, đây gọi là chân thật sám hối. Nhà Phật gọi là sám hối, nhà Nho gọi là “không phạm lỗi hai lần”, đều có ý nghĩa như nhau. Lỗi lầm chỉ có thể phạm một lần, không được lặp lại, nếu lặp lại thì nhà Phật gọi là “bất thông sám hối”. Ở trước Phật Bồ-tát phát nguyện sám hối, bản thân sau đó tạo tiếp, đó chẳng phải là lừa Phật Bồ-tát hay sao? Tội càng thêm tội. Bạn nói mà không giữ lời, sau khi nói xong bạn vẫn phạm, Bồ-tát bằng đất, bằng gỗ mà bạn cũng nhẫn tâm đi lừa gạt các ngài, bạn thử nghĩ xem, tâm của bạn như thế nào? Bạn sao có thể được Phật Bồ-tát bảo hộ? Đây là việc chẳng thể có. Trong Phật pháp, một mảy may mê tín cũng không có, mỗi câu nói với bạn đều là lời chân thật, chúng ta phải hiểu được. Cho nên nhất định phải biết sửa lỗi lầm mới, vĩnh viễn không phạm lỗi lầm giống như vậy. Nếu như một ngày có thể sửa một lỗi lầm, hết lòng nỗ lực sửa đổi, vậy thì ba năm sau người này là thánh nhân, đây là thật, không phải giả.

Vì sao có người có thể thành thánh, thành hiền, thành anh hùng hào kiệt? Không có gì khác chỉ là biết sửa lỗi mà thôi. Sửa lỗi từ trên căn bản, chính là sửa từ trên tâm tham cầu, đối với tất cả pháp thế xuất thế gian đều không tham cầu. Nếu bạn làm được như thế thì tất cả pháp thế xuất thế gian bạn đều đạt được một cách viên mãn. Thật kỳ lạ, đạt được một cách viên mãn, tại sao vậy? Vọng tâm của bạn hết rồi thì chân tâm viên mãn hiện tiền, tất cả pháp thế xuất thế gian đều là do chân tâm hiện ra, tất cả pháp thế xuất thế gian, đâu có pháp nào mà bạn không thông đạt? Không có đạo lý này. Thế nên bạn muốn tham, bạn vĩnh viễn không thể tham mà có được, cái mà bạn có được rất có hạn; bạn vừa buông xuống tâm tham thì thứ gì cũng đạt được cả. “Xả đắc”, danh từ này là của Phật giáo, xả rồi thì sẽ được, bạn xả bao nhiêu thì được bấy nhiêu, bạn không chịu xả thì chẳng được gì cả. Bạn có thể đem hư không pháp giới thả đều xả hết thì sẽ có được hư không pháp giới một cách viên mãn. Vì sao họ có thể thành pháp thân đại sĩ, vì sao có thể chứng Phật quả viên mãn?

Không có gì khác, là xả đắc mà thôi. Lời của Phật nói rất đơn giản, rất rõ ràng, rất sáng tỏ, đích thực là đơn giản tường tận, vấn đề là chúng ta nghe xong có hiểu hay không? Có hiểu được ý này hay không?

Hai câu phía trước, *“thường được nhiều tiền của, không ai có thể xâm đoạt”* là lời nói chung. Bốn câu tiếp theo là quả báo riêng biệt, nói riêng về không tham mà hành bố thí. *“Hết thấy mọi thứ đều dùng trí tuệ để buông xả”*, buông xả chính là buông xuống, là trí tuệ đích thực. Tại sao người thế gian không chịu buông xuống? Vì không có trí tuệ. Họ vẫn là tự tư tự lợi, cho nên họ không thể buông xuống. Trí tuệ đích thực có được từ trong tâm thanh tịnh, khai trí tuệ rồi thì thông đạt viên mãn tất cả pháp thế xuất thế gian.

Các bạn xem “Ảnh trần hồi ức lục”, pháp sư Đàm Hư kể về vị pháp sư phoir nền. Bạn xem, vị pháp sư này không biết chữ, chưa từng đi học, làm hương đăng ở trong tự miếu, thầy là người thật thà, thường hay bị người ta gạt. Đạo hữu đồng tu trêu chọc thầy, họ nói với thầy: “Thầy hương đăng, tháng 6 rồi đó, thầy nhìn xem, mọi người đều phoir quần áo, nền của thầy cũng nên đem đi phoir đi, không phoir sẽ bị mốc đấy.” Bạn xem thầy ấy rất ngốc, đã đem hết nền ra ngoài sân để phoir, phoir xong thì đều bị chảy nước hết. Thời khóa tối, khi thấp nền thì chỉ có bắc nền, còn sấp thì không còn nữa. Thầy duy-na nhìn thấy rất bức mình, nói: “Thầy làm trò gì vậy?” “Họ bảo tôi đi phoir nền, tôi bèn phoir, phoir xong thì biến thành như thế này đây.” Sau thời khóa tối, thầy duy-na bèn đem sự việc trình với lão hòa thượng và nói không nên để thầy ấy làm hương đăng nữa. Lão hòa thượng thương thầy là người thật thà, bèn gọi thầy lên mà bảo rằng: “Thầy không cần làm hương đăng nữa, thầy hãy đến chùa Dục Vương lay xá-lợi của Thích-ca Mâu-ni Phật, một ngày thầy lay 3.000 lay.” Thầy ấy rất thật thà mà tu khổ hạnh, thầy nghe lời mỗi ngày lay 3.000 lay, lay được ba năm thì khai ngộ. Thầy có thể làm thơ, làm kệ, giảng kinh thuyết pháp, mặc dù thầy chưa hề học qua.

Vì sao thầy ấy làm được? Vì đã khai trí tuệ, giống như đại sư Huệ Năng vậy. Vì vậy thầy không phải là lười học ghi nhớ, không phải do người khác dạy thầy; lúc này học cái gì cũng nhanh, vì chướng ngại không còn nữa. Chúng ta hiện nay học cái gì cũng khó khăn như vậy, chướng ngại trùng trùng, không khai trí tuệ, tâm không thanh tịnh, đạo lý là như vậy. Con người của thầy ấy thật thà, tâm thanh tịnh, khó khăn của thầy chúng ta hiện nay hiểu rõ, thầy không có phiền não của người thông

thường, thầy ấy chỉ có vô minh che đậy chính mình. Lão hòa thượng dạy thầy phương pháp này hay. Thầy một lòng một dạ đi lay Phật, mỗi ngày lay 3.000 lay, ý niệm gì cũng không có. Lay Phật là tu định, tu tâm thanh tịnh, tu tâm chân thành. Một khi khai ngộ thì pháp thể xuất thế gian thấy đều thông đạt. Cho nên có trí tuệ thì mới có thể xả, không có trí tuệ thì không chịu xả. Trí tuệ càng lớn thì bạn xả càng nhiều. Người không chịu xả chắc chắn là không có trí tuệ.

Tiếp theo nói: *“Tín giải vững chắc, có đủ uy lực lớn.”* Tín và giải đều là đối với Phật pháp; đối với những điều mà Thích-ca Mâu-ni Phật hay chư đại Bồ-tát nói, họ có lòng tin vững chắc, họ hiểu rõ ràng tường tận. “Uy lực lớn” chính là 18 pháp bất cộng, bốn vô sở úy trên quả địa Như Lai, họ tuy không phải ở trong cảnh giới của quả địa Phật, họ là Bồ-tát, Bồ-tát cũng có 18 pháp bất cộng và bốn vô sở úy, nhưng chưa được viên mãn bằng quả địa Như Lai. Giống như ánh sáng mặt trăng, ánh sáng của Như Lai là trắng tròn, còn ánh sáng của Bồ-tát là trắng mỏng hai, mỏng ba, cho đến mười bốn, nhưng là ánh sáng chân thật, không phải giả. Đây là trí tuệ bát-nhã của tự tánh hiện tiền, là uy lực lớn thật sự, có thể tự độ, tức tự mình ra khỏi lục đạo, vượt qua mười pháp giới; có thể độ tha, tức là có năng lực giáo hóa tất cả chúng sanh.

Vào thời xưa, đại sư Huệ Năng đã làm ra tấm gương cho chúng ta thấy. Pháp sư Trì Luật là người ở những năm đầu Dân Quốc, cuối triều nhà Thanh, cách chúng ta hiện nay vẫn chưa đầy một thế kỷ, cũng đã làm ra tấm gương tốt cho chúng ta thấy, chúng ta có thể tin hay không? Điều này ở trong Phật pháp gọi là “tác chứng chuyên”, họ đến để làm chứng minh cho chúng ta thấy. Ngày nay, điều quan trọng nhất là chúng ta phải xả được, xả thập ác nghiệp, buông xuống giết, trộm, dâm, dối, nói ly gián, nói thô ác, nói thù dật, tham sân si mạn, thấy đều phải buông xuống, đây là xả. Bạn xả thập ác thì sẽ được thập thiện. Dùng thập thiện vào trong Bồ-tát đạo thì bạn là Bồ-tát đích thực, bạn không phải giả, những điều mà bạn tu học đều là đức hạnh viên mãn vững chắc, đây là điều mà chúng ta phải hết lòng nỗ lực tu học. Tốt rồi, hôm nay chúng ta giảng đến đây.

LÀ TÂM PHẦN NỘ MÀ HÀNH BỐ THÍ

Tập 84 (số 19-014-0084)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ mười bốn, hàng thứ nhất:

Lìa tâm phần nộ mà hành bố thí thì thường được nhiều tiền của, không ai có thể xâm đoạt; bản thân mau thành tựu tâm trí vô ngại; các căn nghiêm trang tốt đẹp, ai thấy cũng đều kính mến.

Đây là không sân, không sân giận trong thập thiện. Tâm sân giận khó trừ bỏ nhất, gặp phải việc không vừa lòng, không như ý thì ý niệm sân giận tự nhiên sẽ sanh khởi, hơn nữa sanh khởi vô cùng nhanh, điều này chứng tỏ tập khí xấu của chúng ta từ vô thủy kiếp đến nay rất sâu nặng. Trong các phiền não thì phiền não này nghiêm trọng nhất, Phật nói với chúng ta quả báo của nó là ở địa ngục. Tam độc là nhân tố chủ yếu của ba đường ác, tham dục là cội ngã quý, sân giận là cội địa ngục, ngu si là cội súc sanh. Cho nên trong tất cả các kinh luận Đại, Tiểu thừa không biết Phật đã nói bao nhiêu lần về sự việc này, từng giờ từng phút nhắc nhở chúng ta, tuyệt đối không được tạo nghiệp nhân của tam độc, tạo nghiệp nhân tam độc thì chắc chắn đọa ba đường ác. Phật độ chúng sanh, giúp chúng sanh lìa khổ được vui, chúng ta thông thường nói Phật Bồ-tát bảo hộ, Phật Bồ-tát gia trì, các ngài dùng phương pháp gì để bảo hộ, để gia trì vậy? Dùng dạy học. Từng giây từng phút nhắc nhở chúng ta, bản thân chúng ta ngu si, không hiểu ý của Phật, không thể tiếp nhận lời giáo huấn mà gắng sức thực hiện, cho nên tuy học Phật rồi mà vẫn phải đọa ba đường ác. Há chẳng nghe ngôn ngữ thường nói “trước cửa địa ngục tăng đạo nhiều” đó sao? Lời nói này quyết chẳng phải không có nguyên do, nó có đạo lý, có nguyên nhân.

Bốn chúng đệ tử trong đời này có cơ hội nghe được Phật pháp, đây là nhân duyên hiếm có khó gặp. Trong kinh Phật cũng thường nói “thiện căn, phước đức, nhân duyên”, đầy đủ ba điều này thì đời này mới có thể được độ. Chúng ta có nhân duyên đầy đủ, vấn đề là có thiện căn, phước đức hay không? Có thiện căn, phước đức tức là tin sâu nguyện thiết, y giáo phụng hành, đây chính là thiện căn, phước đức. Nếu không tin, không có nguyện lực, không chịu y giáo phụng hành, vẫn tùy thuận tập khí phiền não của mình thì trong ba điều kiện này, tuy bạn có nhân duyên nhưng không đủ thiện căn, phước đức. Chính là điều mà trước đây lão cư sĩ Lý Bình

Nam đã nói: bạn vẫn theo nghiệp mà thọ báo như cũ, bạn vẫn bị nghiệp lực kéo đi, bạn không ra khỏi luân hồi, không thoát khỏi ba đường ác. Ba điều kiện buộc phải đồng thời đầy đủ thì người ấy trong đời này vượt thoát được rồi. Rất nhiều năm về trước, khi tôi ở Đài Loan, giáo sư Lam Cát Phú đến hỏi tôi về điều kiện vãng sanh, tôi bèn dựa theo một câu kinh văn trong kinh A-di-đà để trả lời ông, kinh A-di-đà nói: *“Không thể dùng ít thiện căn, phước đức, nhân duyên mà được sanh về cõi kia.”* Chúng ta ngày nay thông thường nói thiện căn, phước đức, nhân duyên đều có, thế nhưng ít, nếu ít thì không thể “được sanh về cõi kia”; hay nói cách khác, phải nhiều thiện căn, nhiều phước đức, nhiều nhân duyên mới chắc chắn sanh Tịnh độ. Trong kinh Phật đã nói rõ ràng như vậy, nói sáng tỏ như vậy, chúng ta phải biết.

Làm thế nào để hàng phục tâm phần nộ? Đây là đại học vấn, đây là công phu chân thật. Người biết dụng công, người có tính cảnh giác cao, khi ý niệm sân giận vừa khởi lên liền niệm “Nam-mô A-di-đà Phật”, dùng câu Phật hiệu này đè ý niệm này xuống, đây gọi là biết niệm Phật. Ý niệm vừa khởi, ý niệm thứ nhất là tâm phần nộ thì ý niệm thứ hai là A-di-đà Phật, từng giây từng phút phải dùng công phu này, sau đó bạn mới biết được sự thù thắng của pháp môn niệm Phật. Trong tám vạn bốn ngàn pháp môn thì pháp môn này tiện lợi, có thể dùng mọi lúc mọi nơi, hơn nữa dùng vô cùng hiệu quả. Cổ đức thường nói: “Không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm.” Niệm chính là ý niệm tham sân si, ý niệm tự tư tự lợi, ý niệm tùy thuận tập khí phiền não, những ý niệm này chắc chắn sẽ khởi, vì vô thủy kiếp đến nay đã huân tập thành, bạn là phàm phu thì đâu có lý nào không khởi phiền não? Niệm thứ nhất khởi lên rồi, niệm thứ hai liền cảnh giác ngay, dùng câu Phật hiệu san bằng nó, đè nó xuống. Công phu này dùng lâu rồi, thật ra mà nói nếu bạn thật sự chịu dụng công thì thông thường nói ba năm, từ ba năm đến năm năm chắc chắn thành công. Mấu chốt chính là tính cảnh giác cao, vừa khởi ý niệm thì lập tức đè khởi Phật hiệu, đây là chỗ thù thắng vô song của Tịnh độ. Phàm phu thật đáng thương, khi phiền não khởi lên, ý niệm thứ hai lại tiếp tục khởi, thế là phiền não niệm niệm tăng trưởng, cứ như vậy mới khiến mình trong đời này dù cho gặp được pháp duyên thù thắng cũng không thể thành tựu, đạo lý là ở chỗ này. Chúng ta ngày nay biết sự việc này rồi, hiểu rõ đạo lý này thì phải hết lòng nỗ lực mà học tập. Niệm Phật như thế nào? Chính là cách niệm này; phải dùng cho thuần thực, mọi lúc mọi nơi đều có thể đè khởi lên được, hoàn toàn không chế được phiền não của chính mình, cho nên có thể xoay

chuyển được cảnh giới. Bạn chính mình biết rất rõ ràng, rất sáng tỏ, phiền não nhẹ, trí tuệ tăng, công phu sẽ thấy hiệu quả.

Cho dù là hoằng pháp lợi sanh, làm việc lợi ích chúng sanh cũng đều phải xem duyên phận. Từ xưa đến nay, cao nhân, đại đức, rất nhiều vị cả đời không gặp được duyên; không gặp được duyên thì họ tự tu, họ thành công, họ tự độ chính mình. Khi không có duyên thì tự độ, khi có duyên thì giúp đỡ chúng sanh, duyên tuyệt đối không được cưỡng cầu. Phật dạy chúng ta phải tùy duyên, nếu bạn cưỡng cầu thì bạn chắc chắn sanh phiền não. Cho nên chư Phật Bồ-tát, tổ sư đại đức thường xuyên dạy bảo chúng ta tùy duyên mà không phan duyên. Tùy duyên thì tâm của bạn thanh tịnh, bình đẳng; phan duyên thì tâm không thanh tịnh, tâm không bình đẳng; hay nói cách khác, bạn sanh phiền não chứ không sanh trí tuệ. Tùy duyên thì sanh trí tuệ, không sanh phiền não, chúng ta nhất định phải hiểu rõ, đây là sự thật.

Không dễ gì gặp được Phật pháp, nhất định phải hiểu sự thật này, trong kệ khai kinh đã nói: “Trăm ngàn muôn kiếp khó gặp được”, đây là thật, không phải giả. Nếu bạn thật sự hiểu rõ thì bạn mới biết trân quý. Bạn gặp được Phật pháp, vì sao không biết trân quý Phật pháp vậy? Vì bạn không hiểu rõ, không biết lợi ích của nó, không biết sự đáng quý của nó, không biết nó khó gặp như vậy. Cư sĩ Bành Tế Thanh nói rất hay: “Một ngày hiếm có khó gặp trong vô lượng kiếp đến nay”, chúng ta ngày nay gặp được là vô lượng kiếp hiếm có khó gặp, đâu phải dễ dàng mà bạn đòi đòi kiếp kiếp đều gặp được. Những lời này có nói quá mức hay không? Chúng ta hãy bình tĩnh tư duy, quan sát tỉ mỉ thì biết thôi. Bạn đừng nói toàn thế giới ngày nay, chỉ nói Singapore ngày nay dân số hơn 3 triệu người, có mấy người gặp được? Trong 3 triệu người, có bao nhiêu người gặp được Phật pháp? Trong Phật pháp, có bao nhiêu người có thể gặp được Phật pháp thuần chánh? Chúng tôi cũng xem như ở nơi đây hoằng pháp nhiều năm rồi. Trước đây, mỗi năm tôi đến đây giảng một tháng, tôi ước tính sơ bộ cũng chưa đến 3.000 người mà thôi. Trong 3.000 người này, người thật sự có thể giác ngộ thì được mấy người? Không có nổi 300 người, có thể được 30 người thì cũng không tệ rồi. Cho nên, loại trừ dần dần đến sau cùng thì không còn được mấy người. Như vậy đối với lời nói của cổ nhân thì chúng ta mới khẳng định, không may mắn nghi hoặc. Sau đó nghĩ đến bản thân, chúng ta may mắn biết bao!

Học Phật, mấu chốt của thành bại là gì? Ngày đầu tiên tôi học Phật, nhờ có đại sư Chương Gia dạy tôi “nhìn thấu, buông xuống”, mấu chốt thành bại của bạn là do bốn chữ này quyết định. Bạn không thể nhìn thấu, không thể buông xuống thì đời này cùng lắm là kết duyên trong Phật pháp mà thôi. “Kết duyên”, vô lượng kiếp đến nay, chúng ta trước đây đã kết duyên không ít lần rồi, cho nên mới gọi là thiện căn sâu dày. Thế Tôn nói với chúng ta trong kinh Vô Lượng Thọ, nhóm vương tử A-xà trong đời quá khứ đã từng cúng dường 400 ức Phật. “Ức” là con số của Ấn Độ, con số này chênh lệch rất lớn, một trăm ngàn cũng gọi là ức, một triệu cũng gọi là ức, mười triệu cũng gọi là ức. Chúng ta chỉ tính con số thấp nhất là một trăm ngàn, một ức là một trăm ngàn, vậy con số 400 ức này cũng là con số tương đối lớn rồi. Trong đời quá khứ đã từng nhiều lần tiếp xúc với Phật pháp, đã gieo trồng thiện căn, nhưng thiện căn này trong kinh A-di-đà nói là ít thiện căn, vẫn không phải nhiều. Do đây có thể biết, tập khí của chúng ta nghiêm trọng dường nào, vì sao vậy? Chúng ta xem trong kinh thì thấy được thôi, nhóm vương tử A-xà nghe Thế Tôn giảng kinh Vô Lượng Thọ mà vẫn chưa phát tâm cầu sanh Tịnh độ; họ chỉ phát tâm là: “Chúng con tương lai làm Phật cũng muốn giống như A-di-đà Phật vậy”, chưa có phát tâm cầu sanh. Nếu phát tâm cầu sanh Tịnh độ thì mới gọi là nhiều thiện căn. Cho nên vương tử A-xà vẫn thuộc về ít thiện căn, ít phước đức; mặc dù có nhiều nhân duyên nhưng ông ít thiện căn, ít phước đức nên không thể thành tựu.

Chúng ta xét lại bản thân một chút, chúng ta có phải ít thiện căn, ít phước đức hay không? Điều này phải suy xét thật kỹ. Nếu thật sự ít thiện căn, phước đức thì có cách gì cứu chữa hay không? Có, bạn chân thật có thể nhìn thấu, chân thật có thể buông xuống, chân thật có thể cầu học thì trong thời gian mấy năm, ít thiện căn của bạn có thể biến thành nhiều thiện căn, đó chính là ngày đêm phải tăng cường huân tu Phật pháp. Tại Singapore, ví dụ rõ rệt nhất là ông Trần Quang Biệt, lão lâm trưởng của Cư Sĩ Lâm, tuy ông học Phật từ nhỏ, hộ trì Phật pháp 50-60 năm, nhưng ít thiện căn, thiện căn và phước đức của ông đều ít, nhân duyên của ông không ít, nhân duyên thì đầy đủ. Khi về già, thời gian bốn năm cuối đời, ông bị bệnh, nằm trên giường bệnh, mỗi ngày ông nghe kinh tám tiếng đồng hồ, không gián đoạn ngày nào, điều này đã bỏ tức thiện căn, phước đức cho ông, trở thành nhiều thiện căn. Trong khi bệnh, ông thật sự buông xuống vạn duyên, nhất tâm niệm Phật, cho nên ông thành công, ông đã làm ra một mô phạm rất tốt cho chúng ta thấy.

Chúng ta đừng đợi đến khi lâm chung bị bệnh, nằm ở trên giường mới nghe kinh, đừng như vậy, mà phải làm ngay bây giờ! Ông nằm trên giường bệnh nghe được bốn năm thì có thể biết trước ngày giờ ra đi. Chúng ta hiện nay không bị bệnh, nhân lúc tuổi còn trẻ thì hãy buông xuống vạn duyên, cũng nghe kinh mỗi ngày tám tiếng đồng hồ, tôi tin bốn năm bạn có thể đứng vãng sanh, sẽ không bị bệnh, rất có khả năng như vậy. Điều có thể biến thành không thể là do nguyên nhân gì? Không chịu làm. Buông xuống điều gì? Buông xuống tập khí phiền não, buông xuống tự tư tự lợi, buông xuống tham sân si mạn, buông xuống thị phi nhân ngã, buông xuống ngũ dục lục trần, bảo bạn phải buông xuống những thứ này.

Chuyên tâm đọc kinh, nghe giảng kinh, niệm Phật, người ba năm thành tựu quá nhiều, quá nhiều rồi. Các bạn hãy xem Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, xem Vãng Sanh Truyện, bao nhiêu người tu hành sau ba năm là vãng sanh. Thế nên, trước đây có rất nhiều người đến hỏi tôi: “Thưa pháp sư, có phải là đúng lúc đó thọ mạng của họ hết rồi phải không?” Tôi mỉm cười: “Không hẳn thế. Làm gì trùng hợp như vậy? Một người, hai người thì họa may có, còn đây thì nhiều người như vậy đều là ba năm, năm năm niệm Phật vãng sanh, nên không thể trùng hợp như vậy được.” Đó là nguyên nhân gì vậy? Họ không có pháp duyên độ chúng sanh thì họ tự mình thành tựu. Đến lúc này, công phu đến trình độ này gọi là sanh tử tự tại, họ có thể đi bất cứ lúc nào, muốn đi là đi, họ cảm thấy thế gian này không có pháp duyên, không có đối tượng chúng sanh để độ, ở lại thế gian này không có ý nghĩa gì, thế nên họ ra đi. Trước tiên đến thế giới Tây Phương Cực Lạc gặp A-di-đà Phật, sau khi gặp A-di-đà Phật rồi, ở nơi nào có duyên thì họ đến nơi đó để độ chúng sanh, không hạn định ở địa cầu này. Đến thế giới Tây Phương Cực Lạc thì không gian hoạt động của chúng ta là tận hư không khắp pháp giới, không gian hoạt động rất lớn. Duyên ở nơi này chưa chín muồi, nhưng duyên ở thế giới phương khác đã chín muồi rồi thì có thể đi đến thế giới khác, không bị hạn cuộc ở thế gian này, chúng ta nhất định phải hiểu đạo lý này.

Không sân giận, hãy xem sự thành tựu của điều này là “*bản thân mau thành tựu*”, bạn thành tựu rất nhanh. “*Tâm trí vô ngại*”, vô ngại tức là không có chướng ngại, trí tuệ của bạn không có chướng ngại. Tướng hảo các căn trang nghiêm, “*ai thấy cũng đều kính mến*”, làm thế nào thành tựu những điều này? Không có sân giận. Khi bạn sân giận thì vẻ mặt rất xấu xí, cho nên tướng mạo không đẹp, mọi người nhìn thấy bạn đều không hoan hỷ; lìa sân giận thì tướng mạo sẽ đẹp, thân thể cũng

tốt, ai nấy nhìn thấy bạn đều sanh tâm hoan hỷ, bởi vì bạn có thể vui vẻ đối xử với người khác thì người khác cũng vui vẻ đối với bạn. Bộ dạng sân giận thì ai cũng chẳng muốn nhìn. Chúng ta sống trong xã hội này, có duyên hay không có duyên với mọi người, đây là một nhân tố rất quan trọng. Tốt rồi, hôm nay giảng đến chỗ này.

LÌA TÂM TÀ ĐẢO MÀ HÀNH BỐ THÍ

Tập 85 (số 19-014-0085)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo trang thứ mười bốn, bắt đầu xem kinh văn hàng thứ ba:

Lìa tâm tà đảo mà hành bố thí thì thường được nhiều tiền của, không ai có thể xâm đoạt; hằng sanh chánh kiến, gia đình chánh tín; thấy Phật nghe pháp, cúng dường chúng tăng, thường không quên mất tâm đại Bồ-đề.

Đoạn kinh văn nhỏ này nói không ngu si mà hành bố thí thì lợi ích đạt được là “*thường không quên mất tâm đại Bồ-đề*”. Phần tiếp theo từ câu “đây là bậc đại sĩ” trở xuống đến “lợi ích lớn như vậy” là phần tổng kết của đoạn này, chính là phần tổng kết dùng thập thiện nghiệp mà tu bố thí. “*Tà đảo*”, tà là tà kiến, đảo là điên đảo, tà kiến điên đảo chính là ngu si. “*Lìa tâm tà đảo mà hành bố thí*”, đây là chúng ta thông thường nói không ngu si, không ngu si mà hành bố thí. “*Thường được nhiều tiền của, không ai có thể xâm đoạt*”, đây là nói lợi ích tổng quát.

Quả báo riêng biệt của không ngu si mà hành bố thí, nếu chỉ nói riêng về quả báo của việc này thì là “*hằng sanh chánh kiến*”, hằng là vĩnh hằng, chánh là chánh tri chánh kiến; hay nói cách khác, chính là đại sư Lục tổ Huệ Năng trong Tông môn nói là “*thường sanh trí tuệ*”. Ngài gặp Ngũ tổ liền nói: “Trong tâm đệ tử thường sanh trí tuệ.” Chúng ta biết vì sao ngài thường sanh trí tuệ, là do ngài không ngu si mà hành bố thí nên được quả báo này. Chúng ta bình thường có tu học như vậy hay không? “*Gia đình chánh tín*”, không những bản thân sanh chánh tri chánh kiến, đây là một điều trong câu “*hằng sanh chánh kiến, gia đình chánh tín*”, họ thọ sanh không phải thọ sanh trong nhà người bình thường, nhất định là sanh vào trong gia đình Phật giáo có chánh tín. Tại sao vậy? Vì bản thân họ có chánh tri chánh kiến, nếu bản thân không đầy đủ chánh tri chánh kiến thì sẽ không sanh vào gia đình chánh tri chánh kiến, đây là cảm ứng. Không phụ tử trong phần *Hệ từ truyện* của Chu Dịch đã nói: “Vật tự theo loài, người phân theo nhóm”, người chánh kiến thì ưa thích người thích chánh kiến, người tà kiến thì ưa thích người tà kiến. Cho nên cổ nhân đã từng dạy người, muốn quan sát một người, xem người này là người chánh kiến hay là người tà kiến, nhìn từ chỗ nào vậy? Xem bạn bè kết giao của họ, xem họ cùng làm bạn với những hạng người nào. Nếu bạn bè mà họ qua lại đều là chánh tri chánh kiến thì

người này chắc chắn là chánh tri chánh kiến; nếu những người mà họ giao du là tà tri tà kiến thì họ cũng khó tránh khỏi tri kiến bất chánh, đây là đạo lý nhất định. Cho nên, nhìn bạn họ thì có thể biết họ vậy.

Đã là chánh tri chánh kiến thì nhất định “*thấy Phật nghe pháp, cúng dường chúng tăng*”, đây là thân cận tam bảo. Quý vị nhất định phải biết, trong pháp thể xuất thế gian, thân cận tam bảo là người đại phước đức, cũng là người đại trí tuệ. Thế nhưng ngày nay tam bảo ở thế gian đã suy vi rồi, suy vi là do chỉ có tam bảo hình thức, không có tam bảo thực chất. Quý vị phải biết rằng, tam bảo thực chất mới hữu hiệu, chúng ta mới có thể thật sự được phước tuệ. Tam bảo thực chất, trong Đàn Kinh nói rất hay, Lục tổ nói: “Phật là giác, pháp là chánh, tăng là tịnh.” Cho nên ngài dạy người quy y giác, quy y chánh, quy y tịnh. Giác, chánh, tịnh là tam bảo thực chất, Phật pháp tăng chính là giác chánh tịnh. Tuy nhiên người hiện nay biết Phật pháp tăng, nhưng không biết nội hàm của Phật pháp tăng là giác chánh tịnh. Nhắc đến Phật liền nghĩ đến tượng Phật, nhắc đến pháp liền nghĩ đến kinh điển, nhắc đến tăng liền nghĩ đến người xuất gia, nghĩ sai rồi! Cho nên không đạt được lợi ích chân thật của Phật pháp.

Trụ trì tam bảo đối với sự hoằng truyền, tu học Phật pháp là vô cùng quan trọng, không thể thiếu được; bạn có thực chất mà không có hình tượng thì thực chất cũng vỡ tan. Phật Bồ-tát chỉ dạy chúng ta, nhìn thấy tượng Phật phải nghĩ đến giác ngộ, giác mà không mê, ý nghĩa chân thật của việc cúng dường tượng Phật là ở chỗ này. Nhìn thấy kinh điển, không chỉ là kinh điển, mà chỉ cần nhìn thấy quyển sách, nhìn thấy văn tự thì lập tức có thể nghĩ đến chánh mà không tà, đây là thật sự quy y pháp, thật sự bạn đã thấy Phật, thấy pháp rồi. Nhìn thấy người xuất gia thì nghĩ đến sáu căn thanh tịnh, mày trần không nhiễm, đây là bạn thật sự kính tăng. Thấy Phật, nghe pháp, kính tăng, phải giảng như vậy mới được. Cho nên, hình tượng tam bảo từng giây từng phút đang nhắc nhở chúng ta, không có hình tượng này thì chúng ta rất dễ quên, chúng ta từ vô lượng kiếp đến nay tùy thuận tập khí phiền não nên tự nhiên bị phiền não kéo đi. Thế nên, vì sao chúng ta phải cúng dường tam bảo? Mục đích là từng giây từng phút nhắc nhở mình, đây chính là ân huệ lớn nhất mà tam bảo trên hình tượng đã cho chúng ta, nếu không thì lấy gì để nhắc nhở chúng ta?

Giác mà không mê, làm thế nào giác? Chánh mà không tà, làm sao để chánh? Tịnh mà không nhiễm, làm sao tịnh được? Những đạo lý lớn này đều ở trong kinh

điển. Cho nên, Phật khuyên dạy chúng ta phải “thọ trì đọc tụng, vì người diễn nói”. Đọc tụng là then chốt, thường xuyên đọc tụng, thường xuyên vì người diễn nói, điển là làm được. Thập thiện nghiệp đạo là môn học cơ bản của nhà Phật, bất luận bạn tu tông phái nào, bất luận bạn tu pháp môn nào, Đại thừa hay là Tiểu thừa cũng vậy, Hiền giáo, Mật giáo, Tông môn, Giáo hạ, đây vẫn là môn học chung, thầy đều phải tu. Có môn học chung này thì người này mới là đệ tử Phật, người hiện nay gọi là tín đồ Phật giáo. Không có nền tảng này thì đại sư Thiên Thai gọi là “danh tự đệ tử”, là “danh tự tức Phật” trong *Lục tức Phật* mà ngài đã nói. Dùng *Lục tức* đối với chúng ta thì đó chính là tín đồ Phật giáo trên danh tự, là hữu danh vô thực. Nếu thật làm thì vào được quán hạnh vị, đó là đệ tử Phật ở địa vị quán hạnh, họ thật làm. Nếu làm đến khi thật sự có thành tích xuất hiện thì đây chính là đệ tử Phật tương tợ vị.

Những ai là tương tợ vị? A-la-hán, Bích-chi Phật, Bồ-tát Quyền giáo, Phật của Tạng giáo, Phật của Thông giáo là tương tự đệ tử Phật. Đến khi phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân thì bạn là đệ tử Phật đích thực. Đệ tử Phật đích thực đều cắm gốc từ thập thiện nghiệp đạo, nếu chúng ta vứt bỏ thập thiện thì một bước cũng chẳng thể tiến tới được đạo Bồ-đề, đây là lời chân thật. Tại sao vậy? Không có thập thiện nghiệp đạo thì bạn không có điểm khởi đầu, bạn chẳng thể bước được một bước nào trên đạo Bồ-đề. Thế nên chúng ta mới hiểu được, có biết bao người học Phật đang ở ngoài cửa Phật, chưa bước vào ngưỡng cửa. Phải đầy đủ thập thiện nghiệp đạo thì bạn mới bước vào ngưỡng cửa, sau đó bạn từng bước tiến vào, bạn mới vào được cửa lớn của nhà Phật.

Nếu chúng ta dùng 50 cấp bậc của Bồ-tát để làm thí dụ, thì địa vị Thập tín là cửa lớn, Sơ tín là vào cửa, đến Thập tín là ở trong cửa lớn, Bồ-tát Thập trụ đã vào cửa thứ hai, Bồ-tát Thập hồi hướng đã vào đến cửa thứ ba, Bồ-tát Địa thượng²⁰ là vào nhà, đang đường nhập thất rồi. Cửa lớn, cửa hai, cửa ba, rất nhiều đồng tu chưa từng nhìn thấy. Nếu quý vị đến Trung Quốc du lịch, lưu ý kỹ thì thấy vào thời xưa nhà người giàu có ở Bắc Kinh còn có nhà tứ hợp viện, trong tứ hợp viện có cửa lớn, cửa hai, không có cửa ba, thế nhưng bạn đến cung Ung Hòa mà xem, có cửa lớn, cửa hai, cửa ba. Cung Ung Hòa là nhà mà trước đây hoàng đế Ung Chính khi làm hoàng tử cư trú, sau khi ông làm hoàng đế thì đem nhà ở của mình hiến cúng làm chùa Phật, đây là chánh tín, hiến cúng là cúng dường tam bảo. Cho nên, nhìn thấy kiến trúc này

²⁰ Trước Sơ địa gọi là Địa tiền, từ Sơ địa trở lên gọi là Địa thượng.

không giống như những kiến trúc dân gian thông thường, sân vườn rất sâu, tứ hợp viện có nhất tiến, nhị tiến, tam tiến, tứ tiến. Ở Trung Quốc đại lục, gia đình phú quý đại khái đều có tam, tứ tiến. Thời kỳ kháng chiến tôi sống tại Hồ Nam một năm, tôi ở tại Hoành Sơn. Căn nhà mà tôi ở từng là nhà của một gia đình giàu có, nhà của họ là tứ hợp viện tam tiến, ở phía sau là hoa viên, họ là gia đình tương đối giàu có, nhưng thời đó đã suy tàn rồi. Con cháu đời sau nhân khẩu rất ít, người không nhiều nữa, gia tộc này suy rồi. Thế nhưng bạn nhìn thấy kiến trúc của gia đình họ thì biết được họ không phải là gia đình thông thường, cho nên sân vườn rất sâu.

Tóm lại bản thân chúng ta phải biết rằng, chúng ta hiện tại là đang ở trong cửa Phật hay ở ngoài cửa? Chúng ta đã bước vào cửa lớn, liệu còn có thể bước vào cửa thứ hai hay không? Chỉ cần bước vào được cửa lớn, thật sự có thể phát tâm Bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm A-di-đà Phật thì chắc chắn được sanh. Thế gian này thứ gì cũng đều là giả, không có gì là thật cả, chỉ có niệm Phật vãng sanh là thật. Cái giả thì chúng ta phải buông xuống, phải xả bỏ, cái thật thì phải nắm giữ thật chặt, dứt khoát không được lơ lửng. Cho nên không ngu si mà hành bố thí thì mới có thể sanh vào nhà chánh tín.

Ngày nay, Phật giáo chúng ta như Cư Sĩ Lâm, Tịnh tông Học hội, thừa với quý vị đây là nhà chánh tín, chúng ta hằng ngày ở đây nghiên cứu, thảo luận, tu học chánh pháp. Tuy chúng ta không lớn lên trong gia đình Phật giáo, nhưng ngày nay chúng ta có nhân duyên thù thắng này, chúng ta cư trú trong môi trường này thì chính là sanh vào nhà chánh tín. Ở nơi này, chúng ta có duyên thấy Phật, nghe pháp, cúng tăng, duyên này thù thắng biết bao. “Thấy Phật” là kiến tánh; “nghe pháp” là rõ lý, chúng ta hiểu rõ ràng, hiểu sáng tỏ chân tướng của vũ trụ nhân sinh; “cúng tăng” là chung sống hòa thuận, đối xử bình đẳng, không chỉ là đối với chúng thường trụ của chúng ta, mà không phân quốc độ. Chúng ta không gọi là quốc gia, mà gọi là quốc độ, vì phạm vi của quốc gia thì nhỏ, chưa thoát khỏi trái đất, còn phạm vi của quốc độ thì lớn, quốc độ là khu vực giáo hóa của một vị Phật, một tam thiên đại thiên thế giới thì gọi là quốc độ. Trong thái không bao la có vô lượng vô biên cõi nước của chư Phật, không phân quốc độ, không phân chủng tộc, không phân tôn giáo, đều đối xử bình đẳng, chung sống hòa thuận, đây gọi là cúng dường. Ở trong việc cúng dường này mà tu học, tu học điều gì? Tu học sáu căn thanh tịnh, mảy trần không nhiễm. Cúng dường là phước, thanh tịnh không nhiễm là tuệ, phước tuệ song tu. “*Thường không quên mất tâm đại Bồ-đề*”, tâm vô thượng Bồ-đề, hằng luôn ghi nhớ,

luôn thực hành tâm vô thượng Bồ-đề vào trong đời sống, đoạn nhỏ này là nói về không ngu si.

BỔ THÍ TRANG NGHIÊM

Đây là bậc đại sĩ, khi tu đạo Bồ-tát, hành thập thiện nghiệp vào trong bổ thí trang nghiêm nên được lợi ích lớn như vậy.

Đây là phần tổng kết việc dùng thập thiện nghiệp mà tu bổ thí ba-la-mật. “*Như vậy*” tức là như những gì đã nói ở phần trước. Trong đoạn này Thế Tôn đã nói rất tỉ mỉ, phần sau đều là nói sơ lược, chúng ta phải hiểu được ý nghĩa thuyết pháp của ngài.

Trong sáu ba-la-mật thì bổ thí được nói chi tiết, từ trì giới trở về sau thì đều nói sơ lược. Trong phần nói sơ lược, chúng ta nhất định phải dùng thí dụ ở phần trước, thí dụ ở phần trước sẽ được dùng xuyên suốt toàn kinh. Ví dụ đọc đến trì giới, bạn phải nghĩ đến trì giới không sát sanh thì được lợi ích gì, trì giới không trộm cắp thì được lợi ích gì, trì giới không tà dâm thì được lợi ích gì, liên tục cho đến không ngu si, mỗi một điều đều như vậy, phần sau thì Phật không nói nữa, chúng ta tự mình phải hiểu, đây gọi là suy một ra ba. Cho đến phần cuối cùng của kinh vẫn là “phương tiện”, phía sau lục độ là tứ vô lượng tâm, tứ nhiếp pháp, ba mươi bảy phẩm trợ đạo, chỉ quán, phương tiện, mỗi một điều đều là như vậy. Ví dụ nói tu chỉ quán, không sát sanh mà tu chỉ quán trang nghiêm, không trộm cắp mà tu chỉ quán trang nghiêm, không tà dâm mà tu chỉ quán trang nghiêm, ở trong mỗi câu đều có mười điều, chúng ta tự mình phải suy ra được. Thế Tôn ở đây là nêu thí dụ để nói, khi thực hành từng li từng tí vào trong đời sống của chúng ta thì không có pháp nào mà không đầy đủ mười pháp, bất kỳ pháp nào cũng đầy đủ mười pháp, đây mới là đạt đến chí thiện.

Phần mở đầu của bộ kinh này dạy chúng ta: “*Ngày đêm thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp.*” Trong nhà Phật nói khái quát thì là tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, mỗi một pháp đều đầy đủ mười pháp, đây mới thật sự là làm được thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp, chẳng để mảy may bất thiện xen tạp. Chúng ta niệm Phật, niệm câu Phật hiệu này, chúng ta hiện nay hiểu được rồi, không sát sanh mà chấp trì danh hiệu, không trộm cắp mà chấp trì danh hiệu, không tà dâm mà chấp trì danh hiệu, cho đến không tham, không sân, không si mà chấp trì danh hiệu, thì sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc đương nhiên là người thượng thiện, trong từng tiếng Phật hiệu đều đầy đủ thập thiện nghiệp, chúng ta phải hiểu được đạo lý này.

TRÌ GIỚI TRANG NGHIÊM

Tập 86 (số 19-014-0086)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ mười bốn, hàng thứ ba từ dưới lên:

Này long vương! Nêu ra điều trọng yếu để nói: Hành đạo thập thiện vào trong trì giới trang nghiêm nên có thể sanh ra hết thảy nghĩa lợi của Phật pháp, đầy đủ đại nguyện.

Công đức lợi ích từ đây trở về sau nói chính là điều thứ nhất trong phần trước mà chúng ta đọc đến là hành thập thiện bố thí. Dùng trong bố thí trang nghiêm thì “thường được nhiều tiền của, không ai có thể xâm đoạt” là tổng thuyết, những phần sau đều là tổng thuyết, sẽ không nói tỉ mỉ từng điều, từng điều ra nữa. Thế nhưng ở phần trước Phật đã khai thị cho chúng ta, tức là nói cho chúng ta biết, con người ở thế gian này, ngạn ngữ thường nói: “Một miếng ăn, một hóp nước không gì không định trước”, ý nghĩa này quả thật là sâu rộng vô hạn. Quả báo một đời của chúng ta cũng vô cùng phức tạp, cho dù sự việc nhỏ cực kỳ vi tế cũng đều có nhân từ trước, qua đây chúng ta biết được sự phức tạp của nhân này.

Cùng là thực hành bố thí, trong bố thí bất luận là lớn hay nhỏ, xả một đồng cũng tốt, xả ức vạn tiền cũng tốt, bất luận là bố thí tài, bố thí pháp, bố thí vô úy, nếu đầy đủ thập thiện thì phước báo đó viên mãn, không mấy may khiếm khuyết. Nếu có một điều trong thập thiện bị khiếm khuyết thì quả báo này không viên mãn. Xem trong quả báo của bạn, nếu bạn còn những việc nào bất như ý, hiện nay bạn suy nghĩ thì biết ngay, là trong lúc tu nhân có chỗ nào đó bị khiếm khuyết, cho nên quả báo không viên mãn. Từ chỗ này chúng ta mới thật sự thể hội được thế nào gọi là một miếng ăn, một hóp nước không gì không định trước, và thế nào gọi là tự làm tự chịu, chúng ta mới thật sự hiểu rõ. Nhân quả này thật ra mà nói thì nó rất chi li, chỉ có thật sự thể hội được, thật sự hiểu được đạo lý này thì tâm mới thật sự an định, tuyệt đối sẽ không oán trời trách người. Vì sao vậy? Động một ý niệm oán trời trách người thì chúng ta lại tạo nghiệp bất thiện rồi, chiêu cảm đến việc bất như ý cho đời sau, đây là chân tướng sự thật.

Ở phần trước trong kinh, Phật nêu lên ví dụ này chỉ là nói một cách sơ lược, chưa nói cặn kẽ, đại sư Thiên Thai đã giải thích cặn kẽ cho chúng ta trong “Bách

giới thiên như”. Vì sao như vậy? Chúng ta học Phật đến bây giờ mới hiểu được đạo lý này, chỉ riêng trong một hạnh bố thí là đã đầy đủ thập thiện, bạn có biết không? Trong mỗi một điều mục của thập thiện, như trong mục không sát sanh thì có không sát sanh của không sát sanh, không sát sanh của không trộm cắp, không sát sanh của không tà dâm, thậm chí là không sát sanh của không tham, không sát sanh của không si. Nếu bạn quan sát như vậy thì quá tỉ mỉ rồi. Phương pháp quan sát này, đại sư Thiên Thai khi giảng kinh Pháp Hoa đã dạy chúng ta, ngài dạy chúng ta nhìn mười pháp giới, trong mỗi một pháp giới đều đầy đủ mười pháp giới. Trong pháp giới Phật, có pháp giới Bồ-tát trong pháp giới Phật, có pháp giới Thanh văn trong pháp giới Phật, thậm chí có pháp giới địa ngục trong pháp giới Phật. Trong pháp giới người, có pháp giới Phật trong pháp giới người, có pháp giới trời trong pháp giới người, cũng có pháp giới súc sanh trong pháp giới người. Mỗi một pháp giới đều đầy đủ mười pháp giới, tổng cộng là một trăm pháp giới, đều là nói một cách sơ lược. Trong một trăm pháp giới, mỗi một pháp giới lại đầy đủ một trăm pháp giới. Ai hiểu được đạo lý này? Ai có thể có năng lực để quan sát vi tế? “Thật tướng các pháp”, nói dễ như vậy sao! Chúng ta ngày nay nói một cách đơn giản dễ hiểu là chân tướng của vũ trụ nhân sinh, hoặc gọi là chân tướng của tất cả chúng sanh trong hư không pháp giới, cho dù chúng ta có thể trong một pháp giới thấy được mười pháp giới thì cũng chỉ là thấy được ngoài da, vẫn chẳng phải là thâm nhập. Nếu thâm nhập quan sát thì thấy không có bờ mé, không có cùng tận. Thấu tột nguồn pháp, nguồn pháp thì không có đáy, không có bờ mé.

Phải làm thế nào mới có thể khế nhập cảnh giới này? Cổ đức thường nói với chúng ta: “Nhiều một việc không bằng ít một việc, ít một việc không bằng không việc gì”, chúng ta từ câu nói này, rồi giống như công thức toán học mà suy ra: “Hữu tâm không bằng vô tâm.” Pháp thân đại sĩ là vô tâm, trong mười pháp giới thì tứ thánh pháp giới vẫn là hữu tâm. Hữu tâm làm thiện không bằng vô tâm làm thiện; hữu tâm là rơi vào trong ý thức, vô tâm chính là chân tâm, chính là chân như bản tánh. Chúng ta phải tỉ mỉ hướng tâm vào trong mà thể hội. Kinh văn trở xuống đều là nói tổng quát, không cần nói kỹ như phần trước. Phần trước đã hiểu rồi thì phần sau bạn tự mình có thể thể hội được.

“Hành đạo thập thiện vào trong trì giới trang nghiêm”, thực hành thập thiện vào trong trì giới. Chúng ta cũng phải tư duy giống như phần trước là “lià sát sanh mà trì giới”. Phần tổng thuyết sau đó là *“nên có thể sanh ra hết thấy nghĩa lợi của*

Phật pháp, đầy đủ đại nguyện”. Phần sau chỉ nói về quả báo riêng của lìa sát sanh, ở đây Phật nói tinh lược, để chúng ta tự mình suy ra. Lìa trộm cắp mà trì giới, quả báo chung là giống nhau, còn quả báo riêng biệt thì chúng ta phải tự suy ra. Bạn hãy tư duy thật kỹ từng điều một thì bạn sẽ khai ngộ. Từ chỗ này chúng ta có thể thể hội được rằng thập thiện nghiệp là căn bản của tu hành, lìa thập thiện nghiệp thì không những không thể sanh tất cả Phật pháp, mà tất cả thiện pháp của thế gian cũng không thể sanh ra. Từ chỗ này chúng ta nghĩ đến vì sao Thế Tôn vừa mở đầu bộ kinh này đã nói với chúng ta: “Chẳng dễ lắm may bắt thiện xen tạp.” Câu khai thị này quan trọng, nếu có lắm may bắt thiện xen tạp trong đó thì không phải là Phật pháp. Quý vị phải biết, Phật pháp là pháp thuần thiện. Thế nào là Phật pháp? Nhất chân pháp giới là Phật pháp. Vì sao lại có mười pháp giới? Vì tu tất cả thiện pháp mà xen tạp bất thiện. Trong mười pháp giới xen tạp bất thiện, xen tạp bất thiện càng ít thì càng đi lên, càng nhiều thì càng đi xuống, chẳng phải là việc như vậy hay sao? Xen tạp bất thiện nhiều thì đây là súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục. Lẽ nào người trong địa ngục chưa từng tu thiện, chưa từng khởi ý niệm thiện hay sao? Không thể nào! Tâm tưởng và tạo tác của tất cả chúng sanh đều là thiện ác lẫn lộn, hãy xem họ là thiện nhiều hay là ác nhiều. Thiện nhiều, ác ít là phước báo nhân thiên trong lục đạo; thiện ít, ác nhiều là khổ báo của ba đường ác. Cho dù là ở tứ thánh pháp giới thì vẫn là thiện nhiều, ác ít, họ vẫn chưa hoàn toàn lìa ác.

Cái gì là ác? Vọng tưởng, phân biệt là ác. Ác cực kỳ vi tế, trong kinh gọi là lắm may bắt thiện. Bất thiện đó của họ thật sự là chỉ có lắm may, bắt thiện tuy rất nhẹ nhưng vẫn chướng đạo, chướng ngại bạn không thể nhập nhất chân pháp giới. Chúng ta không hiểu đạo lý này, thế nên trong đời sống thường ngày lơ là sơ ý, còn cho rằng có thể bỏ qua giới rất nhỏ, điều bất thiện rất nhỏ thì không sao cả, chỉ cần đại thể tốt lên là được rồi, chúng ta thường hay tự an ủi mình như vậy. “Đại thể rất tốt”, xin thưa với quý vị đó là đối xử với xã hội, đối xử với người khác, yêu cầu người khác không được quá nghiêm khắc, ngay cả Phật pháp cũng không được phép. Tại sao vậy? Vì yêu cầu quá nghiêm khắc thì họ không đến nữa. Giảng đường giảng kinh không phải là trường học, họ thích đến thì đến, không thích thì không đến, cho nên không được quá nghiêm khắc. Mặc dù ngày nay chúng ta nói cộng tu cùng nhau nhưng cũng không được quá nghiêm khắc. Đạo tràng tu hành nghiêm khắc thật sự thì các đại đức thời xưa đã làm được rồi, các ngài thật giống như đi học vậy, đăng ký tham gia, không phải nói là bạn thích đến thì đến, thích đi thì đi, không phải vậy.

Tịnh tông của chúng ta năm xưa, đạo tràng Lô Sơn của Viễn công²¹ là liên xã đầu tiên tại Trung Quốc, đồng tham đạo hữu có 123 người, đây là số người cố định, tuyệt đối không phải bạn muốn tham gia thì đến tham gia, bạn muốn rời khỏi thì rời khỏi, không phải vậy. Mọi người thật sự có chí nguyện, chí đồng đạo hợp, cùng nhau cộng tu niệm Phật, 123 người đó đều thành tựu, đây là đạo tràng tu hành chân chánh vào thời xưa. Niệm Phật đường của chúng ta ngày nay đã thoáng hơn rồi, đây là gì vậy? Đây là đạo tràng tiếp dẫn; tiếp dẫn quảng đại quần chúng thì không thể yêu cầu nghiêm khắc như vậy. Trong khi tiếp dẫn mọi người một thời gian dài thì thiện căn phước đức nhân duyên đã chín muồi. Chín muồi là thế nào? Họ thật sự muốn vãng sanh, lúc này thì có thể nghiêm khắc, xem coi có bao nhiêu người, số người bao nhiêu không quan trọng. Bồ-tát Giác Minh Diệu Hạnh đã nói trong Tây Phương Xác Chi, họ tổng cộng có mười hai người chí đồng đạo hợp, mười hai người ở trong một đạo tràng nhỏ tiến tu, chỉ một phương hướng, một mục tiêu, chí đồng đạo hợp nên mười hai người này đều thành tựu.

Số người ít nhất, lấy một tăng đoàn để nói là bốn người; hay nói cách khác, bốn người trở lên là được rồi. Đã thật rõ ràng, thật sáng tỏ sự việc này rồi thì bốn người chúng ta kiên định quyết tâm cầu sanh Tịnh độ, mọi duyên của thế gian này thấy đều buông xuống, có đạo tràng nhỏ như thế thì được! Xác thực làm được lục hòa kính một cách rất viên mãn. Không dễ gì tìm được bốn người chí đồng đạo hợp, hai người ở chung với nhau mà còn muốn cãi nhau, còn muốn ý kiến bất hòa rồi thì bạn còn có cách nào nữa! Bạn mới biết rằng bốn người đồng tâm là việc khó khăn biết bao. Sau đó nghĩ đến Viễn công năm xưa còn tại thế, thành tựu 123 người thật là không thể nghĩ bàn. Những đạo tràng vào thời xưa có lẽ là Bồ-tát thị hiện làm gương cho chúng ta, làm mô phạm cho chúng ta thấy, hy vọng chúng ta có thể học tập.

Đây là hành thập thiện nghiệp, nhấn mạnh ở chữ “hành”, hành chính là thực hành, thực hành ở việc trì giới, trì giới trang nghiêm. Trang nghiêm, nói theo hiện nay là tốt đẹp, viên mãn không có khiếm khuyết. Ý nghĩa là viên mãn tốt đẹp, chúng ta trì giới mới có thể viên mãn. “*Có thể sanh ra hết thấy nghĩa lợi của Phật pháp*”, “nghĩa” là đạo lý, đối với tất cả đạo lý của Phật pháp đều hiểu rõ. “Lợi” là lợi ích, là thọ dụng. Trì giới ở đây là nghĩa rộng chứ không phải nghĩa hẹp, bởi vì lục độ là tiêu

²¹ Tức là đại sư Huệ Viễn.

chuẩn hành vi của Bồ-tát. Trì giới, nói theo cách nói hiện nay của chúng ta chính là tuân thủ pháp tắc. Con người bất luận là sống một mình hay là chung sống với mọi người, đều phải có quy luật; đặc biệt là chung sống với mọi người, nhất định phải tuân thủ pháp tắc, nhất định phải tuân thủ giáo giới của đức Phật. Cho nên không hẳn là các giới điều, mà phạm là những giáo huấn được nói trong kinh thì đều là giới pháp, lời khuyên răn, vì vậy phải hiểu rõ ý nghĩa, hành vi phải tuân thủ. Ngoài những điều này ra thì hiến pháp, pháp luật, quy định của quốc gia cũng đều phải tuân thủ. Vào trong nhà của người khác, gọi là “gia có gia quy, quốc có quốc pháp”, chúng ta phải tuân thủ quy củ gia đình người ta. Quy củ của mỗi gia đình không như nhau, như đạo tràng Phật giáo chúng ta, đạo tràng nhiều như vậy, mỗi một đạo tràng đều có qui củ riêng của mình. Chúng ta xem quy ước thường trụ mà mỗi một đạo tràng đặt ra đều không như nhau, chúng ta trước tiên phải đi xem thử, không biết thì trước hết phải hỏi, trong đạo tràng có tri khách, họ chính là người quản lý việc này, phải thỉnh giáo nơi họ. Đặc biệt là chủng tộc khác nhau, tôn giáo khác nhau. Hôm kia, Ấn Độ giáo nói với chúng ta về lễ nghi phổ thông được coi trọng nhất của Ấn Độ giáo, bất luận là bạn biếu tặng họ cái gì, hoặc là họ biếu tặng bạn vật gì, nhất định phải dùng tay phải. Họ tặng quà mà bạn nhận bằng tay trái là đại bất kính. Chúng ta thì không sao cả, nhưng ở chỗ họ thì không được. Bạn tặng quà cho họ, nhất định phải đưa bằng tay phải; họ tặng quà, bạn nhất định phải dùng tay phải để nhận, không được dùng tay trái. Chúng ta phải biết thì mới có thể “đầy đủ đại nguyện”. Đầy đủ đại nguyện chính là có cầu tất ứng mà chúng ta thường nói, chúng ta có nguyện cầu gì thì đều có thể đạt được như ý. Đây là thực hành thập thiện vào trong trì giới.

Vì sao tuân thủ luật nghi thì có thể đạt được như ý? Quý vị phải biết, một người tuân thủ pháp tắc thì sẽ được mọi người tôn kính hoan nghênh, được nhiều người giúp đỡ. Nếu bạn thường xuyên không tuân thủ pháp tắc thì người ta không có lòng tin đối với bạn, khi bạn cần sự giúp đỡ thì người khác sẽ không giúp đỡ bạn, bạn làm việc gì cũng có rất nhiều chướng ngại, thành tựu sẽ khó khăn. Cho nên, Phật đem việc tuân thủ pháp tắc xếp ở vị trí thứ hai, bố thí đặt ở hàng đầu. Bố thí thì phải thật sự buông xuống, vì sao vậy? Bạn thật sự buông xuống thì bạn mới có thể tuân thủ pháp tắc, bạn bỏ đi phân biệt, chấp trước của mình thì bạn có thể tuân thủ pháp tắc; bạn không thể bỏ đi thành kiến của mình, không thể bỏ đi sự chấp trước của mình thì không thể tuân thủ pháp tắc. Cho nên trình tự của sáu ba-la-mật không thể đảo lộn được, mắt xích này gắn liền với mắt xích kia: không thể bố thí thì không thể

tuân thủ pháp tắc; không thể tuân thủ pháp tắc thì chắc chắn không thể nhẫn nhục; không thể nhẫn nhục thì bạn chắc chắn sẽ không có tiến bộ. Cái này móc nối với cái kia. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.

NHÃN NHỤC TRANG NGHIÊM

Tập 87 (số 19-014-0087)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ mười bốn, hàng cuối cùng:

Nhẫn nhục trang nghiêm nên được viên âm của Phật, đủ các tướng hảo.

Đây là nói hành thập thiện nghiệp đạo, thực hành vào trong nhẫn nhục ba-la-mật. Hai câu phía trước của đoạn kinh văn này sẽ xuyên suốt toàn bộ tất cả kinh văn bên dưới, đó là câu “*nêu ra điều trọng yếu để nói, hành đạo thập thiện*”, tiếp theo chính là “*vào trong nhẫn nhục trang nghiêm nên được viên âm của Phật, đủ các tướng hảo*”, đọc như vậy thì ý nghĩa sẽ rất hoàn chỉnh. Đây là người kết tập kinh tạng đã tinh lược về mặt văn tự, cách tinh lược này là mỹ hóa văn chương. Người Trung Quốc bất luận là trên văn tự hay trong ngôn ngữ, đều chú trọng “giản yếu tường minh”, tức là tuy đơn giản, yếu lĩnh, nhưng vẫn tường tận, rõ ràng, phù hợp với tiêu chuẩn này thì là văn chương hay, ngôn ngữ hay. Vì vậy phiên dịch kinh Phật cũng phải tuân thủ theo nguyên tắc này. Chúng ta đọc tụng, nghiên cứu, giảng giải nhất định phải hiểu được nghĩa thú viên mãn đầy đủ hàm chứa trong bài văn, đều là nêu ra điều trọng yếu để nói.

Nhẫn nhục là việc rất khó làm, đặc biệt là khi bị sỉ nhục. Sáu ba-la-mật trong Phật pháp Đại thừa, Phật chỉ nói một chữ “nhẫn”, mà không phải chuyên chỉ cho nhẫn nhục. Sau khi Phật pháp truyền vào Trung Quốc, pháp sư dịch kinh đặc biệt thêm chữ “nhục” vào điều này, nguyên nhân là gì? Người có học ở Trung Quốc thời xưa, chúng ta gọi là giai cấp sĩ đại phu, nói theo hiện nay thì chính là phần tử trí thức. Người Trung Quốc vô cùng tôn kính phần tử trí thức, có thể nói Trung Quốc lập quốc 5.000 năm nay, phần tử trí thức giữ địa vị vô cùng quan trọng, bất luận là thay đổi triều đại như thế nào, không ai không tôn trọng phần tử trí thức, cho nên có câu “tuyển chọn người tài đức”. Trước đây giai cấp sĩ đại phu có câu: “Kẻ sĩ có thể chết, không thể bị nhục”, người có học ở Trung Quốc xem việc bị sỉ nhục là vô cùng nghiêm trọng, đây là điều không thể nhẫn chịu được; chém đầu cũng không sao, còn có thể chịu được, chứ bị sỉ nhục thì không thể chịu được. Pháp sư dịch kinh nhìn thấy giai cấp sĩ đại phu có sự chấp trước nghiêm trọng như vậy, cho nên đã thêm chữ “nhục” vào phía sau chữ “nhẫn”. Nếu như nhục còn có thể nhẫn thì đương nhiên

không có gì không thể nhẫn được, mọi thứ đều có thể nhẫn được, cho nên đặc biệt dùng chữ “nhẫn nhục”. Chúng ta phải hiểu danh từ này, trong nguyên văn kinh Đại thừa, kinh điển tiếng Phạn hoặc là kinh điển tiếng Pa-li ngày nay, kinh điển bằng tiếng Tạng đều không có nghĩa nhẫn nhục này, chúng ta phải biết điều này.

Nếu không thể nhẫn thì chúng ta có thể tưởng tượng ra được. Chúng ta cũng nhìn thấy rất nhiều người, thậm chí kể cả chính mình, bạn xem khi bạn không nhẫn được thì đức tướng đó nó sẽ như thế nào? Thử soi gương là biết ngay, hiện nay có thể ghi hình thì càng rõ hơn, bạn xem bộ dạng đó như thế nào? Chắc chắn không thể khiến người khác nhìn thấy mà sanh tâm hoan hỷ được, sẽ khiến người khác nhìn thấy sợ hãi, chán ngán, tránh xa bạn, không dám đến gần. Tình trạng này, bất luận là thế pháp hay Phật pháp thì đều là phá hoại chứ không phải thành tựu.

Nếu chúng ta muốn có được thành tựu viên mãn trong pháp thế xuất thế gian thì nhẫn là công phu, nhẫn là mấu chốt. Ngạn ngữ Trung Quốc thường nói: “Việc nhỏ không thể nhẫn thì sẽ hỏng việc lớn”, trong kinh Kim Cang Bát-nhã mà mọi người đọc rất thuộc, Phật đã nói một câu danh ngôn: *“Hết thấy pháp thành tựu nơi nhẫn.”* Thế xuất thế gian bất luận việc lớn việc nhỏ, bạn muốn thành tựu thì phải làm được nhẫn. Ý nghĩa của nhẫn sâu rộng vô tận. Điều quan trọng nhất là trong đời sống thường ngày, con người chắc chắn không thể tách rời xã hội để tồn tại độc lập, mà con người nhất định phải dựa vào đại chúng, sống chung với đại chúng nếu không thể nhẫn thì làm sao được? Nhất là trong thời đại mạt pháp hiện nay, thời đại này phiền phức rất nhiều. Trong kinh Vô Lượng Thọ, Thế Tôn vô cùng cảm thán nói với chúng ta: *“Đời trước không tốt, không biết đạo đức, không có người dạy.”* Chúng ta từ nhỏ không được tiếp nhận nền giáo dục tốt đẹp nên đã dưỡng thành rất nhiều tập khí bất thiện, rất khó sống chung với đại chúng, điều này khó!

Chúng ta thử xem pháp thế xuất thế gian, phàm là người có thành tựu, làm sự nghiệp càng lớn, có địa vị càng cao thì càng khiêm tốn, càng hòa kính, như vậy họ mới được người khác tôn kính, được người khác ngưỡng mộ, họ làm một việc có thể khiến bạn cả đời cảm ơn không hết. Trước đây khi còn trẻ, tôi từng làm nhân viên công vụ nhỏ, có đi làm. Khi đi làm có lúc công việc không nhiều thì chúng tôi ở văn phòng xem báo chí, đọc sách, đây là việc thường làm. Tôi có thói quen xấu, đó là ngồi trên ghế không ngồi cho đàng hoàng, mà dựa lưng ra sau ghế, chống hai chân ghế phía trước lên, nằm rất thoải mái. Thủ trưởng của tôi từ phía sau đi đến, vỗ vỗ

lên vai tôi, tôi vừa thấy liền đứng dậy ngay, ông không hề khiển trách tôi, ngược lại còn nói rất nhẹ nhàng từ tốn, ông nói: “Anh ngồi như vậy dễ bị ngã, dễ bị thương đó.” Ông không nói gì khác, một lần dạy bảo mà cả đời không quên, tôi vĩnh viễn sửa đổi tật xấu này. Nếu như ông quát tháo một trận, mắng tôi một trận, lên lớp [dạy đời] một trận, thì khi ông đi rồi tôi vẫn ngồi kiêu như vậy, vì không phải khâm phục từ nội tâm, chúng ta phải hiểu đạo lý này. Ông chỉ dạy tôi, chẳng khác nào cho tôi một buổi học, tôi hiểu được rồi, nếu tôi làm thủ trưởng thì tôi nên đối xử với cấp dưới của mình như thế nào để có được sự ủng hộ chân thành từ họ, để họ hết lòng phụ trách làm việc cho tôi? Điều là do khiêm kính. Khiêm tốn và cung kính người khác, từng giây từng phút chỉ cần chúng ta lưu ý thận trọng thì nơi nơi đều là chỗ để chúng ta học tập.

Trước đây đại sư Thái Hư đề xướng “Bồ-tát học xứ”, trước tiên chúng ta phải học cách chung sống với mọi người. Chung sống với mọi người thì điều quan trọng nhất là phải hòa thành một khối với mọi người. Ngày nay, Phật giáo chúng ta không bằng Ki-tô giáo, Thiên Chúa giáo, nguyên nhân là chúng ta không thể hòa thành một khối với người nghèo khổ nhất, không thể sống cuộc sống nghèo khổ. Hôm qua có hai vị nữ tu Thiên Chúa giáo đến thăm tôi, cho nên thời gian giảng kinh của chúng ta đã chậm nửa tiếng đồng hồ. Tôi tiếp kiến họ, họ ở châu Phi xây một bệnh viện, họ nói với tôi là người châu Phi vô cùng đáng thương, họ đã làm việc ở bên đó 12 năm rồi, bệnh viện và trường học rất ít, cho nên bệnh nhân đi khám bệnh phải đi quãng đường rất xa mới có thể đến phòng khám của họ. Họ mong có được một chiếc xe cứu thương, nên họ đến tìm tôi, tôi nhận lời tặng họ một chiếc xe. Chúng tôi nghe rồi thì vô cùng cảm động, những nơi đó thì người trong Phật giáo chúng ta đều không muốn đi, còn họ thì chịu đi, lại có thể chịu khổ giống như cư dân ở đó vậy, không hề có mảy may than vãn, mà hòa thành một khối với mọi người, toàn tâm toàn lực chăm sóc những người này, giúp đỡ những người này.

Giống như nữ tu Hứa Triết của Singapore chúng ta, bà cả đời cũng làm như vậy. Trong mắt bà chỉ có chúng sanh khổ nạn, người già, người bệnh, trước giờ bà chưa từng nghĩ đến bản thân, luôn hòa thành một khối với những người này. Đây là hy hữu hiếm có, đây là việc mà chúng ta rất cần phải noi theo, cần phải chú ý đến. Trong thế pháp và Phật pháp, cổ thánh tiên hiền chỉ dạy chúng ta, chúng ta ở cương vị công tác nào thì nhất định phải làm tốt công việc thuộc bổn phận của mình, mỗi người đều có thể làm tốt công việc bổn phận của mình thì thế giới này tốt đẹp hài

hòa. Mọi người cần phải hỗ trợ hợp tác, nếu không có công phu nhẫn nhục thì không thể thành tựu. Nhẫn nhục thì nhất định phải được thực hiện trong đời sống thường ngày của chúng ta, mọi việc đều phải nhẫn, Phật dạy chúng ta tùy duyên, nếu không thể nhẫn thì không thể tùy duyên; khẳng khẳng muốn thuận theo ý của mình, thuận theo sự ưa ghét của mình thì khó rồi. Đâu biết rằng sự ưa ghét của chính mình là phiền não, khiến tâm không thanh tịnh; có thể buông xuống sự ưa ghét của chính mình, hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức thì công đức đó chính là nhẫn nhục ba-la-mật.

“Trang nghiêm” chính là làm đến tận thiện tận mỹ, bạn tu nhẫn nhục đến mức độ tận thiện tận mỹ thì bạn được quả báo. Hai câu trên là nói tổng quát. “*Được viên âm của Phật*”, Phật dùng một âm thanh thuyết pháp, chúng sanh tùy loại đều nghe hiểu, âm này mới là viên âm. “*Đủ các tướng hảo*”, nhân tố của tướng hảo quả thật rất nhiều, trong rất nhiều nhân tố thì nhân tố đứng đầu là nhẫn nhục. Bồ-tát tu thành Phật còn phải đặc biệt dùng thời gian 100 kiếp, đây không phải là thời gian ngắn, để tu ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp; 100 kiếp này tu pháp môn gì vậy? Thừa với quý vị, vẫn là sáu ba-la-mật, nhưng trong sáu ba-la-mật lấy nhẫn nhục ba-la-mật làm đầu. Chúng ta muốn hỏi, vì sao các ngài phải tu tướng hảo? Vì chúng sanh thích tướng hảo, chúng sanh thích tướng hảo nên Phật dùng tướng hảo để nhiếp thọ chúng sanh.

Xác thực là tướng hảo của Phật đã độ rất nhiều chúng sanh. Chúng ta xem trong kinh điển, A-nan là một ví dụ rõ rệt nhất. Tại sao A-nan xuất gia? Vì sao học với Thích-ca Mâu-ni Phật? Chính là nhìn thấy tướng hảo của ngài. Trong kinh Lăng-nghiêm, Phật hỏi A-nan: “Tại sao ông phát tâm xuất gia?” A-nan đáp: “Vì ngưỡng mộ tướng hảo của Phật.” Phật nói tướng hảo này không phải do cha mẹ sinh ra, đây là do ngài tu được. Cho nên A-nan phát tâm học Phật, không học gì khác mà muốn học tướng hảo. Như vậy bạn mới biết được tướng hảo nhiếp thọ chúng sanh, sức mạnh này mạnh biết bao! Thật ra mà nói, Thích-ca Mâu-ni Phật sớm đã chứng được quả địa cứu cánh viên mãn rồi, ngài còn cần tu tướng hảo sao? Ngài làm ra cho phàm phu sáu cõi chúng ta xem. Phàm phu sáu cõi có người nào không muốn mình có tướng hảo đâu! Người nào cũng muốn có tướng hảo, bất luận bạn là dân tộc nào, bất luận bạn tin tôn giáo nào, có người nào mà không muốn mình có thân thể khỏe mạnh, dung mạo xinh đẹp? Điều có mong muốn này. Phật thị hiện như vậy là nói cho bạn

biết, mong muốn này của bạn có thể toại nguyện, chỉ cần bạn tu nhẫn nhục ba-la-mật thì sẽ đạt được nguyện vọng của mình.

Nhẫn được mọi việc, nhẫn được mọi lúc, nhẫn được mọi nơi, nhẫn nhục ba-la-mật viên mãn chính là tướng hảo quang minh viên mãn. Cho nên quý vị đồng tu phải biết, nhẫn nhục là phương tiện trước tiên của thiền định, một người không thể nhẫn thì không cách gì tu định được. Định là Phật pháp, bát luận Đại thừa, Tiểu thừa, Hiền giáo, Mật giáo, Tông môn, Giáo hạ thì định là máu chốt, thầy đều tu thiền định. Tám vạn bốn ngàn pháp môn chỉ là tám vạn bốn ngàn phương pháp khác nhau, cách thức khác nhau, tu điều gì vậy? Thầy đều tu thiền định. Nhẫn nhục làm không được thì chẳng cách gì tu thiền định. Cho nên, Phật nói với Bồ-tát sáu điều nguyên tắc tu hành này là có thứ lớp, dứt khoát không được đảo lộn.

Điều thứ nhất là bố thí, là dạy bạn buông xuống; nếu bạn không thể buông xuống thì bạn sẽ không giữ quy củ, giữ quy củ là trì giới; bạn không thể giữ quy củ thì bạn chắc chắn không thể nhẫn nhục; bạn không thể nhẫn nhục thì bạn chắc chắn sẽ không có tiến bộ, tiến bộ là tinh tấn; không có tiến bộ thì làm sao có thể đắc thiền định? Cho nên, sáu điều này giống như lên sáu tầng lầu lớn vậy, không có tầng phía dưới thì nhất định không có tầng phía trên. Chúng ta phải tu như thế nào đây? Phải tu từ bố thí. Thật sự buông xuống được, thật sự giữ quy củ, tuân thủ pháp tắc, tuyệt đối không được phép đắp nặn bản thân thành một nhân vật đặc thù, đó là sai rồi. Tại sao vậy? Vì xa rời quần chúng. Xa rời quần chúng thì sẽ không được quần chúng giúp đỡ; hay nói cách khác, bạn đã trở nên cô lập. Nếu bạn cô lập thì bát luận pháp thế gian hay xuất thế gian thầy đều thất bại.

Cho nên, chúng ta hãy quan sát tỉ mỉ xưa nay trong và ngoài nước, người thành công chắc chắn là được mọi người ủng hộ, được mọi người yêu mến. Nhất là hiện nay xã hội dân chủ tự do cởi mở, tranh cử dựa vào phiếu bầu để trúng cử, phiếu bầu thì nhờ vào sự yêu mến, sự ủng hộ của quần chúng đối với bạn. Bạn ngày thường không chăm lo người khác thì ai chịu giúp đỡ bạn? Cho nên, chung sống với mọi người là học vấn lớn nhất, chung sống với mọi người thì phải bố thí, trì giới, nhẫn nhục. Làm được ba điều này rồi thì trong nhà Phật gọi là pháp duyên của bạn thù thắng, công đức vô lượng. Tốt rồi, hôm nay chúng ta giảng đến đây.

TINH TẤN TRANG NGHIÊM

Tập 88 (số 19-014-0088)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ mười lăm, hàng thứ nhất:

Tinh tấn trang nghiêm nên có thể phá trừ ma oán, vào pháp tạng của Phật.

Đây là nói thực hành thập thiện nghiệp vào môn tinh tấn của hạnh Bồ-tát thì sẽ có được công đức thù thắng. Phần trước ở điều trì giới, kinh văn nói rằng: “*Này long vương! Nêu ra điều trọng yếu để nói, hành đạo thập thiện*”, chúng ta đem câu này nối vào phía trước thì ý nghĩa sẽ hoàn chỉnh, “*vào trong tinh tấn trang nghiêm nên có thể phá trừ ma oán, vào pháp tạng của Phật*”. Câu phía trước đều thông với mỗi một câu bên dưới. “Tấn” là cầu tiến bộ, tiến bộ nhất định phải “tinh”, người đời đều biết cầu tiến bộ, nhưng đã lơ là chữ “tinh” này nên biến thành tạp tấn, nói khó nghe một chút là loạn tấn. Như vậy không thể thành tựu Phật pháp, Phật pháp là pháp giác ngộ chân thật, là trí tuệ chân thật, nếu tâm bị tạp, bị loạn thì tâm thanh tịnh chắc chắn không thể hiện tiền, tâm chân thành nhất định bị phá hoại. Nếu người không có chân thành, tâm không thanh tịnh thì ma oán nhất định sẽ thừa cơ hội nhập vào.

Ma oán là chỉ cho phiền não, trong kinh Bát Đại Nhân Giác, Phật đã nói với chúng ta về bốn loại ma là: ngũ ấm ma, phiền não ma, tử ma, thiên ma. Ở đây dùng hai chữ “ma oán” thì đã bao gồm toàn bộ rồi. Chúng sanh lục đạo từ vô lượng kiếp đến nay đã kết vô lượng vô biên ân oán oán với tất cả chúng sanh, cho nên vì sao trên đường Bồ-đề lại khó đi như vậy, từ xưa đến nay biết bao người tu hành muốn thành tựu nhưng cuối cùng đều bị ma oán chướng ngại. Ở đây Phật nhắc nhở chúng ta, nhân tố chướng ngại nhiều vô cùng nhưng nhân tố quan trọng nhất chính là tâm hạnh bất thiện của chúng ta, khởi tâm động niệm đều rơi vào thập ác, lại không biết tinh tấn thì đương nhiên ma sẽ chướng đạo, bạn làm sao có thể thành tựu được?

Người thế gian không có trí tuệ, nhìn vấn đề rất nông cạn, rất ngắn tạm, chỉ nhắm đến cái lợi nhỏ trước mắt mà làm hại cái lợi lớn chân thật vĩnh hằng. Chỉ có người có trí tuệ chân thật thì họ nhìn thấy rõ ràng, họ biết cái lợi nhỏ trước mắt chắc chắn không phải là lợi ích, mà là tai họa, tai họa thì phải xa lìa. Trong kinh luận Đại,

Tiểu thừa Phật đã nói rất nhiều: “*Thập thiện là bạn tốt, thập ác là oan gia*”, chúng ta khởi tâm động niệm rơi vào thập ác nghiệp là tự mình làm ma oán của chính mình, ma oán không phải đến từ bên ngoài. Ma là giày vò, tự mình giày vò bản thân, oán là oán hại, chúng ta nhất định phải nhận thức rõ ràng. Thật sự tinh tấn thì tinh thần, thời gian của bạn đều tập trung vào trong đạo nghiệp, ma oán tuy nhiều nhưng không có kẽ hở thì nó không vào được.

Ví dụ trong bộ kinh này Phật dạy Bồ-tát rằng: Bồ-tát có một pháp có thể đoạn tất cả các đường ác khổ của thế gian. Tất cả các đường ác khổ của thế gian này chính là ma oán. Tất cả các đường ác của thế gian không chỉ là nói lục đạo, mà bao gồm thập pháp giới, đó là pháp gì? “*Ngày đêm thường niệm, tư duy, quán sát thiện pháp.*” Ngày đêm thường niệm, “thường” là không gián đoạn, ngày đêm không gián đoạn thì tâm này trụ trong ý niệm thiện, niệm ác sẽ không vào được, đây là chân thật tinh tấn. Trong pháp môn niệm Phật, chấp trì câu Phật hiệu này là đại thiện, câu lục tự hồng danh này là thiện trong thiện, bạn không thể hiểu nghĩa của nó. Hai mươi bốn giờ niệm Phật không gián đoạn, người hiện nay nghiệp chướng sâu nặng, tinh thần và thể lực làm không nổi. Lão pháp sư Đế Nhàn nói rất hay: “Bạn niệm mệt rồi thì nghỉ ngơi, nghỉ ngơi khỏe rồi tiếp tục niệm”, như vậy cũng được, như vậy cũng xem là thường niệm, cũng được xem là không gián đoạn. Vấn đề là bạn phải giữ cho chắc, từng giây từng phút đều có thể đề khởi Phật hiệu, đây gọi là tinh tấn.

Từ đó cho thấy sự tinh tấn trang nghiêm, chúng ta hằng ngày niệm kệ hồi hướng: “*Nguyện đem công đức này, trang nghiêm Phật Tịnh độ*”, thế nào là công đức? Nếu như không có công đức thì bài kệ này là niệm suông. Chân thật tinh tấn thì đem sự chân thật tinh tấn này mà trang nghiêm. Phần trước đã nói, đem sự bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, chúng ta thật làm thì hãy dùng những điều này mà trang nghiêm cõi Phật, trang nghiêm Phật Tịnh độ. Phật Tịnh độ ở đâu? Hư không pháp giới, nơi nào cũng đều là Phật Tịnh độ, cho nên trong kinh thường nói: “*Tâm tịnh thì cõi Phật tịnh.*” Chúng ta ngày nay vì sao không nhìn thấy Phật Tịnh độ? Vì tâm không thanh tịnh. Tại sao tâm không thanh tịnh? Tôi thường hay nói, có tự tư tự lợi thì tâm bạn không thanh tịnh. Trong kinh Kim Cang nói: “*Tướng ta, tướng người, tướng chúng sanh, tướng thọ giả*”, tự tư tự lợi là tướng ta, tướng ta là cửa ải đầu tiên. Không thể đột phá cửa ải này thì mọi sự tu hành đều là giả, bất luận tu như thế nào thì bạn cũng đều ở ngoài cửa Phật, bạn không thể vào cửa Phật. Phá chấp ta rồi, thật sự đạt đến không có ta, quý vị đều biết người này mới là Tu-đà-hoàn, trong Viên

giáo của Đại thừa thì bạn là Bồ-tát quả vị Sơ tín, bạn được xem là đã vào cửa. Cho nên, bản thân chúng ta phải thường xuyên cảnh tỉnh chính mình, nếu còn có một niệm tư tâm, còn có một niệm vì mình thì chúng ta biết rất rõ là chúng ta vẫn ở ngoài cửa Phật, chưa vào cửa được. Trong pháp Tiểu thừa gọi là “quả vị thấy đạo”, chúng quả Tu-đà-hoàn là thấy được đạo, vừa vào cửa là thấy đạo. Việc này có khó không? Nói khó cũng không khó, mà nói dễ cũng không dễ, mấu chốt là chỗ nào vậy? Bản thân bạn có chịu buông xuống hay không? Chịu buông xuống thì không khó.

Phàm phu thành Phật ở trong một niệm. Một niệm giác thì phàm phu thành Phật, một niệm mê thì lên xuống sáu cõi. Mê là gì? Mê là có mình, niệm niệm vẫn là tranh danh đoạt lợi. Xã hội hiện nay, bất luận ở một quốc gia, khu vực nào, chúng ta có thể nhìn thấy xung quanh quả thật đều là tự tư tự lợi, đều là tranh danh đoạt lợi, vậy thì có nguy không? Chúng ta phải nhận thức rõ ràng, ngày nay tai nạn trên thế giới do đâu mà ra? Nguồn gốc của tai họa là gì? Hãy quan sát và tư duy thật kỹ, Mạnh phu tử nói rất hay: *“Trên dưới tranh lợi thì quốc gia lâm nguy.”* Câu nói này của Mạnh tử, năm ấy là nói với Lương Huệ Vương. Ngày nay, chúng ta dùng câu nói này để quan sát thế gian, quả thật như Mạnh tử đã nói, không có người nào không tranh quyền đoạt lợi. Tranh đoạt đến cuối cùng chính là đấu tranh, chiến tranh, kết quả sau cùng là thế giới hủy diệt. Đây là xu thế của xã hội hiện nay, chúng ta phải thấy rõ ràng.

Con người đã mất hết luân thường đạo nghĩa rồi, họ sống đời sống gì vậy? Buông thả, trụy lạc, vậy có nguy không? Năm xưa, khi đại sư Ấn Quang còn tại thế đã nhìn thấy xã hội hiện nay rất rõ ràng. Đây là Phật Bồ-tát tái lai. Làm sao cứu vãn xã hội, giúp đỡ chúng sanh khổ nạn vượt qua kiếp nạn này? Thế nên, ngài cả đời dốc hết sức lực đề xướng giáo dục nhân quả. Giáo dục nhân quả bắt đầu nói từ đâu? Bắt đầu nói từ Liễu Phàm Tứ Huấn, cho nên ngài cả đời cực lực đề xướng Liễu Phàm Tứ Huấn, Cảm Ứng Thiên, An Sĩ Toàn Thư. Chúng ta nghĩ thật kỹ, ba quyển sách này quả thật là có thể giúp đỡ người đời vượt qua kiếp nạn. Cách giúp đỡ như thế nào? Bản thân chúng ta phải học, phải thông qua nỗ lực thực hiện của mình, chúng ta học tập nghiêm túc, y giáo phụng hành là tự độ.

Liễu Phàm Tứ Huấn chủ yếu nói với chúng ta về đạo lý nhân quả trong lục đạo luân hồi, chân tướng sự thật của quả báo. Sau khi chúng ta đọc xong, tư duy, quan sát thật kỹ, thiết lập lòng tin, bạn tin gieo nhân thiện chắc chắn được quả thiện,

tạo nghiệp ác nhất định có ác báo. Tiêu chuẩn của thiện ác ở chỗ nào? Đại sư chọn ra Cảm Ứng Thiên, Văn Xương Đế Quân Âm Chất Văn làm tiêu chuẩn thiện ác cho chúng ta. Năm xưa tôi ở thư viện Đài Bắc khuyến khích đồng học dùng Cảm Ứng Thiên, văn tự của Cảm Ứng Thiên không nhiều, mỗi ngày đọc một lần vào thời khóa tối, giúp chính mình phản tỉnh, kiểm điểm lại công và tội trong một ngày, hy vọng dựa vào việc này có thể sửa lỗi làm mới, đây chính là trì giới ba-la-mật trong Phật pháp.

Nửa phần phía trước của An Sĩ Toàn Thư là Văn Xương Đế Quân Âm Chất Văn, nêu ví dụ giải thích tường tận. Nửa phần sau có ba loại: Thứ nhất là Vạn Thiện Tiên Sư, nói về giới sát, nói rất cẩn kẽ. Thứ hai là Dục Hải Hồi Cuồng, nói về giới dâm. Dâm và sát là gốc rễ của lục đạo luân hồi, là nghiệp nhân trực tiếp của ba đường ác, đừng cho rằng đây là việc nhỏ. Đây không phải là việc nhỏ, tạo tác tội nghiệp này thì chắc chắn sẽ đọa ba đường ác. Cho dù bạn chịu tu phước, bạn tu phước lớn đến đâu cũng là hưởng phước ở ba đường ác, đều không có phần trong cõi trời người, mà hưởng phước ở trong đường ác. Quý vị đồng tu, các bạn hiện nay nhìn thật kỹ thì có thể phát hiện rất nhiều thú cưng được nuôi trong gia đình giàu có, chúng thật sự là hưởng phước báo, người trong nhà yêu thương nó, hầu hạ nó từng li từng tí, đây là phước báo chúng tu trong đời quá khứ. Giảng kinh thuyết pháp cũng là tu phước, nhưng không thể dứt sanh tử, không thể ra khỏi tam giới. Muốn dứt sanh tử ra khỏi tam giới thì phải thật tu, nhất định phải đoạn ác tu thiện, thật thà niệm Phật, vậy mới có thể vãng sanh. Vì sao vậy? Trong kinh điển nhiều lần nói với chúng ta, thế giới Tây Phương Cực Lạc là nơi những người thượng thiện cùng tụ hội một chỗ, tâm hạnh của chúng ta bất thiện thì không tương ưng, niệm Phật có tốt đến đâu, niệm nhiều đi nữa cũng không thể đi được, cho nên tâm hạnh phải tương ưng.

Ở đây Phật nêu ra những lời chính yếu chân thật cho chúng ta, ngài chỉ nói mười loại, ngược lại với thập ác chính là thập thiện. “Quy y”, quy nghĩa là quay đầu. Quay đầu từ đâu? Từ ác quay về thiện. Y là gì? Là nương theo lời giáo huấn của Phật. Bộ kinh này chính là lời giáo huấn của Phật, bất luận là Đại thừa, Tiểu thừa, Tông môn, Giáo hạ, Hiển giáo, Mật giáo, bản kinh này là pháp căn bản của Phật giáo. Tu hành trong nhà Phật bắt đầu học từ đâu? Bắt đầu học từ bộ kinh này, tu hành chân thật là khởi tu từ đây.

Đồng tu Tịnh tông Học hội chúng ta, mọi người đều biết cương lĩnh tu học, chúng tôi đã đề ra năm khoa mục: tam phước, lục hòa, tam học, lục độ và Phổ Hiền thập nguyện. Điều đầu tiên của tam phước trong năm khoa mục là “hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm không giết, tu thập thiện nghiệp”. Bộ kinh này chính là tu thập thiện nghiệp, tu thập thiện nghiệp là sự thực hành của hiếu thân, tôn sư, từ tâm. Bốn câu trong điều đầu tiên của tịnh nghiệp tam phước đều thực hiện trong tu thập thiện nghiệp; nếu không tu thập thiện nghiệp thì ba câu phía trước đều là nói suông. Bạn hiếu dưỡng cha mẹ như thế nào? Phụng sự sư trưởng ra làm sao? Tu tâm từ bi như thế nào? Thấy đều ở trong câu tu thập thiện nghiệp, một câu này chính là bộ kinh này, cho nên phải hiểu đây là căn bản của căn bản, mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai đều là khởi tu từ đây, bạn nói xem điều này quan trọng biết bao!

Phần cuối của An Sĩ Toàn Thư là Tây Quy Trục Chỉ, khuyên dạy mọi người hành thiện tích đức, niệm Phật cầu sanh Tịnh độ thì công đức viên mãn. Vãng sanh Tịnh độ chính là vào pháp tạng của Phật, thật sự khế nhập rồi. Mục tiêu duy nhất trong đời này của chúng ta chính là cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc. Nếu muốn cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, chúng ta khởi tâm động niệm, tư tưởng ngôn ngữ tạo tác nhất định phải tương ưng với lời giáo huấn của Phật, dứt khoát không được làm trái ngược, như vậy chúng ta trong đời này nhất định có thể thành tựu. Nếu như làm trái ngược, tâm miệng khác biệt thì đó giống như việc mà chúng ta đã làm trong vô lượng kiếp quá khứ vậy. Trong đời quá khứ chúng ta đã từng gặp được pháp môn này, tại sao không thành công, tại sao chưa được sanh về Tịnh độ, mà trở thành bộ dạng như thế này vậy? Chính là chúng ta chưa làm được. Đời này chúng ta gặp được lời giáo huấn của Phật, nếu vẫn không làm được như xưa thì sẽ giống như đời quá khứ, đời này vẫn là luống công, vẫn phải luân hồi sáu cõi, vẫn phải chịu khổ nạn trong ba đường ác. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.

THIỆN ĐỊNH TRANG NGHIÊM

Tập 89 (số 19-014-0089)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ mười lăm, bắt đầu xem kinh văn hàng thứ hai:

Thiện định trang nghiêm nên có thể sanh ra niệm tuệ, tầm quý, khinh an.

Đây là nói rõ thực hành thập thiện nghiệp đạo vào trong thiện định ba-la-mật, là điều thứ năm của lục độ, nên họ đạt được công đức lợi ích thù thắng. Mỗi một điều trong thập thiện, từ không sát sanh, không trộm cắp, cho đến không tham, không sân, không si đều tương ưng với thiện định. Chúng ta đọc qua kinh văn phía trước thì nhất định thể hội được, như trong kinh Hoa Nghiêm đã nói “một là tất cả, tất cả là một”, tùy chọn ra một pháp thì tám vạn bốn ngàn pháp môn không sót một pháp nào. Bạn xem, trong mỗi một pháp đều đầy đủ viên mãn tất cả pháp, đây là Bồ-tát hạnh. Quay đầu nhìn lại phàm phu chúng ta, các pháp dường như toàn bộ đều rời rạc nhau, không thể nào giống như Phật Bồ-tát, bất kỳ một pháp nào cùng tất cả pháp đều dung hợp mật thiết, chặt chẽ với nhau. Đây là tánh đức, tự tánh vốn đầy đủ, vốn dĩ như vậy.

Thiện định trong lục độ, hiện nay chúng ta gọi là tâm có chủ thể, nhất định không bị cảnh bên ngoài dao động, người như vậy tu hành thì công phu mới có lực, mới có thể có thành tựu. Vào thời xưa, phong khí xã hội thuần phác, lòng người lương thiện; hay nói cách khác, cơ hội bị cảnh giới bên ngoài mê hoặc tương đối ít. Hiện tại thời kỳ mạt pháp, lòng người bất thiện, hữu ý hay vô ý chúng ta luôn ảnh hưởng người khác. Bản thân chúng ta luôn không cẩn trọng, tín tâm dao động, cho nên chúng ta nỗ lực tu hành thể nào cũng đều không thể thành tựu.

Vậy phải tu hành thể nào mới có thể nhanh chóng bảo đảm thành tựu? Tôi nghĩ đây là việc mà mỗi một đồng học đều mong cầu, sự việc này tuyệt nhiên không phải là vọng tưởng, “trong cửa nhà Phật, có cầu tất ứng”, đích thực là có thể cầu được. Chư Phật Như Lai đại từ đại bi, ban cho chúng ta pháp môn Tịnh độ, đáp ứng mong cầu này của chúng ta, hy vọng trong một đời mau chóng viên mãn vô thượng Bồ-đề. Điều này có thể đạt được hay không? Nhân tố then chốt chính là ba tư lương “tín nguyện hạnh”. Trong tín nguyện hạnh thì quan trọng nhất chính là tín tâm. Ngày nay chúng ta có xây dựng tín tâm hay không? Tín tưởng A-di-đà Phật, tín tưởng kinh

luận Tịnh tông thì có thể thành tựu hay không? Chưa chắc! Vì sao vậy? Tâm của bạn không định, tâm của bạn vẫn còn bị tất cả người, việc, vật trong xã hội ảnh hưởng thì bạn không thể thành tựu. Chúng ta trên đường Bồ-đề có một chướng ngại nghiêm trọng nhất là ma chướng, nó làm cho bạn mất đi tín tâm. Tín tâm bị mất đi rồi thì nguyện lực sẽ yếu kém, cho nên thường đổi sang tu các pháp môn khác, thường chạy đi các đạo tràng khác, đây gọi là loạn tu, tạp tấn, vậy thì làm sao có được thành tựu?

Chúng ta thấy những người có thành tựu trong thế xuất thế gian, bạn chỉ cần quan sát kỹ, vì sao họ có thể thành tựu? Họ có tín tâm. Tín tâm của họ càng kiên định, tín tâm càng không dao động, càng không bị ảnh hưởng của cảnh giới bên ngoài thì thành tựu của họ càng lớn, chắc chắn là tỉ lệ thuận với tín tâm. Chúng ta muốn học Phật, Phật là vị thầy lớn bậc nhất của thế xuất thế gian, bạn không có tín tâm [với ngài] hơn hẳn tất cả mọi người thì làm sao bạn có thể thành tựu được? Sự việc này khó, quá khó quá khó, rất không dễ gì kiến lập, cho nên nó chướng ngại chúng ta niệm Phật, chướng ngại chúng ta vãng sanh, chướng ngại chúng ta tu phước, ngay đến phước báo nhỏ nhỏ của thế gian cũng bị nó chướng ngại.

Chúng tôi nêu lên một thí dụ rất đơn giản để nói, việc cứu tế tất cả chúng sanh khổ nạn là phước báo, là việc tốt. Tài vật cứu tế có bị người trung gian, thông thường gọi là bị họ đoạt mất hay không? Người dân thật sự bị nạn không nhận được, có tình huống này hay không? Có. Cho nên khi nhìn thấy tình hình này, chúng ta không làm việc cứu tế nữa. Người học Phật trong lòng nghĩ, ta đem tài vật đi cứu trợ thiên tai nhưng bị những người trung gian này chiếm lấy, vậy chẳng phải là ta tạo ra cơ hội để họ tạo tác ác nghiệp hay sao? Thế là càng nghĩ thì càng không dám phát tâm, ngay cả cơ hội tu phước cũng bị đoạn mất. Loại người này tự cho mình thông minh, tự cho rằng làm vậy là chính xác. Trong kinh điển, Phật dạy chúng ta như thế nào? Phật dạy không giống với cách nghĩ của chúng ta. Trong kinh Lăng-nghiêm nói: *“Phát ý viên thành, công đức viên mãn.”* Khoan nói bạn đem tài vật đi cứu tế người khác, mà bạn khởi lên ý niệm này thì công đức của bạn viên mãn rồi, vì tâm của bạn là chân tâm, ý của bạn là thành ý. Mỗi người có nhân quả của mỗi người, mỗi người có phước đức, nhân duyên của mỗi người, quyết không được mắc ghen mà bỏ ăn, vậy là hết sức sai lầm. Pháp thế gian, nhất là sống trong thời đại này, giáo huấn của bậc thánh hiền hoàn toàn không còn, chúng sanh tạo ác rất là phổ biến. Không được vì chúng sanh tạo ác mà chúng ta không hành thiện, chúng ta không giúp đỡ người thì tiền đồ tương lai của chúng ta rất đáng sợ, không phải hướng lên trên mà là hướng

xuống đọa lạc. Ta tu phước của ta, họ tạo nghiệp của họ, mỗi người có quả báo của mỗi người.

Thí dụ như năm xưa chúng tôi phóng sanh ở Đài Bắc, có một lần chúng tôi mời pháp sư Đạo An cùng đi, pháp sư ngài rất hoan hỉ dẫn đầu cả nhóm chúng tôi đi. Chúng tôi phóng sanh ở đằng trước, đằng sau thì có người đang bắt cá, có đồng tu nhìn thấy, báo cáo với lão hòa thượng phải làm sao đây? Lão hòa thượng nói cứ thả, chúng ta phóng sanh là tu phước của chúng ta, họ bắt cá là tạo nghiệp của họ, ta tuyệt nhiên không phải cố ý ở nơi đây phóng sanh để cho họ bắt, không phải như vậy. Khi chúng ta phóng sanh, ban đầu cũng không nghĩ đến họ ở nơi đó bắt cá. Mỗi người tạo nghiệp của mỗi người, mỗi người nhận quả báo của mỗi người, vậy thì đúng rồi. Đừng xem thấy trong cái ao này, trong cái hồ này có người đang bắt cá thì không phóng sanh ở nơi đó, điều này làm cho thiện niệm, thiện hạnh của chúng ta toàn bộ đều mất hết. Đây là do chúng ta làm việc không có định lực, sẽ bị hoàn cảnh bên ngoài ảnh hưởng.

Người có định lực, bạn xem phía trước Phật đã nói một câu, đó là tổng cương lĩnh: “Bồ-tát ngày đêm thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp”, đây là tổng thuyết, tổng cương lĩnh. Bạn có tin tưởng hay không? Nếu bạn nắm vững tổng cương lĩnh này thì thế gian có ác hay không? Không có. Chư Phật Bồ-tát chỉ nhìn vào mặt thiện, không hề đem sự xấu ác của chúng sanh để vào trong tâm chính mình, thuần thiện vô ác. Chúng ta không cách gì tu, mà mỗi niệm của chúng ta vẫn là: người này tạo nghiệp, người kia không như pháp. “Chẳng dễ mấy may bắt thiện xen tạp”, chúng ta đã xen tạp quá nhiều, quá nhiều điều bất thiện, còn bất thiện của chính mình thì không hay biết, đây gọi là vô minh phiền não. Thu thập tất cả điều bất thiện ở bên ngoài để vào trong tâm mình, cho nên niệm thiện của chúng ta ít đi, niệm bất thiện thì nhiều. Niệm bất thiện vượt hơn niệm thiện quá nhiều thì chúng ta làm sao có thể thành tựu? Làm sao có thể sanh “*niệm tuệ*”? Niệm tuệ chính là ngũ căn ngũ lực: tín, tấn, niệm, định, tuệ.

“*Tâm quý*” là hai tâm sở thiện, người Trung Quốc thường gọi “tâm” là lương tâm, Vương Dương Minh gọi là lương tri; “quý” là đối với đại chúng bên ngoài. Tâm là không thẹn với lương tâm của chính mình, quý là không thẹn với đại chúng xã hội, đây là tâm sở thiện. “*Khinh an*” là tự tại, thân tâm buông xuống gánh nặng của phiền não thì bạn ở trong cuộc sống thường ngày, bất luận là đối nhân, xử thế, tiếp

vật, bạn đều tự tại an vui, tràn đầy trí tuệ. Đây là bạn trải qua đời sống của Phật Bồ-tát, chắc chắn không bị cảnh giới bên ngoài dao động.

Hiện nay có một số đồng tu muốn làm một ít việc tốt ở Trung Quốc đại lục, tâm ấy rất tốt, thế nhưng ai giúp bạn làm? Chính mình lại không có thời gian, cũng không thể đi, nhất là đến khu vực xa xôi lạc hậu nghèo khó. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên của Cư Sĩ Lâm phát tâm từ bi, ông đi. Vào tháng Năm năm nay, chín tôn giáo lớn của Singapore đến thăm Trung Quốc. Chúng tôi đến Thành Đô và Trùng Khánh tỉnh Tứ Xuyên, tiếp cận khu vực nghèo khó, chúng tôi phát tâm xây 100 trường tiểu học cho khu vực đó, đây là việc tốt, xây một trường tiểu học ở bên đó, ở khu vực nông thôn xa xôi chỉ cần mười mấy vạn nhân dân tệ. Đời sống quả thật rất khổ, lần này cư sĩ Lý đến nói với tôi, học sinh không có dép để mang, đều là đi chân trần, một tháng lương của thầy giáo chỉ có 70 đồng nhân dân tệ, vậy thì bạn hiểu được đời sống của họ vất vả như thế nào. Người cả nhà chỉ có một cái chăn, Lý Mộc Nguyên đi tham quan, ông đã rơi nước mắt, ông nói ông không dễ gì rơi nước mắt, nhưng đến nơi đó thì không cách gì kìm chế được.

Cư sĩ Lý đi làm, thế nhưng có một số người hỏi, Lý Mộc Nguyên có đáng tin hay không? Chúng ta đưa tiền cho ông, có khi nào ông ấy bỏ vào túi của mình hay không? Nhất là làng Di-đà đã nói lâu như vậy, đã nhận nhiều tiền như vậy, dường như ngay đến tin tức cũng không có, mọi người đối với những việc thiện mà Cư Sĩ Lâm làm, lòng tin dần dần đang suy yếu. Trong năm nay, người tán thán người khác làm việc tốt không nhiều, người chướng ngại người khác làm việc tốt thì quá nhiều, có rất nhiều người đến nói với tôi, tôi nói: “Được rồi, không biết Lý Mộc Nguyên có đáng tin hay không? Vậy anh có đáng tin không? Anh vẫn không bằng ông ấy, nên tôi vẫn có lòng tin đối với ông ấy. Đưa cho anh nhiều tiền như vậy, e rằng anh sẽ biến chất càng nhanh hơn so với Lý Mộc Nguyên.” Có câu là “thấy tiền sáng mắt”.

Lần này, cư sĩ Lý ở bên đó chụp một số hình mang về cho tôi xem, đã khánh thành năm trường tiểu học, hai trường trung học. Chúng tôi tiếp nhận sự khẩn cầu của khu vực nghèo khó, sau khi chúng tôi tiếp nhận rồi, nhất định phải qua bên đó xem xét thực tế. Cho nên cư sĩ Lý phải đi xem, thấy đúng là sự thật như vậy thì chúng tôi mới đưa tiền cho họ, nội địa tương đối gian nan. Sau khi đưa qua rồi, họ tiến hành xây dựng. Khi xây dựng được phân nửa, Lý Mộc Nguyên vẫn phải đi xem

một lần; khi khánh thành thì lại đi xem lần nữa, đây đều là tận nghĩa vụ. Những khoản lộ phí đi lại Trung Quốc là chính ông bỏ ra, không phải trích ra từ trong số tiền đó. Lý Mộc Nguyên làm mà bạn không yên tâm, vậy bạn đi làm người khác có yên tâm không? Cho nên, nhất định không được vì những lời đàm tiếu bên ngoài mà tín tâm của chúng ta bị dao động, thậm chí mất đi tín tâm, đây là bạn không có chút định lực nào. Tu việc thiện nhỏ của thế gian cũng đều không thể thành tựu, huống hồ là học Phật?

Do đây có thể biết, thành tựu của Phật pháp là phải có tín tâm kiên định, không chút dao động, đối với tất cả mọi người đều phải có tín tâm. Bạn tạo ác nghiệp, tôi vẫn có lòng tin đối với bạn. Tôi ủy thác những tài vật này cho bạn để bạn đi cứu tế những người cùng khổ đó, nhưng bạn chiếm lấy hết toàn bộ thì tôi vẫn có lòng tin đối với bạn. Chỗ này nói thế nào vậy? Nhân quả không sai, hiện nay bạn chiếm lấy những tài vật này thì tương lai bạn vẫn phải hoàn trả cho chúng sanh, một miếng ăn, một hớp nước đều không mất đi. Thiếu mạng phải trả mạng, thiếu tiền phải trả tiền, nhân quả thông ba đời. Nếu bạn hiểu rõ đạo lý này thì tín tâm của bạn viên mãn, đầy đủ. Bạn gạt tôi, tôi cũng đưa cho bạn, vì sao vậy? Đời sau bạn sẽ trả, đời này không trả thì đời sau sẽ trả. Đời sau không trả thì đời sau nữa vẫn phải trả, tuyệt đối không bị tổn thất. Cho nên bạn hiểu được đại đạo lý này thì sẽ đầy đủ tín tâm đối với tất cả mọi người, sẽ không còn chút hoài nghi nào, bạn sẽ toàn tâm toàn lực đi tu thiện, đi hành thiện, thành tựu tâm thiện viên mãn, hạnh thiện viên mãn của chính mình. Chân thật như Phật đã nói: “Khiến cho thiện pháp này niệm niệm viên mãn”, thiện pháp không thể thành tựu đều là do không có định lực, cho nên “nghi” là đại phiền não của Bồ-tát, sau tham sân si mạn thì chính là nghi.

Đặc biệt đối với thiện tri thức, nếu có nghi ngờ, nếu có tâm nghi ngờ đối với thiện tri thức thì toàn bộ đạo nghiệp bị hủy hoại mất, tổn hại này là nặng nề nhất. Năm xưa, tôi thân cận lão cư sĩ Lý Bình Nam, thân cận đại sư Chương Gia, bất luận người nào phê bình thầy ở trước mặt tôi, thái độ của tôi như thế nào? Tôi lập tức lui ra, rời đi, tôi không nghe, tôi cũng không phản bác họ, tôi nhất định gìn giữ tín tâm đối với thầy, tuân thủ giáo pháp của thầy, vậy mới có thể có thành tựu. Người phê bình không nhất định là rất công bằng, có rất nhiều người đặt chuyện sinh sự, có rất nhiều lời bịa đặt vô căn cứ. Chúng ta không có trí tuệ, không thể phân biệt, nên tránh đi là tốt, nhất định không nên tranh luận. Chúng tôi còn có chút trí tuệ, nghĩ những

điều thầy đã nói, đã dạy là chính xác, nhất định không phải tà đạo, y giáo phụng hành thì nhất định được lợi ích. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.

TRÍ TUỆ TRANG NGHIÊM

Tập 90 (số 19-014-0090)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ mười lăm, bắt đầu xem kinh văn hàng thứ ba:

Trí tuệ trang nghiêm nên có thể đoạn hết thấy phân biệt, vọng kiến.

Phía trước đã nói thực hành thập thiện nghiệp đạo vào trong sáu ba-la-mật của Bồ-tát, đoạn sau cùng này nói về bát-nhã ba-la-mật. Tam học giới định tuệ là ba nguyên tắc mà mười phương ba đời tất cả chư Phật từ sơ phát tâm cho đến viên mãn Bồ-đề nhất định phải tuân thủ. Định là thể của tâm, tuệ là quán chiếu của tâm, giới là hành vi của tâm, cho nên gọi là tam học, cũng gọi là tam bảo. Tuệ là Phật bảo, định là pháp bảo, giới là tăng bảo, chúng ta gọi là tam bảo Phật pháp tăng, đầy đủ tam bảo thì gọi là hành đạo Bồ-tát, gọi là học Phật. Thiếu một điều trong ba điều thì chắc chắn không thể thành tựu, cổ nhân nói ba điều này ví như ba chân của cái vạc, thiếu một chân thì sẽ ngã đổ, không thể đứng được. Vì vậy, chúng ta muốn học Phật thì không thể không xem trọng ba điều này. Quý vị hãy suy nghĩ thật kỹ, vô lượng vô biên pháp môn, nếu bạn đem chúng quy nạp lại thì cuối cùng quy nạp thành ba điều này, cho nên tam học là tổng cương lĩnh hành môn của Bồ-tát.

Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo là giới học, là đại căn đại bản trong giới học. Trong đời sống thường ngày, chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều phải tương ưng với thập thiện thì mới gọi là người học Phật. Nếu vẫn tương ưng với thập ác thì đó là đi ngược lại với Phật pháp, càng đi càng xa. Dứt khoát không được cho rằng giới nhỏ thì có thể bỏ. Tư tưởng này ở thời cận đại vô cùng thịnh hành, thậm chí là trong lúc chúng ta thọ giới, khi thọ giới, pháp sư trong giới đàn, thầy truyền giới cũng đều nói giới nhỏ có thể bỏ, cho rằng chúng ta phải giữ đại giới, không được phép phạm, còn giới nhỏ thì không sao cả. Phật giáo ngày nay suy vi, suy đến mức độ này, nguyên nhân là gì? Là giới nhỏ có thể bỏ, hỏng ở tại chỗ này. Tuyệt không biết rằng tích tiểu ác sẽ thành đại ác, chúng ta đã lơ là việc thiện nhỏ. Không chịu làm việc thiện nhỏ, nhưng chẳng thể ngăn bản thân không tạo ác nhỏ, cho nên tuy cả đời học Phật nhưng cuối cùng vẫn không tránh khỏi đọa ác đạo, nguyên nhân này ở đâu thì chúng ta nhất định phải hiểu rõ, nhất định phải sáng tỏ.

Người tu hành chân thật, quan niệm của họ hoàn toàn ngược lại với chúng ta, họ chịu làm việc thiện cực nhỏ, với việc ác cực nhỏ họ rất cẩn thận, họ đều không phạm, cho nên họ có thể thành tựu, đây gọi là trí tuệ chân thật. Người thế gian là khôn vặt mà hư việc lớn. Trong sáu cương lĩnh hành môn của Bồ-tát, năm điều phía trước đều chú trọng ở trên sự, điều sau cùng này là ở trên lý, điều này phải làm như thế nào? Phật nói với chúng ta rất rõ ràng trong kinh luận, là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì chính là tuệ. Trong kinh Bát-nhã nói “tam luân thể không”, chúng ta tu bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, là tất cả tướng, tu tất cả pháp, đây gọi là bát-nhã ba-la-mật. Cho nên, bát-nhã không thể tách rời năm phần phía trước, là khỏi năm phần trước thì bát-nhã tan thành mây khói, vì bát-nhã đó chỉ có lý, không có sự, cho nên tan vỡ; cần phải có lý, có sự thì bát-nhã mới viên mãn, không đến nỗi lệch một bên.

Chúng ta đều đã từng nghe qua, Thế Tôn năm xưa còn tại thế, bản thân ngài giảng kinh thuyết pháp 49 năm, trong đó đã dùng 22 năm trong 49 năm để giảng bát-nhã. Chúng ta nhìn từ lịch sử thì mới biết, Phật giáo hóa chúng sanh đích thực là lấy bát-nhã làm trung tâm, nếu không có bát-nhã thì năm điều phía trước là thiện, từ bố thí cho đến thiền định đều là thiện. Bạn tu bố thí, tu trì giới, tu nhẫn nhục, tu tinh tấn, tu bốn điều phía trước này thì quả báo của bạn ở trời Dục giới. Nếu bạn tu thiền định thì quả báo của bạn ở trời Sắc giới, trời Vô Sắc giới, cũng chỉ là hưởng phước trời, không ra khỏi tam giới. Nếu trong đây bạn có tu bát-nhã ba-la-mật thì bạn ra khỏi tam giới, không những ra khỏi tam giới mà còn ra khỏi thập pháp giới, vậy mới đạt được thành tựu cứu cánh viên mãn.

Phật giảng bát-nhã 22 năm, giảng nhiều như vậy, nếu chư vị đọc kinh Đại Bát-nhã, đây là bộ kinh lớn nhất trong kinh Phật, kinh Hoa Nghiêm chỉ có 80 quyển, còn kinh Đại Bát-nhã có 600 quyển, trong kinh có những câu lặp lại hơn cả ngàn lần, vạn lần. Cho nên có người nói, người Trung Quốc không thích lặp lại, người Trung Quốc từ xưa đến giờ thích đơn giản rõ ràng, văn tự ngôn ngữ đều ưa chuộng đơn giản vắn tắt, vừa rõ ràng vừa tường tận, đây là tiêu chuẩn của ngôn ngữ văn chương thời xưa. Có thể đạt được tiêu chuẩn này thì là văn chương hay, ngôn ngữ hay, mới không dài dòng. Nhưng mà tập tánh của người Ấn Độ với người Trung Quốc không như nhau, người Ấn Độ ưa thích lặp lại liên tục, lặp lại hết lần này đến lần khác, chúng ta tỉ mỉ suy nghĩ thì thấy nó có cái hay của nó. Nếu nói một lần, vài lần thì ít người quay đầu giác ngộ. Bao giờ cũng là ngàn lần dạn dò, vạn lần nhắc nhở thì họ

mới quay đầu, mới thật sự giác ngộ. Đối với người Trung Quốc hiện nay mà nói thì phương pháp này của Phật pháp có hiệu quả. Phương pháp cổ xưa của Trung Quốc chúng ta tuy hay nhưng hiệu quả không bằng Phật pháp, Phật pháp coi trọng việc lặp lại liên tục. Cho dù bạn đã quay đầu, đã giác ngộ rồi, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh rồi nhưng vẫn lặp lại như vậy, nguyên nhân là gì? Bạn giác ngộ rồi nhưng người khác chưa giác ngộ, Phật pháp lấy lợi ích chúng sanh làm đầu, sau đó mới là tự lợi, sự khác biệt giữa Đại thừa và Tiểu thừa thật ra mà nói chính là ở điểm này.

Pháp Đại thừa là lấy lợi ích chúng sanh làm đầu, cho nên đem từ bi đặt ở trước; pháp Tiểu thừa thì lấy tự lợi làm đầu, cho nên đặt tịch tĩnh ở trước. Pháp mà Trung Quốc tiếp nhận là pháp Đại thừa, ở trong từ bi tu tịch tĩnh, đây là tự lợi lợi tha vẹn cả đôi đường. Tịch tĩnh là thiên định, phải thực hành từ bi vào trong bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, nếu như tách khỏi bốn điều phía trước này thì từ bi chỉ là lời nói suông. Phải thực hành từ bi vào trong đời sống thường ngày, phần trước cũng đã báo cáo ý nghĩa này với quý vị rồi. Nhất định không được gián đoạn tâm bố thí, vì bố thí là lợi ích chúng sanh, lợi ích chúng sanh khổ nạn.

Những người nào có khổ nạn vậy? Sáu cõi trong tam giới, người nào cũng có khổ, có nạn, chỉ là khổ nạn họ phải chịu khác nhau mà thôi. Có một số người bất luận trên tinh thần, vật chất, thân tâm đều chịu khổ nạn, rất đáng thương; có một số người hưởng thụ vật chất rất đầy đủ nhưng tinh thần rất cực khổ; lại có một số người hưởng thụ tinh thần đầy đủ nhưng trong đời sống vật chất lại gian khổ. Tuy trong tam giới, người có phước báo lớn nhất, trong kinh Phật thường nêu ví dụ về Đại Phạm thiên vương, Ma-hê-thủ-la thiên vương là người có phước báo lớn nhất trong tam giới, họ có khổ nạn hay không? Họ có. Họ có khổ nạn gì vậy? Không ra khỏi luân hồi, đây là khổ nạn của họ. Không ra khỏi luân hồi; hay nói cách khác, thì nhất định phải chịu luân hồi, họ hưởng hết phước trời rồi thì nhất định phải đọa lạc.

Vô lượng kiếp đến nay, chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều là thiện ác xen tạp, không có thuần thiện, cũng không có thuần ác, chỉ là thiện nhiều hay là ác nhiều mà thôi. Tất cả chúng sanh thọ báo khác nhau, mỗi người đều là tự mình tạo, tự mình nhận. Nếu chúng ta hiểu rõ ràng, hiểu sáng tỏ rồi thì chúng ta sẽ khai trí tuệ, tuyệt đối sẽ không oán trời trách người. Người khác dụ dỗ bạn tạo tội, vì sao bạn tiếp nhận? Cho nên vẫn là trách chính mình, không thể trách người khác. Họ cám dỗ ta, vì sao ta không cám dỗ họ? Ất có nhân từ trước, nhân duyên quả báo

tơ hào không sai, cho nên Phật dạy chúng ta phải có định, phải có tuệ; có định, có tuệ thì hành vi của bạn sẽ tương ứng với giới.

Nói đến giới học là nói nghĩa rộng, nhất định không phải nghĩa hẹp. Hiện nay rất nhiều người học Phật khi nghe đến giới thì liền nghĩ đến ngũ giới, tỳ-kheo giới, tỳ-kheo-ni giới, Bồ-tát giới, đều nghĩ đến những giới này, phạm vi quá nhỏ hẹp, đây là Phật dạy cho người mới học, còn dạy Bồ-tát thì không phải cách dạy này. Nếu các bạn xem ba đoạn phía trước của Tứ Thập Hoa Nghiêm, tỳ-kheo Kiết Tường Vân là đại biểu cho Phật bảo, tỳ-kheo Hải Vân đại biểu cho pháp bảo, tỳ-kheo Diệu Trụ đại biểu cho tăng bảo, điều trong đây nói so với Đại thừa thông thường nói chỉ có hơi chút khác biệt. Tỳ-kheo Kiết Tường Vân dạy chúng ta pháp môn niệm Phật, dạy Thiện Tài chính là dạy chúng ta, pháp môn niệm Phật chú trọng ở niệm Phật tam-muội, chú trọng ở định học; tỳ-kheo Hải Vân nói pháp, pháp chú trọng ở trí tuệ; tỳ-kheo Diệu Trụ chú trọng ở giới hạnh. Cho nên, ba thứ mà họ đại biểu là tam học giới định tuệ, là tam bảo Phật pháp tăng.

Định và tuệ có thể làm thể và dụng cho nhau. Định là thể, định khởi tác dụng chính là tuệ; tuệ là thể, tuệ khởi tác dụng chính là định, định và tuệ là một, chẳng phải hai. Bạn xem, giới học mà tỳ-kheo Diệu Trụ nói là rất rộng lớn. Ngài đại biểu cho Đại thừa, ngài nói ra 18 loại giới, chính là 18 loại lớn của giới học, điều đầu tiên chính là tâm đại bi. Chúng ta không nhìn thấy tâm đại bi trong giới điều, nhưng điều đầu tiên là đại bi, “giới không bỏ tâm đại bi”, cho nên Bồ-tát niệm niệm phải thương xót tất cả chúng sanh, giúp đỡ tất cả chúng sanh lìa khổ được vui. Thế nào là khổ? Lục đạo, thập pháp giới là khổ, làm sao giúp họ thoát khỏi lục đạo, thoát khỏi thập pháp giới. Được vui là gì vậy? Chúng được nhất chân pháp giới, đó gọi là vui, tiêu chuẩn của lìa khổ được vui được ấn định ở chỗ này. Không phải nói bạn hôm nay không có ăn, chúng tôi tặng một ít đồ ăn cứu trợ bạn, để bạn được ăn no là bạn lìa khổ được vui, đây là việc nhỏ, là lông gà vỏ tỏi.

Tiêu chuẩn của khổ vui đích thực là làm thế nào có thể thoát khỏi lục đạo luân hồi, thoát khỏi thập pháp giới, đây gọi là Phật pháp Đại thừa. Mục tiêu sau cùng của Đại, Tiểu thừa cũng khác nhau, mục tiêu cuối cùng của Tiểu thừa là thoát khỏi lục đạo luân hồi, lìa khổ được vui; còn mục tiêu sau cùng của Đại thừa là thoát khỏi thập pháp giới, hai mục tiêu này không giống nhau. Cho nên, Tiểu thừa chứng được quả A-la-hán thì họ cho rằng đó là viên mãn rồi, A-la-hán đã thoát khỏi lục đạo luân hồi.

Bồ-tát thì không như vậy, Bồ-tát phải thoát khỏi thập pháp giới, A-la-hán còn ở trong thập pháp giới. Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát, Phật, đây là thập pháp giới. A-la-hán cho rằng có thể đạt định là được rồi, chúng ta thấy trong kinh Lăng-nghiêm, định bậc thứ chín thì ra khỏi lục đạo. Định cao nhất của lục đạo là định thứ tám, chúng ta gọi là tứ thiền bát định, định này chưa thoát khỏi tam giới, đến định bậc thứ chín mới vượt qua. Thế nhưng định này vẫn không thể ra khỏi thập pháp giới, mà nhất định phải khai tuệ, sau khi khai trí tuệ rồi thì có thể ra khỏi thập pháp giới. Quả báo của họ được nói rất rõ ràng là “đoạn hết thấy phân biệt, vọng kiến”, vọng kiến chính là vọng tưởng; phân biệt thì chúng ta còn gọi là phân biệt, chấp trước. Sau khi khai trí tuệ rồi thì có thể lìa tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước.

Phải làm thế nào giúp chúng ta khai trí tuệ vậy? Chúng ta ở trong đời sống trước mắt, đối với tất cả người, việc, vật cố hết sức đừng phân biệt, đừng chấp trước, đừng đem những sự việc này để ở trong tâm. Đem những sự việc này để ở trong tâm thì chính là vọng tưởng, không để chúng ở trong tâm thì không còn vọng tưởng nữa. Nếu quả thật trong tâm không phân biệt, không chấp trước thì dễ khai ngộ. Nhà Phật thường nói căn tánh nhạy bén, căn tánh chậm lụt. Người căn tánh nhạy bén chính là không đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước để ở trong tâm, những thứ này rất tan nhạt, đây là căn tánh nhạy bén. Người có phân biệt, chấp trước rất nặng thì căn tánh rất chậm lụt, không dễ khai ngộ. Cho nên, tổ sư đại đức dạy chúng ta phải “nhìn thấu, buông xuống”, từ chỗ này mà bồi dưỡng căn tánh Đại thừa viên đốn của chúng ta. Từ bộ kinh này chúng ta thấy, Phật chỉ dạy chúng ta thập thiện là nền tảng của hành môn, cũng chính là nền tảng của giới hạnh, thập thiện là thuộc về giới, thực hành vào bố thí, thực hành vào trì giới, thực hành vào nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, bát-nhã, tuệ này là bát-nhã. Thực hành như thế nào thì họ được lợi ích như thế ấy. Phật đã nói rất cặn kẽ về bố thí, những điều phía sau Phật chỉ nêu lên điểm chính yếu để chúng ta từ một mà suy ba, nghe một biết mười.

Đoạn này là thực hành thập thiện vào sáu ba-la-mật, chúng tôi đã giới thiệu đơn giản xong. Chúng ta nhìn thấy phương pháp trình bày trong kinh điển thì biết được đây là Đại thừa, không phải Tiểu thừa. Tiếp theo đoạn thứ hai nói về tứ vô lượng tâm: từ - bi - hỷ - xả. Từ chỗ này ta thấy, Thế Tôn trước tiên dạy Bồ-tát, sau đó dạy đại chúng trời người, sau cùng mới khuyên Tiểu thừa. Cách thức sắp xếp của ngài khiến chúng ta từ chỗ này có sự thể hội sâu sắc, nhìn thấy Phật giúp đỡ chúng

sinh như thế nào để họ ở trong một đời nhanh chóng viên thành Phật đạo. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.

TÂM TỪ TRANG NGHIÊM

Tập 91 (số 19-014-0091)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ mười lăm, kinh văn hàng thứ tư:

Tâm từ trang nghiêm nên đối với các chúng sanh không khởi tâm nhiễu hại.

Dưới đây là từ bi hỷ xả, đây là nói tứ vô lượng tâm, thực hành thập thiện nghiệp đạo vào trong từ bi hỷ xả. “*Đối với các chúng sanh không khởi tâm nhiễu hại*”, điều này trong xã hội hiện nay vô cùng quan trọng. Trong thế kỷ này, mỗi một quốc gia khu vực trên toàn thế giới đều tập trung sức lực vào việc theo đuổi sự giàu có, mà đã lơ là giáo dục của thánh hiền. Đặc biệt là nửa thế kỷ gần đây nhất, có thể nói là chúng ta đã mất hết ý nguyện tiếp nhận giáo huấn của thánh hiền, cho nên mới dẫn đến động loạn trong xã hội hiện nay, lòng người không còn nơi nương tựa, hậu quả nghiêm trọng là thế giới không hòa bình. Nếu chúng ta vẫn không thể tỉnh ngộ ra, vẫn không biết quay đầu, thì lời tiên tri cổ xưa nói về ngày tận thế có thể thật sự sắp ứng nghiệm, đây là sự việc rất bi ai, rất đáng sợ.

Chúng ta không chỉ muốn cứu vãn kiếp vận của thế giới, mà mức thấp nhất là phải biết cứu chính mình, phải cứu gia đình mình. Nếu bạn muốn nghĩ đến làm thế nào cứu chính mình, làm thế nào cứu vãn vận nhà của mình, mà bạn không quay về với giáo huấn của cổ thánh tiên hiền thì đó là việc không thể. Hiện nay thế gian này, quả thật mà nói, chỉ có số ít người giác ngộ, ít người chịu quay đầu, nhưng sự tỉnh giác của số ít người này không thắng nổi cộng nghiệp của mọi người. Có hiệu quả hay không? Không thể nói không có hiệu quả. Không những trong tôn giáo thừa nhận con người có kiếp sau, mà chúng ta hiện nay nhìn thấy không ít tạp chí, sách vở của phương Tây cũng đang nghiên cứu thảo luận tin tức về thế giới tâm linh. Những năm gần đây, người phương Tây rất hứng thú đối với điều này, họ hy vọng có thể đột phá sự hạn chế của khoa học, tìm tòi nghiên cứu sự tồn tại của siêu khoa học. Chúng ta nghe thấy rồi, đây là một tin vui, nếu nhiều người biết rõ là còn có kiếp sau thì đời này họ sẽ tu thiện. Mặc dù có cộng nghiệp bất hạnh, chúng ta bị tai nạn nhưng chúng ta còn có kiếp sau, kiếp sau nhất định sẽ đẹp, sẽ tốt hơn hoàn cảnh sống của đời này. Từ đó cho thấy, hành thiện thì chắc chắn có giá trị.

Hành thiện trước tiên phải có tâm thiện, trong bộ kinh này Phật dạy chúng ta ngày đêm thường niệm thiện pháp, đây là tâm thiện. Thế nào là tâm thiện? Từ bi hỷ xả là tâm thiện. Người có thể dùng thập thiện nghiệp mà tu từ bi hỷ xả thì nhất định sanh thiên, chắc chắn được phước trời. Trước đây tôi đã từng nghe có người nói, phước trời ở trên trời vẫn không thể khiến con người thỏa mãn, tức là trên trời tuy tốt nhưng vẫn không phải là tận thiện tận mỹ. Nếu tình hình hiện nay trên trái đất cứ tiếp tục diễn biến như vậy thì không thể sống được nữa, có rất nhiều người muốn tìm nơi an toàn để tránh tai nạn, nhưng tôi thành thật nói với mọi người, trên thế giới này không có nơi nào an toàn, nơi thật sự an toàn, hạnh phúc mỹ mãn, không có khiếm khuyết là thế giới Cực Lạc của A-di-đà Phật. Tôi đã nghe không ít người nói, hiện nay ngay cả quỷ thần cũng đều hướng về thế giới Cực Lạc. Lần này có một số đồng tu của chúng ta đến Trung Quốc thọ giới đã trở về, họ cũng nghe tin tức này. Họ trở về kể với tôi, quỷ thần nhập vào thân người, nói chuyện hơn một giờ đồng hồ, hiện tại họ cũng đang nghe kinh, cũng đang niệm Phật, còn mong được quy y.

Sự việc này có thể tin hay không vậy? Có thể tin. Bởi vì chúng tôi ở đây đã tận mắt chứng kiến oan thân trái chủ của lão lâm trưởng chúng ta nhập vào người của một đồng tu ở Cư Sĩ Lâm tên Đỗ Mỹ Tuyên, họ cũng mong muốn quy y, cũng mong muốn nghe kinh, cho nên đây là điều có thể tin được. Sau khi quỷ thần rời khỏi thân thể, họ hỏi ông ấy có cảm giác thế nào thì ông hoàn toàn không biết gì, ông chỉ cảm thấy rất mệt, đầu óc rất mê man. Nói chuyện hơn một giờ đồng hồ mà một câu ông ấy cũng chẳng biết, giống hết tình trạng của Đỗ Mỹ Tuyên vậy. Đây là điều chúng tôi tận mắt chứng kiến, chính tai nghe thấy, không phải giả. Điều này trong tam chuyển pháp luân của Phật pháp gọi là “tác chứng chuyển”, họ đến làm chứng minh cho chúng ta, chắc chắn không phải hư vọng, chắc chắn có đời sau, có kiếp sau, vì sao chúng ta không làm người tốt?

Gieo nhân thiện thì được quả thiện, thân thể sống hay chết không sao cả, không đáng để ở trong tâm. Người thông minh, người có trí tuệ phải biết mở rộng tâm lượng, bao dung tất cả. Mở rộng tâm lượng, trên thực tế tâm lượng của mỗi một chúng sanh đều là trùm khắp hư không pháp giới, cùng với chư Phật Như Lai không hai không khác. Tâm lượng lớn như vậy, nhưng vì sao lại biến thành nhỏ hẹp? Nguyên nhân này chính là vô thi kiếp đến nay chúng ta đã mê mất chính mình, trong thuật ngữ của Phật pháp gọi là đã mê mất tự tánh. Tự tánh là chính mình, là bản tánh của chính mình, vậy mà sanh khởi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước; chấp trước

càng ngày càng nghiêm trọng, cho nên tâm lượng trở nên nhỏ như vậy, chung sống với người khác thì việc gì cũng không hợp nhau, cho nên mới tạo thành lục đạo luân hồi. Lục đạo luân hồi do vậy mà hình thành, vốn dĩ không có lục đạo, trong kinh Phật nói với chúng ta, vốn dĩ là nhất chân pháp giới, lục đạo chẳng phải thật; không những lục đạo không phải thật, mà tứ thánh pháp giới cũng không phải thật. Ngày nay trở thành như thế này, chúng ta trách ai đây? Chỉ trách chính mình, vì sự việc này bất kỳ người nào cũng không thể ảnh hưởng bạn được, xác thực là tự làm tự chịu. Phật Bồ-tát từ bi, các ngài là người từng trải, nhìn thấy chúng ta mê hoặc điên đảo, tạo tác ác nghiệp, ở đây chịu khổ báo, nên các ngài dùng tâm thương xót vô tận mà thức tỉnh chúng ta, Phật Bồ-tát giảng kinh thuyết pháp cho chúng ta là để thức tỉnh chúng ta. Sau khi chúng ta nghe rồi phải giác ngộ, phải quay đầu, quay đầu là bờ.

Vì sao chúng ta học tập mỗi ngày mà vẫn không giác ngộ, vẫn không thể quay đầu, nguyên nhân ở đâu vậy? Là do vọng tưởng, phân biệt, chấp trước quá nghiêm trọng. Thế nào là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước? Cái mà vọng tưởng, phân biệt, chấp trước kết thành chính là tự tư tự lợi, bạn đem tự tư tự lợi phân tích ra thì chính là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Tự tư tự lợi là sự kết hợp chung của vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, biến thành thứ như vậy. Nếu không phá vỡ thứ này, nếu không thể hóa giải thì Phật Bồ-tát dẫn từ bi đến đâu cũng không cách gì thức tỉnh bạn được; cho dù hằng ngày bạn nghe Phật giảng kinh thuyết pháp, nghe suốt 49 năm, bạn cũng không biết quay đầu, bạn cũng không biết giác ngộ, đạo lý là ở chỗ này.

Thế nhưng Phật nói, tất cả chúng sanh nhất định có một ngày quay đầu giác ngộ, nhưng ngày đó là ngày nào thì rất khó nói, có lẽ vô lượng kiếp rồi lại vô lượng kiếp sau. Địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh trong lục đạo, Phật cũng nói rồi, độ dài của thời kiếp đó đều là con số thiên văn. Thoát hết những nỗi khổ này, có lẽ bạn sẽ giác ngộ, sẽ quay đầu. Tướng của giác ngộ như thế nào thì Phật Bồ-tát, tổ sư đại đức đều thị hiện cho chúng ta rồi, thân tâm thế giới vạn duyên buông xuống, đây là giác ngộ chân thật; nếu bạn còn có mảy may không buông xuống thì bạn chưa giác ngộ, phải buông xuống triệt để. Sau khi buông xuống rồi thì bạn chắc chắn giống như chư Phật Bồ-tát vậy, dùng tâm đại từ đại bi giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn, giáo hóa chúng sanh vĩnh viễn không ngừng nghỉ.

Nhà Phật thường nói: “Trong cửa nhà Phật không bỏ một ai.” Câu nói này mọi người đều hiểu rõ, nhưng có một số người đối với câu nói này lý giải chưa đủ thấu triệt, vẫn sinh ra nghi hoặc: “Trong cửa nhà Phật không bỏ một ai, tại sao Phật Bỏ-tát lại từ bỏ tôi? Tại sao không độ tôi?” Có người nêu ra vấn đề này với tôi: “Địa ngục chưa trống không thì thế không thành Phật, tôi hiện nay vẫn chưa được độ, vì sao ngài lại thành Phật?” Đây là bạn hiểu sai rồi. Hôm nay bạn có thể nghe được danh hiệu của Phật, nhìn thấy hình tượng của Phật, là Phật không hề từ bỏ bạn. Bản thân bạn không thể được độ, nguyên nhân ở đâu vậy? Bạn không nghe lời, bạn chưa y giáo phụng hành. Bất luận là Đại thừa, Tiểu thừa, Hiền giáo, Mật giáo, Tông môn, Giáo hạ, Phật đều dạy chúng ta tu thập thiện nghiệp đạo, thập thiện nghiệp là môn học chung, môn học cơ bản, bạn đã làm được chưa? Sát sanh, trộm cắp, dâm dục, bạn có buông xuống chưa? Những thứ này là nghiệp chướng, những thứ này là gốc rễ của sinh tử luân hồi, bạn không chịu buông xuống thì còn cách nào đây? Phật không phải là không dạy bạn, ngài dạy cho bạn rồi. Nói dối, nói ly gián, nói thô ác, nói thù hận gây nên sự xung đột giữa người với người, gây bất hòa giữa người với người, tất cả mọi tai họa do con người tạo là từ đây mà ra. Bạn có thể buông xuống chúng thì thiên tai nhân họa sẽ không còn nữa. Mọi người đều biết tham sân si là tam độc phiền não, vô lượng vô biên phiền não đều từ ba thứ này sinh ra, ba thứ này là căn bản phiền não. Phật thật sự đã dạy chúng ta rồi, Phật không hề từ bỏ chúng ta, do chúng ta tự mình vứt bỏ chính mình, không phải Phật từ bỏ chúng ta.

Buông xuống thập ác nghiệp thì chính là thập thiện nghiệp, hoàn toàn không phải là buông xuống thập ác nghiệp thì ngoài ra còn có thập thiện nghiệp nữa, không có; buông xuống thập ác thì chính là thập thiện, chính là tâm thiện. Thực hành tâm thiện này vào trong đời sống, thực hành vào trong công việc, thực hành vào trong đối nhân xử thế tiếp vật thì chính là Phật pháp, Phật pháp không lìa đời sống. Trong kinh văn này Thế Tôn nói rất hay, kinh văn này không dài, vì sao vậy? Tiềm lợi cho người sơ học, học Phật phải bắt đầu học từ chỗ này. Nhất định phải nhớ thật kỹ lời giáo huấn của Phật, phải y giáo phụng hành, phải dùng tâm từ bi đối đãi với tất cả chúng sanh. Từ bi chính là tâm thương yêu vô điều kiện, chúng ta yêu bản thân, hãy dùng tâm thương yêu giống như yêu chính mình mà yêu thương tất cả chúng sanh. Nhà Nho gọi là “điều mà mình không muốn thì đừng làm cho người”, đây là tâm từ.

Thực hành thập thiện vào trong tâm từ, “*đối với các chúng sanh không khởi tâm nào hại*”, tuyệt đối không có ý niệm tổn hại chúng sanh. Không những là không

tổn hại chúng sanh, mà tuyệt đối không khởi ý niệm khiến chúng sanh vì ta mà sanh phiền não, vậy thì bạn thật sự có thể làm được điều mà trong kinh điển gọi là “nơi mà Bồ-tát ở sẽ khiến tất cả chúng sanh sanh tâm hoan hỷ”. Việc này Bồ-tát Di-lặc đã biểu hiện, đặc biệt là ở Trung Quốc, việc hòa thượng Bồ Đại biểu hiện khiến tất cả chúng sanh sanh tâm hoan hỷ, đó là “từ”. Nội dung thực chất của từ chính là thập thiện nghiệp, không có thập thiện nghiệp thì lòng từ đó là giả bộ, không phải thật. Do đây có thể biết, rất nhiều cương mục mà trong Phật pháp đã nói, nội dung thực chất của mỗi một cương mục đều là thập thiện nghiệp đạo, rời khỏi thập thiện nghiệp đạo thì không có Phật pháp để nói. Chúng ta phải biết đạo lý này, phải hiểu rõ chân tướng sự thật, hết lòng nỗ lực đoạn thập ác, tu thập thiện. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.

TÂM BI TRANG NGHIÊM

Tập 92 (số 19-014-0092)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ mười lăm, kinh văn hàng thứ tư từ dưới lên:

Tâm bi trang nghiêm nên thương xót chúng sanh, thường không chán bỏ.

Đây là hạnh Bồ-tát, thực hành thập thiện nghiệp đạo với lòng bi mẫn trang nghiêm, thực hành trên tâm bi mẫn. “Bi” là bi mẫn, thương xót tất cả chúng sanh. Chúng sanh ngu muội vô tri, không những là nhân gian chúng ta, cho dù là trên trời cũng vẫn không thể tránh khỏi. Trong kinh Phật nói với chúng ta trên trời cũng tương đối phức tạp, nhìn theo chiều dọc thì có 28 tầng trời, đây là khu vực giáo hóa của một vị Phật; nhìn theo chiều ngang thì phạm vi của mỗi một tầng đều là vô cùng, vô cùng rộng lớn, theo khái niệm của con người hiện nay đều gọi nó là con số thiên văn, phạm vi lớn hơn rất nhiều so với trái đất chúng ta. Vì sao nói làm thiên nhân không cứu cánh? Phật pháp nói đến chỗ cứu cánh thì có hai tầng ý nghĩa. Tầng nghĩa thứ nhất là chỉ ít phải có thể thoát khỏi lục đạo luân hồi thì mới xem là cứu cánh, bằng không mà nói thì dù sanh đến trời Tứ thiên, sanh đến trời Tứ không, khi thọ mạng hết rồi vẫn phải đọa lạc như cũ, không ra khỏi luân hồi, đây chẳng phải là cứu cánh. Tầng nghĩa cao hơn là phải thoát khỏi mười pháp giới thì mới được xem là cứu cánh chân thật. Nếu không thể thoát khỏi mười pháp giới, chỉ ở trong tứ thánh pháp giới là Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát và Phật trong mười pháp giới thì vẫn là không cứu cánh, không cứu cánh thì có khổ, có nạn.

Phật nói với chúng ta, phàm phu sáu cõi phải chịu cái khổ của hai loại sanh tử, một loại là phần đoạn sanh tử, một loại là biến dịch sanh tử. Mỗi một giai đoạn tiếp nối nhau của chúng ta gọi là phần đoạn sanh tử; chúng ta thường nói là từng đời từng kiếp, đây đều thuộc về hiện tượng phần đoạn sanh tử. Một loại khác là biến dịch sanh tử, biến dịch là biến hóa, không có phần đoạn, không phải phân đoạn này. Ví dụ nói chúng ta đi học ở trường, năm nay học tập rất chăm chỉ nỗ lực, học tập rất vất vả, đến sang năm lên lớp, từ lớp một lên lớp hai, ví như năm lớp một chết rồi thì năm lớp hai sanh ra, đây gọi là biến dịch. Thật ra đây hoàn toàn không phải từng đoạn từng đoạn, mà là biến dịch. Mỗi lần bạn dụng công phu rất vất vả mới nâng cảnh giới của mình lên cao một cấp, đây gọi là biến dịch. Trong sáu cõi đều có hai

loại sanh tử là biến dịch sanh tử và phần đoạn sanh tử, nhưng tứ thánh pháp giới thì không có phần đoạn sanh tử, chỉ có biến dịch sanh tử. Biến dịch cũng rất khổ, tu hành cũng tương đối khổ. Hai loại sanh tử này đều không còn nữa thì mới gọi là cứu cánh. Cho nên cứu cánh đích thực là ở nhất chân pháp giới, chúng ta nhất định phải biết. Như vậy bạn mới có thể lý giải vì sao Phật nói mười pháp giới đều khổ, không chỉ là nói sáu cõi là khổ, mà mười pháp giới đều khổ.

Nỗi khổ của sáu cõi thì trong kinh Phật đã nói quá nhiều, quá nhiều rồi, nói Dục giới khổ, Sắc giới khổ, Vô Sắc giới khổ. Dục giới khổ, thường gọi là tam khổ, bát khổ, thấy đều phải chịu, chúng ta ở Dục giới, đời sống quả thật khổ vô cùng. Người trời Sắc giới không còn “khổ khổ”, cũng tức là họ không có bát khổ, nhưng họ có “hoại khổ”, và có “hành khổ”. Chữ “hoại” này chính là mọi thứ chẳng thể thường trụ, không thể trụ thể vĩnh cửu, nó sẽ biến hoại. Giống như chúng ta xây một ngôi nhà, ngôi nhà này dù bạn xây tốt đến đâu thì sau 200 năm, 300 năm nó vẫn bị sụp đổ, vẫn bị hư hoại; đến lúc hư hoại thì khổ liền hiện tiền, loại này là thuộc về hoại khổ. Chúng ta thử nghĩ, có vật chất nào mà không bị biến đổi? Thân người mỗi năm một già yếu, già yếu là hoại khổ. Chúng ta phải biết rằng, tất cả mọi hiện tượng vật chất đều không thể bảo tồn mãi mãi, kể cả thân thể của chính mình, nhất định phải biết điều này.

Hành khổ là từng sát-na biến đổi không ngừng. Lấy con người chúng ta để nói, bạn không có cách nào vĩnh viễn giữ được tuổi thanh xuân; con người không phải mỗi mười năm già đi, không phải già đi từng năm, mà lão hóa trong từng sát-na, sự biến đổi trong sát-na gọi là hành khổ. Người trời Sắc giới tuy không có “khổ khổ” như sinh, lão, bệnh, tử, cầu không được, ái biệt ly, v.v. những thứ này người trời Sắc giới không có, nhưng họ có hoại khổ, có hành khổ. Đến người trời Vô Sắc giới thì ngay cả thân thể cũng không cần nữa, đây là phàm phu cao cấp ở trong tam giới. Chúng ta đọc trong “Lão Tử”, Lão tử rất cảm thán nói: *“Ta sở dĩ có niềm ưu tư lớn là vì ta có cái thân này”*, ta có ưu tư lớn nhất đó là ta có thân thể. Người trời Vô Sắc giới không cần thân thể nữa, người thông thường chúng ta gọi là linh giới, Vô Sắc giới mới là linh giới chân thật, họ không có thân thể, không có thân thể thì không có hoại khổ, cho nên họ cũng không cần cung điện, cũng không cần hoàn cảnh cư trú, đó là linh giới. Tuy nhiên họ có hành khổ, hành khổ chính là cảnh giới này của họ không thể vĩnh viễn giữ y nguyên, Phật nói thời gian dài nhất mà họ có thể duy trì là tám vạn đại kiếp, đây là mức tối đa, họ chỉ có thể duy trì thời gian dài

lâu đến mức này. Khi tám vạn đại kiếp hết rồi họ vẫn phải đọa lạc, vẫn phải chịu sanh tử luân hồi.

Trong kinh Pháp Hoa, Thế Tôn nói tam giới thấy đều khổ, thí dụ nói “nhà lửa tam giới” hay “ba cõi chẳng yên”, Phật nói những lời này đều là cảnh tỉnh chúng ta, để chúng ta từ đây mà giác ngộ. Con người nhất định phải lập chí vượt thoát tam giới, vượt thoát tam giới mới chân thật gọi là lìa khổ được vui. Cái vui thoát khỏi tam giới là vui nhỏ, trong Phật pháp gọi là tiểu quả Nhị thừa, là thuộc về vui nhỏ, không phải thật vui, vui chân thật là phải thoát khỏi tứ thánh pháp giới. Bồ-tát mà chúng ta nói ở đây đều là nói pháp thân đại sĩ, pháp thân đại sĩ nhìn thấy tình trạng của chúng sanh trong sáu cõi, mười pháp giới đều cảm thán sâu sắc: Những người này thật đáng thương, nhất định phải giúp đỡ họ!

“Từ bi hỷ xả”, bốn pháp này là thiên nhân tu, nếu như đầy đủ thập thiện, thực hành thập thiện vào từ bi hỷ xả, cho dù bạn không học Phật, không biết có thế giới Tây Phương Cực Lạc, nhưng quả báo tương lai của bạn là ở cõi trời, mức thấp nhất cũng là ở trời Dục giới. Dục giới có sáu tầng trời, tầng trên thù thắng hơn tầng dưới, phước báo của tầng trên lớn hơn tầng dưới. Nếu có thể lìa tướng mà tu phước, lìa tướng thì tâm thanh tịnh, chúng ta thông thường nói là đắc định, tùy theo định công của bạn sâu hay cạn mà bạn lên đến Sắc giới hay Vô Sắc giới. Đối với phàm phu chúng ta, Phật dùng phương pháp gì giúp chúng ta vậy? Có phải trước tiên giúp chúng ta sanh thiên rồi sau đó mới từ từ giúp chúng ta nâng cao hơn phải không? Không phải vậy! Nếu Phật dùng loại phương pháp này thì có lỗi với chúng sanh rồi. Phật dùng phương pháp gì? “Tùy cơ nhiếp giáo”, nhất định xem căn cơ của chúng sanh. Người căn cơ nhạy bén thì dạy bạn một đời thành tựu đạo vô thượng, như vậy Phật mới không có lỗi với chúng ta; người căn cơ chậm lụt, cũng tức là người có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước rất nặng thì Phật dần dần giúp bạn nâng cao lên thêm, nhất định ngăn không để bạn đọa lạc. Phương pháp này chính là bộ kinh điển này, bộ kinh điển này phân lượng tuy không nhiều nhưng nó là pháp tu hành cơ bản của nhà Phật. Sau cùng công đức lợi ích thù thắng chính là “*thương xót chúng sanh, thường không chán bỏ*”, bi mẫn tất cả chúng sanh, không chán phiền, cũng không từ bỏ. Từ chỗ này chúng ta có thể thể hội được, nhà Phật thường nói “trong cửa nhà Phật không bỏ một ai”, lời nói này là hoàn toàn chính xác, Phật không bỏ một ai.

Nhưng chúng ta phải nhớ kỹ, trong Phật pháp lại nói: “Phật không độ người không có duyên.” Phật xác thực không bỏ một ai, nhưng vì sao lại nói không độ người không có duyên? Không có duyên là ý gì? Không có duyên là chúng sanh không tiếp nhận, nên Phật không có cách gì đối với họ. “Không độ”, ý nghĩa ở đây là tạm thời không độ, nhìn thấy họ khi nào chịu tiếp nhận thì Phật liền đến ngay, cảm ứng đạo giao, cảm ứng hiện tiền, quyết không bỏ lỡ thời cơ. Đến khi nào bạn muốn Phật giúp đỡ bạn thì Phật liền đến; Phật giúp đỡ bạn mà bạn không chịu tiếp nhận, bạn cự tuyệt, bạn bài xích thì Phật liền đi ngay. Phật đến là từ bi, Phật đi cũng là từ bi. Tại sao nói Phật không đến cũng là từ bi? Bởi vì duyên chưa chín muồi, đến rồi bạn không những không tiếp nhận mà còn phỉ báng, còn muốn sỉ nhục. Tội lỗi phỉ báng thánh hiền rất nặng, cho nên Phật không đến là để ngăn bạn phỉ báng, sỉ nhục, không để bạn tạo tội nghiệp, đây là sự từ bi của Phật, chúng ta nhất định phải hiểu được đạo lý này.

Chúng ta hằng ngày trông mong Phật đến giúp đỡ, tại sao Phật không đến? Nói lời thành thật, tâm mong mỏi này của chúng ta không phải là tâm chân thành, bản thân chúng ta không biết nhưng Phật biết. Bạn ngóng trông ngài, Phật quả thật đã đến, nhưng đến rồi bạn lại không tin, đến rồi bạn cũng không để mắt đến ngài, nhất định bạn sẽ khởi loại phiền não này, Phật có trí tuệ chân thật, Phật biết khi nào nên đến, khi nào không nên đến. Tuy không đến nhưng hằng ngày Phật vẫn quan sát hành vi của chúng ta, ngài hoàn toàn biết rõ như lòng bàn tay, nhìn thấy chúng ta tạo tội nghiệp, nhìn thấy chúng ta đọa ba đường ác, nhìn thấy chúng ta thọ khổ báo. Lúc này tại sao Phật không đến cứu chúng ta? Cứu không nổi! Không phải Phật không cứu, mà là không cách gì cứu được. Đợi chúng ta thọ hết ác báo ở ba đường ác rồi, thọ hết đau khổ rồi thì trong tâm mới nghĩ đến việc hướng thiện, lúc này Phật liền hiện tiền. Cho nên nhất định phải hiểu, chư Phật Như Lai, pháp thân đại sĩ tuyệt đối không hề xa lìa chúng ta, nói thật ra thì các ngài ở xung quanh chúng ta mọi lúc mọi nơi, không đâu không có, nhưng các ngài chỉ ẩn chứ không hiện. Chúng ta không nhìn thấy, không nghe thấy các ngài, sáu căn không tiếp xúc được, nhưng xác thực là các ngài ở kề cận chúng ta, ở xung quanh chúng ta, các ngài hiểu về chúng ta quá rõ ràng, còn bản thân chúng ta không có cách gì hiểu rõ chính mình.

Thế Tôn ở đây dạy chúng ta phải học Bồ-tát, phải học Bồ-tát chính là phải hết lòng nỗ lực tu thập thiện nghiệp, thực hành thập thiện nghiệp vào đại từ trang nghiêm, thực hành vào đại bi trang nghiêm. Ở thế gian hiện nay, chúng ta đã bắt đầu

giác ngộ, tuy chưa có đại giác, chỉ là giác ngộ rất nhỏ, nhưng so với người chưa giác ngộ thì thù thắng nhiều rồi. Chúng ta có nghĩa vụ, có trách nhiệm giúp đỡ chúng sanh chưa giác ngộ, giúp họ giác ngộ. Nhất định phải có năng lực phân biệt thiện ác, nhất định phải tin tưởng “trồng nhân thiện được quả thiện, tạo nghiệp ác nhất định gặt quả báo ác”, phải tin sâu không nghi, được vậy thì bạn tự nhiên có thể đoạn ác tu thiện.

Chúng ta muốn giúp đỡ người khác, bắt đầu giúp từ đâu? Hãy xem cách làm của Phật Bồ-tát thì chúng ta sẽ có được sự gợi ý, Phật Bồ-tát giúp đỡ chúng sanh là giáo hóa. Vì sao chúng sanh tạo ác? Do mê hoặc. Từ đó cho thấy, giáo dục là cách thức quan trọng nhất để giúp đỡ chúng sanh tiêu tai miễn nạn, lìa khổ được vui. Thích-ca Mâu-ni Phật cả đời dạy học, chúng tôi học Phật đã nhiều năm, cũng vẫn đang làm công tác dạy học. Duyên hiện nay so với trước đây không như nhau, trước đây người ủng hộ chúng tôi ít, không nhiều, sự cúng dường của đồng tu đối với chúng tôi cũng rất ít ỏi; hiện nay tình hình đã chuyển biến tốt rồi, người cùng học với chúng tôi đã nhiều, cúng dường cũng nhiều. Cúng dường nhiều rồi, chúng tôi dùng nó làm gì? Tuyệt đối không phải xây đạo tràng, Thích-ca Mâu-ni Phật không có xây đạo tràng. Cho nên có được cúng dường nhiều như vậy, chúng tôi cần phải đi làm giáo dục, chúng tôi xây trường học, giúp đỡ nhà trường. Những năm qua, chúng tôi gần như đã làm được 10 năm rồi, chúng tôi lập quỹ học bổng trong nhà trường, ở Trung Quốc đại lục thì chúng tôi đã xây khoảng hơn 100 trường học, trong đây lập quỹ học bổng. Hiện nay cúng dường càng nhiều hơn, chúng tôi không chỉ lập quỹ học bổng, mà còn có thể xây trường học, giúp đỡ dân chúng địa phương ở khu vực xa xôi hẻo lánh.

Lần này cư sĩ Lý Mộc Nguyên đến Trung Quốc nội lục, đã đi một số nơi, nhìn thấy những nơi này vẫn còn nghèo khổ, lạc hậu. Chúng ta làm thế nào giúp đỡ họ? Nhất định phải xây trường học, để các em nhỏ ở những nơi này đều có thể tiếp nhận giáo dục, chỉ có tiếp nhận giáo dục thì đời sống của họ mới được cải thiện, đây là biện pháp căn bản. Chúng tôi làm trường tiểu học trước, tiếp đó làm trung học, sau đó mới làm đại học. Tháng Năm, tôi đến Trung Quốc, nhận lời xây 100 trường học. Cư sĩ Lý sau khi đi xem rồi trở về, tôi bèn nói với ông, chúng ta tận sức lực một đời này toàn tâm toàn lực xây trường học, càng nhiều càng tốt, quyết không giới hạn ở 100 trường. Chúng tôi hy vọng có thể xây 1.000 trường, 10.000 trường, 100.000 trường, 1.000.000 trường, chúng tôi toàn tâm toàn lực đi xây trường học, đây là

thuộc về “thương xót chúng sanh, thường không chán bỏ”, nơi càng khổ nạn thì càng phải đi.

Tối hôm qua, tôi mời cư sĩ Lý chuẩn bị một bài, muốn ông đem những cảm tưởng, những điều đã thấy và nghe trong lần viếng thăm Trung Quốc này báo cáo cho mọi người biết. Chúng tôi làm một đĩa phim tài liệu lưu hành, để mọi người hiểu được tình cảnh đời sống gian khổ ở nội lục, nhằm kêu gọi đồng tu chúng ta phải cố gắng nỗ lực đi giúp họ cải thiện. Việc cải thiện khởi điểm từ giáo dục thì việc này chắc chắn chính xác, dùng tiền như vậy thì chắc chắn là có công đức, chắc chắn sẽ không tạo tội nghiệp. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết.

TÂM HỖ TRANG NGHIÊM

Tập 93 (số 19-014-0093)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ mười lăm, hàng thứ ba từ dưới lên:

Tâm hỷ trang nghiêm nên thấy người tu thiện mà lòng không đổ kỵ.

Đoạn này là nói thực hành thập thiện nghiệp đạo vào trong tâm hỷ của tứ vô lượng tâm, lợi ích thù thắng mà họ đạt được là nhìn thấy người tu thiện nhưng trong tâm không sanh đổ kỵ. Không những không có tâm đổ kỵ, mà còn có thể sanh tâm tùy hỷ, gọi là “tùy hỷ công đức” trong mười nguyện Phổ Hiền, điều này vô cùng quan trọng. Ngạo mạn, đổ kỵ là phiền não vô cùng nghiêm trọng, Thế Tôn đem chúng xếp ở sau tham sân si. Đổ kỵ là thuộc về hiện tượng được sanh ra từ trong sân giận và ngạo mạn, phiền não này chướng ngại vô cùng nghiêm trọng đối với sự tu hành của chúng ta, không những bạn không thể thành tựu trong pháp xuất thế, mà ngay cả pháp thế gian cũng luôn bị phiền não này phá hoại sạch. Nếu muốn thành tựu pháp thế xuất thế gian thì điều này quan trọng hơn tất cả.

Giữa người với người có thể đối xử bình đẳng, chung sống hòa thuận, đây là đại học vấn, là chân lý, chúng ta cần phải làm như vậy. Nếu không thể làm như vậy, tức là chúng ta sai lầm, đây chính là nghiệp chướng, nhà Phật gọi là tạo nghiệp. Vì sao chúng ta nhất định phải đối xử bình đẳng, chung sống hòa thuận? Trong kinh Đại thừa nói với chúng ta, tất cả chúng sanh trong hư không pháp giới đều là “duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”, nếu chúng ta gọi là cùng chung một thể thì đã cách biệt một tầng rồi, nhưng cách nói này người sơ học vẫn có thể thể hội được, nói lời thật thì họ sẽ không thể hội được. Lời thật là gì vậy? Đó chính là một thể, không phải là cùng chung một thể, mà nó chính là một thể, thể nhưng chúng ta đã mê mất tự tánh, đã mê mất một thể, mê hay ngộ chính ở chỗ này, chánh hay tà cũng ở chỗ này, trong kinh thường nói là “điên đảo hỗn loạn”. Bạn điên đảo ở chỗ nào vậy? Chính ngay chỗ này. Bạn có thể nhìn thấy sự thật này, nhìn thấy chân tướng này, đây gọi là “địa vị thấy đạo”. “Thấy đạo” là Bồ-tát ở địa vị nào? Là Bồ-tát Sơ trụ của Viên giáo, Bồ-tát Sơ trụ thấy đạo, nhìn thấy chân tướng sự thật, họ thật sự hiểu rõ, thật sự sáng tỏ rồi; sau đó là “địa vị tu đạo”. Chúng ta ngày nay sở dĩ tu như thế nào

cũng tu không giống là do nguyên nhân gì? Do chưa thấy đạo, khởi tu khi chưa thấy đạo thì đương nhiên là tu mù luyện đui.

Trong kinh Cô-ran của Hồi giáo nói cũng vô cùng hay: Loài người trên địa cầu này của chúng ta là cùng một tổ tiên, loài người trên toàn thế giới đều là con cháu của A-đam và Ê-va, chúng ta vốn dĩ là anh chị em, là người một nhà. Đây là nói từ trên sự, Phật pháp là nói từ trên lý nên nói viên mãn hơn điều này. Anh chị em tranh chấp với nhau, anh chị em tàn sát lẫn nhau, đây là sự việc bị ai biết bao! Trên thế giới này, loài người sinh sống trong mỗi khu vực đều là con cái do một tổ tiên sinh ra, họ phân bố ra các khu vực, hình thành các chi phái khác nhau, dân tộc khác nhau. Kinh Cô-ran nhắc nhở chúng ta nhận thức, mục đích là hy vọng mọi người có thể thật sự đạt đến đối xử bình đẳng, chung sống hòa thuận, tôn trọng lẫn nhau, kính yêu lẫn nhau, hỗ trợ hợp tác, đây là mục đích của kinh Cô-ran, lại còn hy vọng đạt đến chí thiện; giáo nghĩa của họ là phản đối chiến tranh, ưa chuộng tự do và hòa bình. Kinh điển của nhà Phật thì nói sâu sắc hơn, đích thực có lý luận viên mãn, có phương pháp tu học chu đáo tường tận, từ lý đến sự, đây mới là đại viên mãn chân thật.

Trong kinh luận, Phật thường dạy người phải thường sanh tâm hoan hỷ, vậy hỏi làm thế nào để sanh tâm hoan hỷ? Chúng ta đều mong muốn hoan hỷ, nhưng vì sao tâm hoan hỷ không sanh ra được? Vì tâm hoan hỷ này bị che đậy, bị chướng ngại rồi, trong Phật pháp gọi là sở tri chướng và phiền não chướng. Hoan hỷ là tánh đức. Luận Ngũ là điển tịch của nhà Nho, câu nói đầu tiên là: *“Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ!”* (Học mà thường làm được, chẳng phải vui lắm sao!) Chữ “duyet” đó chính là chữ “hỷ” ở đây. Vì sao vậy? Hỷ này không phải niềm vui do thú vui bên ngoài kích thích, không phải từ bên ngoài đến, mà là từ nội tâm sản sanh ra, cho nên gọi là duyệt; duyệt là từ nội tâm sanh ra, lạc là do hoàn cảnh bên ngoài kích thích. Chữ “hỷ” ở đây là hỷ duyệt, không phải hỷ lạc. Hỷ duyệt từ đâu mà có vậy? Học mà thường làm được. Trong Tam Tự Kinh cũng nói: “Người không học, không biết nghĩa.” “Nghĩa” là gì? Là đạo lý làm người, đạo lý sinh sống, đạo lý đối nhân xử thế tiếp vật. Bạn không học thì làm sao biết được? Có thể thấy việc học rất quan trọng.

Học ở đâu? Nhất định là tiếp nhận giáo huấn của thánh hiền. Bậc thánh hiền là người chân thật từng trải, họ là người học tập có thành tựu viên mãn, tiêu chuẩn trong Phật pháp là minh tâm kiến tánh, đây là đại thánh đại hiền. Chúng ta là phàm

phu sát đất, tư tưởng, kiến giải, hành vi đều có lỗi lầm, không thể không có lỗi lầm; người không có lỗi lầm đều là thánh nhân, nếu là phàm phu thì đâu có lý nào mà không có lỗi lầm? Chúng ta thông thường nói, người có thiện căn sâu dày là người thông minh, người có trí tuệ thì thừa nhận mình có lỗi lầm, đây là người có thiện căn; thừa nhận chính mình có lỗi lầm thì mới chịu học. Tiến thêm một bước nữa là họ hiếu học, thích học tập theo các bậc thánh hiền, thích noi theo bậc thánh hiền, không xa rời giáo huấn của thánh hiền, đây là người có thiện căn sâu dày, là người thông minh, người có trí tuệ. Nghe đến giáo huấn thánh hiền liền muốn tránh xa, sợ hãi, ngao ngán, đây là hiện tượng của nghiệp chướng sâu nặng. Bản thân chúng ta trong quá trình học tập, xung quanh có không ít đồng học, chỉ cần mình lưu ý thật kỹ thì chúng ta có thể nhìn thấy những hiện tượng này rất rõ ràng, rất sáng tỏ. Phàm là người hiếu học, cho dù tư chất chậm lụt một chút cũng đều có thành tựu; phàm là người nghiệp chướng nặng, không thích học, không muốn học, nghe thấy giáo huấn của thánh hiền thì liền chán ngán mệt mỏi, những người này cả đời đọa lạc, trong pháp thế xuất thế gian đều không có thành tựu, chúng ta đã thấy rất nhiều trường hợp như vậy rồi.

Nhìn thấy chỗ hay của người khác thì trong tâm sanh đố kỵ, phiền não này có từ lúc mới sanh ra. Chúng ta quan sát tỉ mỉ thì thấy trẻ sơ sinh, trẻ nhỏ hiện nay thông minh, những đứa trẻ từ sáu tháng đến một tuổi, hai đứa trẻ ở cùng nhau, một đứa trên tay đang cầm kẹo, một đứa không có gì cả, bạn thấy đứa trẻ đó liền đố kỵ, liền sân giận, đều biểu hiện ở trên nét mặt, trên động tác của nó. Ai dạy nó vậy? Không có ai dạy nó cả. Cho nên chúng ta biết được đây là phiền não có từ lúc mới sanh ra. Nếu như không học, không hiểu được đạo lý này, để mặc tập khí dần dần hình thành thì phiền phức lớn. Cổ đức thường nói: “Từ nhỏ thành như thiên tánh, thói quen thành tự nhiên.” Khi trở thành tập khí rồi thì khó sửa đổi. Loại tập khí này còn tùy theo phước báo của họ, nếu họ không có phước báo, tuy tạo nghiệp nhưng vẫn không tạo nghiệp lớn được; nếu họ có phước báo lớn thì chuyện phiền phức sẽ lớn, họ sẽ hại người, họ sẽ làm tổn hại xã hội, thậm chí là làm tổn hại cả một quốc gia dân tộc, tội nghiệp này kết quả chắc chắn là đọa tam đồ địa ngục.

Vì vậy, con người sao có thể không tiếp nhận giáo dục? Trong giáo dục thì giáo dục thánh hiền là quan trọng hơn cả, dứt khoát không được lơ là. Người Trung Quốc thời xưa đối với điều này vô cùng coi trọng, xem điều này là việc lớn hàng đầu của đời người. Ngược lại, vào thời đại này của chúng ta đã lơ là nó, tuy coi trọng

giáo dục, nhưng coi trọng giáo dục khoa học kỹ thuật, coi trọng về mặt phát triển kinh tế công thương nghiệp, đã lơ là giáo dục nhân văn, lơ là giáo dục luân lý đạo đức. Cho nên, ngày nay tuy khoa học kỹ thuật phát triển, công thương nghiệp phát triển, nhưng tạo ra kết quả mà chính bản thân chúng ta cảm nhận là lòng người trên toàn thế giới lo sợ bất an, nguyên nhân này rốt cuộc do đâu? Sáng hôm nay tôi thấy có một bản photocopy của báo Express đặt ở trên bàn tôi, trong đó nói vi-rút Ebola đại khái là đã bùng phát ở châu Phi rồi. Hiện nay, nhà khoa học đành phải bó tay đối với loại vi-rút này, cũng không biết nó từ đâu ra, có khi nó biến mất cũng không biết nó biến đi đâu, thật sự là đến đi không để lại dấu vết. Trong mắt người học Phật chúng ta nhìn thấy đây là quả báo gì? Con người sao lại gặp phải khổ nạn lớn như vậy? Chúng ta nhìn thấy những hiện tượng này thì càng khiến chúng ta cảm thấy tầm quan trọng của giáo dục. Ngày nay muốn cứu vãn kiếp nạn của thế gian, đây thuộc về một trong các kiếp nạn, ngoài giáo dục ra thì không còn cách nào khác. Trong giáo dục thì điều quan trọng nhất là giáo dục nhân quả, giáo dục luân lý, giáo dục đạo đức, luân lý đạo đức đều xây dựng trên nền tảng của nhân quả.

Chúng ta hiểu rõ rồi, chúng ta cũng mong muốn đại chúng xã hội hiểu rõ, nhất định phải đoạn ác tu thiện. Phật thường khuyên chúng ta tích lũy công đức, trong kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo nói rất hay, dạy chúng ta ngày đêm thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp, không để mảy may bất thiện xen tạp. Đây chính là “đạt đến chí thiện” trong lý tưởng của nhà Nho. Thật sự tâm thiện, hạnh thiện thì tai nạn sẽ không còn, đây đích thực là giải quyết vấn đề từ căn bản; chữa trị là từ trên cành lá, còn căn bản là từ trên tâm địa mà chuyển ác thành thiện, chuyển mê thành ngộ. Phải đoạn sạch ý niệm tự tư tự lợi, ý niệm mong cầu danh văn lợi dưỡng, ý niệm ham muốn hưởng thụ ngũ dục lục trần, những thứ này chắc chắn không phải là việc tốt. Tham sân si sẽ chiêu cảm đến rất nhiều tai họa mà bạn không sao ngờ đến, thế nên Phật gọi nó là tam độc phiền não, tất cả mọi vi-rút đều từ đây mà sanh ra. Nếu trừ bỏ tam độc tham sân si trong tâm của chúng ta thì vi-rút bên ngoài sẽ không còn. Lời nói này người học khoa học không tin, nhưng người học Phật chúng ta tin sâu không nghi, phải loại bỏ hết căn bản phiền não thì tâm hoan hỷ mới có thể thường luôn sanh khởi.

“Học mà thường làm được”, chúng ta ngày nay học thập thiện nghiệp đạo thì phải “làm được”, tức là từng giây từng phút thực hành thập thiện nghiệp vào trong đời sống của chúng ta thì chính là làm được, vậy tâm hoan hỷ mới có thể sanh khởi

được. Tâm lượng rộng lớn, đối đãi từ bi hỷ xả với tất cả chúng sanh, không chỉ là chúng sanh hữu tình, mà chúng sanh vô tình đều bao gồm trong đó. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.

TÂM XẢ TRANG NGHIÊM

Tập 94 (số 19-014-0094)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ mười lăm, hàng thứ hai từ dưới lên:

Tâm xả trang nghiêm nên đối với cảnh thuận nghịch, tâm không có thương giận.

Chúng ta xem đoạn này, đây là đoạn cuối cùng của tứ vô lượng tâm. Bồ-tát tu hành thập thiện nghiệp đạo, thực hành vào trong tâm xả, công đức lợi ích thù thắng đạt được là “đối với cảnh thuận nghịch, tâm không có thương giận”, chúng ta đọc đến câu này thì phải nghĩ đến thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi. Những cương lĩnh quan trọng này nói ra thì dễ, nhưng tại sao chúng ta không làm được? Là do chưa tu tâm xả. Nếu thật sự có thể tu từ bi hỷ xả thì chân tâm của chúng ta, tánh đức của chúng ta tự nhiên sẽ hiện tiền. Từ bi hỷ xả là tánh đức, vốn sẵn đầy đủ trong tự tánh của tất cả chúng sanh, Vương Dương Minh gọi là “lương tri lương năng”, không phải đến từ bên ngoài. Nhưng phạm phu lục đạo từ kiếp lâu xa đến nay đã mê mất tánh đức rồi, chúng ta phải nghe cho rõ, đây là mê mất, chứ hoàn toàn không phải thật sự mất, chỉ là mê mất mà thôi, nếu chúng ta thật sự giác ngộ rồi thì tánh đức lập tức khôi phục trở lại. “Xả” là buông xuống, vì sao chúng ta không thể buông xuống? Không thể buông xuống là bởi vì chưa nhìn thấu.

Lúc tôi mới học Phật, đại sư Chương Gia dạy tôi hai câu: “Nhìn thấu, buông xuống.” Hai câu này bắt đầu làm từ đâu? Thật ra mà nói là bắt đầu làm từ xả. Thầy dạy tôi bắt đầu làm từ bố thí, bố thí chính là xả. Nhưng chữ “xả” ở đây có ý nghĩa tinh thâm sâu xa hơn, đó chính là trong thuận cảnh và nghịch cảnh, ở trong thuận cảnh, nghịch cảnh tu tâm bình đẳng, tu tâm thanh tịnh. Trong thuận cảnh không có tham ái, trong nghịch cảnh không có sân giận, phải từ đây mà dụng công phu chân thật thì tâm địa của chúng ta sẽ đạt được bình lặng, bình đẳng, thanh tịnh, chân tâm bèn hiện tiền. Sự việc này nói thì dễ, làm mới khó, quả thật là rất khó. Chúng ta cũng biết việc này là đúng, là tốt, nhưng không thể buông xuống tập khí phiền não; hay nói cách khác, chính là không xả được. Không xả được thì công phu của bạn không có cách gì tiến bộ, đây là công phu gì vậy? Xin thưa với quý vị, đây là công phu nhập môn Phật pháp. Nếu không thể nhìn thấu, không thể buông xuống, nhìn thấu

là trí tuệ, buông xuống là công phu, không thể buông xuống thì bạn không cách gì thấy đạo, chứ đừng nói đến tu đạo, căn bản là bạn còn chưa nhìn thấy đạo ở đâu thì bạn còn tu cái gì? Cho nên cảnh giới này, nếu thật sự thành tựu rồi thì đây là “địa vị thấy đạo”.

Thế nhưng tứ vô lượng tâm là pháp mà người trời tu, họ tu thập thiện nghiệp và tứ vô lượng tâm nên cảm được phước báo ở trên trời, họ đã thấy đạo hay chưa? Chưa thấy. Vì sao chưa thấy đạo? Vì chưa phá chấp ta, đối với cảnh giới thuận nghịch có thể không động tâm là rất khá rồi, nhưng đây là phương tiện tiền đề để thấy đạo, chúng ta thông thường gọi là công phu dự bị. Nếu công phu của họ có thể nâng lên một tầng, xả bỏ tự tư tự lợi, nếu có thể xả bỏ danh văn lợi dưỡng, xả bỏ hưởng thụ ngũ dục lục trần, mà ý niệm về “ta” đó vẫn còn thì không thể thấy đạo. Trong kiến tư phiến não, điều đầu tiên là “thân kiến”, thực tế mà nói phá được thân kiến rồi thì bốn loại kiến khác cũng đồng thời đều phá cả, thân kiến là căn bản. Trong kinh điển thường nói 88 phẩm kiến hoặc trong tam giới, 88 phẩm kiến hoặc mấu chốt là ở thân kiến, không còn chấp trước thân này là ta nữa thì đây là quả Tu-đà-hoàn, địa vị sơ quả của Tiểu thừa, là quả vị Sơ tín của Bồ-tát Viên giáo Đại thừa, đây là thấy đạo rồi. Chúng ta suy nghĩ một chút, nếu không hạ công phu ngay chỗ này thì chúng ta vĩnh viễn quanh quẩn ở ngoài cửa Phật, muốn thành tựu thật khó! Điều này chứng tỏ tám vạn bốn ngàn pháp môn, tu hành bất kỳ pháp môn nào cũng đều không dễ dàng.

Thế Tôn thấy rất rõ ràng, cho nên nói với chúng sanh thời mạt pháp chúng ta, ngoài tu Tịnh độ, nương vào uy thần bốn nguyện của A-di-đà Phật gia trì tiếp dẫn vãng sanh ra, quả thật không có con đường thứ hai. Sự tiện lợi của pháp môn Tịnh độ chính là không cần đoạn phiền não, ví dụ như chúng ta nói đến “thân kiến”, chúng ta hoàn toàn chưa đoạn hết thân kiến, chúng ta dùng công phu niệm Phật đè nó xuống, đè xuống là không cho khởi hiện hành, cũng tức là không để nó khởi tác dụng, có công phu như vậy thì có thể vãng sanh. Cũng chính là nói, thật sự chưa đoạn “ta”, nhưng có khi đạt đến được tạm thời quên cái “ta” trong thời gian ngắn, đây gọi là phục, việc này nếu chúng ta hết lòng nỗ lực một chút thì có thể làm được. Thích-ca Mâu-ni Phật chẳng phải đã làm cho chúng ta thấy rồi sao? Thân tâm thế giới, tất cả vạn duyên ngài thấy đều buông xuống, trải qua đời sống đơn giản nhất thì sẽ dễ dàng chế phục được chấp vào ta. Loại phương pháp tu học này rất dễ dàng đạt được vãng sanh Tây Phương Tịnh Độ, Phật cũng đã làm gương, cũng đã làm mô

phạm cho chúng ta thấy, chúng ta phải thể hội được, có thể hiểu được ý của Phật. Phật vì sao làm như vậy? Cách làm này của Phật dạy chúng ta điều gì? Là dạy chúng ta xả, dạy chúng ta buông xuống.

Chúng ta sống ở thế gian này, nhất định phải giác ngộ sanh mạng vô cùng mong manh, thế gian này chắc chắn không thể ở lâu, tất cả mọi cảnh giới đều như mây khói thoáng qua, xem chơi mà thôi, đâu có thứ gì bạn có thể nắm bắt được? Có cái nào bạn có thể giữ được? Mọi thứ đều không giữ được, kể cả thân thể này của mình cũng không giữ được, huống hồ là vật ngoài thân? Do đó xả là điều nhất định phải làm. Bạn muốn hỏi lý do là gì? Không có lý do gì cả, xả là chắc chắn chính xác, thuật ngữ nhà Phật nói là “pháp vốn như vậy”. Tất cả chư Phật, Bồ-tát, Thanh văn, Duyên giác, có vị nào mà không xả đâu? Chúng ta hãy xem 28 tầng trời, vì sao trời có 28 tầng vậy? Chúng ta thấy rõ ràng, là do họ xả nhiều hay ít; xả được ít thì vị trí của họ thấp, xả được nhiều thì vị trí của họ nâng cao. Đối với ý niệm ngũ dục lục trần, về sự thì buông xuống rồi, xả hết rồi, nhưng chưa buông xuống hết ý niệm thì sanh thiên, sanh về trời Dục giới. Nếu ý niệm hưởng thụ ngũ dục lục trần đều xả bỏ hết, ý niệm danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần đều không còn nữa thì họ sanh về trời Sắc giới. Trời Sắc giới còn có sắc thân, nếu như sắc thân này cũng xả bỏ luôn, ý nguyện này đều không còn nữa thì sanh về trời Vô Sắc giới. Điều này rất rõ ràng, xả càng nhiều thì sanh lên địa vị càng cao. Đến quả địa cứu cánh của Như Lai, họ cũng xả nốt luôn một phẩm sanh tướng vô minh cuối cùng của Đẳng giác Bồ-tát, họ chứng được quả vị cứu cánh viên mãn. Nếu một phẩm sanh tướng vô minh đó vẫn còn, chưa xả hết thì họ là Đẳng giác Bồ-tát. Do đây có thể biết, pháp thể xuất thế gian, sở dĩ nói với bạn nhiều phẩm vị như vậy, phẩm vị hình thành như thế nào? Chính là xả nhiều hay ít mà thôi. Đạo lý, chân tướng sự thật này chúng ta không thể không biết.

Thuận cảnh, người thế gian gọi là “mọi việc như ý”, người thiện, người và vật mà bạn ưa thích, loại cảnh giới này dễ dàng khởi tâm tham luyến, trong phiên nào gọi là “ái biệt ly” (yêu thích mà phải rời xa), chính là nói đến cảnh giới này. Nghịch cảnh, đời sống khó khăn vất vả, người ác, oan gia đối đầu của mình, rơi vào trong cảnh giới này thì tâm không tự tại, tâm sân giận dễ hiện tiền, tiếng oán than dậy đất, oán trời trách người. Cảnh giới của phàm phu sáu cõi không ngoài những việc như thế, [bởi vì] chúng ta không rõ chân tướng của nhân quả, cho nên thuận cảnh thì khởi

tâm tham, nghịch cảnh thì khởi tâm sân giận, tức là nghiệp chương này càng tạo càng nặng, quả báo ngày càng đọa lạc đi xuống, muốn nâng lên thì quá khó, quá khó.

Cho nên trong sáu cõi, chúng ta nhất định phải nhớ kỹ, đi lên thì rất khó, đọa lạc xuống thì rất dễ. Như vậy chúng ta có thể thể hội được rằng chúng sanh luân hồi trong sáu cõi, lúc nào cũng là đời sau tệ hơn đời trước, chỉ có gặp được giáo huấn của thánh hiền thì mới có cơ duyên nâng cao lên, nhưng cơ duyên này không nhiều. Hiện nay trên thế giới gần 7 tỉ người, được mấy phần trong số đó trong một đời gặp được giáo huấn thánh hiền? Một thế kỷ trước, người gặp được giáo huấn thánh hiền phần lớn đều được nâng cao; trong thế kỷ hiện nay, cho dù gặp được giáo huấn của thánh hiền nhưng vẫn bị đọa lạc, nguyên nhân do đâu? Do không thắng nổi phiền não, không ngăn nổi cám dỗ. Sức cám dỗ của xã hội hiện nay quá lớn, ngạn ngữ thường nói: *“Nhìn thấu rồi nhưng không nhẫn được.”* Đạo lý mà thánh nhân nói không sai, là rất hay, nhưng trong thực tế họ không nhẫn được. Không nhẫn được thì họ không thể thuận theo giáo huấn của thánh hiền, vẫn là thuận theo tham sân si mạn của mình, vẫn là tùy thuận tự tư tự lợi của chính mình nên đọa lạc như cũ. Biết rõ mà cố phạm thì còn cách gì nữa!

Chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này, hiểu cạn cợt thì vẫn không được, phải hiểu sâu đạo lý của nó, hiểu rõ ràng sâu sắc chân tướng sự thật. Trước mắt, nếu chúng ta có thể cắn chặt răng nhẫn chịu thì tiền đồ là một mảng xán lạn, dù bạn không thể thoát khỏi sáu cõi, bạn vẫn có thể giữ được thân người, vẫn có thể từ thân người mà thăng tiến lên, sống những ngày hạnh phúc mỹ mãn. Nếu bạn không nhẫn được, vẫn tùy thuận tập khí phiền não của chính mình thì nhất định đọa lạc đi xuống. Hiện nay đọa lạc đi xuống, nói lời thành thật, cơ hội đọa lạc xuống địa ngục là nhiều nhất. Bất luận bạn có tin lời của thánh hiền nói hay không, chẳng phải nói không tin thì không đọa lạc, có một số người nói: *“Những chuyện về tôn giáo, những chuyện về quỷ thần, tin thì có, không tin thì không có.”* Nếu đơn giản như vậy thì chúng ta đừng tin là được; bạn tin thì có, không tin thì vẫn có, sự việc này bất luận bạn tin hay không thì sự thật vẫn tồn tại. Vì vậy, chữ “xả” này vô cùng quan trọng, từng giây từng phút phải để ở trong tâm, phải nhắc nhở chính mình, hoan hỷ xả, tận lực xả, có thể xả đến mức giống như Thích-ca Mâu-ni Phật là tốt nhất; xả đến mức chỉ còn lại những thứ thật cần thiết cho đời sống của mình, điều này trong nhà Phật chúng ta gọi là “y đơn”, ta vẫn còn hai bộ quần áo thay đổi, tối ngủ còn có chăn đắp là đủ rồi, những thứ khác thấy đều không cần.

Sự việc này người trẻ tuổi hiện nay các bạn không cách gì tưởng tượng được, những người Trung Quốc thuộc thế hệ của tôi đa phần đều trải qua. Thời kỳ chúng tôi là học sinh, đúng lúc gặp phải chiến tranh Trung - Nhật, cuộc sống 8 năm kháng chiến khi đó, chúng tôi còn là học sinh, lúc đó chúng tôi là học sinh tiểu học. Hình như vào năm kháng chiến đó thì tôi là học sinh lớp ba tiểu học, cả thời gian kháng chiến đó, tôi trải qua thời tiểu học và trung học trong chạy nạn. Chúng tôi thật sự là chỉ có hai bộ đồ thay đổi, một cái chăn vải rất nhỏ, mỗi ngày vác trên người mà đi, toàn bộ tài sản chỉ có nhiều đó, còn sách giáo khoa thì có vài cuốn, toàn bộ tài sản của tôi chỉ có bấy nhiêu. Sống những tháng ngày đó trong 8 năm, sống rất tự tại, rất vui vẻ. Tôi mỗi ngày du sơn ngoạn thủy, trong 8 năm tôi đã đi qua 10 tỉnh, 10 tỉnh Giang Nam đều đi hết cả, toàn là đi bộ. Thế nên, các bạn không thể nào tưởng tượng được cuộc sống như vậy. Lúc đó người dẫn dắt chúng tôi là đồng học lớn tuổi, là thầy giáo, khi đó chúng tôi được gọi là học sinh lưu vong, thật sự là phải nhờ vào sự cứu tế để sống. Đi đến đâu cũng đều có những người làm từ thiện giúp đỡ chúng tôi, cho chúng tôi một ít thức ăn, tìm cho chúng tôi nơi có thể che mưa chắn gió để tạm trú ngụ. Thời gian trú ngụ dài nhất đều không quá một năm, thường là ba tháng đến sáu tháng thì dọn đi rồi, phải lên đường rồi. Thời gian lặn lội đường xa, có nơi chỉ ở một ngày, hai ba ngày. Cho nên, chúng tôi có kinh nghiệm về chữ “xả” này, chúng tôi đã trải qua rồi, biết được lợi ích của nó. Vì sao vậy? Không có gánh nặng gì cả, ý nghĩ gì cũng không có, không có vọng tưởng. Công toàn bộ gia sản trên người, bạn còn có vọng tưởng gì nữa chứ? Không có vọng tưởng nữa, sanh mạng với tài sản kết hợp thành một thể.

Trong Phật pháp chúng ta đã nhìn thấy Thích-ca Mâu-ni Phật là người như vậy, tổ sư đại đức nhiều đời thị hiện cho chúng ta cũng là hình ảnh này, trải qua đời sống đơn giản nhất, buông xuống vạn duyên, làm công việc tích cực nhất trong xã hội là giáo hóa chúng sanh, làm ra tám gương tốt nhất cho chúng sanh. Từ bi hỷ xả, đây là tứ vô lượng tâm, đến đây thì đã giới thiệu đơn giản cho quý vị rồi. Bốn chữ này đối với việc tu học của chúng ta là vô cùng quan trọng, Phật đem nó xếp vào sau sáu ba-la-mật của Bồ-tát, có thể thấy được dụng ý dạy học của Thế Tôn, đối với môn học này ngài vô cùng coi trọng. Tốt rồi, hôm nay chúng ta giảng đến chỗ này.

TỨ NHIẾP TRANG NGHIÊM

Tập 95 (số 19-014-0095)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ mười lăm, hàng sau cùng:

Tứ nhiếp trang nghiêm nên thường siêng năng nhiếp hóa hết thảy chúng sanh.

Dựa theo câu hoàn chỉnh của kinh văn phía trước mà đọc thì là: “*Này long vương! Nêu ra điều trọng yếu để nói: Hành đạo thập thiện vào trong tứ nhiếp trang nghiêm nên thường siêng năng nhiếp hóa hết thảy chúng sanh*”, câu như vậy thì hoàn chỉnh. Pháp thế gian, chúng ta không bàn đến pháp xuất thế gian, vì pháp xuất thế gian ở mức thấp nhất là nói tứ thánh pháp giới, nói chính xác thì là nhất chân pháp giới, cấp bậc này quá cao, nên chúng ta chỉ nói sáu cõi. Trong sáu cõi, tất cả người và việc thì điều khó khăn nhất là việc chung sống giữa người với người. Nếu như làm tốt mối quan hệ giữa người với người, có thể chung sống với nhau thì cảnh giới sáu cõi cùng với nhất chân pháp giới của chư Phật Như Lai nói thật ra là không có khác biệt. Từ đó cho thấy, việc chung sống giữa người với người là việc lớn hàng đầu trong sáu cõi. Giáo học của cổ thánh tiên hiền, đủ loại giáo hóa của chư Phật Bồ-tát thị hiện ở thế gian, không gì không lấy đây làm việc lớn hàng đầu, cũng chính là tông chỉ đứng đầu trong dạy học. Vì sao tứ thánh pháp giới trở lên, những vấn đề này đều không còn vậy? Các ngài thật sự giác ngộ rồi. Chúng ta xem thấy trong kinh Phật, A-la-hán, Bích-chi Phật, quả vị mà các ngài chứng được là chánh giác, các ngài là thật sự giác ngộ rồi; thật sự giác ngộ thì vấn đề này đã giải quyết. Chưa thật sự giác ngộ thì vẫn còn trong sáu cõi, kể cả trời Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ. Chúng ta tiếp nhận giáo dục thánh hiền là để làm gì? Không gì ngoài việc học theo các bậc thánh hiền làm thế nào chung sống với mọi người, chúng ta học điều này, điều này ở thế gian gọi là đại học vấn. Chỉ cần giải quyết vấn đề này thì những việc khác đều không thành vấn đề.

Tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc mà Phật dạy chúng ta chính là một câu “tứ nhiếp” này. “Nhiếp” nghĩa là nhiếp thọ, nói theo hiện nay thì nhiếp thọ chính là tiếp cận, thân cận. Phật ở đây đã nói với chúng ta bốn nguyên tắc, trong bốn nguyên tắc này thì điều thứ nhất là bố thí, thứ hai là ái ngữ, thứ ba là lợi hành, thứ tư là đồng sự,

dùng bốn loại phương pháp này để nhiếp thọ tất cả chúng sanh. Trong nhiếp thọ, điều quan trọng nhất là giáo hóa tất cả chúng sanh, tất cả chúng sanh hoan hỷ, tuân theo sự giáo hóa thì đây gọi là nhiếp thọ. Ở thế gian, phạm vi nhỏ nhất là vợ chồng, nếu hai vợ chồng hiểu được tứ nhiếp pháp, tu hành tứ nhiếp pháp thì đôi vợ chồng này thật sự là trăm năm hòa hợp, người thế gian chúng ta gọi là vợ chồng đầm ấm, được xây dựng từ trên phương pháp này. Áp dụng vào gia đình thì gia đình hòa thuận, ngạn ngữ Trung Quốc thường nói “gia hòa vạn sự hưng”. Thực hành vào trong đạo tràng thì mọi người trong đạo tràng đều thành tựu đạo nghiệp. Bất luận thực hành tứ nhiếp pháp vào trong đoàn thể nào thì đoàn thể đó chắc chắn hưng vượng. Nếu như không có tứ nhiếp pháp thì vợ chồng bất hòa, gia đình tan nát.

Ngày nay, chúng ta thấy thế gian có không ít xí nghiệp, công ty làm ăn rất thành công, quan sát thật kỹ xem, họ dùng phương pháp gì vậy? Phàm những công ty thành công, những việc mà họ làm là gần giống tứ nhiếp pháp, nếu họ hoàn toàn dùng tứ nhiếp pháp thì người chủ tuyệt đối sẽ không lo lắng, nhân viên nhất định đoàn kết giống như người một nhà vậy, tương thân tương ái, hỗ trợ hợp tác, lý nào không hưng vượng cho được! Vĩnh viễn hưng vượng, chắc chắn không có suy thoái. Trong tứ nhiếp, thiếu đi một điều, thiếu đi hai điều thì vấn đề liền xuất hiện, chúng ta phải nghiên cứu tỉ mỉ đạo lý này. Làm thế nào thực hiện nó, thực hiện được viên mãn? Đây là vấn đề giáo dục, giáo dục là dạy người giác ngộ. Nếu như không dạy thì Phật Bồ-tát đối với chúng sanh dù tốt đến đâu, vì sao Phật không độ chúng sanh? Phương pháp của Phật viên mãn như vậy, vì sao ngài không đến thế gian này để độ chúng sanh? Phật không đến, vậy là Phật không từ bi rồi, sao có thể gọi là đại từ đại bi được? Sở dĩ Phật không đến là vì hiện nay chúng sanh không thể tiếp nhận. Hay nói cách khác, không thể tiếp nhận tứ nhiếp pháp của Phật, đây là không có duyên với Phật, Phật không độ chúng sanh không có duyên.

Sự bố thí của Phật đối với tất cả chúng sanh là bố thí pháp, không phải bố thí tài. Quý vị nhất định phải biết rằng, Thích-ca Mâu-ni Phật năm xưa còn tại thế, đời sống của ngài là trì bát khất thực, toàn bộ tài sản của ngài là ba y một bát, sống đời sống vật chất đơn giản nhất, không có mảy may dư giả. Vì lẽ đó nên nói bố thí tài thì ngài không có sức, ngài là dùng bố thí pháp giáo hóa tất cả chúng sanh. Bố thí pháp, nói thật ra cũng không tách rời bố thí tài, tài này là “nội tài”, thể lực của ngài, tinh thần của ngài, đây là thuộc về nội tài, ngài là bố thí nội tài chứ không phải ngoại tài. Ngài vất vả trong 49 năm không hề gián đoạn, hằng ngày dạy học cho mọi người.

Người nào được lợi ích vậy? Nói theo cách của người Trung Quốc là người hiếu học thì được lợi ích. Cho nên, hiếu học là mấu chốt thành bại trong đời này của chúng ta, người nào hiếu học thì người đó được lợi ích. Được lợi ích nhiều hay ít là do yếu tố hiếu học của họ nhiều hay ít, họ hiếu học mười phần thì họ được mười phần lợi ích, họ hiếu học ba phần thì họ chỉ được ba phần lợi ích.

Trong hiếu học thì điều quan trọng nhất, điều này Phật trong tất cả kinh điển đã nói vô số lần, chúng ta mở kinh Phật ra xem một lượt từ đầu đến cuối, tuy ký ức rất mơ hồ, nhưng có một câu nói cần phải nhớ thật rõ ràng, đó chính là *“thọ trì đọc tụng, vì người diễn nói”*. Vì sao nhớ rất rõ ràng vậy? Vì số lần nói quá nhiều, một bộ kinh Kim Cang chỉ có 5.000 chữ mà câu này đã nói đến mười mấy lần, đây là Phật không ngại phiền phức, dặn đi dặn lại. Bạn có thể thành tựu hay không là ở ngay tám chữ này, bạn có thể tiếp nhận hay không, bạn có thể gìn giữ hay không, bạn có thể đọc tụng hay không, bạn có thể vì người diễn nói hay không? Diễn là biểu diễn, làm cho người khác thấy. Dem hành vi sinh hoạt của Phật Bồ-tát làm ra cho người ta thấy, đây gọi là diễn, diễn là diễn kịch. Chư Phật Bồ-tát thị hiện ở thế gian, chúng ta thường nói là du hí nhân gian, các ngài đều là diễn kịch ở thế gian, biểu diễn ở thế gian để người thế gian sau khi nhìn thấy thì giác ngộ, tỉnh ngộ trở lại. Chúng ta là đệ tử Phật, chúng ta là tứ chúng đệ tử, thân phận của mỗi người không như nhau, công việc không như nhau, cần phải ngay trong thân phận hiện hữu, công việc hiện tại làm ra tấm gương tốt, làm ra mô phạm, đây chính là *“vì người diễn”*; bạn làm ra tấm gương tốt thì sẽ có người thỉnh giáo bạn, học tập theo bạn, bạn lại chỉ dẫn họ, đây là *“nói”*. Hay nói cách khác, nếu học rồi mà không thể làm được thì cũng như chưa học, bạn dạy người khác, người ta cũng không tin, nhất định chính mình phải làm cho được. Cho nên, mỗi một bộ kinh đến câu cuối cùng, Phật đều dạy mọi người là *“tín thọ phụng hành”* (tin nhận làm theo), đây là bố thí nhiếp thọ ở trong tứ nhiếp mà chư Phật Bồ-tát thị hiện ở nhân gian.

Chúng ta nhìn thấy người thế gian với người học Phật quả thật không giống nhau, thế gian có người thiện, có người tốt hay không? Có, chúng ta nhìn thấy rất nhiều. Như những năm gần đây, người đề xướng giáo dục nền tảng nhi đồng, đề xướng đọc sách thánh hiền, thật tuyệt vời! Họ là người đại thiện, nhưng không phải là Phật Bồ-tát. Sao biết họ không phải Phật Bồ-tát? Tài liệu giảng dạy hay như vậy, phía sau vừa mở ra là dòng chữ *“sở hữu bản quyền, sao chép truy cứu”*, vậy là xong rồi, ghi như vậy là niêm phong lại rồi, không thể lợi ích chúng sanh trong thiên hạ.

Tại sao vậy? Bạn muốn đọc sách này thì nhất định phải tốn tiền mua ở họ, bạn muốn in lại thì họ truy cứu kiện ra tòa, bạn phải ra hầu tòa, bạn còn bị xử phạt. Cho nên đây là phàm phu, không phải Phật Bồ-tát, tâm lượng rất nhỏ. Tôi có đồ tốt, nhưng bạn nhất định phải đến mua ở chỗ tôi, tôi bán cho bạn, bạn không được [tự lấy] lưu hành. Phật Bồ-tát có tâm lượng lớn, yêu xã hội, yêu chúng sanh, hy vọng mỗi người đều được lợi ích, nhất định không có bản quyền. Chúng ta xem người tốt thật hay người tốt giả là xem họ có cần bản quyền hay không, họ có tự tư tự lợi hay không. Nếu chưa buông xuống tự tư tự lợi, dù họ làm việc tốt cũng chẳng qua là phước báo hữu lậu thế gian mà thôi, phước báo hữu lậu thế gian đi đến đâu để hưởng thì rất khó nói. Tu ngũ giới thập thiện rất tốt thì đời sau được sanh cõi người; ngũ giới thập thiện tu không tốt thì đến đâu hưởng phước vậy? Chúng ta nhìn thấy rất nhiều gia đình giàu có ở nước ngoài nuôi thú cưng, tương lai họ sẽ biến thành những con chó, tiền đồ của họ là như thế, đi hưởng phước ở cõi súc sanh, hưởng phước ở cõi nga quỷ. Họ cũng hành bố thí pháp, cũng hành bố thí tài, nhưng không buông xuống tự tư tự lợi, cho nên phần lớn đều đi đến hai cõi này. Thú cưng rất thông minh, rất hiểu ý người, vì sao vậy? Vì nó đời trước tu bố thí pháp. Môi trường sinh hoạt của nó rất tốt, bạn thấy người trong gia đình đều yêu quý nó, chăm sóc nó từng li từng tí, do nó đời trước tu bố thí tài. Đi đến đâu để hưởng thụ quả báo, chúng ta phải hiểu cho thật rõ ràng.

Chúng tôi nhìn thấy thế gian có không ít người cũng được xem là người có tâm, nhưng nhìn thấy phía sau là “sở hữu bản quyền, sao chép truy cứu”, chúng tôi rất thất vọng. Tại sao vậy? Không thể phổ cập, không thể giáo hóa quảng đại chúng sanh, thật vô cùng đáng tiếc. Họ vốn dĩ có thể làm đại thánh nhân, có thể làm đáng cứu thế, chỉ vì một chút này mà họ vẫn là phàm phu sát đất, chư Phật Bồ-tát nhìn thấy cũng lắc đầu, cũng cảm thán! Cho nên học Phật, chương ngại lớn nhất là làm thế nào đột phá tự tư tự lợi. Lão cư sĩ Lý Bình Nam năm xưa thường dặn đi dặn lại chúng tôi, học Phật là phải sửa tâm, sửa đổi quan niệm ở trong tâm. Khi chưa học Phật, khởi tâm động niệm là vì mình, vì gia đình của mình, đây là phàm phu, phàm phu sáu cõi, không thể thoát khỏi sáu cõi luân hồi. Sau khi học Phật, đem ý niệm này sửa đổi lại, khởi tâm động niệm luôn nghĩ đến hạnh phúc của tất cả chúng sanh, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều vì tất cả chúng sanh mà tu phước. Tu phước không phải để chính mình hưởng phước, mà tu phước là để tất cả chúng sanh hưởng phước, không phân quốc gia (trong kinh Phật gọi là quốc độ), không phân chủng tộc,

không phân tôn giáo, tất cả đều không phân biệt, đối xử bình đẳng, lợi ích rộng khắp, đây là đệ tử Phật.

Là đệ tử Phật mà khởi tâm động niệm vẫn còn tự tư tự lợi, đây là đệ tử Phật giả, không phải đệ tử Phật thật, vì sao vậy? Phật không có loại tâm này, Phật không có loại hành vi này. Chúng ta thử xem sách xưa, sách xưa không có sở hữu bản quyền, người xưa không có khái niệm này. Không những không có khái niệm này, mà phía sau sách còn in vào mấy chữ là “hoan nghênh lưu thông, công đức vô lượng”, khuyến khích bạn in sao lưu hành. Tại sao vậy? Tạo phước cho xã hội, tạo phước cho chúng sanh, đem trí tuệ phước đức này mở rộng ra, mở rộng đến hư không pháp giới. Cho nên, Phật thường dạy chúng ta “tâm bao thái hư, lượng chu sa giới”, chúng ta nhất định phải hiểu.

Trước đây tôi ở Đài Trung, thư viện Từ Quang ở liên xã Đài Trung xuất bản một số ấn phẩm, phía sau cũng in “sở hữu bản quyền, sao chép truy cứu”, tôi đã nói mấy chục lần: Sai lầm, hết sức sai lầm! Hoàn toàn đi ngược lại tinh thần từ bi độ thế của Phật Bồ-tát, nuôi lớn tự tư tự lợi, phân chia môn phái, phá hòa hợp tăng là tội nghiệp địa ngục A-tỳ. Học tập với thầy Lý hơn 30 năm, học đến sau cùng vẫn không tránh khỏi địa ngục A-tỳ, bạn nói oan uổng biết bao! Tôi theo thầy mười năm, thầy Lý không hề dạy chúng tôi như vậy. Câu đầu tiên trong kệ khai kinh là: “Nguyên hiểu nghĩa chân thật của Như Lai”, người học Phật chúng ta đã hiểu sai, hiểu lầm ý của Phật rồi. Vừa mở đầu thì đã không phải là tâm Phật, vẫn là tâm phàm phu, vẫn là tâm luân hồi, tâm luân hồi học Phật pháp thì vẫn là vào luân hồi, không ra khỏi luân hồi. Phải đem tâm luân hồi đổi thành tâm Bồ-đề, tâm Bồ-đề không có tự tư tự lợi, tâm Bồ-đề niệm niệm là vì phước lợi chúng sanh pháp giới, tận hư không khắp pháp giới.

Cho nên, chúng ta Bồ thí nhất định phải dùng tâm như vậy mà hoan hỷ Bồ thí, tận tâm tận lực Bồ thí, bất luận là Bồ thí tài, Bồ thí pháp, Bồ thí vô úy, thì đây là tâm Phật. Đại đức xưa thường dạy chúng ta tu từ căn bản, căn bản là gì? Căn bản là giữ tâm, khởi tâm động niệm. Chúng ta khởi tâm động niệm hoàn toàn tương đồng với chư Phật Bồ-tát khởi tâm động niệm, vậy thì chúng ta đời này trên đường Bồ-đề chắc chắn thành tựu. Nếu khởi tâm động niệm không giống với Phật Bồ-tát thì có vấn đề rồi, bản thân hãy tự suy nghĩ xem, tu hành tương lai sẽ đi về đâu. Dứt khoát không nên cho rằng tôi làm việc thiện, cả đời hành thiện, nhưng phía sau là “sở hữu bản

quyền, sao chép truy cứu” thì vẫn phải đọa lạc, vì việc thiện của bạn vẫn chưa thoát khỏi tự tư tự lợi. Hay nói cách khác, tuy bạn hành thiện nhưng cái gốc của bạn là bất thiện, cành lá hoa quả rất thiện mà gốc bất thiện thì thiện đó của bạn không phải thật, là đồ giả, thiện đó của bạn là nhất thời, không phải trường cửu, bạn nhất định phải biết đạo lý này. Tứ nhiếp pháp có quan hệ rất lớn, rất mật thiết đối với sinh hoạt thường ngày của chúng ta, cho nên chúng tôi phải giảng nhiều lần. Tốt rồi, hôm nay chúng ta giảng đến đây.

Tập 96 (số 19-014-0096)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ mười lăm, hàng sau cùng: *“Tứ nhiếp trang nghiêm nên thường siêng năng nhiếp hóa hết thấy chúng sanh.”* Điều này tuy phía trước đã giảng qua một lần, nhưng vẫn chưa thể nói rõ ý nghĩa được. Bởi vì tứ nhiếp pháp đối với pháp thế xuất thế gian đều vô cùng quan trọng, nên chúng ta dùng nhiều thời gian một chút để nghiên cứu thảo luận thì sẽ có lợi ích. Tứ nhiếp pháp là nói về quan hệ giữa người với người, nếu có thể xử lý tốt quan hệ này thì vấn đề gì cũng đều giải quyết được, còn như xử lý không tốt quan hệ này thì không những tạo nên rất nhiều khó khăn, mà chắc chắn sẽ dẫn đến rất nhiều tai họa. Thiên tai nhân họa từ đâu mà phát sinh? Sau khi thật sự hiểu rõ rồi chúng ta mới biết được, tứ nhiếp pháp có thể tiêu trừ tất cả tai họa, vì vậy chúng ta không thể không xem trọng điều này.

Ở đây Phật dạy chúng ta, nếu có thể thực hành thập thiện nghiệp đạo vào trong tứ nhiếp pháp thì có thể tiêu trừ rất nhiều thiên tai nhân họa trong thế gian. Trong tứ nhiếp pháp thì điều đầu tiên là bố thí, hôm qua tôi cũng đã nói qua với quý vị, hôm nay chúng ta từ trong giáo nghĩa của Phật giáo mà vào sâu hơn một tầng để thể hội nó. Trong kinh điển, Phật dạy Bồ-tát, trong bố thí còn có bốn loại bố thí rộng khắp, danh từ Phật học gọi là “tứ tất đàn”. “Tứ” là chữ số, chữ “tất” này là từ của Trung Quốc, nghĩa là rộng khắp, “đàn” là đàn-na, là bố thí, bốn loại bố thí rộng khắp. Hay nói cách khác, hoàn toàn là dùng tâm chân thành, dùng tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm từ bi để tu bốn loại bố thí này. Đây là nói một cách thâm nhập mà thấu triệt.

Loại thứ nhất là “thế giới tất đàn”. Hai chữ “thế giới” nghĩa là gì? “Thế” là nói thời gian, “giới” là nói không gian, nếu nói theo cách của người thông thường chúng ta ngày nay thì chính là vũ trụ, còn trong Phật pháp gọi là tận hư không khắp

pháp giới. Bạn xem, tâm lượng mà Phật dạy Bồ-tát đó lớn biết bao! Nếu bạn có thể mở rộng tâm lượng đến viên mãn thì thật sự là “tâm bao thái hư, lượng chu sa giới”, bạn tu loại Bồ thí này, lợi ích mà bạn đạt được là hoan hỷ, nhà Phật thường gọi là “thường sanh tâm hoan hỷ”. Tâm hoan hỷ được sanh ra từ đâu? Thông thường chúng ta hay nhìn thấy trong kinh luận là “pháp hỷ sung mãn”, sự sung mãn này là vũ trụ sung mãn, hư không pháp giới sung mãn, tận không khắp pháp giới là một mảng tường hòa, đây là hiệu quả thành tựu của sự Bồ thí như vậy, chúng ta phải học tập. Trong sự giáo hóa chúng sanh của Phật thì hiệu quả này chính là tiếp dẫn rộng khắp chúng sanh, kinh Phật thường gọi là phổ độ chúng sanh. Bạn không có tâm lượng này thì sao có thể giúp đỡ chúng sanh? Chẳng những không độ nổi chúng sanh, mà độ chính mình còn không xong. Bạn không có tâm lượng này thì mỗi ngày từng giây từng phút bạn thường sanh phiền não, bạn làm sao thường sanh hoan hỷ được? Cho nên chúng ta phải suy nghĩ, làm thế nào thực hành thập thiện nghiệp vào trong thế giới tất đàn.

Loại thứ hai là “vị nhân tất đàn”. Loại này ở trong Bồ thí có một đối tượng riêng biệt, không phải vì bản thân, mà vì người khác. “Nhân” ở đây nghĩa rộng là chúng sanh. Trong mười pháp giới, nếu như vì người thì chỉ có một pháp giới người, còn chín pháp giới khác bị sót mất rồi. Cho nên chúng ta hiểu được ý của Phật, thật sự là nêu một, chúng ta liền biết mười: niệm niệm đều vì tất cả chúng sanh hữu tình trong mười pháp giới. Nói chúng sanh hữu tình thì nhất định cũng bao hàm cả chúng sanh vô tình, như vậy thì tâm Bồ thí và hành vi Bồ thí này của chúng ta mới có thể đạt đến cứu cánh viên mãn, lợi ích mà chúng ta đạt được là sanh thiện. Niệm niệm vì người, không vì bản thân là sanh thiện, là thuần thiện. Vì bản thân thì sẽ sanh ác chứ không sanh thiện. Vì người mới là sanh thiện, vì chúng sanh là sanh thiện. Ngay như phần trước kinh này, Phật đã khai thị cho chúng ta, bảo chúng ta “ngày đêm thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp”. Phật đã dạy chúng ta như vậy, chúng ta phải tu như thế nào để thành tựu? Tu tứ nhiếp pháp thì thành tựu.

Loại thứ ba gọi là “đối trị tất đàn”. Bốn điều này càng lúc càng tinh tế. Điều thứ nhất là nói tâm lượng của bạn, niệm niệm là vì tất cả chúng sanh trong hư không pháp giới, mở rộng tâm lượng. Điều thứ hai là niệm niệm đều vì tất cả chúng sanh, không vì chính mình. Điều thứ ba là dạy chúng ta đối với tất cả chúng sanh, toàn

tâm toàn lực giúp đỡ họ, giúp đỡ tất cả chúng sanh chuyển ác thành thiện, chuyển mê thành ngộ.

Trước tiên giúp họ chuyển ác thành thiện. Làm thế nào giúp họ đây? Chính mình làm ra tấm gương cho họ thấy, không làm ra tấm gương cho họ thấy thì không có tác dụng. Cho nên, giáo học của cổ thánh tiên hiền đều là làm ra tấm gương cho người khác thấy. Trước đây người làm cha mẹ hiểu được, biết được đạo lý này, thế nên ở trước mặt con cái, nói năng cử chỉ của cha mẹ đều không được trái lẽ. Vì sao vậy? Đây gọi là giáo dục gia đình, làm cho con cái xem, con cái từ nhỏ đã nhìn thấy, đã nghe được. Đây là người làm cha mẹ có trách nhiệm, là cha mẹ thật sự yêu thương con cái, tuyệt đối không để con cái có ấn tượng không tốt. Người trước đây hiểu được, còn người hiện nay không biết. Vì vậy, hiện nay một số đồng tu chúng ta thường hay nói rất nhiều con cái không nghe lời, nhưng họ đều không hề suy nghĩ vì sao con cái không nghe lời? Dứt khoát không được trách con cái, tuổi của chúng còn nhỏ, chưa hiểu chuyện, chúng chỉ biết bắt chước, người lớn biểu hiện như thế nào thì chúng sẽ học theo thế ấy. Do đây có thể biết, con cái không nghe lời, học trò không nghe lời, trách nhiệm thuộc về ai? Bởi bản thân cha mẹ chưa làm tốt, bản thân thầy cô giáo chưa làm tốt, quay đầu lại phản tỉnh thì sẽ tìm ra nguyên nhân. Nhà Nho gọi là “cha không ra cha thì con chẳng ra con”, bạn làm cha mẹ mà không giống dáng vẻ của người làm cha mẹ thì con cái bạn đương nhiên sẽ không giống dáng vẻ của người làm con cái.

Bốn câu đầu trong Tam Tự Kinh quan trọng, đó là tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc của giáo dục cổ thánh tiên hiền. Hai câu đầu là: “*Người ban đầu, tánh vốn thiện*”, chúng ta nói cạn nhất, không cần nói quá sâu, nói thiện cạn nhất là trẻ con sinh ra đều là lương thiện, đều là tốt, vì sao chúng thay đổi vậy? Bởi hai câu tiếp theo: “*Tánh gần nhau, tập xa nhau*”, “tập” là thứ mà chúng học được. Trẻ con mở mắt ra là chúng đã biết nhìn, cái ấn tượng đó sâu sắc, bạn cho chúng xem những gì, ấn tượng ban đầu sớm nhất thì gần giống với bản tánh. Hiện nay có mấy người hiểu được đạo lý này? Cho nên thành tựu của một người, gốc rễ của họ là giáo dục gia đình, còn sự dạy dỗ của thầy giáo là giúp họ hoàn thành. Cho nên cha mẹ tôn kính sư trưởng, làm ra dáng vẻ tôn kính sư trưởng để con cái thấy, con cái nhìn thấy cha mẹ đối với thầy cô tôn trọng như vậy thì chúng sẽ có tín tâm đối với thầy cô, tiếp nhận sự chỉ dạy của thầy cô. Bởi vậy, trong bổ thí có hai điều nòng cốt là bổ thí đoạn ác tu thiện và bổ thí phá mê khai ngộ. Trên thực tế, lợi ích đạt được của “đối trị tất

đàn” là phá ác, lợi ích của “vị nhân tất đàn” phía trước là sanh thiện, phá ác chính là chẳng để mây may bất thiện xen tạp, khiến thiện của chúng ta có thể đạt đến chân thuần.

Điều sau cùng của tứ tất đàn là “đệ nhất nghĩa tất đàn”. Đây là mục tiêu cuối cùng của bồ thí. Đệ nhất nghĩa là gì? Đệ nhất nghĩa là nhập lý, khế nhập, chúng ta ngày nay gọi là chân lý. Chân lý, danh từ này rất trừu tượng, chúng ta nói theo cách khác là thông đạt hiểu rõ chân tướng của vũ trụ nhân sinh, bồ thí như vậy mới thật sự đạt đến viên mãn. Phật ở trong kinh nói với chúng ta những đạo lý này, chúng ta không thể không hết lòng nỗ lực mà học tập, vì sao vậy? Vì bạn không thể học nổi tất cả các pháp trong thế gian. Nếu điều đầu tiên của tứ nhiếp pháp là “bồ thí” tương ứng với tứ tất đàn thì bồ thí ba-la-mật mới viên mãn.

Điều thứ hai trong tứ nhiếp pháp là ái ngữ. Ái ngữ, chúng ta nhất định phải nhận thức rõ ràng danh từ này, ái ngữ không phải là lời nói dễ nghe, không phải nói những lời đường mật, mà là có thể khiển trách người, có thể quát tháo, mắng họ, dạy dỗ họ, nhưng đó lại là lời yêu thương họ thật sự. Đánh họ, mắng họ là thật sự yêu thương họ, vì nếu không yêu thương họ thì mặc kệ họ rồi. Cho nên, mọi người không nên cho rằng ái ngữ nhất định phải là lời rất dễ nghe, vậy thì hiểu sai rồi. Bạn từ sáng đến tối tiếp xúc với người ta, nói lời đường mật gọt người, đây không phải ái ngữ.

Yêu thương chân thật, nhiếp thọ ái ngữ thì đều phải lấy trí tuệ làm nền tảng, quyết không phải tình cảm. Trí tuệ làm nền tảng thì bạn mới có thể quán cơ. Bạn giúp đỡ người khác, khuyên bảo người khác, dùng phương pháp gì khuyên bảo? Khuyên bảo vào lúc nào? Khuyên bảo họ đến mức độ nào thì họ có thể tiếp nhận? Bạn đều hiểu rõ thì bạn mới thật sự có thể giúp đỡ họ. Nếu họ không thể tiếp nhận, bắt đầu phản kháng thì chúng ta đã sai, cách làm của chúng ta đã sai rồi. Phật Bồ-tát độ chúng sanh không vội vã nhất thời, mà rất có tâm nhẫn nại, đời này họ không thể quay đầu thì đời sau, đời sau không thể quay đầu thì đời sau nữa, đây là điều mà chúng ta phải học Phật Bồ-tát. Nếu như cơ duyên chín muồi thì nhất định phải nắm lấy, quyết không bỏ lỡ thời cơ, cho nên chúng ta tán thán Phật Bồ-tát thuyết pháp “như hải triều âm”, hải triều tức là đến giờ nhất định thì thủy triều dâng, đến giờ nhất định thì thủy triều xuống, là lấy ý nghĩa này, các ngài nắm bắt thời tiết nhân duyên cực kỳ tốt. Lúc nên nói mà không nói là bỏ lỡ thời cơ, lúc không nên nói mà

nói là phản tác dụng, không đạt được hiệu quả. Cho nên, đây là phải dùng trí tuệ để quán cơ.

Từ đó cho thấy, giao thiệp với tất cả chúng sanh, nhiếp thọ tất cả chúng sanh, đại căn đại bản của nó là từ bi chân thành. Trong đây không xen tạp mảy may ý ác, tâm thương yêu thuần thiện chân thành, yêu thương tất cả chúng sanh. Tâm này chính là tâm Phật, tâm này chính là chân tâm của mình, chính là bản tánh của mình. Ngày nay, chúng ta đối với một số người không có tâm thương yêu, đây là vì đã mê mất tự tánh. Thế nên phải biết đây là tánh đức, bạn có thể khế nhập cảnh giới này thì tánh đức của bạn tự nhiên lưu lộ. Đừng mảy may miễn cưỡng, bạn bảo: “tôi phải học”, thứ này không học được, nhất định phải khế nhập cảnh giới thì tánh đức tự nhiên sẽ lưu lộ, trong kinh Phật thường nói là pháp vốn như vậy. Chúng ta dùng loại tâm thái này, dùng loại hành vi này để đối nhân xử thế tiếp vật thì ở đâu mà chẳng được hoan nghênh? Giúp đỡ người chân thành viên mãn thì người ta sao có thể không tiếp nhận được? Họ không hoan nghênh, không thể tiếp nhận mà còn bài xích, đây chính là do đã mê mất tự tánh, mê quá sâu, quá lâu rồi, trong Phật pháp gọi là nghiệp chướng quá nặng. Có thể hóa giải nghiệp chướng, mê hoặc, phương pháp hóa giải chính là dạy học, chúng ta dùng phương pháp dạy học để hóa giải.

Bạn xem, chư Phật Bồ-tát, cổ thánh tiên hiền, hành nghi cả đời của các ngài biểu lộ ra lòng từ bi vô tận, ý thương yêu vĩnh hằng, yêu thương chăm sóc tất cả chúng sanh từng li từng tí, đây là điều mà chúng ta cần phải thể hội, phải nên học tập. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết.

Tập 97 (số 19-014-0097)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ mười lăm, hàng cuối cùng: “*Tứ nhiếp trang nghiêm nên thường siêng năng nhiếp hóa hết thấy chúng sanh.*” Điều này đối với pháp thế xuất thế gian cũng là sự khai thị cực kỳ quan trọng, cho nên chúng tôi đặc biệt giới thiệu thật cẩn kẽ. Tứ nhiếp chính là bốn nguyên tắc trong giao thiệp giữa người với người, giữa người với tất cả sự vật. Ở trong người, việc và vật, quan trọng nhất là sự giao thiệp giữa người với người. Nếu như làm tốt sự việc này thì người này chính là Phật Bồ-tát; giao thiệp giữa người với người không tốt thì đây là phạm phu, cho nên trong đây bao hàm trí tuệ vô tận, đức năng vô tận. Bốn điều này là bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự. Hai điều phía trước đã nói qua rồi, bây giờ tôi giảng tiếp điều thứ ba là lợi hành. Hành là

hành vi trong đời sống của chúng ta, lợi là lợi ích. Từ khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều phải có thể lợi ích xã hội, lợi ích quần chúng, lợi ích tất cả chúng sanh. Hay nói cách khác, phạm là hành vi, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm mà không có lợi ích thì Bồ-tát dứt khoát không làm. Ở đây chúng ta nhất định phải nhận thức rõ ràng, mình và người là một, không phải hai, đây là chân tướng sự thật. Chúng sanh sáu cõi không biết chân tướng này, trong khái niệm của chúng sanh sáu cõi thì mình và người là hai, không phải một, đây gọi là mê mất tự tánh. Tứ thánh pháp giới tuy biết chân tướng sự thật này nhưng chưa đích thân chứng được; hay nói cách khác, về mặt lý luận thì không có vấn đề, họ có thể tiếp nhận, họ có thể tin, nhưng ở trên sự thì họ chưa chứng được, nhất định phải đến nhất chân pháp giới thì mới chứng thực được sự việc này.

Qua đó cho thấy, phạm phu sáu cõi mê quá sâu, chúng ta không thể đích thân chứng được cảnh giới này nhưng nhất định phải tin lời Phật nói. Chúng ta học Phật, điều kiện đầu tiên chính là đối với thầy, Phật-đà là thầy của chúng ta, phải có tín tâm kiên định, dứt khoát không được có nghi hoặc thì chúng ta mới có thể có được lợi ích từ giáo huấn của Phật-đà. Nếu đối với thầy có nghi hoặc thì lợi ích mà chúng ta đạt được sẽ bị giảm bớt. Còn phải xem mức độ sâu rộng trong ý niệm nghi ngờ của bạn, nếu nghi ngờ của bạn quá sâu, quá rộng thì bạn hoàn toàn không thể có được lợi ích; nếu nghi ngờ của bạn tương đối cạn, phạm vi tương đối nhỏ thì bạn có thể được lợi ích cục bộ. Chỉ có hoàn toàn không có mảy may hoài nghi đối với ngôn giáo của Phật-đà, y giáo phụng hành một trăm phần trăm thì chúng ta mới có thể có được lợi ích viên mãn của Phật pháp.

Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo là pháp luân căn bản của Phật pháp, là giáo học nền tảng, trong bộ kinh này không có Đại, Tiểu thừa, không có Tông môn, Giáo hạ, cũng không có Hiền, Mật; hay nói cách khác, đó là môn học chung. Hễ bạn học Phật, bất luận bạn tu học tông phái nào thì cũng đều phải nắm vững từ bộ kinh điển này, cho nên nó là giáo học căn bản, nền tảng của học tập chính là thập thiện nghiệp đạo. Bộ kinh này kinh văn không dài, nửa phần trước Thế Tôn đã nói rõ ràng tỉ mỉ cho chúng ta lợi ích công đức thù thắng của tu hành thập thiện; nửa phần sau là khai thị cho chúng ta làm thế nào thực hành thập thiện nghiệp vào trong đời sống, trong công việc, trong đối nhân xử thế, tiếp vật, tu hành. Từ đó cho thấy, không thể không học thuộc bộ kinh này, không những phải học thuộc, mà phải học thuộc cho thật nhuần.

Khi sáu căn tiếp xúc với cảnh giới bên ngoài, khởi tâm động niệm đều phải nghĩ đến lời giáo huấn của Phật đối với chúng ta, như vậy mới gọi là tu hành.

Những điều mà trong bộ kinh này nói, chính là điều thứ nhất trong tịnh nghiệp tam phước của kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật. Điều thứ nhất của tam phước là “hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm không giết, tu thập thiện nghiệp”. Chúng tôi đã nói rất nhiều trong các buổi giảng trước đây, hiếu thân tôn sư và bồi dưỡng tâm từ bi đều phải được thực hiện dựa trên thập thiện nghiệp, nếu không có thập thiện nghiệp thì ba câu phía trước đều là rỗng tuếch. Đây đủ thập thiện nghiệp đạo thì hiếu thân tôn sư, từ tâm không giết mới thành hiện thực, đều đã làm được ba câu phía trước rồi. Đây là điều mà mười phương ba đời tất cả chư Phật từ sơ phát tâm cho đến tu hành chứng quả, trong mỗi sát-na đều không được xa rời; xa rời bộ kinh này là đã xa rời Phật pháp. Từ đó cho thấy tầm quan trọng của bộ kinh này.

Thực hành thập thiện nghiệp đạo vào trong lợi hành của tứ nhiếp pháp, chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều không sát sanh. Mở rộng ý nghĩa của không sát sanh là nhất định không được tổn hại một chúng sanh nào, cho dù là muỗi, kiến thì chúng ta cũng không được phép tổn hại, chúng ta xem chúng cũng giống như người vậy. Chúng ra ngoài là để kiếm ăn, chúng không có tội chết, chúng ta không thể bởi vì ghét chúng mà tùy tiện giết hại chúng, không được phép! Muỗi, kiến, chúng ta còn không nhẫn tâm tổn hại chúng thì sao có thể khởi tâm động niệm tổn hại người được? Trong kinh, đức Phật dạy chúng ta rằng: “Nơi mà Bồ-tát cư trú có thể khiến cho tất cả chúng sanh sanh tâm hoan hỷ”, đây là lợi hành. Do đó có thể biết, việc mà chúng sanh không hoan hỷ thì chúng ta không được làm, nếu chúng ta làm thì sẽ khiến chúng sanh sanh phiền não, đây không phải là hạnh Bồ-tát, cũng không phải là học Phật, mà là hoàn toàn trái ngược với học Phật. Cho nên tư tưởng, khởi tâm động niệm nhất định phải có lợi cho mọi người, không được nghĩ đến lợi ích của mình, phàm và thánh khác biệt chỉ trong một niệm này, chúng ta nói sự khác biệt giữa chúng sanh và Phật là ở trong một niệm.

Chư Phật Bồ-tát khởi tâm động niệm là lợi ích tất cả chúng sanh. Quý vị phải biết rằng, thật sự lợi ích tất cả chúng sanh chính là lợi ích chính mình đích thực. Nếu sự việc này chỉ lợi ích bản thân, không thể lợi ích chúng sanh, vậy bạn tự mình nghĩ kỹ xem, chắc chắn là tổn hại chính mình, điều này phải quan sát tỉ mỉ thì mới có thể nhìn ra được, sơ ý qua loa thì không nhìn thấy. Người học Phật dụng tâm tinh tế sẽ

thấy, nếu thực hành thập thiện nghiệp, thực hành mười điều này vào trong lục độ, áp dụng vào bố thí, áp dụng vào trì giới, áp dụng vào nhẫn nhục, áp dụng vào tinh tấn, áp dụng vào trong tứ vô lượng tâm, tức là áp dụng vào tâm từ, tâm bi, tâm hỷ, tâm xả, hiện nay thì thực hành vào trong tứ nhiếp pháp, vào trong bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự của tứ nhiếp pháp. Bạn thử nghĩ xem, tâm như vậy tinh tế biết bao!

Trong đời sống thường ngày, trong bất kỳ một pháp nào cũng đều có thập thiện nghiệp, đều đầy đủ viên mãn mười điều này. Chúng ta ở trong đời sống thường ngày, ngay cả khái niệm này cũng không có, cho nên gọi là sơ ý qua loa. Đời sống của Bồ-tát thì từng li từng tí, không có pháp nào không đầy đủ thập thiện nghiệp, mỗi pháp đều đầy đủ, niệm niệm đều đầy đủ, từng li từng tí đều đầy đủ. Chúng ta hiểu rõ được những việc này thì tâm cung kính đối với Phật Bồ-tát sẽ tự nhiên sanh khởi, vì sao vậy? Vì quả thật không bằng, xác thực không sánh bằng các ngài.

Không sát sanh là lợi ích chúng sanh. Không trộm cắp là tuyệt đối không có ý niệm giành lấy phần lợi nào của tất cả chúng sanh, tâm giành phần lợi của người khác chính là tâm trộm, chính là trộm cắp, khởi ý niệm này thì sai rồi, hưởng hồ còn có hành vi? Không tà dâm là tâm địa tuyệt đối thanh tịnh, không hề có mấy may dính nhiễm. Tiếp đó là không nói dối, không nói ly gián thì mới thật sự làm được tứ nhiếp pháp. Nếu trong mỗi điều của tứ nhiếp pháp không đầy đủ thập thiện nghiệp thì bạn làm sao nhiếp thọ chúng sanh? Hôm qua, tôi đã nói với quý vị điều đầu tiên của tứ nhiếp pháp là bố thí. Tinh nghĩa của bố thí, ý nghĩa tinh hoa của nó chính là *tứ tất đàn*. “Đàn” là đàn-na, bố thí; “tất” là rộng khắp, tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng đều bố thí cho tất cả chúng sanh trong hư không pháp giới. Chúng ta có làm được hay không? Bạn có thể nghĩ được thì bạn làm được, trong phần khai chương minh nghĩa ở phần đầu kinh này, Phật đã nói với chúng ta: “Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”, tâm của chúng ta nghĩ đến rồi thì chúng ta tự nhiên sẽ làm được thôi. Cho nên ở trước mắt, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần thì tứ nhiếp pháp bèn viên mãn.

“Lợi hành”, nói đơn giản là niệm niệm đều là lợi ích chúng sanh, mà điều thù thắng nhất trong lợi ích chúng sanh là chánh pháp cứu trụ. Chánh pháp ở đâu vậy? Chánh pháp ở trong khởi tâm động niệm, lời nói việc làm của bản thân chúng ta, chánh pháp ở chỗ này. Chúng ta phải làm được giáo huấn của Phật thì đây là chánh pháp cứu trụ. Làm ra cho người khác thấy, đây là lợi ích chân thật, lợi ích vĩnh hằng,

lợi ích không gì bằng. Chư Phật Như Lai thị hiện ở nhân gian tu hành chứng quả, vì sao các ngài không theo đuổi những ngành nghề khác, vì sao phải thị hiện làm Phật, là có dụng ý gì? Thị hiện làm Phật chính là thị hiện chánh pháp cứu trụ. Trong vô lượng vô biên lợi ích thì đây là lợi ích căn bản. Năm mươi ba lần tham vấn ở phần sau cùng của kinh Hoa Nghiêm giống như một cây đại thụ, Phật là gốc rễ của cây này, tham vấn là cành, lá, hoa, quả của nó. Bạn nhìn thấy cây này xanh tốt như vậy, đẹp như vậy, đó là cành, lá, hoa, quả. Bạn thử nghĩ xem, Thích-ca Mâu-ni Phật tại sao không thị hiện hành Bồ-tát đạo trong các ngành các nghề? Ngài có thể kế thừa vương vị, dùng thân phận quốc vương mà hành Bồ-tát đạo, dùng thân phận đại thần để hành Bồ-tát đạo, dùng thân phận trong lĩnh vực ngày nay gọi là giới công thương nghiệp, ngành nghề nào cũng có thể hành Bồ-tát đạo, vì sao ngài phải thị hiện xuất gia dạy học? Ngày nay chúng ta nhìn thấy, ngài là giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa, ngài biết đây là rễ, đây là gốc, là gốc rễ của tất cả vô lượng vô biên lợi ích chân thật, đây là chánh pháp cứu trụ. Cho nên, ngài dẫn thân vào công tác dạy học, công tác giáo dục.

Người Trung Quốc thời xưa biết được, quý vị thử xem thiên Học Ký trong Lễ Ký. Thiên Học Ký này, nói theo người hiện nay là triết học giáo dục cổ xưa của Trung Quốc. Triết học giáo dục này, lý niệm giáo dục này được đặt ra từ thời Hán Vũ Đế, mãi cho đến cuối triều Thanh, hơn 2.000 năm đều không hề thay đổi, đều là y giáo phụng hành, quốc gia nhờ đó mà an định lâu dài. Ở thế gian này, người không phân giàu nghèo sang hèn, không phân già trẻ, không phân ngành nghề, đều tiếp nhận giáo dục này. Trong Phật pháp gọi là đều làm Bồ-tát, học làm Bồ-tát, học làm quân tử, học làm thánh hiền, cho nên giáo dục là đại căn đại bản của lợi hành. Gốc rễ đã như vậy thì cành lá cũng không ngoại lệ. Cho nên, bất luận chúng ta sống đời sống như thế nào, ngày nay là thân phận gì, làm việc trong ngành nghề nào thì nhất định phải dùng tâm yêu thương chân thành mà yêu thương thế hệ mai sau, chỉ dạy thế hệ sau, khiến người đời sau khai mở trí tuệ, dựa trên nền tảng kinh nghiệm và thành tựu của thế hệ chúng ta mà tiến thêm một nấc nữa, đây là lợi hành.

Chúng ta từ những chỗ này mà tư duy thật kỹ, thể hội thật kỹ thì sẽ biết hành đạo thập thiện. Dùng lợi hành của tứ nhiếp pháp mà trang nghiêm thì có thể khiến tất cả chúng sanh được lợi ích chân thật, được lợi ích rộng lớn. Lợi ích này, nói một cách đơn giản là xã hội an định, thế giới hòa bình, phồn vinh hưng vượng, người

người đều có thể trải qua đời sống hạnh phúc mỹ mãn, đây là lợi hành. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.

Tập 98 (số 19-014-0098)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ mười lăm, hàng cuối cùng: “*Tứ nhiếp trang nghiêm nên thường siêng năng nhiếp hóa hết thấy chúng sanh.*” Trong tứ nhiếp pháp thì bố thí, ái ngữ, lợi hành phần trước đã giảng rồi, hôm nay chúng tôi giảng điều cuối cùng là “đồng sự”. Cổ đức khai thị đơn giản cho chúng ta là: “Hòa quang đồng sự, khiến mỗi người đều được nương nhờ.” Câu nói này tuy đơn giản nhưng trên thực tế đã bao gồm hết tất cả. Thế nào gọi là hòa quang đồng sự? Thánh hiền của nhà Nho dạy chúng ta “tác dụng của lễ thì hòa là quý”, Phật pháp dạy chúng ta “lục hòa kính”, có thể chung sống hòa thuận với mọi người, đây là trí tuệ cao độ, trong Phật pháp gọi là trí tuệ cứu cánh viên mãn. Người như thế nào mới có thể chung sống hòa thuận với mỗi chúng sanh trong chín pháp giới? Chỉ có chư Phật Như Lai. Pháp thân đại sĩ cũng có thể làm được, nhưng không được tự nhiên thuần chánh giống như Phật, đây là do nguyên nhân gì? Là sự khởi dụng của tánh đức viên mãn.

Phật thường nói, vì sao chúng ta lại biến thành phàm phu? Là do tập khí phiền não của chúng ta quá nặng. Hiện tượng của tập khí phiền não là gì? Là không thể chung sống với người khác, đây là hình dạng của tập khí phiền não. Vì sao Phật Bồ-tát có thể chung sống hòa thuận với tất cả chúng sanh, còn chúng ta thì không làm được? Vì chúng ta thấy cái này ưa thích, thấy cái kia chán ghét. Vì sao chư Phật Bồ-tát không sanh tâm này, không khởi lên loại ý niệm này? Xét cho cùng mà nói, đều không ngoài vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Chư Phật Bồ-tát, pháp thân đại sĩ hoàn toàn đoạn hết phân biệt, chấp trước rồi, cũng đang phá trừ từng phần vọng tưởng còn sót lại, cho nên các ngài có thể làm được, chúng ta không làm được. Ở đây nhất định phải chú ý rằng, nếu không làm được thì chắc chắn luân hồi, đã không thoát khỏi luân hồi thì nhất định đọa ba đường ác. Quý vị đọc kỹ kinh Địa Tạng Bồ-tát Bổn Nguyện thì sẽ biết.

“Con người quý ở chỗ tự giác”, giáo học của Phật pháp không có gì khác, chỉ là giúp chúng ta giác ngộ mà thôi. Phật đối với chúng ta là tăng thượng duyên, bản thân chúng ta cần phải có sở duyên duyên, phải có vô gián duyên thì chúng ta mới có thành tựu. Sở duyên duyên là noi theo lời giáo huấn của Phật Bồ-tát, cũng chính

là chúng ta thường nói rằng nhất định phải tiếp nhận lời giáo huấn của Phật Bồ-tát, hơn nữa việc tiếp nhận giáo huấn nhất định không được gián đoạn. Chúng ta ngày nay ở địa vị phàm phu, tập khí nghiệp chướng rất sâu, cổ nhân nói rằng: *“Ba ngày không đọc sách thánh hiền thì mặt mũi hoàn toàn thay đổi.”* Người thời xưa nghe lời dạy của thánh hiền thì có thể duy trì được ba ngày, còn chúng ta ngày nay nói thật là một ngày cũng không duy trì được. Hiện nay đọc sách thánh hiền, buông quyền sách xuống là mặt mũi hoàn toàn thay đổi, đâu cần đợi đến ba ngày. Từ đó cho thấy, người hiện nay so với người xưa về phương diện thiện căn thì quả thật không bằng người xưa. Hằng ngày huân tập mà vẫn không thể quay đầu, trong kinh Phật gọi là nhất-xiển-đề, căn tánh xiển-đề nghĩa là không có thiện căn, đoạn sạch thiện căn rồi. Đây là nói để hình dung, chứ sao có thể đoạn thiện căn được? Tuy không đoạn, nhưng do nghiệp chướng quá nặng nên thiện căn của bạn không khởi tác dụng, tuy có cũng như không, là ý nghĩa như vậy. Bản thân chúng ta ngày nay phải nỗ lực, phải ở trên phương diện này mà khắc phục chính mình, nhà Nho thường gọi là khắc kỷ, công phu khắc kỷ chính là mấu chốt của việc tu học thành bại trong đời này của chúng ta. Chúng ta có thể khắc phục tập khí phiền não của mình hay không? Nếu khắc phục được thì trong đời này có thành tựu, không khắc phục được thì không có thành tựu, mấu chốt là ở chỗ này.

Đồng sự nhiếp, thực tế chính là lục hòa kính trong nhà Phật, lục hòa kính là sáu phép “đồng”. “Kiến hòa đồng giải”, ở giai đoạn sơ học của chúng ta hiện nay, kiến giải của chúng ta đều dựa theo lời giáo huấn của Phật Bồ-tát, từ đây mà thiết lập nên đồng giải. Khi khế nhập cảnh giới của Phật thì kiến tư phiền não của bạn đã đoạn rồi, trần sa phiền não cũng đoạn rồi, vô minh cũng đã phá được mấy phẩm, nên lúc này kiến giải tự nhiên sẽ tương đồng. Vì sao ngày nay kiến giải của chúng ta bất đồng vậy? Nguyên nhân là do phân biệt, mỗi người có phân biệt không như nhau; do có chấp trước, chấp trước của mỗi người cũng không giống nhau. Cho nên có sự khác biệt về kiến giải, nguyên nhân là do phân biệt, chấp trước. Nếu buông xuống phân biệt, chấp trước rồi thì đâu có lý nào mà không đồng kiến giải? Tự nhiên sẽ tương đồng, “Phật Phật đạo đồng” chính là đạo lý này. Kiến giải của pháp thân Bồ-tát gần như đều tương đồng, giữa họ không có khác biệt. Thế nên, chúng ta biết có kiến giải bất đồng, có suy nghĩ bất đồng, có cái nhìn bất đồng đều là do phân biệt, chấp trước khác nhau mà sanh ra.

Phân biệt, chấp trước chắc chắn là hư vọng, chắc chắn là sai lầm, cho nên trong kinh điển Phật nói với mọi người chúng ta, nhất định không được tin vào ý của bản thân, vì ý của bạn là sai lầm. Đến khi nào mới có thể tin vào chính mình vậy? Phật nói sau khi chứng được quả vị A-la-hán thì bạn mới có thể tin vào chính mình. Lời nói này của Phật là nói phương tiện, không phải nói rốt ráo. Nói rốt ráo thì như thế nào? Là sau khi đã phá vô minh thì bạn có thể hoàn toàn tin tưởng chính mình. Phá được chấp trước rồi thì bạn mới thoát khỏi sáu cõi luân hồi; hay nói cách khác, không còn tri kiến luân hồi nữa, tri kiến luân hồi là tri kiến cực kỳ sai lầm, thứ này không còn nữa, nhưng bạn vẫn chưa ra khỏi mười pháp giới. Cho nên tư tưởng kiến giải của bạn, Phật gọi là chánh giác, chánh giác này nếu so với phạm phu lục đạo thì tư tưởng kiến giải của bạn là chính xác. Lúc này bạn ở trong tứ thánh pháp giới mà học tập, tu học, tri kiến ở tứ thánh pháp giới vẫn chưa phải là thuần chân, mà là quả vị *tương tợ tức Phật* trong *Lục tức Phật* của đại sư Thiên Thai, *tương tợ tức Phật* tức là chánh giác. Từ tương tợ tức Phật tiếp tục đoạn sạch phân biệt, đối với tất cả pháp thế xuất thế gian đều không phân biệt thì tâm này thanh tịnh, lúc này tâm của bạn vào tam-ma-địa, phá một phẩm vô minh thì chính là chánh đẳng chánh giác.

Quý vị phải biết rằng, chánh đẳng chánh giác là thuộc 41 giai vị pháp thân đại sĩ trên hội Hoa Nghiêm, các ngài là chánh đẳng chánh giác. Phật, Bồ-tát ở trong mười pháp giới đều là chánh giác, chứ chưa phải chánh đẳng chánh giác, như vậy bạn mới biết vấn đề này khó cỡ nào! Chỉ có một quả vị giác ngộ cứu cánh, còn chánh đẳng chánh giác thì có 41 thứ bậc. Các ngài có thể hòa quang đồng trần với tất cả chúng sanh, các ngài nhất định không có chấp trước. Quyền giáo Bồ-tát chính là bậc thánh trong tứ thánh pháp giới, tâm phân biệt của họ càng lúc càng tan nhạt, đến quả vị Sơ trụ thì hoàn toàn không còn nữa, vậy mới có thể hòa quang đồng sự với tất cả chúng sanh trong chín pháp giới.

Hòa quang đồng sự có nghĩa là gì? Hình dạng ra sao? Trong kinh điển, Phật nói với chúng ta là “tùy loại hóa thân, tùy cơ thuyết pháp”, hình dạng của nó chính là tùy loại hóa thân, ý nghĩa của nó chính là tùy cơ thuyết pháp. Từ đó cho thấy, tất cả vì chúng sanh, không phải vì chính mình. A-la-hán đã phá chấp ta rồi, đâu còn ta nữa; pháp thân Bồ-tát, địa vị Sơ trụ của Viên giáo trở lên đều đã phá chấp ta và chấp pháp rồi, quả thật hoàn toàn tương ưng với lìa bốn tướng, lìa bốn kiến mà trong kinh Kim Cang nói, xác thực là “không tướng ta, không tướng người, không tướng chúng sanh, không tướng thọ giả”. Không những bốn tướng không còn, mà ý niệm bốn

kiến cũng không có, như vậy mới có thể đồng sự viên mãn. Không thể đồng sự với tất cả chúng sanh thì làm sao có thể giúp đỡ tất cả chúng sanh quay đầu?

Trong tứ nhiếp pháp lấy ý nghĩa đồng sự làm chủ. Nói theo hiện nay là nếu bạn muốn giúp đỡ chúng sanh, muốn giáo hóa chúng sanh thì bạn nhất định không thể xa rời chúng sanh; bạn xa rời chúng sanh thì còn có cơ duyên gì để giúp đỡ họ nữa? Trong Phật pháp thường nói về rộng kết pháp duyên, đồng sự là kết pháp duyên. Kết pháp duyên ở đâu vậy? Ở mọi lúc mọi nơi, việc này rất quan trọng! Tuyệt đối không được nói, đợi sau khi tôi học thành, sau đó mới kết duyên với chúng sanh, vậy thì không kịp nữa.

Năm xưa tôi mới đến Đài Trung thân cận lão cư sĩ Lý Bình Nam, thầy dạy các học trò chúng tôi, thầy thường nói, mọi lúc mọi nơi thầy đều nhắc nhở chúng tôi không được quên kết duyên với mọi người. Kết duyên không cần đến vật phẩm, không nhất thiết là tiền bạc, không nhất thiết là tài vật, mà nhất định phải chung sống thân thiết với mọi người, việc này không cần tiền, không cần lễ vật gì cả, dứt khoát không được xa rời quần chúng. Thầy nói với những học trò chúng tôi: Pháp sư giảng kinh hoằng pháp, quý vị phải biết, pháp sư này không nhất định là người xuất gia, cư sĩ tại gia giảng kinh thuyết pháp cũng gọi là pháp sư, pháp sư là không phân biệt nam nữ, già trẻ, không phân biệt tại gia hay xuất gia. Thuật ngữ “hòa thượng” trong Phật giáo cũng không phân biệt tại gia hay xuất gia, cũng không phân biệt già trẻ, nam nữ. Hòa thượng là tiếng Ấn Độ, dịch thành tiếng Trung Quốc nghĩa là thân giáo sư, vị thầy trực tiếp chỉ dạy ta thì chúng ta gọi là hòa thượng. Tôi học với thầy Lý Bình Nam, vậy lão cư sĩ Lý Bình Nam chính là hòa thượng của tôi, đích thân thầy chỉ dạy tôi. Chỉ có tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni, sa-di, sa-di-ni thì nhất định là người xuất gia, người tại gia không được xưng. Cho nên, những thuật ngữ trong kinh Phật như hòa thượng, pháp sư, a-xà-lê đều không phân biệt tại gia hay xuất gia, cũng không phân biệt già trẻ nam nữ.

Bạn đã phát tâm ra giảng kinh hoằng pháp, bạn nhất định phải có thánh chúng, thánh chúng nhiều hay ít là do pháp duyên của bạn. Nếu bình thường bạn không gần gũi với mọi người, tương lai bạn học biết kinh giáo rồi, thầy Lý nói dù bạn giảng kinh đến hoa trời rơi lá tả, thế nhưng không có người nghe, vì sao vậy? Bởi không có pháp duyên. Bạn mới hiểu được việc kết pháp duyên quan trọng biết bao! Chúng ta ngày nay muốn rộng độ chúng sanh, muốn đoàn kết các tôn giáo và chủng tộc

khác nhau trên thế giới, đi đâu để kết duyên này? Ngày nay ở Cư Sĩ Lâm có duyên thù thắng, chủ nhật hằng tuần, mỗi một tôn giáo giảng kinh ở đây, trừ khi có việc quan trọng, nếu không có việc quan trọng thì tôi nhất định đi nghe. Tại sao vậy? Tôi kết duyên với tôn giáo đó, đây là điều mà các đồng tu phải biết. Tôn giáo khác nhau, chủng tộc khác nhau, cơ hội kết duyên như vậy rất ít, rất hiếm có, gặp được cơ hội này thì nhất định phải nắm lấy. Chúng ta chịu kết duyên với họ, tương lai chúng ta hoằng pháp, họ sẽ hoan hỷ đến nghe. Bạn không kết duyên với người ta, khi bạn thành Phật rồi, chúng sanh mà bạn độ sẽ ít; người có duyên thù thắng thì sẽ độ nhiều chúng sanh, đạo lý là ở chỗ này.

Tại sao trong các chư Phật thì A-di-đà Phật được gọi là “ánh sáng tôn quý nhất, vua trong các vị Phật”? Do pháp duyên của A-di-đà Phật là thù thắng nhất. Chúng ta liền hiểu được, lúc ngài còn ở nhân địa chắc chắn là mỗi lần có cơ duyên đồng sự với chúng sanh thì ngài tuyệt không từ bỏ, cho nên duyên của ngài mới thù thắng như vậy, đây là nhân quả. Chúng ta gieo nhân thiện, tương lai nhất định được quả thiện, bạn không chịu gieo nhân thì quả thiện ở đâu ra? Nhất định phải biết kết duyên. Pháp sư giảng kinh, cho dù là mới học, khi chúng ta có thời gian rảnh rỗi thì phải tranh thủ thời gian đi nghe, kết duyên với họ.

Tôi đã nói với mọi người bao nhiêu lần, tôi đi đến đạo tràng người ta, lễ Phật ba lạy trong đại điện, ý niệm đó của tôi là kết duyên. Lạy thứ nhất của tôi là kết duyên với pháp sư thường trụ, lạy thứ hai là kết duyên với thổ địa tại nơi này, lạy thứ ba là kết duyên với tất cả chúng sanh ở nơi này. Ba lạy của tôi không phải lạy suông, cho nên khi tôi đến nơi đó để giảng kinh thì pháp duyên rất thù thắng. Lần trước các bạn cùng tôi đến chùa Cực Lạc ở Tân Thành, tôi đã nói với các bạn, lần thứ nhất đến chùa Cực Lạc ở Tân Thành là đi tham quan du lịch ngang qua chỗ đó. Bảy, tám năm trước tôi lạy Phật ba lạy trong đại điện thì tám năm sau nhân duyên chín muồi rồi, đây là nguyện mà chính mình đã hứa. Bạn không kết duyên thì lấy đâu ra pháp duyên? Cho nên đồng sự quan trọng đến như vậy!

Con người dứt khoát không được xa rời đoàn thể, nhất định phải chung sống hòa thuận với đoàn thể, sinh hoạt giống như mọi người trong đoàn thể thì sẽ có được tâm hoan hỷ của mọi người. Tứ chúng đồng học không xa rời nhau thì duyên của bạn mới thù thắng. Nếu tự cho mình là giai cấp đặc thù, không chung sống với mọi

người thì tương lai bạn thành Phật cũng là vị Phật lẻ loi một mình, không có thánh chúng, chúng ta nhất định phải biết đạo lý này.

Đến đây thì tôi đã giới thiệu xong phần tứ nhiếp pháp, ý vị sâu xa, nói không cùng tận, mỗi một điều trong bốn điều đều trùm khắp pháp giới. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.

Tập 99 (số 19-014-0099)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Đối tượng mà Phật nói trong kinh văn của kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo là long vương Sa-kiệt-la. Ý nghĩa mà long vương Sa-kiệt-la đại biểu, nếu nói theo hiện nay thì chính là người lãnh đạo trong các ngành các nghề trên thế gian này; long vương là đại biểu cho người lãnh đạo, Sa-kiệt-la chính là nói thế giới của chúng ta, chúng ta phải hiểu ý nghĩa này thì bạn mới biết lời Phật nói trong kinh không phải là thần thoại, không phải là mê tín. *“Nêu ra điều trọng yếu để nói”*, đây là nêu ra hạng mục quan trọng nhất: *“Hành đạo thập thiện vào trong tứ nhiếp trang nghiêm nên thường siêng năng nhiếp hóa tất cả chúng sanh.”* Đại ý của đoạn này tôi đã giới thiệu qua với quý vị rồi, hôm nay chúng tôi dùng chút thời gian này để làm tổng kết, vì đoạn này thật sự mà nói là vô cùng quan trọng.

Từ trên báo chí, trong các thông tin, chúng ta thấy ngày nay rất nhiều khu vực trên toàn thế giới đều động loạn bất an, một số nơi thì biến động chính trị, một số nơi thì biến động tài chính, một số thì về chủng tộc, một số thì về tôn giáo, khiến cho biết bao người dân trong xã hội đau khổ. Chúng ta phải tư duy thật kỹ, vì sao lại xảy ra nhiều động loạn như vậy? Vì sao có nhiều tranh chấp như vậy? Vấn đề này rốt cuộc phải giải quyết như thế nào? Người hiện nay phản đối những cách làm của đế vương chuyên chế trước đây, tôn sùng tự do dân chủ. Tự do dân chủ và quân chủ chuyên chế rốt cuộc cái nào tốt? Có người nào thâm nhập nghiên cứu, thảo luận hay chưa? Chúng ta không được mù quáng hòa theo, người ta nói sao mà mình cũng nói vậy thì sẽ bị tổn hại. Nhất định phải quan sát, nghiên cứu, tư duy, thảo luận thật kỹ.

Trước đây, đối với sự việc này tôi cũng đã từng nói qua, hai chế độ khác nhau, mỗi cái đều có lợi và hại, có ưu điểm và cũng có khuyết điểm. Chuyên chế có cái hay và cái không hay của chuyên chế, tự do dân chủ có cái hay và cũng có cái không hay của tự do dân chủ. Chúng ta phải so sánh cái hay với cái hay, so sánh cái không

tốt với cái không tốt để đầu óc chúng ta tỉnh ra. Thực tế mà nói thì chế độ không có gì là tốt hay không tốt, tốt hay không tốt là do con người. Lời của Khổng lão phu tử nói rất đáng để chúng ta tư duy phản tỉnh một cách sâu sắc, ngài nói: “*Người còn thì chế độ còn, người mất thì chế độ mất.*” Nếu người này tốt thì chuyên chế cũng tốt, dân chủ cũng tốt; nếu người này không tốt thì chuyên chế cũng gây ra tổn hại, mà dân chủ cũng gây ra tổn hại. Có thể thấy được vấn đề là ở con người, hoàn toàn không do chế độ, đây là điều chúng ta phải nhận thức rõ ràng.

Chúng ta nói người này là thánh nhân, là hiền nhân, thế nào gọi là thánh hiền? Ở Trung Quốc thì ý nghĩa của “thánh” là người đối với đạo lý, chân tướng sự thật của vũ trụ nhân sinh thông đạt hiểu rõ, vậy người này được gọi là thánh nhân. Người Trung Quốc nói về “thần thánh”, thần cũng là ý nghĩa này. Chữ “thần” (神) này là chữ hội ý²², chữ này ở bên trái là chữ “thị” (示), chữ thị trong từ khai thị. “Thị” nghĩa là gì? Theo sách Thuyết Văn giải thích thì “thị” là nói về điềm báo của trời; vì vậy ở phía trên là chữ “thượng” (上), hai gạch ngang, gạch ngang phía trên ngắn, gạch ngang phía dưới dài, là chữ “thượng”, phía dưới chữ “thượng” vẽ ba vạch, đây là biểu thị điềm báo của trời. “Hiển thị điềm báo của trời”, nói theo hiện nay chính là hiện tượng tự nhiên. Bên phải là chữ “thân” (申), “thân” có nghĩa là gì? Nếu bạn xem cách viết chữ triện thì bạn sẽ rất dễ dàng thể hội được, ý nghĩa của nó là thông suốt. Tức là nói hiện tượng tự nhiên này, bạn hoàn toàn thông suốt, hoàn toàn hiểu rõ, một chút cũng không mê hoặc thì người này được gọi là thần nhân. Như vậy ý nghĩa của thần và thánh thông với nhau, nghĩa là một người thấu tình đạt lý. Người như vậy, bất luận họ là chuyên chế hay là dân chủ cũng đều tốt, nhất định họ sẽ làm tốt. Vì sao vậy? Họ không có tâm ích kỷ. Ngược lại, nhà Nho nói nếu tiểu nhân lên nắm chính quyền, bất luận họ làm hoàng đế hay làm tổng thống thì nhân dân đều gặp họa. Tại sao vậy? Bởi vì họ tự tư tự lợi, họ không quan tâm đến trăm họ, không quan tâm đến quốc gia. Từ đó cho thấy, con người là quan trọng nhất, chế độ chỉ là thứ yếu.

Cho nên, quốc gia bồi dưỡng nhân tài là việc lớn hàng đầu, nếu có thể làm tốt giáo dục thì bất luận chế độ gì cũng tốt. Nhà Nho thật sự là thánh nhân, họ nhìn thấy được, họ rất hiểu rõ, rất sáng tỏ, cho nên ở trong Học Ký nêu rằng: “*Kiến quốc quân*

²² Chữ viết Trung Quốc được chế tác theo sáu nguyên tắc chính gọi là lục thư, bao gồm: tượng hình, chỉ sự, hội ý, hài thanh, giả tá và chuyển chú.

dân, giáo học vi tiên” (dựng nước quản dân, dạy học làm đầu), đây là bồi dưỡng nhân tài. Xây dựng một quốc gia, xây dựng một chính quyền, thống trị nhân dân, lãnh đạo nhân dân; “quân dân”, quân nghĩa là lãnh đạo. Việc gì là quan trọng nhất, là ưu tiên nhất? Giáo dục, “dạy học làm đầu”. Nói đến giáo dục, trong giáo dục thì điều gì là ưu tiên nhất? Tứ nhiếp pháp là ưu tiên nhất. Thầy giáo làm thế nào có thể nhiếp thọ học sinh? Ý nghĩa của nhiếp thọ là khiến học sinh đối với thầy tâm phục khẩu phục, đây gọi là nhiếp thọ. Người lãnh đạo quốc gia làm thế nào nhiếp thọ nhân dân cả nước, khiến nhân dân cả nước đối với người lãnh đạo quốc gia tâm phục khẩu phục? Phật dạy chúng ta tứ nhiếp pháp. Cho nên, tôi dùng nhiều thời gian một chút để giảng đoạn nói về tứ nhiếp pháp này. Phạm vi nhỏ nhất là vợ chồng, trong một gian phòng có hai người, bạn có thể biết được tứ nhiếp pháp thì vợ chồng hòa thuận, gia đình hưng vượng. Lớn là đến quốc gia, đến thế giới, bạn thử nghĩ xem câu nói này quan trọng biết bao! Việc trong thiên hạ, chỉ cần người với người có thể chung sống tốt với nhau thì vấn đề gì cũng giải quyết được; người với người không thể chung sống với nhau, dầu chế độ có tốt đến đâu cũng là vô ích, cũng sẽ bị phá hoại, bị đánh đổ triệt để.

Chúng ta học Phật, bản thân là đệ tử Phật, bất luận là xuất gia hay tại gia, chúng ta đều có sứ mệnh hoằng pháp lợi sanh. Hoằng pháp lợi sanh hoàn toàn là đứng trên lập trường giáo dục xã hội, ngày nay gọi là lập trường của người làm công tác nghĩa vụ giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa, giúp đỡ người lãnh đạo của các tầng lớp trong xã hội, chúng ta ở bên cạnh phối hợp giúp đỡ, giúp họ thúc đẩy giáo dục của cổ thánh tiên hiền. Ở đây chúng ta cần phải nhận biết, giáo dục của cổ thánh tiên hiền có phải là giáo dục của riêng các ngài hay không? Ngày nay chúng ta hỏi thử, Phật giáo có phải là giáo dục của Thích-ca Mâu-ni Phật hay không? Tư tưởng giáo dục của nhà Nho có phải là tư tưởng giáo dục của Khổng lão phu tử hay không? Nếu chúng ta nói là phải thì chính các ngài sẽ phủ định; Khổng lão phu tử phủ định, Thích-ca Mâu-ni Phật cũng phủ định. Các ngài nói như thế nào vậy? Khổng lão phu tử nói cả đời ngài, bản thân ngài chẳng có gì cả, những gì mà ngài nói ra đều là lời cổ nhân nói, “thuật lại mà không sáng tác”; bản thân ngài không có sáng tác, không có phát minh, những gì mà ngài nói là lời của cổ nhân nói, không phải của bản thân ngài. Những gì Thích-ca Mâu-ni Phật nói ra cũng không phải của bản thân ngài, mà là lời của Phật quá khứ nói. Thích-ca Mâu-ni Phật cả đời 49 năm giảng kinh thuyết pháp cũng là “thuật lại mà không sáng tác”, điều này chúng ta nhìn thấy ở trong kinh

điễn, nhún nhường đến tột cùng! Phật đã nói lời chân thật ở trong kinh, nền giáo dục này không phải do một người nào nói, mà là từ trong tự tánh của bạn lưu xuất ra, tuyệt đối không phải của người khác, mà là lưu lộ của tánh đức, “pháp vốn như vậy”.

Câu đầu tiên trong Tam Tự Kinh là “người ban đầu, tánh vốn thiện”. Chữ “người” là chỉ tất cả mọi người, bao gồm bản thân chúng ta trong đó, tánh của chúng ta vốn thiện. Chữ “thiện” này không phải là thiện trong thiện ác, thiện trong thiện ác thì là bất thiện rồi. Phật nói trong kinh Hoa Nghiêm: “*Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ, đức tướng của Như Lai*”, đó chính là vốn thiện. Cho nên, trí tuệ của Như Lai chính là trí tuệ chân thật viên mãn vốn sẵn có trong tự tánh; “đức” là nói về năng lực, “tướng” là nói về tướng hảo; trí tuệ là viên mãn, năng lực cũng là viên mãn, tướng hảo cũng là viên mãn, nhà Phật gọi là bình đẳng, không có khác biệt. Ở trong không có khác biệt vì sao lại có hiện tượng khác biệt xuất hiện vậy? Phật nói do chúng sanh đã mê mất bản tánh, mê có sâu cạn không như nhau, cho nên mới biến thành khác biệt. Lời dạy của thánh nhân không có gì khác, là dạy chúng ta, giúp đỡ chúng ta phá mê khai ngộ, cho nên thánh nhân giáo hóa chúng sanh mà các ngài không kể công. Bạn nói công lao, các ngài không có công lao, các ngài có công lao gì đâu? Trí tuệ đức năng là của bạn, không phải là các ngài cho bạn, nếu các ngài cho bạn thì mới có ân huệ, có công lao, nhưng không phải là các ngài cho bạn, mà là bản thân bạn vốn có. Chẳng qua là các ngài nói cho chúng ta biết chúng ta vì sao mê mất, hiện nay cần phải dùng phương pháp gì để đột phá cửa mê này, để trí tuệ đức năng vốn có trong tự tánh của chúng ta hiện tiền, chỉ như vậy mà thôi, không phải có được từ bên ngoài.

Chúng ta quan sát tỉ mỉ lời giáo huấn của đại thánh đại hiền xưa nay trong và ngoài nước, quả thật đúng là như lời Phật đã nói. Vậy chúng ta mới bừng tỉnh giác ngộ, hóa ra lời mà các ngài nói không phải do bản thân các ngài phát minh, không phải là kiến giải của riêng các ngài, mà là các ngài tự mình giác ngộ, rồi đem chân tướng sự thật này nói ra cho chúng ta, đây là thật tướng của *thể - tướng - dụng* trong tự tánh của chúng ta. Vì vậy chúng ta mới thật sự phục sát đất, không còn gì để nói. Chúng ta tin các ngài, có phải là tin các ngài hay không? Không phải tin các ngài, mà là tin mình, những điều các ngài nói vốn dĩ đầy đủ trong tự tánh của mình. Cho nên “tín” mà nhà Phật nói, các bạn xem đại sư Ngẫu Ích giảng về tín - nguyện - hạnh trong Yếu Giải, nói về tín thì ngài đã nói sáu tín, đầu tiên là tin mình, thứ hai mới tin người. “Người” là ai vậy? Người là người đã tự mình giác ngộ. Ta vẫn chưa giác

ngộ, họ giác ngộ rồi, ta phải nương theo kinh nghiệm giác ngộ của họ, nương theo những đạo lý phương pháp giác ngộ này để giúp ta cũng giác ngộ, sự việc là như vậy. Mượn kinh nghiệm của họ để giúp mình phá mê khai ngộ, như vậy công đức mới viên mãn. Cho nên, Phật nói ta và người không hai, tất cả chúng sanh trong hư không pháp giới là một thể, khái niệm này thì danh từ trong nhà Phật gọi là “pháp thân thanh tịnh”. Bạn có khái niệm này, bạn khẳng định, bạn thừa nhận, một mảy may hoài nghi cũng không có thì bạn chứng được pháp thân thanh tịnh.

Cho nên, tâm yêu thương là thứ vốn có trong tự tánh, không phải học được từ bên ngoài. Tình thương của phàm phu chúng ta ngày nay đã mê mất tự tánh, tình thương của tự tánh là viên mãn, mê mất tự tánh thì bị lọt đi một phần, một phần này lại bị trộn lẫn với thất tình ngũ dục, nên tình thương này biến thành tình thương của tự tư tự lợi. Tình thương của tự tư tự lợi với từ bi vốn có trong tự tánh, nói trên thể thì không khác nhau, nhưng nói trên sự thì có mê ngộ bất đồng, cho nên tác dụng không như nhau. Tình thương giác ngộ trong Phật giáo gọi là từ bi, nó có thể giúp bạn tu hành chứng quả, có thể giúp bạn làm Phật, làm Bồ-tát; tình thương mê nhiễm sẽ tạo thành nghiệp báo là nga quý, địa ngục, súc sanh. Từ đó cho thấy, quả báo của mê ngộ, nhiễm tịnh khác biệt rất lớn; khác biệt này là khác biệt trên tướng, khác biệt trên dụng, nhưng trên thể không có khác biệt.

Phàm phu chúng ta nghiên cứu học vấn, cầu học, không thể khế nhập học vấn chân thật, đều do một quan niệm chủ yếu chính là phân biệt, chấp trước quá nghiêm trọng, cho đây là Thích-ca Mâu-ni Phật nói, đó là Không lão phu tử nói, là tư tưởng của các ngài, các ngài là người của 2.500 năm trước, lời các ngài nói hiện nay chưa chắc còn phù hợp, lạc hậu rồi, không phù hợp thời đại nữa. Vì vậy tự nhiên sanh ra ý thức bài xích, đây là sai lầm! Không biết rằng lời mà các ngài nói ra là từ tự tánh chúng ta lưu lộ. Nếu biết được là từ tự tánh của chúng ta lưu lộ thì bạn sẽ không bài xích, bạn sẽ rất hoan hỷ tiếp nhận.

Cho nên, phải dạy học như thế nào? Làm thế nào giúp đỡ người khác phá mê khai ngộ? Làm thế nào giúp đỡ người khác chuyển phàm thành thánh? Làm thế nào giúp đỡ người khác đoạn ác tu thiện? Tứ nhiếp pháp là môn học đầu tiên; không biết tứ nhiếp pháp thì không cách gì dạy người khác được, không có cách gì chung sống với người khác, đây là một môn học rất quan trọng. Phật Bồ-tát có trí tuệ chân thật, các ngài cũng rất nhẫn nại, chúng sanh có người nghiệp chướng rất sâu nặng, trong

kinh Phật thường gọi là căn tánh xiển-đề, quyết không phải một đời một kiếp có thể khuyên họ quay đầu, mà nhiều đời nhiều kiếp, trong vô lượng kiếp giúp đỡ họ quay đầu. Người một đời không thể quay đầu thì quá nhiều, quá nhiều. Không có tâm trí tuệ chân thật, không có tâm từ bi chân thật thì người đó sẽ thoái tâm. Chúng ta nhìn thấy người tu hành thoái tâm rất nhiều, hình như hiện nay ở trong đồng học chúng ta, Ngộ Thiện không đến, sắp thoái tâm rồi. Vì sao bị thoái tâm vậy? Không có trí tuệ, không có từ bi, phiền não đã hiện hành. Nếu họ có trí tuệ, có từ bi thì chắc chắn sẽ không thoái tâm. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.

NIỆM XỨ TRANG NGHIÊM

Tập 100 (số 19-014-0100)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ mười sáu, hàng thứ nhất:

Niệm xứ trang nghiêm nên khéo tu tập quán tứ niệm xứ.

Đây là đoạn thứ nhất trong ba mươi bảy phẩm trợ đạo. Phẩm trợ đạo tổng cộng có bảy khoa, ngày nay chúng ta gọi là bảy giai đoạn: *tứ niệm xứ, tứ chánh cần, tứ thần túc, ngũ căn, ngũ lực, thất giác chi, bát chánh đạo*. Bảy giai đoạn này là Phật pháp hoàn chỉnh, cũng có thể nói rằng bát luận là Đại thừa, Tiểu thừa, Hiền giáo, Mật giáo, nói chung đều không ngoài bảy loại này, thuật ngữ của kinh Phật gọi là bảy khoa, khoa là khoa mục, bảy khoa mục này đều bao gồm hết cả rồi. Nội dung trong mỗi khoa mục đều là sâu rộng không bờ mé, cho nên chúng ta không thể xem nó là Tiểu thừa. Đại sư Thiên Thai dùng bốn giáo Tạng - Thông - Biệt - Viên để nói rõ với chúng ta, trong mỗi một khoa đều có Tạng - Thông - Biệt - Viên; từ đó cho thấy, nó bao gồm hết cả.

Khoa thứ nhất chính là tứ niệm xứ, trước đây tôi giảng những kinh văn này, cách nói hơi có một chút không giống với người xưa để cho dễ hiểu. Tứ niệm xứ này, chúng tôi thường gọi là nhìn thấu, nhìn thấu được; tứ thần túc tức là buông xuống được; tứ chánh cần là đoạn ác tu thiện. Quý vị từ trên quan điểm này mà thể hội thì sẽ không khó hiểu ý nghĩa của nó. “Nhìn thấu, buông xuống” xuyên suốt toàn bộ Phật pháp. Vì sao phàm phu chúng ta lại có những phiền não tập khí sâu nặng này vậy? Nguyên nhân căn bản là do không biết chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Tứ niệm xứ giúp chúng ta hiểu rõ, dạy chúng ta nhìn vũ trụ nhân sinh như thế nào.

Ở đây Phật quy nạp nó thành bốn hạng mục: Thứ nhất là *quán thân bất tịnh*, thứ hai là *quán thọ là khổ*, thứ ba là *quán tâm vô thường*, thứ tư là *quán pháp vô ngã*. Chúng ta hiện nay gọi quán này là nhân sinh quan, vũ trụ quan, cách nhìn của bạn đối với vũ trụ nhân sinh, bạn có thật sự nhìn thấy được chân tướng của nó hay không? Việc nghiêm trọng nhất của phàm phu chính là chấp trước thân này, yêu quý thân này, khởi chấp trước tham ái đối với thân này, gốc rễ của chấp trước này quá sâu. Phải biết rằng chấp trước này chính là gốc rễ của lục đạo luân hồi, luân hồi từ đâu mà có? Là từ đây mà ra. Nếu bạn nhìn thấy sự việc này rõ ràng rồi, buông xuống

thân kiến thì bạn sẽ vượt thoát lục đạo luân hồi. Lục đạo luân hồi hoàn toàn không phải là thật, nó là tướng hư ảo, trong kinh Kim Cang nói là “mộng, huyễn, bọt, bóng”, quả thật không sai chút nào. Người nào có chấp trước thì sẽ hiện ra tướng này cho người đó, do đó người nào buông xuống chấp trước thì hiện tượng này đối với họ không còn nữa.

Từ đó cho thấy, cảnh giới này là hư ảo, không phải chân thật. Ngày nay ở thế gian này, mỗi người chúng ta đều hiện ra hiện tượng này, trong hội Lăng-nghiêm thì Thế Tôn gọi hiện tượng này là “đồng phân vọng kiến”, kiến là kiến giải, vọng là hư vọng. Đồng phân là mọi người chúng ta đều có điểm chung, tuy có điểm chung nhưng vẫn là mỗi người mỗi khác. Ví dụ hôm nay giảng đường này của chúng ta rất sáng sủa, có mấy chục ngọn đèn đang chiếu sáng, mấy chục ngọn đèn đang chiếu sáng này, đây gọi là đồng phân vọng kiến. Thực ra ánh sáng của mỗi ngọn đèn không liên quan đến nhau, dường như là các ánh sáng hòa lẫn vào nhau, nhưng trên thực tế vẫn là cái nào ra cái nấy; bạn tắt một ngọn đèn đi, ánh sáng của ngọn đèn này không còn nữa, nó hoàn toàn không cản trở cái khác, quý vị hãy từ đây mà thể hội thật kỹ. Như vậy mỗi người có cảnh giới riêng của mỗi người, mỗi người có trời đất riêng của mỗi người, mỗi người có vũ trụ riêng của mỗi người. Có thể nói mỗi người không giống nhau, cũng có thể nói mỗi người đều có sự liên quan mật thiết, chúng ta phải thể hội thật kỹ chân tướng sự thật ở trong đây.

Thế nên, không thể nói đồng, cũng không thể nói bất đồng, giống như ánh sáng đèn này vậy, bạn không thể nói chúng không hòa vào nhau, ánh sáng của mấy chục ngọn đèn quả thật là hòa lẫn vào nhau; bạn cũng không thể nói chúng thật sự hòa vào nhau, nếu thật sự hòa vào nhau thì khi tắt một ngọn, ánh sáng ngọn đèn này sẽ không còn nữa. Thế nên, trong Phật pháp khi nói rõ chân tướng sự thật thì thường nói là “chẳng một, chẳng khác”, không thể nói là một, cũng không thể nói chẳng phải một, đây là chân tướng sự thật, không phải là lời nói mơ hồ cho qua chuyện, mà xác thực là chân tướng.

Chúng ta ngày nay đọa lạc vào lục đạo luân hồi, bạn hiểu rõ chân tướng sự thật là việc này không liên quan đến ai cả, hoàn toàn là do vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình tạo ra hiện tượng này. Phải biết đạo lý này, nếu bạn không hiểu rõ thì bạn sẽ rất khó vượt thoát, vì sao vậy? Trong kinh, Phật đã hết lòng hết dạ khuyên bạn những lời này, nếu bạn nghi hoặc, bạn không thể tin một cách quả quyết,

vẫn chấp trước kiên cố thành kiến của bạn, chúng ta gọi thành kiến là ngã kiến, vậy thì bạn bị nó hại rồi, hại quá thâm. Cho nên ở đây Phật dùng phương tiện cao độ của trí tuệ viên mãn mà dạy chúng ta quán sát thân thể, “quán thân bất tịnh”, cái gì là thân? Theo nghĩa hẹp là thân thể này của chính chúng ta, theo nghĩa rộng là tất cả mọi vật thể, chỉ cần có hình thể thì chúng ta gọi nó là thân. Bất luận là thân thể này, hay bất luận là tất cả vật thể thì đều là bất tịnh. Phật đã phân tích cho chúng ta ở trong kinh, cấu tạo thân thể vật chất của chúng ta không thanh tịnh, quan sát rõ ràng nhất, đơn giản nhất, bạn thấy thứ mà thất khiêu của chúng ta bài tiết ra là gì? Nó bài tiết ra từ bên trong. Ngoài thất khiêu ra, vi tế hơn nữa là lỗ chân lông, chất mà lỗ chân lông bài tiết ra, người hiện nay chúng ta gọi là chất urê, chúng tỏ bên trong chúng ta không có gì là sạch sẽ. Cho nên người xưa nói bị thịt, túi da, thứ chứa trong bị thịt và túi da là gì? Máu mủ, phân tiểu, chứa đựng những thứ này. Đối với những thứ này, nếu chấp trước tham ái quá mức thì sai rồi! Cổ đức mô tả thân thể là đầy da thối, mùi tỏa ra từ thân này của chúng ta thật khó ngửi. Người có phiền não càng nặng thì mùi sẽ càng khó ngửi, người có phiền não nhẹ thì tương đối tốt hơn một chút, còn người thân tâm thanh tịnh thì mùi sẽ thơm.

Năm xưa, hình như là năm 1977, lần đầu tiên tôi đến Hồng Kông giảng kinh, đồng tu bên Hồng Kông nói với tôi, lão hòa thượng Hư Vân đã đến Hồng Kông ở hơn một tháng. Sau khi Trung Quốc đại lục giải phóng, đệ tử Phật bên Hồng Kông mong muốn lão hòa thượng Hư Vân ở lại Hồng Kông lâu dài nên đã xây cho ngài một tinh xá, tôi cũng đã đến tham quan. Ở được một tháng, lão hòa thượng nói Hồng Kông không thể ở được, đây là thế giới phồn hoa, không thích hợp cho tu hành, ngài liền trở về tổ quốc. Lúc đó ngài đã hơn 100 tuổi rồi, rất nhiều người đều biết, lão hòa thượng một năm cạo tóc một lần, đại khái cũng là một năm mới tắm một lần, ngài không tắm [thường xuyên]; quần áo mặc trên người rách nát, ghét trên cổ áo bám rất dày. Tuy ngài không tắm, nhìn thấy trên cổ áo rất bẩn, nhưng có mùi thơm dịu, rất dễ ngửi. Chúng ta nếu ba ngày không tắm thì trên cổ áo hôi không chịu nổi, người khác đã tránh xa rồi. Do đây có thể biết tâm của ngài thanh tịnh, tâm thanh tịnh thì thân thanh tịnh, nên mùi đó là không như nhau. Lão hòa thượng Hư Vân là người tu hành, người có công phu tu hành cao hơn ngài thì sẽ cho rằng mùi của ngài là khó ngửi, đây là đạo lý nhất định. Do đây có thể biết, công hạnh sâu hay cạn đã thật sự thay đổi kết cấu tổ chức của thân tâm chúng ta, đúng như ở phần trước kinh này Phật đã nói: “Tất cả pháp từ tâm tướng sanh.” Do đó chúng ta bền thể hội được, vì sao

Phật dạy Bồ-tát “ngày đêm thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp, không để mảy may bất thiện xen tạp”, chúng ta đã hiểu rõ đạo lý rồi. Chúng ta muốn chính mình tu thành thân kim cang bất hoại thật sự thì ở thế gian này khó, quá khó quá khó, vãng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc thì dễ dàng rồi.

Sanh về thế giới Cực Lạc thì sắc thân của mỗi người đều là sắc thân vàng ròng, đây là đại từ đại bi, đại ân đại đức của Phật đối với chúng ta, nếu Phật không nói rõ cho chúng ta thì chúng ta làm sao biết được? Hơn nữa, pháp môn này khó tin nhưng dễ tu, thành tựu thù thắng không gì bằng, tất cả chư Phật Như Lai trong mười phương muốn phổ độ chúng sanh thì đây là pháp môn hàng đầu, cho nên tất cả chư Phật không vị nào không tán thán, không vị nào không hoằng dương, chúng ta phải hiểu được đạo lý này. Chúng ta ngày nay tiếp nhận pháp môn này, trong một đời này có thể thành tựu hay không thì phải xem bạn có thể nhìn thấu, buông xuống được hay không. Nếu bạn không thể nhìn thấu, không thể buông xuống thì bạn đời này chỉ có thể nói là kết thiện duyên với A-di-đà Phật và thế giới Tây Phương Cực Lạc, chứ đời này không thể đi được. Nếu muốn trong một đời này chắc chắn vãng sanh thì phải nhìn thấu, phải buông xuống. Vì sao không thể buông xuống? Vì chưa nhìn thấu, thật sự nhìn thấy rõ ràng rồi thì không ai mà không chịu buông xuống, vì sao vậy? Buông xuống thì tự tại, buông xuống là vui sướng thật sự, buông xuống liền nhập vào cảnh giới Phật. Chúng ta vẫn còn chấp trước kiên cố, đó là cảnh giới phàm phu. Buông xuống chấp ta chính là buông xuống lục đạo luân hồi.

Đây là điều thứ nhất, Phật dạy chúng ta quán thân, thân này không phải là thứ sạch sẽ, không cần chấp trước, yêu thương bảo vệ nó quá mức, nhưng cũng không được tùy tiện chà đạp nó, nếu bạn chà đạp nó thì cũng là lỗi lầm, cũng là sai lầm, phải như thế nào? Tùy duyên, vậy thì đúng. Cần phải mượn giả tu thật, cái thân này là tướng giả, chúng ta phải mượn tướng giả này để tu cái chân thật. Bản thân muốn vãng sanh Tịnh độ thì phải lợi dụng thân thể này mà hết lòng nỗ lực niệm Phật, ngoài niệm Phật ra thì thấy đều buông xuống, thân tâm thế giới tất cả đều buông xuống, vậy là đúng rồi. Pháp thế xuất thế gian đều không được để ở trong tâm, vì sao vậy? Pháp xuất thế gian cũng không phải chân thật, Phật nói rất rõ ràng ở trong kinh, Phật pháp do duyên sanh, phàm là pháp do duyên sanh thì đều là hư vọng, đều không phải chân thật, cho nên trong kinh Kim Cang nói: “*Pháp còn phải xả, hướng hồ chẳng phải pháp.*” Ngay cả Phật pháp còn không để ở trong tâm, hướng hồ những thứ khác! Thân tâm thế giới thấy đều buông xuống.

Chúng ta ngày nay chưa nhập cảnh giới Phật thì buông xuống tất cả, chỉ chấp trước mỗi danh hiệu A-di-đà Phật. Chấp trì danh hiệu, “chấp” chính là rất chấp trước, “trì” là gìn giữ, tuyệt đối không để mất, chúng ta phải dựa vào một câu Phật hiệu này mà vãng sanh Tịnh độ. Đến thế giới Tây Phương Cực Lạc rồi thì sự chấp trì danh hiệu này cũng buông xuống luôn, khi chưa đến được thì không thể buông xuống, sau khi đến được rồi thì có thể buông xuống. Giống như đi xe vậy, lên xe mua một tấm vé, chấp trì danh hiệu A-di-đà Phật chính là tấm vé này, đến nơi rồi thì trả vé lại cho phòng vé, để họ thu hồi. Ngoài việc này ra thì cái gì cũng phải buông xuống, vậy là chính xác, là đúng rồi. Cho nên nhất định phải nhận thức rõ ràng.

Điều thứ hai là “quán thọ là khổ”, thọ là sự hưởng thụ của chúng ta, nói chuẩn xác hơn một chút là cảm thọ của chúng ta. Sáu căn tiếp xúc với cảnh giới bên ngoài, nhất định phải biết được thứ mà chúng ta tiếp xúc thấy đều là khổ, chắc chắn không có vui. “Khổ”, thông thường trong kinh thì đức Phật dùng tam khổ, bát khổ để nói rõ chân tướng sự thật cho chúng ta. Trong tam khổ, thứ nhất là khổ khổ, thứ hai là hoại khổ, thứ ba là hành khổ; trên thực tế thì bát khổ chính là khổ khổ, điều đầu tiên trong tam khổ, có tám loại khổ khổ. Trong khổ khổ thì chữ “khổ” phía sau là danh từ, chữ “khổ” phía trước là động từ, là hình dung từ. Trong khổ khổ, cái mà tất cả chúng sanh không thể tránh khỏi là sanh, già, bệnh, chết, đây gọi là tứ khổ, không ai có thể tránh khỏi. Dù bạn làm đến hoàng đế thì bạn cũng không có cách gì tránh khỏi sanh, già, bệnh, chết; bạn là kẻ bần tiện, là kẻ ăn mày, bạn cũng không thể tránh khỏi sanh, già, bệnh, chết. Cái khổ của sanh, chúng ta đã quên mất rồi, nhưng Phật đã nói rất rõ ràng trong kinh, chúng ta nhất định phải biết, vì sao vậy? Nếu bạn không ra khỏi lục đạo luân hồi thì bạn vẫn đi đầu thai, đầu thai chẳng phải là sanh trở lại hay sao? Già khổ, bệnh khổ, hai thứ này chúng ta tự mình đều có thể thể nghiệm được. Cho dù chúng ta còn trẻ, nhưng bạn hãy nhìn người già, nhất là xem người già trong xã hội thời nay, người được con cháu hiếu thuận rất ít, con cháu có thể chăm lo người già, hiện nay ngày càng hiếm hoi, người già đáng thương! Người già phải chịu quả báo này. Tại sao vậy? Vì thế hệ chúng ta không chăm lo cho thế hệ trước, chúng ta đã tạo nhân bất thiện, vậy thì thế hệ sau có thể chăm lo cho thế hệ của chúng ta không? Nhân duyên quả báo mà! Chúng ta không hiếu thuận cha mẹ, mà lại muốn con cái hiếu thuận chúng ta, không có đạo lý này. Người hiện nay tạo tác là nhân bất thiện, theo suy đoán của chúng ta thì quả báo chắc chắn sẽ là bất thiện. Xã hội hiện nay, chính phủ phụ trách việc nuôi người già, nhiều quốc gia tiên tiến trên thế giới

đều có chế độ dưỡng lão khi về hưu, chế độ này có một số quốc gia làm rất tốt, chúng tôi đã thấy rất nhiều, nhưng để làm được tận thiện tận mỹ thì còn một khoảng cách rất xa.

Chúng tôi hiện nay cũng đang nỗ lực đề xướng làng Di-đà, tôi nghĩ quý vị đã nhìn thấy, làng Di-đà của Cư Sĩ Lâm Singapore đã bắt đầu khởi công hôm qua, hình như có mười mấy công nhân, bên cạnh có quây một cái tường gỗ, có lẽ là để che bụi bặm, đã bắt đầu khởi công rồi. Hơn một năm nay, chúng tôi đã tìm rất nhiều chỗ nhưng đều không thành công, cuối cùng bất đắc dĩ phải xây trên chỗ đất trống nhỏ còn thừa lại của Cư Sĩ Lâm. Cư sĩ Lý nói với tôi, đây là xây tòa nhà bảy tầng để làm lieu phòng, tương lai có thể chứa được bốn đến năm trăm người, vậy cũng tốt. Túc xá, trai đường, niệm Phật đường, giảng đường đều chung một chỗ, đối với người già mà nói là rất tiện lợi; về mặt quản lý cũng giảm bớt rất nhiều việc, giảm bớt rất nhiều nhân công, cho nên tôi nhìn thấy rất hoan hỷ. Đối với xã hội, bởi vì đồng tu ở rất nhiều quốc gia khu vực trên thế giới đều phát tâm ủng hộ sự việc này, cho nên nói chung cũng như là có khai báo với họ, chúng tôi lạc quan với thành tích này. Tốt rồi, hôm nay giảng đến đây.

Tập 101 (số 19-014-0101)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ mười sáu, hàng thứ nhất: “*Niệm xứ trang nghiêm nên khéo tu tập quán tứ niệm xứ.*” Tứ niệm xứ, lần trước tôi đã giảng hai điều là “quán thân bất tịnh, quán thọ là khổ”. Trong kinh điển, Phật đã quy nạp tình hình đời sống trong lục đạo của tam giới cho chúng ta thành tam khổ, bát khổ. Ở trong bát khổ, “sanh, già, bệnh, chết” là điều mà mỗi chúng sanh đều không có cách gì tránh khỏi, đây gọi là khổ bên trong thân thể. Khổ ngoài thân cũng quy nạp thành ba loại, thứ nhất là “oán tăng hội”, nghĩa là người bạn không thích, việc không ưa thích, hoàn cảnh sống không ưa thích nhưng cứ gặp phải, không có cách gì rời khỏi, loại này đều thuộc về oán tăng hội. Chúng tôi nghĩ hầu như mỗi một người đều không có cách gì tránh được, đó là những thứ phải gặp trong đời. Thứ hai là “ái biệt ly”, người chúng ta ưa thích, việc ưa thích, hoàn cảnh sống ưa thích lại không được dài lâu, đây là điều mà ở xã hội trước mắt, chúng ta có thể nhìn thấy rất phổ biến, thậm chí ở ngay bản thân chúng ta cũng có thể cảm nhận được, loại này cũng là khổ. Đời người thì việc không như ý thường chiếm tám, chín phần, chúng ta nhất định phải thấy rõ ràng, thấy sáng tỏ.

Thứ ba là “cầu bất đắc”, nguyện vọng và mong cầu ở trong tâm chúng ta đều không thể thành hiện thực. Vậy là đã bao quát hết toàn bộ nỗi khổ ở ngoài thân chúng ta rồi.

Một điều cuối cùng gọi là “ngũ ấm xí thành”. Nếu đem tám loại này tách biệt ra để nói thì bảy loại trước đều thuộc về quả báo, loại cuối cùng này là nhân khổ. Hay nói cách khác, nguyên nhân chúng ta có sanh, già, bệnh, chết, oán tắng hội, ái biệt ly, cầu bất đắc ở phía trước là do ngũ ấm xí thành, câu nói này không dễ hiểu. Ngũ ấm, nói theo lời hiện nay của chúng ta thì chính là thân của chúng ta, tâm của chúng ta không khỏe mạnh, thân tâm đều đang tạo nghiệp bất thiện, cho nên mới gặt quả báo bất thiện. Nếu như thân tâm khỏe mạnh thì đều sẽ tạo thiện nghiệp, như trong bộ kinh này Phật dạy chúng ta, ngày đêm thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp, vậy thì tám loại khổ này của chúng ta đều không còn nữa.

Người thế gian cầu tài, tài có thể cầu được hay không? Được, chắc chắn có thể cầu được, nhà Phật thường nói “trong cửa nhà Phật, có cầu tất ứng”, nhưng bạn phải biết đạo lý, nó có nhân quả, trồng dưa được dưa, trồng đậu được đậu, bạn tạo nhân gì thì bạn sẽ được quả báo như thế ấy. Phật nói cho chúng ta biết, nhân của giàu có là bố thí, người ưa thích bố thí thì được giàu có, người tham lam keo kiệt thì quả báo bần cùng. Chúng ta thấy xã hội ngày nay có rất nhiều người, đặc biệt là trong giới kinh doanh, ông chủ doanh nghiệp của giới công thương, họ sở hữu tiền của ngàn tỷ, tiền của ngàn tỷ này là do nguyên nhân gì vậy? Do trong đời quá khứ họ tu đại bố thí, chúng ta nói là trong mạng của họ có tài, tiền tài này không phải do trời sinh, bởi nếu trời sinh thì mỗi người phải đều như nhau, vì sao mỗi người đều không giống nhau? Do nhân mỗi người tạo không như nhau. Họ bố thí nhiều thì trong mạng của họ có tài nhiều, trong mạng có tài thì bất luận làm ngành nghề nào họ cũng đều phát tài. Sự nghiệp kinh doanh của họ, đó là duyên, trong mạng của họ có nhân, nhân cộng thêm duyên thì quả báo liền hiện tiền, sự việc là như vậy. Nếu trong mạng không có nhân giàu có, cho dù họ cũng học theo người khác làm sự nghiệp kinh doanh, nhưng người ta kinh doanh phát tài, còn họ kinh doanh lỗ vốn, đó là do trong mạng không có tài.

Quý vị đọc qua Liễu Phàm Tứ Huấn thì sẽ hiểu được, “một miếng ăn, một hớp nước không gì không định trước”, đời trước ai định cho bạn vậy? Tự mình định, không phải người khác định, đây mới thật sự là công bằng. Sau khi hiểu rõ đạo lý

này, trong số mệnh của chúng ta đời này thiếu tài thì cũng đừng căng thẳng, hiện tại chúng ta tu, tu tích cực cũng vẫn còn kịp. Tiên sinh Liễu Phàm sau khi hiểu rõ đạo lý này, ông tự mình biết được tu nhân, ông đều tu ba loại nhân là: bố thí tài, bố thí pháp, bố thí vô úy; bố thí tài thì được giàu có, bố thí pháp được thông minh trí tuệ, bố thí vô úy được khỏe mạnh sống lâu, không những bản thân ông làm, mà vợ ông cũng giúp ông làm, cả nhà làm, cho nên vận mệnh của ông mới thay đổi nhanh như vậy. Khi phát tài, bản thân ông không hề hưởng thụ. Thật ra mà nói, ông trải qua đời sống vô cùng vui sướng, tiết kiệm, đem tiền của mà mình tiết kiệm được tiếp tục giúp đỡ những người có nhu cầu, phú quý của ông vĩnh viễn hưởng không hết, đời đời kiếp kiếp không bị quả báo bần cùng. Ông hiểu được đạo lý này, biết được phương pháp, như lý như pháp mà cầu thì có cầu tất ứng.

Có một số người trong đời quá khứ gặp được lời giáo huấn của cổ thánh tiên hiền, gặp được Phật pháp, họ chịu tu, nên đời này được quả báo. Sau khi được quả báo rồi nhưng chưa chắc gặp được nhân thánh, chưa chắc có thể gặp được lời giáo huấn của thánh hiền, Bồ-tát. Không gặp được thì đời này chỉ biết hưởng phước, chứ họ không biết tiếp tục không ngừng tu thêm, điều này rất đáng tiếc. Sau khi hưởng hết phước báo đời này rồi thì đời sau sẽ không bằng đời này, mỗi lúc một tệ thêm, đời sau không bằng đời trước. Từ đó cho thấy, giáo huấn của thánh hiền là quan trọng hàng đầu, không có gì quan trọng hơn điều này.

Trong tất cả bố thí thì bố thí pháp là đệ nhất, phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyên của kinh Hoa Nghiêm nói rất rõ ràng. Chúng ta biết được đạo lý, cũng biết được phương pháp, vậy mới hết lòng nỗ lực tu học, cho nên quả báo ngày càng thù thắng. Quả báo hiện tiền, trong Phật pháp gọi là hoa báo, còn quả báo thì ở đời sau. Tự mình đã cảm thấy hoa báo thù thắng như vậy thì có thể suy ra quả báo như thế nào rồi. Giống như thực vật vậy, ra hoa trước, kết quả sau, chúng ta nhìn thấy thực vật ra hoa, hoa nở đẹp thì có thể dự đoán tương lai kết quả nhất định vô cùng mỹ mãn. Cho nên, nhà Phật dạy chúng ta là khổ được vui, lời nói này là chân thật, không phải giả. Những lời này đều là nói về thế gian, quả báo của thế gian không phải cứu cánh, nhưng đại đa số người thế gian ham muốn quả báo thế gian. Phật Bồ-tát là người hiểu rõ, những bậc thánh triết xưa nay trong và ngoài nước cũng đều là người hiểu rõ, họ có thể quán sát căn cơ của chúng sanh. Bạn ham muốn phú quý thế gian thì họ giúp đỡ bạn thỏa mãn nguyện vọng của bạn, khiến bạn sanh tâm hoan hỷ. Bạn có thể sanh tâm hoan hỷ đối với thánh hiền thì bạn mới thích gần gũi họ, bạn mới

sẵn lòng tiếp nhận lời giáo huấn của họ, tất nhiên họ ở trên nền tảng hiện có của bạn mà giúp đỡ bạn nâng cao lên thêm.

Phú quý ở nhân gian rất tốt, nhưng phú quý trên trời còn thù thắng hơn, con người sống được bao nhiêu năm? Mạng sống quá ngắn ngủi, cho dù sống đến 100 tuổi cũng là trong khoảng khảy ngón tay. Chúng ta tự mình hồi tưởng một chút, năm nay đã mấy chục tuổi rồi, nghĩ xem từ lúc sinh ra cho đến bây giờ, chẳng phải giống như một giấc mộng hay sao? Nhớ lại sự việc thời niên thiếu thì giống như ngày hôm qua vậy, ngày tháng trôi qua rất nhanh, 100 năm chỉ là một khảy ngón tay, phú quý của bạn có thể hưởng thụ được mấy ngày? Phước báo ở trên trời lớn hơn nhiều so với nhân gian, không cần nói những tầng trời quá cao, chúng ta thông thường nói trời Đao-lợi, người Trung Quốc gọi là Ngọc Hoàng Đại Đế, trong tôn giáo thông thường nói sanh thiên thì phần lớn đều sanh về trời Đao-lợi. Làm sao biết vậy? Nhìn họ tu nhân, nhân họ tu là nhân gì thì biết quả báo ở đâu, cách suy đoán này tương đối đáng tin.

Muốn sanh lên trời Tứ Thiên Vương, trời Đao-lợi, phải tu thập thiện thì bạn mới có thể đến nơi đó được. Phước báo ở nơi đó thù thắng hơn nhân gian, trước tiên là thọ mạng dài. Một ngày ở trời Đao-lợi bằng 100 năm ở nhân gian chúng ta, hiện nay nói như thế này thì mọi người dễ hiểu, hiện nay chúng ta biết có sự chênh lệch thời gian, địa cầu này của chúng ta có sự chênh lệch thời gian rất lớn so với trời Đao-lợi, một ngày ở trời Đao-lợi là 100 năm của chúng ta. Thọ mạng của họ là bao nhiêu? Nơi đó của họ là 1.000 tuổi, tính theo thế gian chúng ta thì thời gian đó là quá dài. Một ngày của họ là 100 năm của chúng ta, một năm của họ, chúng ta cũng định cho họ là 365 ngày đi, thọ mạng của họ là 1.000 năm. Cho nên, hưởng phước ở trời Đao-lợi so với nhân gian chúng ta thù thắng hơn quá nhiều. Càng lên trên thì phước báo tăng thêm gấp nhiều lần. Nếu chúng ta biết đạo lý này thì đối với phước báo ở nhân gian, tự nhiên chúng ta sẽ xem nhẹ, chúng ta sẽ tu phước trời.

Phật Bồ-tát lại nói với chúng ta, còn có phước báo thù thắng hơn so với phước trời, đó là liễu sanh tử, xuất tam giới, phước báo của A-la-hán, Bích-chi Phật, Phật Bồ-tát thì người trời tuyệt đối không thể sánh được. Đại Phạm thiên vương, Ma-hê-thủ-la thiên vương là người có phước báo lớn nhất trong tam giới mà còn không sánh bằng A-la-hán, không sánh bằng Bích-chi Phật. Cho nên, Phật Bồ-tát biết giúp đỡ chúng ta, khiến chúng ta không ngừng nâng cao cảnh giới của mình. Phật nói cho

chúng ta biết, phước báo đệ nhất là vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, trí tuệ và phước đức của thế xuất thế gian không thể sánh với họ được, cho dù sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc ở cõi Phạm thánh đồng cư, vãng sanh hạ hạ phẩm thì Ma-hê-thủ-la thiên vương cũng không thể sánh bằng, tứ thánh ở trong mười pháp giới cũng không thể sánh bằng. Sự việc này nếu không phải Phật-đà nói ra cho chúng ta thì chúng ta làm sao biết được?

Cho nên, chúng ta hiện nay ở thế gian, hiện nay thân thể này ở thế gian, phải hết lòng nỗ lực đoạn ác tu thiện, tuyệt đối không mong cầu phước báo của thế gian này. Phước mà chúng ta tu thì đến đâu để hưởng vậy? Đến thế giới Cực Lạc để hưởng. Nhưng phước mà ta đã tu không lớn, còn phước của người thế giới Cực Lạc lại quá lớn, không sai! Một chút phước nhỏ này của ta khi đến thế giới Cực Lạc thì sẽ biến thành phước lớn, nhân tuy nhỏ nhưng đến thế giới Cực Lạc sẽ biến thành phước lớn. Nhưng nếu không có nhân của phước nhỏ này thì không thể đến thế giới Cực Lạc. Phật ở trong kinh giới thiệu cho chúng ta thế giới Tây Phương Cực Lạc là nơi “những người thượng thiện cùng tụ hội một chỗ”. Thế nào gọi là thượng thiện? Những người này tâm thiện, niệm thiện, hạnh thiện, chính là điều mà trong bộ kinh này nói: “Ngày đêm thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp”, đây chính là thượng thiện.

Từ đó cho thấy, đối với người tu Tịnh độ, bộ kinh này vô cùng quan trọng, nếu bạn nói trong kinh Tịnh độ không có nói kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, vậy thì bạn hoàn toàn nhìn sai rồi. Chúng ta xem kinh phải thận trọng, không được hời hợt qua loa. Phương pháp tu hành Tịnh độ, điều cơ bản là tịnh nghiệp tam phước, điều đầu tiên của tịnh nghiệp tam phước là “hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm không giết, tu thập thiện nghiệp”. Vậy làm thế nào tu thập thiện nghiệp? Bộ kinh này chính là nói về thập thiện nghiệp; do đây có thể biết, bộ kinh này quả thật đúng là nền tảng tu hành của chúng ta. Pháp môn niệm Phật được xây trên nền tảng này thì bạn mới có thể vãng sanh. Cho dù bạn niệm Phật tốt đến đâu, nhưng không có nền tảng của tịnh nghiệp tam phước thì không thể vãng sanh. Vì sao vậy? Tâm hạnh bất thiện, không tương ưng với đại chúng ở thế giới Tây Phương Cực Lạc, nhất định phải biết đạo lý này. Cho nên có thể giải quyết được khổ, nhưng phải biết được đạo lý, biết được phương pháp.

Phần sau của tứ niệm xứ còn có hai điều là “quán tâm vô thường, quán pháp vô ngã”. Mỗi một điều đều rất quan trọng, chúng ta nhất định phải hiểu thật rõ ràng, sau đó mới biết tu học ra làm sao. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.

Tập 102 (số 19-014-0102)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Thực hành thập thiện nghiệp đạo vào trong tứ niệm xứ, tôi đã giới thiệu sơ lược với quý vị về “quán thân bất tịnh, quán thọ là khổ”. Điều thứ ba là “quán tâm vô thường”, điều thứ tư là “quán pháp vô ngã”. Trong bốn loại quán này, điều quan trọng nhất chính là quán tâm vô thường, tâm ở đây là vọng tâm, cũng chính là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, vấn đề này nếu không được khai thông cho tốt thì họa hoạn vô cùng, giống như sông lớn Hoàng Hà vậy, làm thế nào khai thông nó, để nó đem lại phúc lợi cho chúng sanh, không đến nỗi biến thành họa hại.

Gần đây tôi có xem một tin tức trong truyền thông, theo thống kê của người nước ngoài, trẻ em thiếu tình mẹ thì sẽ không có tâm thương yêu, mà tâm sân giận rất nặng, rất dễ xảy ra xung đột với bạn học. Đây không phải là vấn đề nhỏ, chúng ta cần phải xem nó như là việc lớn hàng đầu để xử lý. Xã hội hiện đại tôn trọng nữ quyền, phụ nữ cũng giống như nam giới, vào xã hội tranh danh trục lợi, lơ là việc giáo dục thế hệ sau. Dù bạn có được danh lợi, nhưng con cái của bạn sẽ chống lại bạn, thử hỏi bạn có còn hạnh phúc không? Xã hội hiện nay, bất luận ở trong nước hay ngoài nước, chúng ta thường nghe thấy tin tức con cái giết cha mẹ, giết anh em; học sinh giết thầy cô, lúc nào cũng nghe thấy. Phong khí này không hề bị ngăn chặn, ngược lại còn không ngừng phát triển, số lần năm sau nhiều hơn năm trước, nguy hại xã hội mỗi năm một nghiêm trọng. Cho nên có một số tôn giáo nói ngày tận thế, chúng tôi tin, sâu sắc tin rằng thế giới sẽ có ngày tận thế, hơn nữa khẳng định chắc chắn ngày tận thế cách chúng ta không xa, chúng ta phải có tâm cảnh giác cao độ. Đây là nguyên nhân gì vậy? “Quán tâm vô thường.” Các bậc đại thánh đại hiền xưa nay trong và ngoài nước đều biết đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật này, cho nên đề xướng giáo dục, giáo dục chính là khai thông. Trong giáo dục thì giáo dục nòng cốt là gia đình, vì vậy cổ thánh tiên hiền tán thán người mẹ là vĩ đại nhất. Trên thế giới, quả thật đúng là không có ai vĩ đại hơn người mẹ, người mẹ vĩ đại ở chỗ nào? Ban cho con cái của họ tình mẹ, con cái của họ khi trưởng thành rồi thì đem tình mẹ

của họ chia sẻ với đại chúng trong xã hội, họ biết yêu thương người đời, họ biết tạo phúc cho quần chúng xã hội. Sự vĩ đại này là thiên kinh địa nghĩa, còn vĩ đại hơn so với bạn đi làm hoàng đế, làm tổng thống. Ngày nay có mấy người biết được đạo lý này? Mấy người hiểu rõ sự thật này?

Chúng tôi ở trong các buổi giảng đã nói rất nhiều, rất nhiều lần, xã hội an định, thế giới hòa bình, nhân dân hạnh phúc được xây dựng trên nền tảng của bốn loại giáo dục, mà gốc rễ của giáo dục chính là giáo dục gia đình, rồi sau đó dùng giáo dục nhà trường, giáo dục xã hội để phụ trợ, để hoàn thành, cuối cùng là giáo dục tôn giáo. Mục đích của giáo dục tôn giáo chủ yếu là thăng hoa, giúp một người chuyển phàm thành thánh, thoát khỏi sanh tử luân hồi, thoát khỏi lục đạo, thập pháp giới, đây là giáo dục tôn giáo. Gốc rễ của giáo dục tôn giáo cũng là giáo dục gia đình, nếu như chúng ta lơ là điểm này thì không những không thể độ người khác, mà tự độ cũng hỏng luôn, chúng ta phải có trí tuệ chân thật, phải nhận thức rõ ràng.

Ngày nay xã hội động loạn, giữa người với người không có tâm yêu thương, giữa người với người không tin tưởng nhau, hai bên không tin tưởng nhau. Quốc gia với quốc gia không tin tưởng nhau, chủng tộc với chủng tộc không tin tưởng nhau, tôn giáo với tôn giáo không tin tưởng nhau, như vậy có nguy không? Không tin tưởng thì sẽ có nghi ngờ, sẽ có hiểu lầm, đôi bên ai nấy đều phòng bị, ai nấy đều phòng bị thì sẽ biến thành cạnh tranh quân sự, hễ cạnh tranh quân sự thì sẽ tăng thêm sự không tin tưởng, tăng thêm lòng nghi ngờ, cuối cùng thì chẳng hiểu vì sao mà bùng phát chiến tranh. Mọi người đều biết trong tương lai nếu chiến tranh xảy ra, nước Mỹ bất luận phát triển như thế nào, cho dù vũ lực của nước Mỹ phủ khắp bất kỳ quốc gia nào trên thế giới, sau khi khởi chiến rồi thì sẽ không có thắng thua, mà cùng đến chỗ chết. Đây là các nhà khoa học đều nêu ra, chiến tranh hạt nhân là chiến tranh cùng đưa nhau đến chỗ chết, không có thắng thua. Cách nghĩ này, cách làm này là ngu si đến cực điểm.

Nếu muốn làm vua trên thế giới, trong kinh Phật có nói đến Chuyển Luân Thánh Vương, Chuyển Luân Thánh Vương không những thống trị một địa cầu, mà theo cách nói của kinh Phật thì còn thống trị cả thái dương hệ này. Vua của cả thái dương hệ là Kim Luân Thánh Vương, họ dùng thứ gì để thống trị? Dùng nhân nghĩa đạo đức, không phải dùng vũ lực. Lịch sử xưa nay trong và ngoài nước, trước giờ không hề nói dùng vũ lực thì có thể thống trị thế giới. Vũ lực chỉ có thể chinh phục

chứ không thể hàng phục được nhân tâm, sức của người ta không địch lại bạn, họ bị khuất phục dưới uy lực của bạn, thế nhưng khi uy thế của bạn suy thoái, bên dưới liền khởi cách mạng, lật đổ bạn ngay.

Vậy thống trị như thế nào thì mới là vĩnh hằng? Dùng nhân nghĩa đạo đức, nói một cách đơn giản thì thống trị bằng tình thương là vĩnh hằng. Có sự thật này hay không? Có. Bạn hãy xem nhà tôn giáo, họ chính là dùng tình thương để thống trị, họ không có quốc thổ về mặt hình thức, nhưng họ có quốc thổ trên thực chất, biết bao nhiêu người trên toàn thế giới là tín đồ của họ, sùng bái họ, y giáo phụng hành, đó đều là quốc dân của họ, tín đồ của họ, đất nước đó của họ là vĩnh hằng, bất kỳ người nào cũng không cách gì tiêu diệt được.

Thật sự vĩnh hằng thì chỉ có tình thương, chúng ta phải hiểu đạo lý này. Ngày nay nước lớn trên thế giới, nếu muốn có được sự ủng hộ, mến phục, trung thành của nhân dân toàn thế giới, tôi thường nói rằng đừng làm cảnh sát thế giới, mà nên làm ông già Noel trên thế giới, có người nào không thích đâu? Tình yêu thương chân thành, tận tâm tận lực giúp đỡ người có khổ nạn thì bạn sẽ được sự ủng hộ mến phục trung thành của nhân dân toàn thế giới, bạn là chủ của thế giới. Điều này vũ lực không làm được, trong lúc giảng tôi thường nói, Thích-ca Mâu-ni Phật thông minh, ngài biết sự việc này chính trị không làm được, cho nên ngài từ bỏ vương vị; vũ lực không làm được, cho nên ngài cũng từ bỏ việc tướng quân chỉ huy. Ngày nay khoa học kỹ thuật cũng không làm được, kinh tế phát đạt vẫn không đạt được, thứ duy nhất có thể đạt được là dạy học. Thích-ca Mâu-ni Phật theo đuổi công tác giáo dục xã hội, ngài làm thành công rồi.

Những nhà giáo dục lớn từ xưa đến nay trên thế giới, tâm lượng đều là rộng mở, thật sự là “*tâm bao thái hư, lượng chu sa giới*” (tâm bao trùm khắp hư không, rộng chứa vô lượng vô biên thế giới). Họ quả thật đúng là không có giới hạn quốc gia, không có giới hạn chủng tộc, không có giới hạn tôn giáo, dạy học không phân biệt, hơn nữa địa vị tuyệt đối bình đẳng, trong Phật pháp nói “chúng sanh và Phật bình đẳng”, ngài không nói “Phật và chúng sanh”, mà nâng chúng sanh lên trên, chúng sanh và Phật bình đẳng. Chỉ có cái nhìn bình đẳng thì mới có thể đạt được chung sống hòa thuận thật sự. Bạn muốn chung sống hòa thuận với người mà bạn luôn cảm thấy mình cao hơn người khác thì vĩnh viễn không thể hòa thuận. Nền tảng

của hòa thuận, căn bản của hòa thuận là bình đẳng, Phật pháp nói “vạn pháp bình đẳng, không có cao thấp”, đây là lời giáo huấn của bậc đại thánh thể xuất thế gian.

Cho nên, chúng ta hôm nay đọc đến câu “quán tâm vô thường” này thì có cảm thán vô hạn, nhân tâm trong xã hội hiện nay đã vô thường đến cực điểm rồi, điều này rất đáng sợ, chúng ta nhất định phải biết. Trước tiên, trong thời đại động loạn này, Phật dạy chúng ta phải tự độ, hay nói cách khác, chúng ta không cứu nổi người khác thì chí ít phải cứu chính mình. Cứu mình không phải là đi tìm một nơi lánh nạn để tránh nạn, trốn tránh không nổi đâu. Ngày nay trên địa cầu này tuyệt đối không có nơi nào là an toàn cả, cho nên phải đoạn dứt ý nghĩ lánh nạn đi. Làm thế nào thật sự bảo toàn chính mình vậy? Dứt khoát không sợ chết, phải biết sau khi chết rồi sẽ đi về đâu. Lục đạo luân hồi, người học Phật chúng ta khẳng định có việc này, hiện nay ở phương Tây có không ít tác phẩm cũng khẳng định rồi. Từ nước ngoài, họ gửi cho tôi một bộ sưu tập sách nói về luân hồi dày cỡ này, đã gửi cho tôi bảy quyển, họ vẫn đang sưu tập. Những chuyện luân hồi mà người nước ngoài kể này, tôi bảo các đồng tu bên này dịch những câu chuyện này ra, vì phân lượng quá nhiều, không thể phiên dịch toàn bộ được, đem đại ý dịch ra là tốt rồi. Nếu dịch hết ra thì vẫn tự nhiên như thế chúng ta cũng không có nhiều thời gian như vậy để đọc, chúng ta chỉ cần biết cương lĩnh, trong lúc chúng tôi giảng kinh dạy học thì có thể dùng để dẫn chứng.

Đã khẳng định là có luân hồi, vậy chúng ta chết là thân chết, chứ tinh thần chúng ta không chết, người nước ngoài gọi là ý thức, hiện nay đã chứng minh ý thức và thể xác là hai thứ khác nhau, thể xác hư hoại nhưng ý thức vẫn tồn tại, người Trung Quốc chúng ta gọi là linh hồn, còn trong kinh Phật gọi là thần thức, thứ này vẫn tồn tại. Một số tôn giáo gọi cái này là thần ngã, Ấn Độ giáo gọi nó là thần ngã. Đầu thai ở trong sáu cõi là do thần ngã đi, thể xác không có gì cả, thể xác giống như quần áo vậy, hư rồi thì cởi bỏ, đổi cái mới, thần ngã đó mới là thật, là chân ngã. Nhưng Phật pháp nói thần ngã vẫn là giả ngã, không phải chân ngã, chân ngã là gì? Chân ngã là tự tánh, tự tánh là gì? Chính là tánh linh, tánh giác, trong kinh Lăng-nghiêm nói: “*Ngay nơi sáu căn phóng quang động địa*”, đây là chân ngã. Mắt là cái thấy, tánh thấy của cái thấy là chân ngã, tánh nghe của cái nghe là chân ngã. Tuy tùy theo sáu căn mà nói tánh, nhưng tánh thực ra là một, không phải sáu cái.

Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý của chúng ta là sáu công cụ, ở trong công cụ nào thì chúng ta cộng thêm danh xưng của nó vào. Ý nghĩa này nếu quý vị không hiểu

thì chúng ta có thể dùng thiết bị điện để làm ví dụ, chúng ta cho điện qua máy thu hình thì nó có thể ghi hình, cho qua máy thu thanh thì có thể nghe được âm thanh, cho qua bếp điện thì nó có thể nấu cơm, nhưng điện chỉ là một cái, không phải rất nhiều cái. Chúng ta ví điện cho chân tánh, thứ này ở trên thân chúng ta thì chúng ta là người sống, nó rời khỏi thì biến thành thi thể; giống như thiết bị điện vậy, gắn nguồn điện vào thì nó liền khởi tác dụng, có sự sống, ngắt nguồn điện thì nó sẽ chết, nhưng điện vẫn tồn tại.

Phật nói với chúng ta rằng tánh mới là chân ngã, tâm tánh, trong kinh Hoa Nghiêm nói: “Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”, đây là nói y chánh trang nghiêm của mười pháp giới đều cùng một tánh, cùng một a-lại-da thức. Nếu chúng ta biết cùng là một thứ thì tâm từ bi liền sanh ra, nhà Phật nói “từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa”. Thế nào gọi là từ bi? Niệm niệm nghĩ cho người khác chính là từ bi, chính là tình thương, đừng nghĩ cho bản thân. Ta nghĩ cho mọi người thì mọi người sẽ nghĩ cho ta, như vậy mới chung sống hòa thuận. Ta chỉ biết nghĩ cho mình, không chịu nghĩ cho người khác, luôn muốn bản thân chiếm một chút phần hơn, để người khác chịu một chút thiệt thòi thì thế giới sẽ đại loạn, cuối cùng thì như thế nào? Cuối cùng thì hủy diệt chính mình, đây là người ngu.

Người thật sự có trí tuệ thì biết được yêu thương người mới thật sự là yêu thương mình, tôn kính người mới là tôn kính mình thật sự, giúp đỡ người khác mới chân thật là giúp đỡ chính mình. Vì sao vậy? Hư không pháp giới là một thể. Nhà Phật, đặc biệt là giáo học Đại thừa chính là nói về đạo lý này, chính là nói về chân tướng sự thật này, cho nên chúng ta nhất định phải dùng từ bi chân thành, từ bi thanh tịnh, từ bi bình đẳng, từ bi chánh giác; từ bi chính là tình thương, trong tình thương có chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác thì gọi là từ bi. Dùng tâm này để đối nhân xử thế tiếp vật, dùng tâm này để sống, dùng tâm này để làm việc, đây là hoàn toàn đem tâm này hướng về phương hướng chính xác nhất. Có một phương hướng hoàn toàn có lợi mà chẳng có hại, nhà Phật gọi nó là tâm đại Bồ-đề. Người có được tâm này thì tự nhiên có thể buông xuống, tự nhiên có thể nhìn thấu, nhìn thấu là đối với chân tướng vũ trụ nhân sinh triệt để hiểu rõ thông đạt, buông xuống là hoàn toàn không làm chuyện tự tư tự lợi, mà toàn tâm toàn lực vì xã hội, vì tất cả chúng sanh mà phục vụ, phục vụ vô điều kiện, loại phục vụ này tự tại tùy duyên.

Cho nên, chúng ta đọc đến đoạn tứ niệm xứ này, chúng ta phải sâu sắc phản tỉnh, vọng tâm là vô thường, sát-na chẳng trụ, ý niệm sanh diệt giống như thác lũ vậy, phải biết phòng bị như thế nào, khai thông như thế nào. Phương pháp giải quyết triệt để đó chính là Phật pháp cao cấp, khiến chúng ta xả bỏ vọng tâm, thường trụ chân tâm, đây là phương pháp sửa đổi tận gốc, triệt để cứu cánh mà trong Phật pháp có. Khế nhập được cảnh giới này thì trong kinh Đại thừa gọi là pháp thân đại sĩ, khế nhập được cảnh giới này mới là cứu cánh viên mãn chân thật. Điều này chúng ta giảng đến đây, hôm nay thời gian đã hết.

Tập 103 (số 19-014-0103)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ mười sáu, hàng thứ nhất: *“Niệm xứ trang nghiêm nên khéo tu tập quán tứ niệm xứ.”* Tứ niệm xứ có bốn điều, ba điều trước tôi đã giới thiệu qua, hôm nay tôi tiếp tục nói điều sau cùng là “quán pháp vô ngã”. Bốn điều này của tứ niệm xứ đều là trí tuệ, quán sát trí tuệ, cũng chính là nhân sinh quan và vũ trụ quan mà triết học hiện đại nói đến, trong bốn điều này thì ba điều phía trước thuộc về nhân sinh quan, điều cuối cùng “quán pháp vô ngã” là thuộc về vũ trụ quan. Pháp quán này là chính xác, xác thực nhìn thấy chân tướng của vũ trụ nhân sinh cùng với những gì mà Tâm Kinh nói: *“Khi Quán Tự Tại Bồ-tát hành trì pháp bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu liền soi thấy năm uẩn đều không”*, là cùng một ý nghĩa. Nếu như bảo chúng ta làm thế nào giống như Bồ-tát soi thấy năm uẩn đều không thì tứ niệm xứ chính là phương tiện thực hiện tốt nhất, bạn hãy quán sát từ chỗ này, bạn quán thân, bạn quán thọ, thọ là tất cả sự hưởng thụ, cảm thọ hiện tiền của chúng ta; bạn quán tâm, tâm này chính là ý niệm, khởi tâm động niệm; cuối cùng dạy chúng ta quán pháp, pháp là tất cả các pháp. Ba điều phía trước là thuộc về nhân sinh quan, còn điều sau cùng thì dạy chúng ta nhìn muôn sự muôn pháp trong vũ trụ. Bạn thấy rõ ràng, thấy sáng tỏ rồi thì tư tưởng, kiến giải của bạn ngang bằng với chư Phật Bồ-tát, bình đẳng với các ngài, giống như các ngài. Rồi sau đó bạn mới có thể thể hội được việc chư Phật Bồ-tát du hí thần thông trong mười pháp giới, còn chúng ta là thọ nghiệp báo ở trong sáu cõi, tạo nghiệp thiện thì thọ phước báo, tạo các nghiệp ác thì thọ khổ báo.

Chúng sanh trong sáu cõi là thân nghiệp báo, bản thân không có cách gì làm chủ tể. Hơn nữa, trong nghiệp báo lại vô cùng phức tạp, chúng ta lắng lòng tư duy thì có thể nghĩ ra được, có chúng sanh nào trong một đời này đều tạo nghiệp thiện,

không tạo nghiệp ác hay không? Không thể nào, một người cũng không tìm ra. Cùng đạo lý như vậy, bạn cũng không tìm ra một chúng sanh nào mà cả đời đều tạo nghiệp ác, không hề tạo chút nghiệp thiện nào. Cho nên, chúng sanh trong sáu cõi khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều là thiện ác lẫn lộn, vậy thì xem thiện nhiều hay là ác nhiều. Thiện nhiều, ác ít thì bạn có thể hưởng phước báo trời người, tuy hưởng phước nhưng việc không như ý vẫn thường chiếm tám, chín phần, tại sao vẫn còn việc không như ý vậy? Vì ở trong thiện có xen tạp ác báo. Trong tạo tác nghiệp ác cũng có nghiệp thiện, cho dù đó là chúng sanh đọa trong địa ngục, vì sao đọa địa ngục? Trong hành vi hiện đời đã tạo tác ngũ nghịch thập ác cho nên đọa địa ngục. Thế nhưng chúng sanh đọa địa ngục cũng tạo một số nghiệp thiện, hoặc là tạo ở đời trước, hoặc là tạo trong nhiều đời nhiều kiếp trước đây, cho nên Phật Bồ-tát thị hiện vào địa ngục thì cũng có thể giúp đỡ họ.

Nhưng quý vị phải biết, trong bốn loại duyên thì sự giúp đỡ của Phật Bồ-tát thuộc về tăng thượng duyên, đây là sức mạnh bên ngoài có thể giúp đỡ bạn, đây là duyên. Thế nhưng bản thân bạn phải có nhân thiện, nếu không có nhân thiện thì duyên thiện cũng không thể giúp nổi. Nhân thiện là thân nhân duyên, sở duyên duyên và vô gián duyên, ba cái này là nhân thiện, nhân thiện cộng thêm duyên thiện thì quả thiện sẽ hiện tiền. Giống như ai vậy? Chúng ta thấy trong kinh Địa Tạng Bồ-tát Bản Nguyên, mẹ của cô Bà-la-môn tạo tác nghiệp ác đọa địa ngục, bà có nhân thiện hay không? Có. Sao biết là có? Con gái của bà học Phật, con gái tu hành, con gái niệm Phật, tuy bà không tin nhưng mắt bà thấy, tai bà nghe, gọi là “một phen lọt vào tai, vĩnh viễn thành hạt giống đạo”, trong a-lại-da thức của bà có hạt giống này, đây chính là nhân thiện. Vì vậy mà con gái của bà nỗ lực tu hành, do bởi bà đọa lạc mà cô ấy tu hành chứng quả, nên bà có thể thoát khỏi địa ngục, đạo lý này rất trọn vẹn, không phải mê tín. Nếu trong a-lại-da thức của bà ngay cả ý niệm cũng không có, hình ảnh cũng không có thì dù Phật Bồ-tát có thị hiện cũng chẳng thể giúp nổi, đạo lý này chúng ta luôn phải hiểu được. Thế là chúng ta liền hiểu rõ, trong tất cả pháp thì quả thật đúng như điều mà Bồ-tát Phổ Hiền nói: Cúng dường pháp là đệ nhất. Phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyên trong kinh Hoa Nghiêm, nói về sự so sánh của bố thí cúng dường thì cúng dường pháp là đệ nhất. Chúng ta phải có tâm tu cúng dường pháp, giúp đỡ tất cả chúng sanh trông thiện căn.

Cho nên tôi thường nói, người xuất gia mặc trên người áo rộng cổ tròn này, cho dù là tỳ-kheo phá giới thì họ cũng trông xuống thiện căn với rất nhiều chúng

sanh rồi, họ đi lại trên đường, bất luận hành vi của họ như thế nào, người ta vừa nhìn thấy hòa thượng này thì liền nghĩ đến Phật, vậy trong a-lại-da đã trồng thiện căn. Trong kinh Công Đức Xuất Gia nói, công đức xuất gia vô cùng thù thắng, thù thắng như thế nào? Phá giới cũng thù thắng, vì bạn giúp người khác trồng thiện căn Phật vào trong a-lại-da thức, hạt giống Phật được gieo xuống rồi. Bản thân bạn phá giới, phạm qui, bạn sẽ đọa địa ngục A-tỳ, nhưng bạn đã giúp rất nhiều người trồng thiện căn, đây là sự thật, bất kỳ ngành nghề nào cũng không thể sánh bằng. Chúng ta từ trên đạo lý này mà quan sát, phân tích thật kỹ thì bạn mới thật sự hiểu được. Chỉ cần a-lại-da thức có thiện căn này thì cuối cùng một ngày nào đó họ sẽ tu hành chứng quả, nếu không có thiện căn này thì khó rồi, quá khó quá khó. Bởi vậy, chư Phật Bồ-tát thị hiện trong mười pháp giới là tùy loại hóa thân, tùy cơ thuyết pháp, trong mọi loại thị hiện thì lấy thị hiện Phật bảo, tạng bảo làm chủ, lấy điều này làm chủ, còn những thị hiện khác là phụ. Bạn đọc phẩm Phổ Môn, vị Bồ-tát thứ nhất hiện thân Phật, hiện thân từ-kheo. Mở 53 lần tham vấn trong kinh Hoa Nghiêm, ba vị phía trước đại biểu cho tam bảo Phật pháp tạng, đạo lý là ở chỗ này. Bản thân chúng ta nhất định phải hiểu rõ, nhất định phải sáng tỏ.

Bốn loại chánh quán này là sự quán sát chính xác, không có mảy may sai lầm. Phía trước nói quán tâm vô thường, chính là “ba tâm không thể được” trong kinh Kim Cang nói. Quán pháp vô ngã chính là vạn pháp giai không, trong kinh Kim Cang nói: “Tất cả pháp hữu vi như mộng huyễn bọt bóng”, lại nói: “Phàm những gì có tướng đều là hư vọng.” Kinh văn này chúng ta đọc rất thuộc, chúng ta cũng nhớ rất rõ ràng, nhưng không thể dùng vào trước mắt. Trước mắt khi sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần liền bị mê hoặc, không biết những tướng này là huyễn tướng, hoàn toàn chẳng thể đạt được. Các pháp đều do duyên sanh, duyên sanh thì vô tánh, không có tự tánh. Hiện tượng của tất cả pháp, chân tướng của nó chính là duyên tụ, duyên tan. Duyên tụ thì hiện tượng này hiện ra, duyên tan thì hiện tượng này liền biến mất. Bạn thật sự thấy rõ ràng rồi, duyên tụ nhưng các pháp không sanh; duyên tiêu mất rồi nhưng các pháp không diệt. Nó không có sanh thì làm gì có diệt? Có sanh thì mới có diệt, đã không sanh thì chỗ nào có diệt? Chúng ta nhất định phải hiểu đạo lý này. Nếu bạn thật sự thông đạt rồi thì trong tâm bạn sẽ thanh tịnh, thân tâm thế giới thấy đều buông xuống, không còn đem nó để ở trong tâm nữa, tất cả đều buông xuống.

Tất cả đều buông xuống rồi thì người hiện nay gọi là thân tâm thư thái, trong Phật pháp gọi là được đại tự tại, bạn nhập cảnh giới được đại tự tại là tự thọ dụng,

bạn tự mình hưởng thụ, tâm địa thanh tịnh, mây trần không nhiễm. Chúng ta ngày nay không làm được, do nguyên nhân gì không làm được? Thường xuyên đọc những câu này mà không thâm nhập để lĩnh hội, nên không khế nhập cảnh giới. Trong kinh Hoa Nghiêm, đại sư Thanh Lương chia ra bốn khoa cho chúng ta, đó là tín - giải - hành - chứng, chúng ta ngày nay mới dừng ở tín giải, chưa có hành chứng, cho nên không có được thọ dụng chân thật, nhất định phải thật sự hành. Hành điều gì? Thay đổi quan niệm của chúng ta, quan niệm thay đổi rồi thì hành vi của chúng ta sẽ thay đổi, lời nói hành vi đều thay đổi. Sau khi thay đổi rồi thì như thế nào? Đó chính là nhà Phật thường nói: “Từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa”; sau khi đại triệt đại ngộ thì nhập cảnh giới Phật, kinh Pháp Hoa gọi là nhập tri kiến Phật, sau khi nhập tri kiến Phật thì dáng vẻ sẽ biểu hiện ra. Ở trong mười pháp giới, bất luận họ hiện thân phận thể nào thì dáng vẻ biểu hiện ra chắc chắn là đại từ đại bi. Phật thị hiện ở thế gian làm gì vậy? Nhất định là mở rộng cửa phương tiện, giúp đỡ tất cả chúng sanh chưa giác ngộ được giác ngộ. Chúng ta ngày nay không có cách gì khế nhập cảnh giới, chính là không biết ba tâm không thể được, không biết muôn pháp đều là không, tứ niệm xứ nói về “quán pháp vô ngã”, vô ngã chính là không.

Định nghĩa của chữ “ngã” này, ở trong Phật pháp nói rất nhiều, nhưng nó có hai ý nghĩa quan trọng nhất. Ý nghĩa thứ nhất là chủ thể, tất cả các pháp không có chủ thể, chính mình không làm chủ được, kể cả thân thể của chúng ta, bản thân chúng ta không làm chủ được thân thể của mình. Nếu tự mình làm chủ thì năm nào cũng là 18 tuổi, vậy tốt biết bao, vì sao nó phải già? Vì sao phải bệnh? Vì tự mình không làm chủ được. Ý nghĩa thứ hai là tự tại, đối với tất cả các pháp, chính mình không thể làm chủ, nên bản thân không được tự tại. Ngày nay chúng ta gọi tự tại là tự do, chúng ta không tự do, mà bị đủ mọi điều kiện hạn chế. Bất kỳ một pháp nào cũng đều không thoát khỏi định nghĩa này, chúng ta phải tỉ mỉ quan sát.

Trung Quán Luận vừa mở đầu nói rất hay: “Các pháp không tự sanh”, không những tự nó chẳng thể sanh, mà cũng không thể cộng sanh. Chúng ta ngày nay phương tiện nói, nói tất cả các pháp đều do rất nhiều nhân duyên mà sanh ra, đây là phương tiện nói, không phải chân thật nói. Trong Trung Quán mới là chân thật nói. “*Không cùng sanh, không phải không có nguyên nhân, thế nên nói vô sanh*”, đó mới là chân thật. Chư Phật Bồ-tát hiểu rõ ràng tường tận, cho nên mới thật sự được đại tự tại, chứng được pháp thân, bát-nhã, giải thoát, ở trong tam đức này đều có “thường, lạc, ngã, tịnh”, quán thân bất tịnh, họ tịnh được rồi; quán thọ là khổ, họ là

lạc, tâm đó là chân tâm thường trụ, các pháp thật sự có ngã, thật sự có chủ tử, thật sự được tự tại. Phàm phu không có điều này, xin nói với quý vị, phàm phu nào không có vậy? Phàm phu ở trong lục đạo không có, ở trong thập pháp giới cũng không có, đến nhất chân pháp giới mới có thường, lạc, ngã, tịnh. Chư Phật Bồ-tát thị hiện ở thế gian, khai thị cho chúng ta, giúp đỡ chúng ta, hướng dẫn chúng ta buông xuống lục đạo, buông xuống mười pháp giới, khế nhập nhất chân pháp giới. Nhất chân pháp giới, chân ở chỗ nào? Pháp thân là chân, bát-nhã là chân, giải thoát là chân. Pháp thân là thể, bát-nhã là trí tuệ có thể chứng được tánh thể, giải thoát là thọ dụng. Đây là tâm từ bi vô tận của Phật đối với tất cả chúng sanh.

Trước đây tôi giảng ba mươi bảy phẩm trợ đạo, tôi đã làm một tổng kết cho tứ niệm xứ, đó chính là câu “nhìn thấu được” mà thầy đã dạy tôi, tứ niệm xứ là nhìn thấu được, tứ như ý tức là “buông xuống được”. Nếu bạn không biết thế nào là nhìn thấu, thế nào là buông xuống thì bạn hãy nghiên cứu hai mục này thật kỹ. Thế Tôn dạy về hai khoa mục này trong kinh luận Đại, Tiểu thừa, chúng ta có thể thường xem thấy. Cho nên cổ đại đức nói, chư Phật Bồ-tát xuất hiện ở thế gian giảng kinh thuyết pháp tóm lại không ngoài ba mươi bảy phẩm trợ đạo. Chúng ta học Phật thì không được xem ba mươi bảy phẩm trợ đạo là Tiểu thừa, như vậy là bạn thấy sai rồi. Theo “Tạng, Thông, Biệt, Viên” mà đại sư Trí Giả của tông Thiên Thai nói thì ba mươi bảy phẩm trợ đạo của Tạng giáo là Tiểu thừa, ba mươi bảy phẩm trợ đạo của Viên giáo là Đại thừa trong Đại thừa, cho nên mới nói “người viên thuyết pháp, không pháp nào không viên”.

Thật sự làm được quán pháp vô ngã thì tâm mới thật sự được thanh tịnh, giống như chư Phật Bồ-tát vậy, vô lượng kiếp đến nay tích lũy công đức, độ hóa vô lượng vô biên chúng sanh mà trong tâm không nhiễm mảy trần. Trong kinh Kim Cang đã tiết lộ tin tức cho chúng ta là: “*Độ vô lượng vô biên chúng sanh mà thực không có chúng sanh nào được độ*”, “thực không có chúng sanh” là trong tâm không dính tướng. Vì sao không dính tướng? Quán pháp vô ngã. Nếu bạn còn có ý niệm kể công thì bạn dính tướng rồi, bạn là phàm phu, không những không ra khỏi mười pháp giới, mà e rằng sáu cõi cũng không ra nổi. Phàm phu nếu muốn ra khỏi sáu cõi là rất khó, “tôi đã làm biết bao nhiêu việc tốt, tôi đã tích biết bao nhiêu công đức”, không sai, ở trong sáu cõi mà hưởng phước báo hữu lậu. Phải đem phước báo hữu lậu biến thành công đức vô lậu, nói thật ra ngay cả công đức vô lậu cũng trọn chẳng thể được thì bạn mới thật sự là công đức vô lậu. Đạo lý này, Bồ-tát Mã Minh ở trong Khởi

Tín Luận dạy chúng ta: “Lìa tướng ngôn thuyết, lìa tướng danh tự, lìa tướng tâm duyên”, đó mới là công đức chân thật. Trong tâm của bạn còn có một mảy may phân biệt, chấp trước thì đều biến thành phước báo hữu lậu, việc tốt dù lớn đến đâu cũng là phước báo hữu lậu.

Đại ý của tứ niệm xứ đã giới thiệu qua với quý vị, trên thực tế thì nghĩa lý của nó không có cùng tận, chúng ta phải lắng lòng mà thể hội, hết lòng nỗ lực tu học. Trong khóa tụng sáng tối, đại đức xưa đem Bát-nhã Tâm Kinh đưa vào trong khóa tụng. Khóa tụng sáng tối, nói lời thành thật, các bạn hãy nghĩ kỹ xem, đó thấy đều là hội tập. Vì sao cổ đức muốn chúng ta mỗi ngày niệm Tâm Kinh một vài lần vậy? Để từng giây từng phút nhắc nhở chúng ta, mục tiêu của Tâm Kinh chính là quán tứ niệm xứ, nếu chúng ta dùng trí tuệ để quan sát thể gian thì chúng ta mới có thể biết được chân tướng của pháp thể gian, chúng ta mới có thể tu tâm thanh tịnh, chúng ta mới biết buông xuống, chúng ta mới không bị dính nhiễm tất cả pháp thể xuất thể gian. Không những không dính nhiễm pháp thể gian, mà pháp xuất thể gian cũng không dính nhiễm. Phật khai thị với chúng ta trong kinh Kim Cang rất rõ ràng: “*Pháp còn phải xả, huống hồ chẳng phải pháp*”, như vậy dần dần chúng ta mới có thể khế nhập cảnh giới của Phật Bồ-tát. Đây là điều mà chúng tôi thường nói là chuyên thân nghiệp báo thành thân nguyện lực, bạn liền được tự tại.

Ở thế gian, toàn tâm toàn lực giúp đỡ tất cả chúng sanh đoạn ác tu thiện, phá mê khai ngộ, chuyển phàm thành thánh, mà bản thân một ý niệm hành thiện cũng không khởi, đó là thanh tịnh thật sự. Dứt khoát không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, chúng ta nên hướng về mục tiêu và phương hướng này mà tiến bước mạnh mẽ, đây gọi là con đường thành Phật. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.

Tập 104 (số 19-014-0104)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ mười sáu, hàng thứ nhất: “*Niệm xứ trang nghiêm nên khéo tu tập quán tứ niệm xứ.*” Điều này chúng tôi đã giới thiệu qua, hôm nay chúng ta sẽ làm tổng kết cho nó. Đây là đoạn thứ nhất trong phẩm trợ đạo, thuật ngữ trong Phật pháp gọi là khoa mục thứ nhất, ba mươi bảy phẩm trợ đạo chia làm bảy khoa mục, đây là khoa mục thứ nhất. Khoa mục đầu tiên đương nhiên cũng là khoa mục quan trọng nhất, là phương tiện ban đầu để chúng ta nhập môn, nếu không bắt tay làm từ chỗ này thì

bạn không có cách gì nhập môn được, cho nên nó quan trọng hơn tất cả. Bốn loại này gọi là quán, ngày nay chúng ta gọi quán là cách nghĩ của bạn, cách nhìn của bạn. Bốn loại này, bao gồm cách nhìn của bạn đối với thân, cách nhìn của bạn đối với sự hưởng thụ trong đời này của bạn, cách nhìn của bạn đối với tâm, cách nhìn của bạn đối với tất cả vạn sự vạn vật ngoài tâm. Nếu cách nhìn của bạn là chính xác thì sau đó mới có thể tu đạo; nếu cách nghĩ, cách nhìn của bạn sai lầm thì cho dù bạn rất tinh cần nỗ lực tu hành, pháp mà bạn tu đều là tà pháp. Trong kinh luận, Phật thường xuyên nhắc nhở chúng ta: “Tâm chánh thì hết thấy pháp đều chánh, tâm tà thì hết thấy pháp đều tà.” Cho nên, nói theo hiện nay thì tứ niệm xứ chính là xây dựng nhân sinh quan, vũ trụ quan chính xác. Ba điều phía trước thuộc về nhân sinh quan, một điều phía sau thuộc về vũ trụ quan, “quán pháp vô ngã” là thuộc về vũ trụ quan, chúng ta tuyệt đối không được lơ là.

Thứ nhất là dạy chúng ta “quán thân bất tịnh”, bạn thật sự hiểu rõ ràng tường tận rồi thì bạn đối với thân tướng sẽ không còn tham luyến, bạn chắc chắn sẽ không vì nó mà tạo tội nghiệp. Chúng sanh tạo nghiệp, vì thân mà tạo nghiệp thì chiếm hơn quá nửa, vì sự hưởng thụ của thân thể, người thế gian gọi là tánh mạng của thân ta, mê vào thân ta mà tạo vô lượng vô biên tội nghiệp, chiêu cảm những việc không như ý cho đời sau. Chư Phật Bồ-tát đã nhìn thấu rồi, nhìn thấu điều gì? Điều đầu tiên là nhìn thấu thân ta, nhìn thấu triệt rõ ràng, sáng tỏ chân tướng của thân ta. Hiểu sáng tỏ rồi thì có phải là không cần thân hay không? Không phải, vẫn cần thân, cần cái thân này để tu tích công đức cho mình. Người thế gian mê muội thân ta, dùng thân để tạo tác tội nghiệp, còn Phật Bồ-tát lợi dụng cái thân này để tích lũy công đức, không như nhau. Từ đó cho thấy, thân ta là công cụ, nó không phải là mục đích, nhất định phải nhận thức rõ ràng điều này.

Trong kinh giáo nói thân của mình và người, tất cả sắc pháp đều bất tịnh, thân của chúng ta, thân của tất cả chúng sanh hữu tình, sắc thân đều là vật bất tịnh. Vì sao bất tịnh? Vì tâm không thanh tịnh, tâm ô nhiễm cho nên thân cũng bị ô nhiễm. Nếu tâm thanh tịnh thì thân thanh tịnh, sự việc này ở trong kinh Phật nói rất nhiều, đó là cảnh chuyển theo tâm. Thân này của chúng ta nếu so với tâm thì thân là cảnh giới, thân là cảnh giới của tâm. Thân từ đâu mà có? Là do tâm biến hiện ra. Mở đầu bộ kinh này, Phật đã nói: “*Tất cả pháp từ tâm tướng sanh*”, thân của chúng ta là từ tâm tướng sanh, khi bạn đến đầu thai, bạn có tướng, có tướng thì mới biến thành thân. Tại sao bạn trở thành tướng mạo này? Tướng mạo này là do bạn tướng trước khi đầu

thai, bạn ưa thích tướng mạo này thì nó biến thành tướng mạo này, từ tâm tướng mà sanh ra. Người thế gian nói di truyền, tướng mạo của con cái rất giống cha, giống mẹ. Nó không phải là di truyền, trong Phật pháp nói bạn ưa thích cha, ưa thích mẹ, ưa thích cái tướng đó của họ, nên bạn biến thành cái tướng đó, không phải di truyền, mà là tướng tượng, tất cả pháp từ tâm tướng sanh. Người xưa nói, thân thể tướng mạo của bạn trước 40 tuổi chịu sự ảnh hưởng của đời trước, sau 40 tuổi thì bạn phải tự mình chịu trách nhiệm về thân thể tướng mạo của mình. Vì sao vậy? Trong đời này, vọng tưởng của bạn, tư tưởng của bạn sẽ làm thay đổi dung mạo của bạn, nếu ý niệm của bạn ác, hành vi ác thì tướng mạo của bạn càng trở nên hung ác; tâm địa của bạn lương thiện, từ bi thì tướng mạo của bạn càng trở nên xinh đẹp, chính là đạo lý này. Từ 40 tuổi trở về sau, thân thể của mình khỏe mạnh, tướng mạo là do tự mình chịu trách nhiệm. Từ dung mạo của bạn, từ thể chất của bạn thì biết được thứ mà bạn bình thường nghĩ tưởng, suy nghĩ, niệm đến là gì, điều này rất có đạo lý.

Chúng ta đều có thể y theo kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo mà tu hành, Thế Tôn chỉ dạy chúng ta trong tổng cương lĩnh ở phần trước: “Ngày đêm thường niệm thiện pháp (ngày đêm không gián đoạn), tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp, chẳng để mảy may bất thiện xen tạp.” Nếu bạn thật sự tu theo đó thì dung mạo của bạn nhất định sẽ giống như Bồ-tát vậy, đây là sự thật, một chút cũng không giả. Thể chất, tướng mạo của chúng ta ngày nay chưa đạt đến trình độ của Bồ-tát, chính là vì chúng ta mặc dù tu thiện nhưng vẫn còn xen tạp bất thiện, cho nên chúng ta chưa đạt được loại quả báo thù thắng này. Một người tu hành có công phu hay không, không cần nói, nhìn qua tướng mạo là biết rồi, nhìn qua động tác của bạn là hiểu rồi. Bạn có công phu hay không, công phu của bạn đến trình độ nào, bạn không thể che mắt người khác được! Bạn chỉ có thể che mắt được người ngu ở thế gian, còn người có trí tuệ, người sáng tỏ thì bạn không thể nào che mắt họ được.

Chư Phật Bồ-tát tuyệt đối không chà đạp thân thể, mà khéo biết lợi dụng thân thể, gọi là “mượn giả tu thật”. Tướng là giả, phàm hết thấy tướng đều là hư vọng, thân tướng này cũng là hư vọng, mượn tướng hư vọng này để tu cái chân thật. Cái chân thật là gì? Trí tuệ chân thật. Trong kinh Vô Lượng Thọ đã nói với chúng ta ba thứ chân thật: “Khai hóa hiển thị chân thật chi tể”, đây là kinh điển Tịnh tông nói, “chân thật chi tể” thì Thiền tông gọi là tâm tánh, “khai hóa hiển thị” chính là minh tâm kiến tánh, đây là thật, minh tâm kiến tánh là thật, “trụ chân thật tuệ” là thật. Trụ chân thật tuệ là gì? Là điều thứ hai của tứ niệm xứ: “quán thọ là khổ”. Trụ chân thật

tuệ, sự hưởng thụ này tốt, đây chính là điều mà Lục tổ Huệ Năng nói trong Đàn Kinh: “Trong tâm đệ tử thường sanh trí tuệ”, trụ chân thật tuệ, ngài không sanh phiền não. Thứ ba là “huệ dĩ chân thật chi lợi”, đây là tha thọ dụng. Thân chúng ta trụ ở thế gian này, đối với tất cả chúng sanh thì phải bố thí cúng dường lợi ích chân thật. Phật Bồ-tát trụ thế chỉ có chân thật, không có hư vọng, sự hưởng thụ của các ngài, thọ là hưởng thụ, thật sự là sự hưởng thụ tối cao vô thượng, là trí tuệ, nhất định không phải phiền não, đây là điểm mà chúng ta cần học tập, cần phải biết rõ.

Điều thứ ba trong tứ niệm xứ dạy chúng ta “quán tâm vô thường”, tâm là ý niệm, ý niệm là hư vọng, không phải chân thật. Trong kinh Lăng-nghiêm gọi cái chân thật là “chân tâm thường trụ”, thường trụ là vĩnh viễn bất biến. Quý vị phải biết, chân tâm là vĩnh viễn bất biến, thanh tịnh tịch diệt. Chúng ta hiện nay trong chân tâm khởi lên ý niệm, ý niệm này gọi là gì? Ý niệm gọi là vô minh, vô minh là tướng động; còn chân tâm là tịch tĩnh, bất động. Nhà Phật nói tu hành, việc quan trọng nhất trong tu hành chính là thiền định. Tại sao Phật giáo coi trọng thiền định đến như vậy? Thiền định không phải nói Thiền tông tu thiền định, mà tám vạn bốn ngàn pháp môn, môn nào cũng là tu thiền định, mọi người phải hiểu đạo lý này, niệm Phật cũng là tu thiền định. Tam học giới - định - tuệ, nếu bạn xa rời định thì làm gì có trí tuệ? Thiền định sanh trí tuệ, loạn tâm sanh phiền não. Loạn tâm là gì? Chính là tạp niệm, niệm trước diệt rồi, niệm sau liền sanh, phàm phu sáu cõi ai cũng đều như thế cả, từ sáng đến tối khởi tâm động niệm, vĩnh viễn không ngừng nghỉ. Bạn muốn dừng ý niệm, “chỉ” chính là định, là chỉ quán. Công phu thật sự là làm sao dừng được vọng niệm của chính mình. Tám vạn bốn ngàn pháp môn chính là tám vạn bốn ngàn phương pháp khác nhau, cách thức khác nhau để dừng được vọng tâm, dừng được tạp niệm. Tịnh tông của chúng ta là pháp môn tiện lợi nhất trong tất cả pháp môn, dùng niệm Phật, dùng phương pháp niệm Phật để dừng vọng tâm của chúng ta lại.

Sáu cõi luân hồi, ba đường ác, vô lượng kiếp đến nay những khổ nạn mà chúng ta đã chịu, căn nguyên là gì vậy? Chính là vọng tưởng, vọng niệm. Cho nên, Phật dạy chúng ta một phương pháp hay, dùng một câu “A-di-đà Phật” để dừng ý niệm lại, dùng một ý niệm này để trừ sạch tất cả mọi ý niệm. Niệm Phật như thế nào thì công phu mới đắc lực? Vọng niệm vừa khởi lên thì niệm “A-di-đà Phật”, đè ý niệm này xuống, mọi lúc mọi nơi đều phải có sự cảnh giác cao độ, ý niệm bất luận là niệm thiện hay là niệm ác, thấy đều phải dẹp sạch. Vì sao vậy? Ý niệm thiện thì đến ba

đường thiện, ý niệm ác thì đến ba đường ác, đều không ra khỏi sáu cõi luân hồi. Muốn thoát khỏi sáu cõi luân hồi thì phải tịnh niệm, chúng ta phải biết đạo lý này.

Người thế gian biết ý niệm ác là không tốt, ý niệm thiện là tốt, đây mới chỉ là biết một mà không biết hai. Ý niệm thiện là tốt, phước báo ở ba đường thiện, nhưng hưởng hết phước báo rồi, sau khi hưởng xong rồi thì ác nghiệp lại hiện tiền, cho nên đây không phải là pháp rốt ráo. Pháp rốt ráo trong Đại thừa nói là “hai bên không lập, trung đạo chẳng còn”, thiện ác là hai bên, hai bên đều buông xả rồi, ý niệm về trung đạo cũng không còn, lúc này thì chân tâm thường trụ hiện tiền, chân tâm thường trụ hiện tiền thì mới là trụ chân thật tuệ, chân thật tuệ thì nhìn thấy chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Chân tướng chính là tâm tánh, trong kinh Vô Lượng Thọ gọi là chân thật chi tế, bạn mới có thể nhìn thấy, mới có thể chứng thực, sau đó sự đại từ đại bi vốn có trong tự tánh, tâm từ bi mới thật sự hiện tiền.

Tối hôm qua, chúng ta nghe Thiên Chúa giáo giảng về tâm yêu thương cho chúng ta, điều mà họ nói thật sự không rõ ràng, không thấu triệt bằng trong kinh Phật nói, tuy cùng một ý nghĩa. Cho nên bà Hứa Triết nói tình thương chính là tôn giáo, khi Lý Mộc Nguyên hỏi bà: “Tôn giáo là gì?” Tình thương chính là tôn giáo, tình thương là đại từ đại bi vốn có trong tự tánh, bên trong hoàn toàn không xen tạp tình thức ở trong đó, xen tạp tình thức thì không phải tự tánh. Trong Phật pháp có bốn loại từ bi: “ái duyên từ bi”, “chúng sanh duyên từ bi”, chúng sanh sáu cõi có hai loại này; “pháp duyên từ bi”, đây là Bồ-tát có; “vô duyên từ bi”, đây là pháp thân đại sĩ có. Pháp thân đại sĩ là vô duyên từ bi, tứ thánh pháp giới trong mười pháp giới là pháp duyên từ bi, trong lục đạo chỉ có ái duyên từ bi và chúng sanh duyên từ bi, vì sao vậy? Họ có tình thức bên trong. Vô duyên từ bi, “vô” là không có tình thức, hoàn toàn là đức năng vốn có trong tự tánh.

Cho nên chúng ta nhất định phải biết, vọng niệm không phải là thứ tốt. Chúng ta ngày nay có tư tưởng, tư tưởng không phải là thứ tốt, bạn xem cổ nhân Trung Quốc tạo chữ, người Trung Quốc thật sự có trí tuệ, chữ “tư” (思) có hình dạng thế nào? Trên chữ “tâm” vẽ từng ô vuông, từng ô vuông thì gọi là tư, “tưởng” (想) là đã dính tướng, trong tâm có tướng, dính vào tướng thì gọi là tưởng; trong tâm khởi phân biệt thì gọi là tư. Tư với tưởng đều không phải là thứ tốt, bạn bỏ đi ô vuông, bỏ đi tướng thì tâm đó gọi là chân tâm. Có tư, có tưởng thì là phạm phu sáu cõi, bỏ đi tư và tưởng thì bạn vượt khỏi sáu cõi. Cho nên, văn tự Trung Quốc là phù hiệu

đầy trí tuệ, cổ nhân tạo ra phù hiệu này chính là dạy chúng ta phải khai mở trí tuệ, vừa nhìn thấy liền hiểu rõ. Bạn có thể không dùng tư tưởng thì thứ mà bạn dùng là trí tuệ chân thật, bạn dùng tư tưởng thì sẽ chướng ngại trí tuệ chân thật của bạn, cho nên nhất định phải biết tâm vô thường không phải là chân tâm.

Cuối cùng dạy chúng ta là sau khi bạn có cách quán chính xác đối với thân mình, bạn lại nhìn ra thế giới, tất cả người, tất cả việc, tất cả vật, ngoài thân chúng ta là thế giới, Phật dùng một chữ “pháp” để làm danh từ thay thế chung. Vạn pháp đều là không, vạn pháp do duyên sanh, phàm là pháp do duyên sanh thì đều không có tự tánh, cũng chính là nói không có tự thể, “thể ngay lúc đó chính là không, trọn chẳng thể được”, vô ngã; “ngã” chính là một tự thể, vạn pháp không có tự thể. Cho nên, Phật nói trong kinh Kim Cang: *“Tất cả pháp hữu vi như mộng huyễn bọt bóng, như sương cũng như chớp, nên quán sát như thế.”* Chữ “quán” này chính là quán tứ niệm xứ, tứ niệm xứ là Phật dạy cho người mới học. Bởi vì tất cả pháp hữu vi đều là mộng huyễn bọt bóng thì bạn làm sao mà quán đây? Phật chỉ dạy chúng ta cụ thể, bạn quán thân, bạn quán thọ, bạn quán tâm, bạn quán pháp, bạn tỉ mỉ quán sát bốn phương diện này, đều là mộng huyễn bọt bóng, đều là trọn chẳng thể được. Trong kinh Kim Cang nói với chúng ta rõ ràng: *“Ba tâm không thể được”*, không thể được chính là vô thường. Cho nên chúng ta nhập môn học Phật thì trước tiên bảo chúng ta nhìn thấu, đây là nhìn thấu, bạn không có công phu này thì làm sao có thể vào cửa được?

Tôi học Phật, tiếp xúc Phật pháp đại khái khoảng một tháng, tôi liền gặp được đại sư Chương Gia, ngày đầu tiên gặp mặt ngài, ngài dạy tôi “nhìn thấu, buông xuống”. Nhìn thấu cụ thể là quán tứ niệm xứ, buông xuống chính là tứ như ý túc (tứ thần túc) ở trong phẩm trợ đạo. Tứ thần túc là buông xuống, tứ niệm xứ là nhìn thấu, tứ chánh cần chính là thập thiện nghiệp đạo, đoạn ác tu thiện, tích lũy công đức là pháp cơ bản của Phật pháp. Lìa khỏi pháp cơ bản thì vô lượng vô biên pháp môn, bất luận bạn siêng năng tu tập như thế nào, cuối cùng cũng đều uổng công, vì bạn không có nền tảng, bạn tu hành không có nền tảng, cho nên nền tảng quan trọng hơn tất cả. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.

CHÁNH CẦN TRANG NGHIÊM

Tập 105 (số 19-014-0105)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ mười sáu, kinh văn hàng thứ hai:

Chánh cần trang nghiêm nên thấy đều có thể đoạn trừ tất cả bất thiện pháp, thành tựu tất cả thiện pháp.

Đây là “tứ chánh cần” trong phẩm trợ đạo. Tứ chánh cần là tinh tấn ba-la-mật, đoạn ác tu thiện. Trong kinh nói với chúng ta, đây là cương lĩnh, phạm vi của nó cũng là sâu rộng vô tận. Câu đầu tiên là đoạn ác pháp đã sanh, câu thứ hai là đoạn ác pháp chưa sanh, “ác đã sanh thì khiến cho đoạn dứt, ác chưa sanh thì làm cho không sanh”, đây là hai điều của đoạn ác. Phạm phu sở dĩ luân hồi vô lượng kiếp đều là kết quả của tạo tác nghiệp bất thiện mà sanh ra. Hiện nay không chỉ ở phương Đông, mà người phương Tây đối với sanh tử luân hồi cũng đang nghiên cứu vô cùng nhiệt huyết, chúng ta nhìn thấy rất nhiều báo cáo. Gần đây, đồng tu từ Mỹ gửi cho tôi bảy quyển sách, mỗi một quyển phân lượng rất nhiều, đều đóng bìa cứng dày cỡ này, Phương Tây thời cận đại đối với những tác phẩm này khá là xem trọng. Tổng hợp tất cả những bài báo cáo lại thì có thể khẳng định rằng luân hồi thật sự tồn tại, con người chắc chắn không phải chết rồi thì tất cả đều hết.

Ở các buổi giảng trước chúng tôi thường nói, người chết rồi thì sẽ rất nguy, phiền phức rất lớn. Nhưng vì sao có luân hồi? Chúng ta đọc rất nhiều bài báo cáo, đều nói không nói rõ ràng. Đối với sự việc này, thật sự nói một cách rõ ràng, thấu triệt là ở trong kinh Phật, đặc biệt là trong kinh luận Đại thừa mới thật sự nhận thức được bộ mặt xưa nay của vũ trụ nhân sinh. Tuy Phật nói rất nhiều, đồng tu học Phật chúng ta cũng nghe rất nhiều, cũng thấy rất nhiều, nhưng đối với cảnh giới trước mắt vẫn cứ mê chấp, không thể nhìn thấu, không thể buông xuống. Đây là do nguyên nhân gì? Nguyên nhân là chưa lĩnh ngộ thấu triệt đối với những đạo lý, chân tướng sự thật mà trong kinh luận đã nói. Biết là có sự việc như vậy nhưng không hiểu rõ, không rõ đạo lý rốt ráo, cho nên mới sinh ra hiện tượng mâu thuẫn trong học Phật. Vẫn mãi không chuyển được ý niệm, không có cách gì chuyển tâm luân hồi thành tâm Bồ-đề, hoặc là giống với điều mà trong kinh Lăng-nghiêm nói là “chân tâm thường trụ”. Chỉ cần đem vọng tâm luân hồi chuyển đổi thành chân tâm thường trụ

thì người này siêu phàm nhập thánh, trong Phật pháp gọi người này là đã giải thoát cứu cánh, đây là chỗ thù thắng của Phật pháp. Sự kỳ vọng của chư Phật Như Lai đối với tất cả chúng sanh là ở chỗ này, hy vọng mỗi một chúng sanh đều giác ngộ, hy vọng mỗi một chúng sanh đều thoát khỏi luân hồi.

Thật ra mà nói, người thoát khỏi luân hồi rất nhiều, A-la-hán thoát khỏi, Bích-chi Phật thoát khỏi, chư vị Bồ-tát cũng thoát khỏi. Tuy họ thoát khỏi nhưng chưa chắc đạt được quả báo cứu cánh viên mãn. Cứu cánh viên mãn là gì? Chúng được pháp thân thanh tịnh, đó mới là cứu cánh viên mãn; chưa chứng được pháp thân thanh tịnh thì không viên mãn, tuy thoát khỏi luân hồi nhưng không viên mãn. Chúng ta nhất định phải biết chân tướng sự thật này. Chúng ta học Phật là học cái gì, là vì cái gì? Nếu vì phước báo trong sáu cõi luân hồi, vậy thì tứ chánh cần là đủ rồi. Bạn biết đoạn ác tu thiện, tích lũy công đức thì bạn chắc chắn được phước báo trời người. Thế nhưng bạn phải nhớ kỹ, không thể thoát khỏi sáu cõi luân hồi. Muốn thoát khỏi luân hồi thì nhất định phải chứng được pháp thân thanh tịnh, đó mới là thật sự thoát khỏi, vĩnh viễn thoát khỏi.

Khởi điểm của tu hành chính là ở đoạn ác tu thiện, chúng ta phải siêng năng làm hai sự việc này. Tứ chánh cần, “cần” là siêng năng, phải hết lòng nỗ lực mà làm. Phật nói bốn điều này gọi là chánh cần, đây là chánh pháp, không phải tà pháp. Cái gì là ác, cái gì là thiện, nhất định phải có năng lực phân biệt. Sự khác biệt căn bản của thiện ác, chúng ta cũng không cần nói quá cao, chính là ở trong cảnh giới trước mắt của chúng ta. Phàm là vì bản thân thì đều là ác, phàm là vì chúng sanh thì đều là thiện, chúng ta phải biết đạo lý này. Người thế gian nói: “Người không vì mình thì trời tru đất diệt”, ý này giống như nói con người khởi tâm động niệm vì bản thân là chuyện bình thường, có người nào mà không vì mình đâu? Tại sao Phật nói vì mình là ác? Cách nói của Phật không giống người thế gian, cũng chính là cách nói của người giác ngộ không giống với người chưa giác ngộ. Vì sao Phật dạy chúng ta như vậy? Người thường xuyên nghe Phật giảng kinh thuyết pháp thì tự nhiên có thể hiểu rõ.

Phật nói với chúng ta mười pháp giới được hình thành như thế nào. Chư Phật Như Lai trụ nhất chân pháp giới, mười pháp giới được hình thành như thế nào? Mười pháp giới là do vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chúng sanh biến hiện ra, trong kinh thường nói “tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”. Chư Phật Như Lai không có tâm

tướng, cho nên các ngài trụ ở nhất chân pháp giới; trong mười pháp giới có tướng, có ý niệm. Phật đem tâm tướng nói thành ba loại khác nhau là: kiến tư, trần sa, vô minh, ba việc này thường gọi là phiền não. Trong kinh Hoa Nghiêm, Phật không dùng danh từ này, Phật đã dùng một cách nói khác là: vọng tướng, phân biệt, chấp trước. Vọng tướng là vô minh phiền não, phân biệt là trần sa phiền não, chấp trước là kiến tư phiền não. Khi bạn khởi ba loại phiền não này thì đem nhất chân pháp giới biến thành mười pháp giới. Trong mười pháp giới có tứ thánh lục phàm, lục phàm thường được gọi là lục đạo luân hồi, cảnh giới này rất không tốt. Trong cảnh giới luân hồi của lục phàm thì có vọng tướng, phân biệt, chấp trước, đặc biệt là chấp trước nghiêm trọng.

Mọi người đều đọc qua kinh Kim Cang, cô đức nói với chúng ta, bộ kinh này văn tự không nhiều, chỉ có 5.000 chữ, được phân thành hai phần là thượng và hạ. Phần thượng, Phật dạy chúng ta lìa tướng, lìa tướng tức là lìa chấp trước; phần hạ dạy chúng ta lìa kiến, lìa kiến tức là lìa phân biệt. Bạn có thể lìa bốn tướng, không ngã tướng, không nhân tướng, không chúng sanh tướng, không thọ giả tướng thì lục đạo luân hồi sẽ không còn nữa, thoát khỏi rồi; tuy thoát khỏi nhưng bạn vẫn còn phân biệt, vẫn còn kiến. Nếu cũng lìa khỏi bốn kiến, không ngã kiến, không nhân kiến, không chúng sanh kiến, không thọ giả kiến thì chúng ta thoát khỏi mười pháp giới, thoát khỏi tứ thánh pháp giới, như vậy mới có thể chứng được nhất chân pháp giới. Nếu chúng ta hiểu rõ đạo lý này thì tự nhiên sẽ giác ngộ.

Vì sao Phật nói khởi tâm động niệm vì bản thân là ác? Khởi tâm động niệm vì chính mình là dính tướng, “tướng ta”, chấp trước kiên cố tướng ta. Hay nói cách khác, bạn vĩnh viễn không thoát khỏi luân hồi, vậy bạn nói xem, đây là thiện hay là ác? Người khởi tâm động niệm vì bản thân, tâm này là tâm luân hồi, tâm này không thoát khỏi lục đạo luân hồi. Phật dạy chúng ta trước tiên hãy chuyển đổi ý niệm, ta khởi tâm động niệm vì chúng sanh, khởi tâm động niệm vì Phật pháp, chuyển đổi quan niệm này lại. Chuyển đổi lại rồi, tuy có phân biệt nhưng bạn có năng lực thoát khỏi lục đạo luân hồi, ít nhất bạn có thể nâng lên đến cảnh giới của tứ thánh pháp giới. Nếu như ngay cả bốn kiến bạn cũng phá rồi thì chúc mừng bạn, bạn chính là pháp thân đại sĩ, bạn đã thoát khỏi mười pháp giới. Phật là căn cứ theo đạo lý và chân tướng sự thật này mà chỉ dạy chúng ta, ngài dạy rất hay.

Trong cửa Phật thường nói, chúng sanh căn tánh có lợi, độn. Loại người nào là lợi căn vậy? Có thể đem tự tư tự lợi buông xuống, danh văn lợi dưỡng buông xuống, ngũ dục lục trần buông xuống, tham sân si mạn buông xuống thì người này là lợi căn. Người đại phàm lợi căn thì trong một đời này chắc chắn thành tựu. Người độn căn thì không buông được mười sáu chữ này, mười sáu chữ này là gốc rễ của luân hồi, “tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, tham sân si mạn” chắc chắn không phải là những thứ tốt. Thế nhưng người thế gian vẫn cứ tham ái, tham ái này gọi là mê hoặc. Người học Phật chúng ta nghe lời giáo huấn của Phật thì phải giác ngộ, phải quay đầu, nhất định không bị mê hoặc, biết những thứ này đều là tội nghiệp. Nếu đã có thì phải đoạn, chưa có thì phải phòng ngừa, nhất định không được để niệm ác sanh khởi, nhất định không được có hành vi ác. Nếu như có niệm ác, có hành vi ác, hiện tại bất luận bề ngoài tốt đến đâu, qua mấy năm sau là vào tam đồ địa ngục.

Cho nên, tu học Phật pháp phải trọng thực chất, không trọng hình thức. Chúng ta giúp cho bản thân thì chính là hoàn toàn buông xuống. Thân thể này còn ở thế gian thì phải cố gắng tận dụng nó. Trong cửa Phật thường nói là mượn giả tu thật, thân thể này là giả. Thật là gì? Thật là minh tâm kiến tánh, thật là nhất chân pháp giới. Chúng ta phải mượn thân xác giả tạm này trong mấy chục năm mà tu, tu là tu chánh, tu sửa tất cả sai lầm lại cho đúng, nâng cao chính mình đến nhất chân pháp giới thì đời này của bạn sẽ không uổng phí, đời này của bạn thật sự có ý nghĩa, có giá trị. Nếu như không thể nâng cao, thoát khỏi luân hồi, khế nhập nhất chân pháp giới thì một đời này chúng ta vẫn là sống say chết mộng như cũ, mơ mơ hồ hồ trải qua một đời, sau khi mạng sống kết thúc thì lại phải đi đầu thai luân hồi tiếp. Phật nói với chúng ta, đời sau đầu thai có thể có được thân người là rất hiếm hoi. Đại đa số đi về đâu? Đi vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Cho nên người có thể giữ được thân người, đời sau còn được thân người, đó là việc tương đối không dễ dàng. Nhất định phải biết đoạn ác tu thiện thì mới có thể giữ được thân người.

Nếu muốn thoát khỏi luân hồi, thoát khỏi mười pháp giới, bạn hãy suy nghĩ xem, Thích-ca Mâu-ni Phật trải qua đời sống như thế nào? Loại hành nghi đó của ngài chính là hành nghi của Phật Bồ-tát, là đời sống của chư Phật Như Lai, đối với tất cả pháp của thế gian này mảy trần không nhiễm. Đời sống của ngài đơn giản. Ngài chẳng phải không có được danh văn lợi dưỡng, ngài vừa sinh ra là có được ngay, ngài sinh ra là vương tử, nếu không xuất gia tu hành thì tương lai ngài làm

quốc vương, kế thừa ngôi vị của phụ thân ngài, cổ nhân nói là: “Tôn quý là thiên tử, của cải khắp bốn biển.” Ngài cái gì cũng đều có, ngài đã từ bỏ, rũ sạch, ngài làm cho chúng ta thấy. Buông xuống tự tư tự lợi, buông xuống danh văn lợi dưỡng, Thích-ca Mâu-ni Phật thật sự đã buông xuống, ngài biểu diễn cho chúng ta xem, không phải là giả. Buông xuống sự hưởng thụ ngũ dục lục trần, buông xuống tham sân si mạn, ngài làm được rồi, đó là người thật sự giác ngộ, người đó được gọi là Phật-đà, người đó được gọi là Bồ-tát, người đó không ở trong mười pháp giới, hưởng hồ là ở sáu cõi? Đây là điều mà chúng ta phải học, đây là thật sự học Phật.

Đoạn ác phải như cách đoạn đó của Thế Tôn, tu thiện cũng phải như cách tu của Thế Tôn. Thế Tôn cả đời tu thiện thế nào? Tu ba loại bố thí. Bố thí tài, Thế Tôn không có tiền của, ngài dùng thân thể; thân thể là nội tài, dùng thân thể để phục vụ cho xã hội, đây là thuộc về bố thí tài. Dùng thân thể, dùng thể lực, mỗi ngày đi khắp nơi dạy học, giáo hóa chúng sanh, đây là bố thí nội tài. Nội dung dạy học là giúp người khai ngộ, giúp đỡ người, chỉ dạy người khác đoạn ác tu thiện, chỉ dạy người phá mê khai ngộ, đây là bố thí pháp. An ủi thăm hỏi một số chúng sanh khổ nạn, hòa thành một thể với đời sống của họ, khiến họ sanh tâm hoan hỷ, đây là bố thí vô úy. Đây là sự nghiệp mà Thích-ca Mâu-ni Phật làm cả đời, ngài dạy Bồ-tát lục độ, tứ nhiếp pháp thì ngài đã làm được rất viên mãn rồi. Điều mà ngài thể hiện trong một đời là tận tụy với sự nghiệp, sự nghiệp của ngài là giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa. Từ khi thị hiện thành Phật cho đến lúc rời khỏi thế gian này, suốt 49 năm không có một ngày nghỉ ngơi, hằng ngày giáo hóa chúng sanh, hằng ngày giảng kinh thuyết pháp, đây là “chánh cần”, chúng ta cần phải biết, phải học tập. Cho nên chúng ta học Phật, Thích-ca Mâu-ni Phật chính là tấm gương của chúng ta. Mỗi ngày chúng ta cúng dường hình tượng Thích-ca Mâu-ni Phật, nhìn thấy ngài thì phải hướng về ngài học tập. Nếu không học được thì phải sanh tâm hổ thẹn, phải hết lòng nỗ lực không ngừng nâng cao bản thân. Ý nghĩa của đoạn này vẫn chưa giảng hết, hôm nay chỉ nói đến đoạn ác, còn lại hai điều phía sau là tu thiện. Tốt rồi, hôm nay chúng ta giảng đến đây.

Tập 106 (số 19-014-0106)

Hôm nay có rất nhiều đồng tu đến từ Trung Quốc, cơ duyên hội tụ của chúng ta vô cùng hiếm có. Hôm qua có đồng tu đã nêu ra bốn vấn đề, để tôi nhân thời gian này giải đáp một cách đơn giản cho họ, kính Thập Thiện Nghiệp Đạo ngày mai

chúng ta bắt đầu giảng tiếp, những vấn đề này có thể nói là vấn đề chung của người học Phật chúng ta.

Vấn đề thứ nhất, họ hỏi: “Có người xuất gia đề xướng bảy ngày tinh tấn niệm Phật, không ăn cơm mới được xem là tinh tấn, nhưng có thể uống nước, khi buồn ngủ vẫn có thể ngủ, có người đã chịu đựng được mười ngày không ăn cơm, rất nhiều người làm theo phương pháp này. Đề xướng như vậy có như pháp hay không?”

Đức Phật vô cùng từ bi, đối với 3.000 năm sau, tức xã hội ngày nay, ngài thật sự rõ như lòng bàn tay, Phật nói trong kinh Lăng-nghiêm: “*Thời kỳ mạt pháp, tà sư thuyết pháp như cát sông Hằng*”, thời mạt pháp mà ngài nói chính là chỉ thời đại hiện nay của chúng ta. Chúng ta làm thế nào phân biệt pháp này là chánh hay tà? Trước khi nhập diệt, Phật đã có bài khai thị quan trọng cho các đệ tử sau này, chính là tứ y pháp, điều thứ nhất là “y pháp, bất y nhân”. Vậy bảy ngày tinh tấn niệm Phật này có như pháp hay không? Chúng ta hãy xem trong kinh điển có nói hay không? Nếu trong kinh điển không có thì đó chính là họ nói, không phải Phật nói, điều mà họ nói thì chúng ta nhất định không được làm theo, [nếu làm theo thì] đó là bạn y nhân, bất y pháp rồi, chúng ta phải y pháp, bất y nhân.

Kinh điển Tịnh độ rất dễ dàng tra cứu, kinh điển Tịnh độ thuần chân là ba kinh và một luận, các bạn hãy xem trong kinh Vô Lượng Thọ, kinh A-di-đà, kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật có cách nói này hay không? Có nói không ăn cơm mới được xem là tinh tấn hay không? Điều này tôi mới nghe nói lần đầu, trước đây tôi chưa từng nghe nói bao giờ. Không ăn cơm mới được xem là tinh tấn, đâu có loại đạo lý này! Tinh tấn niệm Phật, trước đây tôi ở Đài Loan, lão cư sĩ Lý Bình Nam đã làm hai lần Phật thất, sau hai lần thì không làm nữa, tôi hướng về thầy thỉnh giáo tại sao không làm nữa? Thầy nói hiện nay chúng sanh không phải loại căn cơ này. Thế nào gọi là “tinh tấn niệm Phật”, “Phật thất tinh tấn” vậy? Niệm Phật 24 giờ không gián đoạn, niệm Phật bảy ngày bảy đêm không gián đoạn, một câu Phật hiệu niệm đến cùng, đây gọi là tinh tấn. Tôi biết là bảy ngày bảy đêm không ngủ, nhưng chưa từng nghe nói là không được ăn, điểm tâm đều có hộ pháp chuẩn bị chu đáo, khi bạn đói thì có thể ăn bất cứ lúc nào, nhưng không có ngủ. Nhưng họ thì làm ngược lại, họ có thể ngủ, không được phép ăn, điều này chưa từng nghe nói bao giờ; trong kinh luận đã không có quy củ này, tổ sư cũng không có cách nói này, vậy thì việc này không đủ để tin nhận.

Căn tánh của người hiện nay nếu so với người xưa, nói thật ra là kém rất xa, rất xa. Nguyên nhân ở chỗ nào vậy? Môi trường sống hiện nay của chúng ta không giống như người xưa. Mọi người đều biết, vào thời xưa dân số ít, kết cấu xã hội đơn giản, tâm hạnh con người thuần phác, thật thà chất phác, ít vọng niệm, ít dục vọng, ít tạo nghiệp, cho nên họ dễ dàng được lợi ích. Hiện nay khoa học kỹ thuật phát triển, tôi thường hay nói, khoa học kỹ thuật là ma thuật, trò lừa bịp của ma vương, không phải của Phật Bồ-tát. Nếu Phật Bồ-tát muốn làm việc này, Phật Bồ-tát thông minh tuyệt đỉnh, 3.000 năm trước đã có thể tạo ra rất nhiều máy móc để chúng ta bay lượn giữa các hành tinh trong vũ trụ rồi, vì sao các ngài không làm? Bạn nghĩ xem, ma muốn làm, Phật không làm, vì sao Phật không làm? Phật hy vọng tất cả chúng sanh thoát khỏi lục đạo, thoát khỏi mười pháp giới; thoát khỏi lục đạo, thoát khỏi mười pháp giới thì cần tâm thanh tịnh, cần giới định tuệ. Khoa học kỹ thuật phát triển làm ra đủ loại biến hóa, khiến cho giới định tuệ của bạn thấy đều hủy sạch, các bạn nghĩ xem có phải đạo lý này hay không? Đây là hai con đường.

Ngày nay, chúng ta nhìn thấy ở ngoại quốc có rất nhiều sách vở, đặc biệt là những năm gần đây, nói về lục đạo luân hồi, nói rất nhiều, hiện nay người nước ngoài càng ngày càng tin. Tin có luân hồi thì sự việc sẽ thế nào? Tin có luân hồi mà bạn không ra khỏi luân hồi thì có lợi ích gì? Phật giúp chúng ta thoát khỏi luân hồi, không những thoát khỏi lục đạo luân hồi mà còn thoát khỏi mười pháp giới. Chúng tôi đọc rất nhiều sách của phương Tây nói về luân hồi, chúng tôi nhìn thấy cũng rất hoan hỷ, nhưng biết rất rõ là nó không cứu cánh, họ đã dùng rất nhiều phương pháp khoa học để chứng minh xác thực. Người chết rồi chẳng qua là đổi thân thể mà thôi, vẫn ở trong lục đạo, người phương Tây đối với điều này là phát hiện mới. Chân tướng sự thật này vào mấy ngàn năm trước, trong Ấn Độ giáo cổ xưa đã nói rất rõ ràng, rất tường tận, Phật xuất hiện ở thế gian, thật ra mà nói chính là vì sự việc này, làm thế nào giúp bạn thoát khỏi luân hồi, nói cho bạn biết luân hồi từ đâu mà có, vì sao lại có sự việc này, đây mới là pháp cứu cánh, mới là pháp liễu nghĩa.

Chúng ta nhất định phải nhớ kỹ tứ y pháp, thứ nhất là y pháp, bát y nhân. Pháp của Tịnh tông, nói theo hiện nay thì nhiều nhất là gồm năm kinh một luận, những kinh khác chúng ta không quan tâm, chúng ta theo tông này thì phải theo kinh của tông này, ta tu pháp môn này thì theo kinh của tông này, những điều nói trong kinh khác, đó không phải là pháp môn thuộc tông này của chúng ta thì ta không theo, chúng ta phải biết đạo lý này. Thứ hai là “y liễu nghĩa, bát y bất liễu nghĩa”, thế nào

gọi là liễu nghĩa? Tôi dựa theo phương pháp lý luận này mà tu hành, tôi thật sự có thể ra khỏi tam giới, thật sự có thể chứng được Phật quả thì kinh này đối với tôi là liễu nghĩa; hay nói cách khác, liễu nghĩa thì nhất định là khế cơ, khế lý. Khế lý mà không khế cơ thì không phải liễu nghĩa, khế cơ mà không khế lý cũng không phải liễu nghĩa, chúng ta phải biết điều này. Thứ ba là “y nghĩa, bất y ngữ”, điều này còn quan trọng hơn nữa. Hiện nay rất nhiều người phản đối bản hội tập, đây chính là không hiểu được điều này, hiểu điều này thì vấn đề được giải quyết rồi, ý nghĩa đúng thì nói nhiều một chút hay nói ít một chút cũng không sao cả. Rất nhiều người không tin bản phiên dịch, cho rằng phiên dịch chắc chắn không thể sánh với nguyên bản, nguyên bản đáng tin, bản phiên dịch không đáng tin.

Hiện nay, kinh Phật được lưu lại toàn là bản phiên dịch, nguyên văn đã thất truyền rồi, cho nên điều này Phật dạy chúng ta, ý nghĩa đúng là được rồi. Nếu có người đề xướng phản đối bản hội tập thì đây thật là không có đạo lý, tại sao nói không có đạo lý? Trong tự viện của cửa Phật chúng ta, khóa tụng sáng tối là bản hội tập, bên trong niệm chú, niệm kinh văn, nghi thức tán tụng hoàn toàn là hội tập, nếu phản đối bản hội tập thì khóa tụng sáng tối đều bị vứt bỏ rồi. Ngoài ra còn có rất nhiều kinh sám Phật sự dùng các bản sám, các bạn thử xem Lương Hoàng Bảo Sám có phải là bản hội tập hay không? Thủy Lục Sám Nghi có phải là bản hội tập hay không? Bạn hãy xem thật kỹ, thấy đều là bản hội tập. Nếu phản đối bản hội tập, vậy tất cả chùa chiền đều không cần làm Phật sự nữa, cũng không cần làm thời khóa sáng tối nữa. Vậy rất tốt, cứ thật thà niệm kinh văn của bản dịch gốc. Thế nhưng đây hoàn toàn là bản hội tập mà, điều này không có đạo lý, những ngôn luận này làm làm lạc chúng sanh, đoạn pháp thân huệ mạng của tất cả chúng sanh. Nếu nói một cách chính xác hơn thì tất cả kinh mà Thích-ca Mâu-ni Phật đã nói trong 49 năm thấy đều là hội tập, chính đức Phật nói rằng ngài không nói một câu pháp nào, pháp mà ngài nói là của cổ Phật nói, cũng là hội tập ý của cổ Phật nói. Thế Tôn như thế thì Không lão phu tử của chúng ta cũng như thế, cả đời Không lão phu tử cũng là làm hội tập, chính Phu tử nói là ngài “thuật lại mà không sáng tác”, thuật lại điều gì? Thuật lại lời của người khác, những điều nói ra đều là của người khác, không có câu nào là của chính mình. Đương nhiên những lời này là lời khiêm tốn, nhưng chúng ta hãy nghĩ thật kỹ, đây là chân tướng sự thật, những đạo lý này chúng ta nhất định phải hiểu. Điều sau cùng rất quan trọng, dạy chúng ta “y trí, bất y thức”, trí là gì? Phải làm theo lý trí, không được làm theo tình cảm, gặp những cảnh giới này thì phải

suy nghĩ nhiều, không được mù quáng làm theo; mù quáng làm theo là y thức, bất y trí. Bạn không có trí tuệ, bạn làm theo tình cảm thì sao bạn không mê cho được? Đây là vấn đề thứ nhất.

Vấn đề thứ hai, họ nói: “Hiện nay, có một số nơi đã in một quyển sách tên là *Niệm Phật cảm ứng lục*, trong sách nói về thần thông cảm ứng, thông qua phương pháp ngồi thiền nhập định, đến thế giới Tây Phương Cực Lạc tham gia cuộc thi do A-di-đà Phật và Thích-ca Mâu-ni Phật chủ trì. Trong sách còn nói, họ đã chính mắt nhìn thấy lão pháp sư Tịnh Không ở thế giới Cực Lạc, và thường nhìn thấy cư sĩ này, cư sĩ nọ hiện nay vẫn còn ở thế giới chúng ta. Cách nói như vậy của cuốn sách này có như pháp hay không?”

Xin thưa với quý vị, hoàn toàn không như pháp, họ đến thế giới Cực Lạc nhìn thấy tôi ư? Tôi chưa đến thế giới Cực Lạc thì làm sao họ đến thế giới Cực Lạc nhìn thấy tôi được? Đây là đề xướng mê tín. Có thể nói về cảm ứng, nhưng không được nói nhiều. Ở trong Phật pháp đều có thần thông cảm ứng, nhưng Phật tuyệt đối không dùng thần thông cảm ứng làm Phật sự. Làm Phật sự là ý nghĩa gì vậy? Hiện nay gọi là giáo hóa chúng sanh. Phật nhất định không dùng phương pháp cảm ứng hay phương pháp thần thông để giáo hóa chúng sanh. Vì sao vậy? Nếu dùng loại phương pháp này, chúng ta sẽ không có năng lực phân biệt ma và Phật, vì ma cũng có thần thông, ma cũng có cảm ứng, Phật dùng phương pháp gì giáo hóa chúng sanh? Dùng giảng kinh thuyết pháp, ma không biết giảng kinh thuyết pháp. Cho nên, Thích-ca Mâu-ni Phật rất cao minh, phương pháp tôi dùng thì anh không biết, cái anh biết dùng thì tôi không dùng, tuy tôi cũng biết dùng nhưng tôi không dùng. Hai việc này có sự khác biệt nên Phật và ma có khác biệt rồi. Bạn hãy xem tổ sư đại đức các đời, có người nào dùng thần thông không? Có ai nói cảm ứng đâu? Hoàn toàn là thuyết kinh giảng đạo, đem những đạo lý lớn này nói rõ ràng với mọi người, để họ tự mình khế nhập, đây là nguyên tắc mà mỗi một vị Phật giáo hóa chúng sanh. Chúng ta hiểu rõ, chúng ta nhất định phải tuân thủ. Cho nên loại sách này không như pháp, truyền bá loại sách này ở bên ngoài, thật sự mà nói là có hại đối với tôi. Người ta không biết, cho rằng pháp sư Tịnh Không đề xướng mê tín, pháp sư Tịnh Không luyện thần thông, đây là phá hoại hình tượng của Phật pháp, đây là tội lỗi chứ không có công đức. Cho nên, loại sách này tốt nhất là đem nó tiêu hủy, không nên lưu thông.

Vấn đề thứ ba, họ nói: “Hiện nay có người đề xướng *pháp môn bốn nguyện* đã hại không ít người. Trước đây còn tinh tấn niệm Phật, hiện nay không những không niệm nữa, mà còn nói lão pháp sư Tịnh Không đã hại họ uổng phí mấy năm công phu; và nói, chỉ cần vừa phát nguyện là A-di-đà Phật đã chuẩn bị xong vé máy bay cho họ rồi, lâm chung mười niệm thì có thể lên phía trước cầm lấy vé máy bay, liền có thể bay đến thế giới Cực Lạc.”

Lời nói này, tôi không biết các bạn có tin hay không, nhưng lời nói này là không chính xác, “bốn nguyện niệm Phật” là tổ sư đại đức xưa nay đề xướng, điều này không sai, nhưng người hiện nay không hiểu ý của tổ sư, đã xuyên tạc dụng ý của tổ sư. Trước đây có lợi ích, hiện nay không những không có lợi ích, ngược lại còn có hại. Bốn nguyện là nguyện thứ 18 trong 48 nguyện, chúng tôi trong lúc giảng kinh đã giảng rồi, đặc biệt giảng tường tận. Trong 48 nguyện, mỗi một nguyện đều bao hàm 47 nguyện khác, nếu thiếu đi một nguyện thì nguyện này sẽ không viên mãn, đây là đại đức xưa nay nói. Trong 48 nguyện là lấy nguyện thứ 18 làm hạt nhân, nguyện thứ 18 từ đâu mà có vậy? Là từ 47 nguyện khác tổ hợp lại mà ra, do đó thiếu đi một nguyện đều không được, phải hiểu rõ đạo lý này. Bộ kinh Vô Lượng Thọ từ đâu mà có? Bộ kinh Vô Lượng Thọ chính là nói rõ ràng cụ thể 48 nguyện, tuyệt đối không phải chỉ cần duy nhất nguyện thứ 18, những nguyện khác đều không cần, vậy là hồng rồi.

Giống như một căn nhà, cái gì là quan trọng nhất? Cột nhà là quan trọng nhất, nếu nói tôi chỉ cần cột nhà, những cái khác đều không cần, vậy có thể xem là ngôi nhà hay không? Bạn có thể dùng được hay không? Giống như một con người, bộ não là quan trọng nhất, chỉ cần bộ não, những cái khác đều không cần, bạn thử nghĩ xem đây là người gì? Há không nghe trong kinh Hoa Nghiêm nói “một là tất cả, tất cả là một” hay sao? Tất cả, ví như nói toàn bộ cơ thể con người, đây là tất cả. Đầu, mắt, não, tủy, bất kỳ bộ phận nào đều là một ở trong tất cả. Một không thể lìa tất cả, “tất cả là một, một là tất cả”. Chúng tôi thường hay nói với mọi người, một câu danh hiệu A-di-đà Phật này, công đức danh hiệu không thể nghĩ bàn, vì sao vậy? Một câu danh hiệu này chính là 48 nguyện viên mãn, 48 nguyện viên mãn chính là toàn thể kinh Vô Lượng Thọ, mở rộng ra đến tất cả kinh giáo mà chư Phật Như Lai đã nói thì đều không lìa một câu Phật hiệu này. Công đức của Phật hiệu không thể nghĩ bàn, nhưng không được chỉ nắm lấy một cái cục bộ này, không cần toàn thể nữa thì chắc chắn sai lầm, chúng ta học Phật thì nhất định phải thật sự hiểu cho rõ ràng.

Bổn nguyện là gì vậy? Chân thật thông đạt toàn bộ kinh luận của Tịnh độ, nắm lấy cương lĩnh này, vậy là đúng. Không phải nói, tôi nắm lấy cái cương này, lưới không cần nữa. Ví như bắt cá, dây viền lưới gọi là cương, tôi nắm lấy cái cương này rồi, không có lưới, vậy thì bắt được gì? Nắm lấy cương rồi, phía dưới là lưới thì toàn bộ đều nắm lấy rồi. Hiện nay, họ đã hiểu sai bổn nguyện này, chỉ nắm lấy cương mà không có lưới; các bạn muốn vẽ tranh biếm họa, vẽ ra sẽ rất thú vị, họ bắt cá chỉ nắm lấy cương, phía dưới không có lưới. Cổ nhân đề xướng bổn nguyện niệm Phật, họ nắm lấy cương, phía dưới là tấm lưới lớn, quý vị hãy tỉ mỉ suy nghĩ về ý nghĩa này. Họ đề xướng bổn nguyện, đáng tiếc họ không hiểu được thế nào là bổn nguyện. Cho nên, không thể không đọc kinh, không thể không thâm nhập nghiên cứu. Vãng sanh Tây Phương Cực Lạc đâu có dễ dàng như vậy, đâu có hời hợt như vậy, tâm của bạn với tâm của Phật không như nhau, hành vi của bạn không giống với hành vi của Phật thì bạn niệm Phật cũng không thể vãng sanh. Đối với họ, bất luận tâm và hành vi của ta và Phật khác nhau như thế nào, chỉ cần niệm một tiếng “A-di-đà Phật” thì có thể vãng sanh rồi, đây là lừa mình dối người, chắc chắn không có đạo lý này.

Vấn đề sau cùng, họ nói: “Hiện nay có người không những công kích bản hội tập kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ của lão cư sĩ Hạ Liên Cư, mà còn lớn tiếng hô hào nào là hiện tượng Tịnh Không.” Ô, việc này nghiêm trọng, tôi trở thành hiện tượng rồi, việc này có thể không cần quan tâm đến họ. Tuy họ công kích, họ không tin nhưng trên thế giới này người tin tưởng vẫn rất nhiều, họ không tin nhưng ta tin, chúng ta đã đạt được lợi ích chân thật từ bản hội tập này. Chúng tôi tin có không ít đồng tu của chúng ta ngồi đây đều phát tâm học tập bộ kinh điển này, hoằng dương bộ kinh điển này, trong lúc bạn giảng kinh hoằng dương, bạn sẽ phát hiện một hiện tượng là khi giảng bộ kinh điển này thì pháp duyên đặc biệt thù thắng. Bạn không tin thì có thể thử xem, bạn giảng một lần bản hội tập của ngài Hạ Liên Cư, giảng một lần bản của Khang Tăng Khải, bạn thử xem bản nào thính chúng nhiều, bản nào pháp duyên thù thắng, vừa so sánh thì lập tức biết ngay. Năm loại bản dịch gốc cùng với những phiên bản khác bạn cũng giảng thử xem, rồi bạn làm một so sánh, sẽ thấy bản này pháp duyên đặc biệt thù thắng. Sự thù thắng từ đâu mà có? Chư Phật gia trì, long thiên ủng hộ.

Nói đến cảm ứng, gần đây một số đồng tu đến từ Trung Quốc nói cho tôi biết, họ nhìn thấy có quỷ thần nhập vào người nói, hiện nay rất nhiều quỷ thần cũng đang niệm bản hội tập, cũng đang nghe giảng kinh, cũng đang học Phật. Ngay cả quỷ thần

cũng đang học tập, nếu chúng ta không học cho đàng hoàng thì ngay cả quỷ chúng ta cũng không bằng, đây là lời chân thật. Những việc khác chúng ta không cần quan tâm, dùng tâm bình khí hòa để đối diện với hiện thực, dùng tâm yêu thương chân thành mà đối đãi với tất cả người, việc và vật, thật thà niệm Phật cầu sanh Tịnh độ. Nhất định là y giáo phụng hành, phải thông đạt đạo lý trong kinh điển, phải hiểu rõ phương pháp, y giáo phụng hành thì chúng ta trong đời này chắc chắn được lợi ích thù thắng.

Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ mười sáu, hàng thứ hai: *“Chánh cần trang nghiêm nên thấy đều có thể đoạn trừ tất cả bất thiện pháp, thành tựu tất cả thiện pháp.”* Điều này phía trước đã báo cáo với quý vị rồi, câu cuối cùng *“thành tựu tất cả thiện pháp”* vẫn phải giảng một lần nữa. Ba khoa mục đầu tiên trong ba mươi bảy phẩm trợ đạo là căn bản tu học của chúng ta, bất luận học Đại thừa, Tiểu thừa, Hiền giáo, Mật giáo, Tông môn hay Giáo hạ đều không thể đi ngược lại nguyên tắc này, đây có thể nói là nền tảng của giáo dục Phật pháp, là pháp căn bản. Khoa mục thứ nhất là *“tứ niệm xứ”*, phần trước chúng tôi đã giới thiệu qua với quý vị rồi, tứ niệm xứ dạy chúng ta nhìn thấu, *“tứ chánh cần”* dạy chúng ta đoạn ác tu thiện, *“tứ thần túc”* dạy chúng ta buông xuống. Nếu không từ đây mà đặt định nền tảng tu hành thì có thể nói là quyết định chẳng thể nhập môn nơi Phật pháp. Chúng ta phải thường xuyên ghi nhớ ba khoa mục này trong lòng, hết lòng nỗ lực thực hiện nó vào trong đời sống của chính mình, như vậy mới có được thọ dụng.

Chánh cần có bốn pháp, bốn pháp này thực ra là hai cặp thiện - ác. Đối với ác pháp đã sanh, chúng ta phải phản tỉnh, thường xuyên phản tỉnh, chúng ta phải lập tức đoạn trừ ác pháp mà mình đã và đang tạo tác; đối với ác pháp còn chưa sanh, khi chúng ta nhìn thấy người khác tạo ác, nhìn thấy rồi, mình hiện nay vẫn chưa tạo thì phải nhớ kỹ, nhất định không được sanh. Đây là hai điều chánh cần của ác pháp. Về thiện pháp, đối với thiện pháp đã sanh thì phải khiến nó tăng trưởng, tiếp tục không ngừng nỗ lực mà làm; đối với thiện pháp chưa sanh thì phải khiến nó sanh khởi. Đây là hai điều chánh cần của thiện. *“Đều có thể đoạn trừ tất cả bất thiện pháp”*, chúng ta biết đây là hai điều chánh cần của ác pháp thì hai điều chánh cần của đoạn ác bèn có hiệu quả, tất cả ác pháp, bất thiện pháp thấy đều được đoạn trừ. Câu phía sau là *“thành tựu tất cả thiện pháp”*, vậy là hai điều chánh cần của thiện pháp cũng thực hiện được rồi.

Tiêu chuẩn của thiện ác ở đâu vậy? Chính là bộ kinh này; những điều mà trong bộ kinh này nói chính là tiêu chuẩn của thiện ác. Đặc biệt là thập thiện, điều mới học lúc nhập môn quá nhiều, chúng ta không nhớ nổi, cũng không biết bắt tay từ đâu, cho nên Phật nói với chúng ta pháp môn này, gọi là phương tiện ban đầu, gồm mười điều: thân ba, khẩu bốn, ý ba; tương ứng với mười điều này thì là thiện pháp, không tương ứng với mười điều này gọi là ác pháp. Thân tạo giết, trộm, dâm, đây là ác pháp; khẩu thì nói dối, nói ly gián, nói thêu dệt, nói thô ác, đây là ác pháp; ý thì tham, sân, si, đây là ác pháp. Tứ chánh cần, phương tiện ban đầu là từ chỗ này mà dụng công phu, đây là thật sự biết dụng công. Chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói việc làm, dùng tiêu chuẩn của mười điều này để sửa lại cho đúng. Nhất định phải đoạn trừ việc ác, về sau không tạo nữa; với việc thiện thì phải niệm niệm tăng trưởng.

Đến khi nào thành tựu tất cả thiện pháp vậy? Đó chính là đoạn mở đầu của bộ kinh này, Thế Tôn chỉ dạy chúng ta: “*Ngày đêm thường niệm thiện pháp*”, “ngày đêm” là không gián đoạn, ở trong tâm thật sự có thập thiện nghiệp đạo, thường xuyên để ở trong tâm; “*tư duy thiện pháp*”, đây cũng là tư duy thiện pháp ngày đêm không gián đoạn, là tư tưởng thiện, chúng ta từ sáng đến tối, đối với người, với việc, với vật đều phải dùng thiện để đối đãi với nhau, dùng thập thiện mà đối đãi; điều thứ ba dạy chúng ta “*ngày đêm quán sát tất cả thiện pháp*”, ý nghĩa của quán sát là phụng hành, đem sự giữ tâm và tư tưởng của bạn thực hành vào trong hành vi đời sống của mình thì bạn mới có thể thành tựu tất cả thiện pháp. Thiện pháp đạt đến thuần chân viên mãn rồi thì người này chứng được vô thượng Bồ-đề. Đây là Phật quả cứu cánh viên mãn. Cho nên bộ kinh này xem ra không dài, bề ngoài nhìn thấy dường như không quan trọng, nhưng nó vô cùng quan trọng.

Chúng ta ở rất nhiều nơi nhìn thấy hình Phật, đặc biệt là hình Phật vẽ màu, ở phần đầu hình Phật đều có vòng hào quang tròn; tròn là viên mãn, quang là biểu thị cho trí tuệ, trong trí tuệ đã hàm chứa phước đức. Chúng ta tán thán Phật là “quy y Phật, nhị túc tôn”, chữ “nhị” này chính là trí tuệ và phước đức đều cứu cánh viên mãn, quang biểu thị cho ý nghĩa này. Tranh vẽ màu, phía trên hào quang chúng ta luôn nhìn thấy có ba chữ, thông thường nhìn thấy ba chữ này viết bằng chữ Phạn, cũng có khi viết bằng chữ Hoa, ở Trung Quốc đại lục cũng có khi thấy viết bằng chữ Tạng, đọc là “án a hồng” (om ah hum). Ba chữ này nghĩa là gì vậy? Chính là thập thiện nghiệp đạo; “án” là ba thiện của thân, “a” là bốn thiện của miệng, “hồng” là ba thiện của ý. Từ đây có thể biết, thập thiện nghiệp đạo là từ sơ phát tâm mãi cho đến

quả địa Như Lai cứu cánh viên mãn. Sau đó chúng ta mới bỗng nhiên hiểu được, Phật dạy chúng ta điều gì vậy? Chính là dạy chúng ta mười điều thiện này. Chúng ta học Phật là học điều gì? Cũng chính là học mười điều này. Trong cửa Phật, Đại thừa hay Tiểu thừa, quả vị có sự khác biệt rất nhiều, khác biệt này từ đâu mà ra? Do trình độ đạt được trong việc tu học thập thiện mà có sự khác biệt này.

Chúng ta ngày nay học thập thiện, thật ra mà nói, học được không giống. Việc này tự mình nghiêm túc phản tỉnh một chút thì chẳng phải sẽ biết đó sao? Không cần hỏi người khác. Trong tâm ta có thập thiện hay không? Khởi tâm động niệm vẫn là tự tư tự lợi, vẫn là muốn làm những việc tổn người lợi mình thì tâm của chúng ta là bất thiện, niệm này, tâm này tương ưng với thập ác, không tương ưng với thập thiện. Những điều chúng ta nghĩ, những điều chúng ta nói, những việc chúng ta đã tạo đều thuộc về thập ác. Thập thiện chẳng qua là nghe nói mà thôi. Nghe rồi, bản thân rất hoan hỷ, đây chính là mình có thiện căn. Hoan hỷ nhưng vì sao không thể thực hành? Tại sao không làm được? Nhà Phật nói là do nghiệp chướng sâu nặng. Quý vị nhất định phải biết rằng nghiệp chướng rất phiền phức! Nghiệp là tạo tác, khởi tâm động niệm, tư tưởng, lời nói, hành vi, đây là nghiệp. Bởi vì nghiệp của chúng ta là bất thiện, những gì chúng ta tạo tác đều là thập ác nghiệp, đây là nói lời thành thật. Chẳng qua là thập ác nghiệp chúng ta tạo có nặng nhẹ khác nhau mà thôi, tạo nhẹ thì đến ba đường thiện, tạo nặng thì vào ba đường ác. Quả thật là ý niệm ác của chúng ta nhiều, ý niệm thiện ít, làm thế nào để sửa đổi trở lại, khiến niệm thiện của chúng ta nhiều hơn niệm ác thì chúng ta sẽ có tiến bộ, người thông thường gọi là công phu đắc lực, bạn phải thật làm!

Vì sao các bậc Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát đều rất hết lòng nỗ lực làm, còn chúng ta thường hay lơ là, thường hay quên mất? Sự quên mất này trong Phật pháp gọi là “thất niệm”, quên mất ý niệm thiện rồi, thường xuyên thất niệm. Đây là do tập khí ác quá nặng, đúng như điều mà trong kinh Địa Tạng nói: “*Chúng sanh cõi Diêm-phù-đề khởi tâm động niệm không gì chẳng phải tội*”, Phật nói những lời này không hề quá đáng, chúng ta tự mình lắng lòng suy nghĩ thì biết ngay. Cho nên, phải từ đâu mà bắt đầu giác ngộ? Tôi thường khuyến khích các đồng học, bắt đầu làm từ “bỏ đi tự tư tự lợi”. Học Phật có thể khế nhập cảnh giới của Phật hay không? Có thể vào cửa Phật hay không? Trong pháp Đại thừa, vào được cửa Phật là người như thế nào? Là Bồ-tát quả vị Sơ tín, Sơ tín ở trong Thập tín, chúng ta ngày nay chưa đạt được.

Bồ-tát quả vị Sơ tín thì mới được gọi là người thiện, tại sao vậy? Ý niệm tự tự lợi không còn nữa. Phật ở trong kinh giáo gọi là kiến tư phiến não, họ đã đoạn kiến hoặc rồi, đã đoạn 88 phẩm kiến hoặc của tam giới rồi, vậy thì mới vào cửa, đây là lớp một của tiểu học trong Phật pháp. Nếu phân theo 50 cấp bậc thì quả vị Thập tín cũng chưa đạt tới trình độ của tiểu học, vẫn là lớp mẫu giáo; Thập trụ là tiểu học, Thập hạnh là trung học, Thập hồi hướng là đại học, Thập địa là nghiên cứu sinh. Theo cách phân chia như vậy thì ngay cả lớp mầm non của mẫu giáo chúng ta cũng chưa vào được, vẫn ở ngoài cửa, vậy thì chúng ta có gì đáng để kiêu ngạo? Có gì để tự cho mình là tài giỏi đâu? Ngay cả lớp mầm non của mẫu giáo còn chưa vào được, đứng ở ngoài cửa người ta mà nghe giảng, không phải là học sinh chính thức.

Học sinh chính thức thì đã đoạn sạch 88 phẩm kiến hoặc rồi. Điều đầu tiên của kiến hoặc là thân kiến. Đạo lý này, chân tướng sự thật này, chúng ta không thể không hiểu rõ, sau khi thật sự hiểu rõ rồi thì tâm sám hối của chúng ta mới sanh khởi được, tuyệt đối sẽ không còn cống cao ngã mạn, tuyệt đối sẽ không còn tự cho mình là đúng nữa. Thử nghĩ, so với người tu hành của nhà Phật, so với người nào thì chúng ta cũng không thể sánh bằng. Từ chỗ này mà bắt tay vào đoạn ác tu thiện, đây là căn bản, căn bản của căn bản. Nếu chúng ta không dụng công phu ở trên đây thì đời này nhất định luống công, không vào được cửa. May mà Phật có pháp môn mang theo nghiệp vãng sanh, nếu như không có pháp môn mang theo nghiệp vãng sanh này thì có thể nói là cả thế giới một người cũng chẳng thể thành tựu; bất luận bạn tu pháp môn nào, bạn cũng không thể thành tựu, bởi vì chưa buông xuống “ta”.

Trong kinh Kim Cang nói rất hay: “Nếu Bồ-tát còn có tướng ta, tướng người, tướng chúng sanh, tướng thọ giả thì chẳng phải Bồ-tát.” Bồ-tát là học sinh, học sinh quả vị Sơ tín, học sinh lớp mầm non của mẫu giáo, các ngài đã buông xuống tướng ta rồi. Bạn còn chấp trước ta, còn chấp trước đây là cái của ta, vậy là bạn tiêu rồi! Chúng ta muốn buông, vậy bắt đầu buông từ đâu? Trước hết hãy buông cái của ta xuống, đây là vật ngoài thân nên buông tương đối dễ dàng. Tất cả vật ngoài thân đều không chấp trước, tuyệt đối không để ở trong tâm; buông xuống tức là nói trong tâm không còn chấp trước nữa, không còn phân biệt nữa, đây mới là thật sự buông xuống. Nhưng trên sự thì không có trở ngại, cho nên kinh Hoa Nghiêm đến sau cùng nói với chúng ta là “lý sự vô ngại, sự sự vô ngại”. Tại sao trên sự vô ngại vậy? Sự là giả, không phải thật, “phàm những gì có tướng đều là hư vọng”, nó sẽ không sinh ra chướng ngại. Chướng ngại là phân biệt, chấp trước, vọng tưởng, những thứ này là

chương ngại. Bạn phải buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, sau đó ở trong tất cả pháp thế gian bạn mới tùy duyên, bạn mới được tự tại, công phu phải bắt đầu từ chỗ này.

Thế nào gọi là tất cả thiện pháp? Không ta, không người, không chúng sanh, không thọ giả, đây là tất cả thiện pháp, tương ưng với thập thiện. Thập thiện là sự, đối lập với sự là lý, lý và sự không hai. Quan sát từ trên lý, kinh Vô Lượng Thọ cũng dạy chúng ta: “*Quán pháp như hóa, tam-muội thường tịch*”, câu kinh văn này hay, quá tuyệt diệu! “Quán pháp như hóa” là trí tuệ bát-nhã, phải đoạn thập ác, phải tu thập thiện, đoạn ác tu thiện đều là như huyễn, như hóa. Đoạn ác mà không chấp trước đoạn ác, tu thiện mà không chấp trước tu thiện, như vậy bạn chẳng còn là học sinh mẫu giáo nữa, ít nhất bạn đã thăng lên cấp tiểu học, trung học rồi, bạn không còn là Bồ-tát quả vị Thập tín nữa, bạn đã đến Thập trụ, Thập hạnh. “Tam-muội thường tịch” chính là vĩnh viễn gìn giữ “chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, giác”, trong kinh Lăng-nghiêm gọi là chân tâm thường trụ, chân tâm thường trụ của bạn thường xuyên hiện tiền. Mỗi người chúng ta đều có chân tâm thường trụ, nhưng vô cùng đáng tiếc là bị nghiệp chướng che lấp, chướng ngại mất, nên chân tâm thường trụ của chúng ta không lưu lộ ra được, mà đã lưu lộ ra vọng tâm.

Cho nên đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện, nếu bạn không dùng tứ chánh cần thì sẽ không làm được, chắc chắn không làm được, nhất định phải dùng tứ chánh cần. Ở trong đời sống thường ngày, mọi lúc mọi nơi, chúng ta niệm niệm đều phải đề khởi tứ chánh cần. Ý niệm vừa khởi thì lập tức phát giác được niệm này là thiện hay là ác; nếu là ác thì phải mau chóng đoạn trừ; nếu là thiện thì phải sanh khởi. Trong đây đặc biệt phải lưu ý rằng đoạn ác tu thiện đều không chấp trước, trong kinh Bát-nhã gọi là đều không dính tướng. Tốt! Bạn đi con đường này là thuần chánh, trong pháp Đại thừa nói rằng đường bạn đi là trung đạo, trung đạo là Bồ-tát đạo. Đoạn ác tu thiện nếu như có phân biệt, chấp trước ở trong đó thì cũng tốt, cũng xem là không tệ, nhưng đó không phải là Bồ-tát đạo. Có phân biệt, có chấp trước là đường thiện của trời người, không phân biệt, không chấp trước thì là Bồ-tát đạo, cùng là một sự việc nhưng đạo lý trong đó không như nhau. Có phân biệt, không có chấp trước thì đó là đi đường Nhị thừa, cao hơn đường trời người một cấp; họ còn có phân biệt, nhưng hoàn toàn không có chấp trước, khác biệt là ở chỗ này, chúng ta không thể không biết. Do vậy, tông chỉ của điều này chính là dạy chúng ta đoạn ác tu thiện, tích lũy công đức. Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.

THẦN TÚC TRANG NGHIÊM

Tập 107 (số 19-014-0107)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ mười sáu, kinh văn hàng thứ ba:

Thần túc trang nghiêm nên hằng khiến cho thân tâm khinh an, vui vẻ.

Câu này là nói chúng ta thực hành thập thiện nghiệp vào “tứ như ý túc”, tứ như ý túc cũng gọi là “tứ thần túc”. Chúng ta quan sát tỉ mỉ hai danh xưng “thần” và “như ý”, nó còn có tên khác, đó chính là “buông xuống”. Trung Quốc vào thời xưa, người quan cao quyền quý, thứ họ cầm trên tay là gậy như ý, so với điều Phật nói ở đây thì ý nghĩa hoàn toàn tương đồng. Làm thế nào mới có thể như ý? Đầu của gậy như ý quay ngược lại, “quay đầu là như ý”, nhà Phật chúng ta nói “quay đầu là bờ”, quay đầu thì như ý rồi. Bất luận bạn ở trong xã hội có địa vị cao đến đâu, có quyền thế lớn đến đâu, có của cải nhiều đến đâu, bạn phải biết quay đầu, quay đầu là như ý.

Trong Phật pháp gọi là “nhìn thấu, buông xuống”, tứ niệm xứ là nhìn thấu, tứ thần túc là buông xuống; “túc” là đầy đủ, thật sự đạt đến cứu cánh viên mãn. Trong đây có bốn điều Phật dạy chúng ta học tập. Thứ nhất là “dục”, dục là dục vọng. Con người chúng ta có đủ thứ mong cầu, đủ thứ ngưỡng mộ, đây là cái mà tất cả chúng sanh đều có, nếu bạn không thể buông xuống những thứ này thì bạn sẽ không có cách nào thoát khỏi lục đạo luân hồi; sau khi buông xuống bạn liền được đại tự tại. Đạo lý này rất sâu, rất rộng. Buông xuống dục vọng của chúng ta. Ngày nay, quan niệm của người thông thường trên thế giới hiện nay cho rằng, thế giới này không ngừng tiến bộ là do sức mạnh gì thúc đẩy? Sức mạnh của dục vọng; dục vọng đang thúc đẩy thế giới này, khiến thế giới này mỗi ngày tiến bộ. Tiến bộ đến cuối cùng thì như thế nào? Thế giới bị hủy diệt, cùng đi vào chỗ chết. Cho nên bạn thử nghĩ, Phật dạy chúng ta buông xuống, dạy chúng ta quay đầu là có đạo lý hay không? Con người cả đời dốc sức theo đuổi dục vọng, con người này thật đáng thương, cả đời không được nghỉ ngơi. Họ có thể đạt được những hưởng thụ đó, nếu thật sự lảng lờng mà tư duy về sự hưởng thụ đó thì cái được không bù nổi cái mất. Bạn đã trả cái giá quá đắt! Thân tâm của bạn bị áp lực quá lớn! Đây là điều sai lầm.

Chúng ta nêu một ví dụ đơn giản nhất, so sánh người Mỹ với người Trung Quốc. Đời sống vật chất của người Mỹ quả thật tốt hơn rất nhiều so với người Trung Quốc, họ có hoàn cảnh sống rất thoải mái của chính mình, ra khỏi cửa đều có xe hơi để đi, mỗi một gia đình đều có sân vườn, đều có hoa viên, sinh hoạt trong gia đình toàn bộ đều là thiết bị điện khí hóa. Người Trung Quốc chúng ta nhìn thấy rất ngưỡng mộ: “Đời sống của người ta tốt, chúng ta không bằng họ.” Hình như vào năm tám mươi mấy, lần đầu tiên tôi cùng quán trưởng Hàn trở về tổ quốc, đến Đại Liên. Bà con phụ lão ở đó hỏi về đời sống ở Mỹ, khi đó chúng tôi sống ở Mỹ, ai nấy đều biểu lộ ánh mắt ngưỡng mộ. Thế nhưng tôi đã dội cho họ một gáo nước lạnh, tôi nói với họ: “Đời sống của người Mỹ không bằng bà con đâu!” Họ vô cùng kinh ngạc, họ hỏi: “Tại sao vậy? Chúng tôi đi ra ngoài bằng xe đạp, ở nhà cửa thì dột nát, bất kể phương diện nào cũng không thể sánh bằng người Mỹ được.” Tôi nói: “Xin hỏi các vị”, khi đó khoảng chừng hai ba chục người có mặt, “trong các vị có người nào sống trong cảnh nợ nần hay không?” Mọi người hai bên nhìn nhau một lát, một người cũng không có. “Ồ, tuyệt vời! Đời sống của người Mỹ thấy đều là nợ trước, trả sau. Các bạn không có mắc nợ, họ mắc nợ. Từ lúc sanh ra đã mắc nợ, đến chết cũng trả không hết.” Người học Phật chúng ta biết rằng đời sau họ vẫn phải trả nợ. Bạn xem xem áp lực tinh thần của họ lớn cỡ nào, mỗi ngày đều dốc sức làm việc, tại sao làm việc? Vì để trả nợ. Mua nhà, mua xe, dụng cụ gia đình đều là đi vay ngân hàng; ngân hàng cho bạn mượn tiền, công ty bảo hiểm cho mượn, toàn là tiền đi vay mà có, do đó mỗi tháng phải trả.

Vì vậy, bạn đừng cho rằng sự đãi ngộ của người Mỹ cũng rất khá, thông thường một tháng có thể thu nhập đại khái khoảng 3.000 đô-la, chúng ta nghe thấy liền cho rằng: “thật tuyệt vời”; nhưng từ trong thu nhập thông thường, họ nộp thuế hết một phần ba, trả nợ hết một phần ba, có khi còn nhiều hơn một chút, thu nhập 3.000 đô nhưng trên thực tế có thể dùng đại khái chỉ có 700 đến 800 đô. Nếu như bị mất việc thì bạn tiêu rồi. Tại sao vậy? Ngân hàng đến đòi nợ, công ty bảo hiểm đến đòi nợ, phát mại nhà của bạn, phát mại xe của bạn, phát mại thiết bị điện, đồ dùng trong nhà bạn để trả nợ. Cho nên khi mất việc làm thì chẳng còn gì cả, họ sống đời sống như vậy. Còn chúng ta tuy sống vất vả một chút nhưng không mắc nợ! Mỗi ngày sau khi tan sở, tôi nhìn thấy vài người ở trước cửa nhà mình, họ không có sân, ở trước cửa bày một cái bàn nhỏ, ăn đậu phộng, uống rượu lâu năm, thông dong tự

tại, người nước ngoài không có loại tâm tình này, họ làm gì có loại hưởng thụ này! Bạn phải biết được, vui sướng thật sự là buông bỏ dục vọng.

Thích-ca Mâu-ni Phật dạy chúng ta như thế nào vậy? Những điều Phật nói với chúng ta, bản thân ngài thật sự làm được rồi, ngài không phải chỉ nói mà không làm. Ngài có thể sống đời sống sung túc, ngài xuất thân là vương tử, có thể kế thừa vương vị, việc gì phải xuất gia, lại việc gì phải mỗi ngày ăn một bữa giữa ngày, ba y một bát, ngủ nghỉ dưới gốc cây, tại sao phải sống đời sống như vậy? Đó là nói cho chúng ta biết: đời sống này là đời sống hạnh phúc nhất, mỹ mãn nhất, vui sướng nhất, vì trong tâm không có chút mảy may gánh nặng, thân cũng không có một chút gánh nặng nào, tâm địa thanh tịnh, toàn thân thư thái, một chút căng thẳng cũng không có, đây gọi là thần túc, là như ý. Như ý thì có thể sanh thần thông, cho nên gọi là “như ý thông”.

Thế nào gọi là thần thông? Thật ra mà nói, thần thông là năng lực vốn có của chúng ta. Năng lực vốn có của chúng ta tại sao không thể hiện tiền? Bởi vì tâm quá căng thẳng, thân quá căng thẳng, hễ vừa căng thẳng thì trí tuệ, đức năng vốn có của chúng ta thấy đều không lưu lộ ra được. Nếu như trong tâm không có việc gì, thân tâm thoải mái thì trí tuệ, đức năng của bạn sẽ hiện tiền. Cho nên, thần thông không phải là thứ đến từ bên ngoài, mà nó vốn sẵn có trong tự tánh. Trong kinh Đại thừa thường nói tâm tánh của chúng ta với tâm tánh của chư Phật Như Lai không hai không khác; tâm tánh vốn đầy đủ vô lượng trí tuệ, vô lượng đức năng, không phải đến từ bên ngoài.

Con người hà tất phải tham cầu những dục vọng này? Mỗi ngày tăng trưởng tham sân si để phải trả giá quá đắt, bạn hưởng thụ được gì đâu? Mỗi ngày trời vừa sáng là ra ngoài làm việc, đến tối mới trở về, thử hỏi xem, bạn hưởng thụ cái gì? Ở nhà lớn như vậy, cái sân lớn như vậy thì phải dọn dẹp, không có thời gian dọn dẹp. Mỗi tuần người Mỹ làm việc năm ngày, có hai ngày nghỉ là thứ bảy và chủ nhật. Ngày nghỉ họ làm gì vậy? Ngày nghỉ là để dọn dẹp nhà cửa, không được nghỉ ngơi, ở nhà càng lớn thì càng vất vả, không thuê nổi nhân công. Nước Mỹ thuê nhân công là tính theo giờ, một giờ là bao nhiêu tiền? Nhân công tương đối tốt thì một giờ là 10 đô-la; nhân công kém một chút, không có kỹ thuật gì thì một giờ ít nhất cũng là 5 đô-la. Họ làm việc cho bạn tám giờ thì bạn phải trả 40 đô-la đến 80 đô-la. Họ

không phải là làm việc cho bạn một tháng, hay làm việc cho bạn vài tháng, không phải vậy, họ làm việc cho bạn vài giờ thôi.

Cho nên, phần lớn người Trung Quốc ở nước Mỹ không thuê nhân công, đều là tự bản thân mình làm, ngày nghỉ là ngày mệt nhất, việc gì mà phải khổ vậy? Tôi nhìn qua bèn lắc đầu, tôi tuyệt đối không làm việc ngu ngốc này! Một người có một căn phòng là đủ rồi, quét dọn lau chùi rất dễ dàng, mười mấy phút là dọn sạch sẽ. Cho nên, tôi nói đó không phải là người ở nhà, mà là nhà ở người, người là nô lệ của ngôi nhà. Đây là do nghĩ không thông, nhìn không thấu nên mới làm việc ngu ngốc này; nhìn không thấu, không buông xuống. Một đời trôi qua rồi cũng không biết vì sao như vậy, sống không biết sống như thế nào, bạn nói xem đáng thương biết bao! Đáng buồn biết bao!

Phật dạy chúng ta phải cầu điều gì? Chúng ta phải cầu giác ngộ, đây là sự thật. Chư Phật Bồ-tát trong mỗi niệm đều cầu giác ngộ, cầu sáng tỏ chân tướng của vũ trụ nhân sinh, họ tuyệt đối không cầu danh văn lợi dưỡng, tuyệt đối không cầu sự hưởng thụ ngũ dục lục trần, đời sống luôn ở mức thấp nhất. Đời sống ở mức thấp nhất, thật không ngờ lại là đời sống hạnh phúc nhất, mỹ mãn nhất, cứu cánh nhất của đời người, đạo lý này không có người hiểu! Ngày nay nói ra cũng không có người tin. Nhưng nếu tư duy thật sâu, lắng lòng mà quan sát thì bạn mới có thể nhìn thấy, tất cả mọi thứ trên thế gian đều là phiền toái. Đến cuối cùng bạn nhận ra rằng, ngay cả thân thể này cũng là sự phiền toái. Vật ngoài thân càng nhiều, gánh nặng của bạn càng nặng, cuộc sống của bạn càng vất vả. Những điều mà Phật Bồ-tát, tổ sư thị hiện, hãy suy nghĩ thật kỹ, lắng lòng mà quan sát, chúng ta sẽ giác ngộ, sẽ hiểu rõ thôi.

Mọi thứ đều phải buông xuống, nhất tâm chỉ cầu chánh giác, cả đời vì người khác, không vì bản thân, đây là người vui sướng nhất. Bậc tiên hiền của Trung Quốc thường nói: “Giúp người là gốc của niềm vui”, khi chúng tôi học tiểu học, thầy cô thường nói với chúng tôi như vậy, hiện nay chúng tôi tự mình thể hội được rồi, giúp người là niềm vui chân thật, giúp đỡ người khác là niềm vui thật sự. Tất cả danh lợi, hưởng thụ ngũ dục lục trần mà bản thân ham muốn, đó là đau khổ thật sự. Khổ hay vui không có tiêu chuẩn nhất định, thế nào là khổ thật sự? Thế nào là vui thật sự? Người hiểu được không nhiều. Người thật sự hiểu được, thông đạt sáng tỏ thì mới có thể hiểu được câu “liạ khổ được vui” mà Phật thường nói trong kinh, chúng ta mới thể hội được tinh nghĩa của câu này.

Chúng ta hiện tại đang tu học Phật pháp, có rất nhiều thứ thiết yếu chúng ta vẫn phải tìm tòi để làm tham khảo. Trong đời sống vật chất thì chúng ta nhất định phải hài lòng. Để giáo hóa chúng sanh thì có rất nhiều phương tiện quyền xảo mà chúng ta không thể không biết, Phật dạy chúng ta “tứ nhiếp pháp”, phần trước tôi đã giảng qua, tứ nhiếp pháp là nguyên lý, nguyên tắc tiếp dẫn chúng sanh, cho nên Phật pháp là vô cùng linh hoạt. Ngày nay tuy chúng ta có một số thọ dụng về mặt vật chất, hoặc là về mặt tinh thần, trên hình tướng thì có, nhưng trong tâm lý thì không được có. Có trên hình tướng để làm gì? Để tiếp dẫn chúng sanh. Nếu người học Phật chúng ta ngày nay ai nấy đều giống như Thích-ca Mâu-ni Phật, mỗi ngày đi ra ngoài khát thực, không có gì cả, vậy thì thế gian không có người nào dám học Phật, vừa nhìn thì thấy: “Học Phật nguy quá! Anh xem, đáng thương đến như vậy, hằng ngày ra đường ăn xin. Thôi, không nên học Phật nữa.” Cho nên, vì tiếp dẫn chúng sanh, chúng ta cũng phải làm đẹp dáng vẻ bề ngoài của mình, để chúng sanh thế gian nhìn thấy mà sanh tâm hoan hỷ. Nhưng dáng vẻ bề ngoài này, bản thân bạn không được bị dáng vẻ bề ngoài làm mê mờ, bằng không thì hỏng ngay! Bản thân phải giác ngộ, dáng vẻ bề ngoài này là để cho người khác xem, tuyệt đối không phải tự thọ dụng. Bản thân tâm địa thanh tịnh, chẳng có gì cả, thân tâm thế giới tất cả đều buông xuống, bạn mới được như ý, vậy mới gọi là “thần túc”.

Trong kinh Hoa Nghiêm thì Thiện Tài đồng tử là tấm gương tốt để giáo hóa chúng sanh, đặc biệt là tiếp dẫn chúng sanh thời đại mạt pháp. Thời mạt pháp so với thời kỳ chánh pháp, hoàn cảnh xã hội không giống nhau. Xã hội trước đây là bảo thủ, người thế gian đối với đời sống cần khổ thì không ai không tán thán, không ai không hoan hỷ; hiện nay quan niệm và giá trị quan của người thế gian này hoàn toàn tương phản, đời sống của bạn rất nghèo hèn thì không có người coi trọng bạn. Phật pháp là “hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức”, nhất định phải quán sát căn cơ. Thời đại đó cần phải dùng phương pháp gì để giáo hóa chúng sanh, còn thời đại hiện nay cần phải dùng phương pháp gì để giáo hóa chúng sanh, chúng ta phải biết rõ. Người trước đây ưa đọc sách thì tặng sách, đó thật sự là tâm hoan hỷ, như nhận được của báu. Hiện nay tặng họ sách, họ không cần nữa. Vì sao vậy? Họ không muốn xem. Hiện nay, bạn tặng tivi thì họ cần, họ rất hoan hỷ, vậy chúng ta làm thế nào biến Phật pháp thành tivi tặng cho họ. Phải biết được khế cơ, khế lý, Phật thường nói như vậy! Khế cơ, không khế lý là ma thuyết; khế lý, không khế cơ là lời ba hoa, tán gẫu, nói suông.

Cho nên nhất định phải khế lý, khế cơ, chúng ta học tập điều này như thế nào thì cần phải biết. Ngày nay, điều trước mắt chúng ta mong cầu là thế giới hòa bình, mong cầu xã hội an định, đây là điều kiện đầu tiên. Nếu thế giới này không hòa bình, xã hội không an định thì chẳng thể bàn đến điều gì nữa, ai còn tâm tư để học đạo? Nhất định phải thông qua dạy học mới có thể đạt được mục tiêu này, dùng giáo dục của thánh hiền. Nhưng hiện nay mọi người đều quên sạch giáo dục của thánh hiền rồi, không những quên sạch, mà khi nhắc đến thì họ đều phản đối, cho rằng đây là những thứ cũ rích, chúng ta là người hiện đại, nên vứt bỏ thứ này. Nhận thức sai lầm như vậy đã bén rễ trong con mắt của tất cả mọi người, bạn nghĩ xem việc này khó cỡ nào!

Ngày nay, nếu chúng ta muốn giúp đỡ chúng sanh thì trước tiên phải bắt đầu làm từ chính mình. Chúng ta nói mỗi ngày, nói mà không làm thì vô ích, ai mà tin? Nói được thì phải làm được. Phật bảo chúng ta bố thí, chúng ta thật sự thí xả; Phật dạy chúng ta trì giới, chúng ta thật sự tuân thủ pháp tắc; Phật dạy chúng ta nhẫn nhục, chúng ta việc gì cũng phải nhẫn. Phật dạy chúng ta làm như thế nào thì chúng ta rất nghiêm túc nỗ lực làm theo, học một điều thì làm một điều, làm được rồi mới nói với người ta, người ta mới có thể tin. Sức của bản thân chúng ta vô cùng yếu ớt, nghiệp lực của chúng sanh lớn như vậy, chúng ta làm sao có thể chuyển biến được? Không chuyển được cũng phải chuyển, chuyển được phần nào thì hay phần đó, nhất định không nản lòng, nhất định không được từ bỏ.

Chúng ta không thể ảnh hưởng người khác là do tâm của chúng ta không thành, hạnh của chúng ta không đủ tốt; thật sự phải chân tâm thành ý, như lý như pháp mà tu học, cố hết sức làm cho tốt. Vì sao phải làm như vậy? Quyết không phải vì mình, mà vì chúng sanh, đây là tiền phương tiện để tiếp dẫn chúng sanh. Cho nên nhất định phải “ly dục”, sau đó mới thành tựu dục vọng ở trong tánh đức; dục vọng đó là tự tại mỹ mãn, đây là chỗ phàm phu thông thường rất khó lý giải. Cho nên, “tứ thần túc” được xếp ở điều thứ ba, xếp sau đoạn ác tu thiện, bạn mới thật sự phát hiện ra giá trị quan của phàm phu không giống với thánh nhân. Giá trị quan của thánh nhân là chân thật, giá trị quan của phàm phu là hư vọng. Nếu bản thân không có cách gì làm được đoạn ác tu thiện, thì tuy là Phật nói với bạn nhưng bạn cũng không có cách gì thể hội được. Nhất định phải thông qua đoạn ác tu thiện thì bạn mới thể hội được Phật Bồ-tát tự tại như thế nào, các ngài mỹ mãn như thế nào, mới thể hội được điều này. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.

Tập 108 (số 19-014-0108)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo trang thứ mười sáu, kinh văn hàng thứ ba: “*Thần túc trang nghiêm nên hằng khiến cho thân tâm khinh an, vui vẻ.*” Hôm qua đã giảng cho quý vị điều thứ nhất của tứ thần túc, đó là *dục*; điều thứ hai là *niệm*, thứ ba là *tấn*, thứ tư là *tuệ*. Những danh từ này được dùng rất rộng rãi phổ biến trong kinh luận, chỗ ứng dụng của nó không như nhau, nên ý nghĩa cũng khác nhau. Thần túc được nói ở đây, thần túc còn được gọi là tư duy, cũng gọi là như ý. Để tương đối dễ lý giải thì lấy ý nghĩa “như ý” là dễ hiểu, chúng ta gọi là vừa lòng như ý. Dục vọng có thể được vừa lòng như ý, ý nghĩa đã nói ở phần trước rồi.

Hôm nay giới thiệu với quý vị điều thứ hai là “niệm”, trong chú giải của kinh luận gọi là “nhất tâm chánh trụ”, đây là “niệm như ý túc”. Từ cách nói này thì người niệm Phật chúng ta lập tức thể hội được điều mà trong kinh A-di-đà nói là “nhất tâm bất loạn”. Nhất tâm bất loạn thì niệm đã như ý, niệm đã tự tại rồi. Nhất tâm là chân tâm, quả thật đây mới có thể gọi là chánh trụ. Trong bộ kinh Kim Cang, Tu-bồ-đề hướng về Thế Tôn thỉnh giáo, tâm phải an trụ vào đâu? Vấn đề trọng tâm là ở chỗ này, tâm của chúng ta phải an trụ vào chỗ nào? Nếu an trụ không đúng chỗ thì bạn sẽ không như ý, sẽ không tự tại, đó gọi là tà trụ, không gọi là chánh trụ. Chánh trụ là nhất tâm, trong kinh A-di-đà gọi là “nhất tâm bất loạn”, “tâm không điên đảo”, đây là chánh trụ.

Chúng ta phải làm thế nào khế nhập cảnh giới này? Pháp môn Tịnh tông tuyệt diệu, thật thà niệm một câu “A-di-đà Phật” thì bạn có thể khế nhập cảnh giới này. Quý vị phải nhớ kỹ là thật thà niệm, mấu chốt là ở thật thà. Chúng ta niệm Phật đã rất lâu rồi, đều không đạt được nhất tâm chánh trụ, đây là nguyên nhân gì? Chúng ta không thật thà. Thế nào gọi là không thật thà? Trong niệm Phật có nghi hoặc, đây chính là không thật thà; trong niệm Phật có xen tạp thì càng không thật thà, lại còn gián đoạn nữa, cho nên đã tu lâu như vậy mà công phu không đắc lực. Bồ-tát Đại Thế Chí trong chương Viên Thông dạy chúng ta niệm Phật, cương lĩnh là tám chữ “*niếp trọn sáu căn, tịnh niệm tiếp nối*”. Niếp trọn sáu căn là nhất tâm, tịnh niệm tiếp nối là chánh trụ, trụ đó là Phật trụ, Bồ-tát cũng là trụ vào Phật trụ. Thông thường chúng ta nói Bồ-tát trụ vào lục độ, Thanh văn trụ vào tứ đế, Duyên giác trụ vào mười hai nhân duyên, trụ này là nói giữ tâm, là giữ cái tâm nào đó. Thiên nhân trụ vào

thập thiện, tứ vô lượng tâm, từ bi hỷ xả. Chỉ có chúng sanh trong ba đường ác, tâm của họ trụ ở trong tham sân si; khởi tâm động niệm đều là tham sân si, đây là chúng sanh trong ba đường ác.

Nếu chúng ta khởi tâm động niệm cũng rơi vào tự tư tự lợi, rơi vào tham sân si mạn, hằng ngày tạo thị phi nhân ngã, bản thân chúng ta nhất định phải hiểu rõ tiền đồ của mình là gì? Tiền đồ là ba đường ác, con đường bạn đi là đường địa ngục, đường súc sanh, đường ngạ quỷ. Thế gian này rất ngắn ngủi tạm bợ, thời gian 100 năm trong khoảng khảy ngón tay là trôi qua rồi. Bạn đi về đâu vậy? Đi về đường ác. Ai bảo bạn đi về đường ác? Là bạn tự làm tự chịu, không có bất kỳ người nào can thiệp vào, cũng không có bất kỳ người nào có thể chi phối bạn. Bạn làm Phật hay bạn xuống địa ngục, hoàn toàn là việc của bản thân bạn, không người nào có thể giúp được, không người nào có thể chướng ngại được, Phật Bồ-tát đối với bạn cũng bất lực, điều này bạn nhất định phải biết.

Sự từ bi, sự gia trì của Phật Bồ-tát đối với chúng sanh là dạy học, chỉ dạy chúng ta. Chúng ta có thể tiếp nhận sự dạy học, có thể lĩnh ngộ, có thể sửa lỗi làm mới, “quay đầu là bờ”; quay đầu từ đâu? Từ lục đạo mà quay đầu, từ thập pháp giới mà quay đầu, chúng ta hướng về nhất chân pháp giới, đây gọi là quay đầu là bờ. Lục đạo, thập pháp giới là gì? Là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Quay đầu chính là chúng ta phải đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước xả sạch, phải xả bỏ lục đạo! Nghiệp nhân quan trọng nhất của lục đạo chính là kiến tư phiền não, kiến tư phiền não tạo ra lục đạo luân hồi. “Kiến hoặc” được quy nạp thành năm loại lớn là: thân kiến, biên kiến, kiến thủ kiến, giới thủ kiến và tà kiến, đây là năm cách nghĩ sai lầm; “tư hoặc” là: tham, sân, si, mạn, nghi, năm loại lớn. Bạn hãy đem kiến tư phiền não, tổng cộng mười loại lớn này thấy đều buông xuống, thấy đều xả sạch, hãy quay đầu từ chỗ này, vừa quay đầu thì chính là thập thiện nghiệp đạo.

Cho nên, nếu đối với kiến tư phiền não không thể lý giải, vì những danh tướng này rất phức tạp chi li, cũng rất khó hiểu, bạn chỉ cần nhớ kỹ cái đơn giản nhất là thập thiện nghiệp. Đối lập của thập thiện nghiệp là thập ác nghiệp. Từ giết, trộm, dâm, quay đầu thì là không sát sanh, không trộm cắp, không dâm dục. Từ nói dối, nói ly gián, nói thô ác quay đầu; chúng ta suốt đời không làm việc nói dối, không lừa mình dối người, không nói thô ác, không nói ly gián, không nói thêu dệt là bạn đã thật sự quay đầu rồi. Quay đầu là Phật Bồ-tát, không làm phàm phu nữ, chúng

ta phải đi làm Phật, làm Bồ-tát. Ý có ba thứ là tham sân si, từ tham sân si mà quay đầu, không tham, không sân, không si. Không những không tham tất cả pháp thế gian, mà pháp xuất thế gian cũng không tham, vậy thì niệm của bạn làm sao mà không thanh tịnh cho được? Lúc này mới là nhất tâm chánh trụ, đối đãi với tất cả chúng sanh giống như với chư Phật Bồ-tát vậy, bản thân nhất định là nhất tâm chánh trụ. Giáo hóa chúng sanh, nếu họ là chủng tánh Bồ-tát thì dùng *lục độ* dạy họ; họ là chủng tánh Thanh văn thì dùng *tứ đế* dạy họ; họ là chủng tánh thiên nhân thì dùng *thập thiện, tứ vô lượng tâm* dạy họ, đây là phương tiện giáo hóa chúng sanh. Vậy có chướng ngại với nhất tâm chánh trụ của mình hay không? Hoàn toàn không có chướng ngại, như vậy mới thành tựu vô lượng vô biên công đức chân thật.

Tâm của chúng ta rốt cuộc an trụ ở đâu? Phật dạy mọi người trong kinh Kim Cang: “*Nên không trụ vào đâu mà sanh tâm kia.*” Không trụ vào đâu chính là chánh trụ, không trụ vào đâu là không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, điều này khó! Đây không phải việc mà phàm phu có thể làm được. Phàm phu chúng ta không làm được thì phải thế nào? Vậy Phật mới nói cho chúng ta tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, đây là phương tiện. Quý vị nên biết, tất cả Phật pháp toàn là pháp phương tiện, không nói ra pháp chân thật được, pháp có thể nói ra được thì toàn là pháp phương tiện. Cho nên, trong kinh Phật mới nói với chúng ta: “*Pháp còn phải xả, hướng hồ chẳng phải pháp!*” Pháp mà Phật có thể nói ra, Phật có thể biểu hiện ra, toàn là pháp phương tiện. Người thông minh thì từ trong phương tiện mà ngộ nhập chân thật, đây chính là chân đế giáo học của Phật, từ phương tiện mà ngộ nhập chân thật. Nếu không có phương tiện thì đối với chúng ta mà nói, chúng ta sẽ không biết bắt đầu từ đâu, cho nên phải dùng pháp phương tiện, nhưng không được chấp trước. Trong kinh có nêu ví dụ rất hay, giống như qua sông, chúng ta phải dùng thuyền, thuyền là pháp phương tiện, sau khi qua sông rồi thì không cần thuyền nữa. Còn có thể vác thuyền lên bờ sao? Phật pháp giống như thuyền vậy, chúng ta có thể dùng nó nhưng không được chấp trước nó, chấp trước nó là sai, bạn bị nó hại rồi, vậy mới nói “pháp còn phải xả, hướng hồ chẳng phải pháp”. Nhất định phải giữ tâm địa thật sạch sẽ, không nhiễm mảy trần.

Đại sư Lục tổ Huệ Năng của Thiên tông nói rất hay: “*Xưa nay không một vật.*” Xưa nay không một vật chính là điều mà trong kinh Kim Cang gọi là “nên không trụ vào đâu”; “mà sanh tâm kia” tức là sanh tâm độ hóa chúng sanh. “Vô trụ” với “sanh tâm” là một, không phải hai. Chúng ta ngày nay rất khó khăn, chúng ta

sanh tâm thì chẳng thể vô trụ được, tâm liền có trụ, nếu vô trụ thì không thể sanh tâm được, luôn là ở hai bên mà không thể kết hợp lại, đây là phàm phu. Chư Phật Bồ-tát thì sanh tâm với vô trụ là một, không phải hai, sanh tâm chính là vô trụ, vô trụ chính là sanh tâm. Mọi người cứ dần dần từ trong đây mà thể hội, rồi sau đó bạn mới thể hội được một chút tư tưởng của Viên giáo, nghĩa thú của Viên giáo.

Không và có là đồng thời, trong giáo lý Đại thừa thường gọi là “pháp môn bất nhị”. Cho nên Âu Dương Cánh Vô nói: “Phật pháp không phải tôn giáo, cũng không phải triết học, Phật pháp chính là Phật pháp, bất kỳ pháp nào của thế gian cũng không thể sánh bằng.” Nguyên nhân là gì? Pháp thế gian là sinh ra từ trong ý thức, còn Phật pháp là từ trong chân tánh mà lưu lộ ra, khác nhau ở chỗ này. Chúng ta làm thế nào có thể khế nhập cảnh giới? Phải dùng nhất tâm. Khởi một ý nghĩ thì chính là hai tâm. Nhưng mà ở đây phải nhớ kỹ, người thông thường chúng ta khởi niệm là vọng tưởng, không khởi niệm là vô minh, đều không phải nhất tâm; phàm phu nếu không rơi vào bên vọng tưởng thì rơi vào bên vô minh.

Chân tâm rốt cuộc ra làm sao? Trong Phật pháp Đại thừa có một danh tướng gọi là “tịch mà thường chiếu, chiếu mà thường tịch, tịch chiếu đồng thời.” Tịch chính là vô trụ, chiếu chính là sanh tâm, “tịch mà thường chiếu, chiếu mà thường tịch” chính là “vô trụ mà sanh tâm, sanh tâm mà vô trụ”. Chúng ta giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn phải tận tâm tận lực, hết lòng nỗ lực mà làm, khi làm và sau khi làm xong thì tâm địa thanh tịnh, không nhiễm mây trần, đây là cảnh giới của “tịch chiếu viên dung”. Phàm phu không làm được cảnh giới này, phàm phu khi làm một số việc tốt giúp đỡ chúng sanh, cảm thấy mình đã làm rất nhiều việc tốt, công đức rất lớn, bèn kể công, niệm niệm không quên. Bạn đã dính tướng rồi, tâm của bạn bèn không thanh tịnh. Làm và không làm là một, không phải hai, tuyệt đối không dính tướng, không có chấp trước; không những không có chấp trước, mà ngay cả phân biệt, vọng tưởng cũng không có, vậy mới gọi là “nhất tâm chánh trụ”, niệm của bạn liền tự tại, niệm liền như ý.

Trong bốn điều của tứ thần túc thì dục và niệm là quan trọng nhất; phía trước là nói về dục, kế đến là nói về niệm, hai điều này là quan trọng nhất, đặc biệt là niệm. Thật ra mà nói thì chúng ta vô cùng may mắn, trong vô lượng pháp môn chúng ta gặp được pháp môn Tịnh độ, pháp môn này thuận tiện, pháp môn này dùng một câu Phật hiệu, bảo chúng ta luôn trụ tâm vào trong câu Phật hiệu này. Vậy thì có niệm

hay không? Có, vẫn có niệm. Dùng một niệm này để dùng tất cả vọng niệm, bất luận làm việc gì, trong tâm chỉ có A-di-đà Phật.

Ví dụ nói chúng ta tu lục độ, thực hiện lục độ vào trong đời sống, nhưng trong tâm ta là A-di-đà Phật; chúng ta học tứ nhiếp pháp, đối nhân xử thế tiếp vật, trong tâm cũng là A-di-đà Phật; chúng ta đoạn thập ác, tu thập thiện, trong tâm vẫn là A-di-đà Phật, tất cả mọi tu học thấy đều quy về một câu A-di-đà Phật. Trong tâm chỉ có một câu A-di-đà Phật, ngoài A-di-đà Phật ra, không khởi niệm thứ hai nào khác thì người này gọi là người niệm Phật, người này chắc chắn vãng sanh. Không những vãng sanh mà còn sanh phẩm vị cao, chắc chắn không sanh cõi Phàm thánh đồng cư. Những pháp môn khác không tìm thấy sự tiện lợi như vậy, tu học pháp môn khác không dễ dàng thành tựu như vậy, còn pháp môn này thì dễ dàng. Niệm niệm nắm chắc A-di-đà Phật, A-di-đà Phật chính là mạng căn của chúng ta, chỉ có A-di-đà Phật là chân thật, tất cả mọi thứ khác đều là hư vọng, vậy mới gọi là “thật thà niệm Phật”, điều này quan trọng hơn hết thảy!

Chúng ta nhất tâm là trụ vào trong câu “A-di-đà Phật”, không có phân biệt, không có chấp trước, không có gián đoạn. Trong đời sống thường ngày, nương theo lời chỉ dạy của kinh điển, ngày nay chúng tôi quy nạp thành năm khoa mục, chúng ta trong đời sống thường ngày nhất định không làm trái với năm môn này. Khoa mục thứ nhất là “tịnh nghiệp tam phước”, khoa mục thứ hai là “lục hòa kính”, phải thật làm! Người khác bất hòa với ta, ta phải hòa với họ, mỗi người chúng ta đi theo con đường của riêng mỗi người. Họ bất hòa với ta, họ phải đi lục đạo, nếu ta hòa với họ thì ta đi về thế giới Tây Phương Cực Lạc. Ta có thể giúp họ thì ta giúp họ hết lòng, nếu thật sự không giúp được thì cũng không thể bị họ làm liên lụy, họ đọa ba đường ác, ta không được đi theo họ.

Cho nên bản thân bạn cần phải biết, họ cố sức chui vào ba đường ác, có kéo lại cũng không kéo được, “thôi, không kéo họ nữa, để họ đi đi”. Đây không phải là không từ bi, vì nếu không để họ đi thì chính mình sẽ bị họ lôi vào trong đó. Cho nên lúc này nhất định phải buông tay, đợi đến khi nào họ quay đầu rồi thì hãy đi độ họ. Giúp đỡ một người tuyệt đối không phải ở một đời một kiếp, mà là đời đời kiếp kiếp! Đến khi nào họ muốn quay đầu thì đến lúc đó bạn đi giúp họ, vì cơ duyên đã chín muồi; khi họ không muốn quay đầu thì chư Phật Bồ-tát cũng không giúp được, chúng ta nhất định phải hiểu đạo lý này. Đây cũng là điều mà trong kinh Phật thường hay

nói là “trước độ chính mình”, chính mình chưa được độ mà muốn độ người khác thì không có việc này.

Khoa mục thứ ba là “tam học”, tam học: giới, định, tuệ. Những câu nói trong kinh Vô Lượng Thọ về tam học là vô cùng cụ thể: “khéo giữ ba nghiệp” là giới học, “quán pháp như hóa” là tuệ học, “tam-muội thường tịch” là định học. Lời khai thị này vô cùng tuyệt vời! Khoa mục thứ tư là “lục ba-la-mật”. Khoa mục cuối cùng là “Phổ Hiền Bồ-tát thập nguyện”. Chúng ta sống, làm việc, đối nhân xử thế tiếp vật phải tuân thủ năm khoa mục này, đây là đạo Bồ-tát. Người khác không đi thì ta đi! Ta biết đây là đại đạo của Bồ-tát, chúng ta phải đem tâm trụ vào trong đạo này, đây là lợi tha, một câu “A-di-đà Phật” này là tự lợi, tự lợi và lợi tha là đồng thời. Tự lợi chính là lợi tha, lợi tha chính là tự lợi, niệm niệm không xả bỏ “A-di-đà Phật”. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết.

Tập 109 (số 19-014-0109)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ mười sáu, kinh văn hàng thứ ba: *“Thần túc trang nghiêm nên hằng khiến cho thân tâm khinh an, vui vẻ.”* Câu này là câu nói gọn, nếu đọc một cách hoàn chỉnh thì sẽ là lời văn ở trang thứ mười bốn, hàng thứ ba từ dưới lên: *“Này long vương! Nêu ra điều trọng yếu để nói”*, tiếp theo là đoạn kinh văn này thì hoàn chỉnh: *“Hành đạo thập thiện vào trong thần túc trang nghiêm nên hằng khiến cho thân tâm khinh an, vui vẻ.”* Tôi đã giới thiệu với quý vị hai điều trước của “tứ thần túc” rồi, hôm nay chúng ta xem điều thứ ba, bắt đầu giảng từ điều thứ ba. Thứ ba là “tân”, tân chính là tinh tấn; điều thứ tư là “tuệ”, là trí tuệ. Ý nghĩa của thần túc chính là như ý. Khi Tết đến chúng ta thường chúc phúc mọi người là “mọi sự như ý”, ý nghĩa của tứ thần túc chính là mọi sự như ý. Phải làm thế nào mới có thể được như ý thật sự? Phần trước tôi đã nói cương lĩnh quan trọng cho quý vị rồi, buông xuống thì sẽ như ý. Chúng ta phải nhớ kỹ, buông xuống không phải là buông xuống ở trên sự tướng. Thật ra mà nói, trên sự tướng không có chướng ngại. Phật nói với chúng ta trong kinh Hoa Nghiêm: *“Lý sự vô ngại, sự sự vô ngại”*, đây là chân tướng sự thật. Vậy chướng ngại phát sinh từ đâu? Chướng ngại đều phát sinh từ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Thế nên chỉ cần buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì không gì không tự tại.

Đại đức xưa thường dạy chúng ta: “Không tranh với người, không cầu nơi đời.” Hai câu nói này vô cùng quan trọng. Có lẽ có người hỏi, nếu như tôi không tranh với người, chẳng cầu gì ở thế gian này cả thì sống có ý nghĩa gì? Đường như người sống ở thế gian là phải tranh, là phải cầu. Đây là cách nghĩ của người phương Tây; cách nghĩ này, thật ra mà nói đã làm lầm lạc chúng sanh, tạo nên vô lượng tai nạn cho thế gian này, thiên tai nhân họa chính là do người tranh và cầu mà chiêu cảm đến khổ báo. Thánh nhân dạy chúng ta vô cùng có đạo lý, vì sao vậy? Nếu tranh và cầu mà thật sự có thể có được thì đó là sự việc tốt, vậy hãy nên đi tranh, nên đi cầu. Nhưng tranh thế nào, cầu thế nào cũng không có được, vậy thì bạn việc gì phải tranh, việc gì phải cầu?

Tại sao không có được vậy? Vì ở trong số mệnh của bạn không có. Quý vị phải biết, chúng ta ở trong đời này, đi tranh thế nào, đi cầu thế nào đều là duyên. Có duyên mà không có nhân, các bạn thử xem trên thế gian này có người nào không tranh, có người nào không cầu, thế nhưng mấy người cầu được, mấy người tranh được? Tuyệt đối chẳng phải nói một trăm người tranh thì một trăm người đều có được, một trăm người cầu thì một trăm người cũng đều có được, vậy việc tranh và cầu này có ý nghĩa, đáng được đề xướng. Một trăm người tranh mà khả năng chỉ có một hai người có được, một trăm người cầu mà khả năng cũng chỉ có một hai người có thể cầu được, vậy chúng ta nói đây là xác suất, chứ không phải là chân thật.

Phật dạy chúng ta, “nhân” là thứ đã gieo trong đời quá khứ. Bạn cầu giàu có, trong số mệnh của bạn có tiền của, trong số mệnh của bạn có bao nhiêu tiền cũng là nhất định, bạn muốn nhiều hơn một chút cũng không được, bạn muốn ít hơn một chút cũng không thể được, có được bao nhiêu thì đến lúc tự nhiên sẽ hiện tiền. Hơn nữa, có được còn tùy thuộc vào thời tiết nhân duyên, có người khi còn trẻ đã phát đạt, có người trung niên phát đạt, có người về già phát đạt, thời tiết nhân duyên của mỗi người không như nhau. Cho nên, cổ đức đã nói hai câu: “Quân tử vui vẻ làm quân tử, tiểu nhân oan uổng làm tiểu nhân.” Điều là nói chân tướng sự thật.

Mà trong nhà Phật thường nói: “Trong cửa nhà Phật có cầu tất ứng.” Quý vị thử xem trong Liễu Phàm Tứ Huấn, khai thị của thiền sư Vân Cốc cho tiên sinh Viên Liễu Phàm là đạo của thánh nhân. Vì sao nói có cầu tất ứng? Bởi vì Phật biết đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật, bạn muốn cầu, hãy cầu như lý như pháp thì nhất định có thể đạt được. Bạn muốn có được một quả dưa mà bạn không đi trồng dưa,

hằng ngày cứ ở đó cầu nguyện, trên trời sẽ thả dưa xuống cho bạn ăn hay sao? Đâu có đạo lý này? Đây là việc không thể! Phật dạy bạn cầu như thế nào? Bạn muốn được dưa, Phật dạy bạn trồng dưa, bạn mới có được dưa. Bạn muốn cầu giàu có, Phật nói nhân của giàu có là gì? Nhân của giàu có là bố thí tài, vậy thì bạn mới được giàu có.

Trong đời này, chúng ta nhìn thấy rất nhiều người giàu có tiền của ngàn tỷ, tiền của họ từ đâu mà có? Là do nhân của bố thí tài ở trong đời quá khứ, họ bố thí nhiều, bố thí lớn, cái lớn này là tâm lượng lớn, họ bố thí một cách hoan hỷ, họ bố thí một cách tự tại, việc phát tài trong đời này dường như không cần bận tâm lo nghĩ, tiền của cứ đến ào ào một cách tự nhiên, là sự việc như vậy. Trong đời quá khứ không có gieo nhân, đời này dù nghĩ đủ mọi cách cũng không thể có được, bất luận dùng thủ đoạn gì cũng đều vô ích, chỉ là tạo tội nghiệp mà thôi. Thông minh trí tuệ là quả báo, bố thí pháp là nhân; khỏe mạnh trường thọ là quả báo, bố thí vô úy là nhân. Nếu bạn biết đạo lý này thì bạn sẽ tự tại, sẽ như ý. Đem tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, phương pháp không chính đáng thấy đều xả bỏ hết, cứ theo quy củ, như lý như pháp mà cầu, gieo nhân thiện nhất định được quả thiện, không thể không biết đạo lý này.

Thứ ba là “tân”, tân là tinh tấn, là không ngừng tiến bộ. Tiến bộ thì tự tại; thoái chuyển thì chán nản, bèn khởi phiền não, tiến bộ thì vui vẻ. Cầu tiến bộ ở chỗ nào vậy? Thừa với quý vị, tinh tấn thật sự là tâm địa thanh tịnh, bình đẳng, từ bi, chúng ta phải nên ở chỗ này mà cầu tiến bộ. Nói thêm với bạn, sự thọ dụng về vật chất, sự thọ dụng về tinh thần không cần thiết phải cầu, mà tự nhiên đều ở trong đó cả, đây chính là nhà Phật thường nói: Trong công đức có phước đức, trong phước đức không có công đức. Nếu có công đức thì đâu có lý nào không có phước đức? Cho nên, Phật Bồ-tát dạy chúng ta tu tích công đức. “Công” chính là nói hạ công phu. Cái gì là công phu vậy? Buông xuống là công phu. Buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, buông xuống mọi thứ bất thiện, đây là công; trí tuệ, đức năng, thọ dụng mà bạn có được, đó là đức. Bạn tu công, sau đó bạn tự nhiên sẽ có đức; không tu công mà vọng tưởng cầu đức thì nhất định không thể cầu được, chúng ta nhất định phải tường tận đạo lý này.

Cầu tiến bộ thì đặc biệt phải lưu ý, tiến bộ đó gọi là tinh tấn, chúng ta phải chú trọng ở “tinh”, tinh là thuần chứ không tạp. Chúng ta là sơ học, sơ học thì vô

cùng quan trọng, nếu không tinh tấn thì bạn chắc chắn không thể thành tựu. Chúng ta nhìn thấy trong kinh, pháp thân đại sĩ các ngài quả thật học rộng nghe nhiều. Trong kinh Hoa Nghiêm, chúng ta xem thấy Thiện Tài đồng tử trong hội của Bồ-tát Văn-thù là chuyên tinh tấn, đó là sơ học, thâm nhập một môn. Thâm nhập một môn đến khi nào mới có thể học rộng nghe nhiều? Đến khi hoàn thành tam học giới định tuệ, khai trí tuệ rồi, khai trí tuệ rồi bèn phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân, đây là Bồ-tát Sơ trụ của Viên giáo, đến lúc này đi tham học 53 vị, học rộng nghe nhiều. Đây là rõ ràng dạy cho chúng ta, khi chưa đạt đến trình độ phá một phẩm vô minh thì không có tư cách tham học, không có tư cách học rộng nghe nhiều.

Trong tứ hoằng thệ nguyện nói rất rõ ràng, điều đầu tiên dạy bạn phát nguyện: *“Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ.”* Điều thứ hai dạy bạn đoạn phiền não: *“Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn”*, phiền não đó là kiến tư phiền não, trần sa phiền não, vô minh phiền não. Vô minh phiền não cũng phải phá mấy phần thì mới có thể bước vào giai đoạn thứ ba: *“Pháp môn vô lượng thệ nguyện học.”* Sắp xếp rõ ràng như vậy mà chúng ta không tin, chúng ta vừa mở đầu liền muốn học rộng nghe nhiều, điên đảo rồi! Cho nên chúng ta đã dùng hết tâm tư, đã dùng hết tinh lực mà cuối cùng chẳng việc nào thành cả, đây là do không nghe lời giáo huấn của Phật-đà. Cuối cùng là: *“Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành.”* Thiện Tài trong lần tham học cuối cùng là tham phỏng Bồ-tát Phổ Hiền, làm thế nào để thành Phật đạo? Bồ-tát Phổ Hiền nói: Dùng mười đại nguyện vương dẫn về Cực Lạc thì Phật đạo vô thượng bèn thành tựu. Các ngài đã bày ra trước mắt cho chúng ta rõ ràng như vậy, tường tận như vậy, nhưng chúng ta không thể y giáo phụng hành, bạn nói xem đáng tiếc biết bao! Cho nên phải biết, tinh tấn không gián đoạn thì chúng ta mới được tự tại.

Trong bốn điều này đều đạt được thần thông, cho nên “thần túc” cũng là “thần thông”. Bốn điều này là triệt để buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Thần thông từ đâu mà có? Từ tự tánh mà khởi dụng. Điều sau cùng là “tuệ”, tuệ là trí tuệ bát-nhã của tự tánh khởi dụng, tâm không tán loạn, thực ra chính là điều trong kinh A-di-đà nói, gọi là nhất tâm bất loạn, tâm không điên đảo. “Tuệ” trong tứ thần túc chính là tâm không điên đảo, “niệm” trong tứ thần túc chính là nhất tâm bất loạn, như vậy mới được đại tự tại, mới có thể mọi sự như ý. Bởi vì bốn điều này có thể phát thần thông, cho nên gọi là thần túc. “Túc” là biểu thị ý nghĩa viên mãn. Chúng ta biết đạo lý này thì mới hiểu được cách tu như thế nào.

Phàm phu tu hành, chướng ngại lớn nhất là chấp ngã (chấp vào ta) và chấp pháp. Chấp ngã thì tạo thành phiền não chướng, chấp pháp thì tạo thành sở tri chướng, hai loại chướng ngại này là sinh ra như vậy. Cho nên Phật dạy người, đầu tiên phải xả bỏ “chấp ngã”, xả hết sự chấp trước này thì bạn mới có thể tìm được cái “ngã” chân thật. Cái “ngã” này Phật ở trong kinh gọi là “thường lạc ngã tịnh”, bạn mới có thể tìm ra cái “ngã” này, đây mới là mình chân thật, trong Thiền tông gọi là “mặt mũi vốn có trước khi cha mẹ sanh ra”, bạn mới có thể tìm được. Nếu bạn chấp trước cái thân này là ta thì bạn vĩnh viễn không thể tìm ra được chân ngã. Thân này là giả, không phải thật, sanh diệt trong từng sát-na, xả bỏ cái giả rồi thì cái thật liền hiện tiền. Tất cả kinh giáo Đại thừa đều dạy chúng ta sự việc này, cho nên nếu có thể y giáo tu hành, tu tứ thần túc, trong kinh nói với chúng ta là “*hằng khiến cho thân tâm khinh an, vui vẻ*”, đây là thọ dụng.

Chúng ta mong muốn mình sống rất vui vẻ thì khinh an là cảnh giới chứng được đầu tiên trong việc tu học Phật pháp, thân tâm an lạc, vĩnh viễn xa lìa phiền não. Phàm phu chúng ta thân thể nặng nề là do nguyên nhân gì? Phiền não quá nhiều, tập khí quá nặng, không thể có được khinh an. Đến khi công phu tu học của bản thân chúng ta đắc lực thì cảnh giới khinh an sẽ hiện tiền, thế nhưng thời gian này rất ngắn, chẳng thể duy trì. Tôi tin rất nhiều đồng học đều có kinh nghiệm này rồi, đặc biệt là lúc đang niệm Phật, lúc đang tụng kinh, thỉnh thoảng trong thời gian ngắn cảm thấy thân tâm thanh lương tự tại. Làm sao có thể duy trì vĩnh viễn? Đó chính là công phu. Có người nói với tôi, khi đang niệm Phật, bỗng nhiên họ cảm giác thân thể không còn nữa, vô cùng dễ chịu, còn có người cảm thấy thân thể giống như nửa người trên còn, nửa người dưới mất rồi vậy, đây đều là cảnh giới của khinh an.

Tại sao lại có hiện tượng này? Vì vào lúc này không có vọng niệm, chính là nói đã lìa khỏi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước rồi. Thế nhưng trong sát-na thì vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của họ lại khởi lên, khởi lên rồi thì cảnh giới này liền mất ngay. Tuy cảnh giới này rất là ngắn ngủi, nhưng chứng minh cho chúng ta thấy rằng Phật nói cảnh giới này là thật, không phải giả; cảnh giới này là thọ dụng chân thật. Người thường sống trong cảnh giới này thì đầu óc sáng suốt, đối với sự biến hóa của tất cả chúng sanh, của tất cả hiện tượng thế gian, bạn sẽ thấy rất rõ ràng, thấy rất sáng tỏ, đây gọi là “người trong cuộc thì mê, người ngoài cuộc thì rõ”, chúng ta gọi loại năng lực này là thần thông. Tại sao chúng ta không nhìn thấy rõ ràng vậy? Vì chúng ta đang mê. Vì sao họ có thể thấy rõ ràng? Họ đang giác, họ không mê.

Cho nên, những người giác ngộ này giúp đỡ người mê hoặc điên đảo như chúng ta, dạy chúng ta nhất định phải cầu giác ngộ, cầu giác ngộ mới có thể thật sự giải quyết vấn đề, không dựa vào người khác, mà dựa vào chính mình. Không cần thường xuyên cầu người khác chỉ điểm, mình biết rõ ràng hơn ai hết, điều này tốt biết bao!

Vậy phải làm thế nào? Nhất định phải tu “tứ niệm xứ”, tứ niệm xứ là nhìn thấu, thuần túy là trí tuệ; “tứ chánh cần” là đoạn ác tu thiện; tu “tứ như ý túc” là buông xuống tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Sau đó chúng ta mới thật sự có thể có được *dục tự tại, niệm tự tại, tấn tự tại, tuệ tự tại*, thật sự có thể chứng được sự đại tự tại này. Đến khi nào chúng được vậy? Hoàn toàn do ở mỗi người. Tinh tấn! Nếu bạn thật sự tinh tấn thì bạn đạt được sớm một ngày; nếu bạn giải đãi thì bạn sẽ đạt được trễ một ngày. “Trễ một ngày”, thời gian của một ngày này rất dài, có thể là đời sau, có thể là đời sau nữa, có thể là vô lượng kiếp về sau. Vì vậy, nếu bạn không tinh tấn thì sẽ đọa lạc, nhất định phải tinh tấn không giải đãi.

Hôm nay cũng là ngày chuyển tiếp của đại thế kỷ này của chúng ta, qua hai ngày nữa thì thế kỷ thứ 21 bắt đầu rồi. Chúng ta vô cùng may mắn trong đời này có thể gặp được duyên phận vô cùng hiếm có khó gặp này. Có rất nhiều đồng tu từ các nơi ở hải ngoại tổ chức đoàn đến Singapore tham gia buổi gặp gỡ nhân ngày này, ý nghĩa của nó quả thật không tầm thường. Chúng ta quan sát chung thế giới này, mỗi một người đều cảm thấy một cách rõ rệt rằng tai nạn của thế gian, tàn suất của thiên tai nhân họa đang gia tăng, tai họa cũng mỗi lần một nghiêm trọng hơn. Tôi còn nhớ vào sáu, bảy năm trước, ở Đài Loan có một vị lão pháp sư đã từng nói với tôi một câu như thế này: “Thế gian này tai nạn sẽ xảy ra, nó sẽ nằm ngoài sức tưởng tượng của chúng ta, người chết hết lớp này đến lớp khác.” Trong mấy năm nay, quả thật giống như lời thầy đã nói, chúng ta thường xem thấy trong báo chí, truyền thông. Vì sao văn minh khoa học kỹ thuật phát triển đến trình độ ngày nay thì xã hội lại không an định, không hài hòa đến như vậy, nguyên nhân rốt cuộc là ở chỗ nào? Đây là điều đáng để chúng ta suy nghĩ kỹ, không những là “đáng để”, mà là “nhất định phải” suy nghĩ kỹ.

Đặc biệt là hai, ba năm gần đây nhất, tỉ lệ thanh thiếu niên phạm tội trên toàn thế giới không ngừng tăng cao, chúng ta nhìn thấy con số này thì vô cùng kinh sợ. Trên thế giới, ở những khu vực khác thì không có báo cáo, nước Mỹ có con số báo cáo, mỗi ngày tỉ lệ thanh thiếu niên phạm tội, con số vượt hơn 60 triệu người. Đây

là con số mỗi ngày, vậy có nguy không? Dân số nước Mỹ chỉ có 300 triệu người, con số phạm tội này thật quá đáng sợ. Chúng ta tin trên thế giới rất nhiều quốc gia khu vực đã không đưa ra con số thống kê, tôi tin tỉ lệ phạm tội đó không phải chỉ có ở nước Mỹ, đây là vấn đề xã hội vô cùng nghiêm trọng. Thảo nào lời tiên tri cổ xưa của phương Tây, trong kinh điển tôn giáo có ghi chép rằng năm 2.000 sẽ xảy ra ngày tận thế, chúng ta thử xem những hiện tượng này, hiện tượng này chính là điềm báo trước, chúng ta gọi là lời tiên đoán, lời tiên đoán không tốt.

Vì vậy, hai năm gần đây trong lúc giảng kinh, tôi cũng thường nhắc đến vấn đề này; nguồn gốc của vấn đề là do chúng ta lơ là lời giáo huấn của tổ tiên, của cổ thánh tiên hiền, đã quên mất rồi, thậm chí là vứt bỏ nó, cho nên mới tạo thành quả báo bất thiện của ngày nay. Điều mà tôi nhìn thấy, tôi lo âu nhất, người thông thường vẫn không có sự cảnh giác này, điều tôi nhìn thấy đó là gì? Tỷ lệ ly hôn quá cao, đây là việc đáng sợ. Xã hội an định, thế giới hòa bình được xây dựng trên gia đình hạnh phúc, nếu như gia đình tan vỡ thì thế giới này sẽ có tai nạn lớn, rất ít người biết được đạo lý này, đạo lý này cổ thánh tiên hiền thường hay nói đến. Cho nên gia đình có thể hòa hợp, “gia hòa vạn sự hưng”, vạn sự hưng đó bao gồm xã hội, bao gồm quốc gia, bao gồm thế giới; nếu gia hòa thì thế giới đâu có chuyện không thái bình, xã hội đâu có chuyện không an định?

Tại sao gia đình bị tan vỡ? Chúng ta phải nghiên cứu nguyên nhân này. Điều rõ rệt nhất là không có người dạy giáo dục luân lý đạo đức nữa, ngày nay sự kết hợp giữa nam và nữ ở người trẻ tuổi là do rung động tình cảm, nó duy trì không bao lâu. Tôi còn nghe thấy một câu chuyện cười ở nước Mỹ, sáng kết hôn thì chiều đã ly hôn rồi, vậy thì còn ra cái gì nữa? Đây là một vấn đề rất nghiêm trọng. Chúng ta lại xem giáo dục tôn giáo, bất kể bộ kinh điển tôn giáo nào của thế gian, không có bộ kinh nào mà không xem trọng giáo dục gia đình. Kinh Tân Cựu Ước của Ki-tô giáo, kinh Cô-ran của Hồi giáo, các bạn hãy thử xem, tôn giáo đều là tốt cả, tôn giáo đều là hòa bình, tôn giáo đều là yêu thương người, yêu thương chúng sanh. Nếu như tín đồ tôn giáo không thâm nhập kinh điển, không hiểu rõ kinh điển, không thực hành lời giáo huấn trong kinh điển thì tôn giáo này là mê tín; bản thân tôn giáo không có mê tín, mà người tín ngưỡng tôn giáo mê tín, bản chất của tôn giáo là tốt đẹp, chân thật là cứu độ tất cả chúng sanh, chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này. Làm thế nào giúp những người mê tín này chuyển đổi thành chánh tín? Làm thế nào giúp họ hiểu rõ giáo nghĩa và thực hành lời giáo huấn của thần thánh? Đây là sự việc lớn mà chúng ta

ngày nay gặp trong thế kỷ lớn này, việc đại sự này thật là ngàn năm khó gặp, trong Phật pháp thường gọi là nhân duyên hiếm có từ vô lượng kiếp đến nay. Chúng ta gặp được rồi, gặp được rồi thì bày ra trước mắt hai con đường, một con đường là thành tựu vô lượng vô biên công đức, con đường thứ hai chính là tạo tác vô lượng vô biên tội nghiệp, đây là khác biệt giữa mê và ngộ. Giác ngộ rồi thì chúng ta đi con đường của thánh hiền, chúng ta đi để mọi người xem, làm nên một tấm gương tốt, đây chính là cứu lấy thế gian, vãn hồi kiếp vận. Con đường thứ hai là tùy thuận phiền não, vứt bỏ lời giáo huấn của tổ tiên thánh hiền, tăng thêm tự tư tự lợi, tham sân si mạn của mình thì tiền đồ là địa ngục A-tỳ, nga quỷ, súc sanh. Hiện tại bày ra trước mắt chúng ta hai con đường, bản thân chúng ta phải biết lựa chọn.

Ở thời đại hiện nay của chúng ta, phong khí xã hội không tốt, sức cảm dỗ quá lớn mạnh, nếu không có sức định tương đối, không có trí tuệ tương đối, mà nói không mê ngũ dục lục trần thì người này là Phật Bồ-tát tái lai, chắc chắn không phải phạm phu; phạm phu thì nhất định không thể tránh khỏi bị ảnh hưởng và đọa lạc. Dùng phương pháp gì để giúp chúng ta đây? Việc đầu tiên là giúp chính mình, hằng ngày phải nghe đạo thánh hiền, người trước đây nói: “Ba ngày không đọc sách thánh hiền thì mặt mũi đáng ghét.” Đó là vào thời xưa, còn có thể duy trì được ba ngày, chúng ta ngày nay không duy trì nổi ba ngày, thậm chí là nói không duy trì nổi ba tiếng đồng hồ, bạn có thể trong ba tiếng đồng hồ không động tâm hay không? Vào thời xưa, người có học có thể duy trì được ba ngày. Thế Tôn năm xưa khi còn tại thế, đệ tử thông thường có thể duy trì được nửa tháng, cho nên mới đặt ra nửa tháng tụng giới, có thể duy trì được nửa tháng. Hiện nay không được rồi, hằng ngày phải nghe, hằng ngày phải đọc, nhất định không được gián đoạn, như vậy qua ba năm, năm năm, tám năm, mười năm thì cái gốc này mới có chút căn cơ; hay nói cách khác, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần mới không bị cảnh giới xoay chuyển. Nếu không có nền tảng của tám năm, mười năm mà muốn không bị ngoại cảnh làm dao động thì không có đạo lý này.

Ngày nay, bất kể đồng tu tại gia hay xuất gia, đều phải cắm gốc từ chỗ này, nếu bạn không có gốc của ngũ căn, ngũ lực thì đạo nghiệp chắc chắn không thể thành tựu; nói lời thật lòng không khách sáo thì tức là tiền đồ chắc chắn là ba đường ác, được thân người cũng chẳng dễ. Muốn giữ được thân người thì phải có đầy đủ ngũ giới thập thiện, bạn có bản lĩnh này hay không? Cho nên, chúng ta ngày nay không được lừa mình dối người, lừa gạt người khác thì tội rất nặng, lừa gạt chính mình thì

đó là tội lớn cực nặng. Dùng phương pháp gì để cứu chính mình? Chúng tôi suy đi nghĩ lại, vẫn là biện pháp của Ấn tổ là cao minh, ngài chắc chắn là Bồ-tát Đại Thế Chí tái lai, sự chỉ dạy của Bồ-tát Đẳng giác cho người hiện đại chúng ta thì sẽ không sai. Liễu Phàm Tứ Huấn, Cảm Ứng Thiên, An Sĩ Toàn Thư, lời giáo huấn cả đời của Ấn tổ, ngài đặc biệt dùng ba tác phẩm này để chỉ dạy người hiện đại. Ba tác phẩm này, nếu có thể phát huy sức mạnh giáo hóa chúng sanh toàn thế giới, phương pháp tốt nhất là làm thành phim truyền hình. Chúng ta nỗ lực làm theo phương hướng này, đây chân thật là công đức vô lượng vô biên của việc cứu vãn kiếp vận của thế giới. Việc trong thiên hạ, cổ nhân nói rằng: “Người có chí, việc ắt thành.” Việc này tuyệt đối không phải vì chính mình, mà là vì chúng sanh khổ nạn của thế gian.

Ấn tổ năm xưa cực lực đề xướng, mục đích không gì ngoài việc hy vọng có người kế thừa, chúng tôi hiểu được ý của ngài. Năm 1977, tôi giảng kinh tại Hồng Kông, ở tại thư viện Phật giáo Trung Hoa do lão pháp sư Đàm Hư xây dựng, ở đây tôi nhìn thấy những kinh sách, sách thiện do Hoằng Hóa Xã lưu hành, tôi nhìn thấy vô cùng hoan hỷ, bởi vì Hoằng Hóa Xã hiệu đính rất chính xác, chữ sai rất ít, chúng tôi gọi đó là bản tốt nhất. Tôi kiểm tra số lượng in ở trong trang bản quyền, phát hiện thấy ba tác phẩm này họ lưu hành với số lượng vượt hơn ba triệu bản. Lúc đó tôi vô cùng kinh ngạc, ba tác phẩm này đều không phải là kinh Phật, vì sao đại sư Ấn Quang cực lực đề xướng như vậy? Vào thời đại đó lưu hành ba triệu bản là con số khủng khiếp, hiện nay thì không thành vấn đề, kỹ thuật in ấn nâng cao rồi, tốc độ nhanh hơn, giá thành thấp, lưu hành ba triệu bản là chuyện rất bình thường, vào thời đó mà lưu hành ba triệu bản thì thật sự là khủng khiếp.

Thế nên, tôi đã suy nghĩ rất nhiều ngày, vì sao ngài phải làm như vậy? Ngài là tổ sư Tịnh độ tông của chúng ta, tại sao ngài không lưu thông kinh A-di-đà, tại sao không lưu thông kinh Vô Lượng Thọ? Những kinh này ngài cũng in, nhưng mà số lượng không nhiều như vậy, tại sao lại dốc sức in ấn ba loại sách này? Về sau tôi mới dần dần hiểu ra là do kiếp vận, chúng ta dùng kinh Phật đã không còn kịp nữa, dùng giáo huấn của cổ thánh tiên hiền nhà Nho thì càng không kịp nữa, để cấp cứu thì Liễu Phàm Tứ Huấn, Cảm Ứng Thiên thật sự có hiệu quả. Cư sĩ Quách người Đài Loan, mấy người họ phát tâm đem Liễu Phàm Tứ Huấn làm thành phim nhiều tập ở Trung Quốc, nhưng đáng tiếc là chỉ có hai tập, thời gian quá ngắn, chưa thể phát huy một cách trọn vẹn, nhưng như vậy đã là quý hóa lắm rồi. Tôi nhìn thấy băng video đầu tiên từ Malaysia tặng cho tôi xem, sau khi tôi xem xong, có rất nhiều

người vẫn không muốn lưu hành, họ nói là có chỗ thiếu sót, hy vọng tương lai quay lại lần nữa hãy lưu hành. Tôi nói, không kịp rồi, hãy mau lưu hành thôi, sau này có cơ hội hãy quay lại, hiện nay có cái này rồi thì hãy lập tức lưu hành. Tôi mới dặn dò nơi lưu hành dưới đây của chúng ta hãy lưu hành với số lượng lớn, hiện tại có lòng tiếng Quảng Đông, có lòng tiếng Anh, hy vọng tương lai lại có thể lòng tiếng Nhật, lòng tiếng Tây Ban Nha, lưu hành toàn thế giới. Hai tập cũng có cái hay của hai tập, vì sao vậy? Hiện nay rất nhiều người trẻ tuổi không có tâm nhẫn nại, đưa quá nhiều thì họ không muốn xem, hai tập thì được, cho nên có cái hay của nó. Phải xem nhiều, ít nhất phải xem 300 lần thì trong tâm bạn mới có ấn tượng, khởi tâm động niệm thì bạn mới có thể đề cao cảnh giác, ta có nên khởi lên ý nghĩ này hay không? Ta có được khởi lên cái tâm này hay không? Khởi tâm động niệm chính là tạo nghiệp; khởi một niệm thiện thì nghiệp bạn tạo là nghiệp thiện, khởi một niệm ác thì nghiệp bạn tạo là nghiệp ác, khởi tâm động niệm là ý nghiệp. Phải hạ công phu ở chỗ này, phải tu hành ở chỗ này.

Trước tiên hãy tu tốt bản thân, đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện, phá mê khai ngộ, chuyển phàm thành thánh thì chắc chắn sẽ thành tựu trong đời này, không cần đợi đến đời sau, đây mới là người thông minh chân thật, đây mới là Bồ-tát vượt thế kỷ tái lai. Bồ-tát là từ người mà thành, họ có thể làm Bồ-tát, chúng ta cũng có thể làm Bồ-tát, vấn đề là bạn có muốn làm hay không, phàm và thánh chỉ cách nhau có một niệm. Chuyển đổi ý niệm, hãy vì tất cả chúng sanh, ta tu thân cũng vì tất cả chúng sanh, vì tất cả chúng sanh mà làm nên tám gương, chúng ta dẫn đầu làm. Chúng ta nên biết rằng, muôn sự muôn pháp trên thế gian đều là giả, không có cái gì là thật, chỉ có giúp đỡ người khác đoạn ác tu thiện, giúp đỡ người khác chuyển mê thành ngộ, việc này là thật, những cái khác toàn là giả. Chúng ta làm thế nào giúp đỡ người đây? Điều này trong các buổi giảng chúng tôi thường hay nói, hằng ngày đều đang nói, phải biết vận dụng tứ nhiếp pháp, phải thực hành lục ba-la-mật của Bồ-tát, đây là khoa mục trung tâm của hành môn trong giáo học Phật pháp.

Tôi cũng đã dành một số thời gian để giảng tứ nhiếp pháp, đầu tiên là phải vận dụng ở trong gia đình, gia đình phải học cách dùng tứ nhiếp pháp, vợ chồng hòa hợp thì gia đình bạn sẽ hưng vượng. Ứng dụng vào trong công việc, ứng dụng vào trong đối nhân xử thế tiếp vật, dùng cách nói hiện nay mà gọi tứ nhiếp pháp thì đó chính là phương pháp giao tế giữa người với người, Phật dạy chu đáo đến như vậy. Vợ chồng hai người vì sao bất hòa? Vì không biết tứ nhiếp pháp, biết tứ nhiếp pháp

thì đâu có lý nào không hòa mục? Học Phật pháp thật sự hữu ích, hãy là bạn tốt với Phật Bồ-tát, và cũng là bạn tốt với người vô cùng xấu ác; người mà có thể chung sống với bất kỳ người nào, đây gọi là Phật Bồ-tát, nhất định không làm tổn thương tất cả chúng sanh, phải thành tựu tất cả chúng sanh, giúp đỡ tất cả chúng sanh. Bản thân chúng ta làm cũng là vì giúp đỡ người khác, cho nên chúng ta cần phải nỗ lực hơn, càng phải động viên chính mình hơn. Hôm nay tôi vô cùng cảm tạ lão pháp sư, chư vị pháp sư, chư vị đồng tu, các vị từ rất nhiều nơi tổ chức đoàn đến đây, trong ngày lễ mừng thiên niên kỷ, bước sang thế kỷ mới này, tôi chỉ dùng một chút cảm tưởng này, dùng một chút tâm đắc tu học này để cúng dường mọi người, chúng ta hãy cùng khích lệ nhau tu đạo Bồ-tát. Tốt rồi, cảm ơn mọi người.

NGŨ CĂN TRANG NGHIÊM

Tập 110 (số 19-014-0110)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ mười sáu, bắt đầu xem kinh văn từ hàng thứ tư:

Ngũ căn trang nghiêm nên tin sâu kiên cố, tinh cần không biếng nhác, thường không mê mất, vắng lặng điều hòa, dứt các phiền não.

Đoạn này là nói, nếu chúng ta thực hành thập thiện nghiệp đạo vào ngũ căn thì sẽ đạt được lợi ích thù thắng như trong bốn câu dưới đây. “*Tin sâu kiên cố*”, đây là nhu cầu cấp bách trong việc tu học của chúng ta hiện nay; “*tinh cần không biếng nhác*”, đây cũng là điều chúng ta mong mỏi; “*thường không mê mất*”, đây là trí tuệ hiện tiền; “*vắng lặng điều hòa*”, đây là công phu chân thật. Quả của nó là đoạn dứt các phiền não. Có năm loại ngũ căn, thế nào gọi là căn? Ở đây Thế Tôn dùng thí dụ để nói, giống như thực vật, nó có rễ thì nó có thể đâm chồi, có thể trưởng thành, ra hoa, kết quả. Phật nói “tín, tấn, niệm, định, tuệ”, năm điều này là gốc rễ của vô thượng Bồ-đề, nếu như không có cái gốc này, chúng ta tu như thế nào cũng không thể thành tựu, năm điều này là có thứ lớp, có thứ tự trước sau. Cái thứ nhất là tín, cái thứ hai là tinh tấn. Không có “tín” thì làm gì có “tấn”? Không có tấn thì làm gì có “niệm”? Từ đó cho thấy, trong kinh Hoa Nghiêm nói: “*Tín là nguồn của đạo, mẹ của các công đức, nuôi lớn tất cả các thiện căn*”, câu này nói rất có đạo lý, nói không sai tí nào.

Niệm Phật, xưa nay tổ sư đại đức nói với chúng ta, ba điều kiện của Tịnh tông gọi là “tam tư lương”, chúng ta muốn vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc thì nhất định phải đầy đủ ba điều kiện này. Ba điều kiện này không đầy đủ, dù một ngày niệm 100.000 tiếng Phật hiệu thì cũng chỉ là kết thiện duyên với Tây Phương Tịnh Độ, đời này chắc chắn không thể vãng sanh, chúng ta phải biết đạo lý này. Ba điều kiện này, thứ nhất là tín, thứ hai là nguyện, thứ ba là hạnh. Hạnh chính là đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện, thật thà niệm Phật. Cổ nhân lại nói, thật thà niệm Phật là chánh hạnh, đoạn ác tu thiện là trợ hạnh, lời nói này cũng có đạo lý. Nhưng mà điều quan trọng hơn, đại sư Liên Trì, đại sư Ngẫu Ích đều dạy chúng ta rằng “chánh trợ không hai”, “chánh trợ song tu”, không được xem nhẹ trợ tu thì chúng ta mới có thành tựu.

Tam tư lương, thứ nhất là tín, tin điều gì? Giáo hạ thông thường nói “tin các đấng lý”, “tín, nhẫn, nhạo, dục”. Đối với tất cả chân lý, hiện nay chúng ta gọi “đấng lý” là chân lý, là đạo lý chân thật, bạn phải tin. Sau “tín” là “nhẫn”, nói theo hiện nay thì chữ nhẫn này chính là khẳng định. Tôi tin rồi, nhưng vẫn không thể khẳng định thì tín này không thể được xem là căn; bạn có tín, nhưng cái tín này không có căn. Không những phải khẳng định, mà còn phải “nhạo”, tức là yêu thích. Bạn tin rồi, bạn khẳng định rồi mà bạn không yêu thích nó thì có lợi ích gì? Đến khi rất yêu thích rồi, rất yêu thích nhưng nếu không thể thực hiện được nó thì vẫn không gọi là căn. Sau cùng là “dục”, dục là dục vọng, biến nó thành dục vọng của mình. Chúng ta ngày nay lấy Tịnh độ để nói, chúng ta tin A-di-đà Phật, chúng ta tin thế giới Cực Lạc, sau khi chúng ta tin rồi, trong tâm chúng ta khẳng định, yêu thích, thật sự biến thành ham muốn của mình, ta nhất định muốn sanh về thế giới Cực Lạc, nhất định ao ước thân cận A-di-đà Phật thì cái tín này mới gọi là có căn. Nếu như không có dục vọng mãnh liệt muốn cầu vãng sanh, muốn thân cận A-di-đà Phật thì cái tín này của bạn không có căn, tuy có tín nhưng không có căn.

Do đây có thể biết, cổ nhân nói người niệm Phật nhiều mà người vãng sanh ít, chúng ta chẳng phải đã hiểu rõ rồi đó sao. Tại sao người vãng sanh ít? Người tu pháp môn niệm Phật, chúng ta biết, họ đều tin, nhưng có thể khẳng định hay không? Không nhất định. Xin nêu ví dụ rõ rệt nhất để nói, chúng ta ngày nay tu Tịnh độ, nương vào bản hội tập kinh Vô Lượng Thọ, ở Đài Loan, ở Trung Quốc có một số người đưa ra nghi vấn về bản hội tập, thế là rất nhiều người niệm Phật tín tâm bị dao động. Đó chính là họ có “tín” mà không có “nhẫn”, hai chữ phía sau đương nhiên càng không có rồi. Nếu không có người nêu lên sự dị nghị thì có lẽ cái tín này của họ dần dần có thể bồi dưỡng thành, cũng có thể vãng sanh; những người nêu lên sự dị nghị này đã phá hoại hết thiện căn của những người này rồi. Quý vị phải biết, những người này không thể phá hoại nổi Phật pháp, cũng không thể phá hoại nổi người có thiện căn sâu dày, chỉ có người thiện căn mỏng yếu mới bị họ phá hoại toàn bộ. Bởi người có thiện căn sâu dày thì họ có căn, niềm tin của họ có căn, họ sẽ không bị dao động, dù nói có lý đến đâu thì họ cũng không bị dao động. Như những gì mà đại sư Thiện Đạo nói trong chương *Thượng phẩm thượng sanh* của “Quán Kinh Tứ Thập Hai Chương”.

Kinh văn mà bản hội tập trích ra, từng câu từng chữ là do Phật nói, không phải do người hội tập nói. Từng câu từng chữ đều có nguồn gốc, đều có căn cứ, đều là y

cứ vào năm loại bản dịch gốc mà trích dẫn ra, đâu có gì sai? Giả như chúng ta đối với bản hội tập thật sự hoài nghi, chúng ta có thể không dùng bản hội tập này, chúng ta chọn dùng bản dịch gốc. Căn tánh của chúng sanh không như nhau, cho nên Phật độ chúng sanh không phải chỉ dùng một pháp môn, mà vô lượng pháp môn. Tại sao Phật nói nhiều pháp môn như vậy? Vì để thích ứng căn tánh của chúng sanh. Pháp môn nào thích hợp với căn tánh của ta vậy? Pháp môn nào ta xem rồi mà có thể sanh tâm hoan hỷ, ta có thể xem hiểu, vậy thì cái này có duyên với ta, có thể khế hợp với căn cơ của ta. Cho nên, hiện nay thế gian lưu hành kinh Vô Lượng Thọ gồm bản dịch, bản hội tập, bản tiết lược hiệu đính, tổng cộng có chín bản, chín bản đều tốt. Phải nhớ kỹ, trong kinh Phật dạy chúng ta: *“Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp.”*

Bản hội tập là lời Phật nói, dù cho không phải là Phật nói, chỉ cần phù hợp pháp ấn của Phật thì Phật thấy đều thừa nhận đó là kinh Phật, bạn xem tâm lượng của Phật rộng lớn biết bao! Quý vị đều biết, có năm loại người nói kinh Phật, Phật chỉ là một loại trong năm loại ấy, có loại do đệ tử nói, có loại do tiên nhân nói, chỉ cần nói phù hợp với pháp ấn của Phật. Pháp ấn của Phật là gì? Đồng học chúng ta đều biết, ba pháp ấn của Tiểu thừa là: vô thường, vô ngã, niết-bàn; Đại thừa có một pháp ấn, đó là thật tướng. Thật tướng chính là chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Điều mà họ nói là chân tướng của vũ trụ nhân sinh, điều mà chư Phật Như Lai nói cũng là chân tướng của vũ trụ nhân sinh, vậy thì sao không phải là kinh Phật cho được? Phật dạy chúng ta là tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, tín tâm là một tánh đức quan trọng nhất trong tự tánh của chúng ta, phàm phu chúng ta đã mê mất tự tánh, tánh đức không thể hiện tiền. Phật Bồ-tát đến giúp đỡ chúng ta, khơi gợi cho chúng ta, để chúng ta khôi phục tánh đức, giúp chúng ta minh tâm kiến tánh, thế nên chúng ta mới thật sự có thể lĩnh hội, giác ngộ chân tướng, chân lý của vũ trụ nhân sinh. “Tín căn” là từ chỗ này mà sinh ra.

Người phàm phu, Phật thường nói, người thượng thượng căn thì phiền não nhẹ, trí tuệ tăng, đối với điều Phật đã nói, họ vừa tiếp xúc liền có thể tin sâu không nghi, đây là thượng căn. Một loại khác là người hạ hạ căn cũng có cái hay, họ tuy không có trí tuệ nhưng họ thật sự trong đời quá khứ có thiện căn, phước đức, nhân duyên sâu dày, họ gặp được thiện tri thức dạy, họ tin sâu không nghi, thông thường chúng ta gọi là thật thà, người hạ hạ căn là chỉ cho người thật thà, họ không hoài nghi, họ tin tưởng thầy, tin thầy có đức hạnh, có trí tuệ, tin tưởng thầy nhất định

không lừa gạt chúng sanh, cho nên đối với lời dạy của thầy thì họ hoàn toàn tin tưởng, không hề có mảy may nghi hoặc, loại người này dễ dàng thành tựu.

Chúng ta đọc sách, xem thấy trong sách ghi chép người tu hành trước đây, nếu như chúng ta lưu ý, hãy xem những người tu hành xung quanh trước mắt chúng ta, người thật sự có thành tựu, người tu pháp môn khác, chúng ta tiếp xúc tương đối ít, nhưng người tu pháp môn Tịnh độ chúng ta tiếp xúc tương đối nhiều, chúng ta nhìn thấy rất nhiều người vãng sanh tướng lành hiếm có. Hãy nghe ngóng thật kỹ, quan sát một chút, những người này đều là người thật thà, đều là đối với kinh giáo tin sâu không nghi, y giáo tu hành, họ mới có thành tựu thù thắng như vậy. Trong “tam chuyển pháp luân” mà nhà Phật thường nói thì sự vãng sanh của những người này, thành tựu của họ gọi là *tác chứng chuyển*, họ đã làm chứng minh cho chúng ta.

Người vãng sanh gần đây nhất là vào tháng 8 năm ngoái, lão lâm trưởng của Cư Sĩ Lâm Phật giáo Singapore, ông Trần Quang Biệt, đã vãng sanh ngày mùng 7 tháng 8, trước đó ba tháng ông đã biết trước ngày giờ. Ba tháng trước, ông đã viết lên giấy báo mười mấy lần “mùng 7 tháng 8”, người trong nhà nhìn thấy cũng không dám hỏi ông đó là ý gì. Mùng 7 tháng 8, ngày đó ông vãng sanh, trước đó ba tháng ông đã biết rồi, tướng lành vãng sanh này chúng tôi chính mắt nhìn thấy. Những oan gia trái chủ của ông đến niệm Phật đường Cư Sĩ Lâm, nhập vào người của cư sĩ Đỗ, việc này mọi người cũng đều nhìn thấy, họ nhập vào người cư sĩ Đỗ, nói rằng họ là oan gia trái chủ của lão lâm trưởng, họ nhìn thấy lão lâm trưởng niệm Phật vãng sanh thì vô cùng tán thán. Không những họ không gây phiền phức mà còn rất hoan hỷ, mong muốn đến Cư Sĩ Lâm để quy y, xin được đến Cư Sĩ Lâm để nghe kinh. Vì vậy, lầu một và lầu hai của Cư Sĩ Lâm có lắp đặt tivi, 24 giờ phát băng video giảng kinh, đó không phải là cho người xem, đó là do oan gia trái chủ của lão lâm trưởng mong muốn, mở cho họ nghe ngày đêm không gián đoạn. Nếu chúng ta không nghiêm túc tu học Tịnh độ cho tốt thì thật sự chúng ta ngay cả quỷ cũng không bằng, đây là chân tướng sự thật gần nhất.

Cho nên, tu học Phật pháp có thể có thành tựu hay không, thành tựu của bạn bao lớn, mấu chốt là ở tín tâm. Tín tâm của bạn càng kiên định thì thành tựu của bạn càng lớn; nếu tín tâm của bạn có vấn đề, bán tín bán nghi thì bạn sẽ không có thành tựu trong pháp môn này. Không những Tịnh độ là như thế, mà bất luận tông phái nào, bất luận pháp môn nào của Phật pháp cũng đều không ngoại lệ, đều là xây dựng

trên nền tảng của tín tâm, cho nên tín tâm quan trọng hơn hết thảy. Thế nhưng tín tâm quả thật rất khó thiết lập, vì nó có quan hệ rất lớn với thiện căn, phước đức, nhân duyên đã tu tích trong đời quá khứ, cho nên sự thành tựu không phải là ngẫu nhiên, cũng không phải là chuyện của một đời một kiếp. Trong đời quá khứ có thiện căn, phước đức, trong đời này gặp được cơ duyên rất tốt thì trong đời này khẳng định thành tựu. Bạn gặp được thiện tri thức chân chánh, đối với lời chỉ dạy của thiện tri thức tin sâu không nghi, y giáo phụng hành, thật sự từ “tín” đi đến “khẳng định”, đến “hoan hỷ tiếp nhận”, cho đến thực hành vào trong đời sống hành trì của chính mình thì tín này mới có gốc, gốc mới có thể sanh trưởng; sanh trưởng này là tăng trưởng tâm đạo, tâm Bồ-đề tăng trưởng rồi.

Thứ mà cần có đủ trong Tịnh tông là “tâm đại Bồ-đề vô thượng”. Đây là điều mà đại sư Ngẫu Ích nói trong Yếu Giải: tín nguyện kiên định cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc thì tâm này là tâm đại Bồ-đề vô thượng. Chúng ta phải cảm rể từ chỗ này, từ chỗ này mà hết lòng tu học. Tại sao người khác có thể tin, ta không thể tin? Tại sao người khác không hoài nghi, ta hoài nghi? Hãy suy nghĩ nhiều một chút, hãy nói gót tổ sư đại đức xưa nay, thời cận đại có đại sư Ấn Quang, cuối đời Minh, đầu đời Thanh có đại sư Liên Trì, đại sư Ngẫu Ích, các ngài đều là tấm gương tốt nhất cho chúng ta, đáng để chúng ta học tập, đáng để chúng ta noi theo. Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.

Tập 111 (số 19-014-0111)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ mười sáu, kinh văn hàng thứ tư: “*Ngũ căn trang nghiêm nên tin sâu kiên cố, tinh cần không biếng nhác, thường không mê mất, vắng lặng điều hòa, dứt các phiền não.*” Cái đầu tiên của ngũ căn là “tín”, hôm qua tôi đã giới thiệu cho quý vị rồi. Thứ hai là “tân”, tinh tấn. Từ những chỗ này chúng ta có thể thấy ra được, trong *tứ thân túc* có tinh tấn, trong *ngũ căn* có tinh tấn, trong *ngũ lực* cũng có tinh tấn, trong *thất giác chi* cũng có tinh tấn, trong *bát chánh đạo* cũng có tinh tấn. Từ đó cho thấy, bất kỳ một danh tướng nào trong Phật giáo, ở những chỗ khác nhau thì nó sẽ có cách giải thích không như nhau, tuyệt đối chẳng giải thích giống nhau, nhất định phải biết đạo lý này. Tinh tấn của “căn” và tinh tấn của “lực” đương nhiên là không giống nhau, nếu như giống nhau thì việc gì Phật phải phân ra nhiều khoa mục như vậy? “Ba mươi bảy phẩm trợ đạo” được phân thành bảy khoa mục. Từ đó cho thấy,

cách nói của nó không như nhau. Cùng một đạo lý như vậy, Phật nói nhiều về bố thí, nói nhiều về trì giới, bạn cũng phải hiểu rõ, ở trong khoa mục nào thì nó sẽ có cách giải thích không như nhau. Bạn biết được những nguyên lý, nguyên tắc này, khi giảng giải cho người khác, bản thân họ tu học sẽ rất rõ ràng, thật sự có thể được thọ dụng.

Trong ngũ căn, “tín căn” là căn của tinh tấn, theo cách nói của cổ nhân là “do tin các pháp nên hăng hái tinh tấn bội phần”. Ý nghĩa này không khó hiểu, đối với tất cả pháp mà Phật đã nói, bạn thật sự có thể tin, “tín căn” xác lập rồi. Nhưng mà tín này phải có căn, nó có bốn mức độ. Nếu chúng ta ngày nay nói tin Phật, tín đồ Phật giáo tại gia hay xuất gia đều tin Phật, vậy họ có căn hay không? Không có căn! Cho nên, niềm tin này tuyệt đại đa số là thuộc về mê tín. Sao gọi là mê tín? Phật là gì, giáo là gì, Phật giáo là gì, họ đều chưa hiểu rõ ràng. Họ nhìn thấy tượng Phật, tượng Bồ-tát, họ sẽ lạy, họ cũng rất kiên thành, nhưng họ không biết gì cả, xem Phật Bồ-tát như quỷ thần. Vì sao họ muốn đến lạy? Họ đến cầu phước, hy vọng quỷ thần có thể giúp họ, xem Phật Bồ-tát giống như quỷ thần vậy. Không phân biệt được Phật, thần, quỷ, đây chính là rơi vào mê tín.

Cho nên, trước đây một số đại đức đề xướng “chánh tín”. Thế nào gọi là chánh tín? Hiểu rõ ràng, hiểu tường tận đạo lý của Phật pháp thì tín này gọi là chánh tín; có lý luận làm căn cứ, vậy thì không phải là mê tín. Chánh tín có sự khác biệt với mê tín, nhưng mà cái tín đó, tín đồ Phật giáo chánh tín, họ có căn hay không? Không chắc. Chúng ta nhìn thấy một số hiện tượng, họ học rất nhiều, học rất tạp, học rất loạn, có thể thấy họ không có căn. Nếu họ có căn thì họ sẽ có thọ dụng. Có căn thì nhất định là thâm nhập một môn, huân tu trong thời gian dài, đây gọi là có căn, phải biết đạo lý này. Cho nên, tín này phải có căn, Phật đã nói “căn” có bốn mức độ là vô cùng có đạo lý. Thứ nhất là phải “tín”, thứ hai là phải “nhẫn”. Chữ “nhẫn” này nói theo hiện nay là khẳng định, nhất định không có hoài nghi, nhẫn là không có hoài nghi. Có một số người tin, nhưng họ còn có nghi hoặc hay không? Họ có; chưa đoạn nghi thì chỉ dừng ở tín, chưa có đến nhẫn. Đến nhẫn thì đã đoạn sạch cái nghi này rồi. Tuy không còn nghi nữa, khẳng định rồi, nhưng bạn có ưa thích hay không? Pháp thế xuất thế gian quá nhiều, trong tất cả pháp, rốt cuộc bạn ưa thích pháp môn nào? Có người ưa thích danh văn lợi dưỡng, có người ưa thích ngũ dục lục trần, có người ưa thích giàu có. Bạn đối với Phật pháp có ưa thích hay không? Mức độ ưa thích của bạn như thế nào? Hôm nay pháp sư giảng kinh ở đây, bạn nói bạn ưa thích

Phật pháp. Nhưng ở bên kia có người nói với bạn, hôm nay bạn đi qua bên đó thì có thể kiếm được một triệu đô-la, bạn lập tức đi qua bên đó. Vậy thì cái ưa thích này của bạn là tiền tài, không phải là Phật pháp. Trước đây thầy Lý Bình Nam thường nói với chúng tôi, bên đó nói bạn đi một chút có thể kiếm một triệu đô-la, họ cũng không đi, “tôi muốn nghe pháp”, đây mới là niềm vui thật sự! Như vậy đủ thấy là rất khó, muốn tín có căn chẳng phải dễ dàng. Nhất định không bị cảnh giới bên ngoài cám dỗ, không bị cảnh giới bên ngoài làm dao động, vậy tín này của bạn mới có căn. Dục là gì? Dục là có được niềm vui ở trong pháp, chúng ta thường gọi là pháp hỷ sung mãn.

Chúng ta tự mình thử nghĩ, tín của chúng ta có căn hay không? Tín không có căn thì tinh tấn sẽ không có, sao có thể tinh tấn được? Nhất định tín phải có căn rồi thì đối với Phật pháp họ tự nhiên sẽ tinh tấn, cho nên tinh tấn cũng có căn. Đây đủ năm loại căn thì trên đường Bồ-đề sẽ tinh tấn hướng về phía trước, không bị thoái chuyển. Chư vị đồng tu phải biết, đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, bạn xem kinh Vô Lượng Thọ nói với chúng ta, vẫn là tu từ “ngũ căn, ngũ lực, thất bồ-đề phần, bát thánh đạo”, đó là gì? Ba môn phía trước bạn đầy đủ rồi, bạn phải biết ba môn phía trước là “tứ niệm xứ, tứ chánh cần, tứ như ý túc”, có cái nền tảng này thì mới có căn. Chúng ta không có nền tảng phía trước này, không có ba môn nền tảng này mà bạn nói có căn, vậy căn này từ đâu mà ra? Ba môn học phía trước là điều kiện nhất định phải có để chúng ta vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, “tứ niệm xứ” là nhìn thấu, “tứ chánh cần” là đoạn ác tu thiện, tích lũy công đức, “tứ như ý túc” là buông xuống, như vậy niệm Phật mới có thể vãng sanh, sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc vẫn phải tu ngũ căn, ngũ lực, thất bồ-đề phần, bát thánh đạo phần.

Quý vị nên biết, ba mươi bảy phẩm trợ đạo không hoàn toàn giới hạn ở Tiểu thừa, nó là môn học chung ở trong nhà Phật, nó hoàn toàn thông với Tông môn, Giáo hạ, Hiền giáo, Mật giáo. Đại sư Thiên Thai giảng “ba mươi bảy phẩm trợ đạo”, điều ngài giảng chính là dựa vào Tạng, Thông, Biệt, Viên. Ba mươi bảy phẩm trợ đạo của Tạng giáo là Tiểu thừa, của Thông giáo là Đại thừa, ba mươi bảy phẩm trợ đạo của Biệt giáo, ba mươi bảy phẩm trợ đạo của Viên giáo; ở thế giới Hoa Tạng, thế giới Cực Lạc là ba mươi bảy phẩm trợ đạo của Viên giáo. Từ đó cho thấy, cảnh giới của nó không có hạn lượng. Chúng ta học Phật nếu như không cấm rễ thì làm sao được! Phải cấm rễ như thế nào? Nhất định không được quên “thập thiện nghiệp đạo”. Trong ba mươi bảy môn học này, mỗi một môn học đều đã bao gồm thập thiện nghiệp đạo

một cách viên mãn; hơn nữa trong mỗi một môn học đều bao gồm viên mãn ba mươi sáu môn học khác. Nếu thiếu một môn thì việc tu hành của bạn sẽ không viên mãn, sẽ có thiếu sót, đây là trong Đại kinh thường nói: “*Một tức là nhiều, nhiều tức là một*”, phải hiểu rõ đạo lý này thì sự tu học của chúng ta mới có chỗ khởi đầu.

Bạn có được sự tín giải như vậy, có nhận thức như vậy thì bạn tự nhiên sẽ hăng hái nỗ lực tinh tấn, không cần người khác đốc thúc. Vì sao vậy? Có lợi ích lớn, có thọ dụng lớn. Tóm lại, chúng ta phải biết đạo lý này. “Tinh tấn”, bạn tinh tấn gấp bội so với người bình thường, vì sao vậy? Vì tâm tâm mong cầu đại viên mãn, đại tự tại, đại giải thoát thì con người sẽ tự nhiên tinh tấn. Danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần của thế gian, một cách tự nhiên họ sẽ xả bỏ sạch sẽ. Vì sao vậy? Họ thông đạt hiểu rõ rất sâu sắc rằng những thứ này là chướng ngại của chúng ta, làm chướng ngại đại đạo Bồ-đề, làm chướng ngại chúng ta minh tâm kiến tánh, làm chướng ngại đại khai viên giải, bạn chỉ cần có mấy may chấp trước thì phiền phức ngay.

Tinh tấn làm những việc gì vậy? Vẫn là như phần trước đã nói, nhìn thấu, buông xuống, đoạn ác tu thiện, phải thật sự hạ công phu ở những chỗ này. “Quán tứ niệm xứ”, đó là trí tuệ, thật sự hiểu rõ vô thường, khổ, không, “*quán thân bất tịnh, quán thọ thị khổ, quán tâm vô thường, quán pháp vô ngã*”. Vô thường, khổ, không, đây là thế gian; không những lục đạo như vậy, mà thập pháp giới cũng không ngoại lệ. Bởi vậy, đối với lục đạo, thập pháp giới không có mấy may tham luyến, mà ở trong đó giống như chư Phật Bồ-tát thị hiện, tùy duyên mà qua ngày. Thuận cảnh rất tốt, nghịch cảnh cũng tốt; thuận cảnh thì buông xuống tham ái, nghịch cảnh thì buông xuống sân giận. Họ có thể buông xuống được, vì sao có thể buông xuống? Vì đã hiểu rõ chân tướng sự thật, họ nhìn thấu rồi, cho nên họ có thể buông xuống.

Ở trong đời sống thường ngày thì họ đoạn ác tu thiện. Ở đây chúng ta nhất định phải hiểu rõ, phạm là việc lợi ích cho bản thân thì đều là ác. Vì sao vậy? Tăng trưởng chấp ta. Hay nói cách khác, tăng trưởng tham sân si mạn, đây chắc chắn là ác, phạm là việc lợi ích cho chúng sanh thì là thiện, đây là tiêu chuẩn của thiện ác. Người tu đạo tuyệt đối không cầu tự lợi, mà niệm niệm làm lợi ích cho chúng sanh. Chúng ta tu hành là vì chúng sanh, thế nào là tu hành vì chúng sanh? Vì chúng sanh làm ra một tấm gương tu hành. Chúng ta thành Phật đạo là vì chúng sanh, tại sao thành Phật đạo là vì chúng sanh? Sau khi thành Phật rồi có thể rộng độ tất cả chúng sanh. Vì vậy, chúng ta tu hành chứng quả không phải vì bản thân, tu hành chứng quả

vì bản thân thì không thể thoát khỏi lục đạo luân hồi. Nguyên nhân là gì? Lục đạo luân hồi là do ý niệm về “ta” này biến hiện ra, trong kinh Kim Cang gọi là “thấy ta”. Không phá “thấy ta” thì làm sao có thể thoát khỏi luân hồi? Chúng ta từ vô thi kiếp đến nay, chấp trước nghiêm trọng “thấy ta, tướng ta” này, muốn buông xuống cũng không thể buông được, khởi tâm động niệm vẫn là có cái “ta” thì sự việc này phiền phức rồi. Không phá “chấp ta” thì không thể ra khỏi luân hồi, không thể chứng được thánh quả. Thánh quả này là quả Tu-đà-hoàn của Tiểu thừa, quả vị Sơ tín của Bồ-tát Đại thừa, bạn không có cách gì chứng được. Nếu chúng ta muốn thật sự thành tựu, không hạ công phu ở chỗ này thì làm sao được!

Cần phải hạ công phu như thế nào? Năm xưa thầy Lý dạy chúng tôi là phải “đổi tâm”. Cách đổi tâm như thế nào? Thật ra mà nói, thầy nói đổi tâm chính là thay đổi ý niệm. Trước đây khởi tâm động niệm luôn luôn là ta, ta lúc nào cũng đứng đầu. Bây giờ, khi khởi tâm động niệm là vì người, không phải vì ta, chuyển đổi ý niệm này lại thì gọi là đổi tâm, chính là đổi ý niệm, hãy bắt tay làm từ chỗ này. Khởi tâm động niệm nhất định không nghĩ cho bản thân, khởi tâm động niệm nhất định là suy nghĩ cho tất cả chúng sanh thì mới được. Nếu chúng ta không chịu làm như vậy, đời này muốn thoát khỏi luân hồi thì rất khó, nếu muốn giáo hóa chúng sanh, vậy thì càng khó hơn.

May mà A-di-đà Phật đại từ đại bi, ngài lập ra pháp Tịnh độ, chúng ta không xả ý niệm tự tư tự lợi cũng có thể vãng sanh. Ta niệm Phật là vì bản thân cũng có thể vãng sanh, pháp môn này quá tuyệt vời! Cho nên mười phương ba đời tất cả chư Phật đều tán thán. Nhưng mà sẽ ra sao? Chưa quên hết “ta” thì sẽ sanh về cõi *Phàm thánh đồng cư* của thế giới Tây Phương Cực Lạc. Sau khi sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc, đến khi nào buông xuống “ta” rồi, tướng ta, thấy ta không còn nữa thì bạn mới có thể nâng lên đến cõi *Phượng tiện hữu dư*. Đây là phương tiện đặc biệt của pháp môn Tịnh độ, cho nên gọi đây là pháp môn đặc biệt, tu những pháp môn khác nhất định không thể thành tựu, chúng ta phải biết đạo lý này.

Thế nhưng “chấp ta, thấy ta”, vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc tuy chưa đoạn hết, nhưng kinh điển và tổ sư đại đức đều dạy chúng ta: bạn phải phục được thì bạn mới có thể vãng sanh. Nếu như lúc sắp mạng chung, tâm ích kỷ của bạn, tâm tự tư tự lợi, phân biệt, chấp trước này vẫn rất mạnh thì bạn không thể vãng sanh. Sau cùng vẫn phải phục cho được những thứ này, tức là không còn nghĩ đến

bản thân, vào lúc này không còn nghĩ đến bản thân thì bạn mới có thể vãng sanh. Từ đó cho thấy, “thấy ta” và “tướng ta” cũng là một chướng ngại lớn ngay cả với việc cầu sanh Tây Phương Tịnh Độ. Làm thế nào để phục đoạn nó? Đây không phải là “diệt đoạn”, mà là “phục đoạn”, một lòng một dạ cầu sanh Tịnh độ gặp A-di-đà Phật, đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, sau khi thành tựu thì quay ngược thuyền từ rộng độ chúng sanh; đây gọi là phục, chưa có đoạn. Chúng ta phải biết đạo lý này, sau đó bạn mới biết dụng công ra sao, tinh tấn như thế nào.

Đương nhiên, tốt nhất trước mắt công phu của chúng ta phải đặc lực, trong đời sống thường ngày, chúng ta hiện tại cứ thực hành công phu phục phiền não. Trong kinh Kim Cang nói: “*Làm sao hàng phục tâm ấy?*” Tâm gì vậy? Tâm tự tư tự lợi, tâm phân biệt, chấp trước, phải hàng phục nó. Phương pháp hàng phục chính là ba môn đầu của ba mươi bảy phẩm trợ đạo: tứ niệm xứ, tứ chánh cần, tứ như ý túc. Bạn không dùng phương pháp này, vậy thì khó! Phương pháp này dùng được đặc lực thì việc hạ công phu trong đời sống thường ngày sẽ vô cùng thuận lợi, tự nhiên sẽ tiến bộ rất nhanh, vừa triển khai kinh giáo thì bạn có thể thông đạt ý nghĩa. “Nguyện hiểu nghĩa chân thật của Như Lai”, ngày nay triển khai kinh giáo, tại sao không hiểu được ý nghĩa? Không những bạn xem không hiểu, mà giảng tường tận cho bạn, bạn cũng nghe không hiểu, thậm chí là hiểu sai ý nghĩa, nguyên nhân đều là do chưa buông xuống tự tư tự lợi. Nhất định phải chuyển đổi ý niệm này, rồi sau đó mới có thể bàn đến “tấn căn”, sự tinh tấn của bạn đã có căn rồi, bạn tự nhiên sẽ dụng công gấp bội. Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.

Tập 112 (số 19-014-0112)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Chúng ta học Phật, nhất định phải hiểu rõ Phật là gì? Nếu không hiểu rõ ý nghĩa chân thật của Phật thì sự học tập của chúng ta đến cuối cùng đều là trống không. Từ xưa đến nay, người phát tâm học Phật không ít, nhưng người thật sự có thành tựu không nhiều, nguyên nhân là gì? Không biết Phật là gì. Trong kinh luận, Phật nói với chúng ta rất rõ ràng, Phật là tự tánh của bản thân chúng ta, trong kinh luận gọi là “đương nhân tự tánh”, là tự tánh của chính chúng ta.

Từ đó cho thấy, Thích-ca Mâu-ni Phật năm xưa còn tại thế, tất cả kinh được nói trong 49 năm có phải là của Thích-ca Mâu-ni Phật không? Không phải, nếu là của Thích-ca Mâu-ni Phật thì chúng ta học với ngài, vậy những điều mà ngài đã nói

trong 49 năm là gì? Là tự tánh của chính chúng ta, cho nên học Phật gọi là nội học, đạo lý là ở chỗ này, nếu như cầu pháp ngoài tâm thì đó gọi là ngoại đạo. Nếu chúng ta cho rằng Phật pháp là của Thích-ca Mâu-ni Phật, vậy sau khi chúng ta học thành thì là ngoại đạo rồi, sự nhận biết này là điểm mấu chốt. Chúng ta không phải học với người khác, chúng ta là hướng vào trong tự tánh mà học, đây là chỗ vĩ đại nhất của giáo học Phật-đà, không những Thích-ca Mâu-ni Phật như vậy, mà Không tử, Mạnh tử cũng như vậy. Học thuyết của nhà Nho, hiện nay được lưu truyền phổ biến nhất là: Tứ Thư, Đại Học, Trung Dung, Luận Ngữ, Mạnh Tử, đây có phải là tư tưởng của Không tử, có phải là tư tưởng của Mạnh tử không? Không phải, đó cũng là tự tánh, là trí tuệ, đức năng vốn có trong tự tánh của mỗi người. Chúng ta phải có nhận thức này, vậy thì sau đó chúng ta mới thật sự có được sở đắc. Đắc được điều gì? Là minh tâm kiến tánh, đại triệt đại ngộ, chúng ta đạt được điều này. Sau khi ngộ nhập rồi mới thật sự sáng tỏ rằng tất cả chúng sanh trong hư không pháp giới và chính mình là một thể.

Trong Phật pháp, kinh có tính đại biểu nhất là kinh Hoa Nghiêm, được gọi là pháp luân căn bản của Phật pháp; bộ sách có tính đại biểu nhất của nhà Nho là Tứ Thư, Tứ Thư là do người đời sau hội tập, do Chu phu tử, tức Chu Hy triều Tống hội tập. Ông hội tập rất tốt, trong quyển hội tập này có lý luận, có phương pháp, còn kèm theo biểu diễn, cách thức giống hệt như trong kinh Hoa Nghiêm. Cho nên sau khi tôi xem xong, tôi phỏng đoán, cảm hứng của Chu phu tử nhất định là có được từ kinh Hoa Nghiêm, kinh Hoa Nghiêm có lý luận, có phương pháp, có biểu diễn. Trong bộ Tứ Thư thì Trung Dung là lý luận, Đại Học là phương pháp, Luận Ngữ là sự biểu diễn của Không lão phu tử, đây cũng chính là nói Không phu tử đem đạo lý của Trung Dung, phương pháp của Đại Học thực hành vào việc đối nhân, xử thế, tiếp vật trong đời sống của chính mình, làm ra cho chúng ta thấy. Không phu tử làm được rồi, Mạnh phu tử cũng làm được rồi; Không phu tử làm viên mãn, Mạnh phu tử làm chưa đủ viên mãn, Không tử là thánh, Mạnh tử là hiền, một người là Phật-đà, một người là Bồ-tát. Đó là tánh đức của chúng ta, là trí tuệ, đức năng vốn có của tự tánh, với Hoa Nghiêm thật sự là không hai, không khác. Chu phu tử tiếp xúc với Phật giáo, đã hạ công phu ở trong kinh điển, cho nên trong tưởng tượng của tôi, bộ Tứ Thư mà ông hội tập rất có thể là được sự gợi ý từ kinh Hoa Nghiêm.

Không tử, Mạnh tử dạy người, chúng ta có thể xem các ngài là Phật Bồ-tát, tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc của ngài là câu nói “minh đức, thân dân, chỉ ư chí

thiện”. Đại Học vừa mở đầu là: “*Đại học chi đạo, tại minh minh đức, tại thân dân, tại chỉ u chí thiện*” (Đạo của Đại Học là ở chỗ làm sáng tỏ minh đức, ở chỗ thân dân, ở chỗ đạt đến chí thiện). Đây là tổng cương lĩnh của toàn bộ Nho học, ngàn câu vạn lời đều không thể xa rời nguyên tắc này. Tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc giáo học của Phật, trong kinh luận gọi là “A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề”, đây là tổng cương lĩnh, ý nghĩa của câu này là hoàn toàn tương đồng với “minh đức, thân dân, chỉ u chí thiện”, cách nói khác nhau nhưng ý nghĩa chỉ là một. A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề dịch sang tiếng Trung là *Vô thượng chánh đẳng chánh giác*, quý vị hãy nghĩ thật kỹ, có gì khác biệt với “minh đức, thân dân, chỉ u chí thiện” ở trong Đại Học đâu, đây đều là từ trong tánh đức viên mãn mà lưu lộ ra. Chúng ta hiểu được cương lĩnh, nguyên tắc này, sau đó mới có thể thật sự sáng tỏ việc học tập Nho và Phật là vĩnh viễn không ngừng nghỉ, vĩnh viễn không gián đoạn; vô lượng kiếp đến nay và vô lượng kiếp về sau, đời đời kiếp kiếp đều đang học tập, học tập không ngừng nghỉ, học tập không gián đoạn. Đã thành Phật, đã làm đại thánh nhân rồi nhưng vẫn là đang học tập. Tại sao vậy? Giáo hóa tất cả chúng sanh, tự mình làm gương mẫu, làm một tấm gương về học tập, chúng ta phải biết đạo lý này.

Cho nên, người làm cha mẹ mỗi ngày đang học tập là làm cho con cái thấy, để con cái noi theo gương này mà học, thầy cô cũng hằng ngày đang học tập, làm ra hình dáng này cho học sinh thấy. Không chỉ như vậy, bất kể ở ngành nghề nào, bất kể ở thân phận nào thì đều cùng một đạo lý, lãnh đạo hằng ngày đang học tập, làm cho cấp dưới của họ thấy; ông chủ hằng ngày đang học tập, làm cho nhân viên của họ thấy. Thầy trò thúc đẩy nhau phát triển, vậy mới có thể thành tựu viên mãn công đức; từ đó cho thấy, việc học tập này xưa nay chưa từng lơ lửng.

Ngày nay xã hội vì sao động loạn? Do quên mất đạo lý này rồi, cho nên cha mẹ không biết dạy con cái, thầy cô không biết dạy học sinh, ông chủ không biết dạy nhân viên; oán trách lẫn nhau, trên dưới bất hòa, đây là căn nguyên của xã hội động loạn. Pháp thế xuất thế gian quy kết đến cuối cùng chính là học tập; sống đến già, học đến già, học không hết, học đời đời kiếp kiếp, không học sao có thể thành tựu? Huống chi chúng ta ở địa vị phàm phu, chưa đoạn được mấy may phiền não tập khí nào, không học thì làm sao có thể nâng cao cảnh giới của mình được? Nhà Phật nói mười pháp giới chính là mười cấp bậc, chúng ta hiện nay ở cõi người, đại sư Thiên Thai giảng Pháp Hoa, ngài đem mười cõi mở rộng thành một trăm cõi, ở trong mỗi một cõi lại có mười cõi, gọi là “bách giới thiên như”, cách nói này rất hay. Ở trong

cõi người có cõi Phật, Phật trong cõi người, Bồ-tát trong cõi người, Thanh văn, Duyên giác trong cõi người..., trở xuống thì có ba đường ác trong cõi người. Chúng ta tự mình nghiêm túc phản tỉnh, trong mười pháp giới ở cõi người, chúng ta ở giới nào? Điều này chúng ta phải có tâm cảnh giác.

Ở trong kinh luận, Thế Tôn đem nhân tố đứng đầu quan trọng nhất của mười pháp giới nói ra cho chúng ta, trong kinh Hoa Nghiêm nói rất hay: “*Nên xét kỹ tánh của pháp giới, hết thấy đều do tâm tạo*”, lại nói với chúng ta: “*Y chánh trang nghiêm của mười pháp giới là do tâm hiện, do thức biến*”, chúng ta phải thể hội được đạo lý này, đây là chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Từ đó cho thấy, có thể chứng minh rằng “tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”, tất cả pháp là do tâm tưởng của mình biến hiện ra, tuyệt không liên quan gì đến người khác. Oán trời trách người là bạn tự mình tạo tội nghiệp, bản thân bạn sẽ bị đọa lạc, vì việc này không liên quan gì đến người khác. Cát hung họa phúc, giàu nghèo sang hèn đều do tự mình tạo nên, là quả báo do khởi tâm động niệm của chính mình biến hiện ra, cảnh giới biến hiện ra chính là quả báo.

Phật nói cho chúng ta biết, pháp giới Phật là “tâm bình đẳng” hiện ra, đây là nhất chân pháp giới. Cho nên chúng ta là đệ tử Phật, cúng Phật, tôi thường nói điều quan trọng nhất là cúng một ly nước, “nước” đại biểu cho điều gì? Bình đẳng, thanh tịnh. Khi chúng ta nhìn thấy ly nước này liền nghĩ đến ta đối nhân xử thế tiếp vật phải dùng tâm thanh tịnh, phải dùng tâm bình đẳng. Tâm này là thuần chân, không vọng; tâm này là chân tâm, tâm này là tâm Phật, không phải là Phật khác, mà là Phật tự tánh, do dùng tâm bình đẳng. Tâm lục độ là Bồ-tát; tâm tứ đế là Thanh văn; tâm nhân duyên là Duyên giác; tâm thập thiện, tâm tứ vô lượng là chư thiên; tâm ngũ giới thập thiện là cõi người. Trở xuống dưới thì tham lam là ngã quỷ, sân giận là địa ngục, ngu si là súc sanh. Trong ngũ giới thập thiện, nếu không buông xả cống cao ngã mạn thì là tâm a-tu-la; a-tu-la không chịu thua kém, hiếu thắng, tuy họ cũng tu thiện nhưng không chịu thua kém, hiếu thắng nên rơi vào cõi a-tu-la, nếu khiêm tốn, cung kính, tu ngũ giới thập thiện thì là cõi trời. Tâm trời là từ bi hỷ xả, nhất định không có cống cao ngã mạn. Chúng ta học cái gì vậy? Hằng ngày học những điều này, mỗi ngày phản tỉnh, mỗi ngày kiểm điểm, mỗi ngày sửa lỗi, mỗi ngày tích thiện thì thiện mới có thể viên mãn, lỗi lầm dần dần được tiêu trừ. Dù cho bản thân đạt đến thuần thiện, không ác, đây là quả địa rất ráo của Như Lai, nhưng vẫn phải tu ngũ giới thập thiện, để biểu diễn cho chúng sanh chưa giác ngộ nhìn thấy. Đây gọi là đại

từ đại bi, đây gọi là thừa nguyện tái lai, đây gọi là rộng độ chúng sanh, vẫn phải làm cho người khác thấy. Tận tâm tận lực, niệm niệm phải chăm lo cho người khác, cần mẫn tu ba loại bồ thí: bồ thí tài, bồ thí pháp, bồ thí vô úy. Trong bồ thí vô úy, điều quan trọng nhất là có thể khiến tất cả chúng sanh tâm an lý đắc, tâm của chúng sanh bất an, sợ hãi, bạn có thể giúp họ thân tâm an ổn, xa lìa sợ hãi, đây gọi là bồ thí vô úy.

Chúng tôi gần đây có xây một niệm Phật đường, là *Niệm Phật đường Báo Ân* ở trên núi Cổ Tấn, niệm Phật đường này có 54 liêu phòng, mỗi liêu phòng ở được 2 người, tổng cộng có thể ở 100 người, giúp đỡ đồng tu niệm Phật khắp các nơi, hoan nghênh mọi người đến bên đó niệm Phật. Đạo tràng này đã xây nhiều phòng như vậy, chúng tôi nhất định không bán, cũng không cho thuê, chúng tôi tiếp đón đồng tu các nơi. Nếu bạn có ngày nghỉ, một tuần cũng tốt, hai tuần cũng tốt, một tháng cũng tốt, ba tháng cũng tốt, bạn có ngày nghỉ thì có thể lên trên núi niệm Phật. Môi trường trên núi rất tốt, chúng tôi có làm phòng tiếp đón, giúp đỡ đồng tu tại gia. Ở Úc, chúng tôi có xây một đạo tràng *Trung tâm đa nguyên văn hóa Toowoomba*, chúng tôi không gọi là chùa, cũng không gọi là viện, mà gọi là “Trung tâm đa nguyên văn hóa”, đây là đạo tràng xây cho đồng tu xuất gia chúng tôi. Đồng tu xuất gia muốn chân thật tu hành thì hoan nghênh đến nơi đó để niệm Phật, nghiên cứu giáo lý; đạo tràng của chúng tôi không có pháp hội, không có kinh sám Phật sự, thuần túy là đạo tràng tu học. Đạo tràng này chúng tôi nhất định làm theo quy củ của Ấn tổ ở núi Linh Nham, Tô Châu, chúng trụ ở đây không được nhận đệ tử. Nếu bạn nhận đệ tử thì bạn nên tự lập chỗ ở, rời khỏi đạo tràng này, nơi đây chỉ dành cho đại chúng chuyên tịnh tu.

Về việc hoằng pháp lợi sanh, ở Úc hiện nay có khoảng bảy, tám Tịnh tông Học hội, chúng ta có thể đến các nơi để giảng kinh, dẫn dắt mọi người niệm Phật. Giảng kinh xong rồi, hoặc là tu Phật thất xong rồi thì trở về Toowoomba để tiến tu. Tôi hiện nay có một chút khả năng như vậy để chăm lo cho mọi người. Thế nên niệm niệm phải nghĩ đến đại chúng, phải giúp đỡ người khác, nếu có khả năng thì tôi sẽ xây thêm mấy đạo tràng nữa; không có khả năng thì xây ít, tuyệt đối không miễn cưỡng, tuyệt đối không hóa duyên, tôi muốn xây bao nhiêu đạo tràng, đi khắp nơi phan duyên, vậy là sai rồi. Tuyệt đối không xin mọi người một xu nào, đạo tràng thành tựu một cách tự nhiên, vĩnh viễn gìn giữ tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, đây chính là đạo.

Lần trước chúng tôi đã giảng đến “tấn căn” trong ngũ căn, hôm nay chúng ta lại xem tiếp “niệm căn”. Cổ đức nói: “*Đối với chánh trợ đạo, phải nhớ nghĩ không quên*”, lời nói này không sai. Phải làm thế nào mới có thể niệm niệm không quên, được vậy thì niệm của chúng ta mới có căn. Cho nên ở chỗ này, tóm lại nhất định phải nhớ kỹ, nếu không có ba môn phía trước thì *tín, tấn, niệm, định, tuệ* đều không có căn. Từ đó cho thấy, tầm quan trọng của ba môn: tứ niệm xứ, tứ chánh cần, tứ như ý túc; không có ba môn phía trước này thì bốn môn phía sau chắc chắn không có. *Tín, tấn, niệm, định, tuệ* của chúng ta ngày nay đều không có căn, nguyên nhân là do chúng ta không nghiêm túc tu niệm xứ, chánh cần, thần túc. Niệm xứ là nhìn thấu, thần túc là buông xuống; nếu như không thể nhìn thấu, không thể buông xuống thì làm gì có căn? Nhìn thấu, buông xuống có thể sanh căn, nhưng mấu chốt là ở chánh cần, cũng chính là ở đoạn ác tu thiện. Thật sự phát tâm đoạn ác tu thiện thì *tín, tấn, niệm, định, tuệ* của chúng ta mới có căn.

Niệm căn là “*đối với chánh trợ đạo, phải nhớ nghĩ không quên*”. Hai câu nói này là nguyên tắc, bất luận tu học pháp môn nào, nhất định phải có chánh tu, có trợ tu. Pháp môn Tịnh tông, chánh tu là như trong kinh A-di-đà nói là chấp trì danh hiệu, Bồ-tát Đại Thế Chí nói là tịnh niệm tiếp nối, đây là chánh tu của chúng ta, 24 tiếng đồng hồ nhất định không quên danh hiệu, công đức của danh hiệu không thể nghĩ bàn; còn trợ tu là đoạn ác tu thiện, tích lũy công đức. Chánh trợ song tu! Xưa nay tổ sư đại đức cũng có một cách nói khác: chánh tu là chấp trì danh hiệu, trợ tu vẫn là chấp trì danh hiệu, cách nói này cũng không sai. Thế nhưng người sơ học chúng ta rất dễ hiểu sai, nguyên nhân gì vậy? Đúng là một câu Phật hiệu niệm đến cùng, trong tâm một tạp niệm cũng không có, đây là chánh trợ đều viên mãn; nếu chưa đạt đến công phu này thì ranh giới của chánh và trợ vẫn rất rõ ràng, chánh trợ vẫn không có cách gì dung hợp thành một thể; chỉ khi đạt đến hoàn toàn không có tạp niệm thì chánh trợ này là một thể, chúng ta phải biết đạo lý này. Chỉ sợ điều gì vậy? Nghe cách nói này của tổ sư rồi, chúng ta bèn nhất tâm chuyên niệm A-di-đà Phật, chẳng quan tâm đến đoạn ác tu thiện nữa, vọng tưởng, tạp khí vẫn cứ hiện tiền, rất nhiều việc giúp đỡ người khác thì không muốn làm, đây chính là chúng ta hiểu sai lệch ý của tổ sư.

Khi chánh trợ thật sự hòa hợp thành một thể rồi, đoạn hết ác rồi, ác niệm không có khả năng khởi hiện hành nữa thì có tu thiện hay không? Nhất định phải tu thiện. Thích-ca Mâu-ni Phật nếu không tu thiện thì việc gì phải đến thế gian này để

thị hiện, việc gì phải 49 năm cực khổ vất vả giảng kinh thuyết pháp cho chúng sanh như vậy? Không cần thiết nữa. Giảng kinh thuyết pháp độ chúng sanh, đây là tu thiện; từ đó cho thấy, khi công đức đạt đến viên mãn rồi, vẫn không hề từ bỏ đoạn ác tu thiện. Trên quả địa Như Lai còn không bỏ, chúng ta ở trên nhân địa đã bỏ mất rồi, như vậy sao được! Sao có thể thành tựu? Cho nên, các đồng tu nhất định phải nhớ kỹ, nhất định phải đoạn ác, hãy đoạn từ trong tâm, khiến ác niệm không sanh thì hành vi ác tự nhiên sẽ không còn nữa, phải hạ công phu ở chỗ này; nhất định phải tu thiện, Phật dạy chúng ta tùy duyên, điều này hay! Tùy duyên tức là chúng ta gặp được cơ duyên thì phải làm, không gặp được thì không cần đi tìm để làm; không gặp được, mà tự mình đi tìm để làm thì đây gọi là phan duyên, đây là điều chúng ta phải phân biệt rõ ràng. Ý niệm đoạn ác tu thiện vĩnh viễn không dứt, cho nên khi gặp được cơ duyên thì bạn mới chịu hết lòng nỗ lực làm, hoàn toàn không nghi hoặc mà làm.

Trong Tịnh độ tông, mọi người đều hết sức hiểu rõ về chánh đạo, việc trợ đạo thì quá nhiều quá nhiều, nói mãi không hết. Trợ đạo chính là tích lũy công đức, số mục quá nhiều thì cần phải nắm chắc cương lĩnh. Cho nên, khi Tịnh tông Học hội thành lập, ở trong phần duyên khởi chúng tôi đã đưa ra năm khoa mục, năm khoa mục này chính là điều cần thiết phải học tập trong trợ tu. Khoa mục thứ nhất là “tịnh nghiệp tam phước” trong kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật. Tổng cộng có ba điều, mười một câu, điều thứ nhất là “hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm không giết, tu thập thiện nghiệp”, điều thứ hai là “thọ trì tam quy, đầy đủ các giới, không phạm oai nghi”, điều thứ ba là “phát tâm Bồ-đề, tin sâu nhân quả, đọc tụng Đại thừa, khuyến tấn hành giả”, phải thường xuyên nhớ kỹ, luôn luôn thực hiện, phải làm được.

Khoa mục thứ hai là “lục hòa kính”. “Kiến hòa đồng giải” trong lục hòa kính, chúng ta là phàm phu, chưa có cảnh giới cao như vậy của thánh nhân, nên cách nhìn của chúng ta đối với vũ trụ, đối với nhân sinh, với tất cả người, việc và vật đều lấy kinh luận làm tiêu chuẩn. Chúng ta tu Tịnh độ, kinh mà chúng ta ngày nay áp dụng là ba kinh Tịnh độ: *kinh Vô Lượng Thọ*, *kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật*, *kinh A-di-đà*, lấy những điều mà trong ba kinh này nói làm tiêu chuẩn, cách nghĩ, cách nhìn của chúng ta đối với tất cả người, việc và vật phải học tập theo ba kinh này. Cho nên, kinh không chỉ đọc qua là được, đọc suông thì không có lợi ích gì, đọc thì phải biết ý nghĩa của nó, sau khi sáng tỏ ý nghĩa rồi thì phải thực hành vào trong đời sống của

chúng ta, chúng ta phải đem nó làm cho được, vậy thì kinh này mới có lợi ích. Không làm được, vậy có lợi ích gì đâu?

Hành vi, ngôn ngữ, tạo tác của chúng ta cũng đều tuân thủ theo lời giáo huấn trong kinh điển. Phật dạy chúng ta những việc nào nên làm, chúng ta nhất định phải hết lòng nỗ lực làm, những việc nào không nên làm thì chúng ta nhất định không được vi phạm, đây chính là trì giới. Chúng ta dựa theo những điều trong ba kinh đã nói là đủ rồi. Cho nên, nhất định phải đọc kinh cho thật thuộc, khi sáu căn của chúng ta tiếp xúc với cảnh giới sáu trần bên ngoài, vừa khởi lên ý niệm liền có thể đối chiếu với lời kinh dạy, “ta khởi lên ý niệm này, trong kinh Phật nói ý niệm này có nên khởi hay không?” Nếu như ý niệm này là bất thiện, là không nên khởi thì chúng ta dùng một câu “A-di-đà Phật” dẹp sạch ý niệm này đi; nếu ý niệm này cần nên khởi thì phải khiến cho loại ý niệm thiện này niệm niệm tăng trưởng. Công phu tu hành là dùng ở chỗ này, đây mới gọi là thật sự “nhớ nghĩ không quên”.

Chúng sống hòa mục với mọi người, đôi bên tôn trọng lẫn nhau, kính yêu lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau, tận tâm tận lực cùng nhau đem Phật pháp phát dương quang đại, rộng độ chúng sanh. Sự nghiệp Phật pháp không phải do một người làm, mà đây là sự nghiệp của xã hội, là sự nghiệp của toàn thể đại chúng, chúng ta nhất định phải hiểu điều này. Trong kinh điển nói với chúng ta: “*Một Phật ra đời, ngàn Phật ủng hộ.*” Có thể thấy đây không phải là sự nghiệp của một người. Việc này giống như diễn kịch vậy, biểu diễn trên sân khấu, một Phật ra đời thì người này đóng vai chính, nhất định còn có rất nhiều vai phụ, không có vai phụ thì vở kịch này sẽ diễn không thành. Người nào đóng vai chính vậy? Đều phải xem duyên phận. Duyên phận của họ ở đây chín muồi thì chúng ta cử họ lên làm chủ, chúng ta toàn tâm toàn lực giúp đỡ họ. Người làm chủ này là Phật, những người phối hợp giúp đỡ đó cũng đều là Phật.

Phàm phu chúng ta phạm sai lầm lớn nhất, đó là người nào cũng muốn tranh làm anh cả, người nào cũng muốn tranh dẫn đầu, thế là tăng đoàn hòa hợp bị phá hoại rồi. Chúng ta thấy sự thị hiện của Thích-ca Mâu-ni Phật, ngài đóng vai chính, những chúng xuất gia gồm 1.255 người đóng vai phụ; 1.255 người này đều là cổ Phật tái lai, vai diễn của họ trên sân khấu không giống nhau, nhưng trên thực tế đều là bình đẳng. Họ diễn giống y như thật, cùng một mục tiêu là rộng độ chúng sanh,

cho nên công đức lớn như nhau, không có bên này bên kia, không có bên nhiều bên ít, chúng ta phải hiểu được đạo lý này.

Ở một khu vực nào đó, một người nào đó đặc biệt có duyên với khu vực này, chúng ta bèn cử họ ra làm chủ, vậy là thuận tiện! Ở Thanh Sơn - Malaysia có vị cư sĩ đến thăm tôi, ông nói ở bên đó ông có một miếng đất rộng mười mẫu Anh, muốn hiến tặng để xây đạo tràng. Tôi bèn hỏi ở trong đồng học có vị nào có duyên với Malaysia không? Có người nói với tôi, pháp duyên của thầy Ngô Toàn ở nơi đó rất tuyệt vời, khắp nơi ở Malaysia đều thích thầy ấy. Tôi bèn nói với thầy ấy: “Thầy đi đi.” Có duyên thì có thể được giúp đỡ, tín đồ thích thầy ấy, muốn giúp thầy ấy, khi thầy làm thì sẽ dễ dàng; nếu không có duyên, đến nơi đó, nhân sự ở nơi đó đều đối xử không tốt, bạn đi sẽ rất khó khăn. Tại sao vậy? Vì không có người giúp đỡ bạn. Cho nên việc chúng ta tuyển chọn, [cho thấy] Phật giáo là dân chủ, tự do dân chủ mở cửa là Phật giáo đề xướng trước nhất. Từ xưa đến nay, người chấp sự ở từng lâm tự viện Phật giáo, mỗi năm tuyển chọn một lần, ngày ba mươi tháng Chạp là tổng kết từ nhiệm, toàn bộ từ chức, tuyển chọn mới trở lại; mùng một tháng Giêng, chấp sự mới lên nhậm chức, rất dân chủ! Việc tuyển chọn chỉ có một nguyên tắc là duyên phận, chúng ta phải coi trọng đạo lý này. Cho nên, Phật pháp là pháp không tranh, đôi bên nhất định không có tranh luận, mà là hòa hợp. Cho nên “lục hòa kính” quan trọng biết bao!

Phía sau là mục tiêu, phương hướng tu học của chúng ta: tam học, lục độ, Phổ Hiền thập nguyện. Chúng tôi đưa ra năm khoa mục này để làm trợ tu, sinh hoạt và hành trì của chúng ta nhất định không làm trái ngược với năm khoa mục này, thật thà niệm Phật, cầu sanh Tịnh độ thì niệm của chúng ta có căn. Có căn mới có thể sinh ra lực, cho nên phía sau nói “ngũ lực”, có căn, có lực thì đạo nghiệp mới có thể hoàn thành. Nếu như căn cũng không có, dẫu chúng ta trong một đời siêng năng khó nhọc tu học thế nào đi nữa cũng không thể có thành tựu, chúng ta phải biết đạo lý này. Nếu hiện tại *tín, tấn, niệm, định, tuệ* của chúng ta đều không có căn thì chúng ta phải làm giáo dục cắm rễ, mất bò mới lo làm chuồng, hiện nay làm vẫn chưa muộn, chỉ cần hết lòng nỗ lực. Tốt rồi, hôm nay giảng đến chỗ này.

Tập 113 (số 19-014-0113)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Hôm nay chúng tôi tiếp tục nói về thực hành thập thiện nghiệp đạo vào trong “định căn” của ngũ căn, định căn có thể “nhiếp

tâm vào chánh trợ, tương ưng không tán loạn”. Hôm qua, chúng tôi đã nói, tu đạo thì phải chánh trợ song tu. Không chỉ là pháp môn Tịnh độ, mà bất kỳ một pháp môn nào, thậm chí các tôn giáo khác của thế gian, cho đến pháp thế gian đều có chủ tu và trợ tu, hiện nay thông thường chúng ta gọi là “tuyên tu”, có môn tu chính, có môn tu lựa chọn.

Thế nào gọi là “định”? Tâm của chúng ta định nơi pháp môn tu học, nhất định không dễ bị thay đổi. Đối với Phật pháp, khi khế nhập với một mức độ tương đối sâu thì chúng ta mới chân thật lý giải được những điều Phật đã nói là “pháp môn bình đẳng, không có cao thấp”. Sau khi chúng ta quyết định chọn lấy một môn, chân thật có thể làm được “thâm nhập một môn, huân tu lâu dài”, vậy định này mới có căn. Có căn thì mới có thể sinh trưởng, mới có thể khai hoa, kết quả. Từ xưa đến nay, người tu học không có thành tựu, sai lầm nghiêm trọng nhất chính là không có định căn, tâm của họ bao chao, nói theo hiện nay là họ ưa thích nhiều phương diện, nhìn thấy cái này thì ưa thích, cái kia cũng ưa thích, mọi thứ đều ưa thích. Do ưa thích nhiều phương diện nên tinh lực của họ bị phân tán, thời gian bị phân tán, có câu là “môn gì cũng hiểu biết, môn gì cũng không chắc”, chỉ là lướt qua một chút ở ngoài da, đều không thể cảm rõ.

Do vậy, chúng ta nhất định phải biết được, “học rộng nghe nhiều” không phải là ở giai đoạn hiện tại này của chúng ta. Trong kinh thường khuyên chúng ta học rộng nghe nhiều, đây là nói với ai? Nói với pháp thân Bồ-tát, đến khi đó phải nên học rộng nghe nhiều. Còn giai đoạn hiện tại này của chúng ta thì không được, chỉ có thể thâm nhập một môn, chỉ là một môn, nương theo một pháp. Ngày nay, chúng ta chọn lấy một pháp Tịnh độ, nhất là pháp “trì danh niệm Phật” của Tịnh tông, trong pháp này cần phải sanh khởi định căn, nhưng trên thực tế thì không dễ! Vì sao vậy? Vì sự quá đơn giản, người ta không dễ gì tin tưởng; lý quá sâu, rất không dễ gì lý giải thấu triệt. Thế nhưng hiệu quả của nó hết sức rõ rệt, ngay cả người không biết chữ cũng thật sự có thể làm được thật thà niệm Phật.

Chúng ta thường hay nhắc đến ông thợ vá nôi, là đồ đệ năm xưa của lão pháp sư Đế Nhàn, ông không đi học nên không biết chữ, thứ gì cũng không biết, lão hòa thượng chỉ dạy ông một câu “Nam-mô A-di-đà Phật”, ông có thể thật thà niệm. Hay nói cách khác, con người này rất cù khôi, thầy truyền cho ông một câu Phật hiệu, ông liền có đầy đủ ngũ lực: tín, tấn, niệm, định, tuệ. Ông tin tưởng lời của thầy,

không hoài nghi. Thầy dạy ông: “Niệm mệt rồi thì nghỉ ngơi, nghỉ ngơi xong rồi thì tiếp tục niệm”, đây là tinh tấn, thật sự là 24 tiếng đồng hồ niệm niệm không quên Phật hiệu thì niệm lực thành tựu. Nhất tâm chuyên chú, không xen tạp bất kỳ vọng tưởng nào thì định lực thành tựu. Cho nên trong 3 năm ông có thể thành tựu, đứng mà vắng sanh.

Có phải sau 3 năm thì thọ mạng của ông vừa vặn đến rồi hay không? Tôi nghĩ chắc chắn không phải, mà là công phu thành tựu. Rất nhiều người niệm Phật vắng sanh không phải là thọ mạng hết rồi, mà công phu thành tựu rồi thì đi trước. Ví dụ như pháp sư Oánh Kha của triều Tống, A-di-đà Phật nói với ông, ông còn đến 10 năm dương thọ, nhưng ông không cần, ông nói: “Hiện tại con muốn đi với ngài.” Ba ngày sau thì A-di-đà Phật đến tiếp dẫn, đây là chính mình vẫn còn thọ mạng nhưng không cần nữa. Thông thường công phu đạt đến trình độ này đều sẽ ra đi, tuyệt đối sẽ không lưu lại thế gian này. Người lưu lại thế gian này chỉ có một điều kiện, họ còn có duyên phận độ hóa chúng sanh; nếu có cơ duyên độ hóa chúng sanh thì không được đi, nếu không có cơ duyên này thì lập tức ra đi.

Phật Bồ-tát thị hiện ở thế gian, thời gian trụ thế dài hay ngắn không chút liên quan gì đến các ngài, chỉ xem cơ duyên giáo hóa chúng sanh; có duyên thì ở, không có duyên thì đi, đến đi tự do, không có chút chướng ngại nào cả. Chúng ta chính mình tu thành rồi thì cũng là như vậy. Cho nên, “định” vô cùng quan trọng, chúng ta chọn lấy pháp môn này, sau khi chọn lựa chắc chắn rồi thì nhất định không nghi hoặc, nhất định phải chuyên chú. Gần đây có rất nhiều đoàn đến từ Trung Quốc, có không ít đồng tu đều hỏi một vấn đề chung là: “Chúng con chuyên niệm một câu Phật hiệu, chuyên thọ trì một bộ kinh Vô Lượng Thọ thì có thể vắng sanh không?” Dường như họ hoài nghi rằng nhiều đây vẫn không đủ, quá ít. “Có một số pháp sư nói như vậy không được, phải nên thọ trì rất nhiều kinh luận.” Họ đều nêu ra vấn đề này, đây chính là ngay cả tín căn cũng không có thì làm sao có thể thành tựu? Then chốt là ở chỗ này.

Chúng ta đọc thấy từ trong kinh A-di-đà, sau khi vắng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc vẫn phải tu “ngũ căn, ngũ lực, thất bồ-đề phần, bát thánh đạo phần”, bạn mới biết được khoa mục này quan trọng. Khoa mục mở ra trong kinh A-di-đà, không hề nhắc đến ba môn phía trước là tứ niệm xứ, tứ chánh cần, tứ như ý túc. Do đây có thể biết, ba môn phía trước là chúng ta nhất định phải hoàn thành trong giai

đoạn hiện tại này, không có ba môn phía trước thì không có căn. Phải biết “tín, tấn, niệm, định, tuệ”, năm loại căn này là từ trên nền tảng của ba khoa mục phía trước mà sanh căn. Trong lúc giảng kinh, tôi thường nêu lên để khuyên lơn các đồng tu, không thể không xem trọng niệm xứ, chánh cần, thần túc, vì nếu bạn không xem trọng thì bạn không có căn.

Chúng ta là người học Phật, hãy bình lặng mà quán sát, có rất nhiều người, không chỉ là đồng tu tại gia, mà cả đồng tu xuất gia, thậm chí đã xuất gia mấy mươi năm rồi, nghe đến những thứ bên ngoài, tâm vẫn còn dao động, còn do dự không quyết, đây là không có tín căn. Chúng tôi đề xướng kinh Vô Lượng Thọ, bản hội tập này là hiếm có khó gặp, chúng ta biết đây đích thực là kinh đệ nhất trong kinh điển Đại thừa. Bản hội tập này, một, hai năm gần đây có không ít người phản đối có tổ chức. Không ít đồng tu đến nói với tôi, tôi nói với họ: “Không phải họ phản đối bản hội tập, mà họ phản đối một mình tôi. Nếu tôi không đề xướng bản hội tập này thì không việc gì; tôi đề xướng bản nào thì họ sẽ phản đối bản đó. Họ là đối với người, không phải đối với việc, việc này phải rõ ràng.” Là đối với người, có câu là “cây cao đón gió”, rước lấy những phiền phức.

Đích thực có không ít người vì những lời bịa đặt này mà sanh khởi nghi hoặc, lòng tin dao động. Tôi tuyệt đối sẽ không dao động, tôi nói: “Người trên toàn thế giới này thầy đều không tin, nhưng một mình tôi vẫn tin tưởng, tôi tuyệt đối sẽ không dao động.” Tôi nhận được lợi ích sâu sắc từ bản kinh này thì làm sao tôi có thể dao động cho được? Hơn nữa, quyển này là thầy đã đích thân truyền cho tôi. Tôi tin tưởng thầy, tôi có lòng tin kiên định đối với thầy nên thầy mới chịu đem vật này truyền lại cho tôi. Đệ tử chúng tôi nhiều như vậy, vì sao thầy không truyền cho người khác? Tôi không có năng lực gì khác, tôi tôn sư trọng đạo, từ nhỏ tôi học được một chút điều như vậy, tôn kính đối với thầy, không hoài nghi đối với thầy. Cho dù có hoài nghi thì tôi trực tiếp thỉnh giáo với thầy, thầy sẽ giải thích cho tôi, tôi không dễ gì bị người khác làm dao động, đây là điểm mạnh của tôi.

Ngày trước, tôi ở Đài Trung thân cận lão cư sĩ Lý Bình Nam, tôi đã hai, ba lần từng có vấn đề nghi hoặc, tôi bèn thỉnh giáo thầy. Có một số người hủy báng thầy, tôi đi thỉnh giáo thầy. Có một lần là vấn đề về kinh luận, lời mà thầy nói tôi chưa từng nghe qua, trước giờ chưa từng nghe đến, tôi hỏi thầy đây là ý của chính thầy hay là có căn cứ trong kinh điển? Thầy nói với tôi, không phải là ý của chính

thầy, mà là ở trong kinh điển. Do chúng ta đọc kinh quá ít, thông qua sự chỉ điểm của thầy, tôi mới biết được mỗi câu mỗi chữ đều có kinh điển làm căn cứ, nhất định không dám nói xằng bậy. Vì vậy, tín tâm của tôi đối với thầy càng thêm kiên cố, mới có thể đặt một chút nền tảng cho đạo nghiệp này. Cho nên tôi thường nói, đây cũng là trong kinh Phật thường khuyên bảo chúng ta nên “thân cận thiện tri thức”. Ai là thiện tri thức của ta? Người mà mình tin sâu không nghi, lời nói của họ mà mình hoàn toàn y giáo phụng hành thì người này chính là thiện tri thức của mình. Thiện tri thức của tôi chưa chắc là thiện tri thức của bạn, thiện tri thức của bạn chưa chắc là thiện tri thức của họ; thiện tri thức không có tiêu chuẩn, mà là sự tín ngưỡng của cá nhân dành cho đối phương, từ trong đây mà quyết định.

Cho nên, chúng ta xem thấy trong sách xưa Trung Quốc, sách “Ngũ Đẳng Hội Nguyên”, đây là của Tông môn, Giáo hạ cũng không ngoại lệ, học nhân đi tham phỏng một vị thiện tri thức. Sau khi tiếp kiến, nói chuyện xong, pháp sư này rất có thể sẽ nói với họ rằng: “Duyên của bạn không ở chỗ tôi, bạn hãy đi đến nơi nào đó, bạn hãy đi thân cận người nào đó, duyên của bạn ở chỗ đó.” Họ có loại bản lĩnh này, có năng lực này, vì sao nói “duyên của bạn không ở chỗ tôi, mà ở chỗ người nào đó”? Kỳ thật trong văn tự Trung Quốc ghi chép đơn giản, nhưng trong tưởng tượng của chúng ta, khi họ nói chuyện thì làm gì chỉ nói có mấy câu như vậy? Ít nhất lúc tiếp kiến cũng là một, hai giờ đồng hồ. Nội dung nói chuyện rất nhiều, khi hàn huyên thì nhất định hỏi qua bạn là người ở đâu, năm nay bao nhiêu tuổi, bạn học Phật khi nào, trước đây đã từng xem sách gì rồi, đối với thiện tri thức đương đại thì bạn kính ngưỡng, bội phục nhất là người nào? Họ hỏi như vậy, người mà bạn kính ngưỡng nhất, bội phục nhất, “người đó có duyên với bạn, bạn nên đi đến nơi đó”; không phải vị đó có thần thông. Đây chính là nói: bạn hãy học với người mà tâm bạn bội phục nhất, kính ngưỡng nhất thì nhất định bạn có thành tựu. Vì sao vậy? Lời của họ nói, bạn sẽ nghe theo một trăm phần trăm. Nếu như người này không phải là người bạn kính ngưỡng nhất, tuy vị thầy này nói lời giống như vậy, nhưng bạn sẽ giảm bớt đi sự [tin tưởng] với thầy, không thể hoàn toàn tin tưởng, cho nên bạn không thể thành tựu. Chúng ta hiểu được đạo lý này, không có thiện tri thức nhất định, nguyên nhân là ở chỗ này.

Người mà chúng ta muốn đi theo chính là thánh nhân trong suy nghĩ của chính mình, người được kính ngưỡng nhất trong suy nghĩ của chính mình; có vậy thì lời mà họ nói, mình đều làm được, cho dù chính họ làm không được. Tình huống này

rất nhiều, người xưa nói: “Trò học từ thầy lại vượt trội hơn thầy.” Thầy giảng không sai, nhưng thầy không làm được, học trò làm được, nên thành tựu của học trò vượt hơn thầy. Ngạn ngữ xưa thường nói: “Có học trò là trạng nguyên, chưa nghe nói có thầy là trạng nguyên.” Thầy của trạng nguyên luôn luôn là một tú tài nghèo, vì sao họ đào tạo ra học trò có thể đậu trạng nguyên, còn chính mình cả đời làm một tú tài nghèo? Vì họ nói mà không làm được, học trò học với họ đều có thể làm được, cho nên thành tựu của học trò vượt hơn thầy, sự việc này xưa nay trong và ngoài nước có quá nhiều, quá nhiều. Đại sư Thiên Thai nói rất hay: “*Có thể nói mà không thể làm, đó là quốc sư*”, ngài nói không sai chút nào, bản thân họ không làm được, “sư” là thầy giáo, thầy giáo tốt; “*có thể nói lại có thể làm, đó là quốc bảo*”, người này vô cùng hiếm có. Hai câu nói này của đại sư Thiên Thai nói rất hay, chúng ta phải biết được “làm” quan trọng hơn tất cả, không những có thể nói mà còn phải làm được.

Chúng ta sinh vào thời đại này, đây là một thời đại bi thảm! Chúng ta hãy bình lặng mà quan sát xã hội này, mọi người trong xã hội nghĩ những gì? Nói những gì? Làm những gì? Toàn là tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, tham sân si mạn, như vậy có nguy không? Hiện tượng này hiện đang gia tăng tốc độ, gia tăng tốc độ lan rộng, hậu quả là gì? Thông thường trong các tôn giáo gọi là “ngày tận thế”, đây là một chút mê tín cũng không có. Chúng ta vô cùng may mắn, chân thật là vô lượng kiếp đến nay tu được thiện căn phước đức nhân duyên, nên ở thời đại này chúng ta có thể gặp chánh pháp. Chỉ cần chúng ta kiến lập ngũ căn thì trong một đời này sẽ không gặp nạn, khi đại kiếp nạn đến thì chúng ta vãng sanh Tịnh độ, lúc nào cũng có thể đi, chắc chắn đi được. Thân ta lưu lại thế gian này chỉ vì một sự việc là trụ trì chánh pháp. Thế nào gọi là trụ trì chánh pháp? Y theo chánh pháp mà tu hành, ta sống một ngày, ta tu một ngày, đây gọi là trụ trì chánh pháp. Hoằng dương chánh pháp, hoằng dương chánh pháp là giáo hóa chúng sanh. Chúng ta trụ trì cũng là hoằng dương, trụ trì là làm ra tấm gương cho người khác xem. Còn về trợ đạo, trợ đạo chính là “đoạn tất cả ác, hành tất cả thiện”.

Tiêu chuẩn của thiện ác, tóm lại mà nói chính là y theo “thập thiện nghiệp đạo”. Bộ kinh này do Phật giảng cho chúng ta, nó rất quan trọng, phải đem mỗi câu mỗi chữ biến thành tư tưởng, ngôn hạnh của chính chúng ta, hoàn toàn thực hành trong cuộc sống của chính mình. Không có gì khác, đó chính là giữ tâm của chúng ta, “chánh đạo” là niệm niệm không quên A-di-đà Phật, niệm niệm không quên y chánh trang nghiêm của Tây Phương, đây là chánh đạo của chúng ta; “trợ đạo” là

niệm niệm không quên chúng sanh khổ nạn, chúng ta phải vì chúng sanh khổ nạn làm ra tấm gương tốt, phải làm ra cho họ xem, giúp đỡ họ giác ngộ, làm như vậy có vô lượng công đức. Vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc thì phải phước tuệ song tu, vì nơi đó đều là “những người thượng thiện cùng tụ hội một chỗ”, “thượng thiện” chắc chắn là phước tuệ đầy đủ viên mãn. Chúng ta làm tấm gương cho người khác xem, giáo hóa tất cả chúng sanh, đây là phước đức, nhất tâm xưng niệm A-di-đà Phật là định tuệ; có phước, có định, có tuệ thì mới có thể thành tựu. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.

Tập 114 (số 19-014-0114)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Hôm nay chúng ta tiếp tục xem điều sau cùng của ngũ căn là “tuệ căn”. Thực hành thập thiện vào trong tuệ căn thì có năng lực phân biệt thiện ác. Thiện và ác của thế xuất thế gian rất không dễ gì phân biệt, nếu không có trí tuệ chân thật thì luôn luôn xem thiện pháp thành ác pháp, xem ác pháp thành thiện pháp, sự việc này xưa nay trong và ngoài nước đã có quá nhiều ví dụ rồi, có thể nói là chẳng thể nêu ra hết nổi. Bất luận là pháp thế xuất thế gian, nếu muốn thành tựu thì không thể không có trí tuệ. Trước tiên phải có trí tuệ quan sát căn tánh của chính mình, đây là việc trước tiên cần phải biết. Kế đến, phải căn cứ vào căn tánh của chính mình mà chọn lấy pháp môn. Sau khi chọn lấy pháp môn thì mới chọn lựa thầy. Đạo lý này có thứ lớp, nếu loạn thứ tự thì sao có thể có thành tựu được?

Năm xưa, tôi ở Đài Trung thân cận lão cư sĩ Lý Bình Nam. Có một năm, trường học cao nhất là Đại học Đài Loan thành lập một *Phật học xã*, đây là lần đầu tiên Phật giáo Đài Loan chính thức tổ chức hoàng dương Phật pháp ở trong trường đại học, do lão cư sĩ Châu Tuyên Đức phát khởi. Lão cư sĩ Châu cũng rất thân với tôi, ông cũng là bạn cũ của thầy Lý Bình Nam, tuổi tác của họ cũng suýt soát nhau. Tin tức truyền đến Đài Trung, thầy Lý nghe rồi rất vui mừng. Tôi ở bên cạnh thầy, thái độ của tôi rất không đồng ý, thầy hỏi tôi:

- Anh cảm thấy thế nào?

Tôi nói:

- Con cảm thấy không phải là việc tốt.

Thầy liền hỏi:

- Vì sao vậy? Đây là một việc tốt, trường học cao cấp, phần tử tri thức cao cấp học Phật, vì sao không phải là việc tốt?

Tôi nói với thầy một câu:

- Chính vì họ là thành phần trí thức cao cấp, có ảnh hưởng rất lớn đối với xã hội, nhờ họ học Phật nếu đi sai đường thì phải làm sao? Ai có năng lực sửa sai cho họ?

Sau khi thầy nghe tôi nói câu này, thái độ của thầy rất là nghiêm túc, thầy nói:

- Đúng!

Thầy quay lại hỏi tôi:

- Vậy thì phải làm sao?

Lúc đó chúng tôi ở thư viện Từ Quang, tôi nói:

- Thư viện của chúng ta có thể tận dụng kỳ nghỉ đông, kỳ nghỉ hè để thành lập giảng tọa Phật học đại học chuyên khoa. Chúng ta cũng chiêu sinh một lớp sinh viên đại học chuyên khoa đến đây, chúng ta ở đây truyền cho họ chánh pháp, pháp ở bên kia có tà, có lệch; lớp học sinh này của chúng ta có thể biện luận với bên họ.

Thầy nói:

- Biện pháp này đúng, rất tốt!

Giảng tọa Phật học Từ Quang đã được thành lập như thế. Cho nên về sau, kỳ nghỉ đông, nghỉ hè, chúng tôi bèn tổ chức giảng tọa Phật học đại học chuyên khoa. Vì giảng tọa này, mà thầy Lý gần như dành thời gian ba tháng để suy nghĩ khóa trình. Giảng tọa đại học chuyên khoa vào kỳ nghỉ hè là từ ba đến bốn tuần, kỳ nghỉ đông thì thời gian tương đối ngắn, chỉ hai tuần lễ. Hai tuần lễ đến bốn tuần lễ này phải giảng cho sinh viên những gì? Làm thế nào giới thiệu Phật pháp cho những sinh viên đại học hoàn toàn chưa tiếp xúc với Phật giáo này? Việc này không được làm tùy tiện, mà thật sự trải qua cân nhắc thận trọng, lựa chọn khóa trình.

Sau cùng chúng tôi chọn ra sáu khoa mục. Môn thứ nhất chính là “Phật học giảng tọa thập tứ giảng”, môn “Thập tứ” đó chính là Phật học khái luận, giống như nhận thức Phật giáo. Môn thứ hai là chọn kinh Bát Đại Nhân Giác, kinh Bát Đại Nhân Giác là Phật học khái luận trong kinh Phật; tuy kinh văn không dài nhưng đều

bao gồm giáo nghĩa của Đại, Tiểu thừa, hai tông Tánh, Tướng, tương đương với Phật học khái luận trong kinh Phật. Hai loại này đều là giới thiệu Phật pháp. Sau đó suy nghĩ đến giải môn và hành môn. Giải môn thì không ngoài hai tông Tánh, Tướng; Tướng tông thì chọn lấy “Bách pháp minh môn luận”, “Duy thức giản giới”, Tánh tông thì chọn “Tâm Kinh”, kinh này mọi người thường đọc, đều rất quen thuộc, đây là giải môn. Còn về hành môn, nhà Phật rất xem trọng hành môn, Liên xã Phật giáo Đài Trung, nghe tên liền biết nghĩa, chính là chuyên tu Tịnh độ, cho nên hành môn bèn chọn kinh Phật Thuyết A-di-đà, đây là Tịnh tông. Ngoài ra còn chọn phẩm Phổ Hiền Bồ-tát Hạnh Nguyên, cũng có thể hàm nhiếp sự tu học của toàn bộ Đại thừa. Chúng tôi dùng thời gian ba tháng để quyết định sáu môn học này, sau khi quyết định khóa trình rồi thì mời thầy giáo, thầy giáo nào có chuyên môn sâu đối với môn đó thì mời đến dạy. Thầy Lý nghiên cứu khóa trình và chọn mời giáo viên, tôi đều tham dự, tôi và thầy ở trong cái phòng nhỏ, thảo luận về việc này nhiều lần trong ba tháng, cho nên giảng tọa đại học chuyên khoa của thầy thành công. Đây không phải là tùy tiện tìm một vài người đến, họ thích giảng cái gì thì giảng cái đó, vậy thì khóa trình lộn xộn hết, không có mục đích. Cho nên phải dùng trí tuệ để chọn lựa.

Chúng ta tu học pháp thế xuất thế gian cũng như vậy, phải có trí tuệ. Vấn đề thứ nhất, ta lần này đến thế gian này là để làm gì, các vị có nghĩ qua hay chưa? Năm 14 tuổi, tôi đã nghĩ đến vấn đề này rồi. Tôi đã nghĩ: Mình đến thế gian này để làm gì? Vì sao đến thế gian này? Như vậy con người mới có sự tỉnh giác. Nhìn thấy chúng sanh khổ nạn của thế gian này, năm tôi 14 tuổi, lúc đó là thời kỳ kháng chiến, chiến tranh bùng nổ vào năm 1937, lúc ấy tôi 11 tuổi, nhìn thấy tình cảnh bi thảm đó, nỗi kinh sợ của chiến tranh, đến đâu cũng thấy người dân chạy nạn, không nơi nương tựa. Cho nên nhìn thấy cảnh tượng bi thảm này, chúng tôi phải toàn tâm toàn lực giúp đỡ những chúng sanh khổ nạn này, mục tiêu đời người của tôi đã được xác định: vì chúng sanh khổ nạn mà phục vụ, giúp đỡ những chúng sanh khổ nạn này. Dùng phương pháp gì để giúp đỡ? Vào lúc đó, tôi chưa tiếp xúc qua tôn giáo, cho nên phương hướng đó chính là phương hướng chính trị. Việc đầu tiên mà bạn giúp tất cả chúng sanh giải quyết vấn đề thì không thể tách rời khỏi kinh tế, nên đầu tiên tôi đã nghĩ đến vấn đề này. Việc thứ hai, chúng tôi bị người Nhật Bản xâm lược, vì sao có khổ nạn như vậy? Vì quân sự của chúng tôi không bằng Nhật Bản. Cho nên tôi bèn nghĩ đến vấn đề kinh tế, nghĩ đến vấn đề quân sự. Sau đó liên tục suy nghĩ tiếp, liền nghĩ đến vấn đề hành chính, vấn đề giáo dục, vấn đề ngoại giao, sau cùng

thì nghĩ đến vấn đề triết học. Từ khi còn rất nhỏ, trong đầu tôi thường nghĩ đến những vấn đề này.

Năm 26 tuổi, tôi gặp được Phật pháp, thân cận đại sư Chương Gia. Một câu nói của đại sư Chương Gia đã thức tỉnh tôi, ngài nói: “Chính trị không bằng Phật pháp. Nếu như trên chính trị ngộ nhờ có một biện pháp sai lầm thì biết bao người sẽ bị hại! Còn Phật pháp là cứu thế gian, có trăm lợi mà không có một hại.” Lời nói này rất có đạo lý, cho nên tôi đi theo con đường Phật giáo này là do đại sư Chương Gia quyết định cho tôi. Chúng ta phải dùng trí tuệ để chọn lựa, cả đời mình đi theo con đường nào thì con đường đó nhất định phải đi cho thông.

Học thuật thế xuất thế gian nhất định phải nương vào thầy. Nho và Phật đều xem trọng hiếu đạo và sư đạo, sư đạo được xây dựng trên nền tảng của hiếu đạo. Xã hội hiện nay đã không còn sư đạo rồi, vì sao vậy? Bởi vì không còn hiếu đạo, đây là nhân tố thứ nhất của việc tu học pháp thế xuất thế gian khó khăn trong thời đại này. Lúc nhỏ, tôi còn nhận được một chút giáo dục của gia đình xưa nên hiểu được một ít đối với đạo lý này, có ấn tượng rất sâu sắc. Tôi năm 14 tuổi rời khỏi gia đình, sống một mình, biết thân cận thầy bạn, biết tôn sư trọng đạo, cho nên trong quá trình tu học của đời này có thể nói là thời gian của tôi không luống qua, không có lãng phí, những người tôi gặp đều là thiện tri thức chân chánh, hơn nữa những vị thầy này đều rất nhiệt tâm dạy bảo tôi.

Trong thế pháp và Phật pháp đều không được quên gốc. Căn bản của Phật pháp là kinh giáo mà Thích-ca Mâu-ni Phật đã nói cả đời. Cổ thánh tiên hiền Trung Quốc để lại cho chúng ta cũng không ít kinh luận, đó là căn bản của dân tộc Trung Hoa; chư vị tổ tiên mấy ngàn năm qua, trí tuệ của các ngài, kinh nghiệm của các ngài là nhờ vào kinh điển mà được lưu truyền lại. Ngạn ngữ thường nói: *“Không nghe lời người xưa, thiệt thòi ngay trước mắt.”* Ngày nay người Trung Quốc chúng ta gặp phải kiếp nạn chính là chịu thiệt. Vì sao có kiếp nạn này? Vì không nghe lời người xưa, cho nên mới tạo thành kiếp nạn này; người học Phật không tin lời của Phật, người học Nho không tin lời của Khổng tử, người học Đạo không tin lời của Lão tử, Trang tử, vậy thì phải chịu thiệt thòi, thế gian liền có kiếp nạn đến, sự việc chính là như vậy. “Lời người xưa” chính là giáo huấn của cổ thánh tiên hiền, đó là học vấn chân thật, trí tuệ chân thật. Bạn thử nghĩ xem, nó đã được truyền mấy ngàn năm rồi, trong mấy ngàn năm này có bao nhiêu người xem qua? Nếu nó không phải là chân

lý thì sớm đã bị đào thải rồi, làm sao có thể lưu truyền đến ngày nay? Cho nên, thứ được lưu truyền lại mấy ngàn năm đều là trí tuệ chân thật, là giáo huấn tốt nhất. Hôm nay, chúng ta nói đến “tuệ căn”, đây là chỗ tuệ căn của người Trung Quốc.

Phật pháp Đại thừa truyền đến Trung Quốc đã hoàn toàn bị Trung Quốc hóa, đích thực biến thành Phật pháp của chúng ta rồi. Chúng ta xem thấy chú sớ trong kinh luận của tổ sư đại đức, có thể nói là đã đem học thuyết của nhà Nho, nhà Đạo, Bách Gia Chư Tử của Trung Quốc đều dung hội quán thông vào trong Phật pháp, trở thành một chỉnh thể trí tuệ, điều này khó được! Chúng ta không có trí tuệ thì sẽ không có năng lực chọn lấy con đường này. Không có trí tuệ thì chúng ta không thể nào thân cận minh sư, bạn lành, chúng ta cũng không biết được phải dùng thái độ gì để học tập. Nếu vẫn muốn tùy thuận tập khí của chính mình thì chắc chắn thất bại.

Cho nên, tôi thường khuyến khích các đồng tu, chúng ta là phàm phu, vẫn chưa minh tâm kiến tánh, cũng chính là nói chúng ta vẫn chưa ra khỏi mười pháp giới, lúc này chỉ có một con đường chánh là nương tựa Phật Bồ-tát, tùy thuận giáo huấn của Phật Bồ-tát, tùy thuận giáo huấn của thánh nhân, nhất định không được tùy thuận vọng tưởng tập khí của chính mình, phải buông xuống vọng tưởng tập khí của chính mình, tùy thuận giáo huấn của Phật Bồ-tát. Giống như đi đường vậy, ta không biết đường, Phật Bồ-tát biết đường, các ngài đi ở phía trước, ta ở phía sau đi theo các ngài thì nhất định không sai. Đến lúc nào chúng ta biết đường rồi thì có thể không cần đi theo các ngài; khi chính mình còn không biết đường, nếu không đi theo người dẫn đường, tùy theo ý của chính mình mà đi thì không biết là đi đến nơi đâu, luôn phải hiểu đạo lý này.

Phải có thái độ học tập tốt, thành tựu chính mình; thành tựu chính mình là thành tựu chúng sanh. Chư Phật Bồ-tát, tổ sư đại đức hy vọng mỗi người chúng ta ở trong một đời đều có thành tựu thù thắng. Các ngài cả đời tu trì, giảng kinh thuyết pháp, soạn sách, lập thuyết lưu truyền cho hậu thế, mục đích là ở đâu? Quyết chẳng phải tuyên dương chính mình, mà chỉ có một mục tiêu, đó là không ngoài việc giúp đỡ hậu học hiểu rõ đại đạo, khế nhập cảnh giới chư Phật. Các ngài không hề có chút tâm riêng tư, không có biên kiến, đây gọi là chân thiện tri thức, việc này khiến cho chúng ta từ trong nội tâm lưu lộ sự cung kính kiên thành.

Tuệ căn là từ định căn phát lộ ra. Ngũ căn là “tín, tấn, niệm, định, tuệ”, giống như năm tầng lầu vậy, tín là tầng thứ nhất, tấn là tầng thứ hai, niệm là tầng thứ ba,

định là tầng thứ tư, tuệ là tầng thứ năm. Không có tầng thứ tư thì làm gì có tầng thứ năm? Do đây có thể biết, không dễ gì có được tuệ căn. Từ đâu mà xây dựng tín căn? Tín căn từ ba khoa mục, mười hai phẩm trợ đạo phía trước mà xây dựng. Vậy chúng ta trong một đời này muốn thành tựu, nếu không y theo phương pháp xưa thì không được! Đây là phương pháp xưa mà Phật giáo hóa chúng sanh, bất luận hàng tại gia hay xuất gia thành tựu trong mấy ngàn năm đều y theo phương pháp xưa mà thành tựu; phàm sáng tạo ra cái mới thì đều thất bại. “Phật Phật đạo đồng”, Phật Phật đều đi một con đường, vấn đề này hy vọng chúng ta hãy suy ngẫm nhiều, hãy phát tâm học Phật, học tập theo Phật. Nương vào giáo huấn của Phật-đà mà y giáo phụng hành, đây gọi là chân thật học Phật. Tốt rồi, hôm nay chúng ta giảng đến đây.

PHỤ ĐÍNH: NỘI ĐIỂN NGHIÊN HỌC YẾU LĨNH

Tập 115 (số 19-014-0115)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Bắt đầu từ hôm nay, chúng tôi tận dụng thời gian nửa giờ này trong ba ngày liên tục, để bàn một chút về “Nội điển tu học yếu lĩnh” với các đồng học. Ba ngày, tổng cộng là một tiếng rưỡi đồng hồ, thời gian không dài. Nội dung này tôi trước đây đã từng giảng rồi, bên này có, bài giảng ký này quý vị có thể làm tham khảo. Học thuật của chúng ta có rất nhiều khái niệm không giống với của nước ngoài, thông thường mà nói đây là do cơ sở văn hóa không giống nhau. Tại sao Trung Quốc trong khoảng 200 năm nay gặp phải khổ nạn lớn như vậy? Thế hệ này của chúng ta không phải không có người thông minh, tôi đã từng tiếp xúc với rất nhiều học giả, họ đều là những nhân vật tài ba, thế nhưng cổ nhân có câu: *“Không ở địa vị ấy thì đừng mưu tính chuyện ấy”*, nói theo Phật pháp thì những người này có trí tuệ nhưng không có phước báo, phước báo không đủ. Tuy họ có đức hạnh, có học vấn, có trí tuệ, nhưng họ không tại vị, không có quyền, nên họ không thể thúc đẩy sự nghiệp lớn được, vì thế họ chỉ có thể đi dạy học ở trường, rất khó phát huy năng lực của họ.

Việc này giống như trong lịch sử Phật giáo chúng ta, tổ sư Đạt-ma đến Trung Quốc, ngài quả thật là một người tu hành chứng quả, ngài đến Trung Quốc cũng là người không có quyền thế nên không thể khởi tác dụng; không thể nói, không thể khởi tác dụng thì người này bất tài. Tuy họ không có năng lực nhưng chỉ cần có một người có thể kế thừa họ, truyền đến đời thứ sáu, đời thứ sáu nhờ có được sự hộ trì của pháp sư Ấn Tông, cho nên người hộ trì vô cùng quan trọng, Lục tổ có thể phát huy mạnh mẽ Thiền tông. Nếu Lục tổ không có sự hộ trì của thầy Ấn Tông thì thành tựu của ngài cùng lắm là giống như hòa thượng Ngũ tổ Hoàng Nhẫn. Cho nên hoàng pháp và hộ pháp phải phối hợp thật mật thiết thì Phật pháp mới có thể phát huy mạnh mẽ. Ở trong đây đều phải có trí tuệ chân thật, người hoàng pháp có trí tuệ, người hộ pháp cũng phải có trí tuệ; người hộ pháp không có trí tuệ thì không biết tốt xấu, không biết nhìn người. Đại sư Huệ Năng khiêm tốn. Phàm là người thật sự có đức hạnh, có học vấn, bất kể là thế gian hay xuất thế gian, bạn từ đâu mà nhìn thấy? Từ sự khiêm kính, đối với bất kỳ người nào, họ cũng khiêm tốn, cung kính, vậy mới thật sự là người có đức hạnh, có học vấn. Người có thái độ ngạo mạn, Không lão phu tử cũng nói trong Luận Ngữ: “Giả như người này, tài hoa của họ giỏi như Chu công,

nhưng họ kiêu ngạo và bòn xén, vậy thì không cần xét đến điều khác nữa.” Hãy nhìn họ, người này ngạo mạn, kiêu ngạo, bòn xén thì thôi vậy, miễn bàn những thứ khác, đó là giả, không phải thật. Cho nên phải có học vấn chân thật, tu dưỡng chân thật.

Tôi học Phật gần 50 năm, tổng kết của 50 năm này là: “Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi.” Người thật sự có thành tựu thì nhất định sẽ có hiện tượng này, chúng ta thường gọi là khí tượng, cũng có người gọi là bầu không khí, khi bạn tiếp xúc với họ, bạn có thể tỉ mỉ quan sát được. Cho nên, thân cận thiện tri thức rất quan trọng, tiếp nhận sự hun đúc từ bầu không khí này của thiện tri thức, đối với sự tu học của bản thân chúng ta sẽ có sự giúp ích rất lớn. Phải tin vào nền học thuật của Trung Quốc, người nước ngoài kém rất xa, đây là lời chân thật. Chúng ta chưa tiếp xúc với ngoại quốc, cho nên sùng bái phương Tây, có tâm lý sính ngoại. Chúng tôi đi ra nước ngoài một chuyến, đã ở nước ngoài mấy chục năm, nên hiểu rõ triệt để về họ, họ kém rất xa so với những thứ của Trung Quốc. Thế nhưng ngày nay thứ mà Trung Quốc không bằng họ là gì? Họ có súng máy, đại bác, khoa học kỹ thuật cao, những thứ này họ vượt hơn chúng ta, tức là trên tay họ đang cầm vũ khí hủy diệt thế giới, những thứ này chúng ta không bằng họ. Ngoài những thứ này ra thì họ chẳng có thứ nào sánh bằng Trung Quốc.

Hiện nay họ cũng biết con đường này sẽ bế tắc, hiện nay họ muốn học những thứ của Trung Quốc. Ở nước Mỹ, trong những đại học nổi tiếng đều có khoa Hán học, họ rất nghiêm túc nghiên cứu học thuật của Trung Quốc. Nhưng người Trung Quốc chúng ta thì sao? Hơn 200 năm nay bị người nước ngoài ức hiếp, đã đánh mất lòng tự tin dân tộc, cho rằng những thứ cũ của Trung Quốc đều là lạc hậu, cho rằng sở dĩ Trung Quốc gặp phải sự tủi nhục, tai nạn lớn như vậy đều là do học thuyết cổ xưa của Trung Quốc gây nên, đây là tư tưởng sai lầm. Hiện nay, người nước ngoài học những thứ của Trung Quốc, tương lai người Trung Quốc lại học với người nước ngoài, vĩnh viễn đi phía sau người nước ngoài. Giáo học của nhà Phật từ xưa đến nay, nhân tài giảng kinh hoằng pháp là được bồi dưỡng ra từ trong những buổi giảng nhỏ, hoàn toàn không giống với Phật học viện hiện nay. Tôi từng làm ở Phật học viện, từng dạy tại Phật học viện, sau này giác ngộ rồi nên không làm nữa. Phật học viện mời tôi làm thầy giáo, tôi tuyệt đối không đi. Tại sao vậy? Nếu tôi vào Phật học viện thì tôi cảm thấy tôi có lỗi với học trò, ở trong Phật học viện chắc chắn không thể bồi dưỡng ra nhân tài được, vì môn học quá nhiều, tâm lực bị phân tán, tinh thần, tâm lực và thời gian của bạn đều bị phân tán, đều bị lãng phí mất.

Lần cuối cùng tôi dạy Phật học viện là ở Phật Quang Sơn, khi Phật Quang Sơn vừa mới mở, pháp sư Tinh Vân mời tôi làm chủ nhiệm giáo vụ, vào lúc đó thầy có hơn 100 học sinh, tôi dùng phương pháp của tôi để dạy, thầy không tán thành. Lúc đó trong tâm tôi suy nghĩ, hơn 100 học sinh này, cứ ba học sinh làm thành một tổ, chuyên chú vào một bộ kinh luận; sau 10 năm, những học sinh này sẽ là chuyên gia hàng đầu của thế giới. Pháp sư Tinh Vân nói: “Ý tưởng này của thầy rất hay, nhưng như vậy thì không giống Phật học viện, không giống trường học.” Tôi nói: “Trường học không thể bồi dưỡng ra nhân tài được”, thầy ấy cũng biết. Do ý kiến không hợp nên tôi bèn từ chức, không làm nữa. Tôi nói dạy học như vậy là lãng phí thời gian, thà tôi đến trường dạy học còn hơn. Cho nên, tôi từ chức công việc ở chỗ thầy, đến Đại học Văn Hóa đảm nhiệm chức giáo sư; trường Đại học Văn Hóa được nhà nước thừa nhận, tư cách và kinh nghiệm của giáo sư đại học trong tương lai có lẽ còn có lợi ích đối với tôi. Quả nhiên hữu dụng, khi tôi đến nước Mỹ xin lưu trú, họ vừa thấy là giáo sư đại học thì lập tức phê chuẩn, rất hữu hiệu. Cho nên, nhà Phật dạy học thì có cách giáo dục riêng, điều này phải biết, cổ nhân Trung Quốc chúng ta gọi là sư thừa.

Năm xưa, pháp sư Diễn Bồi ở nơi đây, thầy ấy với tôi là bạn bè tốt, chúng tôi đều là pháp sư giảng kinh, cho nên có một loại cảm tình đặc biệt. Từng có một lần thầy nói với tôi rằng: “Thầy hãy xem, những pháp sư giảng kinh ở hải nội, hải ngoại của chúng ta, kể cả thầy trong đó, có người nào xuất thân từ Phật học viện đâu?” Toàn là nhờ phương pháp sư thừa xa xưa, người Trung Quốc chúng ta gọi là “đào tạo chính quy”, chúng ta phải biết đạo lý này. Tôi đến nơi này, cư sĩ Lý Mộc Nguyên rất phối hợp với tôi, chúng tôi lập lớp bồi huấn theo phương pháp này. Ở khóa thứ nhất, các học sinh đến, do không hiểu phương pháp của chúng tôi nên không thể tiếp nhận, đã bàn tán xôn xao suốt một tháng rưỡi, thời gian ba tháng đã trôi qua một nửa; sau một tháng rưỡi họ mới hồi hận, người nào người nấy khóc rưng rức. Pháp sư Thành Hưng đã khóc ba ngày, đã biết sai rồi!

Cách dạy của chúng tôi không giống với Phật học viện, Phật học viện quả thật đúng là có lỗi với người. Phương pháp của chúng tôi là phương pháp dạy học tư thực cổ xưa của Trung Quốc, dạy học từng người; tôi học kinh giáo với lão cư sĩ Lý Bình Nam là dạy học từng người, thầy dạy học là chia tổ, cứ hai học sinh thành một tổ, học một bộ kinh. Giảng đường hơn hai mươi người, hai người này học một bộ kinh thì hai người này ngồi ở phía trước, ngồi đối diện với thầy, những bạn học còn lại

ngồi bên cạnh lắng nghe; hai người này sau khi học xong một bộ kinh, lại đổi hai người khác lên, là dạy như vậy mà ra. Yêu cầu của thầy là sau khi học xong bộ kinh này thì bắt buộc bạn phải lên bục giảng để giảng cho đại chúng nghe, thầy cũng ngồi đó, thầy gật đầu rồi thì bộ kinh này bạn mới được xem là học xong. Sau khi học xong, thầy yêu cầu bạn phải tiếp tục giảng liên tiếp mười lần thì bộ kinh này bạn mới được xem là có căn bản, “*thuần thực sanh khéo léo*”, thuần thực rồi thì sẽ biến thành cái của mình. Chưa thuần thực một bộ kinh thì nhất định không được phép học bộ kinh thứ hai.

Các bạn nhìn thấy trong diễn giảng của tôi, tôi theo thầy Lý khi đó học Phật năm năm, tôi học năm năm với thầy. Sau hai năm học với thầy thì tôi mới xuất gia. Những vị thầy mà tôi đã theo học, quả thật đều là thiện tri thức hàng đầu, vô cùng hiếm có, tôi có duyên phận nên có thể thân cận, các vị thầy đối với tôi đều là dạy học từng người. Ban đầu tôi học triết học ở Đài Loan với tiên sinh Phương Đông Mỹ, Phật pháp là do thầy giới thiệu cho tôi, thầy Phương chỉ dạy tôi hết sức dụng tâm. Nguyên nhân do đâu vậy? Tôi có tâm nguyện ham học, cũng có năng lực học tập, và trước đây chưa từng học bao giờ. Học trò như vậy thì thầy sẽ đặc biệt coi trọng, tôi chưa từng học, là một tờ giấy trắng nên dễ dạy. Vào thời đó, bản thân tôi còn có công việc, mục đích chỉ là hy vọng đến trường học để dự thính, nhưng thầy không chấp nhận, không đồng ý, thầy nói với tôi: “Trường học hiện nay, thầy không ra thầy, trò không ra trò. Nếu anh đến trường để học thì anh sẽ vô cùng thất vọng.” Tôi nghe xong lời nói này của thầy, cho rằng thầy đã hoàn toàn từ chối rồi, nên lúc đó trong lòng rất buồn. Cuối cùng thầy an ủi tôi, thầy nói: “Như thế này thì tốt hơn, mỗi chủ nhật hằng tuần anh hãy đến nhà tôi”, thầy dạy cho tôi hai tiếng đồng hồ, điều này là ngoài sức tưởng tượng của tôi.

Về sau, qua bao nhiêu năm, chúng tôi hiểu rõ phương pháp dạy học cổ xưa của Trung Quốc, tôi mới sáng tỏ. Đến học ở trường, bạn nhất định sẽ quen biết rất nhiều thầy cô, quen biết rất nhiều bạn học, đầu óc của bạn sẽ loạn, bạn tiếp xúc nhiều thứ thì sẽ loạn. Thầy vĩnh viễn gìn giữ sự trong sáng của bạn, không để bạn bị ô nhiễm, một mình thầy dạy bạn, bạn chỉ nghe mỗi một mình thầy, vậy mới thành tựu được. Thầy nhất định chịu trách nhiệm với học trò, đem những điều hiểu biết của thầy truyền cho thế hệ kế tiếp, cổ nhân Trung Quốc chúng ta gọi đây là truyền nhân. Chúng tôi sao không cảm kích cho được? Vì sao thầy không chọn học sinh khác để làm truyền nhân? Vì việc tiếp xúc của các học sinh khác quá rộng, họ xem quá nhiều

thứ, tư tưởng đã bị ô nhiễm rồi, muốn trừ sạch những ô nhiễm này thì vô cùng khó khăn. “Cái vào trước làm chủ”, họ có thành kiến, gặp người như vậy thì chỉ có tùy duyên dạy họ, chứ tuyệt không chuyên tâm một lòng chỉ dạy họ, vì rất khó sửa đổi lại. Có được một người thật sự trong sáng, chưa từng bị ô nhiễm, học sinh này khó tìm, thật sự là có thể gặp, chẳng thể cầu. Sau khi thầy giới thiệu Phật pháp cho tôi, tôi mới biết Phật pháp hay. Thầy xem Phật pháp là triết học, triết học cao nhất trên thế gian, thế là tôi bèn học kinh Phật.

Tôi học kinh khoảng một tháng thì gặp đại sư Chương Gia, tôi theo đại sư ba năm. Trong ba năm này, việc học kinh của tôi là tiếp nhận sự chỉ dạy của đại sư Chương Gia. Ngài là đại đức của Mật tông, cho nên tôi có thường thức khá phong phú về pháp của Mật tông, ngài hoàn toàn không yêu cầu tôi học Mật. Sau ba năm thì ngài vãng sanh. Sau đó một năm, tôi thân cận lão cư sĩ Lý Bình Nam. Để vào cửa của lão cư sĩ, thầy yêu cầu tôi ba điều kiện, điều kiện thứ nhất: Nghe kinh chỉ được phép nghe một mình thầy; ngoài thầy ra, đều không được phép nghe bất kỳ pháp sư, đại đức nào khác giảng kinh. Điều kiện thứ hai: Đọc sách, bất luận đọc sách gì, nhất định phải báo cáo với thầy, phải được sự đồng ý của thầy, không được thầy đồng ý thì kinh sách cũng không được phép đọc. Điều kiện thứ ba: Trước đó tôi đã theo tiên sinh Phương Đông Mỹ một năm, theo đại sư Chương Gia ba năm. Thầy nói, những điều mà anh đã học mấy năm trước đây, tôi thấy đều không thừa nhận, nhất loạt vứt bỏ, anh đến chỗ tôi thì phải học lại từ đầu. Ba điều kiện này, lúc đó tôi nghe xong cảm thấy thầy quá tự phụ, dường như quá ngạo mạn, không coi ai ra gì. Nhưng vì khi chưa tiếp xúc với lão cư sĩ, tôi đã rất ngưỡng mộ thầy, nên cuối cùng tôi đồng ý với yêu cầu của thầy. Sau khi nhận lời, thầy bảo với tôi, những yêu cầu này có thời hạn năm năm, trong năm năm tuyệt đối phải tuân thủ ba điều kiện này. Tôi giữ ba điều kiện này theo thầy trong thời gian mới có ba tháng, tôi bèn cảm thấy có hiệu quả. Tại sao vậy? Phiền não nhẹ, trí tuệ tăng. Thầy bảo bạn cái gì cũng không được nghe, cái gì cũng không được xem, là che mắt bạn lại, che tai bạn lại, vọng niệm của bạn ít rồi thì phiền não nhẹ, trí tuệ tăng; bất luận xem cái gì, nghe cái gì cũng cảm thấy thông minh hơn trước.

Sau nửa năm mới biết phương pháp này tuyệt diệu, cho nên sau năm năm, tôi nói với thầy: “Con xin tuân thủ thêm năm năm nữa.” Tôi tuân thủ lời giáo huấn của thầy mười năm. Thầy gật gật đầu. Đây chính là học với một người, học với một người là đi một con đường, vị thầy này nhất định dẫn dắt bạn, thành tựu bạn; bạn

học với hai vị thầy là hai con đường, học ba vị thầy là ở ngã ba đường, học bốn vị thầy là ở ngã tư đường. Phật học viện nhiều thầy như vậy, thầy đều lên dạy bạn, chúng ta rốt cuộc học được cái gì? Cho nên học xong bốn năm rồi, chẳng qua là thường thức Phật học mà thôi, đối với “đạo”, đối với “học” thật sự là chẳng thành tựu gì cả. Thế nhưng chúng tôi học với thầy Lý theo phương pháp này; lúc đó trong một tháng, thầy dạy học trò, cứ hai học trò thì học một bộ kinh trong thời gian một tháng, thầy dạy hai học trò này, tôi ở bên cạnh lắng nghe, nghe hiểu rồi, tôi đã học hiểu rồi. Tôi đã sống ở Đài Trung một năm ba tháng, trong mười lăm tháng nghe thầy dạy các bạn học giảng kinh, tôi đã nghe mười ba bộ; mười ba bộ này, tôi đều biết giảng cả.

Cho nên sau này tôi vừa xuất gia liền dạy ở Phật học viện, tôi biết giảng mười ba bộ kinh. Ở Phật học viện, một học kỳ chỉ dạy một bộ kinh, tôi dạy họ ba năm, dạy họ tốt nghiệp rồi mà sở học của tôi một nửa vẫn chưa dùng đến. Phương pháp này thành tựu nhanh, thành tựu chắc chắn. Lời cổ nhân nói không sai: “Một kinh thông, tất cả kinh thông.” Tôi ở Đài Trung mười năm, tiếp nhận những gì thầy Lý hướng dẫn, chỉ dạy tôi giảng kinh, không phải tôi nghe thầy chỉ dạy người khác. Tôi học với thầy, trong mười năm chỉ học năm bộ; trong năm bộ kinh, bộ đầu tiên tôi học với thầy là kinh A-nan Văn Sự Phật Cát Hung, đây là kinh Tiểu thừa, chỉ có bốn tờ giấy, phân lượng rất ít; bộ thứ hai học với thầy là kinh Phật Thuyết A-di-đà; bộ thứ ba là phẩm Phổ Hiền Bồ-tát Hạnh Nguyên; bộ thứ tư là kinh Kim Cang; bộ thứ năm là kinh Lăng-nghiêm. Ở dưới hội của thầy mười năm, tôi đã học được nhiều thứ như vậy. Nhưng với nhiều thứ như vậy, nếu ở Phật học viện thì một năm đã học xong rồi. Tôi ở chỗ thầy dùng công phu mười năm, bởi vì có nền tảng này, khi thầy Lý giảng kinh Hoa Nghiêm, tôi đã rời khỏi Đài Trung rồi; bộ kinh này là do tôi khai thỉnh, chúng tôi gồm tám người học trò thỉnh thầy giảng kinh, tôi đến Đài Trung để nghe thầy giảng, tôi chỉ nghe một quyển. Tám mươi quyển Hoa Nghiêm, tôi chỉ nghe một quyển, khi trở về Đài Bắc, toàn bộ kinh Hoa Nghiêm tôi đã biết giảng. Tôi chưa nghe kinh Pháp Hoa, nhưng xem qua một chút thì tôi cũng biết rồi, biết một bộ rồi thì tất cả đều biết, đây gọi là biết học. Không thể nói, tôi học một bộ thì chỉ hiểu một bộ, cái đó có lợi ích gì, bạn vẫn chưa khai trí tuệ; khai trí tuệ rồi thì pháp thể xuất thế gian đều thông đạt cả, điều này quan trọng hơn hết thầy.

Nội dung bài “Nội điển nghiên học yếu lĩnh” này không dài. Năm Dân Quốc thứ 56, công nguyên là năm 1967, vào dịp tết âm lịch tôi đã ở mấy ngày tại chùa

Hung Long ở Tả Doanh, Cao Hùng, tôi ăn tết trong chùa này. Đây là đạo tràng của tỳ-kheo-ni, trụ trì là pháp sư Thiên Át. Năm xưa, tôi tu học tại Đài Trung, bà giúp đỡ tôi rất nhiều, cung cấp viện trợ về mặt kinh tế cho tôi. Bà hỏi tôi, cách học kinh giáo phải như thế nào? Tôi viết ra bài văn này, sau khi viết xong thì đã giảng giải cho họ ba buổi, ba buổi có lẽ là sáu tiếng đồng hồ, một buổi hai tiếng. Sau đó tôi mang bài văn này đến Đài Trung đưa cho thầy Lý xem. Thầy Lý căn dặn, lúc đó là in dầu, in tặng cho các học trò học giảng kinh chúng tôi làm tham khảo, bài này được thầy Lý khẳng định.

Tôi chia thành bốn đoạn là I, II, III, IV, đoạn thứ nhất nói về mục đích của việc học giáo, đoạn thứ hai nói về thái độ của học giáo, đoạn thứ ba nói phương pháp của học giáo, đoạn thứ tư nói quả dụng của học giáo, là kết quả của nó, tác dụng của nó. Hiện nay chúng tôi ở lớp bồi huấn chỉ có thể truyền thụ cho học trò phương pháp. Nói thật ra, phương pháp hoàn toàn không phải là quan trọng nhất. Trong quá trình tu học, dạy học, tỉ lệ của phương pháp chẳng qua chỉ chiếm 10% mà thôi, tức là 1/10, chúng ta có thể có thành tựu hay không thì 9/10 là ở thái độ tu học. Sở dĩ thời gian tôi ở Đài Trung hoàn toàn không dài mà có thể gặp được nhiều thiện tri thức như vậy, họ đều đối xử đặc biệt với tôi, không có gì khác cả, đó chính là vì thái độ tu học của tôi không giống như những học trò khác, tôi có tâm chân thành tu học, cho nên chân thành có thể cảm thông, có thể cảm ứng đạo giao với thầy.

Mời xem “Nội điển nghiên học yếu lĩnh”, đoạn thứ nhất:

I. Người xưa nói: Thành Phật Pháp Hoa, khai tuệ Lăng-nghiêm. Phải đầy đủ tuệ giải thì mới có thể phá mê khai ngộ, phải thật sự phá cửa mê thì mới chịu buông xuống. Sau đó nhất tâm niệm Phật, cầu nguyện vãng sanh, viên thành đạo quả, há còn nghi ngờ sao? Đây là mục đích của việc nghiên cứu sâu kinh giáo vậy!

Đoạn đầu này nói rõ mục đích nghiên cứu kinh giáo của chúng ta là gì. Mục đích chính là để thành đạo Vô thượng, mà thành đạo Vô thượng thì nhất định phải cầu sanh Tịnh độ. Vì sao vậy? Cầu sanh Tịnh độ thì thời gian thành đạo Vô thượng được rút ngắn. Nếu không cầu sanh Tịnh độ mà muốn thành đạo Vô thượng thì Phật nói với chúng ta rất rõ ràng trong kinh Hoa Nghiêm, từ Bồ-tát Sơ trụ của Viên giáo tu đến Pháp Vân địa, quý vị phải nhớ kỹ, Pháp Vân địa chính là Bồ-tát Thập địa, chưa tính đến Đẳng giác, đến Pháp Vân địa cần phải tu hành ba a-tăng-kỳ kiếp, điều

này trong kinh Phật nói rất rõ ràng. A-tăng-kỳ kiếp thứ nhất, hoàn thành quả vị tam hiền: Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng; a-tăng-kỳ kiếp thứ hai gồm bảy quả vị từ Sơ địa đến Thất địa; a-tăng-kỳ kiếp thứ ba gồm ba quả vị: Bát địa, Cửu địa, Thập địa. Chúng ta tự mình phải suy nghĩ thật kỹ, con đường bạn đi thông thường, nếu không cầu sanh Tây Phương Tịnh Độ thì thời gian trước khi bạn chứng được Sơ trụ của Viên giáo đều không được tính, ba đại a-tăng-kỳ kiếp là tính từ Sơ trụ của Viên giáo cho đến Pháp Vân địa. Nhưng tu pháp môn Tịnh độ, cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc thì thời gian sẽ được rút ngắn với mức độ lớn, cho nên đây là một pháp môn chẳng thể nghĩ bàn, chúng ta phải nhận thức rõ ràng.

Người mà không cầu sanh Tịnh độ, nói thật ra, họ không có phước báo, thiện căn phước đức không đầy đủ, cho nên họ không có ý nguyện này, điều này chúng ta cần nhận thức rõ ràng. Tại sao trong kinh Hoa Nghiêm, Văn-thù và Phổ Hiền khuyên 41 giai vị pháp thân đại sĩ cầu sanh Tịnh độ, dùng mười đại nguyện vương dẫn về Cực Lạc? Điều này nhất định phải biết, pháp môn này khó tin nhưng dễ tu. Tuy dễ tu, nhưng là so với các pháp môn khác, chứ chúng ta cũng không được xem là quá dễ dàng. Vãng sanh Tây Phương cần phải đầy đủ ba điều kiện, điều này thì mọi người đều biết, tam tư lương của Tịnh độ là ba điều kiện tín nguyện hạnh. “Tín”, đại sư Ngẫu Ích trong Yếu Giải nói rất hay, là tin mình, tin Phật, tin nhân, tin quả, tin sự, tin lý. Tại sao tín tâm của chúng ta không đầy đủ vậy? Bởi vì cửa mê chúng ta chưa phá, chúng ta đang mê, chưa có giác ngộ, khó là ở chỗ này. Phải làm thế nào mới có thể phá cửa mê? Nhất định phải khai trí tuệ. Vì sao chúng ta không thể khai trí tuệ? Ở trong đây có chướng ngại, chính là nghiệp chướng, mười sáu chữ tôi thường hay nói, đó là nghiệp chướng: “tự tư tự lợi, tham sân si mạn”, đây là cái ở bên trong, là nội bộ; bên ngoài là “ngũ dục lục trần, danh văn lợi dưỡng”.

Cho nên chúng ta phải tự hỏi mình, chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói việc làm có tương ưng với những thứ này hay không? Nếu như tương ưng với những thứ này thì niệm Phật cũng không thể vãng sanh, vì nó chướng ngại bạn, chướng ngại bạn khai ngộ, chướng ngại bạn tu hành, chướng ngại bạn chứng quả, bắt buộc phải đem mười sáu chữ này đào thải sạch sẽ. Chướng ngại của chúng ta đã trừ hết thì trí tuệ liền hiện tiền, mở quyển kinh Đại thừa ra, bạn mới có thể thấy được nghĩa lý vi diệu ở trong đó. Cũng là quyển kinh điển này, cũng là những văn tự này, vì sao khi mở ra thì người khác có thể nhìn thấy vô vàn ý nghĩa, còn chúng ta không nhìn thấy? Không nhìn thấy là do nghiệp chướng che lấp rồi; nghiệp chướng mỏng thì trí tuệ

tăng trưởng một chút, có thể nhìn thấy nhiều một chút. Cho nên, công phu của chính mình có tiến bộ hay không, không cần hỏi người khác, tự mình mỗi ngày mở quyển kinh ra thì biết thôi. Ta hôm nay đọc quyển kinh này, có phải là hiểu thêm được một chút ý nghĩa hay không? Đó là bạn đã có tiến bộ rồi. Nếu mở quyển kinh ra, hôm nay giống như hôm qua, đó là bạn hoàn toàn không có tiến bộ. Tiến bộ là “phiền não nhẹ, trí tuệ tăng”, đây là thật sự tiến bộ, không phải gì khác, hy vọng đồng tu chúng ta lưu ý mặt này.

“*Thành Phật Pháp Hoa, khai tuệ Lăng-nghiêm*”, hai câu nói này giảng thế nào đây? Tại sao nói kinh Pháp Hoa là kinh thành Phật? Đồng tu học giáo cần phải biết, thời kỳ đầu Thế Tôn giảng kinh thuyết pháp cho mọi người, thật sự ngài có nói nhất-xiển-đề không thể thành Phật, nhất-xiển-đề là tiếng Phạn, nghĩa là người không có thiện căn, người đã đoạn thiện căn, loại người này không thể thành Phật. Giảng đến kinh Pháp Hoa thì khai quyền hiển thật, Phật đã nói lời chân thật, nhất-xiển-đề cũng có Phật tánh, đã có Phật tánh thì đều sẽ làm Phật, cho nên nói “thành Phật Pháp Hoa”. Trong giáo nghĩa của Pháp Hoa thì tất cả chúng sanh không có người nào mà không thành Phật, chỉ là thành Phật sớm hay muộn không như nhau mà thôi. Khi nào thành Phật vậy? Khi nào họ quay đầu, “quay đầu là bờ”. Hôm nay bạn quay đầu thì hôm nay bạn làm Phật, ngày mai quay đầu thì ngày mai làm Phật. Đến khi nào làm Phật? Sự việc này không cần hỏi người khác, phải hỏi chính mình. Quay đầu từ đâu? Tôi vừa mới nói, quay đầu từ tự tư tự lợi, quay đầu từ tham sân si mạn, quay đầu từ ngũ dục lục trần, quay đầu từ danh văn lợi dưỡng, quay đầu chính là bờ, bạn mới có thể vào cảnh giới Phật. Sau đó bạn liễu giải pháp môn của Đại thừa, mà Tịnh tông là thù thắng đệ nhất, quyết một lòng một dạ niệm Phật, đời này thành công rồi. Đoạn thứ hai nói về thái độ tu hành:

II. Phật pháp không người giảng, tuy trí cũng chẳng hiểu. Lời này Thế Tôn đã nói trong kinh Hoa Nghiêm, đã nói trong Đại Trí Độ Luận. Cho nên, người xưa vạn dặm theo thầy, chẳng nề lao khổ. Quả thực nếu không gặp được chân thiện tri thức thì chẳng thể do đâu mà giác ngộ.

“Chân thiện tri thức” là thiện tri thức chân thật, nhất định phải có thiện tri thức chân thật chỉ dạy thì chúng ta mới có cơ hội giác ngộ.

Thế nhưng minh sư, bạn lành khó gặp, cần phải tận lòng thành, sám trừ nghiệp chướng, rửa sạch tam cầu.

“Tam cầu” chính là tam hữu: Dục giới hữu, Sắc giới hữu, Vô Sắc giới hữu; tam cầu chính là ba loại: nghiệp chướng, tập khí, phiền não.

Chuyên tâm chân tịnh được thành bậc pháp khí, rồi sau đó dùng chân tâm cảm cầu thì ắt được cảm ứng vậy.

Cảm ứng đạo giao, tâm chân thành có thể cảm thông. Tâm của chúng ta là tâm hư ngụy, là tự tư tự lợi, tham sân si mạn, chúng ta theo đuổi danh văn lợi dưỡng, loại tâm này là tâm luân hồi, không thể cảm ứng với Phật Bồ-tát, nhất định phải biết đạo lý này. Tâm như thế nào mới có thể cảm ứng với Phật Bồ-tát? Tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm giác ngộ, tâm từ bi thì niệm niệm cảm ứng đạo giao với Phật Bồ-tát.

Vì thế, học nhân hãy nên phát tâm chí thành, cung kính, khẩn thiết, dứt tuyệt lợi dưỡng.

Phải đoạn tuyệt danh văn lợi dưỡng. Bạn có loại tâm này, vẫn còn tham danh văn lợi dưỡng, cho dù gặp được Thích-ca Mâu-ni Phật thì bạn cũng không thể thành đạo được, vì nghiệp chướng quá nặng, cho nên phải biết danh văn lợi dưỡng hại chết người. Các tín đồ nhìn thấy pháp sư đều phát tâm cúng dường để cầu phước; chúng ta thử nghĩ, chúng ta có thể làm ruộng phước cho họ hay không? Nếu không thể làm ruộng phước cho họ, bản thân chúng ta không phải là ruộng phước thì như lời cổ nhân nói:

Một hạt gạo thí chủ,

Lớn như núi Tu-di,

Đời nay không liêu đạo,

Mang lông đội sừng trả.

Ngày nay bạn tiếp nhận cúng dường của người ta bao nhiêu thì tương lai bạn thấy đều phải hoàn trả, tiêu hóa không nổi, phải trả lại; bạn thật sự thành tựu đạo nghiệp rồi thì bạn là ruộng phước, họ cúng dường là trồng phước. Tín đồ cúng dường, chúng ta có thể hưởng thụ hay không? Dứt khoát không được hưởng thụ, vì sao vậy? Hưởng thụ sẽ đọa lạc, phiền não của bạn sẽ khởi lên, tham sân si mạn sẽ khởi lên, tín đồ cúng dường một li một tí cũng không được hưởng thụ. Chúng ta tiếp nhận rồi, xử lý như thế nào vậy? Cúng dường đại chúng, phải biết đạo lý này. Thật sự thay họ

tu phước, đây là họ bảo chúng ta giúp họ tu phước, số tiền này phải nên làm sự nghiệp phúc lợi xã hội, hãy giúp họ tu phước.

Tổ sư đại đức đã làm gương cho chúng ta thấy, thời cận đại có lão hòa thượng Hư Vân tiếp nhận sự cúng dường của tứ chúng đệ tử, ngài không có hưởng thụ; quần áo ngài mặc, mỗi một tấm hình đều thấy vá chùng vá đụp rất nhiều mảnh, ngài không may áo quần mới, ngài dứt khoát không có nói là đi đâu để ăn một bữa cơm ngon, không hề, tiền đi về đâu vậy? Ngài đem xây chùa, sửa chùa, cả đời làm rất nhiều. Sau khi ngôi chùa này sửa xong, hoặc xây xong, không phải bản thân ngài đến ở, ngài thấy người nào tu hành chân chánh, có đức hạnh thì mời họ đến trụ trì, nhường cho họ, bản thân mình rời đi, một li một tí cũng không mang theo. “Xây chùa, an tăng”, cúng dường người xuất gia, đây là tấm gương điển hình của chúng ta, vì thường trụ, vì mọi người.

Người thứ hai càng tuyệt vời hơn, đó là đại sư Ấn Quang, đời sống và phẩm hạnh đạo nghĩa cả đời của đại sư Ấn Quang giống như lão hòa thượng Hư Vân vậy. Của cúng dường cho ngài nhiều, không kém lão hòa thượng Hư Vân, ngài đem hết toàn bộ đi in kinh. Ngài ở chùa Báo Quốc, Tô Châu thành lập một Hoàng Hóa Xã, cúng dường của thập phương đều dùng làm quỹ để Hoàng Hóa Xã in kinh, hoằng pháp. Các bạn thấy ngài có một cuốn sách nhỏ là “Thượng Hải hộ quốc tức tai pháp hội pháp ngữ”. Vào thời đó phương Bắc có tai nạn, ngài đặc biệt trích ra từ trong khoản in kinh 3.000 đồng để cứu giúp dân bị nạn, điều này chúng ta nhìn thấy rồi. Cho nên tôi cả đời học Phật, tôi đi theo con đường của đại sư Ấn Quang, cúng dường của thập phương, tôi đem toàn bộ đi in kinh, bổ thí; hiện nay thì làm băng ghi hình, băng ghi âm, VCD, làm những thứ này, đời sống của bản thân chúng tôi rất tiết kiệm, giản dị, càng đơn giản càng tốt.

Ngày nay thường trụ của chúng ta, thật ra mà nói thì về mặt đời sống vô cùng đầy đủ, chúng ta phải biết điều này. Tôi không ăn cơm ở đây, thông thường tôi ăn cơm với hai món. Lúc Tổng thống tiền nhiệm của Singapore - tiên sinh Hoàng Kim Huy khi viếng thăm Cư Sĩ Lâm, chúng tôi cùng ăn cơm với nhau, ông nhìn thấy chúng ta dọn lên mười mấy món ăn thì vô cùng kinh ngạc, ông nói: “Tôi mỗi ngày ăn cơm chỉ có năm món, quý vị có đến mười mấy món.” Điều này không hề giả chút nào. Lão tiên sinh Hoàng năm nay đã hơn 80 tuổi, thân thể rất khỏe mạnh, nói chuyện còn rất khỏe, cho nên chúng ta nhất định phải biết tiết kiệm. Tôi rất thích ở trên núi

Cổ Tấn, tôi ở trên núi Cổ Tấn mấy ngày, có một số đồng học cùng ăn chung với tôi, mỗi ngày tôi ăn cơm với một đĩa rau sống; rau của họ là tự trồng, không có phân hóa học, không có thuốc trừ sâu. Mỗi bữa ăn là một đĩa rau sống lớn, không cần gia vị gì cả. Đời sống càng đơn giản thì càng khỏe mạnh, cổ nhân nói: “*Bệnh từ miệng vào, họa từ miệng ra*”, một chút cũng không sai. Cho nên, phải lìa danh văn lợi dưỡng, không lìa những thứ này thì vô phương, Phật Bồ-tát cũng không có cách gì giúp bạn được.

Chớ giải đãi ngạo mạn.

“Giải đãi” là lười biếng, uể oải; “ngạo mạn” là kiêu căng tự đại. Một người mà giải đãi, ngạo mạn thì không thể có thành tựu. Trong kinh sách nhà Nho cũng nói: “*Ngạo mạn sẽ bị tổn hại, khiêm tốn sẽ được lợi ích*”, phải học khiêm tốn, phải cần mẫn. Bạn thấy Khổng lão phu tử, “*Phu tử vào Thái miếu, việc gì cũng hỏi*”, việc gì cũng hỏi là gì vậy? Lúc nào cũng thỉnh giáo người khác hòng thành tựu học vấn của ngài. Chúng ta đang là sơ học, nếu ngạo mạn thì sẽ chướng ngại sự tiến bộ của chính chúng ta.

Bỏ đi thành kiến.

“Thành kiến” là gì? Cái vào trước làm chủ, trong việc dạy học thì thiện tri thức vô cùng coi trọng điểm này. Khi tôi học triết học với tiên sinh Phương Đông Mỹ, tôi đã từng nói với các bạn, thầy bảo tôi chủ nhật hằng tuần đến nhà thầy, thầy sẽ dạy cho tôi hai tiếng đồng hồ tại nhà thầy, nguyên nhân là gì? Tôi không có thành kiến; tôi vô cùng yêu thích triết học, nhưng chưa từng học bao giờ, thật giống như một tờ giấy trắng vậy. Nếu bạn đã từng học rồi, bạn đã đọc rất nhiều sách triết học, từng nghe rất nhiều người giảng giải thì thầy không dạy bạn, cùng lắm là nói: “Đến khi nào tôi lên dạy ở trường, anh hãy đến dự thính.” Tại sao vậy? Bởi vì bạn có thành kiến. Muốn trừ bỏ những thành kiến này của bạn không phải là việc dễ dàng. Trong tình hình này, chỉ có không dạy mà thôi. Cổ nhân nói, học trò cầu thầy không dễ dàng, “*có thể gặp, chẳng thể cầu*”; thầy muốn tìm một học trò truyền pháp thì càng khó hơn, hết sức không dễ dàng.

Khi tôi thân cận lão cư sĩ Lý Bình Nam, tôi chẳng qua mới có hai vị thầy; tôi học triết học với tiên sinh Phương Đông Mỹ, học Phật học với đại sư Chương Gia, tổng cộng mới học được bốn năm. Đây là gì? Còn nông cạn, thời gian cũng không dài, vậy mà lúc thầy Lý gặp mặt còn yêu cầu tôi vứt bỏ toàn bộ, thầy nói: “Những

điều mà anh học trước đây, tôi không thừa nhận. Nếu anh muốn học với tôi thì phải học lại từ đầu.” Những gì mà bạn học trước đây đều không được nhắc đến, người như thế này thì mới được nhận làm học trò. Nếu như nghe thầy Lý giảng mà cái này trước đây tiên sinh Phương giảng thế nào đó, đại sư Chương Gia giảng thế nào đó..., thầy đâu có nhiều thời gian để biện luận với bạn như vậy? Không dạy bạn được! Đây gọi là sư thừa, đây gọi là “học lời dạy của một nhà”, thầy nhất định chịu trách nhiệm chỉ dạy bạn. Nếu bạn có thành kiến thì thầy tuyệt đối không chịu trách nhiệm, tuyệt đối không dạy bạn, bạn theo học dự thính là được rồi. Đối với giảng kinh thuyết pháp thì “người đến không cự tuyệt, người đi không giữ lại”, bạn có thể đến nghe giảng, nhưng tuyệt đối sẽ không dạy bạn. Thành kiến rất hại người! Cho nên học càng nhiều thứ thì đầu óc càng phức tạp, càng khó khai trí tuệ, tại sao vậy? Vì bạn không thể đạt được tâm thanh tịnh. Quý vị phải biết, tâm thanh tịnh khởi tác dụng chính là trí tuệ, tâm phiền não khởi tác dụng chính là tội nghiệp, trong kinh Địa Tạng nói: “*Chúng sanh cõi Diêm-phù-đề khởi tâm động niệm không gì chẳng phải tội*”, là tạo tội nghiệp. Cho nên ba điều kiện này vô cùng quan trọng. Tâm địa phải chân thành, khẩn thiết, phải đoạn tuyệt lợi dưỡng, phải bỏ đi giải đãi, ngạo mạn, thành kiến.

Như vậy mà kính Phật, tôn pháp, phụng sự thầy, thân ái với bạn học thì mới hòng được cảm thông. Phải biết thành kính là chìa khóa thần bí của nhà Phật. Đây chính là điều mà Ấn tổ đã nhiều lần răn dạy người học.

Trong Văn Sao, đại sư Ấn Quang nhiều lần chỉ dạy người khác làm thế nào để vào cửa Phật. Đó là thành kính, chí thành cung kính thì bạn mới có thể đạt được Phật pháp.

Tôi học Phật 15 năm mới sâu sắc thể hội được lời chân thật trên quý ấy. Bởi thế, muốn nghiên cứu kinh giáo và tu đạo thì buộc phải có đầy đủ thái độ này.

Tôi rất nhấn mạnh về điểm này, đạo nghiệp của chúng ta có thể thành tựu hay không, chúng ta có thể học kinh giáo tốt hay không, có thể giảng hay hay không, 9/10 là do thái độ quyết định, còn phương pháp chẳng qua chỉ là 1/10 mà thôi. Có thái độ tốt, dù không biết phương pháp nhưng giảng cái nào cũng có đạo lý, cũng đều không có sai lầm. Vậy tại sao tôi viết ra phương pháp vậy? Năm ấy, bài văn này là do pháp sư Thiên Ất khai thỉnh, bà hỏi tôi phương pháp giảng kinh, cho nên vừa

mở đầu, trước hết tôi nói với bà là thái độ quan trọng hơn phương pháp. Thầy Lý mở lớp ở Đài Trung, thời gian thầy mở lớp chỉ có hai năm, một tuần lên lớp một lần, bởi vì học trò đều là người tại gia, đều có công ăn việc làm, mỗi tuần họ dùng thời gian một ngày đến cầu học, cho nên trong hai năm, tổng cộng thời gian không quá một trăm ngày. Số học trò mà thầy dạy, vào thời đó học sinh chúng tôi có hơn hai mươi người, người thật sự được xem là có thành tựu chỉ có ba người, hai vị còn lại là cư sĩ tại gia, tuổi tác cũng tương đương với tôi. Nguyên nhân là gì? Mấu chốt chính là dứt tuyệt lợi dưỡng, chớ lười biếng ngạo mạn, bỏ đi thành kiến; nếu bạn có những thứ này, bạn theo thầy học như thế nào cũng rất khó thành tựu, đều bị thời gian đào thải hết. Cho nên, nếu quý vị thật sự muốn thành tựu thì buộc phải có thái độ tu học tốt, nhà Phật gọi đó là “pháp khí”.

III. Về phương pháp nghiên cứu.

Đoạn này nói phương pháp.

Với kinh văn dài thì trước tiên phải nắm được cương lĩnh của nó; phân thành đoạn lớn, chương, phần để hạn định tiến độ. Cung kính, trầm tĩnh, từ đầu tới cuối không giải đãi. Yếu lĩnh trong việc nghiên cứu, sơ lược nêu ra tổng cộng mười điều.

Kinh văn ngắn thì rất dễ dàng nhìn ra được phân đoạn, thứ tự. Kinh văn dài thì sẽ tương đối khó khăn. Cho nên chúng ta học kinh, đối với những bộ kinh luận lớn chúng ta nên đặt ở phía sau, bắt đầu học từ bộ kinh nhỏ, hoặc là kinh hơi dài một chút, nhưng không nên vượt quá 20 ngàn chữ. Kinh văn như vậy khi chúng ta học sẽ rất thuận tiện, như kinh Kim Cang, kinh Di-đà, kinh Vô Lượng Thọ là những bộ kinh tương đối dễ. Như kinh Pháp Hoa hay kinh Lăng-nghiêm thì quá dài, khi chúng ta là người mới học thì thật sự sẽ vô cùng khó khăn, vì kinh văn quá dài, văn tự của một bộ kinh xấp xỉ cũng khoảng 60 ngàn chữ, 60 đến 70 ngàn chữ. Để phân biệt các phân đoạn, thứ tự, bố cục, kết cấu của nó thì chẳng phải là việc mà người mới học có thể làm được. Cho nên trước tiên hãy bắt tay từ bộ kinh nhỏ.

Hai câu dưới đây chúng ta cần nhớ kỹ, học cái gì nhất định phải có tiến độ, nhất định phải “*hạn định tiến độ*”. Ví dụ bộ kinh này, môn học này, khoảng bao nhiêu giờ thì học xong, nhất định phải có tiến độ. Tiến độ là tự mình đặt ra. Phải “*cung kính, trầm tĩnh*”, tức là rất cung kính, làm một cách rất thận trọng. Phía dưới nêu ra mười cương lĩnh trong phương pháp.

Thứ nhất là giải thích khoa đề.

Nhất là những kinh luận lưu hành thông thường, người Trung Quốc hầu như không phân tông phái, không phân đạo tràng, những kinh mà mọi người đều thích đọc, như phẩm Phổ Môn, ai ai cũng thích đọc. Tâm Kinh, kinh Kim Cang, kinh Di-đà, kinh Địa Tạng, hầu như là vô cùng phổ biến trong giới Phật giáo Trung Quốc. Những kinh điển này xưa nay cũng có rất nhiều chú sớ, những chú giải này chúng ta đều có thể tham khảo, nhưng nhất định không được có thành kiến. Có thành kiến thì bạn sẽ không học được gì. Chỉ cung cấp cho ta tham khảo, nhất định tự mình phải có chủ kiến, không thể hoàn toàn đi theo người ta, nếu vậy bạn sẽ vĩnh viễn không có ngày xuất đầu lộ diện. Chúng ta phải học sao cho chính mình có thể độc lập. Cho nên những đại đức xưa nay, họ giảng kinh thì chúng ta có thể nghe, văn tự của họ chúng ta có thể đọc, chỉ cung cấp cho mình làm tham khảo, điểm này quan trọng hơn hết thảy.

Chúng ta y cứ vào điều gì? Nhất định phải y cứ vào kinh văn. Đây chính là “y pháp bất y nhân” trong *tứ y pháp* mà trước khi Thế Tôn diệt độ đã dạy các đệ tử. Chúng ta trực tiếp học với Phật, chúng ta là học trò của Phật, những gì mà người khác giảng, người khác làm chú sớ, họ đều là học trò của Phật, đều là bạn học của chúng ta, ngay cả Bồ-tát cũng là bạn học. Họ là học trò đàn anh khóa trước, chúng ta là học trò đàn em khóa sau. Những cái của học trò khóa trước có thể cho chúng ta làm tham khảo, cung cấp cho chúng ta làm tài liệu, còn chúng ta trực tiếp học với đức Phật, trực tiếp phải học kinh điển. Đây là một khái niệm rất quan trọng, không đi theo người khác. Thầy của chúng ta thật sự hiểu được Phật pháp, chúng ta tôn xưng ngài là thầy, quả thật chúng ta tôn sư trọng đạo. Thế nhưng thái độ của thầy đối với chúng ta không phải như chúng ta tưởng tượng, thầy xem chúng ta như bạn học. Vào thời xưa khi thư từ qua lại, thầy viết thư cho đệ tử, viết thư cho học trò, phía sau đề tên là “hữu sinh”. Đây không chỉ là khiêm tốn, mà là sự thật. Chúng ta là bằng hữu, là đồng tham đạo hữu. Thầy dùng thái độ này để đối đãi với học trò của mình, gọi là hữu sinh, chữ “hữu” trong từ “bằng hữu”, chữ “sinh” trong từ “học sinh”. Chúng ta vừa nhìn thấy chữ ký này của họ thì biết người này có học vấn. Cho nên, học vấn của thế xuất thế gian đều ở khiêm kính. Đức Phật đối với người đều khiêm tốn, đều cung kính.

Không lão phu tử, chúng ta nhìn thấy trong Luận Ngữ, ngài đối nhân xử thế tiếp vật là “ôn, lương, cung, kiệm, nhượng”, ôn hòa, lương thiện, cung kính. Đối với tất cả người, việc, vật đều cung kính, dứt khoát không dám giải đãi, không mảy may kiêu mạn, ngài tiết kiệm, nhẫn nhượng. Đây là đức hạnh của thánh nhân. Đức hạnh của thánh nhân chính là tánh đức của chính chúng ta, hay nói cách khác, chúng ta vốn dĩ là như vậy.

Trong Phật pháp nói “tất cả chúng sanh vốn dĩ là Phật”, vốn dĩ là như vậy. Chúng ta quên mất, mê mất tánh đức nên mới biến thành hình dạng như hiện nay. Tuyệt đối không nên cho rằng hình dạng này hiện nay là chính xác, là đúng, vậy thì hoàn toàn sai rồi, phải biết được điều này. Biểu hiện của Phật Bồ-tát, của thánh nhân, đó là hoàn toàn chính xác. Chúng ta hiện nay muốn cải tà quy chánh thì phải học tập theo thánh nhân. Cầm trên tay bộ kinh này, đây là nói chúng ta bắt đầu học tập, luôn phải xem chú giải của cổ nhân. Chú giải của cổ nhân nhất định có khoa phán. Vì vậy trước tiên chúng ta phải xem khoa đề của họ.

Nêu rõ nguồn gốc ý nghĩa của khoa phán và kết nối trước sau, khiến cho huyết mạch của toàn kinh được xuyên suốt.

Một bản chú sớ hoàn chỉnh, bản chú giải kinh sách, phần trước nhất định có tổng khoa. Tổng khoa thông thường là vẽ thành biểu giải, gọi là tổng khoa, cũng có khi không dùng phương thức biểu giải, mà dùng phương thức tầng thứ cao thấp để sắp xếp. Nhất định phải có tổng khoa, điều này rất quan trọng, đặc biệt là dùng trong Đại kinh. Cho nên phải thường xuyên xem khoa phán, và phải nhớ nằm lòng khoa phán ở trong tâm. Đối với sự kết nối kinh văn trước sau của toàn kinh, bạn nhìn qua là thấy ngay. Có như vậy thì toàn bộ tinh thần của bạn mới có thể dồn hết vào toàn kinh. Bộ kinh này dù dài đến đâu, thời gian giảng bao lâu đi nữa, bạn cũng có thể tập trung được.

Thứ hai là nêu rõ tông chỉ, công dụng.

Thông thường trong một bộ kinh, phần trước nói về huyền nghĩa. “Ngũ trùng huyền nghĩa” của tông Thiên Thai, “thập môn khai hải” của ngài Hiền Thủ, đều là trước khi giảng kinh đem đại cương của bộ kinh này nói một cách tổng quát, đây là phần tổng giới thiệu của toàn kinh. Phần này vô cùng quan trọng. Người giảng kinh, công lực của họ, quá trình học tập của họ đạt đến trình độ nào, đều hoàn toàn biểu hiện ra ở phần này. Cho nên người học lâu năm, họ không nghe giảng kinh, bởi vì

số lần họ nghe quá nhiều, kinh văn đều rất thuộc, nghe nó làm gì, mà họ chỉ chuyên nghe phần huyền nghĩa, chỉ chuyên nghe báo cáo tâm đắc của bạn. Huyền nghĩa là báo cáo tâm đắc của họ. Mỗi một chú giải đều không như nhau, qua đó chúng ta nhìn thấy tâm đắc tu học của mỗi người không giống nhau. Tuy đều là năm khoa mục, nhưng năm khoa mục này, những điều mà họ nói sẽ hoàn toàn không giống nhau, rất đáng để chúng ta làm tham khảo.

Chúng ta hiện nay học một đoạn, là một phân đoạn lớn, trong mỗi phân đoạn lớn có ngũ trùng huyền nghĩa của phân đoạn lớn, mỗi một phân đoạn nhỏ có ngũ trùng huyền nghĩa của phân đoạn nhỏ. Ngoài ra, mỗi một câu kinh văn đều có ngũ trùng huyền nghĩa của một câu kinh văn. Bạn lên bục sẽ có chỗ giảng, không đến nổi lên bục không biết giảng gì.

Mỗi phân đoạn lớn đều phải nhớ rõ tông chỉ và công dụng để nắm được yếu lĩnh.

Đây là phần tinh hoa của một đoạn lớn, “yếu” chính là phần tinh hoa, chỗ đặc sắc. Cho nên bạn nhất định phải biết tông chỉ ở trong phân đoạn này, công dụng ở trong phân đoạn này. Công dụng là nó có lợi ích gì? Nếu không có lợi ích thì ta học nó làm gì? Đã học thì phải hữu dụng, lời giáo huấn này mới là chân thật, chúng ta mới có thể thật sự học được điều gì đó ở trong kinh luận.

Thứ ba là chú thích danh điển: danh từ, thuật ngữ, điển cố.

Nhà Phật thường gọi “điển cố” là “công án”, người thông thường gọi là “câu chuyện”. Đối với danh từ, thuật ngữ, điển cố:

Dừng ngại phiền phức, hãy dựa vào chú sớ, chú giải hoặc từ điển Phật học để tra cứu rõ ràng.

Việc này không thể tùy tiện nói, việc này có căn cứ. Cho nên, sách tham khảo của chúng ta phải đầy đủ, cái này cần tra tài liệu. “Danh từ”, ví dụ ở trong kinh điển nói “lục độ”, lục độ là sáu điều nào? Ý nghĩa là gì? Trong từ điển Phật học có “A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề”, danh từ này nghĩa là gì? Thậm chí là câu mà thông thường mọi người thường nói trên miệng, nhưng giảng không rõ ràng. Ví dụ như “thiền định”, thế nào gọi là thiền định? Người biết giảng rất nhiều, nhưng người có thể đem hai chữ “thiền định” giảng rõ ràng thì không nhiều, giảng mơ hồ chung chung, việc này không chấp nhận được.

Mọi danh từ, thuật ngữ chúng ta đều phải đi tra. Trong chú giải của cổ nhân có, tra chú giải rồi, nếu có thời gian thì tra tiếp từ điển Phật học, từ điển Phật học phần lớn là nói sơ lược. Hơn nữa, nếu danh từ này là quan trọng, cách nói của mỗi nhà có điểm không giống nhau thì thầy đều phải trích lục ra. Việc này phải tốn thời gian, dứt khoát không được lười biếng. Hơn nữa, nhất định phải tự mình đi làm, không được nhờ cậy bạn học khác, còn mình thì lười biếng, bạn học khác tra xong rồi, chúng ta mượn bài chép lại. Vì sao vậy? Tự mình tra một lần thì ấn tượng sâu sắc, thứ mà bạn có được sẽ khác người ta. Mượn bài của người khác chép lại sẽ qua loa tắc trách, về thái độ tu học đã không đạt yêu cầu. Vì vậy nhất định phải đích thân đi làm.

Thứ tư là giải thích nghĩa lý.

Nghĩa lý thì có thể tham khảo chú giải của đại đức xưa nay.

Chương cú đều có đạo lý và tinh hoa ở trong đó, cần phải nghiên cứu sâu xa, chọn ra chỗ vi diệu.

Trong kinh luôn có sự khai thị vi diệu rất quan trọng, nhưng người đọc kinh thông thường chúng ta lơ là, tùy tiện xem qua, không hề chú ý đến. Chỗ vô cùng quan trọng, nếu trong chú giải cổ nhân không nhắc nhở chúng ta, hoặc là thầy không chỉ điểm ra cho chúng ta thì chúng ta rất khó nhìn thấy ra được. Thế nhưng không thấy ra được cũng không sao, bạn cứ học từng lần một. Cho nên quý vị đồng tu nhất định phải nhớ kỹ, một bộ kinh quyết không phải nói “học một lần là tôi đã hiểu rồi”. Lời nói này là không thể. Thế nào gọi là hiểu rồi? Trong Tông môn, tổ sư đại đức kiểm tra học trò: “Hiểu chưa?” Bạn hiểu rồi thì tuyệt vời, hiểu rồi là mình tâm kiến tánh, khai ngộ rồi, thế mới gọi là hiểu rồi. Chúng ta thật thà đáp là “không hiểu”. Không hiểu thì học lại từ đầu. Đối với bộ kinh điển này đến khi nào bạn khai ngộ, Giáo hạ gọi là đại khai viên giải, thì gọi là hiểu rồi. Nếu chưa đạt đến đại khai viên giải thì cứ học từng lần một, cứ học tiếp tục. Thâm nhập một môn, quyết không thay đổi. Ta đời này chỉ đọc bộ kinh này, chỉ học bộ kinh này, chỉ giảng bộ kinh này, tâm sẽ định ở bộ kinh này, vậy tam học giới định tuệ của bạn sẽ thành tựu. Bạn y theo phương pháp này mà tu học thì đây là giới học. Tâm bạn định trong một môn này, đây là định học. Có giới, có định, qua từng lần học bạn sẽ khai trí tuệ, gọi là tích tiểu ngộ thành đại ngộ, tích đại ngộ thành đại triệt đại ngộ. Đến khi đại triệt đại ngộ, đây mới thật sự gọi là hiểu rồi. Sau khi hiểu rồi thì sẽ có trạng thái gì xuất hiện? Kinh

luận bạn chưa từng học, vừa cầm trên tay, bạn thấy đều hiểu cả, đó mới gọi là thật hiểu. Rất nhiều kinh luận bạn chưa từng học qua, đem đến trước mặt bạn, bạn nói “kinh này khó, không hiểu”, vậy là bạn chưa hiểu. Tam tạng mười hai bộ bày ra trước mặt, bất kỳ bộ kinh nào cầm đưa bạn, bạn thấy đều hiểu cả, thế mới gọi là hiểu rồi. Lời của cổ nhân nói là chính xác: “Một kinh thông, tất cả kinh thông.” Làm sao biết ta thông bộ kinh này rồi? Mở tất cả kinh ra đều thông cả thì ta thông bộ kinh này rồi. Đây là một tiêu chuẩn.

Ngày nay vì sao Phật học viện không đào tạo ra được nhân tài? Vì phương pháp của họ sai lầm. Cùng lúc học rất nhiều kinh luận nên tâm lực của họ bị phân tán, họ không tập trung, hay nói cách khác, họ không có giới định tuệ. Những thứ mà họ học giống như trường học thông thường của thế gian vậy, là Phật học thường thức. Nếu bạn hỏi đến thì họ sẽ đâu đâu cũng là đạo, giống như cái gì họ cũng biết, nhưng khi hỏi họ tỉ mỉ thì cái gì họ cũng không biết. Cái gì cũng biết nhưng cái gì cũng chẳng chuyên, họ không khởi tác dụng. Việc này hoàn toàn trái ngược với phương pháp dạy học của cổ thánh tiên hiền chúng ta. Phương pháp dạy học của cổ thánh tiên hiền chúng ta là trước tiên cầu “căn bản trí”, sau đó cầu “hậu đắc trí”. Ngày nay chúng ta nói căn bản trí, hậu đắc trí, đây cũng là danh từ Phật học, người hiểu được không nhiều. Căn bản trí là gì vậy? Là vô tri. Trong kinh Bát-nhã, Thế Tôn nói: “Bát-nhã vô tri, không gì không biết.” Vô tri là căn bản trí, không gì không biết là hậu đắc trí. Cho nên chúng ta cầu học, trước tiên phải cầu vô tri, rồi sau đó mới có thể không gì không biết. Vô tri là gì? Một bộ kinh, những kinh khác ta đều không biết, đây là vô tri. Khi thông một bộ kinh này rồi thì tất cả mọi kinh mở ra trước mặt không gì không biết. Không những Phật pháp bạn đều biết, mà pháp thế gian cũng biết, pháp thế xuất thế gian thấy đều thông hết. Vì sao thông vậy? Vì họ đã thành tựu giới định tuệ nơi một bộ kinh rồi. Chúng ta hạ công phu ở nơi một bộ kinh để làm gì vậy? Để hoàn thành một lần tam học giới định tuệ. Ngày nay, phương pháp của Phật học viện dùng là đem tam học giới định tuệ toàn bộ đều phá sạch. Đây là sự suy yếu của Phật giáo chúng ta.

Trước đây ở Đài Loan, chúng tôi có nghe một số lão pháp sư rất cảm khái nói với tôi: “Đồ đệ này của tôi vừa mới xuất gia, khi chưa vào Phật học viện thì còn được, rất ngoan, bảo làm cái gì cũng được, rất biết nghe lời. Vào Phật học viện mấy năm, khi trở về thì không còn biết sư phụ là ai nữa, mắt để ở trên trán, không coi ai ra gì.” Sau đó họ cảm thán nói: “Đừng đưa đồ đệ của thầy vào Phật học viện, đưa

vào Phật học viện là xong rồi!” Bạn nói xem, điều này khiến người nghe đau lòng biết bao. Đây là sự thất bại của Phật học viện, không phải thành công. Khi thường thức phong phú rồi, con mắt dần dần chạy lên trên thì thành ra thứ gì? Nói thật ra, sau khi tập khí ngạo mạn hình thành thì đến nơi nào bạn cũng không được người hoan nghênh. Bạn coi thường người khác, người khác sẽ coi thường bạn. “Kính người thì thường được người kính.”

Vì sao Phật được quảng đại quần chúng hoan nghênh vậy? Vì Phật không ngạo mạn. Phật đối với bất kỳ người nào cũng đều khiêm tốn, đều cung kính; đối với kẻ ăn mày bần cùng ngài cũng là khiêm tốn cung kính, cho nên ngài được tất cả chúng sanh kính yêu, ủng hộ. Với bất kỳ người nào cũng đều có thể chung sống hòa mục, đều dùng tâm chân thành để đối xử. Chúng ta qua lại với những tôn giáo khác, tại sao chúng ta có thể giành được sự tôn kính của các tôn giáo khác, các chủng tộc khác? Trước tiên chúng ta tôn kính họ, chỉ là đạo lý đơn giản rõ ràng như vậy. Chúng ta yêu mến họ, chúng ta giúp đỡ họ, quyết không được cho rằng Phật giáo của chúng tôi cao hơn một bậc so với tôn giáo của các bạn, thế là xong luôn, bạn đã biến thành kẻ đơn độc lẻ loi, bị cô lập rồi, bạn sẽ không có bạn bè. Tôi giao thiệp với họ, tôi nói Phật giáo là số một, Kitô giáo cũng là số một, Hồi giáo cũng là số một, tôn giáo nào cũng là số một. Họ nghe xong thì rất hoan hỷ. Bình đẳng, thật sự là như vậy!

Tôi nêu ví dụ nói, tôi nói: Phật giáo chúng ta giống như con mắt, Kitô giáo giống như lỗ tai, Hồi giáo giống như lỗ mũi. Nếu tôi cái gì cũng số một thì cơ thể khỏe mạnh. Nếu Phật giáo là số một, con mắt là số một, lỗ tai không bằng, lỗ mũi cũng không bằng, vậy thì thân của bạn chẳng phải đã bị bệnh rồi sao? Toàn thân chỉ có một cái số một, những cái khác đều tẻ, vậy người này sắp chết, không thể sống rồi. Cái nào cũng là số một thì xã hội của chúng ta khỏe mạnh, thế giới này của chúng ta khỏe mạnh. Quý vị phải biết đạo lý này. Cái nào cũng là số một thì chúng ta mới đối xử bình đẳng, chung sống hòa mục, mới có thể đạt được hòa bình. Góc của hòa là phải bình đẳng, không bình đẳng thì tuyệt đối không có hòa bình.

Thế nào là hòa? Hòa tức là cái nào cũng số một, bất kể nước lớn, nước nhỏ, mỗi một quốc gia đều là số một. Bất luận giàu nghèo sang hèn, mỗi người đều là số một, mỗi một chủng tộc đều là số một, mỗi một tôn giáo đều là số một, không có số hai, đây là khỏe mạnh. Họ tiếp nhận cách nói này của tôi, cho nên rất hoan hỷ qua lại với tôi. Tôi không hề xem họ là thứ hai, chúng ta cũng không hạ giá trị của mình

xuống thứ hai. Tất cả đều là số một. Trong kinh luận luôn luôn có một câu, hai câu mà tinh hoa nghĩa lý nằm trong đó. Chúng ta phải có thể phát hiện, phải có thể nhặt nó ra, giải thích thấu triệt, như vậy bản thân được thọ dụng, cũng có thể giúp đỡ người khác.

Điều thứ năm là nghiên cứu khoa phán. Trong khoa lớn thì chia nhỏ thành khoa nhỏ, chia càng nhỏ càng tốt, để thấy được kết cấu chương pháp của nó.

Trước đây chúng tôi đã làm khoa phán cho kinh Vô Lượng Thọ. Kinh Vô Lượng Thọ là một bộ kinh lớn, tuy không phải rất dài, nhưng người mới học vẫn gặp khó khăn. Cái hay là trước đây lão pháp sư Từ Châu (pháp sư Từ Châu của thế hệ trước, không phải pháp sư Từ Châu hiện nay), lão pháp sư Từ Châu của thế hệ trước đã làm khoa phán cho bản hội tập của ngài Hạ Liên Cư. Tôi trước đây ở Bắc Kinh, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đã tặng tôi bản khoa phán này. Tôi sợ thất lạc, cho nên in trên bản kinh, như vậy có thể lưu thông rộng rãi. Từ cách khoa phán của lão pháp sư cho thấy nó không phải là bản chúng ta dùng hiện nay. Chúng ta biết, lão cư sĩ Hạ Liên Cư sau khi hội tập thành công thì bản này đã từng bị chỉnh sửa rất nhiều lần. Đó là bản thời kỳ đầu của Hạ lão, là bản hội tập sớm nhất vào lúc đầu, nó được chia thành 37 phẩm. Có lẽ tôi nghĩ là dùng con số của “37 phẩm trợ đạo”, nên ngài chuyển thành 37 phẩm, hiện nay là 48 phẩm. Vì vậy đó là khoa phán của 37 phẩm, nhưng có thể cho chúng ta làm căn cứ. Từ khoa phán của lão pháp sư, chúng tôi làm lại lần nữa. Dựa vào bản của ngài làm bản gốc, khoa phán lại một lần nữa, đưa cho các đồng học chúng ta cùng nhau nghiên cứu thảo luận. Cách khoa phán này, các bạn đồng học tương lai khi học kinh, trước tiên phải tốn một chút thời gian, đem cách khoa phán này kiểm thảo lại một lần nữa. Các bạn không nên cho rằng, cách khoa phán của chúng tôi trước đây không có sai lầm, liền theo cái này, nhưng chưa chắc! Bạn có thể dùng cách chia của mình, bạn cũng phán được. Tức là cách khoa phán này cung cấp cho các đồng học làm tham khảo, các bạn hãy tự mình làm. Giống như bản sách này, các bạn hiện nay nhìn thấy có bản chú giải, đó là pháp sư Ngô Văn ghi chép. Thầy ấy viết ra từ trong băng ghi âm diễn giảng của tôi, lúc đó tôi bảo thầy ấy viết. Sau khi viết xong, tôi xem lại thấy chưa thật sự vừa ý. Các bạn học tập giáo trình này phải viết lại từ đầu, tức là đem bản này của thầy ấy đính chính lại lần nữa. Chỗ cần bổ sung có thể bổ sung thêm ý nghĩa vào, nếu thấy rườm rà thì có thể lược bỏ. Hy vọng bản chú giải này có thể càng ngày càng hoàn hảo hơn, cung cấp cho

người sau này làm tư liệu tham khảo. Cho nên, bản chú giải này chúng ta có thể sửa đổi, đây không phải là bản cố định. Sau khi các bạn làm xong, hãy đưa tôi xem.

Thứ sáu là thí giảng kinh văn. Nhằm thể nghiệm việc nghiên cứu học tập kinh văn đã thông đạt chưa, lại có thể luyện tập thái độ giảng giải.

Công việc chuẩn bị của phần trước nhiều như vậy, sau khi bạn làm xong rồi, bạn có thể bắt đầu giảng kinh văn. Từ đó cho thấy, trước khi giảng kinh văn, bạn đều phải chuẩn bị đầy đủ những gì mà phần trước đã nêu ra. Bằng không mà nói, khi bạn lên bục giảng kinh văn, nếu có người trong nghề tham dự, họ sẽ chỉ ra từng chỗ, từng chỗ sai lầm của bạn. Cho nên nói “trăm thứ sai lầm”, chính mình hoàn toàn không biết; người trong nghề vừa nghe qua thì thấy trăm thứ sai lầm. Lời nói này hoàn toàn không quá đáng. Trước đây thầy Lý nói đùa với chúng tôi, tôi thể hội được ý này, tôi mới nói với thầy: “Thế nào là trăm thứ sai lầm?” Ví dụ bộ kinh này giảng mười ngày, mỗi ngày giảng một tiếng đồng hồ, mười ngày thì giảng xong, mỗi ngày họ chỉ ra cho bạn mười lỗi; không chỉ là mười lỗi, mỗi ngày chỉ ra cho bạn hai mươi đến ba mươi lỗi, sau mười ngày là hai trăm đến ba trăm lỗi, đây chẳng phải là “trăm thứ sai lầm” đó sao? Không sai tí nào! Cho nên chúng ta là người mới học thì phải thật chú ý, thật cẩn thận, thật khiêm tốn, phải thỉnh giáo người khác. Chúng ta là người đến học giảng kinh, trên bục là học trò, dưới bục là thầy giáo. Chúng ta xem người dưới bục đều là thầy, là giám thị của chúng ta, chúng ta lên bục giảng là để báo cáo tâm đắc. Sau khi báo cáo xong, phải chân thành, khiêm tốn hướng về thỉnh chúng thỉnh giáo, thỉnh cầu sự góp ý chỉ dạy. Nghe thấy người ta góp ý, nhất định phải thành khẩn tiếp nhận. Dứt khoát không được phép bề ngoài thì “xin thầy chỉ giáo”, nhưng khi người ta đưa ra lời góp ý thì trong lòng không vui, vẻ mặt tỏ ra rất khó chịu, sau này còn ai góp ý cho bạn nữa? Không có người góp ý thì bạn vĩnh viễn sẽ không tiến bộ. Cho nên nhất định phải chân thành. Nếu họ góp ý sai, sai cũng phải tiếp nhận. Vì sao vậy? Người khác mới thật sự chịu góp ý cho bạn. Nếu họ góp ý sai, bạn không tiếp nhận thì lần sau có thể có một loạt người không dám góp ý cho bạn. Vì vậy góp ý sai cũng tiếp nhận, nhằm thành tựu đại đức, đại hạnh của mình.

Trong “Trình Quán Chính Yếu”, chúng ta xem thấy vua Đường Thái Tông, đây là một vị vua tài ba, một người lãnh đạo. Ông vô cùng hoan hỷ tiếp nhận người khác góp ý. Có người góp ý sai, Đường Thái Tông cũng vô cùng hoan hỷ. Người bên cạnh nói: “Lời người ấy nói không đúng.” Đường Thái Tông nói: “Nếu như trăm

bác bỏ lời họ, sau này còn ai dám kiến nghị với trẫm nữa?” Đây là một người tuyệt vời. Tuy ở địa vị đế vương tôn quý, nhưng chỉ cần nhìn thấy lỗi lầm của chính mình, hay lỗi lầm của quốc gia thì đều có thể tùy ý nói ngay trước mặt ông. Ông tuyệt đối sẽ không trách tội bạn, dù nói sai cũng không trách cứ bạn, cho nên không dễ gì có được “Trình Quán chi trị”. Một người nếu không tiếp nhận góp ý thì xong rồi, họ không có chuyện không tạo tội nghiệp. Tất cả lỗi lầm của họ, bản thân họ không biết, có câu là “người trong cuộc thì mê, người đứng ngoài thì sáng”. Nhất định phải tiếp nhận sự phê bình góp ý, vui vẻ tiếp nhận góp ý thì bạn nhất định có tiến bộ, bạn tiến bộ mới nhanh.

Thứ bảy là tuyền tụng kim cú.

Đây là kinh văn dài, kinh văn dài thì “không dễ nhớ thuộc”, “nhớ” là bạn có thể ghi nhớ, “thuộc” là thuộc lòng. Kinh quá dài, đối với việc ghi nhớ, thuộc lòng cảm thấy khó khăn, vậy phải làm sao? Những lời giáo huấn quan trọng, những câu quan trọng trong đó nhất định phải thuộc lòng. Như chúng tôi hiện nay viết “Tịnh tông đồng học tu hành thủ tắc”, chúng tôi đem lời giáo huấn quan trọng trong bộ kinh Vô Lượng Thọ, chúng tôi đã trích ra 62 câu. Sáu mươi hai câu này là trích ra từ toàn kinh văn, nhất định phải học thuộc, đọc thuộc hằng ngày, thường xuyên ghi nhớ trong tâm. Thế là chúng ta trong đời sống thường ngày, đối với người, với việc, với vật, khởi tâm động niệm, lời nói, việc làm chúng ta lập tức liền nghĩ đến, ta có làm trái với lời giáo huấn trong kinh điển không? Ta nghĩ như vậy, ta nói như vậy, ta làm như vậy, Phật có cho phép không, có đồng ý không? Trong tâm chúng ta hiểu rõ. Nếu phù hợp với tông chỉ của kinh luận là chúng ta đang đi trên Bồ-tát đạo, đường chúng ta đi là chánh đạo. Nếu trái ngược với lời giáo huấn trong kinh điển là chúng ta đi theo tà đạo, chúng ta đã bước vào con đường sai lầm. Đối với những câu nói hay trong tất cả kinh luận, nhất định phải ghi chép lại. Tự mình chuẩn bị một cuốn sổ tay nhỏ, có thể mang theo bên mình. Công phu này không thể không làm. Tương lai khi mình giảng giải cho người khác, dẫn chứng kinh điển, bạn đã nhớ nhiều, nhớ rất kỹ, nên có thể vận dụng một cách tự nhiên.

Điều thứ tám là quan trọng nhất: Phương pháp tu hành và hành sự.

Học bộ kinh này, nhất định phải biết phương pháp tu hành. “Hành sự” là ứng dụng vào trong đời sống thường ngày của chính mình, bạn thật sự học được rồi.

Kinh chính là tấm gương.

Người xưa, có người dịch từ “kinh” thành “kính”, giống như một tấm gương vậy.

Khi đọc tụng, nghiên cứu đều đối chiếu tâm hạnh, ấn chứng tri kiến, chỉnh sửa hành trì, vậy mới có được lợi ích thật sự.

Chúng ta nghiên cứu, chúng ta đọc tụng đều đối chiếu tâm hạnh, tâm hạnh là ý niệm, là khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm của chúng ta có tương ứng với những điều đã nói trong kinh điển hay không? “*Ấn chứng tri kiến*”, đi ấn chứng, tri kiến của chúng ta là chánh hay là tà, là thiện hay là ác, chúng ta dùng kinh luận để làm chứng minh. Nếu tri kiến của chúng ta tương ứng với những điều mà trong kinh nói thì đây là chánh tri chánh kiến. Nếu trái ngược với những điều mà trong kinh luận đã nói thì chúng ta là tà tri tà kiến. Đặc biệt là đồng tu mới học, dứt khoát phải từ bỏ thành kiến của mình, phải từ bỏ tập khí phiền não của mình, tùy thuận giáo huấn của đức Phật. Chúng ta hiện nay chưa khai ngộ, chưa kiến tánh, cũng tức là nói chúng ta không có cách gì phân biệt rõ đường đi, cho nên chỉ có đi theo Phật thì nhất định không sai. Đường Phật đi là chánh đạo, đường thánh nhân đi là chánh đạo. Phàm những điều thánh nhân đã dạy đều có thể kết hợp lại. Ví dụ Khổng lão phu tử của nhà Nho, những điều mà Khổng tử, Mạnh tử dạy người, tổng cương lĩnh của nó chính là chương đầu của sách Đại Học: “*Đạo của Đại Học là ở chỗ làm sáng tỏ minh đức, ở chỗ thân dân, ở chỗ đạt đến chí thiện*”. Bốn câu này chính là “tứ hoằng thệ nguyện” của nhà Phật. Các bạn thử nghĩ, “ở chỗ làm sáng tỏ minh đức” chính là “phiền não vô tận thệ nguyện đoạn”, “pháp môn vô lượng thệ nguyện học” trong tứ hoằng thệ nguyện. “Minh đức”, trong Thiên tông gọi là minh tâm kiến tánh, chính là đoạn phiền não, học pháp môn. “Ở chỗ thân dân”, thân dân chính là “chúng sanh vô biên thệ nguyện độ”. “Ở chỗ đạt đến chí thiện”, chí thiện chính là “Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành”.

Bạn đem nó dung hợp lại thì đều giống nhau. Cách nói không như nhau, nhưng ý nghĩa đều tương đồng. Những câu nói phía sau thì vô cùng quan trọng, dạy chúng ta: “Biết mục tiêu thì sau đó có định.” Tâm của chúng ta tán loạn, từ sáng đến tối nghĩ ngợi lung tung. Nguyên nhân gì vậy? Không có mục tiêu. Tâm thánh nhân là định. Tại sao vậy? Họ có phương hướng. Phương hướng ở đâu? Phương hướng ở chí thiện. Hay nói cách khác, đời người của họ, họ có phương hướng, họ có mục tiêu, họ có mục đích, họ không loạn chút nào cả. Chúng ta hiện nay giống như đi

thuyền trên biển lớn, không có phương hướng, không có mục tiêu, không biết đi về đâu, cho nên tâm của chúng ta không định. Nhà Nho trước đây, tâm của họ cũng là định, cho nên có thể thành tựu đức lớn, năng lực lớn, thành tựu vô lượng công đức, việc này có đạo lý.

Sau đó liên tục chỉ dạy chúng ta, mấu chốt đều ở “biết mục tiêu”. Từ đó cho thấy, biết mục tiêu quan trọng biết bao. Chúng tôi trước đây giảng kinh Hoa Nghiêm, đặc biệt lưu thông riêng một chương Tri Túc Thiên Vương, chương này giảng cũng rất tường tận. *Tri Túc Thiên Vương tri chỉ*, tâm của ngài là định. Tâm định thì sinh trí tuệ, khai trí tuệ rồi mới có thể giải quyết tất cả vấn đề. Cho nên, kinh luận ấn chứng tri kiến của chúng ta, chỉnh sửa sự hành trì của chúng ta, hành trì chính là lời nói, hành vi, như vậy bạn mới được lợi ích chân thật. Đây gọi là tu hành chân chánh.

Tu hành là chỉnh sửa quan niệm sai lầm, tư tưởng sai lầm, kiến giải sai lầm, hành vi sai lầm của chúng ta. Tiêu chuẩn tuyệt đối để phân biệt tà chánh chính là tâm tánh. Nếu tâm hạnh tương ứng với tâm tánh thì là chánh, là thị. Tâm hạnh trái ngược với tâm tánh thì là tà, là phi. Cho nên đây không phải là tiêu chuẩn của một người nào, không phải là tiêu chuẩn của Thích-ca Mâu-ni Phật, cũng không phải là tiêu chuẩn của Không lão phu tử, mà là tiêu chuẩn vốn có trong tự tánh. Bất kỳ một chúng sanh nào, chỉ cần họ minh tâm kiến tánh thì cái mà họ tự nhiên lưu xuất ra sẽ là như vậy, cho nên gọi là Phật Phật đạo đồng. Họ tự nhiên giống nhau, không có may mắn miễn cưỡng trong đó. Học kinh thì cách học phải như vậy mới có thọ dụng.

Thứ chín là thảo luận vấn đề.

Hiện nay, ở trong lớp chúng ta, đồng học nhiều, hằng ngày cùng nhau nghiên cứu thảo luận, cùng trao đổi tâm đắc với nhau, có thể nâng cao cảnh giới của chính mình.

Lại có thể giúp tiến đến cảnh giới tốt lành. Điều sau cùng là tham khảo tài liệu: sưu tập nhiều loại chú sớ và kinh luận có liên quan, chắt lọc đọc phần trọng yếu, chọn lấy cái hay bù cho chỗ kém khuyết.

Đây là sau một giai đoạn học tập, muốn nâng cao bản thân thì không thể không thường xuyên đọc những tài liệu tham khảo. Dùng tài liệu tham khảo nhằm hỗ trợ cho môn kinh luận chủ tu này của mình, cho nên phải phân rõ ràng chủ và khách.

Kỵ nhất dùng tình kiến, phải dùng trí tuệ để chọn lựa.

Mấu chốt là ở hai câu này, nhất định phải có trí tuệ, không thể xử sự bằng tình cảm. Ta thích pháp môn nào, thích thiện tri thức nào đó, đây là tình kiến, phải dùng trí tuệ. Trong trí tuệ không có phân biệt, không có chấp trước, nhất loạt bình đẳng, chính là tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, đây là trí tuệ. Có trí tuệ thì mới có sự lựa chọn chính xác. Lựa chọn chính xác giúp chúng ta khai ngộ.

Vậy thì chắc chắn sẽ giúp lĩnh hội sâu xa.

Đoạn tiếp theo:

IV. Rõ lý thì sẽ phá mê, đây gọi là nhìn thấu, nhìn thấu quý ở buông xuống.

Buông xuống tri kiến sai lầm, buông xuống ngôn hạnh sai lầm, là dạy bạn buông xuống những thứ này.

Đây chính là công phu chân thật, phải buông xuống được thì sau đó được tự tại tùy duyên, tự hành hóa tha, làm sứ giả của Di-đà. Quyết chí tuyên dương, giáo hóa, khiến cho khắp quần chúng đồng quy Tịnh độ, đây chính là quả dụng của việc nghiên cứu kinh giáo vậy!

Mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai đều là “sứ giả của Di-đà”. Quý vị hãy xem kỹ trong kinh điển, quý vị sẽ phát hiện, thế giới Tây Phương Cực Lạc chẳng khác gì trường Đại học Phật giáo, A-di-đà Phật là hiệu trưởng, chư Phật mười phương đều ở khắp các nơi chiêu sinh cho A-di-đà Phật. Người có thể tin nhận thì trực tiếp đưa đi, cử đi đến trường học. Đây chính là tu pháp môn Tịnh độ. Người không tin pháp môn này thì Phật dạy những pháp môn khác, rẽ một vòng, đưa bạn đến thế giới Hoa Tạng trước; sau đó từ thế giới Hoa Tạng, Bồ-tát Phổ Hiền, Văn-thù lại hướng dẫn bạn đến thế giới Cực Lạc, đi rẽ một vòng. Cho nên chúng ta biết, tất cả chư Phật Bồ-tát thầy đều là sứ giả của A-di-đà Phật, thật không thể nghĩ bàn.

Chúng tôi dùng thời gian rất ngắn, nêu lên đại ý cho quý vị một chút. Phần sau bài giảng ký này giảng tương đối kỹ càng, quý vị có thể tự mình tham khảo, có thể xem nhiều một chút. Hôm nay tôi rất cảm ơn mọi người, các bạn đã tặng thiệp chúc tết cho tôi, mọi người đều đã ký tên. Chúng ta biết xã hội hiện nay có rất nhiều tai nạn. Tối hôm qua, tôi đã ăn tối với hội trường và một vài cư sĩ, cũng bàn về tình hình kinh tế trên toàn thế giới trong năm nay không tốt, ngay cả nước Mỹ cũng bị suy thoái kinh tế, kinh tế Mỹ suy thoái thì sẽ ảnh hưởng đến toàn cầu. Kinh tế suy thoái

thì tỉ lệ thất nghiệp sẽ gia tăng, nếu tỉ lệ thất nghiệp cao thì sẽ tạo thành xã hội động loạn.

Cho nên xã hội trên thế giới ngày nay rất không ổn định. Ở khu vực châu Á, gần đây Philippines đã xảy ra vấn đề. Nếu tổng thống của Philippines thật sự bị lật đổ thì sẽ tạo thành hậu quả hết sức tồi tệ. Chúng ta nhìn thấy những quốc gia lân cận, sự phản đối ý kiến đối với lãnh đạo quốc gia xảy ra ở Indonesia, ở Malaysia cũng có, đây là một ví dụ rất không tốt. Chúng ta mong muốn xã hội an định, mong muốn thế giới hòa bình, nếu muốn đạt được mục tiêu hòa bình an định này, xác thực không dễ dàng. Con người mong cầu hòa bình đã mấy ngàn năm, mấy vạn năm rồi mà hòa bình không thực hiện được. Nguyên nhân do đâu? Hòa bình là quả báo, nhân là bình đẳng, sau chữ “hòa” là chữ “bình”, không bình thì làm sao có hòa được. Nhà Phật trước tiên nói quả báo, sau đó nói nhân, bạn thấy *tứ đế* nói “khổ, tập, diệt, đạo”. Trong pháp thế gian thì “khổ” là quả, “tập” là nhân. Pháp xuất thế gian thì “diệt” là quả, “đạo” là nhân. Vì sao nói quả trước, nhân sau? Nói về quả thì mọi người dễ hiểu, bạn nhìn thấy quả báo rồi, nên dễ hiểu. Làm thế nào cầu được quả? Nhất định phải có nhân. Để chung sống hòa mục thì nhất định phải đối xử bình đẳng, không có bình đẳng thì nhất định không có hòa bình. Giữa người với người phải bình đẳng, giữa các quốc gia phải bình đẳng, phải đối xử bình đẳng với nhau. Giữa chủng tộc với chủng tộc phải bình đẳng, giữa tôn giáo với tôn giáo phải bình đẳng. Cổ thánh tiên hiền dùng biện pháp gì để đạt được mục tiêu này? Dùng giáo học. Nghề nghiệp mà Thích-ca Mâu-ni Phật lựa chọn chính là giáo dục xã hội, ngày nay gọi là giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa. Bởi vì giáo học của Thế Tôn không phân lãnh thổ, không phân tộc loại, không phân tôn giáo, giống như Khổng lão phu tử vậy, “giáo dục không phân biệt”, chỉ cần bạn chịu học thì đều nhiệt tâm dạy dỗ, nhất định không kỳ thị, mà nhất loạt đối xử bình đẳng.

Công việc mà hiện nay chúng ta rất cần phải làm là phải thực hiện được lý niệm giáo học này của Thế Tôn. Chúng tôi ở Singapore, ở Úc đều đoàn kết chủng tộc, đoàn kết tôn giáo, chúng tôi làm công tác này. Đem nghĩa kinh của kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm thực hành vào trong cuộc sống, thực hành vào trong xã hội này thì chúng ta học Phật mới không uổng phí. Phật pháp có sự cống hiến tích cực đối với thế giới hòa bình, đối với xã hội an định, đối với nhân dân hạnh phúc, chúng ta phải làm ra thì mới được, chỉ nói suông thì không được. Cho nên tôi đến Úc, thời gian tuy không dài, đã làm những công tác này ở bên đó, ở Úc thì chính

phủ chủ động dẫn đầu phát động, chúng tôi ở bên cạnh trợ lực. Hiện nay, điều chúng tôi kỳ vọng nhất là có thể có một hệ thống giáo dục chính quy, cho nên tôi mong muốn có thể thành lập một Đại học Đa Nguyên Văn Hóa, chúng tôi không gọi là Đại học Tôn Giáo, mà gọi là “Đại học Đa Nguyên Văn Hóa”. Mỗi một tôn giáo thành lập một học viện, Phật giáo có Phật học viện, Kitô giáo có Kitô học viện, Hồi giáo học viện v.v., nhằm bồi dưỡng ra nhân tài hoằng pháp của mỗi tôn giáo trên toàn thế giới. Bất kể tương lai bạn hoằng dương tôn giáo nào thì bạn đều là đồng học trong cùng một trường học, chẳng qua là học khoa hệ khác nhau mà thôi. Dùng phương pháp này để đoàn kết thì rất có ý nghĩa.

Cho nên hiện nay chúng tôi ở Úc chủ yếu thúc đẩy công tác này. Đương nhiên, làm trường Đại học Đa Nguyên Văn Hóa thì gặp phải vấn đề về giáo viên, cho nên phải mở lớp nghiên cứu sinh trước, trước tiên hãy thành lập lớp “nghiên cứu sinh đa nguyên văn hóa” trong trường đại học, lớp nghiên cứu sinh là nhằm đào tạo giáo viên. Tương lai học viên của lớp nghiên cứu sinh đều tốt nghiệp rồi thì có thể làm thầy cô giáo, sau đó mở trường học, những người này đều là giáo sư đại học. Chúng tôi ở Úc là làm công việc này, cho nên có quan hệ mật thiết với một số đại học, hy vọng trong đại học mở lớp nghiên cứu sinh đa nguyên văn hóa. Nghe nói ở đây, là cư sĩ Lý Mộc Nguyên nói với tôi, một số bộ trưởng thuộc văn phòng thủ tướng muốn phỏng vấn chúng tôi, chúng tôi cũng sẽ kiến nghị ý kiến này với họ, nếu như trong Đại học Quốc gia Singapore cũng có lớp nghiên cứu sinh đa nguyên văn hóa thì quá tốt. Tương lai ít nhất trong đại học có thể thành lập một học viện đa nguyên văn hóa, mỗi một tôn giáo thành lập một khoa, có khoa Phật học, khoa Kitô học, khoa Hồi giáo học v.v. thì đều là việc tốt, đều là thật sự muốn giải quyết vấn đề xã hội của thế giới này.

Hy vọng thế giới này, giữa người và người có thể tôn kính lẫn nhau, kính yêu lẫn nhau, cùng hợp tác giúp đỡ nhau, việc gì phải mỗi ngày đánh nhau, khiến mọi người đều bất an. Đây là một công tác mà chúng tôi đang tích cực nỗ lực làm, bất luận tôi đến đâu thì tuyệt đối không để mình rảnh rỗi, đều là đang làm việc. Cảm ơn mọi người, tối nay tôi qua bên đó, chúng ta ăn Tết âm lịch xong sẽ gặp lại nhau.

Tập 116 (số 19-014-0116)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Tình hình tiến tu của mọi người bên này, tuy tôi không ở đây nhưng tình hình tu học của các vị tôi đều biết. Lần này rời khỏi học hội, đến Úc ở 21 ngày, đây là lần chúng tôi rời khỏi học hội lâu nhất. Trước đây đại khái đều không vượt quá mười ngày, một mặt là để cơ thể nghỉ dưỡng, nhưng thực tế mà nói, quan trọng nhất là xây dựng đạo tràng ở Úc. Các đồng tu cũ đều biết, từ sau khi quán trưởng Hàn vãng sanh, đến năm thứ hai, hơn một nửa đồng tu của thư viện đã rời đi, đa số đều đến Singapore, cư sĩ Lý Mộc Nguyên cùng các đồng tu của Singapore rất là từ bi, thu nhận chúng tôi.

Hai năm này đã trôi qua rất nhanh, bản thân tôi không có cảm xúc gì, thế nhưng tôi thường nghe một số đồng tu tại gia nói với tôi, những người này trong lòng họ không thể an định được. Nguyên nhân là họ luôn cảm thấy bản thân không có nhà để về, ăn nhờ ở đậu. Sau khi tôi nghe rồi, nghĩ lại cũng chẳng phải không có đạo lý, bởi vì thường có người hỏi: “Thầy thường trụ ở đâu vậy?” Chúng tôi đều không trả lời được. Chúng tôi ở nơi đây làm khách, làm khách nhưng luôn có một chỗ thường trụ, do đó chúng tôi mới quyết định chọn ở Úc. Tại thành phố nhỏ Toowoomba ở Úc, chúng tôi có xây một đạo tràng, làm thành nơi an cư tu đạo cho chính mình. Chọn lấy nơi này là do nếp sống của người dân nơi đây thật thà chất phác, đây là thành phố nhỏ, thành phố này chỉ có 80.000 người, một phần tư dân số làm công tác giáo dục, đây có thể nói là một thành phố nhỏ có trình độ giáo dục rất cao. Con người ở nơi đây chất phác, thuần hậu, giữ gìn nếp cũ, không có tâm tham, rất là khó được, đúng như người xưa chúng ta nói: “biết đủ thường vui”, cho nên chúng tôi chọn lấy nơi này.

Mức sống ở nơi đây rất thấp, giá nhà đất đều rất rẻ. Khi chúng tôi đến nơi đó, đúng lúc gặp được một giáo đường Thiên Chúa muốn bán đi. Giáo đường này rất là hưng vượng, tín đồ ngày một thêm nhiều; ban đầu là một giáo đường nhỏ, về sau số người tăng thêm nhiều nên giáo đường nhỏ không thể chứa nổi. Họ đem giáo đường nhỏ dời ra sau vườn, họ dọn toàn bộ căn nhà ra sau vườn, dùng địa chỉ lúc đầu xây lên một giáo đường mới, giáo đường mới này có thể chứa được 300 người, đại khái đã sử dụng không ít năm. Hiện tại tín đồ có lẽ lại tăng thêm gấp đôi, không cách gì dung chứa hết được, cho nên cần phải tìm một khu đất khác để xây dựng giáo đường lớn, đem giáo đường này bán đi. Chúng tôi vừa thấy nó có thể chứa được 300 người,

đối với chúng tôi mà nói thì đủ rồi, cho nên chúng tôi liền mua nó. Diện tích đất nơi đó là 50 ngàn mét vuông, kiến trúc có rất nhiều nhà, có ba ngôi lầu phòng để người ở, hai ngôi giáo đường. Chúng tôi xem thấy rất thích hợp, giá tiền là 575 ngàn; 575 ngàn thì ở Singapore mua một tầng lầu cũng mua không nổi. Hiện tại đồng tu của chúng tôi đã có mười mấy vị đến ở rồi, tôi bố trí ổn thỏa cho họ. Hơn nữa, hôm nay bắt đầu lên lớp, hiện tại có mười mấy vị thể hệ chữ “ngộ” rời khỏi thư viện.

Đạo tràng này không có Phật sự, không có pháp hội, không có bất kỳ hoạt động tôn giáo nào; hay nói cách khác, cũng sẽ không có tín đồ. Thế là mọi người liền nghĩ, vậy các thầy dựa vào gì để sống? Chúng tôi dựa vào tu hành chứng quả. Năm xưa, tôi ở Đài Bắc nêu ra cho các đồng tu bảy môn khóa trình cơ bản, hiện tại tôi yêu cầu đồng tu của đạo tràng Toowoomba trong năm năm buộc phải hoàn thành, vì vậy cũng tương đối khắt khe. Trong bảy môn công khóa này có bốn môn là kinh Phật, bộ thứ nhất là kinh A-nan Văn Sự Phật Cát Hung, bộ thứ hai là kinh Vô Lượng Thọ, bộ thứ ba là kinh Di-đà Yếu Giải của đại sư Ngẫu Ích, bộ thứ tư là phẩm Phổ Hiền Bồ-tát Hạnh Nguyên, đây là kinh Phật, nhất định phải đọc thuộc lòng, phải giảng giải được. Cho nên công khóa của họ ở nơi đó cùng phương thức học tập của các vị ở nơi đây là như nhau, hoàn toàn giống nhau. Ngoài ra còn có nhà Nho, chúng ta đem Liễu Phàm Tứ Huấn xem thành nhà Nho, chọn lấy Liễu Phàm Tứ Huấn, Tứ Thư, đều phải thuộc, đều phải giảng. Một loại sau cùng là Thái Thượng Cảm Ứng Thiên của nhà Đạo. Đây là bảy môn công khóa trong năm năm nhất định phải hoàn thành, nếu bạn không thể hoàn thành thì bạn sao có thể xứng đáng với sự cúng dường của các thí chủ?

Ngoài việc này ra, nếu tương lai bạn muốn thâm nhập kinh tạng thì phải có năng lực đọc tụng điển tịch của cổ thánh tiên hiền Trung Quốc, văn tự rất quan trọng, cho nên phải học cổ văn. Từ trong *Cổ văn quán chi*, tôi đã chọn ra một trăm bài cổ văn, một trăm bài cổ văn này đều phải thuộc lòng, phải giảng giải được. Văn tự của cổ văn không dài, phải từ trong đây mà học tập, làm khoa phán. Tức là một bài văn có hai đến ba trăm chữ, phải tìm ra được phân đoạn, tầng thứ của nó, vẽ thành biểu giải, học cách làm khoa phán; kinh văn quá dài, bạn muốn xem toàn bộ thì chẳng dễ, còn cổ văn thì dễ dàng, cho nên hãy từ đây mà bắt tay làm, tổng cộng có tám môn công khóa. Ngoài ra, ở đó còn phải học tiếng Anh, vì đó là hoàn cảnh của nước ngoài, cho nên đã mời một giáo viên Anh văn và một giáo viên Trung văn, mời hai vị thầy. Không cần làm thời khóa sớm tối, dùng lạy Phật để thay thế thời khóa sớm

tối, mỗi buổi sáng lay 150 lay, buổi tối trước khi đi ngủ lay 150 lay, mỗi ngày lay Phật 300 lay. Dùng lay Phật để làm thời khóa sớm tối, toàn tâm toàn lực nỗ lực học tập. Tôi đến làm hộ pháp hộ trì cho các vị, để các vị thân tâm an ổn, không phải lo lắng gì, dùng toàn bộ thời gian, tinh lực mà nỗ lực dụng công. Nếu không thể thành tựu đức hạnh, học vấn của chính mình thì bạn không thể tự độ, không thể tự độ thì làm sao có thể độ tha? Đây là công tác của chúng tôi ở Úc trong 21 ngày qua.

Lúc đầu tôi nghĩ đến tương lai, nếu tôi ở Úc hoảng pháp giảng kinh, việc giảng kinh Hoa Nghiêm nhất định không được gián đoạn, vậy chúng tôi sẽ dùng mạng Internet để dạy học; ý tưởng ban đầu của tôi là cần phải làm một đài để phát sóng, làm một trạm tiếp sóng mô hình nhỏ. Kết quả lần này, chúng tôi đi thăm thị trường vùng đó và hiệu trưởng trường đại học vùng đó, đi tham quan trường học, chúng tôi không ngờ rằng thành phố này là nơi tọa lạc của trường Đại học Queensland. Trường học này dùng Internet để dạy học, là số một thế giới, học trò của họ có hơn 10.000 người đều không ở trường học, rải rác ở các nơi trên toàn thế giới, Trung Quốc cũng có, tôi xem tài liệu của họ, tổng cộng có 62 quốc gia. Tôi hỏi họ, học trò có đến trường học hay không? Họ nói, học trò không đến trường học, hoàn toàn chỉ học tập trên đường truyền vi tính, do trường học cung cấp giáo trình. Trường cũng chia ra rất nhiều khoa hệ, có thầy giáo chuyên môn hướng dẫn ở trên mạng, học sinh có thể tiếp nhận kiến thức qua Internet, hạ công phu rèn giũa bản thân, nâng cao học vấn và đạo đức; nếu có vấn đề thắc mắc thì có thể thỉnh giáo thầy qua mạng, thi cử cũng ở trên mạng. Khi tốt nghiệp, trường học sẽ phát học vị cử nhân, học vị thạc sĩ, có thể trao học vị. Hiện tại, học trò ở tại trường có hơn 5.000 người, số học trò không ở trường học, học qua Internet thì có hơn 10.000 học sinh.

Tôi tham quan thiết bị của họ, sau khi tham quan thì thấy rất tuyệt đỉnh, rất hiện đại hóa. Tôi đã từng xem qua không ít đài phát thanh, truyền hình vệ tinh, nhưng đều không sánh bằng. Tôi liền hỏi họ: “Trường học của các bạn, bộ thiết bị này tốn hết bao nhiêu tiền?” Tỷ giá tiền Úc gần bằng với tiền Singapore, là hơn mười triệu đồng. Sau khi xem xong, tôi thấy chúng ta không cần phải làm nữa, vì có làm thế nào cũng không làm bằng người ta. Đường truyền Internet này, nhân viên làm việc có hơn 100 người, chia thành rất nhiều bộ phận, còn mạnh hơn đài truyền hình nhiều. Cho nên, tôi liền thỉnh giáo họ: “Tôi có thể sử dụng thiết bị này được không?” “Được”, họ hoan nghênh. Tôi hỏi: “Thu phí bằng cách nào?” Họ phải tính toán một lát, sau đó đem phiếu thu phí nói với tôi, tính toán đại khái một tiếng đồng hồ nếu

nhờ vào Internet của họ để phát đi khắp thế giới, thì một tiếng đồng hồ là hai trăm đồng; nếu không dùng đường truyền, chỉ dùng thiết bị ghi hình của họ, cũng giống như chúng ta thuê nhờ thiết bị ghi hình của đài truyền hình thì giá một trăm đồng. Tôi bèn nghĩ, nếu chúng ta mượn phòng học của họ, tự mình mang máy ghi hình đến ghi, như vậy thì càng rẻ hơn. Cho nên, ngay đến phòng học cũng không cần xây, tôi nhờ trường học, tôi hợp tác mật thiết với trường học. Trường học này với giáo đường của chúng tôi cùng chung một con đường, chúng tôi ở mặt Bắc, họ ở mặt Nam, có điều là con đường này rất dài, lái xe có lẽ phải mất năm phút. Nhưng con đường này có xe buýt công cộng, giao thông rất thuận tiện.

Cho nên tôi liền nghĩ, tương lai lên lớp, tôi hoàn toàn nhờ vào trường học, hợp tác mật thiết với trường học, tôi vận dụng thiết bị Internet của họ. Hiện tại tôi tính sơ sơ, một tuần lễ nhiều lắm là 3.000 đồng, số tiền này của chúng tôi giống như quyên trợ cho trường học, giúp đỡ trường học, đây là việc tốt, chúng tôi hoàn toàn nhờ vào thiết bị của họ. Ngoài ra, khi tham quan thư viện của trường, thư viện rất tốt, họ đích thực là đa nguyên văn hoá. Bạn đến trường học này xem học trò, nét mặt của quốc gia nào cũng đều nhìn thấy, họ đến từ rất nhiều quốc gia khu vực trên toàn thế giới, Singapore cũng có, hình như học sinh Trung Quốc cũng không ít. Tôi liền hỏi họ, thư viện có cho bên ngoài sử dụng không? Họ nói, không cho bên ngoài sử dụng, họ chỉ cung cấp cho học sinh của họ, không mở rộng cho bên ngoài. Thế nhưng, giám đốc thư viện nói với tôi: “Thưa pháp sư, học trò của ngài có thể đến.” Tôi nghe xong thì rất hoan hỷ. Họ chủ động đề xuất, học trò của chúng tôi có thể giống như học trò của họ vậy, đến để sử dụng thư viện này.

Cho nên tôi liền nghĩ, hiện tại trong tay tôi vẫn còn một bộ Tứ khố toàn thư, tôi đem Tứ khố toàn thư tặng cho thư viện của trường, tặng thêm cho họ hai bộ Đại tạng kinh. Năm trước đã tặng một bộ Đại chánh tạng, chuẩn bị tiếp tục tặng một bộ Long tạng cho họ, chúng tôi kết duyên với thư viện, để dùng nhờ thiết bị của trường. Hiệu trưởng rất tốt, phía chúng tôi cũng có mấy vị giáo sư thâm niên nghiêm túc thảo luận về hạng mục mở “Viện nghiên cứu đa nguyên văn hóa”; sau khi nghe rồi thì họ rất là hoan hỷ, bằng lòng mở thêm “Viện nghiên cứu đa nguyên văn hóa”. Viện nghiên cứu này tương lai có thể trao học vị thạc sĩ và học vị tiến sĩ. Ý tưởng về “Viện nghiên cứu đa nguyên văn hoá” chính là viện nghiên cứu tôn giáo, trong đó chúng ta đều nghiên cứu các tôn giáo trên toàn thế giới, trường học đã có ý định bằng lòng làm. Tôi nói, tôi sẽ đem tin tức này về Singapore, chúng tôi cùng bàn bạc

với chín tôn giáo. Nếu chúng ta có ý nguyện này, mỗi một tôn giáo phái hai nghiên cứu sinh, hai nghiên cứu sinh này nhất định là thầy truyền giáo, là người thuyết kinh giảng đạo, là giáo sư chỉ đạo trong viện nghiên cứu, do mỗi một tôn giáo chúng ta tiến cử đến, trường học đích thân mời. Yêu cầu của họ đối với chúng tôi chính là kinh phí, tôi nói: “Việc này được.” Chúng tôi chuẩn bị một khoản kinh phí để thành lập viện nghiên cứu này.

Đời sống của nghiên cứu sinh, chúng tôi cũng chăm lo đầy đủ, giống như học sinh được nhà nước chu cấp vậy, bản thân họ không cần mang theo một xu tiền nào để vào học. Nếu thời gian nghiên cứu là hai năm thì có thể lấy được học vị thạc sĩ, nếu thời gian nghiên cứu là bốn năm thì có thể lấy được học vị tiến sĩ. Nội dung nghiên cứu là kinh điển của các tôn giáo, đương nhiên nội dung của kinh điển rất là phong phú, cũng tương đối đồ sộ. Chúng tôi sẽ tuyển chọn kinh điển, lựa chọn kinh văn, chúng tôi có hai tông chỉ, tông chỉ thứ nhất: Những kinh văn được chọn ra nhất định phải phù hợp với nhu cầu của xã hội hiện đại, giúp giải quyết vấn đề xã hội hiện đại; tông chỉ thứ hai: Nhất định phải tìm được sự hài hòa trong tôn giáo, gọi là “gác lại ý riêng, tìm ra điểm chung”, bỏ đi sự hiểu lầm, kỳ thị, xung đột giữa tôn giáo với tôn giáo, phải bỏ đi những điều này và đi đến đoàn kết tôn giáo, đoàn kết chủng tộc, thế giới đại đồng. Đây là tông chỉ và mục tiêu của viện nghiên cứu này, cho nên trường học vô cùng hoan hỷ. Viện nghiên cứu này tương lai có thể nói là trường học tôn giáo cao nhất của toàn thế giới, chúng tôi hy vọng có thể thực hiện được sự việc này, chúng tôi trao đổi với nhau rất vui vẻ.

Cho nên tôi nói, ngày nay chuẩn bị kinh phí không khó, khó là ở nhân tài, chúng ta bồi dưỡng nhân tài từ viện nghiên cứu; sau khi có được nhân tài rồi thì tương lai chúng ta có thể thành lập “Học viện đa nguyên văn hoá”, ở trong trường đại học thành lập một học viện. Học trò của viện nghiên cứu tốt nghiệp ra thì chính là giáo viên, học viện này đào tạo ra giáo sư, phó giáo sư, giảng sư, tương lai khi số người nhiều thêm thì có thể mở rộng thành một đại học độc lập, “Đại học đa nguyên văn hoá”. Tôi nghĩ, từ viện nghiên cứu đến đại học, nhanh nhất cũng phải mất mười năm, sau mười năm thì có thể ở bên đó thành lập một Đại học đa nguyên văn hoá, vì các tôn giáo trên toàn thế giới bồi dưỡng ra thầy truyền giáo ưu tú. Hai mươi mấy ngày qua ở Úc, tôi chủ yếu làm những việc này, hy vọng đồng tu chúng ta phải chăm chỉ nỗ lực, tương lai thật sự có thể làm thành công viện nghiên cứu. Đến đâu để tìm giáo sư cho viện nghiên cứu đây? Từ nghiên cứu viên. Tôi cảm thấy chúng ta cần

phải từ chỗ này chọn lựa, đề bạt ra nghiên cứu sinh cho Phật giáo, chúng tôi đến tiền cử, mọi người nếu có thể học tốt thì tương lai có thể đảm nhiệm công tác giáo học. Tuổi tác của tôi lớn rồi, tôi bằng lòng lùi lại để làm hộ pháp, hộ trì mọi người, đưa mọi người lên. Như vậy Phật giáo mới có thể có tiền đồ, pháp vận mới có thể hưng vượng, thúc đẩy hài hòa tôn giáo, hài hòa chủng tộc, đạt đến thế giới hòa bình, đây là công tác chủ yếu của chúng tôi ở Úc.

Ngoài ra, khi tôi tham gia bữa tiệc sáng của Bộ trưởng Bộ Di dân Úc, sau khi tôi nhìn thấy thì có cảm xúc rất sâu sắc. Bộ trưởng Bộ Di dân đã gặp mặt tôi mấy lần, chúng tôi xem như là rất quen biết. Lần gặp mặt này, ông tiếp đón người di cư mới, tức là gần đây ông đã phê chuẩn cho họ cư ngụ vĩnh viễn. Ở khu vực thành phố Brisbane này có tổng cộng hơn 70 người, đều đến từ các khu vực quốc gia khác nhau, tôi cũng nhận lời mời tham gia lần hội họp này. Chúng tôi lái xe đến nơi đó, nhưng không tìm được phòng làm việc của chính phủ bang, chính phủ bang cũng giống như chính phủ tỉnh của Trung Quốc vậy, là phòng làm việc tại chính phủ tỉnh do chính phủ trung ương của họ thiết lập, chúng tôi tìm không ra. Sau cùng tìm theo số nhà mới tìm ra được, sau khi tìm được rồi thì chúng tôi đều không tin, chúng tôi liền đi hỏi thăm, có phải là ở chỗ này không? Đúng vậy, chính ngay chỗ này. Tôi cảm thấy rất là kinh ngạc! Nhà đó là nhà dân thông thường, so với nhà dân thông thường còn thấp hơn một cấp. Nhà rất nhỏ, đại khái bình thường chúng ta gọi là ngôi nhà nhỏ hai phòng ngủ, một phòng khách, có hai ba căn liền kề nhau, đó là văn phòng làm việc của chính phủ bang.

Từ chỗ này chúng ta có thể lĩnh hội được, chính phủ của họ tiết kiệm, giản dị, không một chút hào nhoáng phô trương; quan chức chính phủ liêm khiết, tiếp đón người một cách thân thiết, thành khẩn. Vị Bộ trưởng này là thuộc chính phủ trung ương, đến nơi đó để tiếp kiến dân di cư mới, ông bắt tay từng người, ân cần hỏi thăm. Thật không dễ dàng! Việc này ở nhiều quốc gia khác, bạn không thể nào thấy được, nhiều nhất là họ phái một trưởng ban, một nhân viên đến giới thiệu cho bạn một số tình hình ở Úc là tốt rồi, làm gì có chuyện Bộ trưởng đích thân tiếp kiến? Việc này khiến cho tôi rất cảm động. Chúng ta nhìn thấy quốc gia của người ta, bất luận ở phương diện nào, đích thực là chú trọng đến tính thực dụng, không hề phù phiếm xa xỉ chút nào. Chúng tôi nhìn thấy các lãnh đạo đều rất thân thiết, đều rất thành khẩn. Cho nên, tôi đem những gì mà tôi đã nhìn thấy, nghe thấy trở về Toowoomba kể với các đồng tu, chúng ta phải học tập, phải biết giản dị, phải biết tiết kiệm. Vốn dĩ pháp

sư Ngô Hạnh muốn dỡ bỏ lầu phòng cũ của chúng ta, xây cái mới; tôi liền nghĩ, không cần thiết, người khác có thể ở, tại sao chúng ta không thể ở? Chúng ta đem những phòng xá này sửa sang lại cho tốt, trát vữa quét sơn mới lại thì được rồi, hà tất dỡ bỏ rồi lại xây mới? Cho nên, nhìn thấy phòng làm việc của chính phủ bang của người ta, nếu chúng ta làm rất hào nhoáng thì thật hổ thẹn, người ta xem thấy sẽ khinh thường bạn, chúng ta phải giúp địa phương kiến thiết nhiều hơn, vậy thì đúng.

Cho nên nhìn chung ở Úc, đích thực hiện nay chúng ta gọi là “trở về với thuần phác”, quay về với tự nhiên. Ở nơi đó đất rộng, diện tích đất của họ lớn gần bằng Trung Quốc, nhưng nhân khẩu chỉ có 19 triệu, còn ít hơn so với Đài Loan, Đài Loan có gần 20 triệu người, còn họ chỉ có 19 triệu, cho nên giữa người với người rất là thân thiết. Ở nơi đây chưa từng xảy ra chiến tranh, cư dân đều rất thật thà chất phác, rất khó được. Cho nên chúng tôi chọn nơi đây làm nơi chốn tu đạo, nơi chốn để học tập tu hành. Các vị đồng tu, tương lai các vị đều có cơ hội đến bên đó, mọi người nhất định phải thật hết lòng nỗ lực, điều quan trọng nhất của tu hành chính là sửa lỗi hướng thiện, tích lũy công đức, thành tựu đức hạnh của chính mình, thành tựu học vấn của chính mình, đem tập khí, tật xấu không tốt trước đây của chính mình thấy đều sửa đổi hết, đây gọi là công phu. Biết được tập khí sai lầm của chính mình thì gọi là giác ngộ, nhà Phật gọi là khai ngộ. Thế nào gọi là khai ngộ? Biết được tập khí tật xấu của chính mình, chịu đem những tập khí tật xấu này sửa đổi lại, đây gọi là công phu, chúng ta phải nỗ lực hạ thủ từ chỗ này.

Bộ kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo này là hành kinh, trong “giáo, lý, hành, quả” thì đây là hành kinh, dạy chúng ta tu hành. Bạn làm thế nào thực hành thập thiện nghiệp đạo vào trong đời sống, thực hành vào trong công việc, thực hành vào trong đối nhân xử thế tiếp vật. Đoạn sau của bộ kinh này chúng tôi vẫn chưa giảng xong; kinh văn không dài, thế nhưng ý nghĩa của nó rất là phong phú. Chúng tôi mới giảng đến “ngũ căn” trong ba mươi bảy phẩm trợ đạo, phía sau ngũ căn là “ngũ lực”, “thất Bồ-đề phần”, “bát chánh đạo”, sau đó là “chỉ quán”, cuối cùng là “phương tiện”. Hợp lại mà nói, chính là thực hành thập thiện nghiệp đạo vào trong đời sống, thực hành vào trong công việc, thực hành vào trong đối nhân xử thế tiếp vật, bộ kinh này thuộc về hành kinh trong “giáo, lý, hành, quả”, chú trọng ở tu hành.

Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ mười sáu, bắt đầu xem kinh văn từ hàng thứ tư: *“Ngũ căn trang nghiêm nên tin sâu kiên cố, tinh cần không biếng*

nhác, thường không mê mắt, vắng lặng điều hòa, dứt các phiền não.” Ngũ căn là “tín, tấn, niệm, định, tuệ”, phía trước tôi đã giới thiệu qua với các vị. Ý nghĩa của đoạn kinh văn này là nói chúng ta thực hành thập thiện nghiệp đạo vào trong ngũ căn, nếu có thể đạt được hiệu quả thì đó chính là “trang nghiêm” mà trong kinh đã nói. Trong kinh văn có năm câu liên tiếp về tín, tấn, niệm, định, tuệ. Ngày nay chúng ta tuy đã xuất gia, đã thọ đại giới, vậy có tin Phật hay không? Rất khó nói.

Năm xưa tôi xuất gia, sau khi xuất gia hai năm tôi mới thọ giới. Sau khi thọ giới thì đến Đài Trung thăm thầy. Thầy nhìn thấy tôi từ xa liền chỉ vào tôi mà nói: “Anh phải tin Phật!” Thầy nói với âm thanh rất lớn rằng: “Anh phải tin Phật!” Lúc đó tôi học Phật đã được chín năm rồi. Tôi học Phật được bảy năm thì xuất gia, xuất gia thì liền dạy ở Phật học viện, dạy được hai năm mới thọ giới. Sau khi thọ giới thì trở về thăm thầy, thầy chỉ vào tôi mà nói: “Anh phải tin Phật!” Lúc đó tôi cũng ngây người ra. Sau đó thầy giải thích với tôi: “Tin Phật chẳng dễ, có rất nhiều người xuất gia mãi đến già chết đều không tin Phật.” Tại sao nhà Phật thường nói “dưới áo cà-sa mất thân người”? Vì không tin Phật! Tại sao nói “trước cửa địa ngục tăng đạo nhiều”? Vì không tin Phật! Cho nên chúng ta nghĩ lại xem, chúng ta có tin Phật hay không? Người thế nào mới gọi là tin Phật? Người y giáo phụng hành mới gọi là tin Phật.

Trong kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, bộ kinh này thông cả Đại thừa lẫn Tiểu thừa, người hiện nay gọi là “ngũ thừa Phật pháp” (ngoài ba thừa cộng thêm thiên thừa và nhân thừa), thập thiện nghiệp đạo thông cả năm thừa, đây là khoa mục mà người trong năm thừa cùng tu học. Lìa khỏi thập thiện nghiệp đạo thì không phải là học Phật, đương nhiên không thể nói đến tin Phật. Cho nên chữ “tin” này rất khó! Đại sư Ngẫu Ích trong A-di-đà Kinh Yếu Giải nói với chúng ta sáu loại tín, chúng ta có sáu loại tín này hay không? Trong sáu loại tín, thứ nhất là “tín chính mình”, tin chính mình có Phật tánh, tin chính mình có hạt giống Phật, tin chính mình chắc chắn có thể thành Phật. Chúng ta có lòng tin này hay không? Đây chính là tâm vô thượng Bồ-đề.

Thứ hai là “tin người”, “người” là thầy giáo, thầy giáo chính là Phật. Phật tuy không còn ở thế gian, nhưng di giáo của Phật vẫn còn lưu truyền tại thế gian này; sau khi Phật diệt độ, chúng ta đọc được kinh điển thì cũng giống như thấy Phật, mở quyển kinh ra thì cũng giống như đang nghe giáo huấn của Phật. Mỗi câu mỗi chữ

mà Phật dạy chúng ta đều là tánh đức của tự tánh của chính chúng ta, chúng ta có tin tưởng hay không? Đây là trí tuệ, đức năng vốn có của chính chúng ta, không phải đến từ bên ngoài. Phật là minh tâm kiến tánh, còn bản thân chúng ta là mê hoặc điên đảo; khoan nói đến mê ngộ, mà trí tuệ, đức năng vốn đầy đủ trong tự tánh là không hề khác nhau. Tự tánh vốn đầy đủ đức năng, trong kinh Phật thường nói: *“Nơi thánh không tăng, nơi phàm chẳng giảm.”* Đều là viên mãn đầy đủ. Thánh nhân giác ngộ rồi, các ngài dùng được rồi, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm, đời sống làm việc, đối nhân xử thế tiếp vật đều dùng được. Chúng ta mê mất tự tánh, nên không thể dùng được; tuy có nhưng không thể dùng. Chúng ta dùng cái gì? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, chúng ta sai ở ngay chỗ này.

Chúng ta đọc qua kinh Đại thừa thì biết được, chư Phật Bồ-tát trước giờ chưa từng rời khỏi thế gian, trước giờ chưa từng rời khỏi chúng ta. Vấn đề là gì? Phàm phu mắt thịt chúng ta không nhận biết. Nếu như ngày nào đó bạn giác ngộ rồi, trong Tông môn thường gọi là đại triệt đại ngộ, bạn bỗng nhiên phát hiện ra xung quanh đều là chư Phật Bồ-tát, các ngài là bộ Đại tạng kinh linh động hoạt bát hiện rõ ở trong phạm vi đời sống của chúng ta, thứ mà sáu căn tiếp xúc thấy đều là đại kinh đại luận của chư Phật Như Lai, đây gọi là tin người. Mình và người không hai, đây là cặp thứ nhất.

Cặp thứ hai dạy chúng ta “tin sự - tin lý”. “Sự có, lý không”, cho nên sự này là huyền có, trong Phật pháp gọi là diệu hữu; lý không, lý là không tịch, gọi là chân không. “Chân không chẳng không, diệu hữu chẳng có”, đây chính là chân tướng sự thật mà chúng ta thường nói. Cặp thứ ba dạy chúng ta “tin nhân - tin quả”. Nhân quả, dùng lời hiện nay mà nói, đây là chân lý, vĩnh hằng bất biến. Trong pháp thế gian, nó là chân lý; trong pháp xuất thế gian, nó vẫn là chân lý. Do đó, chúng ta khởi tâm động niệm, tạo nhân không thể không chú ý, trồng nhân thiện nhất định được quả thiện.

Thế nhưng chúng ta hiện tại thật sự là mê hoặc điên đảo, không có năng lực phân biệt thiện ác. Chúng ta thường thấy rất nhiều người đem ác cho là thiện, đem thiện cho là ác, trong Phật pháp gọi đây là vọng tưởng điên đảo. Điên đảo ở chỗ nào? Điên đảo chính ngay chỗ này. Nếu như lòng tin của chúng ta đã có gốc rồi, tin đã có gốc chính là trong lòng tin có thập thiện nghiệp đạo. Về thập thiện nghiệp thì ở phần

trước nói rất rõ ràng, các vị phải ghi nhớ, nhất định phải thực hành, phải đem thập thiện biến thành hành vi đời sống thực tế của chúng ta.

“Không sát sanh”, hàm nghĩa trong đây rất sâu, rất rộng, nhất định không có ý niệm tổn hại tất cả chúng sanh thì mới gọi là không sát sanh; không những không khởi ý niệm tổn hại đối với chúng sanh hữu tình, mà đối với chúng sanh vô tình cũng không khởi lên ý niệm làm tổn hại. Chúng ta thấy một cây cỏ nhỏ, lớn lên rất hoạt bát, lớn lên rất xinh xắn, bạn có thể nhẫn tâm đạp lên đầu của chúng mà đi sao? Phật nói cho chúng ta biết trong Giới kinh: “*Tỳ-kheo thanh tịnh không giẫm lên cỏ xanh.*” Đây đều là thuộc về không sát sanh. Thế nhưng trong giới có khai duyên, trừ khi nơi đó không có lối đi, buộc phải đi qua từ nơi đó, vậy thì có thể. Nếu có đường đi, đi vòng qua được, nhưng bạn lại muốn đi đường tắt nên giẫm lên cỏ mà đi qua, vậy thì đã phạm giới, điều này có lỗi với chúng sanh. Nếu có việc gấp để cho kịp thời gian, vậy thì được. Cho nên trong nhà Phật khai duyên rất nhiều, phải hiểu được “khai già, trì phạm”²³. Ta không có việc gấp, thời gian không gấp thì không được đi đường tắt mà đạp lên cỏ xanh, nhất định phải đi dọc theo con đường. Không chỉ đối với cây cối hoa cỏ, ngày nay chúng ta gọi là sinh vật, mà đối với gạch, đá, cát, đất, chúng ta cũng phải yêu thương tất cả, quyết không được xem thường hủy nhục, như vậy thì mới có thể làm được tiêu chuẩn “không sát sanh”.

“Không trộm cắp”, giới điều này tôi cũng đã nói rất tường tận, nhất định không được có ý niệm chiếm tiện nghi của người khác. Có ý niệm này là tâm trộm, tuy bạn không có hành vi trộm, nhưng bạn có tâm trộm. Những giới phía sau tôi không cần lặp lại nữa, mỗi điều giới luật đều rất tinh vi. Có người nói: “Giới luật của nhà Phật quá nghiêm khắc, chúng tôi làm không được.” Tại sao làm không được? Phiền não

²³ - Khai già (開遮): Nghĩa là mở cho và cấm chỉ.

Trong giới luật, có khi mở cho, có khi cấm chỉ. Giới của Tiểu thừa rất nghiêm và không có trường hợp tạm mở, còn giới pháp của Đại thừa thì lấy hạnh nguyện từ bi làm gốc nên có khi tạm mở cho hợp với tinh thần hoạt dụng của giới pháp, gọi là khai già.

- Trì phạm (持犯): Nghĩa là giữ gìn giới luật và hủy phạm giới luật.

Trì có hai loại là chỉ trì và tác trì. Giữ gìn giới pháp, ngăn dứt điều ác gọi là chỉ trì, có nghĩa là *chư ác mạc tác* (chớ làm điều ác); giữ gìn các giới pháp, thực hành thiện pháp, như thuyết giới, sám hối trong thời gian an cư và thúc đẩy ba nghiệp tinh tấn gọi là tác trì, có nghĩa là *chúng thiện phụng hành* (vâng làm các điều thiện).

Phạm cũng có hai loại là tác phạm và chỉ phạm. Vọng động ba nghiệp và xúc phạm pháp chỉ trì gọi là tác phạm; biếng nhác ba nghiệp, không tu thiện nghiệp tác trì gọi là chỉ phạm.
(Theo từ điển Phật học Huệ Quang)

tập khí của bạn quá nặng. Phật nói ra những giới điều này là đức năng vốn có trong tự tánh của bạn, vậy thì sao lại không làm được? Tự tánh vốn sẵn có, không phải Phật dạy, không phải Phật Bồ-tát chế định ra giới luật này để ràng buộc chúng ta, không phải vậy, bạn hoàn toàn hiểu sai rồi! Phật Bồ-tát giúp chúng ta khôi phục lại tánh đức, giúp chúng ta tiêu trừ phiền não tập khí, khôi phục trí tuệ, đức năng vốn có của tự tánh mà thôi. Trước tiên chúng ta phải tin tưởng, sau đó bạn lại hoan hỷ tiếp nhận, chân thật dụng công, gột rửa lỗi lầm của chính mình, khôi phục đức năng của chính mình, “tin sâu kiên cố”.

Phải tin sâu, đặc biệt là Tịnh độ. Thế nhưng trong Tịnh độ cần phải hiểu được “tâm tịnh thì cõi Phật tịnh”. Làm thế nào để làm được tâm tịnh? Cần phải ba nghiệp thanh tịnh. Ba nghiệp thanh tịnh chính là thập thiện viên mãn, thân ba, khẩu bốn, ý ba, chân thật đều làm được. Làm được rồi thì sao? “Làm mà không làm, không làm mà làm; niệm mà không niệm, không niệm mà niệm”, đây gọi là công phu thành phỉến, chúng ta chọn Tịnh độ thì có phần nắm chắc, đời này sẽ không luống qua vô ích. Cho nên trong tín có đầy đủ thập thiện, thực hành thập thiện nghiệp đạo vào trong tín căn thì tin sâu kiên cố, tín tâm của bạn sẽ không bị dao động.

Thực hành thập thiện vào trong tấn căn (tấn là tinh tấn) thì “tinh căn không biếng nhác”. Hiện tại chúng ta giải đãi, lười biếng, đây là phiền não, đây là tập khí. Không thể đề khởi tinh thần, do nguyên nhân gì vậy? Trong sự tinh tấn của chúng ta không có thập thiện. Hay nói cách khác, đó gọi là tinh tấn rỗng tuếch, bên trong không có nội dung, vì vậy muốn tinh tấn thế nào cũng không thể tinh tấn nổi. Nếu trong tinh tấn có đầy đủ thập thiện, vậy thì tinh tấn liền có nội dung, là tinh tấn thật sự! Trong Đại kinh thường nói “mình và người không hai”, độ người chính là độ chính mình, độ chính mình chính là độ chúng sanh. Nói đến cực điểm thì Phật nói “chúng sanh và Phật không hai”.

Ở giai đoạn hiện nay của chúng ta, lớp bồi huấn khóa thứ năm, trong nửa năm này, sự việc gì là việc lớn bậc nhất của chúng ta? Giúp đỡ đồng học thành tựu việc học, đây là việc lớn bậc nhất của chúng ta. Nếu các đồng học chúng ta cho rằng việc dẫn dắt học sinh sẽ có chương ngại đối với việc học tập kinh Hoa Nghiêm của chúng ta, vậy các vị cứ nói với tôi, tôi có thể dừng Hoa Nghiêm lại nửa năm, toàn tâm toàn lực giúp đỡ các đồng học lớp bồi huấn, nửa năm sau tôi mới giảng Hoa Nghiêm, chúng ta sẽ bỏ tấc Hoa Nghiêm lại. Hiện tại một ngày giảng Hoa Nghiêm một tiếng

ruồi, nửa năm sau thì một ngày tôi giảng ba tiếng đồng hồ, buổi sáng giảng một thời, buổi chiều giảng một thời, có thể bù đắp lại. Các đồng học hãy tự mình trao đổi với nhau rồi đến nói với tôi. Các đồng học [của lớp bồi huấn] đến bên đây thời gian chỉ có sáu tháng, hết sáu tháng thì họ phải đi; thời gian rất là quý báu, nếu chúng ta không thể toàn tâm toàn lực hiệp trợ họ thì sẽ có lỗi với họ.

Hôm qua tôi đã nói với các đồng học, vì sao tôi không đích thân lên lớp, mà để các đồng học cũ lên thay? Vì đây là phương pháp của giáo dục, người dạy và người học cùng tiến bộ; một mình tôi dạy đâu có tốt đến đâu chẳng nữa, nhưng sau khi tôi chết rồi, đời sau sẽ không có người tiếp nối, như vậy tôi có lỗi với Phật giáo, có lỗi với những tổ sư đại đức truyền pháp nhiều đời, các ngài truyền đến tôi đây thì xong rồi, tuyệt hậu rồi, vậy thì thành ra thứ gì? Cho nên tôi để các vị ra dạy, vậy thì chúng ta có người kế tục, mọi người phải hiểu cái ý này. Tôi ở bên cạnh quan sát, ở bên cạnh chăm sóc, cần phải thúc đẩy mọi người tiến lên. Cho nên tôi ở Úc, hôm qua ở Úc chính thức lên lớp, tôi yêu cầu trong năm năm phải hoàn thành tám môn học, cũng rất là khẩn trương. Tám môn học này, trong năm năm là hoàn thành rồi. Sau cùng tôi còn một mục tiêu, đó chính là thành lập viện nghiên cứu đa nguyên văn hoá ở Đại học Queensland, học trò của chúng ta có thể làm giáo sư, ít nhất có thể làm nghiên cứu viên của viện nghiên cứu, có thể trở thành trợ giáo của viện nghiên cứu. Trong hai năm, họ có thể lấy được học vị thạc sĩ, bốn năm thì có thể lấy được học vị tiến sĩ. Tôi giúp đỡ mọi người, mãi đem mọi người nâng cao hơn nữa.

Tuổi tác tôi đã lớn, đã 75 tuổi, phải nên đi rồi, người xưa thường nói: “Đời người bảy mươi xưa nay hiếm.” Ngày nay chúng ta cần phải có người kế tục, cho nên tôi toàn tâm toàn lực giúp đỡ mọi người. Người biết được dụng tâm này của tôi không nhiều, chúng tôi cũng không cần đi khắp nơi tuyên dương, tuyên dương chẳng có ý nghĩa gì cả. Có không ít người nói, pháp sư Tịnh Không viết chữ cho người đều là học trò viết, không phải chính mình đích thân viết, tôi nghe rất nhiều người nói lời này. Thế nhưng tôi nghe rồi rất hoan hỷ, thành tựu của học trò chính là thành tựu của tôi, tôi thành tựu mà học trò không thành tựu thì xong rồi. Không chỉ những chữ này là do các học trò tôi viết, quý vị thấy có rất nhiều ấn chương đều là học trò khắc; thành tựu của học trò là thành tựu chân thật của chúng ta, mỗi một học trò đều thành tựu rồi thì chúng ta ngồi ở bên cạnh hưởng phước, không cần phải bận tâm gì cả, vậy thì đúng rồi. Nếu việc gì cũng phải chính mình bận tâm lo nghĩ thì chúng tỏ giáo học của bạn không có thành tựu, bạn không thể làm ra thành tích được. Tôi lên bục,

nhưng mọi người giảng, thính chúng cũng tán thán thì tôi có được thành tích ở trên bục giảng rồi. Giáo học trong lớp bồi huấn, đồng học cũ của chúng ta đều có thể dạy đồng học mới, có thể giảng, có thể dạy, có thể viết, mọi thứ đều có thể thì thành tích của chúng ta đã hiện ra rồi. Đây là chúng ta có sự tiếp nối đối với Phật pháp, có sự kế thừa đối với Phật. Đối với tổ sư đại đức, những thiện tri thức truyền pháp, chúng ta cũng có sự tiếp nối rồi, vậy chúng ta đi vãng sanh, rời khỏi thế gian này mới an tâm, không có chút gì tiếc nuối, chúng ta phải hiểu được đạo lý này, phải thực hiện đạo lý này, “tinh cần không biếng nhác”.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây, ba câu tiếp theo ngày mai sẽ giảng tiếp.

Tập 117 (số 19-014-0117)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ mười sáu, kinh văn hàng thứ tư, chúng ta đọc kinh văn một lượt: “*Ngũ căn trang nghiêm, nên tin sâu kiên cố, tinh cần không biếng nhác, thường không mê mất, vắng lặng điều thuận, đoạn dứt các phiền não.*” Hai câu phía trước đã giới thiệu qua với quý vị, hiện tại chúng ta xem từ câu “thường không mê mất”, đây là thành tựu của “niệm căn”. Do đây có thể biết, chúng ta hiện tại thường hay mê hoặc, thường hay quên mất, đây là do nguyên nhân gì? Do niệm này không có gốc, nên nó có hiện tượng này. Chữ “niệm” (念) trong văn tự của Trung Quốc là thuộc về chữ hội ý, trên là chữ “kim” (今), dưới là chữ “tâm” (心), đây chính là “một niệm ngay tức thời” mà trong Phật pháp nói, đây là nghĩa gốc của chữ “niệm”, trong mỗi niệm đều không mất đi.

Phật nói một niệm thật sự thường không mê mất của phàm phu sáu cõi là gì? Là “ta”, phàm phu sáu cõi mỗi niệm đều không quên cái ta. Cho nên mặt-na thức, thức thứ bảy chính là “chấp ta”, chấp trước kiên cố cái ta, bất luận lúc nào, bất luận nơi đâu, trước giờ chưa từng đoạn dứt ý niệm này. Nếu đoạn ý niệm này rồi thì liền ra khỏi sáu cõi luân hồi, đáng tiếc là chúng ta không thể đoạn ý niệm này. Phật dạy chúng ta chuyển đổi ý niệm này lại. Mà trong tất cả các pháp thì pháp môn niệm Phật là thù thắng nhất, chúng ta đem “ta” đó đổi thành “Phật”, vậy thì đời này nhất định thành tựu. Đừng niệm ta, hãy niệm Phật, cho nên gọi là “pháp môn niệm Phật”. Pháp môn này nói theo nghĩa rộng thì vô lượng pháp môn mà chư Phật Bồ-tát đã

nói, không có pháp môn nào không phải là pháp môn niệm Phật, ý nghĩa này là ở trong 53 tham của kinh Hoa Nghiêm. Trong Bát Thập Hoa Nghiêm, Thiện Tài đồng tử tham vấn vị tri thức đầu tiên là tỳ-kheo Đức Vân; trong Tứ Thập Hoa Nghiêm thì gọi là tỳ-kheo Kiết Tường Vân, “kiết tường” với “đức” là cùng một ý nghĩa, người phiên dịch dùng danh từ không giống nhau, nhưng đều chỉ cho một người, kiết tường chính là đức, Đức Vân chính là Kiết Tường Vân. Trong kinh, ngài đã nói với chúng ta 21 loại pháp môn niệm Phật. Số 21 này là biểu pháp của Mật tông, ý nghĩa là viên mãn. Cho nên nói, không có pháp môn nào không phải là pháp môn niệm Phật.

Hơn nữa, niệm A-di-đà Phật cầu sanh Tây Phương Tịnh Độ chỉ là một pháp môn niệm Phật đặc biệt trong tất cả các pháp môn niệm Phật, đây là Thế Tôn lựa chọn cho chúng ta, giúp chúng ta trong một đời được thành tựu viên mãn. Đạo lý này rất sâu, thế nhưng tuyệt nhiên không khó hiểu. Chúng ta đọc rất nhiều kinh điển, ấn tượng cũng tương đối sâu sắc, Phật thường nói: *“Tất cả pháp từ tâm tướng sanh.”* Vậy tại sao chúng ta không tưởng Phật? Tại sao không niệm Phật? Tại sao chúng ta vẫn còn vọng tưởng, phân biệt, chấp trước khác? Chúng ta sai chính là sai ở chỗ này. Phật dạy chúng ta phải nhìn thấu. Cái gọi là “nhìn thấu” chính là thông đạt tường tận về chân tướng của vũ trụ nhân sinh, đây gọi là nhìn thấu. Sau khi nhìn thấu thì bạn mới có thể buông xuống. Buông xuống cái gì? Buông xuống tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Tâm của chúng ta bèn khôi phục được chân tâm, Tông môn nói đây là cảnh giới “minh tâm kiến tánh” đã hiện tiền, kiến tánh chính là Phật. Do đây có thể biết, phiền phức lớn nhất, chướng ngại lớn nhất, kẻ thù lớn nhất của chúng ta không phải là bên ngoài, mà là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình. Những thứ bên ngoài không đáng sợ, những thứ này mới chân thật đáng sợ, chánh niệm của chúng ta không thể hiện tiền, đều là do những thứ này nhiễu loạn, chướng ngại.

Loại người nào trong đời này chắc chắn thành tựu, có thành tựu không thể nghĩ bàn vậy? Từ trong kinh nghiệm của người xưa, chúng ta thể hội được rằng, người mà trong 24 tiếng đồng hồ ngoài một câu “A-di-đà Phật” ra, nhất định không có một tạp niệm nào, vậy thì người này thành công. Đối với cảnh giới hiện tiền của chúng ta mà nói, ngoài một niệm “A-di-đà Phật” ra, các thứ khác toàn là vọng niệm! Cho nên, niệm Phật đường của tổ sư chỉ có một câu Phật hiệu, trong niệm Phật đường không có giảng kinh, quyết không có xen tạp, chân thật là “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”, vậy thì thành công. Đạo tràng này là đạo tràng đệ nhất thế gian,

tức là chỉ một câu Phật hiệu. Chúng ta cũng nhìn thấy rất nhiều niệm Phật đường, có một số lão hòa thượng rất là từ bi, họ cũng biết xây niệm Phật đường để thành tựu mọi người, nhưng vì sao không làm được nhất tâm xưng niệm? Trong niệm Phật đường, không những là thanh chúng, mà ngay cả chấp sự trong đó, thậm chí đến đường chủ, đều vẫn xen tạp vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, niệm Phật đường này không thể thành công, nguyên nhân là ở chỗ này. Cho nên, niệm Phật đường không phải người thông thường có thể bước vào, người thông thường bước vào là kết duyên, phương tiện kết duyên, không phải chân thật dụng công. Chân thật dụng công thì trong Tông môn gọi là “trường tuyên Phật”, niệm Phật đường của Tịnh Tông là “thành Phật đường”, bạn đến nơi đó để thành Phật. Bạn hãy quan sát kỹ, những người bước vào đó có giống Phật hay không? Từ những chỗ này chúng ta mới thể hội được sự thù thắng của loại đạo tràng này, sự trang nghiêm của đạo tràng, bản chất của đạo tràng.

Nếu không đầy đủ những điều kiện này, vẫn còn vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì phải làm sao? Không thể không cầu giáo. Cho nên Thế Tôn năm xưa ở đời, vì sao 49 năm giảng kinh thuyết pháp, vì sao không mở niệm Phật đường để mọi người thành tựu, bớt việc biết mấy! Vì sao không mở thiền đường để mọi người tham cứu? Năm xưa, Thế Tôn ở đời không có thiền đường, cũng không có niệm Phật đường, mà chỉ có giảng đường. Giảng đường là giúp bạn nhìn thấu, sau khi nhìn thấu rồi thì tự nhiên sẽ buông xuống, bạn chính mình liền biết dụng công, đều không cần đến giáo nữa, cho nên đây là chú trọng vào giáo học. Phiền não tập khí của chúng ta mang theo từ vô lượng kiếp, chúng ta rất muốn đoạn nhưng đoạn không được, điều này nói rõ không dễ dàng gì đoạn được, như vậy mới ở nơi Giáo hạ mà hạ công phu. Hạ công phu nơi Giáo hạ cũng phải biết phương pháp, không biết phương pháp thì công phu một đời này của bạn cũng bị lãng phí, bạn không thể khế nhập.

Mấy ngày trước tôi ở Úc, đồng tu Hồng Kông gọi điện thoại nói với tôi rằng ở Hồng Kông có một luật sư, là một luật sư trẻ tuổi, đã giảng kinh Vô Lượng Thọ ở Hồng Kông được một năm rồi. Sự việc này tôi không biết. Thính chúng đều là luật sư, đều là thành phần trí thức cao cấp, ông giảng rất thành công. Họ đã hẹn, lần này tôi đến Hồng Kông, họ sẽ đến để gặp mặt tôi. Tôi nghe nói, họ đem giảng ký của kinh Vô Lượng Thọ mà ngày trước tôi đã giảng in ra, tổng cộng có bốn cuốn đóng bìa cứng, họ từ đầu đến cuối đọc qua sáu lần. Diễn giảng của họ hoàn toàn y theo giảng nghĩa mà giảng giải, lại thêm vào tâm đắc tu học của bản thân họ, rất được

hoan nghênh. Đồng tu nói với tôi sự việc này, xem ra người Hồng Kông vẫn là có phước. Nếu họ giảng như vậy không gián đoạn, thì từ ba đến năm năm, phong khí xã hội sẽ cải thiện, việc này có thể khẳng định. Phải có người chân thật giác ngộ! Tôi nghe nói, vị luật sư này rất cảm khái nói ra tâm đắc tu học của mình với mọi người. Ông cũng học Phật nhiều năm, trước đây đã thân cận rất nhiều pháp sư, cũng học qua rất nhiều kinh luận pháp môn, ông nói ông nghe tôi giảng kinh, chỉ nghe một câu mà được thọ dụng rất lớn. Ngày nay, ông có được thành tựu này là nghe một câu nói của tôi. Tôi hỏi: “Câu gì vậy?” “Nhất môn thâm nhập”, ông trả lời. Lúc trước ông học loạn hết, học quá nhiều, học quá tạp, học rất nhiều năm mà vẫn mờ mịt (người Hồng Kông gọi mơ mơ hồ hồ là mờ mịt). Sau khi nghe tôi giảng, ông thấy đều xả bỏ hết, nhất môn thâm nhập, chuyên chú vào kinh Vô Lượng Thọ, ông bèn thành tựu. Đây chính là phương pháp học giáo, nhất định phải biết hạ công phu nơi một môn.

Hiện tại, chúng tôi khai giảng kinh Vô Lượng Thọ, còn có kinh Hoa Nghiêm, giờ cơm sáng ở nơi đây còn giảng kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, nhưng các vị nhất định phải biết được cái nào là chánh tu, cái nào là trợ tu. Chúng ta lấy kinh Vô Lượng Thọ làm chánh tu, chánh khóa, các thứ khác mà tôi giảng là trợ tu. Trợ tu nếu có cơ hội thì có thể nghe, cũng có giúp ích đối với chúng ta, thế nhưng nhất định phải dùng thời gian, tinh lực vào khóa trình chủ tu này, có vậy thì chúng ta mới có thể có thành tựu. Chúng tôi nhờ xưởng in ấn ở bên đây in *Giáo thừa pháp số*²⁴, hình như đã bốn tháng rồi mà vẫn chưa in xong, tôi hy vọng có thể in xong sớm hơn một chút, tương lai mỗi một đồng tu đều có được một bộ sách này. *Giáo thừa pháp số* nói về niệm căn trong ngũ căn là: “*Đối với chánh đạo, trợ đạo phải nhớ nghĩ không quên*”, đây chính là điều mà tôi vừa mới nói, cái nào là chủ tu, cái nào là trợ tu, là môn lựa chọn, nhất định phải làm cho rõ ràng, làm cho tường tận.

²⁴ *Giáo thừa pháp số* (教乘法數): Pháp số, 40 quyển, do ngài Viên Tĩnh biên soạn vào đời Minh, Trung Quốc.

Nhân vì cảm thấy những pháp số trang *Tạng thừa pháp số* và *Hiền thủ pháp số* bị thiếu sót rất nhiều, nên ngài Viên Tĩnh căn cứ theo quan điểm của tông Thiên Thai, gom tập tất cả những từ ngữ có liên quan đến pháp số trong kinh điển Phật giáo và trong sách của Bách gia Chư tử, biên soạn lại thành sách này.

Nội dung được sắp xếp theo thứ tự pháp số tăng, khiến cho người đọc tiện việc nghiên cứu. Ví dụ như bắt đầu ghi từ chữ “nhất tâm nhị môn” lần lượt đến “bát vạn tứ thiên pháp môn”. Trong sách đó cũng có giải thích những danh số của ngoại điển. Đặc biệt sách này còn dùng cách phân tích, so sánh, quy nạp, thay thế để thuyết minh về pháp.

Trong nhà Phật, từ sơ phát tâm cho đến quả địa Như Lai đều là đang học tập, “việc học không có chỗ tận cùng”, mỗi ngày đều phải siêng năng, phấn đấu, nỗ lực mà học tập, vĩnh viễn không gián đoạn. Nhất môn thâm nhập, làm thế nào để thâm nhập? Học từng lần, từng lần một. Kinh Vô Lượng Thọ học một lần không đủ, học tiếp một lần nữa, phải học vô số lần thì bạn mới có thể khế nhập. Năm xưa tôi ở Los Angeles, có một vị cư sĩ tên Triệu Lập Bồn, tôi đoán vị cư sĩ này có lẽ bây giờ cũng đã 70 tuổi rồi, ông là giáo sư của trường Đại học California, lúc tôi gặp mặt ông, ông mới khoảng hơn 50 tuổi. Ông hiểu được ý nghĩa lời của tôi nói, ông chỉ chọn hai bộ kinh, kinh Kim Cang và Lục Tổ Đàn Kinh để chuyên dụng công. Ông nói: “Ông niệm A-di-đà Phật cầu sanh Tịnh độ.” Tôi nói: “Được!” Hai bộ kinh này, ông đã nghe băng ghi âm của tôi được 26 lần, ông đến nói với tôi. Tôi nói: “Chưa đủ, ít nhất ông phải nghe 100 lần, mỗi ngày nghe đi nghe lại từ đầu đến cuối, cả đời chuyên nghe hai bộ kinh này, chuyên học hai bộ kinh này.” Hiện nay ông đi giảng khắp nơi, chuyên giảng hai bộ kinh này, ông trở thành chuyên gia, đã khế nhập cảnh giới, vô cùng hiếm có! Đây là tấm gương tốt để chúng ta tu học.

Tuyệt đối không được tham nhiều, điều tôi kỵ là làm “thông gia”. Tất cả kinh luận mọi thứ đều thông, đây là điều tôi kỵ rất lớn; mọi thứ đều thông, đến sau cùng mọi thứ đều không thông, bạn không có được lợi ích. Sau khi nhất môn thâm nhập rồi thì “một kinh thông, tất cả kinh thông”, bạn sẽ khế nhập cảnh giới. Sau khi thông tất cả kinh rồi thì vẫn chuyên tu một môn này, đây là phương pháp mà Phật Bồ-tát, tổ sư đại đức dạy cho chúng ta. Chúng ta phải tỉ mỉ mà suy nghĩ, phải tiếp nhận, phải có thể lĩnh hội được. Sau khi khế nhập, vĩnh viễn sẽ không mê mất, vậy thì niệm này của bạn bền có căn. Niệm có căn thì có lý nào mà không thành tựu? Niệm có căn, trên thực tế cũng chính là nhà Nho đã nói: “*Biết mục tiêu thì sau đó có định*”, sau niệm này của chúng ta là định, “biết mục tiêu” chính là niệm, đạt đến chí thiện. Giáo học của nhà Nho, thực tế mà nói tổng cương lĩnh chính là “minh đức, thân dân, đạt đến chí thiện”, chính là tám chữ này, đây là đạo của Không Mạnh!

Phật-đà dạy người, người học Phật chúng ta hiểu được, còn người không học Phật thì không hiểu. Người học Phật biết, không chỉ Thích-ca Mâu-ni Phật mà mười phương ba đời tất cả chư Phật giáo hóa chúng sanh, chính là sáu chữ hồng danh. Điểm này một chút cũng không giả. Ngàn kinh muôn luận sau cùng đều quy về một câu Phật hiệu này, công đức của danh hiệu không thể nghĩ bàn, có mấy người hiểu điều này? Không phải là người từng trải thì chắc chắn không thể biết được. Cho nên

trong tất cả kinh, đại đức thời Tùy - Đường đều công nhận kinh Vô Lượng Thọ là đệ nhất. Bạn xem lời tựa do cư sĩ Mai Quang Hy viết trong phần đầu của bản hội tập thì sẽ hiểu rõ. Những người này đều là những bậc từng trải, không phải là người thông thường. Tựa đề kinh của bản hội tập thật sự là thù thắng không gì bằng, hội tập không chêm vào đâu được. Kinh này ở Trung Quốc có mười hai loại bản dịch, ông chọn lấy tựa đề của bản dịch thời Tống là: “Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm”, lại lấy câu “Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Giác” của bản dịch thời Hán, đem hai đề kinh này hợp lại thành “Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh”, không chêm vào đâu được! “Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm” là quả đức, là thứ chúng ta mong cầu; “Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác” là tu đức, tam học và tam tuệ đều ở trong tựa đề kinh. Chúng ta làm thế nào để tu? Phải tu *thanh tịnh, bình đẳng, giác*, gọi là “tâm tịnh thì cõi Phật tịnh”. Nếu muốn tu tâm thanh tịnh thì phải buông xuống vạn duyên. Không những buông xuống duyên đời, mà ngay cả Phật pháp cũng phải buông xuống, “pháp còn phải xả, huống hồ chẳng phải pháp”. Buông xuống triệt để, tâm địa thanh tịnh, không nhiễm mảy trần, vậy thì đúng rồi. Đối đãi với tất cả người, tất cả việc, tất cả vật phải bình đẳng, từ bi. Pháp mà tôi học là pháp này, pháp mà tôi khuyên các đồng học cũng là pháp này.

Có một số người ở bên ngoài cũng giảng kinh thuyết pháp, họ rêu rao nói rằng họ là truyền nhân của pháp sư Tịnh Không, các vị đồng tu phải nên biết, chắc chắn không có việc này, tôi xưa nay không có truyền pháp cho người thì làm gì có truyền nhân? Thế nhưng nếu bạn chính mình chân thật hướng về *thanh tịnh, bình đẳng, giác* mà tu, vậy thì bạn không phải là truyền nhân của pháp sư Tịnh Không, mà là truyền nhân của A-di-đà Phật, là truyền nhân của Thích-ca Mâu-ni Phật, là truyền nhân của tất cả chư Phật, việc này chính xác. Trong pháp thế gian thì truyền pháp cho một pháp quyền nào đó, pháp quyền đó không đáng tin, không đủ để tin tưởng! Phải chân thật tường tận đạo lý ở trong kinh điển, phải ghi nhớ kỹ giáo huấn trong kinh điển, thực hành những lý luận, giáo huấn này vào trong lời nói hành vi trong đời sống của chính mình, thực hành vào trong việc đối nhân xử thế tiếp vật, vậy thì bạn chân thật là truyền nhân của chư Phật Như Lai, tự hành hóa tha. Ngày nay gọi là “nhớ kỹ trong tâm”, nhất định không được để quên mất. Thời gian đã hết, tiếp theo còn hai câu, ngày mai sẽ giảng tiếp.

Tập 118 (số 19-014-0118)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Hôm nay, chúng tôi tiếp tục giảng đến câu thứ tư trong ngũ căn: “*Vắng lặng điều thuận.*” Đây là tác dụng khởi lên từ việc thực hành thập thiện nghiệp vào trong “định căn”, đó chính là vắng lặng điều thuận. Pháp thể xuất thế gian nếu không có “định căn” thì nói theo hiện nay chính là không có chí nguyện kiên định, thể là tâm của họ dao động, đứng núi này trông núi nọ, rất dễ dàng bị sự dụ hoặc của cảnh giới bên ngoài mà dao động tâm chí, như vậy pháp thể xuất thế gian đều không thể thành tựu. Do đó, nói một cách đơn giản thì “định” chính là “trong lòng đã có định liệu”, trong nội tâm của chính mình có chủ tể. Cái chủ tể này không phải là thành kiến, có một số người thành kiến rất sâu, họ cũng sẽ không bị ngoại cảnh bên ngoài dao động, nhưng so với điều chúng ta nói ở đây hoàn toàn không như nhau. Vì sao vậy? Định này của chúng ta là từ *tín, tấn, niệm* mà sanh ra. Phía trước có *tín, tấn, niệm*, cho nên định này là chánh định, chắc chắn không phải là tà định; còn loại người thành kiến rất sâu dường như là có sức định, nhưng cái định đó là tà định, không phải chánh định. Chỉ có chánh định mới có thể dụng đại công, lập đại nghiệp, có thể làm lợi ích cho tất cả chúng sanh, điều này chúng ta cần phải tu học.

Trong *Giáo thừa pháp số* có cách giải thích thông thường là: “*Nhiếp tâm vào chánh trợ, tương ưng không tán loạn*”, đây là cách giải thích thông thường. Kinh văn chỗ này nói với chúng ta là “vắng lặng điều thuận”. Vắng lặng là tâm địa thanh tịnh, tâm thanh tịnh thì tự nhiên sanh ra tác dụng điều thuận. Điều là tự thọ dụng, thuận là tha thọ dụng, Bồ-tát Phổ Hiền “hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức”, ngày nay vì sao chúng ta không thể hằng thuận chúng sanh? Vì chúng ta không có công phu “vắng lặng điều hòa”. Nói theo hiện nay thì điều là điều hòa, điều chỉnh. Điều chỉnh cái gì? Nói tóm lại là điều chỉnh tất cả phân biệt, chấp trước. Chúng ta không thể tùy thuận chúng sanh, đó là bởi vì chính mình có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Nếu có thể đem những thứ này thấy đều buông xuống hết, điều chỉnh thân tâm của chúng ta rồi thì tương ưng viên mãn với tánh đức. Tánh đức giống như nước vậy, nó có thể tùy theo địa hình, nó không hề có chấp trước, địa hình cong thì nó chảy cong, địa hình thẳng thì nó chảy thẳng, nó nhất định không có chấp là “ta nhất định phải có cách đi như vậy”, nước không như thế. Nếu có thể điều chỉnh thân tâm của chính mình như vậy thì chúng ta sẽ được đại tự tại. Chung sống với tất cả chúng sanh, thuận cảnh rất tốt, nghịch cảnh cũng rất tốt, thế nào cũng tốt, như vậy

mới có thể chân thật làm được hằng thuận chúng sanh; đối với chính mình đều không có chút chướng ngại nào, tâm của chính mình vĩnh viễn là vắng lặng, bất động.

Chúng ta qua lại với tất cả chúng sanh, tâm của chúng ta dao động, đây là sai lầm lớn! Làm thế nào có thể làm được tâm tịch tĩnh, không động? Trong tâm phải giống như trong Đàn Kinh đã nói: *“Xưa nay không một vật.”* Không một vật thì đương nhiên là không động. Hiện tại trong tâm của chúng ta có vật, không chỉ là một vật, mà là vô lượng vô biên các thứ linh tinh, cho nên tâm bèn động, không phải tịch tĩnh. Động là vọng tâm, tịch là chân tâm. Tại sao Tông môn nhấn mạnh việc tu định? Không chỉ là Tông môn, mà Phật pháp Đại, Tiểu thừa, Hiển giáo, Mật giáo, Tông môn, Giáo hạ, vô lượng pháp môn (pháp là phương pháp, môn là con đường) cũng chính là nói tuy phương pháp, cách thức không giống nhau, nhưng mục tiêu của nó đều là thiền định. Tịnh độ tông chúng ta là dùng phương pháp chấp trì danh hiệu để tu thiền định, “nhất tâm bất loạn” chính là thiền định. Nếu pháp môn này không tương ứng với giới định tuệ thì khẳng định đó không phải là Phật pháp. Cho nên, chúng ta muốn phân biệt nó có phải là Phật pháp hay không, một phương pháp rất đơn giản là xem nó có tương ứng với giới định tuệ hay không? Tương ứng là Phật pháp, là chánh pháp; không tương ứng thì không phải là Phật pháp, mà là tà pháp. Bất luận một tông phái nào, bất luận một pháp môn nào, đều không hề ngoại lệ. Cho nên tâm phải tịch tĩnh, trong tâm không được có một vật.

Phật nói như vậy, cổ thánh tiên hiền Trung Quốc cũng nói như vậy. Đại đức xưa thường nói: *“Không làm nhưng cái gì cũng làm, cái gì cũng làm nhưng không làm.”* “Không làm” là tịch tĩnh, vắng lặng; “cái gì cũng làm” là điều thuận, quý vị nghĩ xem có phải là ý này hay không? Cho nên, không làm là tự thọ dụng, cái gì cũng làm là tha thọ dụng; không làm là bất biến, cái gì cũng làm là tùy duyên. Phật Bồ-tát ứng hóa ở mười pháp giới, trong kinh Lăng-nghiêm nói: *“Thuận theo tâm của chúng sanh mà ứng hiện theo khả năng hiểu biết”*, đây là cái gì cũng làm. Tuy là cái gì cũng làm nhưng tâm của các ngài xác thực là thường trụ ở không làm, trong kinh Lăng-nghiêm gọi là “chân tâm thường trụ”, các ngài dùng chân tâm, không dùng vọng tâm, ứng hóa ở thế gian vẫn là dùng chân tâm, không dùng vọng tâm, đây là Phật Bồ-tát tái lai, Phật Bồ-tát ứng hóa, chúng ta học Phật thì phải học từ những chỗ này.

Trong giai đoạn trước mắt này, chúng ta là sơ học, là phàm phu, nên dùng phương pháp thông dụng này, tâm này của chúng ta phải định ở trong pháp chánh trợ. Thế nào là “pháp chánh”? Pháp môn Tịnh độ, ngày nay chúng ta nương vào kinh Vô Lượng Thọ, kinh A-di-đà, hai bộ kinh này đều là chủ trương “trì danh niệm Phật”. Trong kinh Thập Lục Quán thì không như vậy, trong đó có nói có “quán tượng niệm Phật”, có “quán tượng niệm Phật”, có “trì danh niệm Phật”, nói ra rất nhiều phương pháp để chúng ta chọn lựa, không như hai bộ kinh này, chắc nịch chỉ dạy chúng ta trì danh niệm Phật. Do vậy ta liền biết được, trì danh niệm Phật là pháp chánh, tâm của chúng ta phải thường trụ vào đây. Thế nào là “pháp trợ”? Đoạn ác tu thiện, đây là pháp trợ. Pháp trợ rất là nhiều, chúng ta cũng phải nắm lấy cương lĩnh của nó. Đại sư Ấn Quang dạy chúng ta dùng Liễu Phàm Tứ Huấn, dùng Cảm Ứng Thiên để làm trợ tu, từ trong Liễu Phàm Tứ Huấn tỉnh ngộ ra, chân thật tin tưởng nhân quả, “một miếng ăn, một hớp nước, không gì không định trước”, thiện nhân chắc chắn có thiện quả, ác nhân chắc chắn có ác báo, cho nên không phải không báo, mà thời giờ chưa đến!

Chúng ta sâu sắc hiểu rõ đạo lý lớn này thì tín tâm liền kiên định. Trong thuận cảnh quyết không khởi một niệm tâm tham ái; phải biết tham ái là phiền não, phiền não chính là chướng ngại, nó chướng ngại bạn khai ngộ, chướng ngại bạn vãng sanh. Trong nghịch cảnh quyết không sanh sân giận, sanh sân giận là tạo nghiệp, là sai lầm nghiêm trọng; gặp nghịch cảnh thì phải như chư Phật Bồ-tát, “nghịch cảnh đến, thuận theo nhận”, ta đón nhận một cách rất vui vẻ, cam tâm tình nguyện, như vậy nghiệp chướng mới tiêu. Bạn chân thật hiểu rõ đạo lý này thì thuận cảnh hay nghịch cảnh đều là tăng thượng duyên tốt của chính mình. Bạn có trí tuệ thì bạn có thể phân biệt, bạn biết phải vận dụng như thế nào, nhà Phật nói: “Ngày nào cũng là ngày tốt, giờ nào cũng là giờ tốt”, chúng ta mới thể hội được. Bạn hiểu được thì đó là thật, còn bạn không hiểu thì ngày nào cũng là ngày xấu, giờ nào cũng là giờ xấu. Xấu là gì? Là tạo nghiệp. Tốt là gì? Là tích công lũy đức.

Do đây có thể biết, cảnh giới bên ngoài có tốt xấu hay không? Không có! Tốt xấu là hoàn toàn ở tâm của chính mình. Bạn dùng tâm thiện để nhìn tất cả pháp thì tất cả pháp đều là thiện, thế gian không có người nào không phải là người thiện; bạn dùng tâm xấu để nhìn thì chư Phật Bồ-tát cũng là người xấu. Vậy mới nói “cảnh chuyển theo tâm”. Chúng ta phải dùng tâm như thế nào? Ở trong tất cả kinh luận, Phật khuyên nhủ chúng ta dùng chân tâm, chân tâm là thuần thiện. “Người ban đầu,

tánh vốn thiện”, cái thiện này quý vị phải biết, đây là thuần thiện, không phải là thiện của thiện ác; thiện ác là tương đối, không phải chân thiện. Còn đây là chân thiện, trong đó không có thiện ác, ác cũng là thiện. Chúng ta phải hiểu được đạo lý này, phải ở ngay đây mà tu học, đây đều thuộc về tánh đức, là thứ mà trong tự tánh của tất cả chúng sanh vốn sẵn có, không phải đến từ bên ngoài. Phật Bồ-tát chứng được, còn chúng ta thì mê mất. Phật Bồ-tát thị hiện ở thế gian này là giúp chúng ta, khiến chúng ta từ trong mê mất mà tìm lại được chân tâm, chỉ như vậy mà thôi.

Cho nên, tâm nhất định phải an trụ vào trong hai pháp chánh trợ. Trong 24 tiếng đồng hồ nhất định không được quên mất câu Phật hiệu này, nhà Phật gọi là “thất niệm”, không được để thất niệm, phải nhớ kỹ trong tâm! Chúng ta trong một đời này, chỉ có một nguyện vọng là cầu sanh Tịnh độ, thân cận A-di-đà Phật, chỉ có một nguyện vọng như vậy, có nguyện ắt thành. Còn về trợ tu, thân thể này của chúng ta hiện tại vẫn chưa đi, vẫn ở tại thế gian này, mỗi ngày phải tiếp xúc với rất nhiều người, việc và vật, phải dùng tâm thái như thế nào? Hoàn toàn nương vào giáo huấn của kinh điển. Đại sư Thiện Đạo nói rất hay: “Những gì Phật dạy chúng ta làm thì chúng ta hết lòng nỗ lực mà làm; những gì Phật dạy chúng ta không được làm thì chúng ta nhất định không được phạm.”

Phải bắt đầu làm từ đâu? Bắt đầu làm từ thập thiện nghiệp đạo, “không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối, không nói ly gián, không nói thô ác, không nói thêu dệt, không tham, không sân, không si”, phải bắt đầu làm từ chỗ này, mười câu này rất dễ ghi nhớ. Khởi tâm động niệm, lời nói việc làm phải thường xuyên nghĩ đến, đối chiếu với giáo huấn của Phật, viễn ly thập ác, siêng tu thập thiện, mỗi niệm đều ở trong thập thiện, đây là trợ đạo. Vì sao vậy? Thế giới Tây Phương Cực Lạc, nơi đó đều là “những người thượng thiện cùng tụ hội một chỗ”, đều là tu thập thiện nghiệp. Chúng ta niệm Phật dù tốt đến đâu, nếu không có thập thiện nghiệp thì sẽ không đi đến đó được. Cho dù A-di-đà Phật hoan nghênh chúng ta đi, nhưng đại chúng ở nơi đó không thể dung nạp; không phải đại chúng không dung nạp, mà là chính mình không cách gì tương ưng với họ được.

Do đây có thể biết, niệm Phật thì phải tu thiện, không tu thiện thì không được. Mỗi ngày chúng ta phản tỉnh kiểm điểm, dùng thập thiện làm tiêu chuẩn. Từ sáng đến tối, ta khởi tâm động niệm có làm được “không sát sanh” hay chưa? Có tổn hại động vật nhỏ hay không? Có ý niệm tổn hại người khác hay không? Không những

trên hành vi không có, mà trong ý niệm cũng không được có, ý niệm là mỗi niệm yêu thương chúng sanh. Năm nay chúng tôi đặc biệt đề xuất “giáo dục yêu thương”, mỗi một niệm là yêu thương chúng sanh, nhất định không được có một niệm tổn hại chúng sanh. Người khác tổn hại ta thì được, vì sao vậy? Vì họ không học Phật, họ vẫn đang mê. Ta học Phật, ta đã giác ngộ rồi, ta không còn mê, cho dù người khác tổn hại ta, ta cũng không được có mảy may ý niệm báo thù. Nếu ta có ý niệm này thì vẫn phải luân hồi như cũ, chỉ có ở trong luân hồi mới có oan oan tương báo, không bao giờ dứt.

Nếu chúng ta muốn trong đời này thoát khỏi luân hồi thì không được sanh ý niệm tổn hại tất cả chúng sanh. Chẳng những đối với người, mà đối với một con kiến, đối với một con muỗi cũng đều không được, chúng cũng là một sinh mạng, chúng cũng là một chúng sanh, do tạo tác tội nghiệp nặng hơn so với chúng ta nên đầu thai làm những động vật này. Giết một con kiến và giết một con người không hề khác nhau, trong Phật pháp nói là hoàn toàn giống nhau. Đối với sự quấy nhiễu của những động vật nhỏ này, không được có tâm ghét bỏ, phải nên biết, ngày nay chúng đến quấy nhiễu chúng ta là vì ngày trước chúng ta cũng quấy nhiễu chúng, oan oan tương báo, đó là lý đương nhiên. Làm thế nào để cải tiến? Dùng tâm chân thành để câu thông với chúng, thành thì sẽ linh; tâm chân thành là một vọng niệm cũng không có, hãy câu thông với chúng, chúng ta nói chuyện với chúng, chúng sẽ hiểu. Người chân thật đang hành đạo, động vật nhỏ đều sẽ cảm động, chúng cũng sẽ hộ pháp, chúng sẽ không đến quấy nhiễu chúng ta. Chúng ta mỗi người có không gian sinh hoạt của mỗi người, chúng ta giúp đỡ chúng, chúng cũng giúp đỡ chúng ta. Không chỉ những động vật nhỏ này, mà ngay đến những cây cối hoa cỏ ở gần nơi chúng ta, thấy đều là hộ pháp, chung sống hòa thuận, đối đãi bình đẳng, cùng tồn cùng vinh. Hoa cỏ sanh trưởng đặc biệt tươi tốt, khiến chúng ta khi tiếp xúc đến bèn tâm khai ý giải, nhìn thấy những hoa cỏ này dường như chúng đều đang mỉm cười, tâm của chúng ta khoan khoái biết bao!

Nếu chúng ta không tu thiện, ngày ngày đang tạo ác thì động vật nhỏ sẽ đến quấy nhiễu rất nhiều. Bạn hãy tỉ mỉ mà xem, những cây cối hoa cỏ đó dường như đều có ý rất không vui, bộ dạng rất khó chịu, điều này chúng ta có thể thấy được. Có đồng tu nói với tôi, họ đến đây nhìn thấy hình của quán trưởng Hàn, họ nói hình của quán trưởng Hàn rất nghiêm nghị, nhưng một số người lại thấy bà mỉm cười, một số người nhìn hình của quán trưởng Hàn thì thấy bà không được vui. Thật vậy, đạo

tràng này nếu mọi người tu hành như lý như pháp thì hình của quán trưởng Hàn dường như đang mỉm cười; nếu đạo tràng chúng ta làm không được như pháp thì tướng mạo của bà giống như đang tức giận vậy. Cũng cùng một tấm hình, bạn tỉ mỉ mà quan sát, đích thực không như nhau, cảm ứng đạo giao không thể nghĩ bàn! Chúng ta lắng lòng thì sẽ có thể lĩnh hội được. Nếu như tâm địa của chúng ta thanh tịnh thì càng rõ ràng, càng sáng tỏ.

Cho nên, chúng ta dùng thanh tịnh, dùng bình đẳng, dùng chân thành để điều tâm, để đối nhân xử thế tiếp vật thì tự nhiên có thể điều hòa với tất cả chúng sanh. Điều hòa đến cực điểm thì “chúng sanh và Phật không hai”, tất cả chúng sanh trong hư không pháp giới vốn là một thể. Một thể này là gì? Một thể là chân tánh. Quý vị phải biết, nhà Phật nói chân tánh, nói tự tánh là một thứ, hư không pháp giới đều từ tự tánh này mà biến hiện ra. Sau khi kiến tánh thì thông hết, tất cả chướng ngại đều không có, tất cả khởi tâm động niệm của chúng sanh, chính mình rõ ràng tường tận. Vì sao vậy? Tánh của họ và tánh của ta là một tánh, không phải hai tánh, vậy thì sao mà không biết cho được? Cũng giống như thân thể con người chúng ta vậy, muỗi chích một phát ở tay, toàn thân chúng ta đều biết; chích ở dưới chân, hay bò lên, toàn thân chúng ta cũng biết. Vì sao vậy? Là một thể, không phải cục bộ, mà là toàn thể. Bạn hiểu rõ đạo lý này thì bạn liền biết được người minh tâm kiến tánh, trong kinh Vô Lượng Thọ nói người của thế giới Cực Lạc, thiên nhãn thấy thấu suốt, thiên nhĩ nghe thấu tỏ, biết hết tâm ý của người khác, chính là đạo lý này. Hiện tại chúng ta mê rồi, mê là thể nào? Mê chính là tê dại, tê liệt mất cảm giác, muỗi chích cũng không biết. Chỗ này bị tê dại, nhưng chỗ kia tuyệt nhiên không tê dại, tê dại là tạm thời, nó sẽ khôi phục. Cho nên giác ngộ thì liền khôi phục, mê rồi thì tê dại, đạo lý chính là như vậy.

Trong ngũ căn, chúng tôi đã giảng qua *tín, tấn, niệm, định*, sau cùng là *tuệ*. “*Tín, tấn, niệm, định, tuệ*” có tầng thứ, cũng giống như năm tầng lầu vậy, nó có tầng thứ, không thể đảo ngược được. Cho nên, định này cùng với định mà thế gian nói không như nhau, nó phải đầy đủ những điều kiện ở phía trước. Tiếp theo, chúng ta xem câu sau cùng trong ngũ căn trang nghiêm: “*Đoạn các phiền não*”, đây là điều sau cùng của ngũ căn, tuệ căn. Theo chú giải trong *Giáo thừa pháp số* về tuệ căn là: “*Dùng quán mà tự soi chiếu, chọn lựa phân minh.*” Câu nói này chú trọng ở “quán”, cương lĩnh tu hành của nhà Phật thường có danh từ gọi là “quán chiếu”, “tác quán”. Chữ này là từ đại biểu, không chỉ là nhãn quán, mà tai nghe âm thanh cũng gọi là

quán, mũi ngửi hương cũng gọi là quán, sáu căn tiếp xúc với sáu trần đều gọi là quán, dùng một chữ này để đại biểu. Thế nào mới gọi là quán? Tuy Tông môn, Giáo hạ có cách nói không như nhau, nhưng ý nghĩa của nó đều giống nhau, “lìa tâm ý thức²⁵” thì gọi là quán. Cho nên, Phật pháp không gọi là nghiên cứu, vì sao vậy? Vì nghiên cứu thì chưa lìa khỏi tâm ý thức, mà nhà Phật gọi là tham cứu, tham cứu chính là không dùng tâm ý thức. Lời nói này chúng ta nghe rồi vẫn không dễ hiểu, vì sao vậy? Tâm ý thức là hư vọng, không phải chân thật, dùng tâm ý thức hư vọng thì nhất định không thể nào thấy được chân thật, chúng ta thường gọi là “chân tướng của vũ trụ nhân sinh”, bạn nhất định không thấy được. Vọng thì không thể nào chứng được chân, chỉ có chân mới có thể chứng chân. Chân là gì? Chân là chân tánh. Quán là tự tánh khởi dụng, nghiên cứu là ý thức khởi dụng, nhìn trên hình thức thì dường như là giống nhau, nhưng trên thực tế khác nhau rất lớn.

Người học Phật vì sao có thể tu hành chứng quả? Người thế gian vì sao không làm được? Tóm lại một câu, chính là bạn đã dùng tâm sai rồi. Bạn không biết dùng chân tâm, bạn dùng vọng tâm, dùng chân tâm mới có thể thấy được chân tướng, trong chân tâm không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Quý vị phải biết, tâm khởi lên chông chất đó chính là vọng tưởng, vọng tưởng biến thành hạt giống của a-lại-da thức, ý thức là phân biệt, mặt-na là chấp trước. Không dùng tâm ý thức, hay nói cách khác, trong cuộc sống thường ngày không có vọng tưởng chính là không dùng a-lại-da, không có phân biệt chính là không dùng thức thứ sáu, không có chấp trước chính là không dùng thức thứ bảy. Đại sư Giao Quang trong “Lãng-nghiêm Chánh Mạch” chủ trương “xả thức, dùng căn”, đạo lý là ở chỗ này, chính là nói xả tám thức, vậy dùng cái gì? Dùng căn tánh của sáu căn. Căn tánh của sáu căn là chân tâm, căn tánh không có phân biệt. Cho nên, ngài dạy chúng ta dùng tánh thấy để thấy tất cả vạn pháp, dùng tánh nghe để nghe tất cả âm thanh, bạn bèn thấy được chân tướng; nếu bạn biết dùng căn tánh của sáu căn thì bạn sẽ thành Phật. Chư Phật Như Lai, chúng ta đem trình độ hạ thấp xuống đến mức thấp nhất thì là Bồ-tát Sơ trụ của Viên giáo đã phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân, các ngài không còn dùng tám thức, năm mươi một tâm sở nữa.

²⁵ Tâm ý thức (心意識): Tức là tâm, ý và thức. Theo tông Duy Thức thì thức thứ tám là a-lại-da có công năng chứa nhóm chủng tử, nên gọi là *tâm*. Thức thứ bảy là mặt-na có công năng tư duy, khởi ngã chấp, nên gọi là *ý*. Sáu thức trước có công năng nhận thức đối tượng, nên gọi là *thức*.

Quý vị phải nên biết, chúng sanh trong mười pháp giới, bao gồm Phật trong mười pháp giới, đều dùng tâm ý thức, đều không lìa khỏi tám thức. Lìa khỏi tám thức liền đến được nhất chân pháp giới, trong kinh Hoa Nghiêm gọi là thế giới Hoa Tạng, thế giới Tây Phương Cực Lạc cũng là thế giới Hoa Tạng, hoàn toàn không dùng tâm ý thức. Chúng ta tuy biết được đạo lý này, nhưng không thể chuyển đổi được. Vì sao không chuyển đổi được? Vì vô lượng kiếp đến nay, chúng ta dùng tâm ý thức đã quen rồi, học Phật vẫn là dùng tâm ý thức mà học, cho nên học Phật không khai ngộ. Học giáo không thể đại khai viên giải, tham thiền không thể đại triệt đại ngộ, niệm Phật không thể nhất tâm bất loạn, nguyên nhân do đâu? Dùng tâm ý thức, không biết “tác quán”.

Tu hành trong Thiền tông có ba giai đoạn, công phu ban đầu là “quán chiếu”. Đây là công phu sơ khởi nhất, tương đương với “công phu thành phần” của Tịnh độ tông chúng ta. Đạt đến trình độ này, ở Thiền tông hay ở Giáo hạ đều không thể xem là thành tựu. Vì sao vậy? Không thể dứt sanh tử, không thể ra khỏi tam giới; công phu này tuy đặc lực nhưng không có năng lực thoát khỏi tam giới. Thế nhưng ở Tịnh độ tông thì được, Tịnh độ tông có công phu này thì khẳng định vãng sanh, sanh về cõi Phạm thánh đồng cư. Cho nên Tịnh độ tông không thể nghĩ bàn! Sự thù thắng của Tịnh độ tông chính ngay chỗ này. Bạn dựa vào các pháp môn khác thì không được, bạn không cách gì thoát khỏi sáu cõi luân hồi, Tịnh độ tông chỉ cần chút công phu nhỏ này thì đủ rồi.

Nâng lên cao nữa là “chiếu trụ”, chiếu trụ là được định. Công phu cao nhất là “chiếu kiến”, chiếu kiến là minh tâm kiến tánh. Chúng ta đọc Tâm Kinh: “*Quán Tự Tại Bồ-tát chiếu kiến*”, đây là công phu tối thượng thừa, là minh tâm kiến tánh. Cho nên, tu các pháp môn khác nhất định phải đạt đến chiếu kiến thì mới được. Vì sao vậy? Bạn mới có thể ra khỏi mười pháp giới, mới có thể chứng được nhất chân pháp giới; chứng được nhất chân pháp giới chính là bạn đã chứng được thật tướng các pháp. Công phu của bạn không đạt đến chiếu kiến thì không được. Thế nhưng ở Tịnh độ tông đích thực là khác biệt, cho nên đây là pháp môn đặc biệt, có công phu quán chiếu thì có thể sanh cõi Phạm thánh đồng cư, có công phu chiếu trụ thì sanh cõi Phàm thiện hữu dư, có công phu chiếu kiến thì sanh cõi Thật báo trang nghiêm, họ thấy đều vãng sanh, bốn cõi của thế giới Cực Lạc là thành tựu như vậy. Thế nhưng lại có một điều đặc biệt mà trong cõi nước chư Phật mười phương không có, đó là thế giới Tây Phương tuy có bốn cõi nhưng bốn cõi đều bình đẳng. Việc này không

thể nghĩ bàn, được chư Phật tán thán! Thế gian này của chúng ta là bốn cõi không bình đẳng, chúng ta không nhìn thấy được pháp thân đại sĩ, chúng ta cũng không thấy được A-la-hán. Công phu của A-la-hán ở tầng thứ hai, là chiếu trụ; công phu của pháp thân đại sĩ là chiếu kiến.

Đạt được công phu thành phiên, trong pháp môn thông thường mà nói, đó là cảnh giới Tu-đà-hoàn của Tiểu thừa, đây là vừa mới vào cửa, chúng ta đều không cách gì làm được. Tu-đà-hoàn của Tiểu thừa đã buông xuống chấp trước rồi, không còn chấp trước cái thân này là ta, không còn chấp trước tự tư tự lợi; ngay đến thân còn không chấp trước, huống hồ là vật ngoài thân? Đường chủ niệm Phật đường thường có câu nói nơi cửa miệng rằng: “Buông xuống tất cả thân tâm thế giới!” Buông xuống tất cả thân tâm thế giới thì công phu mới thành phiên. Nếu còn có một việc không thể buông xuống thì công phu của bạn không thể thành phiên; hay nói cách khác, bạn chưa nắm chắc phần vắng sanh. Bạn thật sự đạt được công phu thành phiên thì bạn đích thực nắm chắc phần vắng sanh. Đây là trí tuệ, có thể đoạn phiền não. Chấp trước là phiền não, gọi là kiến tư phiền não; phân biệt là phiền não, gọi là trần sa phiền não; vọng tưởng là phiền não, gọi là vô minh phiền não. Công phu thành phiên là phá được tầng thứ nhất, đây là quán chiếu; đạt đến chiếu trụ thì phá được tầng thứ hai; đạt đến chiếu kiến thì phá được tầng thứ ba. Cho nên, nhà Phật thường nói “quán”, quý vị phải ghi nhớ, quán là không dùng tâm ý thức, cũng chính là không dùng vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, đây gọi là quán.

Sau cùng, ở trang thứ mười bảy hàng thứ nhất, hàng thứ hai là nói đến “chỉ quán”, ý nghĩa này còn phải nói sâu hơn nữa. Chỉ là định, quán là tuệ. Do đây có thể biết, nếu không đoạn phiền não thì không phải là thánh nhân. Nói đến thánh nhân, khái niệm của chúng ta lại rất mơ hồ, chúng ta vẫn chưa hiểu rõ, phải đổi cách nói khác: nếu không đoạn phiền não thì bạn không phải là một người sáng suốt. Các vị phải nên biết, ý nghĩa của chữ “thánh” này chính là sáng tỏ, chân thật hiểu rõ, không có chút nghi hoặc thì gọi là thánh. Trong Phật pháp gọi là người giác ngộ, chính là Chánh giác, Chánh đẳng chánh giác, Vô thượng chánh đẳng chánh giác, đây đều gọi là thánh nhân. Chánh giác là tiểu thánh, Chánh đẳng chánh giác là đại thánh, cách nói này thì mọi người dễ hiểu.

Chúng sanh đang mê, mê thì không giác; chư Phật Bồ-tát là giác, giác thì không mê. Vì sao các ngài giác? Các ngài dùng “quán”, không dùng “tưởng”. Chúng

ta thì bất cứ việc gì cũng “bạn tưởng tượng” xem, chúng ta dùng tư, dùng tưởng, tư tưởng thì sai lầm, tư tưởng là hư vọng. Người Trung Quốc tạo chữ rất có trí tuệ, thánh nhân đều dùng một tâm, tâm đó là chân tâm; phàm phu chúng ta không biết dùng tâm này, mà dùng tư tưởng. Tư là gì? Là phân biệt, chấp trước. Bạn xem chữ “tư” (思), đây là trong tâm khởi lên sự giới hạn, chữ “điền” (田) đó là giới hạn, tâm vốn dĩ là rộng lớn vô biên, hiện nay vẽ thành rất nhiều ô vuông, vậy thì hỏng rồi, không phải là chân tâm; trong chân tâm không có tướng, có “tưởng” liền khởi lên cái tướng, liền có hiện tướng, tướng đó là huyền tướng. Cho nên thánh nhân không dùng tư tưởng, họ không có tư tưởng.

Đại sư Vĩnh Gia nói rất hay: “Phân biệt cũng chẳng phải ý.” Bạn nói ngài có phân biệt hay không? Ngài có phân biệt. Có chấp trước hay không? Ngài có chấp trước. Thế nhưng phân biệt của ngài, chấp trước của ngài không phải tư, cũng không phải tưởng, chính là ý này. Chân tâm vì sao có thể có tư tưởng? Bởi vì bạn có tư, bạn có tưởng, nếu tôi không dùng tư để đối với tư của bạn, không dùng tưởng để đối với tưởng của bạn thì bạn làm sao hiểu được ý của tôi? Phàm phu dùng tâm giống như máy chụp hình vậy, chụp một tấm thì trên phim lưu lại một hình; thánh nhân dụng tâm giống như tấm gương, nó soi chiếu rõ ràng tường tận, nhưng không lưu lại dấu vết nào. Soi chiếu xong, người đi rồi mà nó không lưu lại dấu vết; vậy ngay lúc soi chiếu, nó lưu lại dấu vết để làm gì? Đây gọi là “phân biệt cũng chẳng phải ý”, các ngài cao minh là cao minh ở chỗ này. Thế nên, các ngài thị hiện ở thế gian này là hòa quang đồng trần với người thế gian, trên thực tế các ngài chẳng bị mây may tiêm nhiễm, đây là bản lĩnh của các ngài, thuật ngữ của nhà Phật gọi là “bất biến mà tùy duyên, tùy duyên mà bất biến”. Hai câu nói này mọi người nghe rất quen tai. Năm xưa tôi giảng kinh đã đem hai câu nói này mở rộng thành bốn câu.

“Bất biến mà tùy duyên”, đây là Phật. Phật ở chỗ này là nghĩa rộng, pháp thân Bồ-tát chính là Phật; trong Tông môn thường gọi là “minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật”, cho nên Bồ-tát Sơ trụ của Viên giáo gọi là Phật. Trong kinh Kim Cang nói “chư Phật Như Lai”, bạn xem chú giải trong “Giảng Nghĩa” của cư sĩ Giang Vị Nông thì thấy “chư Phật” mà trong kinh nói chính là Bồ-tát Sơ trụ của Viên giáo cho đến quả vị cứu cánh, 42 vị thứ này gọi là chư Phật: Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng, Thập địa, 40 vị thứ này cộng với Đẳng giác và Diệu giác (Diệu giác chính là quả vị Phật cứu cánh), đây gọi là chư Phật, các ngài không dùng tâm ý thức. Nếu

còn dùng tâm ý thức, mà dùng rất chánh, dùng không tà, không hề dùng sai, thì đây gọi là “tương tợ vị”. Đó là những người nào? Là tứ thánh pháp giới trong mười pháp giới gồm: A-la-hán, Bích-chi Phật, Bồ-tát và Phật; Phật trong mười pháp giới, Phật trong mười pháp giới chưa kiến tánh. Theo tứ giáo của tông Thiên Thai thì Tạng giáo Phật, Thông giáo Phật chưa kiến tánh, là Phật trong mười pháp giới, Biệt giáo Phật là nhất chân pháp giới. Trong tứ giáo đã nói “Bồ-tát Sơ địa của Biệt giáo” tương đương với “Bồ-tát Sơ trụ của Viên giáo”. Do đây có thể biết, quả vị Phật của Biệt giáo là Bồ-tát Nhị hạnh vị của Viên giáo, đoạn chứng tương đương với Bồ-tát Nhị hạnh vị. Những sự và lý này chúng ta đều phải nắm được, sau đó chính mình lắng lòng mà xét nghĩ, chúng ta trong một đời có thể làm được hay không? Căn tánh của quý vị đồng tu thì tôi không biết, còn tôi thì không làm được! Không cần nói phẩm vị cao, ngay đến quả vị Tu-đà-hoàn, chúng ta đều không cách gì làm được, đều không dễ.

Ngày nay chúng ta nói công phu thành phiền có thể vãng sanh, công phu thành phiền đến trình độ nào? Mỗi một vị thứ đều có ba bậc chín phẩm, chúng ta làm được hạ hạ phẩm của công phu thành phiền thì đều có thể vãng sanh. Chính bởi đạo lý như vậy, cho nên tất cả chư Phật mười phương, không vị nào không tán thán A-di-đà Phật, ngài chân thật là phổ độ tất cả chúng sanh. Công phu thành phiền hạ hạ phẩm, thật ra mà nói thì một phẩm phiền nào cũng chưa đoạn, tuy chưa đoạn được nhưng hàng phục được, khống chế được. Đây là công phu thành phiền hạ hạ phẩm, dùng câu Phật hiệu này hoàn toàn khống chế được phiền não. Cho nên niệm Phật phải biết niệm! Ý niệm trong tâm vừa khởi lên, cho dù nó là niệm thiện hay là niệm ác, lập tức dùng câu “A-di-đà Phật” đè nó xuống, đây là công phu thành phiền hạ hạ phẩm, trong 24 tiếng đồng hồ nhất định không cho phép ý niệm của chính mình khởi lên. Ý niệm thứ nhất chắc chắn sẽ khởi lên, thì ý niệm thứ hai phải là “A-di-đà Phật”, liền đem nó đè xuống, bạn làm công phu này, bạn nhất định được lợi ích. Vị đồ đệ làm nghề vá nồi của lão hòa thượng Đệ Nhàn niệm Phật được ba năm thì thành tựu, phương pháp không gì khác, ông biết dùng công phu này, nhất định không cho phép trong tâm có một tạp niệm, chỉ có A-di-đà Phật, cả ngày từ sáng đến tối, ông chỉ chuyên nghĩ A-di-đà Phật, ông đã thành công. Bạn thấy, ông ấy vãng sanh tự tại như vậy, biết trước ngày giờ ra đi, đứng mà vãng sanh. Lão hòa thượng Đệ Nhàn tán thán rằng: Pháp sư giảng kinh thông thường, phương trượng của những ngôi chùa nổi tiếng đều không sánh bằng ông! Lời nói này là thật, chẳng phải giả. Làm sao ông

được tự tại như vậy? Chính là trong tâm ông không có một tạp niệm nào, câu Phật hiệu này đã khởi tác dụng, chúng ta phải hiểu được đạo lý này.

Bạn xem, hiện nay thế gian này rất nhiều người tu Mật, thượng sư dạy họ quán tưởng, nghiêm khắc đốc thúc họ, họ quán tưởng thành công. Mấy ngày trước, tôi gặp một vị cư sĩ, ông nói với tôi, có một thượng sư Mật tông dạy ông quán tưởng, ông quán tưởng khoảng bốn, năm tháng rồi, hiện tại ông nói trên đỉnh đầu của ông có cái gì đó rất nóng, nóng hừng hực, mỗi ngày đều quán, quán thành công rồi, “tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”. Tôi gặp một vị tín đồ ở Hồng Kông, ông tu Pháp Luân Công, cũng rất nghiêm túc mà quán tưởng, hiện tại trong bụng của ông có một cái pháp luân, vậy thì rất phiền phức! Ông rất đau khổ, ông hỏi tôi: “Thưa pháp sư, có phương pháp gì để lấy nó ra không?” Ông hỏi có phương pháp để lấy nó ra không? Có! Đối phương pháp quán, hãy quán Phật, bạn có thể tập trung tâm lực mà quán Phật, đừng để ý đến cái pháp luân đó; bạn trải qua nửa năm, Phật hiện tiền rồi thì cái pháp luân đó sẽ không còn nữa. Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, trong tâm bạn cứ mãi nghĩ đến cái đó thì nó có thôi; nếu bạn quên mất nó thì nó sẽ không còn, nó là hư vọng, không phải chân thật có. Cho nên bạn phải biết đạo lý này.

Thân thể người rất khỏe mạnh, nhưng mỗi ngày hoài nghi: “Ôi, mình đau chỗ này, chắc có bệnh rồi!” Mấy ngày sau thì có bệnh thật, vì sao vậy? Do nghĩ mà ra, tất cả pháp từ tâm tưởng sanh. Tại sao bạn không nghĩ đến khỏe mạnh, mà lại nghĩ bị bệnh? Tại sao mỗi ngày bạn không nghĩ đến an vui, mà nghĩ phiền não làm gì? Ý niệm là chủ tử! Trong thế xuất thế gian thì ý niệm đều là chủ tử. Xuất thế gian cho đến pháp thượng thừa là không có ý niệm. Có niệm mới có thiện ác, không có niệm thì làm gì có thiện ác? Có niệm thì có tà chánh, có chân vọng. Không có niệm thì không có tà chánh, cũng không có chân vọng, vậy mới làm được thuần chân không vọng, pháp thân đại sĩ vào được cảnh giới này. Trong mười pháp giới có tà chánh, có chân vọng, có thiện ác, trong nhất chân pháp giới không có, thế nên như vậy mới có thể chân thật đoạn phiền não. Cho nên, nếu như tuệ không có căn thì bạn không thể đoạn được phiền não, tuệ phải có căn. Có căn còn phải tiếp tục nâng lên cao, đó là phải có lực. Đoạn phía sau nói đến ngũ lực: “*Ngũ lực trang nghiêm nên mọi oán diệt hết, không gì hoại được.*” Tôi giảng về ngũ căn tường tận một chút, còn ngũ lực thì tương đối đơn giản, nói một câu chung chung rồi cho qua. Tốt rồi, hôm nay chúng ta giảng đến chỗ này.

Tập 119 (số 19-014-0119)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, chúng tôi đã giảng xong phần thực hành thập thiện vào trong ngũ căn. Trong đoạn này, đặc biệt vào thời đại hiện nay, chúng ta học tập có cảm xúc rất sâu. Pháp thế xuất thế gian nếu như không có căn thì chắc chắn không thể nào thành tựu. Thực vật không có rễ thì không thể sinh trưởng, người tu đạo chúng ta nếu không có căn thì làm sao có thể thành tựu đạo nghiệp? Chúng ta tỉ mỉ quan sát thế giới hiện nay, cũng chính là nói địa cầu này, bất luận là phương Đông, phương Tây, trong nước, ngoài nước, chúng ta bình lặng mà quan sát tư duy, hiện tại lòng người không có gốc, cho nên xã hội động loạn, tai họa liên miên, lòng người không có chỗ quay về, không có nơi nương tựa! Có thể nói là lòng người hoang mang. Bất luận làm nghề nghiệp gì, trải qua đời sống như thế nào, ở địa vị ra sao, đều không có cảm giác an toàn, pháp thế xuất thế gian đều như vậy, điều này rất đáng lo lắng.

Chúng ta sinh vào thời đại này, động loạn bất an, làm thế nào cầu chính mình được tâm an? Đây là điều quan trọng nhất. Làm sao tâm có thể an? Ngạn ngữ nói rất hay: “Lý đắc, tâm an.” Có được đạo lý rồi thì tâm của bạn liền an. Bất luận xã hội động loạn thế nào, tâm của bạn không động, mọi người bất an nhưng bạn vẫn an ổn. Vì sao vậy? Vì bạn đã rõ lý, thuật ngữ trong Phật pháp gọi là “bạn đắc đạo rồi”. Đạo chính là lý, lý chính là đạo, bạn đắc đạo rồi thì tâm bạn mới an. Đạo lý này là gì vậy? Đơn giản mà nói, đó chính là chân tướng của vũ trụ nhân sinh, trong kinh Bát-nhã của Phật pháp thường gọi là thật tướng các pháp. Chỉ cần bạn thấy được rõ ràng, thấy được tường tận thật tướng các pháp thì tâm của bạn liền an, bất luận ở nơi nào thì bạn vẫn luôn an định. Tâm an định thì sanh trí tuệ, chỉ có trí tuệ mới có thể giải quyết vấn đề. Cho nên trong cửa Phật có hộ pháp thiên vương, ý nghĩa biểu pháp của Tây Phương thiên vương (Tây Phương là Quảng Mục thiên vương), quán trên tay trái là con rồng, hoặc là rắn, rồng và rắn đại biểu cho sự biến hóa; tay phải cầm hạt châu, châu chính là lý, là đạo, họ đã nắm giữ được rồi, ở trong sự xao động họ giữ được như như bất động, bản thân họ có thể làm chủ tể.

Thiên vương dạy chúng ta học tập, làm thế nào chúng ta có thể thấy được lý, thấy được chân tướng sự thật? Thực tế mà nói, chúng ta vốn dĩ thấu tỏ chân tướng sự thật. Phật pháp gọi là “minh tâm”, là vốn dĩ thấu tỏ. Vốn dĩ thấu tỏ nhưng hiện tại vì sao không thấu tỏ? Không thấu tỏ thì gọi là “vô minh”. Vốn dĩ là đã thấu tỏ, hiện

nay vì sao không thấu tỏ? Phật nói như vậy, nhà Nho cũng có cách nói như vậy. Bạn thấy nhà Nho nói “minh minh đức” (làm sáng tỏ minh đức). Chúng ta vốn dĩ là “minh đức”, hiện nay phía trước “minh đức” còn thêm vào một chữ “minh”, chính là nói minh đức mà bạn vốn có hiện nay không minh nữa rồi, cần phải khôi phục lại minh đức của bạn, nên gọi là “minh minh đức”. Do đây có thể biết, đạo của Nho và Phật là một, không phải là hai. Trong các tôn giáo khác cũng có nói đến, nhưng không nói rõ ràng, không nói tường tận đến như vậy, ý nghĩa đều có, nhưng chúng ta phải có thể nhìn ra được. Ngày nay chúng ta dụng công phu, chân thật mà nói phải đạt đến lìa khổ được vui, phá mê khai ngộ thì chúng ta mới xem là có thành tựu. Nếu không đạt được cảnh giới này thì không xem là thành tựu. Nếu không đạt được cảnh giới này mà muốn dứt sanh tử, ra khỏi tam giới thì chỉ có niệm Phật cầu sanh Tịnh độ. Ngoài pháp môn này ra thì không có con đường thứ hai có thể đi.

Thế nhưng, người niệm Phật một đời thành tựu, quyết không phải ngẫu nhiên, trong kinh đã nói rất rõ ràng: “Không thể ít thiện căn, phước đức, nhân duyên mà được sanh về nước kia.” Do đây có thể biết, những người mà trong đời này, cái gì họ cũng không hiểu, mơ mơ hồ hồ, nhưng họ niệm Phật có thể vãng sanh, đây là do nhiều đời nhiều kiếp trong quá khứ họ đã tích lũy nhiều thiện căn phước đức nhân duyên, tích lũy không ít nên họ mới có thể thành tựu. Người có thiện căn phước đức nhân duyên ít, dẫu gặp được pháp môn này, họ cũng không tin tưởng, họ hoài nghi, không thể tiếp nhận, vẫn luống uổng như cũ. Cho nên chúng ta biết được, người tiếp nhận pháp môn này, hoan hỷ với pháp môn này thì chúng ta biết đây là người rất cừ khôi, không phải người thông thường. Lời nói này không phải chúng tôi nói, là lời Phật nói ở trong kinh. Cho nên đời này họ gặp được Tịnh độ, niệm Phật vãng sanh cũng không phải là ngẫu nhiên. Do vậy, người mà cho dù gặp được, thấy được, nghe được pháp môn này nhưng không tin tưởng, thậm chí hủy báng, bài xích, vậy thì trong tâm của chúng ta rất rõ ràng, do nguyên nhân gì vậy? Do thiện căn, phước đức, nhân duyên của họ không đủ, họ vẫn phải tu rất nhiều kiếp nữa.

Chúng ta đọc thấy trong kinh Vô Lượng Thọ, nhóm 500 người của A-xà vương tử, Phật nói: “Trong đời quá khứ họ đã từng cúng dường 400 ức Phật.” Thiện căn phước đức này tương đối sâu, thế nhưng vẫn chưa đủ tư cách vãng sanh Tịnh độ. Nghe Phật nói kinh Vô Lượng Thọ, họ sanh tâm hoan hỷ, không bài trừ, sanh tâm hoan hỷ, nhưng không có ý nguyện cầu vãng sanh, chỉ hy vọng tương lai ta thành Phật cũng có thể giống như A-di-đà Phật vậy, họ không phát nguyện vãng

sanh. Sau đó bạn mới hiểu ra, trong đời quá khứ họ đã cúng dường 400 ức Phật, nhưng thiện căn phước đức nhân duyên vẫn chưa chín muồi. Bạn mới biết được, những người trong đời được xem như ngu phu ngu phụ, người nhà quê không biết chữ, nghe được pháp môn này thì sanh tâm hoan hỷ, lập tức muốn cầu sanh thế giới Cực Lạc, thế mới biết thiện căn phước đức nhân duyên của họ vượt hơn A-xà vương tử. Trong tâm chúng ta biết rằng, họ đã cúng dường vượt hơn 400 ức, trong đời quá khứ họ đã cúng dường vượt hơn 400 ức Phật, nên duyên này của họ mới có thể chín muồi. Pháp thế xuất thế gian làm gì có chuyện ngẫu nhiên? Chúng ta đời này gặp được rồi, phải biết trân quý.

Về vấn đề bản hội tập của lão cư sĩ Hạ Liên Cư. Thời đại này, Phật đã nói rất hay trong hội Lăng-nghiêm: “Tà sư thuyết pháp như cát sông Hằng.” Đương nhiên phải bị họ bài trừ, đương nhiên phải bị họ hủy báng rồi, chúng ta thấy đó là hiện tượng bình thường. Nếu không phải như vậy thì đây là thiện pháp, là thời đại Phật pháp hưng vượng nhất, không phải suy vi như thế này. Cho nên, chúng ta thấy đó là hiện tượng bình thường, không kỳ lạ chút nào. Chỉ cần hạt giống của chúng ta không mất thì nhất định có thể phát huy mạnh mẽ. Vì sao vậy? Vì đó là chánh pháp, là pháp thuần chánh! Có một số người nói: “Đây là bản hội tập, do cư sĩ hội tập.” Sai rồi, quan niệm này của bạn sai rồi, đây chính là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước.

Khi Thích-ca Mâu-ni Phật còn tại thế, có hai vị Phật trụ thế, một vị thị hiện xuất gia, một vị thị hiện tại gia, cư sĩ Duy-ma là Phật tại gia, việc này chúng ta đều xem thấy trong kinh. Các bạn đọc kinh Duy-ma, cư sĩ Duy-ma thị hiện bị bệnh, Thích-ca Mâu-ni Phật phái đệ tử của ngài đến thăm hỏi cư sĩ Duy-ma, Mục-kiền-liên và Xá-lợi-phất đều là người xuất gia, đều là đại đệ tử, nhìn thấy cư sĩ Duy-ma thì đánh lễ ba lạy, nhiễu phải ba vòng, chuyện này trong kinh có ghi chép. Năm xưa, những đại đệ tử xuất gia này của Phật, đối với cư sĩ Duy-ma cũng xem ngài giống như Thích-ca Mâu-ni Phật vậy, nhất định không có phân biệt, họ nghe ngài giảng kinh, nghe ngài giáo huấn. Còn chúng ta thì xuất gia, tại gia phân ra giới hạn rõ ràng như vậy, chấp trước nặng đến như vậy, vậy bạn không thể ra khỏi tam giới! Phật nói trong tất cả kinh luận, nếu không còn chấp trước thì thoát khỏi sáu cõi luân hồi, nếu không còn phân biệt thì ra khỏi mười pháp giới. Bạn vẫn còn phân biệt, chấp trước nghiêm trọng như vậy thì bạn không thể ra khỏi luân hồi. Dầu tu tốt đến đâu cũng không thể ra khỏi luân hồi, bạn tu rất tốt cũng chẳng qua là phước báo hữu lậu trong tam giới mà thôi. Chúng ta học Phật đã lâu như vậy, phải hiểu một chút đạo lý nông

cạn này! Tâm của chúng ta vì sao không an? Chính là bởi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước quá nặng, nếu bạn thật sự có thể buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì tâm liền an, tâm an thì lý liền đắc, đạo lý chính là như vậy.

Cho nên giải quyết vấn đề an nguy của cả thế giới ngày nay, then chốt chính ở giáo dục. Chúng tôi trong lúc giảng giải thường hay nhắc đến, chính trị không thể giải quyết, vũ lực không thể giải quyết, kinh tế cũng không thể giải quyết, khoa học cũng vẫn không thể giải quyết. Vậy cái gì có thể giải quyết? Giáo dục của thánh hiền. Chúng ta thường nhớ đến người xưa thường nói: *“Không nghe lời người xưa, thiệt thòi ngay trước mắt.”* Những ai là người xưa? Cổ thánh tiên hiền là người xưa, Khổng lão phu tử là người xưa, Thích-ca Mâu-ni Phật là người xưa; bạn không nghe theo lời dạy của các ngài thì bạn chịu thiệt thòi lớn ngay trước mắt, điều này thật vô cùng có đạo lý. Ngay trong cư sĩ, có không ít người là chư Phật Như Lai hóa thân, phàm phu mắt thịt chúng ta không thấy được. Nói lời thành thật, Thích-ca Mâu-ni Phật đã giảng kinh 49 năm, Thế Tôn ngài cũng là người hội tập. Đại sư Thanh Lương trong Tứ Thập Hoa Nghiêm Huyền Nghĩa của kinh Hoa Nghiêm đã nói như sau: Thích-ca Mâu-ni Phật cả đời không hề nói một câu Phật pháp, những gì ngài nói ra là những gì mà cổ Phật trong quá khứ đã nói. Cũng giống như Khổng lão phu tử là “thuật lại chứ không sáng tác”, không có ý của riêng mình; cổ Phật đã nói như vậy. Hay nói cách khác, lời ngài nói ra là hội tập lời của cổ Phật đã nói, lời Khổng lão phu tử đã nói là hội tập lời của cổ thánh tiên hiền đã nói, không hề xen tạp chút ý riêng của mình trong đó.

Cho nên, Thế Tôn dạy người đời sau, sau khi ngài diệt độ, chúng ta phải tuân theo “tứ y pháp”, điều này vô cùng quan trọng, tứ y pháp này có thể giúp người đời sau đoạn nghi sanh tín. Thứ nhất, “y pháp, bất y nhân”, pháp là kinh điển. Thứ hai, “y nghĩa, bất y ngữ”, câu này quan trọng! Y nghĩa, bất y ngữ chính là ý nghĩa đúng thì được rồi; ngôn ngữ nói dài nói ngắn không hề gì, nói sâu nói cạn cũng không hề gì, đúng ý là được. Phật không yêu cầu mỗi câu mỗi chữ phải giống như ngài nói, không có yêu cầu như thế, chỉ cần ý nghĩa đúng là được; thế nên hội tập chỉ cần ý nghĩa đúng thì được. Lại hướng hồ việc hội tập không phải bắt đầu từ ngài Hạ Liên Cư, mà bắt đầu từ cư sĩ Vương Long Thư triều Tống, ông hội tập kinh Vô Lượng Thọ lần thứ nhất. Quyển này được để vào trong Long tạng, nếu bạn nói ông không được hội tập, hội tập là sai lầm, vậy thì sao bản hội tập này có thể được để vào trong Đại tạng kinh? Phàm là chú sớ của bốn chúng đệ tử nhà Phật có thể được đưa vào

trong Đại tạng kinh thì đều được một số cao tăng đại đức đương thời khẳng định, thừa nhận là “bản này không sai”, lúc đó dâng lên hoàng đế, hoàng đế phê chuẩn thì mới có thể để nhập tạng. Nhập tạng là đại biểu cho sự khẳng định, đây chính là nói có thể hội tập.

Nếu như nói không được hội tập, nhất định phải đem bản hội tập bỏ đi, vậy cũng là việc tốt. Vì sao vậy? Quyền công khóa sớm tối của nhà Phật chúng ta cũng là hội tập, các vị nghĩ xem có đúng không? Hiện tại các nghi thức bái sám trong rất nhiều đạo tràng đều là hội tập, Thủy Lục Sám Nghi là hội tập, Lương Hoàng Sám cũng là hội tập, vậy thì những thứ đó thấy đều không cần. Cũng rất tốt, hòa thượng không có việc gì làm nữa, cố gắng niệm Phật, tham thiền, tĩnh tọa, tốt rồi! Tất cả thị phi đều chẳng còn nữa. Tất cả đều là hội tập, cho nên các bạn nghĩ xem, bạn làm sao có thể phê bỏ, bài trừ bản hội tập của lão cư sĩ Hạ Liên Cư được? Người ta sẽ liên tưởng suy ra, tương lai tất cả các sám nghi thấy đều phải bị phê bỏ hết, vì sao vậy? Vì tất cả đều là hội tập.

Hiện tại, Tịnh tông chúng ta đề xướng pháp hội rất ít, mỗi năm chỉ có tế tổ vào Trung nguyên, Đông chí. Chúng ta tu Phật thất để tế tổ, ngày sau cùng chúng ta làm Tam thời hệ niệm. Tam thời hệ niệm cũng là hội tập, do thiền sư Trung Phong hội tập. Cho nên lỗi lầm này rất nhiều, bạn hãy suy nghĩ kỹ, không phải là vấn đề đơn thuần. Nếu như nói nhất định phải trừ bỏ việc hội tập thì hết thấy tự viện am đường trong Phật môn Trung Quốc không có việc gì để làm! Thật vậy, đạo tràng thanh tịnh rồi! Ngay đến thời khóa sớm tối cũng không có, vì bản tụng thời khóa sớm tối đều là hội tập. Cho nên, chúng ta nói năng không thể không cẩn trọng, không thể không suy xét kỹ. Hội tập là việc có thể làm, nhưng tiêu chuẩn của hội tập là có thể tin tưởng giữ gìn bản dịch gốc hay không. Ngài Hạ Liên Cư đã hội tập, đích thực là giữ lại phần dịch gốc trong bản kinh, vậy thì chính xác.

Bạn thấy bản hội tập của cư sĩ Long Thư, trong Di-đà Kinh Sớ Sao, là Sớ Sao của đại sư Liên Trì, trong Sớ Sao dẫn dụng kinh văn của kinh Vô Lượng Thọ, hơn phân nửa là lấy từ bản hội tập của Vương Long Thư. Do đây có thể biết, đại sư Liên Trì rất là quen thuộc đối với quyển này, ngài trích dẫn kinh điển, hơn phân nửa là lấy ra từ đây. Cư sĩ Vương Long Thư vãng sanh là đứng mà ra đi. Hội tập lần thứ hai là cư sĩ Ngụy Mặc Thâm triều Thanh, ông là người năm Hàm Phong. Đại sư Ấn Quang phê bình hai quyển này, không phải nói là không được hội tập, mà là hội tập

chưa được tốt. Điều bị phản đối nhất là ông đã sửa chữ của nguyên văn. Đây là một tiền lệ không tốt. Họ sửa thì không vấn đề, sửa đích thực còn tốt hơn so với bản dịch gốc, thế nhưng không thể mở ra tiền lệ này. Nếu mở ra tiền lệ này thì tương lai người thông thường xem thấy, họ đều có thể tùy tiện sửa đổi kinh văn, “chúng ta xem thấy câu này không thông, chúng ta sửa đổi một chút”, bạn đến sửa một chút, họ đến sửa một chút, đến sau cùng quyển kinh này sẽ khác biệt hoàn toàn! Cho nên không được sửa, cho dù xem thấy bản thời xưa có chữ sai cũng không thể sửa, mà có thể ghi chú ở bên cạnh như: “Chữ này có thể là chữ sai”, ghi chú kế bên, không được sửa. Hy vọng đời đời truyền nhau, có thể gìn giữ diện mạo vốn có của bản kinh, dụng ý là ở chỗ này. Lão cư sĩ Hạ Liên Cư đã dùng thời gian những 10 năm để hội tập, trước đây hội tập đều không tốn nhiều thời gian đến như vậy, dụng tâm không chuyên chú đến như vậy, thời gian không dài như vậy. Huống hồ công lực tu hành của Hạ lão đích thực là Hiền - Mật - Tông- Giáo đều thông đạt, ngài không phải là người thường. Trong phần lời tựa rất dài của lão cư sĩ Mai Quang Hy đã nói rất rõ ràng, giới thiệu rất tường tận, chúng ta phải tin sâu không nghi.

Lão cư sĩ Lý Bình Nam cả đời niệm Phật hoằng kinh, giảng kinh thuyết pháp hơn 50 năm, cả đời ngài chuyên tâm cho nên ngài có thành tựu. Năm xưa, hình như là năm 48 năm hay 49, ngài có được bản hội tập này. Nhất là xem thấy lời tựa của Mai Quang Hy, Mai Quang Hy là thầy của ngài; thầy Lý học giáo với cư sĩ Mai Quang Hy, còn học niệm Phật với đại sư Ấn Quang. Ngài xem thấy lời tựa của thầy mình, đọc được quyển này thì vô lượng hoan hỷ, bởi vì Mai cư sĩ cùng Hạ lão là bạn bè rất thân, quan hệ của họ rất là mật thiết. Sau khi quyển này truyền đến Đài Trung, thầy Lý đã giảng qua một lần, làm chú giải đơn giản (gọi là mi chú), đích thân ngài dùng bút lông viết rất chỉnh tề. Quyển này chúng tôi đã in ra cúng dường đại chúng, còn bản gốc để ở trên lầu chỗ tôi, rất nhiều đồng tu các bạn đều thấy qua. Thầy Lý đem quyển này giao cho tôi, tôi có sứ mệnh y theo quyển này mà tu học, hoằng dương mở rộng. Tôi có sứ mệnh, tôi có trách nhiệm, cho nên tôi thường nói, dù người trong thiên hạ đều phản đối quyển này thì tôi vẫn sẽ tu theo quyển này, tôi tuyệt đối sẽ không dao động.

Trong mười mấy năm nay, người y theo quyển này mà tu hành, có rất nhiều người vắng sanh có tướng lành, chúng ta đều xem thấy. Không cần nói đâu xa, chính ngay chỗ này, ở Malaysia và những khu vực gần đây, chúng ta xem thấy, người y theo bản hội tập này tu hành vắng sanh tướng lành. Các bạn đồng học mọi người

nhìn thấy lão lâm trưởng của Cư Sĩ Lâm chúng ta, ông chính là y theo bản hội tập này mà tu hành, biết trước ngày giờ ra đi trước ba tháng, vãng sanh với tướng lành nhiều như vậy, rõ ràng như vậy. Việc này ở trong Phật pháp gọi là “tác chứng chuyên”, những người này đến để làm chứng minh cho chúng ta, cho nên chúng ta không được có may mắn nghi hoặc. Phải toàn tâm toàn lực, không có hoài nghi, không có xen tạp, không có gián đoạn. Chúng ta phải có tín căn, phải cảm rữ *tín, tấn, niệm, định, tuệ*, vậy chúng ta sẽ có thành tựu. Thế gian cho dù động loạn thế nào nhưng ta không động. Nguy cơ nhiều đến đâu, họ nguy nhưng ta không nguy. Sau khi ta chết, ta biết mình đi đến nơi nào, ta rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo, ta không có lo lắng, không có khiếp sợ, đây gọi là “lý đắc, tâm an”. Không rõ ràng đạo lý thì tâm của bạn chắc chắn không thể an định được. Hiểu rõ ràng tường tận đạo lý thì tự nhiên sẽ an định. Định thì có thể sanh tuệ, sanh tuệ thì mới có thể thường sanh tâm hoan hỷ, hiểu được làm thế nào đối nhân xử thế tiếp vật, biết được làm thế nào tu hành chứng quả. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.

NGŨ LỰC TRANG NGHIÊM

Tập 120 (số 19-014-0120)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ mười sáu, hàng thứ ba từ dưới lên:

Ngũ lực trang nghiêm nên mọi oán diệt hết, không gì hoại được.

Phía trước đã nói qua “ngũ căn”, ngũ căn tăng trưởng bèn sanh ra sức mạnh, cho nên gọi là ngũ lực. Tên gọi của năm điều này tương đồng với ngũ căn là: tín, tấn, niệm, định, tuệ. Chúng ta đều phải có trình độ nhận biết tương đối về mỗi một điều, lại phải hết lòng nỗ lực mà học tập, như vậy mới có thể đạt được thọ dụng. Điều thứ nhất là “tín căn”. Tài liệu giảng dạy mà hiện tại tôi ở đây giới thiệu với các vị là lấy từ *Giáo thừa pháp số*. Gần đây hình như *Giáo thừa pháp số* đã được in ra rồi, sách in ra rất lý tưởng, các đồng tu mỗi một người đều có thể lấy một bộ. Chỉ có điều thứ tự trình bày ở phần đầu kém một chút, đây là vì ban đầu tôi không chú ý đến, đều là do xưởng in làm. Một quyển sách vừa mở ra, thiên thứ nhất phải là lời tựa, đó là lời tựa của Ung Chính, nên dùng màu đỏ để in, thiên này phải để ở phía trước, sau lời tựa mới là phần mục lục. Hiện nay tôi xem thấy quyển này là mục lục xếp ở trước, lời tựa xếp ở phía sau, thứ tự này bị đảo lộn rồi. Những điều như vậy thuộc về thường thức, chúng ta phải nên biết, người đọc sách làm gì không có thường thức này? Vậy thì nói không thông. Hiện tại số lượng in ra không nhiều, chỉ có một ngàn quyển để chúng ta dùng, không lưu thông bên ngoài. Mọi người cần phải biết, về sau khi muốn in sách thì phải lưu ý, đừng để người khác nhìn thấy cười.

Điều thứ nhất của ngũ căn là “tín căn”, thứ hai là “tấn căn”, tiếp theo là “niệm, định, tuệ”. Tín căn tăng trưởng thì trở thành lực. Giải thích của tín lực là “*tín căn tăng trưởng thì có thể phá nghi chương*”, tín thì không hoài nghi. Ngày nay tín của chúng ta có lực hay không? Không có lực. Chẳng những không có lực, có lẽ ngay đến căn đều không có. Chúng ta đối với tất cả pháp thế xuất thế gian đều hoài nghi thì sao có thể thành tựu được? Người xưa nói rất hay, thế nhưng chúng ta không tin tưởng. Bạn xem, ngày nay thế giới này động loạn, lòng người hư hoại, chưa từng có trong lịch sử, tương lai trong lịch sử thì đây là thời kỳ đại loạn. Căn nguyên của động loạn là do đâu? Nếu không tìm ra nhân tố, không tiêu trừ được căn nguyên của động loạn thì xã hội này làm sao an định, thế giới làm sao có hòa bình?

Căn nguyên này, một câu nói của người xưa đã nói ra, chúng ta chẳng những không tin tưởng, mà mỗi ngày đọc lời nói này cũng không ngờ đến. Trung Quốc thời cổ đại, trẻ nhỏ học Tam Tự Kinh, câu thứ nhất của Tam Tự Kinh chính là căn bản để trị loạn của thế gian. Ai tin tưởng? Đó đều là lời giáo huấn tinh yếu của bậc thánh hiền được trích lục ra, đó là tinh hoa. “*Người ban đầu, tánh vốn thiện. Tánh gần nhau, tập xa nhau*”, đây chẳng phải đã đem căn nguyên của trị loạn nói ra hết rồi sao? Thiện của tánh vốn thiện không phải là thiện của thiện ác, thiện này rời xa hai bên, trung đạo chẳng lập, đây gọi là chí thiện, là chân thiện, là tánh đức viên mãn. Cho nên nói “tánh gần nhau”, tánh đó là giống nhau, bốn tánh của tất cả chúng sanh đều như nhau, trong bốn tánh có đầy đủ trí tuệ viên mãn, đầy đủ đức năng viên mãn, cho nên “sanh Phật không hai”, chúng sanh và Phật không hề khác biệt chút nào. Tại vì sao có khác biệt? Câu tiếp theo là “tập xa nhau”, tập là tập quán, đó là tập tánh, không phải bốn tánh, tập tánh thì không giống nhau. Gọi là “gần mực thì đen, gần đèn thì sáng”, đây là tập tánh.

Bởi vậy, con người không thể không tiếp nhận giáo dục. Mục đích của giáo dục là gì? Mục đích của giáo dục là dạy chúng ta thân cận thánh hiền. Tập tánh của chúng ta nếu như thân cận thánh hiền thì không hay không biết con người cũng trở thành thánh hiền, đây là sự hun đúc của giáo dục. Chúng ta mỗi ngày ở chung với Phật, không hay không biết bèn thành Phật. Mỗi ngày ở chung với Bồ-tát, không hay không biết bèn thành Bồ-tát. Mỗi ngày ở chung với ác đạo thì cũng không hay không biết biến thành ác đạo. Cõi quỷ là tâm tham, địa ngục là sân giận, súc sanh là ngu si, ngày ngày ở chung với họ thì sẽ nhiễm tham sân si, sẽ biến thành ác đạo. Giáo dục rất quan trọng! Chúng ta nhìn thấy giáo dục trong xã hội ngày nay. Ở nhà thì cha mẹ dạy những gì? Ở trường học, thầy cô giáo dạy những gì? Trong xã hội, bạn hằng ngày xem báo chí, tạp chí, truyền hình, phim ảnh, đây là giáo dục xã hội, những thứ này dạy bạn cái gì? Lại xem qua tôn giáo, tôn giáo là giáo dục thánh hiền, hiện tại trong tôn giáo dạy những gì? Chúng ta liền biết được, liền tìm ra được căn nguyên động loạn của thế gian này. Đối trị thì phải từ nơi gốc rễ mà bắt tay vào, hóa ra đây là vấn đề của giáo dục! Chúng tôi trong lúc giảng kinh thường nói, đây không phải vấn đề chính trị, chính trị không giải quyết được; đây cũng không phải là vấn đề quân sự, vũ lực không giải quyết được; đây cũng không phải là vấn đề kinh tế, cũng không phải là vấn đề khoa học kỹ thuật, đều không thể giải quyết được. Là vấn đề gì vậy? Vấn đề giáo dục.

Cho nên các bậc thánh triết, thánh nhân, thần nhân xưa nay trong và ngoài nước, họ làm cái gì? Làm giáo dục. Ở thế gian này họ không chọn các nghề nghiệp khác, mà họ chọn giáo dục. Vì sao vậy? Cứu đời cứu người. Chúng ta ngày nay ở thế gian này chọn nghề nghiệp này là chúng ta dùng tâm gì, dùng chí hướng gì để chọn lựa? Nếu cũng vì danh văn lợi dưỡng, vậy thì con đường bạn đi là ba đường ác, hơn nữa là vô cùng vô cùng nghiêm trọng. Vì sao nói vô cùng nghiêm trọng? Vì bạn làm biến chất giáo học của thánh hiền, bạn dùng sai giáo huấn của thánh hiền rồi, khiến tất cả chúng sanh lầm lạc, đây là tội chồng thêm tội. Nghề nghiệp này là nghề nghiệp thần thánh, là nghề nghiệp của đại thánh đại hiền, chúng ta phải rõ ràng điều này! Chúng ta chưa làm tốt thì chúng ta chính là tội nhân của Phật Bồ-tát, quả báo khẳng định ở địa ngục A-tỳ.

Cho nên, phàm là người có trí tuệ thì nhất định sẽ không khuyên người xuất gia. Khuyên người xuất gia, nếu như tương lai họ tu không tốt, mang danh nghĩa Phật pháp nhưng làm những thủ đoạn tham sân si mạn, tự tư tự lợi, tương lai đọa địa ngục A-tỳ, người mà khuyên người đó xuất gia cũng phải gánh trách nhiệm nhân quả, vậy ai dám làm việc này? Chỉ có người ngu si vô tri mới dám làm, người có đầu óc hơi tỉnh táo thì nhất định không dám khuyên người ta xuất gia. Thế nhưng có thể khuyên người ta học Phật. Bạn xem lão cư sĩ Lý Bình Nam, cả đời khuyên người ta học Phật, khuyên người ta quy y, nhất định không khuyên người ta thọ ngũ giới, vậy xuất gia thì càng không cần phải nói, tuyệt đối không khuyên người. Nếu bạn muốn phát tâm xuất gia, thầy sẽ hỏi: “Vì sao anh muốn phát tâm xuất gia?” Khuyên bạn quay đầu. Việc này rất khó! Xuất gia chính là làm Phật, xuất gia chính là hy sinh chính mình để cứu độ tất cả chúng sanh. Bản thân phải làm tấm gương tốt cho chúng sanh, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều là mô phạm cho trời người. Người xuất gia được gọi là “thầy của trời người”, không chỉ là thầy của nhân gian, mà còn là hình mẫu tốt nhất trong các vị thầy, là tấm gương tốt nhất, là thầy của chư thiên trong sáu cõi, vua trời nhìn thấy họ đều muốn học tập. Ta có thứ gì để cho họ học tập đây?

Cho dù bạn xuất gia với động cơ gì, hiện tại bạn đã xuất gia rồi, hiểu được những đạo lý này rồi thì bạn phải hết lòng nỗ lực tu học. Người xuất gia cả đời làm hai sự việc: một là hoằng pháp, hai là hộ pháp. Hoằng pháp là đảm nhận việc giáo học, giảng kinh thuyết pháp; hộ pháp chính là làm công việc hành chính trong đạo tràng, công việc quản lý, chúng ta không mời người bên ngoài đến làm, mà chính

mình tự làm, hoằng hộ là một thể. Người hộ pháp chăm sóc đồng học hoằng pháp, về phương diện quản lý, cố hết sức giảm nhẹ lượng công việc của họ, để họ có thời gian đọc sách, đọc kinh, để tiến tu; về công việc quản lý, lao động thì người hộ pháp gánh vác nhiều một chút, đây là nội hộ. Giống như trong trường học, người hoằng pháp là giáo viên, phụ trách lên lớp, còn người hộ pháp là viên chức, địa vị của giáo viên và viên chức là bình đẳng, giáo viên và viên chức là một thể, quan hệ luôn phải làm cho rõ ràng, làm cho tường tận.

Người xưa dạy chúng ta: “*Cách giáo dục, quý ở chuyên*”, phần đầu của Tam Tự Kinh nói như vậy, chúng ta có tin tưởng hay không? Chúng ta không chịu chuyên nhất, không chịu chuyên chú, nhìn thấy người khác học rất nhiều thứ, chỉ sợ mình không bằng người khác, vậy thì sai rồi! Nếu bạn chuyên chú thì bạn sẽ nổi trội hơn người, người tập tu chắc chắn không thể nào sánh bằng bạn. Người chuyên chú thì đầy đủ tam học giới định tuệ, người học tập thì tam học giới định tuệ bị phá hoại hoàn toàn, họ làm sao có thể thành tựu được? Giáo học của Phật học viện ngày nay hỏng rồi, do bắt chước theo một số phương pháp dạy học và cách sắp xếp khóa trình của trường học, cho nên tam học giới định tuệ hoàn toàn không có, chẳng những *tín lực* không có, mà *tín căn* cũng không có. Đây hoàn toàn khác với giáo học của người xưa, người xưa đích thực là “quý ở chuyên”. Bạn theo thầy học tập thì nhất định chỉ học một môn, nhất định không được đồng thời học hai môn. Lão cư sĩ Lý Bình Nam cả đời giảng kinh dạy học ở Đài Trung, đối với việc này thầy hạn chế rất nghiêm khắc, học trò chỉ được học một môn. Người có thiên phú, người có năng lực đích thực mới cho phép bạn đồng thời học hai môn. Không có chuyện học đến ba môn, nhất định không làm được. Hơn nữa, nếu đồng thời học hai môn thì hai môn này nhất định phải hỗ trợ thành tựu cho nhau, hai môn này nhất định không được trái ngược nhau. Đều có nguyên tắc.

Thế nhưng người hiện nay không tin tưởng, người hiện nay nhìn thấy người khác học nhiều thứ như vậy, đọc nhiều sách như vậy, cho nên họ không tin! Tôi thường nói: “Không nghe lời người xưa, thiệt thòi ngay trước mắt.” Họ không tin, vậy thì còn cách nào? Mỗi một câu trong Tam Tự Kinh không phải chỉ một người nói, mà đó là sự tích lũy kinh nghiệm giáo huấn của cổ thánh tiên hiền trong vô lượng kiếp, chẳng phải do một người nói. Ở Trung Quốc, mấy ngàn năm qua tổ tổ truyền nhau chỉ một nguyên tắc như vậy. Ngày nay, tín của chúng ta không có căn thì làm gì có lực? Tín có lực thì phá nghi, phá chướng, chúng ta trong quá trình tu

học chắc chắn không có nghi hoặc. Chương là gì? Chương ngại từ bên ngoài đến, ngày nay còn gọi là “bị ảnh hưởng bởi tất cả người, việc và vật”, liền sanh ra chương ngại. Nhất định không bị ảnh hưởng bởi ngoại lực, đây là trừ chương ngại, vậy thì đạo đức, học vấn của chính mình ngày ngày càng thêm lớn.

Công khóa có thể định ra mấy môn thì phải học từng môn một, không được đồng thời học nhiều môn. Chúng tôi chọn ra cho các đồng tu thường trụ tại đạo tràng bảy môn công khóa, bảy môn công khóa này chẳng phải là bảo bạn học cùng một lúc, bạn phải học từng môn một, quý ở chuyên! Học môn nào trước, việc này không hề gì, bạn có thể chọn lựa; thứ tự các môn học thì cá nhân bạn có thể chọn lựa, không cần phải giống nhau. Chúng tôi định ra bảy môn, bạn thích nhất kinh Vô Lượng Thọ thì có thể chuyên chú học tập bộ kinh này trước, học xong bộ kinh này rồi thì học tiếp bộ thứ hai. Nếu bộ này chưa học chưa xong thì không được học bộ thứ hai. Thế nào gọi là “học xong”? Hiện nay tiêu chuẩn này đã bị hạ đến mức thấp nhất, tiêu chuẩn của thầy Lý là bạn lên bục có thể giảng được thì mới xem là học xong, bạn chưa lên bục giảng qua một lần thì không tính. Tiêu chuẩn của thầy là tiêu chuẩn ở mức thấp nhất, phải lên bục giảng qua một lần từ đầu đến cuối thì mới xem là bạn đã học xong.

Năm xưa tôi học với thầy, từ trong kinh nghiệm, tôi sâu sắc cảm nhận được rằng giảng một lần không đủ. Trong lớp học tập, tôi cũng giống như lớp trưởng vậy, các bạn học đều rất tôn trọng tôi, tôi đề nghị với thầy, đó là ý của riêng tôi, tôi không yêu cầu người khác, tôi phải giảng mười lần thì mới xem là học xong. Thầy Lý gật đầu. Học một bộ kinh, giảng một lần không đủ, phải liên tục không ngừng giảng mười lần. Lần trước, cư sĩ Sử ở Khai Phong, Hà Nam đến bên đây, mọi người cũng đều gặp ông ấy rồi, ông ấy xin xuất gia và muốn tôi thế phát cho ông. Tôi không còn cách nào khác, ông ấy đứng ý ra, tôi từ chối cũng không được. Tôi yêu cầu ông một điều kiện là trong vòng một năm, ông giảng mười lần kinh Vô Lượng Thọ thì tôi sẽ thế phát cho ông. Tuần trước, ông gọi điện thoại cho tôi, ông nói ông đã giảng năm lần rồi, trong một năm nhất định ông có thể giảng xong. Tôi nói: “Được, trong vòng một năm nếu ông có thể giảng mười lần kinh Vô Lượng Thọ thì ông đến tìm tôi, tôi sẽ thế phát cho ông.”

Chúng ta phải biết đạo lý cơ bản này, phải có tín tâm! Phải học từng môn từng môn một, cho dù trong một đời này, ta chỉ học xong một bộ thì cũng là thành tựu.

Trong một đời này, nếu học một bộ cũng không xong thì rất hổ thẹn, không thể thành tựu! Đồng tu tại gia thật thà niệm Phật có thể cầu vãng sanh; đồng tu xuất gia học một bộ kinh luận cũng không học xong thì có lỗi với Phật Bồ-tát, có lỗi với sự cúng dường của đại chúng. Tín đồ tại gia cung cung kính kính cúng dường tứ sự là vì cái gì? Thật ra mà nói, ngày nay đồng tu xuất gia chúng ta, tam độc phiền não quá nặng, tâm tham quá nặng, tâm si, đố kỵ, sân giận không hề buông xuống, cho nên lời giáo huấn của cổ thánh tiên hiền nghe không lọt vào tai, không chịu nhất môn thâm nhập. Không cam tâm học một thứ, “người khác biết nhiều như vậy, mình phải biết nhiều hơn họ”, kết quả sau cùng không thông được thứ nào, cũng chẳng hiểu được thứ gì. Cổ đức đã nói: “Một kinh thông, tất cả kinh thông”, nhưng họ không tin tưởng. Thật sự là thông một kinh rồi thì tất cả các kinh khác thấm đều thông suốt, vừa tiếp xúc với pháp thể xuất thế gian liền thấu hiểu, không cần phải học tập. Tuy những lời mà cổ thánh tiên hiền đã nói là chân lý, nhưng người hiện nay không tin chân lý; nhận giả, không nhận thật, vậy thì hết cách. Cho nên, vĩnh viễn không thể phá được nghi và chướng, vậy công phu làm sao có thể đắc lực? Chúng ta nói đến ngũ căn, thật ra mà nói thì ngũ lực vẫn là ở trong ngũ căn mà dụng công, có căn thì sau đó mới có lực, căn đều không có thì làm gì có lực? Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.

Tập 121 (số 19-014-0121)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Hôm nay chúng tôi tiếp tục nói đến “tín căn, tín lực” trong “ngũ căn, ngũ lực”. Vấn đề này, vì sao phải dùng nhiều thời gian đến như vậy để thảo luận? Thật ra mà nói, vì nó có quan hệ rất lớn đối với bản thân chúng ta. Mấu chốt thành bại của pháp thể xuất thế gian đều là ở tín tâm, cho nên nếu không thể xây dựng được tín tâm thì có thể nói là không thành được việc gì. Chúng ta tu pháp môn Tịnh độ, trong tam tư lương của Tịnh tông, điều thứ nhất chính là tín. Mãi cho đến sau khi vãng sanh thế giới Cực Lạc thì vẫn phải từ ngũ căn, ngũ lực mà tu, vậy thì bạn liền biết được khóa mục này quan trọng đến nhường nào! Kinh A-di-đà do đại sư La-thập dịch, nói rõ cho chúng ta biết ở thế giới Tây Phương Cực Lạc vẫn phải tu “ngũ căn, ngũ lực, thất bồ-đề phần, bát thánh đạo phần”. Do đây có thể biết, ba môn phía trước thì trong đời này của chúng ta nhất định phải hoàn thành. Điều này đã nói rất rõ ràng rằng, nếu không có nền tảng của ba môn phía trước thì việc vãng sanh không đáng tin cậy.

Người chân thật niệm Phật vãng sanh thì nhất định phải đầy đủ “tứ niệm xứ, tứ chánh cần, tứ như ý túc”, phía trước tôi đã giảng qua. Tứ niệm xứ là nhìn thấu, tứ như ý túc là buông xuống, tứ chánh cần là đoạn ác tu thiện. Nếu chúng ta không ở ngay đây mà chân thật hạ công phu thì niệm Phật không thể vãng sanh. Mọi người tuyệt đối đừng cho rằng mang nghiệp vãng sanh là quá dễ dàng. Tổ sư đại đức nói đây là “đạo dễ hành”, nhưng đạo dễ hành là so với các pháp môn khác thì nó là dễ dàng nhất. Nếu bạn xem nó thành quá dễ dàng thì có thể trong đời này bạn sẽ bỏ lỡ dịp. Do đó, bạn nhất định phải thật thà mà học tập. Trong Di-đà Yếu Giải, đại sư Ngẫu Ích nói rất hay! Sự tán thán của đại sư Ấn Quang dành cho ngài là chính xác, không thái quá chút nào. Ngài nói thứ nhất là phải tin tưởng chính mình, tin tưởng chính mình điều gì? Tin tưởng chính mình có Phật tánh, tin tưởng chính mình có thể làm Phật, đây là điều kiện đầu tiên. Chính mình không tin chính mình có thể làm Phật, vậy thì bạn chắc chắn không thể thành Phật được.

Tam Tự Kinh là một quyển sách rất quan trọng! Trung Quốc thuở xưa, trẻ nhỏ ba, bốn tuổi đã bắt đầu học, câu đầu tiên là “người ban đầu, tánh vốn thiện”. Tánh vốn thiện này nghĩa là gì? Là tin chính mình có thể làm Phật, Phật là tánh vốn thiện. Điều đầu tiên là cho chúng ta lòng tin, chúng ta có thể làm thánh nhân, có thể làm thần nhân, có thể làm Phật, có thể làm Bồ-tát, bạn không làm thì không có cách nào. Cho nên từ chỗ này mà xây dựng tín tâm. Sau đó, bạn lại nghĩ đến giáo dục ngày trước của Trung Quốc, toàn thế giới không thể nào sánh được, dạy trẻ nhỏ thì câu đầu tiên chính là dạy chúng điều này, dạy chúng ghi nhớ kỹ. Vì sao bạn lại trở nên bất thiện? Phía sau đã nói rõ, nó sanh ra biến hóa, “tánh gần nhau, tập xa nhau”. Tánh là bản tánh, chúng sanh và Phật là như nhau, không có khác biệt, do tập quán mà có khoảng cách xa.

Tập tánh ấy, người xưa gọi là “gần mực thì đen, gần đèn thì sáng”, đây là nói tập tánh. Bạn thường ở chung với thánh nhân thì bạn sẽ thành thánh nhân; bạn thường ở chung với người ác thì bạn thành người ác; bạn thường ở chung với người tà tri tà kiến bạn sẽ biến thành người tà kiến, đạo lý chính là như vậy. Hôm qua, đồng tu các bạn có câu hỏi rất hay, hiện nay mọi người đều có máy vi tính, ngày ngày ở trên mạng, những thứ trên mạng rất là phức tạp; hay nói cách khác, duyên của mười pháp giới đều ở trong đó, chỉ xem bạn thân cận thứ nào. Trong đó có Phật, có Bồ-tát, cũng có yêu ma quỷ quái, cũng có địa ngục, súc sanh, xem thử chính bạn thân cận thứ nào. Nếu mỗi ngày bạn chỉ mở một môn là học Phật thì bạn nhất định thành Phật.

Ngoài việc học Phật ra, bạn vẫn muốn thân cận yêu ma quỷ quái thì khẳng định bạn không thể thành Phật được. Vì sao vậy? Phiền não tập khí của bạn rất nặng, yêu ma quỷ quái có thể làm thỏa mãn sở thích của bạn, có sức mê hoặc rất lớn, bạn chắc chắn sẽ đi theo họ. Bạn đi theo họ đến nơi nào vậy? Đi đến địa ngục, đi đến ngạ quỷ, súc sanh, cõi thiện chắc chắn sẽ không có phần của bạn. Tất cả đều ở một niệm tín tâm của bạn, bạn xem tín tâm này của bạn có quan trọng hay không?

Tôi giảng kinh thường khuyên nhủ quý vị: *“Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu.”* Không có nền tảng này, bạn muốn không bị những tà tri, tà kiến, tà hạnh của xã hội này mê hoặc thì e rằng không có người nào làm được, trừ khi bạn là Phật Bồ-tát tái lai. Nếu bạn không phải là người tái lai thì bạn không thể nào thoát khỏi bàn tay của ma, không có việc này! Bạn chắc chắn sẽ sa vào ma đạo. Bởi vậy, giáo học là phương pháp tốt nhất để cứu độ tất cả chúng sanh. Phần đầu của Tam Tự Kinh nói: *“Nếu không dạy, tánh liền đổi.”* Nếu bạn không y theo đạo của thánh nhân, đạo của Phật Bồ-tát dạy bảo thì bạn chắc chắn sẽ biến đổi, sẽ bị cuốn theo cơn sóng của xã hội. Ngày nay, thiện căn của chúng ta cũng chẳng phải là sâu dày, người có thiện căn thật sự sâu dày thì mắt không nhìn tà sắc, tai không nghe lời ác, họ thật sự làm được! Ngày nay chúng ta làm không được. Càng là tin tức nhảm nhí tà ác thì càng thích nghe, không chỉ thích nghe mà còn đi nghe ngóng, còn tìm hiểu sâu hơn. Từ đây thì biết được người này không có thiện căn, họ đi đường tà, cách mức độ thấp nhất của nhà Nho là quân tử rất xa. Bạn xem tiêu chuẩn giáo học của nhà Nho là: “Quân tử tuyệt giao, bất xuất ác ngôn”; đây là khi hai người bạn có ý kiến bất hòa, trở mặt, cắt đứt quan hệ, nhưng họ nhất định không có một câu nói xấu nào về đối phương. Mức độ thấp nhất của nhà Nho là quân tử, hiện nay trên thế giới không còn nữa. Vì sao nhà Nho dạy người như vậy? Để gìn giữ sự an toàn của xã hội, giữ cho thế giới hòa bình, việc này rất cù khôi! “Bất xuất ác ngôn” có công hiệu lớn đến như vậy!

Ác ngôn, dèm pha, sinh sự, hậu quả nhỏ thì phá hoại gia đình người ta, làm cho cả nhà người ta bất hòa; lớn là phá hoại đoàn thể, làm đoàn thể bất hòa, nếu là đoàn thể Phật giáo thì tội của họ tương lai chắc chắn đọa địa ngục A-tỳ. Vì sao vậy? “Phá hòa hợp tăng”, đây là tội ngũ nghịch thập ác. Các bạn đã đọc kinh Địa Tạng, kinh Địa Tạng mọi người đều rất quen thuộc, ngày trước chúng tôi đã giảng qua kinh Phát Khởi Bồ-tát Thù Thắng Chí Nhạo, mọi người đều đã xem qua, tội ngũ nghịch là: giết cha, giết mẹ, giết A-la-hán, làm thân Phật ra máu, phá hòa hợp tăng, năm

điều này là tội nghiệp của địa ngục A-tỳ. Người có một chút trí tuệ, đầu óc tỉnh táo, làm gì chịu làm những việc hồ đồ này! Địa ngục thì rất dễ bước vào, nhưng đi ra thì rất khó. Thành viên trong đoàn thể này dù có xấu đến đâu, đó là việc của họ, nhân quả của mỗi người, mỗi người tự gánh lấy, ta tuyệt đối không nói một câu, không có liên quan gì đến ta, ta không tạo cái nghiệp này, chúng ta phải tin tưởng giáo huấn này của Phật.

Vì sao người khác tạo bất thiện, ta lại muốn đem cái bất thiện của họ để vào tâm của ta, khiến tâm của chính mình biến thành bất thiện? Tồn thất này quá lớn, đây là người ngu si nhất của thế gian! Trong kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, vừa mở đầu Phật đã dạy chúng ta, tôi còn đặc biệt dành rất nhiều thời gian giảng cho các đồng tu nghe, *“chẳng để mấy may bất thiện xen tạp”*, câu nói này của Phật quan trọng! Phải dưỡng tâm thuần thiện của chính mình. Không được nói lỗi lầm của người khác, chúng ta không được nói lỗi lầm của người, không được đem nó để ở trong tâm. Hay nói cách khác, trong tâm của ta không lưu lại dấu vết về lỗi lầm của bất kỳ người nào thì chúng ta thành công, người này là người đại thiện. Vì sao chúng ta đem lỗi lầm của người khác để vào tâm của chính mình? Đã làm cho tâm của chính mình hư đi. Tâm của mình giống như một cái kho rất sạch sẽ, bạn đem chứa rác rưởi của người khác trong đó, bạn nói xem có oan uổng hay không? Dem những tội lỗi, phải quấy của những người không liên can trên thế gian để vào trong cái kho thanh tịnh của chính mình thì tâm của chính mình trở nên xấu xa, loại người này thật là hồ đồ hết chỗ nói! Vì sao họ lại làm như vậy? Thật đáng thương! Họ chưa được tiếp nhận giáo dục, không có người dạy họ.

Ngày nay, chúng ta có thể tiếp nhận giáo huấn của thánh hiền, đây là thiện căn phước đức nhân duyên ở trong đời quá khứ. Thế nhưng có hiệu quả hay không thì rất khó nói. Tại sao vậy? Sự ô nhiễm ở bên ngoài quá nghiêm trọng. Thời đại mà chúng ta hiện nay đang sống, ô nhiễm ở bên ngoài so với trước đây nghiêm trọng hơn không chỉ gấp ngàn lần, vạn lần. Vào thời xưa, không cần nói quá lâu, một trăm năm trước, phong khí xã hội đều thuần hậu. Năm mươi năm về trước, chúng tôi đến Đài Loan, người Đài Loan thuần hậu chất phác. Chúng tôi vừa đến bên đó, khi tìm bạn bè mà không biết đường đi, hỏi người bán hàng rong ở bên đường, người ta rất nhiệt tình, dừng việc buôn bán lại, dẫn chúng tôi đi, đa phần đều là như vậy. Hiện tại bạn đến hỏi đường, người ta cũng không thèm ngó đến bạn, sợ bạn làm phiền, sợ bạn lôi thôi, phong khí hoàn toàn khác. Cho nên ở trong xã hội này, chính mình có

thể gìn giữ được [không bị ô nhiễm] thì thiện căn của bạn rất sâu dày, chắc chắn không phải là người thường.

Chúng ta không có năng lực này thì phải huân tập. Bản thân tôi là một thí dụ, tôi cũng không phải là người có thiện căn rất sâu dày, nhưng tôi có thể bồi dưỡng, không bị những tập khí xấu ác của xã hội tiêm nhiễm, đó là do bản thân tôi phát tâm ở bên cạnh thầy Lý 10 năm, thầy yêu cầu tôi tuân thủ giáo huấn của thầy 5 năm, tôi xin tăng thêm 5 năm, thế là tôi theo thầy 10 năm, 10 năm cảm rĩ xuống. Tôi có năng lực phân biệt chân vọng, có năng lực phân biệt tà chánh, có năng lực phân biệt phải quấy, tôi có năng lực này. Cho nên mới có thể gìn giữ mà không bị ô nhiễm, tâm địa ngày một được thanh tịnh hơn. Việc này tôi nghĩ đồng tu có tâm thì có thể thể hội được. Từ chỗ nào mà thể hội được? Từ trong lời nói, việc làm của tôi mà thể hội, bạn nghe thấy những lời tôi nói mỗi ngày, nhìn thấy hành vi cử chỉ của tôi. Bạn không nhìn ra, không thể hội được, đó là vì bạn không có học vấn này, bạn không có lương tri lương năng.

Người thế gian, cho đến tất cả chúng sanh đều có mặt thiện, cũng đều có mặt ác, thiện ác hỗn tạp, mức độ thấp nhất cũng phải học cư sĩ Hứa Triết. Cư sĩ Hứa Triết năm nay đã 102 tuổi, người thanh niên 102 tuổi, vì sao bà có thể giữ được khỏe mạnh như vậy? Lý do rất đơn giản là tâm thanh tịnh. Chúng tôi cũng thường nói, tâm thanh tịnh thì thân thanh tịnh, thân tâm thanh tịnh thì hoàn cảnh của bạn sẽ thanh tịnh, người hiện nay gọi là hoàn cảnh, là từ trường, từ trường của bạn bèn tốt, khi người khác tiếp xúc với bạn, họ cảm thấy rất là dễ chịu. Vì sao bà Hứa Triết có thể được tâm thanh tịnh? Không gì khác hơn, chính bà đã nói với chúng ta rất rõ ràng, bà tuyệt đối không đem lỗi lầm của người khác để ở trong tâm của mình, điểm này bà rất cừ khôi. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên hỏi bà, vậy bà nhìn thấy những lỗi lầm của người khác, người khác tạo tác những việc ác thì bà làm sao? Bà nói: “Tôi không hề nhìn thấy, khi nhìn thấy những người đó tạo ác, tôi không để ý. Cũng giống như tôi đi trên đường, đi trên đường nhìn thấy rất nhiều người, có nhìn thấy hay không? Nhìn thấy. Có nghe họ nói chuyện hay không? Nghe thấy. Trong tâm có ghi nhớ hay không? Không có, không có ấn tượng gì cả.” Thí dụ này hay! Vì sao vậy? Không hề đem nó để ở trong tâm, nhìn thấy, nghe thấy nhưng không chứa nó ở trong tâm, nên trong tâm không có. Sau khi qua rồi, nếu bạn không nhắc đến thì bà tuyệt đối không có ấn tượng, khi nhắc đến thì nhớ có một người như vậy, dường như đã gặp ở trên đường,

bạn không nhắc đến thì chắc chắn bà không nhớ đến, không lưu lại ấn tượng, chúng ta phải học công phu này.

Không phải học không được, vì sao bà có thể học được, ta học không được? Bà không phải là tín đồ Phật giáo, không phải đệ tử Phật, 101 tuổi bà mới quy y, 100 năm trước đó bà đều không hiểu. Vì sao bà đến quy y? Bà có trí tuệ, có năng lực phân biệt tà chánh; Phật pháp là chánh giáo, Phật pháp là thuần thiện, bà hoan hỷ, bà đến quy y, phát tâm làm đệ tử Phật, làm đệ tử tốt của Phật. Bà vẫn chưa phát tâm trì giới, nhưng khi quy y, ngay cả chứng thư ngũ giới tôi cũng trao cho bà, vì sao vậy? Bà đã đầy đủ, đầy đủ viên mãn rồi, bà cả đời ăn trường chay, không sát sanh, không có một chút ý niệm tổn hại người khác, giới không sát sanh đã viên mãn rồi. Bà cả đời không có ý niệm tổn hại người khác, chỉ có thành toàn người khác, giúp đỡ người khác, nhất định không chướng ngại người khác, tổn hại người khác, đây là đã làm được giới không sát sanh viên mãn. Cả đời không có mảy may ý niệm chiếm tiện nghi của người khác, giới không trộm cắp viên mãn rồi. Bà cả đời giữ thân thanh tịnh, bà chưa từng kết hôn, đừng nói là không tà dâm, mà là không dâm, giới điều này bà cũng viên mãn rồi. Không vọng ngữ, không uống rượu, bà cả đời đều phụng hành. Bà đã làm được ngũ giới viên mãn, vì vậy chúng tôi đương nhiên phải trao chứng thư ngũ giới cho bà. Đây là việc mà thông thường người đã thọ tam quy ngũ giới đều không làm được, còn bà đã làm được viên mãn, nếu cho điểm số thì bà tròn một trăm điểm.

Bà ở Singapore hiện thân thuyết pháp cho chúng ta, chúng ta làm sao có thể không tin? Trong tam chuyển pháp luân của Phật pháp thì chúng tôi đang làm thị chuyển, khuyến chuyển, còn bà đang làm điều sau cùng là tác chứng chuyển, bà làm chứng minh cho chúng ta. Bạn xem, bà cả đời sống tự tại, an vui như vậy, bà trải qua đời sống của Phật Bồ-tát, đời sống của thần tiên, không hề rời khỏi đô thị, đây là tấm gương tốt nhất để chúng ta [noi theo] tu học. Khu vực Singapore là đất phước, phước ở chỗ nào? Có người chân thật tu đạo, có người thiện thật sự, có Phật Bồ-tát thật sự trụ thế ở đây, đây là chúng sanh có phước. Nếu chúng ta hiểu rõ đạo lý này thì từ đây sanh ra tín tâm, nhất định tin tưởng giáo huấn của Phật Bồ-tát, đặc biệt là kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo.

Tôi đã nói với các vị, kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo là hành kinh, kinh có bốn loại là *giáo, lý, hành, quả*, kinh này là dạy chúng ta tu hành, sửa đổi hành vi sai lầm

của chúng ta. Trong tu hành thì điều quan trọng nhất là phải tu khẩu nghiệp. Bạn xem, kinh Vô Lượng Thọ nói đến “khéo giữ ba nghiệp”, đem khẩu nghiệp để ở điều thứ nhất: “Khéo giữ khẩu nghiệp, không chê lỗi người.” Thông thường hay nói là “thân, khẩu, ý”, nhưng trong kinh Vô Lượng Thọ sắp xếp là “khẩu, thân, ý”, dụng ý trong đây rất sâu rất sâu. Khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều phải tương ưng với thập thiện thì bạn mới được xem là người thiện. Cho nên, Phật dạy chúng ta “thường niệm thiện pháp” là tâm thiện, “thường tư duy thiện pháp” là tư tưởng thiện, “thường quán sát thiện pháp” là hành vi thiện, vậy mới làm một người thuần thiện, đây là đại căn đại bản để chúng ta tu thân dưỡng tánh, chúng ta hãy bắt tay làm từ chỗ này. Rồi khỏi thập thiện thì chắc chắn đọa ba đường ác. Đối nhân xử thế tiếp vật phải dùng tâm thuần thiện mà làm. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết.

Tập 122 (số 19-014-0122)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ mười sáu, kinh văn hàng thứ ba từ dưới lên: *“Ngũ lực trang nghiêm nên mọi oán diệt hết, không gì hoại được.”* Hai câu này nói về hiệu quả của ngũ lực, trong hiệu quả nói “mọi oán diệt hết”. Một chữ “oán” này hàm nghĩa vô cùng sâu rộng, không những chướng ngại đến từ bên ngoài là oán nghiệp, mà chướng ngại của chính bản thân cũng là oán nghiệp, giải đãi, lười biếng đều là oán nghiệp. Ngũ căn là để đối trị, nghi chướng được nói trong *Giáo thừa pháp số* là hoài nghi, chướng ngại, đây là oán nghiệp, giải đãi là oán nghiệp, hôn trầm, thất niệm, quên mất đều là oán nghiệp; phía sau nói tán loạn, ngu mê, những thứ này đều là oán gia phiền não, những thứ này chẳng phải đến từ bên ngoài. Đúng như trong kinh Bát Đại Nhân Giác, Phật nói với chúng ta về bốn loại ma, trong đó có ba loại là thuộc về bên trong, “ngũ ấm ma” là ở bên trong, không phải bên ngoài, đó là *sắc, thọ, tưởng, hành, thức*, đây là trong thân chúng ta, “phiền não ma” cũng là bên trong chúng ta, “tử ma” cũng là sự việc của chính chúng ta. Tất cả những ma chướng ở bên ngoài đều gọi là “thiên ma”, chẳng phải thuộc về chính mình. Nhân đây hiểu được phạm vi của oán nghiệp rất lớn.

Nếu chúng ta muốn phá oán nghiệp bên ngoài thì trước tiên phải đoạn oán nghiệp trong tâm. Bên trong đoạn rồi thì toàn bộ bên ngoài đều được hóa giải; nếu không đoạn bên trong, muốn hóa trừ oán gia ở bên ngoài thì không có đạo lý này. Oán gia bên ngoài đã kết từ vô thủy kiếp, vĩnh viễn đoạn không hết. Cho nên, Bồ-tát

thành Phật nhất định phải làm đến “ngiệp tận tình không” thì mới có thể thành Phật được. Chúng ta nghĩ xem các ngài thực hiện câu nói này như thế nào? Chắc chắn là bắt đầu làm từ bản thân. Chúng sanh thành Phật, tu đạo gian nan đến như vậy, rốt cuộc khó ở chỗ nào? Khó ở chỗ quan niệm sai lầm, chúng ta chỉ biết đối ngoại, không biết đối nội; chúng ta muốn tiêu trừ nghiệp chướng, tầm mắt của ta chỉ nhìn bên ngoài, không biết rằng tiêu trừ nghiệp chướng ở bên trong là quan trọng. Hơn nữa, Phật thường nói với chúng ta trong kinh luận: *“Tất cả pháp từ tâm tướng sanh.”* Câu nói này vô cùng quan trọng! Mười pháp giới y chánh trang nghiêm của thế xuất thế gian từ đâu mà có? Do tâm tướng sanh. Vì sao thế gian này có nhiều người xấu đến như vậy? Do tâm tướng của ta sanh ra. Lìa khỏi tâm tướng thì chẳng có một pháp nào có thể được. Nghịch cảnh, người xấu là do ý niệm bất thiện của chính chúng ta sanh ra, làm sao có thể trách hoàn cảnh bên ngoài được? Trách lầm người ta rồi. Nếu chính mình mỗi niệm đều là thiện, sau đó bạn nhìn cảnh giới bên ngoài thì không có thứ nào là bất thiện. Vì sao Phật thấy tất cả chúng sanh đều là Phật? Bởi tâm của ngài là Phật. Tâm của Phật thấy cảnh giới bên ngoài thấy đều là Phật. Chúng ta chính mình đến hôm nào thì thành tựu? Không cần nói thành Phật Bồ-tát, vậy thì quá cao rồi, chúng ta chỉ nói người thiện, người tốt. Đến khi nào chính chúng ta mới thật sự trở thành người thiện, người tốt vậy? Người thiện vừa mở mắt ra thì thấy tất cả thế gian không có pháp nào là bất thiện, nga quỷ, địa ngục, súc sanh đều là thiện, đó mới là người thiện. Nếu còn có bất thiện xen tạp trong đó thì không phải là người thiện, thiện đó của họ là thiện tương đối, không phải thuần thiện, thuần thiện thì nhất định phải lìa khỏi tương đối, vậy mới đúng.

Cho nên chúng ta chính mình nghĩ xem, những điều được nêu trong kinh đều là phiền não nghiêm trọng, quy nạp chúng thành “hoài nghi”. Chúng ta không chỉ hoài nghi đối với giáo huấn của thánh hiền, mà hoài nghi đối với tất cả mọi người, hoài nghi đối với việc, hoài nghi đối với vật. Đến khi nào có thể đoạn cái nghi này? Không được nói người khác hoài nghi mình thì mình cũng hoài nghi họ, vậy là sai rồi, vậy thì biến thành chướng ngại lớn, chúng ta vĩnh viễn không cách nào tiến bộ. Họ hoài nghi ta, ta không hoài nghi họ. Họ cự tuyệt ta, bài trừ ta thì ta nhường, ta tạm thời né tránh, ta quyết không hoài nghi họ; đến khi công phu của chính mình thật sự sâu rồi, *“tâm chân thành đến cực điểm, vàng đá cũng bị cảm động”*, vậy thì có thể hóa giải hoài nghi của người bên ngoài đối với chính mình. Họ đối với ta vẫn còn hoài nghi, đây là nói rõ tâm chân thành của mình chưa đủ, chính mình chưa làm

được tốt, quyết không có mảy may tâm oán hận đối với người khác. Mỗi niệm phải hồi quang phản chiếu! Tại sao người khác hoài nghi ta? Vì sao bài trừ ta? Chúng ta thành tâm thành ý như vậy, toàn tâm toàn lực vì chúng sanh mà phục vụ, vì xã hội mà phục vụ, xã hội vẫn không chịu tiếp nhận chúng ta; chúng ta toàn tâm toàn lực vì Phật giáo, vì quốc gia ở nơi đây bồi dưỡng nhân tài, vì sao quốc gia không cần chúng ta, cự tuyệt chúng ta? Vì tâm chân thành của chúng ta chưa đủ! Nhất định không thể trách người khác, không thể trách xã hội, tại chính mình làm chưa đủ [đó thôi].

Chư Phật Bồ-tát, đại thánh đại hiền, không một ai không hạ công phu từ nơi tâm tánh của chính mình, đây gọi là nội học. Nếu như tất cả đều nhìn ra bên ngoài, nhìn người khác thì đây gọi là ngoại đạo. Nhà Phật nói nội học, ngoại đạo là từ chỗ này mà phân ra. Chúng ta chính mình học Phật, nhất định không được học thành ngoại đạo. Ngoại đạo là gì? “Cầu pháp ngoài tâm” thì gọi là ngoại đạo. Chỗ nào cũng đều nhìn thấy người khác không đúng, đây là ngoại đạo; niệm niệm đều phản tỉnh sai lầm của chính mình thì đó là học Phật. Xác thực là người khác không có lỗi lầm, cho dù họ tạo ngũ nghịch thập ác, họ cũng không có lỗi lầm, vì sao vậy? Trong kinh Vô Lượng Thọ nói rất rõ ràng: “*Đời trước không tốt, không biết đạo đức, không có người dạy*”, do không có người dạy họ. Nếu không có người dạy họ, chúng ta muốn trách họ thì chúng ta sai rồi. Chúng ta nghĩ xem, câu nói này trong kinh có đúng hay không? Suy nghĩ kỹ xem, đích thực cha mẹ họ không dạy họ, trường bói của họ không dạy họ, thầy của họ không dạy họ thì làm sao mà họ biết được? Cho nên họ phạm tất cả lỗi lầm, chúng ta nhất định không thể trách họ; nếu chúng ta có một ý niệm trách cứ thì tâm của chúng ta quá hà khắc rồi.

Chúng ta cũng là không dễ gì mới hiểu được đạo lý này, chúng ta cũng mới từ trong vô số tập khí xấu xưa kia mà quay đầu lại. Quay đầu không dễ dàng! Ngày ngày thân cận Phật Bồ-tát, mỗi ngày đọc kinh, mỗi ngày cùng đồng tu bạn đạo nghiên cứu thảo luận kinh điển, đây là thân cận Phật Bồ-tát. Trong 50 năm, thời gian dài như vậy, miên mật không rời, ngày ngày đang làm, không một ngày nào ngừng nghỉ, chúng tôi mới chuyển đổi được ý niệm này, thật không dễ dàng! Nếu bạn không có nghị lực, không có quyết tâm, bạn làm sao có thể chuyển đổi được? Trong thời đại này, tốn thời gian 50 năm để quay đầu, để chuyển đổi thì đã xem là rất nhanh rồi, đã là rất khó làm, đáng quý lắm rồi. Chúng ta chuyển đổi được thì chắc chắn không còn đọa lạc. Một câu nói trong tôn giáo đó là “chính mình được cứu rồi”, nhà Phật nói

“chính mình được độ rồi”. Sau khi chính mình được độ, thân thể này vẫn còn lưu lại thể gian, quyết không vì chính mình, chính mình không còn nữa; thân thể lưu lại thể gian này để giúp đỡ chúng sanh giác ngộ, giúp đỡ chúng sanh hiểu rõ đại đạo lý này.

“Tất cả chúng sanh trong hư không pháp giới vốn là một thể”, Phật đã nhiều lần tuyên nói điều này ở trong kinh điển Đại thừa, chúng tôi không ngờ rằng những thổ dân ở Úc có quan niệm này, họ biết được chúng sanh trong vũ trụ là một thể. Cho nên tư tưởng của họ, đời sống của họ, hành vi của họ, văn hoá của họ không hề làm trái với quy luật tự nhiên. Chính ngay hiện tại, họ vẫn tuân thủ quy củ xưa mà tổ tiên họ đã truyền lại từ hàng ngàn năm trước, họ không thay đổi. Cho nên, họ tự xưng là “người thuần chân”, và gọi những người như chúng ta là “người biến chủng”, chúng ta bị văn minh vật chất làm ô nhiễm, làm ô nhiễm tâm linh, làm ô nhiễm thể năng, bản năng của thân thể chúng ta bị ô nhiễm rồi. Lời nói này của họ là có chứng cứ, họ nói: “Các bạn là những người biến chủng, các bạn có dám không mặc quần áo ở dưới mưa lớn hay không? Có thể dầm mưa một ngày mà thân thể của bạn vẫn rất khỏe mạnh, một chút bệnh cũng không có hay không?” Họ đưa ra chứng cứ này. Tôi nghĩ lại, chúng ta không làm được, chúng ta dầm nước mưa xong thì bị cảm lạnh, cảm cúm ngay. Thể năng của chúng ta đã bị ô nhiễm.

Những thổ dân này không mặc quần áo, nam nữ đều không mặc quần áo, sống với thiên nhiên, trở về với tự nhiên. Họ sinh sống ở đồng cỏ rộng lớn, chính phủ Úc xây nhà cho họ, họ dùng nhà đó để làm kho chứa đồ, họ vẫn sinh sống ở ngoài trời, buổi tối thì ngủ ở ngoài trời. Hệ tiêu hóa của họ tốt, thức ăn là lấy những thứ mọc hoang trên núi về ăn, họ cũng không có bệnh, họ ăn mà rất khỏe mạnh, ăn mà rất cường tráng. Thật sự thể năng của người biến chủng như chúng ta, bản năng mà trời phú cho chúng ta thấy đều bị mất hết, cách sinh hoạt của họ, chúng ta không thể sống được. Nói theo lời của họ thì người thuần chân và người biến chủng trên thực tế chính là khác biệt ở một niệm, đều là từ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mà sanh ra, lìa khỏi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì khôi phục được thiên chân. Tâm địa của họ thanh tịnh, không có phiền não, không có lo lắng, không có vướng bận, không có tham sân si mạn, không có đúng sai ta người, cho nên người có công năng đặc dị rất nhiều. Việc này chúng ta biết được, trong Phật pháp gọi công năng đặc dị là thần thông. Thông này từ đâu mà có? Thông là từ tâm thanh tịnh mà có. Thân tâm họ thanh tịnh, cho nên họ có thể đột phá được các chiều thời gian và không gian khác nhau, họ có thể câu thông, qua lại với chúng sanh ở những chiều không gian

khác. Họ biết cảm ơn, cầu nguyện, cho nên đối với một số giáo hội đến bên đó để truyền giáo, họ nhìn thấy rất kỳ lạ. Thầy truyền giáo dạy người cầu nguyện, họ nói đó đều là hình thức. Họ cả ngày từ sáng đến tối đều đang cầu nguyện, mỗi niệm đều là cảm ơn, đúng như điều mà trong kệ hồi hướng của chúng ta nói: “Trên đền bốn ân nặng, dưới cứu ba đường khổ”, họ đã thực hiện được rồi; chúng ta chỉ là đang niệm, còn họ trong mỗi một niệm đều không quên bốn ân nặng. Họ cảm ơn thần, cảm ơn trời đất, cảm ơn vạn vật trong thiên nhiên. Đích thực là họ có trí tuệ cao độ, có văn hoá rất cao. Thế nhưng người thông thường xem họ như là dân tộc man rợ, ngay đến quần áo cũng không mặc, điều này rất đáng để chúng ta suy ngẫm.

Chúng ta làm thế nào có thể phá trừ nghi và chướng, việc này vô cùng quan trọng! Có thể đột phá cửa ải này rồi thì phía sau sẽ không quá khó, bạn tinh tấn thì niệm căn niệm lực, định căn định lực, tuệ căn tuệ lực tự nhiên sẽ tăng trưởng, tự nhiên bạn sẽ tinh tấn không giải đãi, không cần người đốc thúc? Vì sao vậy? Vì đây là việc vui sướng, thế xuất thế gian không có việc gì vui hơn việc này. Người xưa thích đọc sách, “đọc sách vui”! Người hiện nay vì sao không thích đọc sách? Đọc sách quá khổ. Trong việc đọc sách có niềm vui nhưng họ không đạt được, nếu họ thật sự đạt được thì sao họ không chịu đọc! Vì sao chúng ta đọc sách không có niềm vui? Vì chưa thâm nhập, chưa nắm được nghĩa thú và đạo vị trong sách. Phật pháp còn vui hơn, không gì có thể sánh được. Ngày nay, những gì mà Phật đã nói, chúng ta chưa thật sự hiểu được, chưa thật sự thể hội được, không thể đem Phật pháp dung hội biến thành cái của chính mình. Nếu như dung hội thành tư tưởng, kiến giải, hành vi đời sống của chính mình thì họ làm sao không vui? Nói theo hiện nay là bạn không đạt được niềm vui, giống như ăn thức ăn mà không có được chất dinh dưỡng, sau khi bạn ăn rồi vẫn chưa tiêu hóa, không phải thức ăn không thể tiêu hóa, mà do hệ tiêu hóa của chính chúng ta có vấn đề, có trục trặc. Tại sao có người khi đọc thì họ có thể tiêu hóa, chúng ta đọc thì không thể tiêu hóa? Vì hệ tiêu hóa của chúng ta có vấn đề, vấn đề này là tham sân si mạn nghi, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, những thứ này làm cho hệ tiêu hóa của chúng ta xảy ra vấn đề.

Cho nên, chấp trước không thể không có, vì sao vậy? Bạn là phàm phu, làm sao có thể không có chấp trước cho được? Phải biết giảm bớt thì bạn sẽ được lợi ích. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước ít đi một phần thì bạn có thể hấp thu được một phần Phật pháp; có thể ít đi hai phần thì bạn có thể hấp thu được hai phần Phật pháp. Đạo lý chính là như vậy. Nếu vẫn cố chấp với vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của

chính mình thì trong đời này, bạn dụng công khổ học như thế nào cũng đều không thể tiêu hóa. Ăn nhiều đến đâu cũng không tiêu hóa, không có được chất dinh dưỡng! Cho nên, nếu muốn đạt được giáo huấn của thánh hiền, thật ra mà nói, đó chính là trí tuệ, đức năng vốn có trong tâm tánh, bạn muốn đạt được thứ bổ dưỡng chân thật này thì phải điều chỉnh thân thể và thân tâm cho tốt, khôi phục công năng tiêu hóa của chính mình, như vậy trên đạo Bồ-đề tự nhiên sẽ thuận buồm xuôi gió.

Tóm lại mà nói, trong Phật pháp, cương lĩnh nguyên tắc đệ nhất chính là thiên định, thiên định là then chốt của Phật pháp. Hai chữ “thiên định” này giảng giải như thế nào? Trong kinh Kim Cang nói: *“Không chấp vào tướng, như như bất động”*, vậy thì chúng ta liền khôi phục. “Không chấp vào tướng” chính là ngoài không dính tướng. Bên ngoài, làm thế nào để không dính tướng? Phải thường xuyên nghĩ đến “phàm những gì có tướng đều là hư vọng”. Nhìn thấy tướng tốt, thuận cảnh, trong lòng hoan hỷ, liền nghĩ “phàm những gì có tướng đều là hư vọng”, đề tâm hoan hỷ xuống. Tâm hoan hỷ là phiền não! Gặp nghịch cảnh, người xấu, thì “phàm những gì có tướng đều là hư vọng”, đề tâm sân giận xuống. Mọi lúc mọi nơi đều giữ tâm bình thường, bình là bình đẳng, thường là thường hằng, vĩnh viễn giữ tâm bình đẳng. Cho nên, chúng ta ở trước Phật cúng một ly nước, nước biểu thị cho điều gì? Biểu thị cho bình đẳng, biểu thị cho thanh tịnh, vĩnh viễn giữ tâm của bạn thanh tịnh, bình đẳng, đây là Phật đạo, là đại đạo, “tâm bình thường là đạo”. Sáu căn vừa tiếp xúc với bên ngoài, mới có sóng gió nho nhỏ thì đã không giữ được tâm của mình rồi, vậy thì không có đạo, đó là tâm phàm, không phải tâm đạo. Quý vị phải ghi nhớ, tâm đạo là tâm thanh tịnh, bình đẳng, tâm phàm là tâm mừng giận buồn vui. Làm thế nào để siêu phàm nhập thánh? Nếu bạn hiểu rõ rồi thì bạn sẽ biết được dụng công thế nào. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết.

GIÁC CHI TRANG NGHIÊM

Tập 123 (số 19-014-0123)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ mười sáu, hàng thứ hai từ dưới lên:

Giác chi trang nghiêm nên thường khéo giác ngộ tất cả các pháp.

Đoạn này là nói về thất bồ-đề phần trong ba mươi bảy phẩm trợ đạo, “thất giác chi”. Thất giác chi tổng cộng có bảy điều: điều thứ nhất là *niệm*, điều thứ hai là *trạch pháp*, điều thứ ba là *tinh tấn*, điều thứ tư là *hỷ*, điều thứ năm là *khinh an*, điều thứ sáu là *định*, điều thứ bảy là *xả*. Từ trong những phẩm trợ đạo này, chúng ta có thể lĩnh hội được danh tướng mà Phật nói, ví dụ nói tinh tấn, nói niệm thì nó xuất hiện trong rất nhiều khoa mục, danh xưng là như nhau nhưng ý nghĩa khác nhau. Cho nên, chúng ta bình thường đọc kinh, đặc biệt là giảng kinh, nhất định phải biết danh tướng này dùng trong hạng mục nào, nhất định phải rõ ràng thì mới không hiểu sai ý nghĩa của nó. Thí dụ như “niệm” trong thất giác chi, trong tứ thần túc có niệm, trong ngũ căn, ngũ lực đều có niệm, ở chỗ này lại có niệm, danh từ này ở trong bốn khoa đều giống nhau, thế nhưng ý nghĩa giảng pháp của nó hoàn toàn khác nhau. Tình hình này ở trong kinh Phật rất nhiều, không thể nào không lưu ý.

Tác dụng của thất giác chi và hiệu quả của nó, một câu nói này ở trong kinh đã điểm tỉnh cho chúng ta: “*Khéo giác ngộ tất cả các pháp.*” Không chỉ là giác ngộ tất cả các pháp, mà là khéo giác ngộ. Thông thường chúng ta dùng nó để đối trị hôn trầm và trạo cử của chúng ta, chúng ta chọn dùng phương pháp này. Đối với người tu hành, xưa nay trong và ngoài nước thì hai loại này có thể gọi là bệnh chung, ai ai cũng có. Loại thứ nhất là “hôn trầm”, không thể đề khởi tinh thần, ngồi ở đó, thậm chí đứng ở đó cũng có thể ngủ gật. Trong lúc giảng kinh, chúng tôi thường thấy trong số thính chúng có người ngáy, ngủ gật ngáy ra tiếng. Trong lúc tu Phật thất cũng thường có người như vậy, đến khi chỉ tịnh thì thật sự là có người ngủ gật, thậm chí lúc đang đi kinh hành, họ cũng đi, thế nhưng họ vừa đi vừa ngáy, đây là thuộc về hiện tượng hôn trầm. Đây là chướng ngại, là phiền não rất nghiêm trọng. Loại thứ hai là “trạo cử”, trạo cử là trong tâm vọng niệm quá nhiều, bình thường chúng ta không phát hiện ra, dường như không có vọng niệm, nhưng khi chỉ tịnh, vừa tĩnh lặng thì không biết nhiều vọng niệm như vậy ở đâu ra. Cho nên, có người nói với

tôi: “Khi không ngồi tĩnh tọa thì không có vọng niệm, khi tĩnh tọa thì nhiều vọng niệm đến như vậy.” Kỳ thật, khi không ngồi tĩnh tọa thì vọng niệm cũng nhiều như vậy, nhưng bạn không hề phát giác, đến khi bạn muốn tĩnh lặng thì mới phát hiện vọng niệm của bạn nhiều như vậy.

Phải biết được phương pháp đối trị. Thông thường chúng tôi cũng không nói “thất giác chi”, vì thất giác chi nói ra quá phiền phức, phải là người thật sự có khế nhập tương đối về Phật pháp thì mới biết dùng những nguyên lý nguyên tắc này trong kinh điển. Thông thường chúng ta sử dụng phương pháp là nếu vọng niệm quá nhiều thì nhất định phải tĩnh lặng, đừng để ý đến vọng niệm; càng sợ vọng niệm nhiều thì vọng niệm sẽ càng nhiều, chắc chắn không thể dùng được. Khi vọng niệm khởi lên thì dùng phương pháp gì? Không để ý đến nó, khi niệm Phật thì đem ý chí chuyên chú vào câu Phật hiệu, bất luận là thiện niệm hay ác niệm, thấy đều không để ý đến, chuyển đổi ý niệm, chuyên chú vào Phật hiệu thì lâu ngày chầy tháng vọng niệm tự nhiên sẽ ít đi. Thông thường chúng ta dùng phương pháp này rất có hiệu quả. Nếu là hôn trầm, hôn trầm nhẹ, không phải là rất nghiêm trọng thì kinh hành, nhiều Phật; mọi người đang chỉ tịnh cũng không hề gì, chỉ cần bạn không chướng ngại đại chúng thì bạn có thể đứng dậy nhiều Phật; thậm chí ở niệm Phật đường không lớn lắm, không có chỗ để bạn nhiều Phật, bạn có thể đứng dậy ra bên ngoài niệm Phật đường nhiều Phật, đây là phương pháp đối trị. Nếu hôn trầm tương đối nghiêm trọng một chút thì tốt nhất là lạy Phật. Nếu lạy Phật mà cũng ngủ, vậy thì hết cách, rất khó làm. Cho nên, nhất định phải đề khởi tinh thần, đương nhiên tinh thần và nguyện lực của chính mình có quan hệ rất lớn, nhất định phải phát đại nguyện, “nguyện độ chúng sanh, nguyện dứt sanh tử, nguyện thành Phật đạo”. Phàm là người có thành tựu, không gì khác là do nguyện lực đang thúc đẩy họ, cho nên họ mới có thể dũng mãnh tinh tấn.

Điều thứ nhất trong thất giác chi là “niệm giác chi”. Chú giải trong phần tiểu chú là cách nói thông thường, đây là cách nói thông dụng, ở bất cứ nơi nào đều có thể dùng cách nói này. Niệm giác chi: “*Khi tâm hôn trầm*”, đây là tâm hôn trầm, không thể đề khởi tinh thần, “*thì dùng trạch - tấn - hỷ để đề khởi*”. Đây là dạy cho chúng ta phương pháp. Khi hôn trầm thì dùng cách nào? Dùng “trạch pháp”. Như vừa rồi chúng tôi đã nói, chọn kinh hành, chọn lạy Phật, chọn chỉ tịnh, chọn lấy cách chuyên chú vào Phật hiệu, đây là thuộc về trạch pháp, bạn phải biết chọn lựa phương pháp để đối trị. Nếu không biết dùng phương pháp để đối trị thì công phu của bạn

không thể nâng lên. Hơn nữa, phương pháp thì vô lượng vô biên, không phải chỉ có một phương pháp. Phương pháp mà người khác dùng, chưa chắc ta dùng đắc lực; phương pháp mà ta dùng, chưa chắc người khác dùng đắc lực. Phương pháp nhất định phải khế cơ, không phải khế cơ của mọi người, mà là khế cơ của cá nhân ta.

Căn cơ có quan hệ đến tập khí, cũng chính là nói, pháp môn mà trong đời quá khứ bạn đã tu học. Nếu pháp môn hiện tại bạn đang tu học cùng với pháp môn quá khứ bạn đã tu học là như nhau, vậy thì bạn học rất thoải mái, rất thuận lợi, lại tiếp tục học tiếp; nếu pháp môn đang học hiện nay hoàn toàn trái ngược với pháp môn trong quá khứ thì sẽ học rất vất vả, rất là gian nan, không quen. Cho nên, căn cơ của mỗi người và sự tu hành trong đời quá khứ của họ có quan hệ mật thiết. Phật, Bồ-tát và A-la-hán, các ngài giáo hóa chúng sanh vì sao được dễ dàng? Các ngài có thể thấy được quá khứ của bạn, cho nên phương pháp vô cùng khế cơ, biết được trong đời quá khứ bạn đã tu học những gì. Còn phàm phu chúng ta, những thiện hữu này thì không có năng lực này. Không có năng lực này thì phải tỉ mỉ mà quán sát, từ trong kinh nghiệm mà nghiền ngẫm, mà quán sát, sau đó làm thực nghiệm. Thí dụ nói kinh giáo, căn tánh của chúng ta, trong tám tông phái của pháp Đại thừa, chúng ta thích hợp tu học pháp môn nào thì đều có liên quan mật thiết đến đời quá khứ. Nếu khế hợp căn tánh thì bạn học pháp môn này sẽ rất dễ dàng, rất thuận buồm xuôi gió; nếu không tương ưng với pháp mà đời quá khứ đã tu thì bạn học sẽ rất vất vả, không dễ dàng thành tựu, rất dễ thoái chuyển. Cho nên quán cơ vô cùng quan trọng. Thế nhưng chính mình cũng phải giúp chính mình, khi mới học thì có thể lướt qua một số pháp môn để hiểu rõ. Sau khi hiểu rõ, chính mình hãy tỉ mỉ suy xét mà chọn lựa.

Tôi lấy chính mình làm ví dụ. Ban đầu tiên sinh Phương Đông Mỹ giới thiệu cho tôi kinh Hoa Nghiêm, tôi đọc qua Sớ Sao của đại sư Thanh Lương rất là hoan hỷ, thế nhưng không dám học, vì sao vậy? Bộ kinh này quá lớn, tôi học không nổi. Cho nên, khi đó theo lão cư sĩ Lý Bình Nam, tôi một lòng một dạ muốn học kinh Pháp Hoa, tôi đã sưu tập mười mấy loại chú giải của kinh Pháp Hoa. Tôi sưu tập mười mấy loại, mang đến Đài Trung, thưa với thầy là tôi muốn học kinh Pháp Hoa. Vào lúc đó, đúng lúc thầy khai giảng kinh Đại Phật Đảnh Thủ Lăng-nghiêm, thầy liền hỏi tôi: “Vì sao anh muốn chọn học bộ kinh này?” Tôi nói, ngày trước tôi theo thầy học, đây là việc trước khi xuất gia, tôi ở Đài Trung một năm ba tháng, [tức là] 15 tháng, tôi học với thầy 13 bộ kinh nhỏ. Bộ đầu tiên mà tôi học là kinh A-nan Vấn

Sự Phật Cát Hung. Tiến độ của chúng tôi khi đó là một tháng học một bộ, tiêu chuẩn là phải biết giảng, lên bục có thể giảng được. Một tháng học một bộ, chí khí ngất trời, có cảm giác thành tựu, một tháng thì biết giảng một bộ, cho nên tâm học tập, chí khí học tập rất là hưng vượng, việc này ở Phật học viện thông thường không học được. Tôi ở nơi thầy học được 13 bộ kinh, sau này tôi xuất gia đi dạy ở Phật học viện, một học kỳ dạy một bộ, Phật học viện thì 3 năm tốt nghiệp tôi mới dạy 6 bộ, 13 bộ kinh của tôi phân nửa chưa được dùng đến. Ở nơi thầy học tập hiệu quả rất là cao, phong khí học tập rất nồng hậu. Cho nên học bộ kinh nhỏ thì tôi chính mình đã nắm chắc rồi, nhưng tôi muốn học một bộ kinh lớn, thầy nói: “Mục đích của anh là đây sao? Rất tốt, hiện tại tôi giảng kinh Lăng-nghiêm, phân lượng của Lăng-nghiêm cũng tương đương với Pháp Hoa, vậy anh hãy học Lăng-nghiêm là được, anh hãy học cùng, tôi đỡ phải tìm thời gian khác để dạy cho anh.” Tôi cũng biết thời gian của thầy rất là quý giá, cho nên tôi liền nghe theo giáo huấn của thầy, buông xuống kinh Pháp Hoa, theo thầy học Lăng-nghiêm.

Kinh Lăng-nghiêm, trên tay tôi chỉ có một loại chú giải, do pháp sư Viên Anh giảng nghĩa. Cho nên, vì để học kinh Lăng-nghiêm, tôi vội liên hệ với nơi lưu thông kinh Phật ở Hồng Kông, do pháp sư Chí Khai phụ trách. Tôi chưa hề gặp mặt ông, cho nên tôi gọi ông là lão pháp sư, tôi viết thư cho ông rất là cung kính, xin ông giúp tôi sưu tập chú giải của kinh Lăng-nghiêm. Đại khái không đến nửa năm, ông tìm được cho tôi hơn 20 loại chú giải, đều là sách buộc chỉ, rất quý báu. Pháp sư Chí Khai giúp đỡ tôi rất nhiều. Khi tôi mới xuất gia thì rất nghèo, không có tiền, không mua nổi sách, pháp sư Chí Khai hẳn tìm được sách là gửi ngay cho tôi, khi nào có tiền thì tôi gửi trả cho ông sau. Lúc đó, có một số cư sĩ tại gia hộ trì, họ nói: “Thưa pháp sư, chúng con muốn cúng dường ngài.” Tôi nói: “Tốt! Hiện tại tôi đã mua mấy quyển sách này, bao nhiêu tiền, hãy mau giúp tôi gửi trả đi, mọi người cúng dường cho tôi như vậy là được rồi.”

Tôi ở Đài Trung nghiêm túc dụng công phu ba năm, theo thầy Lý học Lăng-nghiêm. Lão nhân gia ngài mỗi tuần giảng một lần, thầy giảng thứ tư thì thứ năm tôi phúc giảng, giảng tòa nhỏ. Chúng tôi ở Đài Trung, sau khi lớp học kinh dừng rồi, lớp học kinh chỉ học hai năm, bồi dưỡng hơn 20 học sinh, đại khái có khoảng 27, 28 học sinh, họ đều có thể giảng kinh được, mỗi người đều có thể giảng kinh. Cho nên, miền Trung Bắc của Đài Loan, Liên xã Đài Trung xây dựng 17 nơi giảng pháp, những học trò này sẽ luân phiên đến các nơi đó giảng kinh, việc này có ảnh hưởng

rất lớn đối với Phật giáo Đài Loan, lớp này trong hai năm đã thành tựu nhiều người như vậy. Sau khi lớp này ngưng rồi, tính luôn cả tôi là bảy người, bảy người bạn học chúng tôi không giải tán; mỗi tuần lễ, tự chúng tôi cùng nhau nghiên cứu thảo luận ba tiếng đồng hồ, do một bạn học phúc giảng. Trong ba năm này họ rất từ bi, dành toàn bộ thời gian cho tôi, để tôi phúc giảng kinh Lăng-nghiêm. Cho nên, thầy Lý giảng qua một lần, tôi cũng giảng được một lần. Tôi giảng một lần cho sáu bạn học nghe, sáu bạn học này cũng đều là người giảng kinh, đều là người trong nghề, nên họ giúp đỡ tôi rất nhiều. Tôi giảng có khuyết điểm, có sai sót, có chỗ dùng từ không rõ ý, họ đều nêu ra để giúp tôi chỉnh sửa.

Cho nên cầu học, bất luận pháp thế xuất thế gian thì phải có thầy, phải có bạn. Nếu chỉ có thầy mà không có bạn thì rất khó thành tựu. Thầy giáo là chỉ đường, bạn học là giúp đỡ trong lúc đi đường. Giống như chúng ta đi du lịch, kết bạn cùng đi, chăm sóc lẫn nhau. Cho nên bạn rất là quan trọng, ân đức của thầy và bạn học đều sâu dày! Bảy người chúng tôi cùng nhau học mười năm, mười năm như một ngày. Họ đều là người tu tại gia, đều có gia đình, đều có nghề nghiệp, mỗi tuần tụ hội một lần vào thứ năm. Mỗi thứ năm chúng tôi tụ họp lại, do tôi phúc giảng, sáu bạn học này đến giúp đỡ tôi. Nếu chúng tôi có vấn đề không giải quyết được thì đi thỉnh giáo thầy, nếu tự mình có thể giải quyết thì không cần làm phiền thầy, sự tiến bộ này rất lớn. Trong ba năm thì tôi giảng xong bộ kinh Lăng-nghiêm này. Khi tôi học giảng kinh đã đáp vững nền tảng rồi, về sau học tiếp bộ kinh lớn khác thì dễ như trở bàn tay. Kinh Pháp Hoa tôi chưa học qua, chưa nghe qua, thế nhưng thầy Lý từng giảng kinh Pháp Hoa còn để lại bút ký, các vị thầy trong “Hoàng hộ tiểu phẩm” có đấy, còn lại bút ký. Tôi lấy bút ký đó của thầy, tôi có thể giảng kinh Pháp Hoa. Tôi đã từng dùng 60 tiếng đồng hồ để giảng đại ý của Pháp Hoa, bộ này có băng ghi âm. Kinh Hoa Nghiêm, tôi đến Đài Trung nghe qua quyển thứ nhất, tôi nghe qua cách giảng của thầy thế nào. Sau khi nghe xong quyển thứ nhất thì tôi ở Đài Bắc giảng kinh Hoa Nghiêm, phần phía sau tôi đều biết rồi.

Quý vị học giáo, nhất định phải biết được bí quyết này. Người xưa nói: “Một kinh thông, tất cả kinh thông”, lời nói này không sai chút nào. Cho nên, nếu bạn muốn có thành tựu thì nhất định phải “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”. Vì vậy, chúng tôi không dám nói là khai ngộ, mà gọi là thông suốt, bạn tìm được bí quyết rồi, bạn hiểu được rồi. Cho nên, khi bất kỳ kinh điển nào đến tay đều không còn khó khăn, đều sẽ không có chướng ngại, cùng lắm gặp chỗ khó trong phần kinh

văn thì tham khảo chú giải của cổ đức; chú giải của vị này xem chưa hiểu lắm thì tìm chú giải của vị khác. Cho nên tôi sưu tập sách tham khảo rất nhiều, hiện tại những sách tham khảo này đều đã gửi đến Úc. Tôi thu thập Đại tạng kinh, những bản khác nhau của Đại tạng kinh tổng cộng có mười loại, hiện tại mười loại này cùng Tứ khố toàn thư thầy đều gửi đến Úc.

Phải có năng lực đọc sách xưa. Cho nên hiện tại tôi yêu cầu các đồng học ở Úc, rất nhiều người các vị đều quen, những thầy thế hệ chữ “ngộ” đều qua đó, họ ở bên đó tu học khổ cực hơn chúng ta bên đây. Vì sao vậy? Tôi yêu cầu các thầy ấy nhiều hơn so với các vị bên đây, họ đã theo tôi mười mấy năm, nếu không có thành tựu thì có lỗi với tôi. Đây là vì họ theo tôi trong thời gian dài, tôi yêu cầu họ mỗi tuần học thuộc hai thiên cổ văn. Trong một năm phải thuộc một trăm thiên cổ văn, phải thuộc được, giảng được, viết được. Vì sao vậy? Đây là chìa khóa của Đại tạng kinh và Tứ khố toàn thư, bạn không có chiếc chìa khóa này thì bạn không có cửa để bước vào Tứ khố toàn thư, sách bày ra nhưng xem không hiểu! Sách xưa ngay đến dấu chấm câu cũng không có, ngay đến câu mà bạn cũng không thể ngắt được. Cho nên, phải dùng thời gian một năm để học cổ văn. Cổ văn thì tôi từ trong *Cổ văn quán* chỉ chọn ra một trăm thiên, mời cô Dương dạy. Bởi các thầy ấy ở nước ngoài nên tiếng Anh rất quan trọng, cho nên tôi mời pháp sư Ngô Lâm cùng cư sĩ Lưu từ Hoa Kỳ đến, hai vị này phụ trách dạy Anh văn. Công khóa bên đó, thứ hai, tư, sáu thì học Anh văn; thứ ba, năm, bảy thì học Trung văn. Trong năm năm, tôi quy định bảy môn công khóa, cộng với một trăm thiên cổ văn, tám thứ này nhất định phải hoàn thành, cho nên họ vui đầu vào học.

Mấy ngày nay, để kỷ niệm tròn bốn năm quán trưởng Hàn vắng sanh, ở dưới núi đều tu Phật thất, người trên núi đều xuống dưới. Tôi gọi điện hỏi Ngô Đạo: “Có phải các vị tu Phật thất là vì người trong Phật đường không đủ phải không?” Thầy ấy nói: “Người đủ mà.” Tôi nói: “Người đủ rồi tại sao để những người ở trên núi phải xuống núi?” Ngô Đạo không nói được gì. “Phải mau bảo họ quay trở về đọc sách, không được nhân cơ hội này mà nghỉ!” Làm gì có loại đạo lý này? Đọc sách quan trọng! Phật thất là hình thức, chân thật báo ân Phật thì hãy thành tựu đức hạnh của chính mình, thành tựu học vấn của chính mình, dùng điều này để báo đáp quán trưởng Hàn. Chúng ta phải có hành vi thực tế, tu hành thực tế, như vậy mới được. Cho nên, việc lựa chọn pháp môn có quan hệ đến sự thành bại của cả đời chúng ta.

Điều này trước tiên trong “niệm giác chi” đã nêu ra cho chúng ta, tâm hôn trầm thì bạn hãy dùng trạch pháp, tinh tấn, hỷ để đề khởi. “*Khi tâm trôi nổi*”, trôi nổi chính là trạo cử, tâm không an, vọng niệm quá nhiều thì làm thế nào? Dùng khinh an, định, xả, dùng ba loại phương pháp này để nhiếp tâm, “*niệm giác chi khiến cho định và tuệ đồng đều*”. Nhất định phải đạt đến định tuệ đều nhau thì đây là bình thường. Định nhiều, tuệ ít thì hôn trầm; tuệ nhiều, định ít thì trạo cử, thì nghĩ tưởng lung tung. Ý nghĩa về định và tuệ mà chỗ này nói rất cạn. Cho nên phải biết, danh từ giống nhau nhưng cách nói không như nhau. [Hôn trầm, trạo cử] thì phàm phu chúng ta thấy đều có, định tuệ ở đây cùng với “giới định tuệ” trong kinh Phật là hoàn toàn không giống nhau. Định tuệ ở đây hoàn toàn là trong lúc dụng công bình thường, nhiếp tâm là một loại phương pháp để hàng phục hôn trầm, chúng ta phải nên biết. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.

Tập 124 (số 19-014-0124)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Hôm nay chúng ta tiếp tục xem thất giác chi. Điều thứ hai của thất giác chi là “trạch pháp giác chi”, chú giải ở đây nói: “*Khi quán các pháp, do khéo có thể hiểu rõ, chọn lựa phân biệt chân ngụy nên không chấp lầm vào pháp hư ngụy*”, ý nghĩa hàm chứa trong đây rất rộng, chứ chẳng phải chỉ nói về phương pháp tu hành của chúng ta. Thất giác chi chủ yếu là nói về phương pháp tu hành, thế nhưng nói đến tu hành thì bao hàm toàn diện tất cả, quyết không phải cục bộ, mà bao gồm việc đối nhân, xử thế, tiếp vật trong cuộc sống và công việc thường ngày của chúng ta; từ trong đây mà sửa đổi lại tất cả sai lầm của chúng ta, đây gọi là tu hành. Những gì là pháp sai lầm, những gì là pháp chính xác, chúng ta phải có năng lực phân biệt, cho nên “khéo có thể hiểu rõ”. Trong cái khéo này bao gồm trí tuệ, bạn không có trí tuệ thì bạn không có sức phán đoán, bạn không có phương tiện thì bạn không biết làm thế nào để chọn lựa phân biệt, cho nên nhất định phải có trí tuệ, có phương tiện khéo léo.

Chúng ta là phàm phu, chúng ta không có trí tuệ, trí tuệ chưa khai mở, chúng ta làm thế nào phán đoán chân vọng, tà chánh, đúng sai của tất cả pháp thế xuất thế gian? Do đó cần phải học. Chữ “học” của Trung Quốc thông với nghĩa của chữ “giác”, học chính là giác ngộ. Hiểu học chính là mong muốn giác ngộ, hoan hỷ giác ngộ sáng tỏ thì họ mới có thể hiểu học, không hiểu học thì sẽ lơ là sự việc này. Ngày nay tiêu chuẩn mà chúng ta dùng chính là tiêu chuẩn của thánh hiền dạy chúng ta, chúng ta dùng tiêu chuẩn này để nhận định, để chọn lựa. Tiêu chuẩn mà Phật dạy

chúng ta, thực tế mà nói khi chúng ta vừa bước vào cửa thì đã dạy cho chúng ta rồi. Chúng ta vừa bước vào cửa Phật, việc thứ nhất là tiếp nhận nghi thức “tam quy”, tam quy chính là đem tiêu chuẩn của “giác, chánh, tịnh” dạy cho chúng ta.

Bạn xem trong Đàn Kinh, đại sư Lục tổ Huệ Năng truyền thọ tam quy, ngài không nói “quy y Phật, quy y pháp, quy y tăng”, ngài không nói như vậy, mà ngài dạy người đọc là “quy y giác, quy y chánh, quy y tịnh”, các bạn hãy xem Đàn Kinh thì rõ. Rồi sau đó nói với chúng ta: “Phật là giác, pháp là chánh, tăng là tịnh.” Bởi vì khi nói Phật, pháp, tăng thì chúng ta thường hay hiểu lầm, bèn dính vào tướng; nói đến “quy y Phật” thì lập tức liền nghĩ đến tượng Phật, nói đến “quy y pháp” liền nghĩ đến kinh Phật, nói đến “quy y tăng” liền nghĩ đến người xuất gia, dính tướng thì sai rồi! Cho nên nói: *“Nguyện hiểu nghĩa chân thật của Như Lai”*, ý nghĩa chân thật của Phật pháp tăng là giác chánh tịnh, giác mà không mê là Phật, chánh mà không tà là pháp, tịnh mà không nhiễm là tăng, đây là dạy chúng ta quy y giác chánh tịnh, không phải quy y tượng Phật bằng gỗ, bằng đất, cũng không phải là quy y quyền kinh, cang không phải là quy y người xuất gia, chúng ta cần phải làm cho rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo.

Đàn Kinh thật hay! Thuần túy là thứ của người Trung Quốc, dung nạp toàn bộ tinh túy của Phật pháp mà nói ra cho chúng ta, điều được nói bên trong không chỉ là thiền, mà bao gồm tất cả Phật pháp: Đại thừa, Tiểu thừa, Hiền giáo, Mật giáo, Tông môn, Giáo hạ, thấy đều bao gồm hết, nói ra tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc, việc này chúng ta phải hiểu. Cho nên, tiêu chuẩn chọn lựa của chúng ta chính là giác chánh tịnh, giác chánh tịnh chính là tổng cương lĩnh, tổng tiền đề, trái ngược với giác chánh tịnh thì không phải là Phật pháp. Vậy thì thế nào gọi là giác? Thế nào gọi là chánh? Thế nào gọi là tịnh? Trong kinh luận Đại, Tiểu thừa đã nói rất nhiều, chúng ta đọc kinh, nghiên giáo cũng không ngoài việc đem tinh nghĩa của ba chữ này làm cho rõ ràng, làm cho tường tận mà thôi, chúng ta phải hiểu đạo lý này.

Thực hiện được tối sơ phương tiện, “tối sơ phương tiện” mà trong kinh Lăng-nghiêm nói, từ chỗ nào mà vào cửa? Từ kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, Phật dạy chúng ta trong kinh Vô Lượng Thọ là khéo giữ ba nghiệp, chúng ta bắt đầu từ chỗ này. “Khéo giữ khẩu nghiệp, không chê lỗi người”, đây là bốn thiện nghiệp của miệng, “khéo giữ thân nghiệp, không mất luật nghi; khéo giữ ý nghiệp, thanh tịnh không nhiễm”, trong kinh Vô Lượng Thọ chỉ nói ba câu cương lĩnh này, ba câu này chính là một bộ kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo. Chúng ta nhất định phải nhớ thật kỹ

điều này, nhất định phải chân thật lý giải tinh thần của thập thiện, ý nghĩa chân thật của thập thiện là gì. Nếu làm viên mãn thập thiện thì sẽ thành tựu quả vị Phật cứu cánh.

Cho nên, chúng ta thường nhìn thấy tượng Phật, tượng Phật trên những tranh vẽ thì rất rõ ràng, tượng Phật trên những tranh vẽ thông thường thì trên vàng hào quang đều có ba chữ “án a hồng” (om ah hum). “Án a hồng” có nghĩa là gì? Chính là “khéo giữ ba nghiệp” trong kinh Vô Lượng Thọ. “Án” là khéo giữ thân nghiệp, đây là thân khẩu ý, “a” là khéo giữ khẩu nghiệp, “hồng” là khéo giữ ý nghiệp; cho nên thập thiện viên mãn chính là Phật quả viên mãn. Bộ kinh này tuy phân lượng không nhiều nhưng ý nghĩa của nó vô cùng vô tận, tương lai một ngày nào đó bạn khế nhập thì bạn sẽ tường tận, mỗi câu mỗi chữ trong tất cả kinh luận đều viên dung tất cả kinh luận, xác thực như trong kinh Hoa Nghiêm nói: *“Một tức là nhiều, nhiều tức là một, một và nhiều không hai”*; nhất định chẳng thể nói kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo cạn, kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm sâu, không có sâu cạn, không có lớn nhỏ, mà là bình đẳng và bình đẳng. Bạn có thể vào được cảnh giới này thì bạn chân thật “khéo có thể hiểu rõ”. Cảnh giới này là cảnh giới không chướng ngại của Hoa Nghiêm, phẩm sau cùng của kinh Hoa Nghiêm là phẩm “Phổ Hiền Bồ-tát hạnh nguyện”, người Trung Quốc thích đơn giản, tựa đề của phẩm này đã được phiên dịch đầy đủ trên tựa đề kinh của Tứ Thập Hoa Nghiêm, đó là phẩm “Nhập bát tư nghị giải thoát cảnh giới Phổ Hiền hạnh nguyện”, nhập vào cảnh giới giải thoát không thể nghĩ bàn.

Về “cảnh giới giải thoát không thể nghĩ bàn” thì đại sư Thanh Lương nói với chúng ta bốn loại pháp giới: Loại thứ nhất là sự, sự tướng, sự pháp giới, loại thứ hai là lý pháp giới, loại thứ ba là lý sự pháp giới, loại thứ tư là sự sự pháp giới. Bốn loại pháp giới này thấy đều không có chướng ngại: sự vô ngại, lý vô ngại, lý sự vô ngại, sự sự vô ngại, bạn liền khế nhập cảnh giới Hoa Nghiêm. Cảnh giới này là của người như thế nào? Bồ-tát Sơ trụ của Viên giáo, thông thường chúng ta gọi là “phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân”, chính là vào bốn pháp giới vô ngại. Nếu bốn sự việc này bày ra trước mắt vẫn có chướng ngại thì vô minh của bạn chưa phá, bạn vẫn là ở trong sáu cõi luân hồi, chưa đột phá sáu cõi. Cho dù đột phá sáu cõi, có công phu tương đối rồi, sự dường như là không có chướng ngại, lý cũng không có chướng ngại, lý sự cũng không có chướng ngại, nhưng sự sự có chướng ngại, cảnh giới này là tứ thánh pháp giới: Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát và Phật trong mười

pháp giới, đối với họ thì sự và sự vẫn có chướng ngại. Nhất định phải đột phá một lần nữa thì mới ra khỏi mười pháp giới, vào nhất chân pháp giới, vậy thì sự sự liền vô ngại. Lại nói với các vị đây là sự thật, nhất chân pháp giới và mười pháp giới là không hai không khác, nhất định không phải là hai pháp giới, mà là một pháp giới, nhất chân pháp giới là viên dung, là bình đẳng, là thanh tịnh.

Vì sao chúng ta ngày nay không nhìn thấy được? Là vì có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước nên không thấy được. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước nhạt bớt một phần thì sẽ tiếp cận được một phần với nhất chân pháp giới, chính là bốn pháp giới vô ngại. Nếu quả nhiên buông xuống tất cả chấp trước đối với pháp thế xuất thế gian, ngay cả ý niệm chấp trước cũng không có thì bạn không còn luân hồi sáu cõi nữa, đoạn được sáu cõi luân hồi rồi. Nếu tiến thêm một bước, đối với pháp thế xuất thế gian, ngay cả ý niệm phân biệt cũng không có, bạn liền ra khỏi mười pháp giới, đây chính là địa vị Sơ trụ của Viên giáo, “phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân”. Vô minh là vọng tưởng, chưa đoạn vọng tưởng, thế nhưng vọng tưởng rất mờ nhạt, vọng tưởng thô trọng hoàn toàn không có, vẫn còn vọng tưởng vi tế; tức là đã không còn đáng kể nữa rồi, không vướng mắc việc của sáu cõi, không vướng mắc việc của mười pháp giới, cho nên sự sự vô ngại. Đây là nói về “cảnh giới”, cảnh giới và pháp giới có khác biệt, pháp giới là từ trên sự tướng mà nói. Ví dụ quyền sách này là pháp, nó có giới hạn, đây là pháp giới, cảnh giới thì không có giới hạn. Pháp giới có lớn nhỏ, có giới hạn, còn cảnh giới không có; cảnh giới thuộc về tinh thần, pháp giới là thuộc về hình tướng. Cho dù pháp giới khác nhau nhưng cảnh giới vẫn thông được, chẳng chút chướng ngại. Như vậy bạn liền biết được, tất cả mọi chướng ngại đều do vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chúng ta biến hiện ra, vô cùng vô cùng oan uổng!

Chúng ta học Phật, nếu muốn thành tựu mà hằng ngày vẫn khởi tâm động niệm, “cái này đúng, cái kia sai”, vậy thì trong đời này chúng ta không có hy vọng. Trong Đàn Kinh nói rất hay: “*Nếu người chân tu đạo, không thấy lỗi thế gian.*” Lục tổ dạy ngài Thần Hội, Lục tổ nói: “*Ta chỉ thấy lỗi mình, không thấy lỗi người khác.*” Đây là ngài bảo cho chúng ta biết ngài đã tu hành thành công như thế nào. Ngài còn nói rõ với chúng ta rằng: “*Họ sai, ta không sai.*” Hay nói cách khác, họ có đúng sai, ta không có đúng sai, đây là bí quyết thành tựu của người chân thật tu hành. Họ đã thành tựu như thế nào? Vì sao thành tựu nhanh như vậy? Vì sao chúng ta không thể thành tựu?

Cầu học, cầu đạo không có khác nhau, thứ nhất là phải dựa vào thiện căn, nếu thiện căn trong đời quá khứ không đầy đủ, vậy thì khó. Thứ hai phải dựa vào thắng duyên, pháp duyên thù thắng, đó chính là gặp được thiện tri thức chân thật, chính mình hoan hỷ tiếp nhận, nhất định không có hoài nghi đối với giáo huấn của thiện tri thức, y giáo phụng hành, vậy mới được. Thân cận thiện tri thức, bạn xem 53 tham của kinh Hoa Nghiêm, chương Văn-thù Bồ-tát, sau cùng Bồ-tát dạy Thiện Tài phải nên dùng tâm thái thế nào để thân cận thiện tri thức, vô cùng quan trọng! Việc này chúng tôi đều giảng qua, tôi đã giảng rất nhiều lần rồi. Gần đây ở Hồng Kông tôi giảng Tứ Thập Hoa Nghiêm cũng đã nói qua, hình như quý vị có ra đĩa rồi. Nếu không có thái độ cầu học tốt, cho dù gặp được thiện tri thức chân thật thì cũng bỏ lỡ ngay trước mắt, vậy thì vô cùng đáng tiếc. Cho nên cần phải đầy đủ hai điều kiện là thiện căn và thiện duyên.

Nói chung, ngày trước tôi cầu học, thầy Lý thường nói, 40 tuổi trở lên thì học gì cũng khó. Đây là thật, không phải giả, vì sao vậy? Thời gian 40 năm dài như vậy ở trong cái thùng nhuộm lớn của xã hội này đã bị ô nhiễm nghiêm trọng rồi, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, thành kiến của chính mình đều rất sâu, không dễ dàng, thật khó! Thế nhưng không thể nói không có, mà ít có, 40 tuổi trở lên mới bắt đầu học giảng thì rất ít người thành tựu. Thời kỳ tu học tốt nhất là khi nào? Trước và sau 20 tuổi, đây là độ tuổi tốt nhất, chân thật gặp được thiện duyên thì không có ai mà không thành tựu. Trước 40 tuổi, từ 30 đến 40 tuổi thì phải nỗ lực, “gian nan học tập mới thành”. Sau 40 tuổi thì khó, không thể nói không có.

Hiện tại chúng ta thấy cư sĩ Hứa ở Khai Phong, Hà Nam, đây là độ tuổi trên 40, ông ấy được, ông ấy có thể thành công. Vì sao ông có thể thành công? Ông chân thật buông xuống vạn duyên, một lòng hướng đạo, quên ăn quên ngủ, ăn cơm, ngủ nghỉ đều quên hết, chuyên tâm như vậy mà làm thì được. Ông ấy đến đây tìm tôi, nhất định muốn tôi thể phát xuất gia cho ông, làm cho tôi không cách nào từ chối được, sau cùng tôi nói: “Ông muốn xuất gia thì tôi có một điều kiện.” Ông hỏi tôi: “Điều kiện gì?” Tôi nói: “Trong một năm, ông hãy giảng mười lần kinh Vô Lượng Thọ.” Đầu tháng này ông gọi điện thoại cho tôi, nói ông đã giảng năm lần rồi, ông nói cuối năm nay nhất định có thể hoàn thành mười lần giảng. Thật sự nỗ lực, thật làm, liệu mình mà làm, vậy thì được! Cho nên người trên 40 tuổi, tôi định ra bảy khoa mục cho các đồng học của chúng ta, cộng với một trăm thiên cổ văn, tám khoa mục này người trên 40 tuổi thì không thể, rất khó làm được. Người trên 40 tuổi còn

có thể làm được thì như lông phụng sừng lân. Đối với các đồng tu lớn tuổi, bảy môn học này hy vọng có thể học một môn hoặc hai môn thì cả đời thọ dụng không cùng tận, không cần học nhiều như vậy, đây là căn bản, là nền tảng. Trên 40 tuổi, chúng ta không cần xây nền tảng gì nữa, vãng sanh là việc lớn, nên phát tâm làm hộ pháp, đừng phát tâm làm hoằng pháp, hãy hộ pháp, hơn 40 tuổi thì hãy hộ pháp.

Tôi thường nói công đức của hộ pháp lớn hơn hoằng pháp. Thường có người hoằng pháp, không thường có người hộ pháp. Nếu không có Bồ-tát hộ pháp chân thật, chúng ta phát tâm hoằng pháp cũng không có cơ hội để bạn hoằng dương, không có người bằng lòng mời bạn giảng kinh. Bạn đừng thấy đường như hiện nay ở rất nhiều nơi như Malaysia, có rất nhiều đạo tràng đều hoan nghênh bạn đến giảng kinh thuyết pháp, họ mời bạn đến, làm rất là náo nhiệt, nếu bạn nói: “Tôi đến nơi đó thường trụ, giảng pháp cho quý vị.” Bạn xem thử người ta có đồng ý hay không? Đi làm khách, người ta hoan nghênh, làm cho đạo tràng của họ sôi nổi lên một chút, còn thật sự thường trụ ở nơi này thì người ta phải thận trọng cân nhắc, chưa chắc được hoan nghênh, đây là kinh nghiệm cả đời này của tôi. Dù tình cảm có tốt đến đâu, nhiệt tâm mời chúng ta đến giảng kinh, đến chùa của họ hoằng pháp một thời gian dài, nhưng giảng được ba tháng thì họ mời chúng ta lên đường.

Lúc trước, pháp sư Huệ Nhẫn ở Hồng Kông, lúc trẻ chúng tôi ở chung với nhau, thật sự là bạn tốt, tôi đến giảng được ba tháng, ông rất hoan nghênh tôi đến giảng, ông nhiệt tâm hộ trì. Ba tháng sau thì có sự xúi giục, có ly gián, có người nói với pháp sư Huệ Nhẫn: “Pháp sư Tịnh Không ở đây không được! Thầy xem, tín đồ đối xử với ông ấy tốt hơn với thầy! Cung kính ông ấy! Ông ấy biết giảng, còn thầy không biết giảng.” Phiên phức lớn rồi, vừa nghe khiêu khích thị phi thì đến gây phiên phức cho tôi. Thầy ấy bảo tôi đi như thế nào? Khi xưa thầy ấy nhiệt tình mời tôi đến, nên rất ngại khi bảo tôi đi, thầy có một yêu cầu đối với tôi, những gì tôi đã học ở Đài Trung mười năm buộc phải dạy hết cho ông trong ba tháng. Nếu không dạy hết thì đương nhiên tôi phải ra đi. Hay nói cách khác, dạy xong hay không xong thì tôi cũng phải ra đi, thế là tôi liền vội vàng ra đi. Thật không dễ dàng!

Chúng tôi lúc trước ở dưới hội của thầy Lý, thầy thường nói với chúng tôi: “Anh học giảng kinh, nếu giảng không tốt thì chẳng sao, anh có lẽ còn có chỗ để ở; nếu như anh giảng tốt, giảng được mọi người hoan nghênh, anh sẽ không có đường để đi!” Đây đều là lời thầy truyền lại. Cho nên, khi tôi bị dồn ép đến bước đường cùng thì gặp được quán trưởng Hàn, người cả nhà của bà, chồng và con cái của bà

cùng nhau đồng tâm đồng lực phát tâm hộ trì, thuê chỗ, mượn chỗ, mượn văn phòng của bạn bè, bà quen biết nhiều người, giao thiệp rất rộng, bà thuê nhà để tôi giảng kinh. Lúc đó ở Đài Loan 30 năm không gián đoạn, ngày nào cũng giảng! Phải ở trên bục giảng gọt giũa nhiều lần thì bạn mới có thể thành tựu, làm gì dễ dàng như vậy. Cho nên công đức hộ pháp không thể nghĩ bàn, chúng ta phải tri ân báo ân. Hôm nay là ngày Một, ngày mùng Năm là tưởng niệm đầy bốn năm quán trưởng Hàn vãng sanh. Vốn dĩ mỗi năm tưởng niệm đều tổ chức ở Cư Sĩ Lâm, năm nay bởi vì Cư Sĩ Lâm đang thi công, đang xây dựng nên không thuận tiện. Chúng tôi tưởng niệm bà đều là tu Phật thật, ngày Phật thật viên mãn, chúng tôi làm lễ truy điệu tưởng niệm bà. Cho nên, lễ tưởng niệm năm nay [sẽ tổ chức] ở Úc, chúng tôi có mấy người vào ngày mùng Ba sẽ đến Úc để tham gia lễ tưởng niệm này.

Cho nên, bản thân chúng ta nhất định phải suy ngẫm nhiều, không thể đi con đường hoằng pháp thì quyết định đi hộ pháp, giúp đỡ những người trẻ tuổi, thành tựu người trẻ tuổi, công đức vô lượng vô biên, thành tựu của họ là thành tựu của chúng ta. Đồng học các bạn sau khi học xong thì lên bục giảng, thính chúng gặt đầu hài lòng rồi thì ta lập tức lui về làm hộ pháp, toàn tâm toàn lực hộ trì mọi người, hoằng hộ là một thể! Thời gian đã hết.

Tập 125 (số 19-014-0125)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Trong thất giác chi, phạm vi bao quát của “trạch pháp” vô cùng rộng lớn. Bất luận pháp thế gian hay pháp xuất thế gian, chúng ta trong một đời, thí dụ nói cầu học, làm việc, đều phải nên chọn lựa thận trọng. Đi học, trong trường học có nhiều khoa hệ như vậy, trong xã hội có nhiều nghề nghiệp như vậy, đều phải có trí tuệ để chọn lựa. Tiêu chuẩn để chọn lựa, trong Phật pháp cho chúng ta một khái thị, đó là phải phân biệt thật giả, phải chọn thật, không được chọn giả; chúng ta đem thật giả đổi thành một tên gọi khác, chúng ta phải chọn điều thiện, không được chọn điều ác. Chúng ta phải chọn lấy việc có lợi ích chúng sanh, có lợi ích cho xã hội, quyết không được chọn việc tổn hại chúng sanh, tổn hại xã hội, chọn lựa như vậy mới chân thật có thể đạt đến đoạn ác tu thiện, tích công lũy đức. Từ trong cuộc sống, công việc của chúng ta, cho đến đối nhân, xử thế, tiếp vật phải khéo chọn lựa, người hiện nay thường nói là phải biết nắm lấy cơ hội, trong Phật pháp gọi là duyên, phải nắm lấy duyên. Cơ duyên thù thắng rất không dễ gì gặp được, cơ duyên hiện tiền, nếu bạn không thể nắm lấy thì trong sát-na liền tiêu mất, sau này mong muốn cái duyên này xuất hiện thì không phải là việc dễ dàng. Cho

nên, nhất định phải nắm lấy cơ hội, quyết không được tùy tiện đánh mất nó. Tu học pháp môn cũng không ngoại lệ, phải nắm lấy cơ hội học tập, hoàn cảnh học tập, vậy chúng ta mới có thành tựu.

Đối với pháp môn tu học, càng phải nên thận trọng mà chọn lựa. Trong một đời hãy chuyên dụng công một bộ kinh, làm chuyên gia, đừng làm thông gia. Sau khi chuyên đến một trình độ nào đó, chúng ta đích thực sẽ thông. Người xưa thường nói: “Một kinh thông, tất cả kinh thông.” Sau khi thông tất cả kinh rồi thì vẫn làm chuyên gia, không làm thông gia. Đó là gì vậy? Đó là đại từ đại bi, làm tấm gương cho hậu học, đừng để hàng hậu học nhìn thấy: “Thầy mọi thứ đều thông, mọi thứ đều giảng, vì sao muốn mình giảng một thứ?” Họ sẽ sinh ra hoài nghi. Cho nên, vì người sau mà làm gương, đó gọi là đại từ đại bi. Chúng ta nhìn thấy ví dụ này trong 53 tham của kinh Hoa Nghiêm. Trong 53 lần tham vấn, thực tế mà nói thì bất kỳ vị thiện tri thức nào họ cũng đều thông, Thiện Tài đồng tử hà tất phải đi tham vấn 53 vị thiện tri thức? Một người là đủ rồi, bản lĩnh của những vị thiện tri thức khác họ đều biết, tại vì sao họ không nói, mà lại nói: “Tôi chỉ giảng cho anh một môn, ngoài ra các môn khác, anh đi tìm người khác”, vì sao vậy? Mỗi vị đều thị hiện làm chuyên gia, không làm thông gia, dụng ý chính là ở chỗ này. Họ đều là pháp thân đại sĩ, đều là cổ Phật tái lai, vậy làm gì có lý nào mà không thông? Pháp thể xuất thế gian thấy đều thông đạt. Bạn xem, họ thị hiện chỉ biết một môn, “ngoài ra thì tôi không bằng người nào đó”, hàm nghĩa chân thật của lời nói này ở chỗ nào, chúng ta phải thể hội được thì chúng ta mới chân thật học được cái cần học.

Cho nên, suy nghĩ của các ngài đều là vì lợi ích chúng sanh, lợi ích cho hàng hậu học, quyết không toan tính cho sự tiện lợi của mình. Học trò của mình muốn học cái gì thì ta dạy cho họ cái đó, hà tất bảo họ đến nơi khác để tham học? Dụng ý đó rốt cuộc ở chỗ nào? Chúng ta nhất định phải hiểu được. Trừ trường hợp bất đắc dĩ, trong số đồng học của chúng ta phát tâm muốn học pháp môn khác, thật sự tìm không ra người dạy, đây gọi là bức bách không còn cách nào. Nếu như pháp môn này, hiện nay ở thế gian vẫn có người đang dạy, dạy không tẻ, vậy chúng ta không dạy, liền giới thiệu họ đến nơi đó để tham học. Quý vị thấy trong Cao Tăng Truyện, ở Trung Quốc ngày trước, trong lịch sử của các tự viện, chùa chiền đều có thể xem thấy những mẫu chuyện ghi chép, học nhân đến tham học, sau khi gặp được lão hòa thượng rồi, lão hòa thượng nói với họ: “Duyên của anh không ở chỗ tôi, anh hãy đến nơi nào đó tìm một người nào đó.” Họ đến nơi đó ở ba năm, năm năm thì thật sự

được thành công, họ khai ngộ, chứng quả. Lão hòa thượng có được bản lĩnh này, chỉ bảo họ đến nơi nào đó để tham học, họ có thể thành tựu. Còn ở chỗ của ngài vì sao họ không thể thành tựu? Những ngụ ý ngầm ở trong đó rất nhiều, chúng ta đều phải hiểu được. Nếu quả thật là việc bất đắc dĩ thì đó lại là chuyện khác.

Gần đây, chùa Cực Lạc ở Tân Thành, pháp sư Nhật Hằng muốn thành lập lớp chuyên tu Lăng-nghiêm, ông ở Trung Quốc tìm được hơn hai mươi người xuất gia trẻ tuổi, muốn đến tìm tôi. Cư sĩ Lý Hồng Ân hôm trước đến nói với tôi, tôi giới thiệu với ông, lão hòa thượng Minh Sơn sẽ đến nơi đây giảng kinh Lăng-nghiêm, dự định giảng ba tháng thì viên mãn, quý vị mở lớp Lăng-nghiêm thì hãy mời ngay thầy ấy, quá tốt rồi. Nếu thầy ấy không thể đến chùa Cực Lạc, Tân Thành, thì hai mươi mấy người các vị đến bên đây ở ba tháng, cố gắng học tốt bộ kinh này. Có người giảng, có đại đức ở đây dạy, nên chúng tôi liền giới thiệu cho họ. Nếu thật sự không có người, tôi bí quá không còn cách nào, vậy thì đành phải giúp họ mở lớp Lăng-nghiêm. Hiện tại kết quả bàn bạc, tôi nghe nói lão hòa thượng Minh Sơn bị bệnh nên không biết ngày đến Singapore có bị lùi về sau hay không, kiến nghị của tôi là lớp này nên sắp xếp xen kẽ với lớp bồi huấn của chúng ta. Lớp bồi huấn của chúng ta tốt nghiệp rồi, sau khi tốt nghiệp, khóa thứ sáu vẫn chưa khai giảng, mượn thời gian trống này, tôi nói tôi sẽ đến Tân Thành ở mấy ngày.

Việc trạch pháp rất là rộng lớn, học Phật thì càng phải chọn lựa. Rất nhiều người học Phật, đối với Phật pháp không nhận biết rõ ràng, cho rằng cầu cơ, phù loan cũng là học Phật, thậm chí hiện nay xem Pháp Luân Công cũng là học Phật, vậy là sai rồi! Không có trí tuệ trạch pháp, không có năng lực trạch pháp, ai bảo sao hay vậy thì sao được! Chắc chắn sẽ đi con đường sai lầm. Cho dù biết quay đầu, nhưng đối với thời gian và tinh lực của chính mình cũng đã lãng phí rất nhiều.

Điều thứ ba là “tán giác chi”, là tinh tấn, *“khi tu đạo pháp, do khéo có thể biết rõ hạnh chánh và bất chánh, nên không sai lầm hành các pháp khổ hạnh vô ích”*. Giác chi, chỗ này giải thích rất hay, chính là các chữ “khéo có thể biết rõ”. Ý nghĩa của “giác chi”, chi là chi phần, là nói bảy điều sau đó, trọng điểm là ở giác. Chú giải của nó là khéo có thể biết rõ cái nào là chánh hạnh, cái nào không phải là chánh hạnh; chánh hạnh thì phải tinh tấn, không phải là chánh hạnh thì phải xả bỏ. Phật dạy đệ tử đừng tu những loại khổ hạnh vô ích, khổ hạnh này không có giúp đỡ thật sự đối với đạo nghiệp của chúng ta, cho nên Phật không dạy chúng ta tu. Còn có một điểm chúng ta phải nghĩ đến, căn tánh của mỗi một người không giống nhau, do đó

phương pháp của họ chưa chắc thích hợp với ta, phương pháp tu học của ta cũng chưa chắc thích hợp với họ, quán cơ là việc không dễ dàng.

Không những quán cơ không dễ dàng, mà việc chúng ta hiểu rõ chính mình cũng là tương đối khó khăn. Nhận thức được chính mình, nhận thức được căn tánh của chính mình thì pháp môn mà chúng ta chọn lựa có thể khế hợp với căn tánh của chính mình, vì vậy mà khế cơ, khế lý. Chúng ta mới vào cửa Phật, tất nhiên mỗi một tông phái đều phải xem qua, vì sao vậy? Mong hiểu rõ sơ bộ, sau đó từ chỗ này mà chọn lựa. Chọn lựa cũng chưa chắc thích hợp, đây là do nguyên nhân gì? Do không biết căn tánh của chính mình. Nhìn thấy pháp môn của người ta tốt, rất là ngưỡng mộ, muốn học, vấn đề là chúng ta có thể học được thành công hay không? Nếu học không thành công thì đó chính là không khế cơ, không thích hợp với căn tánh của chúng ta; nếu ta miên cưỡng đi học thì nhất định lãng phí thời gian, lãng phí tinh lực, đến sau cùng không thành được việc nào.

Trong Phật pháp nói, mức độ thành tựu thấp nhất là phải thoát khỏi sáu cõi; nếu không có năng lực thoát khỏi sáu cõi luân hồi trong tam giới thì không xem là thành tựu, sanh lên trời cũng không được xem là thành tựu, vì hưởng hết phước trời vẫn phải đọa lạc. Đây là thành tựu nhỏ, nhà Phật gọi là tiểu quả; chân thật thành tựu là Đại thừa, thành tựu của Đại thừa là phải phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân, đây là thành tựu lớn. Khi tôi mới học Phật, do trước khi học Phật tôi ưa thích đọc sách, nên sau khi tiếp xúc Phật giáo thì rất là ngưỡng vọng Giáo hạ. Trong Giáo hạ, ban đầu tiên sinh Phương Đông Mỹ trong lúc dạy học đã giới thiệu cho tôi: “Trong Phật giáo có hai môn học vẫn rất hiếm có trong thế gian, một môn là Tánh tông Phật giáo, một môn là Tướng tông Phật giáo. Tánh tông lấy Thiên tông làm đại biểu; Tướng tông lấy pháp tướng duy thức làm đại biểu.” Cho nên vừa mới tiếp xúc Phật pháp, tôi đặc biệt lưu ý đối với hai môn này.

Về sau, tôi từ bỏ công việc của mình, lúc đó tôi có ý định xuất gia, chuyên chú học tập kinh điển của Giáo hạ. Tôi ở am tranh với pháp sư Sám Vân được năm tháng rưỡi, pháp sư Sám Vân đem pháp môn Tịnh độ giới thiệu cho tôi. Lúc đó tôi rất khó tiếp nhận, hứng thú của tôi không ở pháp môn này. Ngài mang ra ba quyển sách, muốn tôi làm khoa phán, đó là ba bộ sách: Di-đà Kinh Sớ Sao, Di-đà Kinh Yếu Giải, Di-đà Kinh Viên Trung Sao. Sau khi tôi làm khoa phán xong, khoa phán không phải do tự tôi làm, mà từ chú giải của đại sư Liên Trì, đại sư Ngẫu Ích, đại sư U Khê, tức là từ chú giải của các ngài, tôi đem khoa phán chỉnh lý vẽ thành một tờ biểu giải

rất là dài, sau khi vẽ xong thì tôi rất hoan hỷ; tôi thấy được kết cấu chương pháp, hệ thống tư tưởng của kinh điển thì sanh tâm hoan hỷ, thế nhưng vẫn chưa có ý muốn học pháp môn này. Trong thời gian dài ở trên núi như vậy, ngài bảo tôi xem Ấn Quang Đại Sư Văn Sao, việc này rất có thọ dụng. Sau khi đọc qua Văn Sao thì khái niệm đối với Tịnh độ đã có sự thay đổi. Trước đây thì xem thường Tịnh độ, sau khi đọc Văn Sao rồi tôi không dám xem thường, biết được trong đó rất là hiếm có, tôi không bài trừ nữa, cũng có một chút tín tâm, nhưng vẫn chưa phát tâm học Tịnh độ. Tôi có chút tôn trọng đối với pháp môn này, biết được pháp này không phải để dạy cho các bà lão, mà trong đây có đại học vấn.

Tôi rời khỏi pháp sư Sám Vân, đến thân cận lão cư sĩ Lý Bình Nam. Ở thư viện Từ Quang, Đài Trung, trong khoảng thời gian này tôi nghiêm túc học Tịnh độ. Pháp sư Sám Vân tu Tịnh độ, lão cư sĩ Lý Bình Nam cũng tu Tịnh độ, thế nhưng pháp sư Sám Vân nói không ra được, thầy Lý thì có thể đem pháp này giảng rõ ràng, giảng tường tận, đoạn hết tất cả nghi hoặc của tôi, tôi mới nghiêm túc học tập, cho nên chọn lựa đúng pháp môn mới có thể tinh tấn, không giải đãi. Tôi nói với các đồng học, khi tôi đến Đài Trung học không phải là chuyên tu một môn, thế nhưng điều kiện của thầy Lý là: “Anh học một môn này xong rồi thì mới được phép học môn thứ hai.” Tiến độ học tập của tôi rất nhanh, học rất có thành tích, một tháng học một bộ kinh, học xong bộ kinh này thì tôi liền có thể lên bục giảng. Vào lúc đó tôi chưa xuất gia, tôi theo thầy một năm ba tháng, trong mười lăm tháng, tôi học mười lăm bộ kinh, chân thật là pháp hỷ sung mãn, rất có cảm giác thành tựu! Học rất vất vả, nhưng học vui vô cùng, thật sự có thu hoạch.

Về sau xuất gia rồi, tôi rời khỏi thầy. Sau khi xuất gia, mỗi tháng tôi trở về thư viện Từ Quang ở một tuần lễ, đại khái là duy trì hơn một năm thì tôi liền rời khỏi tự miếu, trở lại Đài Trung ở dài lâu, lúc này thì ở đến bảy, tám năm, không rời khỏi thầy Lý. Tôi phát hiện ra rằng, tôi không thể rời khỏi thầy, một tháng chỉ có một tuần lễ, thời gian không đủ, tôi liền quay trở lại. Khi trở lại, tôi theo thầy học mấy bộ kinh lớn, học kinh Lăng-nghiêm. Cho nên, nền tảng kinh giáo Phật pháp của tôi là Lăng-nghiêm, tôi cũng giảng qua không ít lần kinh Lăng-nghiêm. Thật sự bạn có thể giảng được bộ kinh này rồi thì tất cả các kinh khác, bạn cầm trên tay, bạn đều có thể giảng được. Kinh Hoa Nghiêm rất lớn, nhưng tôi chỉ cần nghe thầy Lý giảng Hoa Nghiêm, tôi nghe một quyển, một quyển thì đủ rồi, 79 quyển phía sau của 80 quyển Hoa

Nghiêm liền không thành vấn đề nữa, tôi đều có thể giảng. Hơn nữa, giảng còn tỉ mỉ hơn thầy Lý, bởi vì thời gian của tôi dài hơn thầy.

Trạch pháp, tinh tấn. Đừng tu những loại khổ hạnh vô ích, Thích-ca Mâu-ni Phật rất tán thán tu khổ hạnh, vì khổ hạnh có thể hạ thấp dục vọng của con người, gìn giữ đạo tâm bất thoái; thế nhưng đối với việc tu học của chúng ta, những loại khổ hạnh không có lợi ích thì không cần thiết, việc này chúng ta nhất định phải hiểu. Tốt rồi, hôm nay chúng ta giảng đến điều này.

Tập 126 (số 19-014-0126)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang mười sáu, hàng thứ hai từ dưới lên: *“Giác chi trang nghiêm nên thường khéo giác ngộ tất cả các pháp.”* Câu này là tổng thuyết, vô cùng quan trọng, chúng ta nhất định phải ghi nhớ kỹ. Phàm phu sở dĩ không thể làm thánh, then chốt chính là ở không giác. Pháp xuất thế gian, thực ra mà nói chính là giác và mê; giác ngộ rồi thì chính là pháp xuất thế gian, mê rồi thì chính là pháp thế gian. Cho nên, giác thì gọi là Phật, gọi là Bồ-tát, mê thì chính là phàm phu, then chốt chính là chỗ này. Ở đây dạy chúng ta, “thường” là thường hằng, là vĩnh hằng; “khéo giác ngộ”, chữ “khéo” này là then chốt, thực hiện được chữ “khéo” này chính là thất giác chi mà ở đây nói, nói ra bảy điều cương lĩnh cho chúng ta, chúng ta dùng nguyên tắc này để giác ngộ tất cả các pháp. Hôm nay, chúng ta xem điều thứ tư là “hỷ giác chi”, *“khi tâm được pháp hỷ thì khéo có thể biết rõ, không theo các pháp điên đảo mà sinh ra vui mừng”*.

Trong Phật pháp, pháp thế gian, các tôn giáo khác đều không ngoại lệ, đó chính là trong quá trình tu học không có được pháp hỷ. Hôm qua, tôi giảng kinh Mân Cô ở trường học của Thiên Chúa giáo, nữ tu nói với tôi, hiện tại tín đồ không có lòng nhẫn nại để nghe giảng đạo, nếu như giảng một khoa mục quá dài, mọi người sẽ chán ngán, không chịu đến nghe. Hôm qua tôi nói với cô: “Đoạn thứ mười lăm của kinh Mân Cô, nếu muốn giảng tỉ mỉ thì mỗi một đoạn phải giảng hai tiếng đồng hồ; hay nói cách khác, tốt nhất là có được mười lăm buổi giảng, mỗi buổi là hai tiếng đồng hồ thì sẽ giảng được rất có đạo vị.” Cô vừa nghe nói mười lăm buổi, cô nói: “Dài quá, e rằng không có người đến nghe.” Tôi liền nói với cô, chúng tôi hiện nay đang giảng kinh Hoa Nghiêm. Cô hỏi: “Phải dùng bao nhiêu thời gian?” “Đại khái phải 20 năm”, tôi nói: “Thính chúng đều muốn đến nghe, đều không muốn đi.” Vấn

đề là ở chỗ nào? Bạn thật sự giúp người giác ngộ, họ hằng ngày nghe, nghe đến pháp hỷ sung mãn, vậy thì vấn đề này giải quyết rồi. Mỗi ngày đến nghe, nghe rồi đều không hoan hỷ thì họ làm sao mà đến cho được? Đương nhiên họ sẽ không đến.

Do đây có thể biết, làm thế nào có thể giảng kinh hay, giảng khiến mọi người sanh tâm hoan hỷ? Trước tiên, bạn chính mình phải khế nhập cảnh giới. Bạn không vào được cảnh giới, chính bạn không có pháp hỷ, vậy thì làm sao có thể chia sẻ pháp hỷ cho người khác được? Cho nên, chính mình nhất định phải vào được cảnh giới, việc này là quan trọng! Hơn nữa, tầm nhìn phải rộng, tâm lượng phải lớn, bạn mới được pháp hỷ; tâm lượng của bạn nhỏ, tầm nhìn ngắn hạn, vậy làm sao bạn có thể được pháp hỷ? Hằng ngày đang sanh phiền não! Cho nên, chúng ta không hạn cuộc ở một đạo tràng, không phải hạn cuộc ở Phật giáo, tất cả các tôn giáo khác nhau trên thế gian, chúng ta đều phải xem qua, tất cả văn hoá của các chủng tộc khác nhau, chúng ta phải hiểu được.

Như vậy đồng học sẽ hỏi: “Vậy có phải là tạp tu không?” Không phải, vẫn là nhất môn thâm nhập; nếu không thể nhất môn thâm nhập thì bạn không thể đắc định, bạn không có được tuệ. Cho nên, hiện tại mọi người cùng tôi tham dự rất nhiều hoạt động của các chủng tộc tôn giáo, các vị hãy tùy hỷ, đừng lãng phí quá nhiều thời gian và tinh lực vào việc này, như vậy thì bạn thật sự biến thành tạp tu rồi. Hãy tùy hỷ, xem nhiều, hiểu nhiều thì có chỗ tốt. Tốt chỗ nào? Mở rộng tâm lượng, mở rộng tầm mắt, có được chỗ tốt này. Đến khi nào mới dụng tâm học tập [thứ khác]? Khi chính mình có định, có tuệ, khai trí tuệ rồi, khi đó xem qua tất cả các kinh giáo khác, hoặc là kinh điển của Phật pháp thì đều không phí công phu. Trong truyện ký, chúng ta thấy Bồ-tát Long Thọ, ngài đem tất cả kinh của Đại tạng kinh mà Thích-ca Mâu-ni Phật đã nói trong 49 năm, ngài đã dùng bao nhiêu thời gian để học vậy? Trong truyện ký nói với chúng ta là ngài dùng ba tháng để học tất cả kinh giáo mà Thích-ca Mâu-ni Phật đã nói trong 49 năm, trong ba tháng thì ngài thông đạt hết.

Ngày hôm qua tôi chuẩn bị kinh Mân Côì, các vị thấy tôi đã viết ba tờ giảng nghĩa, tôi đã dùng sáu tiếng đồng hồ để viết ra, nếu tôi giảng cho họ thì có thể giảng ba mươi tiếng đồng hồ. Năng lực này từ đâu mà có? Năng lực này là do ngày trước tôi học với lão cư sĩ Lý Bình Nam mười năm ở Đài Trung, mười năm đó là nhất môn thâm nhập. Giáo học của nhất môn thâm nhập là hoàn thành tam học giới định tuệ trong một lần. Cho nên rễ phải sâu, rễ không sâu thì làm sao được? Nếu không từ

chỗ này mà cảm rề thì đạo đức, học vấn của chúng ta rất khó thành tựu, mọi người cùng nhau tu học đều là học ở ngoài da mà thôi. Ngoài da thì không hữu dụng, phải chân thật khai trí tuệ mới được; chân thật khai trí tuệ rồi, bạn vừa tiếp xúc liền thông đạt, không có bất kỳ chướng ngại nào. Tất cả pháp thể xuất thế gian trước giờ chưa từng tiếp xúc qua, khi vừa tiếp xúc liền thông đạt, vậy mới có thể giải quyết vấn đề. Thế nên, bạn mới có thể được pháp hỷ sung mãn, từ đây vĩnh viễn đoạn hết ưu bi khổ não.

Thế giới tuy loạn, động loạn bất an, nhưng bạn vĩnh viễn bình an. Vì sao vậy? Bạn bình đẳng, tâm bạn bình lặng, bất luận ở trong cảnh giới nào thì tâm sẽ không nổi sóng. Sau “bình” chính là “an”, quả báo chính là an, bất luận ở trong cảnh giới nào, bạn vĩnh viễn bình an, vĩnh viễn hoan hỷ. Không bình an là tất cả chúng sanh trên thế gian, họ không bình an, bạn khế nhập vào cảnh giới này thì bạn bình an. Họ rất phiền não, bạn hằng ngày sanh tâm hoan hỷ, vậy bạn mới có năng lực giúp đỡ họ, mới có phương pháp giúp đỡ họ, bạn mới có thể thông suốt tất cả các kinh giáo khác nhau. Xem ra thì dường như rất là mâu thuẫn, nhưng trên thực tế, một chút chướng ngại cũng không có, đây là “lý sự vô ngại, sự sự vô ngại” mà kinh Hoa Nghiêm nói.

Hôm qua có một đồng tu hỏi tôi: “Thiên Chúa giáo nói ba đường, nói thiên đường, nói địa ngục, không có nói sáu cõi, Phật pháp nói sáu cõi, vậy thì làm sao để hiểu thông?” Rất đơn giản! Một bên nói rộng, một bên nói giản lược; thiên đường đại biểu cho cõi thiện, địa ngục đại biểu cho cõi ác, vậy chẳng phải thông rồi sao? Vấn đề được giải quyết rồi! Đích thực là như vậy. Thiên đường là cõi thiện, cõi thiện có rất nhiều đẳng cấp khác nhau, nhà Phật nói thiên đường có 28 tầng trời, nói tỉ mỉ với họ thì họ sẽ hiểu. Như chúng ta cùng là người, nhưng có người phú quý, bần tiện không như nhau. Cũng cùng là người, nhưng có người có tiền của ngàn tỷ, làm đế vương, làm tổng thống, làm đại thần; cũng cùng là người, nhưng có người mỗi ngày ở bên ngoài đi xin ăn, làm ăn mày, đó cũng là người, nhưng do tầng thứ không giống nhau.

Cõi trời cũng là như vậy. Không phải mọi thiên đường đều là bình đẳng, không có đạo lý này! Tại vì sao bạn không bình đẳng? Bởi vì tâm của bạn không bình, cho nên bạn không thể bình đẳng. Đến khi nào tâm mới bình? Thành Phật thì tâm sẽ bình, đến lúc đó mới hoàn toàn bình đẳng. Bồ-tát Đẳng giác đều không bình đẳng,

họ còn một phẩm vô minh chưa phá; một phẩm vô minh đó, mỗi một Bồ-tát Đẳng giác cũng hoàn toàn không như nhau, cho nên thật sự bình đẳng là ở quả địa Như Lai. Kinh Hoa Nghiêm nói 41 giai vị pháp thân đại sĩ, 41 đó là phần thô, phần lớn, trong mỗi một phẩm vẫn có cao thấp không như nhau. Cũng giống như chúng ta đi học trong trường học vậy, cùng là một lớp, học sinh năm thứ nhất có mấy mươi người, thành tích thi cử từ thứ nhất đến sau cùng cũng không bằng nhau, cùng là một đạo lý. Nhưng mà kinh Phật nói tường tận, còn các kinh giáo khác của thế gian thì nói giản lược, đối chiếu lại xem thì chúng ta sẽ rất rõ ràng, rất tường tận.

Tóm lại mà nói, chúng ta phải giác. Giác thì cần phải phá sạch mê đi. Mê là chướng ngại của giác, giác là thứ sẵn có, là đức hạnh vốn có của tự tánh, chính là trí tuệ bát-nhã vốn có trong bốn tánh mà trong kinh thường nói, đây là cội nguồn của giác. Ngày nay chúng ta không giác, vì sao không giác? Bị ô nhiễm, tâm tánh bị ô nhiễm rồi. Lấy cảnh giới hiện tiền của chúng ta mà nói, nguyên nhân ô nhiễm của chúng ta là gì? Là tự tư tự lợi; đây là căn cứ tình hình hiện tiền của chúng ta mà nói, ô nhiễm nghiêm trọng nhất chính là chỗ này. Cho nên, tôi thường khuyên bảo mọi người, phải xả bỏ tự tư tự lợi. Vì sao vậy? Hy vọng các vị đồng tu trong một đời này đều có thể viên thành Phật đạo, vậy chúng sanh mới được cứu! Mọi người đều trở thành hóa thân của chư Phật Như Lai, đến thế gian này để làm gì? Cứu khổ cứu nạn! Chúng sanh ở thế giới này, nhất là ở vào xã hội hiện tại, đã mê quá sâu, mê hoặc quá nghiêm trọng, cần phải có người đến cứu họ. Ai cứu họ? Chư Phật Bồ-tát ứng hóa thân đến để cứu họ. Chư Phật Bồ-tát ứng hóa thân ở chỗ nào? Chúng ta chính mình phải gánh vác. “Tất cả chúng sanh vốn dĩ là Phật”, đây là lời chân thật mà trong kinh Đại thừa nói, tất cả chúng sanh vốn dĩ là Phật, chỉ cần bạn buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì bạn chính là *như như Phật*²⁶.

Hiện tại khó ở chỗ nào? Khó ở chỗ bạn không chịu buông xuống. Sự việc này người khác không thể giúp đỡ được, chư Phật Như Lai cũng không thể giúp, thượng đế, thần minh cũng chẳng thể giúp, vì sao vậy? Đây là việc của chính bạn, không phải là việc của người khác. Nếu bạn thật sự giác ngộ thì bạn mới chịu buông xuống. Vì sao không chịu buông xuống? Vì chưa giác ngộ triệt để, cũng chính là bạn quá xem trọng sự lợi hại, được mất trước mắt, không biết được đó là giả. Cho nên kinh Bát-nhã hay, nói rất rõ ràng: “*Phàm những gì có tướng đều là hư vọng.*” Bao gồm

²⁶ Như như Phật còn gọi là pháp thân Phật, tự tánh Phật.

thân thể của chúng ta cũng không phải là chân thật, nó là hư vọng, chúng ta khởi tâm động niệm muốn bảo dưỡng thân thể này thì đây cũng là quan niệm sai lầm. Đã là thứ hư vọng thì hà tất phải bảo dưỡng? Đừng để ý đến nó, thuận theo tự nhiên thì nó sẽ tốt, sẽ bình thường. Càng muốn bảo dưỡng thì phiền phức sẽ lớn, càng có sự cố. Vì sao có loại tình huống này? Trong kinh nói rất hay: “Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh.” Trong kinh Hoa Nghiêm nói “duy thức sở biến”, thức chính là tâm tưởng; sự biến hóa của tất cả hiện tượng là từ tâm tưởng mà sanh ra, là do thức biến. Cho nên, chúng ta có thể gìn giữ bình thường, gọi là bình thường tức là không thêm mảy may ý kiến nào trong đó, đó là bình thường; thêm một chút ý vào trong đó thì không bình thường.

Chúng ta hiểu đạo lý này, chúng ta đã nghe rất nhiều, thế nhưng khi cảnh giới hiện tiền, chúng ta lại không thể giữ được, vẫn là khởi tâm động niệm, vẫn là vọng tưởng, chấp trước, đây chính là nguyên nhân mà chúng ta không thể giải quyết được vấn đề. Hai chữ “tùy duyên” này không dễ làm được! Chư Phật Bồ-tát ứng hóa ở thế gian là tùy duyên, nhất định không phan duyên. Phạm phu sáu cõi chắc chắn phan duyên, không biết tùy duyên, họ tùy duyên cũng là phan duyên. Chúng ta tỉ mỉ quan sát chư Phật Bồ-tát, chư Phật Bồ-tát phan duyên cũng là tùy duyên, tuyệt diệu chẳng thể nói! Đây là do đâu? Dùng tâm không giống nhau. Chư Phật Bồ-tát dùng chân tâm, dùng tâm thanh tịnh, dùng tâm bình đẳng, còn chúng ta dùng vọng tâm, dùng tâm ô nhiễm, dùng tâm cao thấp, cho nên tùy duyên đều biến thành phan duyên, rắc rối là ở chỗ này.

Không những trong kinh điển nhà Phật dạy chúng ta những lý luận và phương pháp tu hành này, mà kinh điển của nhà Nho, kinh điển của nhà Đạo, thậm chí kinh điển của các tôn giáo khác, bạn tỉ mỉ mà tư duy quan sát thì bạn liền sáng tỏ. Cho dù phương pháp giảng không như nhau, nhưng nguyên lý, nguyên tắc của nó nhất định là giống nhau. Cương lĩnh tu học của Phật pháp Đại thừa chính là thiên định; tông cương lĩnh của nhà Phật là: “*Do giới được định, do định khai tuệ*”, đây là tông cương lĩnh. Thiên-na dịch sang nghĩa tiếng Trung Quốc là tĩnh lực, còn dịch thành chỉ quán; tĩnh chính là chỉ, lực chính là quán. Chúng ta xem phương pháp tu hành của Thiên Chúa giáo, kinh Mân Côi là thời khóa sớm tối của họ, họ nói “mặc tưởng”, mặc chính là chỉ, tưởng chính là quán; vẫn không nói rõ ràng bằng Phật pháp. Như vậy, nếu hiểu sai ý nghĩa của mặc tưởng thì vẫn rơi vào trong *tâm ý thức* như cũ, tưởng đó bèn biến thành vọng tưởng. Cho nên, Phật pháp không dùng tưởng, mà dùng

quán. Quán và tướng khác biệt ở chỗ nào? Quán không dùng tâm ý thức, cũng chính là nói, không dùng vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì gọi là quán; dùng vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì gọi là tướng. Khác biệt chỗ này rất lớn. Chúng ta dùng ý thức mà nghĩ đến những sự tích của thánh hiền, giáo huấn của thánh hiền, hành vi đức hạnh của thánh hiền thì chúng ta được phước đức, đây là tu phước, nhưng không thể thoát khỏi tam giới. Nếu như dùng quán, không dùng tâm ý thức thì họ có thể ra khỏi sáu cõi luân hồi, việc này không như nhau!

Cho nên, nguyên lý nguyên tắc, lý niệm trung tâm của việc tu học Đại thừa trong nhà Phật là lìa tâm ý thức mà tham cứu, không gọi là tướng, không gọi là nghiên cứu, mà gọi là tham cứu. Tham cứu là không dùng tâm ý thức, không dùng phân biệt, không dùng chấp trước, không dùng vọng tưởng, hiện tại chúng ta gọi là trực giác, trong triết học của người hiện nay gọi là trực giác, dùng thứ này. Trong Phật pháp đã nói rất nhiều, thế nhưng người chân thật biết dùng thì không nhiều, nguyên nhân này do đâu? Chưa buông xuống tự tư tự lợi, cho nên họ không biết dùng. Tôi thường khuyên mọi người buông xuống tự tư tự lợi, buông xuống thị phi nhân ngã, buông xuống ngũ dục lục trần, buông xuống tham sân si mạn thì bạn sẽ biết dùng, bạn sẽ biết dùng quán. Bạn biết dùng thì đối với định tuệ của bạn sẽ đạt được rất nhanh chóng. Thế nhưng định và tuệ cũng có trình độ sâu cạn khác nhau, có thể nói từ Tu-đà-hoàn của Tiểu thừa thẳng đến Phật quả của Viên giáo chính là tầng thứ định tuệ không giống nhau, cạn sâu hay rộng hẹp đều có khác biệt. Cho nên việc học không có chỗ dừng, không được cho là đủ.

Thánh nhân của phương Đông dạy người cầu học là từ khiêm tốn mà bắt tay vào. Bạn xem quán tướng của Thiên Chúa giáo, điều đầu tiên chính là khiêm tốn, chỉ có khiêm tốn mới có lợi ích. Vì sao vậy? Cảm thấy chính mình chưa được thì mới chân thật đạt được lợi ích; nếu như tự mãn, cảm thấy chính mình rất tốt, người khác đều không bằng mình, vậy thì ta sẽ không học được thứ gì, cho nên phải bắt đầu từ đức khiêm tốn. Chúng tôi vừa xem phương pháp tu hành của Thiên Chúa giáo, liền biết được họ là chánh pháp, không phải tà pháp, y theo pháp môn này của họ mà tu học thì có thành tựu. Nếu như cũng có thể lìa tâm ý thức mà tu chỉ quán, mặc tướng chính là chỉ quán, vậy thì cũng có thể ra khỏi sáu cõi, mười pháp giới; thế nhưng nếu rơi vào trong tâm ý thức thì họ không thể ra khỏi sáu cõi luân hồi. Cho nên, công phu mặc tướng không như nhau, có sâu cạn khác biệt; phương pháp và nguyên lý của họ là chính xác. Cần phải chân thật có định, có giác thì mới có thể

có được hoan hỷ. Hỷ giác chi hiện tiền chính là “pháp hỷ sung mãn” và “thường sanh tâm hoan hỷ” mà chúng ta thường nói. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết.

Tập 127 (số 19-014-0127)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Hôm nay, chúng ta tiếp tục xem điều thứ năm của thất giác chi là “khinh an giác chi”, “*đoạn trừ nghiệp thô trọng của thân và miệng, cũng là diệt trừ các kiến hoặc phiền não, cũng gọi là rất nhu thuận mà không cường bạo vậy*”. “Khinh an” ở đây được nêu ra với ba ví dụ. Phật pháp chúng ta thông thường nói pháp hỷ sung mãn, khinh an chính là pháp hỷ sung mãn. Trong Luận Ngũ nói “*bất diệc duyệt hồ*” (chẳng phải vui lắm sao), chẳng phải vui lắm sao chính là cảnh giới của khinh an. Trong kinh điển cũng thường có câu “thường sanh tâm hoan hỷ”, đây đều thuộc về khinh an, đều thuộc về hiện tượng công phu đắc lực. Bạn tu hành công phu đắc lực rồi thì bạn nhất định sẽ đạt được khinh an, chúng ta nói là “rất an vui”, niềm an vui này không phải đến từ bên ngoài. Người Trung Quốc xưa chúng ta dùng từ ngữ thì có phân biệt, niềm an vui đến từ bên ngoài thì gọi là “lạc”; không phải đến từ bên ngoài, mà từ công phu trong nội tâm hiển lộ ra thì gọi là “duyet”. Cho nên duyệt và lạc xem ra dường như giống nhau, nhưng trên thực tế thì gốc của nó không như nhau; duyệt là từ trong nội tâm phát ra, lạc là từ bên ngoài đến, bạn bè tốt cùng tụ hội, lạc là đến từ cảnh giới bên ngoài, cái này có khác biệt. Cho nên nói: “*Hữu bằng tự viễn phương lai, bất diệc lạc hồ?*” (Có bạn từ phương xa đến, chẳng phải vui lắm sao?) Đây là bạn bè chí đồng đạo hợp, nhất là từ rất lâu không gặp mặt, đến thăm hỏi là một việc vô cùng vui vẻ, đây là chuyện vui của đời người, đến từ cảnh giới bên ngoài. Khinh an không phải như vậy, mà từ trong nội tâm sanh ra, chân thật là thường sanh tâm hoan hỷ.

Làm thế nào mới có thể đạt được khinh an? Ba thí dụ này đều hay. Thứ nhất là thân và khẩu, phiền não thô trọng của thân nghiệp và khẩu nghiệp trong ba nghiệp đã lìa khỏi rồi; hay nói cách khác, đã lìa khỏi bốn lỗi lầm của miệng rồi, tuy chưa đoạn sạch gốc nhưng ít nhất nó không khởi hiện hành, bạn liền có thể được khinh an, liền có thể được hỷ duyệt. Chân thật làm được không vọng ngữ, không lừa gạt người khác, đương nhiên cũng sẽ không lừa gạt chính mình. Người thế gian tạo nghiệp nặng nhất cũng không ngoài việc lừa mình dối người, như vậy đã phạm điều đầu tiên của khẩu nghiệp. Sự an vui thật sự của đời người, Tư Mã Quang nói rất hay, cả đời ông đã làm được, “không có việc gì chẳng thể nói với người”. Tâm địa của

ông chánh đại quang minh như vậy, những việc ông đã làm cả đời, không có việc nào mà không thể nói cho người khác biết, bạn nghĩ xem ông an vui biết bao! Nếu bạn làm những việc mà không thể công khai với người khác, không dám nói với người khác, trong tâm của bạn khổ biết bao! Bạn làm sao có được hỷ duyệt? Nho và Phật đều nói đại đạo lý này cho chúng ta.

Thế nên chúng ta tu hành, điều đầu tiên là không được lừa mình, không được dối gạt người khác, từ đây mà bắt tay làm. Kinh Vô Lượng Thọ nói “khéo giữ ba nghiệp”, câu thứ nhất chính là “khéo giữ khẩu nghiệp”. Không nói theo thứ tự thân khẩu ý, mà nói đảo ngược thứ tự, đầu tiên là nói khẩu nghiệp, ý nghĩa này rất sâu xa! Bởi vì thân khẩu ý tạo nghiệp, thì khẩu nghiệp dễ tạo nhất, tạo nghiệp nhiều nhất, nghiêm trọng nhất, cho nên Phật đem nó đề ở điều thứ nhất. Chúng ta phải hiểu được ý của Phật, phải biết được từ đâu mà khởi tu, đầu tiên là “không lừa mình, không dối người”.

Thứ hai là “không nói ly gián”, quyết không khiêu khích thị phi. Ở trước mặt A thì nói B sai, ở trước mặt B thì nói A sai, nhất định không được như vậy, gây tổn hại nhất cho đức tánh, rất nhiều tội nghiệp cực nặng đều từ chỗ này mà sanh ra. Cho nên, chúng ta nhất định phải phòng ngừa việc nói chuyện tầm phào, chuyện riêng tư của người khác không những không được nghe ngóng, mà tốt nhất là ngay đến nghe cũng đừng nghe. Tôi không muốn nghe, nhưng người khác cứ đến nói với tôi, vậy phải làm sao? Bạn cũng không thể bảo họ đừng nói, điểm này mọi người phải học bản lĩnh của bà Hứa Triết. Việc mà bà Hứa Triết làm chính là chư Phật Bồ-tát đã làm, bản lĩnh này là gì? “Nghe mà như không nghe”, công phu cao lắm đó, bạn nói tôi đều nghe, tôi cũng gật đầu, nhưng một chữ cũng không lọt vào tai, đây là công phu chân thật. Thấy mà như không thấy, nghe mà như không nghe.

Cho nên, chư Phật Bồ-tát có thể cùng với tất cả chúng sanh hòa quang đồng trần, trong tứ nhiếp pháp thì đồng sự với tất cả chúng sanh, bản lĩnh đó cao biết bao! Công phu này rốt cuộc là gì? “Ái, thủ, hữu” trong mười hai nhân duyên, bà không có chữ “hữu” sau cùng, cho nên bà đồng sự với tất cả chúng sanh. Bà có thể có ái, có thể có thủ, nhưng sau cùng không có hữu, việc này quá cao minh! Sáu căn có tiếp xúc với sáu trần hay không? Có tiếp xúc. Trong khi tiếp xúc, người thông thường chúng ta nói “hữu ái”, “hữu thủ”, bà vẫn có tình cảm, nhưng mà thế nào? Trong lòng bà không lưu lại ấn tượng, “hữu” đó chính là lưu lại ấn tượng, lưu lại ấn tượng

trong a-lại-da thức, bà không lưu lại ấn tượng, chúng ta rất khó tưởng tượng được cảnh giới này. Ở Singapore thật hiếm có, cư sĩ Hứa Triết đã làm ra tám gương cho chúng ta thấy.

Chúng ta hiểu được rồi, bạn xem thí dụ mà bà nêu ra, bạn suy nghĩ thì rất là thú vị, cư sĩ Lý Mộc Nguyên hỏi bà: “Bà nhìn thấy người xấu, nhìn thấy những việc xấu, bà nghĩ thế nào?” Bà nói: “Tôi nhìn thấy người xấu, nhìn thấy người làm việc xấu cũng giống như mỗi ngày đi trên đường nhìn thấy những người đi qua đi lại ở trên đường vậy.” “Bà có thấy người hay không?” “Có nhìn thấy”. Hỏi bà: “Bà có nhớ được người nào hay không?” Bà đáp: “Một người cũng chẳng nhớ.” Khi đi đường, bà cũng nghe người khác đi bên cạnh nói chuyện phiếm, nói rất nhiều, nhưng nói những gì thì một câu bà cũng không nhớ. Đây chính là gì? Bà không có “hữu”, đây là chiêu rất cao minh. Người thông thường chúng ta nói “không lưu tâm”, vậy tâm của bạn thanh tịnh biết bao. Thật sự phải học phương pháp tu hành của bà, nhìn thấy việc tốt của người, nhìn thấy việc thiện của người, bà ghi nhớ, việc này thì bà lưu tâm, bà muốn nghiêm túc học tập; khi nhìn thấy bất thiện của người, bà hoàn toàn không để vào trong a-lại-da thức, ngay cả ấn tượng cũng không có, cho nên bà được pháp hỷ, bà được khinh an, đây là thành tựu thấp nhất trong công phu học Phật.

Chúng ta học Phật, lợi ích đầu tiên đạt được chính là an vui, lìa khổ được vui, đây là đạt được niềm vui nhỏ, ở trong đời sống chân thật được an vui. Bạn sống đời sống an vui, nói cho bạn biết, bạn sẽ không bị bệnh, bạn cũng không dễ bị già yếu, già bệnh từ đâu mà ra? Từ trong lo buồn, phiền não mà ra; người có lo buồn, người có vướng bận, người có phiền não thì dễ già yếu, dễ bị bệnh. Nếu họ sống trong cảnh giới an vui, khinh an, họ không dễ gì bị bệnh, không dễ gì già yếu, đây là lợi ích đầu tiên chúng ta đạt được từ việc học Phật, hoàn toàn khác với trước khi chưa học Phật. Học Phật có lợi ích gì? Đây chính là lợi ích, vô cùng thực tế, chỉ cần bạn hết lòng chịu làm thì bạn chắc chắn có thể đạt được, hơn nữa việc này không khó đạt được, bởi vì đây là công phu thấp nhất. Sau khi bạn đạt được rồi thì gọi là pháp hỷ sung mãn, bạn tự nhiên sẽ dũng mãnh tinh tấn, vì sao vậy? Bạn đã nếm được mùi vị ngọt ngào rồi, thật tốt. Học Phật càng học càng khổ não, đó là do nguyên nhân gì? Không có được pháp hỷ, không có được khinh an; hay nói cách khác, những gì mà bạn tu học không như pháp, chắc chắn trái ngược với phương pháp và lý luận của Phật pháp. Nếu tu học như pháp thì bất luận tu học pháp môn nào, bạn nhất định đạt được

[pháp hỷ, khinh an]. Chúng ta phải thường lấy việc này để trắc nghiệm công phu của chính mình.

Câu thứ hai nói “diệt trừ các kiến hoặc phiền não”, đặc biệt nói đến kiến hoặc. Kiến hoặc là gì? Là kiến giải sai lầm, chúng ta gọi là cách nhìn sai lầm. Những năm gần đây chúng tôi ở Singapore qua lại với rất nhiều tôn giáo khác nhau, những tôn giáo này đều nhiệt tâm làm rất nhiều sự nghiệp từ thiện xã hội, làm rất nhiều việc tốt, chúng tôi nhìn thấy rất là hoan hỷ, cũng rất tôn trọng, chúng tôi mang một ít tiền đi giúp cho họ. Có rất nhiều người không cho đây là đúng, kiến giải như vậy là sai lầm. Còn có người đến hỏi tôi: “Vì sao phải làm như vậy? Tín đồ Phật giáo tại gia kiếm tiền không dễ dàng, họ cúng dường tam bảo, vì sao lại mang tiền đi cho ngoại đạo?” Họ đến chất vấn tôi như vậy, tôi trả lời họ: “Phật nói với chúng ta: chúng sanh vô biên thế nguyên độ, Ki-tô giáo, Thiên Chúa giáo có phải là chúng sanh hay không? Hồi giáo có phải là chúng sanh hay không? Có cần độ hay không? Có nên bố thí, cúng dường hay không?” Việc này đức Phật đều dạy chúng ta trong kinh, vì sao mỗi ngày đều đọc mà đọc thành hồ đồ như vậy, đều không hiểu rõ đạo lý này? Nếu chúng ta vẫn cứ chấp trước như vậy, đối lập với các chủng tộc, với các tôn giáo trong xã hội thì ngày tàn của thế giới sẽ nhanh chóng hiện tiền, sau cùng kết quả thế nào? Mọi người đều đến chỗ tận diệt, một con đường chết!

Làm thế nào tiêu trừ kiếp nạn của thế gian này? Nhất định phải cùng mọi người chung sống hòa thuận. Chúng ta hằng ngày nói hòa bình, nhưng ý nghĩa của hai chữ “hòa bình” này không hiểu. Hòa là chung sống hòa thuận, nền tảng của chung sống hòa thuận là đối đãi bình đẳng. Chúng ta không bình đẳng với người khác, ta cao, ta lớn, người khác nhỏ, người khác thấp, vậy thì thế giới này vĩnh viễn không có hòa bình. Vì sao vậy? Trong lòng bạn có cao thấp, tâm của bạn không bình đẳng thì bạn làm sao chung sống hòa thuận với chúng sanh? Huống hồ trong kinh Phật nói: “Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, phàm có Phật tánh thì đều sẽ làm Phật.” Vậy chúng ta muốn hỏi: những tín đồ Ki-tô giáo này có Phật tánh hay không? Tín đồ Thiên Chúa giáo có Phật tánh hay không? Họ có! Họ thấy đều là Phật tương lai.

Khi nói “ba đời chư Phật” thì Phật tương lai chính là tất cả chúng sanh, ngày nay chúng ta bố thí cúng dường là cúng dường Phật tương lai; bố thí chúng sanh hiện tiền là cúng dường chư Phật tương lai, là cùng một sự việc. Những kinh giáo

này hằng ngày đọc, hằng ngày tụng, đều đọc rất thuộc, thế nhưng ở trong cảnh giới thì hoàn toàn không dùng được, bạn nói xem có oan uổng hay không? Cảnh giới hiện tiền, khởi tâm động niệm toàn là sai lầm, hoàn toàn trái ngược với giáo huấn của đức Phật, vậy thì sao được? Như vậy sao có thể thành tựu? Cho nên họ sống ở trong phiền não, sống rất khổ! Võ Tắc Thiên làm bài kệ khai kinh rất hay: “Nguyên hiểu nghĩa chân thật của Như Lai.” Mọi người hằng ngày đọc kinh, nhưng đều hiểu sai ý nghĩa của kinh, chưa thật sự hiểu. Nếu thật sự hiểu thì không ai không hết mực yêu thương tất cả chúng sanh, không có chuyện không toàn tâm toàn lực giúp đỡ tất cả chúng sanh. Giúp đỡ họ mà còn cảm thấy chính mình làm chưa đủ viên mãn thì sao có thể tổn hại họ? Sao có thể chướng ngại họ được? Chắc chắn không có! Cho nên, nhất định phải sửa đổi lại kiến giải sai lầm.

Câu sau cùng là “thân tâm nhu thuận”, nhu hòa tùy thuận thì nhất định không nóng vội; chúng ta thường nói người tánh khí bộp chộp, rất không nhẫn nại, tình hình này vĩnh viễn sẽ không phát sanh. Công phu đắc lực rồi, tuy trước đây như vậy, nhưng hiện tại thấy đều sửa đổi hết, đây là cảnh giới của khinh an. Do đây có thể biết, chúng ta rất mong muốn đạt đến cảnh giới này, rất muốn sống trong pháp hỷ sung mãn, vậy thì chúng ta cần phải đặc biệt chú ý đoạn trừ những nghiệp thô trọng của thân và khẩu. Thân không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, đây là đối với đồng tu tại gia; khẩu không nói dối, không nói ly gián, không nói thô ác, không nói thêu dệt, vậy thì bạn sẽ khinh an. Bạn không tu nhân thì bạn không thể có được quả báo và lợi ích thù thắng này. Việc này Phật không có năng lực cho bạn. Phật pháp thật sự là hợp tình, hợp lý, hợp pháp, Phật nói đạo lý này cho chúng ta nghe, nói với chúng ta những nguyên tắc nhân quả này, chúng ta hiểu rõ ràng, bạn tu nhân như thế nào thì bạn sẽ được quả báo như thế đó. Nếu khẩu thường tạo bốn loại khẩu nghiệp: nói dối, nói ly gián, nói thêu dệt, nói thô ác; thân tạo giết, trộm, dâm thì bạn chắc chắn không thể có được sự khinh an này; “thường sanh tâm hoan hỷ”, “pháp hỷ sung mãn”, “chẳng phải vui lắm sao” bạn cũng không có phần. Tuy bạn nghe được những lời giáo huấn này của thánh nhân, nhưng cảnh giới ý nghĩa bên trong thì bạn không cách gì tưởng tượng được, bạn không thể hội được. Việc này nhất định phải chính mình làm, khế nhập cảnh giới thì bạn mới biết được trong những lời nói của người xưa có ý vị.

Khinh an là tiền phương tiện của định, không có khinh an thì không cách gì thành tựu được định, định là một tầng cảnh giới cao hơn; trước tiên bạn phải được

khinh an, được pháp hỷ, sau đó cảnh giới thiện định mới có thể hiện tiền. Cho nên, ở trong cuộc sống thường ngày phải học Bồ-tát hạnh, phải tu Bồ-tát đạo; đạo là nói giữ tâm, hạnh là hành vi trong cuộc sống thường ngày. Bất luận trong bất kỳ cảnh giới nào, thiện duyên, ác duyên, thuận cảnh, nghịch cảnh, người chân thật biết tu thì không có chướng ngại, bất luận cảnh giới gì cũng đều như nhau, không hề gì, “lý sự vô ngại, sự sự vô ngại”.

Thế nhưng, người mới học không có loại công phu này, cần phải chọn lựa hoàn cảnh tu học tốt. Ở khu vực Singapore và Malaysia có hoàn cảnh tu học và hoằng pháp tốt, chân thật mong muốn chính mình thành tựu thì phải nắm lấy cơ hội này, nhất định không được bỏ lỡ! Nếu muốn chính mình thành tựu thì phải đoạn trừ phiền não, tập khí, điều này không phải một sớm một chiều có thể làm được, nhất định phải huân tu trong thời gian dài. Giảng kinh là phương pháp rất tốt, chúng ta đem những đạo lý trong kinh, đem những đức hạnh của Phật Bồ-tát hằng ngày giảng cho người khác nghe, đồng thời cũng giảng cho chính mình nghe. Lâu ngày chầy tháng, không hay không biết chính mình sẽ sửa đổi được những tập khí sai lầm này. Vì sao vậy? Bởi thời gian huân tập dài. Nhà Nho, nhà Đạo, nhà Phật đều xem trọng việc huân tập. Bạn xem, ngay cả trong kinh Mân Cô của Thiên Chúa Giáo mà chúng tôi giảng cũng chú trọng việc huân tập!

Chúng ta thật sự chịu làm thì không sợ đạo nghiệp không thành, thời gian lâu dài thì chắc chắn sẽ có thành tựu. Căn tánh lanh lợi thì 3 đến 5 năm là thành tựu, căn tánh chậm lụt thì 10 năm, 20 năm, 30 năm, chắc chắn có thành tựu. Sợ nhất là không dụng công, không chịu làm, vậy thì không còn cách nào. Như chúng ta thuộc vào loại gọi là thành phần trí thức, trình độ không phải thượng căn, cũng không phải hạ căn, mà là người trung căn, vậy thì kinh giáo rất có lợi, nhất định phải nắm lấy cơ hội, không buông bỏ giảng đài. Malaysia là nơi có hoàn cảnh rất tốt, hiện tại họ đã có hơn 30 Tịnh tông Học hội, rất hoan nghênh chúng ta đến hoằng pháp. Chỉ cần họ đến mời thì đừng cự tuyệt, đừng bỏ qua cơ hội này, phải đi học giảng, đi luyện tập giảng. Nhưng luôn phải khiêm tốn, chúng ta ở trên giảng đài là học sinh, người bên dưới giảng đài là thầy của chúng ta, chúng ta lên bục luyện tập giảng kinh, chính là chúng ta đưa ra báo cáo tâm đắc tu học của chính mình, xin các vị thầy chỉ giáo, chúng ta dùng tâm thái này. Không được cho rằng mình là pháp sư: “tôi giảng, các người nghe”, vậy thì các vị vĩnh viễn sẽ không có tiến bộ, thái độ kiêu căng ngạo mạn của bạn sẽ làm chướng ngại bạn. Nhất định phải khiêm tốn, thành Phật rồi vẫn

là khiêm tốn, nếu khiêm tốn đến tận cùng thì bạn sẽ có thành tựu. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết.

Tập 128 (số 19-014-0128)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Hôm nay chúng ta tiếp tục xem điều thứ sáu của thất giác chi là “định giác chi”, *“lúc phát các tam-muội liền khéo có thể hiểu rõ các sự hư giả trong thiền định, không sanh kiến ái”*. Sự giải thích này nói được rất hay. “Định” là tổng cương lĩnh tu hành, mấu chốt tu hành của Phật giáo chúng ta, tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn đều là tu thiền định, các vị cần phải biết việc này. Pháp môn khác nhau chính là phương pháp tu thiền định khác nhau, tuy phương thức tu thiền định khác nhau nhưng mục đích là hoàn toàn như nhau. Hiện tại chúng ta dùng “trì danh niệm Phật”, đây là phương pháp, đây là phương thức, mục đích là tu thiền định; trong Tịnh độ không gọi là thiền định, mà gọi là “nhất tâm bất loạn”. Các bạn thử nghĩ xem, “nhất tâm bất loạn” chẳng phải là thiền định hay sao? Tên gọi không như nhau nhưng sự thật thì hoàn toàn giống nhau. Công phu của định có sâu cạn khác biệt, sự khác biệt này rất lớn.

Lấy Tịnh độ mà nói, bắt đầu từ “công phu thành phiền”, công phu thành phiền là thiền định thấp nhất. Như thế nào thì gọi là công phu thành phiền? Không bị cảnh giới bên ngoài quấy nhiễu, cổ đức gọi là “chính mình làm chủ được”, đây là vừa mới bắt đầu làm chủ được; sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần không bị cảnh giới sáu trần nhiễu loạn, đây gọi là làm chủ được. Hay nói cách khác, sáu căn của chúng ta, mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, mũi ngửi hương, lưỡi nếm vị, khi tiếp xúc cảnh giới thì không bị cảnh giới xoay chuyển, ở trong cảnh giới sẽ không khởi tham sân si mạn, sẽ không khởi thất tình ngũ dục, đây gọi là làm chủ được. Quý vị phải biết, đây là thiền định thấp nhất, chính là công phu của chúng ta đặc lực, trong Tịnh độ tông gọi là công phu thành phiền, đạt được công phu này thì khẳng định vãng sanh. Cho nên chúng ta phải ghi nhớ, nếu như căn và trần của chúng ta tiếp xúc với nhau mà còn bị ảnh hưởng bởi cảnh giới bên ngoài, người khác tán thán ta, ta rất vui mừng; mắng ta mấy câu, ta liền tức giận, như vậy không được rồi, như vậy không làm chủ được. Gió cảnh giới vừa thổi thì bạn lập tức liền dao động, người như vậy niệm Phật không thể vãng sanh, cho dù một ngày niệm một trăm ngàn tiếng, hai trăm ngàn tiếng Phật hiệu cũng không thể vãng sanh. Vì sao vậy? Vì công phu không thành phiền, chính là công phu không đặc lực, điều này rất quan trọng!

Nếu như nói thiền định cao cấp, thực tế mà nói thì một đời này của chúng ta rất không dễ gì đạt được, đừng nói cái khác, sơ thiền chúng ta cũng không có năng lực đạt được. Cho nên, tu hành Tịnh độ tông dễ hơn so với bất kỳ tông nào, đây là tương đối dễ dàng; nếu Phật hiệu của chúng ta không thể phục được phiền não thì không thể vắng sanh. Phương thức tu hành của Tịnh độ chính là khi căn và trần tiếp xúc nhau, tâm vừa động, cho dù là niệm thiện hay niệm ác, lập tức liền đề khởi Phật hiệu, đánh bật ý niệm này đi, đây là phương pháp hạ công phu của Tịnh độ tông. Khi ý niệm vừa khởi, người xưa nói: “Không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm.” Đến khi bạn không khởi ý niệm nữa thì bạn thành công, bạn không còn là phàm phu nữa, bạn đã là Phật Bồ-tát rồi; phàm phu thì chắc chắn khởi ý niệm, ý niệm vừa khởi thì liền đề khởi câu Phật hiệu, đây chính là giác, Phật hiệu chính là giác, đem vọng niệm này đổi đi. Trong thuận cảnh khởi tâm hoan hỷ, đem tâm hoan hỷ này đổi đi; trong nghịch cảnh khởi tâm sân giận, đem ý niệm sân giận này đổi đi, thấy đều đổi thành câu Phật hiệu, đây gọi là thật niệm Phật, biết niệm Phật! Cho nên dùng công phu ở chỗ nào? Dùng ở chỗ khởi tâm động niệm. Dùng đến lúc mà tắt cả vọng niệm đều không khởi, đây chính là “lúc phát các tam-muội”. Tam-muội là tiếng Ấn Độ, dịch thành nghĩa Trung Quốc là chánh thọ, tức là hưởng thụ bình thường, cũng dịch là thiền định, cho nên thiền định là hưởng thụ bình thường.

Hai chữ “thiền định” này, đại sư Huệ Năng nói rất rõ ràng, cách nói của ngài hoàn toàn căn cứ theo những gì kinh Kim Cang nói: “*Không chấp vào tướng, như như bất động.*” Không chấp vào tướng là thiền, nói theo hiện nay thì không chấp vào tướng là quyết không bị cảnh giới bên ngoài nhiễu loạn, đây gọi là thiền; bên trong quyết không khởi tâm động niệm, đây gọi là định. Vĩnh viễn gìn giữ được bên ngoài lìa tướng, bên trong không động tâm, cảnh giới này hiện tiền thì gọi là “lúc phát các tam-muội”. Vào lúc này phải “khéo có thể biết rõ các sự hư giả trong thiền định”. Thế Tôn nói với chúng ta, thế gian có tám loại thiền định, đây là tám tầng thứ sâu cạn khác nhau. Sơ thiền, nhị thiền, tam thiền, tứ thiền, lại hướng lên trên gọi là tứ không định, hợp lại gọi là “tứ thiền, bát định”. Trong bát định bao gồm tứ thiền, không phải bên ngoài tứ thiền còn có bát định, không phải vậy. Đây là phần lớn, còn phần chi tiết thì rất nhiều. Trong sơ thiền, tầng thứ công phu mỗi mỗi không giống nhau, người chân thật dụng công, cảnh giới mỗi năm không như nhau, cảnh giới mỗi tháng không như nhau, cảnh giới mỗi ngày không như nhau, bạn liền hiểu được tầng thứ của thiền định phức tạp đến như vậy; phương pháp, phương thức để dùng thì vô

lượng vô biên, cho nên gọi là vô lượng pháp môn, chúng ta phải biết những sự thật này. Thiền định là phương thức, không phải mục đích, cho nên nó cũng là pháp phương tiện, chứ không phải là pháp rốt ráo, quý vị nhất định phải hiểu. Bạn phải “biết rõ các sự hư giả trong thiền định”.

Có rất nhiều người tu thiền định, đắc thiền định, nhưng vì sao họ không ra khỏi tam giới, không chứng được thánh quả? Sai lầm chính là ở chỗ họ sanh khởi “kiến ái”. Cảnh giới của thiền định tốt, nhà Phật chúng ta thường nói “thiền duyệt vi thực”, cảnh giới đó cực an vui. Vừa vào được cảnh giới này, ham thích cảnh giới này thì hỏng rồi; vừa ham thích thì họ không thể nào nâng cao lên, họ sẽ ở trong cảnh giới này, vậy thì hết sức sai lầm! Tương lai chúng ta tu hành khổ nhập cảnh giới này thì chính mình phải biết, trong kinh Kim Cang nói rất hay: “*Phàm những gì có tướng đều là hư vọng.*” Cảnh giới thiền định cũng là hư vọng, y chánh trang nghiêm trong mười pháp giới đều không phải là thật, nên nhất định không được tham ái. Vừa sanh tâm hoan hỷ thì chính mình liền đoạ lạc, không thể tiến lên thêm. Cho nên, vĩnh viễn phải nhớ rằng “không chấp vào tướng, như như bất động”, vĩnh viễn ghi nhớ, cho đến quả địa Như Lai vẫn là “không chấp vào tướng, như như bất động”. Hai câu nói này không có bờ mé, không thể nói: “Tôi đạt đến Bồ-tát Địa thượng²⁷ rồi, đến quả giác viên mãn rồi thì đại khái có thể dừng lại.” Không thể được, vừa dừng liền sai, nhất định không được chấp trước. Vĩnh viễn đoạn vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, vĩnh viễn không còn, như vậy mới có thể khai trí tuệ. Trí tuệ là tùy theo sức định mà dần dần khai mở, sức định của bạn đạt đến trình độ nào thì trí tuệ của bạn liền đạt đến cảnh giới như thế đó; thiền định và bát-nhã tỉ lệ thuận với nhau, định công càng sâu thì trí tuệ cũng càng lớn.

Cho nên, người trời Tứ thiên, người trời Tứ không đối với tình hình trong sáu cõi của thế giới Ta-bà tường tận như lòng bàn tay, rất rõ ràng, rất sáng tỏ, vì sao họ không thể ra khỏi sáu cõi luân hồi? Bởi vì họ có “kiến ái”. Chúng ta dùng hai loại chương để nói, kiến là sở tri chương, ái là phiền não chương. Hai chương này của họ mỏng hơn so với chúng ta, hai chương của chúng ta vô cùng nghiêm trọng; thế

²⁷ Bồ-tát Địa thượng (地上菩薩): Bồ-tát tu hành trọn một đại a-tăng-kì kiếp thì bắt đầu đoạn được một phần Hoặc, chứng được một phần Lý, đó gọi là Hoan hỷ địa, là Sơ địa. Từ Sơ địa trở lên có Thập địa, nếu tu hành đầy đủ hai đại a-tăng-kì kiếp thì đến Phật quả. Do đó, trước Sơ địa gọi là Địa tiền, từ Sơ địa trở lên gọi là Địa thượng; Địa tiền là phàm phu Bồ-tát, Địa thượng là Pháp thân Bồ-tát.

nhưng họ chưa đoạn hai chương này, cho nên không ra khỏi tam giới. Nếu muốn ra khỏi tam giới thì không thể có cái ái này, đối với cảnh giới trong thiên định nhất định không sanh thứ phiền não này, họ có kiến, kiến thì có phân biệt, cho nên tuy có thể ra khỏi sáu cõi luân hồi, nhưng không thể ra khỏi mười pháp giới. Không ra khỏi mười pháp giới là do họ có kiến, đến khi nào đoạn hết kiến rồi thì liền ra khỏi mười pháp giới.

Trong kinh Kim Cang nói “bốn tướng, bốn kiến”, quý vị nên biết, nếu bạn có “ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng” thì bạn không thể ra khỏi sáu cõi luân hồi; tuy bốn tướng không còn, thế nhưng bạn vẫn còn “ngã kiến, nhân kiến, chúng sanh kiến, thọ giả kiến”, vậy thì bạn không ra khỏi mười pháp giới. Giáo nghĩa trong nửa bộ sau của kinh Kim Cang sâu hơn so với nửa bộ trước, bạn làm được nửa bộ trước thì bạn ra khỏi sáu cõi luân hồi, có thể chứng được tứ quả A-la-hán; bạn làm được nửa bộ sau thì bạn ra khỏi mười pháp giới, bạn liền sanh đến nhất chân pháp giới, thế giới Hoa Tạng.

Người chân thật học Phật, người sáng tỏ thì biết được không có sanh tử. Người thế gian nói “sanh tử”, đây là mê hoặc, đích thực là một quan niệm sai lầm. Phải nên nói thế nào? Phải nên nói là “tử sanh”, ở nơi này chết rồi thì sanh ra ở nơi kia, tử sanh là thật, sanh tử là quan niệm sai lầm. Nhà Nho cũng hiểu được đạo lý này, nhà Nho không nói “thỉ chung”, mà nói “chung thỉ”; bạn nghĩ xem, chỗ này kết thúc thì chỗ kia bắt đầu, sanh mãi không ngừng. Nếu như nói sanh tử thì đó chính là một đoạn, vừa kết thúc thì xong rồi, liền không còn nữa, đây là kiến giải đoạn diệt, đoạn diệt là thuộc về tà kiến; sự thật là sanh mãi không ngừng, tất cả chúng sanh đều là sanh mãi không ngừng.

Không những là chúng sanh hữu tình, mà chúng sanh vô tình đều không ngoại lệ. Nhà khoa học hiện nay đã nói “vật chất bất diệt”. Vật chất bất diệt chính là vật có kết thúc và bắt đầu, cái này kết thúc rồi thì bên kia lại có sự bắt đầu. Ba mươi tháng chạp qua rồi, hôm sau lại là ngày mồng một năm mới, vì vậy “chung thỉ” là chính xác, “thỉ chung” chẳng phải là xong rồi sao? Thỉ chung thì không còn nữa, là chung thỉ. Tử sanh, đó chính là sanh mãi không ngừng. Chính bởi vì chân tướng sự thật này nên chúng ta mới phải dụng công tu hành, không thể nói một đời thì hết rồi, không phải vậy, thời gian về sau là vô cùng vô tận. Con người phải cầu tốt, đời đời kiếp kiếp đều tốt, đời sau thù thắng hơn đời trước, như vậy thì có ý nghĩa, có giá trị,

mà không phải chỉ cầu ở đời này. Đời đời kiếp kiếp đều tốt thì đời này đương nhiên tốt, thế nhưng cái “đương nhiên tốt” này chỉ có chính bạn biết, chỉ có người cùng cảnh giới, cùng cấp độ với bạn biết, hoặc là người cấp độ cao hơn bạn biết, người không bằng bạn thì không biết.

Thí dụ nói, Thích-ca Mâu-ni Phật năm xưa ở đời, ngài trải qua đời sống vật chất “ba y một bát”, đó là thật tốt! Chúng ta ngày nay nhìn thấy đời sống này của ngài quá khổ, quá đáng thương, mỗi ngày phải xin ăn. Chúng ta cảm thấy ngài khổ, còn ngài thì cảm thấy thật tốt, cho nên người không cùng cảnh giới với ngài thì không biết. Người hiện đại chúng ta, dùng lời chân thật mà nói là bị văn minh vật chất làm ô nhiễm, ô nhiễm đã quá lâu rồi, sai lâu thành đúng, cho rằng chúng ta trải qua đời sống này tốt, so với Thích-ca Mâu-ni Phật vào thời đó thù thắng hơn quá nhiều, kỳ thật đây gọi là điên đảo, đời sống của Thích-ca Mâu-ni Phật vào thời đó mới là tốt nhất. Bạn xem, ngài chỉ có ba y một bát, ba y đều rất mỏng, không phải rất dày, việc này mọi người đều biết; cho dù thời tiết giá lạnh, hoặc là thời tiết nóng bức, ngài cũng chỉ có ba y. Thể năng của chúng ta ngày nay đã mất, thời tiết lạnh thì phải mặc thêm quần áo, thời tiết nóng thì phải mặc ít quần áo, chúng ta không thể tự tại bằng Phật Bồ-tát.

Ngày trước, ở nơi đây tôi có in truyện ký của Phật sống Kim Sơn, do pháp sư Lạc Quán viết. Người này có thật, không phải giả, chính là pháp sư Diệu Thiện của chùa Kim Sơn ở Trấn Giang - Giang Tô, vào đầu năm Dân Quốc. Sự tích của ngài có chút giống như trong tiểu thuyết viết về ngài Tế Công vậy, ngài mặc một cái áo khoác vải dài, chỉ một cái như vậy, mùa đông mặc cái áo đó, mùa hè cũng mặc cái áo đó. Dù lạnh đến thế nào, ngài cũng một chiếc áo đó, ngài không lạnh; dù nóng đến thế nào, ngài cũng mặc chiếc áo đó, ngài không đổ mồ hôi. Cả đời ngài không tắm rửa, đi chân không, dù gió thổi hay dãi nắng dầm mưa thì ngài cũng không bị cảm. Chúng ta bị mưa ướt một chút thì liền bị cảm ngay, thể năng của chúng ta mất rồi, các ngài thì không như vậy.

Thổ dân ở Úc sống ở vùng sa mạc trong đất liền. Họ không mặc quần áo, nam nữ đều không mặc quần áo. Chúng ta nhìn thấy thì cho rằng “đây là người man rợ”. Nhưng kỳ thật, họ nói họ là người thuần chân, họ nói chúng ta đã bị những văn minh vật chất này làm ô nhiễm sức khỏe tinh thần, ô nhiễm sức khỏe thể chất rồi. Về mặt tâm linh thì tâm của họ thanh tịnh, họ không có phân biệt, không có chấp trước,

không có vọng tưởng, đời sống tự tại biết bao! Mỗi ngày họ trải qua đời sống như thế nào? Họ đi du ngoạn khắp nơi. Họ không có nhà, cũng không có phòng ốc. Chính phủ Úc xây cho họ phòng ốc, họ đều không ở, họ đem phòng ốc làm kho chứa, làm phòng chứa đồ. Họ ngủ thì nhất định ngủ ngoài trời, gió thổi mưa rơi cũng không hề gì, họ không bị bệnh. Chúng ta trải qua ngày tháng như vậy, một ngày cũng không thể sống được, thể năng của chúng ta bị mất rồi. Trong tâm của chúng ta là một đồng vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, không buông xuống được.

Cho nên nhìn thấy họ, bạn nghĩ thử xem, đích thực là có đạo lý, họ hoàn toàn thuận theo đại tự nhiên, không tạo nghiệp! Không tạo nghiệp, vậy tại sao họ đến thế gian này? Họ đến thế gian này là để tiêu nghiệp, họ không phải tạo nghiệp, họ đến là để thọ báo, đến để tiêu nghiệp. Cho nên linh tánh của họ rất cao, rất nhiều việc họ có thể biết trước, đây là nguyên nhân gì? Thiên định; tâm của họ định, định có thể đột phá rất nhiều chiều không gian khác nhau, cho nên họ đối với rất nhiều sự việc đều có thể biết trước. Chúng tôi tin tưởng, chúng tôi biết đây là bản năng, chúng ta đã mất đi khả năng này. Tại sao chúng ta không thể biết trước, không thể sáng tỏ giống như họ? Bởi vì vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đã phá hỏng khả năng này của chúng ta. Hoàn cảnh đời sống văn minh vật chất của chúng ta đã phá hỏng thể năng của chúng ta rồi, [khiến chúng ta] không chịu nổi gió thổi mưa rơi. Đời sống của họ, thức ăn của họ, bất cứ thứ gì ở nơi hoang dã họ cũng đều có thể ăn, chúng ta thì không được. Kiến mà họ cũng có thể ăn, côn trùng cũng có thể ăn, thứ gì họ cũng có thể ăn; nếu chúng ta ăn những thứ này thì lập tức liền bị bệnh, sẽ không chịu nổi.

Cho nên chúng ta phải biết, cảnh giới của thiên định không phải là cứu cánh viên mãn, vậy chúng ta mới có thể không ngừng nâng lên cao. Giáo dục của Phật-đà không có gì khác là ngoài việc giúp chúng ta khôi phục linh tánh, hiện tại người thông thường gọi là “khôi phục bản năng của chúng ta”, người hiện nay gọi là “thể năng”, như vậy mà thôi, đây là Phật pháp. Linh tánh chính là “trí tuệ bát-nhã sẵn có trong tự tánh” mà trong kinh điển đã nói, không gì không biết, không gì không thể; Phật nói tất cả chúng sanh đều có, “nhưng bởi vì vọng tưởng, chấp trước nên không thể chứng đắc”. Một câu nói của Phật đã nói toạc ra hết cả. Đức năng, đức là năng lực, nhà Phật gọi là “đức tướng”, tướng là tướng hảo, năng lực và tướng hảo đều viên mãn đầy đủ, không kém khuyết chút nào. Cho nên, giáo dục của nhà Phật nhằm khôi phục trí tuệ, bản năng của chúng ta mà thôi. Trong đây có phương pháp, có lý

lược, y theo phương pháp lý luận này mà tu học thì chúng ta có thể dần dần khôi phục được.

Trong tất cả các tôn giáo, đích thực Phật pháp nói viên mãn nhất, nói tỉ mỉ nhất. Kinh điển của Phật giáo rất nhiều, Thích-ca Mâu-ni Phật năm xưa ở đời đã giảng 49 năm, mỗi ngày đều giảng, những người có duyên gặp được Phật-đà, học tập với Thích-ca Mâu-ni Phật, không ai mà không thành tựu. Đến khi chúng ta “phát các tam-muội”, đột phá các chiều không gian, chúng ta đều có thể thấy được rất nhiều cảnh giới, thấy được y chánh trang nghiêm của mười pháp giới. Thế nhưng bạn không được tham luyến, nhất định phải nhớ kỹ. Định giác chi, giác của định là gì? Giác ấy là cảnh giới trong định, cũng chính là điều mà trong kinh Kim Cang nói: *“Tất cả pháp hữu vi như mộng, huyễn, bọt, bóng”*, cùng cảnh giới trước mắt chúng ta là như nhau, đều không phải chân thật; cho nên bạn có thể thọ dụng, chứ không được chấp trước. Bạn thọ dụng thì bạn thật sự được an lạc; nếu bạn chấp trước thì bạn sẽ sanh phiền não, vậy thì bạn sai rồi. Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến chỗ này.

Tập 129 (số 19-014-0129)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời xem điều sau cùng của thất giác chi là “xả giác chi”, *“lúc xả cảnh giới sở duyên, khéo có thể biết rõ lấy và xả những thứ hư vọng, không sanh khởi lưu luyến, nhớ tưởng”*. “Xả” là buông xuống, cũng chính là buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đối với tất cả pháp thế xuất thế gian. Ý nghĩa của câu nói này chúng ta nhất định phải nghe cho rõ ràng, đây không phải là buông xuống trên sự tướng, mà là buông xuống ở trong tâm. Phật pháp dạy người mới học, thường cũng là dạy họ buông xuống từ trên sự tướng, vì sao vậy? Vì đây là phàm phu, tập nhiễm quá nặng, tâm chuyển theo cảnh, đây là phàm phu, cho nên sự tướng là cảnh, cũng cần phải buông xuống. Phật chế định cho chúng ta giới cấm, cấm chỉ không cho phép làm, như không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối, không uống rượu, thêm vào chữ “không”, đó chính là đều buông xuống từ trên sự. Vì sao vậy? Vì tâm của bạn không làm chủ được ở trong cảnh giới, bạn sẽ bị cảnh giới xoay chuyển, vậy thì phải buông xuống.

Nếu chính mình có công phu tương đối, chúng ta thông thường gọi là thiên định, bạn có công phu định lực tương đối thì bạn sẽ không bị cảnh giới bên ngoài xoay chuyển, thì sẽ không có những giới luật này; không phải không có giới luật,

mà là giới luật viên mãn rồi. Cảnh giới viên mãn là lý sự vô ngại, sự sự vô ngại. Vì sao vậy? Họ không bị cảnh chuyển; cảnh không trở ngại tâm, tâm cũng không trở ngại cảnh. Đây là trình độ gì? Trên kinh Đại thừa nói đây là cảnh giới của pháp thân Bồ-tát, cảnh giới không chướng ngại. Chúng ta nhất định phải hiểu đạo lý này, sau đó bạn mới biết được phải nên học Phật như thế nào, phải nên trì giới như thế nào, trong tâm của chính mình sẽ hiểu rõ. Chúng ta thấy sắc, nghe tiếng vẫn động tâm, vẫn khởi niệm, vậy thì cần phải nghiêm trì giới cấm của Phật, nhất định sẽ có lợi ích đối với chính mình. Đến cảnh giới của pháp thân đại sĩ, thật sự đến được cảnh giới không chướng ngại thì tuyệt đối sẽ không khởi một ý niệm tổn hại chúng sanh, cho nên giới không sát sanh của họ viên mãn rồi; chắc chắn sẽ không có ý niệm chiếm tiện nghi của người khác, nhất định không có, giới không trộm cắp của họ viên mãn rồi; nhất định sẽ không có ý niệm xâm phạm người khác, giới không dâm dục của họ viên mãn rồi. Họ ở trong cảnh giới này đích thực là không khởi tâm, không động niệm, hiển hiện ra là đại từ đại bi, tâm đại từ bi này tràn đầy hư không pháp giới, đây là pháp thân Bồ-tát. Chúng ta ngày nay chưa đến được cảnh giới này, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới bên ngoài vẫn khởi tâm động niệm, vậy thì biết được công phu của chính mình chưa được. Vẫn là bị tập khí trói buộc, không được tự tại, vì vậy bạn nhất định phải nghiêm trì giới cấm, dần dần nâng cao công phu của chính mình, đây là chính xác.

Điều sau cùng của thất giác chi là “xả”. “*Lúc xả cảnh giới sở duyên*”, năng duyên là căn thân của chúng ta, sở duyên là cảnh giới sáu trần, người sơ học nhất định phải từ đây mà hạ công phu; khi xả tất cả cảnh giới, chúng ta gọi là “buông xuống”. Bắt đầu buông xuống từ chỗ nào? Trước tiên buông xuống tự tư tự lợi, đây chính là buông xuống tướng ta; trong tướng ta thì nghiêm trọng nhất chính là tự tư tự lợi, cho nên nhất định phải buông xuống thứ này. “Việc ta làm đây là lợi ích tất cả chúng sanh!” Lợi ích tất cả chúng sanh cũng phải buông xuống, hoằng pháp lợi sanh là lợi ích chúng sanh, bạn phải buông xuống hay không? Nếu bạn không buông xuống thì tâm của bạn là tâm luân hồi, thứ tạo ra là nghiệp luân hồi; nếu nghiệp luân hồi này là nghiệp thiện thì quả báo ở ba đường thiện, không ra khỏi sáu cõi. Buông xuống thì mới có thể ra khỏi sáu cõi luân hồi, đây là phá chấp ta, chúng ta nhất định phải hiểu được đạo lý này. Tâm của bạn rất từ bi, là tâm tốt, “ta muốn giúp đỡ những chúng sanh khổ nạn này, muốn cố gắng đem Phật pháp hoằng dương rộng khắp”. Tốt, đây là việc tốt, thế nhưng không tương ưng với tâm tánh. Cho nên bạn nhất định

phải hiểu rõ: Ta thấy đều buông xuống thì sự việc hoằng pháp lợi sanh có người làm hay không? Có! Chư Phật Bồ-tát sẽ tái lai. Ta phải nhanh chóng đi làm Phật, đi làm Bồ-tát, việc này là quan trọng, nhất định phải hiểu đạo lý này. Chư Phật Bồ-tát đại từ đại bi, làm gì thấy những chúng sanh khổ nạn này mà không cứu độ cho được? Hà tất nhất định nói là việc này không có ta thì không được, ta không làm thì không có người làm, làm gì có đạo lý này! Đây là mê quá sâu, cho nên có rất nhiều nguyên nhân không thể buông xuống là ở chỗ này.

Người chân thật rõ lý, từ trong pháp thế gian mà nói, quan trọng nhất là truyền nhân, chính là khi ta ra đi rồi, phía sau vẫn có người tiếp tục làm, việc này trong Phật pháp gọi là “truyền thừa”; lịch đại tổ sư đời đời truyền thừa lại, việc này ở pháp thế gian thì đúng, không nhất định ta phải làm đến cùng, có người tiếp theo làm thì được rồi. Có thể người tiếp nối không làm được viên mãn như ta, việc này có thể xảy ra; thế nhưng đừng lo lắng sốt ruột, chỉ cần có người tiếp tục làm, từ trong kinh nghiệm thì họ sẽ hấp thu được giáo huấn, họ sẽ không ngừng tiến bộ, không ngừng phát triển, sau mười năm, hai mươi năm, có thể sự thành tựu của họ còn vượt hơn chính chúng ta, việc này rất có thể xảy ra. Chỉ cần kiên nhẫn đến cùng, chỉ cần không thoái tâm, “dũng mãnh tinh tấn”, điều này vô cùng quan trọng. Học tập, con đường chúng ta đi là con đường hoằng pháp lợi sanh, con đường giáo học, quan trọng nhất là giảng đài, hằng ngày phải giảng, tập khí sai lầm của chúng ta dần có sâu đến đâu cũng không sợ, chỉ cần bạn giảng mỗi ngày. Vì sao vậy? Mỗi một lần giảng, không hay không biết là khuyên chính mình một lần; giảng lâu rồi thì giả cũng biến thành thật, tập khí sai lầm cho dù không muốn đoạn nhưng nó tự nhiên sẽ phai nhạt. Vì sao vậy? Hằng ngày tiếp nhận sự huân tập của Phật pháp, hết lòng hết dạ khuyên người khác, đồng thời cũng khuyên chính mình! Người khác được lợi ích không nhiều, chính mình được lợi ích thật nhiều! Nhất định phải hiểu đạo lý này.

Nếu không có người mời chúng ta giảng thì sao? Chúng ta đến đâu để giảng? Không có người mời mình giảng thì mỗi ngày chúng ta tự mình giảng. Dù không có người nghe, lúc trước tôi dùng một cái máy ghi âm, đối trước máy ghi âm giảng, máy ghi âm là thính chúng của tôi. Sau khi giảng xong, tôi mở máy ghi âm nghe lại, tôi tỉ mỉ nghe qua một lần, xem có vừa ý hay không. Xin nói với quý vị, trừ khi tôi đi đâu, ngoài lúc ngồi xe, ngồi máy bay, ngồi thuyền ra thì mỗi ngày tôi giảng kinh không gián đoạn, tôi chỉ cần có máy ghi âm nhỏ thì được rồi. Vào lúc đó máy ghi âm vẫn còn lớn, hiện tại thì rất nhỏ gọn. Tôi cứ như thế mà làm, hơn 40 năm không

trôi qua vô ích, nhất định phải thật làm, dốc hết sức mà làm thì chúng ta mới có thể học thành tựu. Nếu có người mời giảng thì rất tốt, không có người mời giảng mà bạn cũng không giảng, vậy thì bạn không thể học thành tựu. Người xưa gọi là “một ngày nóng, mười ngày lạnh”. Vậy bạn làm sao có thể học thành tựu được?

Hiện tại các bạn hạnh phúc hơn so với thời chúng tôi, các bạn thời nay có thể dùng máy ghi hình nhỏ, tiện lợi! Bạn giảng, không những bạn có thể nghe được âm thanh, mà còn có thể thấy biểu cảm của bạn; bạn đối trước máy ghi hình mà giảng, sau khi giảng xong, mở ra xem, nghe qua nội dung đã giảng có vừa ý hay không, xem qua hình tướng của bạn có vừa ý hay không. Bản thân chúng ta cảm thấy vừa lòng thì đại khái người khác cũng thấy gần giống như vậy; nếu chính mình cảm thấy không vừa lòng thì làm sao người khác vừa lòng được? Hằng ngày phản tỉnh, hằng ngày sửa đổi. Nếu khi chính mình luôn cảm thấy không vừa ý thì làm sao? Lúc mới học thì nhất định trải qua quá trình như vậy, đó là gì vậy? Tâm của chúng ta không tương ứng; chúng ta giảng thì giảng nhưng chưa làm được. Nếu như những gì đã giảng mà chính mình đều làm được thì tương ứng. Cho nên, nguyên nhân không tương ứng là do chính mình chưa làm được, hữu khẩu vô tâm, sai lầm sanh ra là ở chỗ này. Tâm và miệng tương ứng thì chính mình nghe rồi sẽ vừa ý; khi tâm và miệng không tương ứng, vậy thì khó.

Trong xả giác chi thì quan trọng nhất là “khéo có thể biết rõ lấy và xả những thứ hư ngụy”, câu nói này nghĩa là gì? Chính là như trong kinh Kim Cang đã nói: “Phàm những gì có tướng đều là hư vọng.” Chúng ta có thể lấy, có thể xả, lấy xả là sự, sự sự vô ngại, quan trọng là không được chấp trước, chấp trước thì sai rồi. Thực tế là phải thường để trong tâm bốn câu kệ phía sau kinh Kim Cang: “*Tất cả pháp hữu vi, như mộng huyễn bọt bóng*”, đây chính là lấy và xả những thứ hư ngụy; “*như sương cũng như chớp*” là nói tất cả pháp này không tồn tại, chính là “phàm những gì có tướng đều là hư vọng”, chúng không tồn tại. Phàm phu nhìn thấy dường như thứ này là thật, nhưng đó chỉ là tướng tiếp nối, như sương là tướng tiếp nối; như chớp là tướng chân thật, sanh diệt trong sát-na. Trong kinh Nhân Vương nói với chúng ta: “Một khảy ngón tay có 60 sát-na, trong một sát-na có 900 lần sanh diệt”, đây là nói chân tướng sự thật. Cho nên, bạn không được chấp trước, chấp trước thì sai rồi. Chấp trước thì thế nào? Không tương ứng với chân tướng, trái ngược với chân tướng, sai ở chỗ này. Cái sai này chính là mê mà nhà Phật nói, chính là nói vô

minh; vô minh là bạn không hiểu rõ chân tướng sự thật. Cho nên chân thật hiểu rõ chân tướng sự thật thì tâm này được đại tự tại.

Đại tự tại là chân tâm. Vì sao được đại tự tại? Trong Đàn Kinh nói “vốn dĩ không một vật”, vậy thì làm sao mà không tự tại được? Có một vật thì không tự tại, không một vật thì tự tại, vốn không có một vật. Cho dù bạn khởi lên vọng tưởng, phân biệt, chấp trước như thế nào thì vẫn là vốn không có một vật. Bạn đừng cho rằng, bạn chấp trước thì thật có, là giả thôi! “Biến kế sở chấp tánh”²⁸ của tam tánh mà trong Duy Thức nói, không phải là thật, chắc chắn không có sự thật này. Cho nên, các pháp thân Bồ-tát nhìn thấy rõ ràng, “tất cả chúng sanh vốn dĩ thành Phật”. Hiện tại có phải là Phật không? Là Phật, nhưng chẳng qua là một vị Phật hồ đồ, là Phật thật, không phải Phật giả. Hồ đồ ở chỗ nào? Chính là khởi lên vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, vậy thì hồ đồ rồi; tuy khởi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, nhưng trong bốn tánh của họ vẫn là vốn dĩ không một vật. Cho nên, tất cả chúng sanh đích thực vốn dĩ thành Phật, sự việc này là thật, không phải giả. Chúng ta nhất định phải hiểu đạo lý này, buông xuống tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, dừng mãnh tinh tấn, tu cái gì? Tu sáu ba-la-mật. Vì sao lại phải dừng mãnh tinh tấn tu sáu ba-la-mật? Vì sáu ba-la-mật là tánh đức, thứ mà tự tánh vốn đầy đủ, vốn sẵn có, không phải từ bên ngoài đến. Giúp đỡ tất cả chúng sanh chưa giác ngộ, “người giác trước dạy người sau giác, người biết trước dạy người sau biết”, đây là quỹ đạo thông thường, là đại đạo của tất cả chư Phật Bồ-tát, tự nhiên các ngài có cách làm như vậy.

“Không sanh khởi lưu luyện, nhớ tưởng”, sau khi buông xuống sẽ không lưu luyện nữa, sẽ không nhớ đến. Người thế gian không tránh khỏi việc này, thường nghĩ về quá khứ, nghĩ đến tương lai. Khi Bồ-tát động niệm thì thật sự là vạn thiện cùng theo. Khi không động niệm thì trong tâm không có một tạp niệm nào, một niệm không sanh. Vì sao gọi là khi động niệm thì vạn thiện cùng theo? Động niệm là phổ độ chúng sanh, lợi ích tất cả chúng sanh, đó chính là vô lượng vô biên thiện nghiệp thấy đều theo đó mà đến, thuần thiện không ác, cho nên chúng ta phải từ đây mà học tập. Vì vậy, trong kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo có một câu quan trọng nhất, chúng

²⁸ Biến kế sở chấp tánh (遍計所執性): Là một trong ba tánh do tông Duy Thức lập ra. Phàm phu nương theo vọng tình chấp các pháp *y tha khởi* (pháp nương vào các cái khác mà khởi) mà sanh ra tánh vọng chấp là thật có ngã, thật có pháp. Tướng được hiện ra do vọng chấp này chỉ còn trong vọng tình mà không còn trong thật lý, cho nên gọi là pháp *tình có lý không*, pháp *thể tánh đều không*.

tôi thường nhắc với các đồng tu, chính là Phật dạy Bồ-tát: “*Ngày đêm thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp*”, không có thứ nào là bất thiện; ở trong đây nếu như có chấp trước, nếu như có lưu luyến, nhớ tưởng thì bất thiện, vậy thì mê rồi. “Khéo có thể biết rõ”, biết rõ chính là thiện, không giác thì mê, không thể nào ở trong cả giác và không giác, không thể nào, không giác thì chính là mê, không thể nào cùng ở trong ấy, cho nên nhất định phải khéo biết rõ, sáng tỏ việc lấy và xả những thứ hư ngụy.

Do đây có thể biết, khi nào thì lấy, khi nào thì xả, lấy và xả đều là lợi ích chúng sanh, lấy và xả đều là làm tấm gương tốt cho chúng sanh, giúp đỡ chúng sanh giác ngộ. Lấy có thể giúp cho chúng sanh giác ngộ thì chúng ta dùng lấy; xả có thể giúp cho chúng sanh giác ngộ thì chúng ta liền dùng xả; linh động hoạt bát, không phải vì chính mình, mà là vì chúng sanh, chúng ta phải hiểu được đạo lý này, vậy mới gọi là “khéo có thể biết rõ”. Người chân thật giác ngộ mới hiểu được, họ làm được vô cùng tự nhiên, không có pháp nào mà không lợi ích chúng sanh, đạo lý này phải hiểu, phải học. Tốt rồi, điều này chúng ta giảng đến đây, “*giác chi trang nghiêm, khéo có thể biết rõ tất cả các pháp*”, đây là câu tổng kết. Tốt rồi, hôm nay chúng ta giảng đến đây.

CHÁNH ĐẠO TRANG NGHIÊM

Tập 130 (số 19-014-0130)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang mười sáu, hàng cuối cùng:

Chánh đạo trang nghiêm nên được trí tuệ chân chánh thường hiện tiền.

Ba mươi bảy phẩm trợ đạo đến điều này là viên mãn, đây là môn cuối cùng, gọi là “bát chánh đạo”, tổng cương lĩnh của bát chánh đạo là “được trí tuệ chân chánh”. Gồm có tám điều: thứ nhất là chánh kiến, thứ hai là chánh tư duy, thứ ba là chánh ngữ, thứ tư là chánh nghiệp, thứ năm là chánh tinh tấn, sau đó là chánh định, chánh niệm, chánh mạng. Chúng tôi xin giới thiệu đơn giản từng điều một. Tám điều này đều gọi là “chánh”, tiêu chuẩn của chánh rốt cuộc là ở đâu? Đây là điều chúng ta nhất định phải hiểu cho rõ ràng. Ở trong Phật pháp có một tiêu chuẩn vĩnh hằng bất biến, đó chính là tự tánh. Cho nên trí tuệ chân chánh hiện tiền, trí tuệ chân chánh thật sự hiện tiền thì đó là người nào? Là pháp thân Bồ-tát; minh tâm kiến tánh, hoàn toàn dùng chân tâm, chân tâm chính là chánh, vọng tâm chính là tà. Trong mười pháp giới, tứ thánh pháp giới cũng chưa kiến tánh, họ vẫn dùng vọng tâm, nhưng vọng tâm của họ lấy chánh làm tiêu chuẩn, cho nên Phật gọi tứ thánh pháp giới là chánh giác. Vì sao họ có thể đạt được chánh vậy? Rõ ràng dễ thấy, vì họ có thể tùy thuận thánh giáo, có thể bỏ đi thành kiến của mình; cũng chính là nói, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều lấy kinh giáo làm tiêu chuẩn, tuy họ chưa kiến tánh nhưng tri kiến của họ vẫn chánh, vì họ thuận theo lời giáo huấn của Phật-đà.

Kinh luận của Phật-đà là hoàn toàn lưu lộ ra từ trong tự tánh, tuyệt đối không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, tuyệt đối không có nói “tôi muốn nghĩ thế này, tôi muốn nói thế kia”, không có, nhất định không có; không những bốn tướng không có, mà bốn kiến cũng không, đây là một dạng lưu lộ tự nhiên. Lưu lộ ra như thế nào? Chúng sanh có cảm, Phật liền có ứng, đây là lưu lộ ra từ trong cảm ứng. Nếu chúng sanh không có cảm thì cảnh giới của Phật là thanh tịnh tịch diệt; trong kinh Nhân Vương gọi là “trụ tịch diệt nhĩ”, các ngài trụ ở cảnh giới này, thật sự là một niệm không sanh. “Một niệm không sanh” này không phải là nhất thời, một niệm không sanh là vĩnh viễn. Có cảm mới có ứng, cảm ứng đạo giao với tất cả chúng sanh. Trên quả địa Như Lai là như vậy, pháp thân đại sĩ cũng là như vậy, pháp thân đại sĩ chứng

đắc không viên mãn, còn trên quả địa Như Lai thì viên mãn rồi, tương ứng với điều này thì là chánh.

Chúng ta ngày nay nếu có thể học đến giai vị quán hạnh mà đại sư Thiên Thai đã nói, học đến “chánh tri, chánh kiến” trong giai vị quán hạnh thì công phu liền đắc lực. Công phu như vậy, nếu tu học pháp môn khác, tức là pháp môn thông thường thì không thể ra khỏi tam giới. Phải tu đến giai vị tương tợ thì mới có thể ra khỏi sáu cõi luân hồi, còn giai vị quán hạnh thì không thể ra khỏi; quả báo của quán hạnh phần lớn là hưởng phước trời, phước báo nhân thiên, chắc chắn không đọa ba đường ác. Nếu tu đến giai vị phân chứng thì mới là thật, mới có thể ra khỏi mười pháp giới, cho nên vô cùng không dễ dàng! Nhưng trong Tịnh độ, cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc chỉ cần có công phu quán hạnh là đủ rồi. Đây chính là trong kinh luận, chư Phật Bồ-tát thường tán thán Tịnh độ là “đạo dễ hành”, đạo dễ hành là so với những pháp môn khác thì Tịnh độ tương đối dễ dàng hơn. Những pháp môn khác thì quán hạnh nhất định không thể ra khỏi tam giới; cầu sanh Tịnh độ thì quán hạnh chắc chắn có thể vãng sanh. Giai vị quán hạnh vãng sanh thì về cõi Phạm thánh đồng cư; giai vị tương tợ vãng sanh thì về cõi Phương tiện hữu dư; giai vị phân chứng vãng sanh thì về cõi Thật báo trang nghiêm. Tóm lại chúng ta phải biết đạo lý này, nếu người khác hỏi, chúng ta có thể nói ra được, Tịnh độ thù thắng là thù thắng ở chỗ này. Quán hạnh là công phu đắc lực rồi. Chúng ta ngày nay tu hành, nếu không thể bỏ đi thành kiến của mình, không thể buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của mình thì công phu sẽ không đắc lực, tinh tấn như thế nào cũng đều vô ích.

Điều đầu tiên trong bát chánh đạo là “chánh kiến”, kiến là gì? Chúng ta ngày nay gọi là kiến giải; cũng chính là nói, cách nhìn của bạn đối với vũ trụ nhân sinh, đối với tất cả người, tất cả việc, tất cả vật, cách nhìn của bạn như thế nào, cách nhìn của bạn là chính xác hay là sai lầm. Trong *Giáo thừa pháp số* giải thích với chúng ta: “*Hiểu rõ tứ đế thì không có sai lầm*”, câu nói này cũng tương đối chính xác, trong câu nói này đã bao gồm toàn bộ Phật pháp. Chúng ta biết tứ đế thông với Đại, Tiểu thừa, thông với pháp thế xuất thế gian. Đại sư Trí Giả của tông Thiên Thai giảng tứ đế là dùng Tạng, Thông, Biệt, Viên để giảng, tứ đế của Tạng giáo, tứ đế của Thông giáo, tứ đế của Biệt giáo, tứ đế của Viên giáo thì đã bao gồm toàn bộ Phật pháp rồi. Chúng ta giảng tứ đế, không thể chuyên nói “tứ đế là pháp Tiểu thừa”, vậy là bạn đem bốn loại tứ đế này chỉ giới hạn trong tứ đế của Tạng giáo, phạm vi này quá nhỏ. Trên thực tế thì mỗi một điều trong ba mươi bảy phẩm trợ đạo đều thông với tất cả

pháp, đều có cách nói của Tạng, Thông, Biệt, Viên. Bất luận cách giảng về tứ đế như thế nào thì *khổ* và *tập* là nói nhân quả thế gian, *diệt* và *đạo* là nói nhân quả xuất thế gian. Tóm lại mà nói, pháp thế xuất thế gian đều là định luật nhân quả, bạn có thể nhìn thấy chỗ này thì kiến giải của bạn liền chính xác. Chúng ta tổng kết câu nói này một chút, đây nghĩa là gì? “Tin sâu nhân quả!” Điều đầu tiên là tin sâu nhân quả.

Hiện nay thế gian này vì sao loạn như vậy? Vì sao có nhiều người dám làm càn làm bậy như vậy? Vì họ không tin nhân quả, cho nên họ mới dám làm. Nhân quả không phải là không tin thì không có, “tin thì có, không tin thì không có”, không phải vậy. Nhân quả là chân lý, bất luận bạn tin hay không tin. Bạn tin thì nó có; bạn không tin thì nó vẫn có. Toàn bộ Phật pháp cũng không rời khỏi nhân quả. Trong kinh Hoa Nghiêm, đại đức xưa phán giáo thành “ngũ chu nhân quả”. Hoa Nghiêm nói điều gì? Ngũ chu nhân quả. Pháp Hoa nói điều gì? Nhất thừa nhân quả. Pháp Hoa là vua trong các kinh! Tất cả pháp mà Thích-ca Mâu-ni Phật đã nói trong 49 năm chỉ là nói rõ nhân quả thế xuất thế gian mà thôi. Cho nên, từ điều thứ nhất bạn thấy, nếu bạn có thể tin sâu nhân quả thì kiến giải của bạn là chính xác.

Trong pháp Đại thừa vẫn không thể rời khỏi nhân quả, như trong kinh Kim Cang nói với chúng ta: “*Tất cả pháp hữu vi như mộng huyễn bọt bóng.*” Những pháp nào là pháp hữu vi? Trong Bách Pháp Minh Môn Luận, quý vị vừa mở ra liền biết, bách pháp được phân thành hai loại lớn là pháp hữu vi và pháp vô vi. Trong pháp hữu vi lại phân thành bốn loại là tâm pháp, tâm sở pháp, sắc pháp và tâm bất tương ưng hành pháp, bốn loại lớn này đều gọi là pháp hữu vi. Pháp hữu vi là gì? Là mộng huyễn bọt bóng! Chẳng phải thật sự có, cho nên nhà Phật mới gọi là “diệu hữu”, “huyễn có”, “giả có”. Nó là có, bạn không thể nói nó không có; bạn cũng không thể nói nó có, vì sao vậy? “Thể của nó là không, trọn chẳng thể được”, “tướng có, tánh không; sự có, lý không”, bạn phải biết chân tướng sự thật này, bạn thật sự hiểu rõ rồi thì bạn đối với tất cả pháp hữu vi sẽ không còn chấp trước nữa, cũng không còn để nó ở trong tâm nữa, bạn liền được giải thoát, bạn liền được tự tại. Không những phạm phu lục đạo, mà ngay cả tứ thánh trong mười pháp giới cũng không ngoại lệ, đều phân biệt, chấp trước pháp hữu vi là thật. Chúng sanh lục đạo chấp trước, cho nên mới tạo thành hiện tượng luân hồi; tứ thánh pháp giới tuy không chấp trước, nhưng họ còn phân biệt; Bồ-tát của nhất chân pháp giới đã xả hết phân biệt rồi, họ thật sự làm được những điều mà trong kinh Kim Cang nói, nên ra khỏi mười pháp giới.

Người Trung Quốc thích đọc kinh Kim Cang không phải là không có đạo lý, kinh Kim Cang ở Trung Quốc có thể nói là thông Tông, thông Giáo, bất luận học pháp môn nào, học tông phái nào, không có ai không đọc kinh Kim Cang. Y theo kinh Kim Cang mà tu học, bất luận bạn tu học pháp môn nào thì bạn sẽ nhận được sự giúp đỡ rất lớn. Người niệm Phật nếu đạt được sự quán chiếu bát-nhã của kinh Kim Cang thì công phu niệm Phật này, chúng ta gọi là lý niệm, bạn được “lý nhất tâm bất loạn”, sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc là cõi Thật báo trang nghiêm. Thật sự sáng tỏ chân tướng của vũ trụ nhân sinh, quả thật là có thể khế nhập cảnh giới Hoa Nghiêm. Cảnh giới Hoa Nghiêm là gì? Là pháp giới vô chương ngại, lý sự vô ngại, sự sự vô ngại, là pháp giới vô chương ngại. Cho nên trong kinh Hoa Nghiêm, bạn thấy những Bồ-tát đó, nói thấy “những Bồ-tát” chính là thấy những người tu hành, họ rất linh hoạt, thật sự được đại tự do, đại giải thoát, đại tự tại. Họ tự do, tự tại ở chỗ nào? Ở trên sự tướng, họ không khác gì so với phàm phu, hòa quang đồng trần, nhưng trong tâm địa thì mảy trần không nhiễm, đây là tự tại. Từ đó cho thấy, phiền phức của phàm phu xuất phát từ đâu? Từ phân biệt, chấp trước; không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì bạn sẽ được đại tự tại.

Cho nên tu học Phật pháp, từ đầu đến cuối là phá phân biệt, chấp trước mà thôi. Hễ bạn có phân biệt, chấp trước thì đây không phải là pháp giác ngộ; Phật pháp được gọi là pháp giác ngộ, bạn chưa giác ngộ. Sau khi giác ngộ rồi thì hiểu rõ chân tướng sự thật, chân tướng sự thật là: bạn có thể thọ dụng, nhưng bạn không được chiếm hữu. Bạn nói bạn muốn có được nó, vậy sai rồi! Không thể có được, đó là quan niệm hết sức sai lầm. Chữ “đắc” này trong bách pháp là thuộc về “bất tương ưng hành pháp”. Bất tương ưng hành pháp, nói theo lời hiện nay chính là thuần túy thuộc về “khái niệm trừu tượng”, không có sự thật, là khái niệm trừu tượng. Tất cả pháp đều bất khả đắc, Phật cũng bất khả đắc. Vậy vì sao gọi là Phật? Phật là đối với chúng sanh mà nói; thật sự khế nhập cảnh giới rồi thì không Phật, không chúng sanh, đây là sự thật. Phật và chúng sanh đều là giả danh, “tên mà có thể gọi thì chẳng phải tên thường hằng”, “đạo mà có thể nói thì chẳng phải đạo thường hằng”, không phải thật. Phật dùng những giả danh này, mục đích của ngài là giúp chúng ta ngộ nhập, giúp chúng ta giác ngộ.

Vì sao có rất nhiều người học Phật mà không giác ngộ? Vì họ chấp trước cái giả danh này, vậy thì sai rồi. Cho nên Bồ-tát Mã Minh nói rất hay trong Khởi Tín Luận. Bạn làm thế nào mới có thể vào được cảnh giới của Phật? Bạn mỗi ngày nghe

Phật giảng kinh thuyết pháp, phải “lìa tướng ngôn thuyết”, nhất định không được phân biệt, chấp trước vào ngôn từ của Phật; hiện nay ngôn từ biến thành văn tự, văn tự là phù hiệu của ngôn từ, cho nên không được chấp trước vào tướng văn tự, bạn chấp trước là sai rồi, nó là công cụ, không phải là mục đích. Phải “lìa tướng danh tự”, tướng danh tự chính là tất cả mọi danh từ, thuật ngữ, ta phải hiểu được ý nghĩa của nó, không được phân biệt chấp trước nó. Còn “lìa tướng tâm duyên” là không được suy nghĩ, không được suy nghĩ: “Lời nói này của Phật nghĩa là gì? Câu đó là nghĩa gì?” Bạn vừa nghĩ liền sai, vừa nghĩ liền rơi vào trong ý thức rồi. Có thể dùng phương pháp này để nghe kinh, nghe pháp thì người này mới có thể nhập tri kiến Phật; trong kinh Pháp Hoa nói là “khai thị ngộ nhập”²⁹, nhập tri kiến Phật thì bạn mới có thể thành tựu, đây là Phật pháp Đại thừa.

Phật pháp Tiểu thừa [giống như] nói cho trẻ nhỏ. Họ chưa có trí tuệ này, chưa có khả năng này, dạy họ như thế nào vậy? Dạy họ phân biệt, chấp trước, dạy họ chấp trước thiện pháp, xả bỏ bất thiện pháp, dạy họ điều này. Mục đích ở đâu? Mục đích là giúp họ không đọa ba đường ác. Có thể ra khỏi lục đạo không? Không thể ra khỏi lục đạo. Vì là căn tánh nhỏ, tâm lượng nhỏ, không thể ra khỏi lục đạo luân hồi, Phật giúp họ không đọa ba đường ác; người căn tánh bậc trung thì Phật giúp họ thoát khỏi lục đạo luân hồi, nâng họ lên đến tứ thánh pháp giới, đó là người trung căn; người thượng căn thì Phật nhất định giúp họ xả bỏ phân biệt, chấp trước, nâng họ lên đến nhất chân pháp giới. Đây là ba căn thượng, trung, hạ mà kinh Phật thường nói. Tiêu chuẩn chứng đắc không như nhau, ba căn thượng, trung, hạ này đều là chánh kiến. Quý vị phải ghi nhớ, chánh kiến của người thượng căn thì tương ứng với tự tánh, hoàn toàn tương ứng; căn tánh người trung hạ căn thì tùy thuận thánh giáo, đây là chánh tri, họ chưa có cách gì để thể hội được tâm tánh. Cho nên, nhất định phải mở rộng tâm lượng thì tiến độ của chúng ta sẽ nhanh. Tôi giải thích điều này đến đây. Chánh kiến là kiến giải chính xác.

Quý vị phải biết, chúng ta không phải người thượng căn, chúng ta là người trung, hạ căn, cho nên chánh tri chánh kiến của chúng ta nhất định phải tùy thuận

²⁹ Khai thị ngộ nhập (開示悟入): Là từ ngữ đặc biệt của kinh Pháp Hoa nói về mục đích của đức Phật khi xuất hiện ở thế gian. *Khai* là khai mở Như Lai Tạng; *thị* là hiển thị hoặc chỉ bày; *ngộ* là liễu ngộ, giác ngộ; *nhập* là thể nhập vào tri kiến Phật.

Theo phẩm Phương Tiện, kinh Pháp Hoa 1: chư Phật xuất hiện ở thế gian là vì một đại sự nhân duyên, tức khai mở chỉ bày cho chúng sanh liễu ngộ và chứng nhập vào tri kiến Phật.

thánh giáo. Thánh giáo thì nhiều vô số kể, một bộ Đại tạng kinh đều là thánh giáo, giống như nước biển vậy, chúng ta chỉ cần lấy một gáo uống là đủ rồi, không cần phải uống hết tất cả nước biển, vậy thì không tiêu nổi. Lấy một gáo uống, tức là trong tất cả kinh luận chúng ta chọn ra một loại, dựa theo một loại này mà tu hành thì có thể chứng quả. Vì sao vậy? “Một là tất cả, tất cả là một”, nhất định là bình đẳng, nhất định là viên mãn; một là viên mãn, hiểu được đạo lý này thì tốt. Chúng ta ngày nay nương vào kinh Vô Lượng Thọ, do đó nhất định phải thuộc kinh Vô Lượng Thọ. Điều nào trong kinh dạy chúng ta làm thì hãy hết lòng nỗ lực học tập; điều nào dạy chúng ta không được làm thì chúng ta nhất định không được làm trái. Tùy thuận thánh giáo, đây chính là chánh kiến. Tốt rồi, hôm nay chúng ta giảng đến đây.

Tập 131 (số 19-014-0131)

Chúng tôi tiếp tục giảng điều thứ hai của bát chánh đạo là “chánh tư duy”, chánh tư duy tức là tư tưởng đúng đắn. Phần đầu kinh này, Thế Tôn dạy chúng ta: “*Ngày đêm thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp*”, tư duy vô cùng quan trọng! Nói đến phàm phu thì bao gồm sáu cõi trong đó, luôn không ngừng khởi ý niệm, ý niệm không dứt, ý niệm cũng không trụ. Không trụ chính là sát-na sanh diệt, niệm trước vừa diệt thì niệm sau liền sanh, hết thấy ý niệm đều thuộc về vọng niệm. Tư duy như thế nào mới được xem là chánh tư duy? Trong Phật pháp có một nguyên tắc, trong chân tâm bản tánh không có tư duy, không có ý niệm, Phật thường nói trong kinh Đại thừa là “chân tâm lìa niệm”; hay nói cách khác, chỉ cần có ý niệm tồn tại thì ý niệm này đều là vọng niệm.

Chúng ta muốn hỏi: chúng ta mỗi ngày nghĩ A-di-đà Phật, niệm A-di-đà Phật có phải là vọng niệm không? Nói thật ra, vẫn là vọng niệm, nhưng vọng niệm này là gần với chân thật nhất. Phải nhớ kỹ, nó vẫn là vọng niệm, chẳng qua là vọng niệm này gần với chân thật, chúng ta dùng vọng niệm này để đoạn tất cả vọng niệm, phương pháp này hay! Đây gọi là phương tiện thiện xảo. Sau khi đến thế giới Cực Lạc rồi thì câu “A-di-đà Phật” này vẫn phải buông bỏ. Cho nên, trong bốn loại niệm Phật thì trì danh là tiện lợi nhất. Quán tưởng trong kinh Thập Lục Quán rất khó mà quán thành được, mở mắt ra, nhắm mắt lại, cái tướng này đều ở trước mắt, đến thế giới Cực Lạc vẫn phải đem cái tướng này trừ sạch, vì sao vậy? “Phàm những gì có tướng đều là hư vọng.” Quán thành công không dễ dàng, mà trừ bỏ nó cũng rất khó! Không dính tướng, phải trừ bỏ cái tướng này và trừ bỏ cái giả danh này. Chúng ta

liền có thể tướng tượng được, không chấp trước giả danh thì dễ, xả bỏ giả danh thì dễ, nhưng xả bỏ vọng tướng thì khó, đây là nói rõ lợi ích của trì danh là ở chỗ nào. Thành phần chúng ta chấp trước vào danh hiệu thì nhẹ hơn rất nhiều so với chấp trước vào hình tướng. Vì vậy, người ta thông thường không thích cái tên này thì đổi sang cái tên khác, bỏ cái tên đó rất dễ dàng, nhưng tướng thì khó, chúng ta gọi là ấn tượng sâu sắc, đối với tướng thì khó.

Cho nên, tư duy phải chính xác. Trước mắt chúng ta, chúng ta không cần nâng mức độ của “chánh” này lên quá cao, vì quá cao là bàn huyền thuyết diệu rồi, đối với việc tu trì hiện thực của chúng ta, không thể đạt được lợi ích chân thật. Hôm nay, chúng tôi giảng bát chánh đạo là muốn đem bát chánh đạo ứng dụng vào trong thập thiện nghiệp đạo. Từ đó cho thấy, chúng ta thường xuyên tư duy thập thiện nghiệp thì đó chính là chánh tư duy, việc này rất quan trọng! Thường xuyên nghĩ đến điều Phật dạy chúng ta trong kinh, “ngày đêm thường niệm thiện pháp” chính là pháp thập thiện, thường niệm điều này; tư duy thập thiện, quán sát thập thiện. Mọi lúc mọi nơi, niệm niệm không lìa thập thiện thì chúng ta biến thành người thiện rồi. Người thiện niệm A-di-đà Phật thì chắc chắn vãng sanh. Thế giới Tây Phương Cực Lạc là nơi các bậc thượng thiện cùng tụ hội, chúng ta giữ tâm thiện, tư tưởng thiện, ngôn hạnh thiện thì đâu có lý nào không vãng sanh? Vãng sanh, nói thật ra chỉ cần phát nguyện: “Con nguyện sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc”, niệm Phật một niệm, mười niệm là có thể vãng sanh, không cần niệm một ngày trăm ngàn tiếng, hai trăm ngàn tiếng, không cần thiết như vậy. Bạn muốn niệm nhiều cũng chẳng sao cả, bạn niệm ít cũng chẳng sao cả, chắc chắn vãng sanh. Tại sao vậy? Vì bạn là người thiện.

Từ “thiện” nâng lên cao, nâng lên đến “tịnh”, tịnh niệm tiếp nối thì phẩm vị của bạn cao rồi. Tâm thiện vãng sanh đến cõi Phạm thánh đồng cư, tịnh niệm vãng sanh đến cõi Phương tiện hữu dư và cõi Thật báo trang nghiêm. Thế nhưng quý vị phải biết, gốc của tịnh niệm là thiện niệm, nếu tâm bất thiện thì làm sao thanh tịnh được? Đây là điều không thể. Cho nên nhất định phải đoạn ác tu thiện, đạo lý này rất quan trọng! Cách đoạn ác tu thiện như thế nào? Từng giây từng phút phải phản tỉnh; nếu như từng giây từng phút không thể phản tỉnh được thì ít nhất là mỗi tối phải phản tỉnh một lần. Buổi tối thì công việc đều buông xuống rồi, trước khi đi ngủ hãy nghĩ kỹ lại một chút, ngày hôm nay đối với người, với việc, với vật, chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói việc làm, dùng thập thiện nghiệp làm tiêu chuẩn, xem ta có lỗi làm gì không? Có lỗi thì phải sửa! Cho nên cuối thời Minh, đầu thời Thanh, đại

đức trong cửa Phật, bất luận là xuất gia hay tại gia, họ đều dùng Công quá cách³⁰ để phản tỉnh, đây là việc tốt. Các bạn thấy tiên sinh Liễu Phàm, Viên Liễu Phàm là người ở vào cuối thời Minh. Người xuất gia dùng Công quá cách thì đại sư Liên Trì là người đại biểu, đại sư Liên Trì có viết một quyển sách nhỏ tên là “Tự Tri Lục”, trên thực tế chính là Công quá cách. Ngày hôm nay ta đã làm những việc thiện nào, ghi ra từng điều từng điều một; ta làm những việc ác nào, cũng từng điều từng điều ghi ra. So sánh xem việc thiện của ta nhiều hay là việc ác nhiều? Công đức của việc thiện lớn hay là nghiệp ác của việc ác lớn? Hãy làm sự so sánh. Phương pháp này vô cùng có hiệu quả đối với người trung hạ căn.

Vào thời cận đại, sách Liễu Phàm Tứ Huấn do lão pháp sư Ấn Quang đề xướng, tiên sinh Liễu Phàm làm thế nào thay đổi được vận mệnh của mình? Ấn tượng của mọi người đều rất sâu. Vận mệnh là thuộc về quả báo, vận mệnh từ đâu mà có? Từ nghiệp thiện ác mà có. Cho nên, cải tạo vận mệnh không có gì khác, chính là đoạn ác tu thiện, làm nhiều việc tốt. Tiêu chuẩn của việc tốt chúng ta phải biết: phàm là việc lợi ích người khác, lợi ích xã hội thì đây là việc tốt; phàm là việc lợi ích cho bản thân mà bất lợi đối với người khác, bất lợi đối với xã hội thì đây là việc ác. Có một số người, đặc biệt là người sơ học không biết đạo lý này, thông thường xã hội có quan niệm sai lầm, họ nói: “Người không vì mình thì trời tru đất diệt. Có người nào không vì mình đâu? Vì mình thì có lỗi gì chứ? Có gì sai lầm?” Phật không nói như vậy, Phật nhất định không cho phép đệ tử vì bản thân. Tại sao vậy? Chỉ cần có ý niệm vì bản thân thì tăng trưởng chấp ta, đạo lý là ở chỗ này. Quả báo của tăng trưởng chấp ta chính là lục đạo luân hồi. Lục đạo luân hồi từ đâu mà có? Thực ra mà nói, lục đạo luân hồi vốn dĩ không có, lục đạo luân hồi từ đâu mà có? Từ chấp ta mà biến hiện ra. Cho nên, niệm niệm còn vì mình thì niệm niệm của bạn đang tăng

³⁰ Công quá cách (功過格): Cuốn sổ ghi chép việc thiện ác hằng ngày, để nhờ đó mà xét lại hành vi tốt xấu của mình. Cách kiểm điểm này, bắt nguồn từ bộ sách Bảo Phát Tử của đạo sĩ Cát Hồng viết vào đời Đông Tấn, Trung Quốc. Đến đời Kim năm 1171, đạo sĩ Tịnh Minh Đạo viết quyển Thái Vị Tiên Quân Công Quá Cách, lập ra Công cách có 36 điều, Quá luật có 39 điều. Như: trị bệnh, cứu mạng, truyền đạo, cầu cúng cho người, khuyên người làm lành, đều được ghi vào công; còn như: làm ác, bất nhân, bất nghĩa, không mẫu mực thì ghi là quá (tội).

Theo Truyền Gia Bảo của ông Thạch Thành Kim đời Thanh thì các ông Phạm Trọng Yêm, Tô Tuân ở đời Tống đều có làm Công quá cách. Nhưng đến năm 1604, ngài Vân Thê Châu Hoằng (đại sư Liên Trì) viết bộ Tự Tri Lục, và sau khi thiền sư Vân Cốc truyền Công quá cách thì hình thức này mới phổ biến trong dân chúng.

trưởng chấp ta, bạn vĩnh viễn không thể thoát khỏi lục đạo luân hồi. Phật dạy chúng ta phải phá chấp ta, vậy chúng ta mới hiểu ra, phá chấp ta chính là thoát khỏi lục đạo luân hồi, ra khỏi tam giới. Phá chấp pháp thì bạn ra khỏi mười pháp giới. Có thể thấy “chấp trước” là sự việc rất nghiêm trọng! Tuyệt đối không được chấp trước, chấp trước là thiệt thòi cho chính mình, không liên quan đến người khác! Do đó nhất định phải phá chấp trước. Đây đều là vấn đề thuộc về phương diện tư tưởng.

Cổ nhân Trung Quốc tạo chữ rất có ý nghĩa, thật sự khiến bạn nhìn thấy phù hiệu này thì bạn liền khai trí tuệ. “Tư” (思) là ở trong tâm đã có phân biệt, bạn thấy hình dạng của phù hiệu này, trên chữ “tâm” (心) có vẽ rất nhiều ô vuông, là chữ “điền” (田), chữ điền tức là ô vuông, đó chính là phân biệt, ở trong tâm vốn dĩ không có thứ này. “Tướng” là bạn đã dính tướng, trong tâm đã dính tướng rồi. Tướng là chấp trước, tư là phân biệt, hai từ “tư tưởng” này không phải là từ hay, trong Phật pháp gọi là “phân biệt, chấp trước”. Phân biệt, chấp trước không còn nữa thì còn lại là chân tâm, vậy mới tốt! Vấn đề được giải quyết rồi. Cho nên, chúng ta làm thế nào bỏ đi sự chấp trước vào tướng, bỏ đi sự phân biệt, bỏ đi cái tư này? Ở trong tất cả cảnh giới, đối với người, việc, vật, chúng ta không có phân biệt, không có chấp trước thì cảnh giới tướng này là bình đẳng. Chúng ta nói cảnh giới này là thiện, cảnh giới kia là ác, cảnh giới này tốt, cảnh giới kia xấu, toàn là từ trong phân biệt, chấp trước mà biến hiện ra. Lìa khỏi phân biệt, chấp trước thì tất cả pháp đều bình đẳng; pháp giới chân thật bình đẳng gọi là nhất chân pháp giới. Từ đó có thể biết, mười pháp giới từ đâu mà có? Là từ trong tư tưởng biến hiện ra. Phật thường nói trong Đại kinh: *“Tất cả pháp từ tâm tướng sanh.”* Tam đồ, lục đạo là từ trong tâm tướng mà sanh ra, bạn trách ai được đây? Tự làm tự chịu!

Phật pháp nói đến cương lĩnh là nói giải thoát. “Giải” chính là nói đối với phân biệt, chấp trước; bạn mở được nút thắt phân biệt, chấp trước rồi; “thoát” là nói từ trên quả báo, bạn liền thoát khỏi lục đạo luân hồi, ra khỏi mười pháp giới. Nếu bạn không thể mở được nút thắt phân biệt, chấp trước thì sẽ không thoát khỏi lục đạo luân hồi, không có cách gì thoát khỏi. Phương pháp mà chúng ta ngày nay dùng có thể nói là vô cùng thiện xảo. Chúng ta muốn lìa phân biệt, chấp trước, nói thì rất dễ, nhưng thật sự làm được là điều chẳng phải dễ! Cho nên, Phật dạy chúng ta phương pháp này, dạy chúng ta tư duy thập thiện; thuận theo lời giáo huấn của Phật-đà, tư duy thập thiện. Giữ tâm thiện, tư tưởng thiện, hành vi thiện, những điều phía

sau là “chánh ngữ”, “chánh nghiệp”, “chánh tinh tấn” đều là hành vi, chúng ta có thể duy trì cảnh giới này, niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, đây là con đường duy nhất đạt được thành tựu chân thật trong thời kỳ mạt pháp. Con đường này, nói theo lời hiện nay là thuộc về giáo dục tư tưởng, trong Phật pháp chúng ta thông thường gọi là “chánh tri, chánh kiến”, chánh tư duy là chánh tri, cách nhìn chính xác là chánh kiến. Chúng ta có thể nắm chắc được điều này thì đây là căn bản của tu hành, đại đức xưa thường nói “tu từ căn bản”, tu từ căn bản chính là tu từ tâm địa. Nói thật ra, tâm địa chính là từ khởi tâm động niệm, mà khởi tâm động niệm thật sự chính là tư duy mà ở đây nói. Khởi tâm động niệm thuận theo giáo huấn của kinh điển thì chính là chánh tư duy hiện nay của chúng ta. Nhất định phải biết đạo lý này, hơn nữa nhất định phải hết lòng mà làm.

Cho nên chúng tôi đề xướng đọc kinh, đọc kinh là phương pháp tốt nhất để chúng ta tu chánh tư duy. Đặc biệt là đối với người căn tánh trung hạ thì nên bắt tay từ đọc tụng, thọ trì. Sau khi đọc rồi phải hiểu rõ ý nghĩa trong kinh, không có người giảng không sao cả, người xưa thường nói: “Đọc sách ngàn lần nghĩa kia tự hiểu”, hằng ngày đọc, không có vọng tưởng, không có tạp niệm, chúng ta gọi là chuyên tâm tụng kinh, tụng lâu rồi thì khai trí tuệ. Vì sao vậy? Tụng lâu rồi thì tâm sẽ định, tâm thanh tịnh rồi. Bởi vì bạn chuyên đọc kinh, chuyên tâm tụng kinh, ở trong đó không xen tạp vọng tưởng, không xen tạp phân biệt, chấp trước thì tụng kinh sẽ được định, đây là một phương pháp tu định; sau khi tâm thanh tịnh rồi thì ý nghĩa trong kinh dần dần sẽ sáng tỏ, “nghĩa kia tự hiểu”. Sau khi sáng tỏ rồi, chúng ta nhất định phải làm theo, nhất định phải kiên trì y giáo phụng hành, đây gọi là “thọ trì”; thọ trì là tự lợi, bản thân chúng ta được lợi ích. Sau khi bản thân có được lợi ích rồi thì nhất định phải đem lợi ích này cùng hưởng với người khác, đó chính là “vì người khác nói”. Ở trong “diễn nói” thì quan trọng nhất là diễn, diễn là gì vậy? Bản thân ta làm được rồi thì biểu diễn cho người khác thấy, mình làm được rồi. Sau khi làm được rồi thì mới nói. Phật đem “diễn” đề ở phía trước, “nói” đề ở phía sau; ngài không nói là “nói diễn”, mà ngài nói là “diễn nói”. Vì người diễn nói, đây chính là tự lợi lợi tha, công đức vô lượng vô biên.

Học Phật, nếu như kiến giải, tư duy của chúng ta bất chánh thì toàn bộ phần phía sau đều không có. Vì sao vậy? Vì không có căn, cho nên dù dụng công tu trì tinh tấn như thế nào đi nữa thì cũng đều rơi vào ma đạo, chứ không phải Phật đạo, tâm bất chánh; trong kinh Lăng-nghiêm nói: “*Nhân địa không thật thì chiêu cảm*

quả cong vậy”, rơi vào ma đạo, không phải Phật đạo, điều quan trọng nhất là nhân phải chánh. Hai điều này chính là “kiến hòa đồng giải” trong lục hòa kính, chúng ta nhất định phải đặc biệt chú ý đến, nhất định phải hết lòng nỗ lực tu học. Cái hay của bộ kinh này là ở đây, chỉ có mười điều, rất dễ ghi nhớ, thân ba, khẩu bốn, ý ba, thường xuyên nghĩ đến, thường xuyên nhớ đến, thường xuyên đem tiêu chuẩn này để đánh giá khởi tâm động niệm, lời nói việc làm của chính mình, đây là chánh tư duy trong giai đoạn hiện tiền của chúng ta. Ở trong Tịnh tông, ngoài việc tu hành như vậy ra, nhất tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, vậy thì chắc chắn chính xác, đời này nhất định không luống qua vô ích! Tốt rồi, chúng ta giảng đến chỗ này.

Tập 132 (số 19-014-0132)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời xem điều thứ ba của bát chánh đạo là “chánh ngữ”, ngữ là ngôn ngữ, tiêu chuẩn của chánh ngữ vẫn là thực hành bốn loại thiện nghiệp trong kinh này: thứ nhất là không nói dối, thứ hai là không nói ly gián, thứ ba là không nói thêu dệt, thứ tư là không nói thô ác. Phạm vi của bốn điều này vô cùng rộng lớn, Phật nói cho chúng ta bốn cương lĩnh này, nếu như chúng ta có thể thọ trì, y giáo phụng hành thì ngữ của chúng ta chính là chánh ngữ, chính là thiện ngữ. Ngữ là từ tâm sanh, muốn thân ngữ thiện thì tâm phải thiện. Tâm tánh của chúng ta, trong chân tâm bốn tánh tuyệt đối không có mảy may lỗi lầm, lỗi lầm còn không có thì làm gì có ý niệm ác? Chân tâm bốn tánh là thuần thiện.

Ngày trước Trung Quốc dạy trẻ nhỏ, trẻ nhỏ bốn, năm tuổi bắt đầu đi học là học Tam Tự Kinh, câu đầu tiên là: “*Ngươi ban đầu, tánh vốn thiện.*” Câu nói này là thật, tánh này là bản tánh, là chân tâm, tánh vốn dĩ là thiện, thuần thiện, không có mảy may xấu ác. Vì sao chư Phật Như Lai thấy tất cả chúng sanh đều là Phật? Các ngài nhìn từ nơi bản tánh, chính là nhìn từ nơi “tánh vốn thiện”, tất cả chúng sanh đều là tánh vốn thiện, tất cả chúng sanh vốn dĩ là Phật; các ngài chính là nhìn như vậy, không hề nhìn sai chút nào. Hiện nay phiền não của chúng ta hiện hành, ngay cả ở trong mắt cũng không có Phật Bồ-tát. Đây là nguyên nhân gì? Chúng ta chính mình đã mê mất bản tánh; chẳng phải không có bản tánh, có nhưng mê rồi. Mê mất đi bản tánh cũng chính là mê mất đi bản thiện, cho nên biến thành thế nào? Biến thành bất thiện. Đây chính là câu thứ hai của Tam Tự Kinh: “*Tánh gần nhau, tập xa nhau.*” Gần nhau là giống nhau, chính là tất cả chúng sanh và chư Phật Như Lai không hề khác biệt, tánh vốn thiện. Thế nhưng hiện tại thì khác biệt, khác ở chỗ nào?

Tập xa nhau. Tập là gì? Tập là tập khí, thói quen. Chúng ta từ nhỏ đã dưỡng thành thói quen không tốt, không chỉ là từ nhỏ, mà là đời đời kiếp kiếp, trong đời quá khứ vô lượng kiếp đến nay đã dưỡng thành tập khí, thói quen không tốt rồi. Điều này thật phiền phức, như vậy thì với bốn thiện sẽ càng ngày càng xa, quả báo là biến thành mười pháp giới, biến thành sáu cõi, biến thành ba đường ác.

Cho nên phải biết mười pháp giới, sáu cõi, ba đường ác đều là từ tập tánh biến hiện ra. Nó có hay không? Xác thực là không có. Những thứ này giống như nằm mộng vậy. Do đây có thể biết, mê mất bốn chân, mê mất bốn tánh, họ đang ở trong giấc mộng lớn, giấc mộng này nếu họ không thể tỉnh lại thì phiền phức lớn! Nếu họ tỉnh lại thì họ sẽ thành Phật, họ sẽ khôi phục bốn thiện. Do đây có thể biết, chư Phật Bồ-tát xuất hiện ở thế gian không gì khác hơn là giúp chúng ta phá mê khai ngộ; cũng chính là nói công tác của chư Phật Bồ-tát ở thế gian chính là đánh thức người trong mộng mà thôi. Chúng sanh sáu cõi, chúng sanh mười pháp giới đều là người trong mộng. Các ngài đến đây để thức tỉnh chúng ta. Ngôn hạnh của các ngài đều khơi gợi dẫn dắt chúng ta, giúp chúng ta giác ngộ. Đến khi nào chúng ta mới thể hội được? Việc này phải xem căn tánh của mỗi người, duyên phận của mỗi người.

Phật thường nói trong kinh, căn tánh của tất cả chúng sanh có thể phân thành ba bậc: thượng, trung, hạ. Thượng, trung, hạ là phần lớn, còn phân chia tỉ mỉ thì rất phức tạp. Người thượng căn tiếp xúc với Phật pháp, họ có thể lĩnh ngộ, họ sẽ học tập theo Phật, y giáo phụng hành, họ có thể làm theo; hay nói cách khác, họ một đời liền thành tựu, liền được độ. Họ có thể buông xuống toàn bộ tập khí và thói quen của chính mình, tùy thuận Phật Bồ-tát, trải qua đời sống giống như Phật Bồ-tát, họ liền thành công, một đời liền thành tựu, đây là thượng căn. Người trung căn cũng có thể tiếp nhận, nhưng họ không phải hoàn toàn tiếp nhận, họ tiếp nhận một phần, vì sao vậy? Vì họ không thể hoàn toàn buông xuống tập khí ô nhiễm của mình, cũng chính là họ không cách gì y giáo phụng hành được 100%, họ chỉ có thể làm đến phân nửa, hoặc là hơn phân nửa một chút, cho nên đời này không thể thành tựu được. Đời này thành tựu thì cần phải làm được 100%, nếu bạn nói: “Bạn làm được 99%, vẫn còn một phần chưa làm được”, vậy thì đời này bạn cũng không thể thành tựu. Quý vị cần phải biết, tu học Phật pháp thì không được giảm bớt, khác biệt giữa thượng căn và trung căn chính là ở chỗ này. Người hạ căn càng kém hơn, bán tín bán nghi, cũng chịu làm, nhưng đại khái chỉ làm được mấy phần trăm mà thôi, vì sao vậy? Họ không cách gì buông xuống tập khí của mình. Chúng ta thấy rất nhiều người hạ căn, tập khí

cả đời đều không sửa đổi, loại người này cả đời học Phật chỉ có thể nói là kết duyên với Phật, gieo hạt giống Phật vào trong a-lại-da, họ đáng phải luân hồi thế nào thì vẫn phải luân hồi như thế đó, đáng đọa ba đường ác thì vẫn phải đọa ba đường ác, không còn cách nào; cũng chính là nói, họ làm không được.

Điểm này chúng ta phải đặc biệt chú ý, cho dù pháp sư học giảng kinh, biết giảng cho người khác nghe, không giảng sai, nhưng chính mình không làm được thì quả báo như thế nào? Quả báo vẫn là đọa ba đường ác. Quý vị phải nên biết, giảng kinh cũng không cứu được chính mình, giảng kinh là thuộc về phước đức, không phải công đức. Việc này Lục tổ nói rất hay trong Đàn Kinh, việc lớn sanh tử này thì “phước không thể cứu”. Cho nên giảng kinh là tu phước, chúng ta nhất định phải biết làm thế nào đem phước đức biến thành công đức thì chúng ta chính mình sẽ được độ. Muốn đem phước đức biến thành công đức, đại đức xưa nói với chúng ta hãy “tùy văn nhập quán”, vậy thì biến thành công đức. Dựa theo kinh văn mà chúng ta khế nhập cảnh giới; cũng chính là nói, dựa vào kinh văn mà sửa đổi quan niệm của chính mình, vậy thì biến thành công đức, việc này có lợi ích lớn đối với chính mình. Tám gương tốt nhất chính là 53 lần tham vấn của Thiện Tài đồng tử trong kinh Hoa Nghiêm. Bạn thấy đó, ngài tham vấn một vị thiện tri thức, ngài thật sự là tùy văn nhập quán, tùy ngữ nhập quán, thiện tri thức khai thị cho ngài, khi nhìn thấy hành vi của thiện tri thức, ngài bèn tùy ngữ nhập quán, tùy hạnh nhập quán, loại tu hành này thật cừ khôi! Sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần bên ngoài thấy đều là trí tuệ, cho nên ngài thành Phật ngay trong một đời, không phải đến đời thứ hai; tham vấn một vị thiện tri thức thì cảnh giới của ngài nâng lên thêm một tầng, từ Sơ trụ, Nhị trụ cho đến Đẳng giác, vậy thì thành tựu rồi.

Có lẽ có người nói: Thiện Tài có số may mắn gặp được thiện tri thức tốt đến như vậy, chúng ta không tốt số như thế. Cách nghĩ này hoàn toàn sai lầm, đây gọi là tà kiến, không phải chánh kiến. Kinh Hoa Nghiêm bày ra trước mặt bạn, bạn hãy đọc từng quyển một, mỗi lần đọc một quyển thì cảnh giới của chính mình liền nâng lên cao, tuyệt đối không thua kém Thiện Tài đồng tử. Ta đọc đến chương Sơ trụ thì ta chính là Sơ trụ Bồ-tát; đọc chương Nhị trụ thì ta chính là Nhị trụ Bồ-tát; đọc đến sau cùng chính là Đẳng giác Bồ-tát, vậy thì thành Phật rồi. Đây là gì? Tùy văn có thể nhập quán. Quán là gì? Là quan niệm. Dựa vào kinh văn mà sửa đổi quan niệm của chính mình, đem những tập khí, tập tánh ô nhiễm từ vô lượng kiếp đến nay thấy đều sửa đổi hết, đây là người thượng thượng căn. Vậy thì không uổng công đọc kinh,

không uống công xem kinh, mỗi một biến đều khế nhập vào cảnh giới trên quả địa Như Lai. Nếu chúng ta học được phương pháp tu hành này thì có lợi ích lớn đối với chính mình. Nếu như không thể, vậy thì hạ xuống mức độ thấp nhất, nhất định phải tương ứng với bốn loại khẩu nghiệp thiện, phải “khéo giữ khẩu nghiệp”; bạn không thể tùy văn nhập quán thì bạn phải từ khẩu nghiệp mà hạ công phu, công phu này có chỗ tốt, thể nhưng phiền não tập khí của bạn chưa đoạn hết. Đối với tất cả chúng sanh nhất định không được có tâm dối gạt, đương nhiên chúng ta sẽ không nói dối; nhất định không có tâm tổn hại, nhất định không có tâm chiếm tiện nghi của người khác. Trước tiên tu tâm, sau đó mới có thể chân thật làm được không nói dối, bất luận đối với người nào, mỗi câu đều là lời thành thật.

Chúng ta nghĩ đến tất cả chúng sanh, ý niệm đầu tiên thường là bảo vệ chính mình, “nếu tôi nói lời nói này gây bất lợi cho chính mình thì làm sao?” Họ liền không dám nói lời thành thật. Chỗ này chúng ta nhất định phải nghĩ rằng, bất lợi đối với ta, có tổn hại đối với ta, nhưng tổn hại này đến mức độ nào? Trong đây có phương tiện khéo léo. Nếu mức độ tổn hại không lớn, chúng ta vẫn phải nói lời thành thật. Nếu là tổn hại nặng nề, từ chính mình dẫn đến liên lụy xã hội, liên lụy đến quần chúng, vậy thì có thể không nói lời thật; điều này ở trong nói dối gọi là khai duyên, giới điều này là khai giới, không phải phá giới, không những không có tội lỗi, mà còn có công đức. Việc này trong kinh Phật thì Thế Tôn có nêu ra thí dụ để nói, có một người thọ trì ngũ giới thập thiện, gặp một người đi săn ở ngã ba đường, người đi săn này đuổi theo một con thỏ, muốn giết con thỏ này. Con thỏ này chạy vào con đường kia, người trì giới này nhìn thấy. Người đi săn hỏi người trì giới: “Anh có nhìn thấy con thỏ không?” Người trì giới đáp: “Tôi nhìn thấy.” Người đi săn hỏi: “Nó chạy về hướng nào?” “Chạy về hướng bên đó”, người này chỉ sai phương hướng, đây là nói dối, việc nói dối này cứu được mạng con thỏ, đây là tâm thiện, lại còn cứu được người đi săn, người đi săn này sát sanh, tương lai phải chịu quả báo, hai bên đều được cứu. Cho nên, đây gọi là khai duyên, việc này không gọi là phá giới. Cho nên tu học ngũ giới thập thiện, đây là căn bản, nhất định phải biết được “khai, già, trì, phạm”, ở trong tình huống nào thì phải dùng phương pháp gì, phải linh hoạt, không được chết cứng, không cứng nhắc.

Lại nói về giới trộm cắp, thiền sư Vĩnh Minh Diên Thọ, về sau là tổ sư đời thứ sáu của Tịnh độ tông chúng ta, trước khi xuất gia, ngài làm một quan chức nhỏ, là một viên chức quản việc xuất nạp thuế ở phòng thuế vụ, tiền bạc thường hay qua

tay của ngài, ngài đã lấy trộm. Đó là tiền thuế của quốc gia, là công khoản trong quốc khố, ngài thường lấy trộm tiền này, lấy để làm gì? Phóng sanh. Về sau bị người ta phát hiện, đem việc này báo lên quan, quan trên hỏi ngài: “Người có lấy trộm không?” Ngài rất thành khẩn thú nhận là có lấy trộm. “Trộm bao nhiêu tiền?” Ngài nói ra hết tất cả. Việc này bị phán hình phạt tử hình, ngài tuyệt nhiên không trốn tránh, bằng lòng tiếp nhận hình phạt này; đây là một người thành thật, chắc chắn không có một câu nói dối. Hoàng đế khi đó gặp vụ án như vậy, cảm thấy rất kỳ lạ, nhưng vẫn phải chiếu theo pháp luật mà xử chém đầu.

Trời ngài đến pháp trường để chấp hành tử hình, bị chém đầu. Hoàng đế dặn dò quan giám sát xử trảm: “Khi chuẩn bị giết ông ấy, nếu thấy thái độ của ông ấy rất ung dung, không hề lo sợ, không hề kinh hãi thì khanh hãy đưa ông ấy đến gặp ta. Nếu thấy ông ấy rất lo lắng, rất sợ hãi, thì cứ giết đi là được.” Kết quả, khi đại sư Vĩnh Minh Diên Thọ được dẫn đến pháp trường, thái độ của ngài rất ung dung, rất hoan hỷ. Quan giám sát xử trảm hỏi ngài: “Vì sao ông có thái độ như vậy?” Ngài nói: “Một mạng của tôi có thể cứu sống được ngàn vạn sinh mạng thì thật là xứng đáng!” Quan giám sát xử trảm đem câu nói này trình lên hoàng đế, hoàng đế bèn triệu kiến. Sau đó hỏi chí nguyện của ngài, ngài nói ngài muốn xuất gia, hoàng đế thành tựu chí nguyện của ngài, làm hộ pháp cho ngài. Ngài phạm giới trộm cắp không phải là vì chính mình, mà vì cứu giúp tất cả chúng sanh, ngài sẵn sàng dùng sinh mạng của chính mình để đổi lấy sinh mạng của những chúng sanh này, tâm của ngài phát ra là tâm Bồ-tát. Nếu như trộm cắp là vì lợi ích chính mình thì đây là tội lớn; Vĩnh Minh Diên Thọ làm việc này là thuộc về khai duyên, là vì cứu giúp tất cả chúng sanh. Cho nên bạn tử mỉa mà quan sát, giới điều của nhà Phật là hợp tình, hợp lý, hợp pháp, đều xét đến mọi mặt, vô cùng hoàn thiện.

Khẩu nghiệp là dễ tạo nhất, người xưa nói: “Bệnh từ miệng vào, họa từ miệng ra.” Nếu bạn muốn thân thể khỏe mạnh thì phải hết sức cẩn thận khi ăn uống; nếu bạn muốn cả đời được bình an thì lời nói của bạn phải cẩn thận. Nhất định không được tổn thương người khác, nhất định không được tạo ác nghiệp, phải giữ được không nói dối, không nói dối sẽ có lợi ích lớn đối với chính mình. Không nói ly gián là nhất định không được khiêu khích thị phi, cho dù nhìn thấy có những việc không như pháp, nếu chúng ta không thật sự hiểu rõ chân tướng sự thật thì không được tùy tiện kết luận phán xét; nhất định phải làm rõ chân tướng sự thật, đáng nên nói thế nào thì mới nên nói như thế đó. Chúng ta là phàm phu mắt thịt, cho nên nhìn thấy

Phật Bồ-tát có rất nhiều sự hành trì dường như là không như pháp, kỳ thật không phải vậy, họ không có lỗi lầm, chính chúng ta có lỗi lầm.

Hơn nữa, khiêu khích thị phi thì nghiệp tạo ra nặng vô cùng. Trong gia đình mà khiêu khích thị phi, khiến cho người cả nhà bất hòa thì phải gánh lấy trách nhiệm nhân quả; trong một đoàn thể mà khiêu khích thị phi, khiến cho đoàn thể này bất hòa, nếu là đoàn thể Phật giáo thì là “phá hòa hợp tăng”, tội phá hòa hợp tăng là đọa địa ngục A-tỳ. Trong Giới Kinh, Phật nói năm nghiệp nhân đọa địa ngục A-tỳ là: giết cha, giết mẹ, giết A-la-hán, làm thân Phật chảy máu, phá hòa hợp tăng. Phá hòa hợp tăng chính là ưa thích khiêu khích thị phi. Bởi vậy, trong tăng đoàn tuy là có những sự việc không như pháp, chúng ta nhìn thấy rồi có dám nói hay không? Không dám nói. Vì sao không nói? Sợ làm cho tăng đoàn chia rẽ, chúng ta là người nói ra thì sẽ có trách nhiệm. Khi chúng ta nhìn thấy sự việc này thì chỉ có thể khuyên bảo riêng, khuyên người sửa lỗi hướng thiện; nếu khuyên bảo không nghe thì chúng ta rời khỏi là được, quyết không được có một câu phê bình. Vì sao vậy? Nếu như bạn ở bên ngoài phê bình tăng đoàn này thì bạn sẽ làm cho tín chúng mất lòng tin đối với tăng đoàn, vẫn là phá hoại tăng đoàn, trách nhiệm nhân quả này quá lớn quá lớn, nhưng hiện tại rất nhiều người không biết. Bất kỳ một đoàn thể nào, chúng ta đều hy vọng họ có thể chung sống hòa thuận, do đó không được chia rẽ, không được phá hoại. Nói rộng hơn đó là đoàn kết chủng tộc, đoàn kết tôn giáo, đoàn kết quốc gia, nhất định phải nghĩ đến những việc này, có vậy thì chúng ta chắc chắn không dám khiêu khích thị phi. Ấc ý dựng chuyện sanh sự thì quả báo càng nghiêm trọng hơn. Nói thô dẹt là lời nói ngon ngọt lừa gạt chúng sanh, mê hoặc chúng sanh. Nói thô ác là nói lời thô lỗ, rất dễ tổn thương người khác, không hay không biết gây tổn thương người khác mà chính mình vẫn không hề biết. Đây đều là gây chướng ngại cho chính mình, nhất định phải biết đề ngăn ngừa! Khi muốn nói chuyện, Phu tử nói: “*Nghĩ kỹ hãy nói*”, nghĩ kỹ xem có nên nói lời này hay không, phải bắt đầu từ ngay chỗ này mà tu “chánh ngữ”. Tốt rồi, hôm nay chúng ta giảng đến đây.

Tập 133 (số 19-014-0133)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Bây giờ chúng tôi giảng điều thứ tư của bát chánh đạo là “chánh nghiệp”. Trước tiên chúng ta phải hiểu rõ “nghiệp” có nghĩa là gì, giải thích như thế nào? Chữ này thông thường đi kèm với chữ “sự”, liên kết lại là “sự nghiệp”, nói sự nghiệp thì mọi người đều sẽ có một khái niệm, tuy có khái

niệm nhưng rất ít người có thể phân biệt được rõ ràng. Sự và nghiệp là quan hệ nhân quả, khi đang tạo tác thì gọi là sự, cho nên thông thường chúng ta hỏi người khác là hiện tại anh đang làm việc gì? Kết quả của tạo tác thì gọi là nghiệp, phạm vi của nghiệp rất lớn. Khởi tâm động niệm gọi là ý nghiệp, trong tâm bạn đang tạo nghiệp, ngôn ngữ là khẩu nghiệp, động tác của thân thể thì gọi là thân nghiệp. Chánh nghiệp được nói ở đây đều bao gồm thân, khẩu, ý ở trong đó. Phía trước nói với chúng ta về “chánh ngữ”, đó là ngữ nghiệp, nói “chánh kiến” và “chánh tư duy” là thuộc về ý nghiệp, đặc biệt nêu riêng ra để nói. Còn chỗ này là tổng thuyết, trong tổng thuyết nghiêng nặng về tạo tác của thân thể. Phía trước đã nói hai điều thuộc về ý nghiệp, nói một điều thuộc về ngữ nghiệp, chánh nghiệp ở đây thì bao gồm ba nghiệp thân ngữ ý. Bởi vì ở trước đã nói tỉ mỉ, cho nên trọng điểm ở đây là chỉ cho tạo tác của thân thể. Quý vị nhất định phải biết, thân ngữ ý có quan hệ liên đới, quyết không phải đơn độc, cho dù nói chuyện, nói chuyện vẫn có thái độ, có biểu cảm, cho nên ba nghiệp này là “một chính là ba, ba chính là một”, chắc chắn không tách rời nhau. Do đây có thể biết, tất cả mọi tạo tác đều phải lợi ích chúng sanh, lợi ích xã hội, đây chính là chánh. Nếu như tất cả tạo tác của chúng ta chỉ quan tâm đến lợi ích của chính mình, lợi ích gia đình mình, lợi ích đoàn thể nhỏ này của ta, thì nghiệp này là tà nghiệp, không phải chánh nghiệp.

Đặc biệt là xã hội ngày nay, xã hội ngày nay là xã hội như thế nào? Chúng ta nhất định phải biết, xã hội ngày nay là xã hội mở cửa, là xã hội của khoa học kỹ thuật phát triển đến một trình độ tương đối, giao thông thuận tiện, tin tức phát triển, bất cứ nơi nào trên địa cầu này xảy ra sự việc gì thì lập tức từ trên đường truyền vô tuyến chúng ta đều biết được, thậm chí còn có thể thấy được hình ảnh. Giao thông thuận tiện, đi vòng quanh trái đất một vòng chỉ mất hơn 20 tiếng đồng hồ. Vào mấy năm trước, nghe nói Hoa Kỳ và Nga hợp tác phát triển máy bay thần tốc, gần đây có lẽ đã sản xuất ra rồi. Tốc độ của máy bay này phải nhanh gấp đôi so với máy bay hiện tại của chúng ta; tôi nghe nói từ San Francisco - Mỹ bay đến Thượng Hải - Trung Quốc, bay ngang qua Thái Bình Dương chỉ cần hơn 4 tiếng đồng hồ. Hiện tại phải bay 10 tiếng. Địa cầu này càng ngày càng nhỏ, do đó cách nghĩ, cách nói, cách làm của chúng ta phải lấy toàn bộ địa cầu này mà cân nhắc, vậy thì thế giới mới có an định, mới có hòa bình. Quốc gia này của ta tốt, chỉ nghĩ riêng cho quốc gia của ta, không nghĩ đến quốc gia của người khác, ngày nay có rất nhiều quan niệm sai lầm: “Việc này có lợi cho đất nước của tôi hay không?” Đây là quan niệm sai lầm.

Nếu có lợi cho đất nước mình mà không có lợi cho các quốc gia lân cận thì việc có lợi và không có lợi này liền sanh ra xung đột, việc này tạo ra tranh chấp xã hội; một khi không thận trọng, không cẩn thận thì biến thành chiến tranh quốc tế.

Cho nên, chúng ta nhất định phải khẳng định, ngày nay có rất nhiều người gọi địa cầu ngày nay là “thôn địa cầu”, không sai chút nào! Chúng ta cùng chung sống trong một thôn trang, những người xung quanh có quan hệ mật thiết với chúng ta, nếu chúng ta chăm sóc bản thân thì cũng phải chăm sóc hoàn cảnh xung quanh giống như vậy, cho nên khi suy tính thì nhất định phải chăm sóc đến tất cả chúng sanh trên địa cầu này. Nếu chúng ta nghĩ được như vậy thì đó là chánh tư duy, còn chỉ nghĩ đến lợi ích của chính mình thì đây là tà kiến, tà tư duy. Bởi vậy, tất cả mọi tạo tác của chúng ta đều phải nghĩ đến liệu nó có lợi hay bất lợi cho tất cả chúng sanh trên thế giới hay không? Những việc không có lợi còn không được làm, vậy thì những việc có hại lại càng không được làm. Cho nên, bản thân chúng ta nhất định phải tu học tâm thuần thiện, chính là tư tưởng thiện mà Phật nói ở đây, tâm địa thiện thì lời nói, việc làm không gì không thiện. Gọi là “thiện” chính là đối với tất cả chúng sanh trên toàn thế giới đều có lợi ích; không những đối với tất cả người có lợi ích, mà còn phải nghĩ đến đối với tất cả động vật đều có lợi ích, với tất cả thực vật cũng có lợi ích, thậm chí đối với hết thủy đất, nước đều có lợi ích, đây mới gọi là chân thiện, mới gọi thuần thiện, bạn thấy đều xét nghĩ đến.

Nếu lợi ích cho hết thủy nước và đất thì chắc chắn sẽ không phá hoại môi trường tự nhiên. Con người ngày nay không có tâm thiện này, tùy tiện phá hoại môi trường sinh thái tự nhiên, sinh thái tự nhiên mất cân bằng thì sẽ có rất nhiều tai họa thiên nhiên. Tai họa thiên nhiên từ đâu mà có? Tuyệt đối không phải do thiên nhiên, mà do con người làm. Thiên nhiên làm gì có tai hại? Thượng đế yêu người thế gian, thần yêu người thế gian, làm gì có tai hại cho chúng sanh? Không thể nào. Mà do con người làm trái với tự nhiên, tạo thành thảm họa tự nhiên, toàn do con người làm ra. Nguyên nhân trực tiếp tạo thành thảm họa tự nhiên là do thân nghiệp, tư tưởng và lời nói của chúng ta sẽ không phá hoại môi trường tự nhiên, chúng ta vừa ra tay thì liền phá hoại môi trường tự nhiên, nhất định phải hiểu được đạo lý này.

Cho nên, con người ở đời nhất định phải chọn lựa nghề nghiệp chính đáng. Con người ở đời không thể không có việc gì làm, nhất định phải có sự nghiệp, sự nghiệp này nhất định là làm lợi ích xã hội, lợi ích đại chúng, vì tất cả chúng sanh mà

phục vụ. Bất luận theo đuổi nghề nghiệp nào cũng đều phải vì đại chúng xã hội mà phục vụ; nhất định phải lấy đối tượng mà chúng ta phục vụ làm chủ, không được lấy chính mình làm chủ, lấy chính mình làm chủ thì sai rồi. Cho dù chúng ta ngày nay lựa chọn giáo học của Phật giáo, chọn lựa nghề nghiệp Phật giáo, xuất gia cũng là một nghề nghiệp, chúng ta chính mình tu học, chúng ta giáo hóa chúng sanh vẫn là lấy chúng sanh làm đối tượng, lấy yêu cầu của họ làm tiêu chuẩn; quyết định không được nói ta thích một pháp môn nào, ta thích kinh điển nào thì ta phải tuyên dương cái này, vậy thì sai rồi, đây chính là không khế cơ. Nhất định phải hiểu rõ đại chúng xã hội ngày nay cần gì, phải vì họ mà suy nghĩ, chọn lựa như vậy thì chính xác. Nhất định phải khiến cho mọi người được lợi ích ngay trước mắt; chính là hiện tại phải được lợi ích, đời sau phải được lợi ích, đời sau nữa vẫn phải được lợi ích, vĩnh viễn được lợi ích, vậy thì chính xác, đây là thuận chánh. Hiện tại được lợi ích, mà đời sau không được lợi ích, vậy là sai rồi.

Phật thường nói trong kinh Lăng-nghiêm: “*Thời kỳ mạt pháp, tà sư thuyết pháp như cát sông Hằng.*” Vì sao tà sư thuyết pháp lại có nhiều người tin đến như vậy? Tà sư nói ra là lợi ích hiện tiền, hiện tại bạn có thể được lợi ích, còn đời sau thì họ không quan tâm, đây là tà sư; đời sau vẫn để cho bạn luân hồi lục đạo, vẫn đọa ba đường ác, vậy thì hết sức sai lầm! Cho nên, Phật pháp là đặc biệt xem trọng lợi ích của đời sau. Hiện tiền không có được lợi ích, mà đời sau được lợi ích, đó là chính xác; hiện tiền được lợi ích, mà đời sau không được lợi ích thì chắc chắn là sai lầm. Phải có năng lực phân biệt đúng sai, thiện ác, chân vọng, phải nhớ rằng tất cả tạo tác của chúng ta nhất định là lợi ích đại chúng, lợi ích chúng sanh, vậy đây mới gọi là chánh nghiệp. Làm lợi ích cho mọi người mà có thể không chấp tướng, trong kinh Bát-nhã gọi là “tam luân thể không”, loại tạo tác này nâng lên một cấp thì gọi là tịnh nghiệp, cao hơn một bậc so với chánh nghiệp. Chấp tướng là chánh nghiệp, lìa tướng là tịnh nghiệp, chúng ta phải ở ngay chỗ này mà học tập. Thế nên, chánh nghiệp bao gồm thập thiện nghiệp đạo: thân không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm; khẩu không nói dối, không nói ly gián, không nói thô ác, không nói thêu dệt; ý không tham, không sân, không si. Chúng ta hoàn toàn thực hiện được mười thiện nghiệp thì đây là chánh nghiệp thuận chánh; nếu như trái ngược với thập thiện, bạn tạo ra thập ác thì không phải là chánh nghiệp, mà là tà nghiệp, ác nghiệp. Cho nên, chúng ta phải chuyển đổi thập ác, tu thập thiện.

Xã hội ngày nay không có giáo huấn của thánh nhân, cho nên người thông thường không biết thế nào gọi là đúng sai, thiện ác. Trong các vị đồng học có không ít người đến từ Đài Loan, hoàn cảnh của Đài Loan được xem là không tệ, vẫn có một số người đang đề xướng luân lý đạo đức, còn có một số người đang dạy học, thế nhưng hiệu quả không cao! Hôm qua, tôi cùng với tiên sinh Từ Tỉnh Dân ở Đài Trung nói chuyện qua điện thoại, tôi hỏi ông ấy tình hình xã hội hiện tại của Đài Loan như thế nào. Ông nói rất không tốt, thường có con cái giết cha, cha mẹ giết con cái, anh em tàn sát nhau, sự việc này rất nhiều, luân lý đạo đức hoàn toàn không còn nữa. Có một số ít người đang lớn tiếng kêu gọi, nhưng đại chúng xã hội bịt tai làm ngơ, vậy thì sao có thể tránh được tai nạn?

Lão cư sĩ Lý Bình Nam, một ngày trước khi vãng sanh đã nói với các đồng học: “Thế giới này loạn rồi! Phật Bồ-tát, thần tiên dù có đến cũng không thể cứu được. Chỉ có một con đường sống duy nhất là niệm Phật cầu sanh Tịnh độ.” Đây là di ngôn sau cùng của ngài, dạy chúng ta thật thà niệm Phật cầu sanh Tịnh độ. Ngài đã rời khỏi chúng ta mười năm rồi, trong mười năm, lời của ngài nói đã ứng nghiệm. Đặc biệt là ở hiện tại, chúng ta nhìn thấy xã hội này, trong nước hay ngoài nước, mỗi một khu vực trên toàn thế giới đều loạn, loạn thành một mớ. Làm sao cứu chính mình? Tu mười nghiệp thiện. Nếu người niệm Phật vẫn tạo mười nghiệp ác thì không thể vãng sanh; niệm Phật thì nhất định phải tu thập thiện nghiệp đạo, như vậy mới có thể độ chính mình, mới có thể giúp đỡ người khác. Người khác dẫu như thế nào đi nữa, hiện tại nói về dân chủ, nói tự do, nói mở cửa, chúng ta không có quyền can thiệp đến người khác, chúng ta cũng không có quyền bàn luận người khác, chỉ bằng nhiếp tâm lại, chính mình tu cho tốt, vậy thì chính xác. Người khác có thể tiếp nhận thì chúng ta khuyên bảo họ, nếu họ không thể tiếp nhận thì chính mình cố gắng niệm Phật, thành tựu chính mình. Chân thật phát tâm đại từ bi, sau khi vãng sanh thì quay ngược thuyền từ, thấy chúng sanh lúc nào có ý quay đầu thì mình tái lai. Không cần phải nóng vội muốn độ người khác, phải nên khẩn cấp độ chính mình trước, đây mới quan trọng. Chính mình chưa độ được mình mà có thể độ người khác, Phật nói “không có chuyện này”, không có đạo lý này. Nhất định phải độ chính mình trước, giúp đỡ chính mình trước, thành tựu chính mình trước, sau đó chúng ta hãy giúp đỡ người khác, như vậy thì đúng, vậy thì chính xác. Tốt rồi, hôm nay chúng ta giảng đến đây.

Tập 134 (số 19-014-0134)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Hôm nay chúng ta xem tiếp điều thứ năm của bát chánh đạo là “chánh tinh tấn”, tấn là tiến bộ, chánh chính là không tà. Người thông thường trong xã hội hiện nay, chúng ta không thể nói là họ không nỗ lực, họ cũng rất nỗ lực, vô cùng tinh tấn, nhưng phương hướng mục tiêu của họ sai rồi, họ tinh tấn về phía danh văn lợi dưỡng, điều này trong Phật pháp không gọi là chánh tinh tấn. Từ đâu mà phân biệt chánh và tà? Một nguyên tắc đơn giản nhất, đó chính là thứ có thể mang theo và không thể mang theo. Thứ có thể mang theo là chánh, còn thứ không thể mang theo là tà. Vì sao nói thứ không thể mang theo là tà? Nếu đối với những phương diện không thể mang theo mà chúng ta lại chấp trước kiên cố, tham luyến, chiếm hữu thì sẽ tạo thành khổ nạn cho đời sau, đây gọi là tà. Từ đó cho thấy, bát chánh đạo, định nghĩa của chữ “chánh” này chính là ở chánh kiến, chánh tư duy, chúng ta gọi là chánh tri chánh kiến, chỉ cần hai điều này chánh thì những điều còn lại thấy đều chánh; nếu hai điều này không chánh thì những điều còn lại muốn chánh cũng không thể chánh được, chúng ta nhất định phải biết đạo lý này.

Trong Phật pháp Đại thừa, nếu nói đến chánh tinh tấn tuyệt đối, chúng tôi nói một câu chân thật, không gì bằng niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, đây là thuần chánh. Dùng thời gian một đời thì nhất định cầu được thế giới Tây Phương Cực Lạc. Có thể cầu được hay không? Đáp án là chắc chắn. Bất kỳ người nào, chỉ cần y theo đạo lý, phương pháp mà kinh điển đã nói để tu học thì chắc chắn có thể chứng được, đây là đại viên mãn chân thật cứu cánh. Lời này không phải chúng tôi tùy tiện nói, mà là chư Phật Thế Tôn đã nói trong kinh giáo. Chúng ta nhìn thấy thế gian có một loại người, phần lớn là chưa từng đi học, chưa từng nhận qua giáo dục, không biết chữ, là những ông bà cụ ở thôn quê, họ không biết gì cả, từ sáng đến tối chỉ niệm một câu A-di-đà Phật, bạn lại tỉ mỉ quan sát sự hành trì của họ, tâm của họ thanh tịnh, họ không có vọng tưởng, buông xuống vạn duyên, đối đãi với bất kỳ người nào cũng đều chân thành, từ bi. Chúng ta quan sát thật kỹ, họ chưa từng học qua thập thiện nghiệp đạo, họ cũng chưa từng đọc qua kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, thế nhưng hành trì của họ hoàn toàn tương ứng với những điều mà thập thiện nghiệp đạo nói. Tâm thiện, tư tưởng thiện, hành vi thiện, giao thiệp với người đều hết mực chân thành, khẩn thiết; người khác dối họ, gạt họ, họ cũng không hề để ở trong tâm, vẫn hoan hỷ niệm Phật, loại người này thành công, loại người này chính là người thượng thượng căn mà trong kinh Phật đã nói, người thông thường như chúng ta không thể

sánh bằng họ, họ quả thật đúng là buông xuống vạn duyên, đây là chánh tinh tấn, chân tinh tấn. Chúng ta học Phật, nếu không quan sát từ chỗ này, không hạ công phu ở chỗ này thì quả thật là sai rồi!

Chúng ta ngày nay học giáo, hoằng dương Tịnh độ, khuyến hóa người đời, vậy có trở ngại, có mâu thuẫn với chánh tinh tấn hay không? Xin thưa với quý vị là không có. Pháp môn niệm Phật hoàn toàn không trở ngại bất kỳ ngành nghề, công việc nào, đây là chỗ thù thắng của pháp môn này; cho nên được tất cả chư Phật Bồ-tát tán thán, đạo lý là ở chỗ này, hoàn toàn không có trở ngại. Những ông bà cụ đó, công việc mỗi ngày của họ là làm việc nhà, chăm sóc gia đình của họ, chăm sóc con cháu của họ, giao thiệp với bạn bè thân thích, đều không trở ngại cho họ. Từ đó cho thấy, chúng ta hoằng pháp lợi sanh cũng không bị cản trở. Điều gì có thể cản trở bản thân chúng ta vậy? Vọng tưởng, nghĩ ngợi lung tung, đây là mối hại lớn, dính tướng, việc này gây trở ngại cho chúng ta. Cho nên, thứ thật sự gây trở ngại chính là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, chỉ cần lìa vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì một mảy may trở ngại cũng không có. Cho nên, trong kinh Hoa Nghiêm nói “lý sự vô ngại, sự sự vô ngại”.

Chúng ta hãy quan sát thật kỹ, trong kinh Hoa Nghiêm, 53 vị thiện tri thức làm mẫu cho chúng ta thấy, trên hình thức, pháp môn mà họ tu học không giống nhau, thân phận của họ không giống nhau, ngành nghề khác nhau, nhưng họ có một chỗ giống nhau đó là đều không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, điều này là giống nhau; tuy tu học pháp môn khác nhau nhưng đều thuộc về pháp môn niệm Phật. Tôi không biết các bạn đồng tu có nhìn ra hay không, tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, pháp môn nào cũng là pháp môn niệm Phật, tuyệt diệu không thể nói nổi! Cho nên ai nấy cũng đều thành đạo vô thượng, mỗi người đều là pháp thân Bồ-tát của thế giới Cực Lạc, cảnh giới không thể nghĩ bàn. Chúng ta học Hoa Nghiêm thì phải từ chỗ này mà thể hội, sau đó mới biết thế nào gọi là chánh tinh tấn, chân tinh tấn.

Chú giải ở chỗ này là: “*Siêng tu chánh đế, hướng đến niết-bàn.*” Chánh đế chính là chánh pháp, ý nghĩa này vẫn không dễ hiểu, người thế gian gọi là chân lý, tư tưởng, kiến giải, ngôn hạnh của chúng ta tương ứng với chân lý thì chính là “chánh đế” được nói trong chú giải. Tu nhân thì nhất định có quả báo, quả là đại niết-bàn. Niết-bàn là tiếng Phạn, dịch thành tịch diệt, tịch là tịch tĩnh. Cảnh giới tịch tĩnh,

chúng ta không thể tưởng tượng được, không cách gì tưởng tượng được, người xưa nói: “Một niệm không sanh”, đây là tịch tĩnh. Một niệm không sanh, chúng ta cũng không dễ dàng tưởng tượng được, vì sao vậy? Phàm phu chúng ta có quá nhiều ý niệm. Ý niệm vi tế, bản thân chúng ta không thể phát hiện được, trong kinh Nhân Vương nói trong một khảy ngón tay có 60 sát-na, một sát-na có 900 lần sanh diệt, chúng ta không cách gì thể hội được. Ý niệm sanh diệt này chính là nguồn gốc của sanh tử ở trong lục đạo luân hồi, đoạn hết thứ này rồi, không còn nữa thì đây là cảnh giới tịch diệt, trên quả địa Như Lai mới chứng được. Cảnh giới mà Bồ-tát Đẳng giác chứng được vẫn là thuộc về giai vị tương tợ, không phải giai vị chân thật, mà là giai vị tương tợ; Bồ-tát Tam hiền³¹ thì không cần nói nữa. Trong pháp thế xuất thế gian chỉ có tịch diệt là chân thật, trong cảnh giới này đã đầy đủ trí tuệ viên mãn, đức tướng viên mãn, không phải đến từ bên ngoài, mà là tự tánh vốn sẵn đầy đủ, đây là chư Phật Như Lai chứng được.

Quay lại nhìn những chúng sanh đông đảo như chúng ta, đã mê mất rồi; không phải là không có, thấy đều có cả, “tất cả chúng sanh đều có trí tuệ, đức tướng của Như Lai”, vô cùng bình đẳng. Tại sao Phật thấy tất cả chúng sanh là bình đẳng? Phật nhìn từ trên tánh đức, tất cả chúng sanh là bình đẳng, không hề khác biệt. Tướng khác biệt sanh ra từ đâu? Sanh ra từ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước chính là tập khí, tập tánh mà nhà Nho đã nói, tổ sư thường đem những thứ này gộp chung lại, gọi là tập nhiễm. Trong kinh Phật thường gọi là ô nhiễm, bởi do tập khí làm ô nhiễm chân tánh nên mới biến hiện ra sự chênh lệch rất lớn này. Chư Phật Bồ-tát xuất hiện ở thế gian không có mục đích gì khác, chỉ là đến giúp đỡ phàm phu khôi phục tự tánh, khôi phục giác ngộ mà thôi.

Tự tánh là cái vốn có, giác ngộ cũng là cái vốn có, quý vị nhất định phải hiểu. Mê hoặc không phải là cái vốn có, tập khí phiền não không phải là cái vốn có, đó là gì? Đó là cái ở trong hoàn cảnh huân tập mà thành, không phải cái vốn có. Những thứ không phải vốn có thì đương nhiên có thể đoạn hết, còn những thứ thật sự vốn có thì đương nhiên có thể khôi phục. Đây là nói rõ, phiền não cho dù nặng đến đâu, tập khí có sâu đến đâu, chắc chắn có thể đoạn hết; chắc chắn có thể khôi phục trí tuệ, đức tướng giống như chư Phật Như Lai. Việc tu trì Phật pháp, đầu tiên là nói tín tâm.

³¹ Bồ-tát Tam hiền: chỉ cho hàng Bồ-tát trước Thập địa, gồm ba lớp giai vị: Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng.

Tin vào điều này, tin rằng có thể đoạn hết tập nhiễm của chúng ta, tin rằng có thể khôi phục đức năng của tự tánh, đầu tiên là “tin mình”. Đại sư Ngẫu Ích nói về “tín” trong Di-đà Kinh Yếu Giải, ngài đã nói sáu điều, điều đầu tiên là tin mình. Từ chỗ này mà xây dựng lòng tự tin, như vậy con người mới có thể cố gắng nỗ lực chánh tinh tấn.

Chúng ta biết, nếu chúng ta muốn đoạn sạch tập khí phiền não, khôi phục trí tuệ, đức năng viên mãn trong tự tánh của chúng ta, phương pháp nhanh nhất chính là Tịnh độ, đây là phương pháp nhanh nhất. Hiện nay, điều chúng ta phải học chính là trong đời sống trước mắt của chúng ta, trong công việc, trong đối nhân, xử thế, tiếp vật, trong khởi tâm động niệm, từng li từng tí đều tương ưng với Tịnh độ, các bạn nghĩ xem đâu có trở ngại gì? Làm sao tương ưng với Tịnh độ? Xin thưa với quý vị, chỉ cần tương ưng với tâm thanh tịnh thì chính là tương ưng với Tịnh độ. Trong kinh chẳng phải đã nói rất hay đó sao? “Tâm tịnh thì cõi Phật tịnh.” Cho nên làm thế nào tương ưng với thế giới Cực Lạc? Tương ưng với tâm thanh tịnh thì chính là tương ưng với Tịnh độ; hay nói cách khác, bất luận vào lúc nào, bất luận ở nơi đâu, bất luận đối mặt với cảnh giới như thế nào, tuyệt đối không mất tâm thanh tịnh.

Thế nào gọi là tâm thanh tịnh? Nhất định không bị ô nhiễm thì chính là tâm thanh tịnh. Sáu căn đối với cảnh giới sáu trần, nếu bạn sanh khởi thất tình ngũ dục (thất tình là: mừng, giận, buồn, vui, yêu, ghét, muốn), hoặc giả bạn khởi tham sân si mạn thì bạn bị ô nhiễm rồi. Hay nói cách khác, không được phân biệt, không được chấp trước. Chỉ cần không phân biệt, không chấp trước thì liền tương ưng với tâm thanh tịnh; nếu còn có mảy may phân biệt, chấp trước ở bên trong thì bạn vẫn rơi vào trong tập nhiễm như trước, bạn không thanh tịnh rồi. Công phu, luyện công, luyện công gì? Không phải luyện Pháp Luân Công, Pháp Luân Công xác thực là ăn cắp danh từ thuật ngữ của kinh Phật, tội lỗi này rất nặng! Bạn phải biết, ở thế gian giả mạo nhãn hiệu nổi tiếng đều có tội, nếu bạn ăn cắp những danh từ thuật ngữ này trong Phật pháp thì tội lỗi đó đều ở địa ngục A-tỳ, cho nên những người này thật sự là “kẻ đáng thương xót”, họ không biết quả báo đáng sợ. Cho nên chúng ta ở trong đời sống thường ngày, sinh hoạt, làm việc, đối nhân xử thế tiếp vật, chúng ta luyện điều gì? Luyện không phân biệt, không chấp trước, đây chính là tu tâm thanh tịnh, tu tâm bình đẳng, thành tựu tịnh nghiệp của chúng ta; một câu Phật hiệu, nguyện sanh Tịnh độ là đi được rồi. Pháp môn này thật sự là dễ dàng, thế nhưng trong đời sống thường ngày nếu bạn không biết luyện công phu này thì bạn gặp khó khăn thôi,

cho dù mỗi ngày bạn niệm một trăm ngàn tiếng, hai trăm ngàn tiếng, người xưa nói là “hét bể cổ họng cũng uống công”, đây là sự thật. Tốt rồi, hiện tại thời gian đã hết.

Tập 135 (số 19-014-0135)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời xem điều thứ sáu của bát chánh đạo, điều thứ sáu là “chánh định”, định là nói tâm an trụ vào một chỗ, nhất định không thay đổi, nhất định không dao động. Ở đây Phật dạy chúng ta, tâm của chúng ta nên an trụ vào thập thiện nghiệp đạo, nên an trụ vào danh hiệu A-di-đà Phật. Các bậc tổ sư đại đức thường nói “chánh trợ song tu”, chúng ta nhất định phải biết, nhất tâm xưng niệm A-di-đà Phật là chánh tu của chúng ta, nhất tâm an trụ thập thiện nghiệp đạo là trợ tu của chúng ta, như vậy mới có thể được sanh Tịnh độ. Đại đức xưa nói: “Ái không nặng, không sanh Ta-bà”, vì sao lại vào trong lục đạo vậy? Nhân tố thứ nhất chính là “ái dục”, ái không đoạn thì không có cách gì ra khỏi thế giới Ta-bà; “niệm không nhất, không sanh Tịnh độ”, cho nên niệm Phật phải chuyên tâm, phải chuyên nhất.

Mà trong kinh điển, Thế Tôn nói rõ với chúng ta về sự thù thắng của thế giới Tây Phương, mười phương ba đời tất cả chư Phật đều tán thán A-di-đà Phật. Rốt cuộc ngài thù thắng ở chỗ nào? Sự thù thắng của ngài chính là ở thế giới Cực Lạc không có nghịch cảnh, không có ác duyên, thù thắng ở chỗ này. Cho nên, sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc, cho dù trong a-lại-da thức của chúng ta vẫn còn tập khí ác chưa đoạn hết, nhưng cũng không bị thoái chuyển. Đây là đạo lý gì? Ở trong tâm thức tuy có hạt giống của tập khí phiền não, nhưng vì không có duyên nên nó không khởi hiện hành; nhân phải cộng với duyên thì mới khởi hiện hành, mới kết quả được, nhân mà không có duyên thì sẽ không kết quả. Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có ác duyên, cho nên quả báo ác ở nơi đó thấy đều không có; ở thế gian này của chúng ta có rất nhiều tai nạn, còn thế giới Tây Phương Cực Lạc không có, bởi vậy ở bên đó chỉ có tiến bộ chứ không có thoái chuyển. Sự tiến bộ nhanh hay chậm của mỗi người không như nhau, nhưng chắc chắn sẽ không thoái chuyển. Huống chi người thế giới Tây Phương Cực Lạc ai ai cũng đều là vô lượng thọ, thọ mạng dài lâu, tiến bộ chậm một chút cũng không sao, cũng là một đời thành tựu.

Nói tiến bộ chậm một chút cũng không phải là cảnh giới của phàm phu chúng ta. Tại sao vậy? Bởi vì thế giới Tây Phương Cực Lạc là nơi “những người thượng thiện cùng tụ hội một chỗ”, chữ “thượng thiện” này cũng có rất nhiều cách nói khác

nhau. Chúng ta biết thế giới Tây Phương có bốn cõi, chín phẩm, tiêu chuẩn của mỗi một cõi không giống nhau. Chúng ta nói thấp nhất thì thượng thiện của cõi Phạm thánh đồng cư chính là thập thiện nghiệp đạo; thượng thiện của cõi Thật báo trang nghiêm là Bồ-tát Đẳng giác. Chúng ta có thể thấy tiêu chuẩn của thượng thiện không như nhau. Nhưng thế giới Tây Phương Cực Lạc rất đặc biệt, không giống với các thế giới phương khác, Tây Phương Cực Lạc tuy có bốn cõi nhưng đại chúng của bốn cõi thường xuyên ở cùng nhau, cùng tụ hội một chỗ, đây quả thật là quá thù thắng, là điều mà thế giới mười phương đều không có, chỉ thế giới Tây Phương mới có. Sự thù thắng ở đâu vậy? Thù thắng ở chỗ, chúng ta tuy là người vãng sanh hạ hạ phẩm ở cõi Phạm thánh đồng cư nhưng mỗi ngày có thể cùng các Bồ-tát Đẳng giác, các đại Bồ-tát của cõi Tịch quang và cõi Thật báo, như Bồ-tát Quán Thế Âm, Bồ-tát Đại Thế Chí, Bồ Tát Văn-thù, Phổ Hiền, Di-lặc mà chúng ta quen thuộc, hằng ngày ở cùng một chỗ; ở chung với các ngài, tiếp nhận sự huân tập của các ngài, cho nên chúng ta có thể tưởng tượng mà biết được, sự tiến bộ dù chậm nhất cũng nhanh hơn nhiều so với mười phương thế giới, mười phương thế giới đâu có duyên phận tốt như vậy! Đến thế giới Tây Phương Cực Lạc mỗi ngày có thể ở cùng với những vị đại Bồ-tát này, được sự giúp đỡ của các ngài, không hay không biết tự nhiên bèn dừng mãnh tinh tấn. Cho nên, thế giới Tây Phương không thoái chuyển, thế giới Tây Phương thành tựu nhanh.

Trong kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, chúng ta thấy người vãng sanh hạ hạ phẩm của cõi Phạm thánh đồng cư chỉ cần mười hai kiếp là hoa khai kiến Phật. Hoa khai kiến Phật là cảnh giới gì? Là cõi Thật báo. Cõi Phạm thánh đồng cư là phạm phu mang theo nghiệp, một phẩm phiền não cũng chưa đoạn, chỉ cần thời gian mười hai kiếp thì họ có thể chứng đắc địa vị Bồ-tát Sơ trụ của Viên giáo, trong Biệt giáo thì họ đã Đẳng địa rồi. Đối với chúng ta thì mười hai kiếp là rất dài, nhưng người ở thế giới Tây Phương Cực Lạc thấy rất ngắn, vì sao vậy? Thọ mạng của họ dài, thọ mạng là vô lượng kiếp thì mười hai kiếp có đáng gì? Cũng như thế gian này của chúng ta, thọ mạng con người là 100 tuổi, thì người của Tây Phương Cực Lạc cảm thấy mười hai kiếp giống như mười hai ngày vậy, bạn mới biết sự thù thắng này. Cho nên, nếu tâm của chúng ta có thể định ở Tây Phương Tịnh Độ, có thể định ở trong câu Phật hiệu này, vậy thì chúc mừng bạn, bạn là chánh định thuần chánh, chánh định thù thắng vô song; lại cộng thêm tâm của bạn định ở thập thiện nghiệp đạo, chúng ta đời này làm người, sinh hoạt, làm việc, đối nhân xử thế tiếp vật, tâm

niệm, ngôn ngữ, tạo tác đều không trái với thập thiện nghiệp thì nhất định được sanh. Đây là “chánh định” của bát chánh đạo được nói trong kinh thập thiện nghiệp đạo. Lời nói ra thì dễ, nhưng thật sự không bị dao động bởi cảnh giới bên ngoài thì mới gọi là định.

Từ đó cho thấy, người chân tu hành hiếm có, thật sự không nhiều. Nguyên nhân gì vậy? Sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần tâm liền dao động, định này liền không còn nữa, đây là điều rất đáng tiếc; điều này ở trong Phật pháp gọi là “ma chướng”, ma chướng chính là ngoại duyên không tốt, ngoại duyên đã phá hoại chánh định, chánh tinh tấn của bạn rồi. Mấy ngày gần đây có đồng tu từ Trung Quốc đến nói với tôi, trước đây có không ít người thọ trì bản hội tập kinh Vô Lượng Thọ, nhất tâm niệm Phật, gần đây do bị ảnh hưởng của cảnh giới bên ngoài, có rất nhiều người nói bản hội tập này không đáng tin, không thể học bản này, tín tâm của họ bèn dao động, thoái chuyển rồi, đây là do không có chánh định. Họ không học bản hội tập, mà hiện nay họ đề xướng bản của Khang Tăng Khải, không sai. Nói thật ra, kinh Vô Lượng Thọ hiện nay có chín loại phiên bản, bất luận thọ trì phiên bản nào cũng đều có thể vãng sanh, tuyệt đối không phải nói bản nào đó có thể vãng sanh, bản nào đó không thể vãng sanh, điều này nhất định là sai lầm.

Chúng ta đối với chín loại bản này rốt cuộc lựa chọn như thế nào? Nói thật ra, lão cư sĩ Hạ Liên Cư khi hội tập bản này, lão cư sĩ Mai Quang Hy đã nói rất rõ ràng ở trong lời tựa, tuyệt đối không phải yêu cầu mọi người thấy đều học bản hội tập của ông, không phải vậy, ông không có ý này, ông chẳng qua là dùng bản này để phát động mọi người hết lòng học kinh Vô Lượng Thọ. Tại sao dùng bản này để phát động vậy? Kinh Vô Lượng Thọ có năm bản dịch gốc, văn tự phiên dịch của mỗi một bản đều có một phần rất khó đọc, chúng ta đọc không trôi chảy, ý nghĩa thật sự phải cần có người giảng giải thì mới hiểu được, không có người giảng giải thì chúng ta sẽ đọc không rõ ràng. Ngài hội tập bản này, cái hay là văn tự lưu loát, chúng ta đọc rất trôi chảy, nghĩa lý rõ ràng, không cần người giảng, chúng ta đọc xong đều có thể hiểu ý nghĩa của nó, cái hay là ở chỗ này; bản này thật sự phù hợp với nguyên tắc làm văn chương trước đây của người Trung Quốc, đó là: *giản, yếu, tường, minh*, bản hội tập của ngài làm được bốn chữ này, đơn giản, chính yếu, tường tận, rõ ràng. Dùng bốn chữ này làm tiêu chuẩn để đánh giá chín loại bản dịch, vậy thì bản này của ngài là số một. Chúng tôi dựa vào đâu để chọn lấy bản của ngài? Dựa vào bốn chữ “giản, yếu, tường, minh” mà chọn lấy bản hội tập này.

Ngày nay ở hải ngoại, hầu như mọi người đều thọ trì bản này, người được lợi ích từ bản này quá nhiều, quá nhiều. Chương duyên ở hải ngoại ít, chương duyên ở trong nước thì nhiều và nghiêm trọng. Thế nhưng bất luận chương ngại như thế nào, chân lý cuối cùng vẫn là chân lý, chánh pháp cuối cùng vẫn là chánh pháp, bạn có thể chương ngại 30 năm, 50 năm, thậm chí là 100 năm, nhưng tôi tin tưởng chắc chắn người đời sau vẫn đọc bản hội tập này. Tại sao vậy? Vì bản này dễ đọc, cho nên họ không có cách gì chương ngại một vạn năm, họ không có khả năng này. Người chương ngại có dụng tâm thế nào? Nếu như tâm của họ không thuần chánh thì nhất định đọa lạc; vì đây là phá hoại chánh niệm của người khác, chắc chắn đọa lạc. Tôi cũng đã từng nghĩ đến, đồng tu đại lục thích bản của Khang Tăng Khải, phản đối bản hội tập này, vậy chúng tôi tìm một thời gian, đem bản của Khang Tăng Khải giảng kỹ một lần, để lưu hành đến Trung Quốc đại lục; đây là việc tốt, bạn thích cái gì thì chúng tôi sẽ giảng cho bạn cái đó. Người thích bản hội tập thì học bản hội tập, thích bản của Khang Tăng Khải thì học bản của Khang Tăng Khải, đều tốt cả. Điều quan trọng nhất, mấu chốt của việc có thể thành tựu hay không là tâm bạn có định hay không, đây mới là mấu chốt thật sự.

Kinh giáo tuyệt đối không phải đọc qua là có thể thành tựu, không có đạo lý này, “nói được mà không làm được thì không phải là trí tuệ chân thật”. Nói được mà không làm được thì chẳng liên quan gì đến việc dứt sinh tử, ra khỏi tam giới, chẳng qua chỉ là khẩu thiện mà thôi, không thể vãng sanh. Thật sự muốn vãng sanh, trước đây tôi đã nói rất nhiều lần trong lúc giảng kinh, tôi nói ba bậc chín phẩm là do nhân gì tạo thành? Cách giảng của tôi không giống với cách nói của tổ sư đại đức xưa nay. Cách nói của tôi là, chúng ta đem giáo nghĩa của kinh Vô Lượng Thọ hoàn toàn đều làm được, điều mà Phật ở trong kinh giáo bảo chúng ta làm, chúng ta thấy đều làm được; điều mà Phật dạy chúng ta không được làm, chúng ta nhất định không được vi phạm một điều nào, vậy người này là vãng sanh thượng thượng phẩm. Nếu họ chỉ có thể làm được 90%, còn có 10% chưa thể làm được, vậy người này là vãng sanh thượng trung phẩm; giả như họ chỉ có thể làm được 80%, còn 20% chưa thể làm được, đây là thượng phẩm hạ sanh. Từ đây bạn hạ dần xuống, hạ xuống đến vãng sanh hạ hạ phẩm thì cũng phải làm được 20%; nếu 20% mà cũng không thể làm được thì không thể vãng sanh. Tôi dùng phương pháp này giảng, các bạn nghe rồi cảm thấy có đạo lý hay không? Phật dạy chúng ta tu hành, tức là phải “hành”! Nếu không thể ứng dụng kinh giáo vào hành vi đời sống của chính mình, vậy thì có lợi

ích gì? Chỉ nói suông thôi. Khẩu thì thiện nhưng tâm bất thiện, hạnh bất thiện thì chắc chắn không thể vắng sanh. Cho nên, tâm phải định ở trong pháp môn mình tu, tâm phải định ở trong thập thiện nghiệp đạo. Nếu chúng ta đem tâm định vào thập thiện nghiệp đạo mà không cầu sanh Tịnh độ thì tương lai bạn nhất định sanh thiên hưởng phước trời, thập thiện thượng phẩm thì sanh thiên, đây là điều chắc chắn. Tốt rồi, chúng ta giảng đến đây.

Tập 136 (số 19-014-0136)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Chúng ta xem điều thứ bảy của bát chánh đạo là “chánh niệm”, “*niệm chánh trợ đạo, nên tâm không dao động, quên mất*”. Hôm qua, tổng vụ của Tịnh tông Học hội là cư sĩ Lý Văn Hoa nói với tôi: “Hiện nay, mọi người đã thật sự thể hội được tầm quan trọng của đạo tràng giảng kinh, niệm Phật.” Từ đâu mà thể hội vậy? Cư Sĩ Lâm gần đây có công trình, vì phải xây thêm hai tầng nữa ở phía trên năm tầng lầu hiện tại, thêm hai tầng nghĩa là phải thêm trụ cột, phải thêm trụ cột ở giảng đường lầu năm, có vậy thì bên trên mới có thể xây thêm hai tầng nữa. Vì vậy, giảng đường hiện tại không dùng được, niệm Phật đường cũng không dùng được. Ông nói: “Hiện nay nhìn thấy Cư Sĩ Lâm rất tiêu điều, không hưng vượng giống như trước đây. Vô cùng rõ ràng là đạo tràng của chúng ta ở đây nếu không niệm Phật, không giảng kinh thì lập tức suy ngay.” Ông đến nói với tôi, tôi gật đầu, không sai tí nào cả!

Đạo tràng làm thế nào mới hưng vượng? Cư Sĩ Lâm hưng vượng được ba năm, ba năm tại sao hưng vượng vậy? Hiện nay rõ ràng rồi, hằng ngày giảng kinh, hằng ngày niệm Phật, vậy mới hưng vượng được. Đạo tràng này như vậy thì đạo tràng trong thiên hạ cũng đều như vậy. Vì sao vậy? Các bạn mỗi ngày giảng kinh, mỗi ngày niệm Phật thì đạo tràng này được chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần ủng hộ, thì sao không hưng vượng được? Đương nhiên là hưng vượng. Nếu đạo tràng này không có người giảng kinh, không có phong khí học tập, không có người niệm Phật, không có phong khí của đạo, tuy có nơi chốn mà không có học, chẳng có đạo thì đạo tràng làm sao hưng vượng được? Nếu đạo tràng vô học, vô đạo mà vẫn hưng vượng thì đó chính là ma vương đang ở đó tác quái, ma đang ủng hộ, cũng có thể khiến bạn hưng vượng nhất thời, nhưng đó không phải hưng vượng thật sự, sau khi ma đi rồi thì đạo tràng của bạn sẽ suy.

Phật pháp là chánh pháp, cho nên tuyên dương chánh pháp là quan trọng hơn hết. Hội trưởng Lý đối với việc chúng tôi đào tạo nhân tài hoằng pháp, hoằng dương chánh pháp thì đặc biệt chú ý, đây là việc làm chính xác. Từ lần xây dựng nâng cấp đạo tràng này, ông đã cảm nhận được vô cùng rõ ràng, hội trưởng có bàn với tôi về địa điểm giảng kinh tạm thời hiện nay dời đến hẻm 17, Nha Lung. Chúng tôi đã tạm thời cất một lán nhà ở bên đó, tuy nói là tạm thời, nhưng có lẽ cũng phải dùng được hai, ba năm. Công trình của Cư Sĩ Lâm, theo tình hình này thì dự tính thông thường phải mất hai năm rưỡi, do vậy giảng đường tạm thời này ít nhất cũng phải dùng hai năm rưỡi. Cư sĩ Lý đến nói với tôi, ông muốn xây tường xung quanh lán nhà này, tương lai bên trong dùng máy điều hòa. Tôi kiến nghị với ông, việc này không cần thiết, lán nhà này rất tốt, chúng ta hoạt động ở trong đó, người bên ngoài thấy đều có thể nhìn thấy, nhìn thấy thì họ sẽ muốn đến. Cho nên không cần dùng tường, như vậy sẽ độ chúng nhiều hơn; họ nhìn thấy có nhiều người ngồi ở đây như vậy, họ cũng muốn vào để nghe thử, vậy là vô tình họ đã đến rồi, khu đất này còn lớn hơn so với giảng đường Cư Sĩ Lâm.

Chúng tôi ngày đầu tiên sử dụng địa điểm đó, nhìn thấy người ngồi đông nghịt hết, thính chúng không ít hơn so với giảng đường lâu năm của Cư Sĩ Lâm, có rất nhiều gương mặt mới, cả xuất gia và tại gia đều đến, đây là việc tốt. Nhưng chúng tôi có điều dẫn đo khác, đó chính là hiệu quả của thu âm, ghi hình thì không bị trở ngại, chỉ sợ hiệu quả của thu âm, sợ bị nhiễm tạp âm. Hiện nay đang nghiên cứu cải tiến, làm sao có thể nâng cao hiệu quả của thu âm, để tương lai bằng ghi hình của chúng ta có thể lưu hành rộng rãi, vậy thì phải mời một số chuyên gia đến xem coi phải cải thiện như thế nào.

Từ đó cho thấy, chánh niệm là điều vô cùng quan trọng! Niệm chánh đạo, niệm trợ đạo. Tịnh tông Học hội thành lập, chúng tôi từ trong kinh luận chọn ra năm khoa mục tu học; bởi vì tu hành càng đơn giản càng tốt, quyết không được phép quá nhiều, quyết không được phép quá tạp, nhiều và tạp thì ngược lại không thể thu được hiệu quả, nhất định phải tinh giản, cho nên chúng tôi đã chọn ra năm khoa mục. Khoa mục thứ nhất chính là “tịnh nghiệp tam phước”, là chọn ra từ trong kinh Quán Vô lượng Thọ, điều này vô cùng quan trọng! Chúng ta phải thương niệm. Đây là đại căn đại bản của tu hành, bất luận tu học pháp môn nào, Hiển giáo, Mật giáo, Tông môn, Giáo hạ, vô lượng pháp môn đều cảm rễ từ trên nền tảng này. Tịnh nghiệp tam phước có ba điều, mười một câu, tôi đem nó kết hợp với cõi Thật báo, cõi Phương

tiện, cỡi Đồng cư, tôi kết hợp nó với những cỡi này. Điều thứ nhất: “Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm không giết, tu thập thiện nghiệp.” Nếu không làm được điều này thì chắc chắn không thể vãng sanh. Chánh trợ song tu, chánh tu thì trong kinh Di-đà nói là “chấp trì danh hiệu”, “nhất tâm bất loạn”, đây là chánh tu; hai câu nói này trong kinh Di-đà chính là nguyện thứ 18 của kinh Vô Lượng Thọ, chúng tôi dùng hai câu này làm chánh tu. Thế nhưng chánh tu cần phải trợ hạnh. Vì sao vậy? Không có trợ tu thì chánh tu của bạn chắc chắn không thể thành tựu; hay nói cách khác, trợ là trợ cho chánh, nếu không có trợ thì chánh đó sẽ biến thành tà lệch.

Đại đức xưa có đề xướng “bổn nguyện niệm Phật”, hiện nay bổn nguyện niệm Phật mà Nhật Bản truyền có sai lầm, họ chỉ biết một mà không biết hai, họ cho rằng chỉ trì nguyện thứ 18, một câu Phật hiệu này thì có thể vãng sanh, sai rồi! Đây chính là giải thích sai nghĩa kinh, người Trung Quốc chúng ta gọi là “cắt văn lấy nghĩa”, sai rồi. Họ không biết, mỗi một câu kinh văn trong kinh Vô Lượng Thọ đều bao gồm toàn bộ kinh điển, trong kinh Hoa Nghiêm nói “một là tất cả, tất cả là một”, bất kỳ một nguyện nào trong 48 nguyện cũng bao gồm 47 nguyện khác, vậy thì một nguyện đó mới viên mãn. Nguyện thứ 18 làm chủ, nếu nó không thể bao hàm viên mãn 47 nguyện còn lại thì nguyện thứ 18 có khiếm khuyết, không viên mãn, họ đã lơ là đạo lý này. Cho nên, bổn nguyện niệm Phật mà người hiện nay nói không phải là điều mà tổ sư đại đức xưa nay đã nói, dùng tên gọi thì giống người xưa nhưng nội dung hoàn toàn khác nhau, cho nên hiệu quả đương nhiên không như nhau, cho nên không thể không thâm nhập nghiên cứu kinh giáo!

Tổ sư đại đức thường dạy chúng ta thâm nhập kinh tạng, nếu bạn không thâm nhập thì sẽ luôn luôn hiểu sai ý nghĩa. Bản thân không được lợi ích, về tình thì có thể tha thứ, nhưng bạn không được trách người khác; nếu bạn ảnh hưởng đến người khác, khiến họ cũng không được lợi ích, vậy thì bạn có tội rồi, đạo lý này không khó hiểu. Cho nên, bất luận tu học pháp môn nào, phải lấy tịnh nghiệp tam phước làm nền tảng, không có nền tảng này thì cho dù tu pháp môn nào cũng không thể thành tựu. Giống như xây nhà vậy, đây là xây nền móng, bạn không có nền móng tốt thì bạn làm sao có thể xây nhà được? Không thể không biết đạo lý này. “Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm không giết” đều được thực hiện trong thập thiện nghiệp, nếu không làm được thập thiện nghiệp thì ba câu phía trước đều là nói suông. Dùng cái gì để hiếu dưỡng cha mẹ? Tu thập thiện nghiệp thì cha mẹ bạn sẽ hoan hỷ:

“Con cái của tôi là người thiện!” Tu thập thiện nghiệp mới là phụng sự sư trưởng chân thật, thầy cô hoan hỷ: “Học trò của tôi là người thiện!” Rời khỏi thập thiện thì hiểu thân tôn sư là hữu danh vô thực. Cho nên, nếu làm được điều này và nhất tâm niệm Phật cầu nguyện vãng sanh thì nhất định sanh cõi Phạm thánh đồng cư. Trong cõi Phạm thánh đồng cư có ba bậc chín phẩm, đó là xem bạn công phu sâu hay cạn, công phu sâu cạn thì đều có chánh trợ hai bên.

Điều thứ hai của tam phước: “Thọ trì tam quy, đầy đủ các giới, không phạm oai nghi.” Đây là từ điều thứ nhất tiến đến điều thứ hai, ở trong điều thứ hai chắc chắn bao gồm điều thứ nhất; hay nói cách khác, bạn có thể làm được bảy câu này, từ “hiếu dưỡng cha mẹ” đến “đầy đủ các giới, không phạm oai nghi”, bạn làm được bảy câu này, niệm Phật vãng sanh sẽ sanh về cõi Phương tiện hữu dư, không giống nhau! Nếu bạn cũng có thể làm được bốn câu sau cùng là: “Phát tâm Bồ-đề, tin sâu nhân quả, đọc tụng Đại thừa, khuyến tấn hành giả.” Vậy nhất định bạn được vãng sanh về cõi Thật báo trang nghiêm, cách giảng của tôi là như vậy.

Tịnh nghiệp tam phước là trợ tu, cũng là chánh tu, nếu bạn thật sự khế nhập cảnh giới thì chánh trợ là một, không phải hai. Niệm Phật như thế nào? Bạn có thể làm được những điều này rồi thì cũng gọi là niệm Phật. “Hiếu dưỡng cha mẹ” là niệm Phật, “phụng sự sư trưởng” là niệm Phật, “từ tâm không giết” là niệm Phật, “tu thập thiện nghiệp” là niệm Phật, từng câu từng chữ đều là niệm Phật, đây gọi là “niệm chánh trợ đạo”, luôn luôn ghi nhớ, nhất định không được thất niệm. Thất niệm tức là đã quên mất. Người sơ học hầu như không thể tránh khỏi thường xuyên thất niệm, cho nên mỗi ngày phải tu sám hối: “Vì sao mình quên mất ý niệm này?” Từng giây từng phút phải nhắc nhở chính mình. Cho nên, vì sao người niệm Phật phải đeo tràng hạt, trên tay cầm tràng hạt vậy? Dụng ý của tràng hạt chính là nhắc nhở chính mình không được thất niệm, vừa nhìn thấy tràng hạt này thì lập tức liền nhớ đến, đây là tác dụng rất lớn của tràng hạt. Tràng hạt không chỉ là để đếm số, quan trọng nhất là nhắc nhở mình chánh niệm. Không những phải thường xuyên nhắc nhở chính mình, thật ra mà nói, hoàn cảnh xung quanh chúng ta, mọi người nhìn thấy tràng hạt này, họ cũng biết được niệm Phật, họ sẽ khởi lên ý niệm này. Họ có biết niệm hay không? Không nhất định, nhưng họ sẽ khởi lên ý niệm này, ý niệm này là ý niệm tốt! Ngoài ra còn có quý thân mà mắt thường chúng ta không thể nhìn thấy, quý thân nhìn thấy tràng hạt này của bạn thì cũng đã nhắc nhở họ niệm Phật, âm dương đều được lợi. Cho nên, người niệm Phật mang tràng hạt có lợi ích thế nào? Lợi ích rất

lớn, lợi ích rất nhiều, phải biết đạo lý này, đó là nhắc nhở tất cả chúng sanh chánh niệm.

Ở trong cửa Phật chúng ta có rất nhiều người không hiểu được, chúng ta thờ cúng tượng Phật, tuyệt đối không phải sùng bái tượng đất. Trong xã hội có rất nhiều người nói chúng ta mê tín, sùng bái tượng đất, sai rồi. Những tượng mà Phật giáo tạo ra, bất luận là tượng đúc nặn bằng đất, hay vẽ màu, đều là nhắc nhở chúng ta chánh niệm, dùng loại phương pháp này, đều là tự tánh chánh. Chúng ta nhìn thấy tượng Thích-ca Mâu-ni Phật là nhắc nhở chúng ta phải nhân từ và thanh tịnh. Danh hiệu “Thích-ca Mâu-ni” này, Thích-ca nghĩa là nhân từ, đối với người khác phải nhân từ; đối với bản thân phải thanh tịnh, Mâu-ni nghĩa là thanh tịnh. Thanh tịnh tịch diệt, tiếng Phạn gọi là Mâu-ni. Cho nên, khi chúng ta nhìn thấy tượng này thì liền nghĩ đến: “Ta phải dùng tâm từ bi đối đãi mọi người, ta phải tu tâm thanh tịnh của mình; đối với chính mình phải thanh tịnh không nhiễm, đối với người khác nhất định phải nhân từ, nhân từ bác ái.” Là ý nghĩa này, dùng tượng này để nhắc nhở chính mình, tuyệt đối không phải lạy tượng đất. Ở Afghanistan bắn phá tượng Phật, họ không hiểu ý nghĩa này; họ cho rằng chúng ta lạy tượng đất, họ không biết đây là nhắc nhở tất cả chúng sanh phải dùng nhân từ, bác ái đối xử với người, phải dùng thanh tịnh tịch diệt để tu dưỡng. Bồ-tát Quán Âm là nhắc nhở chúng ta từ bi, Bồ-tát Địa Tạng là nhắc nhở chúng ta hiếu kính, nghe thấy danh hiệu, nhìn thấy hình tượng liền nghĩ đến lời giáo huấn trong kinh điển, dụng ý là ở chỗ này, vậy làm gì có mê tín? Đó là thuộc về thiết bị dạy học, công cụ dạy học, hiện nay trong giáo dục gọi là “giáo cụ”. Hơn nữa, giáo cụ của Phật giáo đạt đến cảnh giới nghệ thuật cao nhất, đây là văn minh nhân loại, trình độ văn hóa của nhân loại, chúng ta phải hiểu được đạo lý này. Tốt rồi, điều này giảng đến đây.

Tập 137 (số 19-014-0137)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Điều sau cùng của bát chánh đạo là “chánh mạng”, mạng là nói sinh mạng của chúng ta. Con người sống ở thế gian này nhất định phải biết làm thế nào để nuôi dưỡng sinh mạng của mình. Thánh nhân nói rất nhiều về đạo dưỡng sinh, còn phương pháp dưỡng sinh thì nói quá nhiều, ngày nay chúng ta gọi là rất nhiều ngành nghề trong xã hội. Trong chú giải có một câu nói rất quan trọng: “*Thường biết đủ nên sống trong chánh mạng thanh tịnh.*” Cho nên, nếu

con người muốn thân thể mình khỏe mạnh sống lâu, rời xa bệnh tật thì phải biết đạo dưỡng sinh. Điều này ở trong Phật pháp nói thấu triệt nhất, nói viên mãn nhất.

Chân đề của sinh mạng, hoặc chúng ta gọi là “nguyên lý của sinh mạng”, đó là gì? Trong kinh Phật nói với chúng ta: “Tất cả pháp từ tâm tướng sanh.” Nguyên lý của sinh mạng là gì? Là ý niệm. Thật sự là nghĩ cái gì thì nó sẽ biến ra cái nấy. Tu hành trong nhà Phật, tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, tổng cương lĩnh của nó đều là ở quán tưởng. Chúng ta mỗi ngày nghĩ Phật thì không hay không biết sẽ biến thành Phật; nghĩ Bồ-tát sẽ biến thành Bồ-tát. Mười pháp giới từ đâu mà có? Từ tâm tướng sanh. Chúng ta hằng ngày đọc kinh Phật, hằng ngày nghĩ kinh điển, đây là tướng Phật. “Nhớ Phật, niệm Phật”, nhớ và niệm đều là tướng, mỗi ngày tưởng Phật, không hay không biết chính mình trở thành Phật.

Mỗi ngày nếu nghĩ đến hưởng thụ ngũ dục lục trần của thế gian, nghĩ đến tài, sắc, danh, thực, thù, nghĩ những thứ này, tham đắm những thứ này thì người này sẽ biến thành nga quý. Quý là do nguyên nhân gì? Quý là do tư tưởng tham lam keo kiệt biến hiện ra; người có tâm tham lam, keo kiệt rất nặng, tham danh, tham tài, tham sắc thì họ sẽ biến thành nga quý. Người thế gian thường nói: “Người chết rồi đều thành quý.” Lời nói này là sai lầm, ít nhất là có sáu cõi, người chết rồi đến cõi nào đó, chứ chưa chắc đều đọa cõi quý. Thế nhưng thử nghĩ thật kỹ, lời nói này cũng không phải không có đạo lý, nguyên nhân là gì? Đa số con người đều có tâm tham nặng, tâm tham biến thành nga quý, sân giận đọa địa ngục, ngu si biến thành súc sanh. Thường xuyên nghĩ ngũ giới thập thiện thì là cõi người, được thân người, nghĩ thượng phẩm thập thiện nghiệp thì sanh cõi trời, cho nên tất cả pháp từ tâm tướng sanh.

Nếu chúng ta muốn thân thể khỏe mạnh thì phải nghĩ thiện, đừng nghĩ ác, phải hành thiện, đừng tạo ác, vậy thân thể sẽ khỏe thôi. Thân là cảnh giới vật chất hàng đầu gần gũi nhất với chúng ta, cho nên quý vị nhất định phải biết là tâm làm chủ, không phải thân làm chủ. Cái thân này là vật chất, mà vật chất là thứ yếu, vật chất từ đâu mà có? Vật chất từ tâm tướng sanh. Trong kinh giáo Đại thừa, Pháp Tướng Duy Thức nói thấu triệt nhất, vật chất từ đâu mà có? Là từ tướng phần của a-lại-da. Tướng phần của a-lại-da là từ kiến phần biến hiện ra, kiến phần là ý niệm, trong ý niệm có một loại chấp trước kiên cố, chấp trước thì biến thành vật chất; thứ này vốn dĩ không có, là huyền hóa. Kiến phần là thuộc về tinh thần, tướng phần là thuộc về

vật chất, kiến và tướng đều cùng một nguồn. Nguồn là gì? Nguồn là tự chứng phần. Kiến và tướng đều cùng một nguồn, hay nói cách khác, vật chất và tinh thần là một nguồn, không thể phân ra. Cách nói này không giống như trong triết học, cho nên Âu Dương Cánh Vô nói: “Phật giáo không phải là tôn giáo, cũng không phải là triết học”, nó là giáo dục, Phật giáo nói rõ chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Vũ trụ từ đâu mà có? Sinh mạng từ đâu mà có? Bản thân ta từ đâu mà có? Phật pháp chẳng qua là đem chân tướng này nói rõ với chúng ta mà thôi, cho nên Phật giáo không mê tín.

Trong kinh Hoa Nghiêm nói: “Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến.” Đây là nói đơn giản, nói vắn tắt. Tâm hiện tướng, nhưng tướng thì thiên biến vạn hóa; y chánh trang nghiêm trong mười pháp giới là do tướng biến hiện ra. Năng lực gì khiến nó sinh ra sự biến hóa phức tạp như vậy? Do thức, thức chính là tâm tướng, “từ tâm tướng sanh”. Mỗi người chúng ta sống ở thế gian này dần dần trưởng thành, rồi thành gia lập nghiệp, rồi có con cái, con cái trưởng thành rồi, lại nhìn thấy con cháu của bạn nữa, bản thân mỗi ngày đang nghĩ: ta già rồi, chúng đều gọi mình là ông, là bà rồi. Tại sao bạn bị già vậy? Chính là do bạn nghĩ già thì sẽ già. Bạn nhìn thấy từng thế hệ sau trưởng thành. “Ồ, ta già rồi”, quả nhiên sẽ già thôi. Già rồi thì thế nào? Già rồi thì nhất định sẽ sinh bệnh, cho nên bạn sẽ chú trọng thuốc men, bảo hiểm, người trẻ tuổi lo là việc này, họ không biết được tầm quan trọng của việc này, người già mới nghĩ đến việc này; mỗi ngày nghĩ đến bệnh, vốn dĩ không có bệnh, nhưng vì mỗi ngày nghĩ đến nên bệnh gì cũng có cả. Đến khi bệnh nhiều rồi thì nghĩ đến: “Không biết khi nào ta chết?” Vậy thì sẽ chết rất nhanh thôi, cho nên thấy đều là từ tâm tướng sanh. Nếu bạn đem những vọng tưởng này thấy đều trừ bỏ thật sạch sẽ thì bạn sẽ không già, bạn cũng sẽ không bị bệnh, nói lời chân thật, bạn cũng sẽ không chết. Đây đều là vấn đề của ý niệm. Cho nên, niệm này là vọng niệm, là ý niệm sai lầm. Vì sao bạn không nghĩ Phật? Vì sao không nghĩ Bồ-tát? Phật Bồ-tát không già. Trung Quốc có câu ngạn ngữ thường nói: “Bồ-tát, Bồ-tát, năm nào cũng mười tám.” Bồ-tát không già, bạn nghĩ Bồ-tát thì tốt biết bao! Bạn sẽ không già nữa. Cho nên đây là vấn đề của quan niệm, đạo dưỡng sinh là trước tiên phải thay đổi quan niệm của mình cho chính xác, không nên có ý niệm lệch lạc, sai lầm, vậy thì sẽ thiệt thòi lớn.

Về phần đời sống, quan trọng nhất là phải biết đủ, biết đủ thường vui. Người sống ở đời phải sống một cuộc đời thật vui vẻ, việc gì từ sáng đến tối phải mặt mày ỉu rĩ? Sầu khổ là trạng thái bệnh, dễ già, cổ nhân Trung Quốc chúng ta nói: “Lo nghĩ

có thể khiến người ta già.” Hay nói cách khác, vui vẻ thì người sẽ không bị già yếu, thường sanh tâm hoan hỷ thì bạn sẽ không bị già yếu, thế nên phải thường sanh tâm hoan hỷ. Tâm hoan hỷ sanh ra từ đâu vậy? Biết đủ thường vui. Cho nên con người nhất định phải biết đủ, đời sống càng đơn giản càng tốt, ăn uống càng ít càng khỏe mạnh, tại sao vậy? Dinh dưỡng toàn bộ được hấp thu, các cơ quan trong cơ thể gánh vác rất nhẹ. Người hiện đại, nhất là ở các quốc gia phát triển, đời sống của người dân tương đối giàu có, ăn uống sinh hoạt thường ngày đều quá mức; không cần thiết ăn nhiều như vậy, họ ăn quá nhiều. Tham! Là một chữ “tham”. Cho nên có câu “bệnh từ miệng vào”, ăn uống vốn dĩ là một phương thức dưỡng sinh, nhưng nếu bạn tham, quá mức rồi thì sẽ biến thành bệnh, cho nên không được phép ăn quá mức.

Người tu đạo hiểu được đạo dưỡng sinh, cho nên Thích-ca Mâu-ni Phật và tăng đoàn năm xưa ở đời “ăn một bữa giữa ngày” mà thân thể vẫn khỏe mạnh, thức ăn vô cùng đơn giản. Hiện nay ở Trung Quốc đại lục, ở nông thôn rất nghèo khổ, thế nhưng con người khỏe mạnh sống lâu, người tám, chín mươi tuổi, hơn 100 tuổi rất nhiều. Nhiều chuyên gia, học giả nước ngoài đến đó để điều tra, nhưng tìm không ra nguyên nhân. Thấy tập quán sinh hoạt thường ngày của họ, thấy thức ăn họ ăn dường như đều không có dinh dưỡng, tại sao họ khỏe mạnh sống lâu? Ở Úc cũng như vậy, ở vùng nông thôn Úc châu, người tám, chín mươi tuổi, hơn 100 tuổi rất nhiều. Tôi đã từng đến thăm một nông thôn, nơi đó họ mời tôi giảng cho họ một chút Phật pháp. Trong thính chúng có rất nhiều người trên 90 tuổi, thân thể rất khỏe mạnh, một chút bệnh cũng không có, đi đứng rất nhanh nhẹn, tôi nhìn thấy vô cùng hoan hỷ. Họ quả thật là tuy chưa từng nghe bát chánh đạo, nhưng họ thật sự đang tu bát chánh đạo. Họ rất ưa thích Phật pháp, tôi hỏi họ: “Tin tôn giáo nào?” Họ nói: “Tin Ki-tô giáo.” Nhưng rất thích Phật pháp, rất thích nghe. Cho nên, thầy Ngô Lâm của chúng ta đã đến thôn trang đó giảng rất nhiều lần. Mỗi lần thầy giảng bên đó, họ biết được thì rất nhiều người lái xe hàng mấy tiếng đồng hồ để đến nghe, rất khó được. Cho nên, đạo dưỡng sinh của họ là thuần chánh, là chánh mạng.

Trong chánh mạng còn có một ý nghĩa quan trọng nữa, đó là chúng ta lựa chọn ngành nghề mưu sinh phải có lợi ích đối với xã hội, đối với chúng sanh, đây là chánh mạng, nhất định không được tổn hại xã hội, tổn hại chúng sanh. Từ đó cho thấy, ngành nghề sát sanh không phải là chánh mạng, đây là tà mạng, quả báo rất đáng sợ. Khi bạn đang tạo tác thì không biết, đến khi quả báo hiện tiền thì hối hận không kịp. Chúng ta chỉ cần lắng lòng quan sát, nghề đồ tể như nghề giết lợn, đến khi họ già,

bạn thấy hình thái của họ giống như con lợn vậy, khi chết rất giống với tình trạng của lợn bị giết chết. Họ đi về đâu vậy? Cả đời tâm cũng tốt, làm người cũng tốt, nhưng bởi vì họ làm ngành nghề này nên họ đến cõi súc sanh, đọa vào thai lợn; đọa vào thai lợn để trả nợ, trước đây bạn giết bao nhiêu lợn thì bạn cũng phải bị người khác giết bao nhiêu lần, đây là tà mạng. Hiện nay ở nước ngoài, người nước ngoài thích ăn gà, thích ăn thịt bò, thịt dê, chúng ta xem người làm nghề chiên gà, những đứa con mà họ nuôi giống như gà vậy, bạn hãy nhìn thật kỹ, rất đáng sợ! Nhân quả nói thật ra là ngay trước mắt, nhưng vì khinh suất qua loa mà không phát giác; nếu thật lắng lòng mà quan sát thì bạn lập tức sẽ phát hiện ra, quả báo hóa ra là ngay trước mắt, cứ dần dần đang hình thành, bạn nói đáng sợ biết bao!

Không được làm nghề sát sanh, không được làm nghề trộm cắp, không được làm nghề tà dâm, đây đều thuộc về tà mạng, không phải chánh mạng. Tiêu chuẩn của chánh mạng là nhất định phải tùy thuận thánh giáo. Phật dạy chúng ta trong kinh điển, chúng ta tuân theo lời giáo huấn của Phật-đà mà lựa chọn ngành nghề mưu sinh. Chánh mạng thù thắng nhất, người thế gian chúng ta thường gọi là “thanh cao”, thanh là thanh bản, cho nên nói biết đủ; thanh bản biết đủ thì chúng ta mới có thể thật sự đoạn tham sân si. Nếu như không thể cam lòng nhẫn nại nghèo khổ thì con người sẽ tăng trưởng tâm tham, từ tâm tham sẽ liên đới kéo theo sân, si, mạn, toàn bộ đều khởi lên. Tham là rễ, là gốc rễ của mọi phiền não, chỉ có biết đủ mới có thể hàng phục được tâm tham. Người chỉ cần không có tâm tham thì sẽ dễ dàng không chế sân, si, mạn, bạn mới có thể phục được phiền não, thật sự có thể gìn giữ thân tâm của mình khỏe mạnh.

Cho nên, nhân tố đứng đầu của khỏe mạnh là tâm thanh tịnh. Chúng tôi ngày nay tổng kết cương lĩnh tu học Phật pháp là “chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi”, nếu quý vị có thể dụng tâm như vậy thì chắc chắn khỏe mạnh trường thọ, không cần cầu ở ngoài, tất cả đều bắt đầu làm từ trong nội tâm; Phật pháp là “nội học”, nội học chính là nhất định không cầu ở bên ngoài. Đời sống vật chất vô cùng đơn giản, tâm thanh tịnh rồi thì thành phần dinh dưỡng mà chúng ta cần hấp thu sẽ ít, tôi đã phát hiện ra đạo lý này từ rất sớm. Khi tôi đang là học sinh, học kinh giáo với lão cư sĩ Lý Bình Nam. Tôi học đời sống của thầy, bản thân thầy ăn một bữa giữa ngày, tôi cũng học theo thầy, cũng ăn một bữa giữa ngày, tôi đã làm được năm năm. Hình như là khi làm đến tháng thứ tám, tôi mới đem sự việc này báo cáo với thầy, tôi nói: “Con hiện nay học theo thầy, chỉ ăn một bữa.” Thầy hỏi: “Ăn

bao lâu rồi?” Tôi nói: “Dạ, tám tháng rồi.” Thầy hỏi: “Anh cảm thấy thế nào?” Tôi nói: “Cảm thấy mọi thứ rất bình thường.” Thầy vỗ tay xuống bàn và nói: “Vĩnh viễn làm như vậy đi.” Tại sao vậy? Đời sống đơn giản, có thể không cần cầu người khác, “người đến mức không cầu thì nhân phẩm tự cao”, đời sống đơn giản dễ dàng. Tôi nêu ra một vấn đề thuộc về lý luận với thầy, tôi nói: “Thành phần dinh dưỡng được hấp thu của con người giống như là nhiên liệu vậy. Sự tiêu hao năng lượng của cơ thể con người phải cần ăn uống để bổ sung, đây là bổ sung năng lượng. Mỗi người tiêu hao năng lượng không như nhau, giống như xe hơi vậy, có chiếc hao xăng, có chiếc tiết kiệm xăng, thân thể chúng ta cũng như vậy. Mà sự tiêu hao năng lượng, trên 95% năng lượng tiêu hao vào trong vọng niệm, đối với lao tâm, lao lực thì lượng tiêu hao đó rất ít.” Thầy rất đồng ý với cách nói này của tôi.

Người tu đạo tâm địa thanh tịnh, không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước nên họ tiêu hao năng lượng rất ít, cho nên mỗi ngày ăn một bữa là đủ rồi. A-la-hán tâm địa càng thanh tịnh hơn nhiều so với phàm phu chúng ta, cho nên một tuần mới ăn một bữa, đây là trong kinh điển ghi chép. Tâm của Bích-chi Phật còn thanh tịnh hơn A-la-hán, nên nửa tháng ăn một bữa. A-la-hán một tuần mới ra ngoài khát thực một lần, còn Bích-chi Phật nửa tháng mới ra khát thực một lần; bởi họ tiêu hao ít, họ bổ sung một lần là có thể dùng cho thời gian dài như vậy. Chúng ta hiện tại ăn ba bữa, còn phải ăn điểm tâm, ăn năm bữa, ăn tám bữa, có thể thấy người đó vọng tưởng nhiều! Toàn bộ đều tiêu hao vào trong vọng tưởng. Vọng niệm tới tấp sẽ mang lại cho cơ thể bệnh tật đầy mình, chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này.

Cho nên, tu thân vẫn là bắt đầu từ tu tâm. Tâm tốt rồi thì thân thể sẽ tốt; tâm không tốt, dùng thuốc men gì để điều chỉnh, dùng thức ăn gì để tẩm bổ cũng là giả, đều gây ra bệnh tật đầy mình. Nói đến “chánh mạng”, chúng ta phải biết lựa chọn ngành nghề, phải biết dưỡng tâm, dưỡng sinh như thế nào để cho mình thật sự đạt được khỏe mạnh, sống lâu, hạnh phúc. “Trong cửa nhà Phật, có câu tất ứng”, bạn phải biết đạo lý, biết phương pháp. Chúng tôi chỉ giảng bát chánh đạo đến đây, trong kinh cho chúng ta một câu nói tổng kết: “*Được trí tuệ chân chánh, thường hiện tiền*”, chỉ cần chánh thì trí tuệ có thể hiện tiền. Tốt rồi, cảm ơn mọi người.

CHỈ TRANG NGHIỆM, QUÁN TRANG NGHIỆM

Tập 138 (số 19-014-0138)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ mười bảy, bắt đầu xem từ hàng thứ nhất:

Chỉ trang nghiệm nên có thể dứt sạch tất cả kiết sử. Quán trang nghiệm nên có thể hay biết như thật tự tánh các pháp.

Hai điều này là nói “chỉ quán”, chúng ta đem chỉ và quán hợp chung lại nói, tiếng Phạn của Ấn Độ gọi là xa-ma-tha, tỳ-bà-xá-na, thiền-na, đây là chúng ta đọc thấy trong kinh Lăng-nghiêm. Xa-ma-tha dịch là chỉ, tỳ-bà-xá-na dịch là quán, thiền-na là chỉ quán viên dung. Hàm nghĩa danh từ của chúng có thể dùng thay cho nhau, xa-ma-tha có thể dịch là chỉ, cũng có thể dịch là quán, nhưng nghiêng nặng về chỉ; tỳ-bà-xá-na tuy dịch là quán, nhưng trong đó cũng có nghĩa của chỉ; trên thực tế, chỉ và quán nhất định là viên dung, trong chỉ có quán, trong quán có chỉ. Nếu chỉ có chỉ mà không có quán thì đó chính là “vô tướng định”, tu vô tướng định thì không liên quan gì đến Phật pháp; thiền định được nói trong Phật pháp là có quán, cũng chính là nói trong định có cảnh giới.

“Chỉ quán” là tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc tu hành của nhà Phật, bất luận tu học pháp môn nào đều không thể rời khỏi chỉ quán. Pháp môn niệm Phật của chúng ta cũng là tu chỉ quán, trong niệm Phật thường nhắc nhở mọi người “buông xuống vạn duyên”, đó là chỉ, “đề khởi Phật hiệu”, đây chính là quán. Từ đó cho thấy, chỉ quán chính là thiền định, niệm Phật đâu có phải là không tu thiền? Thế Tôn nói với chúng ta trong kinh Đại Tập, pháp môn niệm Phật là vô thượng thâm diệu thiền, đạo lý là ở chỗ này. Cho nên không có thiền định thì chắc chắn không thể khai trí tuệ. Chúng ta biết pháp môn niệm Phật thật sự là vô thượng thâm diệu thiền, bạn còn khởi tâm động niệm muốn đi học thiền, muốn đi ngồi thiền, vậy thì sai rồi, bạn đang tu vô thượng thâm diệu thiền nhưng bạn không biết, không biết sự thù thắng của pháp môn mình đã tu.

Danh xưng tiếng Phạn được dịch thành “chỉ quán”, cũng được dịch thành “định tuệ”, định chính là chỉ, tuệ chính là quán; lại dịch là “tịch chiếu”, ý nghĩa này vừa nói ra thì quý vị liền sáng tỏ, tịch là chỉ, chiếu là quán; lại dịch là “minh tĩnh”, minh là quán, tĩnh là chỉ. “Chỉ” có nghĩa là chấm dứt, có nghĩa là dừng. Trong thập

thiện nghiệp đạo, dùng thập ác, đề khởi thập thiện, đây là quán. Khởi tâm động niệm đều là thập thiện, cổ đức gọi là “động niệm thì vạn thiện cùng theo, chỉ tĩnh thì một niệm không sanh”, đây là đã đạt công phu chỉ quán rồi. “Vạn thiện cùng theo”, gốc của vạn thiện chính là thập thiện nghiệp đạo, gốc của vạn ác chính là thập ác nghiệp. Thế Tôn nói bộ kinh này, từ sơ học cho đến quả địa Như Lai, vô lượng vô biên pháp môn, như phần trước chúng ta đã học qua lục độ, tứ nhiếp, ba mươi bảy phẩm trợ đạo, bây giờ chúng ta nói đến chỉ quán, làm thế nào để thực hiện? Đầu ở thập thiện nghiệp đạo. Xa lìa thập thiện nghiệp đạo thì tất cả mọi Phật pháp đều là rỗng tuếch.

Từ chỗ cơ bản nhất mà nói, điều đầu tiên trong “tĩnh nghiệp tam phước”, nếu như không có thập thiện nghiệp thì “hiếu thân tôn sư, từ tâm không giết” thấy đều là rỗng tuếch, đây là nói đến căn bản của căn bản, là tĩnh nghiệp tam phước. Nếu như đối với thập thiện, thập ác mà chúng ta không hiểu, vậy thì chúng ta tu từ đâu? Mỗi ngày tạo nghiệp, giống như trong kinh Địa Tạng đã nói: *“Chúng sanh cõi Diêm-phù-đề khởi tâm động niệm không gì chẳng phải tội.”* Vì sao vậy? Đầu tương ưng với thập ác, nhất là ở trong xã hội hiện đại. Trong xã hội hiện nay luân thường không còn nữa, chúng ta thường xuyên nghe thấy con cái giết hại cha mẹ, cha mẹ giết hại con cái, anh em tàn sát lẫn nhau, thường xuyên nghe thấy, loại sự việc này những năm gần đây ngày càng nhiều, ngày càng gia tăng, đây không phải là xã hội của con người, con người phải biết đạo lý.

Thế nào là đạo? Quan hệ giữa người với người là đạo. Người Trung Quốc gọi là “ngũ đạt đạo”, đạt là thông đạt, năm loại đại đạo thông đạt chính là ngũ luân: vợ chồng, cha con, anh em, vua tôi, bạn bè, đó là quan hệ giữa người với người. Bạn hiểu được quan hệ này thì bạn phải làm tròn nghĩa vụ. Nghĩa vụ là sự phục vụ không có điều kiện, cha từ - con hiếu, anh nhường - em kính, là nghĩa vụ! Phải làm tròn nghĩa vụ thì xã hội mới có trật tự, giống như bốn mùa xuân - hạ - thu - đông, người Trung Quốc thường gọi là 24 tiết khí, có quy củ trật tự. Các hành tinh vận chuyển trong không gian là có trật tự; nếu chúng không có trật tự, thế chẳng phải đã loạn rồi sao? Chúng đâm vào nhau, chẳng phải toàn bộ đều bị hủy diệt rồi sao? Tất cả đều có trật tự. Từ đó cho thấy, thế nào gọi là đạo? Đạo chính là trật tự, trật tự này là thiên nhiên, tuyệt đối không phải do con người làm.

Thập thiện nghiệp là thường đạo, là đại đạo căn bản, là đại đạo mà trời người và thánh nhân tam thừa cùng tuân theo. Trái ngược với đại đạo này thì chắc chắn

đọa lạc, đây là đạo lý nhất định, đọa lạc chính là ba đường ác. Rơi vào trong ba đường ác thì ân hận rồi, trong ba đường ác cũng có người giác ngộ, biết sai rồi, sửa lỗi làm mới, Phật Bồ-tát đại từ đại bi, không từ bỏ chúng sanh trong ba đường ác, cho nên địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh đều có chư Phật Bồ-tát giáo hóa ở trong đó. Nhưng mà chúng ta phải biết, trong kinh đức Phật thường nói, chúng sanh trong đường ác bởi do nghiệp chướng quá nặng nên việc tu hành có mức độ khó khăn nhất định, không thuận lợi bằng cõi trời người, họ muốn quay đầu nhưng không dễ dàng; tuy nhiên chư Phật Bồ-tát từ bi đến cực điểm, không bỏ chúng sanh, vẫn giúp họ, giúp họ tiêu nghiệp chướng. Quý vị đã thấy rất rõ ràng, rất sáng tỏ trong kinh Địa Tạng, giúp họ như thế nào vậy? Việc đầu tiên là giúp họ khôi phục lại thân người, thoát khỏi ba đường ác; nhưng khi được thân người, họ lại mê hoặc, thời gian không lâu sau đó thì họ lại quay về ba đường ác. Được thân người, muốn thành tựu trong đời này, vĩnh viễn không đọa ba đường ác, sự việc này là rất khó, bản thân chúng ta là một điển hình. Tập khí của chúng ta tại sao nặng như vậy? Vì chúng ta là từ ba đường ác đến. Nếu không sửa đổi tập khí này thì sau khi chết lại quay trở về ba đường ác, giống như Bồ-tát Địa Tạng đã nói, khó khăn lắm mới giúp bạn đến được cõi người, sao chưa được mấy ngày bạn lại quay trở lại rồi?

Ngày tháng ở nhân gian dường như rất dài, quý vị phải biết rằng, một ngày ở cõi ngạ quỷ là một tháng ở nhân gian. Giả như từ cõi ngạ quỷ trở lại được thân người, cho bạn sống được 100 tuổi, sau khi chết rồi lại quay về cõi ngạ quỷ, cõi ngạ quỷ nhìn thấy bạn đi chưa được mấy ngày thì đã quay trở lại rồi, ở đây có sự chênh lệch thời gian rất lớn. Sự chênh lệch thời gian ở cõi địa ngục càng lớn hơn. Năm xưa, lão cư sĩ Lý Bình Nam giới thiệu Phật pháp cho sinh viên đại học chuyên khoa, thầy đã soạn một giáo trình gọi là “Phật học khái yếu thập tứ giảng”, trong đó có nói đến cõi địa ngục. Một ngày trong cõi địa ngục là 2.700 năm nhân gian chúng ta, giả sử bạn sống được 100 tuổi, khi quay trở lại địa ngục, người ta nói: “Anh đi còn chưa đến một tiếng đồng hồ, sao anh lại quay vào nữa rồi?” Khó lắm! Cho nên quả thật là khó ra khỏi ba đường ác. Trong kinh Phật có nêu ví dụ là “vừa ngoi lên, lại chìm xuống”, ví dụ này rất đáng suy ngẫm; hễ còn ở lục đạo thì ba đường ác là quê nhà, đến ba đường thiện thì giống như đi ra ngoài du lịch, thời gian đều rất ngắn ngủi, lập tức liền phải quay về. Cho nên ở trong ác đạo “lại chìm xuống”, chìm xuống dưới đáy nước rồi; “vừa ngoi lên”, thỉnh thoảng ngoi đầu lên, hít một hơi không khí mới, đây gọi là “vừa ngoi lên”. Phật dùng những việc này để hình dung chân tướng ở trong

lục đạo, cho nên nói tóm lại là chúng sanh trong lục đạo đều là “kẻ đáng thương xót”. Chúng ta thử xem, tập khí của lục đạo nặng biết bao, vẫn đang truy cầu sự hưởng thụ ngũ dục lục trần, vẫn đang theo đuổi tài, sắc, danh, thực, thù, đây là quan niệm hoàn toàn sai lầm.

Quan niệm này, nguồn gốc đã có từ lâu, từ vô lượng kiếp huân tập mà thành, Phật buốt lòng rất miệng bảo chúng ta dừng lại. Những tư tưởng này là tư tưởng sai lầm, những cách nhìn này là cách nhìn sai lầm, sống đời sống vật chất quá sung túc rồi thì không muốn xa lìa. Mục tiêu cuối cùng của giáo học Phật pháp là lìa khổ được vui, vậy vì sao Phật đề xướng khổ hạnh? Chẳng phải ngài dạy chúng ta lìa khổ được vui sao? Tại sao Phật phải tu khổ hạnh, tại sao tán thán tu khổ hạnh? Lìa khổ được vui mà Phật nói không phải là cái vui của trời người trong lục đạo, chúng ta phải hiểu rõ ràng điều này, lìa khổ được vui mà Phật nói là vui của thế giới Tây Phương Cực Lạc, là vui của thế giới Hoa Tạng, chẳng những không phải là cái vui của lục đạo, mà ngay cả mười pháp giới cũng không phải. Nếu chúng ta tham luyến cái vui của lục đạo, tham luyến cái vui của mười pháp giới thì chúng ta sẽ vĩnh viễn không thể chứng được nhất chân pháp giới, nhất chân pháp giới đó là chân lạc, vui đó không bị thoái chuyển, không bị biến chất. Cái vui ở trong lục đạo vô cùng dễ dàng biến chất, gọi là “vui quá hóa buồn”.

Chiều hôm qua chúng tôi giải đáp vấn đề, có một đồng tu hỏi, kết hôn chưa đầy hai năm, mà giờ ngày nào vợ chồng cũng cãi nhau. Khi bạn mới vừa kết hôn chẳng phải vui sao? Thời gian vui còn chưa được hai năm thì buồn đã đến rồi. Hai năm xem ra vẫn còn dài, có một số người kết hôn vài ba tháng là âm ỉ cả rồi. Những sự việc này chúng ta quan sát tỉ mỉ thì sẽ giác ngộ, biết đây là nghiệp duyên, chán ghét mà phải gặp nhau, là khổ, chắc chắn không phải vui. Phật nói cảnh giới mà A-la-hán chứng được là tiểu quả, đó là vui nhỏ, thoát khỏi lục đạo luân hồi, đến tứ thánh pháp giới thì gọi là tiểu quả, đại sư Thiên Thai gọi đó là “tương tợ tức”, là niềm vui tương tợ, không phải chân lạc, chân lạc là nhất định phải thoát khỏi mười pháp giới. Cho nên, Phật tán thán khổ hạnh là có đạo lý. Khổ hạnh, nói thật ra là để chúng ta không lưu luyến tam đồ lục đạo. Nếu như chúng ta gặp được duyên thù thắng, niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, vậy đời này mới có thể có thành tựu. Nếu như từng ý niệm của bạn không xả bỏ cái vui của ngũ dục trong lục đạo thì bạn sẽ không thể vãng sanh, nhất định bỏ lỡ cơ duyên tốt lành của đời này.

Cho nên chúng ta ở trong đời sống thường ngày, phải học năng lực “chỉ quán”, phải dừng lại ý niệm ham thích tất cả sự thọ dụng, tất cả pháp thể xuất thế gian phải nhìn rõ ràng. Khi tôi mới học Phật, đại sư Chương Gia dạy tôi nhìn thấu, buông xuống; nhìn thấu là quán, buông xuống là chỉ. Tôi thỉnh giáo thầy phương pháp thiện xảo nhất để vào cửa Phật. Thầy nói với tôi hai câu: “Nhìn thấu được, buông xuống được”, đây vẫn là chỉ quán. Vì tôi mới học Phật, nếu thầy nói “chỉ quán” thì tôi không thể hiểu, nên thầy đổi cách nói khác là “nhìn thấu, buông xuống”, như vậy tôi có thể nghe hiểu. Nhìn thấu là phải quan sát tỉ mỉ chân tướng sự thật, điều quan trọng nhất của chân tướng sự thật là nhìn thấu nhân quả, nhân quả bày ngay trước mắt, bạn có thể nhìn ra được nhân như thế nào thì kết thành quả báo như thế đó, từ quả báo nhìn thấy được nhân hạnh của nó, từ nhân hạnh bạn có thể nhìn ra quả báo, vậy là bạn sáng tỏ rồi. Thấy đều nhìn thấy rõ ràng sáng tỏ rồi thì bạn đương nhiên sẽ buông xuống, làm gì có đạo lý không buông xuống được? Không buông xuống được là vẫn chưa nhìn thấu rõ ràng, phải biết đạo lý này. Ý nghĩa của chỉ và quán vô cùng rộng, xuyên suốt toàn bộ Phật pháp, nó là tổng cương lĩnh tu hành của Phật pháp. Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.

Tập 139 (số 19-014-0139)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ mười bảy, bắt đầu xem từ hàng thứ nhất. *“Chỉ trang nghiêm nên có thể dứt sạch tất cả kiết sử. Quán trang nghiêm nên có thể hay biết như thật tự tánh của các pháp.”* Trước tiên, chúng ta dựa vào nghĩa kinh văn để nói một cách đơn giản. “Kiết sử” là danh từ thay thế cho phiền não. “Tất cả kiết sử”, trong Phật pháp thường gọi là kiến tư phiền não, trần sa phiền não, vô minh phiền não, toàn bộ đều bao gồm trong một câu này. Làm sao đoạn trừ phiền não? Dùng phương pháp chỉ quán có thể đoạn trừ. Cho nên chỉ là định, an trụ tâm vào một chỗ, đây chính là chỉ. An trụ vào chỗ nào vậy? Điều này không nhất định. Trong Phật pháp, mỗi một pháp môn không giống nhau, nhưng “an trụ một chỗ” là nguyên lý nguyên tắc xuyên suốt, bất biến, Phật nói trong kinh là: *“Đặt tâm ở một chỗ thì không chuyện gì không làm được”*, cũng là ý nghĩa này.

Phàm phu vọng niệm rất nhiều, gọi là “tâm vượn, ý ngựa”, tâm của họ không thể dừng lại được. Tịnh độ tông dạy chúng ta an trụ vào trong Phật hiệu, pháp môn mà chúng ta tu là an trụ vào câu Phật hiệu. Thực ra phương pháp để giữ tâm của

Tịnh độ tông cũng rất nhiều, đây chính là nói về phương pháp niệm Phật, đại thể chia thành bốn loại niệm Phật là: *thật tướng niệm Phật, quán tướng niệm Phật, quán tượng niệm Phật, trì danh niệm Phật*, có bốn loại này, trong mỗi một loại lại chia thành rất nhiều loại, cho nên phương pháp niệm Phật cũng rất nhiều. Quý vị đọc kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, trong đó nói với chúng ta mười sáu loại phương pháp, mười sáu pháp quán. Trong mười sáu pháp quán này, tu bất kỳ pháp quán nào cũng có thể đặt tâm ở một chỗ, đều có thể định tâm lại được; hay nói cách khác, đều có thể đoạn phiền não. Trong bao nhiêu phương pháp, trong mười sáu pháp quán này, ta tu một loại, hoặc hợp chung hai ba loại lại tu đều được, vì đều thuộc về cùng một pháp môn.

Trì danh niệm Phật là pháp quán thứ mười sáu, loại phương pháp cuối cùng. Thích-ca Mâu-ni Phật giảng kinh thuyết đạo có một nguyên tắc, nguyên tắc này tương ứng với pháp thế gian, có thể thấy được Phật pháp mà Phật đã nói không là pháp thế gian, khiến người thế gian chúng ta tiếp xúc với Phật pháp, cảm thấy Thích-ca Mâu-ni Phật rất có tình người, đó chính là đem phương pháp tốt nhất để ở sau cùng. Giống như hát kịch vậy, màn kịch hay nhất nhất định là tiết mục cuối cùng, đặt ở sau cùng. Cho nên, bạn thấy hai mươi lăm viên thông trong hội Lăng-nghiêm, “Nhĩ căn viên thông của Bồ-tát Quán Thế Âm” được đặt ở sau cùng. Nếu theo thứ tự sắp xếp thì hai mươi lăm viên thông là lục căn, lục trần, lục thức, dựa theo cách sắp xếp này thì Nhĩ căn viên thông của Bồ-tát Quán Thế Âm phải xếp thứ hai, nhưng ngài lại đem viên thông đặc biệt này để sau cùng, tức là nói cho bạn biết đây là pháp môn đặc biệt. Trì danh niệm Phật được xếp sau cùng trong mười sáu pháp quán là nói cho bạn biết, đây cũng là pháp môn đặc biệt. Từ chỗ này chúng ta mới thể hội được ý của Thế Tôn.

Chúng ta “đặt tâm ở một chỗ”, đem tâm dừng lại ở đâu? Dừng lại trong danh hiệu, danh hiệu chỉ có bốn chữ “A-di-đà Phật”. Trước đây đại sư Liên Trì đã dùng phương pháp này. Chúng ta thấy trong “Trúc song tùy bút” có người thỉnh giáo đại sư rằng:

- Lão nhân gia ngài dạy người khác niệm Phật như thế nào?

Đại sư Liên Trì nói:

- Tôi dạy người khác niệm Phật là dạy họ niệm sáu chữ “Nam-mô A-di-đà Phật”.

Người đó lại hỏi đại sư:

- Cách niệm của riêng ngài là như thế nào?

Ngài nói:

- Bản thân tôi chỉ niệm bốn chữ “A-di-đà Phật”.

Thế là người ta hỏi ngài:

- Tại sao lại vậy?

Ngài bèn nói:

- Tôi đời này đã hạ quyết tâm nhất định phải sanh Tịnh độ, cho nên tôi chấp trì danh hiệu, đây là trong kinh Di-đà nói, danh hiệu chỉ có bốn chữ.

Ngài nói tiếp:

- Tôi dạy người khác, người ta chưa hẳn phát tâm cầu sanh Tịnh độ, họ không có quyết tâm này, không có nguyện vọng này, nên tôi dạy họ niệm sáu chữ, thêm vào chữ nam-mô; nam-mô là tiếng Phạn, tiếng Ấn Độ cổ, ý nghĩa là quy y, là cung kính, là lời khách sáo, quy y A-di-đà Phật, cung kính A-di-đà Phật.

Từ đó cho thấy, người thật sự hạ quyết tâm cầu sanh Tịnh độ thì không cần lời khách sáo nữa, có thể bỏ đi, càng đơn giản thì càng đắc lực. Niệm sáu chữ không đơn giản bằng niệm bốn chữ, đạo lý là ở chỗ này. Phải dùng tâm ở câu A-di-đà Phật, tâm thật sự dùng lại bất động ở nơi đây, vậy thì phiền não tự nhiên đoạn sạch, tự nhiên phiền não sẽ không khởi hiện hành, niệm niệm trong tâm đều là A-di-đà Phật, “tịnh niệm tiếp nối”. Niệm A-di-đà Phật là tịnh niệm, từng câu từng câu nối nhau chính là tiếp nối, không gián đoạn; nếu như đoạn rồi, vọng niệm và tạp niệm lại sinh, lại khởi lên thì đây là phương pháp thù thắng nhất trong tất cả pháp môn tu hành. Chúng ta hãy nghĩ thật kỹ, hãy quan sát tỉ mỉ, bạn sẽ gặt đầu, bạn sẽ đồng ý, thật sự là phương pháp hay, đơn giản dễ dàng, ổn thỏa thích đáng, lại nhanh chóng thành tựu. Cho nên có cần đoạn phiền não hay không? Không cần, chỉ cần đem tâm an trụ vào câu danh hiệu A-di-đà Phật này thì phiền não chưa đoạn, tự nhiên dần dần sẽ đoạn, phương pháp này tuyệt diệu!

Chúng ta nhất định phải biết, “biết” này nghĩa là “quán”, tất cả mọi pháp thế gian đều là giả, không có cái gì là thật cả. Bốn câu kệ sau cùng trong kinh Kim Cang là tổng kết luận của hội Bát-nhã: “*Tất cả pháp hữu vi như mộng, huyễn, bọt, bóng*”,

chúng ta phải niệm nhiều một chút, suy nghĩ nhiều một chút, câu nói này là thật, không phải giả, “mộng, huyễn, bọt, bóng”. Thời gian tồn tại vô cùng ngắn ngủi, “như sương cũng như chớp”, rất ngắn ngủi, nếu chúng ta đem những pháp hư huyễn, ngắn ngủi này để vào trong tâm vậy thì sai rồi. Tại sao vậy? Bạn để ở trong tâm đến cuối cùng vẫn là hoàn toàn vô ích. Phật tổ thường dạy chúng ta, đó là “thứ không thể mang theo”; trên thế gian, tài sản của bạn không thể mang theo được, người và vật mà bạn ưa thích không thể mang theo được, ngay cả người thân của bạn cũng không thể mang theo được. Cho nên người một nhà, người Trung Quốc gọi là “luân lý”, Phật pháp gọi là “pháp quyền thuộc”, cách nói này nói viên mãn, nói sâu sắc hơn so với nhà Nho, vì đã thành người một nhà, Phật nói vì sao trở thành người một nhà? Tóm lại không ngoài báo ân, báo oán, đòi nợ, trả nợ, Phật nói [không ngoài] bốn loại duyên này, không có bốn loại duyên này thì sẽ không vào cùng một nhà.

Đoàn thể trong chùa chiền của người xuất gia chúng ta, mọi người cùng ở chung với nhau, tứ chúng đồng tu sống chung với nhau, nói thật ra thì cũng là bốn loại duyên này. Bốn loại duyên này thông qua sự giáo hóa của Phật thì thiện duyên, ác duyên đều trở thành pháp duyên; chúng ta đối với việc ân oán của thế gian này hiểu rõ rồi thì nên xóa sạch hết tất cả, đừng để nó ở trong tâm nữa. Chúng ta có thể để ân đức và thiện hạnh ở trong tâm, còn oan nghiệp, tội ác thì hãy tiêu trừ đi, bỏ đi thì người với người mới có thể chung sống hòa mục. Mọi người hãy cùng nhau hết lòng nỗ lực tu học Phật pháp, chúng ta cùng một mục tiêu, không tạo lực đạo luân hồi nữa. Mọi người đều đồng tâm đồng đức cầu sanh Tịnh độ, như vậy thì cùng nhau cộng tu sẽ như pháp, đây mới thật sự là một tăng đoàn hòa hợp, “kiến hòa đồng giải, giới hòa đồng tu”. Phương pháp tu hành của chúng ta là như nhau, đều chọn trì danh niệm Phật, mọi người niệm niệm đều tu thập thiện nghiệp đạo, đây chính là giới hòa đồng tu; cùng một cách nhìn, là thế gian hư vọng, không đáng để lưu luyến, đồng tâm đồng đức cầu sanh Tịnh độ, đây là kiến hòa đồng giải. Trên nền tảng này mà tổ chức một tăng đoàn, mọi người cùng tu chung với nhau thì có lý nào lại không thành tựu? Trong đây có đầy đủ chỉ quán. Tất cả pháp thế xuất thế gian đều không được để ở trong tâm.

Chúng ta muốn báo ân Phật, muốn báo ân cha mẹ, muốn báo ân chúng sanh, muốn báo ân quốc gia, trong kệ hồi hướng mà chúng ta mỗi ngày niệm: “Trên đền bốn ân nặng, dưới cứu ba đường khổ”, làm thế nào mới thật sự báo ân? Trong pháp thế gian thì nhà Nho nói: “Bất hiếu có ba, vô hậu lớn nhất”, câu nói này gợi ý rất lớn

cho chúng ta. Thế gian là muốn tiếp nối dòng dõi, trong pháp xuất thế gian, chúng ta phải biết rằng “chánh pháp cử trụ” thì mới có thể báo ân; chân thật là báo bốn ân, cứu ba đường khổ. Báo ân, cứu khổ thì chánh pháp phải cử trụ, như vậy kệ hồi hướng này của chúng ta mới không phải là niệm suông. Dùng phương pháp gì để chánh pháp cử trụ? Đòi đòi đều có truyền nhân thì chánh pháp mới có thể cử trụ; không có truyền nhân thì pháp sẽ bị đoạn diệt. Dù có để lại kinh điển, tượng Phật, nhưng không có người lý giải thì cũng không hiểu, cho nên phải có truyền nhân.

Nói đến truyền nhân, chúng ta liền biết tầm quan trọng của việc bồi dưỡng nhân tài hoằng pháp; hoằng pháp nếu không có hộ pháp thì nhân tài hoằng pháp có nhiều đến đâu cũng vô ích, cũng không thể khởi tác dụng. Giống như lập trường học vậy, chúng ta có giáo viên rất tốt nhưng trường học không có viên chức thì trường này không thể thành lập; giáo viên và viên chức đều quan trọng như nhau, viên chức là hộ pháp, giáo viên là hoằng pháp, hoằng hộ là một thể. Cho nên, trong một đạo tràng, nhân viên quản lý là hộ pháp, họ đến quản lý đạo tràng chính là chấp sự của đạo tràng, trụ trì ở trong đạo tràng; hiện nay gọi là trụ trì, đương gia, duy-na, tri khách, những người này đều gánh vác nhiệm vụ công việc của đạo tràng, đều là hộ pháp. Pháp sư giảng kinh ở đạo tràng thì thuộc về thanh chúng, họ không quan tâm đến bất kỳ công việc gì của đạo tràng, họ làm công việc hoằng pháp.

Vào thời xưa, chúng ta nhìn thấy người hoằng pháp đến giai đoạn tuổi tác cao rồi, người trẻ tuổi phía sau trưởng thành rồi thì họ bèn rút khỏi hoằng pháp để làm hộ pháp, việc này hay! Thật sự biết quý trọng nhân tài, bồi dưỡng nhân tài, nhất định không có đổ ky, chướng ngại, tội lỗi của đổ ky, chướng ngại là nặng hơn hết thảy! Chắc chắn đọa địa ngục A-tỳ. Chúng tôi biết, chúng tôi rất hiểu rõ, Phật đã nói quá nhiều, quá nhiều trong tất cả kinh luận rồi. Trước đây, chúng tôi giảng kinh Phát Khởi Bồ-tát Thù Thắng Chí Nhạo rất rõ ràng, thông thường quý vị hay đọc kinh Địa Tạng Bồ-tát Bổn Nguyên, trong đó cũng nói rất tường tận. Cho nên công đức của hộ pháp không thể nghĩ bàn, vô lượng vô biên. Tôi thường nói công đức của hộ pháp vượt hơn hoằng pháp, có một số người nghe thấy rồi không cho là như vậy, thực ra lời này không phải tôi nói, mà là Thích-ca Mâu-ni Phật đã nói ở trong kinh Đại Niết-bàn.

Tôi đời này đang làm công việc hoằng pháp, hiện nay duyên chín muồi rồi, muốn tôi làm hộ pháp; tôi suy nghĩ, tôi nên làm hộ pháp. Gần đây, chúng tôi đã xây

một đạo tràng ở Toowoomba - Úc, hôm qua đồng tu bên đó gọi điện cho tôi, chúng tôi hiện nay chính thức xin đăng ký với chính quyền thành phố, đăng ký thì cần có vài người chấp sự, yêu cầu tôi làm hội trưởng, ngoài ra cần có một vị thư ký, một vị tài vụ, ít nhất phải có ba người chịu trách nhiệm với chính phủ, tôi cũng đồng ý rồi. Tôi nói với đồng tu bên đó, hy vọng tôi làm năm năm, năm năm sau thì tôi sẽ bàn giao lại học hội này. Vì sao vậy? Pháp luật của chính phủ Úc quy định, người chủ trì đạo tràng nhất định phải là công dân Úc, hoặc là người cư trú lâu dài ở Úc; những đồng tu này hiện nay chưa cầm được thẻ cư trú lâu dài, cho nên tạm thời tôi đến làm. Tôi nghĩ năm năm sau, những đồng tu này có thể cầm được thẻ cư trú lâu dài, thậm chí là có thể cầm được thẻ công dân Úc, khi họ trở thành công dân Úc rồi thì tôi sẽ bàn giao toàn bộ học hội này cho họ, chúng ta cải tổ lại về mặt nhân sự, tôi bàn giao lại chức hội trưởng này. Tôi nói, tôi phục vụ thêm năm năm nữa, hy vọng người trẻ tuổi nên phát tâm hoằng pháp, phát tâm hộ pháp, hoằng hộ là một thể, không có mấy may tư tâm, chúng ta niệm niệm đang báo ân, niệm niệm đang cầu chánh pháp trụ thế, rộng độ chúng sanh.

Sự nghiệp độ chúng sanh nhất định cần tự mình làm ra tấm gương, bản thân bạn không thể làm một tấm gương tốt thì bạn sẽ không có cách gì giúp chúng sanh. Bạn dù nói hay đến đâu, khuyên người khác, mà bản thân bạn không thể làm được thì người ta sẽ rất khó tin, rất khó tiếp nhận, nhất định bản thân bạn phải làm được. Chúng tôi vốn dĩ mời một vị đồng tu ở Úc đảm nhiệm chức hội trưởng, ông sống ở Sydney, pháp luật của chính phủ Úc có quy định, nhà của người chấp sự trong hội phải cách đạo tràng không được hơn 75 km. Chúng tôi tính mời ông Graeme Lyall, ông sống ở Sydney, cách chỗ của chúng tôi hơn 1.100 km, nên người này không được, việc này không được phép. Mời ông làm cố vấn thì được, còn mời ông đảm nhiệm chức hội trưởng hay thư ký đều không được, cho nên phải tìm người gần đó. Tại sao vậy? Vì mỗi ngày họ có thể đến làm việc, nên khoảng cách không được quá xa, 75 km thì đại khái lái xe khoảng một tiếng đồng hồ, pháp luật quy định như vậy, thế là tôi không còn cách nào khác. Cho nên, tôi vừa mở đầu thì liền nghĩ đến đường rút lui trong tương lai, phải rút lui; tích cực giúp đỡ họ lấy được tư cách công dân Úc, chúng tôi đến phụ đạo, giúp đỡ họ hộ pháp, giúp đỡ họ hoằng pháp. Niệm niệm chỉ quán đầy đủ, niệm niệm lìa ác tu thiện, như vậy thì niệm Phật cầu sanh Tịnh độ chúng ta mới có phần nắm chắc, mới không đến nỗi luống qua. Tốt rồi, chúng ta giảng đến đây.

Tập 140 (số 19-014-0140)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Chúng ta tiếp tục xem “chỉ quán”. Cổ đức có nói, trong các môn tu phương tiện thì “chỉ” thuộc về *không môn*, thuộc về *chân như môn*, bởi vì nó lìa tất cả tướng; còn “quán” thì thuộc về *hữu môn*, thuộc về *sinh diệt môn*, nó đối với tất cả pháp hữu vi phát khởi lý giải thù thắng. Cũng chính là nói “quán” là trí tuệ, trí tuệ có thể thông đạt tất cả pháp thế xuất thế gian. Phật dạy chúng ta trong Đại kinh: “*Lìa tất cả tướng, tức tất cả pháp*”, lìa tất cả tướng là chỉ, tức tất cả pháp là quán. Nếu theo tầng thứ tu hành mà nói thì chỉ phải ở phía trước, chỉ là định, vì sao vậy? Bởi “chỉ” có thể phục được phiền não, trước tiên phải phục được phiền não, thế nhưng nó không đoạn được phiền não. Muốn đoạn phiền não thì phải quán, trước tu chỉ, sau tu quán, quán có thể đoạn phiền não, vì sao vậy? Vì quán có thể thấy được rõ ràng chân tướng của phiền não, vậy mới có thể chuyển phiền não thành Bồ-đề. Rốt cuộc phiền não là gì? Bạn không làm cho rõ ràng, cho nên nó mới chướng ngại bạn. Nhưng khi công phu được thuần thực rồi thì khác biệt so với mới học. Mới học có thứ lớp, có trước sau, có thứ tự; đến khi thuần thực rồi thì không như vậy, trong chỉ có quán, trong quán có chỉ, cho nên chỉ và quán không hai.

Vừa rồi có đồng học đến hỏi tôi: “Nhất môn thâm nhập, phải thâm nhập đến trình độ nào?” Trong Phật pháp Đại thừa, bất luận tu học pháp môn nào, nếu bạn tu học muốn thành tựu thì bạn nhất định phải hiểu được phương pháp và bí quyết này. Quý vị phải biết, nhất môn thâm nhập là chỉ, chỉ là gì? Pháp thế xuất thế gian thấy đều buông xuống thì bạn làm được chỉ rồi. Công phu của bạn dùng vào một môn, trong một môn này bèn có quán, buông xuống vạn duyên là chỉ, cho nên nhất môn thâm nhập là chỉ và quán song vận. Bạn nhất môn thâm nhập, làm thế nào mới có thể khế nhập cảnh giới? Tức là nói, bạn phải dùng tâm thái như thế nào để tu học? Chí thành cảm thông; chí thành là nhân, cảm thông là quả. Hay nói cách khác, cần phải dùng tâm chân thành để nhất môn thâm nhập thì bạn mới có thể khai ngộ, mới có thể chứng quả, cảm thông chính là chỉ cho khai ngộ chứng quả.

Tình trạng của cảm thông như thế nào? Đến khi nào chúng ta mới biết đây là cảm thông? Thông là thông đạt, pháp thế xuất thế gian tuy không học nhưng lại thông đạt, đó chính là tình trạng của cảm thông. Ở đây cũng có tầng thứ, có tiểu ngộ, có đại ngộ, có triệt ngộ. Đại sư Ấn Quang nói “một phần thành kính được một phần lợi ích” là cảm thông nhỏ; “mười phần thành kính được mười phần lợi ích” là cảm

thông lớn. Từ đó cho thấy, năng lực cảm thông lớn hay nhỏ, nhất định là tỉ lệ thuận với tâm thành kính của bạn. Nhìn từ đâu mà biết được thành kính? Nhìn từ thập thiện nghiệp đạo; thật sự đoạn thập ác, hành thập thiện thì bạn mới là chí thành. Nếu như bạn nói: “tôi tu hành đã dùng tâm chí thành rồi”, nhưng trong tâm bạn chưa dứt ý niệm giết, trộm, dâm, dối nhân xử thế tiếp vật vẫn còn nói dối, vẫn còn nói thêu dệt, vậy thì một mảy may thành ý bạn cũng không có. Cho nên chí thành nhìn từ đâu vậy? Nhìn từ thập thiện nghiệp; bạn thật sự tu thập thiện, thật sự đoạn thập ác thì tâm chí thành của bạn đã thể hiện ra. Công phu sâu hay cạn thì phải xem thành tích đoạn ác tu thiện của bạn. Thật sự trong đối xử với tất cả người, việc và vật đều lấy thập thiện làm tiêu chuẩn, nhất định không sanh một niệm thập ác. Lúc tĩnh lặng, chúng ta dùng chỉ và quán, khi chỉ thì một niệm không sanh, khi quán thì vạn thiện cùng theo, khởi tâm động niệm đều thuận thiện với người, với việc, với vật, đến lúc này khoảng cách cảm thông không còn xa nữa. Hiện tượng rõ rệt nhất là khi bày tam tạng mười hai bộ kinh ra trước mặt bạn, bạn không có chướng ngại, bạn đều thông đạt, mỗi chữ mỗi câu đều là vô lượng nghĩa, chỉ một câu nói trong kinh Phật mà bạn giảng suốt đời giảng cũng không hết, đây là thật, không phải giả.

Bồ-tát Long Thọ ở long cung nhìn thấy quyền thượng của kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, phân lượng bao lớn vậy? Bồ-tát nói với chúng ta là mười đại thiên thế giới vi trần kệ. Chúng ta biết, Phật pháp tính phân lượng nhiều hay ít là dùng kệ làm đơn vị, không giống như người Trung Quốc là dùng chữ. Ví dụ, Đạo Đức Kinh có 5.000 chữ, phân lượng là bao nhiêu? 5.000 chữ, là dùng chữ để làm đơn vị. Người Ấn Độ dùng kệ, bốn câu là một kệ, dùng bốn câu làm một đơn vị, bốn câu này dài ngắn không nhất định; bốn câu trong kệ tụng là một bài kệ, bốn câu trường hàng cũng là một bài kệ, tính theo cách như vậy. Bao nhiêu bài kệ vậy? Mười tam thiên đại thiên thế giới vi trần kệ. Cho nên tôi nói, một câu kinh văn nếu bạn giảng kỹ, bạn giảng cả đời, bạn giảng 100 năm cũng không xong. Tôi nói lời này là có căn cứ, không phải tùy tiện nói.

Thật sự thâm nhập một môn rồi thì bạn sẽ có năng lực này. Mở quyển kinh ra mà còn có rất nhiều chướng ngại là bạn chưa có thông, bạn chưa có nhập. “Nhập” còn chưa có thì “thâm” kia càng miễn bàn. Thâm nhập! Cho nên quý vị đồng học phải biết, bí quyết tu hành Phật pháp là “nhất môn thâm nhập”. Tôi thường nêu ví dụ, Phật pháp giống quả cầu tròn, quả cầu thì có tâm, tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn giống như ở trên mặt quả cầu này vậy; bất kỳ một điểm nào đó

chính là một pháp môn, bất kỳ điểm nào cũng đều thông đạt với tâm tròn, chỉ cần đến được tâm tròn thì toàn bộ đều thông đạt, chưa đến được tâm tròn thì không thể thông đạt, bạn vẫn chỉ biết một môn, bạn không biết môn thứ hai, đến được tâm tròn thì toàn bộ đều thông đạt.

Chúng ta hiện nay muốn hỏi: vì sao chúng ta tu học khó khăn như vậy? Chúng ta rất muốn thông đạt, vì sao không thể thông đạt? Cách nói thông thường là bị nghiệp chướng chướng ngại rồi, do bạn có nghiệp chướng. Vấn đề này trước đây tôi đã từng thỉnh giáo đại sư Chương Gia, ngài nói với tôi đây là do nghiệp chướng, nhất định phải đem nghiệp chướng tiêu trừ, trong mười nguyện của Phổ Hiền có “sám trừ nghiệp chướng”, sám trừ nghiệp chướng liền thông ngay. Cái gì là nghiệp chướng? Nghiệp chướng quá nhiều, nói không hết, kiến tư phiền não là nghiệp chướng, trần sa phiền não là nghiệp chướng, vô minh phiền não là nghiệp chướng, đâu thể nói hết được! Thế nhưng nghiệp chướng có căn, chúng ta phải tìm cho ra cái căn đó, tu từ căn bản thì sẽ rất nhanh chóng. Tổ sư đại đức của Tông môn và Giáo hạ đều dạy người tu từ căn bản. Căn bản là gì? Căn bản là tâm, cũng chính là khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm vẫn còn có căn bản, căn bản của căn bản là gì? Tự tư tự lợi. Cho nên, nếu không thể buông xuống tự tư tự lợi thì cửa ải đầu tiên sẽ không thể đột phá được. Tự tư tự lợi, trong kinh Kim Cang gọi là “ngã tướng”, “ngã chấp”, nửa bộ sau là gọi là “ngã kiến”.

Trong kinh, đức Phật nói: *“Nếu Bồ-tát có tướng ta, tướng người, tướng chúng sanh, tướng thọ giả, tức không phải Bồ-tát.”* Người thông thường đều đánh giá cao tiêu chuẩn của kinh Kim Cang. “Tức không phải Bồ-tát”, Bồ-tát đó là Bồ-tát nào? Là pháp thân Bồ-tát. Cách nhìn này cao, cách nhìn của tôi không cao như vậy. “Tức không phải Bồ-tát” phải nên nói là “tức không phải Bồ-tát quả vị Sơ tín của Viên giáo”, như vậy mới phù hợp với nghĩa chân thật của kinh; Bồ-tát quả vị Sơ tín đã phá kiến hoặc rồi, đã phá 88 phẩm kiến hoặc trong tam giới rồi, đều đã lìa khỏi thân kiến, biên kiến, giới thủ kiến, kiến thủ kiến, tà kiến rồi, ở Tiểu thừa thì tương đương với sơ quả Tu-đà-hoàn. Các bạn thử nghĩ, cách nói này của tôi có đạo lý hay không? Bồ-tát như vậy mới chân thật gọi là nhập môn, từ đó về sau tu hành thuận buồm xuôi gió. Vì đã đột phá được cửa ải khó khăn đầu tiên rồi.

Các đồng tu chúng ta, bất luận tại gia hay xuất gia, thiện căn của mỗi người đều rất sâu dày, vô lượng kiếp đến nay đời đời kiếp kiếp tu hành, nhưng chính là do

chưa đột phá cửa này, cho nên vẫn là phàm phu sanh tử như xưa. Nếu như chúng được Sơ quả Tiểu thừa, Bồ-tát quả vị Sơ tín của Viên giáo Đại thừa thì người này chính là thánh nhân. Chúng ta nói tứ quả La-hán, tứ quả thánh nhân, họ là Sơ quả, họ siêu phàm nhập thánh rồi, tuy vẫn chưa ra khỏi tam giới nhưng nhất định không rơi vào ba đường ác, đây là điều chắc chắn, nhất định không vào ba đường ác. Tiểu thừa bắt đầu từ ngày này, qua lại bảy lần cõi trời và nhân gian thì chứng quả A-la-hán; Bồ-tát Đại thừa gặp duyên thù thắng thì trong một đời có thể thoát khỏi lục đạo luân hồi. Ý nghĩa đích thực của kinh Kim Cang là ở chỗ này, chúng ta phải biết. Nói pháp thân Bồ-tát là quá cao rồi, cách chúng ta quá xa, chúng ta tự mình rất khó đề khởi tâm cảnh giác, dường như ta bị tụt hậu quá xa, “thôi xong, đời này ta không có phần”. Nói với bạn, Bồ-tát quả vị Sơ tín thì cách chúng ta rất gần, vượt qua được một bước này thì chúng ta liền nhập môn. Hay nói cách khác, nếu không thể buông xuống ngã kiến, ngã chấp thì bạn vô phương rồi, rốt cuộc bạn vẫn ở bên phía lục đạo luân hồi này, bạn không thể qua được bước này.

Chúng ta hãy suy nghĩ thật kỹ, chúng ta đời đời kiếp kiếp bị cái gì hại vậy? Bị tự tư tự lợi, bị vọng tưởng, chấp trước hại. Làm thế nào để phá trừ cửa này? Nhất định phải xả cho thật sạch sẽ “ta” và “cái của ta”, chính là nói buông xuống. Trước đây đại sư Chương Gia dạy tôi, trước tiên bắt tay làm từ “cái của ta”. Cái của ta là cái mà ta sở hữu, là vật ngoài thân, trước tiên hãy buông từ chỗ này. Thường xuyên nghĩ đến lời Phật dạy chúng ta: *“Mọi thứ không mang đi, chỉ có nghiệp theo mình”*, không mang đi chính là không thể mang theo, những thứ không thể mang theo được thì hãy nên buông xuống. Nhà của ta không mang theo được, ta chết rồi không thể mang theo; tài sản của ta, ta chết rồi cũng không mang theo được, một xu cũng không thể mang theo; địa vị của ta cũng không thể mang theo, danh dự của chúng ta cũng không thể mang theo, danh văn lợi dưỡng, không có thứ nào có thể mang theo được; quyền thuộc, con cái của ta, cháu chắt của chúng ta thấy đều không thể mang theo. Không mang theo được thì phải buông xuống! Buông xuống không phải là không gánh trách nhiệm, mà vẫn phải gánh trách nhiệm, nghiêm túc phụ trách chỉ dạy chúng, nhưng không để ở trong tâm; tâm địa thanh tịnh, đem tình thân chuyển thành trí tuệ chân thật, đem tình cảm chuyển thành lý trí, vậy là đúng rồi, giống như Phật Bồ-tát vậy. Nhất định phải đột phá, nhất định phải thấy rõ ràng, thấy tường tận, trong tâm hoàn toàn không có vướng mắc, bắt tay làm từ đây. Sau đó tiến thêm một bước, “thân” cũng không mang theo được. Trước tiên đoạn cái của ta, xả sạch “cái của ta”

rồi, sau đó “ta” cũng xả luôn. Thân này của ta không thể mang theo, thân không phải là ta, thân cũng là cái của ta, cũng là “thân thể của ta”, không phải là ta. Thường xuyên quán tưởng như vậy thì sanh trí tuệ, đây là quán. “Ta” và “cái của ta” thấy đều buông xuống rồi, cũng không chấp trước nữa, như vậy mới có thể vào cửa.

Vào cửa Đại thừa thì chính là Bồ-tát quả vị Sơ tín, vào cửa Tiểu thừa thì chính là sơ quả Tu-đà-hoàn. Nếu như bạn không buông xuống được thì bạn sẽ vĩnh viễn không nhập được cảnh giới, vĩnh viễn làm phàm phu. Bạn học Phật cả đời, như đại sư Thiên Thai gọi là “danh tự vị trung nhân”, danh tự vị trung là hữu danh vô thực. Bạn vẫn là tâm luân hồi, bạn vẫn là tạo nghiệp luân hồi; ở trong lục đạo, nhân thiện thì cảm quả báo ba đường thiện, nhân ác thì cảm quả báo ba đường ác, bạn không thể ra khỏi lục đạo luân hồi. Không thể ra khỏi lục đạo luân hồi thì bạn hoàn toàn không thành tựu. Ra khỏi lục đạo luân hồi đến tứ thánh pháp giới mới được xem là tiểu quả. Quý vị phải biết, Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát, Phật ở trong mười pháp giới đều là tiểu quả; tiểu quả có bốn loại, có bốn cấp bậc, thấy đều là tiểu quả. Là khổ được vui, là khỏi cái khổ trong tam giới, được cái vui trong tứ thánh pháp giới, cái vui này không cứu cánh. Cho nên nhất định cần phải nâng lên cao, từ tương tợ vị nâng lên đến phân chứng vị thì mới được xem là thật sự thành tựu, chứng được đại quả. Đến quả vị Như Lai thì gọi là quả vị cứu cánh viên mãn. Phải không ngừng nâng cao lên, nâng lên chính là không ngừng buông xuống, càng buông xuống thì càng lên cao. Không có gì khác cả, nhìn thấu giúp buông xuống, buông xuống giúp nhìn thấu. Vì vậy, chúng ta hiện nay trước tiên phải hàng phục phiền não, sau đó đoạn phiền não. Không thể không hàng phục vọng niệm, phải biết đạo lý này.

Tập 141 (số 19-014-0141)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Ý nghĩa của “chỉ quán” sâu rộng vô biên, trong kinh điển nói: “*Pháp tánh tịch nhiên là chỉ, pháp tánh thường chiếu là quán.*” Trong kinh Đại thừa chúng ta thường thấy từ “tịch chiếu”, “tịch mà thường chiếu, chiếu mà thường tịch”, từ đây cho thấy, chỉ và quán là một sự việc. “Chiếu mà thường tịch”, quán tức là chỉ; “tịch mà thường chiếu”, chỉ chính là quán. Do đây có thể biết, trong công phu tu hành thì chỉ và quán là hai mặt của một thể. Trước đây đại sư Tăng Triệu từng nói: “Buộc tâm vào duyên thì gọi là chỉ, phân biệt tường tận gọi là quán.” Nói theo thập thiện nghiệp đạo thì duyên chính là thập thiện nghiệp,

chúng ta niệm niệm không là thập thiện nghiệp, đây là chỉ, nhà Nho gọi là “chỉ ư chí thiện”.

Đạo lớn của Khổng Mạnh, nói thật ra chính là ba câu nói ở trong sách Đại Học: “*Đại học chi đạo, tại minh minh đức, tại thân dân, tại chỉ ư chí thiện*”, đây là tổng cương lĩnh đại đạo của Khổng Mạnh, các ngài cả đời tự hành hóa tha đều không là khỏi nguyên tắc này. “Minh minh đức” là quán; “thân dân”, “chỉ ư chí thiện”, đây là chỉ. Cho nên ngài nói “*tri chỉ nhi hậu hữu định*”, định chính là tâm thanh tịnh hiện tiền, cảnh giới thiền định hiện tiền. Tâm của chúng ta vì sao loạn như vậy? Vì sao không thể định được? Vì chúng ta không tri chỉ, không biết phải dừng tâm ở chỗ nào. Học giả của nhà Nho có công phu định lực, tuy họ chưa từng tiếp xúc, cũng chưa từng học thiền định, nhưng công phu định lực từ đâu mà có vậy? Họ tri chỉ, họ biết chỉ ư chí thiện. “Chí thiện” đó chính là “minh minh đức”, “minh minh đức” với “minh tâm kiến tánh” mà trong Phật pháp nói là vô cùng giống nhau.

Chúng ta tu học, chúng ta cần phải dừng tâm vào chỗ nào? Thông thường các đồng tu đều nói, chúng ta phải nên dừng tâm vào thánh hiệu Di-đà. Cách nói này có sai hay không? Không sai. Có viên mãn hay không? Không viên mãn. Tại sao nói không viên mãn? Bởi vì bạn đối với thánh hiệu Di-đà liễu giải không rõ ràng, cho nên không viên mãn. Nếu bạn đối với thánh hiệu Di-đà liễu giải thấu triệt rồi, thì dừng tâm vào danh hiệu Di-đà là đại viên mãn. Lời này nên nói như thế nào? Khi chúng tôi giảng kinh Vô Lượng Thọ đã từng nói, danh hiệu Di-đà là nguyện thứ 18 trong 48 nguyện; nguyện thứ 18 đã bao hàm rất viên mãn 47 nguyện khác, thiếu một nguyện thì nguyện thứ 18 sẽ không viên mãn. Ngày nay, từ Nhật Bản truyền đến “bốn nguyện niệm Phật”, chỉ chấp trước nguyện thứ 18, còn 47 nguyện khác đều không cần nữa, vậy thì nguyện thứ 18 tan vỡ rồi. Giống như xây nhà vậy, cái nhà quan trọng nhất là mái nhà, không có mái nhà thì đâu thành nhà được? Mái nhà phải cần bao nhiêu trụ, bao nhiêu xà mới chống nó lên được? Nay trụ và xà đều không cần nữa, chỉ có cần mái nhà thì có được không? Sai rồi, họ không hiểu đạo lý này. Thêm nữa, nền tảng của 48 nguyện là gì? Là toàn bộ kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ; hay nói cách khác, xa rời kinh Vô Lượng Thọ thì 48 nguyện cũng tan vỡ mất. Kết cấu của toàn bộ kinh Vô Lượng Thọ ở đâu vậy? Ở kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm. Sau đó bạn mới biết, một câu danh hiệu này, công đức của danh hiệu không thể nghĩ bàn, một câu danh hiệu này đều bao gồm tất cả mọi thiện pháp của thế xuất

thế gian ở trong đó. Cho nên, tôi nói bạn chấp trì danh hiệu không viên mãn, đạo lý là ở chỗ này.

Chấp trì danh hiệu ở mức thấp nhất là bạn phải ứng dụng thập thiện nghiệp đạo, đoạn thập ác nghiệp, tu thập thiện nghiệp thì niệm Phật mới sanh ra tác dụng; nếu không thể đoạn ác tu thiện thì câu Phật hiệu này là niệm suông, đại đức xưa gọi là “hết bể cỏ hong cũng uống công”, lời này là thật, không phải giả. Tại sao có người niệm Phật có hiệu quả, nhưng có người niệm Phật cả đời vẫn là lưu chuyển theo nghiệp? Mấu chốt là ở biết và không biết. Biết, nói thật ra rất đơn giản, cũng không khó; đối nhân xử thế tiếp vật hoàn toàn dùng thập thiện, nghiêm túc tu thập thiện, nhất định phải đoạn thập ác, vậy thì chúng ta niệm một câu danh hiệu này chắc chắn vãng sanh, chúng ta sẽ thành công.

Quý vị nhất định phải hiểu rõ, phải sáng tỏ, A-di-đà Phật là bậc đại thiện số một của thế xuất thế gian; lời nói này cũng không phải tôi nói, mà là Thích-ca Mâu-ni Phật nói ở trong kinh Vô Lượng Thọ; ngài tán thán A-di-đà Phật là “ánh sáng tôn quý nhất, vua trong các vị Phật”, đây chính là bậc đại thiện số một của thế xuất thế gian. Thích-ca Mâu-ni Phật tán thán như vậy, trên thực tế chính là đại diện cho sự tán thán chung của mười phương ba đời tất cả chư Phật. Tâm hạnh của chúng ta bất thiện thì làm sao có thể tương ứng với A-di-đà Phật được? Niệm một câu “A-di-đà Phật” này không tương ứng, cho nên bạn niệm không có hiệu quả. Những người niệm có hiệu quả, bạn hãy quan sát tỉ mỉ, họ đều là người có tâm địa và hành vi lương thiện, vậy mới có thể vãng sanh.

Niệm Phật có công phu thật sự hay không thì một chiêu cuối cùng hoàn toàn hiển lộ ra. Bạn sống ở thế gian, bạn dùng đủ thứ phương tiện khéo léo để che đậy người, lừa gạt người, người ta gọi bạn là người thiện, bạn có được danh tiếng tốt, chưa chắc là sự thật, phải xem bạn chết như thế nào; một chiêu đó không thể lừa người được, công phu đích thực là xem ở chỗ này. Bạn ra đi rất tự tại, đi rất tiêu sái thì bạn là công phu thật; nếu bạn ra đi có đau khổ, ra đi rất khó chịu thì bạn là đồ giả, bạn không phải thật. Một chiêu này không thể làm giả, không thể lừa người. Cho nên, chúng ta bất luận đối với xuất gia hay tại gia, toàn bộ công phu tu hành của bạn trong một chiêu sau cùng đều lộ rõ, cả đời có thể che đậy người, nhưng một chiêu cuối cùng này không thể lừa người được.

Hiện nay ở thời đại này, người xuất gia tu hành không bằng người tại gia. Tôi có cảm xúc này, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ có cảm xúc càng sâu hơn. Ông nói, thời mạt pháp toàn bộ đều điên đảo cả rồi. Vào thời xưa, trong số người học Phật thành tựu nhiều, thành tựu cao, thứ tự sắp xếp đó là nam chúng xuất gia đứng đầu; số người thành tựu cao chiếm số đông thì nam chúng xuất gia là đứng đầu, nữ chúng xuất gia thứ hai, nam chúng tại gia thứ ba, nữ chúng tại gia thứ tư, đây là vào thời xưa. Thế nhưng hiện nay thì toàn bộ điên đảo rồi, niệm Phật vãng sanh biết trước giờ ra đi, đứng mà đi, ngồi mà đi, thật sự có thành tựu thì nữ chúng tại gia đứng đầu, số người nhiều nhất, thứ hai là nam chúng tại gia, thứ ba là nữ chúng xuất gia, còn nam chúng xuất gia là cuối cùng. Vì sao lại có hiện tượng này? Chúng ta phải phản tỉnh, rốt cuộc chúng ta sai ở chỗ nào? Không khó để thấy ra, đó là tự tư tự lợi, tranh danh đoạt lợi, đồ kỵ chướng ngại, những thứ khác tôi không cần nói nữa, chỉ ba điều này chính là nghiệp nhân của địa ngục. Cho nên cổ đức nói: “Dưới áo cà-sa mất thân người”, câu này nói ra vô cùng đau lòng. Mất thân người, kết quả là bạn đi vào ba đường ác. Đòi sau, ngay cả thân người bạn cũng không thể có được. Vậy đòi này bạn đã tu cái gì?

Cho nên, chúng ta tu hành nhất định phải nhớ kỹ một nguyên tắc lớn, tiền đề lớn là như lý như pháp. Lý là “pháp tánh tịch nhiên”, “pháp tánh thường chiếu”, hai câu nói này chính là nói rõ tự tánh của chúng ta đầy đủ trí tuệ viên mãn. Pháp tánh là tự tánh của chúng ta, thường chiếu là trí tuệ, tự tánh vốn đầy đủ trí tuệ bát-nhã, thường chiếu. Tịch nhiên là vốn định, trong kinh Lăng-nghiêm gọi là “thủ Lăng-nghiêm đại định”, đây là tánh định, không phải do tu mà có, mà trong tự tánh của bạn vốn dĩ là như vậy, đây là chân lý. Tự tánh vốn định, hiện nay vì sao không định? Hiện nay không phải tự tánh làm chủ. Ai đã làm chủ tể? Vô minh làm chủ. Chúng ta gọi là vọng tâm làm chủ, vọng tâm là gì? Là vô minh, vô minh chính là hồ đồ, không hiểu rõ chân tướng sự thật; tâm phân biệt làm chủ, chấp trước làm chủ. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước là phiền não, chấp trước là kiến tư phiền não, phân biệt là trần sa phiền não, vọng tưởng là vô minh phiền não, phiền não làm chủ. Thế nhưng trong kinh, Phật dạy chúng ta phiền não là hư vọng, phiền não không phải thật, trong pháp tánh không có phiền não.

Phật nhìn tất cả chúng sanh là nhìn bản tánh của tất cả chúng sanh, cho nên Phật tôn kính đối với tất cả chúng sanh. Vì sao vậy? Bản tánh của chúng sanh và bản tánh của Phật không hai không khác. Trong kinh Hoa Nghiêm, kinh Viên Giác, Phật

nói: “Tất cả chúng sanh vốn dĩ là Phật.” Hiện nay có phải là Phật hay không? Trong mắt Phật thấy chúng sanh là Phật, đích thực là Phật, một chút cũng không giả. Nhìn từ đâu vậy? Nhìn từ căn tánh sáu căn của bạn, căn tánh của sáu căn là thật. Hiện nay vì sao bạn lại biến thành hình dạng này? Sáu thức biến bạn thành hình dạng này. Thức là giả, tánh là thật; thứ thật thì vĩnh hằng bất biến, vĩnh viễn không diệt. “Tám không” được nói trong Trung Quán Luận đều là hình dung cho chân tánh: “Không sanh không diệt, không đến không đi, không thường không đoạn, không một không khác”, đây là chân tánh, tất cả chúng sanh ai nấy đều đầy đủ, nhưng chúng ta ngày nay phải tu.

Cách tu như thế nào? Nói thật ra, Phật dạy chúng ta dùng chân tánh, dùng vọng thức, bạn biết công phu này, bạn chuyển biến được thì bạn là người thượng thượng căn, bạn là người căn tánh viên đốn, không cần trải qua nhiều tầng thứ, tức khắc liền chứng pháp thân đại sĩ. Đạo lý và phương pháp này thì Thế Tôn đã nói trong kinh Lăng-nghiêm. Pháp sư Giao Quang là người rất hiếm có, pháp sư Giao Quang chú giải kinh Lăng-nghiêm, có một mẫu chuyện như sau. Khi thọ mạng của ông đến rồi, ông bị bệnh, A-di-đà Phật đến tiếp dẫn ông vãng sanh. Ông nói với A-di-đà Phật rằng, kinh Lăng-nghiêm truyền vào Trung Quốc, những chú giải từ xưa đến nay đều chưa thật sự đem ý của Phật biểu lộ ra được, cho nên ông muốn làm lại chú giải, ông hướng về A-di-đà Phật xin phép, đợi sau khi chú giải xong bộ kinh này rồi sẽ vãng sanh, A-di-đà Phật đồng ý, Phật bèn đi khỏi. Trong bài tựa trên kinh có một mẫu chuyện như vậy, ông viết chú giải cho kinh Lăng-nghiêm, gọi là “Lăng-nghiêm Kinh Chánh Mạch”.

Thật sự phương pháp tu hành mà ông đưa ra cùng với phương pháp mà đại đức xưa nói không như nhau, ông dứt khoát chủ trương “*xả thức, dùng căn*”, phương pháp này cao! Lập tức liền chuyển lại ngay; hay nói cách khác, dạy chúng ta trong đời sống thường ngày, đối với người, với việc, với vật đừng dùng tám thức, mà trực tiếp dùng căn tánh. Mắt chúng ta nhìn, hãy dùng tánh thấy để nhìn tánh sắc, dùng tánh nghe để nghe tánh âm thanh, vậy thì lập tức liền minh tâm kiến tánh; hay nói cách khác, từ địa vị phàm phu vừa nâng lên thì thành pháp thân đại sĩ, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của bạn thấy đều không còn nữa. Phương pháp này cao, không sai, là ý nghĩa đích thực mà Phật đã nói trong hội Lăng-nghiêm, thế nhưng không có người nào có thể tu thành công; nói được rất hay, nhưng không thể làm được! Vấn

đề là “xả thức”, xả thức không nổi; “dùng căn” lại không biết dùng, cho nên bạn không thể thành pháp thân đại sĩ nổi.

Xưa nay đại đức chú giải kinh Lăng-nghiêm là chịu sự ảnh hưởng của đại sư Trí Giả, trong bài tựa của kinh Lăng-nghiêm đều có ghi chép. Kinh Lăng-nghiêm trước khi truyền vào Trung Quốc, có một số cao tăng đại đức Ấn Độ đến núi Thiên Thai thăm hỏi đại sư Trí Giả. Đại sư Trí Giả là chuyên dụng công nơi Pháp Hoa, phát minh ra phương pháp tu hành “tam chỉ tam quán”, đây là do đại sư Thiên Thai phát minh; trước tác này của ngài cũng vô cùng tuyệt vời, ba loại chỉ quán mà tông Thiên Thai nói là do bản thân đại sư Thiên Thai nói. Loại thứ nhất là “tiệm thứ chỉ quán”, giống như leo cầu thang, leo lên từng bậc từng bậc; đại sư giảng “Thiền Ba-la-mật” gồm mười quyển, chính là nói về tiệm thứ chỉ quán. Loại thứ hai là “bất định chỉ quán”, đốn tiệm bất định, ngài đã giảng một quyển “Lục Diệu Môn”, chính là “Tiểu Chỉ Quán Lục Diệu Môn”. Loại thứ ba là “viên đốn chỉ quán”, chính là “Ma-ha Chỉ Quán” mà ngài đã giảng, tổng cộng có 10 quyển. Đây là phương pháp tu hành của tông Thiên Thai. Những chú sớ của ngài đối với chỉ quán, tổng cộng có hơn 20 loại. Ngài vẫn dùng tâm ý thức, cho nên đối với việc tu học của chúng ta thì tương đối dễ dàng. “Xả thức, dùng căn”, nói trên lý luận thì không sai, nhưng đối với việc chúng ta tu hành thì có mức độ khó khăn nhất định. Đại biểu cho chú giải xưa của kinh Lăng-nghiêm là đại sư Trường Thủy, người thời Tống. Chú giải của đại sư Giao Quang được xem là mới. Cho nên có hai phái là tân và cựu. Ngài Giao Quang là người thời Minh, cùng thời đại với đại sư Liên Trì. Điều “chỉ quán” này chúng ta giảng đến đây.

Tập 142 (số 19-014-0142)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ mười bảy, chúng ta đọc từ hàng thứ nhất: “*Chỉ trang nghiêm nên thấy đều dứt sạch tất cả kiết sử. Quán trang nghiêm, nên có thể hay biết như thật tự tánh của các pháp.*” Phía trước tôi đã giảng sơ lược cho các vị về “chỉ quán” rồi, ở đây tôi làm một tổng kết. “Tri chỉ” (biết dùng) rất là quan trọng, không những là sự chứng quả, khai ngộ của xuất thế gian, mà ngay đến phước báo trời người của thế gian cũng đều lấy điều này làm nền tảng. Người nếu không tri chỉ thì pháp thế xuất thế gian đều không thể thành tựu. Cho dù bạn trong đời quá khứ tích lũy phước báo rất lớn, bạn ở trong đời này, người thế gian gọi là “đắc chí”, vinh hoa phú quý bạn đều đạt

được, nhưng trong thời gian cực ngắn, bạn trong một đời này đã đem phước báo tích lũy từ nhiều đời nhiều kiếp thấy đều tiêu hao hết, không những chính mình sau khi chết phải đọa vào ác đạo, mà con cháu của bạn cũng như những gì người thế gian nói là “nhà tan người mất”, thậm chí con cháu đều đoạn tuyệt. Đây là do nguyên nhân gì? Không tri chỉ. Cho nên, tri chỉ quan trọng hơn bất kỳ điều gì, chúng ta phải đặc biệt chú ý, phải tri chỉ. Bạn xem chỗ này tổng kết, “*chỉ trang nghiêm*”, trang nghiêm chính là tu rất tốt, tu rất như pháp; dùng tất cả ác, đây là tiêu cực, tích cực là tu tất cả thiện, dùng ác tu thiện thì mới có thể đoạn hết tất cả phiền não. “*Kiết sử*” là một tên khác của phiền não. Cho nên, con người nếu không thể dùng ác hướng thiện thì tiền đồ của người này là một mảng tối tăm.

Tiêu chuẩn của thiện ác đều lấy kinh này làm chuẩn tắc. Dùng ác là nhất định phải dùng mười ác, tu mười thiện. Điều mà phần sau cùng bộ kinh này dẫn dụng đã khái quát hết toàn bộ Phật pháp. Toàn bộ Phật pháp đều là lấy thập thiện làm nền tảng, hay nói cách khác, đều là lấy đoạn ác tu thiện làm nền tảng; phước báo nhân thiên của thế gian cũng là lấy điều này làm nền tảng, sau đó mới biết tầm quan trọng của sự việc này. “*Chỉ*” chính là nói buông xuống. Ở địa vị phàm phu chúng ta, tôi thường nói “*buông xuống tự tư tự lợi*”, đây là tổng thuyết, phải giác ngộ! Hiện tại phiền não nghiêm trọng nhất của phàm phu chúng ta chính là tài và sắc, nếu không buông xuống hai thứ này thì không những đạo nghiệp không thành tựu, mà bạn cũng không cách gì tích lũy được phước báo của thế gian, bạn không làm được tích công lũy đức. Cho nên, bạn muốn hỏi chúng ta bắt đầu làm từ chỗ nào? Điều phía sau là “*phương tiện trang nghiêm*”, phương là phương pháp, tiện là tiện nghi, cũng chính là chỗ để bắt tay vào, nhất định phải từ tài và sắc, đây là chỗ nghiêm trọng nhất, phải từ chỗ này mà hạ thủ. Người xuất gia, có lúc họ đối với tài sắc tương đối lạnh nhạt một chút, nhưng lại háo danh, đó cũng là chướng ngại to lớn, họ cần danh, muốn chức vụ, làm thế nào để người ta tôn trọng họ, đây đều là phiền não tập khí nghiêm trọng.

Chúng ta tỉ mỉ mà quan sát, những tổ sư đại đức thời xưa, như đại sư Ấn Quang, lão hòa thượng Hư Vân đích thực là mô phạm tốt cho chúng ta. Đại sư Ấn Quang cả đời không làm trụ trì, không làm đương gia. Trước khi chưa nổi tiếng, ngài chỉ ở trong lầu chứa kinh của núi Phổ Đà; phục vụ trong lầu chứa kinh 30 năm, coi giữ lầu chứa kinh. Công việc này rất tốt, giống như người phụ trách thư viện vậy, cho nên ngài có thời gian đọc qua kinh giáo. Lão pháp sư có nền tảng quốc học rất

tốt, có thời gian dài như vậy, cũng giống như là bế quan, tâm định tại “thâm nhập kinh tạng”, cái quả đó chính là “trí tuệ như biển”. Sau khi rời khỏi Phổ Đà, có rất nhiều nơi mời ngài làm trụ trì nhưng ngài không làm, ngài nhường cho người khác, đề cử người khác, chính mình ở trong chùa vẫn làm một thanh chúng; thế nhưng mọi người đều rất tôn trọng ngài, nghe giáo huấn của ngài. Ngài cả đời làm thanh chúng, cả đời không quản việc. Toàn bộ cúng dường của thập phương ngài đều mang đi bố thí pháp. Dùng những cúng dường này để làm quỹ, ngài thành lập Hoàng Hóa Xã, đây chính là nơi lưu thông kinh Phật hiện nay, ngài cả đời toàn tâm toàn lực làm một sự việc là bố thí pháp, cả đời chính là làm sự việc này. Còn việc từ thiện cứu tế thì thỉnh thoảng làm. Tiền từ đâu mà có? Ngài trích ra từ trong khoản in kinh, chúng ta biết được việc này từ trong quyển sách nhỏ “Thượng Hải hộ quốc tức tai pháp hội pháp ngữ”. Những cách làm này đều là giáo huấn hàng hậu học, bất luận làm bất kỳ việc gì thì cần phải chuyên, chuyên nhất mới có thành tựu.

Chúng tôi có được ngày nay là nhờ vào ân trách của lão pháp sư để lại. Chúng tôi và lão pháp sư là một mạch truyền thừa, lão cư sĩ Lý Bình Nam là người truyền pháp của ngài, ở Đài Trung hơn 30 năm, y giáo phụng hành. Thầy ở Đài Trung kiến lập liên xã, xây dựng thư viện Từ Quang, cũng đã làm không ít sự nghiệp, hoàn toàn tuân theo giáo huấn của đại sư. Tôi là truyền nhân của thầy Lý, tôi đã từng nói với các vị, tôi ở dưới hội của thầy mười năm, chân thật dốc lực nhờ vào hai câu nói: “*Nhất môn thâm nhập, chí thành cảm thông*”; hai câu nói này cả đời thọ dụng không hết, khiến một đời này của tôi sống trong thế giới cảm ơn. Điều này hạnh phúc biết bao, viên mãn biết bao! Cho nên, chúng tôi nhận ân trách của Ấn tổ để lại. Chúng tôi phải đem đức giáo của lão pháp sư truyền cho người đời sau, hy vọng đời đời đều có truyền nhân. Chúng ta hiểu được chỉ, chúng ta cũng hiểu được quán; quán là nhìn thấu, chỉ là buông xuống. Nhất là chúng ta sinh vào thời loạn này, nhất định phải có sự cảnh giác cao như tổ sư, thường xuyên nghĩ đến cái chết sắp đến, chúng ta mọi lúc mọi nơi đều sẽ chết. Bạn thử nghĩ xem, sau khi chết rồi, có thứ nào trên thế gian này mà bạn có thể mang đi được không? Đã không mang đi được thì tốt nhất là có sự sắp xếp thỏa đáng, truyền lại cho đời sau, đời đời truyền xuống. Không được có chút tâm tham, có một chút tâm tham thì bạn sai rồi, nhất định phải hiểu đạo lý này.

Tôi nêu ra thí dụ, mọi người có thể nhìn thấy chúng tôi ở Úc xây dựng đạo tràng, tôi vốn đã bàn bạc xong, mời ông Graeme Lyall làm hội trưởng, cư sĩ Hoàng làm thư ký, cư sĩ Sài làm tài vụ, dùng danh nghĩa của họ đi đăng ký, còn tôi ở đạo

tràng đó làm một thanh chúng. Thế nhưng không ngờ rằng có sự thay đổi, pháp luật của Úc quy định, người đăng ký ở cách đạo tràng không được vượt quá 75 km, hơn nữa hạn định tư cách phải là công dân Úc, phải là thân phận cư dân vĩnh viễn của Úc thì mới được. Trong nhà chúng tôi ở không ai có thân phận này, tôi mới dùng đến thẻ cư trú vĩnh viễn của mình. Tôi còn có thể được, ngoài ra không thể tìm được người nào khác. Hiếm hoi thay, cư sĩ Sài vào đạo tràng của chúng tôi, gần đây ông cũng lấy được thẻ công dân Úc. Chúng tôi muốn tìm thêm một người nữa cũng không thể tìm ra, cho nên bị ép không còn cách nào, hiện tại đăng ký tôi làm hội trưởng; thư ký nhất định phải là công dân Úc, chúng tôi mời cư sĩ Sài làm thư ký. Ngoài ra, cư sĩ Vương cũng giống như tôi, cũng là cư trú vĩnh viễn, mời ông làm tài vụ, hiện tại sắp xếp như vậy, không phải là ý của tôi.

Các đồng tu bên đó, chúng tôi gắng sức giúp họ tương lai xin được thẻ cư trú vĩnh viễn, ở Úc tròn hai năm thì có thể lấy được thẻ công dân. Cho nên, tôi dự tính thời gian năm năm, sau khi các đồng học chúng ta lấy được thẻ công dân rồi thì tôi lập tức sẽ chuyển giao; hội trưởng, thư ký, tài vụ của chúng tôi thấy đều bàn giao cho thế hệ sau, trước khi chưa ra đi thì ở bên cạnh hiệp trợ họ. Cho nên phải buông xuống, phải vì đời sau mà lo nghĩ, làm thế nào sắp xếp thỏa đáng để chánh pháp cửu trụ thế gian, vậy thì chính xác. Chúng ta thấy có một số người tham luyến danh vọng và địa vị, sau khi nắm được rồi thì cả đời không buông bỏ, chết cũng không chịu buông xuống, vậy thì sai rồi.

Tôi năm xưa giảng kinh cũng đã nói qua rất nhiều lần, trước 40 tuổi hãy dụng công nỗ lực học tập, nếu đã xuất gia rồi, công việc của người xuất gia chỉ có hai sự việc: một là hoằng pháp, hai là hộ pháp. Người có thiên phận này, có điều kiện này thì hãy học giảng kinh; người học giảng kinh thì cả đời làm thanh chúng, bất kỳ chấp sự gì trong đạo tràng đều không đảm nhiệm, để bạn chuyên tâm vào kinh giáo, giáo hóa chúng sanh. Loại người thứ hai, ta không có điều kiện giảng kinh thì phát tâm hộ pháp, đảm nhiệm chấp sự thường trụ, nội hộ, hiệp trợ đồng học giảng kinh. Hoằng hộ là một thể, tôi thường dùng đồng hồ để làm thí dụ, người hoằng pháp là cây kim trên mặt đồng hồ, người hộ pháp là máy móc ở phía sau, thiếu một món thì đồng hồ sẽ không chạy. Bạn nói xem, thứ nào là quan trọng? Vì vậy nhất định phải phối hợp. Nếu người hoằng pháp đổ ky người hộ pháp: “Họ làm trụ trì, làm đương gia, quyền lực ở đạo tràng lớn đến như vậy, mọi người đều phải nghe theo ông ấy.” Còn người

hộ pháp đồ ký pháp sư: “Họ giảng kinh không tệ, mọi người đều tán thán họ, lễ kính họ.” Vậy thì đạo tràng này tiêu rồi.

Bất luận hoàng pháp hay hộ pháp, tâm lượng phải lớn, “tâm bao thái hư, lượng chu sa giới”. Sự hủy báng hay khen ngợi từ bên ngoài, đó là cách nhìn của người thế gian, quan niệm của thế tục; chúng ta là người giác ngộ, không có cách nhìn, cách nghĩ giống như họ. Cho nên, người hộ pháp nghe được có người tán thán người hoàng pháp thì hoan hỷ: “Ta hộ pháp cho người này không tệ, ta chân thật có công đức”, một chút tâm đồ ký cũng không có, càng bảo hộ họ, càng hộ trì họ hơn. Người hoàng pháp nghe thấy các tín đồ tán thán trụ trì, tán thán chấp sự thì hoan hỷ! Nhất định không có tâm đồ ký, hoàn toàn là một thể.

Ngày nay chúng tôi ở Singapore, quý vị nhìn thấy rất rõ ràng, nếu không có sự hộ trì của cư sĩ Lý Mộc Nguyên ở Cư Sĩ Lâm thì chúng tôi sẽ hết đường xoay sở, đừng nói chúng tôi ở Singapore hoàng pháp, mà chỗ đứng cũng không có. Cho nên, chúng tôi nghe thấy người tán thán Cư Sĩ Lâm, tán thán Lý Mộc Nguyên, tôi hoan hỷ, tôi cũng tán thán ông là Bồ-tát tái lai. Thành tựu của họ chính là thành tựu của toàn bộ Phật pháp chúng ta, nếu như họ thất bại thì đó là bất hạnh của toàn bộ Phật pháp. Chúng ta hiểu rõ đạo lý này thì hãy toàn tâm toàn lực mà phối hợp, toàn tâm toàn lực hiệp trợ.

Thành tựu của các đồng học lớp bồi huấn trong mấy năm nay, chúng tôi nghe được lời tán thán của tín đồ, tôi ở Malaysia đến đâu cũng đều nghe được mọi người tán thán. Đồng học chúng ta ở bên đó đến các nơi giảng kinh, đều nhận được sự hoan nghênh, chúng tôi rất hoan hỷ. Đây là một sự khởi đầu, hy vọng đồng học chúng ta hãy dũng mãnh tinh tấn, nhất định phải khiêm tốn, khiêm hạ, phải hiểu rõ chân tướng sự thật vì sao người khác tán thán chúng ta? Bởi vì không có người giảng kinh, chúng ta có thể giảng thì họ tán thán, chúng ta thật sự đạt yêu cầu hay chưa? So với tổ sư đại đức trước đây thì chúng ta kém quá xa. Từ chỗ nào mà biết được? Xem chú giải của đại đức xưa, chúng ta đều xem không hiểu. Cho nên phải biết, người khác tán thán chúng ta, chúng ta phải biết chính mình rốt cuộc là mấy cân mấy lạng, phải rõ ràng, không được cống cao ngã mạn. Người khác tán thán chúng ta có phải là vượt quá thực chất hay không, trong tâm chính mình phải hiểu rõ. Trong tâm chúng ta rất cảm kích đối với họ, thế nhưng chúng ta biết rằng chính mình không đủ, còn kém rất xa, từ những chỗ này mà hằng ngày kiểm điểm, phản tỉnh.

“*Có thể hay biết như thật*”, như thật là thật sự biết được, “*tự tánh của các pháp*” chính là thật tướng các pháp, toàn bộ đều được thực hiện ở đoạn ác tu thiện. Không đoạn thập ác thì không được! Không tu thập thiện thì không thể thành tựu. Chúng ta chính mình tu hành, cũng như giáo hóa chúng sanh phải bắt đầu từ chỗ nào? Bắt đầu từ thập thiện nghiệp đạo. Không chỉ là Ấn tổ thường nói, mà lão hòa thượng Hư Vân cũng thường nói. Ngày trước, tôi đã giảng không ít kinh điển, vừa mở đầu đều dẫn dụng lời của lão hòa thượng Hư Vân: “Tin sâu nhân quả, đoạn ác tu thiện.” Tổ sư đại đức của Tông môn, Giáo hạ, Hiền giáo, Mật giáo đều dạy bảo chúng ta như vậy. Cho nên, “tin sâu nhân quả, đoạn ác tu thiện” là căn bản tu học của thế xuất thế gian, chúng ta không từ đây mà hạ công phu, bất luận bạn dụng công tinh tấn thế nào thì sau cùng cũng đều vô ích. Tốt rồi, hôm nay giảng đến chỗ này.

PHƯƠNG TIỆN TRANG NGHIỆM

Tập 143 (số 19-014-0143)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời xem kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ mười bảy, bắt đầu xem kinh văn hàng thứ ba:

Phương tiện trang nghiêm nên nhanh chóng thành tựu viên mãn niềm vui hữu vi và vô vi.

Nhà Phật thường nói “phương tiện khéo léo”, phương là phương pháp, tiện là tiện nghi, nếu dùng lời hiện nay để nói nghĩa là phương pháp tốt nhất, phương pháp thích hợp nhất đối với người, với việc, với vật. Do đây có thể biết, phương pháp thích hợp nhất, tốt nhất, ổn thỏa nhất không có tiêu chuẩn nhất định, do người, do thời, do đất khác nhau, việc này phải có trí tuệ. Người Trung Quốc xưa thường nói “thông quyền đạt biến”, biết vào lúc nào, gặp phải việc gì, đối với người nào thì nên nói lời gì, nên làm như thế nào, vận dụng vô cùng linh hoạt, vận dụng rất tốt. Cho nên “*nhánh chóng thành tựu viên mãn*”, nhanh chóng là mau lẹ, thành tựu viên mãn pháp hữu vi, pháp vô vi; pháp hữu vi là pháp thế gian, pháp vô vi là pháp xuất thế gian, “*hữu vi và vô vi*” chính là pháp thế xuất thế gian, bạn đều có thể đạt được thành tựu viên mãn. Hay nói cách khác, nếu bạn không biết phương tiện thì đối nhân xử thế tiếp vật luôn gặp chướng ngại.

Do đây có thể biết, giáo huấn cơ bản trong Phật pháp là thường dạy bảo chúng ta, trước đây thầy của chúng tôi lúc nào cũng căn dặn phải “rộng kết thiện duyên”. Rộng kết thiện duyên là gì? Chính là chuẩn bị làm nhiều phương tiện. Bạn bình thường không kết thiện duyên với người khác thì phương tiện khéo léo của bạn sẽ không cách gì sử dụng được; người khác không tin tưởng, không tiếp nhận, ý tốt của bạn người ta xem thành ý ác. Do đây có thể biết, nền tảng của phương tiện khéo léo chính là “nhân duyên tốt” mà chúng ta thường hay gọi, phương tiện khéo léo của bạn liền có nền móng. Nhân duyên của bạn không tốt, cho dù bạn có phương tiện khéo léo thì bạn vẫn không thể tránh khỏi chướng ngại. Do đây có thể biết, học Phật, nói một cách đơn giản, học Phật là học điều gì? Chẳng qua là học làm người mà thôi! Cùng tất cả người, tất cả vật đều có thể chung sống hòa thuận với nhau, đây chính là Phật Bồ-tát. Phật Bồ-tát có thể chung sống hòa thuận với thiên thần, cũng

có thể chung sống hòa thuận với chúng sanh địa ngục, chung sống tốt với người thiện, cũng chung sống tốt với người ác, người như vậy gọi là Phật, gọi là Bồ-tát.

Vì sao các ngài có thể làm được, chúng ta không làm được? Then chốt ở đâu? Then chốt là ở lợi và hại. Chúng ta chung sống với người, sẽ suy nghĩ đến xung đột lợi hại; có lợi thì chúng ta dễ ở chung, có hại thì chúng ta liền biến thành đối địch. Chư Phật Bồ-tát và tất cả chúng sanh không có quan hệ lợi hại, cho nên thấy đều dễ ở chung với nhau. Đến lúc nào chúng ta có thể giác ngộ, với tất cả chúng sanh không có quan hệ lợi hại thì chúng ta mới có thể khế nhập cảnh giới của Phật, tự nhiên chúng ta đối nhân xử thế tiếp vật một cách phương tiện khéo léo. Phương tiện khéo léo cần gì phải học tập? Không cần phải học tập, chỉ cần xuất phát từ sự chân thành thì tự nhiên đó chính là phương tiện khéo léo. Có một chút tính toán lợi hại ở trong đó thì phương tiện khéo léo sẽ bị trừ bớt, thậm chí hoàn toàn bị mất đi. Ngạn ngữ Trung Quốc thường nói: “Người trong cuộc thì mê, người ngoài cuộc thì rõ.” Người trong cuộc có lợi hại, người ngoài cuộc không có lợi hại. Có lợi hại thì sẽ không nhìn ra được chân tướng sự thật, họ có một lớp bóng mờ ở trước mặt; không có lợi hại thì họ sẽ thấy được rất rõ ràng, rất sáng tỏ. Chư Phật Bồ-tát trong thế xuất thế gian vĩnh viễn làm người quan sát ngoài cuộc, chúng ta phải đem lợi hại bỏ đi thì chúng ta mới được đại lợi ích chân thật.

Lợi và hại từ chỗ nào mà sinh ra? Vẫn là từ “ta” mà sinh ra. Tóm lại mà nói, cái gốc đó là “ta”, chấp trước có ta, không biết rằng “ta” là một quan niệm sai lầm. Trong kinh Phật thường nói “không có ta”, không có ta chính là phá chấp ta; lại nói với bạn “không có người”, “không có chúng sanh”, “không có thọ giả”, là phá chấp pháp. Hai loại chấp ta và chấp pháp này đều phá rồi thì bạn mới hoàn toàn hiểu rõ chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Chỉ cần có hai loại chấp trước này thì bạn không thấy được chân tướng, thứ bạn thấy được đó là huyễn tướng, thiên biến vạn hóa, mộng huyễn bọt bóng, là giả tướng, hư vọng không thật, bạn thấy được là những thứ này, không thấy được chân tướng, đương nhiên bạn cũng không có phương tiện khéo léo. Chỉ có người nhìn thấy được chân tướng thì ngôn ngữ của họ, tạo tác của họ tự nhiên chính là phương tiện khéo léo. Cho nên, vì sao đem “phương tiện” liệt kê ở đây, không liệt kê ở phía trước? Liệt kê ở đây thì đúng rồi, họ hoàn toàn ứng dụng thập thiện nghiệp đạo vào trong thế pháp lẫn Phật pháp, nên họ tự nhiên rất khéo léo. Sự khéo léo này không phải miễn cưỡng mà có thể học được, phải biết đạo lý này; là từ trong trí tuệ chân thật tự nhiên lưu lộ ra, đối nhân xử thế tiếp vật là một mảng

chân thành. Hay nói cách khác, không có một vọng niệm, không có chút tâm riêng tư, niệm niệm đều nghĩ cho chúng sanh, niệm niệm đều nghĩ cho người khác, vậy người, việc, vật có lý nào lại không viên mãn?

Bồ-tát nghĩ cho chúng sanh, nhưng chúng sanh không thể tiếp nhận, đây là nguyên nhân gì? Chúng sanh đang mê. Thế nên Phật giáo hóa chúng sanh mới có cấp độ, mới có quá trình, cấp độ và quá trình này thông thường gọi là “ngũ thừa Phật pháp”; việc giáo hóa chúng sanh được chia thành năm giai đoạn, năm giai đoạn này chính là phương tiện khéo léo. Bạn là người hạ hạ căn, chấp trước phước báo trời người mà không chịu buông bỏ, nếu dạy bạn cao thì bạn nghe không lọt tai, bạn không tin tưởng, bạn không thể tiếp nhận, vậy thì dạy bạn làm thế nào được phước báo trời người, làm thế nào cải thiện đời sống hiện tiền của bạn, để bạn hài lòng mãn nguyện, đây là pháp nhỏ, loại pháp này chúng sanh trong lục đạo rất hoan hỷ tiếp nhận. Phật đối với những người này dạy cái gì? Dạy nhân quả, “trồng nhân thiện, được quả thiện”, dạy bạn điều này. Dạy bạn đoạn ác, dạy bạn tu thiện, cương mục vẫn là thập thiện nghiệp đạo.

Giảng về thập thiện nghiệp đạo rất cạn, nói rất thấp. Không sát sanh thì được trường thọ; không sát sanh là bổ thí vô úy, nếu bạn muốn được khỏe mạnh sống lâu thì không được sát sanh. Không trộm cắp thì được quả báo giàu sang; không chỉ giàu sang mà còn được địa vị, công danh phú quý, nhân hạnh là không trộm cắp. Bởi vì trong hạng mục trộm cắp có rất nhiều điều, không chỉ là ăn cắp tài vật, mà trộm danh, lừa đời trộm danh tiếng, trộm địa vị, dùng những thủ đoạn không chính đáng mà có được thì đều thuộc về trộm cắp, cho nên không trộm cắp thì được phú quý. Không dâm thì được quyến thuộc mỹ mãn như ý; gia đình hòa thuận, gia đình hưng vượng. Nhân như thế nào thì có quả như thế đó, Phật dạy những thứ này, những thứ này người thông thường nghe lọt tai, bởi vì họ muốn được phú quý, muốn được khỏe mạnh sống lâu, muốn được gia đình mỹ mãn, Phật dạy bạn phương pháp này. Bạn tu nhân thì bạn nhất định được quả báo, “*nhANH chóng thành tựu viên mãn*”, đó là niềm vui của hữu vi.

Người căn tánh nhạy bén, bậc thượng căn lợi trí biết được phước báo trong tam giới, sáu cõi không rốt ráo, không phải là thật, có được nhưng cũng rất dễ dàng mất đi, chắc chắn không thể gìn giữ vĩnh viễn. Đây là những điều mà người lợi căn thấy được. Họ muốn giống như Phật Bồ-tát, được niềm vui chân thật bất sanh bất

diệt rốt ráo, đó chính là pháp vô vi. Phật vẫn là dạy chúng ta đoạn ác tu thiện, điều mục vẫn là mười điều này, nhưng nội dung không như nhau, tinh vi huyền diệu. Giới điều không sát sanh được giảng như thế nào? Đối với chúng sanh chín pháp giới, nhất định không có mảy may ý niệm làm tổn hại, cảnh giới này cao. Nếu do ta mà chúng sanh sanh phiền não thì đây đều là sát nghiệp. Vậy phải làm sao? Ta phải nhanh chóng rời khỏi, để chúng sanh sanh tâm hoan hỷ. Đây là cảnh giới của không sát sanh, cùng với điều đã nói phía trước hoàn toàn không giống nhau, tên gọi của khoa mục thì giống nhau nhưng cảnh giới bên trong không như nhau, rộng hẹp, sâu cạn có khác biệt rất lớn. Cho nên, thập thiện nghiệp từ sơ phát tâm cho đến quả địa Như Lai, tên gọi của khoa mục là giống nhau nhưng nội dung không như nhau, sự phương tiện khéo léo đương nhiên cũng không như nhau.

Cho nên, Bồ-tát tu hành có thể khiến cho tất cả chúng sanh chín pháp giới sanh tâm hoan hỷ, không chỉ là người, mà súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục, tu-la, la-sát, chư thiên, Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát đều có thể sanh tâm hoan hỷ, vậy thì đối với pháp vô vi bạn đã được thành tựu, được viên mãn. Đều do luôn cầu trí tuệ, dưỡng đức hạnh, dùng tâm thuần thiện. Thuần thiện, nói đến thập thiện nghiệp đạo thì không phải là cách nghĩ thiện ác tương đối, mà là lìa khỏi tương đối. Trong kinh Đại Bát-nhã nói “tam luân thể không”, đây là cảnh giới của quả địa Như Lai, gọi là “làm mà không làm, không làm mà làm”. Họ làm hay không làm vậy? Hằng ngày đang làm, tuy là hằng ngày đang làm, thời thời khắc khắc đang làm nhưng trong tâm không có dấu vết nào, vậy việc đoạn ác tu thiện này đã đạt đến cứu cánh viên mãn, đây là “phương tiện trang nghiêm” trên quả địa Như Lai. Chứng được quả vị này thì quay ngược thuyền từ, phổ độ chúng sanh, làm vô số thị hiện, nên dùng thân gì để độ liền hiện ra thân đó, nên dùng pháp gì để độ thì liền dùng pháp đó, không gì chẳng phải là phương tiện trang nghiêm.

Đối với phàm phu chúng ta thì dùng 53 lần tham vấn của kinh Hoa Nghiêm, trong đây có thể phân làm hai loại lớn: có thuận hạnh, có nghịch hạnh; thuận hạnh chính là hạnh thiện, nghịch hạnh chính là hạnh ác. Có một số chúng sanh phải dùng phương pháp ác để độ thì họ mới giác ngộ. Nên dùng phương pháp gì để độ thì dùng phương pháp đó, không có pháp nhất định, đều là pháp thiện, đó là phương tiện trang nghiêm chân thật. Sự ngu si của Thắng Nhiệt bà-la-môn, lòng sân giận của Cam Lộ Hỏa vương, tham sân si là nghịch pháp, Bồ-tát thấy những chúng sanh này dùng tham sân si thì có thể độ họ; nếu dùng giới định tuệ thì không thể độ họ, dùng tham

sân si có thể độ, vậy thì dùng tham sân si, những việc này đều thuộc về phương tiện khéo léo. Cho nên, không có pháp nhất định. Phương pháp thì vô lượng vô biên, tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn đều là phương tiện trang nghiêm.

Phương pháp, cách thức tuy là không giống nhau, thế nhưng mục tiêu, phương hướng là như nhau, khiến họ giác ngộ; chính là giúp những chúng sanh được độ đó phá mê khai ngộ. Cho nên, độ hóa chúng sanh không phải là một việc dễ dàng, nếu bạn không có trí tuệ chân thật, không có bản lĩnh chân thật thì bạn không làm được. Bản lĩnh chân thật, người thế gian chúng ta gọi là thần thông, bạn có năng lực quán cơ, chân thật hiểu rõ căn tánh của chúng sanh. Giống như thầy thuốc khám cho người bệnh vậy, bạn vừa quán sát, vừa tiếp xúc thì liền biết được gốc bệnh của họ ở chỗ nào; sau đó bạn kê đơn, dùng thuốc, đây là pháp phương tiện; dùng hết sức thỏa đáng, thuốc đến thì bệnh khỏi, họ liền khỏi bệnh, đó chính là thành tựu viên mãn.

Trí tuệ và đức hạnh là sự tu dưỡng thường ngày của chúng ta. Lại nói với quý vị, trí tuệ và đức hạnh là thứ vốn có trong tự tánh của chúng ta, không phải từ bên ngoài đến. Thế nhưng chúng ta đã mê mất tự tánh, cho nên trí tuệ đức năng của chúng ta không khởi tác dụng, không thể hiện tiền, bởi vì nó có chướng ngại, chướng ngại này trong Phật pháp gọi là nghiệp chướng. Hay nói cách khác, cần phải tiêu trừ nghiệp chướng. Cho nên, việc đầu tiên là chúng ta phải nhận biết nghiệp chướng của chính mình, đây là chân thật nhìn thấu; sau đó tiêu trừ nghiệp chướng của chính mình, đây chính là buông xuống. Phía trước đã nói “chỉ quán”, trước tiên bạn phải quán sát được rõ ràng, sau đó bạn tự nhiên sẽ dừng ác hành thiện, không cần người khác dạy bạn, tự bạn sẽ biết. Cho nên, đối với các đồng học học kinh giáo của chúng ta mà nói, thì phương tiện chính là quán cơ, chính là tùy duyên, có thể làm được thích hợp thỏa đáng, làm rất viên mãn, có thể khiến cho tất cả chúng sanh giác ngộ; sau khi giác ngộ thì họ mới có thể sanh tâm hoan hỷ.

Chúng ta là phàm phu, không có trí tuệ cao như Phật, không có phương tiện khéo léo viên mãn như Phật, cho nên chúng ta trong quá trình tu học luôn phải làm thử nghiệm, phương pháp này không được thì chúng ta lại đổi một phương pháp khác. Đây là địa vị phàm phu, chúng ta bắt đầu học tập. Thế nhưng, có một nền tảng chúng ta cần phải tuân thủ, đó là chân thành, phải làm một người thật thà, phải làm người nghĩa khí. Người Trung Quốc thường nói là “tính tình ngay thẳng”, chính là người nhất định phải có đạo nghĩa, nhất định phải tuân theo đạo nghĩa. Thuận theo

đạo nghĩa thì chúng ta mới có thể dần dần hướng đến đức hạnh của thánh hiền; chúng ta đi con đường này, nâng cao cảnh giới của chính mình, viên mãn quả báo của chính mình, đây là “phương tiện trang nghiêm”. “Phương tiện” là đối với mình và với người đều nói về phương tiện trang nghiêm. Tốt rồi, điều này chúng ta giới thiệu đến đây.

THẬP LỰC, TỨ VÔ ÚY, MƯỜI TÁM PHÁP BẤT CỘNG

Tập 144 (số 19-014-0144)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời xem kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ mười bảy, bắt đầu xem kinh văn hàng thứ tư:

Long vương nên biết, mười nghiệp thiện này, thậm chí còn có thể khiến cho thập lực, tứ vô úy, mười tám pháp bất cộng, tất cả Phật pháp đều được viên mãn.

Chúng ta đọc đến đoạn này. Ở đây Phật gọi long vương, chúng ta phải hiểu ý nghĩa này, phàm là gọi tên của họ tức là nhắc nhở họ, phía sau nhất định sẽ có phần khai thị rất quan trọng. Thập thiện nghiệp thậm chí còn có thể khiến đạt được mười loại năng lực đặc thù, bốn vô úy, mười tám pháp bất cộng trên quả địa Như Lai, ba điều “thập lực, tứ vô úy, mười tám pháp bất cộng” là loại đức năng thù thắng cứu cánh viên mãn đặc biệt có ở quả địa Như Lai, mà Bồ-tát cũng không có. Từ đoạn khai thị này chúng ta bèn hiểu rõ, thập thiện là căn bản tu trì của Phật pháp, lơ là thập thiện thì không có Phật pháp. Nếu như người ta hỏi thế nào là Phật pháp, chúng ta muốn phân biệt rõ thì có thể trả lời họ như vậy: “Hết lòng tu trì thập thiện thì đây là Phật pháp, đây là đệ tử Phật chân thật.” Cho dù họ xuất gia, thọ đại giới rồi, cũng có thể giảng kinh thuyết pháp, hoặc cũng có thể tham thiền, niệm Phật, nhưng họ không tu hành thập thiện, vậy thì không phải là đệ tử Phật; loại đệ tử Phật này, trong Phật pháp gọi là “danh tự vị”. Danh tự vị là hữu danh vô thực, cho dù tu như thế nào cũng không liên quan gì đến pháp xuất thế, niệm Phật cũng không thể vãng sanh. Họ có thể đạt được phước báo thế gian, bởi vì họ tu phước báo hữu lậu; đạt được phước báo thì họ nhất định tạo tội nghiệp, vì sao vậy? Họ không có thiện căn, nếu hưởng hết phước báo thì nhất định đọa lạc. Trường hợp này thì quá nhiều quá nhiều.

Ở đây đã cho chúng ta một tổng kết: “Trí tuệ, đức tướng cứu cánh viên mãn trên quả địa Như Lai đều từ thập thiện mà sanh ra.” Đoạn kinh văn trên có ba danh từ, tôi cũng phải giới thiệu sơ lược qua một chút. Thứ nhất là “thập lực”, trong Đại Trí Độ Luận nói: “Mười lực của quả vị Phật”; mười loại năng lực đặc thù này Bồ-tát cũng có, nhưng không viên mãn, quả địa Như Lai là cứu cánh viên mãn.

Điều thứ nhất: “*Thị xú, phi xú trí lực*”, lực trí tuệ thị xú, phi xú; “lực” chính là khởi tác dụng. Nội dung của điều này là gì? “Biết nhân duyên quả báo của tất cả

chúng sanh.” Cho nên Phật độ chúng sanh dễ dàng. Tất cả chúng sanh trong đời quá khứ, đời đời kiếp kiếp, vô lượng kiếp đến nay, Phật đều biết hết nghiệp nhân tạo tác và quả báo nhận lấy của bạn. Chúng ta chính mình không biết, nhưng Phật biết được. Chính mình rất dễ quên, đều quên hết cả, nhưng Phật thì rõ ràng. Vì sao Phật biết rõ? Bạn chính mình quên rồi, không sai, nhưng hồ sơ lưu trữ của bạn vẫn còn, không hề sót mất chút nào. Hồ sơ lưu trữ là gì? Là a-lại-da thức, hạt giống nghiệp tập mà bạn đã tạo tác từ vô lượng kiếp đến nay đều được lưu vào trong đó. Phật có thể thấy được hạt giống nghiệp tập được chứa trong a-lại-da thức của bạn, cho nên ngài đều biết được. Hồ sơ lưu trữ của chính mình nằm ở đâu, chúng ta không hề hay biết, chính mình quên rồi, cũng tìm không ra, Phật có thể truy suất hồ sơ lưu trữ của bạn để xem một cách rõ ràng tường tận. Truy suất đó còn nhanh hơn máy vi tính hiện nay, máy vi tính còn phải ấn nút, còn ngài không cần ấn nút mà toàn bộ đều hiện ra. Vì vậy, khởi tâm động niệm, tất cả tạo tác của chúng ta làm sao có thể che giấu được Phật Bồ-tát? Bạn muốn giấu, đó thấy đều là gạt mình gạt người, không hề có việc này, chính mình lừa gạt chính mình, chính mình an ủi chính mình mà thôi. Người xưa nói rất hay: *“Nếu muốn người không biết, trừ khi mình đừng làm.”* Khởi tâm động niệm của chúng ta, thiên địa quỷ thần đều biết rõ, cho nên chính mình phải nghĩ xem ý niệm của ta, lời nói, tạo tác này của ta có đắc tội với thiên địa quỷ thần hay không? Cũng chính là nói, thiên địa quỷ thần nhìn thấy, họ có hoan hỷ hay không?

Trong Liễu Phàm Tứ Huấn nói rất rõ ràng. Tiên sinh Liễu Phàm sau khi tiếp nhận giáo huấn của thiền sư Vân Cốc, ông liền rất nghiêm túc đoạn ác tu thiện. Thế nhưng rốt cuộc ông vẫn là phàm phu, phiền não tập khí rất nặng, lần đầu ông phát nguyện làm 3.000 việc thiện, ông đã làm hơn mười năm mới viên mãn; như vậy bạn liền biết được, ông phấn đấu đoạn ác tu thiện tốn biết bao nhiêu thời gian, tốn biết bao nhiêu tinh thần. Lần thứ hai ông phát nguyện tu 3.000 việc thiện, hai năm thì thành công. Lần thứ ba phát nguyện làm 10.000 việc thiện, nhưng chỉ một niệm thì thành công. Tâm địa của ông dần dần đạt được thuần thiện, không tự gạt mình, cho nên mới có thể cảm động thiên thần. Con người sở dĩ không thể thành tựu, không có gì khác, tiên sinh Liễu Phàm nói rất hay, người xưa gọi là “chần chừ do dự”. Chần chừ do dự chính là qua loa, tùy tiện, không làm hết lòng, chính mình luôn tha thứ cho chính mình, sai ở chỗ này, cho nên không thể thành tựu. Nhất định phải khắc phục cửa ải khó khăn này. Tiên sinh Liễu Phàm khắc phục được cửa ải khó khăn

này, chúng ta thấy được từ trong “Tứ Huấn” của ông, ít nhất ông đã dùng công phu 20 năm mới đột phá được ải đầu tiên, cho nên về sau tiến triển nhanh chóng. Nếu chúng ta không phát tâm dũng mãnh thì rất khó đột phá được cửa ải này. Thế nên nhân quả quan trọng biết bao! Điều đầu tiên trong thập lực của Như Lai nói về nhân quả, cũng chính là “thiện có thiện báo, ác có ác báo”, đây gọi là thị xứ. Thế nào gọi là phi xứ? Trồng nhân thiện được ác báo, không có đạo lý này, đây gọi là phi xứ, không có việc như vậy; tạo nhân ác được thiện báo, cũng không có việc như vậy. Trồng nhân thiện nhất định được quả thiện, tạo nhân ác nhất định bị ác báo, đây gọi là “thị xứ, phi xứ trí lực”, là trí tuệ chân thật.

Điều thứ hai: “*Nghiệp trí lực*, biết tất cả các nghiệp trong ba đời của tất cả chúng sanh”, nghiệp là tạo tác. Những điều bạn đã tạo tác đều không ngoài ba loại: thứ nhất là thiện, thứ hai là ác, thứ ba là vô ký. Vô ký chính là không rơi vào thiện ác, đây gọi là vô ký, nghiệp vô ký không có quả báo. Tuy không có quả báo nhưng đều rơi vào trong vô minh. Điều thứ ba: “*Định trí lực*, biết tất cả các tam-muội của thiên định.” Chúng ta biết được, từ trời Sắc giới trở lên, quả báo là thiên định; thẳng đến quả địa Như Lai đều là định tuệ, là sự thành tựu định tuệ, trong định có cảnh giới. Vô số cảnh giới công phu thiên định khác nhau từ thế gian cho đến xuất thế gian, Phật đều biết cả, cho nên Phật mới có năng lực độ chúng sanh chín pháp giới. Từ sơ thiên trở lên, nếu bạn không hiểu rõ cảnh giới công phu tam-muội của thiên định thì bạn không cách gì độ họ, vì bạn không bằng họ; bạn nhất định phải vượt hơn họ thì bạn mới có thể độ họ, mới có thể giúp đỡ họ. Phật đối với công phu thiên định của tất cả chúng sanh chín pháp giới đều hoàn toàn hiểu rõ.

Điều thứ tư: “*Căn trí lực*, biết được các căn thượng hạ của chúng sanh”, căn là căn tánh. Người thế gian chúng ta gọi là thiên phú, cũng rất gần với căn tánh mà nhà Phật nói. Trẻ nhỏ khi sanh ra có bẩm chất thiên phú, thông minh hay ngu độn đều được thể hiện rõ ràng nhất từ việc học. Trẻ có thiên phú cao, thầy giáo dạy chúng bài khóa một lần thì có thể thuộc, hơn nữa chúng có sức lý giải tương đối, chúng ta gọi là thượng căn lợi trí. Trẻ có bẩm chất thiên phú kém, thầy giáo dạy một bài, chúng phải đọc năm lần đến mười lần mới có thể thuộc. Nếu đọc mười lần vẫn không thể thuộc thì thuộc về hạ hạ căn. Vậy phải làm sao? Dạy số lượng ít đi.

Trước kia thầy giáo dạy học, khóa trình nhiều hay ít là dựa vào hàng mà tính. Hôm nay lên lớp, lên lớp chính là thầy giáo dạy bạn vài hàng trong bài văn, tiêu

chuẩn thông thường là mười hàng. Mười hàng của sách xưa là 200 chữ; sách xưa thì một hàng là 20 chữ, không có dấu chấm câu. Bạn thấy bản sách khắc gỗ của thời xưa thì không thể nói Trung Quốc không có khoa học, họ có đầu óc khoa học. Bất luận nơi khắc sách nào trên toàn quốc thì bản sách khắc gỗ thấy đều như nhau, mỗi trang mười hàng, mỗi một hàng 20 chữ, đều như nhau; cho nên dù khắc sách ở những nơi khác, nếu nói với họ trang thứ mấy, hàng thứ mấy thì đều giống nhau, đều thống nhất hết. Không giống như sách hiện nay, nơi xuất bản khác nhau thì xếp bản in không giống nhau; trước kia thì hoàn toàn như nhau, cho nên rất thuận tiện. Đối với người hạ hạ căn, dạy họ một ngày mười hàng mà họ không cách gì tiếp nhận thì giảm một nửa, tức là năm hàng. Năm hàng vẫn không thể tiếp nhận thì ba hàng, ba hàng là sáu mươi chữ.

Tiêu chuẩn là gì? Đọc mười lần có thể thuộc thì phù hợp với trình độ của bạn, mười lần có thể thuộc. Nếu mười lần không thể thuộc thì lại giảm tiếp nữa, dùng phương pháp này. Cho nên căn tánh lợi độn, cao thấp từ phương diện này rất dễ nhìn ra. Trong sách xưa Trung Quốc có ghi chép, chân thật là người thượng căn lợi trí thì mỗi ngày có thể thuộc được sáu, bảy trăm chữ; đây là thiên tài, rất ít người, mỗi ngày có thể nhớ sáu, bảy trăm chữ. Thông thường 200 chữ là căn tánh phổ thông. Đọc mười lần có thể thuộc thì thầy giáo nhất định phải đốc thúc họ đọc một trăm lần đến hai trăm lần; người có trí nhớ rất tốt, thầy giáo thông thường đốc thúc họ lấy một trăm lần làm tiêu chuẩn, trí nhớ tương đối kém một chút thì nhất định phải đọc thuộc hai trăm lần. Vì sao vậy? Đọc tụng như vậy thì cả đời họ sẽ không quên. Hơn nữa, mỗi ngày học thì nhất định phải ôn tập phần trước lại một lần, việc ôn tập này là ôn tập từ đầu đến cuối.

Hôm qua tôi gọi điện hỏi đồng học ở Toowoomba. Cô Dương ở bên đó dạy họ *Đệ Tử Quy* xong rồi. Tôi hỏi: “Có thể hoàn toàn thuộc lòng hay không?” Họ nói: “Có thể, mỗi một người đều có thể thuộc lòng hết.” Không những có thể giảng, mà còn có thể làm được, phải y giáo phụng hành. Đại khái từ hôm nay trở đi thì học *Tam Tự Kinh*, yêu cầu của tôi là toàn bộ đều có thể thuộc. Sau khi học *Tam Tự Kinh* xong thì chúng ta bắt đầu học cổ văn. Trong *Cổ văn quán chỉ*, tôi chọn ra một trăm thiên, yêu cầu có thể thuộc, có thể giảng, có thể hành. Đây là cấm rỗi! Rỗi không sâu thì sau này bạn không có biện pháp nào cả, phải cấm rỗi từ chỗ này. Nghe nói, mọi người học rất vui, pháp hỷ sung mãn, đây là việc tốt.

Sau khi cảm rỗi này xong thì chúng ta hạ công phu ở trên kinh giáo. Tôi dạy các đồng học, mỗi một người chuyên tu một bộ kinh. Kinh điển thì bạn tự mình chọn, bạn phải một đời chuyên tâm dụng công một bộ, làm chuyên gia, không làm thông gia. Chỉ cần bạn có nền tảng Hán học như vậy thì học bất cứ kinh gì cũng đều dễ dàng, đều không khó; rỗi nhất định phải sâu, cho nên bạn phải gắng hết sức học tập. Hiện tại, tôi nhờ cô Dương lên lớp dạy họ, hy vọng đẩy nhanh tiến độ. Vốn dĩ mỗi ngày chỉ lên lớp hai tiếng đồng hồ vào buổi sáng, hiện tại yêu cầu buổi tối học thêm hai tiếng đồng hồ. Tôi nói: Được! Có thể. Một ngày học bốn tiếng đồng hồ, phải dốc sức! Phải phấn đấu! Như vậy tương lai bạn mới có năng lực gánh vác gia nghiệp của Như Lai. Bạn không hết lòng nỗ lực thì làm sao được?

Cho nên, ngày nay tôi lui xuống làm hộ pháp, bồi dưỡng họ thành người hoằng pháp. Tôi để cho họ có hoàn cảnh đời sống vật chất không lo không nghĩ, chuyên tâm dụng công học tập. Chân thật là bắt đầu học từ mầm non, bắt đầu học từ Đệ Tử Quy, Tam Tự Kinh, bắt đầu học từ lớp mẫu giáo. Từ nhỏ chưa học qua, cho nên hiện nay phải bổ túc. Sang năm, tôi cũng có thể mời vài vị lão tiên sinh ở Đài Loan đến dạy cổ văn, dạy Tứ Thư. Khóa trình của chúng ta có Tứ Thư, trong Tứ Thư thì quan trọng nhất là Đại Học, Trung Dung, Luận Ngữ, ba sách này tôi yêu cầu phải có thể thuộc, có thể giảng, có thể hành. Sách Mạnh Tử, tôi yêu cầu là đọc nhiều lần, có thể giảng, có thể hành, không yêu cầu họ thuộc lòng. Phải thật làm! Đây là biết được căn tánh cao thấp của tất cả chúng sanh.

Điều thứ năm: “*Dục trí lực*, biết đủ loại dục lạc của chúng sanh.” Dục là dục vọng, lạc là thứ được ưa thích, điều này có liên quan đến tập khí đời đời kiếp kiếp trong đời quá khứ. Trong đời quá khứ, tích nghiệp thiện nhiều, đời đời kiếp kiếp thời gian ở trong ba đường thiện nhiều thì người này thiện căn sâu dày, ưa thích thiện pháp. Nếu người này trong đời quá khứ tạo nghiệp ác nhiều, chịu quả báo ác nhiều, tập khí ác nặng, biểu hiện của họ trong đời này là không có hứng thú đối với thiện pháp, đối với ác pháp giết trộm dâm dối thì họ ưa thích. Cho nên, sở thích của tất cả chúng sanh đều có nguyên do, không phải vô duyên vô cớ. Năng lực quán sát của chúng ta đối với tất cả chúng sanh không có trí tuệ cao như vậy, chúng ta chỉ nhìn thấy bề ngoài, không biết được tình hình trong đời quá khứ của họ. Năng lực của A-la-hán thì có thể biết 500 đời của tất cả chúng sanh, họ quán sát căn cơ giỏi hơn chúng ta nhiều. Năng lực của Bồ-tát thì tùy thuộc vào địa vị của họ, địa vị cao thì biết được thời gian xa; địa vị thấp thì vẫn cao minh hơn so với A-la-hán, có thể biết

được chúng sanh từ 500 đời trở lên, một ngàn đời, một vạn đời, cho đến một kiếp, hai kiếp, mười kiếp, hai mươi kiếp. Phật có thể biết được rõ ràng.

Cho nên, nếu không có trí tuệ, không có năng lực này thì chúng ta quán sát căn cơ của tất cả chúng sanh đích thực sẽ có khó khăn. Do đó, rất nhiều phương pháp giáo học của chúng ta không khế cơ; chúng ta đã dụng tâm, cũng bỏ ra không ít tinh thần nhưng không nhận được hiệu quả, nguyên nhân là không khế cơ. Khế cơ là một sự việc khó, rất khó! Nếu như hoàn toàn khế cơ, khi vừa nói ra thì thính chúng này liền có thể khai ngộ, có thể chứng quả. Chúng ta thấy trong kinh điển, Thế Tôn vẫn chưa giảng xong một bộ kinh, mới giảng được phân nửa thì có người khai ngộ, có người chứng quả rồi. Trong kinh Lăng-nghiêm, chúng ta thấy tôn giả A-nan nghe Thế Tôn giảng kinh, đến cuối quyển thứ ba thì A-nan khai ngộ. Cô Ma-đăng-già ở trong hội Lăng-nghiêm, Phật giảng kinh vẫn chưa đến phân nửa thì cô chứng tam quả. Đây là do nguyên nhân gì? Khế cơ. Như Lai có năng lực quán cơ, cho nên họ dễ dàng thành tựu như vậy.

Điều thứ sáu: “*Giới trí lực*, biết đủ mọi giới phân ra trong thế gian”, giới là giới hạn. Ý nghĩa của điều này, nói theo lời hiện nay chính là biết được đủ thứ vọng tưởng, phân biệt của tất cả chúng sanh. Giới là từ phân biệt mà ra; không có phân biệt, không có chấp trước thì làm gì có giới hạn? Sáu cõi có giới hạn của sáu cõi. Cõi người chúng ta ở trên địa cầu này, thật ra mà nói vốn không có giới hạn. Bạn xem, hiện tại trong cõi người có giới hạn quốc gia, có giới hạn chủng tộc, có giới hạn tín ngưỡng tôn giáo; sống ở đây, nhà chúng ta và nhà bên cạnh có giới hạn. Có quá nhiều, quá nhiều giới hạn, toàn bộ đều là từ trong vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mà sanh ra. Phải nên biết, nếu bạn không hiểu rõ chân tướng của giới hạn thì sẽ sanh ra chướng ngại, đối với thế xuất thế gian sẽ sanh ra rất nhiều chướng ngại. Bạn hiểu rõ ràng sáng tỏ chân tướng của giới hạn rồi thì tiện lợi đối với việc giúp đỡ chúng sanh phá trừ chướng ngại; bạn biết được cái giới này là vốn là không có, hiện tại vẫn là không có. Vì sao bạn có phiền não, không thể đột phá được cửa ải này? Đây là một khái niệm trừu tượng, là khái niệm sai lầm. Đột phá được khái niệm này rồi thì mới “tâm bao thái hư, lượng chu sa giới” giống như Phật, với tất cả chúng sanh đều không có giới hạn. Đó là Phật và pháp thân đại sĩ, đều không có giới hạn với tất cả chúng sanh.

Tập 145 (số 19-014-0145)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Chúng ta tiếp tục xem thập lực của quả vị Phật. Điều thứ bảy: “*Chí xú trí lực*, biết được tướng trạng nơi đến của tất cả đạo.” “Tất cả đạo” bao gồm đủ loại pháp môn của thế gian và xuất thế gian; cũng chính là nói về tu đạo, bất luận bạn tu đạo gì trong hết thảy các pháp môn của thế xuất thế gian. “Nơi đến” là gì? Là kết quả tu hành của bạn, kết quả của bạn là gì thì Phật đều biết. Trong Phật pháp phần lớn có trời, người, Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát, bạn tu pháp môn như thế nào thì tương lai bạn sẽ được quả báo như thế đó, nghĩa là bạn tu hành pháp môn nào thì tương lai sẽ đi đến nơi đó. Ví dụ, nếu bạn nghiêm túc tu ngũ giới thập thiện thì tương lai bạn sẽ được phước báo trời người. Nếu bạn tu thượng phẩm của ngũ giới thập thiện thì quả báo tương lai của bạn sẽ sanh trời Dục giới. Nếu trong thượng phẩm thập thiện, bạn còn tu thiên định, còn tu từ bi hỷ xả thì quả báo của bạn là ở trời Tứ thiên. Phật đều rõ ràng tường tận, người tu hành ở thế gian này rất nhiều, phương pháp tu hành rất nhiều, không có thứ nào mà Phật không biết.

Đại đạo cứu cánh viên mãn là sự chứng đắc trên quả địa Như Lai, trong Phật pháp gọi là “pháp nhất thừa” hay “nhất Phật thừa”, “nơi đến” này chính là quả địa cứu cánh của Như Lai. Pháp nào là pháp nhất thừa? Đại đức xưa nói với chúng ta, Hoa Nghiêm là pháp nhất thừa, Pháp Hoa là pháp nhất thừa, còn thù thắng hơn so với Đại thừa. Ngoài ra còn có một pháp nhất thừa là kinh Phạm Võng được tổ sư xưa nay công nhận. Đại đức xưa công nhận ba bộ kinh này là pháp nhất thừa. Ba bộ kinh này chúng ta đều đã từng học qua, hiện tại mọi người chúng ta đang cùng nhau học tập kinh Hoa Nghiêm. Nếu chúng ta muốn ngay trong một đời khế nhập cảnh giới quả địa Như Lai, thực tế là quá khó; đừng nói là quả địa Như Lai, mà quả Tu-đà-hoàn của Tiểu thừa, Bồ-tát Sơ tín vị của Đại thừa đều không dễ dàng, đích thực rõ ràng rằng đây không phải là điều mà chúng ta trong đời này dựa vào năng lực của chính mình có thể làm được. Cho nên, chúng ta không thể không tiếp nhận pháp môn phương tiện của Như Lai, đó chính là Tịnh độ, “mang nghiệp vãng sanh”, chúng ta chỉ có con đường này để đi. Đích thực là mang nghiệp vãng sanh, bởi vì ngoài pháp môn này ra, tất cả các pháp môn khác đều không mang nghiệp, đều là tiêu nghiệp, không có mang nghiệp, chỉ có Tịnh độ là mang nghiệp.

Bốn chữ “mang nghiệp vãng sanh” này không có trong kinh Phật, lúc trước ở Hoa Kỳ có một số người phản đối mang nghiệp vãng sanh, cũng nổi lên làn sóng rất lớn trong một thời gian, làm cho người niệm Phật gần như mất đi lòng tin, bao gồm lão cư sĩ Châu Tuyên Đức cũng hoài nghi. Có một năm, tôi đến Los Angeles, lão cư

sĩ Châu Tuyên Đức ra sân bay đón tôi, từ sân bay đến khu vực thành phố, lái xe đại khái khoảng một tiếng đồng hồ, lúc ở trên xe, ông hỏi tôi: “Hiện tại có người nói mang nghiệp không thể vãng sanh. Câu mang nghiệp vãng sanh này có rất nhiều người tra trong Đại tạng kinh mà không thấy. Chúng ta tu Tịnh độ đã nhiều năm như vậy, chẳng phải là uổng phí rồi sao? Vậy phải làm sao đây?” Ngờ kìa, thái độ của ông đều vô cùng ảo não bi ai.

Lúc đó lão cư sĩ đã hơn 80 tuổi, ông và lão cư sĩ Lý Bình Nam là bạn bè rất tốt, lúc đó thầy Lý mới vãng sanh không bao lâu, ông nêu ra vấn đề này với tôi. Tôi mỉm cười, nói với ông: “Thế thì thôi, không cần đến thế giới Cực Lạc nữa.” Ông nghe không hiểu lời tôi nói. Tôi nói lời nói này xong, ông liền ngăn người ra, nhìn vào tôi rất lâu. Tôi nói tiếp với ông: “Nếu như không mang nghiệp vãng sanh thì thế giới Tây Phương Cực Lạc chỉ có A-di-đà Phật cô độc một mình, vậy chúng ta đến đó làm gì? Không cần thiết!” Ông vẫn nghe không hiểu, sau đó tôi lại nói với ông: “Quán Thế Âm Bồ-tát, Đại Thế Chí Bồ-tát là Bồ-tát Đẳng giác, ông có biết hay không?” Ông biết, ông liền gật đầu. “Bồ-tát Đẳng giác vẫn còn một phẩm sanh tướng vô minh chưa phá, các ngài có được xem là mang nghiệp hay không?” Bấy giờ ông mới hiểu rõ, Bồ-tát Đẳng giác còn một phẩm sanh tướng vô minh, vậy là mang nghiệp, không mang nghiệp thì chỉ có một mình Phật; chỉ có Phật là không mang nghiệp, Bồ-tát Đẳng giác đều là mang nghiệp. Sau đó, tôi hỏi ông: “Trong kinh tuy không có nói mang nghiệp vãng sanh, thế nhưng trong kinh có nói bốn cõi, ba bậc, chín phẩm hay không?” Ông nói: “Điều này có!” “Nếu không mang nghiệp thì làm gì có ba bậc, chín phẩm, làm gì có bốn cõi? Bốn cõi, ba bậc, chín phẩm là mang nghiệp nhiều hay ít, nếu mang nghiệp ít thì phẩm vị cao, mang nghiệp nhiều thì phẩm vị thấp. Đây không phải đã rõ ràng sáng tỏ rồi sao? Lẽ nào Phật nhất định phải nói ra bốn chữ “mang nghiệp vãng sanh” thì chúng ta mới hiểu được?” Vậy ông mới cười nổi. Tôi nói: “Thật thà niệm Phật, nhất định không sai!” Cõi Thật báo trang nghiêm vẫn là mang nghiệp vãng sanh, chúng ta phải hiểu đạo lý này.

Sự thù thắng của thế giới Tây Phương Cực Lạc là thù thắng ở chỗ nào? Thù thắng ở 48 nguyện của A-di-đà Phật, bốn nguyện gia trì chúng sanh, điều này quá tuyệt vời! Chúng ta là dựa vào bốn nguyện oai thần của A-di-đà Phật gia trì mà mang nghiệp vãng sanh. Cái “noi đến” này thù thắng không gì bằng, một đời thành tựu. Cho nên chúng ta thấy trong kinh luận, tất cả chư Phật trong mười phương ba đời, không vị nào không tán thán thế giới Cực Lạc; Thế Tôn đại biểu cho tất cả chư Phật,

tán thán A-di-đà Phật là “ánh sáng tôn quý nhất, vua trong các vị Phật”. Bạn phải rõ lý! Học Phật nhiều năm như vậy, đọc kinh nhiều như vậy, nếu những tình lý này bạn đều hiểu hết, đều thông tình đạt lý thì cho dù tà tri tà kiến như thế nào, khi vừa gặp phải thì tự nhiên liền phá hết, tự nhiên liền hóa giải, sao bị họ mê hoặc, sao có thể tin họ được? Bạn bị những lời nói này ảnh hưởng, dao động, mất đi tín tâm, cũng có nghĩa là bạn thâm nhập chưa đủ sâu đối với Phật pháp! Hằng ngày đọc kinh, hằng ngày niệm Phật, nhưng trên lý luận vẫn chưa có nền tảng, cho nên dễ dàng bị người ta làm dao động.

Giống như ngày nay, ở đại lục tuyên truyền phản đối bản hội tập, thực tế mà nói, người bị họ làm cho dao động quá nông cạn. Hạ Liên Cư không phải là người bắt đầu làm bản hội tập, ai bắt đầu vậy? Thích-ca Mâu-ni Phật bắt đầu. Phật nói, cả đời ngài chưa từng giảng kinh, ai nói ngài giảng kinh thì là báng Phật. Những gì mà ngài giảng suốt 49 năm, giảng nhiều như thế là gì? Là những gì mà tất cả cổ Phật trong quá khứ đã nói; ngài chỉ hội tập lời mà tất cả cổ Phật đã nói trong quá khứ, còn chính ngài không nói một câu nào. Cho nên, khởi nguồn của hội tập là từ Thích-ca Mâu-ni Phật, nếu không được dùng bản hội tập thì tất cả kinh mà Thích-ca Mâu-ni Phật đã nói đều không thể dùng. Người Trung Quốc đi học là tuân theo Khổng tử, những gì Khổng lão phu tử truyền lại cũng là hội tập. Khổng lão phu tử nói ngài không có sáng tác, việc này các vị đều xem thấy ở trong kinh điển, ngài nói “thuật lại mà không sáng tác”, thuật là truyền lại lời của cổ thánh tiên hiền, chính mình không có phát minh, chính mình không có sáng tác, cho nên sách của Khổng lão phu tử cũng là hội tập. Hai vị đại thánh nhân của thế xuất thế gian đều hội tập lời của cổ thánh tiên hiền. Phàm người nghe những lời nói này mà tín tâm dao động thì căn bản là không hiểu “tứ y pháp” mà trước khi Thế Tôn nhập diệt đã dạy chúng ta, họ không biết điều này. Nếu thật sự hiểu rõ tứ y pháp thì đối với những tri kiến này, những cách nói này, họ tuyệt đối sẽ không dao động.

Điều thứ tám: “*Túc mạng trí lực*, biết được danh tánh, khổ vui, thọ yếu... của một đời cho đến trăm ngàn vạn đời.” “*Túc mạng trí lực*” nghiêng nặng ở sự biết được quả báo trong đời quá khứ của tất cả chúng sanh. Bạn đã thọ sanh ở cõi nào, tên bạn là gì, khi bạn thọ sanh, thế tục chúng ta gọi là đầu thai, không biết ở cõi nào, bạn ở cõi đó chịu khổ hay là vui, tuổi thọ của bạn dài hay ngắn, Phật đều biết đời đời kiếp kiếp trong quá khứ. Con người chúng ta có tên họ, súc sanh cũng có tên, chúng cũng có ngôn ngữ của chúng, nhưng chúng ta nghe không hiểu. Chúng đôi bên cũng chào

hỏi lẫn nhau, xưng hô với nhau. Khi chim kêu ở trên cây, có người hiểu được ngôn ngữ của chúng, biết chúng đang nói chuyện, chúng đang bàn tán sự việc. Việc này trong Phật pháp có ghi chép. Trong Cao Tăng Truyện có ghi chép việc của đại sư An Thế Cao, ngài hiểu được ngôn ngữ của chim thú. Có mấy con chim đang hót ở trên cây, An Thế Cao sau khi nghe xong liền bảo với mọi người: “Chúng nói là có mấy người đang đi về hướng của chúng ta, họ sắp đến rồi.” Chúng đang ở đó nói chuyện, tán gẫu, không lâu sau quả nhiên có mấy người đi đến. Mấy con chim đó nói chuyện với nhau. Tất cả động vật đều có ngôn ngữ riêng của chúng. Phật biết được, đây gọi là “túc mạng thông”.

Điều thứ chín: “*Thiên nhãn trí lực*, nhìn thấy chúng sanh khi sanh khi tử đi vào đường thiện hay đường ác...” Đây là thiên nhãn, họ có thể đột phá; nói theo hiện nay là họ có thể đột phá các chiều không gian và thời gian khác nhau. Cho nên, đối với y chánh trang nghiêm trong mười pháp giới, trong mắt của Phật đều không có chướng ngại, ngài biết được tất cả chúng sanh sau khi chết đầu thai vào cõi nào, họ đến cõi thiện hay là đến cõi ác, Phật đều biết rõ ràng tường tận. Tất cả chúng sanh chết đi sống lại tiếp nối không gián đoạn. Cho nên trong kinh đức Phật thường nói: chúng sanh sáu cõi sanh tử mỗi một, không có ngơi nghỉ. Thân thể này chết đi, linh hồn này lại đi đầu thai. Đầu thai thế nào, ai làm chủ tử? Không có người chủ tử, nghiệp lực làm chủ tử. Chúng ta phải hiểu được đạo lý này, không phải thượng đế làm chủ, cũng không phải vua Diêm-la làm chủ, mà là nghiệp lực của chính bạn đang làm chủ bạn. Bạn tạo thiện nghiệp thì tự nhiên sẽ đến cõi thiện; bạn tạo ác nghiệp thì cũng tự nhiên đi đến đường ác, vì sao vậy? Nhìn thấy việc tạo ác, bạn liền ưa thích, liền đi theo.

Đây cũng chính là điều mà trong kinh Dịch đã nói: “Người tụ theo nhóm, vật phân theo loài”, ưa thích làm điều gì thì họ luôn có những bạn bè cùng sở thích thường hay tụ hội với nhau. Ở thế gian này họ thích đánh bài thì họ sẽ có một nhóm bạn đánh bài; thích đánh golf thì họ có một nhóm bạn bè đó; từng loại từng loại, họ tự nhiên sẽ đi đến nơi đó. Như chúng ta thì tuyệt đối sẽ không đi đến những nơi đó, sân golf thì chúng ta tuyệt đối sẽ không đến, vì sao vậy? Không có hứng thú, đến nơi đó lãng phí thời gian của chúng ta, chúng ta là kẻ ngoài lề, chẳng biết gì cả; ở nơi nào có giảng kinh thì chúng ta nhất định sẽ đi. Đây gọi là “người tụ theo nhóm”. Sau khi chết cũng là như vậy, chúng ta sẽ đi đến những nơi nào vậy? Đến nơi mà chúng ta ưa thích, sẽ đến nơi đó. Phật thấy được rõ ràng, vì ngài có thiên nhãn.

Điều thứ mười: “*Lậu tận trí lực*”. “Lậu” là danh từ thay thế cho phiền não, vì sao gọi phiền não là lậu? Vì đã làm cho trí tuệ, công đức trong tự tánh của chúng ta rò rỉ hết, là lấy thí dụ này. “Lậu tận trí lực, tự biết được sanh tử đã dứt, không còn thụ thân đời sau nữa.” Do đây có thể biết, lậu tận trí lực là đối với chính mình, không phải đối với người khác; biết được chính mình đã đoạn phiền não tập khí rồi, biết được chính mình không còn luân hồi sáu cõi, biết được chính mình không còn đọa vào mười pháp giới, đây gọi là “lậu tận trí lực”. Pháp thân Bồ-tát có năng lực này, nhưng không viên mãn; pháp thân Bồ-tát đích thực tuyệt đối không đọa lạc vào trong sáu cõi, mười pháp giới, thế nhưng ở trong nhất chân pháp giới vẫn có tiến thoái. Chúng ta thấy trong Đại kinh, đến quả vị nào mới bất thoái? Bồ-tát Bát địa, Bát địa được gọi là “Bất động địa”. Do đây có thể biết, Thất địa Bồ-tát vẫn còn thoái chuyển. Thế nhưng, ở nhất chân pháp giới thoái chuyển có giới hạn thấp nhất, chính là Sơ trụ; tuyệt đối sẽ không thoái chuyển dưới mức Sơ trụ, cũng chính là nói, tuyệt đối sẽ không còn thoái chuyển xuống mười pháp giới, thoái chuyển xuống sáu cõi, sẽ không có việc này, vì nó có giới hạn thấp nhất.

Vì sao những Bồ-tát này vẫn có tiến thoái? Chính là họ có tinh tấn, có giải đãi. Họ tinh tấn thì hướng lên trên, họ giải đãi thì rớt xuống dưới, nguyên nhân là ở đây. Bát địa trở lên thì thật sự không thoái chuyển. Đến quả địa Như Lai thì họ biết được, họ tuyệt đối sẽ không thoái chuyển xuống Đẳng giác; “không còn thụ thân đời sau” đó của họ chính là Bồ-tát Đẳng giác, sẽ không thoái chuyển xuống Đẳng giác. Vì vậy, các ngài ở mười pháp giới rộng độ chúng sanh, tùy duyên ứng hóa, nên dùng thân gì để độ thì thị hiện ra thân đó, nên dùng phương pháp gì để độ thì ngài liền dùng phương pháp đó; hiện thân, thuyết pháp đều là phương tiện khéo léo, đều là vì lợi ích chúng sanh, giúp chúng sanh phá mê khai ngộ, giúp chúng sanh lìa khổ được vui. Đây là mười loại năng lực trí tuệ cứu cánh viên mãn trên quả địa Như Lai, điều mà Bồ-tát Đẳng giác đều không thể sánh với Phật. Hôm nay chúng ta giới thiệu đến đây.

Tập 146 (số 19-014-0146)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Hôm qua chúng tôi đã giới thiệu mười loại năng lực thù thắng đặc biệt trên quả địa Như Lai, hôm nay tiếp tục xem phần “*vô úy*”. Vô úy chính là không có lo sợ, nói sơ lược là có bốn loại. Loại thứ nhất là “*nhất thiết trí vô sở úy*”. Phật giảng kinh thuyết pháp cho đại chúng, đại chúng là bao gồm

chúng sanh chín pháp giới, Phật nói ngài là người nhất thiết chánh trí. “Nhất thiết chánh trí”, nếu nói theo lối thông thường của chúng ta thì việc thể xuất thể gian, quá khứ, vị lai không gì không biết, hơn nữa cái biết này là nhất định chính xác, không có sai lầm. Nếu như Phật không thật sự chứng được nhất thiết chánh trí thì lời nói này người thông thường không dám nói, thánh nhân của thế gian cũng không dám nói lời này, chỉ có Phật mới dám nói. Do đây có thể biết, Phật đích thực đã chứng được trí tuệ cứu cánh viên mãn. Hơn nữa, Phật nói với chúng ta, trí tuệ cứu cánh viên mãn này vốn có trong tự tánh của tất cả chúng sanh, không phải đến từ bên ngoài; hay nói cách khác, người người đều có. Vì sao nhất thiết chánh trí của chúng ta bị mất? Phật nói với chúng ta, tuyệt nhiên không mất đi, chỉ là mê mất mà thôi. Nếu thật sự mất đi, vậy thì không thể khôi phục được, còn mê mất thì có thể khôi phục; chỉ cần phá mê thì năng lực trí tuệ của bạn sẽ khôi phục. Đây là chân tướng sự thật, cũng mang lại cho chúng ta tín tâm viên mãn.

Hiện tại, chúng ta rất muốn phá mê khai ngộ. Buổi chiều khi trả lời các câu hỏi, chúng tôi thấy rất nhiều đồng tu nêu ra vấn đề: “Phải làm thế nào để đoạn phiền não, làm thế nào mới có thể nắm chắc phần vãng sanh thế giới Cực Lạc, chứng đắc Phật quả viên mãn?” Những câu hỏi này, chúng tôi đã nghe rất nhiều, do đây có thể biết, mọi người đích thực có nguyện vọng này. Nghiệp chướng của chúng ta từ trước đến giờ không thể đột phá, nguyên nhân do đâu? Phải dùng phương pháp gì mới có thể đột phá? Đây đều là những vấn đề bức thiết được mọi người quan tâm. Đại sư Ấn Quang nói rất hay, ngài dạy bảo chúng ta: thường xuyên nghĩ đến mình sắp chết rồi, mình sắp sửa chết. Nếu chúng ta có ý niệm này, các vị phải biết, ý niệm này là chánh niệm. “Sau khi chết, nhất định sẽ đọa địa ngục”, nếu chúng ta hằng ngày nghĩ đến vấn đề này, hằng ngày nhắc nhở chính mình, Ấn tổ nói: “Bạn niệm Phật không khẩn thiết, tự nhiên liền khẩn thiết, không tương ưng, tự nhiên sẽ tương ưng.” Vì sao vậy? Bạn thật sự buông xuống được. Chúng ta ngày nay không thể đột phá nghiệp chướng, nguyên nhân này do đâu? Không buông xuống được. Vì sao không buông xuống được? Không biết giờ chết sắp đến, không biết ba đường ác đáng sợ, không hề nghiêm túc suy nghĩ về việc này. Đương nhiên, thông thường người trẻ tuổi rất khó tưởng tượng vấn đề này. Người tuổi tác cao, từ 60 tuổi trở lên, rời khỏi chức vị công tác, nghỉ hưu rồi thì ý thức này tương đối mạnh một chút. Vì sao vậy? Họ đã già rồi, cận kề cái chết, cho nên họ mới nghiêm túc nhìn nhận vấn đề này. Người trẻ

tuổi thì lơ là, bạn nói với họ, họ không tin, họ cho là ngày tháng còn dài, cho nên công phu không đặc lực.

Ấn tổ là Bồ-tát Đại Thế Chí của thế giới Tây Phương tái lai, Đại Thế Chí Bồ-tát đã thành Phật từ kiếp lâu xa rồi, ngài thị hiện như vậy để cho chúng ta xem thấy, chúng ta phải hiểu được. Trong niệm Phật đường nhỏ của ngài chỉ thờ một tượng A-di-đà Phật, trên tường viết một chữ “chết” thật to. Đây chính là dạy chúng ta làm thế nào để đoạn ái dục, làm thế nào để đạt đến nhất tâm chuyên niệm. Sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc thì nhất định một đời thành tựu, bạn có thể khôi phục mười lực, bốn vô úy, mười tám pháp bất cộng trong tự tánh. Những năng lực này là báu vật có sẵn trong nhà, không phải đến từ bên ngoài.

Loại thứ hai là “*lậu tận vô sở úy*”. “Lậu” là danh từ thay thế cho phiền não, có thể nói rằng Phật đã đoạn dứt hết thấy phiền não của thế xuất thế gian rồi. Nếu không phải ở trên quả địa Như Lai, cho dù Bồ-tát Đẳng giác nếu nói lời nói này thì cũng là đại vọng ngữ. Vì sao vậy? Các ngài vẫn còn một phẩm sanh tướng vô minh sau cùng chưa đoạn, sao có thể nói là đoạn hết được? Loại thứ ba là “*thuyết chướng đạo vô sở úy*”, chướng đạo là tất cả những thứ chướng ngại chánh đạo, chướng ngại Phật pháp của thế gian, Phật đều biết. Thời đại khác nhau, khu vực khác nhau, chúng sanh khác nhau, do vì mê hoặc điên đảo nên có cái nhìn sai lầm, lệch lạc đối với Phật pháp, cho rằng đây là tà pháp, gây chướng ngại sự truyền bá Phật pháp, phá hoại tăng đoàn của Phật pháp, cản trở người tu hành, không có thứ nào mà Phật không biết, nghiệp nhân quả báo trong đó, Phật đều rất rõ ràng, rất sáng tỏ. Trong kinh luận lại thường nói, thí dụ về pháp vận của Phật, pháp vận của Thích-ca Mâu-ni Phật là 12.000 năm: chánh pháp 1.000 năm, tượng pháp 1.000 năm, mạt pháp 10.000 năm. Thời đại của chúng ta hiện nay là ở thế kỷ thứ nhất của 1.000 năm thứ hai thời kỳ mạt pháp, về sau vẫn còn 9.000 năm nữa. Cho nên, trong Phật pháp không có nói “ngày tận thế”, thế nhưng pháp vận của thế gian này có hưng suy, có chìm nổi.

Khi tôi mới học Phật, đại sư Chương Gia nói với tôi, pháp vận của Phật pháp trong giai đoạn hiện tiền này là suy, đi xuống dốc, có thể hưng khởi hay không? Có thể hưng khởi. Sự hưng suy của pháp vận là ở người tu học, không phải ở pháp. Pháp làm gì có hưng suy? Pháp làm gì có sanh diệt? Không có, mà là do con người. Thời kỳ nào mà lòng người hướng thiện thì Phật pháp sẽ hưng; thời kỳ nào mà lòng người hướng ác thì Phật pháp sẽ suy. Nếu mọi người ưa thiện, ghét ác, xem Phật pháp là

thiện nhất, mọi người đều bằng lòng tu học [thì Phật pháp hưng]; nếu như con người ngược lại thường ưa ác, ghét thiện, người học Phật ít thì Phật pháp liền suy. Chúng ta xem xã hội trước mắt, đích thực mọi người trong xã hội thích ác, ghét thiện. Bạn nói với họ những điều thiện thì họ sẽ lắc đầu, họ không tin tưởng, không chịu tiếp nhận; nếu bạn nói với họ về giết, trộm, dâm, dối thì họ ưa thích. Cho nên, ở vào thời đại này pháp vận suy rồi. Có thể hưng khởi hay không? Có thể, khẳng định là có thể. Con người vào thời này nhất định sẽ gặp rất nhiều tai nạn, đến khi chịu đủ tai nạn rồi thì họ mới giác ngộ, mới biết được con đường này là sai, họ sẽ quay đầu, quay đầu thì Phật pháp liền hưng. Cho nên, Phật Bồ-tát đại từ đại bi, cho dù chúng sanh làm những việc diệt Phật, Phật cũng sẽ không từ bỏ họ, Phật vẫn muốn cứu độ họ. Phật vĩnh viễn là từ bi, nhất định không phân biệt, chấp trước, mà vĩnh viễn là bình đẳng, việc này chỉ có Phật và pháp thân Bồ-tát mới có thể làm được, người thông thường không làm được.

Loại thứ tư là “*thuyết tận khổ đạo vô sở úy*”. Phật giảng kinh thuyết pháp có nói “tận khổ đạo”. “Khổ” là nỗi khổ trong ba đường ác, nỗi khổ của sáu cõi luân hồi; “tận” là ở trong đó chịu hết rồi, thoát khỏi rồi, vĩnh viễn thoát khỏi. Phật Bồ-tát vĩnh viễn thoát ly ác đạo, các ngài còn đến ác đạo hay không? Các ngài vẫn đến, thường đến. Đây là một cảnh giới không thể nghĩ bàn, các ngài đến nhưng các ngài không chịu khổ. Nói “cảnh giới không thể nghĩ bàn” tức là các ngài đến, nhưng các ngài trụ ở nhất chân pháp giới, không giống như chúng ta; chúng ta trụ ở trong sáu cõi luân hồi, còn các ngài trụ ở nhất chân pháp giới. Đây là nguyên nhân gì? Trong kinh Đại thừa nói rất nhiều về điều này. Phật nói với chúng ta, cảnh giới của mỗi người đều không giống nhau, cảnh giới của mỗi một chúng sanh đều không như nhau, cho nên Pháp giới vô lượng vô biên. “Mười” là biểu thị cho vô tận, mỗi một người có pháp giới của chính họ, có cảnh giới của chính họ.

Pháp giới từ đâu mà có? Là từ tâm tướng sanh. Không cần nói vô lượng chúng sanh có vô lượng pháp giới, mà một chúng sanh, mỗi người chúng ta cũng đã có vô lượng pháp giới. Ta đang rất kiên thành niệm Phật thì pháp giới Phật hiện tiền; ta niệm Đại Bi Quán Thế Âm Bồ-tát thì pháp giới Bồ-tát hiện tiền; vừa niệm tham sân si thì pháp giới ba đường ác hiện tiền. Mỗi một người, trong một ngày từ sáng đến tối có vô lượng vô biên pháp giới; không phải từ bên ngoài đến, mà là trong tâm chính mình biến hiện ra. Trong kinh Hoa Nghiêm nói rất hay: “*Duy tâm sở hiện, duy*

thức sở biến.” “Thức” chính là tâm tưởng, cho nên tất cả pháp từ tâm tưởng sanh. Thế nên, Phật dạy chúng ta chuyên nghĩ thiện, đừng nghĩ ác, đạo lý là ở chỗ này.

Đây là “tứ vô sở úy” được nói trong Đại Trí Độ Luận. Trong Câu Xá Luận cũng nói về “tứ vô úy của Phật”: thứ nhất là *chánh đẳng giác vô úy*, thứ hai là *lậu vĩnh tận vô úy*, thứ ba là *thuyết chương pháp vô úy*, thứ tư là *thuyết xuất đạo vô úy*. Ý nghĩa trong Câu Xá Luận và Trí Độ Luận có thể nói hoàn toàn như nhau.

Tiếp theo là “mười tám pháp bất cộng”. Những danh từ thuật ngữ này nói sơ lược qua thì được rồi. Trong mười tám pháp bất cộng, ba điều phía trước là nói “thân, khẩu, ý không lỗi”³², vĩnh viễn không có lỗi lầm, điều này thì phàm phu, hàng Nhị thừa, Bồ-tát đều không làm được, đạt đến thuần thiện không lỗi thì tánh đức viên mãn hiện tiền. Điều thứ tư, thứ năm, thứ sáu nghiêng về nơi tâm. Thứ tư là “vô bất định tâm”, chúng ta biết cảnh giới của định trên quả địa Như Lai gọi là “tịch diệt định”, thanh tịnh tịch diệt, vĩnh viễn trụ trong đại định, “*Na-già*”³³ *thường trong định, không lúc nào không định*. Bồ-tát phải đến Bát địa thì mới có thể đạt đến cảnh giới này, Bát địa gọi là “bất động địa”, không thoái chuyển. Do đây có thể biết, từ Thất địa trở về trước, có lúc vẫn bị mất “định”, mất định chính là thoái chuyển, thế nhưng trong thời gian rất ngắn thì họ có thể khôi phục lại; Bồ-tát Bát địa thì không bị, còn quả địa Như Lai thì đạt đến cứu cánh viên mãn.

Thứ năm là “vô dị tưởng tâm”, dị tưởng là vọng tưởng. Chân tâm là niệm, nhất định không có ý niệm, trong Phật pháp thường nói chánh niệm, chánh niệm là vô niệm. Đối với người sơ học thông thường mà nói, thì phương tiện nói là “chánh niệm là không có tà niệm”; hay nói cách khác, chánh niệm vẫn là có niệm, nhưng không có tà niệm. Đây là người gì? Đây là pháp thân đại sĩ, pháp thân đại sĩ cũng là Phật, “Phật phần chứng vị”, họ không có tà niệm. Trên quả địa Như Lai thì chánh niệm, tà niệm đều không có, đó mới gọi là chánh niệm. Chánh và tà là đối lập nhau, Lục tổ nói rất hay: “*Đã đối lập nhau là hai pháp, mà hai pháp thì không phải là Phật pháp*”, chúng ta căn cứ theo lời của Lục tổ, tà pháp và chánh pháp là hai pháp, mà hai pháp thì không phải Phật pháp, Phật pháp là pháp không hai. Chân tâm vĩnh viễn không có niệm, đó mới gọi là chánh niệm, thế nhưng các ngài tự nhiên có thể

³² Nói đầy đủ là: thân không lỗi, khẩu không lỗi, ý không lỗi.

³³ Na-già (那伽): Chỉ cho những bậc có đại lực dụng, hoặc chỉ cho những bậc đã trừ sạch tội cấu, không còn phiền não sanh tử. Thông thường từ Ma-ha Na-già được dùng để tôn xưng Phật.

cùng với tất cả chúng sanh trong mười pháp giới cảm ứng đạo giao, chúng sanh có cảm thì các ngài liền có ứng.

Vì sao các ngài không có ý niệm mà lại có ứng? Pháp vốn như vậy, tự nhiên như vậy. Loại cảnh giới này, khi Phật tổ thuyết pháp nói đến chỗ không có cách nào nói hết được thì gọi là “cảnh giới giải thoát không thể nghĩ bàn”; đây là thật, hai bên thiện ác này đều phải xả. Hai bên thiện ác đều xả thì vì sao chúng ta hiện tại vẫn phải đoạn ác tu thiện? Vì chúng ta chưa đến cảnh giới Như Lai, nếu chúng ta không đoạn ác tu thiện thì chắc chắn đọa ba đường ác, cho nên nhất định phải làm như vậy. Chư Phật đến thế gian này để thị hiện, các ngài cũng làm như vậy, rất tự nhiên làm như vậy. Vì sao các ngài phải làm vậy? Làm cho chúng sanh mê hoặc điên đảo thấy, làm ra tấm gương cho họ xem. Đây gọi là đại từ đại bi, gọi là giáo hóa chúng sanh, thật ra mà nói, các ngài chính mình không cần làm như vậy, nhưng các ngài biểu diễn để cho người khác xem, giống như diễn kịch vậy, biểu diễn ở trên sân khấu. Trên quả địa Như Lai mà quay ngược thuyền từ, cho nên các ngài không có dị tướng. “Không có dị tướng” chính là hai bên tà chánh đều không có.

Thứ sáu là “vô bất tri xả tâm”, nhất định không chấp trước vào hết thấy pháp thế xuất thế gian, tất cả pháp thế xuất thế gian thấy đều buông xuống. Bồ-tát Đăng giác vẫn chưa làm được, trên quả địa Như Lai thì hoàn toàn buông xuống rồi. Vì sao vậy? Bồ-tát Đăng giác còn chấp trước một phẩm sanh tướng vô minh; họ còn phân biệt chấp trước, nếu như họ không còn phân biệt chấp trước thì họ liền chứng được Phật quả viên mãn. Cho nên phải buông xuống! Bạn buông xuống càng nhiều thì cảnh giới của bạn càng cao, trong Phật pháp gọi là quả vị của bạn càng thù thắng. Trong kinh Kim Cang, Phật nói: “*Pháp còn phải xả, hướng hồ chẳng phải pháp*”, chữ “pháp” này là chỉ cho Phật pháp, Phật pháp còn phải xả. “Xả” chính là không chấp trước. Chúng ta vạn nhất không nên hiểu lầm ý nghĩa của xả này. Chúng ta thật sự muốn xả bỏ, không học nữa, vậy thì hỏng rồi; xả này là chúng ta vẫn phải học, nhưng không được chấp trước, chúng ta xả vọng tưởng, xả phân biệt, xả chấp trước, vậy thì đúng. Đây là điều mà trong Phật pháp Đại thừa thường nói là phá và lập đồng thời, không có trước sau. Tốt rồi, thời gian đã hết.

Tập 147 (số 19-014-0147)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Trong mười tám pháp bát cộng, từ điều thứ bảy về sau có sáu khoa mục là: “Dục, niệm, tinh tấn, trí tuệ, giải thoát, giải thoát tri

kiến không giảm”³⁴, sáu loại này đều viên mãn đầy đủ, không có chút khiếm khuyết nào, đây là quả đức của tự tánh. Thế nhưng, chữ “dục” đầu tiên, trên quả địa Như Lai vẫn còn dục hay sao? “Dục” này và “ái dục” của phàm phu thông thường, danh từ tuy giống nhau nhưng ý nghĩa hoàn toàn khác nhau. Trên quả địa Như Lai là lìa niệm, không có niệm, phía trước đã nói qua, trong tâm của Phật không có niệm. Do đây có thể biết, điều mà trong này nói đều là quả đức cứu cánh viên mãn. Vậy dục này là gì? Thực tế mà nói, đây là mong muốn tất cả chúng sanh viên thành Phật đạo. Nếu như nói Như Lai có nguyện vọng gì thì Như Lai chỉ có một nguyện vọng là mong tất cả chúng sanh mau thành chánh giác. Ngài ứng hóa ở mười pháp giới, hiện vô số thân, nói vô số pháp chỉ vì một mục tiêu đơn thuần như vậy, việc này chúng ta nhất định phải biết. Cho nên từ ngay chỗ này mà xem, điều này phàm phu, Nhị thừa và Bồ-tát thấy đều không có; không có chính là đều không viên mãn, chưa đạt đến cứu cánh viên mãn. Chỉ trên quả địa Như Lai mới là cứu cánh viên mãn.

Phía sau có ba điều là “ba nghiệp thân, khẩu, ý”. Nghiệp là tạo tác. Phía trước nói “thân, khẩu, ý không lỗi”, chắc chắn không có lỗi lầm; ba nghiệp thân, khẩu, ý được nói ở đây là nói về ứng hóa của Phật. Phật ứng hóa ở mười pháp giới, ngài cũng hiện thân, cũng thuyết pháp, ngài cũng có đủ loại tạo tác, thế nhưng ứng hóa thân là làm việc theo trí tuệ, chứ không như phàm phu chúng ta; phàm phu chúng ta thì thân khẩu ý là tùy thuận phiền não tập khí, tùy thuận vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mà tạo đủ thứ nghiệp, Phật thì không như vậy. Thí dụ về 53 lần tham vấn trong kinh Hoa Nghiêm, 53 vị thiện tri thức trong kinh Hoa Nghiêm đều là từ trên Phật quả cứu cánh viên mãn thị hiện ra, họ thị hiện thân phận nam nữ già trẻ, các ngành các nghề, nhưng thân ngữ ý của họ không có lỗi lầm, đều làm việc theo trí tuệ, không chỉ không có bốn tướng, mà bốn kiến cũng không có. Do đây có thể biết, đủ loại thị hiện đều không ngoài việc lợi ích tất cả chúng sanh.

Nhưng có một số đồng học sau khi nghe cách nói này thì có nghi hoặc, vì sao vậy? Trong đủ loại thị hiện của Như Lai có lúc dẫn dắt sai chúng sanh. Đích thực là có khi làm lợi ích chúng sanh, có khi dẫn dắt sai. Phật có ý này hay không? Phật không có ý này. Những chúng sanh nào được lợi ích? Chúng sanh có thiện căn, phước đức, nhân duyên đầy đủ thì được lợi ích. Những chúng sanh nào lại bị dẫn dắt

³⁴ Nói đầy đủ là: dục không giảm, niệm không giảm, tinh tấn không giảm, trí tuệ không giảm, giải thoát không giảm, giải thoát tri kiến không giảm.

sai? Chúng sanh có phiền não tập khí sâu dày, nhìn thấy sự thị hiện của Phật, họ đều suy nghĩ theo hướng ác, nên trở thành bị dẫn dắt sai; nếu từ đủ loại thị hiện, họ đều có thể suy nghĩ theo hướng thiện thì họ liền có được lợi ích. Phật vô tâm mà thị hiện, mỗi chúng sanh cảm thọ không như nhau, đạo lý là ở chỗ này, chúng ta nhất định phải hiểu được, phải thông đạt.

Vì sao trong bộ kinh này, Phật dạy chúng ta một tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc là ngày đêm thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp? Cho dù là hành vi bất thiện, nhưng nếu chúng ta dùng tâm này mà quán sát thì là thiện. Cho nên, trong kinh Đại thừa mới nói, pháp thể xuất thế gian có thiện ác hay không? Không có. Có tà chánh hay không? Không có. Có chân vọng hay không? Không có. Hết thảy những sự đối lập đều không có, những sự đối lập này đều là từ tâm tưởng sanh. Tâm tưởng của bạn thiện thì thể xuất thế gian không có pháp nào là bất thiện; tâm địa của bạn bất thiện thì pháp thể xuất thế gian không có pháp nào là thiện cả. Đều là từ tâm tưởng sanh, bởi vậy các tổ sư đại đức mới dạy chúng ta “tu từ căn bản”. Cái gì là căn bản? Tâm tưởng là căn bản, đạo lý là ở chỗ này.

Chúng ta nên học Phật Bồ-tát. Thấy nga quý, địa ngục, súc sanh tạo tác đủ thứ bất thiện, nhưng nếu trong tâm bạn đều là nghiệp thanh tịnh thì bạn thành Phật rồi; họ không thành tựu, nhưng bạn thành tựu. Vì sao bạn nhìn thấy những điều đó đều là nghiệp thanh tịnh? Bởi vì “phàm những gì có tướng đều là hư vọng”, cho nên thật sự thanh tịnh rồi. “Tất cả pháp hữu vi như mộng, huyễn, bọt, bóng”, pháp do nhân duyên sanh thì thể của nó là không, trọn chẳng thể được, nên họ làm sao mà không thanh tịnh? Đích thực là thanh tịnh, nhưng đáng tiếc chúng ta không nhìn ra, chúng ta cho rằng họ là ô nhiễm, kỳ thật họ là thanh tịnh. Sau đó bạn mới hiểu được thể nào gọi là “tánh vốn thiện”, bạn mới dần thể hội được một chút ý nghĩa của ba chữ này; đích thực là vốn thiện, thuần thiện không ác. Trên quả địa Như Lai thì thuần thiện không ác, tất cả chúng sanh cũng là thuần thiện không ác, cho nên Phật nói: *“Tất cả chúng sanh vốn dĩ thành Phật”*, câu nói này là tuyệt đối chính xác, một chút cũng không sai. Sai lầm là ở chỗ nào? Sai lầm không ở cảnh duyên bên ngoài, sai lầm không ở người khác. Cho nên, người tu hành chúng ta nhất định phải ghi nhớ lời giáo huấn chân thành của Phật, cảnh duyên bên ngoài không có lỗi, người khác không có lỗi lầm, chư Phật Bồ-tát, nga quý, súc sanh, la-sát, tu-la đều không có lỗi lầm, đều là thanh tịnh vô vi. Lỗi ở chỗ nào? Lỗi ở ý niệm của chúng ta đã sai rồi, cách nhìn của chúng ta sai rồi, cách nghĩ của chúng ta sai rồi. Đạo lý này sâu! Chúng

ta là người mới học Phật nên rất không dễ gì thể hội được. Bởi vì bạn không thể thể hội được cho nên bạn không chịu làm. Làm này trong Phật pháp gọi là tu, bạn không chịu tu, bạn thể hội được vài phần thì bạn học và làm theo, vậy thì thọ dụng vô cùng! Thật sự như câu nói thông thường là “tâm thanh tịnh thì thân thanh tịnh”. Thân tâm thanh tịnh thì cảnh giới bên ngoài thanh tịnh, chúng ta mới hiểu được, hóa ra Phật trụ ở thế giới Cực Lạc, Bồ-tát trụ ở thế giới Hoa Tạng.

Thế giới Hoa Tạng ở đâu? Chính ngay nơi đây, cùng thế giới này của chúng ta vốn dĩ không cách gì phân ra, thế nhưng mỗi người ở cảnh giới của mỗi người, bạn mới dần thể hội được đôi chút. Bạn không có tư tưởng này, không có quan niệm lý luận này, không chịu khế nhập thì bạn vĩnh viễn không đạt được cảnh giới này, bạn vĩnh viễn hoài nghi thì [cảnh giới] vĩnh viễn không thể hiện tiền, sự việc này sẽ khó; cho dù Phật Bồ-tát có năng lực đến đâu, đừng nói mười tám pháp bất cộng, một trăm tám mươi pháp bất cộng cũng không giúp gì được cho bạn, cũng hết cách với bạn. Vì sao vậy? Phật giúp tất cả chúng sanh, chỉ có thể làm được hai chữ “khai thị”, chỉ có thể làm đến chỗ này, Phật thấy đều làm được rồi. *Khai* là nói rõ với bạn, *thị* là làm ra tám gương để cho bạn xem, làm thị phạm. Trong kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, ba phần phía trước là “khai”, giảng kinh thuyết pháp cho chúng ta; một phần sau cùng là phẩm Nhập Pháp Giới, 53 tham vấn của Thiện Tài đồng tử là “thị”, làm thị phạm cho chúng ta xem. Những người học Phật chúng ta đây phải có thể ngộ, phải có thể nhập. Phật không thể giúp chúng ta “ngộ nhập” được, mà chúng ta phải dựa vào chính mình; căn tánh nhạy bén thì ngộ nhập rất nhanh, căn tánh chậm lụt thì vô cùng khó khăn.

Lợi độn từ chỗ nào mà phân? Thật ra mà nói, người lợi căn nghe lời, phục tùng 100%. Đại sư Thiện Đạo trong chương Thượng Phẩm Thượng Sanh của Quán Kinh đã nói, tùy thuận giáo huấn của Phật Bồ-tát, Phật Bồ-tát dạy ta làm thế nào thì ta làm như thế đó, dạy chúng ta không được làm thì ta nhất định không làm, đây là người thượng thượng căn, loại người này chắc chắn có thể ngộ nhập. Không thể tùy thuận giáo huấn của Phật Bồ-tát, vẫn tùy thuận tập khí phiền não của chính mình, tùy thuận vọng tưởng, chấp trước của chính mình thì bạn vĩnh viễn không thể ngộ nhập; đừng nói đại ngộ, mà tiểu ngộ cũng không thể làm được. Đọc kinh Phật rồi thì thế nào? Đọc kinh Phật rồi thì hoài nghi, hoài nghi đầy bụng, vậy sao có thể thành tựu? Học Phật như vậy không những không có được lợi ích, mà ngược lại còn hại

chính mình; Phật không hại người, mà là chính mình tự hại chính mình, nhất định phải hiểu đạo lý này.

Ba điều sau cùng là “tri quá khứ thể vô ngại, tri hiện tại thể vô ngại, tri vị lai thể vô ngại”, đây là đức dụng của bát-nhã sẵn có trong tự tánh, mười phương ba đời không gì không biết, không có chướng ngại. Loại năng lực trí tuệ này cùng với A-la-hán và Bồ-tát là không như nhau. A-la-hán cũng có thể biết ba đời quá khứ, hiện tại, vị lai, thể nhưng thời gian mà họ biết chỉ có 500 năm, họ có thể biết quá khứ 500 năm, vị lai 500 năm, trên 500 năm thì họ không có năng lực, họ không biết.

Trong kinh Pháp Hoa có một thí dụ, đây là một công án, một câu chuyện. Có một người phát tâm muốn xuất gia với Phật, xuất gia với Phật thì chắc chắn phải có thiện căn, không có thiện căn thì không cách gì xuất gia được. Phật bảo những vị đại A-la-hán quán sát xem người này có thiện căn hay không. Những vị A-la-hán này xem qua đều lắc đầu: “Không có thiện căn, không có duyên với Phật.” A-la-hán chỉ có thể thấy 500 đời, người này trong 500 đời không kết duyên với Phật thì làm sao có thể xuất gia được? Phật đã nói: “Người này có thiện căn từ vô lượng kiếp trước”, vô lượng kiếp thì thời gian quá dài, A-la-hán, Bồ-tát không thể thấy được, “người này là một tiểu phụ lên núi đốn củi, gặp phải một con hổ, con hổ muốn ăn thịt anh ta, anh ta trèo lên trên cây và đã niệm một tiếng *Nam-mô Phật*.” Chỉ một chút thiện căn này mà trong đời này anh gặp được Thích-ca Mâu-ni Phật, có thể xuất gia, Phật thể phát cho người ấy. Điều này chứng tỏ Phật biết được vô lượng kiếp trước, người khác không biết, Bồ-tát, A-la-hán đều không biết, Phật có năng lực này. Tóm lại mà nói, mười tám pháp bát cộng, bao gồm cả thập lực, vô úy ở phía trước đều là hình dung cho đức năng viên mãn trên quả địa Như Lai, đức năng này là sự hiển lộ viên mãn thứ mà tự tánh vốn sẵn có, một chút khiếm khuyết cũng không có.

Sau đó là câu tổng kết: “*Tất cả Phật pháp đều được viên mãn.*” “Tất cả Phật” là nói mười phương ba đời tất cả chư Phật đều viên mãn, không gì không viên mãn. Dựa vào cái gì mà viên mãn? Dựa vào thập thiện nghiệp. Công đức của thập thiện nghiệp không thể nghĩ bàn! Thập thiện nghiệp, bắt tay vào làm từ chỗ nào? Trong kinh Vô Lượng Thọ dạy chúng ta: “*Khéo giữ khẩu nghiệp, không chê lỗi người*”, đây chính là dạy chúng ta phương pháp để bắt tay vào làm. Bắt đầu từ không nói dối, không nói ly gián, không nói thù dật, không nói thô ác, trước tiên làm từ chỗ này, sau đó lại học không sát sanh, không trộm cắp, không dâm dục, không tham,

không sâu, không si. Độ sâu, độ rộng tùy theo sự tu hành của chính mình mà không ngừng mở rộng, mở rộng đến mức hoàn toàn tương ưng với tự tánh, đó chính là “tánh vốn thiện”.

Phật pháp, quý vị đều biết, kinh có bốn loại: “giáo, lý, hành, quả”, Phật có bốn loại kinh. *Giáo kinh* là lời dạy, giáo huấn; *lý kinh* là trong giáo huấn bao gồm chân lý; *hành kinh* là bạn phải y giáo phụng hành. Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo là thuộc về hành kinh. Chúng ta thường gọi là tu hành, tu hành phải dựa vào bộ kinh này, trong bộ kinh này có đầy đủ tất cả Phật pháp viên mãn, chúng ta sao có thể lơ là, sao có thể xem thường được? Do đây có thể biết, chúng ta chính mình học Phật nhiều năm như vậy mà vẫn không có chút thành tựu gì để nói, mỗi ngày vẫn sanh phiền não, khởi vô minh, tạo ác nghiệp, đây là nguyên nhân gì? Là do lơ là thập thiện nghiệp đạo, cho đây là việc nhỏ, thứ này không cần phải học. Không hề biết những điều thiện nhỏ này là đại căn đại bản để thành Phật, tất cả Phật pháp đều không thể rời khỏi thập thiện.

Chúng ta thường thấy tranh vẽ tượng Phật, trên đỉnh vàng hào quang của Phật đều viết ba chữ, ba chữ này có khi dùng chữ Phạn để viết, cũng có khi viết bằng chữ Trung, có khi dùng chữ Tạng để viết, cách viết không giống nhau, nhưng ý nghĩa và cách đọc đều như nhau, ba chữ này là: “án a hồng” (om ah hum). Năm xưa khi tôi thân cận đại sư Chương Gia, tôi cũng xin đại sư viết tặng tôi mấy chữ, đại sư ngài đích thân viết tặng tôi ba chữ “án a hồng” này, thầy dùng chữ Tạng để viết. Tôi thỉnh giáo thầy ý nghĩa của ba chữ này, đó chính là thập thiện nghiệp, “án” là thân nghiệp, “a” là khẩu nghiệp, “hồng” là ý nghiệp. Thập thiện nghiệp đạo ở trên đỉnh đầu của Phật. Phật phóng quang là quang minh gì vậy? Quang minh của thập thiện, thuần thiện không ác. Chúng ta phải biết đạo lý này. Câu sau cùng là Phật khuyên chúng ta:

Cho nên các ông phải siêng tu học.

“Các ông”, ngày nay chúng ta đọc được bộ kinh này, thì chữ “các” trong từ “các ông” này bao gồm chúng ta trong đó. Đây là chính kim khẩu của Thế Tôn tuyên nói “phải nên tu học”; chúng ta phải nên siêng năng nỗ lực mà học tập, không được lơ là. BẠN LƠ LÀ THÌ BẠN SAI RỒI. Tu học thập thiện, bạn được quả báo thế nào, thành tựu thế nào, hoàn toàn là ở sự dùng tâm của bạn. Nếu bạn dùng tâm Phật, bạn phải biết tâm Phật là tâm bình đẳng, bạn dùng tâm bình đẳng để tu thập thiện thì bạn sẽ

thành Phật. Bồ-tát là tâm lục độ, bạn dùng tứ nhiếp, lục độ mà tu hành thập thiện thì bạn là Bồ-tát. Bạn dùng từ bi hỷ xả để tu thập thiện thì bạn sanh cõi trời. Xem bạn dùng tâm gì, bạn tu học pháp môn nào thì tương lai bạn được quả báo như thế đó. Chúng ta không thể không biết, không thể không hết lòng nỗ lực mà tu học, bằng không mà nói thì uổng phí mất cả đời này. Tốt rồi, chúng ta giảng đến đây.

Tập 148 (số 19-014-0148)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời xem kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ mười bảy, câu cuối cùng, hàng thứ tư từ dưới lên:

Này long vương! Ví như tất cả thành ấp, xóm làng đều nương nơi đại địa mà được an trụ; tất cả thảo mộc, cỏ cây, rừng rậm cũng đều nương nơi đất mà được sinh trưởng. Thập thiện đạo này cũng lại như thế, tất cả trời người đều nương vào đây mà kiến lập; tất cả Thanh văn, Độc giác Bồ-đề, các hạnh Bồ-tát, tất cả Phật pháp đều cùng nương vào đại địa thập thiện này mà được thành tựu.

Chúng ta xem đoạn này, đoạn này là phần lưu thông của kinh này. Phật nêu ra một thí dụ: “*Ví như tất cả thành ấp, xóm làng.*” Thí dụ này dễ hiểu, chúng ta sống trên địa cầu này, trên địa cầu có rất nhiều thành phố, “thành ấp” chính là thành phố, “xóm làng” là làng mạc, thôn trang, đều không thể rời khỏi đại địa, “*đều nương nơi đại địa mà được an trụ*”. Con người chúng ta đều không thể rời khỏi đại địa, rời khỏi đại địa thì không thể sinh tồn. Lại xem, “*tất cả thảo mộc, cỏ cây, rừng rậm*”, đây là chỉ thực vật; động vật không rời khỏi đại địa, thực vật cũng không lìa khỏi, rời khỏi đại địa thì chúng cũng không thể nào sinh trưởng. Đây là nói rõ tất cả mọi sinh vật (động vật, thực vật thủy đều gọi là sinh vật) nếu lìa khỏi đại địa thì không thể sinh trưởng, thí dụ này dễ hiểu. Đại địa thí dụ cho điều gì? Thí dụ cho thập thiện. “*Thập thiện đạo này cũng lại như thế*”, thập thiện đạo cũng giống như đại địa, chúng hữu tình và vô tình đều cùng phải nương tựa vào. Ở đây, đối với chúng sanh hữu tình thì chúng ta tương đối dễ hiểu.

Tu thập thiện nghiệp thì sẽ được quả thiện. Nhà Phật thường nói: “Trong cửa nhà Phật, có cầu tất ứng”, lời nói này là chân thật; trong Liễu Phàm Tứ Huán, thiền sư Vân Cốc đã nói rất rõ ràng, thiền sư Trung Phong cũng nói rất rõ ràng: “Trồng nhân thiện chắc chắn được quả thiện”, đây chính là đạo lý có cầu tất ứng. Cho nên

chúng ta cầu phải như lý như pháp. Người thế gian cầu nguyện quá nhiều, nhưng vì sao không có được cảm ứng, vì sao không đạt được? Vì họ không hiểu đạo lý, họ không biết phương pháp nên sự cầu nguyện đó không như lý như pháp, vì vậy không có cảm ứng.

Sự cầu nguyện trong cửa Phật, khi tôi mới bắt đầu học Phật, đại sư Chương Gia dạy cho tôi, lão nhân gia ngài nói với tôi: “Chúng ta hướng đến Phật Bồ-tát cầu nguyện mà mãi không thể hiện tiền, không thể thỏa mãn nguyện vọng, đây là do nghiệp chướng làm chướng ngại. Bản thân chúng ta nhất định phải phản tỉnh, phải biết được nghiệp chướng của mình ở đâu, phải nỗ lực tiêu trừ nghiệp chướng thì điều mong cầu của chúng ta sẽ mãn nguyện, sẽ được hiện tiền.” Làm thế nào để tiêu trừ nghiệp chướng? Đại sư nói với tôi là phải sám hối, cùng một ý nghĩa với “sám trừ nghiệp chướng” mà Bồ-tát Phổ Hiền đã nói. Tôi hỏi đại sư cách sám trừ như thế nào? Thầy nói với tôi bốn chữ “sau không làm nữa”. Lời này nói rất dễ, nhưng làm thì thật là khó. Nhà Nho nói “không phạm lỗi hai lần” cũng là cái ý này; lỗi làm chỉ phạm một lần, không được lặp lại, đây gọi là chân sám hối. Thầy nói với tôi là không cần phải vào chùa thắp hương, khấu đầu, hứa nguyện, không cần thiết. Lúc đó tôi mới học Phật, ngay cả tam quy y cũng chưa thọ, thầy dạy tôi không cần phải vào chùa lạy Phật, đây là đại sư Chương Gia dạy tôi, điều quan trọng nhất chính là sửa lỗi làm mới.

Cho nên, chúng ta biết được lỗi làm của chính mình, phát hiện lỗi làm của chính mình, đây chính là khai ngộ, người này giác ngộ rồi. Điều đáng quý nhất sau khi ngộ là phải tu hành. Tu hành là gì? Chính là sửa lỗi; sửa đổi lại lỗi làm của chính mình thì gọi là tu hành. Cho nên, tu hành là sửa đổi lỗi làm của chúng ta, chỉnh sửa hành vi sai lầm của chúng ta, đây gọi là tu hành. Do đây có thể biết, tu hành không chỉ là niệm Phật tụng kinh, không phải vậy, việc tụng kinh, niệm Phật đó là phương pháp tu hành; người chân thật tu hành phải biết đem hành vi sai lầm của chính mình sửa đổi lại cho đúng. Tu từ chỗ nào? Tổ sư đại đức đều dạy chúng ta tu từ căn bản. Cái gì là căn bản? Khởi tâm động niệm là căn bản, đây là phương pháp tu hành cao minh nhất, phương pháp tối cao. Ta nói chuyện sai rồi, lần sau ta sửa đổi, ta làm việc này sai rồi, lần sau ta không dám làm nữa, đây là tu từ trên sự, tu từ trên thân, không phải từ căn bản; căn bản là từ khởi tâm động niệm, từ chỗ này mà sửa lỗi thì thân và khẩu của bạn tự nhiên sẽ không có lỗi làm. Cho nên phải biết ý niệm vừa khởi thì phải có thể phát giác được, cổ đức thường dạy người: “Không sợ niệm khởi, chỉ sợ

giác chậm.” Ý niệm khởi lên, đây là lý đương nhiên; người chưa chứng được quả vị cứu cánh, cho dù là Bồ-tát thì vẫn còn có ý niệm.

Cho nên, chúng ta nghĩ xem, nếu Bồ-tát Đăng giác chẳng phải là sanh tướng vô minh niệm niệm tiếp nối thì sao các ngài có thể ở thế gian này được? Không thể nào. Một niệm sanh tướng vô minh của Bồ-tát Đăng giác cũng là niệm niệm tiếp nối, cho nên các ngài mới thị hiện ra căn thân thế giới. Nhất chân pháp giới, thế giới Tây Phương Cực Lạc chính là như vậy mà biến hiện ra, nó là thế giới do vô minh tiếp nối mà hiện ra; nếu như một niệm vô minh này đoạn rồi thì đó chính là lời của đại sư Vĩnh Gia nói trong Chứng Đạo Ca: “*Giác rồi rỗng lặng không đại thiên.*” Vậy thì Phật có còn độ chúng sanh hay không? Không độ chúng sanh nữa. Cho nên, từ đây chúng ta thể hội được “vô duyên đại từ, đồng thể đại bi” của Phật. Phật đạt đến cảnh giới này thì một phẩm vô minh sau cùng đó của ngài có đoạn hay không? Ngài không đoạn; không phải ngài không có năng lực đoạn, ngài có năng lực đoạn nhưng ngài không đoạn, đây gọi là “quay ngược thuyền từ”, gọi là “mang hoặc³⁵ lợi sanh”, ngài quyết định không đoạn một phẩm vô minh này.

Cho nên ở đây quý vị phải biết, Bồ-tát Đăng giác và quả địa Như Lai là ngang nhau, nhưng trong ngang nhau có không ngang nhau, không ngang nhau ở chỗ nào? Bồ-tát Đăng giác không có năng lực đoạn một phẩm vô minh đó, Phật có năng lực đoạn nhưng ngài không đoạn, khác biệt là ở chỗ này. Ngài không đoạn, nếu như ngài đoạn rồi thì không thể độ chúng sanh, không thể hiện tướng. “Nên dùng thân gì để độ thì hiện thân đó”, chính là một phẩm sanh tướng vô minh đó khởi tác dụng; nếu đoạn hết phẩm vô minh này rồi thì không khởi tác dụng được. Cho nên, “mang hoặc lợi sanh”, “quay ngược thuyền từ”, ý nghĩa là ở chỗ này.

Chúng ta chân thật dụng công là ở chỗ nào? Là ở phát hiện ra lỗi lầm của chính mình. Phát hiện ở đâu? Phát hiện từ khởi tâm động niệm trong 24 tiếng đồng hồ, ngày đêm không gián đoạn, phát hiện ở chỗ này. Biết được ý niệm của mình sai rồi thì phải thống thiết sám hối, chân thành, khẩn thiết sám hối thì lỗi lầm này mới có thể sửa đổi được. Vì sao vậy? Vì tập khí quá sâu, chúng sanh tham tài, tham sắc, tham danh, tham lợi, huân tập từ vô thủy kiếp đến nay, tập khí này sâu biết bao! Nếu không thống thiết sám hối thì không thể nhổ được gốc, bằng không thì đến lúc ấy nó lại khởi hiện hành, khởi hiện hành thì sanh ra chướng ngại. Sợ nhất là điều gì? Một

³⁵ “Hoặc” này ở đây là *vô minh hoặc*.

niệm sau cùng khi lâm chung mà những thứ này lại khởi hiện hành thì xong rồi, đời sau lại phải đi vào ba cõi, sáu đường. Chúng ta niệm niệm muốn vãng sanh, nhưng bị vọng niệm sau cùng này phá hoại hết, điều này rất có khả năng, khả năng rất lớn, chúng ta không thể không cảnh giác. Nhất thiết không được khởi vọng tưởng, nghĩ rằng hiện tại ta vẫn còn trẻ, đến khi già thì ta mới thật làm. Sợ rằng chưa đến già thì tuổi thọ của bạn đã hết rồi, bạn không còn kịp nữa. Cho nên, sự việc này trước đây không biết thì không nói, không có cách nào, ngày hôm nay biết được rồi thì phải nghiêm túc bắt đầu làm! Trong cuộc sống thường ngày phải học Phật Bồ-tát, trên sự thì có thể hòa quang đồng trần với chúng sanh, nhưng trong tâm địa thì nhất định không nhiễm trước. Thế nào là công phu? Đây chính là công phu. Tâm địa nhất định thanh tịnh, trí tuệ sáng suốt.

Vì sao có thể không nhiễm trước? Tướng là giả, “phàm những gì có tướng đều là hư vọng”, cảnh giới bên ngoài là giả, căn thân này của ta cũng là giả, đây gọi là nhìn thấu. Chỉ có chân thật nhìn thấu thì bạn mới chịu buông xuống, cam tâm tình nguyện buông xuống, vui vẻ buông xuống, không còn nhiễm trước nữa, trong các tôn giáo thông thường gọi là “bạn được cứu rồi”, trong Phật pháp gọi là “bạn được độ rồi”, đây là chân thật tu hành, đây là chân thật hạ công phu. Chúng ta mỗi ngày tụng kinh, lạy Phật, thật ra mà nói, làm những nghi thức này đều là biểu diễn, diễn kịch để tiếp dẫn chúng sanh, đây không phải là đối với chính mình. Việc tu hành của bản thân, đó chân thật là công phu trên tâm địa, không ở hình thức. Làm ra hình thức đẹp là để tiếp dẫn những chúng sanh vẫn chưa quay đầu, những người vẫn chưa biết đến Phật pháp, chúng ta biểu diễn hình thức này để cho họ đến, tiếp dẫn chúng sanh bước vào cửa Phật. Sau khi họ bước vào rồi, phải đem thứ chân thật truyền thụ cho họ, không thể chỉ một mực làm hình thức bề ngoài.

Hiện tại đạo tràng Cư Sĩ Lâm có công trình xây dựng, cho nên giảng đường và niệm Phật đường của chúng ta đều phải dọn đi. Giảng đường tạm thời này, tôi cảm thấy rất tốt, bốn phía đều không có tường. Bên trong giảng kinh, có nhiều thính chúng đến như vậy, những người đi qua đi lại bên ngoài nhìn thấy nhiều người ngồi ở nơi đây như vậy, họ không biết chúng ta làm việc gì, họ cũng bước vào nghe thử, như vậy liền độ được rất nhiều chúng sanh, ở đây còn thù thắng hơn ở Cư Sĩ Lâm. Đây chính là chúng ta muốn tạo ra cơ hội cho đại chúng tiếp xúc với Phật pháp, việc này trong Phật pháp gọi là “duyên phận”. Nếu cả đời của họ không gặp được cơ hội này thì có thể cả đời đều không nghe được Phật pháp, có cơ hội này thì họ đến xem

qua, đến nghe thử, họ hiểu rồi, sáng tỏ rồi thì dần dần cũng giác ngộ. Cho nên, loại giảng đường này tốt, bốn phía không có tường vách, người nào cũng đều có thể nhìn thấy. Tôi nghĩ, nếu cứ sử dụng giảng đường này nhiều năm thì tương lai thính chúng sẽ càng ngày càng nhiều. Tương lai xây giảng đường, tôi cảm thấy giảng đường xây ở tầng một, đừng xây ở trên lầu, bốn phía đều không có tường, như vậy thì rất tốt, chúng ta đã nhìn thấy hiệu quả này, nơi nào cũng đều là chỗ để chúng ta học tập. Do đây có thể biết, giảng đường không cần thiết phải xây dựng nguy nga tráng lệ. Phải lấy việc làm thế nào có thể tiếp dẫn rộng khắp chúng sanh làm mục tiêu, chứ không ở trên hình thức trang nghiêm; thính chúng nhiều, người giác ngộ nhiều, người tu hành nhiều, đây mới là trang nghiêm thật sự, chúng ta nên hiểu rõ đạo lý này. Đoạn này giảng đến đây.

Tập 149 (số 19-014-0149)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời xem kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ mười bảy, bắt đầu xem nửa đoạn sau của phần kinh văn, hàng thứ hai từ dưới lên: *“Tất cả trời người đều nương vào đây mà kiến lập; tất cả Thanh văn, Độc giác Bồ-đề, các hạnh Bồ-tát, tất cả Phật pháp đều cùng nương vào đại địa thập thiện này mà được thành tựu.”* Chúng ta nghe Phật nói đoạn này thì biết được tầm quan trọng của thập thiện nghiệp đạo. Đây là đại căn đại bản của toàn bộ Phật pháp, không chỉ Thích-ca Mâu-ni Phật giáo hóa chúng sanh nương theo căn bản này, mà mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai thấy đều nương vào đại địa thập thiện này mà kiến lập tất cả Phật pháp; hay nói cách khác, lìa khỏi thập thiện thì không có Phật pháp. Mọi người nghĩ xem có đúng hay không? Nếu chúng ta học Phật mà lìa khỏi thập thiện thì chúng ta không phải học Phật pháp. Do đây có thể biết, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm, mỗi niệm đều tương ứng với thập thiện thì bạn đang học Phật, bạn đang tu học Phật pháp. Bất luận bạn tu học pháp môn nào, tông phái nào thì thập thiện giống như đại địa vậy, pháp môn tông phái của bạn giống như tòa nhà cao tầng, bạn đều phải xây dựng ở trên mặt đất. Nếu không có đất thì bạn xây dựng lên từ chỗ nào? Phật thí dụ thập thiện cho đại địa, tất cả Phật pháp đều xây dựng trên nền tảng này, tất cả Phật pháp cũng nương vào nền tảng này mà được cứu cánh viên mãn.

Cho nên, không phút giây nào rời khỏi thập thiện nghiệp đạo, từ sơ phát tâm cho đến quả địa Như Lai, pháp môn tu học nhiều đến đâu, tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng vô biên pháp môn, tông cương lĩnh của tất cả các pháp môn chính là

thập thiện nghiệp. Chúng ta đọc bộ kinh này, nhất định phải nhận biết như vậy. Ngày trước chúng ta xem thường, lơ là, đó là sai lầm của chính mình, là sự ngu muội của chính mình. Trong Phật pháp nhiều năm như vậy, có một số đồng tu đã học Phật mấy mươi năm mà công phu không đắc lực, hiện nay hiểu ra rồi, đó là do chúng ta không có nền tảng! Giống như xây nhà vậy, hằng ngày đang xây, nhưng ngôi nhà này ngày nào cũng bị sụp đổ, vĩnh viễn không thể xây lên được, nguyên nhân này do đâu? Không xây nền móng. Chúng ta tu hành đến ngày nay không có thành tựu là do lơ là việc này, quá xem nhẹ sự việc này.

Cho nên, người học Phật xem trọng giới luật, muốn đi thọ tỳ-kheo giới, tỳ-kheo-ni giới, muốn đi thọ Bồ-tát giới, thọ tam quy ngũ giới, đây là việc bình thường, thọ bát quan trai giới; hiện tại chúng ta biết, thấy đều là giả, hữu danh vô thực. Vì sao vậy? Tất cả giới hạnh này thấy đều được xây dựng trên nền tảng của thập thiện, nếu bạn không có thập thiện thì ngay cả tam quy cũng đều trống không. Đạo lý này ngày trước chúng tôi đã giảng nhiều lần, thế nhưng lần này là từ trên bộ kinh này, chúng tôi giảng càng rõ ràng, càng thấu triệt hơn. Năm xưa tôi giảng là căn cứ trên tịnh nghiệp tam phước mà giảng. Tịnh nghiệp tam phước thì giống ba tầng lầu, bạn không có tầng thứ nhất thì làm sao bạn có thể xây được tầng thứ hai? Tầng thứ nhất là nền tảng của tầng thứ hai. Tầng thứ nhất là “hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm không giết, tu thập thiện nghiệp”, vẫn chưa đến tam quy ngũ giới. Tam quy ngũ giới là tầng thứ hai, điều thứ hai mới là “thọ trì tam quy, đầy đủ các giới, không phạm oai nghi”. Ngay đến thập thiện mà bạn cũng không có thì làm gì có tam quy, làm gì có ngũ giới? Là giả, thấy đều là giả! Cho nên, thế gian mới gặp kiếp nạn lớn đến như vậy, bản thân chúng ta học Phật mới bị chướng ngại nhiều như vậy. Hóa ra xây tới xây lui mà ngay cả đất đai cũng không có; muốn xây nhà mà đất đai không có thì xây lên từ chỗ nào? Các vị phải biết, thập thiện nghiệp là đất đai, có đất đai rồi thì bạn mới có thể làm những việc khác. Ngay cả đất đai mà bạn còn không có!

Cho nên trong Phật pháp nói, bất luận bạn học Hiền giáo, Mật giáo, Tông môn, Giáo hạ, Đại thừa, Tiểu thừa, bất luận là pháp gì, trước tiên bạn phải có thập thiện thì bạn mới có thể kiến lập, nếu bạn không có thập thiện thì toàn bộ đều trống không. Từ đây có thể thấy tầm quan trọng của thập thiện. Ở chỗ này Phật nêu ra, chính là “ngũ thừa Phật pháp” mà một số người hiện nay chúng ta thường nói đến. “Tất cả trời, người” là nhân thiên thừa, “đều nương vào đây mà kiến lập”. “Tất cả

Thanh văn”, ở trước thêm từ “tất cả”, tức là cõi này và phương khác đều bao gồm ở trong đó, không chỉ riêng thế giới Ta-bà, mà vô lượng vô biên cõi nước chư Phật thấy đều bao gồm ở trong đó. Thanh văn; “*Độc giác Bồ-đề*” chính là Duyên giác. “*Các hạnh Bồ-tát*”, gọi là các Bồ-tát, tức là bao gồm Thập tín, Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng, Thập địa, Đẳng giác. “*Tất cả Phật pháp*”, theo tông Thiên Thai nói thì có “Tạng, Thông, Biệt, Viên”, đây là bốn loại Phật; đại sư Hiền Thủ gọi là “Tiểu, Thi, Chung, Đốn, Viên”, năm loại Phật. Đây là nói tất cả Phật pháp đều nương vào đại địa thập thiện mà được thành tựu. Sau đó bạn mới thấy bộ kinh điển này quan trọng đến nhường nào, đây là pháp căn bản tu hành của nhà Phật, đại pháp căn bản!

Mười điều cương mục rất dễ ghi nhớ, người xưa dạy chúng ta cách ghi nhớ là “thân ba, khẩu bốn, ý ba”. Thân có ba điều: không sát sanh, không trộm cắp, không dâm dục (đồng tu tại gia thì không tà dâm), thân có ba điều này, ba điều thiện; khẩu có bốn điều thiện: không nói dối, không nói ly gián, không nói thêu dệt, không nói thô ác; ý có ba điều thiện, là đối với tất cả pháp thế xuất thế gian: không tham, không sân, không si. Phải thật làm! Bạn làm được mười điều này rồi thì tương đương với việc bạn đã có đất đai, đất gì? Đất pháp tánh. Vậy bạn mới có tư cách học Phật, học Phật bắt đầu từ tam quy ngũ giới, bạn làm được mười điều trên rồi thì bạn có tư cách quy y tam bảo, bạn có tư cách thọ trì các giới. Nếu như ngay cả đất pháp tánh, ngay cả chỗ để đứng mà bạn cũng không có thì bạn nương vào cái gì? Đạo lý này chúng ta không thể không hiểu, chúng ta không thể không xem trọng.

Bạn học Phật gì, tu đạo gì, mà ngay chỗ căn bản để đứng cũng không có, vậy thì không cần nói gì nữa, đạo của bạn tu là đạo của yêu ma quỷ quái, chắc chắn không phải chánh pháp, chắc chắn không phải Phật đạo. Không những không phải Phật đạo, mà trong kinh nói rất rõ ràng, không phải cõi trời, cũng không phải cõi người, vì trời và người đều lấy mười điều thiện này làm nền tảng. Vậy thì bạn có thể biết bạn đi con đường nào, bạn đi cõi quỷ, cõi địa ngục, cõi súc sanh, là những cõi này, bởi vì những cõi này không có nói lấy thập thiện làm nền tảng. Dùng thập thiện làm nền tảng thì bắt đầu từ cõi người, “*tất cả trời người đều nương vào đây mà kiến lập*”. Hay nói cách khác, không tu thập thiện chính là đi ba đường ác; nếu bạn muốn được sanh cõi trời, người thì bạn phải cố gắng tu thập thiện nghiệp đạo, bạn mới có thể được quả báo trời, người. Đại đạo cứu cánh viên mãn của tất cả Phật pháp chính là thập thiện nghiệp đạo viên mãn. Đoạn kinh văn sau cùng:

Phật nói kinh này xong, long vương Sa-kiệt-la cùng toàn thể đại chúng, tất cả thế gian, trời, người, a-tu-la, v.v. đều rất vui mừng, tin nhận làm theo.

Phật nói bộ kinh này ở trong long cung. Sa-kiệt-la là tiếng Phạn, dịch sang tiếng Trung nghĩa là “biển nước mặn”. Chúng ta biết nước biển trên địa cầu này là mặn, biển nước mặn. Phía trước tôi cũng đã nói qua ý này với các vị rồi, biển nước mặn là biểu thị cho điều gì? “Biển khổ”, biểu thị ý nghĩa này; vị của nước biển này rất không tốt, không thể uống được. Cho nên, Phật ở long cung Sa-kiệt-la là biểu thị cho ý này: hoàn cảnh cư trú của chúng sanh thế giới Ta-bà chúng ta là biển khổ. Long vương cũng là ý nghĩa biểu pháp. Ròng rất giỏi biến hóa, thí dụ cho xã hội hiện nay của chúng ta: lòng người, tạo nghiệp thiên biến vạn hóa. Phật chọn long cung để giảng bộ kinh này, chúng ta liền biết được ngài có dụng ý của ngài.

Biển khổ vô biên, nhân tình sự lý biến hóa khôn lường, chúng ta sinh ra trong hoàn cảnh này thì phải dùng phương pháp gì để ứng phó, dùng phương pháp gì để sống? Phật nói với chúng ta dùng thập thiện nghiệp đạo. Có lẽ có người nói, nếu chúng ta thật sự y theo thập thiện mà làm thì chúng ta sẽ luôn bị thiệt thòi, bị lừa, không thể sống được ở thế gian này, không sống được nữa. Điều này không sai, không sống được ở thế gian này thì đi lên cõi trời. Bạn là người thiện thì bạn đáng được quả báo tốt, quả báo trên cõi trời tốt hơn ở đây, thế giới Cực Lạc thì càng tốt hơn nữa. Nếu bạn đầy đủ thập thiện, cho dù chưa thọ tam quy ngũ giới, bạn niệm Phật vẫn có thể vãng sanh. Làm sao biết được có thể vãng sanh? Trong phẩm Ba Bạc Vãng Sanh của kinh Vô Lượng Thọ đã nói rất rõ ràng, tu mười nghiệp thiện, đều nói ra từng điều từng điều một. Cho nên, nếu bạn đầy đủ thập thiện nghiệp, niệm A-di-đà Phật thì có thể vãng sanh, hà tất lưu luyến thế gian này, hà tất cùng với những người này tranh đấu hơn thua? Không cần thiết.

Thế nên người chân thật tu hành, bạn thấy Thích-ca Mâu-ni Phật thị hiện ra tấm gương cho chúng ta xem là an bản lạc đạo, chúng ta cam tâm tình nguyện trải qua đời sống nghèo khổ. Thực tế mà nói, nghèo là thật, khổ là giả. Người tu đạo thì nghèo mà vui, họ không khổ, người thế gian chúng ta thì nghèo và khổ. Bạn thấy học trò của Không lão phu tử là Nhan Hồi, đời sống vật chất của Nhan Hồi rất khổ, “một giỏ cơm, một bầu nước”, đó là hình dung cho điều kiện đời sống vật chất của ông. Ăn cơm, ngay đến cái bát cũng không có, dùng trúc bện thành cái giỏ để làm bát đựng cơm, uống nước ngay đến cái cốc cũng không có, dùng hồ lô làm cốc, đời

sống khổ đến mức này; nhưng Phu tử lại khen ngợi ông, người thông thường trải qua đời sống này sẽ cảm thấy rất khổ, “người ta không chịu nổi cảnh khổ đó”, người khác trải qua đời sống này sẽ hết sức ưu sầu, nhưng “Nhan Hôi vẫn không đổi niềm vui ấy”, Nhan Hôi từ sáng đến tối an vui không gì bằng. Nghèo mà vui, ông không phải nghèo khổ, mà là nghèo vui. Bạn xem trong kinh Thánh của Ki-tô giáo có nói “cam bần”, cam bần có hai ý nghĩa: ý nghĩa thứ nhất là cam tâm tình nguyện trải qua đời sống nghèo khổ; ý nghĩa thứ hai, cam là vui vẻ, nghèo nhưng rất an vui. Hai chữ “cam bần” này dùng rất hay, đây là trong kinh Thánh của Ki-tô giáo đã nói, chúng ta phải hiểu được, phải có thể trải qua hoàn cảnh đời sống này thì hành thập thiện nghiệp đạo sẽ không khó.

Vì sao chúng ta không làm được thập thiện nghiệp? Chúng ta không chịu, không bằng lòng trải qua đời sống nghèo khổ, ham thích hưởng thụ vật chất, vậy thì hỏng rồi. “Ham thích” là tâm tham, trong thập thiện phải không tham, không sân, không si, tâm tham này của bạn đang tác quái, vậy thì không còn cách nào, bạn không thể tu thành tựu thập thiện nghiệp. Cho nên, nhất định phải đoạn tâm tham, với tất cả pháp thế xuất thế gian đều không tham; dù hoàn cảnh tội tệ đến đâu, bất luận là hoàn cảnh vật chất hay hoàn cảnh nhân sự, nhất định không có tâm sân giận; không tham, không sân, đây là đại định, trong kinh Lăng-nghiêm gọi là “Thủ Lăng-nghiêm Vương Tam-muội”. Không si là trí tuệ, đối với tất cả pháp thế xuất thế gian, tánh tướng, lý sự, nhân quả, mọi thứ đều rõ ràng, mọi thứ đều sáng tỏ. Ba điều của thân, bốn điều của miệng tự nhiên liền làm được rất viên mãn, vậy thì làm gì có lỗi lầm?

Đại đức xưa dạy chúng ta tu từ căn bản, hiện tại chúng ta cũng biết, căn bản là gì? Không tham, không sân, không si là căn bản. Thập thiện nghiệp là căn bản của Phật pháp trong tất cả cõi trời người; không tham, không sân, không si là căn bản của thập thiện, chúng ta phải bắt tay làm từ chỗ này thì mới có thể tu tốt thập thiện, mới có thể tu thành công, tu được viên mãn. Nếu như không từ đoạn tham sân si, bắt tay làm từ xa lìa tham sân si thì e rằng trong đời này rất khó làm được thập thiện; hay nói cách khác, ngay đến cơ bản làm người bạn cũng không có thì những thứ khác không cần nói đến, học Phật chẳng qua chỉ là kết duyên với Phật pháp mà thôi, công đức thù thắng của Phật pháp, một may mắn bạn cũng không đạt được.

Chúng tôi giảng bộ kinh này đến đây là viên mãn, hy vọng mọi người sau khi nghe xong phải hết lòng nỗ lực học tập, “*thân người khó được, nay đã được; Phật pháp khó được nghe, nay đã nghe*”, hy vọng đời này đừng luống qua vô ích, nhất định phải có kết quả, phải có thành tựu. Tốt rồi, cảm ơn mọi người!

TINH YẾU PHÁP THẬP NIỆM

Xin nêu ra vắn tắt “Pháp mười niệm đơn giản nhất định vãng sanh” của pháp sư Tịnh Không tuyên giảng, để làm thường quy cho người tu học Tịnh tông sau này tự tu và cộng tu. Nay xin nói rõ [pháp ấy] ở phần sau đây:

Với người tự tu, chính là pháp niệm mười tiếng Phật hiệu chín lần trong ngày:

1. Sáng sớm vừa mới thức dậy
2. Trước khi ăn sáng
3. Trước khi bắt đầu công việc buổi sáng
4. Sau khi xong công việc buổi sáng
5. Trước khi ăn trưa
6. Trước khi bắt đầu làm việc buổi chiều
7. Sau khi xong công việc buổi chiều
8. Trước khi ăn tối
9. Trước khi đi ngủ

Tổng cộng là chín lần, mỗi lần xưng niệm mười tiếng, bốn chữ hoặc sáu chữ danh hiệu Di-đà, nếu như có định khóa thường ngày thì vẫn làm như thường lệ.

Nếu là cộng tu, phạm là giảng kinh, khai hội, dùng cơm, v.v. (không phải là những hoạt động theo nghi thức đặc biệt), trước khi mọi người bắt đầu cùng nhau làm việc hãy thực hành pháp thập niệm này. Tức là mời đại chúng cùng chấp tay đồng thanh xưng niệm mười tiếng “Nam-mô A-di-đà Phật”, rồi sau đó bắt đầu tiến hành các hoạt động như giảng kinh, khai hội, dùng cơm, v.v..

Dựa theo pháp thập niệm này để tự tu và cộng tu có những lợi ích đặc biệt như sau:

1. Phương pháp này đơn giản dễ hành, thời gian ngắn mà thu được hiệu quả cao, xác thực mà lại thiết yếu, có thể áp dụng lâu dài và rộng rãi.
2. Là phương pháp cụ thể, hữu hiệu cho “gia đình Phật pháp”. Thí dụ như thực hành trong ba bữa cơm ở gia đình, thì sẽ khiến cho tất cả thành viên trong nhà, có

người tin hoặc không tin đều được gia trì nhiếp thọ không sót. Còn có lợi ích lớn là có thể Phật hóa người thân, bạn bè, hàng xóm, cho đến phổ cập toàn xã hội.

3. Do đơn giản dễ hành, một ngày chín lần, từ sáng đến tối, thói quen niệm Phật không gián đoạn. Trong sinh hoạt mỗi ngày, niệm Phật liên tục ngày này qua ngày khác. Có thể duy trì như vậy thì khí chất, tâm tánh của người tu hành sẽ trở nên dần dần thanh tịnh, tín tâm cùng pháp hỷ sẽ sanh khởi, phước lớn không cùng tận.

4. Nếu như có thể tùy thuận hài hòa, xưng niệm mười tiếng Phật hiệu, liền có thể loại bỏ được tạp nhiễm, tâm niệm vắng lặng, tâm thần hợp nhất, chuyên tâm hành đạo, mọi việc dễ thành, thường gặp may mắn, được Phật gia hộ, công đức không thể nghĩ bàn.

5. Tự tu và cộng tu dung thông lẫn nhau, tích lũy tư lương, bản thân nắm chắc vắng sanh, mà Bồ-đề đại nghiệp đồng thời cũng thành vậy.

6. Phương pháp này có hai tên gọi:

Một là “Tịnh nghiệp gia hạnh thập niệm pháp”, là đối với người đã có định khóa tu hành, bởi vì pháp này là từ định khóa vốn có mà tăng thêm.

Hai là “Giản yếu tất sinh thập niệm pháp”, là đối với phần lớn những người tu Tịnh nghiệp không có định khóa trong hiện tại và sau này. Bởi vì hiện nay xã hội thay đổi, vội vã không ngừng, nhiều trở ngại khó khăn, mà phương pháp này dễ hội tụ đầy đủ tư lương tín - nguyện - hạnh, bình dị mà trọn đủ. Lại phù hợp với tiêu chuẩn “nhiếp trọn sáu căn, tịnh niệm tiếp nối”, rất phù hợp mà không thiếu sót.

Bởi vì mỗi lần niệm Phật thời gian ngắn, dễ nhiếp tâm và không giải đãi, lại lấy công hạnh chín lần niệm Phật phân bố đều nhau suốt cả ngày, thân tâm trong cả ngày không thể không chuyển hóa thành tâm Phật. Cũng chính là đời sống cả ngày biến thành niệm Phật, niệm Phật biến thành đời sống.

Nói tóm lại, pháp này đơn giản mà thoải mái, không có chút khó khăn, trở ngại, nếu pháp này được lưu thông rộng rãi thì người tu tịnh nghiệp thật là may mắn! Chúng sanh đời sau thật là may mắn! Chư Phật hoan hỷ!

Nam-mô A-di-đà Phật!

Ngày chư Phật hoan hỷ năm 1994,

tứ chúng Tịnh tông Học hội Mỹ quốc đồng kính khuyên.

LỜI THƯA

Trong kinh Pháp Cú, đức Phật dạy rằng: “*Pháp thí thắng mọi thí.*” Thực hành pháp thí là chia sẻ, truyền rộng lời Phật dạy đến với mọi người. Mỗi người Phật tử đều có thể tùy theo khả năng để thực hành pháp thí bằng những cách thức như sau:

1. Cố gắng học hiểu và thực hành những lời Phật dạy. Tự mình học hiểu càng sâu rộng thì việc chia sẻ, bố thí pháp càng có hiệu quả lớn lao hơn. Nên nhớ rằng việc đọc sách còn quan trọng hơn cả việc mua sách.

2. Phải trân quý kinh điển, sách vở in ấn lời Phật dạy. Khi có điều kiện thì mua, thỉnh về nhà để tự mình và người trong gia đình đều có điều kiện học hỏi làm theo. Không nên giữ làm của riêng mà phải sẵn lòng chia sẻ, truyền rộng, khuyến khích nhiều người khác cùng đọc và học theo. Không nên để kinh sách nằm yên đóng bụi trên kệ sách, vì kinh sách không có người đọc thì không thể mang lại lợi ích.

3. Tùy theo khả năng mà đóng góp tài vật, công sức để hỗ trợ cho những người làm công việc biên soạn, dịch thuật, in ấn, lưu hành kinh sách, để ngày càng có thêm nhiều kinh sách quý được in ấn, lưu hành.

Thông thường, việc chi tiêu một số tiền nhỏ không thể mang lại lợi ích lớn, nhưng nếu sử dụng vào việc giúp lưu hành kinh sách thì lợi ích sẽ lớn lao không thể suy lường. Đó là vì đã giúp cho nhiều người có thể hiểu và làm theo lời Phật dạy. Mong sao quý Phật tử khắp nơi đều lưu tâm đóng góp sức mình vào những việc như trên.

TINH YẾU THỰC HÀNH PHÁP THÍ

- Mua thỉnh kinh sách về đọc, tự mình sẽ được rất nhiều lợi ích.
- Chia sẻ, truyền rộng bằng cách cho mượn, biếu tặng kinh sách đến nhiều người thì lợi ích ấy càng tăng thêm gấp nhiều lần.
- Đóng góp công sức, tài vật để hỗ trợ công việc biên soạn, dịch thuật, giảng giải, in ấn, lưu hành kinh sách thì công đức lớn lao không thể suy lường, vì có vô số người sẽ được lợi ích từ việc lưu hành kinh sách.